

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

**CÔNG BÁO**  
**SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP**

TẬP A

QUYỂN 1: SÁNG CHẾ; GIẢI PHÁP HỮU ÍCH;  
THIẾT KẾ BỐ TRÍ MẠCH TÍCH HỢP BÁN DẪN

08 - 2020

389

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ  
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

---

CÔNG BÁO  
SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP  
TẬP A

QUYỂN 1: SÁNG CHẾ; GIẢI PHÁP HỮU ÍCH;  
THIẾT KẾ BỐ TRÍ MẠCH TÍCH HỢP BÁN DẪN

8-2020

389

---

HÀ NỘI

## MỤC LỤC

	Trang
<u>PHẦN I:</u> Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế	7
<u>PHẦN II:</u> Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích	852
<u>PHẦN III:</u> Yêu cầu thẩm định nội dung	881
<u>PHẦN IV:</u> Sửa đổi đơn	888
<u>PHẦN V:</u> Thay đổi chủ đơn	900
<u>PHẦN VI:</u> Đính chính	911

## CONTENTS

<u>PART I:</u> Applications for Invention Patents	7
<u>PART II:</u> Applications for Utility Solution Patents	852
<u>PART III:</u> Requests on Substantive Examination	881
<u>PART IV:</u> Amendment of Applications	888
<u>PART V:</u> Change of Applicants	900
<u>PART VI:</u> Correction	911

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP A - QUYỂN 1 (08.2020)**

**MÃ SỐ HAI CHỮ CÁI THỂ HIỆN TÊN NƯỚC VÀ CÁC THỰC THỂ KHÁC TRONG CÁC TƯ LIỆU SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP THEO TIÊU CHUẨN ST3 CỦA WIPO**

AE	United Arab Emirates	CN	China	HK	Hong Kong
AF	Afganistan	CO	Colombia	HN	Honduras
AG	Antihua and Barbuda	CR	Costa Rica	HR	Croatia
AI	Anguilla	CU	Cuba	HT	Haiti
AL	Albania	CV	Cape Verde	HU	Hungary
AN	Netherlands Antilles	CY	Cyprus	ID	Indonesia
AO	Angola	CZ	Czech Republic	IE	Ireland
AR	Argentina	DE	Germany	IL	Israel
AT	Austria	DJ	Djibouti	IN	India
AU	Australia	DK	Denmark	IQ	Iraq
AW	Aruba	DM	Dominica	IR	Iran (Islamic Republic of)
BB	Barbados	DO	Dominican Republic	IS	Iceland
BD	Bangladesh	DZ	Algeria	IT	Italy
BE	Belgium	EC	Ecuador	JM	Jamaica
BF	Burkina Faso	EE	Estonia	JO	Jordan
BG	Bulgaria	EG	Egypt	JP	Japan
BH	Bahrain	ES	Spain	KE	Kenya
BI	Burundi	ET	Ethiopia	KH	Cambodia
BJ	Benin	FI	Finland	KI	Kiribati
BM	Bermuda	FJ	Fiji	KM	Comoros
BN	Brunei Darussalam	FK	Falkand Islands (Malvinas)	KN	Saint Kitts and Nevis
BO	Bolivia	FR	France	KP	Democratic People's Republic of Korea
BR	Brazil	GA	Gabon	KR	Republic of Korea
BS	Bahamas	GB	United Kingdom	KW	Kuwait
BT	Bhutan	GD	Grenada	KY	Cayman Islands
BW	Botswana	GE	Georgia	KZ	Kazakhstan
BY	Belarus	GH	Ghana	LA	Laos
BZ	Belize	GI	Gibraltar	LB	Lebanon
CA	Canada	GM	Gambia	LC	Saint Lucia
CF	Central African Republic	GN	Guinea	LI	Liechtenstein
CG	Congo	GQ	Equatorial Guinea	LK	SriLanka
CH	Switzerland	GR	Greece	LR	Liberia
CI	Côte d'Ivoire	GT	Guatemala	LS	Lesotho
CL	Chile	GW	Guinea-Bissau	LT	Lithuania
CM	Cameroon	GY	Guyana	TC	Turk and Caicos Islands
LU	Luxembourg	PA	Panama	TD	Chad
LV	Latvia	PE	Peru	TG	Togo
LY	Lybya	PG	Papua New Guinea	TH	Thailand
MA	Morocco	PH	Philippines	TN	Tunisia
MC	Monaco	PK	Pakistan	TO	Tonga
MD	Republic of Moldova	PL	Poland	TR	Turkey

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP A - QUYỂN 1 (08.2020)**

MG	Madagascar	PT	Portugal	TT	Trinidad and Tobago
ML	Mali	PY	Paraguay	TV	Tuvalu
MM	Myanmar	QA	Qatar	TW	Taiwan, Province of China
MN	Mongolia	RO	Rumania	TZ	United Republic of Tanzania
MO	Macau	RU	Russian Federation	UA	Ukraine
MR	Mauritania	RW	Rwanda	UG	Uganda
MS	Montserrat	SA	Saudi Arabia	US	United States of America
MT	Malta	SB	Solomon Islands	UY	Uruguay
MU	Mauritius	SC	Seychelles	UZ	Uzbekistan
MV	Maldives	SD	Sudan	VA	Holy see
MW	Malawi	SE	Sweden	VC	Saint Vincent and the Grenadines
MX	Mexico	SG	Singapore	VE	Venezuela
MY	Malaysia	SH	Saint Helena	VG	Virgin Islands (British)
MZ	Mozambique	SL	Slovenia	VN	Vietnam
NA	Namibia	SK	Slovakia	VU	Vanuatu
NE	Niger	SL	Sierra Leone	WS	Samoa
NG	Nigeria	SM	San Marino	YE	Yemen
NJ	Nicaragua	SN	Senegal	YU	Yugoslavia
NL	Netherlands	SO	Somalia	ZA	South Africa
NO	Norway	SR	Suriname	ZM	Zambia
NP	Nepal	ST	Sao Tome and Principe	ZR	Zaire
NR	Nauru	SV	El Sanvador	ZW	Zimbabwe
NZ	New Zealand	SY	Syria		
OM	Oman	SZ	Swaziland		

**CÁC TỔ CHỨC QUỐC TẾ**

AO	African Intellectual Property Organization (OAPI)
AP	African Regional Industrial Property Organization (ARIPO)
BX	Benelux Trademark Office and Benelux Designs Office
EP	European Patent Office (EPO)
IB, WO	International Bureau of the World Intellectual Property Organization (WIPO)

**NHỮNG MÃ SỐ INID TRÍCH TỪ TIÊU CHUẨN ST9 CỦA TỔ CHỨC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THẾ GIỚI (WIPO) ĐỂ NHẬN BIẾT CÁC DỮ LIỆU THƯ MỤC DÙNG CÔNG BỐ ĐƠN VÀ VĂN BẰNG BẢO HỘ SÁNG CHẾ, GIẢI PHÁP HỮU ÍCH**

- (11) Số bằng / Số công bố đơn
- (15) Ngày cấp
- (21) Số đơn
- (22) Ngày nộp đơn
- (30) Số đơn ưu tiên, ngày nộp đơn ưu tiên, nước xuất xứ
- (43) Ngày công bố đơn
- (45) Ngày công bố Bằng độc quyền sáng chế / Bằng độc quyền giải pháp hữu ích
- (51) Phân loại sáng chế quốc tế
- (54) Tên sáng chế
- (57) Tóm tắt sáng chế
- (62) Số và ngày nộp đơn sớm hơn mà từ đó tài liệu SC/GPHI này được tách
- (67) Số đơn và ngày nộp đơn sáng chế mà đơn đó được chuyển thành đơn GPHI
- (71) Tên và địa chỉ của người nộp đơn
- (72) Tên của tác giả
- (73) Tên, địa chỉ của chủ bằng độc quyền Sáng chế / Bằng độc quyền GPHI
- (74) Tên của người đại diện SHCN
- (75) Tên của tác giả đồng thời là người nộp đơn
- (76) Tên của tác giả đồng thời là người nộp đơn và người được cấp văn bằng bảo hộ
- (85) Ngày bắt đầu vào pha quốc gia của đơn PCT
- (86) Ngày nộp đơn PCT, số đơn
- (87) Ngày công bố đơn PCT, số công bố

PHẦN I

**ĐƠN YÊU CẦU CẤP BẰNG ĐỘC QUYỀN SÁNG CHẾ**

- (11) **71856 A** (43) 25/08/2020  
(21) **1-2017-04793** (85) 29/11/2017  
(22) 28/11/2016 (86) PCT/CN2016/107490 28/11/2016  
(30) 201610984192.3 09/11/2016 CN (87) WO2018086164 17/05/2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/11/2017

(51) **A41F 9/00; A41F 9/02**

(71) **LI, AQIANG (CN)**

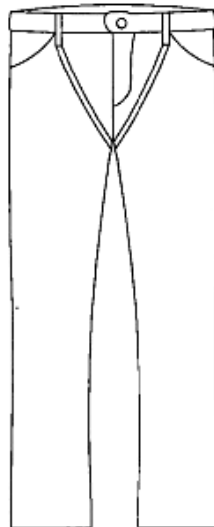
No. 422-8, Siming South Road, Siming Xiamen, Fujian 361001 China

(72) LI, Aqiang (CN)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

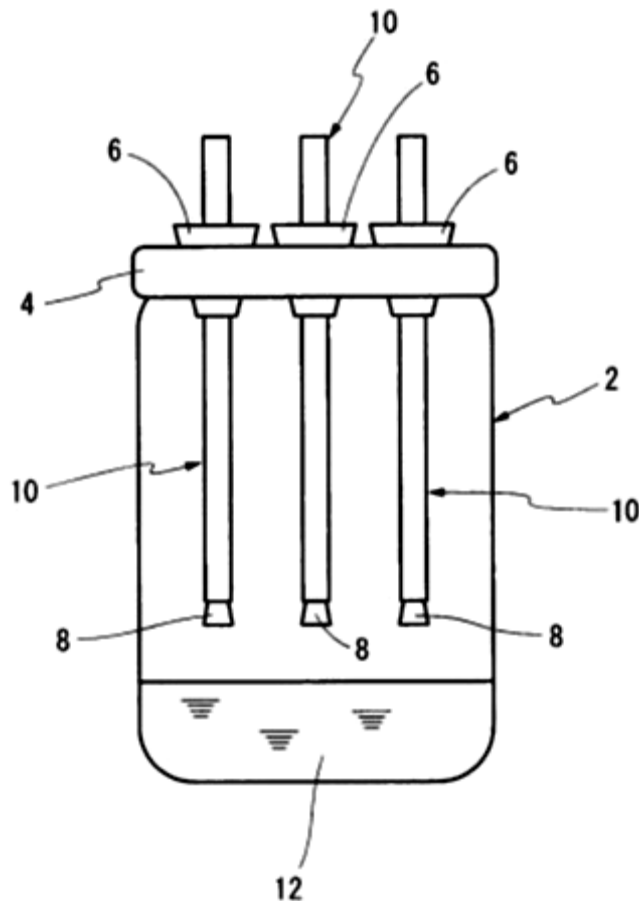
(54) **THẮT LƯNG THẲNG ĐỨNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thắt lưng thẳng đứng. Thiết bị giới hạn vị trí thẳng đứng được bố trí ở bất kỳ vị trí nào phía trên phần đũng của quần. Thiết bị giới hạn vị trí thẳng đứng gồm có dây lưng. Hai đầu của dây lưng tương ứng được cố định ở mặt trước và mặt sau của quần. Thắt lưng thẳng đứng ở mặt trước gồm có dây bên trái và dây bên phải. Các đầu trên của dây bên trái và dây bên phải của thắt lưng thẳng đứng ở mặt trước tương ứng được cố định ở chỗ thắt eo trước của quần. Thắt lưng thẳng đứng ở mặt sau gồm có dây bên trái và dây bên phải. Đầu trên của dây bên trái và dây bên phải của thắt lưng thẳng đứng ở mặt sau tương ứng được cố định ở chỗ thắt eo sau của quần. Dây bên trái và dây bên phải của thắt lưng thẳng đứng ở mặt trước và dây bên trái và dây bên phải của thắt lưng thẳng đứng ở mặt sau tương ứng được nối với nhau ở vị trí phía dưới phần đũng của quần.



**Fig. 1**

- (11) 71857 A (43) 25/08/2020  
(21) 1-2018-03070 (85) 16/07/2018  
(22) 10/11/2017 (86) PCT/JP2017/040549 10/11/2017  
(30) 2017-087927 27/04/2017 JP (87) WO2018/198408 01/11/2018  
(51) C22C 9/00; C22F 1/08; C22F 1/00  
(71) 1. TOYOKAWA HOLDINGS INC (JP)  
23-1 Akasaka 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-0052, Japan  
2. NJT COPPER TUBE CORPORATION (JP)  
100, Shinmichi, Ogi-cho, Toyokawa-city, Aichi 441-1295, Japan  
(72) Yoshihiko KYO (JP); Hirokazu TAMAGAWA (JP); Yoshiyuki OYA (JP)  
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
(54) **ỐNG ĐỒNG CHỐNG ĂN MÒN DẠNG TỔ KIẾN**  
(57) Sáng chế đề xuất ống đồng chống ăn mòn, mà có thể có độ bền chống ăn mòn dạng tổ kiến được cải thiện hơn nữa, và ống này phù hợp để sử dụng làm ống truyền nhiệt và ống môi chất lạnh trong máy điều hòa không khí và thiết bị làm lạnh. Ống đồng được tạo thành bằng vật liệu đồng bao gồm hợp kim đồng chứa 0,15% đến 0,50% khối lượng phospho và phần còn lại là đồng và các tạp chất, trong đó vật liệu đồng chứa các hạt phospho oxit, sao cho độ tập trung vi hạt của các hạt có đường kính tròn tương đương không nhỏ hơn 0,1  $\mu\text{m}$  trong số các hạt phospho oxit không lớn hơn 50000/ $\text{mm}^2$ .





- (11) 71858 A (43) 25/08/2020  
(21) 1-2019-06163 (85) 04/11/2019  
(22) 03/05/2018 (86) PCT/EP2018/061433 03/05/2018  
(30) 17178523.1 28/06/2017 EP (87) WO2019/001805 A1 03/01/2019  
(51) E04B 1/68  
(71) SIKA TECHNOLOGY AG (CH)  
Zugerstrasse 50, 6340 Baar, Switzerland  
(72) ACKERMANN, Herbert (CH); Z'ROTZ, Roy (CH); FÄH, Christoph (CH);  
BULLONI, Matia (CH); ECKL, Martin (DE); LANGENEGGER, Marcel (CH);  
BRÄKER, Patrick (CH); DA RIN, Roman (CH); HUCK, Wolf-Rudiger (DE);  
SCHOENBRODT, Simon (DE); PECHER, Johannes (DE)  
(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)  
(54) CHI TIẾT LÀM KÍN ĐỂ LÀM KÍN CÁC KHE NỐI TRONG CÁC KẾT CẤU  
BÊ TÔNG, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VÀ PHƯƠNG PHÁP LÀM KÍN KHE  
NỐI GIỮA HAI PHẦN BÊ TÔNG SỬ DỤNG CHI TIẾT NÀY  
(57) Sáng chế đề cập đến chi tiết làm kín (1) để làm kín các khe nối trong các kết cấu bê tông bao gồm bộ phận định hình (2) có phần giữa (3) và các phần bên thứ nhất và thứ hai (4, 5) nằm ở các phía đối diện nhau của phần giữa (3). Các phần bên (4, 5) của bộ phận định hình được phủ ít nhất là một phân bằng lớp phủ chức năng (6) hoạt động để gắn kết với chế phẩm xi măng tươi được đúc trên đó và được để đông cứng. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sản xuất chi tiết làm kín này, phương pháp làm kín khe nối giữa hai phần bê tông, kết cấu đã làm kín, và việc sử dụng chi tiết làm kín để làm kín khe nối trong kết cấu bê tông.

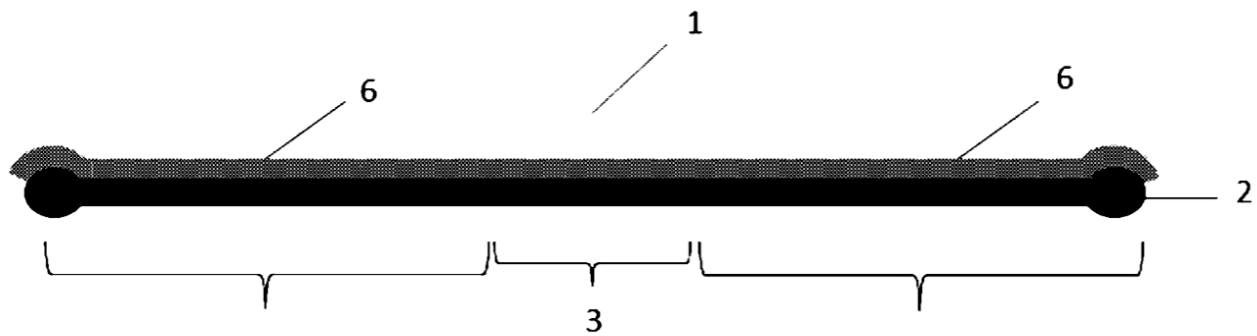


Fig.1

- |   |                       |            |
|---|-----------------------|------------|
| (11) 71859 A                                | (43) 25/08/2020       |            |
| (21) 1-2019-02029                           | (85) 22/04/2019       |            |
| (22) 17/10/2018                             | (86) PCT/CN2018/10688 | 17/10/2018 |
| Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/04/2019 | (87) WO2020/077573    | 23/04/2020 |

Ngày yêu cầu công bố sớm: 05/05/2020

(51) **G06F 15/16**

(71) **ALIBABA GROUP HOLDING LIMITED (KY)**

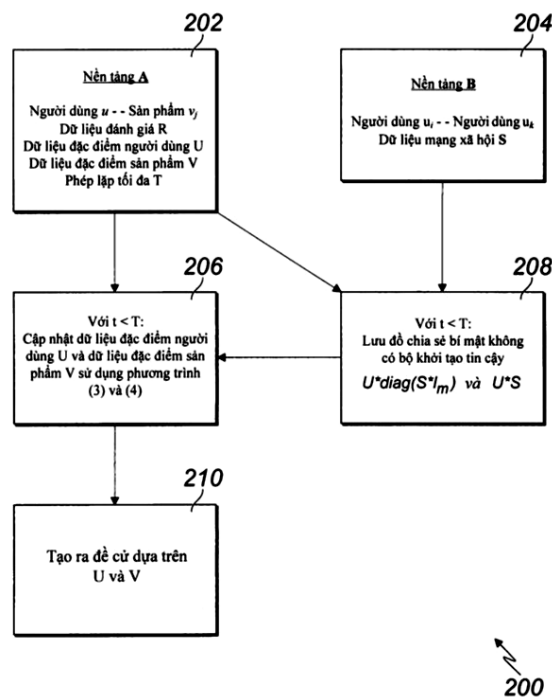
Fourth Floor, One Capital Place, P.O. Box 847, George Town, Grand Cayman, Cayman Islands

(72) CHEN, Chaochao (CN); ZHOU, Jun (CN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG CHIA SẺ BÍ MẬT KHÔNG CÓ BỘ KHỞI TẠO TIN CẬY**

(57) Nền tảng đánh giá và đề cử mặt hàng nhận biết dữ liệu đánh giá bao gồm các đánh giá tương ứng của nhiều mặt hàng liên quan đến nhiều người dùng; nhận biết dữ liệu đặc điểm người dùng bao gồm các đặc điểm người dùng góp phần vào đánh giá tương ứng của nhiều mặt hàng liên quan đến nhiều người dùng; và thu nhận, từ nền tảng mạng xã hội thông qua phương pháp chia sẻ bí mật không có bộ khởi tạo tin cậy, dữ liệu mạng xã hội đã thao tác được tính toán dựa vào dữ liệu mạng xã hội và số lượng biến ngẫu nhiên thứ nhất. Dữ liệu mạng xã hội thể hiện mối quan hệ xã hội giữa hai người dùng bất kỳ trong số những người dùng. Trong phương pháp chia sẻ bí mật không có bộ khởi tạo tin cậy này, nền tảng mạng xã hội chia sẻ với nền tảng đánh giá và đề cử mặt hàng dữ liệu mạng xã hội đã thao tác mà không tiết lộ dữ liệu mạng xã hội. Nền tảng đánh giá và đề cử mặt hàng cập nhật dữ liệu đặc điểm người dùng dựa vào dữ liệu đánh giá và dữ liệu mạng xã hội đã thao tác.



**FIG. 2**

(11) **71860 A** (43) 25/08/2020

(21) **1-2019-00894**

(22) 22/02/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/02/2019

(51) **B29B 7/00; B29C 35/02; B29B 9/00**

(71) **GIA-JIU ENTERPRISE MFG. CORPORATION (TW)**

No.35, Sec. 1, Shangxing St., Dali Dist., Taichung City 412, Taiwan

(72) **CHIH-HSIUNG KUO (TW)**

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT CHI TIẾT ĐỂ COMPOSIT KHỐI LƯỢNG NHẸ DÙNG CHO GIÀY DÉP**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất chi tiết để composit khối lượng nhẹ dùng cho giày dép bao gồm công đoạn tạo cấu trúc xốp siêu tới hạn bao gồm bước bổ sung hỗn hợp phân tán dạng nước và các hạt polyuretan nhiệt dẻo lần lượt vào lò hấp, cấp khí cacbon đioxit và khí nitơ vào lò hấp này, và trộn hỗn hợp trong lò hấp để tạo ra các hạt xốp polyuretan nhiệt dẻo; công đoạn trộn bao gồm bước trộn các hạt xốp polyuretan nhiệt dẻo thu được ở công đoạn trước với keo polyuretan, và một phần keo polyuretan bao phủ các hạt xốp polyuretan nhiệt dẻo này, bề mặt của các hạt xốp polyuretan nhiệt dẻo này không dính vào nhau; công đoạn kẹp chặt bao gồm bước dán trải màng polyuretan nhiệt dẻo trong khoang của khuôn đúc giày dép, nạp vật liệu chế tạo giày dép có cấu trúc xốp vào khoang này, công đoạn nung bao gồm bước đặt khuôn đúc giày dép đã được kẹp chặt vào lò nung; và công đoạn hoàn thiện sản phẩm bao gồm bước tháo khuôn đúc giày dép ra khỏi lò nung để thu được chi tiết để composit dùng cho giày dép được bao bằng polyuretan, có các hạt xốp polyuretan nhiệt dẻo và được kết hợp với màng polyuretan nhiệt dẻo.

- (11) **71861 A** (43) 25/08/2020  
(21) **1-2018-01925** (85) 07/05/2018  
(22) 04/10/2016 (86) PCT/EP2016/073641 04/10/2016  
(30) 15189184-3 09/10/2015 EP (87) WO2017/060222 A1 13/04/2017

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/02/2019

(51) **G06K 19/02; D06H 1/04**

(71) **NV BEKAERT SA (BE)**

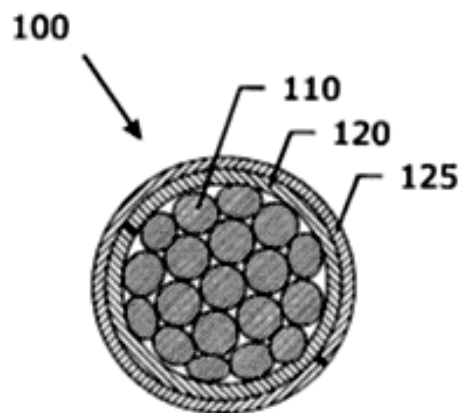
Bekaertstraat 2, B-8550 Zwevegem, Belgium

(72) VLEURINCK, Jos (BE); DILLEN Steven (BE); DEGROOTE Kristof (BE)

(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) **ĂNG-TEN DÙNG TRONG THẺ NHẬN DẠNG QUA TẦN SỐ VÔ TUYẾN (RFID), THẺ RFID, NHÓM CHI TIẾT BAO GỒM VẢI DỆT VÀ THẺ RFID VÀ SẢN PHẨM MAY MẶC, GA TRÁI GIƯỜNG, VỎ GỐI KHĂN TẮM VÀ KHĂN TẮM CHỨA NHÓM CHI TIẾT NÀY**

(57) Ăng-ten để dùng trong thẻ RFID bao gồm sợi ăng-ten. Sợi ăng-ten bao gồm xơ kim loại. Xơ kim loại là xơ thép không gỉ. Sợi ăng-ten được quấn bằng ít nhất một sợi quấn bằng cách đó che phủ toàn bộ bề mặt của sợi ăng-ten hoặc của dây kim loại hoặc của bó dây kim loại. ít nhất một sợi quấn chứa xơ không dẫn điện.



**Fig. 1**

(11) 71862 A (43) 25/08/2020

(21) 1-2019-00547

(22) 29/01/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/01/2019

(51) A43B 7/14

(75) WADE O'BRIEN BRACKENBURY (US)

820, 2rd Street East, Fairfield, Idaho 83327, United States of America

(74) Công ty Luật TNHH RHTLAW TAYLORWESSING Việt Nam (RHTLAW TAYLORWESSING Việt Nam)

(54) ĐỀ TRONG DÀNH CHO GIÀY DÉP

(57) Sáng chế đề xuất đế trong dành cho giày dép, đế trong bao gồm lớp đế không thay đổi hình dạng được (310) bao gồm phần đỡ vòm cong (312) được làm thích ứng để đỡ phần vòm cong của bàn chân; và lớp có thể tạo hình được (330) nằm trên lớp đế không thay đổi hình dạng được (310), trong đó lớp có thể tạo hình được (330) sẽ được làm thích ứng để tạo hình được cho phù hợp với phần vòm cong của bàn chân. Sáng chế cũng đề xuất giày dép có đế trong này.

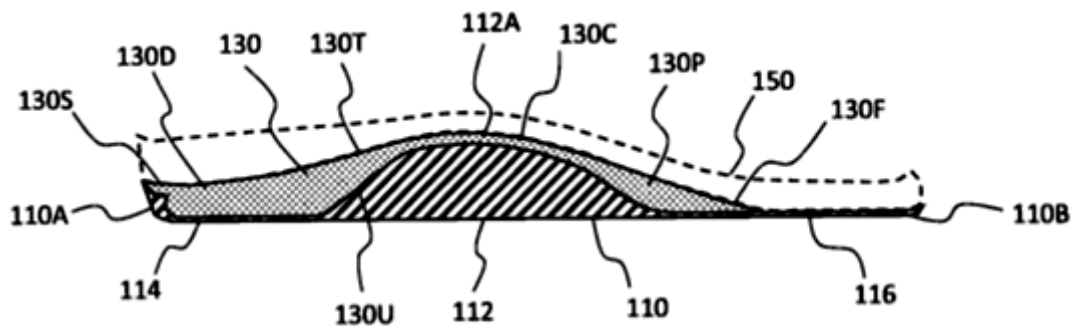


Fig. 1

- (11) **71863 A** (43) 25/08/2020  
(21) **1-2018-05708** (85) 17/12/2018  
(22) 15/05/2018 (86) PCT/KR2018/005516 15/05/2018  
(30) 10-2017-0060940 17/05/2017 KR (87) WO2018/212534 A1 22/11/2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/12/2018

(51) **C07D 471/04; C07D 471/10; A61K 31/437; A61K 31/506**

(71) **LEGOCHEM BIOSCIENCES, INC. (KR)**

(Munpyeongdong) 8-26, Munpyeongseo-ro, Daedeok-gu, Daejeon 34302, Republic of Korea

(72) LEE Dae Yon (KR); CHAE Sang Eun (KR); JUNG Eun Mi (KR); YANG Eun Hye (KR); CHOI Yoon Jeong (KR); CHUNG Chul-Woong (KR); SHIN Ju Hyun (KR); KIM Yun Ki (KR); KWON Hyun Jin (KR); RYU Jeong Hee (KR); BAN Eun Hye (KR); KIM Yong Zu (KR); OH Yeong Soo (KR); CHAE Jeiwook (KR)

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **HỢP CHẤT DÙNG LÀM CHẤT ỨC CHẾ AUTOTAXIN VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất dùng làm chất ức chế tự độc tố để điều trị và phòng ngừa các tình trạng hoặc rối loạn gây ra bởi sự hoạt hóa autotaxin hoặc nồng độ axit lysophosphatidic tăng, và sáng chế còn đề cập đến dược phẩm chứa các hợp chất này. Các hợp chất theo sáng chế là các chất ức chế tự độc tố, và bằng cách ức chế sự sản sinh axit lysophosphatidic, chúng hữu ích trong điều trị hoặc phòng ngừa rối loạn tim mạch, ung thư, rối loạn chuyển hóa, rối loạn chức năng thận, rối loạn chức năng gan, rối loạn do viêm, rối loạn hệ thần kinh, rối loạn hệ hô hấp, bệnh xơ hóa, rối loạn mắt, ứ mật và các dạng ngứa mãn tính khác, hoặc thải ghép cơ quan cấp hoặc mãn tính.

- (11) **71864 A** (43) 25/08/2020  
(21) **1-2019-05049** (85) 16/09/2019  
(22) 21/02/2019 (86) PCT/KR2019/002137 21/02/2019  
(30) 10-2018-0030013 15/03/2018 KR (87) WO2019/177278 19/09/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/09/2019

(51) **B01D 33/23; B01D 33/80; B01D 33/44**

(71) **YUCHEON ENVIRO CO., LTD. (KR)**

123-1, 454, Aenggogae-ro Namdong-gu Incheon 21697, Republic of Korea

(72) MOON, Chan Yong (KR)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ LỌC DẠNG ĐĨA SỢI CÓ CẤU TRÚC ĐỂ NGĂN CHẶN SỰ HƯ HẠI CHO THIẾT BỊ LỌC**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị lọc dạng đĩa sợi có cấu trúc để ngăn chặn sự hư hại cho thiết bị lọc. Thiết bị lọc dạng đĩa sợi bao gồm: thùng quay; và nhiều bộ phận lọc được sắp xếp trên thùng quay, trong đó mỗi bộ phận lọc bao gồm: khung phân đoạn mà mở một phần để tạo ra đầu vào cho phép chất lỏng đi qua đó, và được tạo kết cấu để xả chất lỏng đầu vào vào thùng quay; khung lọc được lắp vào khung phân đoạn để được định vị trên phía đầu vào chất lỏng của khung phân đoạn; miếng vải lọc được bố trí trên khung lọc để lọc các tạp chất trong chất lỏng chảy qua đó; và chi tiết chặn dạng thanh được bố trí trên miếng vải lọc để phân phối tải trọng được đặt trên miếng vải lọc trong quy trình rửa của miếng vải lọc và gắn chặt miếng vải lọc với khung lọc hoặc khung phân đoạn.

(11) **71865 A**

(43) 25/08/2020

(21) **1-2019-00782**

(22) 18/02/2019

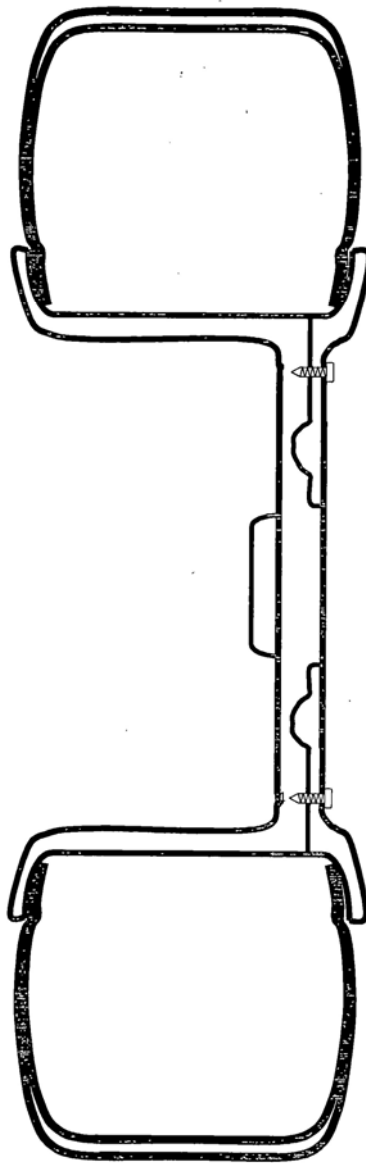
(51) **B60B 31/04**

(75) **NGUYỄN TRỌNG HÀO (VN)**

53/1/28 Trần Khánh Dư, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(54) **VÀNH XE KHÔNG CẠY LỚP**

(57) Sáng chế đề cập đến vành xe không cạy lớp, trong đó vành xe theo sáng chế được thiết kế bằng cách lắp ráp hai khối với nhau. Một khối cố định vào trục vận hành của xe, khối còn lại được lắp vào khối này. Khi muốn lắp hay tháo lớp xe người ta chỉ cần tháo hai khối này rời ra là lấy được lớp xe mà không cần cạy lớp.



HÌNH 1



- (11) **71866 A** (43) 25/08/2020  
(21) **1-2019-00657**  
(22) 01/02/2019  
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/02/2019  
(51) **A61K 31/00**  
(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ MỚI NHẬT HẢI (VN)**  
Số 9 BT2 bán đảo Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội  
(72) Lưu Hải Minh (VN); Bùi Quốc Anh (VN)  
(54) **QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ HỆ VI NHŨ TƯƠNG NANO ASTAXANTHIN**  
(57) Sáng chế đề cập đến quy trình điều chế hệ vi nhũ tương nano astaxanthin, trong đó quy trình này bao gồm các bước: a) chuẩn bị dung dịch hoạt chất trong dung môi thích hợp; b) chuẩn bị hỗn hợp chất mang K140/PEG; c) tạo hỗn hợp đồng nhất bằng cách trộn pha phân tán, hỗn hợp chất mang K140/PEG và chất nhũ hóa Tween 80; và d) tạo hệ vi nhũ tương nano astaxanthin.

- (11) 71867 A (43) 25/08/2020  
 (21) 1-2018-01292 (85) 27/03/2018  
 (22) 07/12/2017 (86) PCT/IB2017/057714 07/12/2017  
 (30) 201721034321 27/09/2017 IN (87) WO2019/064056 04/04/2019

(51) *D02G 1/00; D02G 3/30; D02G 3/28*

(71) **MANDAWEWALA, ABHISHEK (IN)**

9th Floor, Trade World, B Wing, Kamala City, Senapati Bapat Marg, Lower Parel  
 400013 Mumbai, India

(72) MANDAWEWALA, Abhishek (IN); R M, Vinaykumar (IN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(54) **QUÁ TRÌNH VÀ HỆ THỐNG SẢN XUẤT SỢI ĐƯỢC KẾT CẤU VÀ ĐƯỢC XOẮN**

- (57) Sáng chế đề cập đến quá trình và hệ thống sản xuất sợi được kết cấu và được xoắn. Quá trình này bao gồm kéo sợi vật liệu thứ nhất từ nguồn cấp thứ nhất dưới sức căng xác định; kéo dẫn bằng cách làm nóng sợi vật liệu thứ nhất qua ít nhất một cốc gia nhiệt thứ nhất; kéo sợi vật liệu thứ hai từ nguồn cấp thứ hai dưới sức căng xác định; kéo dẫn bằng cách làm nóng sợi vật liệu thứ hai qua ít nhất một cốc gia nhiệt thứ hai; nạp ít nhất một trong số các sợi vật liệu thứ nhất và sợi vật liệu thứ hai trong bộ kết cấu khí (ATY) để thu được sợi vật liệu thứ ba; cuộn sợi vật liệu thứ ba đi ra từ bộ kết cấu khí, trong đó sự cuộn là quá trình cuộn ống sợi ngang; xoắn sợi vật liệu thứ nhất, sợi vật liệu thứ hai và sợi vật liệu thứ ba; và cuộn lại sợi vật liệu thứ ba được xoắn.

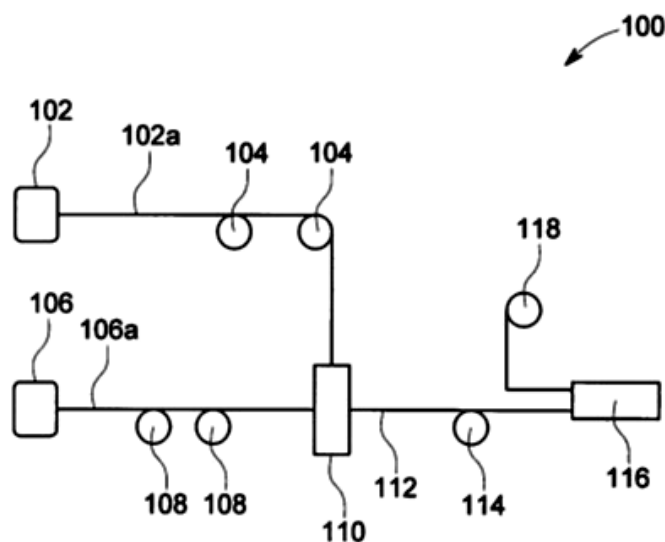


FIG. 1

(11) 71868 A

(43) 25/08/2020

(21) 1-2019-00740

(22) 15/02/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/02/2019

(51) G08B 5/22

(71) YUN YANG FIRE SAFETY EQUIPMENT CO., LTD. (TW)

No. 11-4, Wanjin Rd., Dashe Dist., Kaohsiung City, Taiwan

(72) Lai-Chuan CHANG (TW)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **HỆ THỐNG CUNG CẤP THÔNG TIN VÀ PHƯƠNG PHÁP CUNG CẤP THÔNG TIN NGĂN NGỪA THẢM HỌA**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống cung cấp thông tin gồm máy chủ cung cấp thông tin (1) và thiết bị điện tử đầu người dùng (2). Máy chủ cung cấp thông tin (1) được tạo cấu hình để lưu trữ thông tin ngăn ngừa thảm họa của tòa nhà. Thiết bị điện tử đầu người dùng (2) được người trong tòa nhà mang, và có thể vận hành để truyền thông với máy chủ cung cấp thông tin (1) trên mạng và để tải xuống thông tin ngăn ngừa thảm họa từ máy chủ cung cấp thông tin (1).

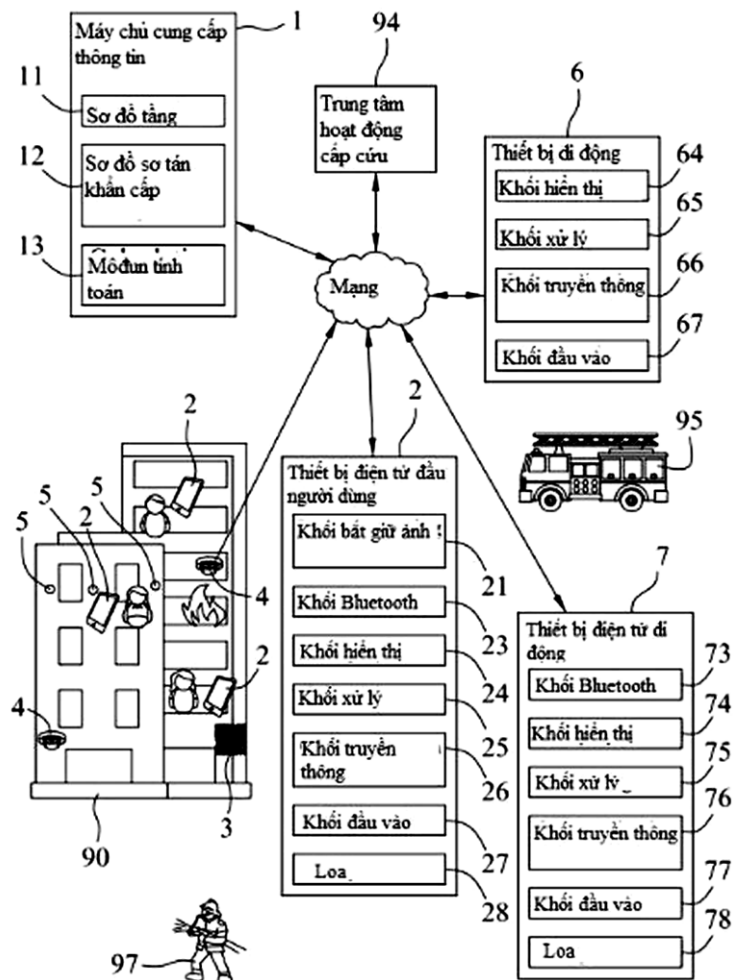


Fig.1

(11) 71869 A

(43) 25/08/2020

(21) 1-2019-00848

(22) 20/02/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/02/2019

(51) H05K 3/00

(71) CÔNG TY TNHH JABIL VIỆT NAM (VN)

Lô I8-1, khu Công nghệ cao, phường Tân Phú, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Phạm Như Hiền (VN); Nguyễn Văn Linh (VN); Nguyễn Hải Quỳnh (VN); Nguyễn Việt Thành (VN); Nguyễn Tiến Phương (VN); Thạch Thị Sà Vinh (VN)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **THIẾT BỊ GÁ LẮP ĐỂ TẢI CHƯƠNG TRÌNH VÀO ÍT NHẤT MỘT ĐẦU ĐỌC THẺ**

(57) Thiết bị gá lắp (2) để tải chương trình vào ít nhất một đầu đọc thẻ (1) Thiết bị gá lắp (2) bao gồm một bộ đế (21) bao gồm đế (211) và bộ giữ (212) được gắn trên đế (211), một thiết bị đầu cuối tải chương trình (22) được gắn vào đế (211) và cơ cấu ép (23) được liên kết với bộ đế (21). Bộ giữ (212) được làm thích ứng để giữ đầu đọc thẻ (1) trên đó sao cho đầu đọc thẻ (1) được đặt cách và thẳng hàng với thiết bị đầu cuối tải chương trình (22). Cơ cấu ép (23) có thể hoạt động để đẩy và di chuyển đầu đọc thẻ (1) để kết nối điện đầu đọc thẻ (1) với thiết bị đầu cuối tải chương trình (22).

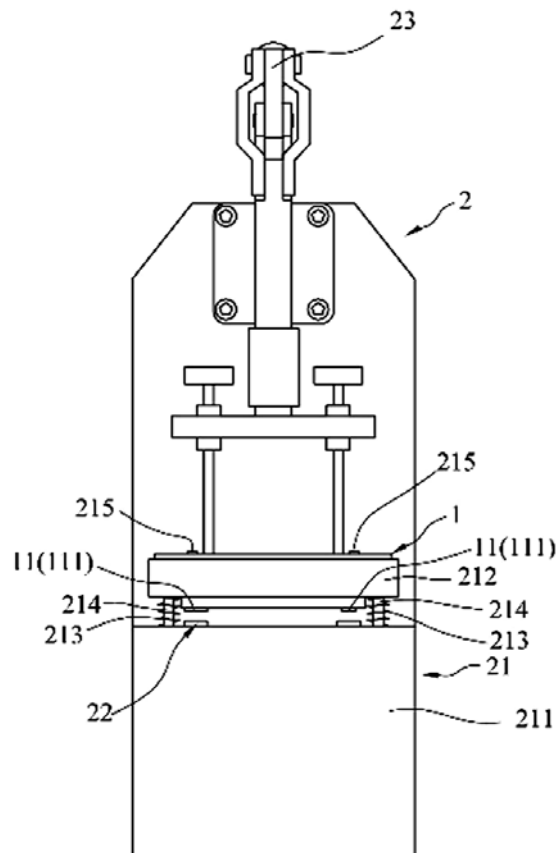


FIG.2

(11) **71870 A** (43) 25/08/2020

(21) **1-2019-00749**

(22) 15/02/2019

(30) 10-2019-0009721 25/01/2019 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/02/2019

(51) **B65D 51/00**; *B65D 81/00*

(75) 1. **PARK, MIN SUK** (KR)

54, Sinhyangchon-gil, Seonghwan-eup, Seobuk-gu, Cheonan-si, Chungcheongnam-do  
31024 Republic of Korea

2. **SON, JU HEE** (KR)

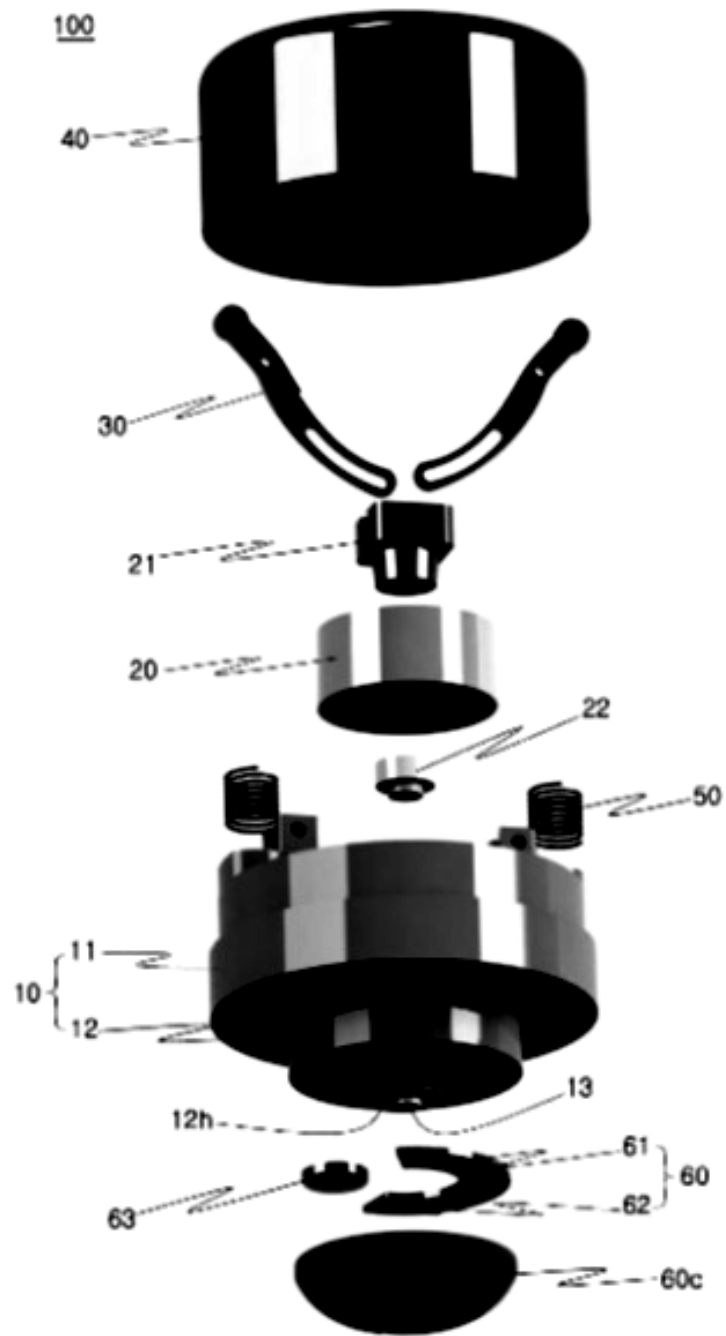
83-1, Byeondong-ro, Seo-gu, Daejeon 35317 Republic of Korea

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **BÌNH CHỨA HÚT CHÂN KHÔNG**

(57) Sáng chế đề cập đến bình chứa hút chân không có nắp bịt kín khí mà duy trì phần trong của bình chứa ở trạng thái chân không hoặc trạng thái kín khí bằng cách xả không khí từ phần trong của bình chứa sao cho ít hoặc không có không khí còn lại trong bình chứa. Bình chứa hút chân không bao gồm nắp (100) được lắp tháo ra được với thân chính (200) để tạo ra và duy trì chân không trong bình chứa hút chân không. Nắp (100) bao gồm: thân lắp ghép (10) bao gồm phần lắp cố định bình chứa hình trụ rỗng (1) có ren được tạo ra ở bề mặt chu vi bên trong của nó sao cho được lắp tháo ra được với lỗ hở của thân chính (200), và phần hình trụ (12) được tạo ra liền khối bên trong phần lắp cố định bình chứa và có đường khí được tạo ra ở đó và lỗ xả khí (12h) được tạo ra ở phần đầu của nó mà được định hướng về phía phần trong của thân chính; pít tông được tạo cấu hình để chuyển động qua lại trong phần hình trụ để xả không khí từ phần trong của thân chính; chân đẩy (30) có một đầu được nối với tâm của đầu trên của pít tông và đầu đối diện được nối với nút đẩy để xoay quanh trục tương ứng với hoạt động của nút đẩy và do đó làm chuyển động qua lại di chuyển pít tông, trong đó nút đẩy được nối với đầu đối diện của chân đẩy và xoay quanh trục chân đẩy khi được đẩy; và lò xo phục hồi (50) được tạo cấu hình để dịch chuyển chân đẩy, đang được xoay quanh trục bằng nút đẩy, tới vị trí ban đầu của nó.

Fig 5



(11) **71871 A**

(43) 25/08/2020

(21) **1-2019-00741**

(22) 15/02/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/02/2019

(51) **G08B 25/00**

(71) **YUN YANG FIRE SAFETY EQUIPMENT CO., LTD. (TW)**

No. 11-4, Wanjin Rd., Dashe Dist., Kaohsiung City, Taiwan

(72) Lai-Chuan CHANG (TW)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **HỆ THỐNG CUNG CẤP THÔNG TIN**

(57) Sáng chế đề cập tới hệ thống cung cấp thông tin gồm bộ dò (1), thiết bị điều khiển (2), máy chủ (3) và máy chủ (4). Bộ dò (1) được đặt trong tòa nhà để dò sự cố nguy hiểm và xuất ra tín hiệu dò khi sự cố nguy hiểm được dò thấy. Thiết bị điều khiển (2) được đặt trong tòa nhà và nhận tín hiệu dò. Máy chủ (3) được đặt trong tòa nhà, nhận tín hiệu dò, và xuất ra thông tin hỗ trợ cứu hộ liên quan đến sự cố nguy hiểm và tòa nhà nơi sự cố nguy hiểm xuất hiện đáp lại việc tiếp nhận tín hiệu dò. Máy chủ (4) được đặt ở trung tâm điều phối khẩn cấp, và được kết nối truyền thông với máy chủ (3) để nhận thông tin hỗ trợ cứu hộ trên mạng truyền thông (9).

(11) 71872 A

(43) 25/08/2020

(21) 1-2019-01843

(22) 12/04/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/04/2019

Ngày yêu cầu công bố sớm: 24/07/2020

(51) C07D 319/00; A61K 31/33

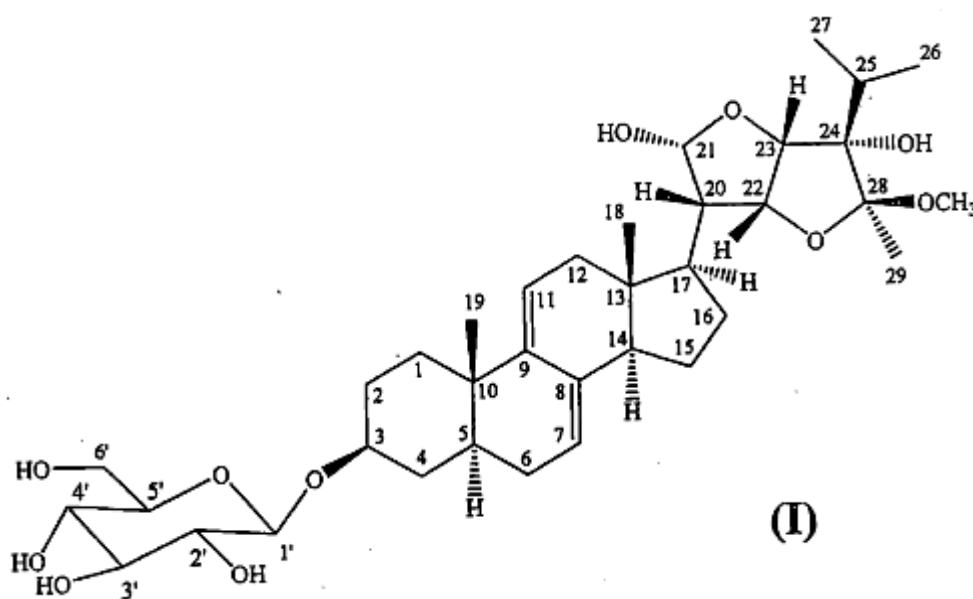
(71) VIỆN NGHIÊN CỨU KHOA HỌC MIỀN TRUNG (VN)

321 Huỳnh Thúc Kháng, thành phố Huế

(72) Phạm Việt Cường (VN); Hoàng Lê Tuấn Anh (VN); Lê Cảnh Việt Cường (VN); Nguyễn Hải Đăng (VN); Lê Thị Liên (VN)

(54) HỢP CHẤT VERNOAMYOSIT E VÀ PHƯƠNG PHÁP CHIẾT HỢP CHẤT NÀY TỪ CÂY LÁ ĐẮNG VERNONIA AMYGDALINA

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất vernoamyosi E có công thức (I) và phương pháp chiết các hợp chất này từ cây lá đắng Vernonia amygdalinas thu được tại Việt Nam. Hợp chất này thể hiện hoạt tính khá cao ức chế enzym  $\alpha$ -amylaza và enzym  $\alpha$ -glucosidaza so với chất chuẩn đối chứng acarboza. Phương pháp theo sáng chế rất hữu ích trong việc làm cơ sở khoa học cho những nghiên cứu ứng dụng nhằm tạo ra các dược phẩm phòng chữa bệnh đái tháo đường chứa hợp chất này cũng như các dẫn xuất của chúng.





- |                     |                                  |            |
|---------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 71873 A        | (43) 25/08/2020                  |            |
| (21) 1-2018-01503   | (85) 10/04/2018                  |            |
| (22) 20/11/2017     | (86) PCT/CN2017/111797           | 20/11/2017 |
| (30) 201611078918.3 | 30/11/2016 CN (87) WO2018/099281 | 07/06/2018 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/04/2018

(51) **D06B 1/02; D06B 23/22; D06B 23/20; D06B 23/04; D06B 23/18**

(71) **SHAOXING GUOZHOU HOLDING GROUP CO., LTD (CN)**

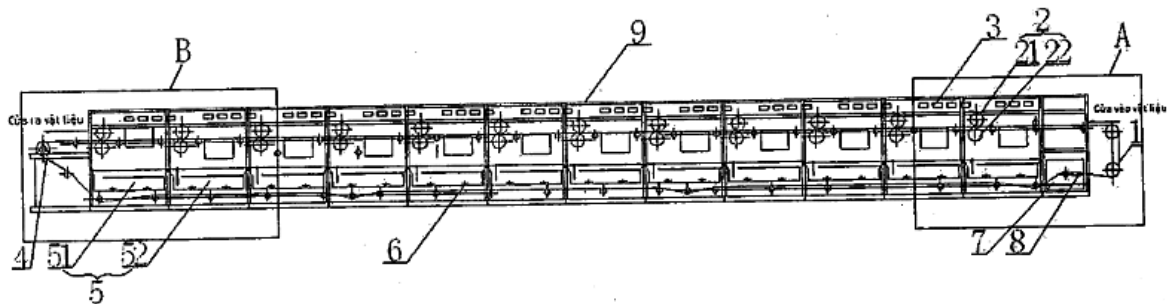
Floor 3, Building 5, North Nanheng Road, Haitang, Mashan Town, Paojiang, Shaoxing City, Zhejiang 312085 China

(72) JIN, Guozhou (CN); YU, Yuegen (CN); WANG, Ruhong (CN); TAO, Huaguan (CN)

(74) Công ty Luật TNHH LEADCONSULT (LEADCONSULT)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ SỢI RỜI KIỂU PHUN UỚT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý sợi rời kiểu phun ướt, thuộc lĩnh vực xử lý sợi rời. Các sợi rời chờ xử lý được để trên lưới xử lý, dọc theo hướng lưới xử lý đi vào có bố trí một số lô ép, lô ép gồm lô ép trên và lô ép dưới. Lô ép trên và lô ép dưới nằm riêng biệt ở trên trên và bên dưới của lưới xử lý. Tâm trục giữa của lô ép trên lệch so với tâm trục giữa của lô ép dưới, và tâm trục giữa của lô ép trên đi xuyên qua lô ép dưới, lô ép trên ngược hướng với lô ép dưới, để kéo cho các sợi rời đi theo lưới xử lý; nước xử lý được phun từ phía trên của lô ép trên xuống, sau khi xử lý nhuộm màu, cố định màu, giặt và làm mềm sợi rời trên lưới xử lý, sẽ đưa ra ngoài. Sáng chế ứng dụng vào các công đoạn như nhuộm, cố định màu, giặt, làm mềm sợi rời, với các ưu điểm như tiêu hao ít năng lượng, công suất xử lý lớn, hiệu quả xử lý tốt.



(11) 71874 A (43) 25/08/2020

(21) 1-2019-04827

(22) 03/09/2019

(30) 01 28/08/2019 VN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/09/2019

Ngày yêu cầu công bố sớm: 01/06/2020

(51) H02H 1/00

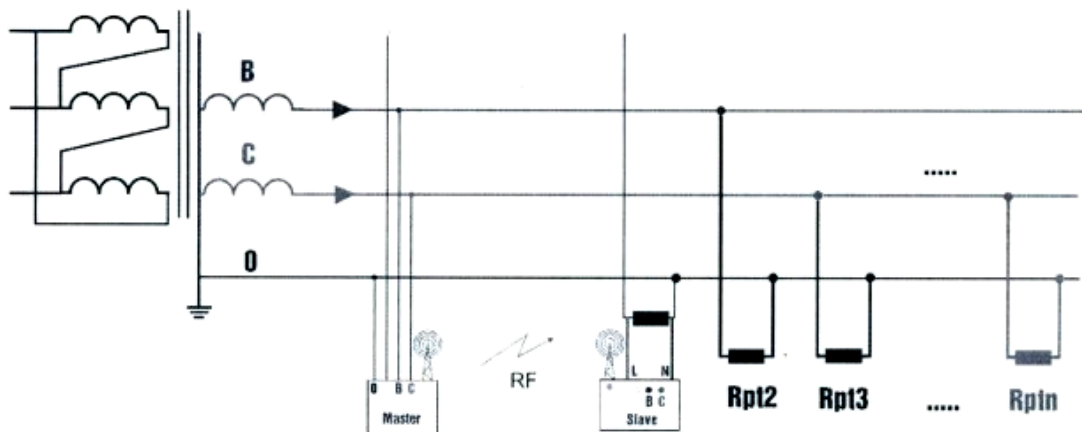
(71) QUÁCH VIỆT DŨNG (VN)

Công ty điện lực Ninh Bình, km số 2, quốc lộ 1A, phường Đông Thành, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình

(72) Quách Việt Dũng (VN)

(54) BỘ THIẾT BỊ THÔNG TIN VÔ TUYẾN ĐỂ NHẬN DẠNG PHA CỦA PHỤ TẢI ĐIỆN

(57) Sáng chế đề cập đến bộ thiết bị thông tin vô tuyến để nhận dạng pha của đường dây điện, phụ tải điện bao gồm thiết bị cố định và thiết bị di động, trong đó thiết bị cố định được lắp tại đầu nguồn với bốn đầu có ba đầu nối với các pha A, B, C, một đầu được nối với dây trung tính N; thiết bị di động có hai đầu dùng để xác định pha ở phụ tải trên lưới điện; thiết bị cố định và thiết bị di động được sử dụng công nghệ kỹ thuật số và truyền tín hiệu sóng vô tuyến điện. Bộ thiết bị gồm có ít nhất hai thiết bị liên lạc với nhau qua sóng vô tuyến điện để nhận diện pha của đường dây và phụ tải điện, góp phần làm giảm độ lệch pha trên đường dây điện, giảm tổn thất điện năng, nâng cao chất lượng điện áp.



- (11) **71875 A** (43) 25/08/2020  
(21) **1-2019-04817** (85) 30/08/2019  
(22) 10/10/2018 (86) PCT/JP2018/037643 10/10/2018  
(30) 2017-230085 30/11/2017 JP (87) WO2019/106967 06/06/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/08/2019

(51) **A23L 33/105; A61K 127/00; A61K 135/00; A61P 37/04; A61K 36/63; A61K 36/78; A61K 45/00; A23L 2/52; A61K 36/28**

- (71) 1. **TORII KAZUHITO** (JP)  
3-11-2, Higashimachi, Koganei-shi, Tokyo 1840011, Japan  
2. **TORII TOMOKO** (JP)  
3-11-2, Higashimachi, Koganei-shi, Tokyo 1840011, Japan

(72) TORII Kazuhito (JP); DAN Katsuaki (JP)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẤT HOẠT HÓA MIỄN DỊCH VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THỰC PHẨM VÀ ĐỒ UỐNG ĐỂ HOẠT HÓA MIỄN DỊCH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất chất hoạt hóa miễn dịch bao gồm bước sấy khô để làm khô *Gynura procumbens* ở nhiệt độ cao hơn hoặc bằng 0°C và thấp hơn hoặc bằng 40°C; và bước cắt/nghiền bột để cắt hoặc nghiền bột *Gynura procumbens* đã được làm khô trong bước sấy khô trong khi vẫn giữ ở nhiệt độ cao hơn hoặc bằng 0°C và thấp hơn hoặc bằng 40°C.

- |                   |            |                        |            |
|-------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 71876 A      |            | (43) 25/08/2020        |            |
| (21) 1-2019-05697 |            | (85) 16/10/2019        |            |
| (22) 27/11/2018   |            | (86) PCT/KR2018/014737 | 27/11/2018 |
| (30) 62/591,176   | 27/11/2017 | US (87) WO2019/103580  | 31/05/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/10/2019

(51) **H04B 7/06**

(71) **LG ELECTRONICS INC.** (KR)

128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea

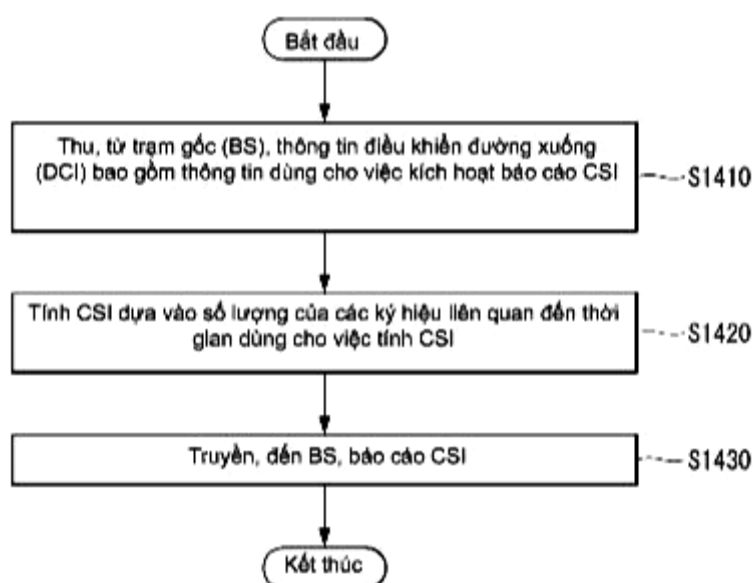
(72) YUM, Kunil (KR); KANG, Jiwon (KR); KIM, Kijun (KR); KIM, Hyungtae (KR); YI, Yunjung (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP BÁO CÁO THÔNG TIN TRẠNG THÁI KÊNH TRONG HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ THIẾT BỊ THỰC HIỆN PHƯƠNG PHÁP NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp truyền, bởi thiết bị người dùng (User Equipment, UE), báo cáo CSI (Channel State Information, thông tin trạng thái kênh) trong hệ thống truyền thông không dây. Cụ thể hơn là, phương pháp bao gồm các bước: thu, từ trạm gốc, thông tin điều khiển đường xuống (Downlink Control Information, DCI) bao gồm thông tin dùng cho việc kích hoạt báo cáo CSI; tính toán CSI dựa vào số lượng các ký hiệu liên quan đến thời gian dùng cho việc tính CSI; và truyền báo cáo CSI đến trạm gốc, trong đó số lượng các ký hiệu liên quan đến thời gian dùng cho việc tính CSI được xác định dựa vào thông tin về số lượng các cổng anten, thông tin về tài nguyên CSI-RS (Reference Signal - tín hiệu tham chiếu), thông tin về độ chi tiết độ rộng dải, và thông tin về loại số mã CSI.

[FIG. 14]



- |                   |            |    |                        |  |            |
|-------------------|------------|----|------------------------|--|------------|
| (11) 71877 A      |            |    | (43) 25/08/2020        |  |            |
| (21) 1-2019-02313 |            |    | (85) 06/05/2019        |  |            |
| (22) 07/12/2018   |            |    | (86) PCT/KR2018/015535 |  | 07/12/2018 |
| (30) 62/596,111   | 07/12/2017 | US | (87) WO2019/112374     |  | 13/06/2019 |
| 62/615,932        | 10/01/2018 | US |                        |  |            |
| 62/616,459        | 12/01/2018 | US |                        |  |            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/05/2019

(51) *H04L 5/00; H04L 1/00*

(71) **LG ELECTRONICS INC. (KR)**

128, Yeoui-daero Yeongdeungpo-Gu Seoul 07336, Republic of Korea

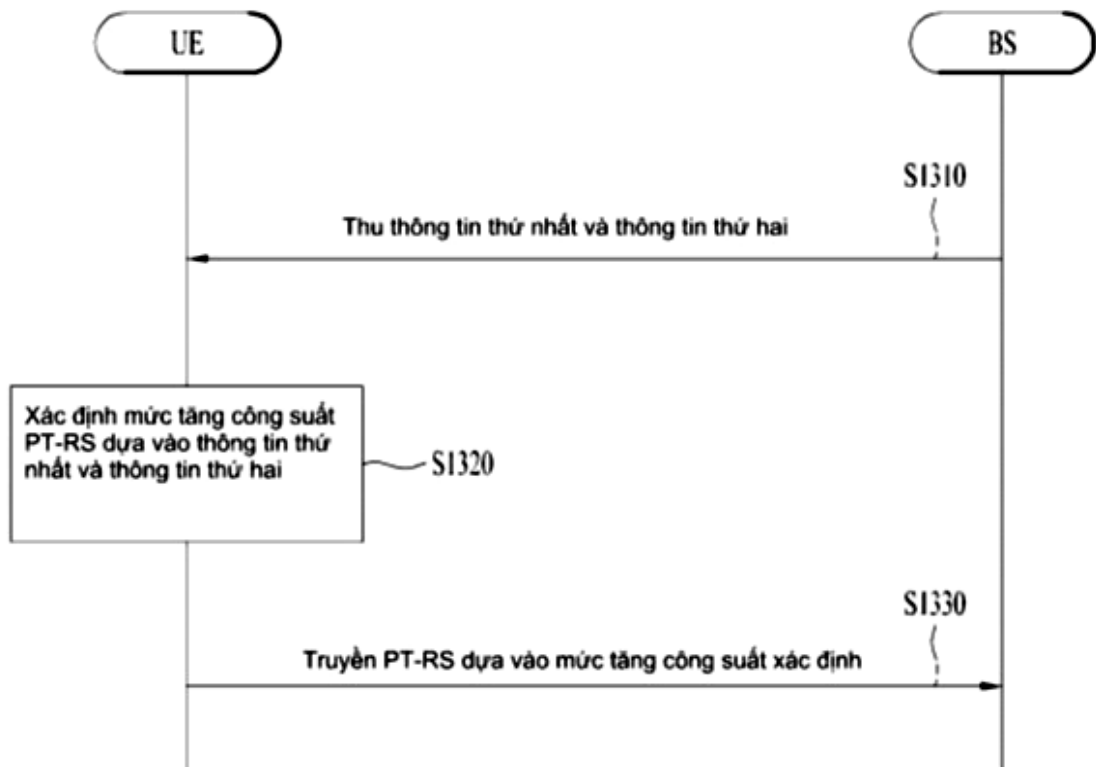
(72) LEE, Kilbom (KR); KANG, Jiwon (KR); PARK, Haewook (KR)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

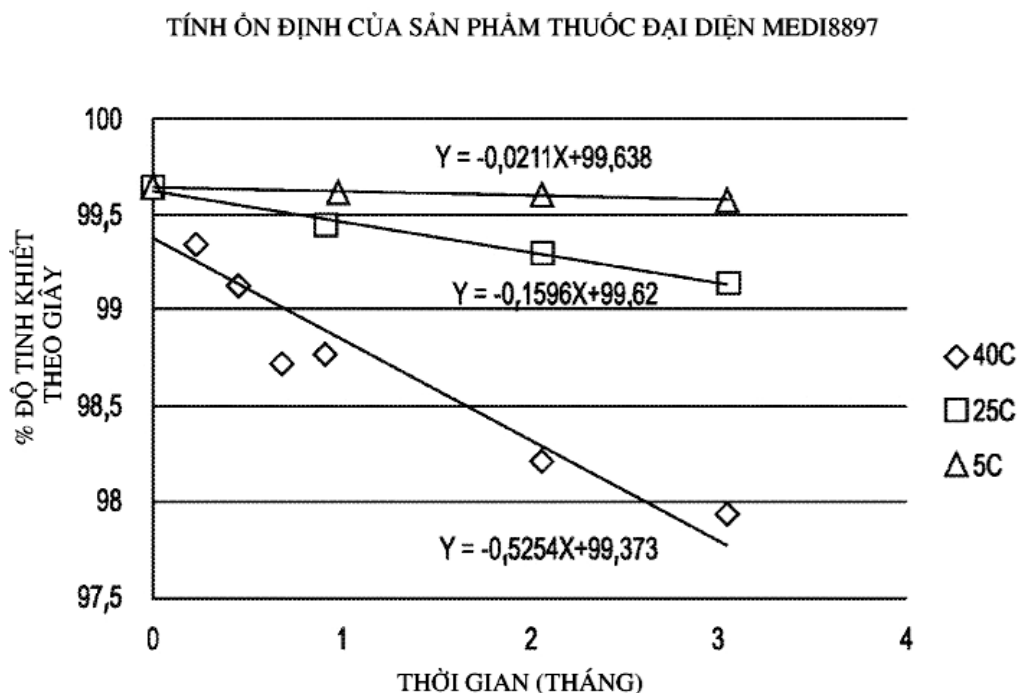
(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN TÍN HIỆU CHUẨN BÁM PHA VÀ THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền và thu tín hiệu chuẩn bám pha đường lên giữa thiết bị người dùng và trạm gốc trong hệ thống truyền thông không dây và thiết bị người dùng. Theo một phương án có thể áp dụng cho sáng chế, thiết bị người dùng có thể truyền tín hiệu chuẩn bám pha đường lên đến trạm gốc sử dụng mức tăng công suất được xác định dựa vào thông tin thứ nhất và thông tin thứ hai thu được từ trạm gốc.

[Fig. 13]



- (11) 71878 A (43) 25/08/2020  
 (21) 1-2019-04642 (85) 22/08/2019  
 (22) 28/02/2018 (86) PCT/US2018/020264 28/02/2018  
 (30) 62/465,379 01/03/2017 US (87) WO2018/160722  
 (51) C07K 16/08; A61K 39/395; A61K 39/42; C07K 16/10; A61P 31/14; A61K 38/16; A61P 31/12  
 (71) MEDIMMUNE LIMITED (GB)  
 Milstein Building, Granta Park, Cambridge CB21 6GH, United Kingdom  
 (72) LOBO Brian (US); GOLDBERG Deborah (US)  
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
 (54) **CHẾ PHẨM BAO GỒM KHÁNG THỂ ĐƠN DÒNG KHÁNG RSV, BÁNH ĐÔNG KHÔ VÀ CHẾ PHẨM CÓ KHẢ NĂNG ĐƯỢC ĐÔNG KHÔ ĐỂ TẠO THÀNH BÁNH ĐÔNG KHÔ**  
 (57) Sáng chế đề xuất chế phẩm bao gồm: (i) kháng thể đơn dòng kháng RSV; và (ii) tá dược ion; trong đó kháng thể đơn dòng có mặt ở nồng độ bằng khoảng 50mg/ml hoặc lớn hơn và tá dược ion có mặt ở nồng độ nằm trong khoảng từ 50 đến 150 mM, và chế phẩm có độ pH nằm trong khoảng từ khoảng 5,5 đến khoảng 7,5. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến bánh đông khô và chế phẩm có khả năng được đông khô để tạo thành bánh đông khô.



- (11) 71879 A (43) 25/08/2020  
(21) 1-2018-05987 (85) 27/12/2018  
(22) 25/12/2017 (86) PCT/RU2017/000966 25/12/2017  
(30) 2017141801 30/11/2017 RU (87) WO2019108083A1 06/06/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/06/2019

(51) G21C 13/02; G21C 9/06; G21C 19/317

(71) 1. **JOINT STOCK COMPANY "ROSENERGOATOM"** (RU)

Ul. Ferganskaya, d. 25, Moscow, 109507, Russian Federation

2. **JOINT STOCK COMPANY "SCIENCE AND INNOVATIONS"** (RU)

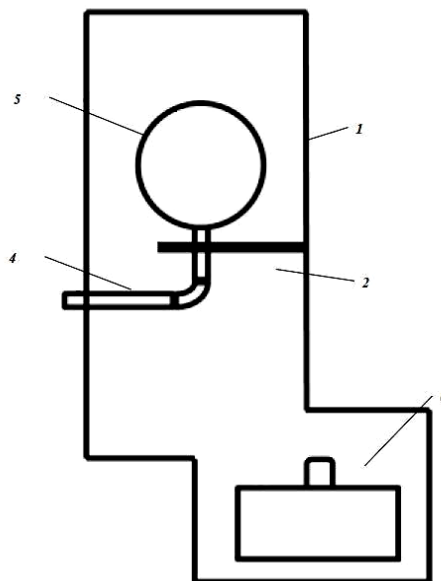
Staromonetniy per., d. 26, Moscow, 119180, Russian Federation

(72) IVANOV Anatoliy Semenovich (RU); SIMONENKO Vadim Aleksandrovich (RU); LAVRENYUK Ivan Vladimirovich (RU); ANIKIN Nikolai Borisovich (RU); TYAKTEV Aleksandr Anatol'evich (RU); FEDYUSHKIN Viktor Nikolaevich (RU); POPOV Il'ya Aleksandrovich (RU); BEZGODOV Evgeniy Vital'evich (RU); PASYUKOV Sergey Dmitrievich (RU); UL'YANOV Sergey Mikhailovich (RU); PAVLENKO Aleksandr Valerievich (RU)

(74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐẢM BẢO AN TOÀN NỔ KHÍ HYĐRÔ CỦA TRẠM ĐIỆN NGUYÊN TỬ**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp đảm bảo an toàn nổ khí hydro của trạm điện nguyên tử, bao gồm việc thông gió các buồng của lớp bọc bảo vệ lò phản ứng hạt nhân và tiến hành tái tổ hợp hydro trong các buồng của lớp bọc bảo vệ lò phản ứng hạt nhân bằng cách oxy hóa xúc tác nó, khác biệt ở chỗ trên đường lan truyền tiềm tàng của tai nạn dòng khí hydro áp lực trong các buồng của lớp bọc bảo vệ có bố trí bộ phận xạ, các lỗ trên tường giữa các buồng của lớp bọc bảo vệ lò phản ứng hạt nhân với kích thước không dưới 35% diện tích của những tường này, còn tại vị trí hạn chế ổ cháy các hỗn hợp khí hơi chứa hydro thực hiện việc thoát nhiệt lượng thừa.



Hình 2

(11) 71880 A

(43) 25/08/2020

(21) 1-2019-00451

(22) 25/01/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/06/2019

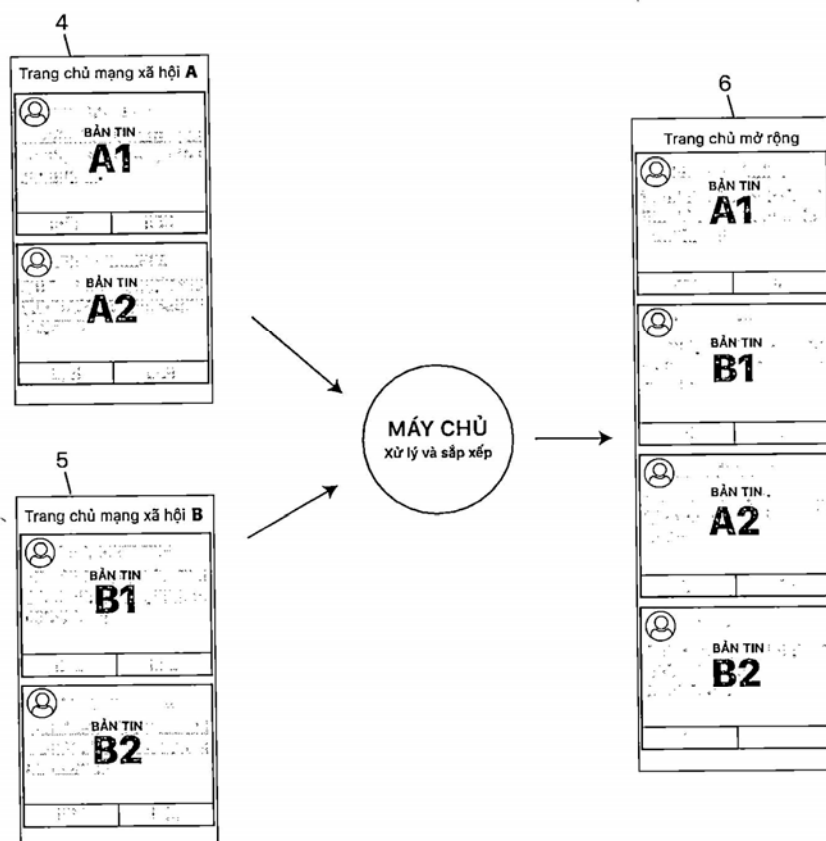
(51) H04L 12/00

(75) PHẠM NGỌC VỸ (VN)

Số 93 Nguyễn Hồng, Phường 11, Quận Bình Thạnh, Hồ Chí Minh

(54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO RA MỘT TRANG CHỦ MỞ RỘNG TỔNG HỢP ĐƯỢC CÁC BẢN TIN TRÊN TRANG CHỦ CỦA NHIỀU MẠNG XÃ HỘI KHÁC NHAU**

(57) Trong lĩnh vực mạng xã hội trực tuyến, sáng chế đề xuất phương pháp tạo ra một trang chủ mở rộng, tổng hợp được các bản tin trên trang chủ của nhiều mạng xã hội khác nhau. Dựa vào các tài khoản của các mạng xã hội người dùng đã đăng nhập vào hệ thống, máy chủ tiếp nhận dữ liệu từ các trang chủ nguồn, sắp xếp và trộn xen kẽ các bản tin vào trang chủ mở rộng. Trình tự hiển thị bản tin từ trên xuống dưới, theo thời gian được đăng của bản tin hoặc theo trình tự mặc định vào thời điểm dữ liệu được tải về máy chủ.



HÌNH 2



- (11) 71881 A (43) 25/08/2020  
 (21) 1-2019-00761  
 (22) 15/02/2019  
 (51) F21V 7/00  
 (71) INNOLUX CORPORATION (TW)  
 No. 160 Kesyue Rd., Jhu-Nan Site, Hsinchu Science Park, Jhu-Nan, Miao-Li County, Taiwan  
 (72) Chung-Wen, Yen (TW); Kuo-Cheng, Tung (TW)  
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH THIẾT BỊ NÀY**  
 (57) Sáng chế đề xuất thiết bị hiển thị và phương pháp vận hành nó. Thiết bị hiển thị theo sáng chế bao gồm bộ điều khiển và môđun hiển thị. Bộ điều khiển kết xuất tín hiệu thứ nhất. Môđun hiển thị được nối với bộ điều khiển và môđun hiển thị hiển thị liên tục ảnh thứ nhất trong chu kỳ thứ nhất dựa vào tín hiệu thứ nhất trong đó ảnh thứ nhất có hình mẫu thứ nhất và tỷ lệ thứ nhất của diện tích hình mẫu thứ nhất trên diện tích ảnh thứ nhất nằm trong khoảng từ 5% đến 30%. Hình mẫu thứ nhất có độ sáng thứ nhất ở thời điểm thứ nhất trong chu kỳ thứ nhất và hình mẫu thứ nhất có độ sáng thứ hai ở thời điểm thứ hai trong chu kỳ thứ nhất. Thời điểm thứ hai muộn hơn thời điểm thứ nhất và độ sáng thứ hai nhỏ hơn độ sáng thứ nhất.

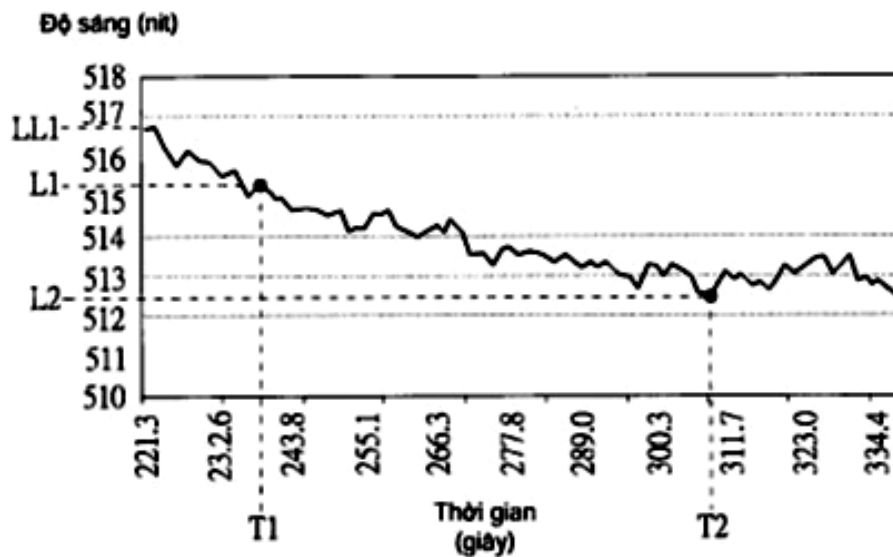


FIG. 6

- (11) 71882 A (43) 25/08/2020  
 (21) 1-2019-05909 (85) 24/10/2019  
 (22) 30/11/2018 (86) PCT/KR2018/015054 30/11/2018  
 (30) 10-2017-0164409 01/12/2017 KR (87) WO2019/108004 A3 06/06/2019  
 10-2018-0150255 29/11/2018 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/10/2019

(51) C12N 15/113; A61K 31/7088; C07H 19/067

(71) 1. APTABIO THERAPEUTICS INC. (KR)

TOWER 5F. #A0504, 13, Heungdeok 1-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do 16954, Republic of Korea

2. SAMJIN PHARMACEUTICAL CO., LTD. (KR)

121, Wausan-ro, Mapo-gu, Seoul, 04054 Republic of Korea

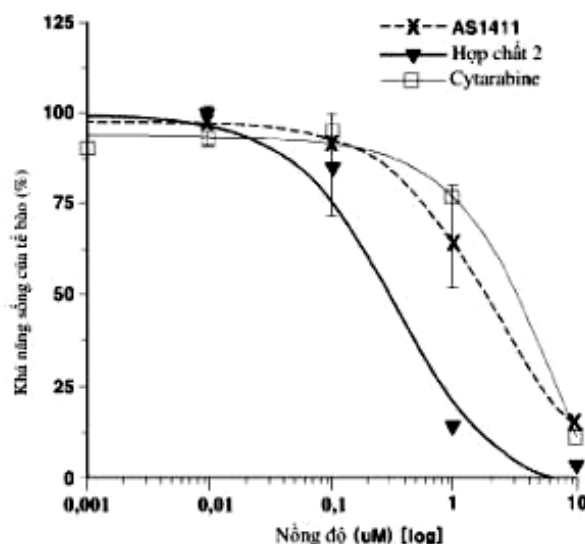
(72) MOON, Sung Hwan (KR); LEE, Soo Jin (KR); JI, Yu Mi (KR); SHIN, Hee Jong (KR); KI, Min Hyo (KR); PARK, Yong Bin (KR); UM, Ji Hyun (KR)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **AXIT NUCLEIC ĐƯỢC CẢI BIẾN OLIGONUCLEOTIT VÀ CHẾ PHẨM CHỨA NÓ ĐỂ ĐIỀU TRỊ BỆNH UNG THƯ MÁU**

(57) Sáng chế bộc lộ axit nucleic được cải biến oligonucleotit chứa ít nhất một 1-β-D-arabinofuranosylcytosin làm axit nucleic được cải biến có hiệu quả điều trị và guanosin. Cụ thể hơn, axit nucleic được cải biến oligonucleotit mới chứa ít nhất một axit nucleic được cải biến oligonucleotit (N) có hiệu quả điều trị và giàu guanosin (G) được tổng hợp và thực tế là axit nucleic được cải biến oligonucleotit mới này có hoạt tính gây chết tế bào theo chương trình rất tốt đối với tế bào ung thư máu và tế bào ung thư máu kháng thuốc được xác định. Dựa trên điều này, sáng chế đề cập đến chế phẩm để phòng ngừa, cải thiện hoặc điều trị bệnh ung thư máu chứa axit nucleic được cải biến oligonucleotit mới, và axit nucleic được cải biến oligonucleotit mới này hoặc muối được dụng của nó làm thành phần hoạt tính.

[Fig. 1] MOLM13 kháng cytarabine



- |                   |                        |                       |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 71883 A      | (43) 25/08/2020        |                       |
| (21) 1-2019-05910 | (85) 24/10/2019        |                       |
| (22) 26/09/2018   | (86) PCT/JP2018/035673 | 26/09/2018            |
| (30) 2017-184609  | 26/09/2017             | JP (87) WO2019/065729 |
|                   |                        | 04/04/2019            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/10/2019

(51) A61G 7/05; D04H 3/16; A47C 27/12

(71) C-ENG CO., LTD. (JP)

14-15, Chuohommachi, Gamagori-shi, Aichi 443-0057 Japan

(72) TAKAOKA, Yoshihisa (JP)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(54) ĐỆM DÙNG CHO GIƯỜNG BỆNH

- (57) Sáng chế đề cập đến đệm dùng cho giường bệnh bao gồm kết cấu dạng lưới ba chiều (101) bao gồm kết cấu thưa/mau ba chiều thứ nhất (1) được tạo ra dưới dạng kết cấu phân lớp đan xen gồm các khối kết cấu (1a<sub>1</sub> đến 1a<sub>9</sub>) mà thưa theo hướng ép đùn (Y) và các khối kết cấu (1b<sub>1</sub> đến 1b<sub>8</sub>) mà mau theo hướng ép đùn (Y). Trong kết cấu thưa/mau ba chiều thứ nhất (1) này, mật độ thể tích δ<sub>1</sub> của các khối kết cấu thưa (1a<sub>1</sub> đến 1a<sub>9</sub>) nằm trong khoảng từ 0,01 đến 0,08 g/cm<sup>3</sup> và mật độ thể tích δ<sub>2</sub> của các khối kết cấu mau (1b<sub>1</sub> đến 1b<sub>8</sub>) nằm trong khoảng từ 0,03 đến 0,10 g/cm<sup>3</sup>. Tỷ lệ δ<sub>2</sub>/δ<sub>1</sub> giữa mật độ thể tích của các khối kết cấu mau (1b<sub>1</sub> đến 1b<sub>8</sub>) với mật độ thể tích của các khối kết cấu thưa (1a<sub>1</sub> đến 1a<sub>9</sub>) nằm trong khoảng từ 1,01 đến 5. Độ dài (A<sub>1</sub>) của các khối kết cấu thưa (1a<sub>1</sub> đến 1a<sub>9</sub>) nằm trong khoảng từ 1 đến 50 cm, và độ dài (A<sub>2</sub>) của các khối kết cấu mau (1b<sub>1</sub> đến 1b<sub>8</sub>) nằm trong khoảng từ 3 đến 60cm. Tỷ lệ (A<sub>2</sub>/A<sub>1</sub>) giữa độ dài của các khối kết cấu mau (1b<sub>1</sub> đến 1b<sub>8</sub>) với độ dài của các khối kết cấu thưa (1a<sub>1</sub> với 1a<sub>9</sub>) nằm trong khoảng từ 0,1 đến 10. Đối với giường bệnh có kết cấu dạng lưới ba chiều được làm bằng nhựa dẻo nhiệt, một mục đích là uốn nhẹ nhàng kết cấu dạng lưới ba chiều theo nhiều mức độ để đáp ứng chuyển động phức tạp của thân chính giường hoặc chuyển động cụ thể của người dùng.

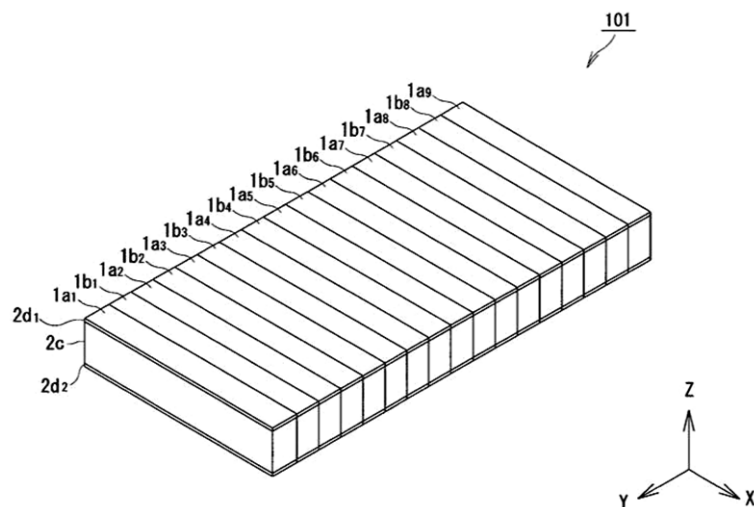


FIG.1

(11) 71884 A

(43) 25/08/2020

(21) 1-2019-00669

(22) 11/02/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/02/2019

(51) A61B 1/227; A61F 11/00; A61B 17/50

(71) CÔNG TY CỔ PHẦN HOXURO (VN)

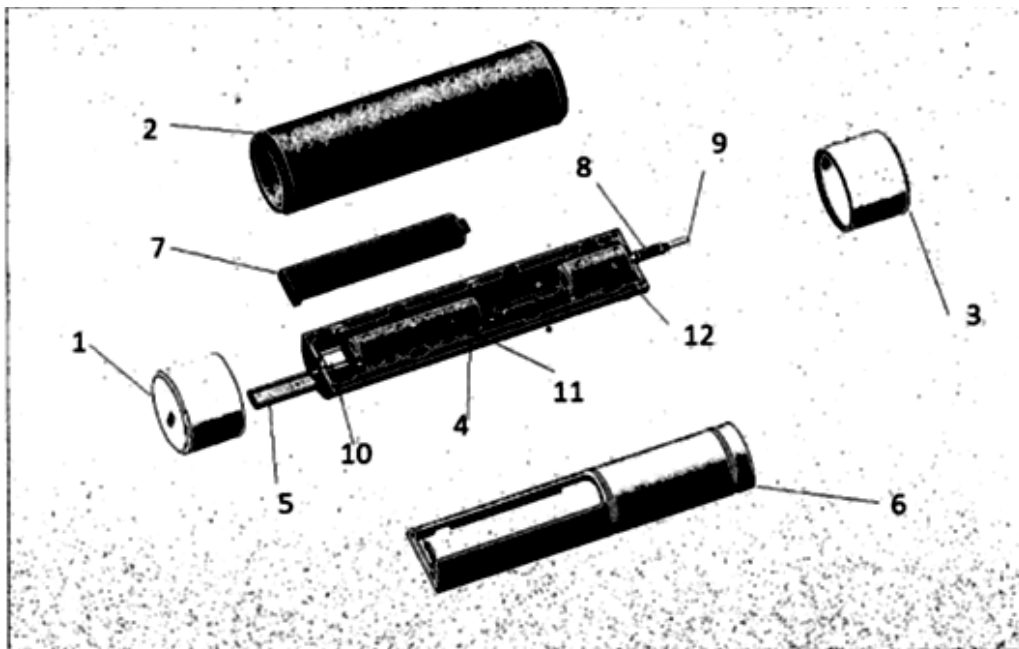
Số 38 đường út Tịch, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

(72) Nguyễn Văn Hùng (VN)

(74) Công ty Cổ phần PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)

(54) MÁY NGOÁY TAI

(57) Sáng chế đề cập đến máy ngoáy tai bao gồm: vỏ ngoài (2); nắp dưới (1) được tạo kết cấu để lắp khớp với một đầu của vỏ ngoài (2), trên nắp dưới có khe nhỏ để lắp công tắc gạt bật / tắt (10) dùng để bật / tắt động cơ (12) làm xoay sợi ngoáy tai; nắp trên (3) được tạo kết cấu để lắp khớp với đầu còn lại của vỏ ngoài (2), trên nắp trên có lỗ để đưa sợi ngoáy tai ra ngoài; vỏ trong được bố trí bên trong vỏ ngoài (2), vỏ trong bao gồm vỏ dưới (4) và vỏ trên (6) được tạo kết cấu để lắp khớp với nhau và để bố trí động cơ (12), pin (11) mà cung cấp điện cho động cơ (12) hoạt động và dây điện; khay đựng sợi ngoáy tai (5) được lắp vào khe trên vỏ dưới (4), khay này có thể kéo ra, đẩy vào được; nắp pin (7) được lắp khớp với lỗ hở trên vỏ trên (6), nắp pin này có thể tháo ra, lắp vào được khi cần thay pin (11); và đầu giữ sợi ngoáy tai gồm đầu giữ cái (8) được gắn với trục quay của động cơ (12) và đầu giữ đực (9) được dùng để giữ sợi ngoáy tai, hai đầu giữ này được nối khớp với nhau, nhờ đó khi động cơ (12) quay, sợi ngoáy tai cũng quay theo.



Hình 2

(11) 71885 A

(43) 25/08/2020

(21) 1-2019-00723

(22) 14/02/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/02/2019

(51) E06B 3/38

(75) 1. DU JINZE (CN)

NO.13-1, Villa Area of Jingyuan Garden, Jiaojiang District, Taizhou, Zhejiang Province, China (Zip: 318000)

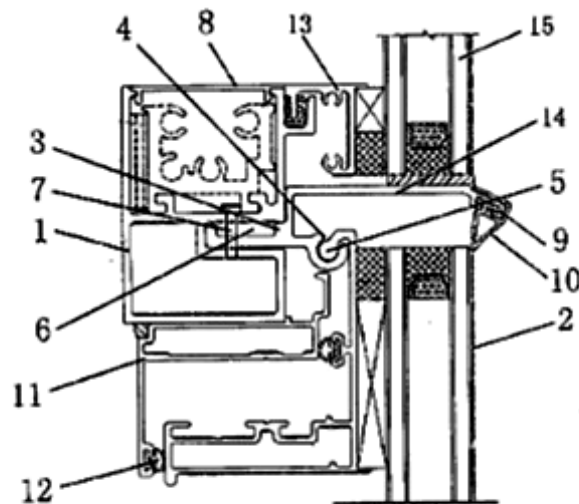
2. DU JUNHUA (CN)

NO.13-1, Villa Area of Jingyuan Garden, Jiaojiang District, Taizhou, Zhejiang Province, China (Zip: 318000)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

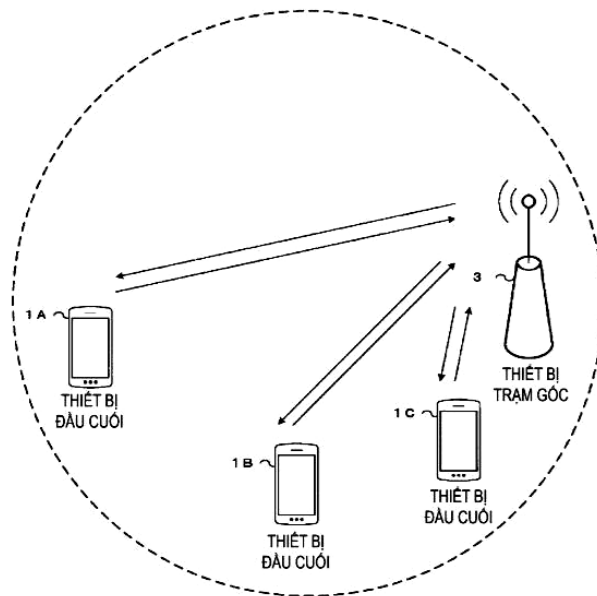
(54) **KẾT CẤU LẮP RÁP CỬA SỔ MỞ HỆ VÁCH**

(57) Sáng chế đề cập đến kiểu kết cấu lắp ráp cửa sổ mở hệ vách, bao gồm: xà ngang và cột lắp ráp với nhau, cùng với cửa sổ gắn trên xà ngang; đặc trưng của nó nằm ở chỗ, trên xà ngang thiết kế kiện liên kết, trên kiện liên kết có rãnh gài hình vòng cung với lỗ mở hướng lên trên, phần đầu của cửa sổ mở có lắp móc gài, mặt trước của móc gài cũng được uốn hình vòng cung, để đầu trước của móc có thể cài vào rãnh gài vòng cung. Sáng chế thông qua thiết kế kiện liên kết trên xà ngang, và trên kiện liên kết thiết kế rãnh lõm hình vòng cung với lỗ mở hướng lên trên, khi lắp ráp thực tế, có thể ở trong phòng trực tiếp treo cửa sổ mở lên trên rãnh lõm hình vòng. Hơn nữa, do trọng lượng của cửa sổ mở và thiết kế đầu trước của móc hình cong, sau khi cửa sổ treo lên sẽ không dễ rơi, rất an toàn và không cần thiết bị chống rơi rớt.



**Fig.3**

- (11) **71886 A** (43) 25/08/2020
- (21) **1-2019-05947** (85) 25/10/2019
- (22) 24/04/2018 (86) PCT/JP2018/016568 24/04/2018
- (30) 2017-088205 27/04/2017 JP (87) WO2018/199074 01/11/2018
- (51) **H04W 24/10; H04W 72/04; H04W 56/00**
- (71) **1. SHARP KABUSHIKI KAISHA (JP)**  
1, Takumi-cho, Sakai-ku, Sakai City, Osaka 5908522, Japan  
**2. FG INNOVATION COMPANY LIMITED (CN)**  
Flat 2623, 26/F Tuen Mun Central Square, 22 Hoi Wing Road, Tuen Mun, New Territories, HONG KONG, China
- (72) YOKOMAKURA Kazunari (JP); Shohei YAMADA (JP); Hidekazu TSUBOI (JP); Hiroki TAKAHASHI (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **THIẾT BỊ TRẠM GÓC, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG VÀ MẠCH TÍCH HỢP**
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đầu cuối bao gồm: bộ thu được tạo cấu hình để thu thông tin thứ nhất, thông tin thứ hai, và thông tin thứ ba; và bộ phận đo lường được tạo cấu hình để thực hiện các phép đo. Thông tin thứ nhất bao gồm thông tin liên quan đến các phép đo, thông tin thứ hai bao gồm thông tin chỉ báo tính chu kỳ của một hoặc nhiều khối, mỗi khối trong số này bao gồm tín hiệu đồng bộ hóa thứ nhất, tín hiệu đồng bộ hóa thứ hai, và kênh truyền phát vật lý, thông tin thứ ba bao gồm thông tin chỉ báo các vị trí thời gian của một hoặc nhiều khối, thông tin liên quan đến các phép đo bao gồm đối tượng mà trên đó phép đo được thực hiện tại tần số sóng mang nhất định, và các phép đo được thực hiện dựa trên tính chu kỳ của một hoặc nhiều khối.



**HÌNH 1**

(11) 71887 A (43) 25/08/2020

(21) 1-2019-05508

(22) 07/10/2019

(30) 108201511 30/01/2019 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/10/2019

(51) D05B 51/00

(71) CHEE SIANG INDUSTRIAL CO., LTD. (TW)

1F., No. 32, Wu Chuan 7th Rd., Wugu Dist., New Taipei City 248, Taiwan

(72) CHEN, Hsu Hui (TW)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) THIẾT BỊ PHÁT HIỆN SỢI CHỈ

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị phát hiện sợi chỉ bao gồm: thanh tiếp xúc, bộ phận tác động thanh tiếp xúc, bộ phận tác động trở lại, chốt chặn, nguồn dẫn động và cảm biến. Bộ phận tác động thanh tiếp xúc được đặt trên thanh tiếp xúc để sinh ra lực tiếp xúc để đẩy thanh tiếp xúc. Chốt chặn thông qua bộ phận tác động trở lại chặn thanh tiếp xúc không di chuyển. Nguồn dẫn động dẫn động chốt chặn cách xa thanh tiếp xúc, sao cho bộ phận tác động thanh tiếp xúc sinh ra lực tiếp xúc và thanh tiếp xúc di chuyển đến vị trí phát hiện lại gần móc quay, do đó cảm biến sinh ra tín hiệu cảm biến. Do đó, thanh tiếp xúc phải di chuyển dần tiếp thông qua lực tiếp xúc, và nguồn dẫn động không dẫn động trực tiếp thanh tiếp xúc để di chuyển, sao cho lực của nguồn dẫn động không ảnh hưởng trực tiếp lên thanh tiếp xúc và sợi chỉ suốt.

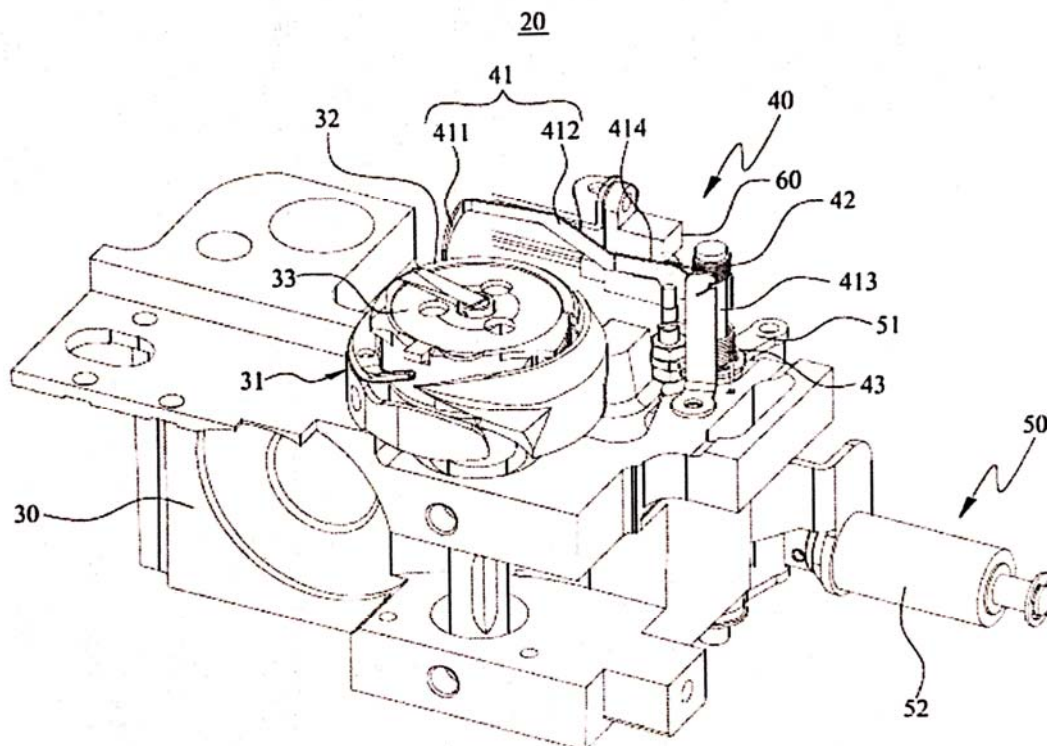


FIG. 2

(11) 71888 A

(43) 25/08/2020

(21) 1-2019-00634

(22) 31/01/2019

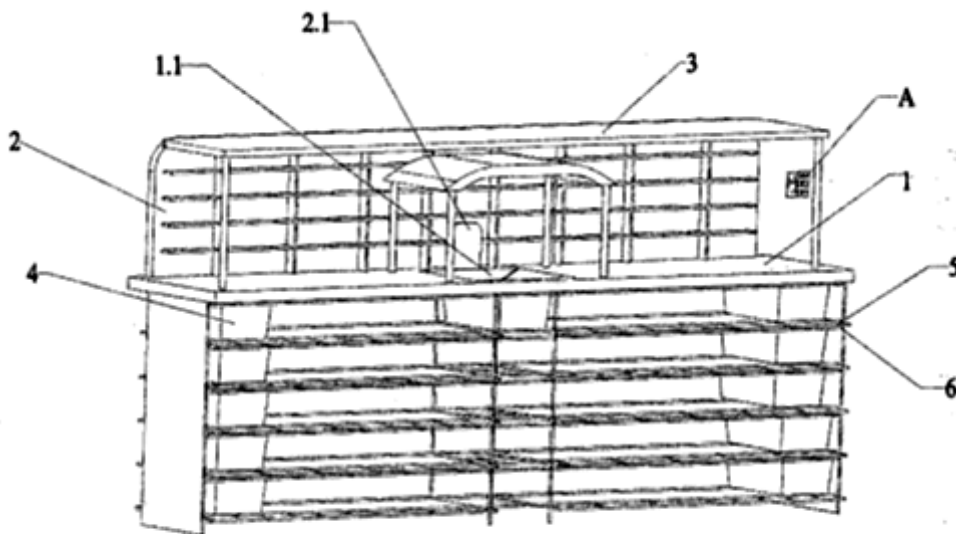
(51) E04H 13/00

(75) NGUYỄN VĂN KHỎE (VN)

114/5 khu phố 2, phường Tân Biên, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(54) **HỆ THỐNG HÀM MỘ ĐA TẦNG**

(57) Hệ thống hàm mộ đa tầng bao gồm: bảng điều khiển hệ thống (A) được kết nối với hệ thống dây cáp (6) để điều khiển toàn bộ hệ thống; ở mặt đất (1) có nhiều vị trí làm hố mặt đất (1. 1) được sử dụng để đặt huyệt mộ (4) và huyệt mộ (4) có thể di chuyển theo trật tự nhất định bên dưới mặt đất (1); phía dưới mặt đất (1) được chia thành nhiều tầng hàm huyệt mộ và được ngăn cách mỗi tầng với nhau bởi sàn ngăn tầng (5), ở mỗi tầng hàm huyệt mộ có hệ thống dây cáp (6) được căng ngang và dọc để sử dụng tịnh tiến huyệt mộ (4) sang trái hoặc sang phải hoặc lên xuống; phía trên mặt đất (1), ngay tại vị trí hố mặt đất (1. 1) được sử dụng để hạ huyệt mộ (4) xuống, phía trên có tấm đài mộ (2) được sử dụng để ghi tên và các thông tin của những người đã khuất được chôn cất bên dưới.



HÌNH 1



(11) 71889 A

(43) 25/08/2020

(21) 1-2019-00635

(22) 31/01/2019

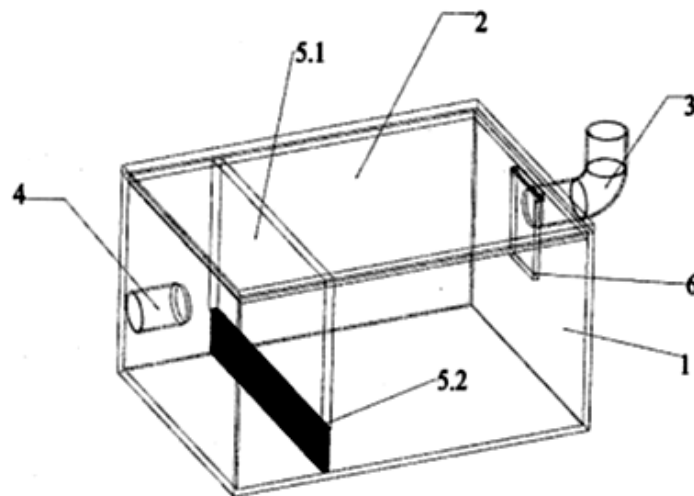
(51) E03F 5/00

(75) NGUYỄN VĂN KHỎE (VN)

114/5 khu phố 2, phường Tân Biên, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(54) HỒ GA BẦY VÀ DIỆT BỌ GẬY

(57) Sáng chế hồ ga bầy và diệt bọ gậy có kết cấu bao gồm: thùng chứa (1) có hình dạng hình hộp chữ nhật hoặc hình hộp vuông, bên trong thùng chứa (1) rộng và có mặt trên là nắp đậy (2); phía trên thùng chứa (1) là mặt trên, phía trong thùng chứa (1) có vách ngăn đứng (5.1) ngăn thùng chứa (1) thành hai phần (A) và (B), phần phía dưới của vách ngăn đứng (5.1) có thêm tấm lưới ngăn bọ gậy (5.2) với lỗ mịn sao cho bọ gậy không thể di chuyển qua phần (A) bên kia của thùng chứa (1); mặt bên phải của thùng chứa (1) có ống đầu vào (3) để dẫn nước thải vào hồ ga bên trong thùng chứa (1), ngay bên trong thùng chứa (1), tại vị trí ống đầu vào (3) có vách ngăn bản lề (6) có cấu tạo dạng vách đứng và hoạt động cơ chế bản lề có thể linh động mở ra khi nước tràn vào bên trong hồ ga; vách ngăn bản lề (6) có thể đóng mở linh động khi nước tràn vào thùng chứa (1); ở mặt đối diện của thùng chứa (1) có ống đầu ra (4), với vị trí được lắp đặt thấp hơn so với ống đầu vào (3) để nước bên trong hồ ga không tràn đầy và tràn ngược ra ống đầu vào (3).



HÌNH 1

- (11) **71890 A** (43) 25/08/2020
- (21) **1-2019-06977** (85) 10/12/2019
- (22) 17/05/2018 (86) PCT/US2018/033217 17/05/2018
- (30) 62/507,647 17/05/2017 US (87) WO2018/213600 22/11/2018  
 62/507,665 17/05/2017 US  
 62/507,653 17/05/2017 US
- (51) **A61J 3/07; A61M 5/00; A61M 5/14; A61K 9/00**
- (71) **1. MASSACHUSETTS INSTITUTE OF TECHNOLOGY (US)**  
 77 Massachusetts Avenue, Cambridge, Massachusetts 02139, United States of America  
**2. THE BRIGHAM AND WOMEN'S HOSPITAL, INC. (US)**  
 75 Francis Street, Boston, Massachusetts 02115, United States of America  
**3. NOVO NORDISK A/S (DK)**  
 Novo Allé 1, 2880 Bagsvaerd, Denmark
- (72) TRAVERSO, Carlo, Giovanni (CA); ABRAMSON, Alex, G. (US); CAFFAREL SALVADOR, Ester (ES); ROXHED, Niclas (SE); KHANG, Minsoo (KR); BENSEL, Taylor (US); LANGER, Robert, S. (US); WATER, Jorrit, Jeroen (NL); FREDERIKSEN, Morten, Revsgaard (DK); KRISTIANSSEN, Bo, Uldall (DK); JESPERSEN, Mikkel, Oliver (DK); POULSEN, Mette (DK); HERSKIND, Peter (DK); JENSEN, Brian (DK)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **SẢN PHẨM TỰ ĐỊNH HƯỚNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến sản phẩm tự định hướng, như viên nang tự định hướng để dùng cho đối tượng. Theo một số phương án, sản phẩm tự định hướng theo sáng chế có thể được cấu tạo sao cho sản phẩm có thể tự định hướng so với bề mặt (ví dụ, bề mặt mô của đối tượng). Sản phẩm tự định hướng theo sáng chế gồm một hoặc nhiều bề mặt gắn mô được cấu tạo để gắn (ví dụ, trung gian, tiêm vào neo) với bề mặt (ví dụ, bề mặt mô của đối tượng). Theo một số phương án, sản phẩm theo sáng chế có thể có hình dạng cụ thể và/hoặc sự phân bố mật độ (hoặc khối lượng) mà, ví dụ, cho phép trạng thái tự định hướng của sản phẩm. Theo một số phương án, sản phẩm theo sáng chế có thể chứa bộ phận gắn kết mô và/hoặc chất được (ví dụ, để phân phối chất được có hoạt tính đến vị trí bên trong đối tượng). Trong một số trường hợp, khi tiếp xúc mô với bề mặt gắn mô của sản phẩm, sản phẩm tự định hướng có thể được cấu tạo để giải phóng một hoặc nhiều bộ phận gắn kết mô. Trong một số trường hợp, bộ phận gắn kết mô được liên kết với sản phẩm tự hoạt động. Ví dụ, sản phẩm tự định hướng có thể chứa sản phẩm tự hoạt động được cấu tạo, khi tiếp xúc với dịch lỏng, để giải phóng bộ phận gắn kết mô khỏi sản phẩm tự định hướng. Trong một số trường hợp, bộ phận gắn kết mô có thể chứa và/hoặc được liên kết với chất được (ví dụ, để phân phối đến vị trí bên trong cho đối tượng).

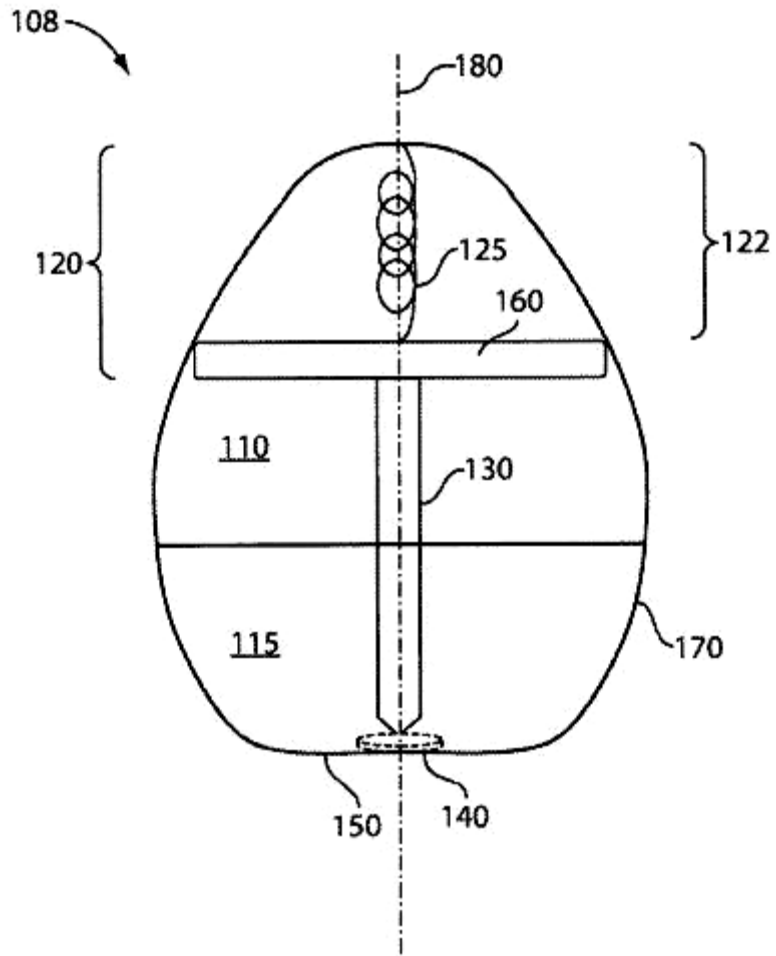


FIG. 7

- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 71891 A      | (43) 25/08/2020        |            |
| (21) 1-2019-07451 | (85) 30/12/2019        |            |
| (22) 03/11/2017   | (86) PCT/CN2017/109412 | 03/11/2017 |
|                   | (87) WO2019/084931 A1  | 09/05/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/12/2019

(51) **H04W 72/00**

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**

(CN)

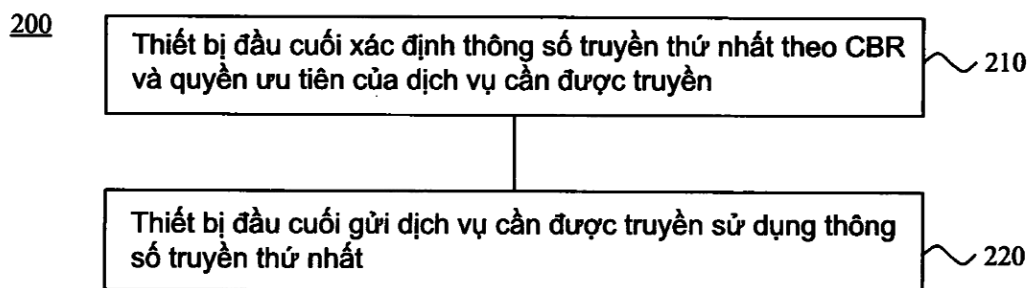
No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) TANG, Hai (CN)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH THÔNG SỐ TRUYỀN, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ THIẾT BỊ MẠNG**

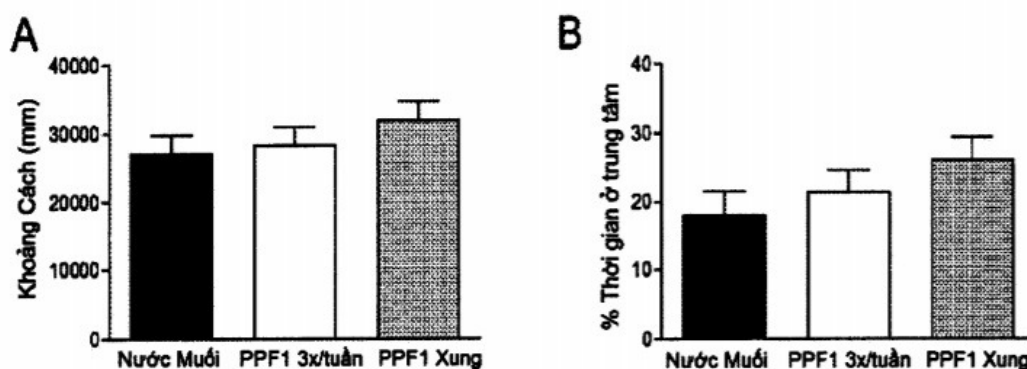
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xác định thông số truyền, thiết bị đầu cuối và thiết bị mạng. Thiết bị đầu cuối của bản phát hành (Release - Rel) 15 xác định thông số truyền dựa trên bảng MCS mới, hoặc xác định thông số truyền dựa trên thông số truyền hiện có, nhờ đó đáp ứng các yêu cầu truyền dẫn của thiết bị đầu cuối của Rel 15. Phương pháp bao gồm các bước: thiết bị đầu cuối xác định thông số truyền thứ nhất theo Tỷ lệ Bận Kênh (Channel Busy Ratio - CBR) và quyền ưu tiên của dịch vụ cần được truyền; và thiết bị đầu cuối gửi dịch vụ cần được truyền sử dụng thông số truyền thứ nhất



**FIG. 3**

- (11) **71892 A** (43) 25/08/2020  
 (21) **1-2019-06604** (85) 25/11/2019  
 (22) 24/04/2018 (86) PCT/US2018/029189 24/04/2018  
 (30) 62/490,519 26/04/2017 US (87) WO2018/200560 01/11/2018  
 62/584,571 10/11/2017 US  
 62/623,468 29/01/2018 US  
 62/641,194 09/03/2018 US
- (51) **A61K 38/38; A61P 25/28; A61P 25/00; A61K 35/14**  
 (71) **ALKAHEST, INC. (US)**  
 75 Shoreway Road, Suite D, San Carlos, California 94070, United States of America  
 (72) BRAITHWAITE, Steven P. (GB); CZIRR, Eva (DE); GALLAGER, Ian (US);  
 HUBER, Nina (CH); MINAMI, S. Sakura (US)  
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) **HỖN HỢP CỦA PHÂN ĐOẠN HUYẾT TƯƠNG VÀ TẾ BÀO GỐC**  
 (57) Sáng chế đề cập đến hỗn hợp của phân đoạn huyết tương và tế bào gốc, trong đó tế bào gốc là tế bào gốc thuộc phôi, tế bào gốc không thuộc phôi, tế bào gốc đa năng cảm ứng, tế bào gốc máu dây rốn, tế bào gốc dịch ối và các loại tế bào tương tự. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến kit chứa vật chứa có chứa phân đoạn huyết tương.

**Hình 1**



- (11) 71893 A (43) 25/08/2020  
(21) 1-2019-06819 (85) 04/12/2019  
(22) 05/06/2017 (86) PCT/US2017/035893 05/06/2017  
(87) WO2018/226200 13/12/2018

(51) **B64D 11/06**

(71) **SUPRACOR, INC. (US)**

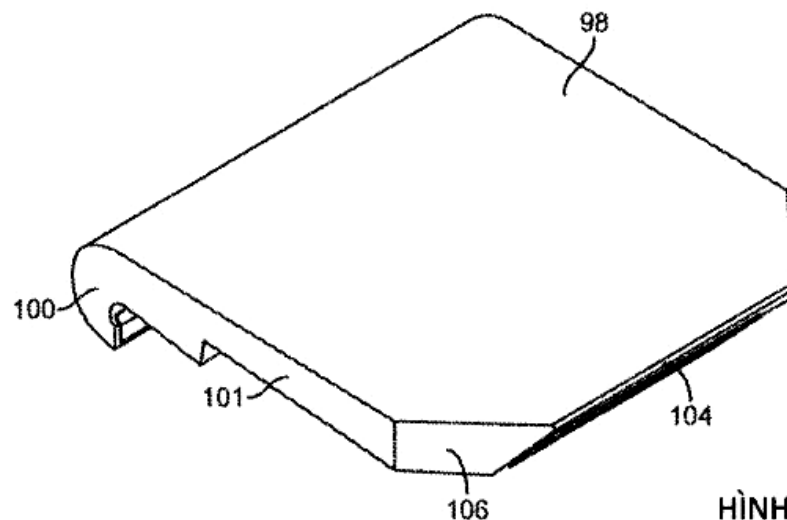
2050 Corporate Court San Jose, CA 95131-1753 (US)

(72) WILSON, Susan, L. (US); LANDI, Curtis, L. (US)

(74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(54) **ĐỆM GHẾ CHO HÀNH KHÁCH MÁY BAY**

- (57) Sáng chế đề cập đến đệm ghế máy bay, kết hợp thoải mái, độ bền cũng như bảo vệ hành khách và khả năng cơ động trong các điều kiện khắc nghiệt được cung cấp theo sáng chế. Các yếu tố cấu thành chính của đệm ghế mục tiêu có thể được kết hợp hiệu quả trong một số cấu trúc. Ví dụ, cấu trúc đệm ghế thông thường có thể có một hoặc nhiều lớp bọt xốp cơ sở hoặc đáy hoặc vật liệu tạo đệm ghế truyền thống khác hoặc cách khác, của vật liệu tổ ong đàn hồi, và có một hoặc nhiều lớp trên của vật liệu tổ ong hấp thụ năng lượng có thể được coi là lớp đệm chính. Đệm có thể được bao bọc bằng vỏ bọc hoặc vải hoặc vật liệu phù hợp khác.



HÌNH 9

- (11) **71894 A** (43) 25/08/2020  
(21) **1-2020-00080** (85) 06/01/2020  
(22) 19/11/2018 (86) PCT/CN2018/116154 19/11/2018  
(30) 201721609145.7 27/11/2017 CN (87) WO2019/101033 31/05/2019  
201820989118.5 26/06/2018 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/01/2020

(51) **D05B 65/06; D06B 29/12**

(71) **STRONG H MACHINERY TECHNOLOGY CO., LTD (CN)**

No. 1699 Kaiming Road, Chenggang Road Street, Laizhou, Shandong 261400, P.R. China

(72) JIANG, Jinyuan (CN); LI, Zhizhao (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **MÁY MAY VÀ CƠ CẤU CHỐNG RỐI CHỈ CỦA NÓ, VÀ CHÂN VỊT MÁY MAY**

(57) Sáng chế đề cập đến máy may và cơ cấu chống rối chỉ của nó, và chân vịt máy may. Cơ cấu chống rối chỉ bao gồm chi tiết móc chỉ (2), bộ phận dẫn động, cụm khung lắp (4), thanh nối thứ nhất (5), tấm nối móc chỉ (6), thanh nối thứ hai (7) và ống hút không khí (8); bộ phận dẫn động có thân bộ phận dẫn động và thanh dẫn động, thân bộ phận dẫn động được lắp trên cụm khung lắp (4); đầu thứ nhất của thanh nối thứ nhất (5) được nối bằng khớp với cụm khung lắp (4); đầu thứ hai của thanh nối thứ nhất (5) được nối bằng khớp với đầu thứ nhất của tấm nối móc chỉ (6), và phần cuối của chi tiết móc chỉ (2) được lắp trên đầu thứ hai của tấm nối móc chỉ (6); hai đầu của thanh nối thứ hai (7) lần lượt được nối bằng khớp với phần giữa của thanh nối thứ nhất (5) và thanh dẫn động; ống hút không khí (8) được lắp trên cụm khung lắp (4) và nằm bên dưới tấm nối móc chỉ (6), chi tiết móc chỉ (2) có thể di chuyển dọc theo thành trên của ống hút không khí (8), các đầu của chi tiết móc chỉ (2) có các phần dạng móc (22) để móc chỉ, và lỗ ống của ống hút không khí (8) được bố trí về phía các phần dạng móc (22). Việc nối xi lanh (3) với chi tiết móc chỉ (2) nhờ phương pháp nối thanh nối có thể bảo đảm rằng chi tiết móc chỉ (2) cấp ra các lưỡi nhanh và vị trí của lưỡi cấp ra là ổn định. Lưỡi dạng nửa hình tròn (3') được bố trí bên trong chân vịt máy may, có thể bảo đảm việc cắt chỉ trơn tru và ổn định, giảm việc mòn lưỡi, và có các chỉ cắt ngăn.

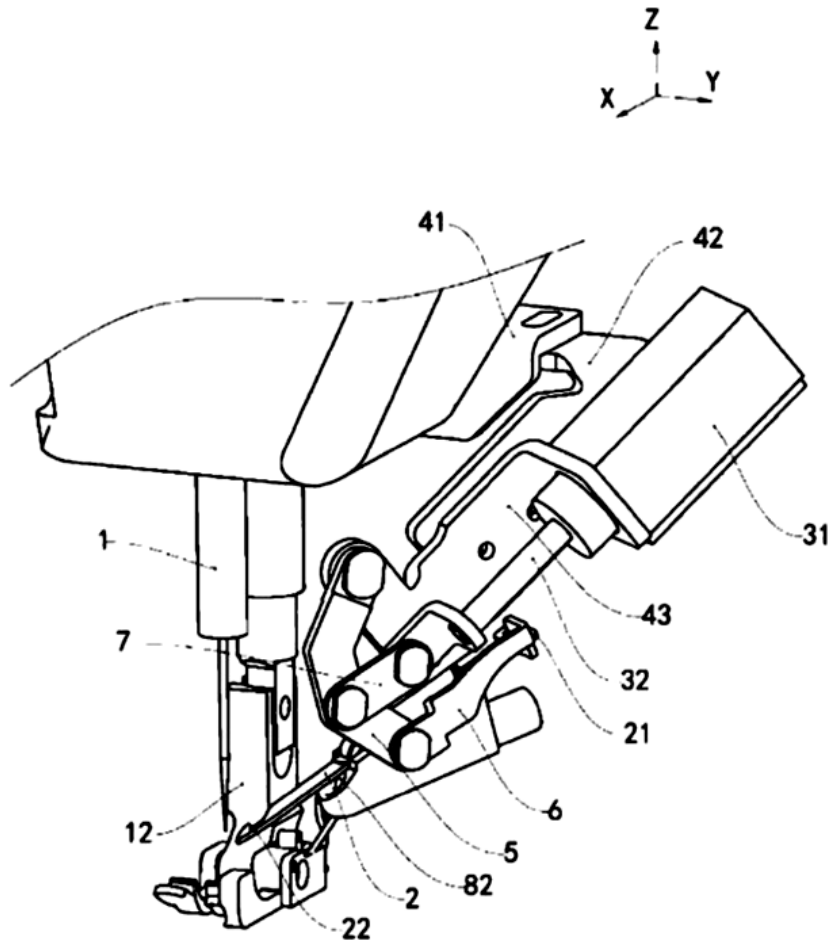


Fig.2



- (11) 71895 A (43) 25/08/2020  
 (21) 1-2019-06470 (85) 20/11/2019  
 (22) 14/05/2018 (86) PCT/SE2018/050492 14/05/2018  
 (30) 1750593-4 15/05/2017 SE (87) WO2018/212701 A1 22/11/2018

(51) **F16B 12/42**; **F16B 9/02**

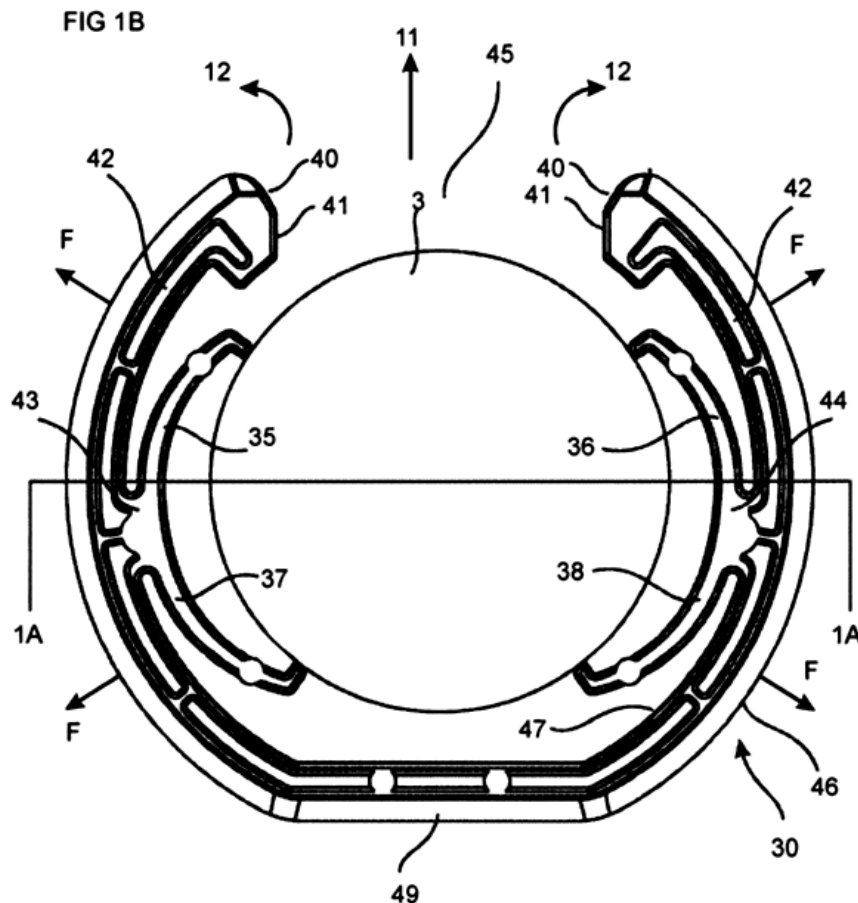
(71) **VÄLINGE INNOVATION AB** (SE)  
 Prästavägen 513, SE-263 65 VIKEN, Sweden

(72) Niclas HÅKANSSON (SE); Jonas FRANSSON (SE); Agne PÅLSSON (đã chết) (SE)

(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(54) **BỘ CHI TIẾT CÓ THIẾT BỊ KHÓA CƠ KHÍ DÙNG CHO SẢN PHẨM LẮP GHÉP**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ chi tiết bao gồm chi tiết thứ nhất (1) có phần hình trụ (3), chi tiết thứ hai (2) có rãnh hình trụ (4) với miệng tròn (75) trong bề mặt ngoài (74) của chi tiết thứ hai, và thiết bị khóa cơ khí. Thiết bị khóa cơ khí bao gồm rãnh lược (10), rãnh di chuyển (20) và lược dễ uốn (30) trong rãnh di chuyển (20), và được tạo kết cấu để khoá phần hình trụ (3) với rãnh hình trụ (4). Lược dễ uốn (30) được tạo kết cấu để kết hợp với rãnh lược (10) để khoá phần hình trụ (3) với rãnh hình trụ (4). Lược dễ uốn (30) được tạo kết cấu để được định dạng lại và di chuyển trong rãnh di chuyển (20) trong khi khoá, và bật ngược trở lại vị trí khoá. Lược dễ uốn được tạo kết cấu để tác dụng một lực lò xo lên rãnh lược (10) ở vị trí khoá.



- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 71896 A      | (43) 25/08/2020        |            |
| (21) 1-2019-06478 | (85) 20/11/2019        |            |
| (22) 21/04/2017   | (86) PCT/JP2017/016068 | 21/04/2017 |
|                   | (87) WO2018/193624     | 25/10/2018 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/11/2019

(51) **G06F 21/62; G06Q 50/22; G06Q 10/10; G06F 21/60**

(71) **MATSUNAGA CHIKARA (JP)**

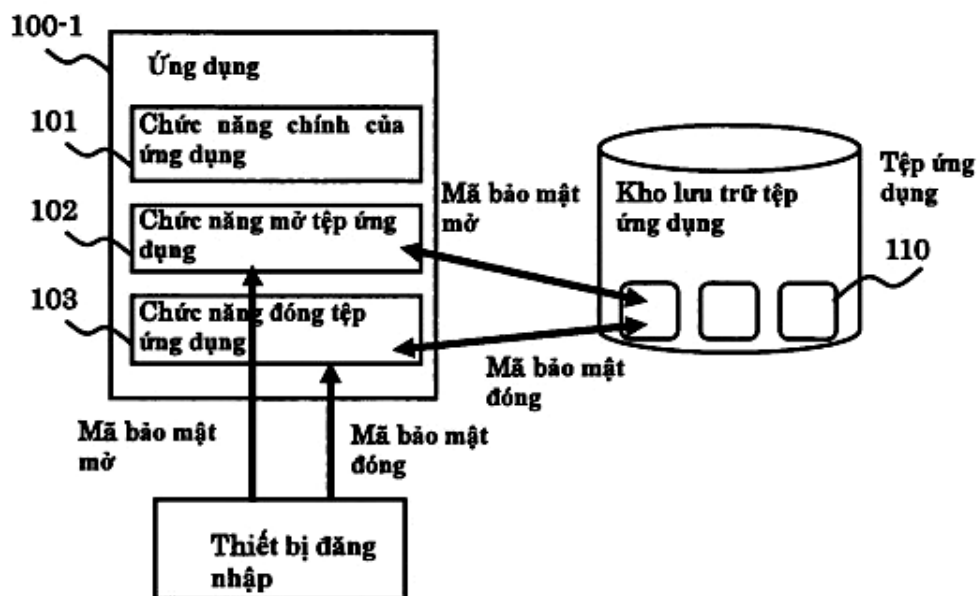
Kobe Fashion Mart 10F 6-9, naka Koyo-cho, Higashinada-ku, Kobe-shi, Hyogo, 658-0032, Japan

(72) MATSUNAGA Chikara (JP)

(74) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(54) **HỆ THỐNG MÁY TÍNH DÙNG ĐỂ XỬ LÝ MỘT HOẶC NHIỀU TỆP ỨNG DỤNG VÀ HỆ THỐNG MÁY TÍNH ĐƯỢC ĐỀ XUẤT LÀM HỆ THỐNG XỬ LÝ DỊCH VỤ BẢO HIỂM**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống máy tính xử lý một hoặc nhiều tệp ứng dụng, bao gồm: bộ lưu trữ tệp ứng dụng trong đó mỗi tệp ứng dụng bao gồm một mã bảo mật mở để mở tệp ứng dụng đó và một mã bảo mật đóng để đóng tệp ứng dụng đó; thiết bị đăng nhập để nhận mã đăng nhập thứ nhất và mã đăng nhập thứ hai; tính năng mở tệp ứng dụng để mở tệp ứng dụng với điện kiện là mã đăng nhập thứ nhất phù hợp với mã bảo mật mở trong tệp ứng dụng; tính năng đóng tệp ứng dụng để đóng tệp ứng dụng theo cách thường với điều kiện là mã đăng nhập thứ hai phù hợp với mã bảo mật đóng trong tệp ứng dụng. Sáng chế còn đề cập đến hệ thống máy tính được đề xuất làm hệ thống hỗ trợ xử lý dịch vụ bảo hiểm.



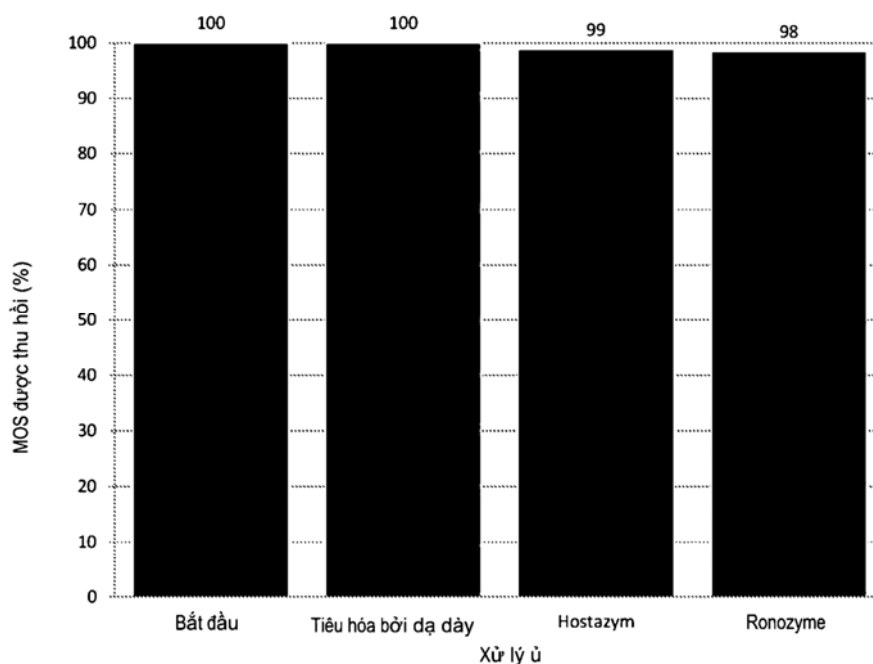
HÌNH 1

- (11) **71897 A** (43) 25/08/2020  
(21) **1-2019-06246** (85) 07/11/2019  
(22) 12/04/2018 (86) PCT/US2018/027271 12/04/2018  
(30) 62/484,864 12/04/2017 US (87) WO2018/191479 18/10/2018  
62/553,575 01/09/2017 US  
62/553,477 01/09/2017 US  
(51) **C07K 16/24; A61K 39/00; C07K 14/715**  
(71) 1. **AMGEN INC.** (US)  
One Amgen Center Drive, Thousand Oaks, CA 91320-1799, United States of America  
2. **MEDIMMUNE LLC** (US)  
One MedImmune Way, Gaithersburg, MD 20878, United States of America  
(72) PARNES, Jane, R. (US); GRIFFITHS, Janet (US)  
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
(54) **KHÁNG THỂ KHÁNG LYMPHOPOIETIN MÔ ĐỆM TUYẾN ỨC (TSLP) ĐIỀU TRỊ BỆNH HEN SUYỄN HOẶC BỆNH PHỔI TẮC NGHẼN MẠN TÍNH (COPD)**  
(57) Sáng chế nhìn chung đề cập đến các kháng thể đặc hiệu đối với lymphopietin mô đệp tuyến ực (TSLP) điềủ trđ bệủ hủ hủ suyểủ, bủ gủm bệủ hủ nặủg, bệủ hủ suyểủ bặủ cầủ áủ toủn.

- (11) 71898 A (43) 25/08/2020  
 (21) 1-2019-07217 (85) 19/12/2019  
 (22) 14/06/2018 (86) PCT/US2018/037484 14/06/2018  
 (30) 17175981.4 14/06/2017 EP (87) WO2018/232078 20/12/2018  
 (51) A61K 31/715; A23K 10/00  
 (71) CARGILL, INCORPORATED (US)  
 15407 McGinty Road West, Wayzata, Minnesota 55391, United States of America  
 (72) Bruno Frédéric STENGEL (FR); Christof Franz KUSTERS (DE)  
 (74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)  
 (54) **CHẾ PHẨM CHỨA MANOZA OLIGOSACARIT, QUY TRÌNH SẢN XUẤT CHẾ PHẨM NÀY VÀ CÁC SẢN PHẨM BAO GỒM CHẾ PHẨM NÀY ĐỂ SỬ DỤNG CHO NGƯỜI VÀ ĐỘNG VẬT**  
 (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm chứa manozơ oligosacarit và quy trình sản xuất chế phẩm này. Sáng chế còn đề cập đến các sản phẩm bao gồm chế phẩm này để sử dụng cho người hoặc động vật.

FIG. 1

Độ ổn định của chế phẩm MOS A với axit và các enzym có trong thức ăn chăn nuôi



Thu hồi manozơ-oligosacarit theo sáng chế (ví dụ 1) sau khi xử lý *in vitro* để mô phỏng điều kiện axit dạ dày và để kiểm tra độ bền của nó với các enzym xylanaza có trong thức ăn chăn nuôi (ví dụ hạt Hostazym X, Hyvephama; Ronozyme WX, Novozymes)

(11) 71899 A

(43) 25/08/2020

(21) 1-2019-06933

(22) 09/12/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/12/2019

Ngày yêu cầu công bố sớm: 01/07/2020

(51) F41B 5/12

(71) VŨ ĐÌNH THANH (VN)

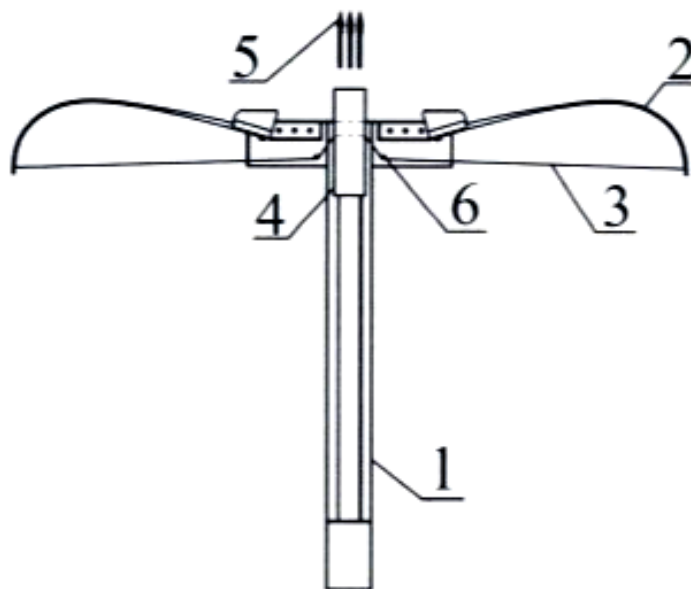
Số nhà 28, ngõ 119, phố Hồ Đắc Di, thành phố Hà Nội

(72) Vũ Đình Thanh (VN)

(54) **NỔ BẮN NHIỀU TÊN, LỰC NỔ TÁC DỤNG VÀO ỐNG TÊN, TRONG ỐNG CÓ NHIỀU MŨI TÊN NHỎ**

(57) Sáng chế đề xuất nổ bắn nhiều tên, lực nổ tác dụng vào ống tên, trong ống tên có nhiều mũi tên, trong đó nổ này bao gồm thân nổ (1), cánh nổ (2), dây nổ (3) và ống tên (4) có chứa các mũi tên (5). Đầu phía trước của thân nổ (1) nơi tiếp giáp với cánh nổ (2) có gắn hai thanh hãm (6) ở hai bên để giữ ống tên (4) lại khi ống tên này chuyển động tới vị trí đầu phía trước của thân nổ (1) lúc bắn. Ống tên (4) là một ống hình trụ rỗng, đầu mút phía trước theo hướng bắn có gắn một mặt bích tròn có các lỗ (7) để lắp mũi tên (5) vào. Cách đầu phía trước của ống tên (4) một khoảng nhỏ hơn chiều dài thân (8) của mũi tên (5) một chút có gắn một mặt bích thứ hai tương tự như mặt bích thứ nhất sao cho các lỗ trên hai mặt bích thẳng hàng với nhau. Mũi tên (5) được lắp vào ống tên (4) sao cho thân (8) của mũi tên đi qua các lỗ (7) thẳng nhau trên hai mặt bích và nằm hoàn toàn trong ống tên (4), còn đầu mũi tên (9) nằm ngoài ống tên hướng về phía trước theo chiều bắn. Ở khoảng giữa ống tên (4), cách đầu trước một khoảng lớn hơn chiều dài của thân mũi tên, có một lỗ thông (10) để dây nổ (3) luôn qua để giữ cân bằng ống tên (4) trên thân nổ (1), đồng thời để đẩy ống tên đi và hãm ống tên này lại khi bắn.

[Hình 1c]



- |                          |            |    |                        |            |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) <b>71900 A</b>      |            |    | (43) 25/08/2020        |            |
| (21) <b>1-2019-07256</b> |            |    | (85) 20/12/2019        |            |
| (22) 08/06/2018          |            |    | (86) PCT/CN2018/090509 | 08/06/2018 |
| (30) 201720728428.7      | 21/06/2017 | CN | (87) WO2018/233500     | 27/12/2018 |
| 201720728503.X           | 21/06/2017 | CN |                        |            |
| 201720728474.7           | 21/06/2017 | CN |                        |            |
| 201720728471.3           | 21/06/2017 | CN |                        |            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/12/2019

(51) **E04B 9/06; E04B 9/22; E04B 9/30; E04B 9/12**

(71) **1. DOMINIC WAI MING ORR (CN)**

17th Floor, Wanchai Central Building, 89 Lockhart Road, Wanchai, Hong Kong SAR

**2. SUCKOW & FISCHER SYSTEME ASIA PACIFIC LTD. (CN)**

17th Floor, Wanchai Central Building, 89 Lockhart Road, Wanchai, Hong Kong SAR

(72) DOMINIC WAI MING ORR (CN)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **HỆ THỐNG TRẦN NHÀ TREO ĐƯỢC ĐƯỢC THIẾT KẾ CHO TRẦN PHÒNG SẠCH KÍN KHÍ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị cắt (20), khung lắp (10) và hệ thống trần nhà treo được (100) thuộc lĩnh vực kỹ thuật xây dựng. Thiết bị cắt (20) bao gồm bộ phận lắp (21) được tạo kết cấu để lắp trên tường và bộ phận cố định (23) được tạo kết cấu để cố định và liên kết với tấm trần (30), trong đó bộ phận lắp (21) và bộ phận cố định (23) được nối hoặc được tạo liền khối, chỗ lắp (201) để bố trí tấm trần (30) được phân cách giữa bộ phận lắp (21) và bộ phận cố định (23) và một bên của bộ phận cố định (23) gắn với chỗ lắp (201) được bố trí rãnh (230) được tạo kết cấu để chứa vật liệu bịt kín. Cần phải nói rằng thiết bị cắt (20), khung lắp (10) và hệ thống trần nhà treo được (100) cải thiện vấn đề kỹ thuật về hiệu suất kém của độ kín khí của hệ thống trần nhà hiện tại, và do đó, có ý nghĩa giá trị quan trọng trong ứng dụng phổ biến cho độ kín khí, giữ nhiệt, cách nhiệt và tiết kiệm năng lượng.

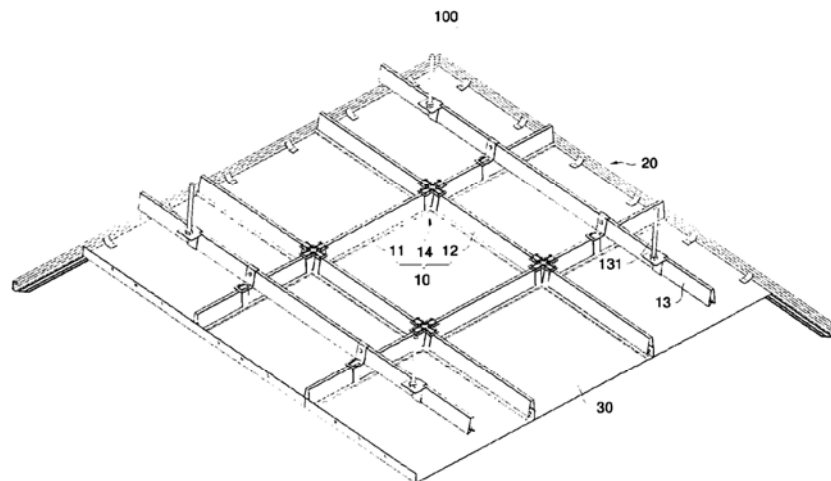


Fig.1

(11) 71901 A			(43) 25/08/2020	
(21) 1-2019-06957			(85) 10/12/2019	
(22) 22/03/2019			(86) PCT/JP2019/012127	22/03/2019
(30) 2018-141999	30/07/2018	JP	(87) WO2020/026517 A1	06/02/2020
	2018-146075	02/08/2018	JP	

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/12/2019

(51) **B60B 33/00; B62B 5/04**

(71) **GENESIS CO., LTD.** (JP)

30-8, Nakajima 1-chome, Naka-ku, Hamamatsu-shi Shizuoka 4300856 Japan

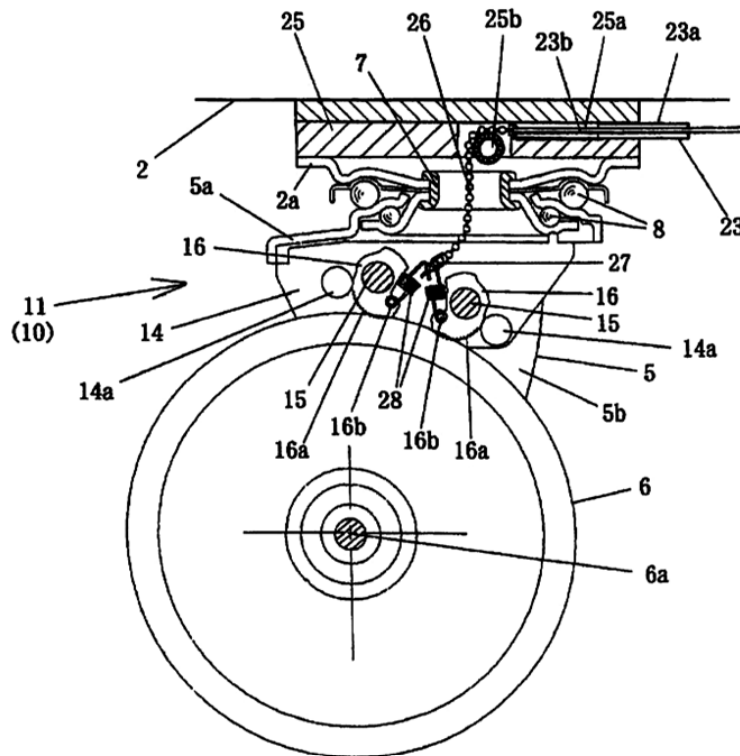
(72) Yoshihisa FURUTA (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **CƠ CẤU PHANH SỬ DỤNG CHO BÁNH XE QUAY**

(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu phanh sử dụng cho bánh xe quay có độ bền cao với cấu trúc truyền lực đơn giản, cơ cấu phanh (10) sử dụng cho bánh xe quay theo sáng chế có má phanh (16) được bố trí để đối diện với mặt ngoại vi của phần bánh xe (6) của bánh xe quay (4a) và cáp (22), (23) được kết nối với cần khởi động (18) được chèn vào trục xoay (7) của bánh xe để được kết nối với má phanh (16), được đặc trưng ở chỗ xích bi (26) được đặt vào giữa ít nhất trong một phần của cáp (23) được chèn vào trục xoay (7).

**FIG. 2**



(11) 71902 A (43) 25/08/2020

(21) 1-2019-05313

(22) 27/09/2019

(30) 10-2019-0020705 21/02/2019 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/09/2019

(51) H01H 73/02; H01H 71/70

(71) LSIS CO., LTD. (KR)

127, LS-ro, Dongan-gu, Anyang-si, Gyeonggi-do, 14119, Republic of Korea

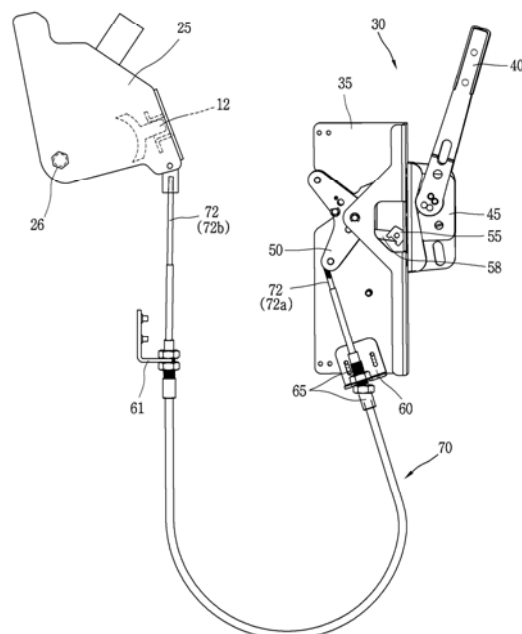
(72) Insu SEO (KR)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **THIẾT BỊ VẬN HÀNH BÊN NGOÀI DỰA TRÊN THIẾT BỊ NGẮT MẠCH VỎ ĐÚC**

(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị vận hành bên ngoài dựa trên thiết bị ngắt mạch vỏ đúc, và cụ thể hơn, sáng chế đề cập tới cáp của thiết bị vận hành bên ngoài dựa trên thiết bị ngắt mạch vỏ đúc. Thiết bị vận hành bên ngoài dựa trên thiết bị ngắt mạch vỏ đúc theo một phương án của sáng chế bao gồm: thiết bị ngắt mạch vỏ đúc có cần gạt; cụm lắp ráp điều khiển được lắp quay được vào khung gắn mà thiết bị ngắt mạch vỏ đúc gắn vào, và được làm thích ứng để di chuyển cần gạt, bộ phận điều khiển từ xa được gắn tách rời ra khỏi thiết bị ngắt mạch vỏ đúc và được làm thích ứng để tạo ra lực vận hành để di chuyển cần gạt; và cụm cáp được bố trí giữa bộ phận điều khiển từ xa và thiết bị ngắt mạch vỏ đúc và được làm thích ứng để truyền lực vận hành. Cụm cáp có: cáp ngoài thứ nhất nối với bộ phận điều khiển từ xa, cáp trong có một đầu được luồn để trượt vào rãnh thao tác được tạo ra theo chiều dài của cáp ngoài; và chi tiết đàn hồi thứ nhất được bố trí giữa cáp ngoài thứ nhất và cáp trong.

FIG. 3





- |                   |                        |                       |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 71903 A      | (43) 25/08/2020        |                       |
| (21) 1-2019-06123 | (85) 31/10/2019        |                       |
| (22) 12/09/2018   | (86) PCT/JP2018/033749 | 12/09/2018            |
| (30) 2017-180041  | 20/09/2017             | JP (87) WO2019/059058 |
|                   |                        | 28/03/2019            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/10/2019

(51) **C25D 17/00; H05K 3/18; C25D 17/10**

(71) **ALMEX PE INC. (JP)**

No.12-8, Satsuki-cho, Kanuma-shi, Tochigi 322-0014 Japan

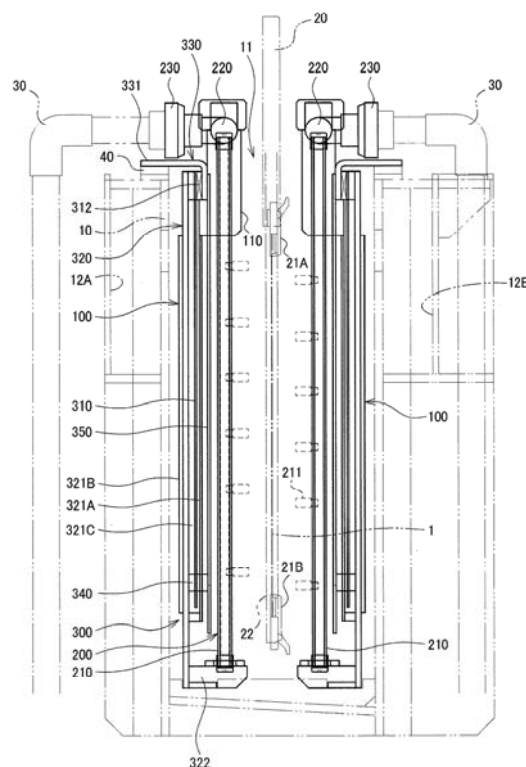
(72) Katsumi ISHII (JP); Shigeyuki WATANABE (JP)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **CƠ CẤU XỬ LÝ ĐIỆN PHÂN VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ BỀ MẶT SỬ DỤNG CƠ CẤU NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu xử lý điện phân (100) được lắp vào bể xử lý bề mặt (10) được dùng để xử lý điện phân bề mặt của vật thể (1) được thiết lập dưới dạng catốt bao gồm bộ vòi (200) và bộ anốt (300) được ghép nối liền khối với bộ vòi. Bộ vòi bao gồm các ống dẫn vòi (210), ống dẫn chung (220) và khớp nối ống (230) mà ghép nối ống dẫn chung với ống dẫn bên ngoài. Bộ anốt bao gồm hộp anốt (320) và phần thu điện (330) mà được làm thích ứng để nối anốt không hoà tan với phần cấp điện bên ngoài (40) được lắp đặt trong bể xử lý bề mặt. Hộp anốt bao gồm ít nhất một anốt không hoà tan (310) được bố trí ở vị trí theo phương nằm ngang cách xa các ống dẫn vòi và vách ngăn được bố trí theo phương nằm ngang cách xa anốt không hoà tan.

FIG. 1



(11) 71904 A (43) 25/08/2020

(21) 1-2019-02598

(22) 20/05/2019

(30) 108103518 30/01/2019 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/05/2019

(51) B65D 5/36

(75) CHI-MING CHOU (TW)

7F., No.6-1, Ronghua 3rd Rd., Beitou Dist., Taipei City, Taiwan

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) HỘP ĐỰNG ĐỒ LẮP DỰNG NHANH

(57) Sáng chế đề cập đến hộp đựng đồ lắp dựng nhanh, bao gồm hộp gấp (1) ở trạng thái được gấp đôi dạng phẳng, và tấm đỡ dạng kéo (2) được bố trí ở đỉnh của hộp gấp (1). Sau khi người sử dụng nhấc tấm đỡ dạng kéo (2) để tác động dẫn và thay đổi hộp gấp (1) trạng thái được gấp đôi dạng phẳng thành trạng thái ba chiều với khoảng trống chứa đồ, và khi đó người sử dụng có thể ép và chông tấm đỡ dạng kéo (2) lên trên đáy và các mặt bên trong của hộp gấp (1) để gia cường độ bền của hộp gấp (1).

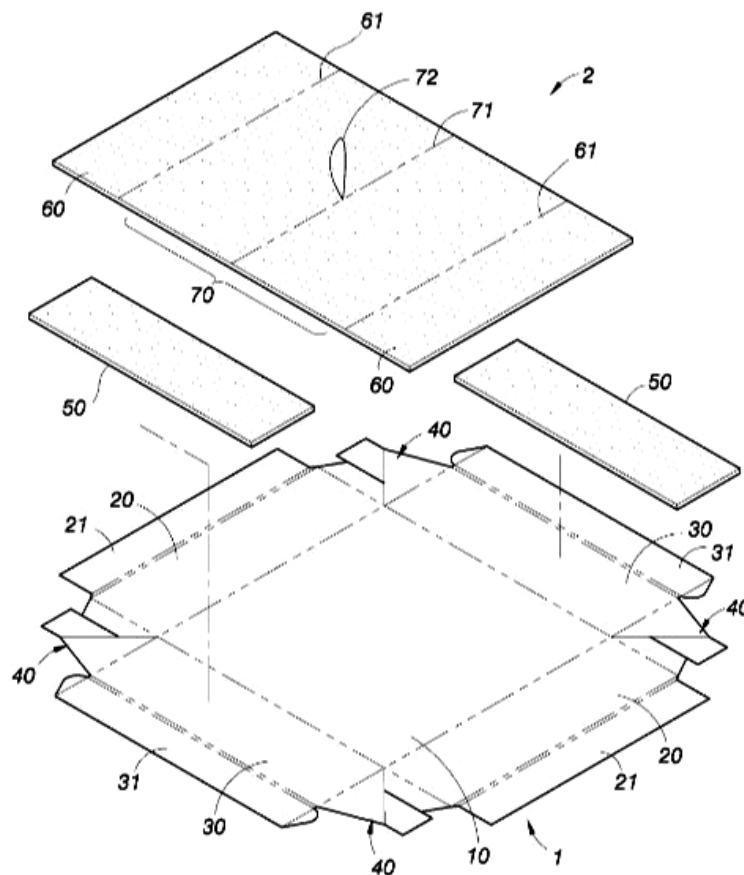
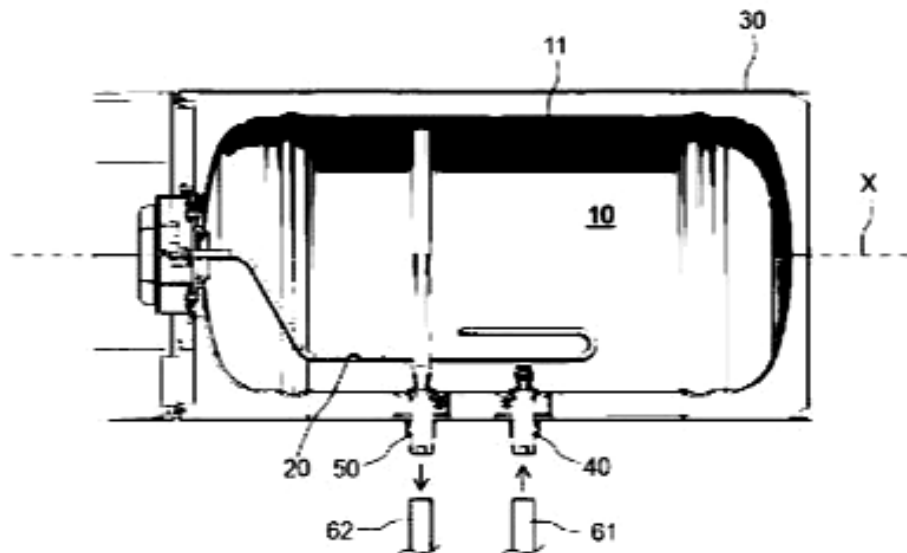


Fig.3

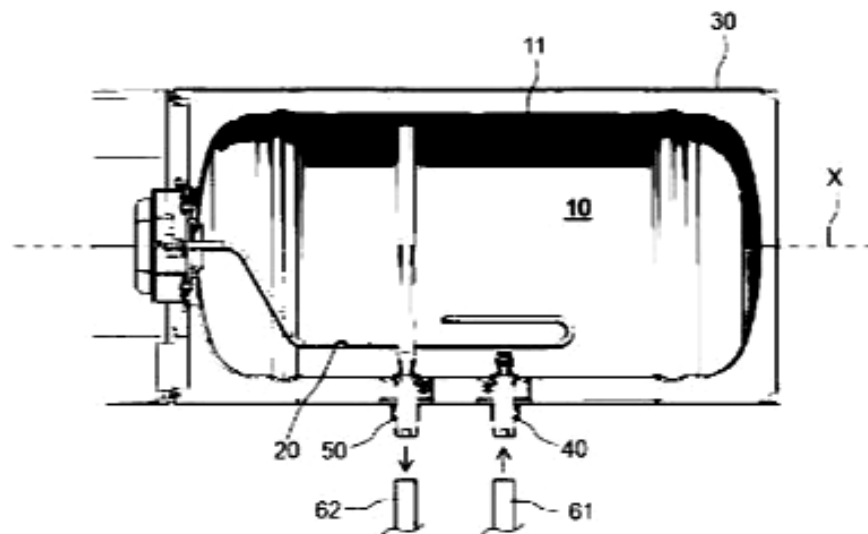
- (11) 71905 A (43) 25/08/2020  
(21) 1-2019-04501  
(22) 15/08/2019  
(30) 2019-011817 28/01/2019 JP  
(51) F24H 1/08  
(71) PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD. (JP)  
1-61, Shiromi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 5406207 Japan  
(72) Ryoji MATSUMURA (JP); Masahiro HAYASHI (JP)  
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
(54) MÁY ĐUN NƯỚC CHẠY ĐIỆN  
(57) Sáng chế là đề cập đến máy đun nước chạy điện có khả năng nâng cao hiệu quả cách nhiệt mà không tăng độ dày của vật liệu cách nhiệt và không giảm thể tích của bình chứa nước nóng. Máy đun nước chạy điện theo sáng chế bao gồm: bình chứa nước nóng (10) được đặt sao cho đường xuyên tâm ảo X của thân dạng trụ (11) của nó được dẫn hướng theo chiều ngang; cơ cấu gia nhiệt (20) được tạo trong bình chứa nước nóng (10) để đun nóng nước; vật liệu cách nhiệt (30) để che bình chứa nước nóng (10) từ bên ngoài; và ống nối dẫn nước (40), (50) được nối với thân (11), trong khi các phần lồi theo chu vi (32D, 32U) được tạo ở bề mặt bên trong vật liệu cách nhiệt (31) của vật liệu cách nhiệt (30) theo chiều ngang của thân (11), và không gian (33U) được tạo giữa bề mặt bên trong vật liệu cách nhiệt (31) và bề mặt bên ngoài bình đặt ở phần trên của bình chứa nước nóng (10) bằng cách tạo các phần lồi theo chu vi (32U) tại các vị trí ít nhất là cao hơn đường xuyên tâm ảo X.

[Fig. 1]



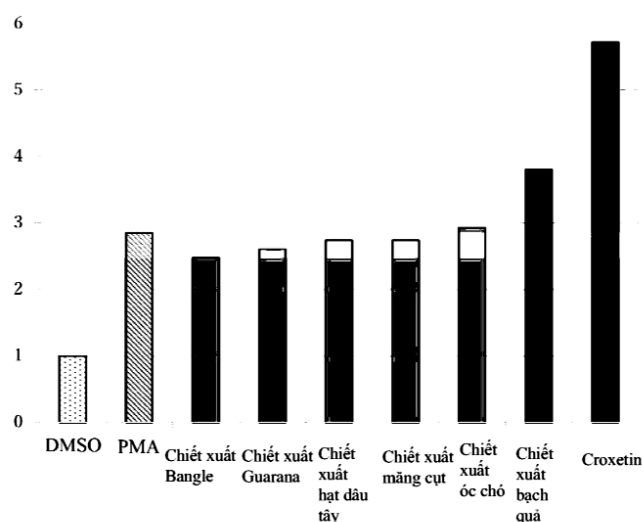
- (11) **71906 A** (43) 25/08/2020  
(21) **1-2019-04502**  
(22) 15/08/2019  
(30) 2019-011815 28/01/2019 JP  
(51) **F24H 1/08**  
(71) **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD.** (JP)  
1-61, Shiromi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 5406207 Japan  
(72) Masahiro HAYASHI (JP); Ryoji MATSUMURA (JP)  
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
(54) **MÁY ĐUN NƯỚC CHẠY ĐIỆN**  
(57) Sáng chế đề cập đến máy đun nước chạy điện có khả năng ngăn nước được cấp vào bình chứa nước nóng và nước nóng nhiệt độ cao có trong phần trên của bình chứa nước nóng khỏi bị hòa vào nhau, và có khả năng ngăn nhiệt độ của nước nóng xả ra khỏi bị hạ xuống bởi việc cấp nước. Máy đun nước chạy điện theo sáng chế bao gồm: bình chứa nước nóng (10) được đặt sao cho đường xuyên tâm ảo X của thân dạng trụ (11) của nó được dẫn hướng theo chiều ngang; cơ cấu gia nhiệt (20) được tạo trong bình chứa nước nóng (10) để đun nóng nước; và ống nối để cấp nước (40) được nối với thân (11) để cấp nước vào bình chứa nước nóng (10), trong đó cơ cấu gia nhiệt (20) bao gồm đoạn song song của bộ gia nhiệt (24) bao gồm có cặp thiết bị gia nhiệt chạy điện được sắp xếp cạnh nhau song song với đường xuyên tâm ảo X, cổng cấp nước của ống nối để cấp nước (40) được tạo với đoạn khuếch tán để phân tán nước mà được cấp từ ống nối để cấp nước (40) vào bình chứa nước nóng (10), và đoạn khuếch tán (70) được đặt ở vị trí thấp hơn đoạn song song của bộ gia nhiệt (24).

[Fig. 1]



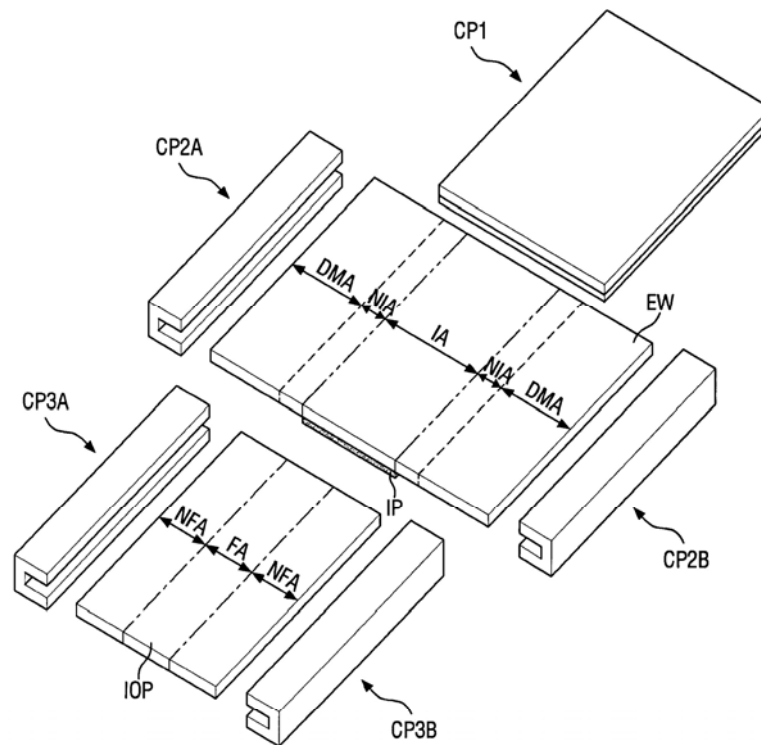
- (11) 71907 A (43) 25/08/2020  
 (21) 1-2019-07066 (85) 13/12/2019  
 (22) 15/05/2018 (86) PCT/JP2018/018679 15/05/2018  
 (30) 2017-096792 15/05/2017 JP (87) WO2018/212152 22/11/2018  
 (51) **A61K 31/194**; G01N 33/50; A61K 31/05; A61K 31/07; A61K 36/16; A61K 36/18;  
 A61P 27/02; A61P 27/06; A61P 27/10; A61P 27/12; A61P 39/06; A61P 43/00; G01N  
 33/15; A23L 33/105; A61K 127/00  
 (71) 1. **TSUBOTA LABORATORY, INC.** (JP)  
 Shinanomachi Campus 2-5 Floor, Keio University, 35 Shinanomachi, Shinjuku-ku,  
 Tokyo, 1608582 Japan  
 2. **ROHTO PHARMACEUTICAL CO., LTD.** (JP)  
 1-8-1, Tatsumi-nishi, Ikuno-ku, Osaka-shi, Osaka 544-8666 Japan  
 (72) TSUBOTA, Kazuo (JP); KURIHARA, Toshihide (JP)  
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)  
 (54) **CHẾ PHẨM DÈ NGĂN NGỪA BỆNH CẬN THỊ VÀ THỰC PHẨM CHỨC  
 NĂNG, QUY TRÌNH SÀNG LỌC CHẤT HỮU ÍCH**  
 (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm dùng cho mắt hữu hiệu để ngăn ngừa hoặc điều trị  
 bệnh cận thị hoặc các bệnh về mắt. Cụ thể, sáng chế đề xuất chế phẩm điều trị về mắt  
 có tác dụng đối với trẻ em đang phát triển hoặc người trẻ tuổi mà bệnh cận thị phát  
 triển và tiến triển, cũng như người trung tuổi và lớn tuổi mà bị các bệnh về mắt như  
 đục thủy tinh thể, tăng nhãn áp, bong võng mạc, bệnh về võng mạc, phù hoàng điểm,  
 bệnh có tân mạch hắc mạc, giãn phình cực sau nhãn cầu và các bệnh về thần kinh ở  
 mắt phát triển, thực phẩm chức năng chứa chế phẩm điều trị về mắt, và phương pháp  
 sàng lọc có thể tìm kiếm chế phẩm này. Vấn đề nêu trên được giải quyết bởi chế  
 phẩm dùng cho mắt hoặc sản phẩm thực phẩm chức năng chứa ít nhất một thành  
 phần được chọn từ nhóm bao gồm croxetin và muối được dụng của nó và dịch chiết  
 cao bạch quả.

Fig. 1



- (11) 71908 A (43) 25/08/2020  
 (21) 1-2020-00026  
 (22) 02/01/2020  
 (30) 10-2019-0011877 30/01/2019 KR  
 (51) G01N 19/04  
 (71) SAMSUNG DISPLAY CO., LTD. (KR)  
 1, Samsung-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea  
 (72) Tae Jin HWANG (KR)  
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) THIẾT BỊ PHÁT HIỆN KHUYẾT TẬT KẾT DÍNH VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÁT HIỆN KHUYẾT TẬT KẾT DÍNH SỬ DỤNG THIẾT BỊ NÀY  
 (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị phát hiện khuyết tật kết dính bao gồm cửa sổ kiểm tra có vùng giả thứ nhất, vùng giả thứ hai, và vùng kiểm tra được bố trí giữa vùng giả thứ nhất và vùng giả thứ hai. Bộ biến đổi hình dạng thứ nhất được bố trí trên cửa sổ kiểm tra. Bộ biến đổi hình dạng thứ nhất được tạo kết cấu để thay đổi hình dạng của cửa sổ kiểm tra theo hướng thứ nhất. Bộ biến đổi hình dạng thứ hai được bố trí bên ngoài cả vùng giả thứ nhất và vùng giả thứ hai. Bộ biến đổi hình dạng thứ hai được tạo kết cấu để thay đổi hình dạng của cửa sổ kiểm tra theo hướng thứ hai vuông góc với hướng thứ nhất.

FIG. 1



CP2: CP2A, CP2B  
 CP3: CP3A, CP3B  
 10: CP1, CP2, CP3, EW



- (11) 71909 A (43) 25/08/2020  
 (21) 1-2019-07192 (85) 19/12/2019  
 (22) 07/11/2018 (86) PCT/CN2018/114309 07/11/2018  
 (30) PCT/CN2017/110255 09/11/2017 CN (87) WO2019/091394 A1 16/05/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/12/2019

(51) **H04W 72/00**

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**  
(CN)

No.18 Haibin Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) LIN, YaNan (CN)

(74) Công ty Luật TNHH ZC (Việt Nam) (ZC VN.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH TÀI NGUYÊN KÊNH ĐIỀU KHIỂN ĐƯỜNG LÊN, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ THIẾT BỊ PHÍA MẠNG**

(57) Sáng chế bộc lộ phương pháp xác định tài nguyên kênh điều khiển đường lên, thiết bị đầu cuối và thiết bị phía mạng, liên quan đến lĩnh vực truyền thông không dây. Khi phạm vi giá trị kích thước của tín hiệu điều khiển đường lên thực sự được truyền đi là rất lớn, vấn đề làm thế nào để tránh lãng phí tài nguyên tần số-thời gian một cách hiệu quả được giải quyết. Trong sáng chế, thiết bị đầu cuối xác định số lượng N bit của tín hiệu điều khiển đường lên sẽ được truyền; thiết bị đầu cuối xác định, theo tốc độ mã hóa mục tiêu và N, số lượng tài nguyên thứ nhất; thiết bị đầu cuối xác định, theo số lượng tài nguyên thứ nhất và số lượng tài nguyên được định cấu hình sẵn, số lượng tài nguyên thực sự được sử dụng; và thiết bị đầu cuối sử dụng số lượng tài nguyên thực sự được sử dụng để truyền tín hiệu điều khiển đường lên.

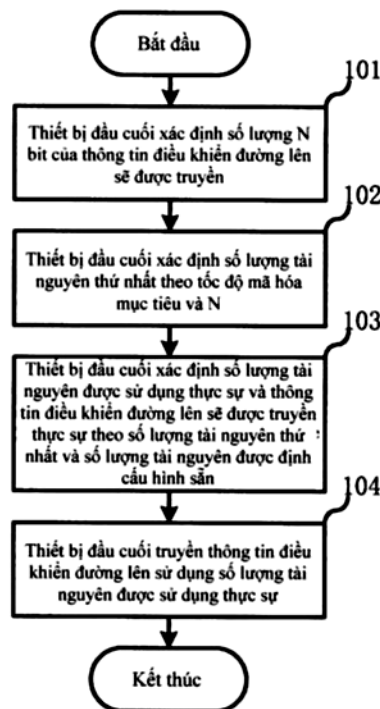


FIG. 1

- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 71910 A      | (43) 25/08/2020        |            |
| (21) 1-2019-06631 | (85) 26/11/2019        |            |
| (22) 27/11/2017   | (86) PCT/IN2017/050557 | 27/11/2017 |
|                   | (87) WO2018/109780     | 21/06/2018 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/11/2019

(51) **C07D 311/72**

(71) **PRAJ INDUSTRIES LIMITED (IN)**

PRAJ Tower, 274-275 Bhumkar Chowk-Hinjewadi Road Hinjewadi Pune 411057, IN

(72) PATHAK, Pallavi Vinitkumar (IN); CHARHATE, Prajakt Subhash (IN);  
KURKARNI, Mangesh Ganesh (IN)

(74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(54) **QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ TOCOL VÀ SQUALEN**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình điều chế tocol [tocopherol (T) và tocotrienol (T3)] và squalen từ các sản phẩm phụ tinh chế dầu thực vật như chung cất axit béo. Sáng chế đặc biệt đề cập đến quy trình điều chế tocopherol, tocotrienol và squalen mà không có bất kỳ sự phân rã nào từ các chất chung cất axit béo thu được trong quy trình tinh chế dầu từ cây cọ.



(11) 71911 A

(43) 25/08/2020

(21) 1-2019-07495

(22) 31/12/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/12/2019

Ngày yêu cầu công bố sớm: 14/01/2020

(51) H04W 56/00

(71) TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)

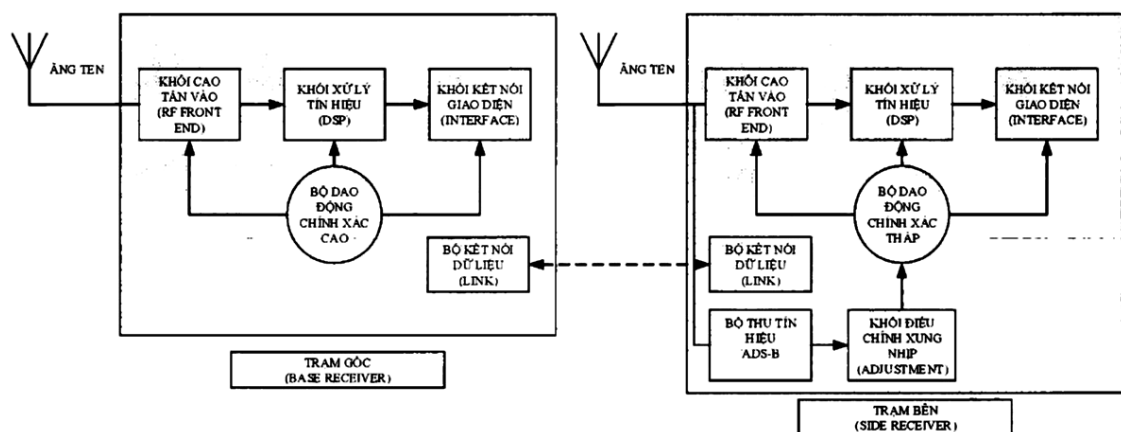
Lô D26 khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Đào Trọng Nghĩa (VN); Vũ Minh Tuấn (VN); Chu Quang Khánh (VN); Bùi Văn Thành (VN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỒNG BỘ THỜI GIAN CHÍNH XÁC GIỮA CÁC TRẠM THU DỰA TRÊN TÍN HIỆU GIÁM SÁT TỰ ĐỘNG PHỤ THUỘC QUẢNG BÁ (ADS-B)**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống và phương pháp đồng bộ thời gian chính xác giữa các trạm thu dựa trên tín hiệu chứa thông tin xác định vị trí của tàu bay/phương tiện bay vị ADS-B nhằm mục đích nâng cao độ chính xác định vị của hệ thống, mở rộng ra có thể áp dụng phương pháp đồng bộ thời gian này cho các ứng dụng phát đồng bộ giữa các trạm hoặc thu trình sát mục tiêu theo mốc thời gian. Hệ thống được đề cập trong sáng chế bao gồm một trạm thu gốc và tối thiểu hai trạm thu bên; bên cạnh đó, phương pháp được đề cập trong sáng chế bao gồm năm bước, cụ thể: bước 1: lựa chọn một hay nhiều tín hiệu ADS-B để hiệu chỉnh; bước 2: bóc tách thông tin về vị trí của mục tiêu; bước 3: xác định lại vị trí của mục tiêu trong hệ tọa độ XYZ; bước 4: xác định độ lệch thời gian giữa các trạm thu bên và trạm thu gốc; bước 5: hiệu chỉnh lại thời gian đảm bảo đồng bộ giữa các trạm thu bên và trạm thu gốc.

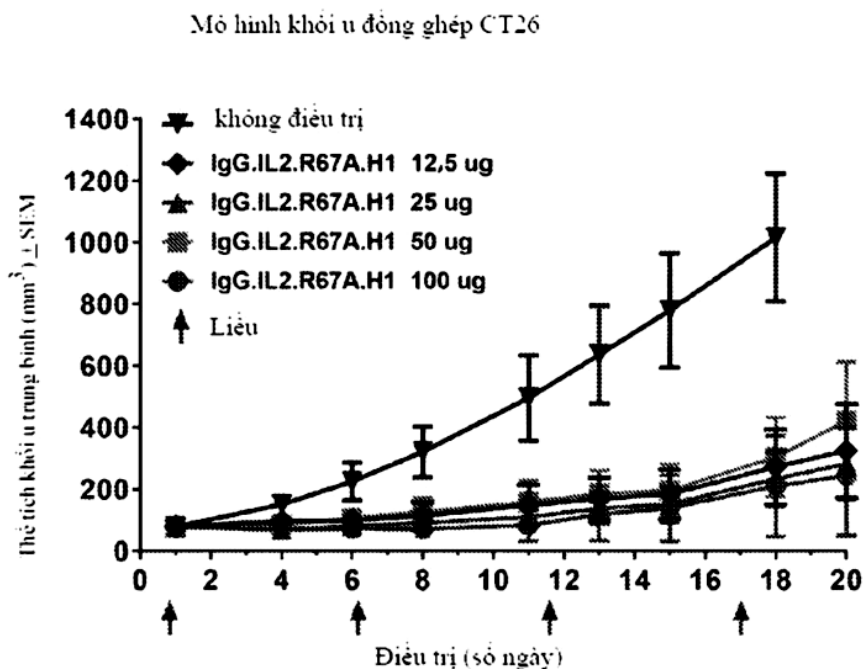


Hình 2

- (11) 71912 A (43) 25/08/2020  
 (21) 1-2019-07147 (85) 17/12/2019  
 (22) 22/05/2018 (86) PCT/IB2018/053623 22/05/2018  
 (30) 62/510,533 24/05/2017 US (87) WO2018/215936 29/11/2018  
 (51) C07K 16/10; A61K 39/00; C07K 16/46; A61K 38/20; A61P 35/00  
 (71) NOVARTIS AG (CH)  
 Lichtstrasse 35, 4056 Basel, Switzerland  
 (72) DEANE, Jonathan (US); DIAZ-DE-DURANA, Yaiza (US); DIDONATO, Michael (CA); FILIPPI, Christophe (FR); SPRAGGON, Glen (GB)  
 (74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)  
 (54) **PROTEIN ĐƯỢC GHEP XYTOKIN KHÁNG THỂ VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA PROTEIN NÀY ĐỂ DỪNG TRONG ĐIỀU TRỊ UNG THƯ**  
 (57) Sáng chế đề cập đến protein được ghép xytokin kháng thể có chứa interleukin 2 (IL2) được ghép vào trong các trình tự CDR của kháng thể có các đặc tính trị liệu được ưu tiên hơn so với các phân tử đã biết và được sử dụng trong lâm sàng. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến dược phẩm chứa protein được ghép xytokin kháng thể để dùng trong điều trị ung thư, dược phẩm này làm tăng và duy trì các tế bào tác động T CD8+ đồng thời làm giảm hoạt tính của các tế bào Treg.

## HÌNH 5

IgG.IL2R67A.H1 thể hiện hiệu quả đơn chất ở mô hình CT26



- (11) 71913 A (43) 25/08/2020  
 (21) 1-2020-00054 (85) 03/01/2020  
 (22) 06/07/2018 (86) PCT/EP2018/068404 06/07/2018  
 (30) 17180052.7 06/07/2017 EP (87) WO2019/008149 10/01/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/01/2020

(51) *H04W 72/12; H04W 24/00; H04W 48/16*

(71) **SONY CORPORATION (JP)**

1-7-1 Konan Minato-Ku Tokyo, 108-0075, Japan

(72) HANDTE, Thomas (DE); CIOCHINA, Dana (RO)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG VÀ PHƯƠNG TIỆN GHI ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH KHÔNG CHUYÊN TIẾP**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị truyền thông dùng cho việc truyền thông nằm trong nhóm gồm có các thiết bị truyền thông. Thiết bị truyền thông bao gồm hệ mạch được tạo cấu hình để nghe chu kỳ điều khiển và hướng dẫn của thiết bị truyền thông khác mà đóng vai trò là bộ điều phối không dây của nhóm gồm có các thiết bị truyền thông khác và truyền các khung với các chùm sóng định hướng nối tiếp nhau, đều được nhận dạng bởi vùng rẻ quạt truyền và để tạo ra thông tin chất lượng thu kết hợp mỗi vùng rẻ quạt truyền với ký hiệu chỉ báo chất lượng chỉ báo chất lượng thu của các khung được thu. Hơn nữa, hệ mạch được tạo cấu hình để thu nhận thông tin lập lịch từ thiết bị truyền thông khác bao gồm ít nhất một chu kỳ truyền tải dữ liệu được lập lịch với thông tin vùng rẻ quạt truyền được kết hợp với nó, và để tạo ra các chu kỳ truyền tải dữ liệu được lập lịch dùng cho nhóm gồm có các thiết bị truyền thông dựa vào thông tin chất lượng thu và thông tin lập lịch, bao gồm thông tin vùng rẻ quạt truyền, sao cho các mức độ can nhiễu ở thiết bị truyền thông khác và/hoặc thiết bị truyền thông còn lại được giảm thiểu.

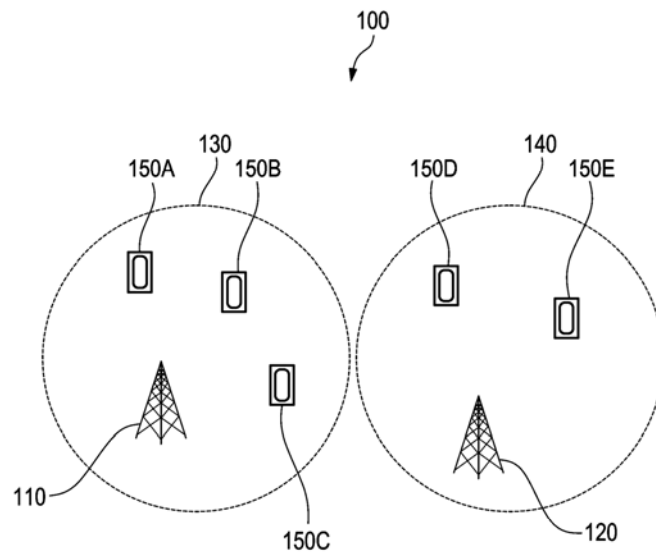


Fig. 1

- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 71914 A      | (43) 25/08/2020        |            |
| (21) 1-2019-07359 | (85) 26/12/2019        |            |
| (22) 21/07/2017   | (86) PCT/CN2017/093954 | 21/07/2017 |
|                   | (87) WO2019/014948 A1  | 24/01/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/12/2019

(51) **H04W 76/19**

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**  
(CN)

No.18 Haibin Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) YANG, Ning (CN); LIU, Jianhua (CN)

(74) Công ty Luật TNHH ZC (Việt Nam) (ZC VN.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP KHÔI PHỤC ĐA KẾT NỐI Ở TRẠNG THÁI KHÔNG HOẠT ĐỘNG, TRẠM CƠ SỞ VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI**

(57) Sáng chế bộc lộ phương pháp khôi phục đa kết nối ở trạng thái không hoạt động và thiết bị khôi phục đa kết nối. Phương pháp bao gồm: nhận yêu cầu khôi phục kết nối được gửi bởi thiết bị đầu cuối, và thu cấu hình của nút cực tiểu và/hoặc báo cáo đo lường của nút cực tiểu; và theo cấu hình của nút cực tiểu và/hoặc báo cáo đo lường của nút cực tiểu, thêm một số hoặc toàn bộ các nút từ nút cực tiểu làm nút thứ cấp của thiết bị đầu cuối. Do đó, sau khi thiết bị đầu cuối chuyển sang trạng thái không hoạt động, trạng thái kết nối có thể được khôi phục ngay khi cần, qua đó đảm bảo rằng thiết bị đầu cuối có thể khôi phục dịch vụ có liên quan một cách nhanh chóng.

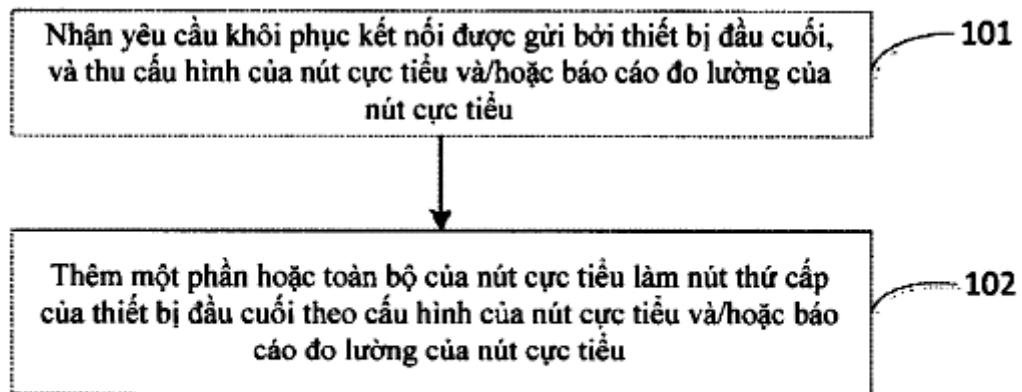
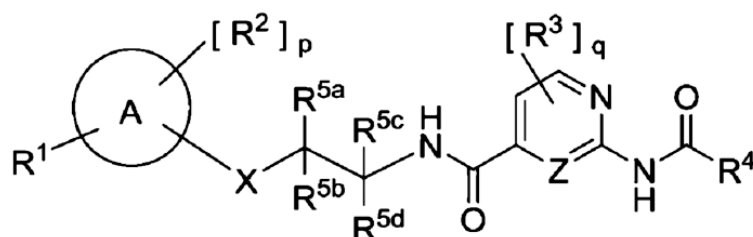


FIG. 2

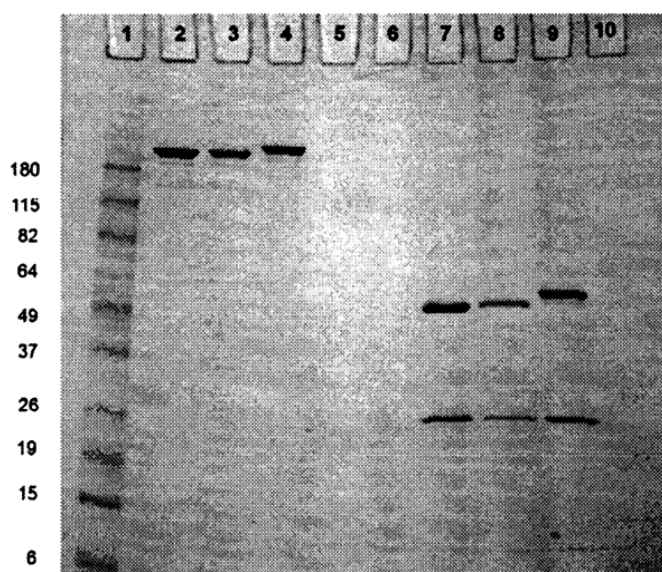
- (11) 71915 A (43) 25/08/2020  
 (21) 1-2019-06996 (85) 11/12/2019  
 (22) 20/06/2018 (86) PCT/JP2018/023412 20/06/2018  
 (30) 62/522,215 20/06/2017 US (87) WO2018/235851 27/12/2018  
 (51) **C07D 213/81**; A61K 31/506; A61P 1/00; A61P 1/18; A61P 19/02; A61P 25/08; C07D 401/12; A61P 25/24; A61P 25/28; A61P 29/00; C07D 239/42; A61K 31/444; A61P 25/22  
 (71) **RAQUALIA PHARMA INC.** (JP)  
 1-21-19 Meieki Minami, Nakamura-ku, Nagoya-shi, Aichi 4500003 (JP)  
 (72) YAMAGISHI, Tatsuya (JP); MORITA, Mikio (JP); SHISHIDO, Yuji (JP); YAMAGUCHI, Ryuichi (JP); GAJA, Norikazu (JP)  
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)  
 (54) **DẪN XUẤT AMIT VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHÚNG**  
 (57) Sáng chế đề cập đến các dẫn xuất amit mà có các hoạt tính chặn các kênh natri đóng mở theo điện áp màng như là các kênh Nav1.7 và Nav1.8, và hữu ích trong việc điều trị hoặc phòng ngừa các rối loạn và các bệnh trong đó các kênh natri đóng mở theo điện áp màng tham gia vào. Sáng chế cũng đề cập đến các dược phẩm bao gồm các dẫn xuất này và mô tả việc sử dụng các hợp chất này và các chế phẩm trong việc phòng ngừa hoặc điều trị các bệnh này trong đó các kênh natri đóng mở theo điện áp màng tham gia vào.



(I)

- (11) 71916 A (43) 25/08/2020  
(21) 1-2019-07078 (85) 13/12/2019  
(22) 09/05/2018 (86) PCT/US2018/031910 09/05/2018  
(30) 62/508,327 18/05/2017 US (87) WO2018/213082 22/11/2018  
(51) C07C 233/90; A61P 25/28; A61P 3/00; A61K 31/16; A61P 29/00  
(71) REGENERON PHARMACEUTICALS, INC. (US)  
777 Old Saw Mill River Road, Tarrytown, New York 10591, United States of America  
(72) HAN, Amy (US); MURPHY, Andrew J. (US); OLSON, William (US)  
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
(54) HỢP CHẤT BIS-OCTAHYDROPHENANTHREN CARBOXAMIT VÀ CÁC THỂ LIÊN HỢP PROTEIN CỦA CHÚNG  
(57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất và các chế phẩm, bao gồm bis-octahydrophenantren carboxamit và các thể liên hợp protein (ví dụ, kháng thể)-dược chất của nó.

FIG. 11



- (11) 71917 A (43) 25/08/2020  
 (21) 1-2019-06678 (85) 27/11/2019  
 (22) 30/05/2018 (86) PCT/US2018/035095 30/05/2018  
 (30) 62/512,971 31/05/2017 US (87) WO2018/222691 06/12/2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/11/2019

(51) **G05B 19/418**

(71) **NIKE INNOVATE C.V. (US)**

One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005-6453, United States of America

(72) JURKOVIC, Dragan (CA); HUANG, Chun-Wei (TW); LIN, Jen-Chuan (TW); WU, Shih-Yuan (TW); CHAI, Chih-Chun (TW); LEE, Ming-Ji (TW); YEH, Chien-Liang (TW)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP GIÁM SÁT VIỆC ÁP DỤNG XỬ LÝ BỀ MẶT CHO CÁC VẬT PHẨM TRONG QUY TRÌNH SẢN XUẤT VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến các hệ thống và phương pháp giám sát chất lượng xử lý bề mặt được áp dụng cho một vật phẩm trong quy trình sản xuất được đề xuất. Việc xử lý bề mặt có thể được áp dụng cho ít nhất một phần của vật phẩm. Profin nhiệt của vật phẩm có thể được lấy và sử dụng để xác định chỉ báo nhiệt độ của các vùng khác nhau của vật phẩm mà việc xử lý bề mặt đã được áp dụng. Một mẫu tiêu chuẩn của vật phẩm có thể thu được sao cho bao gồm các vùng mẫu có các phạm vi nhiệt độ mẫu. Các chỉ báo nhiệt độ của vật phẩm có thể được so sánh với các phạm vi nhiệt độ mẫu để xác định nếu có bất kỳ chỉ báo nhiệt độ nằm ngoài phạm vi nhiệt độ mẫu tương ứng. Vật phẩm có thể là một bộ phận của giày. Các phương pháp xử lý bề mặt có thể bao gồm ứng dụng nhiệt, plasma, thuốc nhuộm, sơn, sơn lót và/hoặc ứng dụng các vật liệu, chất và/hoặc quy trình khác.

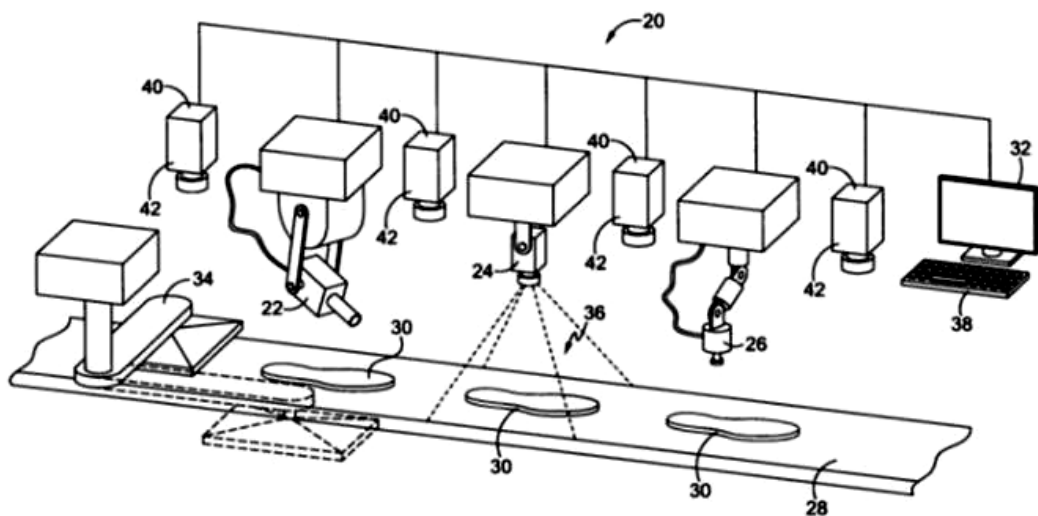


FIG. 2A

- (11) 71918 A (43) 25/08/2020  
 (21) 1-2019-07294 (85) 23/12/2019  
 (22) 20/06/2018 (86) PCT/EP2018/066479 20/06/2018  
 (30) 17177721.2 23/06/2017 EP (87) WO2018/234410 A1 27/12/2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/12/2019

(51) **G06T 7/00**; G06T 7/20; G06T 7/62; G06T 7/12

(71) **UNILEVER N.V.** (NL)

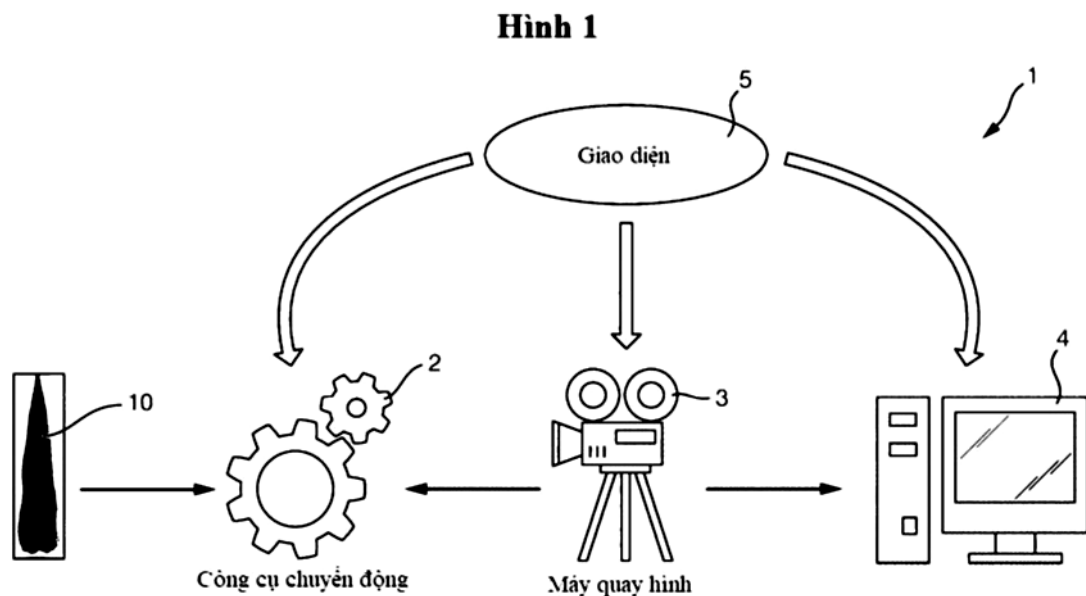
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands

(72) BENTLEY Christopher David (GB); GRIFFITHS Llyr Glyndwr (GB); MAHERS Eric Gordon (GB); ROBERTS Julie Marie (GB); CLEAVER Graham John (GB); STASIK Aneta Magdalena (GB); COWAN James Steven (GB); LAWTON Geoffrey Francis (GB)

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐO ĐẶC TÍNH CHUYỂN ĐỘNG CỦA TÓC**

(57) Một thiết bị và phương pháp đo đặc điểm chuyển động của lọn tóc, thiết bị bao gồm: một giàn chuyển động mà lọn tóc có thể gắn vào, giàn chuyển động có thể hoạt động để truyền dao động cường bức cho lọn tóc; một máy quay phim để ghi lại hình ảnh của lọn tóc trong quá trình di chuyển của mẫu tóc trong và sau khi truyền dao động cường bức; và một máy tính được kết nối với máy ảnh, máy tính có bộ xử lý để xử lý các hình ảnh được chụp và đưa ra các phép đo định lượng của lọn tóc từ các hình ảnh đã được chụp. Đặc biệt ở chỗ có một bộ lọc được sử dụng đối với các hình ảnh được chụp để loại bỏ bất kỳ sợi tóc thừa nào đã được phát hiện trước khi tiến hành bước phân tích hình ảnh tiếp theo.





- (11) 71919 A (43) 25/08/2020  
 (21) 1-2019-07299 (85) 24/12/2019  
 (22) 19/11/2018 (86) PCT/CN2018/116254 19/11/2018  
 (30) 201711149117.6 17/11/2017 CN (87) WO2019/096311 23/05/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/12/2019

(51) *H04W 72/04; H04J 11/00*

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) HUANG, Huang (CN); YAN, Mao (CN); GAO, Kuandong (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUY NHẬP NGẪU NHIÊN CHO HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, THIẾT BỊ MẠNG VÀ VẬT LƯU TRỮ MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp truy nhập ngẫu nhiên, thiết bị đầu cuối, và thiết bị mạng. Phương pháp truy nhập ngẫu nhiên bao gồm: xác định, bởi thiết bị đầu cuối, liệu tài nguyên được sử dụng để truy nhập ngẫu nhiên có xung đột với tài nguyên được sử dụng để nhận tín hiệu liên kết xuống (downlink, DL); và nếu tài nguyên được sử dụng để truy nhập ngẫu nhiên xung đột với tài nguyên được sử dụng cho tín hiệu DL, thì ưu tiên sử dụng tài nguyên truy nhập ngẫu nhiên xung đột để nhận tín hiệu DL mà không dùng để truy nhập ngẫu nhiên. Nhờ điều này tránh được xung đột giữa việc nhận tín hiệu DL và phần mở đầu truy cập ngẫu nhiên để gửi liên kết lên (uplink, UL).

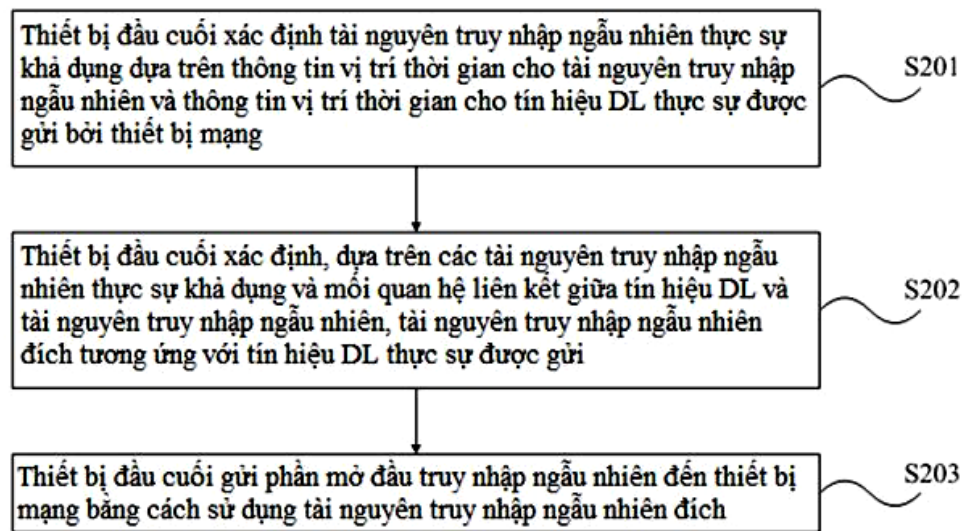


Fig.2

- (11) 71920 A (43) 25/08/2020  
 (21) 1-2020-00112 (85) 07/01/2020  
 (22) 12/06/2018 (86) PCT/IL2018/050639 12/06/2018  
 (30) 62/519,903 15/06/2017 US (87) WO2018/229757 20/12/2018  
 (51) C05D 1/00  
 (71) ICL EUROPE COOPERATIEF U.A. (NL)  
 Koningin Wilhelminaplein 30 NL-1062 KR Amsterdam, Netherlands  
 (72) ABU RABEAH, Khalil (IL); ALHOWASHLA, Ayoub (IL); LEVY, Yacov (IL);  
 GEINIK, Natalia (IL); MAVHUNGA, Nizbert (GB); COHEN, Ofir (IL);  
 SOCOLOVSKY, Ruben (IL)  
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)  
 (54) QUY TRÌNH NÉN ÉP POLYHALIT VỚI MUỐI KALI ĐỂ DÙNG LÀM PHÂN BÓN  
 (57) Sáng chế đề xuất quy trình nén ép polyhalit với muối kali, trong đó quy trình này bao gồm các bước: trộn nguyên liệu polyhalit với nguyên liệu muối kali đã nêu trong máy trộn để tạo ra hỗn hợp; nén ép hỗn hợp này trong máy nén ép để tạo ra các khối; nghiền các khối này trong máy nghiền để tạo ra các tiểu phân; và sàng các tiểu phân này trong máy sàng để tạo ra các tiểu phân mịn theo ba kích thước khác nhau: các tiểu phân mịn quá kích thước mà được đưa vào quá trình nghiền thứ hai và được đưa trở lại máy sàng để sàng, các tiểu phân mịn hụt kích thước mà được chuyển đến máy trộn để trộn tiếp, và các tiểu phân dạng hạt có kích thước mong muốn mà được chuyển đến bước đánh bóng trong máy sàng đánh bóng, làm khô và làm trơn.

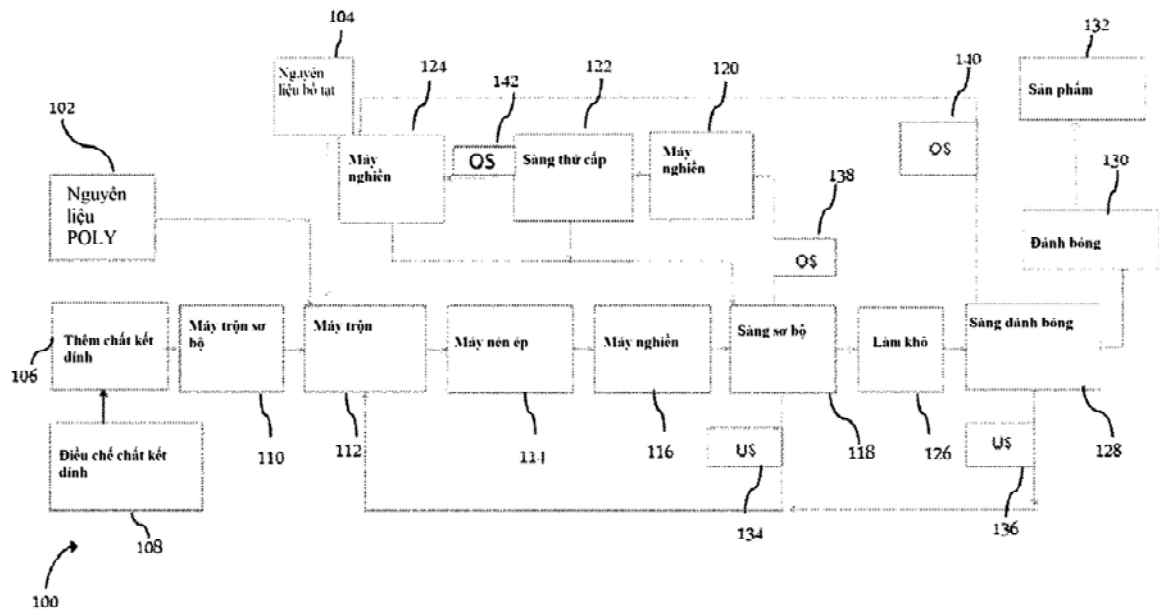


Fig. 1

- (11) **71921 A** (43) 25/08/2020  
(21) **1-2020-00220** (85) 13/01/2020  
(22) 25/06/2018 (86) PCT/IB2018/054676 25/06/2018  
(30) 1709459.0 14/06/2017 GB (87) WO2018/229738 20/12/2018  
(51) **A61P 25/06; A61K 31/198**  
(71) **INTRABIO LTD (GB)**  
Begbroke Science Park, Begbroke Hill, Woodstock Road, Begbroke, Oxfordshire OX5  
1PF, United Kingdom  
(72) STRUPP, Michael (DE); FACTOR, Mallory (US)  
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
(54) **LEUXIN VÀ AXETYL-LEUXIN ĐỂ SỬ DỤNG TRONG ĐIỀU TRỊ CHỨNG  
ĐAU NỬA ĐẦU**  
(57) Sáng chế đề cập đến leuxin, axetyl-leuxin, hoặc muối dược dụng của nó, để sử dụng  
trong điều trị hoặc ngăn ngừa chứng đau nửa đầu, hoặc một hoặc nhiều triệu chứng  
có liên quan đến chứng đau nửa đầu.

(11) 71922 A

(43) 25/08/2020

(21) 1-2019-06417

(22) 18/11/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/11/2019

Ngày yêu cầu công bố sớm: 18/11/2019

(51) *B03B 5/04; B03B 9/04; C02F 1/66; B03B 7/00*

(71) **VIỆN KỸ THUẬT NHIỆT ĐỐI - VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)**

Nhà A 13, số 18, Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Văn Chiến (VN); Phạm Đức Long (VN); Lê Bá Thắng (VN); Nguyễn Thị Thanh Hương (VN); Nguyễn Anh Minh (VN); Phạm Thị Hải Đăng (VN); Nguyễn Mai Phong (VN); Thái Hoàng (VN); Nguyễn Vũ Giang (VN)

(54) **QUY TRÌNH RỬA - TÁCH ĐỂ THU HỒI CÁC HỢP CHẤT CANXI SILICAT VÀ PHỐT PHO KIM LOẠI TỪ XÍ PHỐT PHO LÒ ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề cập đến xỉ phốt pho lò điện là xỉ thải của quá trình sản xuất phốt pho vàng (P<sub>4</sub>) có thành phần chủ yếu bao gồm hợp chất canxi silicat (> 90% khối lượng), phốt pho kim loại và các tạp chất hòa tan chứa phốt pho, florua, SO<sub>4</sub><sup>2-</sup>, mùn cực graphit. Sáng chế đề cập đến quy trình rửa, tách thu hồi các hợp chất canxi silicat và phốt pho kim loại từ xỉ phốt pho lò điện bằng phương pháp trọng lực trong môi trường nước có mặt Ca(OH)<sub>2</sub> dạng sữa vôi hoặc CaO (vôi bột hoặc vôi tôi). Bản chất của quy trình này là rửa các tạp chất và tách các hợp chất phốt pho kim loại ra khỏi hợp chất canxi silicat bằng cách sử dụng sàng rung, bàn đãi trong điều kiện thường mà trong đó nước công nghệ được chuẩn bị sẵn có chứa Ca(OH)<sub>2</sub> dạng sữa vôi hoặc hồ nhão vôi tôi hoặc vôi bột. Nước công nghệ có chứa sẵn Ca(OH)<sub>2</sub> được sử dụng với ba mục đích: rửa các tạp chất có thể hòa tan trong xỉ phốt pho; trung hòa axit sinh ra khi rửa và kết tủa các ion PO<sub>4</sub><sup>3-</sup>, F<sup>-</sup>, SO<sub>4</sub><sup>2-</sup> ở dạng muối của canxi. Quy trình hoạt động ở điều kiện thường với kết quả kép (rửa - tách) không sử dụng hóa chất độc hại nên mang lại lợi ích kinh tế kỹ thuật cao.

- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 71923 A      | (43) 25/08/2020        |            |
| (21) 1-2019-07058 | (85) 13/12/2019        |            |
| (22) 22/09/2017   | (86) PCT/CN2017/102912 | 22/09/2017 |
|                   | (87) WO2019/056295     | 28/03/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/12/2019

(51) **H04W 28/16**

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**

(CN)

No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) TANG, Hai (CN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(54) **THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ PHƯƠNG PHÁP CHỈ BÁO THÔNG TIN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đầu cuối và phương pháp chỉ báo thông tin. Phương pháp này bao gồm các bước: thu (101), bởi thiết bị đầu cuối, dữ liệu giao thức thích nghi dữ liệu dịch vụ (Service Data Adaptation Protocol, SDAP), và xác định (102), dựa trên thông tin chỉ báo chất lượng dịch vụ (Quality of Service, QoS) phản chiếu (Reflective QoS Indicate, RQI) trong phần đầu của dữ liệu SDAP, mỗi quan hệ ánh xạ được cập nhật, mỗi quan hệ ánh xạ này bao gồm: mỗi quan hệ ánh xạ thứ nhất và/hoặc mỗi quan hệ ánh xạ thứ hai; trong đó mỗi quan hệ ánh xạ thứ nhất chỉ báo mỗi quan hệ ánh xạ giữa luồng giao thức Internet (Internet Protocol, IP) và luồng QoS tương ứng với chức năng QoS phản chiếu thứ nhất; mỗi quan hệ ánh xạ thứ hai chỉ báo mỗi quan hệ ánh xạ giữa luồng QoS và kênh mang tài nguyên dữ liệu (DRB) tương ứng với chức năng QoS phản chiếu thứ hai.

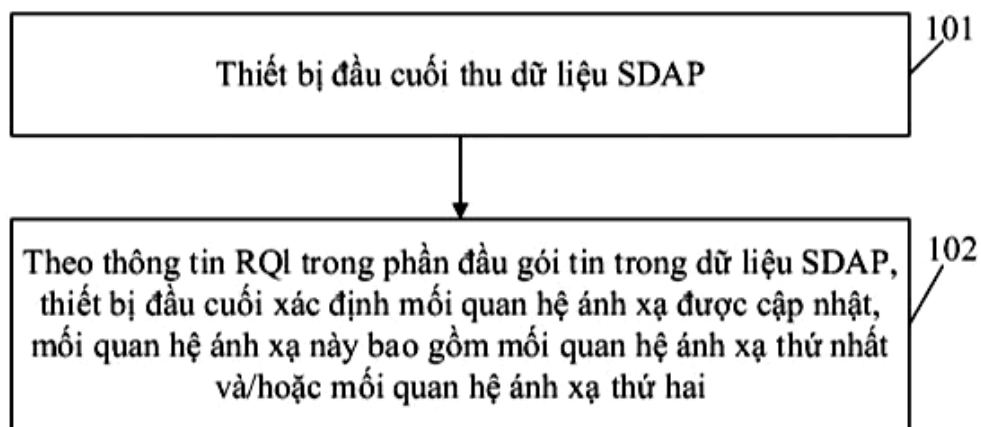


Fig.1

(11) 71924 A (43) 25/08/2020

(21) 1-2019-07064

(22) 13/12/2019

(30) 108103518 30/01/2019 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/12/2019

(51) B65D 15/24

(71) CHI-MING CHOU (TW)

7F., No.6-1, Ronghua 3rd Rd., Beitou Dist., Taipei City, Taiwan

(72) Chi-Ming CHOU (TW)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) HỘP CHỨA LẮP RÁP NHANH

(57) Sáng chế đề cập đến hộp chứa lắp ráp nhanh được tạo ra bằng cách gấp bìa cứng liên khối bao gồm tấm đáy, và các tấm bên trái và bên phải và các tấm mặt trước và mặt sau mở rộng từ ngoại biên của tấm đáy. Mỗi góc trong số bốn góc tại đó các tấm bên được giao cắt nhau có miếng liên kết, và mỗi miếng liên kết có nếp gấp xiên để chia miếng liên kết thành các miếng gấp thứ nhất và thứ hai, và miếng định vị dễ thấy được mở rộng hướng ra ngoài từ miếng gấp thứ nhất. Khi hộp chứa được gấp thành trạng thái gấp đôi, mỗi miếng định vị được gấp và được dính vào các tấm bên trái và bên phải trước, và khi hộp chứa được lắp ráp từ trạng thái gấp đôi thành trạng thái ba chiều, người sử dụng đẩy các mặt ngoài của các tấm bên trái và bên phải để dựng lên các tấm bên trái và bên phải, mỗi miếng định vị và miếng gấp thứ nhất có thể được đẩy theo hướng về phía trước để dựng lên các tấm mặt trước và mặt sau và lắp ráp hộp chứa thành trạng thái ba chiều một cách nhanh chóng.

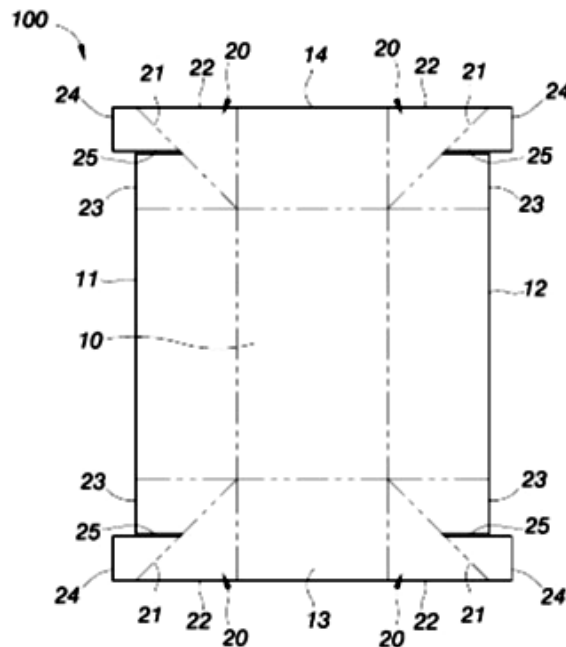
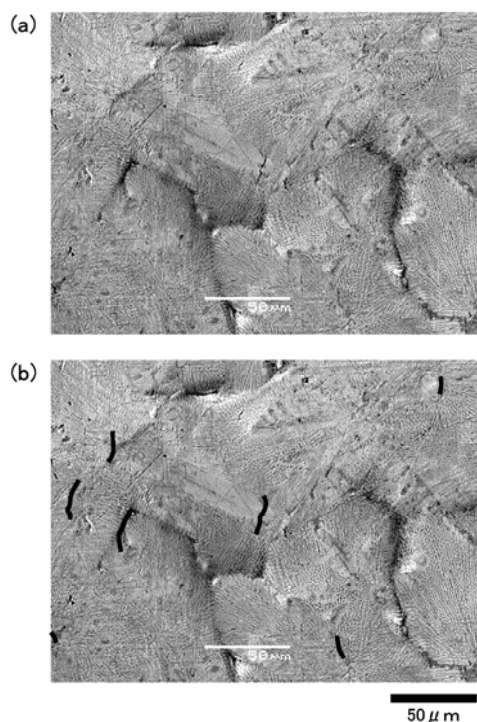


FIG.5

- (11) 71925 A (43) 25/08/2020  
 (21) 1-2019-07423 (85) 27/12/2019  
 (22) 01/09/2017 (86) PCT/JP2017/031654 01/09/2017  
 (30) 2017-109575 01/06/2017 JP (87) WO2018/220873 06/12/2018  
 (51) C23C 2/06; C22C 18/04; C22C 38/00; C23C 2/28; C23C 2/02; C23C 2/26; C22C 18/00; C22C 38/38  
 (71) NIPPON STEEL NISSHIN CO., LTD. (JP)  
 4-1, Marunouchi 3-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008366, Japan  
 (72) FUJIWARA Susumu (JP); UESUGI Shinya (JP); SHIGETOMI Tomoharu (JP)  
 (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)  
 (54) **TẤM THÉP PHỦ BỀ MẶT CÓ ĐỘ BỀN CAO VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO TẤM THÉP NÀY**  
 (57) Sáng chế đề cập tới tấm thép phủ bề mặt có độ bền cao và phương pháp chế tạo tấm thép này, trong đó tấm thép mạ trên cơ sở Zn-Al-Mg nhúng nóng độ bền cao có nồng độ trong thép được hạ thấp đáng kể của hydro đã đi vào thép trong dây chuyền mạ và có khả năng chống ăn mòn đặc biệt tốt vốn có của lớp mạ trên cơ sở Zn-Al-Mg. Tấm thép phủ bề mặt có độ bền cao bao gồm: tấm thép chính có thành phần theo trọng lượng bao gồm C: từ 0,01 tới 0,20%, Si: từ 0,01 tới 0,50%, Mn: từ 0,10 tới 2,50%, P: từ 0,005 tới 0,050%, B: từ 0,0005 tới 0,010%, Ti: từ 0,01 tới 0,20%, Nb: từ 0 tới 0,10%, Mo: từ 0 tới 0,50%, Cr: từ 0 tới 0,50%, Al: từ 0,01 tới 0,10%, và phần còn lại là Fe và các tạp chất không thể tránh khỏi; và lớp phủ trên cơ sở Zn-Al-Mg được bố trí trên bề mặt của tấm thép chính, tấm thép phủ bề mặt có độ bền cao có nồng độ hydro có thể khuếch tán trong tấm thép chính nhỏ hơn hoặc bằng 0,30 ppm và có khoảng thời gian cho đến thời điểm xuất hiện gỉ đỏ lớn hơn hoặc bằng 7000 giờ khi được đo trong thử nghiệm phun nước muối.

Fig. 1



- (11) **71926 A** (43) 25/08/2020  
(21) **1-2020-00225** (85) 13/01/2020  
(22) 23/10/2018 (86) PCT/JP2018/039328 23/10/2018  
(30) 2017-209189 30/10/2017 JP (87) WO2019/087863 09/05/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/01/2020

(51) **B22F 5/00; F01L 3/20; F01L 3/02; B22F 1/00; C22C 38/00**

(71) **TPR CO., LTD.** (JP)

6-2, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000005, Japan

(72) Yoshio BANDO (JP); Fumiya ITO (JP); Kenichi HARASHINA (JP)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **ĐƯỜNG DẪN HƯỚNG XUPAP LÀM BẰNG HỢP KIM ĐƯỢC NUNG KẾT TRÊN CƠ SỞ SẮT VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT ĐƯỜNG DẪN HƯỚNG XUPAP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến đường dẫn hướng xupap làm bằng hợp kim được nung kết trên cơ sở sắt có khả năng chống mài mòn và độ dẫn nhiệt vượt trội và phương pháp sản xuất đường dẫn hướng xupap này. Cụ thể là, sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất đường dẫn hướng xupap làm bằng hợp kim được nung kết trên cơ sở sắt, phương pháp này bao gồm các bước: đổ khuôn đúc bột vật liệu thô chứa bột hợp kim khuếch tán gồm bột lõi sắt và Cu bám vào bột lõi sắt thông qua khuếch tán để thu được phần thân đã đúc; và nung kết phần thân đã đúc, để từ đó tạo ra đường dẫn hướng xupap làm bằng hợp kim được nung kết trên cơ sở sắt, và đường dẫn hướng xupap được sản xuất bằng phương pháp sản xuất này.



- (11) **71927 A** (43) 25/08/2020  
(21) **1-2019-06879** (85) 06/12/2019  
(22) 05/07/2018 (86) PCT/US2018/040874 05/07/2018  
(30) 62/529,132 06/07/2017 US (87) WO2019/010274 10/01/2019  
62/631,683 17/02/2018 US  
62/679,549 01/06/2018 US
- (51) **C12N 15/11; C12N 15/113; A61K 31/713**
- (71) **ARROWHEAD PHARMACEUTICALS, INC. (US)**  
177 East Colorado Boulevard, Suite 700, Pasadena, CA 91105, United States of America
- (72) Zhen LI (US); Rui ZHU (US); Tao PEI (US); Anthony NICHOLAS (US); Erik W. BUSH (US)
- (74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
- (54) **TÁC NHÂN ARN CAN THIỆP ĐỂ ỨC CHẾ SỰ BIỂU HIỆN CỦA GEN ALPHA-ENAC, HỢP PHẦN CHỨA TÁC NHÂN NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP IN VITRO ỨC CHẾ SỰ BIỂU HIỆN CỦA GEN ALPHA-ENAC Ở TẾ BÀO**
- (57) Sáng chế đề cập đến các tác nhân ARN can thiệp, các hợp phần chứa các tác nhân ARN can thiệp, và các phương pháp ức chế gen alpha-ENaC (SCNN1A). Các tác nhân ARN can thiệp alpha-ENaC và các thể tiếp hợp tác nhân ARN can thiệp được bộc lộ trong bản mô tả này ức chế sự biểu hiện của gen alpha-ENaC. Các dược phẩm mà chứa một hoặc nhiều tác nhân ARN can thiệp alpha-ENaC, tùy ý với một hoặc nhiều yếu tố điều trị bổ sung, cũng được bộc lộ. Sự phân phối các tác nhân ARN can thiệp alpha-ENaC được bộc lộ trong bản mô tả này đến các tế bào biểu mô, như các tế bào biểu mô phổi, in vivo, có tác dụng ức chế sự biểu hiện của gen alpha-ENaC và làm giảm hoạt tính của ENaC, mà có thể mang lại tác dụng điều trị bệnh cho đối tượng, kể cả các đối tượng là người.

- (11) **71928 A** (43) 25/08/2020  
(21) **1-2019-06374** (85) 14/11/2019  
(22) 18/04/2018 (86) PCT/US2018/028116 18/04/2018  
(30) 62/486,618 18/04/2017 US (87) WO2018/195165 25/10/2018  
62/553,358 01/09/2017 US  
62/646,978 23/03/2018 US  
62/655,862 11/04/2018 US
- (51) *A61K 39/12; A61K 39/00; C12N 15/86; A61P 31/20; C12N 15/113; A61K 31/713*
- (71) 1. **ALNYLAM PHARMACEUTICALS, INC. (US)**  
300 Third Street, 3rd Floor, Cambridge, MA 02142, United States of America  
2. **TECHNISCHE UNIVERSITAT MUNCHEN (DE)**  
Arcisstrasse 21, 80333 Munich, Germany
- (72) SEPP-LORENZINO, Laura (US); PROTZER, Ulrike (DE); MICHLER, Thomas (DE)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **KIT ĐỂ ĐIỀU TRỊ BỆNH NHIỄM VIRUT VIÊM GAN B (HBV)**
- (57) Sáng chế đề xuất kit để điều trị bệnh nhiễm virut viêm gan B (HBV). Kit này chứa tác nhân ARNi ức chế sự biểu hiện của ít nhất ba bản phiên mã HBV, vacxin có gốc là protein, vacxin có gốc là axit nucleic và hướng dẫn sử dụng.

- (11) **71929 A** (43) 25/08/2020  
(21) **1-2019-06707** (85) 28/11/2019  
(22) 29/05/2018 (86) PCT/EP2018/000276 29/05/2018  
(30) 17000902.1 29/05/2017 EP (87) WO2018/219497 06/12/2018  
(51) **C23C 4/16; B05B 7/22; C23C 16/04; C23C 16/455; C23C 16/513; C23C 4/134; B05B 13/06; C23C 16/453**  
(71) **OERLIKON METCO AG, WOHLLEN (CH)**  
Rigackerstrasse 16, 5610 Wohlen (CH)  
(72) STOECKLI, Martin (CH); MICHLA, Alexander, Paul (CH)  
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)  
(54) **MŨI CẮT PHỦ PLASMA CHO CÁC LỚP PHỦ BÊN TRONG**  
(57) Sáng chế đề cập đến mũi cắt phủ cho quy trình plasma, mũi cắt bao gồm trục plasma, cổ plasma, và đầu plasma, trục plasma bao gồm rãnh dọc, mà kéo dài theo hướng trục dọc theo trục từ đầu trục thứ nhất đến đầu trục thứ hai, cổ plasma bao gồm vấu lồi trục và vấu lồi đầu, và ít nhất một rãnh cổ mà kéo dài từ vấu lồi trục đến vấu lồi đầu và vấu lồi trục được bố trí ở đầu trục thứ hai theo cách mà rãnh dọc dẫn vào trong ít nhất một rãnh cổ, đầu plasma bao gồm vấu lồi cổ, phần hở plasma, và ít nhất một rãnh đầu, mà kéo dài từ vấu lồi cổ đến phần hở plasma và vấu lồi cổ của đầu plasma được bố trí trên vấu lồi đầu của cổ plasma theo cách mà ít nhất một rãnh cổ dẫn vào trong rãnh đầu. Quá trình của rãnh plasma lệch khỏi trục theo cách mà rãnh cổ dẫn vào trong rãnh đầu lệch tâm so với trục, ví dụ, ở độ lệch với trục.

Fig.15



- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 71930 A      | (43) 25/08/2020        |            |
| (21) 1-2020-00145 | (85) 08/01/2020        |            |
| (22) 09/11/2017   | (86) PCT/CN2017/110255 | 09/11/2017 |
|                   | (87) WO2019/090624 A1  | 16/05/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/01/2020

(51) **H04W 72/04**

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**  
(CN)

No.18 Haibin Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) LIN, YaNan (CN)

(74) Công ty Luật TNHH ZC (Việt Nam) (ZC VN.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH TÀI NGUYÊN KÊNH ĐIỀU KHIỂN ĐƯỜNG LÊN, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, VÀ THIẾT BỊ PHÍA MẠNG**

(57) Sáng chế liên quan đến lĩnh vực truyền thông không dây, và đề xuất phương pháp xác định tài nguyên kênh điều khiển đường lên, thiết bị đầu cuối và thiết bị phía mạng. Khi tín hiệu điều khiển đường lên được truyền đi thực sự có phạm vi giá trị rộng, vấn đề làm thế nào để ngăn chặn hiệu quả việc sử dụng lãng phí tài nguyên tần số-thời gian. Theo sáng chế, thiết bị đầu cuối xác định số lượng N bit tín hiệu điều khiển đường lên được truyền đi; thiết bị đầu cuối xác định số lượng tài nguyên thứ nhất theo tốc độ mã hóa mục tiêu và N; thiết bị đầu cuối xác định số lượng tài nguyên được sử dụng thực sự theo số lượng tài nguyên thứ nhất và số lượng tài nguyên được định cấu hình sẵn; và thiết bị đầu cuối truyền tín hiệu điều khiển đường lên bằng số lượng tài nguyên được sử dụng thực sự.

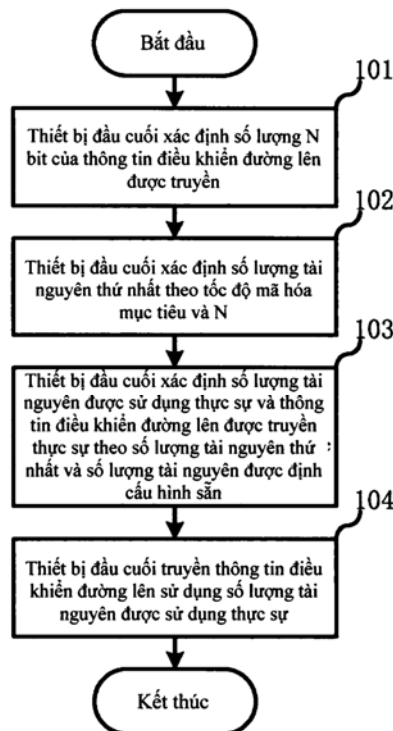


FIG. 1

- |                   |                        |                          |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 71931 A      | (43) 25/08/2020        |                          |
| (21) 1-2020-00183 | (85) 10/01/2020        |                          |
| (22) 29/06/2018   | (86) PCT/US2018/040247 | 29/06/2018               |
| (30) 62/527,151   | 30/06/2017             | US (87) WO2019/006273 A1 |

(51) **G06F 3/045**

(71) **SNOWSHOEFOOD INC. (US)**

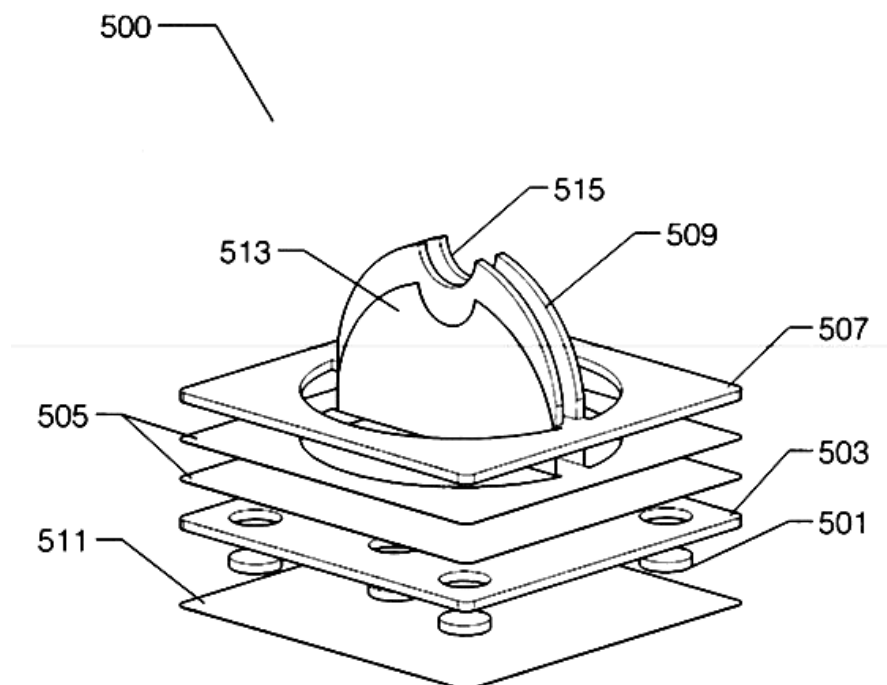
422 NW 13th Avenue, #704, Portland, OR 97209-2930, United States of America

(72) MIKUL, Sheradyn, Thomas (US); MCALLISTER, Charles, Alan (US); THOMAS, Ree, Worley (US); STEWART, Jesse, Edward (US); HAINES, Alex, Norman (US)

(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

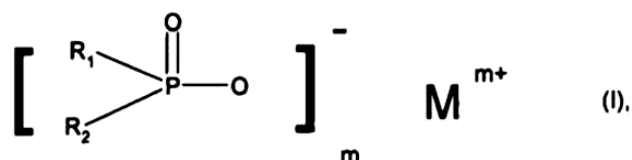
(54) **TEM DẤU NHẬN DẠNG CẢM BIẾN ĐIỆN DUNG CÓ ĐƯỜNG DẪN ĐIỆN BÊN TRONG**

(57) Sáng chế đề cập đến dấu cảm biến điện dung có đường dẫn điện bên trong. Dấu cảm biến điện dung có đường dẫn điện bên trong cung cấp xác thực và hiệu lực hóa thông qua tương tác với màn hình cảm ứng chạm của thiết bị tính toán như là điện thoại thông minh. Dấu cảm biến điện dung có đường dẫn điện bên trong có thể như là thẻ, các điểm tròn dẫn điện gắn với đế, vùng dẫn điện người dùng cho phép người dùng tạo điện dung cho các điểm tròn dẫn điện, và các đường dẫn điện mảnh nối mỗi điểm tròn dẫn điện với vùng dẫn điện người dùng. Đặt các điểm tròn dẫn điện ở những vị trí khác nhau tạo ra các thẻ duy nhất mà có thể phát hiện được bởi màn hình cảm ứng chạm của thiết bị tính toán để khởi động ứng dụng trên cơ sở phần mềm.



**Fig. 5**

- (11) **71932 A** (43) 25/08/2020  
 (21) **1-2019-06902** (85) 06/12/2019  
 (22) 06/07/2018 (86) PCT/EP2018/068321 06/07/2018  
 (30) 10 2017 212 098.3 14/07/2017 DE (87) WO2019/011790 17/01/2019  
 (51) **C08K 5/00; C08L 77/00; C08K 7/14; C08K 5/49; C08K 5/5313**  
 (71) **CLARIANT PLASTICS & COATINGS LTD (CH)**  
 Rothausstr. 61, 4132 Muttenz, Switzerland  
 (72) BAUER, Harald (DE); HOROLD, Sebastian (DE); SICKEN, Martin (DE)  
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) **CHẾ PHẨM POLYAMIT LÀM CHẬM CHÁY CÓ KHẢ NĂNG CAO CHỐNG LẠI BIẾN DẠNG NHIỆT**  
 (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm polyamit làm chậm cháy, bao gồm:  
 - polyamit làm thành phần A,  
 - chất độn và/hoặc chất gia cố làm thành phần B,  
 - muối phosphinic có công thức (I) làm thành phần C



trong đó R<sub>1</sub> và R<sub>2</sub> là etyl,

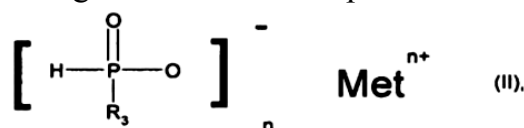
M là Al, Fe, TiO<sub>p</sub> hoặc Zn,

m là từ 2 đến 3, và

$$p = (4 - m) / 2$$

- các muối Al, Fe, TiO<sub>p</sub> và Zn của axit etylbutylphosphinic, của axit dibutylphosphinic, của axit etylhexylphosphinic, của axit butylhexylphosphinic và/hoặc của axit dihexylphosphinic làm thành phần D, và

- muối monoethylphosphinic có công thức II làm thành phần E



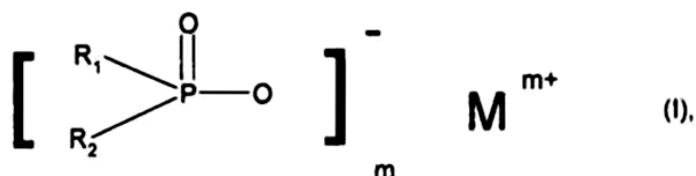
trong đó R<sub>3</sub> là etyl,

Met là Al, Fe, TiO<sub>q</sub> hoặc Zn,

n là từ 2 đến 3, và

$$q = (4 - n) / 2.$$

- (11) **71933 A** (43) 25/08/2020  
 (21) **1-2019-06903** (85) 06/12/2019  
 (22) 06/07/2018 (86) PCT/EP2018/068320 06/07/2018  
 (30) 10 2017 212 097.5 14/07/2017 DE (87) WO2019/011789 17/01/2019  
 (51) **C08K 5/00; C08K 5/53; C08L 77/00; C08K 5/5317; C08K 7/14; C08K 5/3492; C08K 5/5313**  
 (71) **CLARIANT PLASTICS & COATINGS LTD (CH)**  
 Rothausstr. 61, 4132, Muttenz, Switzerland  
 (72) BAUER, Harald (DE); HOROLD, Sebastian (DE); SICKEN, Martin (DE)  
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) **CHẾ PHẨM POLYAMIT MÀU XÁM LÀM CHẬM CHÁY**  
 (57) Sáng chế đề cập đến các chế phẩm polyamit làm chậm cháy bao gồm:  
 - polyamit làm thành phần A,  
 - chất độn và/hoặc chất gia cố làm thành phần B,  
 - muối phosphonic có công thức (I) làm thành phần C



trong đó R<sub>1</sub> và R<sub>2</sub> là etyl,

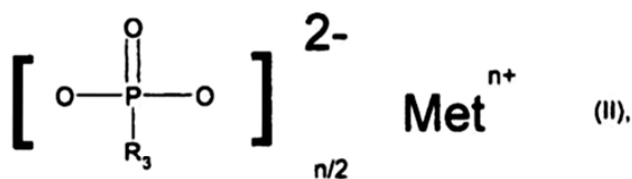
M là Al, Fe, TiO<sub>p</sub> hoặc Zn,

m là từ 2 đến 3, và

$$p = (4 - m) / 2$$

- các muối Al, Fe, TiO<sub>p</sub> và Zn của axit etylbutylphosphonic, của axit dibutylphosphonic, của axit etylhexylphosphonic, của axit butylhexylphosphonic và/hoặc của axit dihexylphosphonic làm thành phần D

- muối phosphonic có công thức II làm thành phần E



trong đó R<sub>3</sub> là etyl,

Met là Al, Fe, TiO<sub>q</sub> hoặc Zn, n là từ 2 đến 3, và

$$q = (4 - n) / 2$$

melamin polyphosphat làm thành phần F, và

chất màu xám làm thành phần G.

- (11) 71934 A (43) 25/08/2020  
 (21) 1-2020-00320 (85) 16/01/2020  
 (22) 12/07/2018 (86) PCT/US2018/041906 12/07/2018  
 (30) 15/649,729 14/07/2017 US (87) WO2019/014502 17/01/2019

(51) **B01J 8/34; C10G 11/18; B01J 19/32; B01J 8/00**

(71) **TECHNIP PROCESS TECHNOLOGY, INC. (US)**

11740 Katy Freeway, Houston, TX 77079, United States of America

(72) MALLER, Alexander (US); GBORDZOE, Eusebius Anku (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **TÀNG SÔI KHÍ-CHẤT RẮN BAO GỒM BÌNH VÀ QUY TRÌNH TẠO TÀNG SÔI CÁC HẠT RẮN TRONG BÌNH NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập tới thiết bị dùng để trộn mạnh các hạt chất rắn và môi trường khí bên trong tầng sôi khí-chất rắn bao gồm nhiều thanh thẳng đứng hai chiều lượn sóng và/hoặc có gân được sắp xếp trong các mặt phẳng giao cắt xen kẽ tạo ra nhiều không gian mở giữa hoặc liền kề với các thanh thẳng đứng hai chiều giao cắt xen kẽ. Thành phần có cấu hình mạng ba chiều và các thanh thẳng đứng hai chiều lượn sóng và/hoặc có gân được tạo thành từ kim loại có các đỉnh và các chỗ lõm hoặc các gân, sao cho các đỉnh và các chỗ lõm hoặc các gân được tạo góc nhỏ hơn 90 độ từ đường roi của thanh thẳng đứng hai chiều khi được lắp ráp vào thành phần này. Các đỉnh và các chỗ lõm hoặc các gân được tạo góc tạo thành các kênh tăng cường dịch chuyển theo phương ngang của các hạt chất xúc tác vào trong các không gian giữa các thanh thẳng đứng để tạo ra việc trộn lẫn và tiếp xúc hơi/chất rắn được tăng cường.

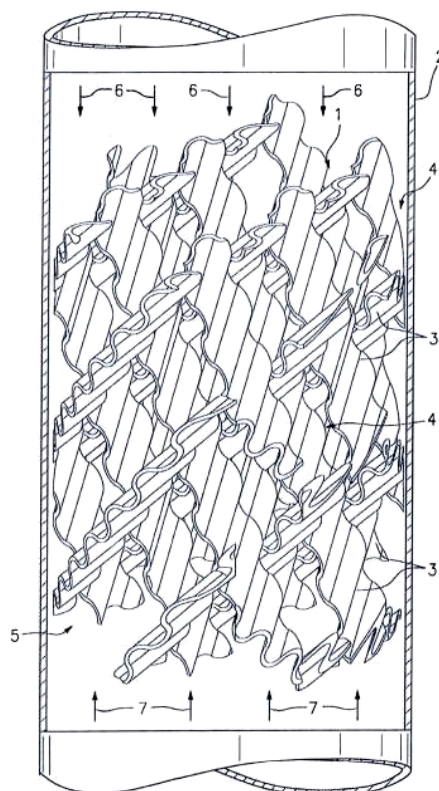


FIG. 1



(11) 71935 A

(43) 25/08/2020

(21) 1-2020-00362

(22) 17/01/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/01/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 29/06/2020

(51) B65B 47/00

(71) CÔNG TY TNHH JMT VN (VN)

Lô đất VI -4.1 mặt đường D3, KCN Quế Võ 2 (TĐ: C.ty IDICO), xã Ngọc Xá, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh

(72) Jung Do Yeon (KR)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(54) THIẾT BỊ SẮP XẾP BẢNG MẠCH IN DÈO

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị sắp xếp bảng mạch in dẻo bao gồm bộ phận nạp khay chứa bảng mạch in dẻo (1) để đưa khay chứa này vào vị trí trung tâm của thiết bị, bộ phận nạp tấm gá (2) được bố trí tại một đầu của khung (3) để nâng tấm gá từ vị trí ban đầu của tấm gá lên độ cao tương ứng với độ cao của khay chứa bảng mạch in dẻo (11) và đưa tấm gá vào vị trí trung tâm thẳng hàng với khay chứa bảng mạch in dẻo (11), robot (4) được gắn trên giá có thể di động (5) để lấy bảng mạch in dẻo (6) từ khay chứa bảng mạch in dẻo (11) đưa sang vị trí của tấm gá và nhả bảng mạch in dẻo (6) vào vị trí xác định trên tấm gá, bộ phận nhả khay chứa bảng mạch in dẻo (7) đưa khay chứa không còn bảng mạch in dẻo ra khỏi thiết bị và bộ phận nhả tấm gá (8) đã xếp đủ bảng mạch in trên các vị trí xác định được bố trí ở phía đối xứng với bộ phận nạp tấm gá (2) để xếp các tấm gá (21) chứa đầy bảng mạch in dẻo (6) về vị trí chờ để đưa sang công đoạn tiếp theo.

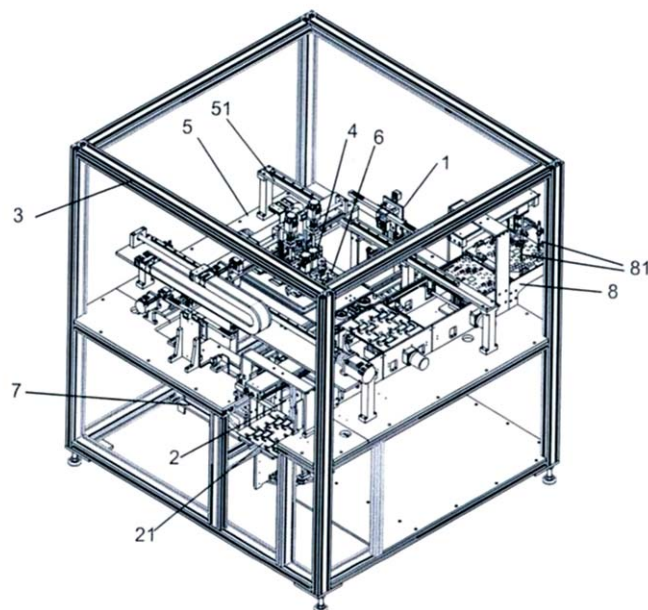


Fig. 1

- (11) 71936 A (43) 25/08/2020  
 (21) 1-2020-00368 (85) 17/01/2020  
 (22) 19/04/2018 (86) PCT/JP2018/016199 19/04/2018  
 (30) 2017-119560 19/06/2017 JP (87) WO2018/235421 27/12/2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/01/2020

(51) *F16G 1/00; F16G 1/08; F16G 5/20; F16G 5/00; F16G 5/06; C08L 21/00; F16G 1/28*

(71) **BANDO CHEMICAL INDUSTRIES, LTD.** (JP)

6-6, Minatojima Minamimachi 4-chome, Chuo-ku, Kobe-shi, Hyogo 6500047, Japan

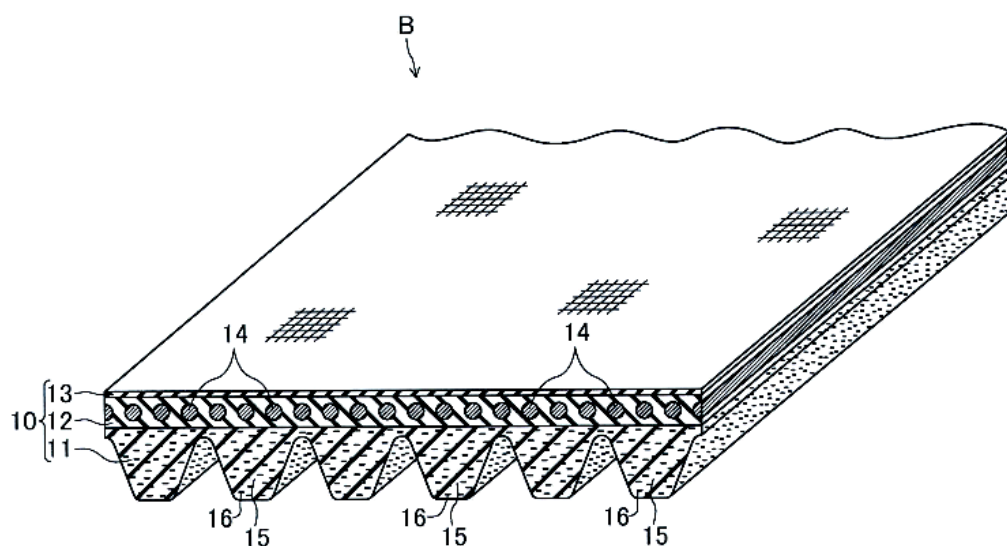
(72) TSUCHIYA Taiki (JP); KOBAYASHI Shogo (JP); MATSUO Keiichiro (JP); TACHIBANA Hiroyuki (JP)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **ĐAI TRUYỀN ĐỘNG LỰC**

(57) Sáng chế đề cập đến đai truyền động lực ít nhất bao gồm lớp cao su đáy (11). Hợp phần cao su để tạo thành lớp cao su đáy (11) chứa thành phần cao su, xơ mảnh xelulo, và xơ ngắn. Xơ mảnh xelulo có đường kính trung bình từ 1nm đến 200nm, và hợp phần cao su này chứa xơ mảnh xelulo với lượng lớn hơn hoặc bằng 0,5 phần theo khối lượng trên 100 phần theo khối lượng của thành phần cao su. Xơ ngắn có đường kính trung bình từ 5 $\mu$ m đến 30 $\mu$ m, và hợp phần cao su chứa xơ ngắn với lượng lớn hơn hoặc bằng 1 phần theo khối lượng trên 100 phần theo khối lượng thành phần cao su.

FIG.1



- (11) 71937 A (43) 25/08/2020  
 (21) 1-2020-00370 (85) 17/01/2020  
 (22) 31/05/2018 (86) PCT/JP2018/021052 31/05/2018  
 (30) 2017-119548 19/06/2017 JP (87) WO2018/235560 27/12/2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/01/2020

(51) *F16G 1/00; C08L 21/00; D06M 11/00; F16G 5/20; F16G 1/08; F16G 5/00; F16G 5/06; C08L 1/00*

(71) **BANDO CHEMICAL INDUSTRIES, LTD.** (JP)

6-6, Minatojima Minamimachi 4-chome, Chuo-ku, Kobe-shi, Hyogo 6500047, Japan

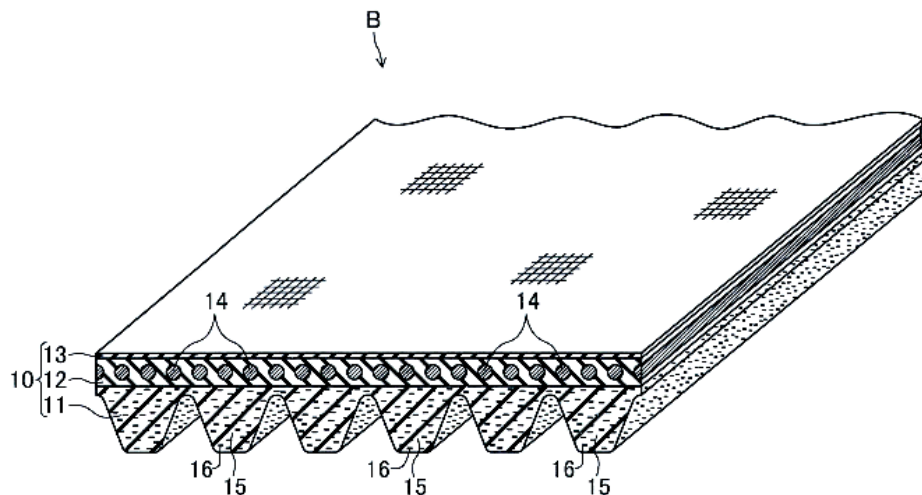
(72) KOBAYASHI Shogo (JP); TACHIBANA Hiroyuki (JP); TSUCHIYA Taiki (JP); MATSUO Keiichiro (JP)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **ĐẠI TRUYỀN**

(57) Sáng chế đề cập đến đại truyền lực ít nhất được tạo thành từ một phần tử hợp phần cao su. Hợp phần cao su chứa thành phần cao su, các sợi nanô xenlulo, và muối than. Lượng sợi nanô xenlulo được cho thêm vào nằm trong khoảng từ 0,1 đến 20 phần trăm khối lượng của thành phần cao su. Lượng muối than cần được cho thêm vào nằm trong khoảng từ 5 đến 80 phần trăm khối lượng của thành phần cao su. Tổng lượng muối than cần được cho thêm vào và sợi nanô xenlulo gấp ba lần được cho thêm vào nằm trong khoảng từ 15 đến 90.

FIG.1



(11) 71938 A (43) 25/08/2020

(21) 1-2020-00403

(22) 20/01/2020

(30) 16/258,074 25/01/2019 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/07/2020

(51) A43B 13/00

(71) DECKERS OUTDOOR CORPORATION (US)

250 Coromar Drive, Goleta, CA 93117, United States of America

(72) Christophe Aubonnet (FR); Jean Luc Diard (FR); Thibaut Poupard (FR); Vincent Boillard (FR)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) SẢN PHẨM GIÀY DÉP

(57) Sáng chế đề cập đến sản phẩm giày dép được đề xuất bao gồm mũ và đế được bắt chặt vào mũ và bao gồm chi tiết ổn định mở rộng ra phía ngoài từ mũ. Chi tiết ổn định bao gồm khía tách chi tiết ổn định thành chi tiết cân bằng mé trong và chi tiết cân bằng mé ngoài và trong đó chi tiết cân bằng mé trong và chi tiết cân bằng mé ngoài di chuyển độc lập với nhau để tạo ra sự cân bằng và ổn định trên những địa hình khác nhau.

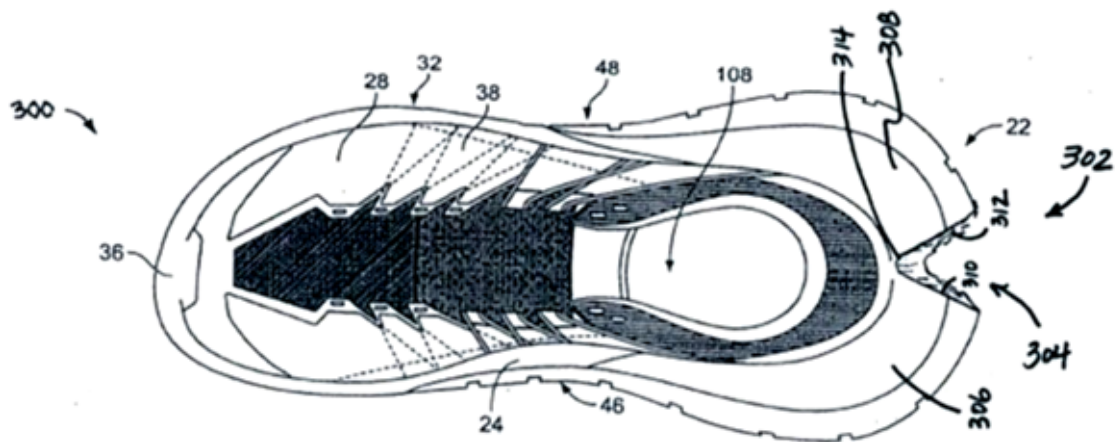


FIG. 37

(11) 71939 A (43) 25/08/2020

(21) 1-2020-00441

(22) 21/01/2020

(30) PI2019000182 29/01/2019 MY

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/01/2020

(51) F04D 29/34; F04D 25/08

(71) PANASONIC MANUFACTURING MALAYSIA BERHAD (MY)

No. 9, Jalan Pelabur 23/1, Section 23, 40300 Shah Alam, Selangor, Malaysia

(72) Ng Kee Cheng (MY); Andrew Tan Nai Chuan (MY); Loong Chee Han (MY)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(54) QUẠT TRẦN

(57) Sáng chế đề cập đến quạt trần bao gồm vỏ chứa (101) chứa động cơ; các cánh quạt (102) được gắn với vỏ chứa (101) thông qua các bộ phận nối cánh quạt (103), do đó mỗi bộ phận nối cánh quạt (103) có đầu thứ nhất (103a) được gắn trên vỏ chứa (101), và đầu thứ hai (103b) được gắn trên cánh quạt (102) và được tạo rãnh (104) được xác định bởi lỗ mở (104a) và khoảng trống bên trong (104b) mở rộng từ lỗ mở (104a); và bộ phận giữ (201) có đoạn thân (204), đoạn đầu thứ nhất (205) và đoạn đầu thứ hai (202), đoạn đầu thứ nhất (205) được gắn trên vỏ chứa (101) tại điểm gắn (105); trong đó đoạn đầu thứ hai (202) của bộ phận giữ (201) mở rộng ra phía bên kia lỗ mở (104a) của rãnh (104) và nằm trong khoảng trống bên trong (104b) của rãnh (104) sao cho khi ít nhất một phần của bộ phận nối cánh quạt (103) bị tách rời khỏi vỏ chứa (101) khiến cánh quạt (102) bị tách rời khỏi vỏ chứa (101), thì bộ phận giữ (201) giúp giữ cánh quạt (102) bị tách rời với vỏ chứa (101) trong khi đoạn đầu thứ hai (202) cho phép cánh quạt (102) bị tách ra trượt và nghiêng một góc mà không rơi ra khỏi quạt trần.

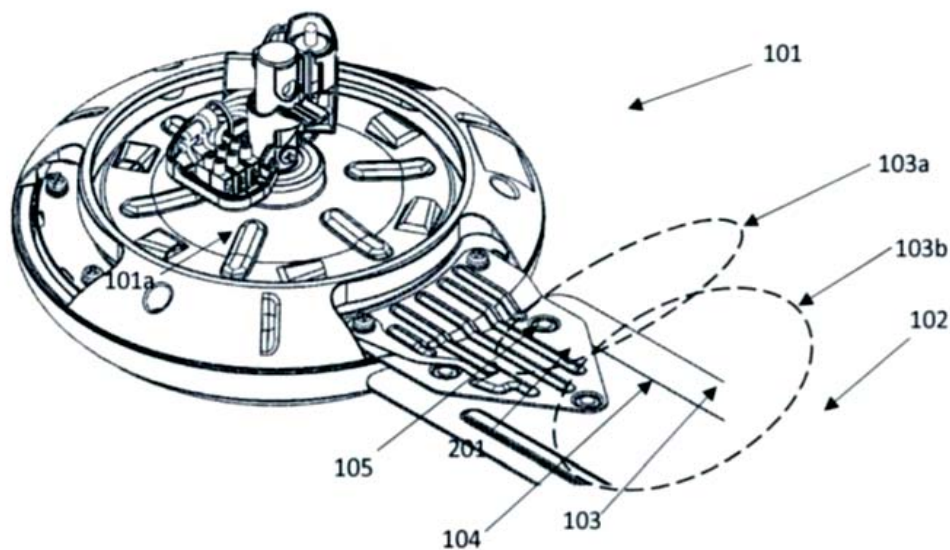
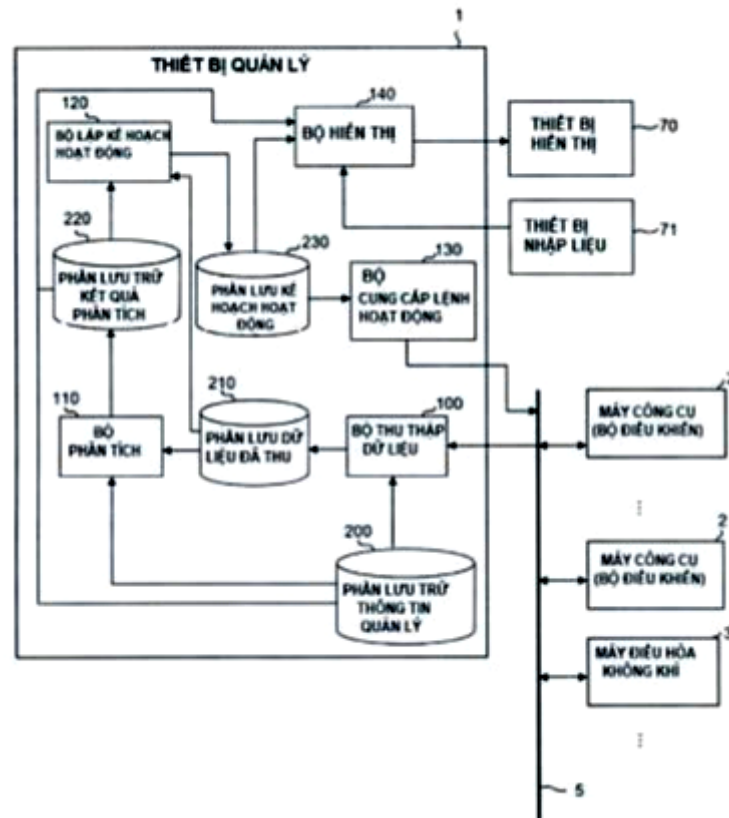


Fig.2

- (11) **71940 A** (43) 25/08/2020  
(21) **1-2020-00455**  
(22) 21/01/2020  
(30) 10-2019-0011439 29/01/2019 KR  
(51) **H01L 27/32**  
(71) **SAMSUNG DISPLAY CO., LTD.** (KR)  
1, Samsung-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, 17113, Republic of Korea  
(72) Minsu LEE (KR); Yong Sung PARK (KR); Dae-Hyun NOH (KR); Seung Bin LEE (KR)  
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
(54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ ĐIỐT PHÁT QUANG HỮU CƠ**  
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hiển thị điốt phát quang hữu cơ, và thiết bị hiển thị điốt phát quang hữu cơ này bao gồm nền, lớp phát quang, dây cấp công suất thứ nhất, dây cấp công suất thứ hai, hình mẫu kết nối, và điện cực trên. Nền có khu vực hiển thị, khu vực ngoại vi bao quanh khu vực hiển thị và bao gồm khu vực ngoại vi thứ nhất, thứ hai và thứ ba, và khu vực để hàn được bố trí ở một phía của khu vực ngoại vi. Lớp phát quang được bố trí ở khu vực hiển thị trên nền. Dây cấp công suất thứ nhất được bố trí ở khu vực ngoại vi thứ hai và thứ ba và một phần của khu vực ngoại vi thứ nhất trên nền. Dây cấp công suất thứ hai được bố trí ở khu vực hiển thị, khu vực ngoại vi thứ nhất, và khu vực ngoại vi thứ ba trên nền mà không được bố trí ở khu vực ngoại vi thứ hai, và được định vị ở phía trong dây cấp công suất thứ nhất.

- (11) 71941 A (43) 25/08/2020  
 (21) 1-2020-00468  
 (22) 21/01/2020  
 (30) 2019-020957 07/02/2019 JP  
 (51) G05B 19/418  
 (71) FANUC CORPORATION (JP)  
 3580, Shibokusa Aza-komanba, Oshino-mura, Minamitsuru-gun, Yamanashi, 401-0597 Japan  
 (72) Hikaru KOSHIISHI (JP); Yasuyuki YAMAMOTO (JP)  
 (74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)  
 (54) THIẾT BỊ QUẢN LÝ VÀ HỆ THỐNG QUẢN LÝ  
 (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị quản lý, thiết bị bao gồm: bộ thu thập dữ liệu thu thập ít nhất thông tin chất lượng của phôi gia công đã được gia công bởi máy công cụ thứ nhất và thông tin hoạt động của máy khác, bộ phân tích thực hiện việc phân tích để xác định tương quan giữa thông tin chất lượng của phôi gia công đã được gia công bởi máy công cụ thứ nhất và thông tin hoạt động của máy khác, bộ lập kế hoạch hoạt động lập kế hoạch hoạt động, dựa vào tương quan được xác định bởi bộ phân tích, để áp đặt giới hạn lên việc hoạt động của máy khác để giảm sự rung để truyền đến máy công cụ thứ nhất trong khi việc gia công chính xác cao được thực hiện bởi máy công cụ thứ nhất, và bộ cung cấp lệnh hoạt động cung cấp lệnh hoạt động đến máy khác dựa vào kế hoạch hoạt động được tạo ra bởi bộ lập kế hoạch hoạt động.

FIG.3



- |                     |                        |                    |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 71942 A        | (43) 25/08/2020        |                    |
| (21) 1-2020-00704   | (85) 10/02/2020        |                    |
| (22) 12/07/2018     | (86) PCT/CN2018/095513 | 12/07/2018         |
| (30) 201710571694.8 | 13/07/2017 CN          | (87) WO2019/011304 |
|                     |                        | 17/01/2019         |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/02/2020

(51) **G06F 3/0482; G06F 21/30**

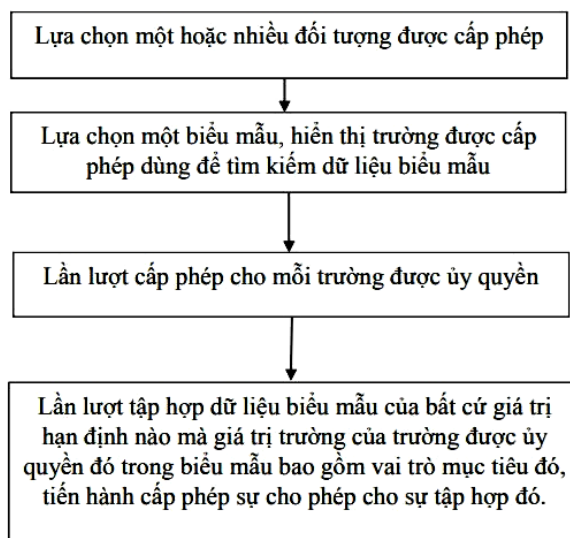
(71) **CHENGDU QIANNIUCAO INFORMATION TECHNOLOGY CO., LTD (CN)**  
 No. 1609, 16th Floor, Hemei Haitang Center (Tianfu Chuangke) No. 2039, South  
 Section of Tianfu avenue, Tianfu New Area, China (Sichuan) Pilot Free Trade Zone  
 Chengdu, Sichuan 610000, China

(72) CHEN, Dazhi (CN)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CẤP PHÉP DỮ LIỆU BIỂU MẪU DỰA TRÊN VAI TRÒ**

(57) Sáng chế này công bố phương pháp cấp phép dữ liệu dựa theo vai trò, bao gồm: lựa chọn một hoặc nhiều đối tượng được cấp phép; lựa chọn một biểu mẫu, hiển thị trường được cấp phép dùng để kiểm tra dữ liệu; hiển thị tất cả vai trò trong hệ thống, định nghĩa vai trò cần dùng để tìm kiếm dữ liệu biểu mẫu là vai trò mục tiêu, lần lượt lựa chọn một đối tượng mục tiêu cho mỗi vai trò mục tiêu, đối tượng mục tiêu là đối tượng hiện tại, đối tượng lịch sử hoặc tất cả đối tượng, định nghĩa một vai trò mục tiêu và một người dùng hoặc nhân viên trong đối tượng mục tiêu cấu thành một giá trị hạn định; đối với mỗi vai trò mục tiêu của trường được cấp phép, lần lượt tập hợp dữ liệu biểu mẫu của bất cứ giá trị hạn định nào mà giá trị trường của trường được cấp phép này trong biểu mẫu được nêu bao gồm vai trò mục tiêu này, tiến hành thao tác cấp phép quyền hạn cho sự tập hợp đó. Sáng chế này có thể tự động thực hiện ủy quyền biến động dữ liệu biểu mẫu, tiến hành điều chỉnh quyền hạn liên kết khi nhân viên nghỉ việc, thay đổi vị trí làm việc và vào làm việc, giảm lượng công việc cho thao tác ủy quyền và không dễ xảy ra sai sót.



**FIG 7**



- (11) 71943 A (43) 25/08/2020  
 (21) 1-2020-00709 (85) 10/02/2020  
 (22) 30/07/2018 (86) PCT/EP2018/070591 30/07/2018  
 (30) 17001306.4 28/07/2017 EP (87) WO2019/020834 30/01/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/02/2020

(51) C11B 1/10; A23L 33/105; B01D 11/02; A23L 27/10; A23L 33/115

(71) 1. UNICO-FIRST AG (CH)

Rosenbergstraße 8, St. Gallen, 9000 Switzerland

2. ZÜRCHER HOCHSCHULE FÜR ANGEWANDTE WISSENSCHAFTEN (CH)

Grüntal, Wädenswil, 8820 Switzerland

(72) Roland LAUX (CH); Tilo HÜHN (CH)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CHIẾT XUẤT THÀNH PHẦN CÓ GIÁ TRỊ DINH DƯỠNG HOẶC HOẠT TÍNH SINH HỌC SỬ DỤNG SẢN PHẨM ĐỘNG VẬT VÀ SẢN PHẨM CHIẾT THU ĐƯỢC BẰNG PHƯƠNG PHÁP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp để thu được thành phần có lợi về mặt dinh dưỡng và/hoặc hoạt tính sinh học, như các chất thơm và vitamin, từ các sản phẩm có nguồn gốc động vật và các sản phẩm chiết gốc dầu có thể thu được từ phương pháp này.

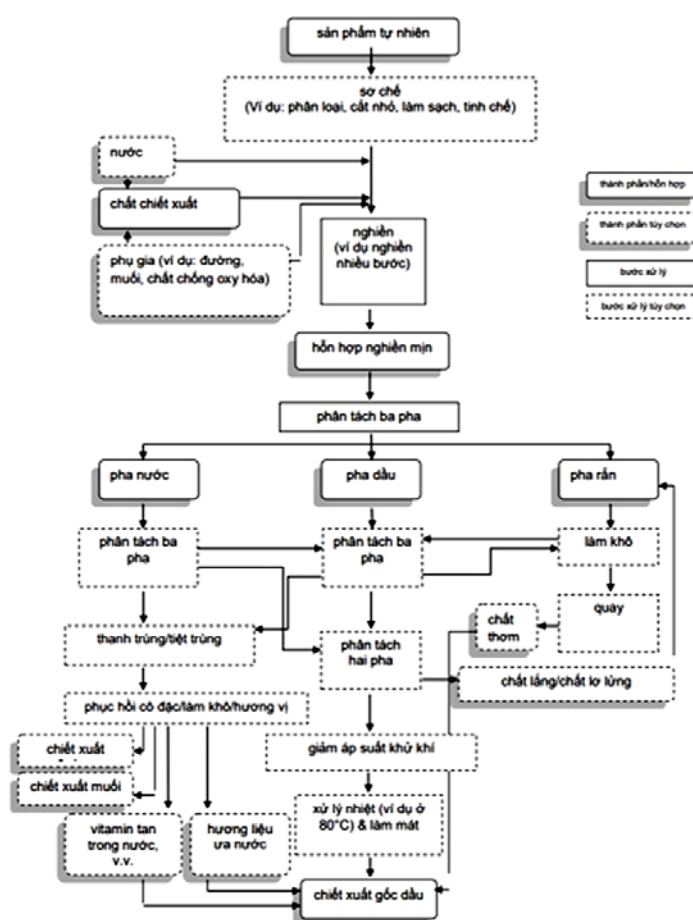


Fig. 1

- (11) **71944 A** (43) 25/08/2020  
(21) **1-2020-00720** (85) 10/02/2020  
(22) 06/07/2018 (86) PCT/IB2018/055233 06/07/2018  
(30) 201721025857 20/07/2017 IN (87) WO2019/016668 24/01/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/08/2020

(51) **A61K 9/20; C07D 213/16; A61K 31/4402**

(71) **INTAS PHARMACEUTICALS LTD. (IN)**

Corporate House, Near Sola Bridge, s. G. Highway, Thaltej, Ahmedabad - 380054, Gujarat, India., Ahmedabad 380054, India

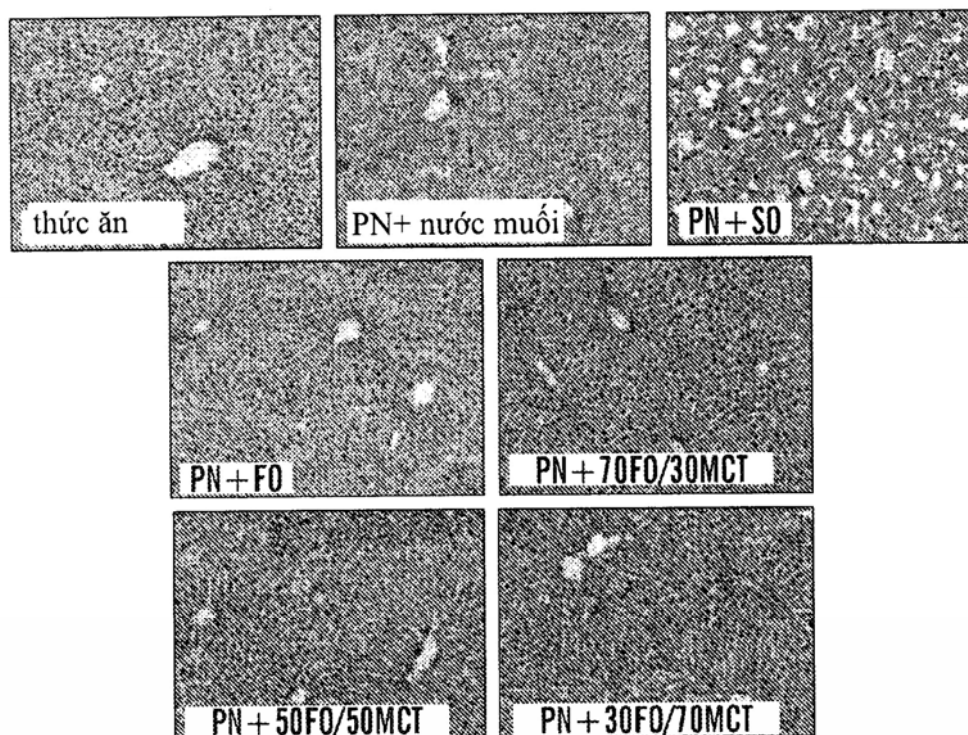
(72) PATEL, Himanshukumar Dasharathlal (IN); DUBE, Vinod Purushottam (IN); NAIDU, Venkataramana (IN); BORUDE, Sunil Shantwan (IN)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CHẾ PHẨM DẠNG RẮN DÙNG ĐƯỜNG MIỆNG CHỨA BETAHISTIN GIẢI PHÓNG LIÊN TỤC KÉO DÀI VÀ QUY TRÌNH BẢO CHẾ CHẾ PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm dạng rắn dùng qua đường miệng giải phóng liên tục kéo dài trong 24 giờ chứa lượng betahistin, hoặc muối dược dụng của nó, tương đương với 48 mg betahistin dihydroclorua, cùng với một hoặc nhiều tá dược hoặc chất mang dược dụng, trong đó chế phẩm này thể hiện đặc tính hòa tan theo đó: lên đến 30% khối lượng betahistin được hòa tan trong 1 giờ; từ 35% đến 45% khối lượng betahistin được hòa tan trong 2 giờ; từ 46% đến 60% khối lượng betahistin được hòa tan trong 4 giờ; từ 61% đến 80% khối lượng betahistin được hòa tan trong 8 giờ; từ 81% đến 97% khối lượng betahistin được hòa tan trong 16 giờ; và từ 98% đến 100% khối lượng betahistin được hòa tan trong 24 giờ.

- (11) 71945 A (43) 25/08/2020  
 (21) 1-2020-00721 (85) 10/02/2020  
 (22) 10/08/2018 (86) PCT/US2018/046206 10/08/2018  
 (30) 62/543,437 10/08/2017 US (87) WO2019/032959 14/02/2019  
 (51) A23L 33/115; A61K 9/107; A61K 47/44; A61K 31/202; A61K 47/14  
 (71) THE CHILDREN'S MEDICAL CENTER CORPORATION (US)  
 55 Shattuck Street, Boston, Massachusetts 02115, United States of America  
 (72) PUDER, Mark (US); GURA, Kathleen (US)  
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) **CHẾ PHẨM NHỮ TƯƠNG CHỨA DẦU CÁ VÀ/HOẶC AXIT BÉO OMEGA-3**  
 (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm nhũ tương chứa dầu cá và triglyxerit chuỗi trung bình (MCT) và/hoặc axit béo omega-3 và triglyxerit chuỗi trung bình (MCT). Theo một số phương án, chế phẩm này còn chứa, ví dụ, alpha-tocopherol, hoặc một hoặc nhiều axit béo. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sử dụng chế phẩm này, ví dụ, để cung cấp dinh dưỡng, ví dụ, dinh dưỡng ngoài đường tiêu hóa cho đối tượng và/hoặc để điều trị hoặc ngăn ngừa một số tình trạng bệnh lý nhất định được mô tả trong bản mô tả này.



**FIG. 6B**

- (11) **71946 A** (43) 25/08/2020  
(21) **1-2020-00722** (85) 10/02/2020  
(22) 20/07/2018 (86) PCT/EP2018/069788 20/07/2018  
(30) PA 2017 00425 25/07/2017 DK (87) WO2019/020519 31/01/2019  
PA 2017 00522 25/09/2017 DK  
PA 2018 00237 28/05/2018 DK  
PA 2018 00345 06/07/2018 DK  
(51) ***C01B 3/38; C25B 1/04***  
(71) **HALDOR TOPSØE A/S (DK)**  
Haldor Topsøes Allé 1, 2800 Kgs. Lyngby, Denmark  
(72) AASBERG-PETERSEN, Kim (DK); HAN, Pat A. (DK); MORTENSEN, Peter  
Mølgaard (DK)  
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ KHÍ TỔNG HỢP**  
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều chế khí tổng hợp bằng cách kết hợp phương pháp điện phân nước, phương pháp reforming nhiệt tự động và phương pháp reforming trao đổi nhiệt của nguyên liệu hydrocacbon.

- (11) 71947 A (43) 25/08/2020  
 (21) 1-2020-00723  
 (22) 10/02/2020  
 (30) 16/282,272 21/02/2019 US  
 (51) H01L 27/32  
 (71) INNOLUX CORPORATION (TW)  
 No. 160 Kesyue Rd., Jhu-Nan Site, Hsinchu Science Park, Jhu-Nan, Miao-Li County, Taiwan  
 (72) Chen, Jia-Yuan (TW); Tsai, Tsung-Han (TW); Lee, Kuan-Feng (TW); Wu, Yuan-Lin (TW)  
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) **THIẾT BỊ CHIẾU SÁNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THIẾT BỊ CHIẾU SÁNG**  
 (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị chiếu sáng và phương pháp sản xuất thiết bị này. Theo một phương án, thiết bị chiếu sáng bao gồm đế, khối phát sáng và lớp điều chỉnh ánh sáng. Khối phát sáng được bố trí trên đế, và khối phát sáng này bao gồm bề mặt đưa ra ánh sáng. Lớp điều chỉnh ánh sáng được bố trí trên khối phát sáng, và lớp điều chỉnh ánh sáng này bao gồm phần thứ nhất và phần thứ hai được nối với phần thứ nhất. Trong đó, phần thứ nhất chỉ che một phần bề mặt đưa ra ánh sáng, và phần thứ hai không che bề mặt đưa ra ánh sáng.

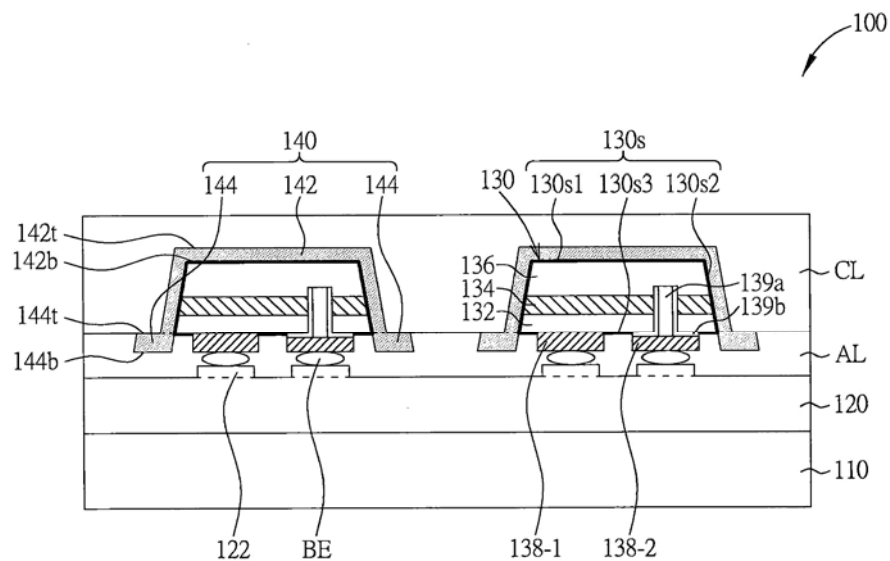


FIG. 1

(11) 71948 A (43) 25/08/2020

(21) 1-2020-00737

(22) 11/02/2020

(30) 62/805,920 14/02/2019 US

10-2019- 0040329 05/04/2019 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/02/2020

(51) H04M 1/02

(71) LG ELECTRONICS INC. (KR)

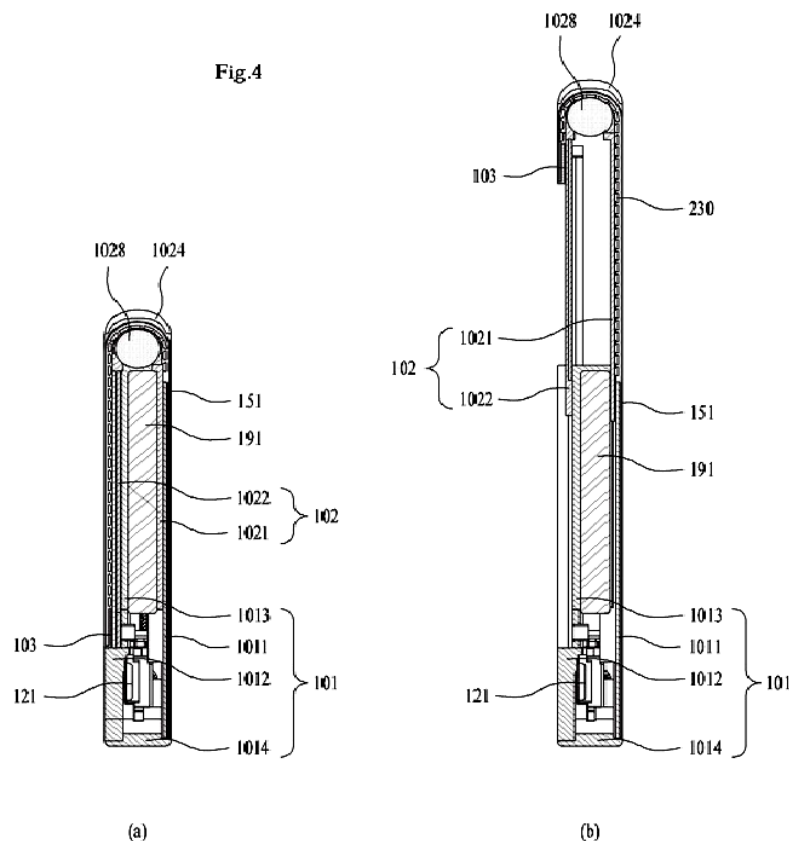
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-Gu, Seoul 07336, Korea

(72) SONG, Insu (KR); LEE, Jaewook (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI DI ĐỘNG CUỘN-TRƯỢT

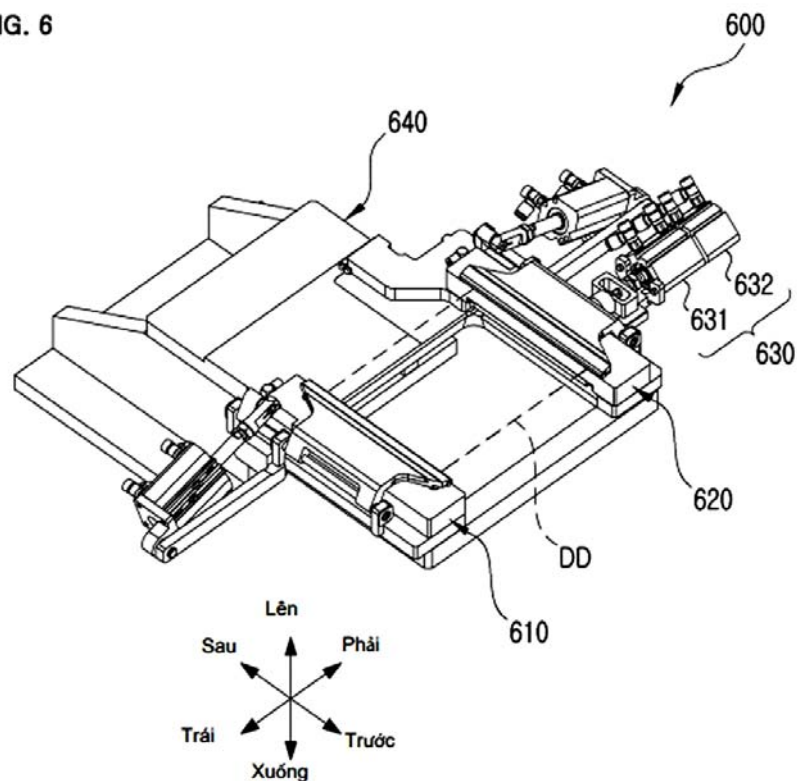
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đầu cuối di động bao gồm khung thứ nhất, khung thứ hai có thể trượt được đối với khung thứ nhất giữa vị trí thứ nhất và vị trí thứ hai, khung thứ ba ở phía sau và được tạo cấu hình để có thể trượt đối với khung thứ hai giữa vị trí thứ ba và vị trí thứ tư; bộ hiển thị linh hoạt bao gồm vùng thứ nhất, vùng thứ hai, và vùng thứ ba, và bộ trượt được tạo cấu hình để cho phép khung thứ hai để trượt giữa vị trí thứ nhất và vị trí thứ hai và khung thứ ba để trượt giữa vị trí thứ ba và vị trí thứ tư, trong đó vùng của vùng thứ ba có thể nhìn thấy từ phía trước tăng lên khi khung thứ hai trượt từ vị trí thứ nhất đến vị trí thứ hai và khung thứ ba trượt từ vị trí thứ ba đến vị trí thứ tư.



- (11) 71949 A (43) 25/08/2020  
 (21) 1-2020-00738  
 (22) 11/02/2020  
 (30) 10-2019- 0016709 13/02/2019 KR  
 (51) B65G 47/90; H01L 51/56; G01N 21/95  
 (71) ENC TECHNOLOGY, INC. (KR)  
 47, Dongtansandan 8-gil, Hwaseong-si, Gyeonggido, 18487 Republic of Korea  
 (72) LEE, Dong Koo (KR); PARK, Doo Ser (KR); LEE, Hak Jun (KR)  
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)  
 (54) **MÁY KIỂM TRA ĐỂ KIỂM TRA MÀN HIỂN THỊ ĐÉO VÀ THIẾT BỊ BÀN SOI DÙNG CHO MÁY KIỂM TRA NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến máy kiểm tra để kiểm tra màn hiển thị dẻo và thiết bị bàn soi dùng cho máy kiểm tra này. Thiết bị bàn soi bao gồm: bộ kẹp thứ nhất được cấu tạo để kẹp một cạnh của màn hiển thị; bộ kẹp thứ hai được đặt cách xa bộ kẹp thứ nhất một khoảng cách định trước, và được cấu tạo để kẹp cạnh đối diện của màn hiển thị và có thể di chuyển theo hướng lại gần hoặc ra xa bộ kẹp thứ nhất; và bộ chuyển động được cấu tạo để làm di chuyển bộ kẹp thứ hai. Bộ kẹp thứ hai bao gồm bộ phận đỡ, bộ phận kẹp và nguồn ép. Trong quá trình làm phẳng màn hiển thị, bộ chuyển động và nguồn ép hoạt động để làm phẳng màn hiển thị lần một bằng cách di chuyển bộ kẹp thứ hai một khoảng cách thứ nhất và làm phẳng màn hiển thị lần hai bằng cách di chuyển bộ kẹp thứ hai một khoảng cách thứ hai.

FIG. 6



- (11) 71950 A (43) 25/08/2020  
(21) 1-2020-00770  
(22) 12/02/2020  
(30) 108201945 14/02/2019 TW  
(51) F01N 13/08  
(71) SANYANG MOTOR CO., LTD. (TW)  
184 Keng Tzu Kou, Shang Keng Village, Hsin Fong Shiang, Hsinchu, Taiwan  
(72) Sheng-Hao CHAO (TW)  
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
(54) **KẾT CẤU TẢN NHIỆT CỦA CƠ CẤU BẢO VỆ GIẢM THANH**  
(57) Sáng chế đề cập đến kết cấu tản nhiệt của cơ cấu bảo vệ giảm thanh được bố trí trên bộ giảm thanh xả khí và cơ cấu bảo vệ giảm thanh bao gồm thân và nắp che cơ cấu bảo vệ, trong đó thân cơ cấu bảo vệ được lắp cố định trên bộ giảm thanh xả khí và nắp che được lắp cố định trên thân cơ cấu bảo vệ. Thân và nắp che cơ cấu bảo vệ được kết hợp ở phần liên kết, ở đó lỗ thông hơi đầu vào và lỗ thông hơi đầu ra được tạo ra và được ẩn kín phía dưới nắp che. Kết cấu này không chỉ có thể duy trì tính đồng nhất biên dạng của cơ cấu bảo vệ giảm thanh, mà còn tạo thuận lợi cho không khí thổi ở giữa cơ cấu bảo vệ giảm thanh và bộ giảm thanh xả khí trong quá trình chuyển động của xe, như vậy là đạt được hiệu quả làm mát cao hơn.

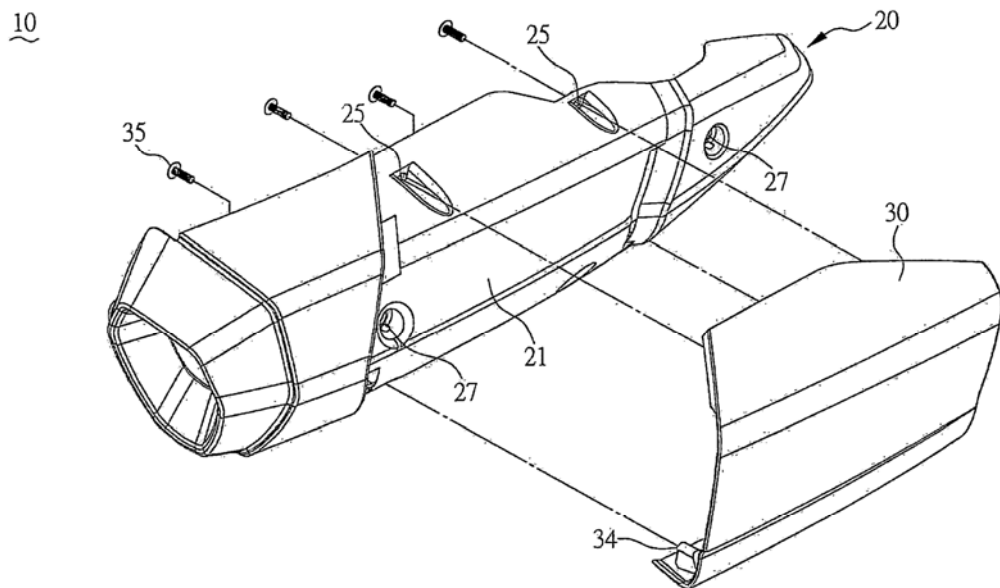


FIG. 2



- (11) 71951 A (43) 25/08/2020  
 (21) 1-2020-00783 (85) 13/02/2020  
 (22) 01/11/2018 (86) PCT/JP2018/040695 01/11/2018  
 (30) 2017-224981 22/11/2017 JP (87) WO2019/102814 31/05/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/02/2020

(51) G06Q 50/10; H04M 15/00; G06F 13/00

(71) SOFTBANK CORP (JP)

1-9-1 Higashi-Shimbashi, Minato-ku, Tokyo 1057317 (JP)

(72) OMORI Keita (JP); KATO Kohei (JP); HOSHI Eijiro (JP)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **HỆ THỐNG TÍNH PHÍ GIAO DIỆN LẬP TRÌNH ỨNG DỤNG (API) VÀ PHƯƠNG PHÁP QUẢN LÝ TÍNH PHÍ API**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống tính phí giao diện lập trình ứng dụng (API) và phương pháp quản lý tính phí API để thay đổi linh hoạt lượng phí tùy thuộc vào người dùng ngay cả đối với cùng một API được cung cấp. Thiết bị quản lý API trong hệ thống bao gồm: đơn vị tiếp nhận được cấu hình để nhận lựa chọn điều kiện tính phí khi sử dụng API từ ứng dụng; bộ thu được cấu hình để nhận yêu cầu API từ ứng dụng; bộ phát được cấu hình để truyền phản hồi theo yêu cầu đến ứng dụng; và bộ lưu trữ lịch sử được cấu hình để lưu trữ lịch sử yêu cầu API và phản hồi cho từng ứng dụng sử dụng API. Thiết bị quản lý tính phí bao gồm: bộ lưu trữ điều kiện tính phí được cấu hình để lưu trữ điều kiện tính phí được tiếp nhận bởi đơn vị tiếp nhận cho mỗi ứng dụng sử dụng API khi sử dụng API; đơn vị thu thập được cấu hình để thu thập thông tin về lịch sử từ bộ lưu trữ lịch sử; và đơn vị xác định được cấu hình để xác định giá trị phí cho ứng dụng sử dụng API dựa trên điều kiện tính phí và thông tin về lịch sử. Đơn vị xác định xác định giá trị phí khác nhau theo điều kiện tính phí cho ít nhất hai trong số các ứng dụng sử dụng API và có cùng lịch sử.

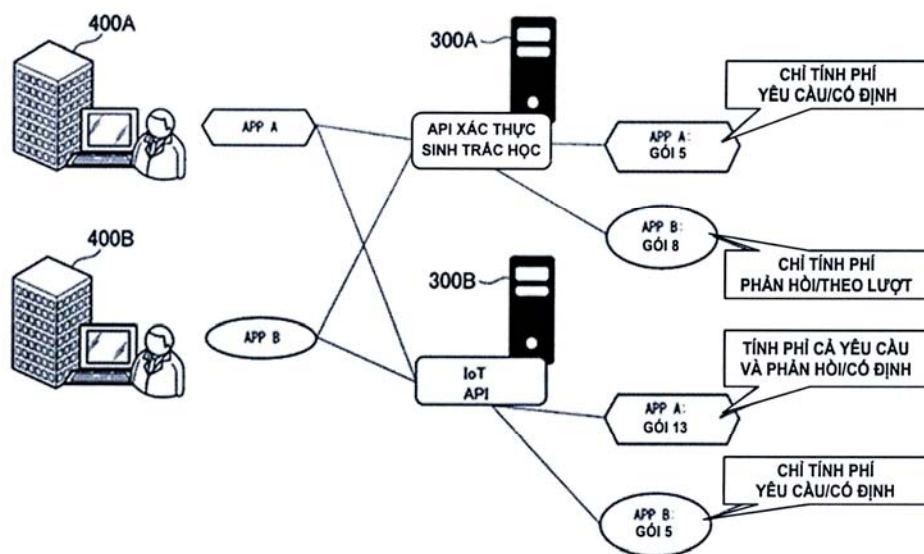


Fig.6

- (11) 71952 A (43) 25/08/2020  
 (21) 1-2020-00792 (85) 13/02/2020  
 (22) 16/08/2017 (86) PCT/KR2017/008893 16/08/2017  
 (30) 10-2017-0096370 28/07/2017 KR (87) WO2019/022281 31/01/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/02/2020

(51) C07K 16/30; G01N 33/574; A61K 39/00

(71) 1. DONG-A UNIVERSITY RESEARCH FOUNDATION FOR INDUSTRY-ACADEMY COOPERATION (KR)

37, Nakdong-daero 550beon-gil, Saha-gu, Busan 49315, Republic of Korea

2. PRESTIGE BIOPHARMA PTE. LTD. (SG)

2 Science Park Drive, #04-13/14 Ascent Tower B, Singapore Science Park Singapore 118222, Singapore

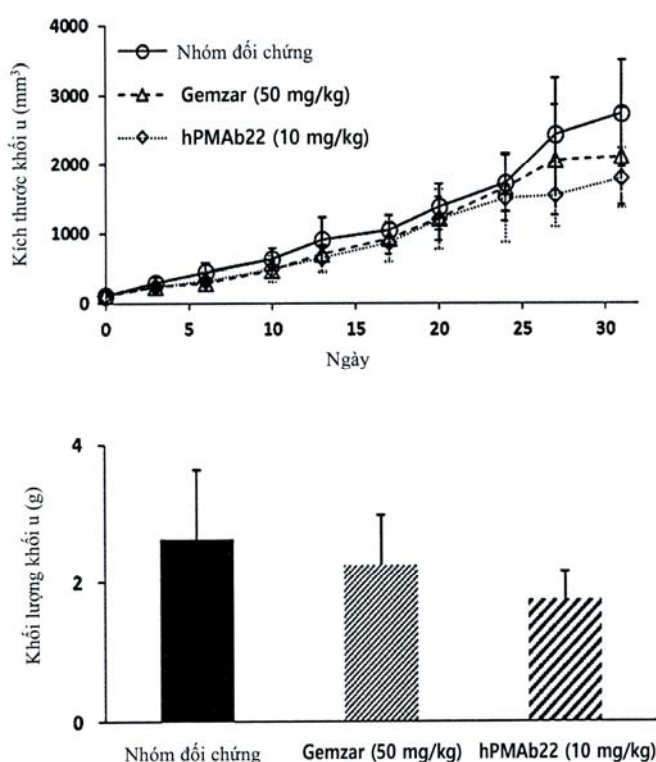
(72) KOH, Sang Seok (KR); KIM, Yeon Jeong (KR); YOUN, So Eun (KR); KIM, Song Cheol (KR); HONG, Seung-Mo (KR); JEONG, Seong Yun (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) KHÁNG THỂ LIÊN KẾT ĐẶC HIỆU VỚI PROTEIN PAUF VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA KHÁNG THỂ NÀY

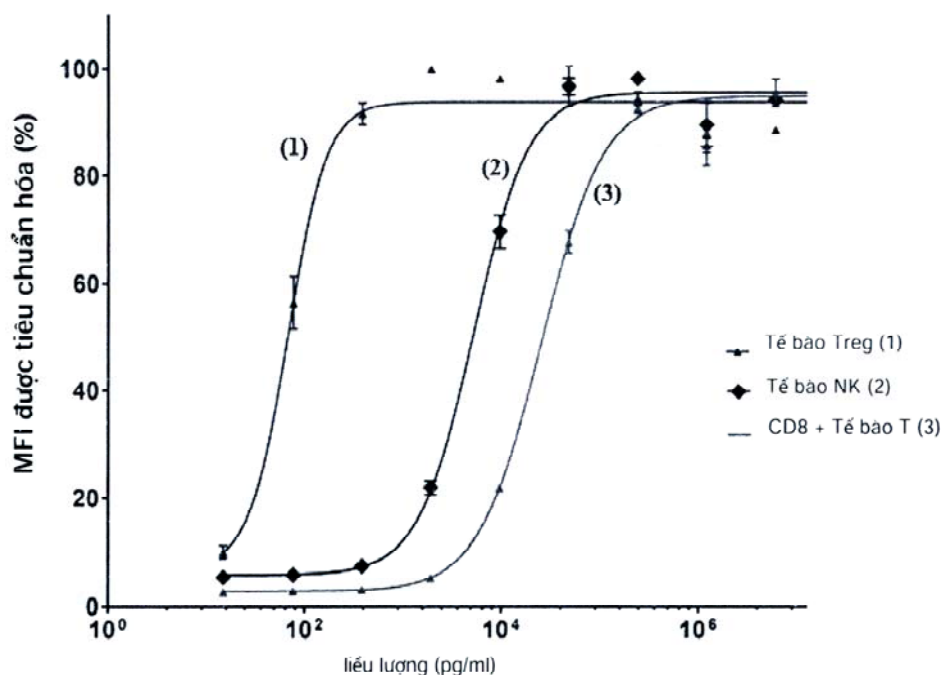
(57) Sáng chế đề cập đến kháng thể liên kết đặc hiệu với protein yếu tố điều hòa tăng ung thư tuyến tụy (pancreatic adenocarcinoma upregulated factor - PAUF) và dược phẩm chứa kháng thể này. Kháng thể theo sáng chế liên kết với protein PAUF với độ đặc hiệu và ái lực cao và nhờ đó ức chế sự tăng sinh, sự di trú, sự xâm lấn, và sự sinh trưởng *in vivo*, và do đó kháng thể theo sáng chế có thể được sử dụng hiệu quả trong lĩnh vực chẩn đoán và điều trị bệnh như bệnh ung thư trong đó các protein PAUF được biểu hiện quá mức.

[FIG. 16]



- (11) 71953 A (43) 25/08/2020  
 (21) 1-2020-00794 (85) 13/02/2020  
 (22) 03/08/2018 (86) PCT/US2018/045265 03/08/2018  
 (30) 62/540,781 03/08/2017 US (87) WO2019/028425 07/02/2019  
 (51) C07K 14/55; C12N 15/26; A61K 38/20  
 (71) SYNTHORX, INC. (US)  
 11099 North Torrey Pines Road, Suite 290, La Jolla, California 92037, United States of America  
 (72) PTACIN, Jerod (US); CAFFARO, Carolina E. (AR); MILLA, Marcos (US)  
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) **INTERLEUKIN-2 (IL-2) POLYPEPTIT ĐƯỢC CẢI BIẾN VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA IL-2 POLYPEPTIT NÀY**  
 (57) Sáng chế đề cập đến thể liên hợp interleukin (IL) (ví dụ, thể liên hợp IL-2) và việc sử dụng chúng trong điều trị một hoặc nhiều dấu hiệu của bệnh lý. Sáng chế cũng đề cập đến dược phẩm và kit chứa một hoặc nhiều thể liên hợp interleukin (ví dụ, thể liên hợp IL-2).

FIG. 4A



(11) 71954 A (43) 25/08/2020

(21) 1-2020-00804

(22) 14/02/2020

(30) 2019-025845 15/02/2019 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/02/2020

(51) A44B 19/24; A44B 19/08

(71) YKK CORPORATION (JP)

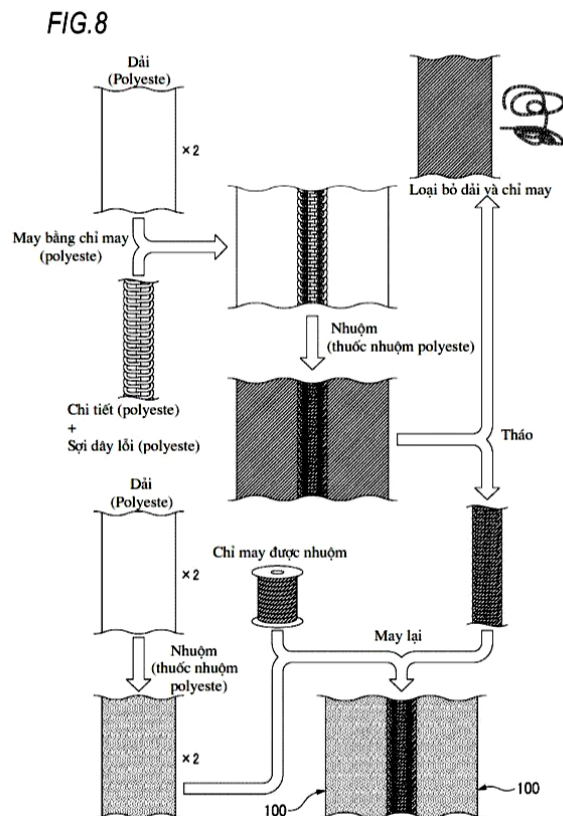
1, Kanda Izumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8642 Japan

(72) Miyuki OHGAKU (JP)

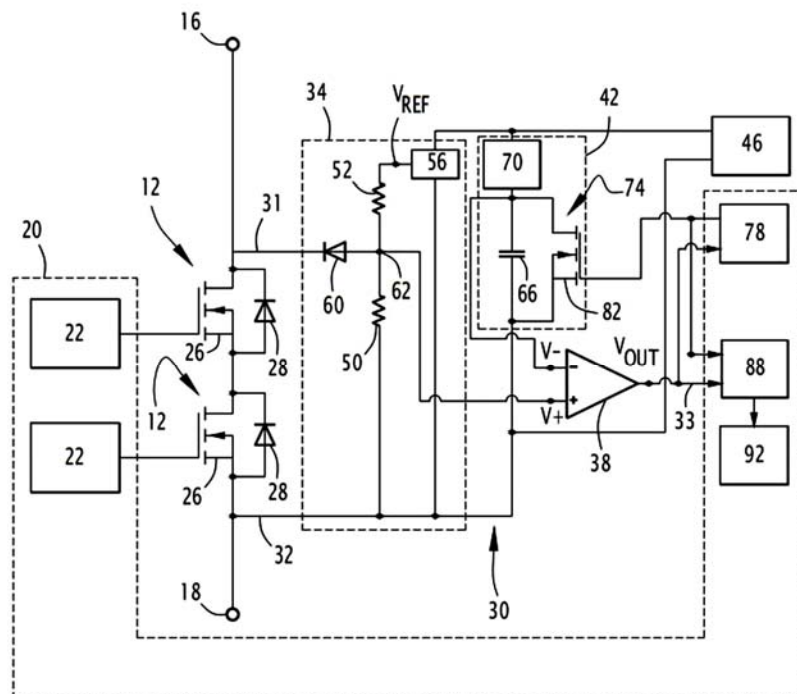
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **DÂY KHÓA KÉO VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT DÂY KHÓA KÉO**

(57) Sáng chế đề cập đến dây khóa kéo. Dây khóa kéo (10) bao gồm: dải khóa kéo (11); chi tiết khóa kéo (20) được gắn vào một phần mép bên (11a) của dải khóa kéo (11); và chỉ cố định (31, 32) gắn cố định chi tiết khóa kéo (20) vào dải khóa kéo (11). Trong số các bộ phận là toàn bộ dải khóa kéo (11), chi tiết khóa kéo (20), và chỉ cố định (31, 32), ít nhất là chi tiết khóa kéo (20) được tạo ra từ nhựa thứ nhất. Trong số các bộ phận là toàn bộ dải khóa kéo (11) và chỉ cố định (31, 32), bộ phận mà không được chọn để được tạo ra từ nhựa thứ nhất được tạo ra từ nhựa thứ hai. Nhựa thứ nhất là vật liệu, mà có thể được nhuộm bằng thuốc nhuộm thứ nhất, và nhựa thứ hai là vật liệu, mà có thể được nhuộm bằng thuốc nhuộm thứ hai. Bộ phận tạo ra từ nhựa thứ nhất được nhuộm bằng thuốc nhuộm thứ nhất, và bộ phận tạo ra từ nhựa thứ hai được nhuộm bằng thuốc nhuộm thứ hai.

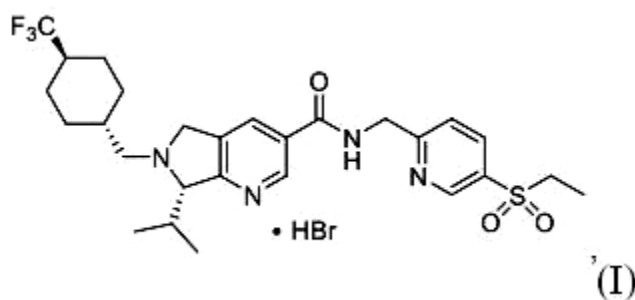


- (11) **71955 A** (43) 25/08/2020  
 (21) **1-2020-00806**  
 (22) 14/02/2020  
 (30) FR 19 01551 15/02/2019 FR  
 (51) **B61L 23/00**  
 (71) **ALSTOM TRANSPORT TECHNOLOGIES (FR)**  
 48 rue Albert Dhalenne 93400 SAINTOUEN FRANCE  
 (72) LAMARCHE Damien (FR); BLERIOT Quentin (FR); MENAND Denis (FR); BERT Jean-Claude (FR)  
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
 (54) **PHẦN TỬ ROLE TÍNH AN TOÀN VÀ CỤM KẾT HỢP GỒM CÁC PHẦN TỬ ROLE TÍNH NÀY**  
 (57) Sáng chế đề cập tới phần tử role tĩnh (6) bao gồm:  
 - đầu cực đầu vào (16) và đầu cực đầu ra (18),  
 - ít nhất một bộ chuyển mạch chính (12) mắc nối tiếp với đầu cực đầu vào (16) và đầu cực đầu ra (18), và  
 - cụm điều khiển (20) được tạo cấu hình để điều khiển mỗi bộ chuyển mạch chính một cách độc lập (12),  
 được đặc trưng trong đó nó bao gồm bộ dò dòng dò (30), có khả năng dò dòng dò trong mỗi bộ chuyển mạch chính (12).



**FIG.2**

- (11) 71956 A (43) 25/08/2020  
(21) 1-2020-00812 (85) 14/02/2020  
(22) 24/07/2018 (86) PCT/US2018/043463 24/07/2018  
(30) PCT/CN2017/094043 24/07/2017 CN (87) WO2019/023216 31/01/2019  
(51) C07D 471/04; A61K 31/437; A61P 29/00  
(71) VITAE PHARMACEUTICALS, LLC (US)  
5 Giralda Farms Madison, NJ 07940, United States of America  
(72) DENG, Chaoyi (CN); HE, Jun (CN); XU, Bo (CN)  
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
(54) **CHẤT ỨC CHẾ THỤ THỂ MỜ CÔI CÓ LIÊN QUAN ĐẾN THỤ THỂ AXIT  
RETINOIC GAMA, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA  
CHẤT ỨC CHẾ NÀY**  
(57) Sáng chế đề cập đến muối và các dạng tinh thể của hợp chất (I). Sáng chế còn đề cập  
đến phương pháp điều chế muối và các dạng tinh thể được mô tả trong phần mô tả và  
dược phẩm chứa chúng.



- (11) 71957 A (43) 25/08/2020  
 (21) 1-2020-00992 (85) 24/02/2020  
 (22) 08/10/2018 (86) PCT/KR2018/011848 08/10/2018  
 (30) 10-2017- 0129188 10/10/2017 KR (87) WO2019/074256 A1 18/04/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/02/2020

(51) A61K 8/34; A61K 8/42; A61Q 7/00; A61K 8/97; A61Q 5/00; A61K 8/368; A61K 8/60

(71) UCL CO., LTD. (KR)

67, Eoeum 10-gil, Aewol-eup, Jeju-si, Jeju-do 63038, Republic of Korea

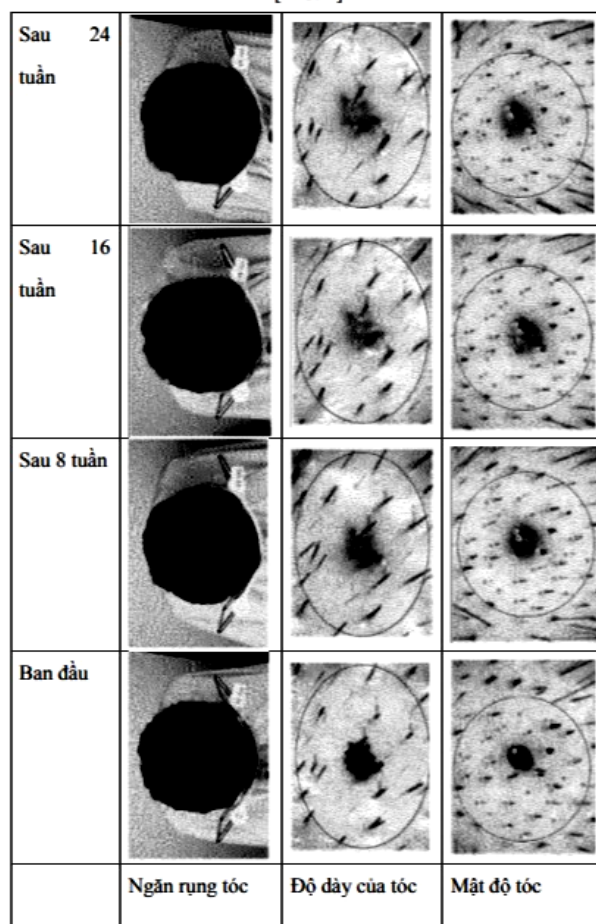
(72) PARK, Jin Oh (KR); LEE, Ji Won (KR); PARK, Byoung Kwon (KR); CHOI, Ah Ram (KR); KIM, A Reum (KR)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **CHẾ PHẨM MỸ PHẨM CÓ TÁC DỤNG NGĂN NGỪA VÀ LÀM GIẢM SỰ LÃO HÓA CỦA DA ĐẦU VÀ NGĂN NGỪA SỰ RỤNG TÓC**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm mỹ phẩm có tác dụng ngăn ngừa và làm giảm lão hóa của da đầu và ngăn ngừa rụng tóc, và cụ thể hơn, đề cập đến chế phẩm chống rụng tóc bao gồm menthol, axit salicylic, adenosin và drecanthenol. Khi sử dụng chất chống rụng tóc bao gồm menthol, axit salicylic, adenosin và drecanthenol theo sáng chế, sự lão hóa da đầu có thể được bảo vệ, làm giảm và/hoặc ngăn ngừa, do đó cải thiện hiệu quả ngăn ngừa rụng tóc.

[FIG. 1]



- (11) **71958 A** (43) 25/08/2020  
(21) **1-2020-00993** (85) 24/02/2020  
(22) 29/09/2018 (86) PCT/KR2018/011610 29/09/2018  
(30) 10-2017-0127460 29/09/2017 KR (87) WO2019/066601 04/04/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/02/2020

(51) **A61K 8/34; A61Q 7/00; A61K 8/97; A61Q 5/00; A61K 8/368; A61K 8/42**

(71) **UCL CO., LTD.** (KR)

67, Eoeum 10-gil, Aewol-eup, Jeju-si, Jeju-do 63038, Republic of Korea

(72) PARK, Jin Oh (KR); LEE, Ji Won (KR); PARK, Byoung Kwon (KR); CHOI, Ah Ram (KR); KIM, A Reum (KR)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **CHẾ PHẨM MỸ PHẨM CÓ TÁC DỤNG NGĂN VÀ LÀM GIẢM VIÊM DA ĐÀU VÀ NGĂN RỤNG TÓC**

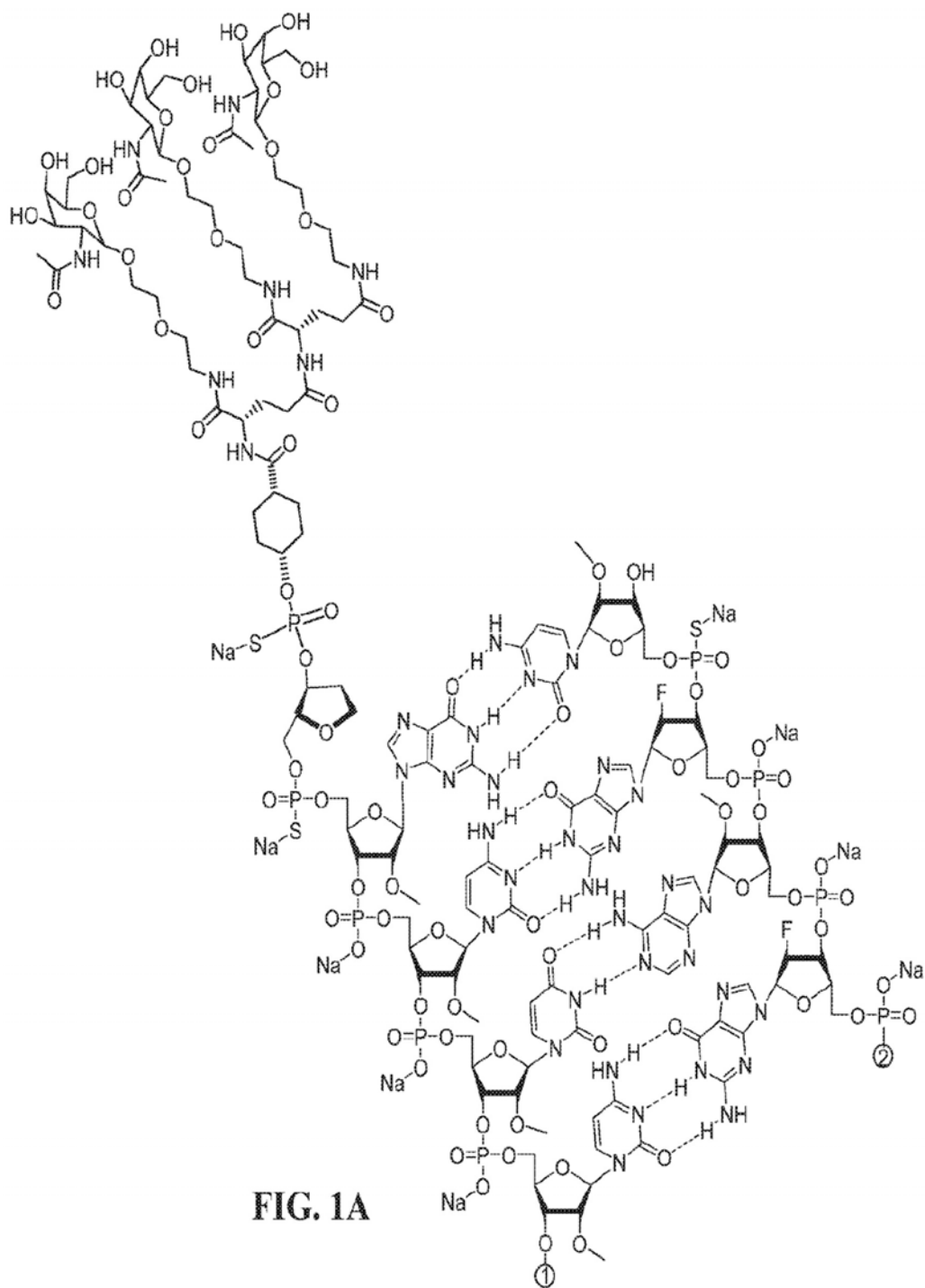
(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm mỹ phẩm có tác dụng ngăn ngừa và giảm viêm da đầu và ngăn ngừa rụng tóc, và cụ thể hơn là đề cập đến chế phẩm chứa chất chống rụng tóc bao gồm tinh dầu bạc hà, axit salicylic, drecanthenol, mỡ ngựa, chiết xuất Echinacea purpurea (L.) Moench và chiết xuất rễ Rubus Coreanus. Chế phẩm theo sáng chế có tác dụng bảo vệ, giảm bớt và/hoặc ngăn ngừa các bệnh về da đầu như viêm da đầu, do đó cải thiện hiệu quả ngăn ngừa rụng tóc.



- (11) **71959 A** (43) 25/08/2020  
(21) **1-2020-01012** (85) 25/02/2020  
(22) 02/08/2018 (86) PCT/EP2018/070951 02/08/2018  
(30) 17185455.7 09/08/2017 EP (87) WO2019/030104 14/02/2019  
(51) *A01N 37/22; A01N 37/26; A01N 39/02; A01N 43/10; A01P 13/00; A01N 43/80; A01N 43/82; A01N 47/38; A01N 57/20; A01N 37/20; A01N 43/56*  
(71) **BASF SE (DE)**  
Carl-Bosch-Strasse 38, 67056 Ludwigshafen am Rhein, Germany  
(72) WINTER, Christian Harald (DE); GEWEHR, Markus (DE)  
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
(54) **HỖN HỢP DIỆT CỎ BAO GỒM L-GLUFOSINAT VÀ/HOẶC MUỐI CỦA NÓ VÀ ÍT NHẤT MỘT CHẤT ỨC CHẾ VLCFA, CHẾ PHẨM DIỆT SINH VẬT GÂY HẠI CHỨA HỖN HỢP NÀY VÀ CÁC PHƯƠNG PHÁP PHÒNG TRỪ THỰC VẬT KHÔNG MONG MUỐN**  
(57) Sáng chế đề cập đến hỗn hợp diệt cỏ bao gồm L-glufosinat và/hoặc muối của nó và ít nhất một chất ức chế VLCFA. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến chế phẩm diệt sinh vật gây hại chứa hỗn hợp này và phương pháp phòng trừ thực vật không mong muốn trong các chương trình đốt trụi, trong quản lý thực vật trong công nghiệp và lâm nghiệp, ở cây rau và cây lâu năm và ở lớp mặt cỏ và thảm cỏ.

- (11) **71960 A** (43) 25/08/2020  
(21) **1-2020-01032** (85) 25/02/2020  
(22) 26/07/2018 (86) PCT/US2018/043964 26/07/2018  
(30) 62/537,034 26/07/2017 US (87) WO2019/023501 31/01/2019  
(51) *A61K 38/10; A61P 35/00; C07K 16/30; A61K 47/55*  
(71) **KLEO PHARMACEUTICALS, INC. (US)**  
25 Science Park, Suite 2D, 150 Munson Street, New Haven, Connecticut 06511,  
United States of America  
(72) David Adam SPIEGEL (US); Matthew Ernest WELSCH (US)  
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)  
(54) **HỢP CHẤT CHỨA ABT TOÀN NĂNG VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**  
(57) Sáng chế đề xuất các hợp chất chứa các gốc liên kết kháng thể (ABT) toàn năng và các gốc nhắm đích. Sáng chế còn đề xuất các hợp chất tuyển chọn các loại kháng thể khác nhau cho các tế bào bị bệnh chẳng hạn như các tế bào ung thư, và gây ra các hoạt tính miễn dịch để tiêu diệt các tế bào này. Sáng chế cũng đề cập đến dược phẩm chứa hợp chất này và chất mang, tá dược, hoặc chất dẫn dược dụng.

- (11) **71961 A** (43) 25/08/2020
- (21) **1-2020-01038** (85) 26/02/2020
- (22) 13/09/2018 (86) PCT/US2018/050848 13/09/2018
- (30) 62/558,819 14/09/2017 US (87) WO2019/055633 21/03/2019
- 62/583,919 09/11/2017 US
- 62/651,284 02/04/2018 US
- 62/694,976 07/07/2018 US
- (51) **A61K 31/7088; A61P 3/06; A61K 48/00; A61P 3/00; A61K 31/7105; A61K 31/7115**
- (71) **ARROWHEAD PHARMACEUTICALS, INC. (US)**  
177 East Colorado Boulevard, Suite 700, Pasadena, CA 91105, United States of America
- (72) Zhen LI (US); Rui ZHU (US); So WONG (US)
- (74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
- (54) **TÁC NHÂN ARN CAN THIỆP, CHẾ PHẨM CHỨA TÁC NHÂN ARN CAN THIỆP VÀ PHƯƠNG PHÁP ỨC CHẾ IN VITRO SỰ BIỂU HIỆN CỦA GEN GIỐNG ANGIOPOIETIN 3**
- (57) Sáng chế đề cập đến tác nhân ARN can thiệp, ví dụ, tác nhân ARN can thiệp sợi đôi, có khả năng ức chế sự biểu hiện của gen mã hóa protein giống angiotensin 3 (còn được gọi là ANGPTL3, ANGPL3, protein giống angiotensin 3) và dược phẩm mà chứa tác nhân ARN can thiệp của ANGPTL3. Tác nhân ARN can thiệp của ANGPTL3 mà được bộc lộ trong bản mô tả này được tiếp hợp với các phối tử hướng đích để tạo điều kiện thuận lợi cho việc phân phối đến tế bào, kể cả đến tế bào gan. Sáng chế cũng đề cập đến dược phẩm mà chứa một hoặc nhiều tác nhân ARN can thiệp của ANGPTL3, tùy ý với một hoặc nhiều chất điều trị bổ sung. Việc phân phối tác nhân ARN can thiệp của ANGPTL3 in vivo giúp ức chế sự biểu hiện gen ANGPTL3 và có thể làm giảm nồng độ triglycerit và/hoặc nồng độ cholesterol ở đối tượng. Tác nhân ARN can thiệp có thể được dùng trong phương pháp điều trị bệnh và rối loạn liên quan đến ANGPTL3, kể cả các bệnh tim mạch chuyển hóa như chứng tăng triglycerit huyết và chứng tăng mỡ máu.



- (11) **71962 A** (43) 25/08/2020  
(21) **1-2020-01040** (85) 26/02/2020  
(22) 14/09/2018 (86) PCT/IB2018/057046 14/09/2018  
(30) PCT/IB2017/001244 12/10/2017 WO (87) WO2019/073319 18/04/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/02/2020

(51) **C23C 2/06; C23C 22/05; C23C 22/06; C23C 28/00; C23C 22/50; C23C 22/53; C23C 22/68; C23C 22/78; C23C 2/26; C23C 22/48**

(71) **ARCELORMITTAL (LU)**

24-26, Boulevard d'Avranches, L-1160 Luxembourg, LUXEMBOURG

(72) RACHIELE, Lydia (FR); GILBERT, Frida (FR); KLAM, Christophe (FR); BANSAL, Akshay (IN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **NỀN THÉP CÓ LỚP PHỦ KIM LOẠI VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ DẢI KIM LOẠI DI CHUYỂN**

(57) Sáng chế đề cập đến nền thép có lớp phủ kim loại chủ yếu chứa kẽm hoặc hợp kim kẽm trên ít nhất một mặt của nó, trong đó chính lớp phủ kim loại này lại được phủ bằng lớp chủ yếu chứa kẽm sulphat chứa ít nhất một hợp chất được chọn trong số kẽm sulphat monohydrat, kẽm sulphat tetrahydrat và kẽm sulphat heptahydrat, trong đó lớp chủ yếu chứa kẽm sulphat này không chứa kẽm hydroxysulphat hay các phân tử nước tự do cũng như các nhóm hydroxyl tự do, mật độ bề mặt của lưu huỳnh trong lớp chủ yếu chứa kẽm sulphat này cao hơn hoặc bằng 0,5mg/m<sup>2</sup>. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp xử lý tương ứng.

- (11) **71963 A** (43) 25/08/2020  
(21) **1-2020-01041** (85) 26/02/2020  
(22) 14/09/2018 (86) PCT/IB2018/057047 14/09/2018  
(30) PCT/IB2017/001246 12/10/2017 WO (87) WO2019/073320 18/04/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/02/2020

(51) **C23C 2/06; C23C 22/05; C23C 22/06; C23C 28/00; C23C 22/50; C23C 22/53; C23C 22/68; C23C 22/78; C23C 2/26; C23C 22/48**

(71) **ARCELORMITTAL (LU)**

24-26, Boulevard d'Avranches, L-1160 Luxembourg, LUXEMBOURG

(72) RACHIELE, Lydia (FR); GILBERT, Frida (FR); DERULE, Hervé (FR)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **NỀN THÉP CÓ LỚP PHỦ KIM LOẠI VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ DẢI KIM LOẠI DI CHUYỂN**

(57) Sáng chế đề cập đến nền thép có lớp phủ kim loại chủ yếu chứa kẽm hoặc hợp kim kẽm trên ít nhất một mặt của nó, trong đó chính lớp phủ kim loại này lại được phủ bằng lớp chủ yếu chứa kẽm sulphat chứa ít nhất một hợp chất được chọn trong số kẽm sulphat monohydrat, kẽm sulphat tetrahydrat và kẽm sulphat heptahydrat, trong đó lớp chủ yếu chứa kẽm sulphat này không chứa kẽm hydroxysulphat hay các phân tử nước tự do cũng như các nhóm hydroxyl tự do, mật độ bề mặt của lưu huỳnh trong lớp chủ yếu chứa kẽm sulphat này cao hơn hoặc bằng 0,5mg/m<sup>2</sup>. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp xử lý tương ứng.

- (11) 71964 A (43) 25/08/2020  
(21) 1-2020-01091 (85) 27/02/2020  
(22) 04/04/2012 (86) PCT/JP2012/059825 04/04/2012  
(30) 61/471,911 05/04/2011 US (87) WO2012/137971 A1 11/10/2012  
61/580,540 27/12/2011 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/02/2020

- (51) **A61K 31/00**; A61P 25/00; A61K 31/496  
(62) 1-2013-03495  
(71) **OTSUKA PHARMACEUTICAL CO., LTD.** (JP)  
2-9, Kanda-Tsukasamachi, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8535 Japan  
(72) HIROSE, Tsuyoshi (JP); MAEDA, Kenji (JP); KIKUCHI, Tetsuro (JP); TODA, Masafumi (JP)  
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
(54) **THUỐC BAO GỒM BREXPIPIRAZOL HOẶC MUỐI CỦA NÓ VÀ THUỐC THỨ CẤP ĐỂ SỬ DỤNG TRONG ĐIỀU TRỊ RỐI LOẠN HỆ THẦN KINH TRUNG ƯƠNG (CNS), DƯỢC PHẨM CHỨA THUỐC VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT DƯỢC PHẨM NÀY**  
(57) Sáng chế đề cập tới thuốc có phổ điều trị rộng hơn, gây ra ít tác dụng phụ hơn và có khả năng dung nạp và độ an toàn đặc biệt, khi so với các chất ức chế tâm thần điển hình và các chất ức chế tâm thần không điển hình đã biết. Sáng chế đề cập tới thuốc chứa (I) hợp chất là 7-[4-(4-benzo[b]thiophen-4-yl-piperazin-1-yl)butoxy]-1H-quinolin-2-on hoặc muối của nó, và (II) ít nhất một thuốc được chọn từ nhóm bao gồm chất ổn định thần kinh, chất ức chế tái hấp thu serotonin, chất ức chế tái hấp thu norepinephrin, chất ức chế tái hấp thu serotonin và norepinephrin, thuốc chống trầm cảm noradrenergic và serotonergic đặc thù, thuốc chống lo âu, thuốc chống trầm cảm ba vòng, thuốc chống trầm cảm bốn vòng, thuốc chống loạn thần và thuốc chống ADHD (Attention-deficit hyperactivity disorder-rối loạn tăng động giảm chú ý), ở dạng kết hợp.

- (11) **71965 A** (43) 25/08/2020  
(21) **1-2020-01102**  
(22) 27/02/2020  
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/02/2020  
Ngày yêu cầu công bố sớm: 20/05/2020  
(51) **A61K 9/00; A61K 36/00; A61K 9/70; A61K 9/14; A61K 31/00; A61K 36/28**
- (71) 1. **TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI (VN)**  
136 Xuân Thủy - quận Cầu Giấy - thành phố Hà Nội  
2. **VIỆN KỸ THUẬT NHIỆT ĐỚI - VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)**  
Nhà A12-A13, số 18 Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
- (72) Vũ Quốc Trung (VN); Nguyễn Thúy Chinh (VN); Vũ Quốc Mạnh (VN); Trần Thị Thùy Dương (VN); Trần Ngọc Linh (VN); Hoàng Đức Anh (VN); Hoàng Trần Dũng (VN); Nguyễn Ngọc Linh (VN)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO VẬT LIỆT CẦM MÁU TRÊN CƠ SỞ CHITOSAN VÀ CAO CHIẾT CÂY CỔ MỤC (ECLIPTA ALBA HASSK.) VÀ VẬT LIỆU THU ĐƯỢC BẰNG PHƯƠNG PHÁP NÀY**
- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp chế tạo vật liệu trên cơ sở chitosan và cao chiết cây cổ mục (*Eclipta alba* Hassk.) và vật liệu thu được bằng phương pháp này. Phương pháp theo sáng chế, đặc trưng ở chỗ, cao chiết, mà được điều chế từ cây cổ mục bằng phương pháp chiết thích hợp, và chitosan được xử lý bằng dung môi hữu cơ phù hợp trước khi được trộn lẫn và xử lý trong các điều kiện tối ưu, nhờ đó tạo ra vật liệu cầm máu với cấu trúc đồng đều và kích thước nhỏ, có khả năng cầm máu tốt hơn và thời gian đông máu nhanh hơn so với các vật liệu đã biết.



- (11) 71966 A (43) 25/08/2020  
 (21) 1-2020-01106 (85) 27/02/2020  
 (22) 20/05/2011 (86) PCT/US2011/037291 20/05/2011  
 (30) 61/347,132 21/05/2010 US (87) WO2011/146808 24/11/2011

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/02/2020

(51) A61K 9/107; A61K 47/06; A61K 9/00; A61K 31/519; A61K 47/10

(62) 1-2012-03648

(71) INCYTE HOLDINGS CORPORATION (US)

1801 Augustine Cut-Off, Wilmington, DE 19803, United States of America

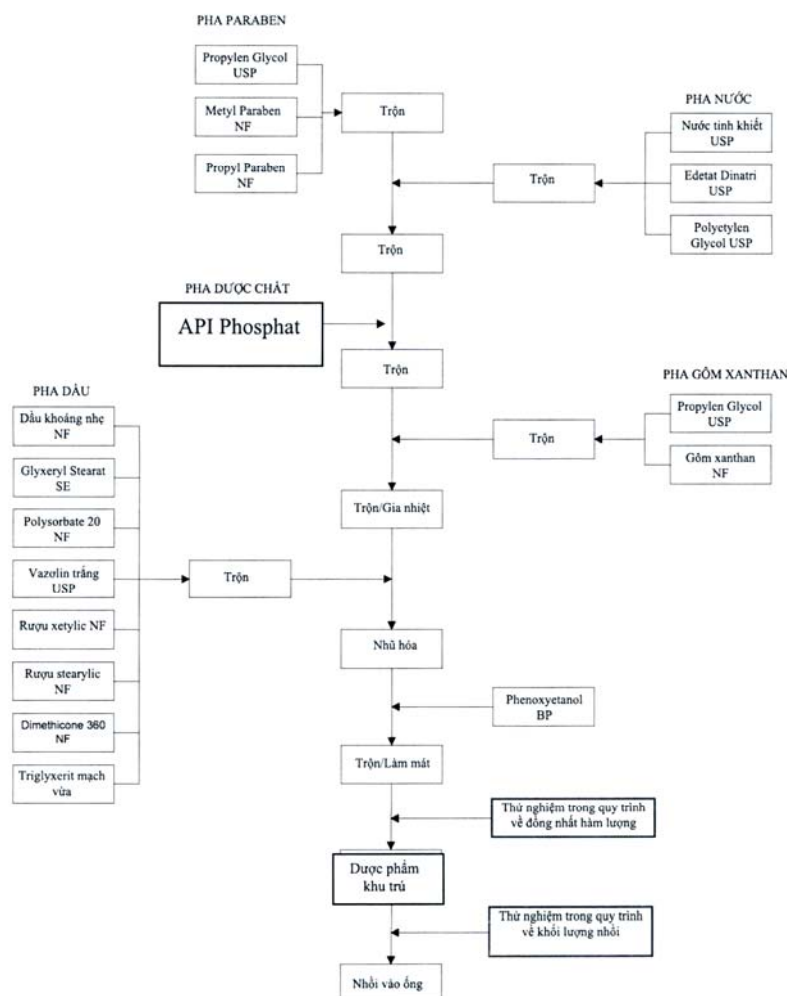
(72) PARIKH, Bhavnish (US); SHAH, Bhavesh (US); YELESWARAM, Krishnaswamy (US)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) DƯỢC PHẨM CHỨA CHẤT ỨC CHẾ JANUS KINAZA (JAK)

(57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm dùng khu trú trên da chứa (R)-3-xyclopentyl-3-[4-(7H-pyrido[2,3-d]pyrimidin-4-yl)-1H-pyrazol-1-yl]propionitril, hoặc muối dược dụng của nó để sử dụng trong việc điều trị các rối loạn ở da.

HÌNH 1



(11) 71967 A

(43) 25/08/2020

(21) 1-2020-01143

(22) 28/02/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/02/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 09/03/2020

(51) **G10K 11/00**

(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)**

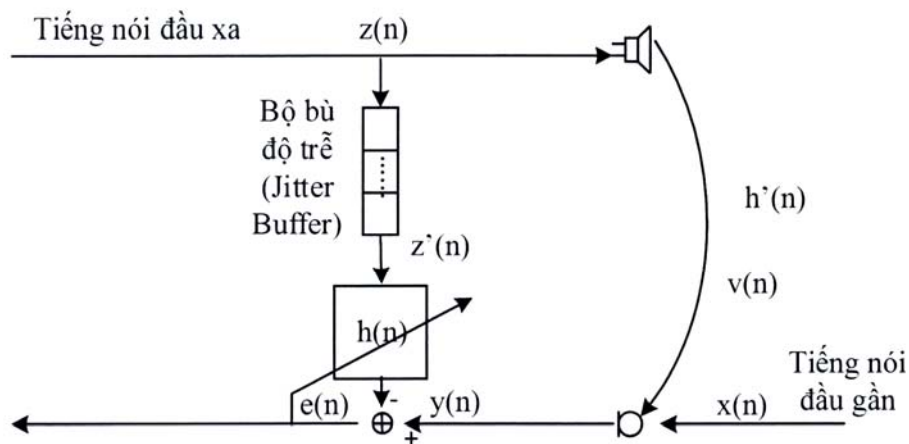
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, Phường Yên Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội

(72) Đinh Văn Phong (VN); Đinh Viết Quân (VN); Nguyễn Thế Hiếu (VN); Nguyễn Huy Tình (VN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP KHỬ TIẾNG VỌNG ĐỘ TRỄ LỚN**

(57) Phương pháp khử tiếng vọng độ trễ lớn được đề xuất bao gồm ba bước, cụ thể: bước 1: Thu tiếng nói đầu xa; bước 2: làm trễ tín hiệu tiếng nói đầu xa bằng bộ bù độ trễ; bước 3: khử tiếng vọng độ trễ lớn. Phương pháp cốt lõi cho việc xử lý tiếng vọng trong sáng chế này là sử dụng bộ bù độ trễ kết hợp với bộ lọc thích nghi với thuật toán bình phương trung bình tối thiểu - LMS (least mean square) để khử hiệu quả các tiếng vọng độ trễ lớn mà không cần tăng kích thước bộ lọc.



Hình 8

(11) 71968 A

(43) 25/08/2020

(21) 1-2020-01147

(22) 28/02/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/02/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 09/03/2020

(51) G06F 12/08

(71) TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)

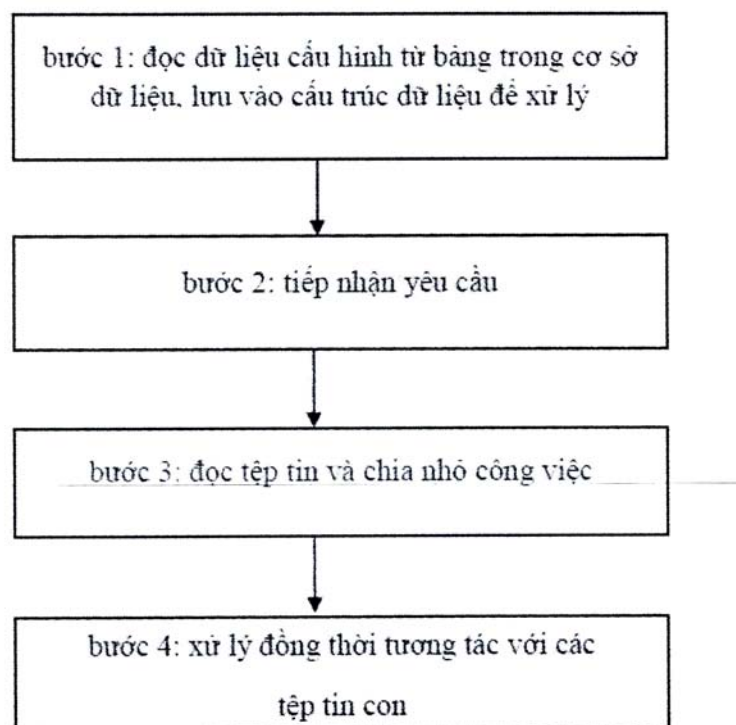
Lô D26 khu đô thị mới Cầu Giấy, Phường Yên Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội

(72) Trịnh Văn Chung (VN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(54) PHƯƠNG PHÁP PHÂN MẢNH TỆP TIN DUNG LƯỢNG LỚN ÁP DỤNG VỚI BÀI TOÁN CẬP NHẬT DỮ LIỆU SỐ ĐIỆN THOẠI

(57) Phương pháp phân mảnh tệp tin dung lượng lớn áp dụng với bài toán cập nhật dữ liệu số điện thoại theo sáng chế đề xuất giúp giải quyết bài toán về tăng tốc độ của đọc/ghi/cập nhật/xóa tệp tin lớn, giải quyết được bài toán cao tải thi tương tác với một tệp tin có dữ liệu cỡ hàng triệu bản ghi bao gồm các bước: bước 1: đọc dữ liệu cấu hình từ bảng trong cơ sở dữ liệu, lưu vào cấu trúc dữ liệu để xử lý; bước 2: tiếp nhận yêu cầu; bước 3: đọc tệp tin và chia nhỏ công việc; bước 4: xử lý đồng thời tương tác với các tệp tin con.



Hình 4

(11) 71969 A

(43) 25/08/2020

(21) 1-2020-01149

(22) 28/02/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/02/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 09/03/2020

(51) B33Y 10/00

(71) TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)

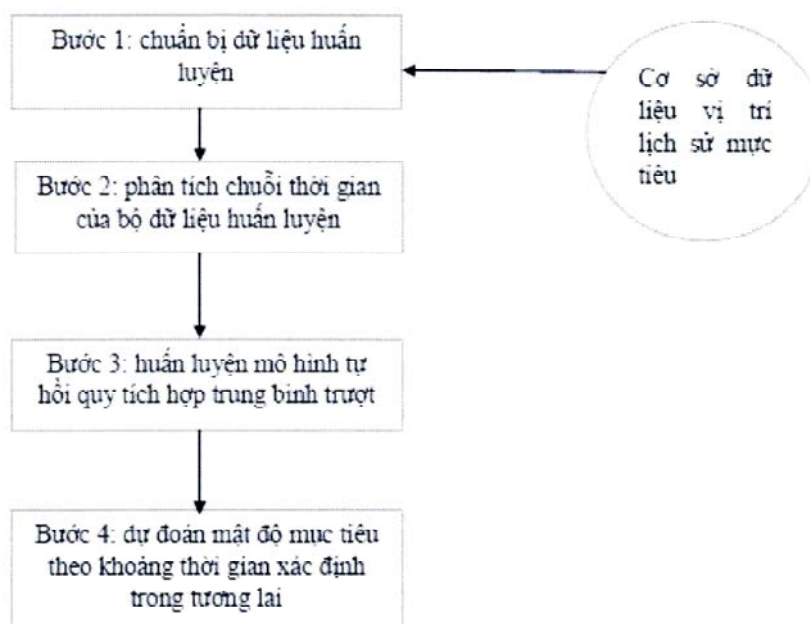
Lô D26 khu đô thị mới Cầu Giấy, Phường Yên Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Văn Tuấn (VN); Nguyễn Gia Thịnh (VN); Nguyễn Đình Bảo Khang (VN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(54) PHƯƠNG PHÁP DỰ ĐOÁN MẬT ĐỘ MỤC TIÊU TÀU BIỂN THEO KHU VỰC

(57) Phương pháp dự đoán mật độ mục tiêu tàu biển theo khu vực bao gồm bốn bước sau: bước 1: chuẩn bị dữ liệu huấn luyện; bước 2: phân tích chuỗi thời gian của bộ dữ liệu huấn luyện; bước 3: huấn luyện mô hình tự hồi quy tích hợp trung bình trượt; bước 4: dự đoán mật độ mục tiêu theo khoảng thời gian xác định trong tương lai. Phương pháp sử dụng kỹ thuật phân tích chuỗi thời gian của bộ dữ liệu lịch sử theo khu vực giám sát, từ đó xác định tính chu kỳ, các tham số và mô hình tự hồi quy tích hợp trung bình để dự đoán số lượng mục tiêu có khả năng xuất hiện trong khu vực giám sát tại một thời điểm trong tương lai.



Hình 1

(11) 71970 A

(43) 25/08/2020

(21) 1-2020-01153

(22) 28/02/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/02/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 09/03/2020

(51) H01P 5/00

(71) TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)

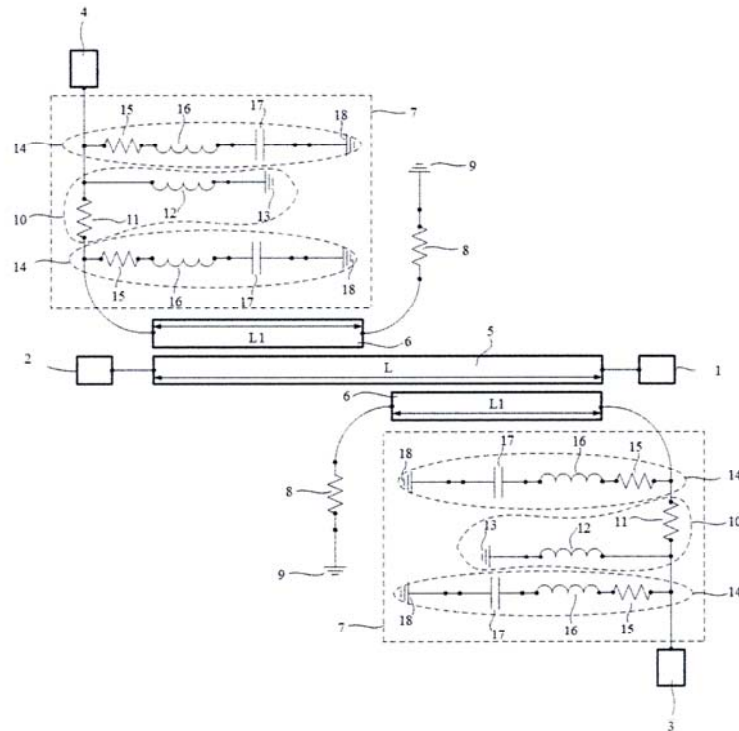
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Đinh Công Kiên (VN); Nguyễn Hoàng Linh (VN); Nguyễn Tiên Mạnh (VN); Phùng Đức Phú (VN); Nguyễn Bá Đạt (VN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(54) BỘ GHÉP BỐN CÔNG SỬ DỤNG MẠCH VI DẢI KẾT HỢP VỚI CÁC MẠCH BÙ TRÊN BẢNG TẦN SIÊU RỘNG

(57) Sáng chế đề xuất bộ ghép bốn cổng sử dụng mạch vi dải kết hợp với các mạch bù trên bảng tần siêu rộng được sử dụng để do công suất trong các hệ thống truyền thông, hệ thống máy thông tin, các hệ thống. Đặc trưng của sáng chế là cấu trúc, phân bố của các linh kiện trong mạch bù giúp giảm kích thước của bộ ghép. Bộ ghép đề xuất bao gồm: bộ ghép định hướng sử dụng mạch vi dải và mạch bù, trong đó bộ ghép định hướng sử dụng mạch vi dải bao gồm một đường truyền chính và hai đường truyền thứ cấp; đường truyền chính có hai cổng: một cổng truyền và một cổng phản xạ; mỗi đường truyền thứ cấp được nối với một tải và một mạch bù. Mạch bù được cấu tạo từ một mạch lọc thông thấp và hai mạch điều chỉnh suy hao được lắp song song.



Hình 1

(11) 71971 A

(43) 25/08/2020

(21) 1-2020-01154

(22) 28/02/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/02/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 09/03/2020

(51) H04L 12/723

(71) TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)

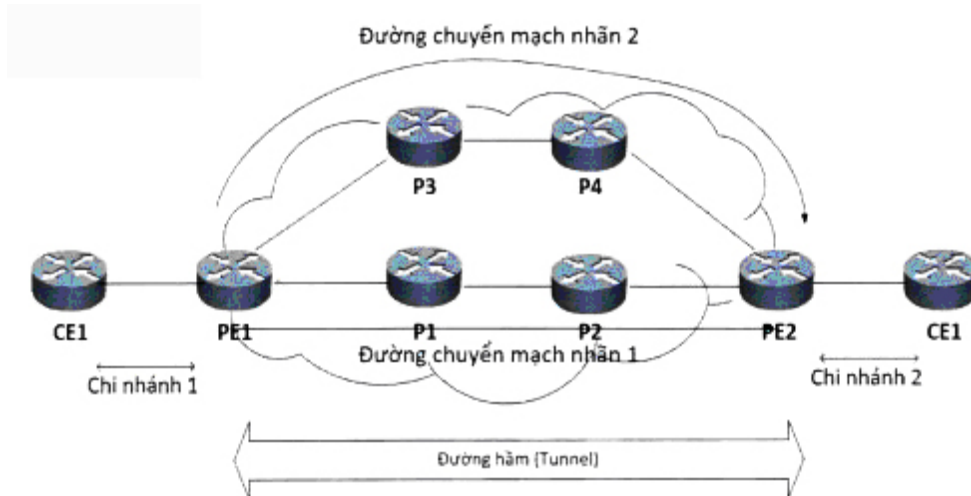
Lô D26 khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

(72) La Văn Thiện (VN); Nguyễn Hữu Thọ (VN); Trần Văn Hưởng (VN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP LỰA CHỌN TUYẾN ĐƯỜNG DỰA TRÊN LỚP DỊCH VỤ TRONG KỸ THUẬT LƯU LƯỢNG CỦA MẠNG CHUYỂN MẠCH NHÃN ĐA GIAO THỨC**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp lựa chọn tuyến đường mong muốn (hay còn gọi là đường hầm - Tunnel) cho các lưu lượng (Traffic) dựa trên các lớp dịch vụ (Class of Service - CoS) trong kỹ thuật lưu lượng (Traffic Engineering - TE) của mạng chuyển mạch nhãn đa giao thức (Multiprotocol Label Switching - MPLS) bao gồm các bước sau: Chính sửa mã nguồn cho phép cài đặt tất cả các đường hầm cùng điểm đầu và điểm cuối (T1, T2, T3) chuẩn bị sẵn cho mô hình mạng riêng ảo lớp 3 xuống dưới phần cứng, chuẩn bị các tuyến đường dưới phần cứng sẵn sàng chuyển tiếp lưu lượng; chỉnh sửa mã nguồn cho phép cài đặt xuống phần cứng bằng ánh xạ lưu lượng mô hình mạng riêng ảo lớp 3 từ giá trị trải nghiệm vào đường hầm tương ứng; chỉnh sửa mã nguồn cho phép cài đặt tất cả các đường hầm cùng điểm đầu và điểm cuối (T1, T2, T3) chuẩn bị sẵn cho mô hình mạng riêng ảo lớp 2 xuống dưới phần cứng, chuẩn bị các tuyến đường dưới phần cứng sẵn sàng chuyển tiếp lưu lượng; chỉnh sửa mã nguồn cho phép cài đặt xuống phần cứng bằng ánh xạ lưu lượng mô hình mạng riêng ảo lớp 2 từ giá trị trải nghiệm vào đường hầm tương ứng; triển khai mã nguồn thuật toán lựa chọn đường hầm dựa trên lớp dịch vụ trên kiến trúc phần mềm hiện tại và đưa vào hoạt động.



Hình 1

- (11) 71972 A (43) 25/08/2020  
 (21) 1-2020-01162 (85) 28/02/2020  
 (22) 01/08/2018 (86) PCT/EP2018/070857 01/08/2018  
 (30) 17184232.1 01/08/2017 EP (87) WO2019/025485 07/02/2019  
 (51) C07K 14/245; C12P 19/18; C12N 9/10; A23L 33/00; C07K 14/435  
 (71) OLIGOSCIENCE BIOTECHNOLOGY GMBH (DE)  
 BioMedizinZentrumDortmund, Otto-Hahn-Strasse 15, 44227 Dortmund, Germany  
 (72) PERACHA, Max (DE); WEMHOFF, Sabrina (DE); MEINHARDT, Friedhelm (DE)  
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) VI SINH VẬT CẢI BIẾN VỀ MẶT DI TRUYỀN ĐỂ SẢN XUẤT OLIGOSACARIT CỦA SỮA MẸ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT OLIGOSACARIT CỦA SỮA MẸ SỬ DỤNG VI SINH VẬT NÀY  
 (57) Oligosacarit của sữa mẹ (HMOs) có thể được sử dụng ví dụ làm thành phần chức năng ở dinh dưỡng cho trẻ nhũ nhi, dinh dưỡng y tế, thực phẩm chức năng và thức ăn cho động vật. Vấn đề cần phương tiện sản xuất HMOs được cải thiện. Sáng chế đề xuất vi sinh vật cải biến về mặt di truyền để sản xuất cải thiện HMOs và phương pháp sản xuất HMO sử dụng vi sinh vật này. Vi sinh vật theo sáng chế có thể có một hoặc nhiều biến đổi tăng cường về lượng, bao gồm hệ phân giải cảm ứng, cho phép chiết dễ dàng HMOs nội bào và ngoại bào, thể đột biến lactoza pemeaza, có thể tăng mức lactoza nội bào, hoặc chất kèm, có thể tăng độ khả dụng nội bào của enzym chính để sản xuất HMOs.

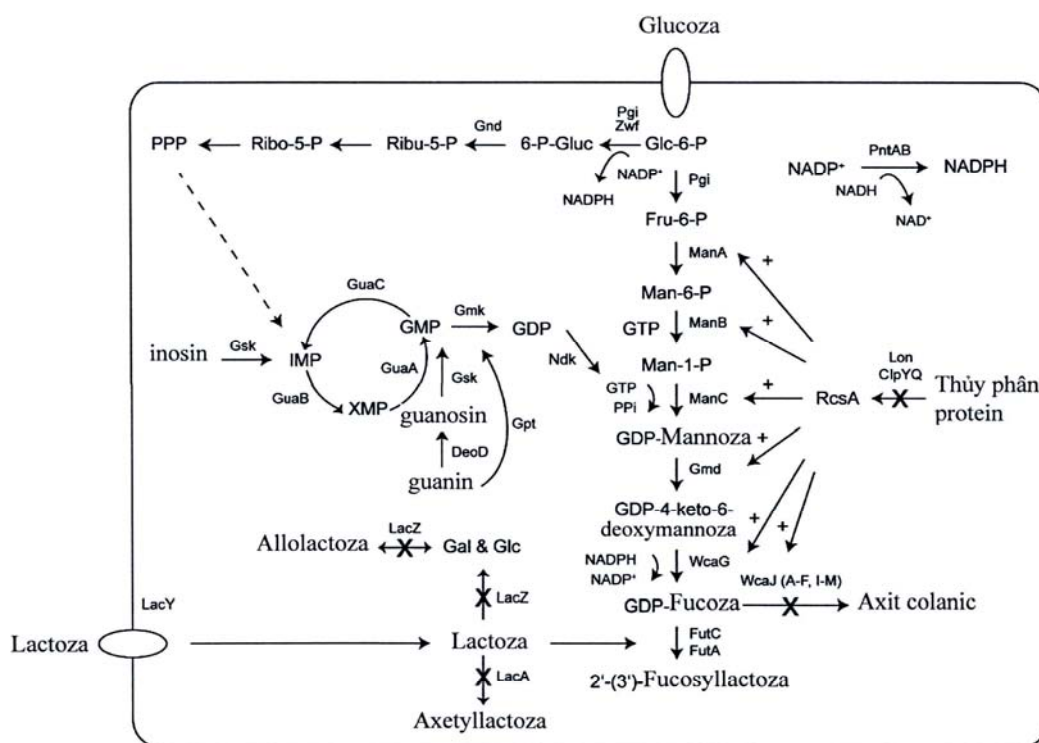
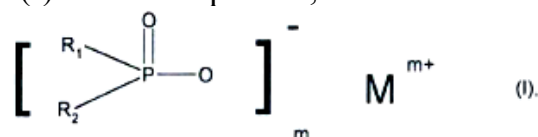
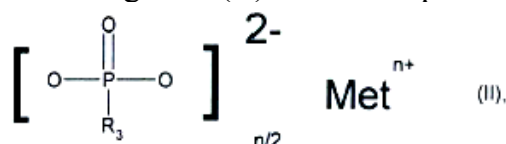


FIG. 1

- (11) **71973 A** (43) 25/08/2020  
 (21) **1-2020-01180** (85) 02/03/2020  
 (22) 29/08/2018 (86) PCT/EP2018/073226 29/08/2018  
 (30) 10 2017 215 773.9 07/09/2017 DE (87) WO2019/048307 14/03/2019  
 (51) **C08K 3/32; C08K 5/101; C08K 5/3492; C08L 77/06; C08K 5/5317; C08K 7/14; C08L 67/02; C08L 77/02; C08K 5/098; C08K 5/5313**  
 (71) **CLARIANT PLASTICS & COATINGS LTD (CH)**  
 Rothausstr. 61, 4132 Muttenz, Switzerland  
 (72) BAUER, Harald (DE); HÖROLD, Sebastian (DE); SICKEN, Martin (DE)  
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) **CHẾ PHẨM POLYESTE LÀM CHẬM CHÁY**  
 (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm polyeste làm chậm cháy chứa: polyeste dẻo nhiệt làm thành phần A; chất độn và/hoặc chất gia cố làm thành phần B; muối của axit phosphinic có công thức (I) làm thành phần C;



trong đó R<sub>1</sub> và R<sub>2</sub> là etyl; M là Al, Fe, TiOp hoặc Zn; m là từ 2 đến 3; và p = (4 - m)/2, hợp chất được chọn từ nhóm gồm các muối Al, Fe, TiOp và Zn của axit etylbutylphosphinic, của axit dibutylphosphinic, của axit etylhexylphosphinic, của axit butylhexylphosphinic và/hoặc của axit dihexylphosphinic làm thành phần D; muối của axit phosphonic có công thức (II) làm thành phần E;



trong đó R<sub>3</sub> là etyl; Met là Al, Fe, TiOq hoặc Zn; n là từ 2 đến 3; và q = (4 - n)/2, phosphonat vô cơ làm thành phần F và sáp được chọn từ nhóm bao gồm sáp polyolefin, sáp amit, sáp tự nhiên, axit carboxylic béo mạch dài và/hoặc este hoặc muối của nó làm thành phần G. Chế phẩm polyeste có thể có thể được sử dụng để sản xuất sợi, màng và sản phẩm đúc, đặc biệt là để sử dụng trong lĩnh vực điện và điện tử.



- (11) 71974 A (43) 25/08/2020
- (21) 1-2020-01184 (85) 02/03/2020
- (22) 04/04/2019 (86) PCT/GB2019/050980 04/04/2019
- (30) 1805759.6 06/04/2018 GB (87) WO2019/193345 10/10/2019
- 1900257.5 08/01/2019 GB
- (51) **B05C 17/005; B05C 17/015; A41D 1/10**
- (71) **SUPERCREASE LIMITED (GB)**  
The Moorings, Waterside Business Park, Waterside Road, Stourton, Leeds Yorkshire LS10 1DG, GB
- (72) HOULBROOK, Kenneth (GB); CARTER, Shaun (GB)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)
- (54) **THIẾT BỊ PHỦ DẢI VẬT LIỆU LÔNG DỌC ĐƯỜNG LI TRÊN QUẦN ÁO, PHƯƠNG TIỆN LẬP HỘP MỤC VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH THIẾT BỊ NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp phủ dải vật liệu lông dọc theo một hoặc nhiều đường li quần áo bởi chuyển động tương đối giữa một hoặc nhiều hộp mục bao gồm hộp chứa trong đó vật liệu lông được cung cấp, và quần áo, một hoặc nhiều hộp mục trong đó có lỗ phân phối có liên quan đến hộp chứa chất lông và thông qua đó vật liệu lông được phân phối. Phương tiện di chuyển được cung cấp trong một hoặc nhiều hộp để kích hoạt vật liệu lông trong hộp mục để di chuyển về phía lỗ phân phối và nguồn cấp chất lông áp lực được kết nối với một hoặc nhiều hộp mục để chọn lọc cung cấp chất lông áp lực đến phương tiện di chuyển và phương tiện điều khiển có thể kích hoạt của người sử dụng để cho phép cung cấp có chọn lọc chất lông điều áp. Việc cung cấp hoạt động bằng tay của phương tiện điều khiển có thể kích hoạt của người sử dụng cho phép thiết bị nhỏ gọn hơn đáng kể. Tốt hơn là hoạt động của phương tiện điều khiển có thể kích hoạt được của người dùng và chuyển động của một hoặc nhiều hộp mục đối với một hoặc nhiều đường li để phân phối vật liệu lông có thể đạt được đồng thời bởi cùng một bàn tay của người dùng.

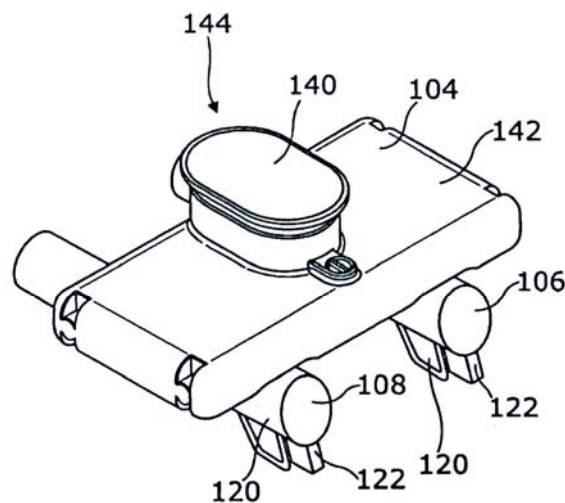


Fig.6a

- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 71975 A      | (43) 25/08/2020        |            |
| (21) 1-2020-01199 | (85) 03/03/2020        |            |
| (22) 12/09/2017   | (86) PCT/JP2017/032877 | 12/09/2017 |
|                   | (87) WO2019/053782     | 21/03/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/03/2020

(51) **C04B 24/26**; C08F 220/28; C08F 216/14

(71) **TAKEMOTO YUSHI KABUSHIKI KAISHA (JP)**  
2-5, Minato-machi, Gamagori-shi, Aichi-ken 443-8611 Japan

(72) FURUTA Akihiro (JP); ARIGA Shizuka (JP)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **TÁC NHÂN DUY TRÌ SỰ PHÂN TÁN DỪNG CHO CHẾ PHẨM NƯỚC**

(57) Sáng chế đề cập đến tác nhân duy trì sự phân tán dừng cho chế phẩm nước, tác nhân này có thể duy trì trạng thái lỏng của chế phẩm nước ngay cả khi trải qua một khoảng thời gian dài kể từ khi khuấy trộn và ít làm trì hoãn sự đóng rắn. Vinyl copolyme thu được bằng cách copolyme hóa monome cụ thể chứa nhóm carboxyl trong phân tử, monome cụ thể chứa gốc polyalkylen glycol trong phân tử, và nếu cần, một monome khác có thể copolyme hóa được với các monome này, được sử dụng làm tác nhân duy trì sự phân tán dừng cho chế phẩm nước.

- (11) 71976 A (43) 25/08/2020  
 (21) 1-2020-01215 (85) 03/03/2020  
 (22) 06/08/2018 (86) PCT/US2018/045353 06/08/2018  
 (30) 62/541,917 07/08/2017 US (87) WO2019/032443 14/02/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/03/2020

(51) A01K 61/95; A01K 61/13

(71) PHARMAQ AS (NO)

Skogmo Industriomrade, Industriomrade 50, 7863 Overhalla, Norway

(72) PETTERSEN, Jørn, Ståle (NO); ODDØY, Remy, Kristian (NO); MOFLAG, Johan, Odd (NO); LANGSETH, Steffen (NO)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) KHỐI XỬ LÝ CÁ, PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH CÁ SỐNG, HỆ THỐNG KIỂM TRA ĐỂ KIỂM TRA CÁ SỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ KIỂM TRA CÁ SỐNG

(57) Sáng chế đề cập đến khối xử lý cá để vận hành cá sống. Khối xử lý cá này bao gồm hệ thống kiểm tra được tạo kết cấu để kiểm tra nhiều cá sống. Cụm băng tải vận chuyển cá sống đến hệ thống kiểm tra. Ít nhất một phần điều khiển bằng rô bốt là giao tiếp với hệ thống kiểm tra. Phần điều khiển bằng rô bốt có bộ điều khiển được tạo kết cấu để điều khiển hoạt động của nó. Bộ phận tác động cuối được ăn khớp theo cách hoạt động được với phần điều khiển bằng rô bốt. Bộ phận tác động cuối tương tác với cá sống di chuyển dọc theo cụm băng tải, dựa vào thông tin được xác định bởi hệ thống kiểm tra và nhận được bởi bộ điều khiển. Bộ phận tác động cuối có thể tùy chọn là cụm kẹp và cụm tiêm được tích hợp có khả năng đặt hương và tiêm cá sống. Sáng chế cũng đề cập đến thiết bị và phương pháp liên quan.

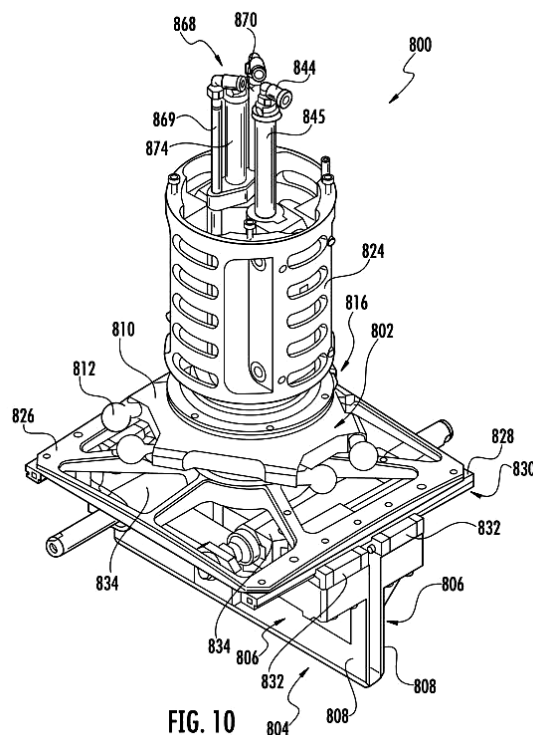


FIG. 10

- (11) **71977 A** (43) 25/08/2020  
(21) **1-2020-01220** (85) 03/03/2020  
(22) 13/09/2018 (86) PCT/KR2018/010752 13/09/2018  
(30) 10-2017-0117392 13/09/2017 KR (87) WO2019/054771 21/03/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/06/2020

(51) **C05G 3/00**

(71) **1. LG CHEM, LTD. (KR)**

128, Yeoui-daero Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Republic of Korea

**2. FARMHANNONG CO., LTD (KR)**

24, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07320, Republic of Korea

(72) KIM, Mihee (KR); JOO, Hyo Sook (KR); PARK, Eun Kyoung (KR); CHOI, Hyeon (KR); YOON, Ki Youl (KR); LEE, Joon Seok (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

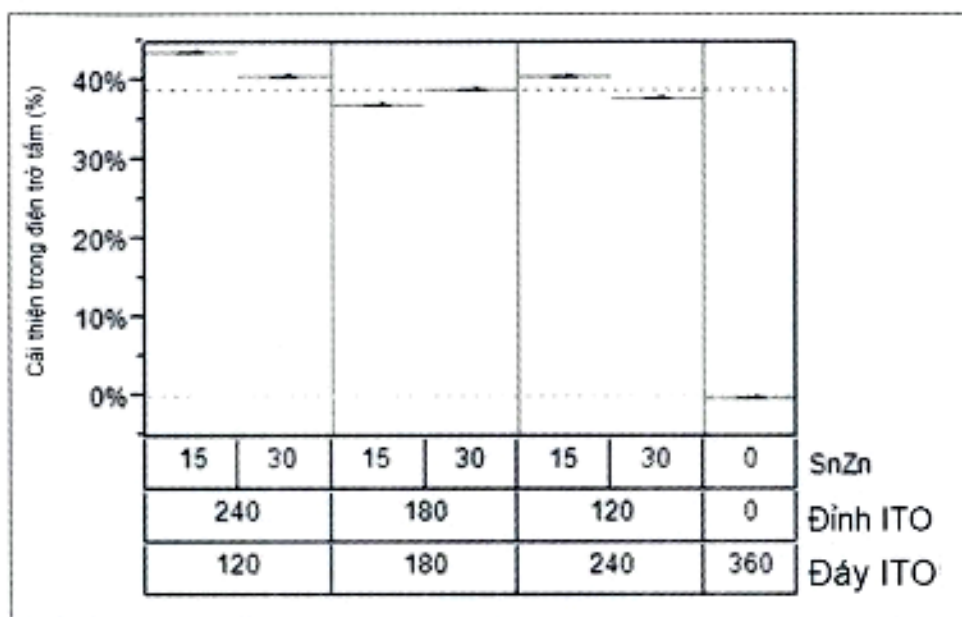
(54) **PHÂN BÓN DẠNG GIẢI PHÓNG CÓ KIỂM SOÁT CÓ TÍNH CHẢY TRÔI GIẢM CHỨA COPOLYME BA KHỐI VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ RA PHÂN BÓN NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến phân bón dạng giải phóng có kiểm soát có tính chảy trôi giảm một cách hiệu quả, chứa lõi phân bón dạng hạt; lớp phủ (vỏ) được tạo ra trên bề mặt của lõi phân bón dạng hạt này, và chứa nhựa gốc olefin; và các chất phụ gia được gắn trên lớp phủ, và chứa copolyme ba khối etylen oxit-propylen oxit- etylen oxit (EO-PO-EO) hoặc propylen oxit-etylen oxit-propylen oxit (PO-EO-PO).

- (11) **71978 A** (43) 25/08/2020  
(21) **1-2020-01244** (85) 04/03/2020  
(22) 02/08/2018 (86) PCT/US2018/045042 02/08/2018  
(30) 15/669,133 04/08/2017 US (87) WO2019/028274 A1 07/02/2019  
(51) **C03C 17/36**  
(71) **VITRO FLAT GLASS LLC (US)**  
400 Guys Run Road, Cheswick, Pennsylvania 15024, United States of America  
(72) WAGNER, Andrew, V. (US); MCCAMY, Janies (US); POLCYN, Adam, D. (US);  
THIEL, James, P. (US); FISHER, Patrick (US); MEDWICK, Paul, A. (US)  
(74) Văn phòng Luật sư MINERVAS (MINERVAS)  
(54) **VẬT PHẨM TRONG SUỐT KHÔNG RAM, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VÀ  
PHƯƠNG PHÁP RAM VẬT PHẨM NÀY BẰNG CÁCH CHỚP SÁNG**  
(57) Sáng chế đề xuất phương pháp xử lý vật phẩm được phủ như là vật phẩm trong suốt  
bao gồm việc ram một hoặc nhiều lớp của vật phẩm được phủ bằng cách chóp sáng.  
Một hoặc nhiều lớp này có thể là các lớp kim loại phản chiếu, chẳng hạn như các lớp  
bạc, hoặc bao gồm oxit dẫn điện trong suốt, chẳng hạn như oxit thiếc indi, hoặc chất  
bán dẫn.

- (11) **71979 A** (43) 25/08/2020  
(21) **1-2020-01245** (85) 04/03/2020  
(22) 02/08/2018 (86) PCT/US2018/045062 02/08/2018  
(30) 15/669,225 04/08/2017 US (87) WO2019/028287 A1 07/02/2019  
(51) **H01L 51/00; C03C 17/34; C03C 17/22; C03C 17/245**  
(71) **VITRO FLAT GLASS LLC (US)**  
400 Guys Run Road, Cheswick, Pennsylvania 15024, United States of America  
(72) GANJOO, Ashtosh (US); FISHER, Patrick (US); NARAYANAN, Sudarshan (US)  
(74) Văn phòng Luật sư MINERVAS (MINERVAS)  
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT LỚP NỀN ĐƯỢC PHỦ CÓ LỚP CHỨA OXIT DẪN ĐIỆN TRONG SUỐT HOẶC CHẤT BÁN DẪN VÀ VẬT PHẨM TRONG SUỐT CÓ LỚP NỀN VÀ LỚP CHỨA OXIT DẪN ĐIỆN TRONG SUỐT HOẶC CHẤT BÁN DẪN**  
(57) Sáng chế đề xuất phương pháp xử lý các vật phẩm được phủ bề mặt, chẳng hạn các vật phẩm trong suốt bao gồm việc ram bằng chớp sáng một hoặc nhiều lớp của vật phẩm được phủ bề mặt. Một hoặc nhiều lớp này có thể là các lớp kim loại phản chiếu như là các lớp bạc, hoặc chứa oxit dẫn điện trong suốt như là oxit thiếc inđi hoặc chất bán dẫn.

- (11) **71980 A** (43) 25/08/2020  
 (21) **1-2020-01246** (85) 04/03/2020  
 (22) 02/08/2018 (86) PCT/US2018/045070 02/08/2018  
 (30) 15/669,411 04/08/2017 US (87) WO2019/028294 A1 07/02/2019  
 (51) **C03C 17/34**  
 (71) **VITRO FLAT GLASS LLC (US)**  
 400 Guys Run Road, Cheswick, Pennsylvania 15024, United States of America  
 (72) GANJOO, Ashtosh (US); NARAYANAN, Sudarshan (US); O'SHAUGNESSY, Dennis, J. (US)  
 (74) Văn phòng Luật sư MINERVAS (MINERVAS)  
 (54) **VẬT PHẨM ĐƯỢC PHỦ BỀ MẶT VÀ PHƯƠNG PHÁP LÀM GIẢM ĐIỆN TRỞ TẮM CỦA VẬT PHẨM NÀY**  
 (57) Sáng chế đề cập đến các vật phẩm được phủ bề mặt. Lớp nền được phủ với lớp lót có màng lót thứ nhất được làm từ vật liệu có chỉ số khúc xạ cao thứ nhất. Lớp oxit dẫn điện trong suốt trên ít nhất một phần của lớp lót này. Màng nhúng được nhúng trong lớp oxit dẫn điện trong suốt, trong đó màng nhúng này chứa vật liệu có chỉ số khúc xạ cao thứ hai.



- (11) 71981 A (43) 25/08/2020  
 (21) 1-2020-01247 (85) 04/03/2020  
 (22) 02/08/2018 (86) PCT/US2018/045074 02/08/2018  
 (30) 15/669,414 04/08/2017 US (87) WO2019/028296 A1 07/02/2019  
 (51) C03C 17/34; C03C 17/36  
 (71) VITRO FLAT GLASS LLC (US)  
 400 Guys Run Road, Cheswick, Pennsylvania 15024, United States of America  
 (72) GANJOO, Ashtosh (US); NARAYANAN, Sudarshan (US); FINLEY, James, J. (US)  
 (74) Văn phòng Luật sư MINERVAS (MINERVAS)  
 (54) **VẬT PHẨM ĐƯỢC PHỦ BỀ MẶT VÀ PHƯƠNG PHÁP BẢO VỆ LỚP PHỦ CHỨC NĂNG**  
 (57) Sáng chế đề cập đến lớp bảo vệ để bảo vệ các lớp chức năng được áp trên lớp nền. Lớp bảo vệ này có màng bảo vệ thứ nhất trên ít nhất một phần của lớp chức năng. Màng bảo vệ thứ nhất này là titan oxit, nhôm oxit, oxit kẽm, thiếc oxit, zircon oxit, silic oxit hoặc các hỗn hợp của chúng. Màng bảo vệ thứ hai trên ít nhất một phần của màng bảo vệ thứ nhất. Màng bảo vệ thứ hai chứa titan oxit và nhôm oxit và là màng ngoài cùng.

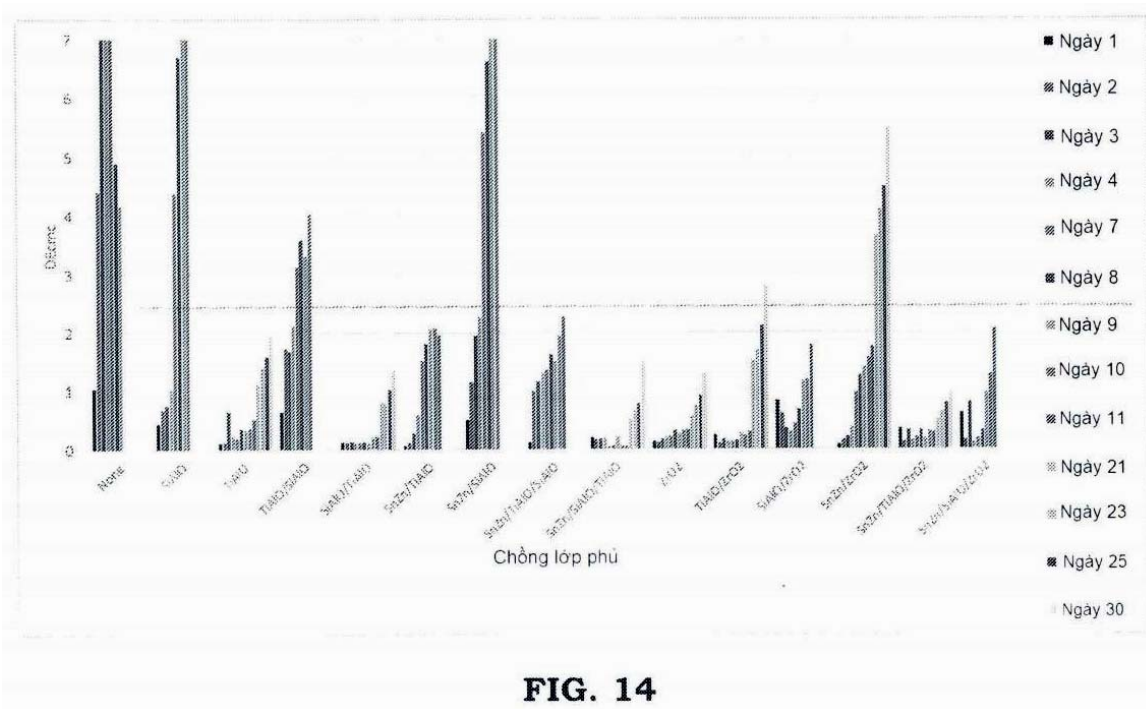


FIG. 14



- (11) 71982 A (43) 25/08/2020  
 (21) 1-2020-01248 (85) 04/03/2020  
 (22) 02/08/2018 (86) PCT/US2018/045066 02/08/2018  
 (30) 15/669,276 04/08/2017 US (87) WO2019/028290 A1 07/02/2019

(51) C03C 17/34

(71) VITRO FLAT GLASS LLC (US)

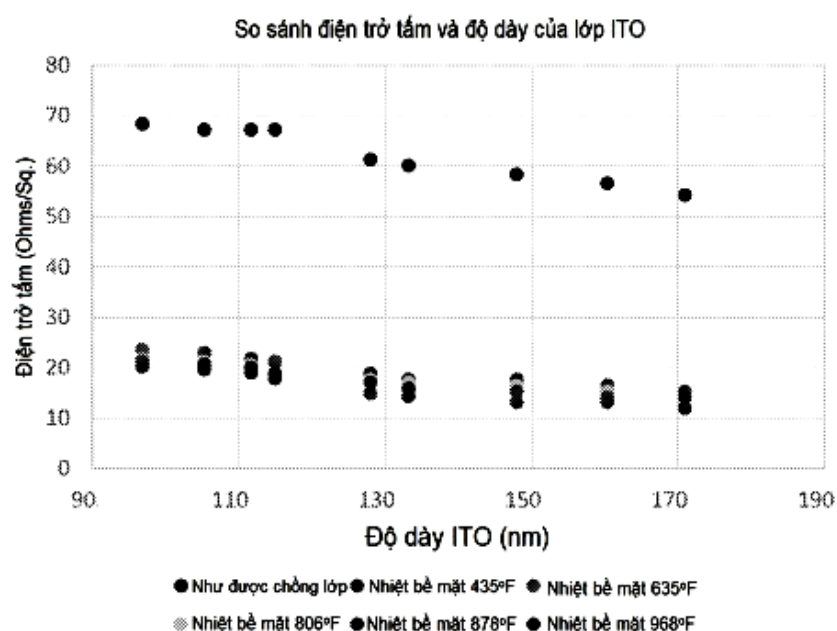
400 Guys Run Road, Cheswick, Pennsylvania 15024, United States of America

(72) GANJOO, Ashtosh (US); NARAYANAN, Sudarshan (US)

(74) Văn phòng Luật sư MINERVAS (MINERVAS)

(54) **PHƯƠNG PHÁP LÀM GIẢM ĐIỆN TRỞ TẮM CỦA VẬT PHẨM ĐƯỢC PHỦ BỀ MẶT, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT PHẨM ĐƯỢC PHỦ BỀ MẶT VÀ VẬT PHẨM ĐƯỢC PHỦ BỀ MẶT CÓ ĐIỆN TRỞ TẮM GIẢM**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp làm giảm điện trở tắm hoặc thay đổi độ phát xạ của vật phẩm được phủ bề mặt. Lớp phủ được áp trên lớp nền trong đó chứa lớp oxit dẫn điện trong suốt ở nhiệt độ phòng. Lớp oxit dẫn điện trong suốt được xử lý bằng cách tạo ra dòng điện xoay trong oxit dẫn điện trong suốt này, ram bằng chớp sáng lớp oxit dẫn điện trong suốt sao cho lớp oxit dẫn điện trong suốt này đạt đến nhiệt độ trên 380°F, hoặc gia nhiệt vật phẩm được phủ bề mặt sao cho lớp oxit dẫn điện trong suốt này được gia nhiệt đến trên 380°F.



**FIG. 7**

- (11) 71983 A (43) 25/08/2020  
 (21) 1-2020-01253 (85) 04/03/2020  
 (22) 04/09/2018 (86) PCT/DK2018/050219 04/09/2018  
 (30) PA 2017 70661 04/09/2017 DK (87) WO2019/042516 07/03/2019

(51) F03D 80/00

(71) MHI VESTAS OFFSHORE WIND A/S (DK)

MHI Vestas Offshore Wind A/S, Dusager 4, 8200 Aarhus N, Denmark

(72) MORTENSEN, Peter Sigfred (DK); VASTLOVÁ, Miroslava (SK)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) THIẾT BỊ GIẢM RUNG THÁP

(57) Sáng chế đề cập đến tháp tuabin gió bao gồm thiết bị giảm rung tháp (100) có thiết bị giảm chấn điều chỉnh khối lượng và một hoặc nhiều bộ giảm chấn do va chạm (113, 114, 115, 200, 300, 400). Thiết bị giảm chấn điều chỉnh khối lượng bao gồm cấu trúc con lắc (101, 208), khoang kết nối môi trường ma sát (112) với cấu trúc con lắc (101, 208), cấu trúc con lắc (101, 208) này được nhúng chìm ít nhất một phần, và hệ treo (103-111) treo cấu trúc con lắc (101, 208) này bên trong tháp tuabin gió sao cho cấu trúc con lắc (101) được cho phép dịch chuyển từ vị trí nghỉ hướng ra biên ngoài (102) của khoang. Các bộ giảm chấn do va chạm (113, 114, 115, 200, 300, 400) được bố trí giữa cấu trúc con lắc (101, 208) và biên ngoài (102), sao cho biên ngoài (102) này của khoang và cấu trúc con lắc (101, 208) này có thể va chạm thông qua các bộ giảm chấn do va chạm (113, 114, 115, 200, 300, 400) này.

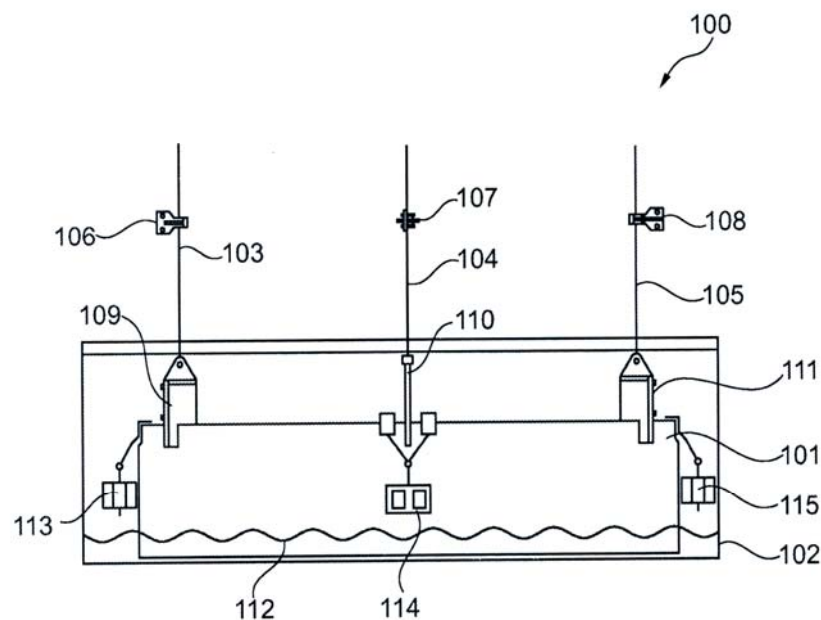


Fig. 1

- (11) 71984 A (43) 25/08/2020  
 (21) 1-2020-01254 (85) 04/03/2020  
 (22) 10/08/2018 (86) PCT/CN2018/099915 10/08/2018  
 (30) 201710985755.5 20/10/2017 CN (87) WO2019/076114 25/04/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/03/2020

(51) **G06K 9/00**

(71) **ALIBABA GROUP HOLDING LIMITED (KY)**

Fourth Floor, One Capital Place, P. O. Box 847, George Town, Grand Cayman, Cayman Islands

(72) ZHENG, Dandan (CN); XU, Wei (CN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XÁC MINH TÀI LIỆU VÀ PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XÁC MINH DANH TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến việc xác minh tài liệu và phương pháp và thiết bị xác minh danh tính. Phương pháp này bao gồm các bước: thu hình ảnh của tài liệu nhận dạng của đối tượng cần được xác minh; xác minh nguồn hình ảnh của tài liệu nhận dạng và/hoặc mã định danh chống giả mạo trong hình ảnh tài liệu nhận dạng để thu kết quả xác minh thứ nhất; xác minh tính xác thực của thông tin nhận dạng ở hình ảnh tài liệu nhận dạng để thu kết quả xác minh thứ hai; và xác định kết quả xác minh danh tính đối với đối tượng cần được xác minh dựa trên kết quả xác minh thứ nhất và kết quả xác minh thứ hai.

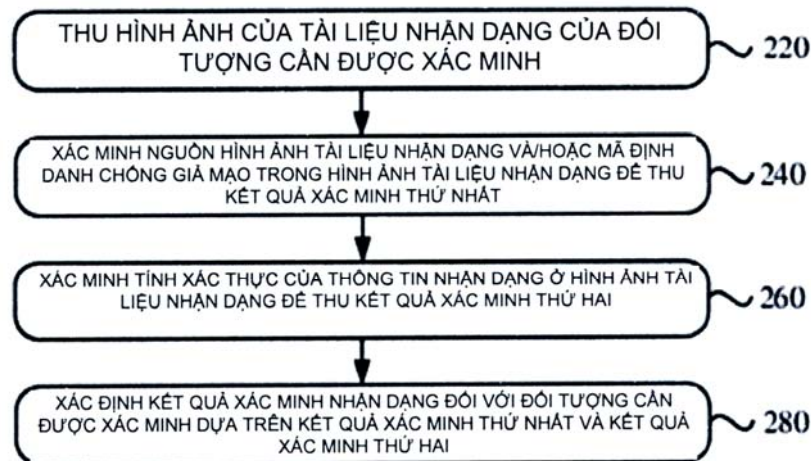


FIG. 2

- |                   |                        |                       |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 71985 A      | (43) 25/08/2020        |                       |
| (21) 1-2020-01266 | (85) 05/03/2020        |                       |
| (22) 07/08/2018   | (86) PCT/EP2018/000391 | 07/08/2018            |
| (30) 17/00842     | 07/08/2017             | FR (87) WO2019/029840 |
|                   |                        | 14/02/2019            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/03/2020

(51) **B63B 35/32; E02B 15/04; B29B 17/02**

(71) **MÉNARD SERGE** (FR)

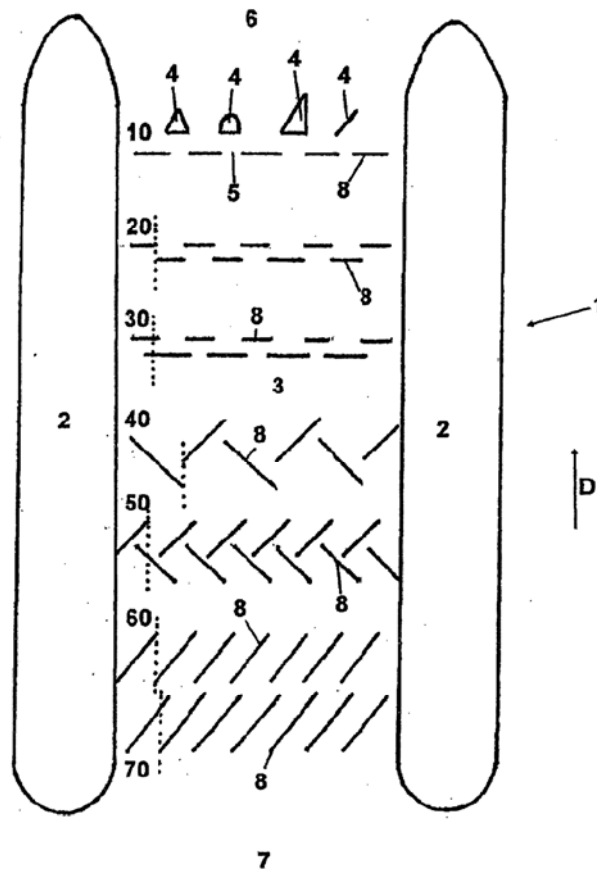
Domaine de la Tuilerie, F-09500 Saint-Julien-de-Gras-Capou, France

(72) MÉNARD, Serge (FR)

(74) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(54) **TÀU THU DỌN CHẤT THẢI ĐẠI DƯƠNG**

(57) Sáng chế đề cập đến tàu thu dọn chất thải đại dương. Tàu thu dọn chất thải đại dương theo sáng chế có ít nhất một bồn chứa (3) đi xuyên suốt tàu từ mũi (6) đến đuôi tàu (7), bồn chứa (3) được mở ở hai đầu và được trang bị với ít nhất một hàng (10, 20, 30, 40, 50, 60, 70) thiết bị vớt (8). Tàu theo sáng chế khác biệt ở chỗ các thiết bị vớt (8) của ít nhất một hàng được sắp xếp sao cho chúng có những khe hở (5) hoặc khoảng trống (5) ở giữa. Cách bố trí thiết bị vớt này cho phép cá dễ dàng đi qua các hàng thiết bị, trong khi chất thải được thu gom hiệu quả.



Hình 1

- |                   |                                     |            |
|-------------------|-------------------------------------|------------|
| (11) 71986 A      | (43) 25/08/2020                     |            |
| (21) 1-2020-01268 | (85) 05/03/2020                     |            |
| (22) 04/09/2018   | (86) PCT/JP2018/032714              | 04/09/2018 |
| (30) 2017-171626  | 06/09/2017 JP (87) WO2019/049850 A1 | 14/03/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/03/2020

(51) **B60H 1/34**

(71) **ISUZU MOTORS LIMITED (JP)**

6-26-1, Minami-oi, Shinagawa-ku, Tokyo 1408722 (JP)

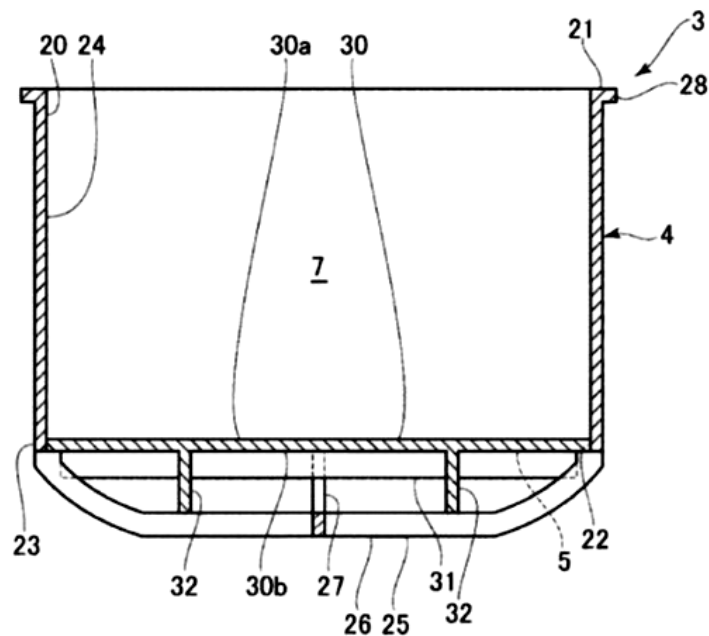
(72) OKAMOTO Ryouichi (JP); MORIKAWA Takehiko (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **LƯỚI THÔNG GIÓ**

(57) Sáng chế đề cập đến lưới thông gió trong đó thân lưới có đầu mở thứ nhất mà tạo ra phần hở lưới thứ nhất ở phía bên trong, và đầu mở thứ hai mà tạo ra phần hở lưới thứ hai ở phía bên ngoài. Thân lưới có đường dẫn mà nối phía bên trong với phía bên ngoài thông qua phần hở lưới thứ nhất và phần hở lưới thứ hai. Tâm đóng được giữ trên thân lưới ở vị trí gần đầu mở thứ hai hơn so với đầu mở thứ nhất, và đóng đường dẫn.

[Hình 6]



- (11) 71987 A (43) 25/08/2020  
 (21) 1-2020-01275 (85) 05/03/2020  
 (22) 09/08/2018 (86) PCT/KR2018/009134 09/08/2018  
 (30) 10-2017-0101335 09/08/2017 KR (87) WO2019/031896 14/02/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/03/2020

(51) D06F 58/28; D06F 58/26; D06F 33/02; D06F 39/04

(71) LG ELECTRONICS INC. (KR)

128, Yeoui-daero Yeongdeungpo-Gu Seoul 07336 Republic of Korea

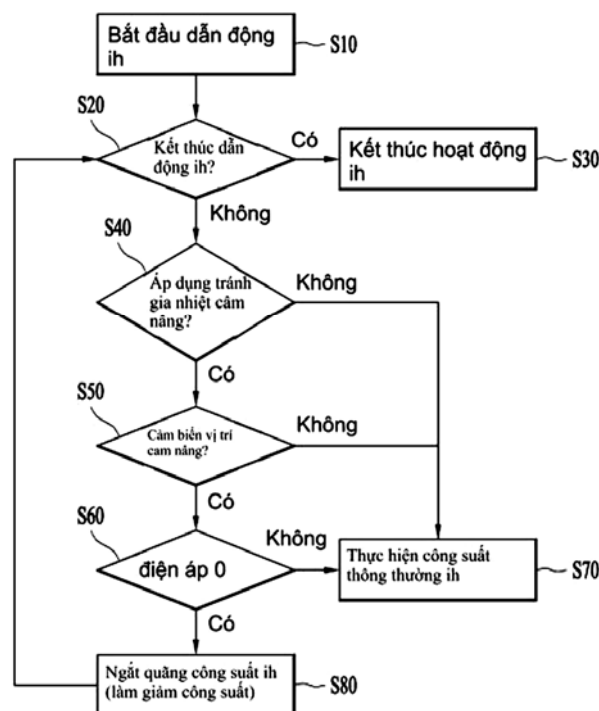
(72) JANG, Jaehyuk (KR); HONG, Sangwook (KR)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) THIẾT BỊ XỬ LÝ ĐỒ GIẶT VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị xử lý đồ giặt, mà trực tiếp gia nhiệt trống chứa đồ giặt bên trong, và nó được gia tăng hiệu suất và sự an toàn. Thiết bị xử lý đồ giặt theo sáng chế bao gồm trống được làm bằng vật liệu kim loại và được tạo ra để chứa đồ giặt bên trong, môđun cảm ứng được đặt cách bề mặt chu vi của trống và được tạo ra để gia nhiệt bề mặt chu vi của trống qua từ trường mà được sinh ra khi dòng điện được truyền đến cuộn cảm, cam nâng được bố trí trong trống để di chuyển đồ giặt bên trong trống khi trống quay, và bộ điều khiển môđun có cấu tạo để điều khiển công suất của môđun cảm ứng để điều khiển lượng nhiệt được sinh ra từ bề mặt chu vi của trống. Bộ điều khiển môđun điều khiển một cách thay đổi lượng nhiệt mà được sinh ra dựa trên sự thay đổi vị trí của cam nâng mà xuất hiện khi trống quay. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp điều khiển thiết bị này.

FIG. 13



(11) **71988 A** (43) 25/08/2020

(21) **1-2020-00835**

(22) 17/02/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/02/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 17/02/2020

(51) **C22B 15/00; C22B 3/44; C01G 3/02**

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN, ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI (VN)**

334 Đường Nguyễn Trãi, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Mạnh Khải (VN); Phạm Thị Thúy (VN); Phạm Đức Thắng (VN); Nguyễn Trung Kiên (VN); Ngô Huy Khoa (VN); Lê Hồng Duyên (VN)

(54) **QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ ĐỒNG OXIT TỪ DUNG DỊCH ĐỒNG CLORUA THẢI**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình điều chế đồng oxit từ dung dịch đồng clorua thải bao gồm các bước:

(i) kết tủa ion đồng trong dung dịch đồng clorua thải:

(ii) chuyển hóa atacamit thành đồng oxit; và

(iii) thu hồi đồng oxit.

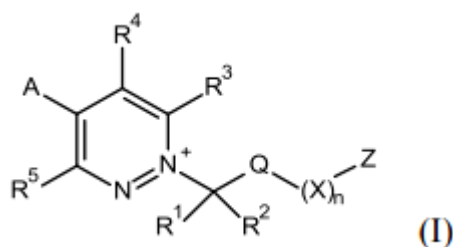
Quy trình theo sáng chế thực hiện việc điều chế đồng oxit từ dung dịch đồng clorua thải theo phương pháp thủy luyện, trong đó đồng clorua trong dung dịch đồng clorua thải được chuyển hóa thành hợp chất atacamit  $\text{Cu}_2\text{Cl}(\text{OH})_3$ , rồi tiếp tục chuyển hóa atacamit thành đồng oxit  $\text{CuO}$  ở nhiệt độ  $100^\circ\text{C}$ . Đồng oxit thu được từ quy trình này có độ sạch cao và có thể được dùng để tiếp tục điều chế ra các sản phẩm khác nhau của đồng, trong đó có sản phẩm đồng sulfat được sử dụng rộng rãi trong kỹ thuật, nông nghiệp và đời sống.

- (11) **71989 A** (43) 25/08/2020  
(21) **1-2020-01297** (85) 06/03/2020  
(22) 26/07/2018 (86) PCT/JP2018/028077 26/07/2018  
(30) 2017-155059 10/08/2017 JP (87) WO2019/031263 14/02/2019  
(51) **B32B 9/00; C23C 14/08**  
(71) **TOYOBO CO, LTD.** (JP)  
2-8, Dojima Hama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308230 Japan  
(72) KASHIWA, Mitsuhiro (JP); NUMATA, Hiroyuki (JP); ISEKI, Kiyoshi (JP)  
(74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)  
(54) **THÂN CÁN CẢN KHÍ**  
(57) Sáng chế đề cập đến thân cán khí, cụ thể là việc trang bị phim cán khí có khả năng kháng axit, độ trong suốt, và các đặc tính cán khí cực tốt. Thân cán cán khí theo nội dung của sáng chế là tấm cán, trong đó lớp phim mỏng vô cơ được cán lên trên ít nhất một bề mặt của nền polyme, và lớp màng mỏng vô cơ chủ yếu chứa Al và Si, và tỷ lệ hàm lượng Al giữa trước khi và sau khi xử lý ngâm tấm cán vào trong dung dịch nước axit clohydric có độ đậm đặc 1 mol/L trong một giờ, thỏa mãn công thức (Hàm lượng Al sau khi xử lý)/(Hàm lượng Al trước khi xử lý)  $\times 100 \geq 75$ .



- (11) **71990 A** (43) 25/08/2020  
(21) **1-2020-01300** (85) 06/03/2020  
(22) 26/07/2018 (86) PCT/JP2018/028076 26/07/2018  
(30) 2017-155060 10/08/2017 JP (87) WO2019/031262 14/02/2019  
(51) **C23C 14/08; C23C 14/30; C23C 14/24; B32B 9/00**  
(71) **TOYOBO CO., LTD.** (JP)  
2-8, Dojima Hama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308230 Japan  
(72) KASHIWA, Mitsuhiro (JP); NUMATA, Yukihiro (JP); ISEKI, Kiyoshi (JP)  
(74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)  
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT MÀNG CẢN KHÍ**  
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất phim cản khí có độ trong suốt và các đặc tính cản khí cực tốt ở tốc độ cao. Phương pháp sản xuất phim cản khí này có lớp phim mỏng vô cơ được cán vào ít nhất một trong các bề mặt của lớp nền polyme, trong đó lớp phim mỏng vô cơ được tạo ra bằng phương pháp lắng đọng hơi chân không sử dụng Al và SiO<sub>2</sub> làm vật liệu lắng đọng hơi khi đưa khí oxy vào.

- (11) 71991 A (43) 25/08/2020  
 (21) 1-2020-01324 (85) 06/03/2020  
 (22) 16/08/2018 (86) PCT/EP2018/072280 16/08/2018  
 (30) 201711029217 17/08/2017 IN (87) WO2019/034757 21/02/2019  
 (51) C07D 401/04; C07D 403/04; A01N 43/58  
 (71) SYNGENTA PARTICIPATIONS AG (CH)  
 Rosentalstrasse 67, 4058, Basel, Switzerland  
 (72) SCUTT, James, Nicholas (GB); WILLETTS, Nigel, James (GB); SONAWANE, Ravindra (IN); PHADTE, Mangala (IN); KANDUKURI, Sandeep, Reddy (IN); SASMAL, Swarnendu (IN); ARMSTRONG, Sarah (GB); MCGRANAGHAN, Andrea (GB); NG, Sean (GB)  
 (74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)  
 (54) **HỢP CHẤT PYRIDAZIN, HỢP PHẦN HÓA NÔNG, PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT SỰ PHÁT TRIỂN THỰC VẬT KHÔNG MONG MUỐN VÀ QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ HỢP CHẤT NÀY**  
 (57) Các hợp chất có công thức (I)



trong đó phần tử thế là như được xác định trong điểm 1, hữu dụng làm chất diệt sinh vật gây hại, cụ thể là làm chất diệt cỏ. Ngoài ra, sáng chế đề cập đến hợp phần hóa nông chứa lượng có hiệu quả diệt cỏ của hợp chất này và phương pháp kiểm soát sự phát triển thực vật không mong muốn, bao gồm việc dùng hợp chất này. Sáng chế cũng đề cập đến quy trình điều chế hợp chất này.

- (11) **71992 A** (43) 25/08/2020  
(21) **1-2020-01339** (85) 09/03/2020  
(22) 04/10/2018 (86) PCT/JP2018/037209 04/10/2018  
(30) 2017-197318 11/10/2017 JP (87) WO2019/073898 18/04/2019  
(51) *D06M 15/277; D06M 15/423; D06M 15/333; A41D 31/00*  
(71) **TORAY INDUSTRIES, INC.** (JP)  
1-1, Nihonbashi-Muromachi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 1038666, Japan  
(72) TAKESHITA, Shota (JP); TAKEDA, Keiji (JP)  
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
(54) **XƠ CẤU TRÚC CHỐNG BÁM BẮN, HÀNG MAY MẶC ĐƯỢC SẢN XUẤT BẰNG XƠ NÀY, VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT XƠ NÀY**  
(57) Sáng chế đề cập đến xơ cấu trúc có khả năng chống bám dính và loại bỏ vết bẩn dạng nước và dạng dầu cao trong quy trình giặt, hàng may mặc được sản xuất bằng xơ này, và phương pháp sản xuất xơ này. Xơ cấu trúc chống bám bẩn theo sáng chế chứa màng nhựa trên ít nhất một phần bề mặt của xơ, màng nhựa này chứa rượu polyvinyllic và nhựa chống thấm dầu trên cơ sở flo có thành phần thân nước, xơ cấu trúc chống bám bẩn này có độ chống thấm nước bằng 2 hoặc nhỏ hơn như được đo bằng thử nghiệm xịt theo phương pháp JIS L-1092, và độ chống thấm dầu bằng 2 hoặc cao hơn như được đo bằng phương pháp AATCC 118. Tốt hơn nếu nhựa chống thấm dầu trên cơ sở flo là nhựa chống thấm dầu trên cơ sở flo chứa nhóm polyoxyalkylen. Tốt hơn nếu rượu polyvinyllic có mức độ polyme hóa trung bình nằm trong khoảng từ 200 đến 1500.

- |                   |                        |                       |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 71993 A      | (43) 25/08/2020        |                       |
| (21) 1-2020-01342 | (85) 09/03/2020        |                       |
| (22) 25/07/2018   | (86) PCT/CA2018/050901 | 25/07/2018            |
| (30) 62/545,366   | 14/08/2017             | US (87) WO2019/033197 |
|                   |                        | 21/02/2019            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/03/2020

(51) *E04C 3/08; E04B 1/24*

(71) **STRUCTA WIRE ULC (CA)**

1975 McLean Drive, Vancouver, British Columbia V5N 3J7, Canada

(72) SACKS, Abraham Jacob (CA); SPILCHEN, William (CA); SACKS, Jeffrey Leonard (CA); RUGINA, Narcis (CA)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THANH NEO, PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO THANH NEO KIM LOẠI VÀ TỔ HỢP THANH NEO**

(57) Sáng chế đề cập đến thanh neo như thanh neo nhẹ bằng kim loại có thể bao gồm phần rãnh kéo dài thứ nhất và phần rãnh kéo dài thứ hai nối với phần rãnh kéo dài thứ nhất bởi lưới dây, ở đó các đầu của lưới dây nằm ở các đầu của các phần rãnh thứ nhất và thứ hai. Bước của lưới dây có thể thay đổi trên chiều dài thanh neo. Hai hoặc nhiều các thanh neo như vậy có thể có các chiều dài khác nhau ở đó độ chênh lệch chiều dài không là bội số của bước.

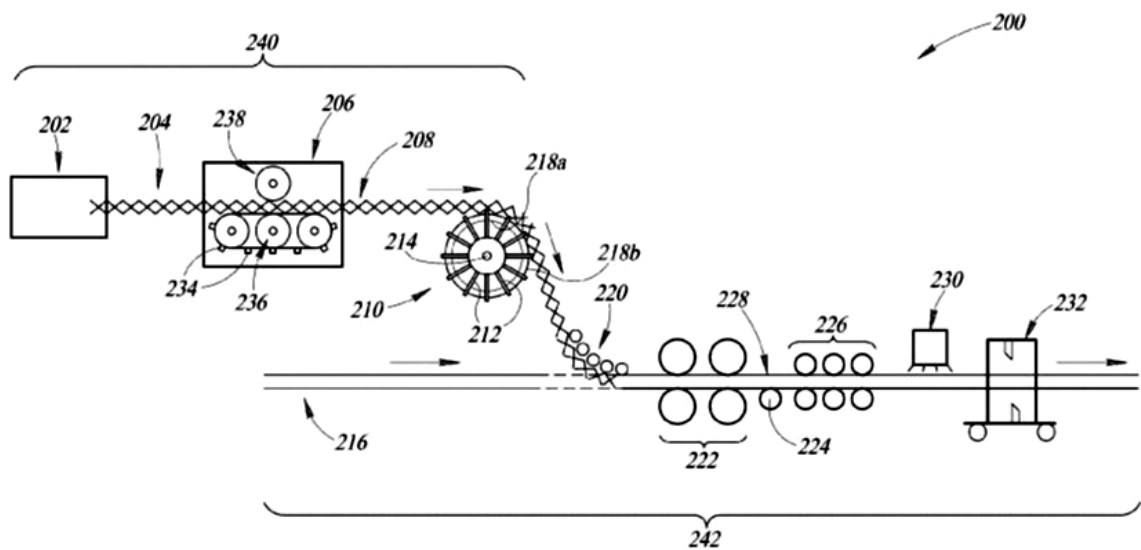


Fig.6

- (11) **71994 A** (43) 25/08/2020  
(21) **1-2020-01348** (85) 09/03/2020  
(22) 07/08/2018 (86) PCT/CN2018/099209 07/08/2018  
(30) 201710689761.6 11/08/2017 CN (87) WO2019/029538 14/02/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/03/2020

(51) **H04W 72/12**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) YU, Haifeng (CN); XU, Bin (CN); CAO, Zhenzhen (CN); XIAO, Xiao (CN); XIONG, Xin (CN); WANG, Xuelong (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GỬI YÊU CẦU LẬP LỊCH, PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ YÊU CẦU LẬP LỊCH, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Các phương án theo sáng chế đề cập đến phương pháp gửi yêu cầu lập lịch, phương pháp xử lý yêu cầu lập lịch, và thiết bị liên quan. Phương pháp gửi yêu cầu lập lịch này bao gồm các bước: xác định xem có cấu hình tài nguyên lập lịch thứ nhất tương ứng với kênh logic thứ nhất hay không theo thông tin chỉ báo thứ nhất, khi kênh logic thứ nhất của thiết bị đầu cuối có dữ liệu cần được gửi và yêu cầu lập lịch (scheduling request, viết tắt là SR) thứ nhất được kích hoạt; trong đó thông tin chỉ báo thứ nhất bao gồm mối quan hệ ánh xạ thứ nhất mà chỉ báo sự tương ứng giữa kênh logic của thiết bị đầu cuối và cấu hình tài nguyên lập lịch, và cấu hình tài nguyên lập lịch thứ nhất bao gồm tài nguyên kênh điều khiển đường lên thứ nhất tương ứng với kênh logic thứ nhất; và gửi SR thứ nhất tới thiết bị mạng truy cập bởi tài nguyên kênh điều khiển đường lên thứ nhất, khi kênh logic thứ nhất có cấu hình tài nguyên lập lịch thứ nhất tương ứng. Theo các phương án theo sáng chế, yêu cầu lập lịch có thể được gửi tới thiết bị mạng truy cập dựa trên kênh logic, sao cho thiết bị mạng truy cập phân bổ chính xác tài nguyên đường lên tới kênh logic dựa trên loại dịch vụ của kênh logic. Sáng chế còn đề cập đến phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính.

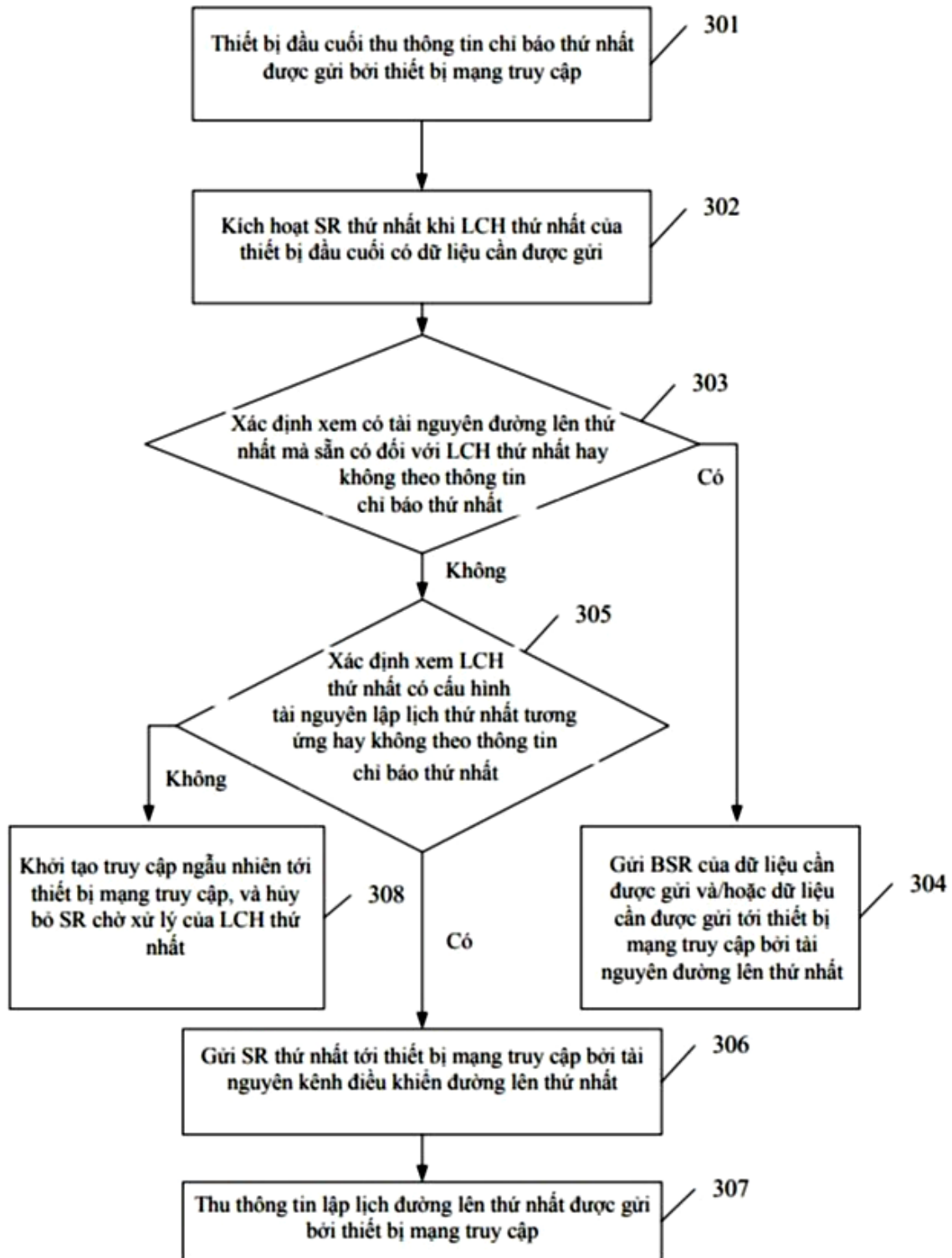


FIG. 3A

- (11) 71995 A (43) 25/08/2020  
(21) 1-2020-01359 (85) 09/03/2020  
(22) 09/08/2018 (86) PCT/CN2018/099768 09/08/2018  
(30) 201710682787.8 10/08/2017 CN (87) WO2019/029649 14/02/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/03/2020

(51) **G06Q 10/06**

(71) **CHENGDU QIANNIUCAO INFORMATION TECHNOLOGY CO., LTD (CN)**  
No. 1609, 16th Floor, Hemei Haitang Center (Tianfu Chuangke) No. 2039, South  
Section of Tianfu avenue, Tianfu New Area, China (Sichuan) Pilot Free Trade Zone  
Chengdu, Sichuan 610000, China

(72) CHEN, Dazhi (CN)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TIẾN HÀNH CẤP PHÉP QUY TRÌNH CHẤP THUẬN VÀ  
NÚT CHẤP THUẬN CHO NGƯỜI SỬ DỤNG**

(57) Phương pháp tiến hành cấp phép quy trình chấp thuận và nút chấp thuận cho người sử dụng, trong đó, phương pháp tiến hành cấp phép quy trình chấp thuận cho người sử dụng bao gồm: lựa chọn một người sử dụng trong hệ thống; hiển thị tất cả quy trình chấp thuận trong hệ thống, và hiển thị trạng thái cho phép sử dụng của người sử dụng được lựa chọn hiện tại đối với các quy trình chấp thuận; tiến hành cấp phép sự cho phép sử dụng của quy trình chấp thuận đối với người sử dụng được lựa chọn. Sau khi lựa chọn người sử dụng hiển thị tất cả quy trình chấp thuận hoặc tất cả nút chấp thuận trong hệ thống, không bị thiếu sót quy trình chấp thuận hoặc nút chấp thuận, thuận tiện nhanh chóng tiến hành cấp phép sự cho phép liên quan cho người sử dụng.

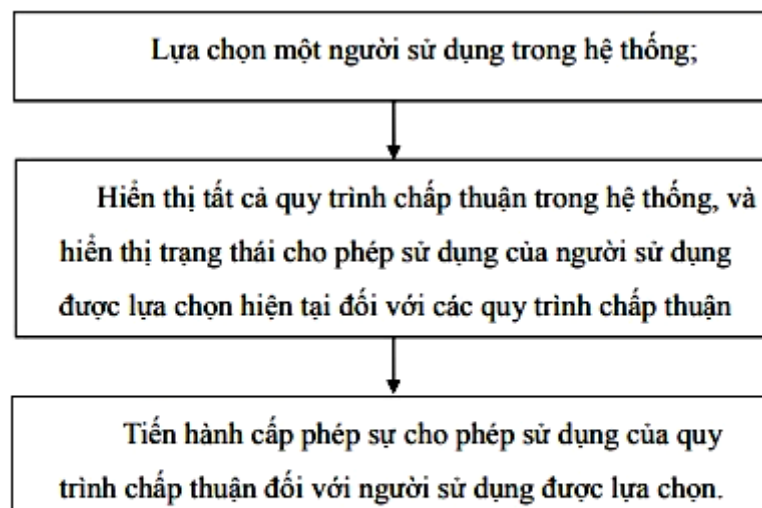


FIG. 4

- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 71996 A      | (43) 25/08/2020        |            |
| (21) 1-2020-01364 | (85) 09/03/2020        |            |
| (22) 10/08/2017   | (86) PCT/CN2017/096911 | 10/08/2017 |
|                   | (87) WO2019/028774     | 14/02/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/03/2020

(51) *H03M 13/00; H04L 1/18*

(71) **NOKIA TECHNOLOGIES OY** (FI)  
Karakaari 7, 02610 Espoo, Finland

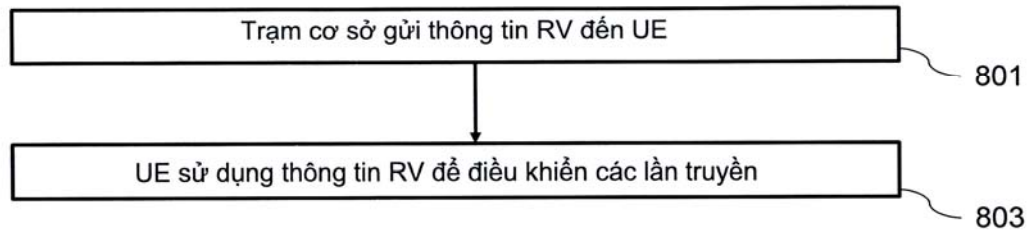
(72) SUN, Jingyuan (CN); DU, Dongyang (CN); JIANG, Wei (CN); ZENG, Xiangnian (CN); ZHANG, Yi (CN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị truyền thông. Phương pháp truyền thông này bao gồm bước thu thông tin về phiên bản dự thừa được chọn tại thiết bị người dùng. Phiên bản dự thừa liên quan đến việc mã hóa khối. Việc mã hóa khối có thể là LDPC. Phương pháp này có thể bao gồm sử dụng thông tin khi truyền thông với trạm cơ sở. Vị trí của phiên bản dự thừa có thể thỏa mãn một hoặc nhiều tiêu chuẩn.

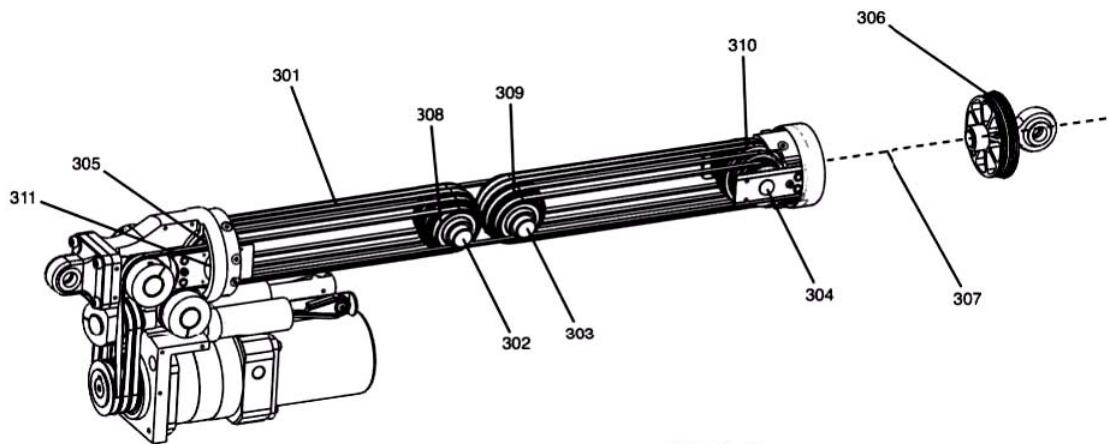
Fig.8





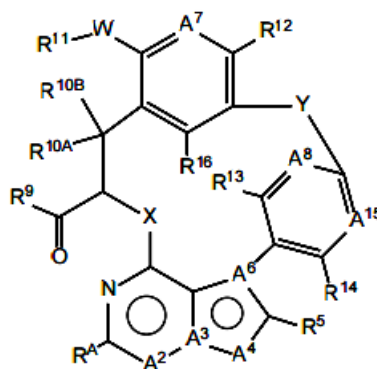
- (11) **71997 A** (43) 25/08/2020  
(21) **1-2020-01371** (85) 09/03/2020  
(22) 09/08/2018 (86) PCT/US2018/046110 09/08/2018  
(30) 62/543,297 09/08/2017 US (87) WO2019/032898 A1 14/02/2019  
(51) **C12N 15/86; C12N 9/64; C07K 14/755**  
(71) **BIOVERATIV THERAPEUTICS INC. (US)**  
225 Second Avenue, Waltham, Massachusetts 02451, US  
(72) SEREGIN Alexey (US); LIU Tongyao (US); PATARROYO-WHITE Susannah (US);  
DRAGER Douglas (US); PETERS Robert T. (US); LIU Jiayun (US)  
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)  
(54) **PHÂN TỬ AXIT NUCLEIC VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHỨNG**  
(57) Sáng chế đề xuất các phân tử axit nucleic chứa đoạn lặp đầu cùng đảo (ITR) thứ nhất, ITR thứ hai, và cat-xet di truyền mã hóa miARN và/hoặc protein trị liệu. Theo các phương án nhất định, protein trị liệu này bao gồm yếu tố đông máu, ví dụ, polypeptit FVIII, polypeptit FIX, hoặc mảnh của nó. Theo một số phương án, ITR thứ nhất và/hoặc ITR thứ hai này là ITR của virus không liên hợp với adeno (AAV). Sáng chế cũng bộc lộ dược phẩm chứa phân tử axit nucleic này.

- (11) **71998 A** (43) 25/08/2020  
(21) **1-2020-01372** (85) 09/03/2020  
(22) 10/09/2018 (86) PCT/US2018/050257 10/09/2018  
(30) 62/555,944 08/09/2017 US (87) WO2019/051407 A1 14/03/2019  
(51) **F16H 19/06; F16H 7/20; F16H 9/04; F16H 7/02**  
(71) **LIFTWAVE, INC. DBA RISE ROBOTICS (US)**  
28 Dane Street, Somerville, Massachusetts 02143 (US)  
(72) SESSIONS Blake (US)  
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)  
(54) **HỆ THỐNG TRUYỀN ĐỘNG ĐAI TUYẾN TÍNH VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH HỆ THỐNG NÀY**  
(57) Sáng chế bộc lộ hệ thống truyền động tuyến tính bao gồm một khung vỏ thiết bị có một trục truyền động chính, một cụm nhiều puli thứ nhất đi đôi với trục tương ứng thứ nhất được gắn vào khung vỏ thiết bị và một cụm puli thứ hai đi đôi với trục tương ứng thứ hai, được gắn vào khung vỏ thiết bị; hệ thống truyền động đai tuyến tính bao gồm một khung vỏ thiết bị và một trục vận hành có khả năng di chuyển đi kèm với khung vỏ thiết bị để di chuyển trên một trục. Sáng chế cũng tiết lộ phương pháp vận hành hệ thống truyền động đai tuyến tính.



**Hình 3**

- (11) **71999 A** (43) 25/08/2020  
 (21) **1-2020-01416** (85) 11/03/2020  
 (22) 15/08/2018 (86) PCT/US2018/000180 15/08/2018  
 (30) 62/545,853 15/08/2017 US (87) WO2019/035911 21/02/2019  
 62/555,475 07/09/2017 US  
 62/692,663 30/06/2018 US
- (51) **A61K 31/395; C07D 515/22; A61P 35/00**
- (71) **1. ABBVIE INC. (US)**  
 1 North Waukegan Road, North Chicago, IL 60064, United States of America  
**2. ABBVIE DEUTSCHLAND GMBH & CO. KG (DE)**  
 Mainzer Str. 81, 65189 Wiesbaden, Germany
- (72) BRAJE, Wilfried (DE); DOHERTY, George (US); JANTOS, Katja (DE); JI, Cheng (US); JUDD, Andrew (US); KUNZER, Aaron (US); MASTRACCHIO, Anthony (US); SONG, Xiaohong (CN); SOUERS, Andrew (US); SULLIVAN, Gerard (US); TAO, Zhi-Fu (US); TESKE, Jesse (US); WANG, Xilu (US); WENDT, Michael (US); PENNING, Thomas (US); LAI, Chunqiu (US); KLING, Andreas (DE); POHLKI, Frauke (DE)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **HỢP CHẤT ỨC CHẾ MCL-1 VÒNG LỚN**
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức (I)



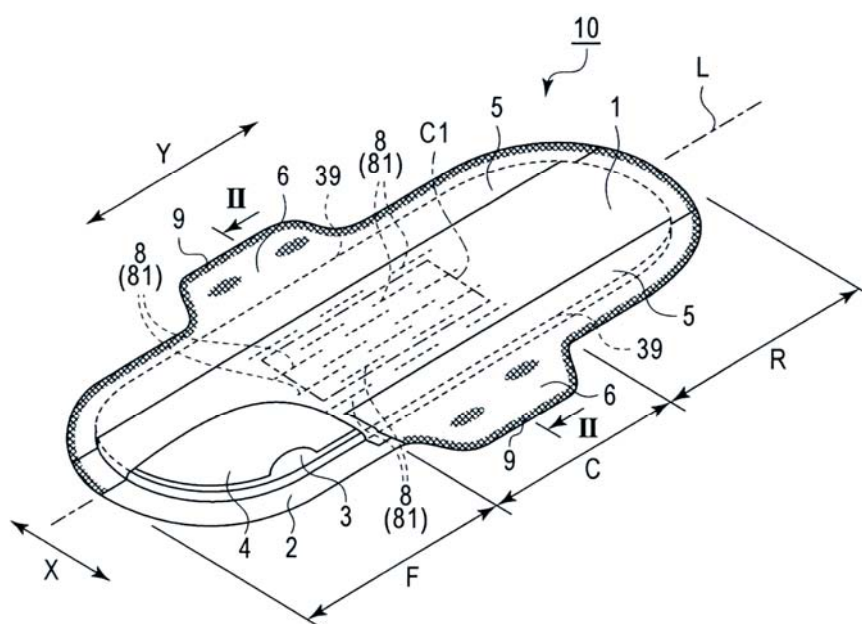
(I),

trong đó A<sup>2</sup>, A<sup>3</sup>, A<sup>4</sup>, A<sup>6</sup>, A<sup>7</sup>, A<sup>8</sup>, A<sup>15</sup>, R<sup>A</sup>, R<sup>5</sup>, R<sup>9</sup>, R<sup>10A</sup>, R<sup>10B</sup>, R<sup>11</sup>, R<sup>12</sup>, R<sup>13</sup>, R<sup>14</sup>, R<sup>16</sup>, W, X, và Y có giá trị bất kỳ trong số các giá trị được xác định trong bản mô tả, và các muối dược dụng của nó, hữu ích làm chất điều trị bệnh và tình trạng bệnh, bao gồm cả bệnh ung thư. Sáng chế còn đề cập đến dược phẩm chứa hợp chất có công thức (I).

- (11) **72000 A** (43) 25/08/2020  
(21) **1-2020-01417** (85) 11/03/2020  
(22) 22/08/2018 (86) PCT/AU2018/050895 22/08/2018  
(30) 62/549,816 24/08/2017 US (87) WO2019/036762 28/02/2019  
(51) **B01J 23/89; B01J 37/34; B01J 19/00**  
(71) **STAR SCIENTIFIC LIMITED (AU)**  
Suite 3.01, Level 3, 828 Pacific Highway Gordon, New South Wales 2072, Australia  
(72) HEATON, Steven James (AU); KIRK, Samuel James (AU)  
(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)  
(54) **CHẾ PHẨM XÚC TÁC, PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG ĐÓT CHÁY CÓ XÚC TÁC**  
(57) Sáng chế đề xuất chế phẩm xúc tác chứa chất xúc tác oxy hóa hydro và chất xúc tác khử oxy và quy trình áp dụng chế phẩm này lên cơ chất. Sáng chế cũng đề xuất lò phản ứng trao đổi nhiệt bao gồm chế phẩm xúc tác và phương pháp gia nhiệt môi trường trao đổi nhiệt. Sáng chế còn đề xuất buồng đốt xúc tác bao gồm bề mặt xúc tác có chế phẩm xúc tác. Chất xúc tác được điều chỉnh để kích hoạt ở nhiệt độ thấp phản ứng đốt cháy hydro.

- (11) 72001 A (43) 25/08/2020  
 (21) 1-2020-01425 (85) 11/03/2020  
 (22) 05/11/2018 (86) PCT/JP2018/040997 05/11/2018  
 (30) 2017-215614 08/11/2017 JP (87) WO2019/093267 16/05/2019  
 (51) A61F 13/53; A61F 13/535; A61F 13/534; A61F 13/15  
 (71) KAO CORPORATION (JP)  
 14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 103-8210 Japan  
 (72) Fumiko OKUDA (JP); Mayumi KIMURA (JP); Aya NISFIKA WA (JP)  
 (74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)  
 (54) **VẬT DỤNG THẨM HÚT VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT DỤNG THẨM HÚT NÀY**  
 (57) Sáng chế đề cập đến vật dụng thẩm hút, chứa lớp trên cùng 1, lớp mặt sau 2, và lớp thẩm hút 3; có hướng chiều dọc tương ứng với hướng nối với phần bụng, phần đũng, và phần phía sau lưng của người mặc, và hướng nằm ngang vuông góc với hướng chiều dọc; và có phần phía trước F, phần phía sau R, và phần giữa C được đặt ở giữa phần phía trước và phần phía sau và bao gồm vùng tương ứng với vị trí bài tiết, dọc theo hướng chiều dọc. Trong đó lớp thẩm hút 3 được tạo thành bằng cách cán mỏng tấm thẩm hút ở giữa 32 chứa chất tạo cảm giác làm mát, và tấm thẩm hút bọc ngoài 31 được đặt ở phía bề mặt hướng về phía da và phía bề mặt không hướng về phía da của tấm thẩm hút ở giữa 32, và lớp thẩm hút 3 có phần thông nhau 8 ít nhất ở phía bề mặt hướng về phía da trong vùng xếp chồng giữa tấm thẩm hút ở giữa 32 và tấm thẩm hút bọc ngoài 31 như được thấy trong hình chiếu bằng.

{FIG. 1}



- |                   |                        |                      |
|-------------------|------------------------|----------------------|
| (11) 72002 A      | (43) 25/08/2020        |                      |
| (21) 1-2020-01447 | (85) 12/03/2020        |                      |
| (22) 04/09/2018   | (86) PCT/IB2018/056747 | 04/09/2018           |
| (30) 62/567,168   | 02/10/2017             | US (87) WO2019/06915 |
|                   |                        | 11/04/2019           |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/03/2020

- (51) **H04W 74/08**
- (71) **TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL) (SE)**  
SE-164 83 Stockholm, Sweden
- (72) AXNÄS, Johan (SE); SAHLIN, Henrik (SE)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, THIẾT BỊ KHÔNG DÂY, VÀ NÚT MẠNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông để sử dụng trong thiết bị không dây. Phương pháp này bao gồm bước xác định xem liệu có hạn chế truyền phần mở đầu truy nhập ngẫu nhiên hay không trong ít nhất một phần của tập cụm tín hiệu đồng bộ hóa (SS). Tập cụm SS bao gồm ít nhất một khối SS được chỉ báo là đang được truyền. Theo các phương án nhất định, phương pháp/thiết bị không dây/mã chương trình máy tính còn bao gồm truyền phần mở đầu truy nhập ngẫu nhiên trong thời gian mà việc truyền phần mở đầu truy nhập ngẫu nhiên không bị hạn chế. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến phương pháp truyền thông để sử dụng trong nút mạng, thiết bị không dây và nút mạng.

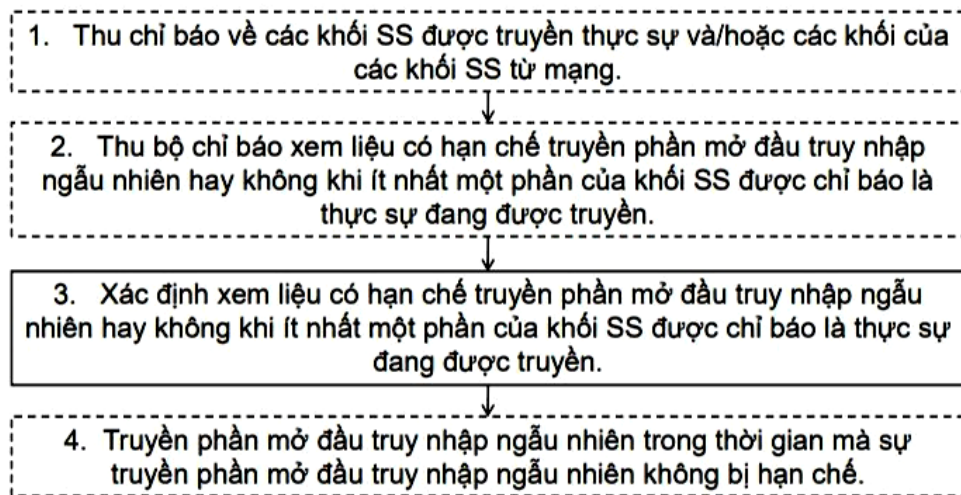
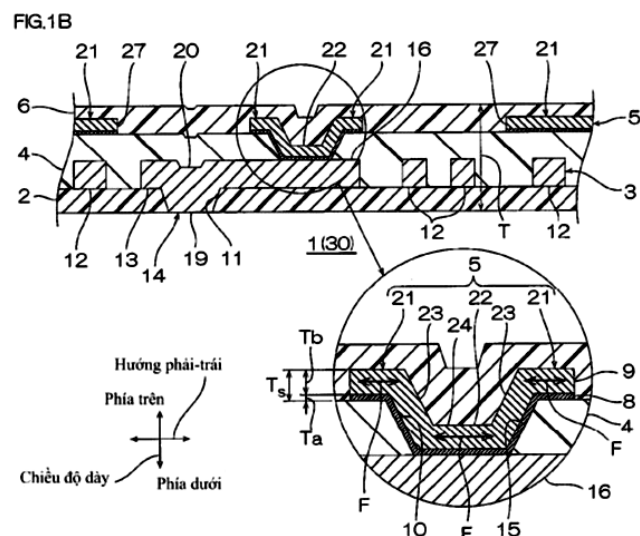
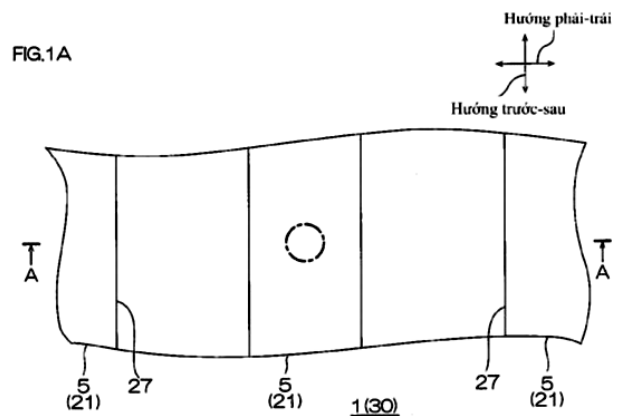


Fig.9

- (11) 72003 A (43) 25/08/2020  
 (21) 1-2020-01454 (85) 12/03/2020  
 (22) 05/09/2018 (86) PCT/JP2018/032849 05/09/2018  
 (30) 2017-177786 15/09/2017 JP (87) WO2019/054246 A1 21/03/2019  
 (51) *H05K 3/38; H05K 1/11; H05K 3/46; H05K 3/40; H05K 1/02*  
 (71) NITTO DENKO CORPORATION (JP)  
 1-2, Shimo-hozumi 1-chome, Ibaraki-shi, Osaka 567-8680, Japan  
 (72) KAWAMURA, Yoshihiro (JP); SHIBATA, Shusaku (JP); TAKAKURA, Hayato (JP); ITO, Masaki (JP)  
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
 (54) **BẢNG MẠCH CÓ DÂY VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BẢNG MẠCH NÀY**  
 (57) Sáng chế đề cập đến bảng mạch có dây (1) theo thứ tự bao gồm lớp dẫn điện (3), lớp cách điện, và lớp chắn (5) ở một phía theo chiều độ dày. Lớp cách điện che lớp dẫn điện và có phần hở cách điện lộ ra một phần của bề mặt một phía theo chiều độ dày của lớp dẫn điện, và lớp chắn có phần được tạo lõm (22) được bố trí ở phía trong của phần hở cách điện và được tạo lõm về phía còn lại theo chiều độ dày sao cho tiếp xúc với lớp dẫn điện. Lớp chắn theo thứ tự bao gồm lớp kết dính (8) và lớp thân chính (9) ở một phía theo chiều độ dày. Tỷ số ( $T_b/T_a$ ) độ dày  $T_b$  của lớp thân chính trên độ dày  $T_a$  của lớp kết dính lớn hơn hoặc bằng 4.



- (11) **72004 A** (43) 25/08/2020  
(21) **1-2020-01468** (85) 12/03/2020  
(22) 13/09/2018 (86) PCT/KR2018/010753 13/09/2018  
(30) 10-2017-0117391 13/09/2017 KR (87) WO2019/054772 21/03/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/06/2020

(51) **C05G 3/00**

(71) **1. LG CHEM, LTD. (KR)**

128, Yeoui-daero Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Republic of Korea

**2. FARMHANNONG CO., LTD. (KR)**

24 Yeoui-daero Yeongdeungpo-gu Seoul 07320, Republic of Korea

(72) KIM, Mihee (KR); JOO, Hyo Sook (KR); PARK, Eun Kyoung (KR); CHOI, Hyeon (KR); YOON, Ki Youl (KR); LEE, Joon Seok (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHÂN BÓN LOẠI GIẢI PHÓNG CÓ KIỂM SOÁT CÓ ĐẶC TÍNH NỔI ĐƯỢC GIẢM CHỨA POLYOXYETYLEN ALKYL(-ARYL)ETE VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT PHÂN BÓN NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến phân bón loại giải phóng có kiểm soát với đặc tính nổi giảm rõ rệt, chứa lõi phân bón dạng hạt; lớp bọc (vỏ) được tạo ra trên bề mặt của lõi phân bón dạng hạt, và chứa nhựa gốc olefin; và các chất phụ gia được cố định lên lớp bọc, và chứa polyoxyetylen alkyl(-aryl)ete. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất phân bón này.



- (11) **72005 A** (43) 25/08/2020  
 (21) **1-2020-01470** (85) 12/03/2020  
 (22) 01/08/2018 (86) PCT/US2018/044784 01/08/2018  
 (30) 62/547,301 18/08/2017 US (87) WO2019/036190 21/02/2019  
 (51) **A43B 3/00; A43B 13/20; A43B 1/00; A43B 13/18**  
 (71) **NIKE INNOVATE C.V. (US)**  
 One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005, United States of America  
 (72) PATEL, Romesh (US)  
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) **VẬT PHẨM PHÁT QUANG VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO VẬT PHẨM BAO GỒM RUỘT PHÁT QUANG**  
 (57) Sáng chế đề cập đến vật phẩm chằng hạn như ruột bao gồm vật liệu cơ phát quang mà phát ra ánh sáng khi các vật liệu cơ phát quang chịu ứng suất. Sáng chế cũng đề cập phương pháp chế tạo vật phẩm bao gồm ruột phát quang, phương pháp này bao gồm cung cấp ruột, trong đó ruột bao gồm ít nhất một vùng chịu ứng suất; và đặt thành phần vật liệu cơ phát quang bao gồm một hoặc các vật liệu cơ phát quang lên ít nhất một vùng chịu ứng suất, trong đó ruột có đặc tính mà khi vùng chịu ứng suất chịu ứng suất cơ học, vật liệu cơ phát quang phát ra ánh sáng thứ nhất như là kết quả của ứng suất cơ học thứ nhất, và trong đó đặc điểm của ruột là một hoặc các phần của ruột có thể được làm lộ ra sao cho khi các vật liệu cơ phát quang chịu ứng suất cơ học, ánh sáng từ vật liệu cơ phát quang và/hoặc vật liệu phát quang có thể bức xạ từ vật phẩm, và được nhìn thấy bởi người quan sát vật phẩm.

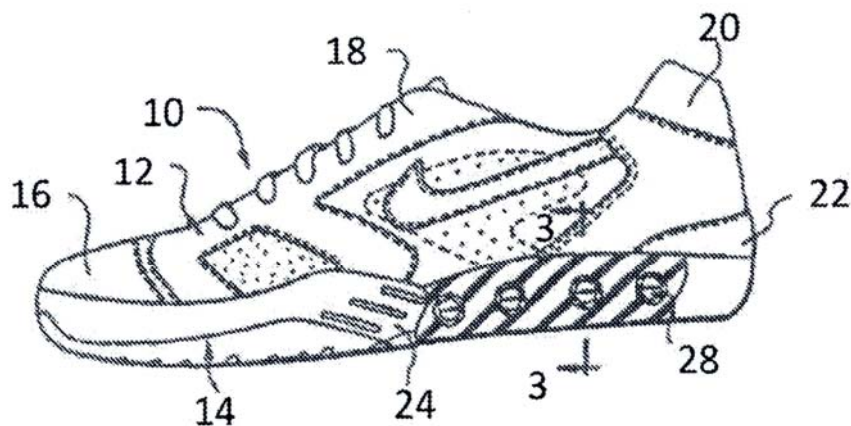


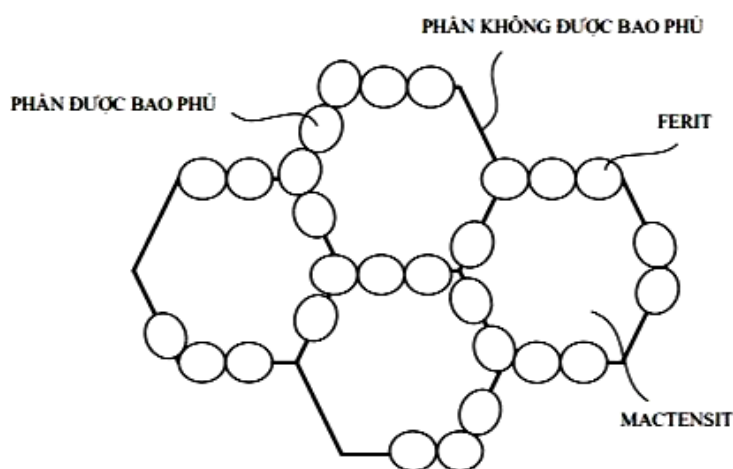
FIG. 1

- (11) **72006 A** (43) 25/08/2020  
(21) **1-2020-01471** (85) 12/03/2020  
(22) 13/09/2018 (86) PCT/EP2018/074779 13/09/2018  
(30) 17190883.3 13/09/2017 EP (87) WO2019/053143 21/03/2019  
(51) **B29C 44/34; B29C 44/56; B29C 51/26; B29L 31/50; B29K 75/00; B29L 31/00; B29L 31/44; B29C 43/52; B29K 61/00**  
(71) **BASF SE (DE)**  
Carl-Bosch-Str. 38, 67056 Ludwigshafen am Rhein, Germany  
(72) RICHTER, Sebastian (DE); BESSER, Achim (DE); WEISSE, Sebastian Alexander (DE); POPPENBERG, Johannes (DE); SZEIFERT, Johann Martin (DE); SUSOFF, Markus (DE); MAYER, Steffen (DE); SCHUETTE, Markus (DE); LUTTER, Heinz-Dieter (DE)  
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
(54) **QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ BỘT VÀ BỘT THU ĐƯỢC THEO QUY TRÌNH NÀY**  
(57) Sáng chế đề cập đến quy trình điều chế bột (FA) có hệ số Poisson nằm trong khoảng từ -0,5 đến 0,3 bao gồm các bước tạo bột (F1) có sức cản dòng nằm trong khoảng từ 3000 đến 8000 Pas/m, được xác định theo DIN EN 29053, và ép nóng bột (F1) bao gồm nén ba trục, trong đó bột (F1) không được tạo mạng lưới trước bước (ii). Sáng chế cũng đề cập đến bột thu được hoặc có thể thu được theo quy trình nói trên.

- (11) **72007 A** (43) 25/08/2020  
(21) **1-2020-01472** (85) 12/03/2020  
(22) 07/09/2018 (86) PCT/EP2018/074228 07/09/2018  
(30) 17190826.2 13/09/2017 EP (87) WO2019/052930 21/03/2019  
(51) **A01N 43/42; A01N 37/34; A01N 43/36; A01N 43/40; A01N 43/54; A01P 3/00; A01N 43/653; A01N 43/84; A01N 43/90; A01N 45/02; A01N 59/02; A01N 25/00; A01N 43/56**  
(71) **SYNGENTA PARTICIPATIONS AG (CH)**  
Rosentalstrasse 67, 4058 Basel, Switzerland  
(72) WEISS, Matthias (CH); BOU HAMDAN, Farhan (CH); QUARANTA, Laura (CH)  
(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)  
(54) **CHẾ PHẨM DIỆT NẤM VÀ PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT HOẶC NGĂN NGỪA BỆNH TRÊN THỰC VẬT**  
(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm diệt nấm chứa hỗn hợp của các thành phần (A) và (B), trong đó thành phần (A) là quinolin-3-carboxamid có công thức (I) và thành phần (B) được chọn từ nhóm bao gồm pydiflumetofen, benzovindiflupyr, difenoconazol, hexaconazol, azoxystrobin, fludioxonil, cyprodinil, fluazinam, isopyrazam, pyroquilon, tricyclazol, clothalonil, propiconazol, aminopyrifen, penconazol, prothioconazol, mancozeb, fenpropimorph, fenpropidin, lưu huỳnh, và thuốc diệt nấm sinh học chứa chủng *Bacillus subtilis*. Ngoài ra sáng chế còn đề cập đến phương pháp kiểm soát hoặc ngăn ngừa bệnh trên thực vật, cụ thể là nấm gây bệnh trên thực vật, trên cây trồng hữu dụng hoặc trên vật liệu nhân giống của chúng

- (11) **72008 A** (43) 25/08/2020  
 (21) **1-2020-01482** (85) 13/03/2020  
 (22) 30/10/2018 (86) PCT/JP2018/040344 30/10/2018  
 (30) 2017-208948 30/10/2017 JP (87) WO2019/088104 A1 09/05/2019  
 (51) **C22C 38/06; C22C 38/38; C21D 8/02; C21D 9/46**  
 (71) **NIPPON STEEL CORPORATION (JP)**  
 6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan  
 (72) TOYODA, Takeshi (JP); HIRASHIMA, Tetsuya (JP); OKAMOTO, Riki (JP)  
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
 (54) **TẤM THÉP CÁN NÓNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM THÉP NÀY**  
 (57) Sáng chế đề cập đến tấm thép cán nóng có thành phần định trước, trong đó tấm thép cán nóng có cấu trúc kép, với phân đoạn theo diện tích của tỷ lệ cấu tạo của pha mactensit là từ 10% đến 40% và tỷ lệ cấu tạo của pha ferit là lớn hơn hoặc bằng 60%, có kích cỡ hạt trung bình của các hạt ferit là nhỏ hơn hoặc bằng 5,0 $\mu$ m, và có tỷ lệ bao phủ của các hạt mactensit bằng các hạt ferit là lớn hơn 60%. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sản xuất tấm thép cán nóng bao gồm cán tấm thép trong đó các tải trọng cán tương ứng của ba trục cán cuối cùng là lớn hơn hoặc bằng 80% trục cán ngay trước đó và giá trị trung bình của các nhiệt độ cán này là từ 800°C đến 950°C, và làm nguội cưỡng bức, sau đó cuộn tấm thép, trong đó quá trình làm nguội cưỡng bức bao gồm làm nguội bắt đầu trong vòng 1,5 giây sau khi quá trình cán kết thúc và làm nguội tấm thép với tốc độ làm nguội trung bình lớn hơn hoặc bằng 30°C/giây giảm xuống nhiệt độ 600°C đến 750°C, làm nguội tự nhiên trong 3 giây hoặc lâu hơn và 10 giây hoặc ít hơn, và làm nguội với tốc độ làm nguội trung bình lớn hơn hoặc bằng 30°C/giây giảm xuống nhiệt độ 200°C hoặc thấp hơn.

FIG. 1



- (11) **72009 A** (43) 25/08/2020  
(21) **1-2020-01487** (85) 13/03/2020  
(22) 14/09/2018 (86) PCT/IB2018/057073 14/09/2018  
(30) 62/559,220 15/09/2017 US (87) WO2019/053657 21/03/2019  
(51) **A61K 9/00; A61K 9/06; A61K 31/245; A61K 47/38**  
(71) **SINETICA S.A. (CH)**  
Via Penate 5, CH-6850 Mendrisio, Switzerland  
(72) MITIDIERI, Augusto (CH); DONATI, Elisabetta (IT); BIANCHI, Clara (IT)  
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)  
(54) **CHẾ PHẨM CLOPROCAIN DÙNG KHU TRÚ VÀ PHƯƠNG PHÁP BẢO CHẾ CHẾ PHẨM NÀY**  
(57) Sáng chế đề xuất liệu và chế phẩm dùng khu trú chứa cloprocain, bao gồm gel và thuốc mỡ, và phương pháp bào chế chế phẩm này. Liệu và chế phẩm này có hiệu lực, ổn định hóa học, và được cân bằng sinh lý về độ an toàn và hiệu lực. Liệu và chế phẩm đặc biệt hữu dụng trong các thủ thuật về mắt hoặc trong đáp ứng với chấn thương hoặc trầy xước giác mạc trên cơ sở khả năng dung nạp và dược động học của chúng.

- (11) 72010 A (43) 25/08/2020  
 (21) 1-2020-01490 (85) 13/03/2020  
 (22) 19/09/2018 (86) PCT/JP2018/034587 19/09/2018  
 (30) 2017-222628 20/11/2017 JP (87) WO2019/097833 23/05/2019  
 (51) A61J 1/05  
 (71) NAIGAIKASEI CO., LTD. (JP)  
 2-5, Higashimazato 2-chome, Higashinari-ku, Osaka-shi, Osaka 5370011, Japan  
 (72) Keisuke SUZUKI (JP)  
 (74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)  
 (54) **NẮP Y TẾ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT NẮP NÀY**  
 (57) Sáng chế đề xuất nắp y tế và phương pháp sản xuất nắp y tế có thể hạn chế sự cố tách nhả do sự bám dính chặt của thân khung ngoài vào mặt khuôn đực (lõ) khi khuôn được mở để loại bỏ sự suy giảm năng suất trong sản xuất. Nắp y tế (10) của sáng chế cho phép nút kín phần miệng của bao bì bằng cách gắn vào phần miệng và bao gồm thân nút đàn hồi (11) và thân khung ngoài (12) giữ thân nút đàn hồi (11) bên trong. Tạo thành, ở một phía của thân khung ngoài (12), phần mặt bích (121) hình khuyên cho phép nắp y tế kết nối với phần miệng của bao bì và nhô ra ngoài từ bề mặt xung quanh bên của thân khung ngoài (12), và tạo thành phần rãnh hình khuyên (123) trên bề mặt xung quanh (122) của phần mặt bích (121).

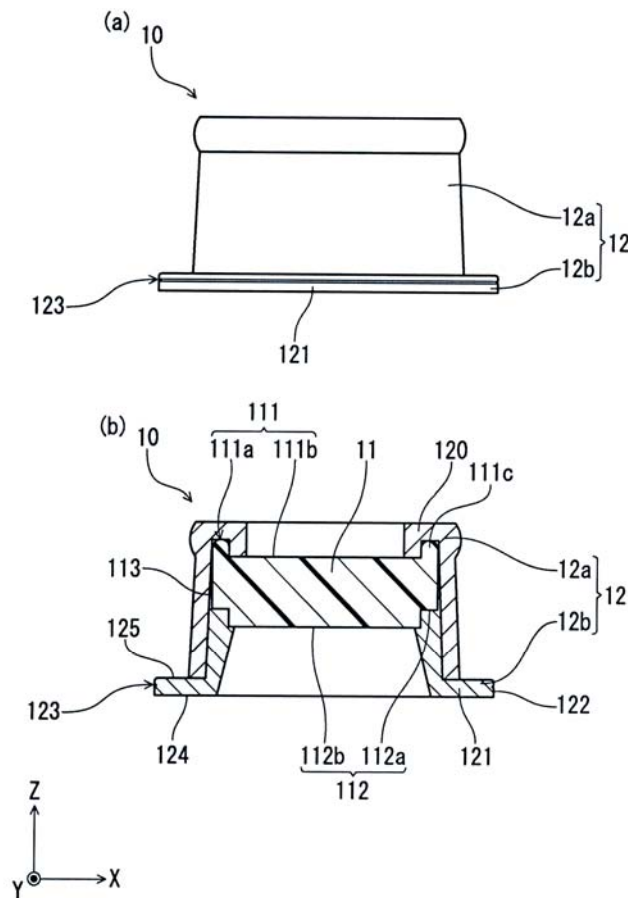


Fig.1

- (11) **72011 A** (43) 25/08/2020  
(21) **1-2020-01513** (85) 16/03/2020  
(22) 25/09/2018 (86) PCT/US2018/052519 25/09/2018  
(30) 62/564,517 28/09/2017 US (87) WO2019/067380 04/04/2019  
(51) **A01G 7/06; A01N 25/30**  
(71) **LOCUS AGRICULTURE IP COMPANY, LLC (US)**  
30500 Aurora Road, Suite 180, Solon, OH 44139, United States of America  
(72) FARMER, Sean (US); ALIBEK, Ken (US); MOLDAKOZHAYEV, Alibek (US)  
(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)  
(54) **CHẾ PHẨM VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU TRỊ CÁC BỆNH Ở THỰC VẬT GÂY RA BỞI VIRUT VÀ VI KHUẨN**  
(57) Sáng chế đề cập đến các chế phẩm và phương pháp để điều trị một số mầm bệnh thực vật sử dụng các sản phẩm gốc vi sinh vật. Cụ thể, sáng chế đề cập đến việc điều trị các virus gây bệnh thực vật, bao gồm virus khảm, cũng như vi khuẩn gây bệnh thực vật, sử dụng các vi sinh vật có lợi và/hoặc các sản phẩm phụ sinh trưởng của chúng. Trong các phương án nhất định, các sản phẩm phụ sinh trưởng là các chất hoạt động bề mặt sinh học.

- |                          |                                  |            |
|--------------------------|----------------------------------|------------|
| (11) <b>72012 A</b>      | (43) 25/08/2020                  |            |
| (21) <b>1-2020-01791</b> | (85) 26/03/2020                  |            |
| (22) 20/08/2018          | (86) PCT/KR2018/009527           | 20/08/2018 |
| (30) 10-2017- 0136567    | 20/10/2017 KR (87) WO2019/078467 | 25/04/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/03/2020

(51) **G06Q 20/32; G06Q 20/38; G06Q 20/34**

(71) **1. DANSOLPLUS CO., LTD. (KR)**

(Yeoksam-dong, DuBum Bldg.,) 4F, 17, Dogok-ro 7-gil Gangnam-gu Seoul 06254, Republic of Korea

**2. YIM, CHANG SOON (KR)**

(Naebalsan-dong, Woojangan Lotte Apt., 2-cha) 2001-dong, 501-ho, 47, Ujangan-ro Gangseo-gu Seoul 07647, Republic of Korea

(72) YIM, Chang Soon (KR)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **HỆ THỐNG THANH TOÁN TẦM NGẮN SỬ DỤNG GIAO TIẾP ÂM THANH**

(57) Hệ thống thanh toán tầm ngắn theo phương án của sáng chế bao gồm: thiết bị đầu cuối người dùng được cấu hình để truyền và nhận tín hiệu sóng âm về thông tin thẻ, là tín hiệu sóng âm thanh chứa thông tin thẻ, trong khi hoạt động theo phương thức thanh toán; bộ chuyển đổi từ trường được cấu hình để, khi nhận tín hiệu sóng âm về thông tin thẻ, trích xuất thông tin thẻ từ tín hiệu sóng âm về thông tin thẻ và tạo từ trường phù hợp với thông tin thẻ được trích xuất; và thiết bị thanh toán truyền an toàn từ tính được cấu hình để thực hiện xử lý thanh toán bằng cách sử dụng từ trường được tạo ra bởi bộ chuyển đổi từ trường.

**Fig. 1**





- (11) **72013 A** (43) 25/08/2020  
(21) **1-2020-01798** (85) 26/03/2020  
(22) 25/09/2018 (86) PCT/US2018/052616 25/09/2018  
(30) 62/563,328 26/09/2017 US (87) WO2019/067433 04/04/2019  
62/735,543 24/09/2018 US
- (51) **C01F 7/06; C22B 21/00; C22B 1/00; B03D 1/14**
- (71) **ECOLAB USA INC. (US)**  
1 Ecolab Place, St. Paul, Minnesota 55102, United States of America
- (72) LAROSA, Michael Ignazio (US); GREULICH, Christopher Ryan (US);  
STROMINGER, Michael G. (US)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ CHIẾT SƠ BỘ QUẶNG BAUXIT VÀ CHẾ PHẨM LÀM GIÀU DỪNG ĐỂ CHIẾT SƠ BỘ**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý chiết sơ bộ quặng bauxit và chế phẩm làm giàu dùng để chiết sơ bộ để làm tăng lượng nhôm oxit của quặng bauxit trước khi chiết nhôm oxit bằng quy trình chiết, như quy trình Bayer. Bằng cách bổ sung chất làm giàu vào bùn quặng chứa nước, tiếp đó áp dụng trọng lực để tách, hoặc phân tách bùn thành sản phẩm giàu và phế liệu, nhiều lợi ích có thể định lượng được thấy. Các lợi ích này bao gồm tăng lượng nhôm oxit và giảm lượng silic oxit trong chất rắn sản phẩm giàu khi so sánh với quặng ban đầu. Các lợi ích này lớn hơn các lợi ích được thấy bởi việc tách bùn quặng bằng trọng lực có chiết sơ bộ mà không bổ sung chất làm giàu. Chất làm giàu bao gồm polyme DADMAC, và hỗn hợp của các polyme DADMAC với dextran. Sản phẩm giàu được thu gom và được đưa đến quy trình chiết, như quy trình Bayer.

(11) 72014 A

(43) 25/08/2020

(21) 1-2020-01813

(22) 27/03/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/06/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 17/06/2020

(51) B29L 31/10

(71) NGÔ XUÂN BÌNH (VN)

75/35 Trần Văn Đang, Phường 9, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

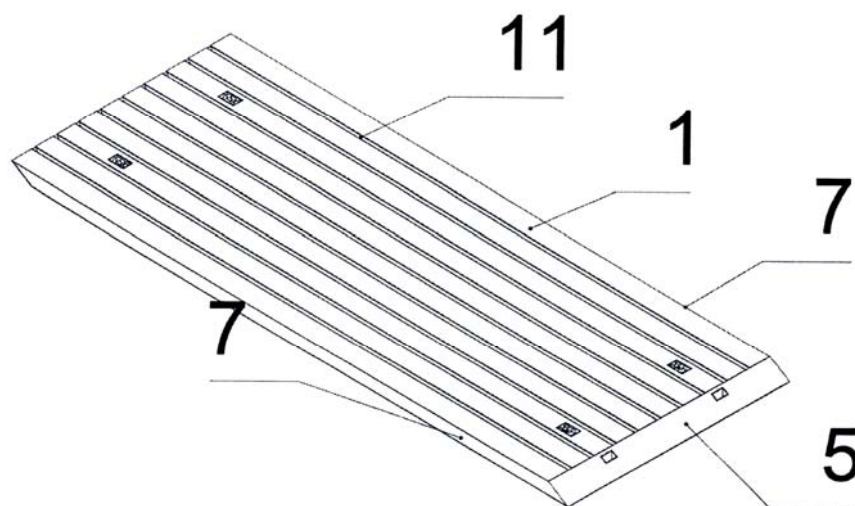
(72) Ngô Xuân Bình (VN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(54) **TẤM TRẢI ĐƯỜNG GIÀN KHOAN KẾT CẤU ĐA PHƯƠNG CHIỊU LỰC BẰNG THÉP CÁN NGUỘI**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm trải đường giàn khoan kết cấu đa phương chịu lực bằng thép cán nguội bao gồm: tấm mặt (1) có các rãnh tiết diện chữ V (11) chạy dọc theo chiều dài của tấm mặt (1); nhiều thanh dầm chữ U (2) bằng thép tấm được gia công nguội bằng cách uốn/dập được hàn ốp vào mặt dưới của tấm mặt (1) dọc theo chiều dài của tấm mặt (1) này; nhiều thanh đỡ (3) vuông góc với các thanh dầm chữ U (2); hai tấm vát (5 và 6) ở hai đầu của tấm trải đường; hai tấm cạnh (7) có dạng hình bình hành, được hàn cố định vào các cạnh tương ứng của các tấm mặt (1), tấm đáy (4) và các tấm vát (5 và 6) tạo thành tấm trải đường dạng hộp kín; và cơ cấu khóa tự cài (8) được tạo ra trên các tấm vát (5 và 6).

[Hình 1]



- |                          |            |    |                        |            |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) <b>72015 A</b>      |            |    | (43) 25/08/2020        |            |
| (21) <b>1-2020-01838</b> |            |    | (85) 27/03/2020        |            |
| (22) 28/09/2018          |            |    | (86) PCT/US2018/053478 | 28/09/2018 |
| (30) 62/565,306          | 29/09/2017 | US | (87) WO2019/067932     | 04/04/2019 |
| 62/565,310               | 29/09/2017 | US |                        |            |
| 65/565,299               | 29/09/2017 | US |                        |            |
| 62/565,313               | 29/09/2017 | US |                        |            |
| 62/633, 666              | 22/02/2018 | US |                        |            |

(51) **B32B 38/14; B32B 7/023; B32B 33/00**

(71) **NIKE INNOVATE C.V. (US)**

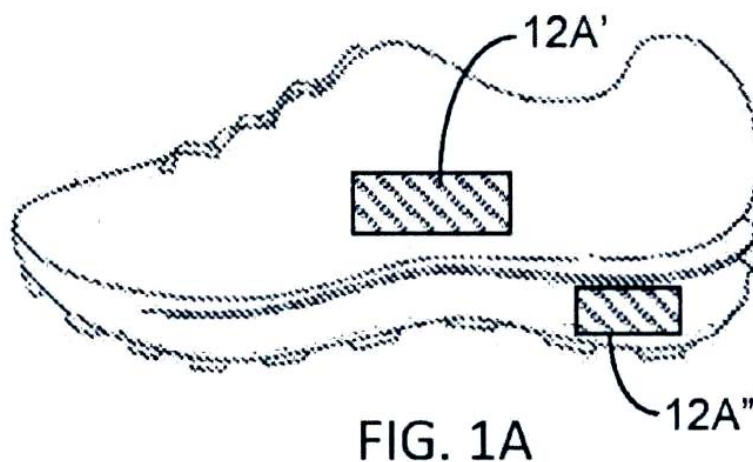
One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005, United States of America

(72) BEE, Jennifer (US); GANTZ, Jeremy (US); KOVEL, Kim (US)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO VẬT PHẨM CÓ MÀU SẮC CẤU TRÚC**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp chế tạo vật phẩm có màu sắc cấu trúc gồm các bước đặt lớp sơn lót có độ truyền qua tính theo phần trăm bằng khoảng 40% hoặc thấp hơn; và đặt phần tử quang học lên trên bề mặt trên của lớp sơn lót, trong đó lớp sơn lót và phần tử quang học này tạo ra màu sắc cấu trúc, trong đó phần tử quang học này là bộ phận phản xạ đa lớp hoặc bộ phận lọc đa lớp.



- |                          |            |    |                        |            |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) <b>72016 A</b>      |            |    | (43) 25/08/2020        |            |
| (21) <b>1-2020-01839</b> |            |    | (85) 27/03/2020        |            |
| (22) 28/09/2018          |            |    | (86) PCT/US2018/053510 | 28/09/2018 |
| (30) 62/565,299          | 29/09/2017 | US | (87) WO2019/067954     | 04/04/2019 |
| 62/565,306               | 29/09/2017 | US |                        |            |
| 62/565,310               | 29/09/2017 | US |                        |            |
| 62/565,313               | 29/09/2017 | US |                        |            |
| 62/633,666               | 22/02/2018 | US |                        |            |

(51) **B32B 37/00; B32B 5/02; B32B 38/06; B32B 33/00**

(71) **NIKE INNOVATE C.V. (US)**

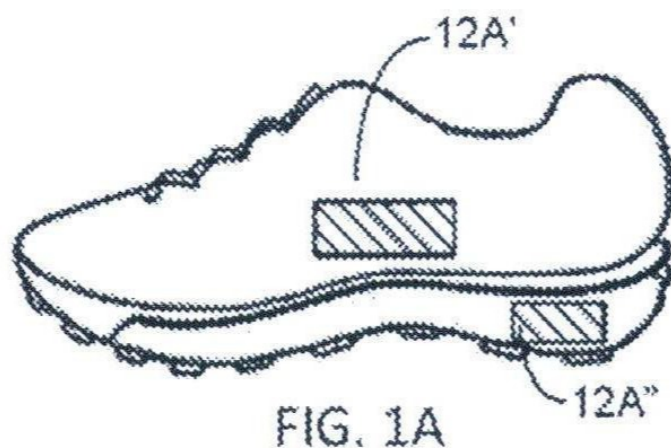
One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005, United States of America

(72) BEE, Jennifer (US); GANTZ, Jeremy (US); KOVEL, Kim (US)

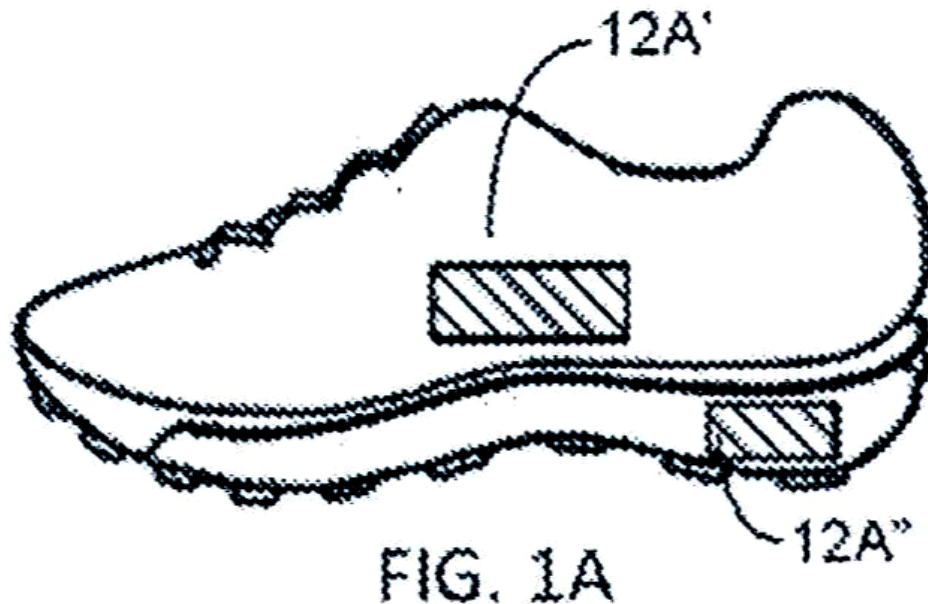
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **SẢN PHẨM GIÀY DÉP**

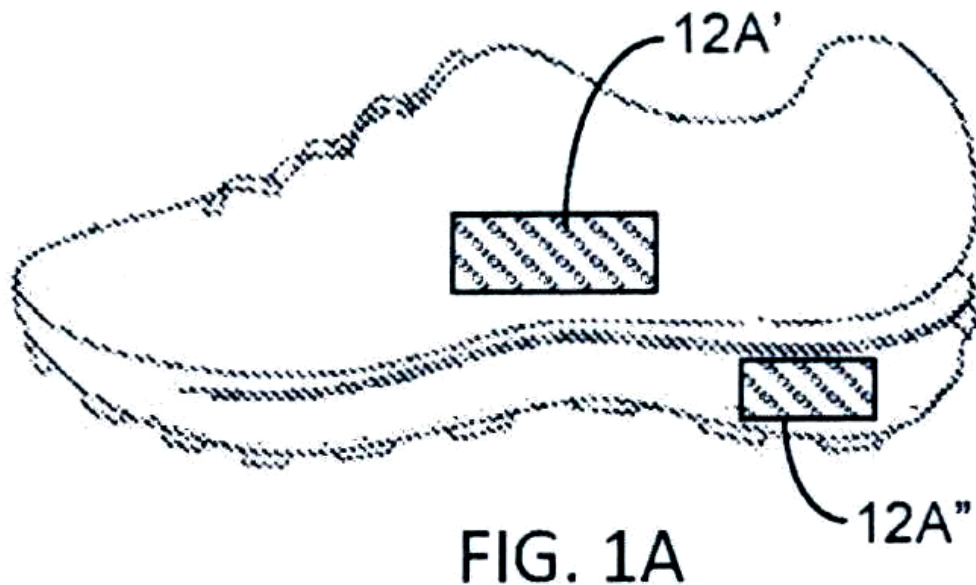
(57) Sáng chế đề cập đến sản phẩm giày dép bao gồm phần đế được kết hợp với phần mũ cho sản phẩm giày dép, trong đó phần mũ này bao gồm vải có bề mặt thứ nhất, bề mặt thứ nhất của vải được tạo ra bởi vật liệu polyme thứ nhất, và bề mặt thứ nhất của vải tạo ra mặt hướng ra ngoài của phần mũ; và phần tử quang học có mặt thứ nhất và mặt thứ hai đối diện với mặt thứ nhất, trong đó phần tử quang học được đặt theo cách điều khiển được trên vật liệu polyme thứ nhất của bề mặt thứ nhất của vải, và phần tử quang học này tạo ra màu sắc cấu trúc có ít nhất một sắc độ trên một phần của mặt hướng ra ngoài của phần mũ được tạo ra bởi vải này, trong đó phần tử quang học này là bộ phận phản xạ đa lớp hoặc bộ phận lọc đa lớp bao gồm ít nhất hai lớp liền kề có chỉ số khúc xạ khác nhau và ít nhất một trong số các lớp của bộ phận phản xạ đa lớp này có độ dày bằng khoảng 1/4 bước sóng ánh sáng khả kiến cần được phản xạ bởi phần tử quang học để tạo ra màu sắc cấu trúc.



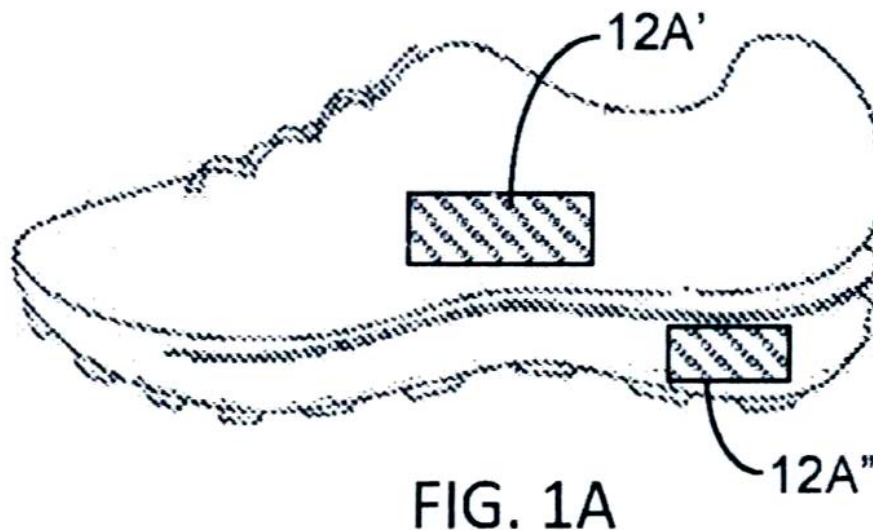
- (11) **72017 A** (43) 25/08/2020  
 (21) **1-2020-01840** (85) 27/03/2020  
 (22) 28/09/2018 (86) PCT/US2018/053502 28/09/2018  
 (30) 62/565,299 29/09/2017 US (87) WO2019/067947 04/04/2019  
 62/565,306 29/09/2017 US  
 62/565,310 29/09/2017 US  
 62/565,313 29/09/2017 US  
 62/633,666 22/02/2018 US
- (51) **B32B 33/00; B29C 65/14; B32B 38/06; B32B 37/00; A43B 13/00**  
 (71) **NIKE INNOVATE C.V. (US)**  
 One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005, United States of America  
 (72) BEE, Jennifer (US); GANTZ, Jeremy (US); KOVEL, Kim (US)  
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) **VẬT PHẨM VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO VẬT PHẨM NÀY**
- (57) Sáng chế đề xuất vật phẩm và bộ phận của vật phẩm có gắn phần tử quang học tạo ra màu sắc cấu trúc cho bộ phận hoặc vật phẩm này. Bộ phận này chứa vật liệu đã hóa cứng hoặc vật liệu có thể hóa cứng, và có thể bao gồm hoặc được tạo ra sao cho có bề mặt có kết cấu. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất vật phẩm này.



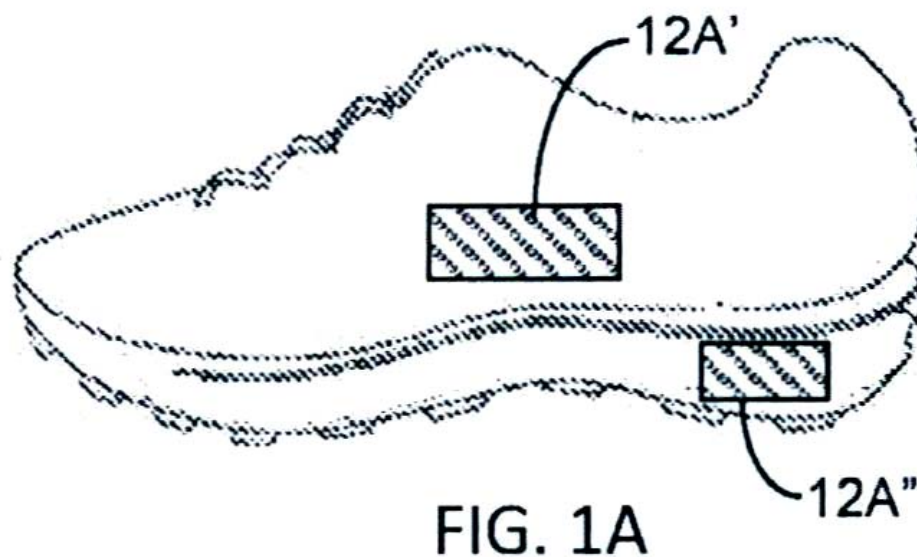
- (11) **72018 A** (43) 25/08/2020  
(21) **1-2020-01842** (85) 27/03/2020  
(22) 28/09/2018 (86) PCT/US2018/053516 28/09/2018  
(30) 62/565,299 29/09/2017 US (87) WO2019/067958 04/04/2019  
62/565,306 29/09/2017 US  
62/565,310 29/09/2017 US  
62/565,313 29/09/2017 US  
62/633,666 22/02/2018 US
- (51) **B23B 33/00; B32B 37/00**  
(71) **NIKE INNOVATE C.V. (US)**  
One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005, United States of America  
(72) BEE, Jennifer (US); GANTZ, Jeremy (US); KOVEL, Kim (US)  
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
(54) **VẬT PHẨM CÓ PHẦN TỬ QUANG HỌC**  
(57) Sáng chế đề xuất vật phẩm và bộ phận của vật phẩm có gắn phần tử quang học tạo ra màu sắc cấu trúc cho bộ phận hoặc vật phẩm này. Bộ phận này chứa vật liệu polyme dẻo nhiệt, và có thể bao gồm hoặc được tạo ra sao cho có bề mặt có kết cấu.



- (11) **72019 A** (43) 25/08/2020  
(21) **1-2020-01843** (85) 27/03/2020  
(22) 28/09/2018 (86) PCT/US2018/053467 28/09/2018  
(30) 62/565,299 29/09/2017 US (87) WO2019/067928 04/04/2019  
62/565,306 29/09/2017 US  
62/565,310 29/09/2017 US  
62/565,313 29/09/2017 US  
62/633,666 22/02/2018 US  
(51) **B32B 33/00; B32B 5/02; B29C 65/00**  
(71) **NIKE INNOVATE C.V. (US)**  
One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005, United States of America  
(72) BEE, Jennifer (US); GANTZ, Jeremy (US); KOVEL, Kim (US)  
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
(54) **VẬT PHẨM CÓ MÀU SẮC CẤU TRÚC VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO VẬT  
PHẨM CÓ MÀU SẮC CẤU TRÚC**  
(57) Sáng chế đề xuất bộ phận của vật phẩm, có màng và phần tử quang học tạo ra màu  
sắc cấu trúc cho bộ phận này. Sáng chế còn đề xuất phương pháp chế tạo bộ phận có  
màng và phần tử quang học, và vật phẩm bao gồm bộ phận này.

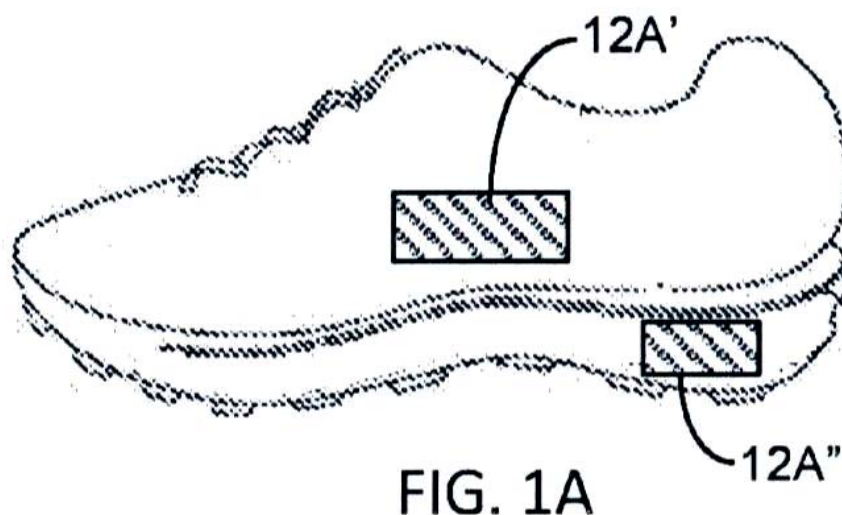


- (11) **72020 A** (43) 25/08/2020  
 (21) **1-2020-01844** (85) 27/03/2020  
 (22) 28/09/2018 (86) PCT/US2018/053488 28/09/2018  
 (30) 62/565,299 29/09/2017 US (87) WO2019/067938 04/04/2019  
 62/565,306 29/09/2017 US  
 62/565,310 29/09/2017 US  
 62/565,313 29/09/2017 US  
 62/633,666 22/02/2018 US
- (51) **B32B 33/00; B32B 38/06; B32B 37/00**  
 (71) **NIKE INNOVATE C.V. (US)**  
 One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005, United States of America  
 (72) BEE, Jennifer (US); GANTZ, Jeremy (US); KOVEL, Kim (US)  
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) **VẬT PHẨM CÓ MÀU SẮC CẤU TRÚC VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO VẬT  
 PHẨM CÓ MÀU SẮC CẤU TRÚC**  
 (57) Sáng chế đề xuất cấu trúc chuyển phần tử quang học bao gồm phần tử quang học được gắn theo cách tháo ra được vào phương tiện chuyển và phương pháp chế tạo cấu trúc chuyển phần tử quang học này. Cấu trúc chuyển phần tử quang học này có thể được sử dụng để đặt phần tử quang học lên trên vật phẩm, trong đó phần tử quang học tạo ra màu sắc cấu trúc cho vật phẩm.





- |                          |            |    |                        |            |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) <b>72021 A</b>      |            |    | (43) 25/08/2020        |            |
| (21) <b>1-2020-01847</b> |            |    | (85) 27/03/2020        |            |
| (22) 28/09/2018          |            |    | (86) PCT/US2018/053488 | 28/09/2018 |
| (30) 62/565,299          | 29/09/2017 | US | (87) WO2019/067938     | 04/04/2019 |
| 62/565,306               | 29/09/2017 | US |                        |            |
| 62/565,310               | 29/09/2017 | US |                        |            |
| 62/565,313               | 29/09/2017 | US |                        |            |
| 62/633,666               | 22/02/2018 | US |                        |            |
- (51) **B32B 33/00; B32B 38/06; B32B 37/00**
- (62) 1-2020-01844
- (71) **NIKE INNOVATE C.V. (US)**  
One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005, United States of America
- (72) BEE, Jennifer (US); GANTZ, Jeremy (US); KOVEL, Kim (US)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **VẬT PHẨM CÓ MÀU SẮC CẤU TRÚC VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO VẬT PHẨM CÓ MÀU SẮC CẤU TRÚC**
- (57) Sáng chế đề xuất cấu trúc chuyển phần tử quang học bao gồm phần tử quang học được gắn theo cách tháo ra được vào phương tiện chuyển và phương pháp chế tạo cấu trúc chuyển phần tử quang học này. Cấu trúc chuyển phần tử quang học này có thể được sử dụng để đặt phần tử quang học lên trên vật phẩm, trong đó phần tử quang học tạo ra màu sắc cấu trúc cho vật phẩm.



- (11) **72022 A** (43) 25/08/2020  
(21) **1-2020-01849** (85) 30/03/2020  
(22) 20/09/2018 (86) PCT/EP2018/075439 20/09/2018  
(30) 17194249.3 29/09/2017 EP (87) WO2019/063402 A1 04/04/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/03/2020

(51) ***C11D 17/04; D06F 39/02; C11D 3/00***

(71) **UNILEVER N.V. (NL)**

Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands

(72) COOKE Deborah Jane (GB); MOORFIELD David (GB)

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **HỆ CÁC HỘP CHỨA VÀ THIẾT BỊ ĐỂ CUNG CẤP MỘT LƯỢNG SẢN PHẨM GIẶT**

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ các hộp cung cấp các thành phần gốc của sản phẩm giặt để cho phép người dùng định lượng sản phẩm giặt theo đúng nhu cầu cung cấp cho lồng giặt của máy giặt, hệ các hộp chứa này bao gồm:  
hộp chứa thứ nhất chứa chế phẩm gốc thứ nhất có chứa chất tẩy rửa; và  
hộp chứa thứ hai chứa chế phẩm thứ hai chứa thành phần gốc kháng khử mùi hôi.  
Sáng chế còn đề cập đến thiết bị cung cấp một lượng sản phẩm giặt bao gồm hệ các hộp chứa trên.

- (11) 72023 A (43) 25/08/2020  
(21) 1-2020-01854 (85) 30/03/2020  
(22) 03/08/2018 (86) PCT/KR2018/008841 03/08/2018  
(30) 10-2017- 0153241 16/11/2017 KR (87) WO2019/098497 23/05/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/03/2020

(51) A47F 3/04; E06B 9/04; E05F 17/00

(71) KWON, SANG WOO (KR)

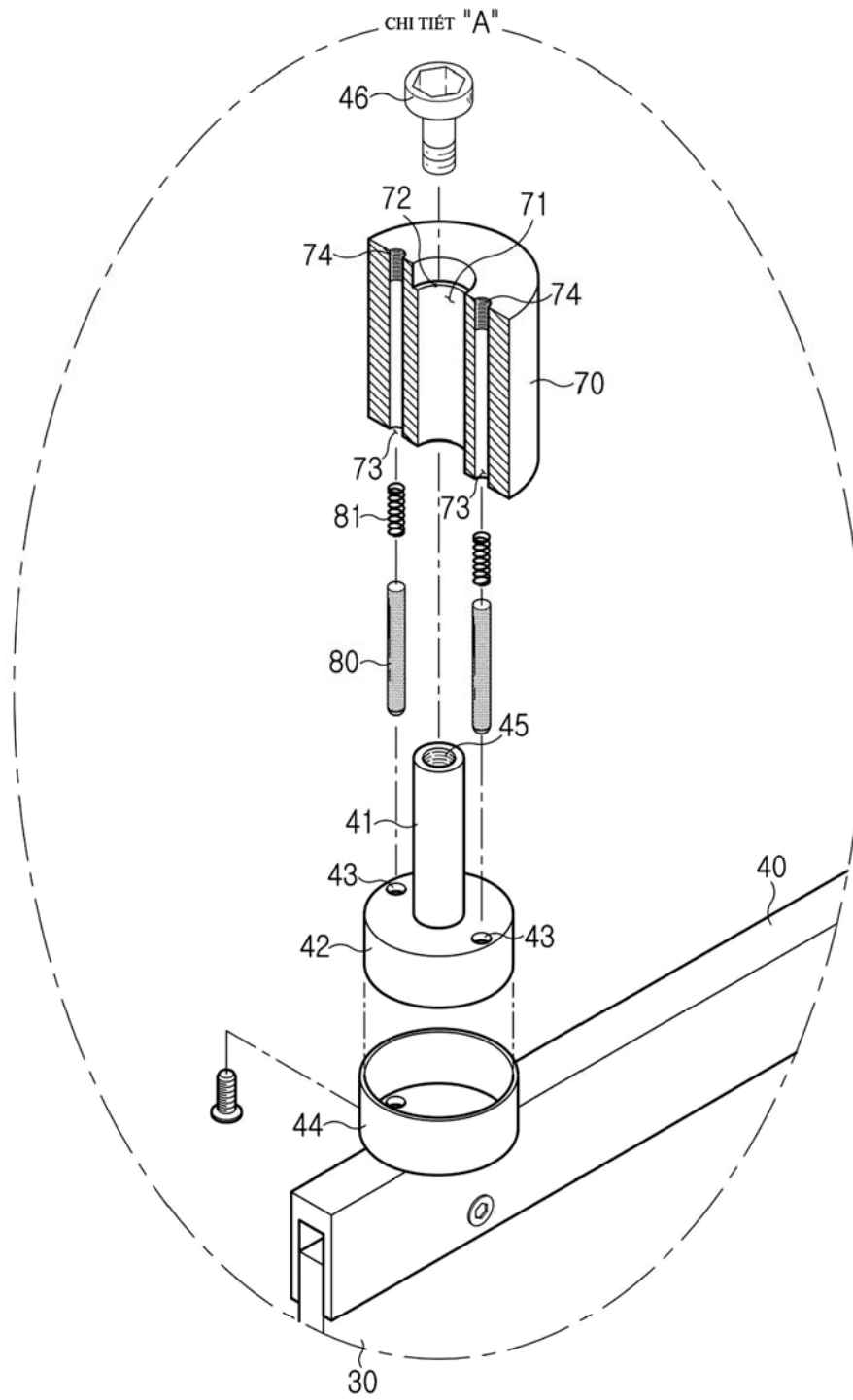
#104-801, Nobel Village, 79, Tancheonsang-ro, Bundang-gu, Seongnam-si,  
Gyeonggi-do 13637, Korea

(72) KWON, Sang Woo (VN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **CỬA ĐÓNG MỞ TỰ ĐỘNG KIỂU THÁO ĐƯỢC DÙNG CHO TỦ TRƯNG BÀY**

(57) Sáng chế bộc lộ cửa đóng mở tự động kiểu tháo được dùng cho tủ trưng bày. Cửa đóng mở tự động bao gồm các tấm chắn đóng mở được (30), mà có ốp chụp (40) lần lượt được lắp khớp vừa vào các phần trên và dưới của các tấm chắn đóng mở được (30) tương ứng, phần nhô lắp khớp thứ nhất (41) được lắp vào một phía của ốp chụp trên (40), và phần nhô lắp khớp thứ hai (47) được lắp vào một phía của ốp chụp dưới (40); và các khung trên (20) và dưới (22) có nhiều lỗ lắp khớp (23) ở khoảng xác định. Các bộ phận truyền lực (70) được lắp khớp vừa vào trong các lỗ lắp khớp (23) của khung trên (20). Tâm của bộ phận truyền lực (70) có lỗ tiếp nhận phần nhô (71) để tiếp nhận phần nhô lắp khớp thứ nhất (41). Hai lỗ tiếp nhận thanh (73) được tạo ra ở các vị trí đối xứng cách đều từ tâm lỗ tiếp nhận phần nhô (71). Lò xo cuộn (81) và thanh truyền lực (80) lần lượt được lắp vào trong các lỗ tiếp nhận thanh (73). Phần trên của lỗ tiếp nhận phần nhô (71) có phần vai khóa (72) mà bu lông giữ (46) dùng để giữ phần nhô lắp khớp thứ nhất (41) được tựa vào đó. Phần trên của phần nhô lắp khớp thứ nhất (41) có lỗ bắt chặt (45) ở chính giữa của nó mà bu lông giữ (46) được bắt vào đó. Phần dưới của phần nhô lắp khớp thứ nhất (41) có thân nhô (42) có đường kính ngoài lớn hơn đường kính ngoài của phần nhô lắp khớp thứ nhất (41). Bề mặt trên của thân nhô (42) có hai lỗ tựa (43) ở hai vị trí đối xứng cách đều từ tâm của phần nhô lắp khớp thứ nhất (41), mà ở đó các lỗ tựa (43) được tạo ra để tiếp nhận các đầu trước của các thanh (80). Thân nhô (42) được gài vào bộ phận tựa thân nhô (44) được tạo ra trên bề mặt trên của ốp chụp (40). Các tấm chắn đóng (30) được mở hoặc đóng đồng thời bởi bộ phận xoay được lắp vào khung trên (20).



- (11) **72024 A** (43) 25/08/2020  
(21) **1-2020-01874** (85) 31/03/2020  
(22) 10/09/2018 (86) PCT/AU2018/050976 10/09/2018  
(30) 2017903688 11/09/2017 AU (87) WO2019/046906 14/03/2019  
(51) *A41D 19/015; C08J 3/26; C09K 3/16; B29C 41/14*  
(71) **SKINPROTECT CORPORATION SDN BHD (MY)**  
Lot 6487, Batu 5 ¾, Sementa, Jalan Kapar, Klang, Selangor, 42100, Malaysia  
(72) FOO, Khon Pu (MY); LIM, Chin Keong (MY); TUNG, Cian Ying (MY)  
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
(54) **SẢN PHẨM ĐÀN HỒI TỔNG HỢP VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SẢN PHẨM NÀY**  
(57) Sáng chế đề cập đến sản phẩm đàn hồi nhúng có tính chất tiêu tán tĩnh điện (ESD) và phương pháp sản xuất sản phẩm này. Sản phẩm đàn hồi nhúng theo sáng chế chứa màng đàn hồi và lớp phủ trên bề mặt sản phẩm, lớp phủ chứa nguyên liệu polyol được chọn từ nhóm bao gồm polyol, este polyol và dẫn xuất polyol; trong đó sản phẩm đàn hồi có điện trở suất bề mặt bằng 1011 Ω/sq hoặc nhỏ hơn. Phương pháp sản xuất theo sáng chế bao gồm bước phủ chế phẩm phủ chứa nguyên liệu polyol được chọn từ nhóm bao gồm polyol, este polyol và dẫn xuất polyol lên bề mặt màng đàn hồi.

- |                   |            |            |                        |  |            |
|-------------------|------------|------------|------------------------|--|------------|
| (11) 72025 A      |            |            | (43) 25/08/2020        |  |            |
| (21) 1-2020-01875 |            |            | (85) 31/03/2020        |  |            |
| (22) 09/07/2013   |            |            | (86) PCT/US2013/049742 |  | 09/07/2013 |
| (30) 61/669,523   | 09/07/2012 | US         | (87) WO2014/011646     |  | 16/01/2014 |
|                   | 61/773,669 | 06/03/2013 | US                     |  |            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/03/2020

(51) **C07C 2/08**; C07C 9/04; B01J 7/00; C07C 11/04

(71) **SILURIA TECHNOLOGIES, INC. (US)**

409 Illinois Street, San Francisco, CA 94158, United States of America

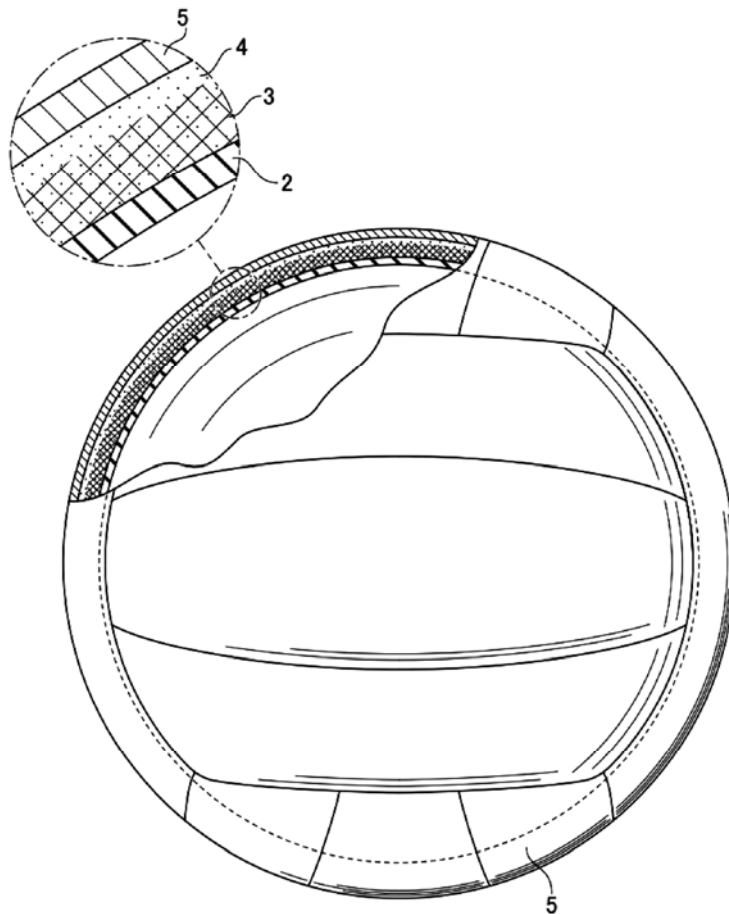
(72) Rahul IYER (US); Alex TKACHENKO (US); Sam WEINBERGER (US); Erik, C. SCHER (US); Guido RADAELLI (US); Hatem HARRAZ (EG)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

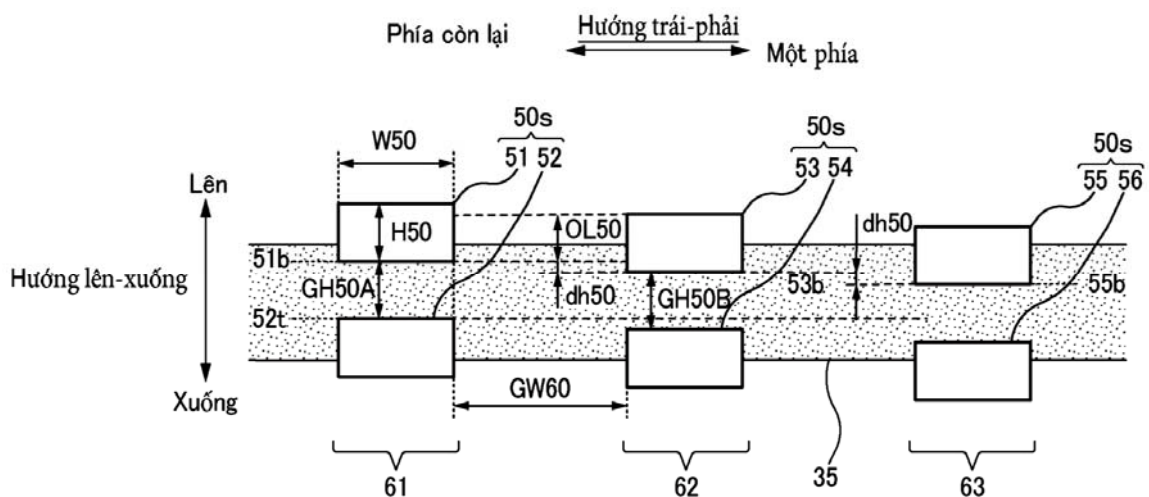
(54) **PHƯƠNG PHÁP LIÊN HỢP METAN OXY HÓA ĐỂ TẠO RA CÁC HỢP CHẤT HYDROCACBON**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp liên hợp metan oxy hóa để tạo ra các hợp chất hydrocacbon chứa ít nhất hai nguyên tử cacbon (các hợp chất  $C_{2+}$ ), phương pháp này bao gồm các bước: (a) hướng dòng nguyên liệu chứa metan từ quy trình xử lý hydrocacbon vào trong lò phản ứng liên hợp metan oxy hóa ở nhiệt độ cửa nạp nằm trong khoảng từ 400°C đến 600°C; (b) thực hiện một hoặc nhiều phản ứng OCM trong lò phản ứng OCM bằng cách sử dụng metan để tạo ra dòng ra của lò phản ứng chứa một hoặc nhiều hợp chất  $C_{2+}$ ; (c) tách dòng ra của lò phản ứng này thành ít nhất là dòng thứ nhất và dòng thứ hai, trong đó dòng thứ nhất có nồng độ  $C_{2+}$  thấp hơn so với dòng thứ hai, và trong đó dòng thứ hai có nồng độ  $C_{2+}$  cao hơn so với dòng sản phẩm OCM; và (d) hướng dòng thứ hai vào quy trình xử lý hydrocacbon nêu trên.

- (11) **72026 A** (43) 25/08/2020  
(21) **1-2020-01881** (85) 31/03/2020  
(22) 12/10/2018 (86) PCT/JP2018/038039 12/10/2018  
(30) 2017-207317 26/10/2017 JP (87) WO2019/082685 02/05/2019  
(51) **A63B 41/00**; A63B 45/00  
(71) **MIKASA CORPORATION (JP)**  
1, Kuchi, Asa-cho, Asakita-ku, Hiroshima-shi, Hiroshima 7313362, Japan  
(72) FUJIKURA Takashi (JP); SUNAMORI Yukio (JP); HAMAMOTO Akinori (JP)  
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BÓNG THỂ THAO**  
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất bóng thể thao (bóng dĩnh), như bóng da mềm có lực và đập thấp hơn bóng thể thao thông thường, bao gồm các bước: nạp không khí nén vào ruột cao su hình cầu rỗng; và chế tạo lớp gia cố được cuốn chỉ bằng cách cuốn đều các sợi chỉ cuốn ni lông xung quanh bề mặt của ruột cao su hình cầu rỗng này, khác biệt ở chỗ mỗi sợi chỉ cuốn ni lông được chế tạo bằng cách xoắn mạnh hai sợi tơ ni lông, mỗi sợi tơ ni lông này có độ mảnh sợi nằm trong khoảng từ 30 đến 50 bằng một bước xoắn, được sử dụng làm các sợi chỉ cuốn.



- (11) **72027 A** (43) 25/08/2020
- (21) **1-2020-01894** (85) 31/03/2020
- (22) 28/09/2018 (86) PCT/JP2018/036256 28/09/2018
- (30) 2017-194554 04/10/2017 JP (87) WO2019/069806 11/04/2019
- (51) **A61F 13/49; D04H 1/559; D04H 1/74; A61F 13/51**
- (71) **UNICHARM CORPORATION (JP)**  
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-City, Ehime 799-0111 Japan
- (72) OHTSUBO, Toshifumi (JP)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) **TẮM CO GIÃN ĐƯỢC VÀ VẬT DỤNG THẨM HÚT**
- (57) Sáng chế đề cập đến tấm co giãn được (31) trong đó có nhiều chi tiết đàn hồi (35) được bố trí giữa tấm thứ nhất (32) và tấm thứ hai (33) được nối với nhau nhờ các phần hàn (50). Tấm co giãn được (31) bao gồm, bên trên chi tiết đàn hồi nhất định (35), phần hàn thứ nhất (51) và phần hàn thứ ba (53). Tấm co giãn được (31) cũng bao gồm, bên dưới chi tiết đàn hồi nhất định (35), phần hàn thứ hai (52) và phần hàn thứ tư (54). Chi tiết đàn hồi nhất định được gắn bằng cách được kẹp theo hướng lên-xuống giữa phần hàn thứ nhất (51) và phần hàn thứ hai (52) và bằng cách kẹp theo hướng lên-xuống giữa phần hàn thứ ba (53) và phần hàn thứ tư (54). Phần hàn thứ nhất (51) và phần hàn thứ ba (53) có các phần chồng lên nhau theo hướng lên-xuống. Vị trí đầu dưới của phần hàn thứ nhất (51) theo hướng lên-xuống khác so với vị trí đầu dưới của phần hàn thứ ba (53).





- |                   |                        |                       |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 72028 A      | (43) 25/08/2020        |                       |
| (21) 1-2020-01918 | (85) 03/04/2020        |                       |
| (22) 06/10/2018   | (86) PCT/CN2018/109251 | 06/10/2018            |
| (30) 62/568,885   | 06/10/2017             | US (87) WO2019/068257 |
|                   |                        | 11/04/2019            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/04/2020

(51) **H04W 48/00**

(71) **FG INNOVATION COMPANY LIMITED (CN)**

Flat 2623, 26/F Tuen Mun Central Square, 22 Hoi Wing Road, Tuen Mun, New Territories, Hong Kong, China

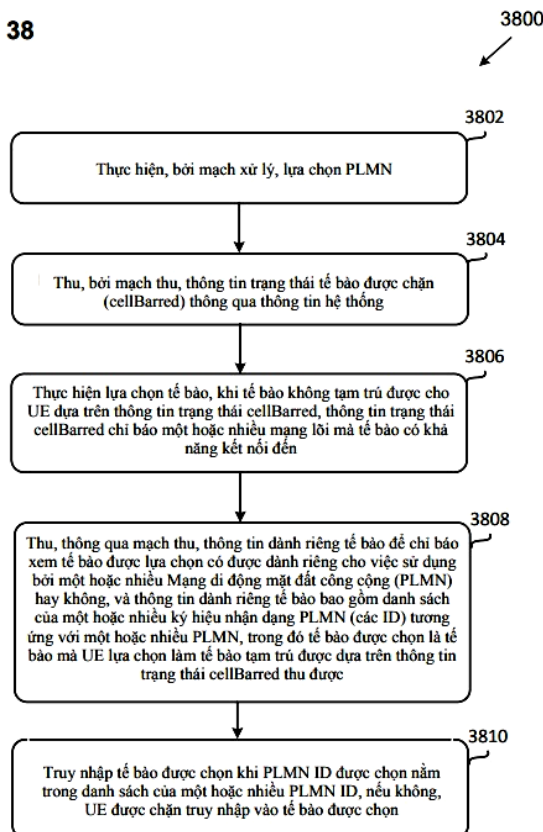
(72) SHIH, Meiju (CN); CHOU, Chieming (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

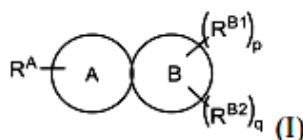
(54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG VÀ TRẠM GỐC**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị người dùng, phương pháp truyền thông và trạm gốc. Thiết bị người dùng (UE) bao gồm một hoặc nhiều phương tiện đọc được bằng máy tính không chuyên tiếp có các lệnh thực hiện được bằng máy tính được bao gồm trong đó; ít nhất một bộ xử lý được ghép nối với một hoặc nhiều phương tiện đọc được bằng máy tính không chuyên tiếp, và có cấu trúc để thực hiện các lệnh thực hiện được bằng máy tính để: thu, bởi mạch thu, thông tin trạng thái tế bào được chặn (cellBarred) thông qua thông tin hệ thống; thực hiện việc lựa chọn tế bào, khi tế bào là không tạm trú được dùng cho UE dựa trên thông tin trạng thái cellBarred; trong đó thông tin trạng thái cellBarred chỉ báo một hoặc nhiều mạng lõi tế bào có khả năng kết nối.

**FIG. 38**



- (11) **72029 A** (43) 25/08/2020  
(21) **1-2020-01929** (85) 03/04/2020  
(22) 10/10/2018 (86) PCT/EP2018/077656 10/10/2018  
(30) 62/570,892 11/10/2017 US (87) WO2019/072942 18/04/2019  
(51) **C07D 487/04; A61K 31/4196; A61P 25/16**  
(71) **F. HOFFMANN-LA ROCHE AG (CH)**  
Grenzacherstrasse 124, 4070 Basel, Switzerland  
(72) CHEN, Huifen (US); HAMILTON, Gregory (US); PATEL, Snahel (US); ZHAO, Guiling (US); DANIELS, Blake (US); STIVALA, Craig (US)  
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
(54) **HỢP CHẤT HAI VÒNG VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**  
(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức chung I:



hoặc các muối dược dụng của hợp chất này, trong đó R<sup>A</sup>, R<sup>B1</sup>, R<sup>B2</sup>, vòng A và vòng B là như được mô tả ở đây, và dược phẩm chứa hợp chất này.

- (11) **72030 A** (43) 25/08/2020  
 (21) **1-2020-01934** (85) 06/04/2020  
 (22) 27/09/2019 (86) PCT/US2019/053568 27/09/2019  
 (30) US 16/189,346 13/11/2018 US (87) WO2020/101810 A1 22/05/2020  
 (51) **G06F 3/0354; G01S 13/88; G01S 7/486; G06F 3/01; G01S 13/06; G01S 7/41**  
 (71) **GOOGLE LLC (US)**  
 1600 Amphitheatre Parkway, Mountain View, California 94043, United States of America  
 (72) GIUSTI, Leonardo (IT); POUPYREV, Ivan (RU); HAYASHI, Eiji (JP); AMIHOOD, Patrick M. (US); ALLEN, Bryan (US)  
 (74) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP CO.,LTD)  
 (54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ BAO GỒM BỘ TẠO HÌNH ẢNH NHỜ RA-ĐA DÙNG CHO CÁC ỨNG DỤNG DỰA TRÊN RA-ĐA, PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC THỰC HIỆN BẰNG THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ, BỘ ĐIỀU KHIỂN VÀ HỆ THỐNG BAO GỒM THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ NÀY**  
 (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử bao gồm bộ tạo hình ảnh nhờ ra-đa dùng cho các ứng dụng dựa trên ra-đa, phương pháp được thực hiện bằng thiết bị điện tử, bộ điều khiển, và hệ thống bao gồm thiết bị điện tử này. Sáng chế này mô tả các kỹ thuật và hệ thống cho phép bộ tạo hình ảnh nhờ ra-đa dùng cho các ứng dụng dựa trên ra-đa. Trường ra-đa (110) cho phép thiết bị điện tử (102) xác định chính xác sự sắp đặt đặc trưng (ví dụ, vị trí, hướng, vận tốc, hoặc chiều) của đối tượng (112) trong trường ra-đa. Sự sắp đặt đặc trưng được xác định bằng cách phát hiện chữ ký ra-đa (hoặc mặt cắt ngang) của bộ tạo hình ảnh nhờ ra-đa (114, 802, 804, 1204, 1206) của đối tượng. Hình dạng của bộ tạo hình ảnh nhờ ra-đa tạo ra chữ ký đã biết khi được chiếu sáng bởi trường ra-đa. Việc xác định sự sắp đặt đặc trưng của đối tượng với các kỹ thuật này cho phép đối tượng được sử dụng tương tác với thiết bị điện tử sử dụng các kỹ thuật dựa trên động tác và vị trí khác.

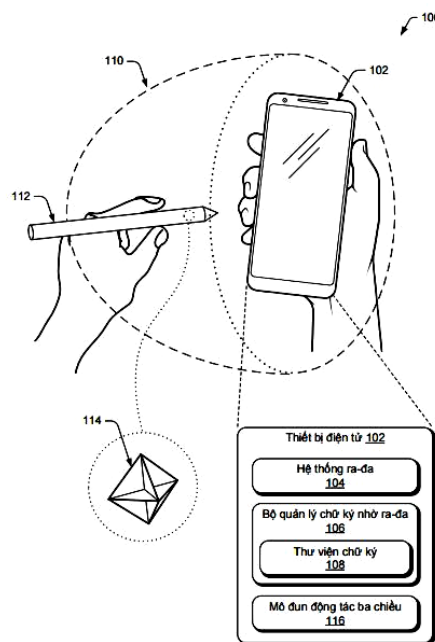


Fig. 1

- (11) **72031 A** (43) 25/08/2020
- (21) **1-2020-01935** (85) 06/04/2020
- (22) 28/04/2018 (86) PCT/CN2018/085163 28/04/2018
- (30) 201710807561.6 08/09/2017 CN (87) WO2019/0047542 14/03/2019
- (51) **H04B 17/318**
- (71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**  
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China
- (72) XIANG, Zhengzheng (CN); LUO, Jun (CN); LIU, Jin (CN); HUANG, Lei (CN); YUAN, Pu (CN)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP ĐO BỘ CHỈ BÁO CƯỜNG ĐỘ TÍN HIỆU NHẬN ĐƯỢC, THIẾT BỊ MẠNG VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI**
- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp đo bộ chỉ báo cường độ tín hiệu nhận được (received signal strength indicator, RSSI), thiết bị mạng, và thiết bị đầu cuối. Phương pháp bao gồm: nhận, bởi thiết bị đầu cuối, thông điệp cấu hình đo bộ chỉ báo cường độ tín hiệu nhận được (thông tin chỉ báo của tài nguyên thời gian để đo RSSI), và tài nguyên thời gian bao gồm các ký hiệu liên kết xuống (downlink, DL) thứ nhất và/hoặc các ký hiệu DL thứ hai trong khe thời gian trong đó đặt khối SS; và đo công suất tín hiệu nhận được trên các ký hiệu DL thứ nhất và/hoặc các ký hiệu DL thứ hai, trong đó các ký hiệu DL thứ nhất bao gồm các ký hiệu DL trong đó đặt khối SS; và các ký hiệu DL thứ hai bao gồm ít nhất một ký hiệu DL khác ngoài các ký hiệu DL thứ nhất. Thiết bị tương ứng cũng được đề xuất. Công suất tín hiệu nhận được trên các ký hiệu DL trong đó đặt khối SS và/hoặc công suất tín hiệu nhận được trên vài ký hiệu DL khác được đo bằng chùm truyền cho mỗi khối SS, nhờ đó giảm độ phức tạp và các chi phí bổ sung công suất của phép đo được thực hiện bởi thiết bị đầu cuối trong khi xem xét độ chính xác của phép đo RSSI.

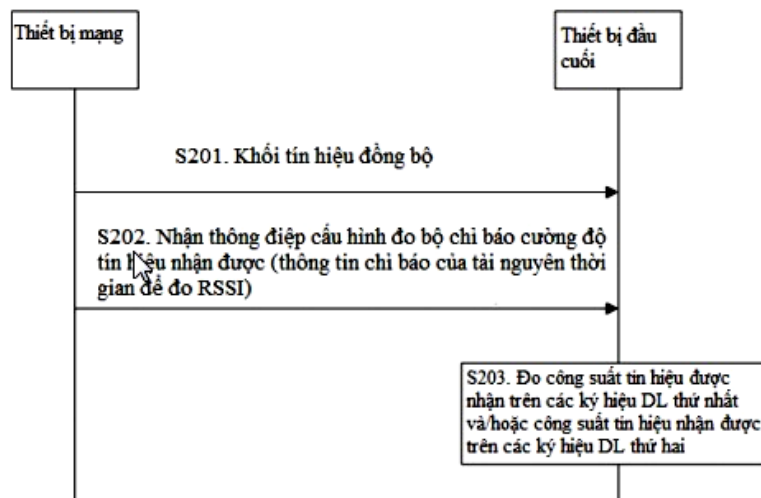


Fig.2

- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 72032 A      | (43) 25/08/2020        |            |
| (21) 1-2020-01938 | (85) 06/04/2020        |            |
| (22) 11/09/2017   | (86) PCT/CN2017/101278 | 11/09/2017 |
|                   | (87) WO2019/047230     | 14/03/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/04/2020

(51) **H03M 13/11**

(71) **ZTE CORPORATION (CN)**

ZTE Plaza, Keji Road South, Hi-Tech Industrial Park Nanshan, Shenzhen, Guangdong 518057, China

(72) LI, Liguang (CN); XU, Jun (CN); XU, Jin (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ DỮ LIỆU VÀ NÚT TRUYỀN THÔNG THỨ NHẤT**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp xử lý dữ liệu và nút truyền thông để xử lý dữ liệu được mã hóa bằng kiểm tra chẵn lẻ mật độ thấp (low density parity check, LDPC) trong hệ thống truyền thông. Phương án thực hiện đề xuất phương pháp được thực hiện bởi nút thứ nhất. Phương pháp bao gồm các bước: mã hóa chuỗi bit thông tin dựa trên ma trận kiểm tra chẵn lẻ cơ sở và kích thước nâng Z để thu được chuỗi bit được mã hóa; tạo chuỗi bit chủ dựa trên chuỗi bit được mã hóa, trong đó chuỗi bit chủ bao gồm  $N_{cb}$  bit, các bit từ 0 đến  $N_{cb} - 1$ , mà được lựa chọn từ các bit từ  $2*Z$  đến  $2*Z + N_{cb} - 1$  trong chuỗi bit được mã hóa; lựa chọn tập con của chuỗi bit chủ theo quy tắc so khớp tốc độ để thu được chuỗi bit được so khớp tốc độ; đan xen chuỗi bit được so khớp tốc độ theo chuỗi chỉ mục định trước để thu được chuỗi bit sẽ được truyền; điều biến chuỗi bit sẽ được truyền để thu được chuỗi ký hiệu được điều biến theo thứ tự điều biến vốn là số nguyên dương; truyền chuỗi ký hiệu được điều biến đến nút thứ hai.

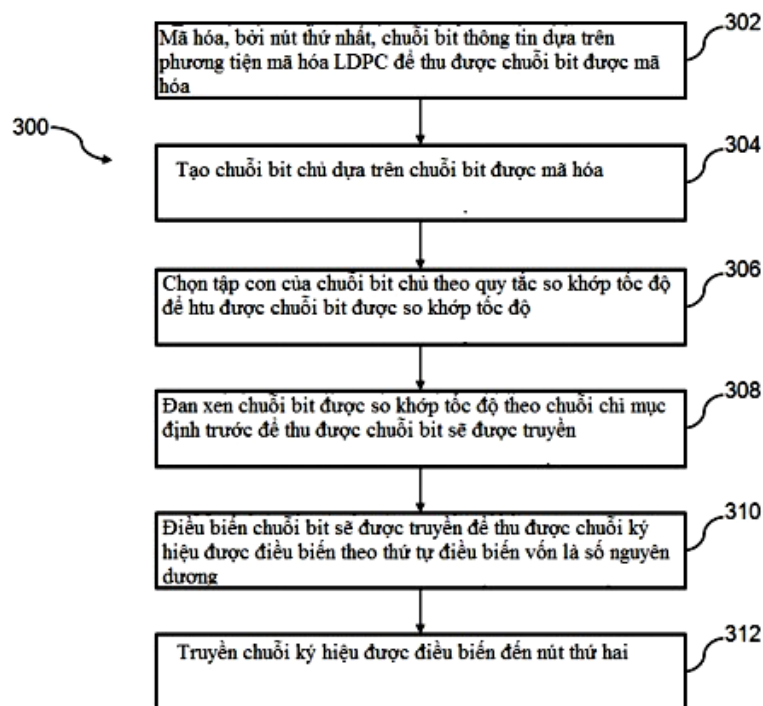


Fig.3

- (11) **72033 A** (43) 25/08/2020  
(21) **1-2020-01944** (85) 06/04/2020  
(22) 18/10/2018 (86) PCT/EP2018/078653 18/10/2018  
(30) 17198021.2 24/10/2017 EP (87) WO2019/081353 02/05/2019  
(51) **A61K 31/437; C07D 471/04; C07D 519/00; A61P 9/00**  
(71) **1. BAYER AKTIENGESELLSCHAFT (DE)**  
Kaiser-Wilhem-Allee 1, 51373 Leverkusen, Germany  
**2. BAYER PHARMA AKTIENGESELLSCHAFT (DE)**  
Mullerstrasse 178, 13353 Berlin, Germany  
(72) MEIBOM, Daniel (DE); MEYER, Jutta (DE); COLLINS, Karl (GB); ORTEGA HERNANDEZ, Nuria (ES); STAMPFUSS, Jan (DE); WUNDER, Frank (DE); FREUDENBERGER, Till (DE); MONDRITZKI, Thomas (DE); SCHEERER, Nina Alexandra (DE); LEINEWEBER, Kirsten (DE); SCHAMBERGER, Jens (DE); STRAUB, Alexander (DE); GERICKE, Kersten Matthias (DE); KROH, Walter (DE); LOBELL, Mario (DE); MÜNTER, Klaus (DE)  
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
(54) **HỢP CHẤT IMIDAZOPYRIDIN AMIT ĐƯỢC THỂ, QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ CHÚNG VÀ THUỐC CHỨA HỢP CHẤT NÀY**  
(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất imidazopyridin amit được thể có công thức (I), quy trình điều chế chúng và thuốc hợp chất này. Các hợp chất này là hữu ích để điều trị và/hoặc phòng ngừa bệnh, đặc biệt là để điều trị và/hoặc phòng ngừa các rối loạn tim mạch, rối loạn thần kinh và hệ thần kinh trung ương cũng như rối loạn chuyển hoá.

- |                     |                                  |            |
|---------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 72034 A        | (43) 25/08/2020                  |            |
| (21) 1-2020-01946   | (85) 06/04/2020                  |            |
| (22) 13/09/2018     | (86) PCT/CN2018/105400           | 13/09/2018 |
| (30) 201710854113.1 | 15/09/2017 CN (87) WO2019/052494 | 21/03/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/04/2020

(51) **H04L 27/00**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

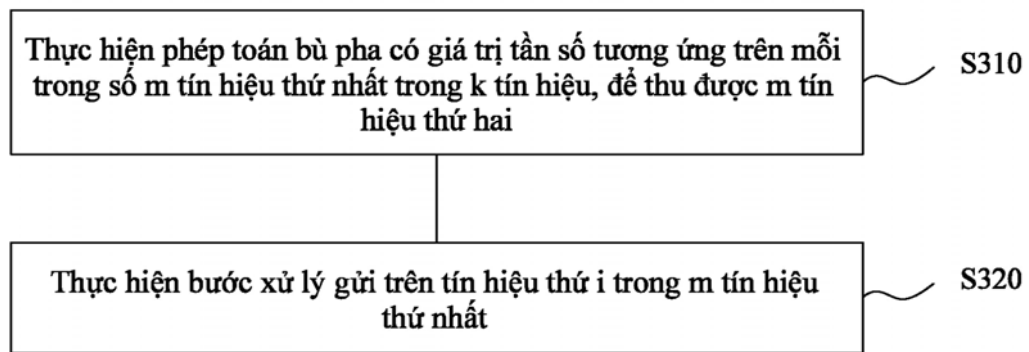
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) LI, Chao (CN); ZHANG, Qian (CN); JIANG, Changguo (CN); WEI, Jingxin (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN, THIẾT BỊ TRUYỀN, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp truyền, thiết bị truyền, thiết bị truyền thông, và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính, để đầu nhận có thể giải điều biến dữ liệu một cách chính xác. Theo khía cạnh thứ nhất, phương pháp này bao gồm các bước: thực hiện phép toán bù pha có giá trị tần số tương ứng trên mỗi trong số m tín hiệu thứ nhất trong k tín hiệu, để thu được m tín hiệu thứ hai, trong đó mỗi trong số m tín hiệu thứ nhất được định vị ở tần số không phải ở giữa của bộ mang hiện thời, mỗi tín hiệu thứ nhất là tín hiệu hoặc dữ liệu đồng bộ hóa, mỗi m và k là số nguyên dương, và  $m \leq k$ ; và thực hiện xử lý gửi trên m tín hiệu thứ hai. (Fig.3)



- |                          |            |    |                        |            |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) <b>72035 A</b>      |            |    | (43) 25/08/2020        |            |
| (21) <b>1-2020-01947</b> |            |    | (85) 06/04/2020        |            |
| (22) 14/11/2018          |            |    | (86) PCT/KR2018/013919 | 14/11/2018 |
| (30) 62/587,451          | 16/11/2017 | US | (87) WO2019/098677     | 23/05/2019 |
| 62/591,763               | 28/11/2017 | US |                        |            |
| 62/592,354               | 29/11/2017 | US |                        |            |
| 62/593,221               | 30/11/2017 | US |                        |            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/04/2020

(51) **H03M 13/13; H04L 1/00**

(71) **LG ELECTRONICS INC.** (KR)

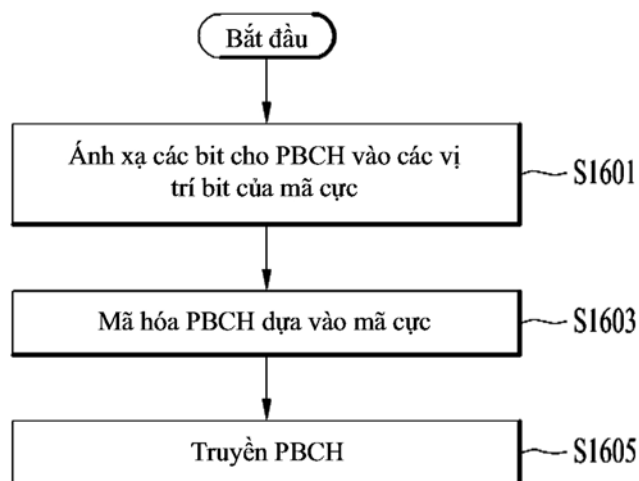
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-Gu Seoul 07336, Republic of Korea

(72) NOH, Kwangseok (KR); KIM, Bonghoe (KR); SHIN, Jongwoong (KR); KO, Hyunsoo (KR); KIM, Dongkyu (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN ĐỂ TRUYỀN KÊNH PHÁT RỘNG VẬT LÝ (PBCH), VÀ PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ THU ĐỂ THU PBCH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị truyền để truyền kênh phát rộng vật lý (physical broadcast channel, viết tắt là PBCH), và phương pháp và thiết bị thu để thu PBCH. Trong hệ thống truyền thông không dây, PBCH được mã hóa dựa vào mã cực và sau đó được truyền. Thông tin nửa khung nằm trong PBCH được ánh xạ tới vị trí bit 247 trong số các vị trí bit của mã cực và thông tin chỉ mục khối tín hiệu đồng bộ hóa và PBCH (synchronization signal and PBCH block, viết tắt là SSB) nằm trong PBCH được ánh xạ tới các vị trí bit 253, 254, và 255 của mã cực.





- (11) 72036 A (43) 25/08/2020  
 (21) 1-2020-01970 (85) 07/04/2020  
 (22) 04/12/2018 (86) PCT/JP2018/044468 04/12/2018  
 (30) 2017-239208 14/12/2017 JP (87) WO2019/116956 20/06/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/04/2020

(51) A61F 13/532; A61F 13/53; A61F 13/47; A61F 13/475

(71) KAO CORPORATION (JP)

14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 103-8210 Japan

(72) Tatsuyuki YAMAGUCHI (JP); Yasuhiro YAMAMOTO (JP); Yuichi HIROSE (JP)

(74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)

(54) VẬT DỤNG THẨM HÚT

- (57) Sáng chế đề cập đến vật dụng thẩm hút theo một phương án bao gồm lõi thẩm hút. Lõi thẩm hút này bao gồm phần lõi trước và phần lõi sau được bố trí trên cả hai đầu theo hướng dọc. Phần lõi sau có bề mặt kết cấu bao gồm phần lớn các phần rãnh thứ nhất được sắp xếp theo hướng chiều rộng vuông góc với hướng dọc và kéo dài theo hướng dọc, và một hoặc nhiều phần rãnh thứ hai được cung cấp gần hơn với phía trung tâm theo hướng chiều rộng so với các phần rãnh thứ nhất, kéo dài theo hướng dọc, và rộng hơn phần lớn các phần rãnh thứ nhất.

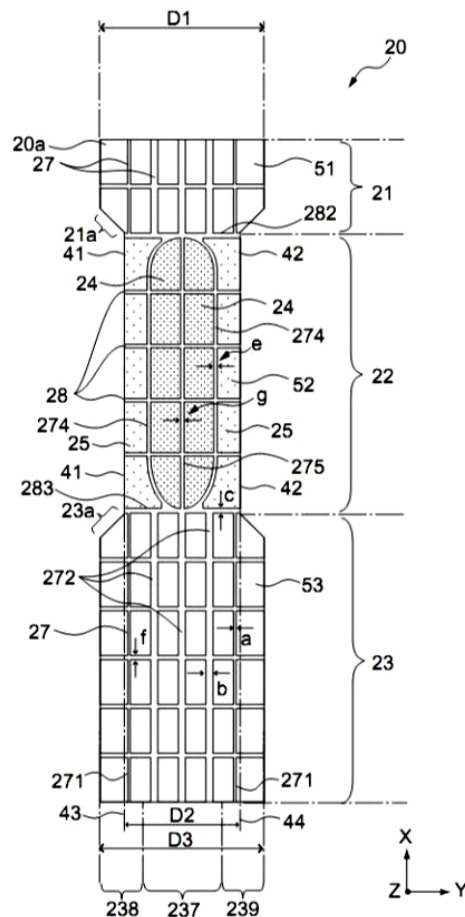
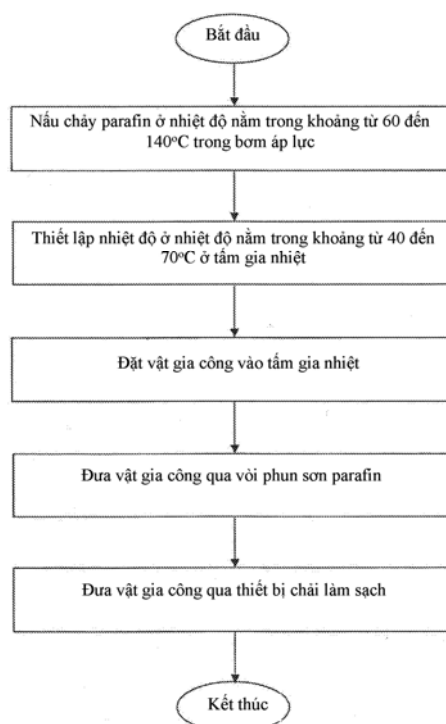


FIG.4

- (11) **72037 A** (43) 25/08/2020  
(21) **1-2020-01974** (85) 07/04/2020  
(22) 10/10/2018 (86) PCT/US2018/055203 10/10/2018  
(30) 62/570,877 11/10/2017 US (87) WO2019/075053 18/04/2019  
(51) **A61K 38/16; A61K 38/27; C12N 5/10; C12N 15/09; C12N 5/07; C12N 5/0787; A61K 38/22; A61P 11/16**  
(71) 1. **AMBRX, INC.** (US)  
10975 North Torrey Pines Road, La Jolla, California 92037, United States of America  
2. **ELANCO US INC.** (US)  
2500 Innovation Way, Greenfield, Indiana 46140, United States of America  
(72) CANNING, Peter Connor (US); KNUDSEN, Nickolas (US); RASHID, Md Harunur (US)  
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
(54) **BIẾN THỂ G-CSF CỦA LỢN VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA NÓ**  
(57) Sáng chế đề cập đến biến thể của yếu tố kích thích tạo cụm bạch cầu hạt ở lợn (pG-CSF: porcine granulocyte colony stimulating factor). Các biến thể pG-CSF này là hữu ích trong việc điều trị hoặc phòng ngừa hoặc làm giảm tỷ lệ mắc nhiễm khuẩn ở lợn. Sáng chế còn đề cập đến dược phẩm chứa biến thể nêu trên để điều trị nhiễm khuẩn cho lợn.

- (11) **72038 A** (43) 25/08/2020  
 (21) **1-2020-01976** (85) 07/04/2020  
 (22) 05/07/2018 (86) PCT/TH2018/000032 05/07/2018  
 (30) 1701006357 24/10/2017 TL (87) WO2019/083463 A1 02/05/2019  
 (51) **B27M 3/00; B27N 7/00**  
 (71) **S.P.S. INTERTECH CO., LTD. (TH)**  
 99 Moo2, Suwinthawong Rd., Klong Nakhon Nuang Khet., Mueang, Chachoengsao,  
 24000 Thailand  
 (72) **KIMHUADGUL, Teerachai (TH); NGERNTHAI, Nattawut (TH); CHOOMPA,**  
**Wachirawit (TH)**  
 (74) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP CO.,LTD)  
 (54) **QUY TRÌNH SƠN CẠNH GỖ ĐỂ NGĂN NGỪA ĐỘ ẨM BẰNG SÁP**  
**PARAFIN**  
 (57) Sáng chế đề cập đến quy trình sơn cạnh gỗ để ngăn ngừa độ ẩm bằng sáp parafin. Quy trình này bao gồm việc nấu chảy parafin ở nhiệt độ nằm trong khoảng từ 60 đến 140 độ C trong thiết bị bơm áp lực bằng cách gia nhiệt với ống làm nóng có kiểm soát dọc theo vòi phun. Gia nhiệt cạnh vật gia công bằng cách sử dụng thiết bị tấm sưởi ẩm hoặc thiết bị thổi không khí nóng hoặc thiết bị hồng ngoại hoặc thiết bị ống xoắn đốt nóng ở nhiệt độ nằm trong khoảng từ 40 đến 70 độ C với mục đích gia nhiệt cạnh vật gia công đi qua và khi vật gia công đi dọc theo vòi phun sơn vật gia công hoặc nhúng vào parafin bằng cách sử dụng máy cuộn hoặc chải để quét ở các bề mặt, sau đó bề mặt cạnh nóng sẽ hấp thụ parafin vào ván dăm và sơn ở bề mặt. Mục đích của sáng chế là giải quyết các vấn đề về độ ẩm và đập mà ảnh hưởng trực tiếp đến tuổi thọ của đồ nội thất và làm giảm giá thành của quy trình xử lý cán mỏng cạnh dài bằng cách sử dụng dải cạnh giấy hoặc dải cạnh nhựa ABS (Acrylonitril Butadien Styren).



- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 72039 A      | (43) 25/08/2020        |            |
| (21) 1-2020-01982 | (85) 07/04/2020        |            |
| (22) 07/11/2017   | (86) PCT/CN2017/109725 | 07/11/2017 |
|                   | (87) WO2019/090476     | 16/05/2019 |

(51) *H01M 10/0587*

(71) NINGDE AMPEREX TECHNOLOGY LIMITED (CN)

No.1 Xingang Road, Zhangwan Town Jiaocheng Zone Ningde, Fujian 352100, China

(72) JIANG, Jing (CN); XIAO, Liangzhen (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) PIN CÓ CẤU TRÚC CUỘN

(57) Sáng chế xuất pin có cấu trúc cuộn, trong đó pin bao gồm tấm điện cực thứ nhất và thứ hai có bộ gom dòng điện thứ nhất và thứ hai tương ứng, tấm điện cực thứ nhất bao gồm đoạn vật liệu trống có khu vực tấm điện cực thứ nhất bị uốn cong lần thứ nhất, và tấm điện cực thứ hai bao gồm đoạn đầu thứ hai; bộ gom dòng điện thứ hai trong đoạn đầu thứ hai được phủ hoạt chất ở cả hai mặt, và các phần nhô ra của đầu bắt đầu và đầu kết thúc của đoạn lá vật liệu trống theo chiều dày nằm ở đoạn đầu thứ hai. Pin có cấu trúc cuộn theo sáng chế cho phép ngăn ngừa một cách có hiệu quả sự hình thành lithi dendrit trong khi cải thiện hiệu quả tận dụng vật liệu pin và mật độ năng lượng của pin, nhờ đó cải thiện đặc tính an toàn của pin.

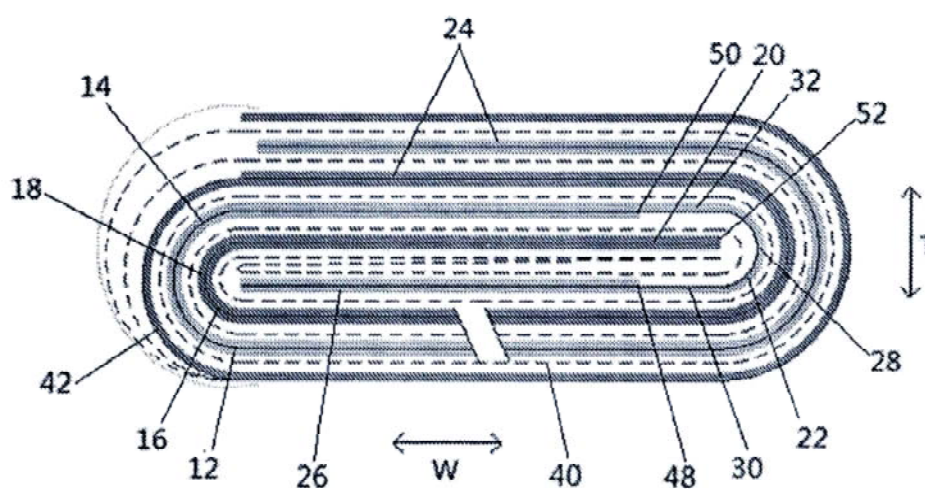
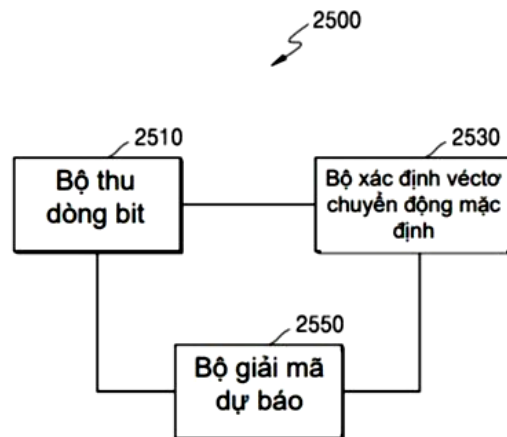


Fig.3

- (11) 72040 A (43) 25/08/2020  
 (21) 1-2020-01988 (85) 07/04/2020  
 (22) 30/03/2018 (86) PCT/KR2018/003801 30/03/2018  
 (30) 62/557,819 13/09/2017 US (87) WO2019/054591 21/03/2019  
 (51) H04N 19/139; H04N 19/70; H04N 19/513; H04N 19/105; H04N 19/176  
 (71) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)  
 129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea  
 (72) LEE, Jin-young (KR); PIAO, Yin-ji (CN); CHOI, Woong-il (KR)  
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VÉCTƠ CHUYỂN ĐỘNG VÀ PHƯƠNG PHÁP  
 MÃ HÓA VÉCTƠ CHUYỂN ĐỘNG**  
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã véctơ chuyển động bao gồm các bước: xác định ít nhất một khối ứng viên véctơ chuyển động dự báo (prediction motion vector, PMV) được sử dụng để xác định PMV của khối hiện thời; xác định khả năng có sẵn của véctơ chuyển động của ít nhất một khối ứng viên PMV; khi có khối ứng viên PMV được xác định là không có sẵn, thì xác định PMV của khối hiện thời bằng cách sử dụng véctơ chuyển động (motion vector, MV) mặc định; và thu được véctơ chuyển động của khối hiện thời dựa vào PMV đã xác định này.

FIG. 25



- (11) 72041 A (43) 25/08/2020  
 (21) 1-2020-02003 (85) 08/04/2020  
 (22) 14/09/2018 (86) PCT/JP2018/034092 14/09/2018  
 (30) 2017-178247 15/09/2017 JP (87) WO2019/054465 21/03/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/04/2020

(51) A61K 31/395; A61K 31/437; A61K 31/52; A61P 43/00; A61P 35/00; A61P 35/02; A61P 35/04; A61K 31/4196; A61K 45/00

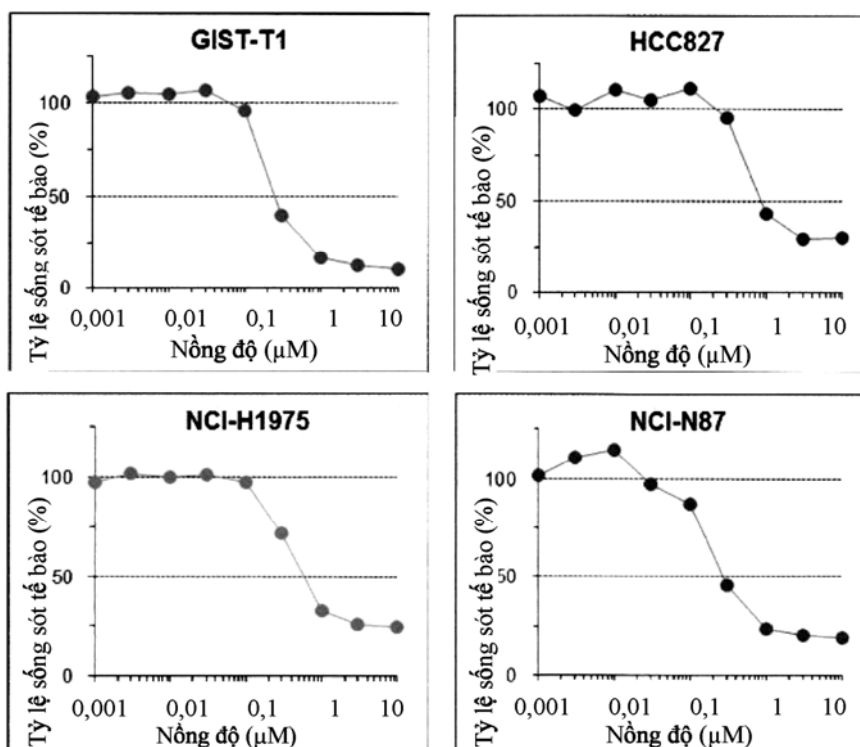
(71) TAIHO PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)  
 1-27, Kandanishiki-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8444, Japan

(72) MURAOKA, Hiromi (JP)

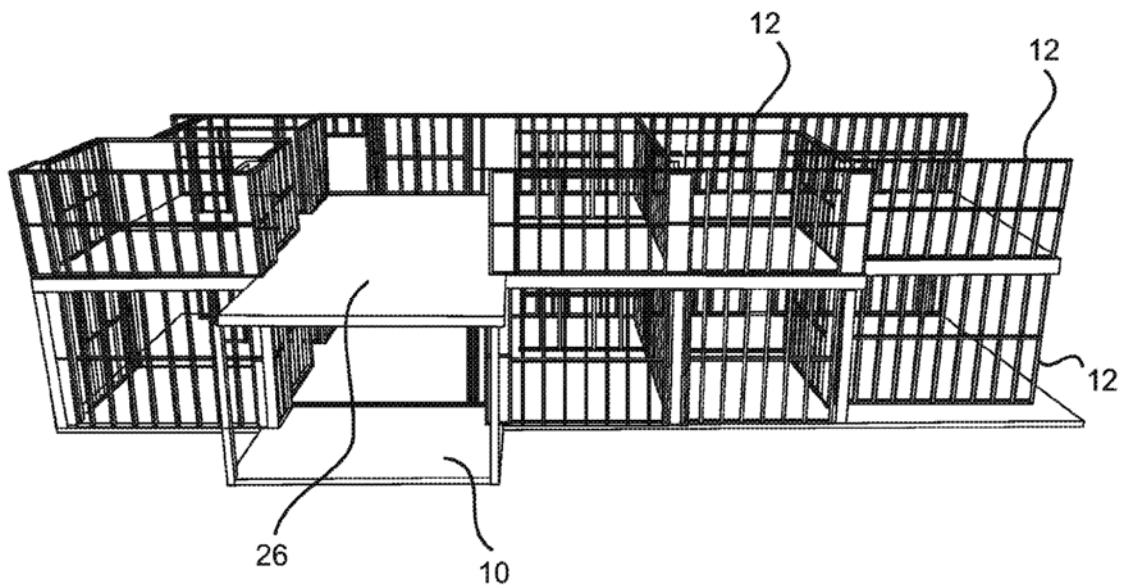
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **CHẤT PHÒNG NGỪA VÀ/HOẶC TRỊ LIỆU DÙNG CHO CÁC BỆNH LIÊN QUAN ĐẾN SỰ BIỂU HIỆN INDOLAMIN 2,3-DIOXYAZA (IDO) CHỨA HỢP CHẤT ỨC CHẾ PROTEIN SỐC NHIỆT 90 (HSP90) VÀ DƯỢC PHẨM ĐỂ ĐIỀU TRỊ KHỐI U DƯƠNG TÍNH VỚI IDO CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chất phòng ngừa và/ hoặc trị liệu dùng cho các bệnh liên quan đến sự biểu hiện indolamin 2,3-dioxyaza (IDO), và dược phẩm để điều trị các khối u dương tính với IDO. Chất phòng ngừa và/hoặc trị liệu dùng cho các bệnh liên quan đến sự biểu hiện IDO, bao gồm hoạt chất là hợp chất ức chế protein sốc nhiệt 90 (HSP90); và dược phẩm để điều trị các khối u dương tính với IDO.



- (11) **72042 A** (43) 25/08/2020  
(21) **1-2020-02029** (85) 09/04/2020  
(22) 10/09/2018 (86) PCT/AU2018/050977 10/09/2018  
(30) 2017903701 12/09/2017 AU (87) WO2019/051538 21/03/2019  
2018901613 10/05/2018 AU  
(51) *E04B 1/16; E04B 1/18; E04B 1/30; E04B 1/35; E04B 1/48; E04H 1/00; E04B 5/40; E04C 2/30; E04C 3/34; E04G 11/02; E04B 2/86*  
(71) **IAVILAER PTY LTD (AU)**  
281 Lewis Rd Forreestfield, Western Australia 6058, Australia  
(72) JACKSON, Ian (AU)  
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
(54) **PHƯƠNG PHÁP XÂY DỰNG TÒA NHÀ**  
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xây dựng tòa nhà dùng các khung tường có dầm trên di chuyển được. Dầm được giữ cố định ở vị trí nâng lên để chịu lực trong khi xây dựng, cho phép công việc xây dựng thi công nhanh. Khi đỡ các cột bê tông đã được bảo dưỡng, bộ phận cố định có thể được tháo ra, cho phép dầm di chuyển vào vị trí hạ xuống và để tải tòa nhà truyền sang các cột.



- (11) **72043 A** (43) 25/08/2020  
(21) **1-2020-02035** (85) 09/04/2020  
(22) 31/10/2018 (86) PCT/JP2018/040434 31/10/2018  
(30) 2017-209980 31/10/2017 JP (87) WO2019/088141 A1 09/05/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/08/2020

(51) **A23L 17/40; A23L 7/157**

(71) **NISSHIN FOODS INC. (JP)**

25, Kanda-Nishiki-cho 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8441, Japan

(72) FUJIMURA, Ryosuke (JP)

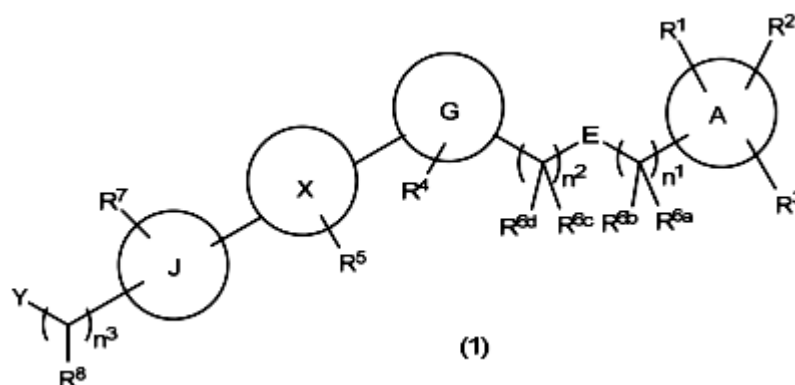
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **HỖN HỢP BAO NGOÀI DÙNG CHO THỰC PHẨM CHIÊN NGẬP, BỘT NHẢO, VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THỰC PHẨM CHIÊN NGẬP**

(57) Sáng chế đề cập đến hỗn hợp bao ngoài dùng cho thực phẩm chiên ngập mà với hỗn hợp này có thể sản xuất thực phẩm chiên ngập mà lớp bao ngoài của nó có kết cấu tốt và giòn và duy trì được kết cấu tốt thậm chí sau một khoảng thời gian nhất định sau khi sản xuất. Hỗn hợp bao ngoài dùng cho thực phẩm chiên ngập của sáng chế chứa 30 đến 70% khối lượng tinh bột với độ nở là 10 hoặc nhỏ hơn, và 30 đến 70% khối lượng chất xơ tan được trong nước. Tốt hơn là chất xơ tan được trong nước là một hoặc nhiều chất được lựa chọn từ nhóm gồm inulin, dextrin khó tiêu, và  $\beta$  glucan. Hỗn hợp bao ngoài dùng cho thực phẩm chiên ngập của sáng chế đặc biệt hữu ích để dùng làm bột bao ngoài hoặc để tạo thành bột nhào. Sáng chế còn đề cập đến bột nhào và phương pháp sản xuất thực phẩm chiên ngập.



- (11) 72044 A (43) 25/08/2020  
 (21) 1-2020-02036 (85) 09/04/2020  
 (22) 13/09/2018 (86) PCT/JP2018/033909 13/09/2018  
 (30) 2017-176891 14/09/2017 JP (87) WO2019/054427 21/03/2019  
 (51) **C07D 249/08**; C07D 498/10; A61K 31/454; A61K 31/5377; A61P 1/00; A61P 1/02; A61P 1/04; A61P 1/16; A61P 1/18; A61P 11/00; A61P 11/06; A61P 11/08; A61P 17/00; A61P 17/02; A61P 17/06; A61P 17/10; A61P 17/14; A61P 19/02; A61P 21/02; A61P 25/00; A61P 25/02; A61P 25/08; A61P 25/14; A61P 25/16; A61P 25/18; A61P 25/20; A61P 25/22; A61P 25/24; A61P 25/26; A61P 25/28; A61P 25/30; A61P 27/02; A61P 27/14; A61P 27/16; A61P 29/00; A61P 3/00; A61P 3/10; A61P 31/18; A61P 37/02; A61P 37/08; A61P 43/00; A61P 9/04; A61P 9/10; C07D 401/14; C07D 403/14; C07D 405/14; C07D 413/14; C07D 491/052; C07D 491/107; A61K 31/4196; A61K 31/4439  
 (71) **DAIICHI SANKYO COMPANY, LIMITED (JP)**  
 3-5-1, Nihonbashi Honcho, Chuo-ku, Tokyo 103-8426, Japan  
 (72) TANIGUCHI, Toru (JP); IWAMOTO, Osamu (JP); SAITO, Keiji (JP); NAKAJIMA, Katsuyoshi (JP); OGAWA, Yasuyuki (JP); KURIKAWA, Nobuya (JP); NAGATA, Seiko (JP); ITO, Kaori (JP); KIOI, Eriko (JP)  
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
 (54) **HỢP CHẤT CÓ CẤU TRÚC VÒNG VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**  
 (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có hoạt tính kháng viêm hoặc muối dược dụng của nó. Cụ thể, sáng chế đề xuất hợp chất có công thức chung (1) hoặc muối dược dụng của nó:



trong đó các ký hiệu trong công thức được định nghĩa như sau: A: ví dụ, benzen, E: ví dụ, -CH<sub>2</sub>-, G: ví dụ, vòng dị vòng thơm có 5 cạnh, X: ví dụ, cyclohexan, J: ví dụ, vòng dị vòng thơm có 5 cạnh, Y: ví dụ, nhóm phenyl, R<sup>1</sup>, R<sup>2</sup>, R<sup>3</sup>: ví dụ, nguyên tử halogen, R<sup>4</sup>: ví dụ, nhóm C<sub>1</sub>-C<sub>6</sub>alkyl, R<sup>5</sup>: ví dụ, nguyên tử hydro, R<sup>6a</sup>, R<sup>6b</sup>, R<sup>6c</sup>, R<sup>6d</sup>: ví dụ, nguyên tử hydro, R<sup>7</sup>: ví dụ, nguyên tử hydro, R<sup>8</sup>: ví dụ, nguyên tử hydro, n<sup>1</sup>, n<sup>2</sup>, n<sup>3</sup>: ví dụ, 1. Sáng chế cũng đề cập đến dược phẩm chứa hợp chất này.

- |                     |                                  |            |
|---------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 72045 A        | (43) 25/08/2020                  |            |
| (21) 1-2020-02065   | (85) 10/04/2020                  |            |
| (22) 15/11/2018     | (86) PCT/CN2018/115613           | 15/11/2018 |
| (30) 201711197927.9 | 25/11/2017 CN (87) WO2019/100997 | 31/05/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/04/2020

(51) **H04L 1/00**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

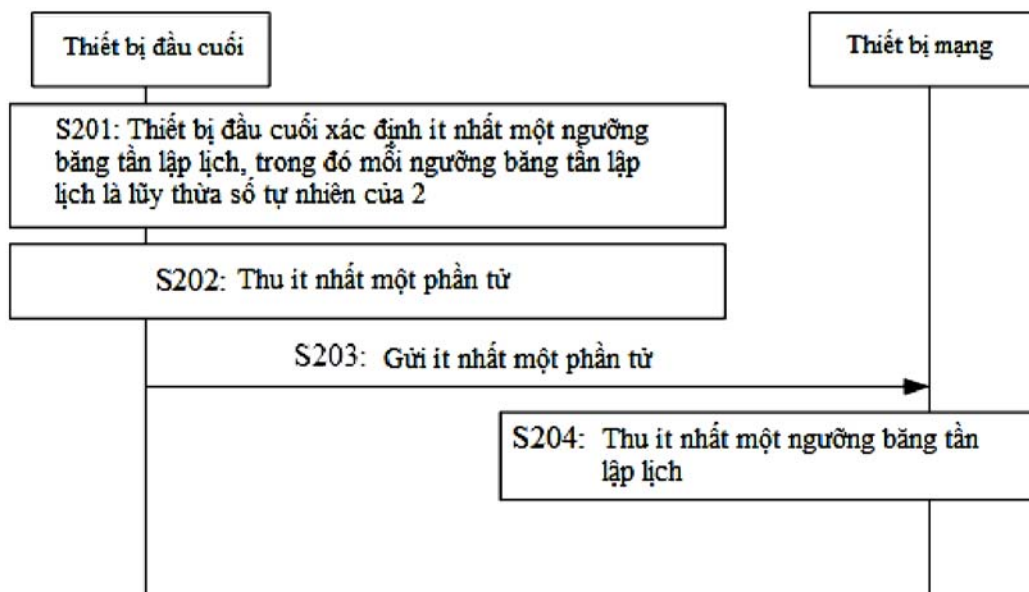
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) XU, Minghui (CN); ZHANG, Xi (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ BÁO CÁO DỮ LIỆU, VÀ PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỂ TẠO CẤU HÌNH NGƯỠNG SƠ ĐỒ ĐIỀU CHẾ VÀ MÃ HÓA**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị báo cáo dữ liệu, và phương pháp và thiết bị để tạo cấu hình ngưỡng sơ đồ điều chế và mã hóa (MCS). Theo sáng chế, thiết bị đầu cuối báo cáo, tới thiết bị mạng, một nhóm thông tin được sử dụng để chỉ báo các ngưỡng băng tần lập lịch và/hoặc các ngưỡng MCS lập lịch. So với các ngưỡng báo cáo trực tiếp, theo sáng chế, số lượng bit ít hơn có thể bị chiếm, do đó giảm lượng thông tin thừa.



- (11) 72046 A (43) 25/08/2020  
(21) 1-2020-02068 (85) 10/04/2020  
(22) 28/09/2018 (86) PCT/CN2018/108288 28/09/2018  
(30) 201710922917.0 30/09/2017 CN (87) WO2019/062840 04/04/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/04/2020

(51) **H04W 72/04**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

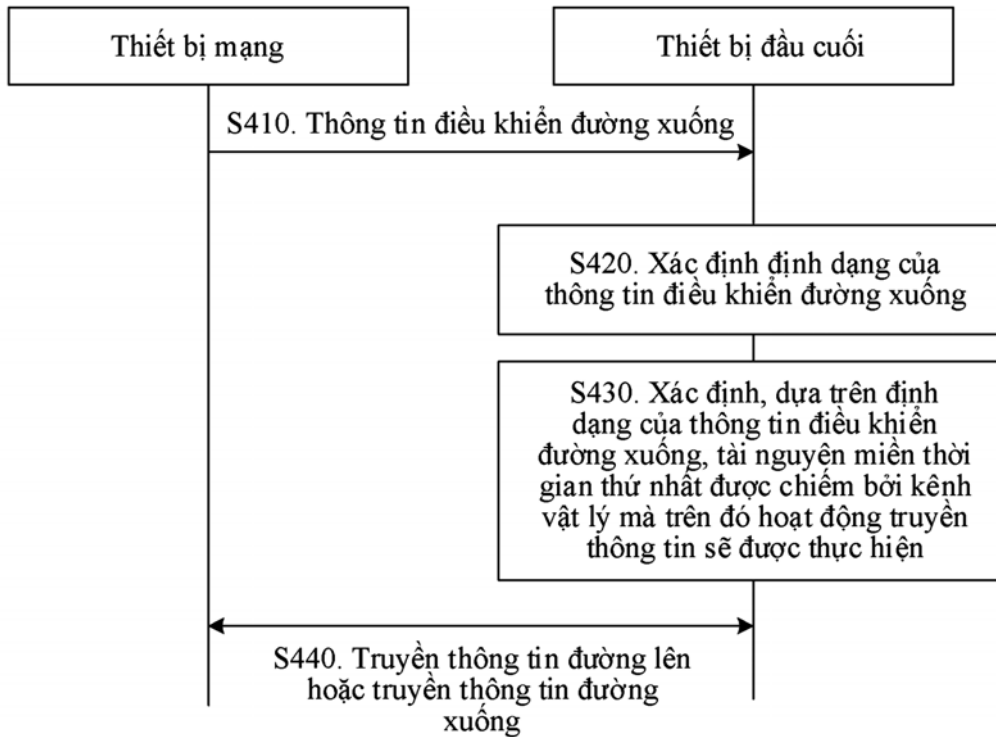
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) MA, Ruixiang (CN); LYU, Yongxia (CN); SHAO, Jiafeng (CN); LI, Shengyu (CN); HU, Dan (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG TIN, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH VÀ HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông tin, thiết bị truyền thông, phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính và hệ thống truyền thông. Phương pháp này bao gồm các bước: nhận thông tin thứ nhất, trong đó thông tin thứ nhất bao gồm ít nhất một trong số loại dịch vụ, thông tin tập hợp độ dài tài nguyên miền thời gian, thời gian phát hiện của của thông tin điều khiển đường xuống, và thời gian cấu hình tập hợp tài nguyên điều khiển, thông tin thứ nhất tương ứng với tài nguyên miền thời gian thứ nhất hoặc tập hợp tài nguyên miền thời gian, tập hợp tài nguyên miền thời gian bao gồm ít nhất một tài nguyên miền thời gian thứ nhất, và tài nguyên miền thời gian thứ nhất là tài nguyên miền thời gian được chiếm bởi kênh vật lý mà trên đó hoạt động truyền thông tin sẽ được thực hiện giữa thiết bị đầu cuối và thiết bị mạng; xác định, dựa trên thông tin thứ nhất, tài nguyên miền thời gian thứ nhất được chiếm bởi kênh vật lý mà trên đó hoạt động truyền thông tin sẽ được thực hiện; và thực hiện hoạt động truyền thông tin trên tài nguyên miền thời gian thứ nhất và qua kênh vật lý. Theo phương pháp theo sáng chế, tài nguyên miền thời gian dùng cho hoạt động truyền thông tin được chọn một cách linh hoạt dựa trên thông tin thứ nhất. Đối với tình huống cụ thể, số lượng bit mà được chỉ báo bằng cách sử dụng kênh điều khiển đường xuống vật lý được giảm đi, để nâng cao độ tin cậy truyền của kênh điều khiển đường xuống vật lý.



- (11) 72047 A (43) 25/08/2020  
 (21) 1-2020-02267 (85) 21/04/2020  
 (22) 21/11/2018 (86) PCT/JP2018/043052 21/11/2018  
 (30) 2017-223961 21/11/2017 JP (87) W02019/103056 31/05/2019  
 (51) G05B 19/418; G06Q 50/04; G05B 23/02  
 (71) TECLOCK SMARTSOLUTIONS CO., LTD. (JP)  
 10-3, Narutacho 2-chome, Okaya-shi, Nagano 3940042, Japan  
 (72) HARADA, Kentaro (JP)  
 (74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)  
 (54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP CUNG CẤP DỊCH VỤ GIẢI PHÁP ĐO LƯỜNG, HỆ THỐNG MÁY TÍNH VÀ PHƯƠNG TIỆN KHÔNG CHUYÊN TIẾP ĐƯỢC GHI CHƯƠNG TRÌNH CUNG CẤP DỊCH VỤ GIẢI PHÁP ĐO LƯỜNG**  
 (57) Sáng chế đề xuất hệ thống máy tính được cấu hình để phân tích cả dữ liệu đo và dữ liệu chỉ báo dưới dạng dữ liệu lớn được tổng hợp trong cơ sở dữ liệu đo và cơ sở dữ liệu chỉ báo bằng cách học sâu cho từng lô bộ phận hoặc cho từng lô sản phẩm hoàn chỉnh và bộ phận được liên kết trước với nhau, và cũng cho từng mục tiêu hợp nhất giữa các cơ sở phụ thuộc vào cùng một điểm bắt đầu tương ứng với thông tin nhận dạng xác định người dùng doanh nghiệp của hệ thống máy tính. Phân tích các lớp mục tiêu bằng cách học sâu là cấu trúc phân cấp tuần tự ba lớp bao gồm lớp điều kiện sản xuất và lớp điều kiện môi trường làm điểm bắt đầu để phân tích lớp bộ phận, hoặc cấu trúc phân cấp tuần tự bốn lớp bao gồm lớp bộ phận, lớp điều kiện sản xuất, và lớp điều kiện môi trường làm điểm bắt đầu để phân tích lớp sản phẩm hoàn chỉnh.

1 HỆ THỐNG CUNG CẤP DỊCH VỤ GIẢI PHÁP ĐO LƯỜNG

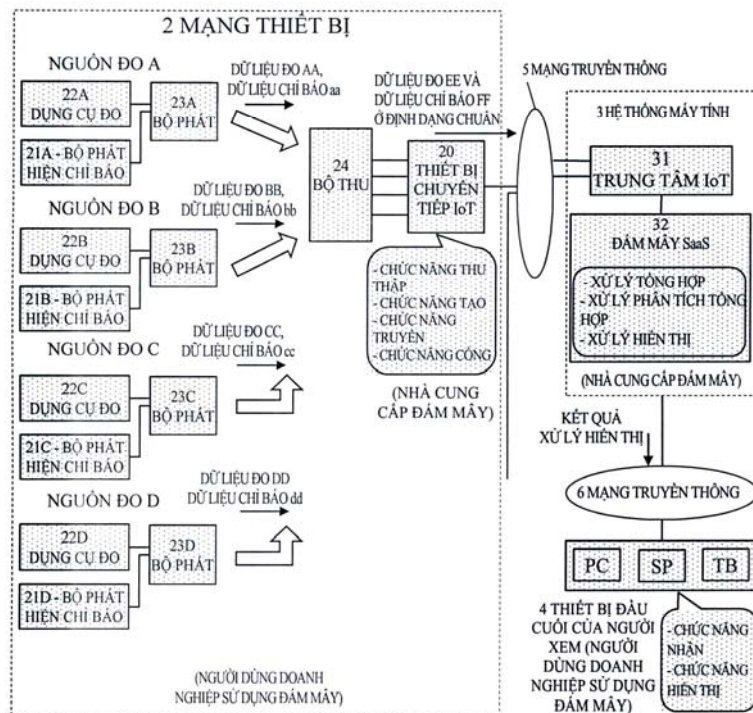
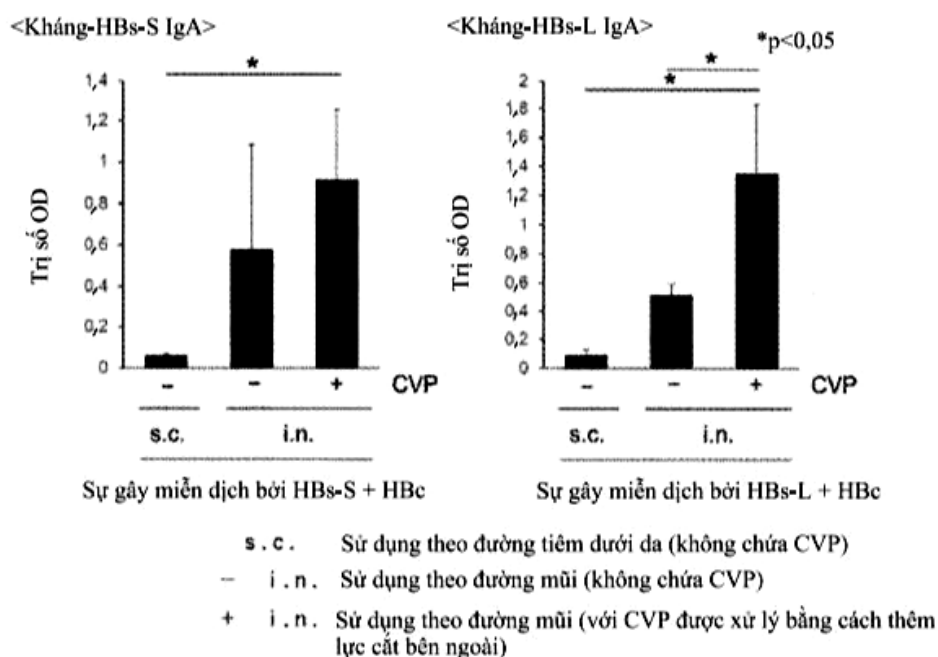


Fig.1

- (11) 72048 A (43) 25/08/2020  
 (21) 1-2020-02278 (85) 22/04/2020  
 (22) 04/10/2018 (86) PCT/JP2018/037172 04/10/2018  
 (30) 2017-195262 05/10/2017 JP (87) WO2019/070019 A1 11/04/2019  
 (51) A61K 39/00; A61P 37/04; A61K 9/12; A61P 31/20; A61K 39/29; A61K 47/32  
 (71) 1. TOKO YAKUHI KOGYO CO., LTD. (JP)  
 14-25, Naniwa-cho, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-0022 Japan  
 2. TOKYO METROPOLITAN INSTITUTE OF MEDICAL SCIENCE (JP)  
 2-1-6, Kamikitazawa, Setagaya-ku, Tokyo 156-8506 Japan  
 3. JAPAN AS REPRESENTED BY DIRECTOR GENERAL OF NATIONAL  
 INSTITUTE OF INFECTIOUS DISEASES (JP)  
 23-1, Toyama 1-chome, Shinjuku-ku, Tokyo 162-8640 Japan  
 4. KOGOSHIMA UNIVERSITY (JP)  
 21-24, Koromoto 1-chome, Kagoshima-shi, Kagoshima 890-8580 Japan  
 5. NATIONAL UNIVERSITY CORPORATION EHIME UNIVERSITY (JP)  
 10-13, Dogo-himata, Matsuyama-shi, Ehime 790-8577 Japan  
 (72) KAMISHITA, Taizou (JP); MIYAZAKI, Takashi (JP); KOHARA, Michinori (JP);  
 SANADA, Takahiro (JP); HIASA, Yoichi (JP); YOSHIDA, Osamu (JP); KOHARA,  
 Kyoko (JP); HASEGAWA, Hideki (JP)  
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
 (54) CHẾ PHẨM VACCIN VIÊM GAN B DÙNG QUA ĐƯỜNG MŨI  
 (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm vaccin viêm gan B dùng để phun vào niêm mạc mũi  
 để phòng ngừa và điều trị bệnh viêm gan B, chế phẩm này chứa kháng nguyên viêm  
 gan B và polyme carboxy vinyl.

Fig. 2



- (11) 72049 A (43) 25/08/2020  
 (21) 1-2020-02281 (85) 22/04/2020  
 (22) 30/05/2018 (86) PCT/EP2018/064247 30/05/2018  
 (30) PCT/EP2017/075710 09/10/2017 EP (87) WO2019/072425 18/04/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/04/2020

(51) H04N 19/57; H04N 19/52; H04N 19/573; H04N 19/56; H04N 19/513; H04N 19/533

(71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) ESENLİK, Semih (TR); KOTRA, Anand Meher (IN); ZHAO, Zhijie (CN); GAO, Han (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ XÁC ĐỊNH VECTƠ CHUYỂN ĐỘNG, THIẾT BỊ MÃ HOÁ, THIẾT BỊ GIẢI MÃ, PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH VECTƠ CHUYỂN ĐỘNG, PHƯƠNG PHÁP MÃ HOÁ, PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ, VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị xác định vectơ chuyển động, thiết bị mã hoá, thiết bị giải mã, phương pháp xác định vectơ chuyển động, phương pháp mã hoá, phương pháp giải mã, và phương tiện đọc được bằng máy tính, và liên quan đến việc tinh chỉnh vectơ chuyển động. Ở bước thứ nhất, vectơ chuyển động ban đầu và mẫu dành cho khối được thu thập. Sau đó, sự tinh chỉnh của vectơ chuyển động ban đầu được xác định bằng cách so khớp mẫu với mẫu đó trong không gian tìm kiếm. Không gian tìm kiếm đó được đặt trên vị trí được cho bởi vectơ chuyển động ban đầu và bao gồm một hoặc nhiều vị trí phân đoạn mẫu, trong đó mỗi trong số các vị trí phân đoạn mẫu mà thuộc về không gian tìm kiếm này là được thu thập bằng cách lọc nội suy bằng bộ lọc có kích thước đường nhánh định trước mà đánh giá các mẫu nguyên chỉ trong cửa sổ, cửa sổ này được hình thành bởi các mẫu nguyên có thể truy cập được cho việc so khớp mẫu trong không gian tìm kiếm đó.

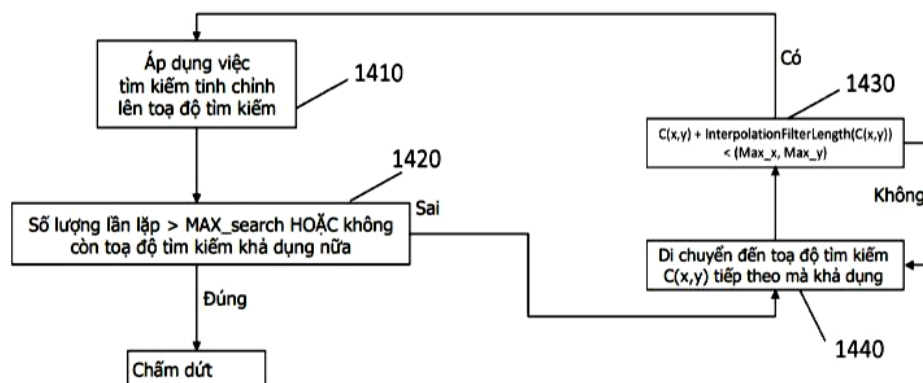


Fig. 14

- (11) 72050 A (43) 25/08/2020  
 (21) 1-2020-02283 (85) 22/04/2020  
 (22) 12/10/2018 (86) PCT/US2018/055710 12/10/2018  
 (30) 62/572,320 13/10/2017 US (87) WO2019/075399 18/04/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/04/2020

(51) G06F 11/30; G06F 11/34; G06F 11/07

(71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) HUANG, Pai-Han (US); KHODAYARI-ROSTAMABAD, Ahmad (CA); LEE, Olivia Yuh Ru (US)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỂ PHÁT HIỆN SỰ BẤT THƯỜNG CỦA ỨNG DỤNG VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH KHÔNG CHUYÊN TIẾP**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị để phát hiện sự bất thường của ứng dụng và vật ghi đọc được bởi máy tính không khả biến. Thiết bị tính toán nhận, từ thiết bị từ xa, một hoặc nhiều mô hình phát hiện tính bất thường để phát hiện sự bất thường của một hoặc các ứng dụng đối với một hoặc nhiều mức sử dụng tài nguyên, thu được dữ liệu sử dụng tài nguyên được kết hợp với mỗi ứng dụng, xác định, bằng cách sử dụng một hoặc nhiều mô hình phát hiện tính bất thường, xem mỗi ứng dụng này có sự bất thường ở mức sử dụng tài nguyên hay không, và thực hiện hoạt động đáp lại. Mô hình phát hiện tính bất thường được xây dựng bằng cách sử dụng kỹ thuật học máy ở thiết bị từ xa dựa vào dữ liệu được thu thập từ nhiều thiết bị. Dữ liệu sử dụng tài nguyên bao gồm thông tin về các ứng dụng được sử dụng bởi thiết bị tính toán, ví dụ, mức sử dụng hoặc mức tiêu thụ năng lượng của một hoặc nhiều thành phần phần cứng hoặc một hoặc nhiều dịch vụ được truy cập bởi ứng dụng trên thiết bị. Kết quả phát hiện tính bất thường có thể bao gồm các khả năng của ứng dụng nằm trong mức độ bất thường trong số các mức độ bất thường.

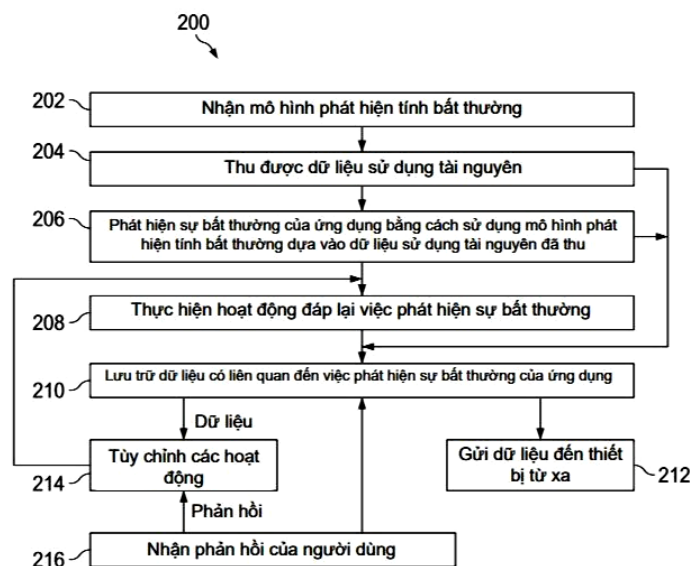


FIG. 2



- (11) 72051 A (43) 25/08/2020  
 (21) 1-2020-02289 (85) 22/04/2020  
 (22) 23/10/2018 (86) PCT/US2018/057143 23/10/2018  
 (30) 10-2017-0138926 25/10/2017 KR (87) WO2019/084034 02/05/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/04/2020

(51) B29D 35/12; B65G 47/04; B65G 13/12

(71) NIKE INNOVATE C.V. (US)

One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005, United States of America

(72) HEO, Yeong Cheol (KR)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) THIẾT BỊ PHÂN PHỐI ĐÉ GIÀY

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị phân phối đế ngoài của giày có bộ phân phối nằm trên băng chuyền mang đế ngoài của giày được phủ keo dán được phân loại thành đế ngoài bên trái và đế ngoài bên phải và được phân phối sao cho đế ngoài bên trái vào bên thứ nhất của băng chuyền và đế ngoài bên phải vào bên thứ hai của băng chuyền. Bộ điều khiển điều khiển sự vận hành của bộ phân phối. Do đế ngoài phủ keo dán được phân loại tự động thành đế ngoài bên trái và bên phải bằng bộ phân phối và đế ngoài được phân phối vào hai bên đối diện của băng chuyền mang đế ngoài, mà điều này đem lại kết quả là năng suất lắp giày tăng mạnh do khả năng phân phối đế ngoài rất nhanh so với công đoạn phân loại thủ công đế ngoài theo kỹ thuật trước đây và cả khả năng xuất hiện khuyết tật của giày do các lỗi thủ công cũng có thể được ngăn ngừa, vì vậy làm tăng chất lượng giày.

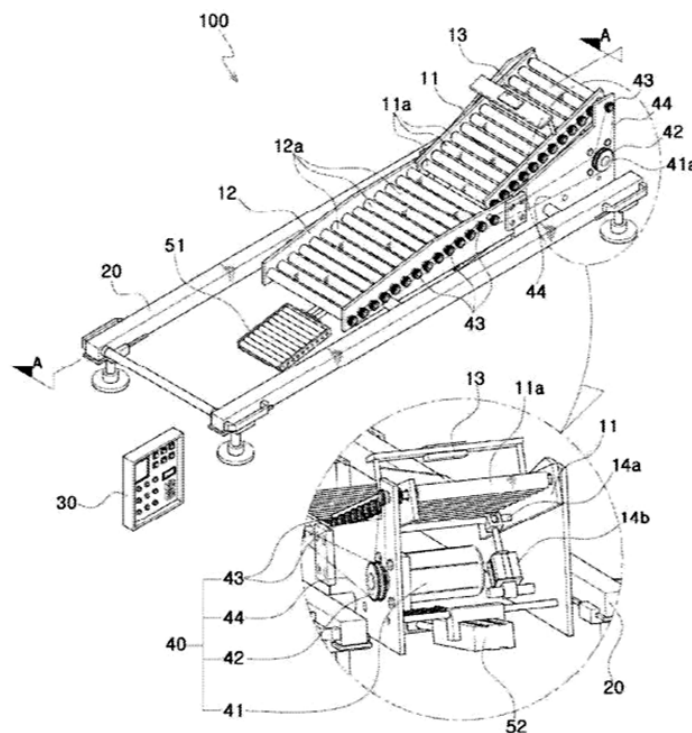
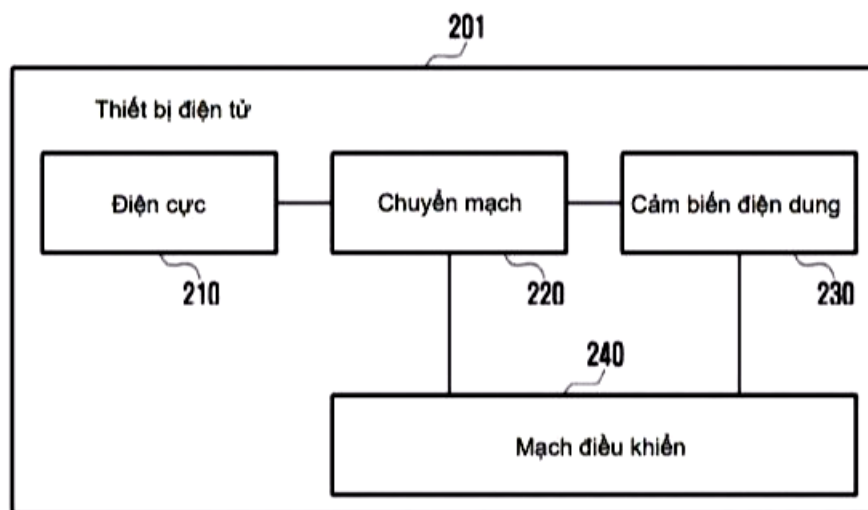


FIG. 1

- (11) 72052 A (43) 25/08/2020  
 (21) 1-2020-02293 (85) 22/04/2020  
 (22) 19/10/2018 (86) PCT/KR2018/012409 19/10/2018  
 (30) 10-2017-0146045 03/11/2017 KR (87) WO2019/088529 09/05/2019  
 (51) **G01R 27/26; H03K 17/96; G06F 3/044**  
 (71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)**  
 129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea  
 (72) LEE, Jeehoon (KR); MIN, Eungi (KR); LEE, Yongjin (KR); LEE, Suho (KR); LIM, Sukwang (KR); LIM, Hyungjoon (KR); LEE, Seungeun (KR)  
 (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)  
 (54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ, PHƯƠNG PHÁP HIỆU CHỈNH GIÁ TRỊ ĐO LƯỜNG CỦA CẢM BIẾN CỦA THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ NÀY VÀ VẬT GHI CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**  
 (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử, phương pháp hiệu chỉnh giá trị đo lường của cảm biến của thiết bị điện tử này và vật ghi có thể đọc được bằng máy tính, trong đó thiết bị điện tử theo các phương án khác nhau của sáng chế có thể bao gồm: ít nhất một điện cực có khả năng dẫn điện; cảm biến điện dung, ít nhất một chuyển mạch được nối điện giữa ít nhất một điện cực và cảm biến điện dung, và có khả năng lựa chọn kết nối ít nhất một điện cực và cảm biến điện dung; và mạch điều khiển, trong đó mạch điều khiển đo giá trị điện dung thứ nhất bằng cách sử dụng cảm biến điện dung trong trạng thái trong đó ít nhất một chuyển mạch được để mở, đo giá trị điện dung thứ hai tương ứng với đối tượng bên ngoài tiếp xúc ít nhất một điện cực, bằng cách sử dụng cảm biến điện dung trong trạng thái trong đó ít nhất một chuyển mạch được nối điện, hiệu chỉnh giá trị điện dung thứ hai bằng cách sử dụng giá trị điện dung thứ nhất, và xác định giá trị điện dung thứ hai được hiệu chỉnh làm giá trị điện dung dành cho đối tượng bên ngoài. Có thể có các phương án khác của sáng chế.

Fig.2A



- (11) 72053 A (43) 25/08/2020  
 (21) 1-2020-02294 (85) 22/04/2020  
 (22) 11/09/2018 (86) PCT/CN2018/105098 11/09/2018  
 (30) 201710898879.X 28/09/2017 CN (87) WO2019/062542 04/04/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/04/2020

(51) H04L 5/00; H04W 72/02

(71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) LI, Bingzhao (CN); GUO, Yi (CN); SHAN, Huiping (CN); PAN, Guangsheng (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG TIN, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, THIẾT BỊ MẠNG, VẬT LƯU TRỮ MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG VÀ HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp truyền thông tin, thiết bị đầu cuối, và thiết bị mạng. Phương pháp bao gồm các bước: xác định, bởi thiết bị đầu cuối, khả năng tổng hợp kênh mang (carrier aggregation, CA) và các khả năng băng gốc của thiết bị đầu cuối, trong đó khả năng CA bao gồm số lượng kênh mang và băng thông của kênh mang trong nhóm CA được hỗ trợ bởi thiết bị đầu cuối, và các khả năng băng gốc bao gồm khả năng nhiều đầu vào nhiều đầu ra (multiple-input multiple-output, MIMO); gửi, bởi thiết bị đầu cuối, khả năng CA và các khả năng băng gốc đến thiết bị mạng; và nhận, bởi thiết bị đầu cuối, thông tin cấu hình mà được gửi bởi thiết bị mạng dựa trên khả năng CA và các khả năng băng gốc, trong đó thông tin cấu hình được sử dụng để tạo cấu hình khả năng băng gốc đích được sử dụng bởi thiết bị đầu cuối khi thiết bị đầu cuối hoạt động trên mỗi kênh mang trong nhóm CA. Theo phương pháp truyền thông tin, thiết bị đầu cuối, và thiết bị mạng theo sáng chế, các chi phí bổ sung báo hiệu có thể được giảm.

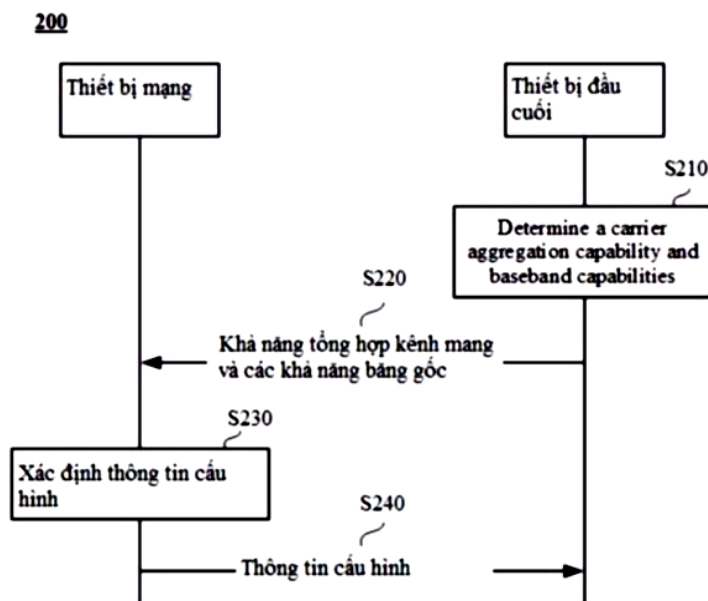


Fig.2

- (11) 72054 A (43) 25/08/2020  
 (21) 1-2020-02020 (85) 08/04/2020  
 (22) 17/09/2018 (86) PCT/IL2018/051056 17/09/2018  
 (30) 62/560,218 19/09/2017 US (87) WO2019/058376 28/03/2019  
 (51) A01K 67/027; C12N 5/0735; C12N 15/90; C12N 15/63; C12N 15/85  
 (71) THE STATE OF ISRAEL, MINISTRY OF AGRICULTURE & RURAL DEVELOPMENT, AGRICULTURAL RESEARCH ORGANIZATION (ARO) (VOLCANI CENTER) (IL)  
 Volcani Center, P.O. Box 15159, 7528809 Rishon-LeZion, Israel  
 (72) CINNAMON, Yuval (IL); BEN-TAL COHEN, Enbal (IL)  
 (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)  
 (54) CHIM ĐƯỢC BIÊN TẬP HỆ GEN  
 (57) Tác nhân biên tập ADN được bộc lộ mà có chứa trình tự axit nucleic thứ nhất để gây ra theo phương thức cảm ứng kiểu hình gây chết của phôi con non đực trong trứng của chim và trình tự axit nucleic thứ hai để định hướng trình tự axit nucleic để đem lại kiểu hình gây chết này đến nhiễm sắc thể Z của tế bào ở chim. Việc sử dụng tác nhân biên tập ADN này cũng được bộc lộ.

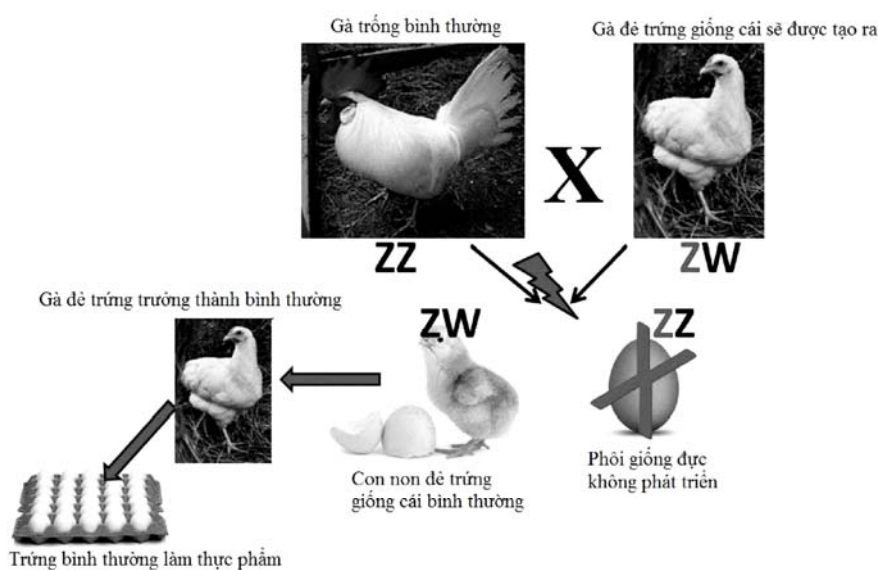


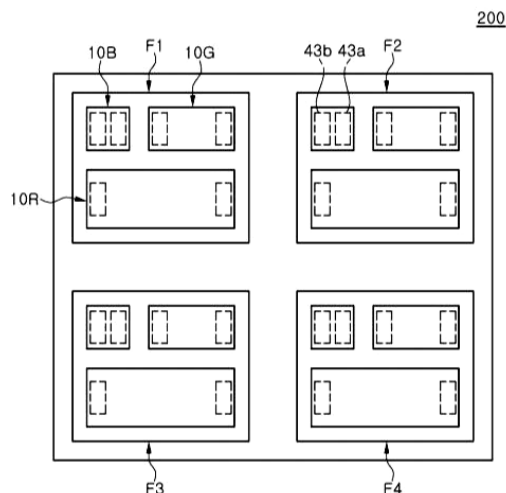
Fig. 1

- (11) 72055 A (43) 25/08/2020  
 (21) 1-2020-02298 (85) 23/04/2020  
 (22) 08/11/2017 (86) PCT/KR2017/012558 08/11/2017  
 (30) PCT/KR2017/012558 08/11/2017 KR (87) WO2019/093533 16/05/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/04/2020

- (51) *H01L 27/15; H01L 33/50; H01L 33/36*  
 (71) **SEOUL VIOSYS CO., LTD.** (KR)  
 65-16, Sandan-ro 163beon-gil, Danwon-gu, Ansan-si, Gyeonggi-do 15429, Republic of Korea  
 (72) LEE, Chung Hoon (KR); CHAE, Jong Hyeon (KR)  
 (74) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)  
 (54) **KHỐI ĐIÔT PHÁT QUANG DÙNG CHO THIẾT BỊ HIỂN THỊ BAO GỒM NHIỀU ĐIỂM ẢNH VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ CÓ KHỐI ĐIÔT PHÁT QUANG NÀY**  
 (57) Sáng chế đề cập đến khối điôt phát quang dùng cho thiết bị hiển thị, theo một phương án thực hiện, bao gồm nhiều điểm ảnh, mỗi điểm ảnh bao gồm: tế bào phát quang thứ nhất, tế bào phát quang thứ hai, và tế bào phát quang thứ ba tương ứng bao gồm lớp bán dẫn điện dẫn suất thứ nhất, lớp chủ động, và lớp bán dẫn điện dẫn suất thứ hai; các đế đỡ được nối điện với các tế bào phát quang từ thứ nhất đến thứ ba để điều khiển một cách độc lập các tế bào phát quang từ thứ nhất đến thứ ba; bộ chuyển đổi chiều dài bước sóng thứ hai để chuyển đổi chiều dài bước sóng của ánh sáng được phát ra từ tế bào phát quang thứ hai; và bộ chuyển đổi chiều dài bước sóng thứ ba để chuyển đổi chiều dài bước sóng của ánh sáng được phát ra từ tế bào phát quang thứ ba, trong đó bộ chuyển đổi chiều dài bước sóng thứ ba chuyển đổi chiều dài bước sóng của ánh sáng thành chiều dài bước sóng dài hơn so với bộ chuyển đổi chiều dài bước sóng thứ hai, tế bào phát quang thứ hai có diện tích lớn hơn so với tế bào phát quang thứ nhất, và tế bào phát quang thứ ba có diện tích lớn hơn so với tế bào phát quang thứ hai. Có thể dễ dàng gắn các tế bào phát quang trên bảng mạch in nhờ sử dụng khối điôt phát quang dùng cho thiết bị hiển thị, bao gồm nhiều điểm ảnh.

FIG.2



- |                          |            |    |                        |            |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) <b>72056 A</b>      |            |    | (43) 25/08/2020        |            |
| (21) <b>1-2020-02303</b> |            |    | (85) 23/04/2020        |            |
| (22) 30/10/2018          |            |    | (86) PCT/JP2018/040408 | 30/10/2018 |
| (30) 2017-211607         | 01/11/2017 | JP | (87) WO2019/088135     | 09/05/2019 |
| 2018-141052              | 27/07/2018 | JP |                        |            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/06/2020

(51) **D04H 3/16; D01F 6/46; D04H 3/007**

(71) **TORAY INDUSTRIES, INC. (JP)**

1-1, Nihonbashi-Muromachi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 1038666, Japan

(72) ENDO Masanori (JP); NAKANO Yohei (JP); HANE Ryoichi (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **VẢI KHÔNG DỆT ĐƯỢC KÉO SỢI NÓNG CHẢY**

(57) Sáng chế đề cập đến vải không dệt được kéo sợi nóng chảy, được đặc trưng bởi việc sợi này làm bằng sợi polyolefin, trong đó đường kính lỗ trung bình của bề mặt vải không dệt nằm trong khoảng từ 0,1 đến 25  $\mu\text{m}$ , đường kính lỗ tối đa bằng hoặc nhỏ hơn 50  $\mu\text{m}$ , và độ bền áp lực nước trên mỗi đơn vị khối lượng cơ sở bằng hoặc lớn hơn 7 mm H<sub>2</sub>O/(g/m<sup>2</sup>).

- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 72057 A      | (43) 25/08/2020        |            |
| (21) 1-2020-01866 | (85) 31/03/2020        |            |
| (22) 07/09/2017   | (86) PCT/CN2017/100957 | 07/09/2017 |
|                   | (87) WO2019/047131 A1  | 14/03/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/03/2020

(51) **G06F 1/32**

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**

(CN)

No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) TANG, Hai (CN)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP THU GIÁN ĐOẠN, THIẾT BỊ MẠNG VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI DÙNG ĐỂ THU GIÁN ĐOẠN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp thu gián đoạn, thiết bị mạng và thiết bị đầu cuối, phương pháp này bao gồm: thiết bị mạng xác định chuỗi thứ nhất tương ứng với thiết bị đầu cuối theo thông tin của nhóm thiết bị có thiết bị đầu cuối, chuỗi thứ nhất được sử dụng để lệnh cho thiết bị đầu cuối thức hoặc ngủ trong khoảng thời gian kích hoạt của chu kỳ thu gián đoạn (Discontinuous Reception - DRX) sau chuỗi thứ nhất; thiết bị đầu cuối thuộc về nhóm thiết bị từ trong số M nhóm thiết bị, và chuỗi thứ nhất tương ứng với nhóm thiết bị có thiết bị đầu cuối, các nhóm thiết bị khác nhau từ trong số M nhóm thiết bị tương ứng với các chuỗi thứ nhất khác nhau; thiết bị mạng gửi tín hiệu lệnh DRX đến thiết bị đầu cuối, tín hiệu lệnh DRX bao gồm chuỗi thứ nhất. Chuỗi thứ nhất liên quan đến thông tin cụ thể, chẳng hạn như nhóm thiết bị của thiết bị đầu cuối, và do đó các thiết bị đầu cuối có các thuộc tính khác nhau có thể nhận dạng hiệu quả các chuỗi thứ nhất tương ứng, và thức hoặc ngủ trong suốt chu kỳ DRX sau chuỗi thứ nhất theo lệnh của chuỗi thứ nhất.

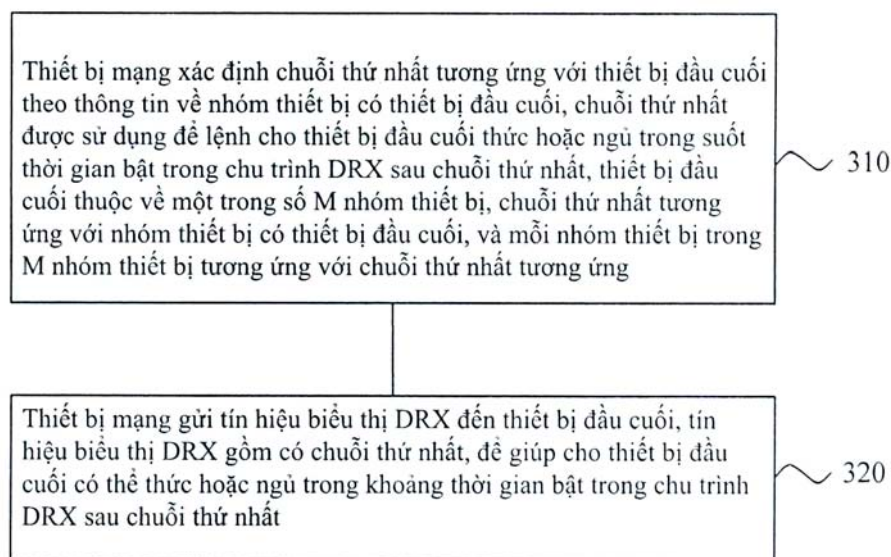


FIG. 3

(11) 72058 A (43) 25/08/2020

(21) 1-2020-02028

(22) 09/04/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/04/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 09/04/2020

(51) G01R 33/00

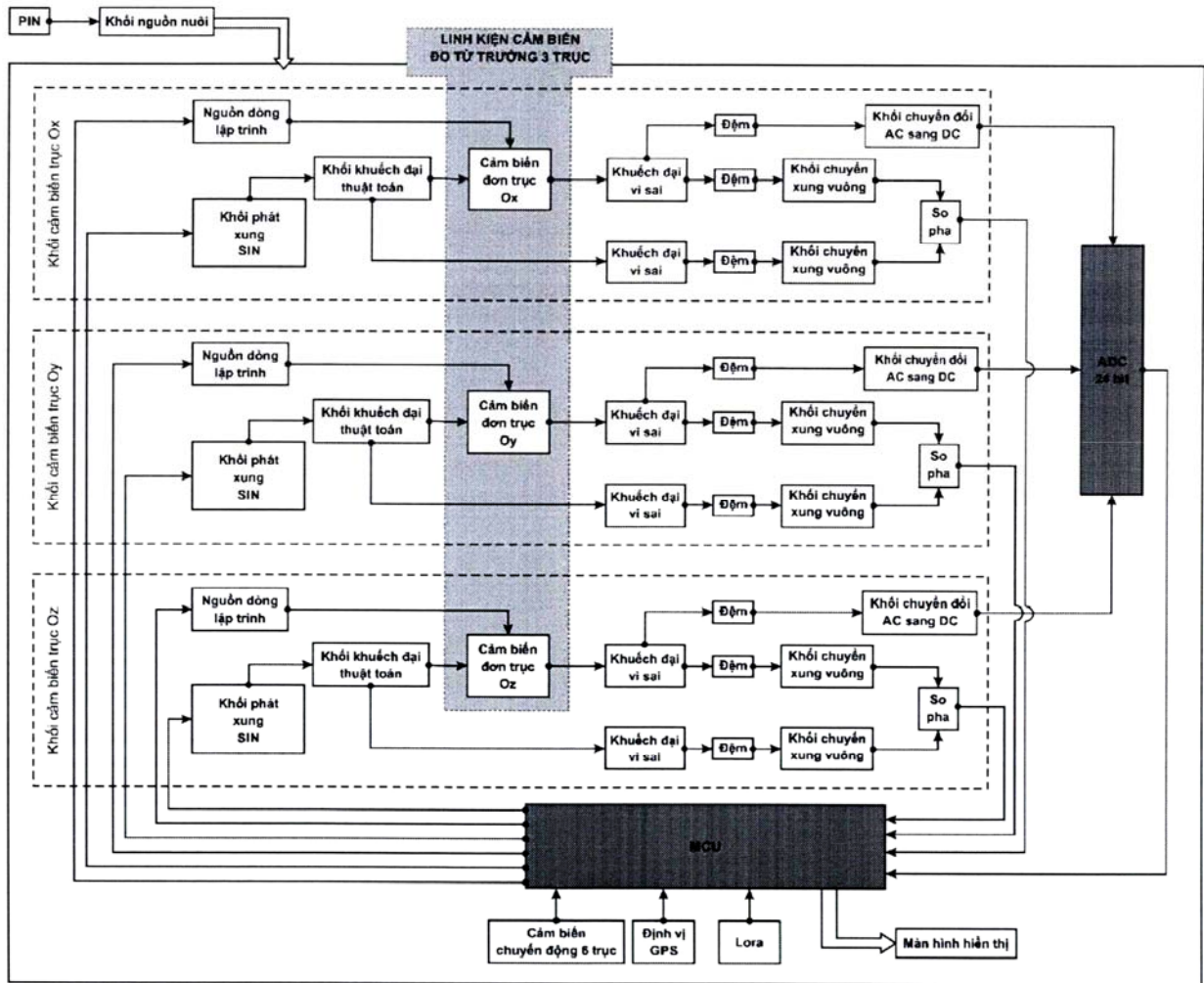
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ, ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI** (VN)  
Nhà E3, 144 Xuân Thủy, Phường Quan Hoa, Quận Cầu Giấy, Tp. Hà Nội

(72) Đỗ Thị Hương Giang (VN); Hồ Anh Tâm (VN); Nguyễn Việt Hùng (VN); Nguyễn Thị Ngọc (VN); Nguyễn Hữu Đức (VN); Phùng Anh Tuấn (VN); Trịnh Đình Cường (VN); Đỗ Đình Dương (VN); Nguyễn Bá Biền (VN)

(54) **LINH KIỆN CẢM BIẾN ĐO TỪ TRƯỜNG TRÁI ĐẤT VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO LINH KIỆN NÀY, THIẾT BỊ ĐO TỪ TRƯỜNG TRÁI ĐẤT ĐIỆN TỬ CÓ LINH KIỆN CẢM BIẾN NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến linh kiện cảm biến đo từ trường đơn trục cho phép đo và xác định thành phần từ trường dọc theo trục cảm biến cả về cường độ và dấu (cùng hướng hay ngược hướng của trục cảm biến). Đây là bộ phận cảm biến hoạt động dựa trên hiệu ứng tổ hợp từ điện có độ nhạy, độ phân giải cao, độ ổn định và lặp lại cao nhờ sử dụng vật liệu với cấu hình thiết kế phù và chế tạo phù hợp. Sáng chế còn đề cập đến linh kiện cảm biến ba trục có kết cấu bao gồm ba linh kiện cảm biến đơn trục ở trên được bố trí theo ba cạnh vuông góc không chung đỉnh với nhau trong một hình hộp lập phương. Phương án khác của sáng chế là đề xuất thiết bị điện tử đo từ trường trái đất được cấu hình bao gồm linh kiện cảm biến ba trục ở trên kết nối với mạch điện tử có chức năng đo lường và xử lý tín hiệu số và hệ thống cảm biến chuyên động. Phương án khác của sáng chế đề cập đến hệ thống đo và vẽ từ trường trái đất có sử dụng thiết bị điện tử đo từ trường trái đất ba trục ở trên tích hợp với hệ thống định vị toàn cầu (GPS) và hệ thống truyền phát không dây đáp ứng yêu cầu của thiết bị với độ phân giải từ trường 0.1nT tuyến tính trong toàn dải đo từ -120.000nT đến 120.000nT và độ phân giải góc  $10^{-1}$  độ. Hệ thống cho phép định vị vị trí trong không gian với độ chính xác cỡ 3m và truyền phát không dây trong bán kính lên đến 8km.





(11) 72059 A

(43) 25/08/2020

(21) 1-2020-02321

(22) 24/04/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/04/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 24/04/2020

(51) B01D 1/26

(71) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ CAO ACEMRE HƯNG LONG (VN)

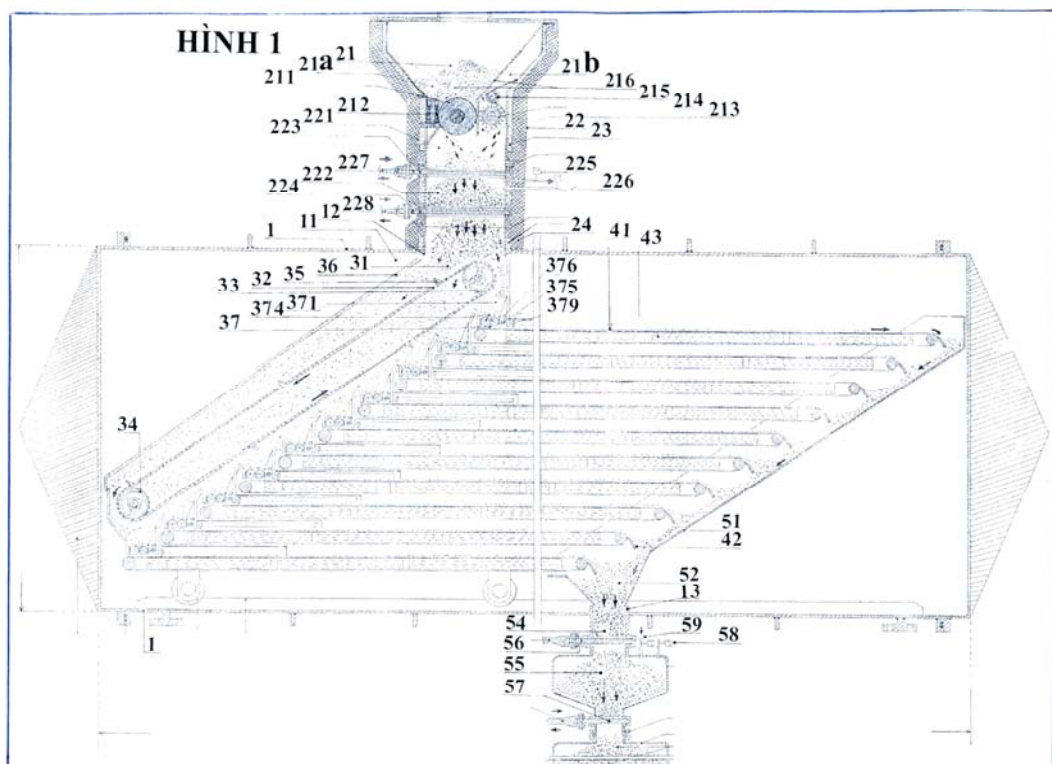
Số 13, ngõ Huế, phố Huế, Phường Ngô Thị Nhậm, Quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(72) Hoàng Văn Nhung (VN)

(54) MÁY SẤY THĂNG HOA ĐA NĂNG, TỰ ĐỘNG, LIÊN TỤC

(57) Sáng chế đề cập đến máy sấy thăng hoa đa năng, tự động, liên tục bao gồm:

vỏ máy (1) có dạng hộp kín, có buồng sấy thăng hoa (11) bên trong; cụm nạp nguyên liệu kín khí (2) để nạp nguyên liệu vào buồng sấy thăng hoa (11) bao gồm phễu nạp (21) có cấu tạo lưỡng dụng để sử dụng được trong cả hai trường hợp nguyên liệu sấy ở dạng dung dịch đông lạnh và nguyên liệu dạng hạt; cụm phân phối nguyên liệu (3) được bố trí trong buồng sấy thăng hoa (11) có vỏ (36), nhiều cơ cấu rải hạt nguyên liệu (37) được bố trí liên tiếp theo chiều nghiêng ngay phía trên băng tải sấy; cơ cấu ống, béc phun dịch lỏng (379); cụm băng tải sấy (4) gồm có nhiều băng tải sấy (41) cùng loại nằm ngang được bố trí thành tầng cái này trên cái kia và lệch theo chiều nghiêng, có các hộp chứa chất tải lạnh (43) ở khe giữa hai nửa băng tải trên và dưới của mỗi băng tải sấy (41); cụm thu gom và xả nguyên liệu (5) bao gồm: máng thu nguyên liệu (51) và cơ cấu xả nguyên liệu kín khí (53) và khoang ngưng tụ hơi nước (6) có một đầu được nối thông với buồng sấy thăng hoa (11), đầu còn lại được kết nối với máy hút chân không (7).



- (11) 72060 A (43) 25/08/2020  
 (21) 1-2020-02330 (85) 24/04/2020  
 (22) 29/09/2017 (86) PCT/JP2017/035664 29/09/2017  
 (87) WO2019/064549 04/04/2019

(51) H04W 72/04; H04W 72/12; H04W 28/04

(71) NTT DOCOMO, INC. (JP)

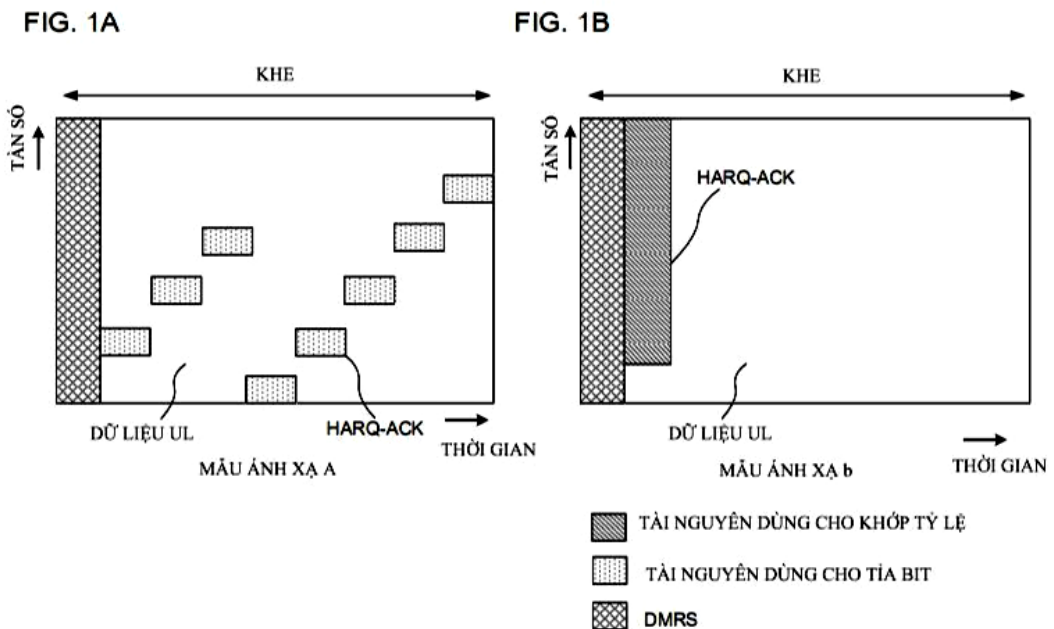
11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1006150, Japan

(72) TAKEDA, Kazuki (JP); NAGATA, Satoshi (JP); WANG, Lihui (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG VÔ TUYẾN VÀ TRẠM GỐC

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đầu cuối, phương pháp truyền thông vô tuyến và trạm gốc. Để ngăn chất lượng truyền thông giảm sút, cũng trong trường hợp truyền dữ liệu đường lên và thông tin điều khiển đường lên bằng cách sử dụng kênh chia sẻ đường lên trong hệ thống truyền thông vô tuyến tương lai, một khía cạnh của thiết bị đầu cuối theo sáng chế bao gồm: bộ điều khiển mà, khi kênh chia sẻ đường lên được sử dụng để truyền tín hiệu báo nhận chuyển (HARQ-ACK) và dữ liệu đường lên (UL-SCH), điều khiển ánh xạ của tín hiệu báo nhận chuyển dựa trên việc xem xử lý gói có được áp dụng cho tín hiệu báo nhận chuyển hay không và dựa trên số bit của tín hiệu báo nhận chuyển; và bộ truyền mà truyền tín hiệu báo nhận chuyển và dữ liệu đường lên.



- (11) 72061 A (43) 25/08/2020  
 (21) 1-2020-02333 (85) 24/04/2020  
 (22) 25/07/2018 (86) PCT/JP2018/027986 25/07/2018  
 (30) 2017-222547 20/11/2017 JP (87) WO2019/097767 23/05/2019  
 (51) C02F 1/44; B01D 65/06; B65G 45/22; B01D 65/02; B01D 71/36  
 (71) 1. IHI TRANSPORT MACHINERY CO., LTD. (JP)  
 8-1, Akashi-cho, Chuo-ku, Tokyo 1040044, Japan  
 2. KYOWAKIDEN INDUSTRY CO., LTD. (JP)  
 10-2, Kawaguchi-machi, Nagasaki-shi, Nagasaki 8528108, Japan  
 (72) TSUDA Takashi (JP); OMORI Daisuke (JP); TANAKA Akihiro (JP); AZUMA Masanori (JP); KAWAKAMI Yuu (JP); MITARAI Sho (JP)  
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
 (54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ NƯỚC  
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý nước bao gồm: bước thu gom để thu gom nước rửa được sử dụng để rửa máy móc thiết bị và chứa nguyên liệu cần rửa sạch, bước lọc màng để làm sạch nước rửa được thu gom trong bước thu gom bằng cách lọc nước rửa sử dụng màng xốp để lọc sạch nguyên liệu cần rửa sạch, bước thu hồi để thu hồi nước rửa được làm sạch trong bước lọc màng và bước phục hồi để rửa màng xốp sử dụng hóa chất khi tốc độ dòng thấm của màng xốp được sử dụng trong bước lọc màng để lọc sạch nguyên liệu cần rửa sạch trở nên không cao hơn giá trị thiết đặt. Màng xốp là màng lọc được tạo ra từ polytetrafluetylen được xử lý kéo và hóa chất là soda kiềm. Sáng chế cũng đề cập đến thiết bị xử lý nước.

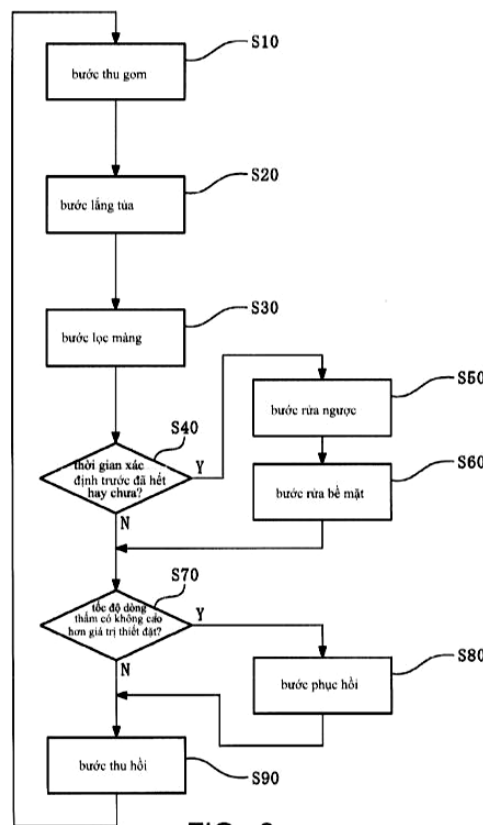


FIG. 3

- (11) **72062 A** (43) 25/08/2020  
(21) **1-2020-02339** (85) 24/04/2020  
(22) 14/11/2018 (86) PCT/EP2018/081255 14/11/2018  
(30) PCT/EP2017/080735 28/11/2017 EP (87) WO2019/105739 A1 06/06/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/04/2020

(51) **G06Q 10/08; G06Q 50/02**

(71) **SICPA HOLDING SA (CH) (CH)**

Avenue de Florissant 41, CH-1008 Prilly, Switzerland

(72) MIYANO NETO, Roberto (BR); PONTE SOARES, Marcos (BR)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NHẬN ĐIỆN VÀ XÁC THỰC ĐỂ TRUY TÌM TÀI SẢN NÔNG NGHIỆP VÀ PHƯƠNG TIỆN CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp nhận diện và xác thực để truy tìm tài sản nông nghiệp, trong đó tài sản nông nghiệp được cung cấp các phần tử nhận diện được mã hóa dưới dạng từ chỉ có một nghĩa và được nhóm thành cuộn, yêu cầu việc kích hoạt kỹ thuật số phải được phê duyệt. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến phương tiện có thể đọc được bằng máy tính.

- (11) 72063 A (43) 25/08/2020  
 (21) 1-2020-02343 (85) 24/04/2020  
 (22) 27/09/2018 (86) PCT/JP2018/035909 27/09/2018  
 (30) 2017-186786 27/09/2017 JP (87) WO2019/065831 04/04/2019  
 2018-112157 12/06/2018 JP  
 (51) G06Q 50/10; G06Q 20/12  
 (71) ARTRIGGER INC. (JP)  
 ASPRIME Hatsudai 106, 2-9-10, Hatsudai, Shibuya-ku, Tokyo 1510061, Japan  
 (72) SAKAITANI, Madoka (JP); MOGI, Kenichi (JP)  
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) **PHƯƠNG PHÁP QUẢN LÝ GIAO DỊCH, PHƯƠNG PHÁP QUẢN LÝ QUYỀN SỬ DỤNG VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI TRUYỀN THÔNG**  
 (57) Sáng chế đề cập đến bộ phận thu nhận 120 thu nhận chuỗi khối trong đó các khối được liên kết, các khối này lưu trữ (i) thông tin về người tạo lập để xác định người tạo lập tác phẩm, (ii) thông tin quy tắc để thiết lập các quy tắc giao dịch của tác phẩm, (iii) thông tin liên quan đến tiền ảo được sử dụng cho giao dịch của tác phẩm, và (iv) lịch sử chuyển giao của tác phẩm và thông tin liên quan đến quyền sử dụng là quyền được thiết lập cho tác phẩm và cho phép những người khác sử dụng tác phẩm, và chuỗi khối được xây dựng trên mạng truyền thông. Bộ phận chỉ định thông tin cấp quyền 126 chỉ định, từ thông tin liên quan đến quyền sử dụng, người cấp và phí cấp quyền của quyền sử dụng được thiết lập cho tác phẩm. Bộ phận chuyển số tiền nhận được 127 trừ đi số tiền nhận của người tạo lập, là số tiền thu được bằng cách nhân phí cấp quyền với tỷ lệ lợi nhuận của người thụ hưởng được thiết lập theo các quy tắc giao dịch, từ số dư tiền ảo được kết hợp với người cấp, và cộng số tiền nhận của người tạo lập vào số dư tiền ảo được kết hợp với người hoặc tổ chức quản lý được chỉ định bởi người tạo lập tác phẩm.

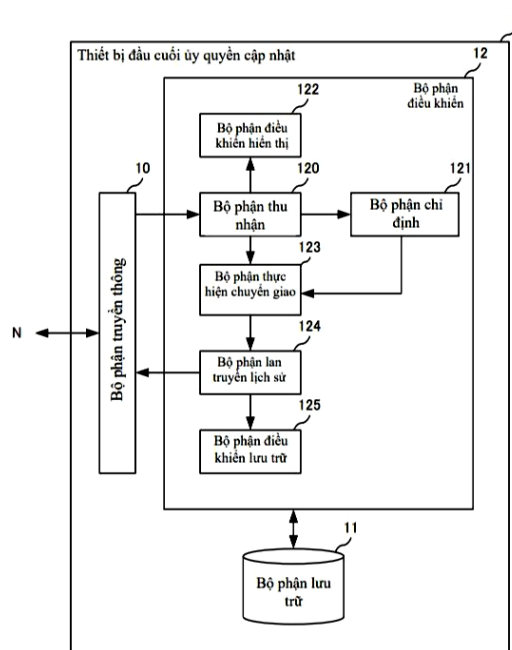


FIG. 2

- (11) 72064 A (43) 25/08/2020  
 (21) 1-2020-02346 (85) 24/04/2020  
 (22) 22/10/2018 (86) PCT/EP2018/078853 22/10/2018  
 (30) 17198948.6 27/10/2017 EP (87) WO2019/081411 02/05/2019

(51) *D07B 1/06; D07B 1/14*

(71) **BEKAERT ADVANCED CORDS AALTER NV (BE)**

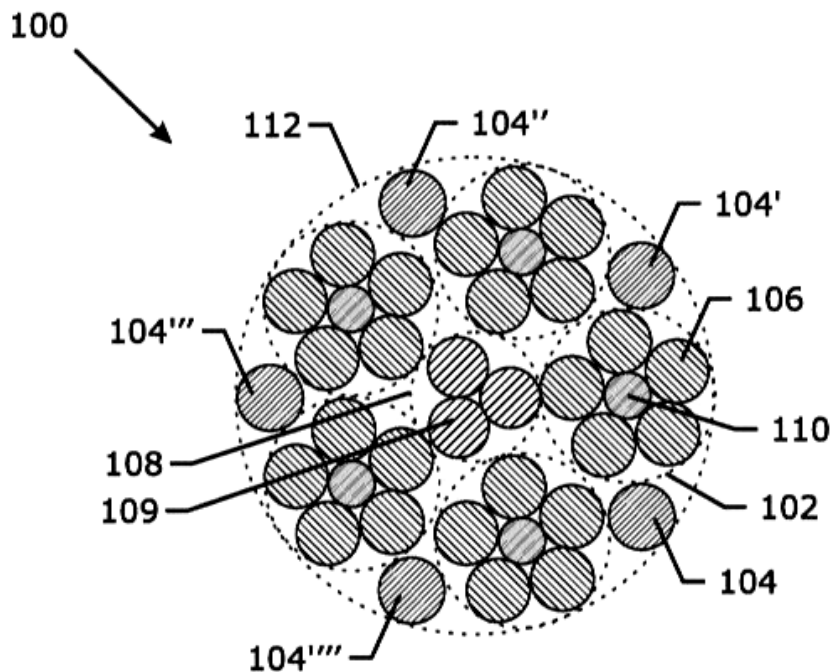
Léon Bekaertlaan 5, 9880 Aalter, Belgium

(72) MORREN, Gerd (BE); VANREYTEN, Wouter (BE)

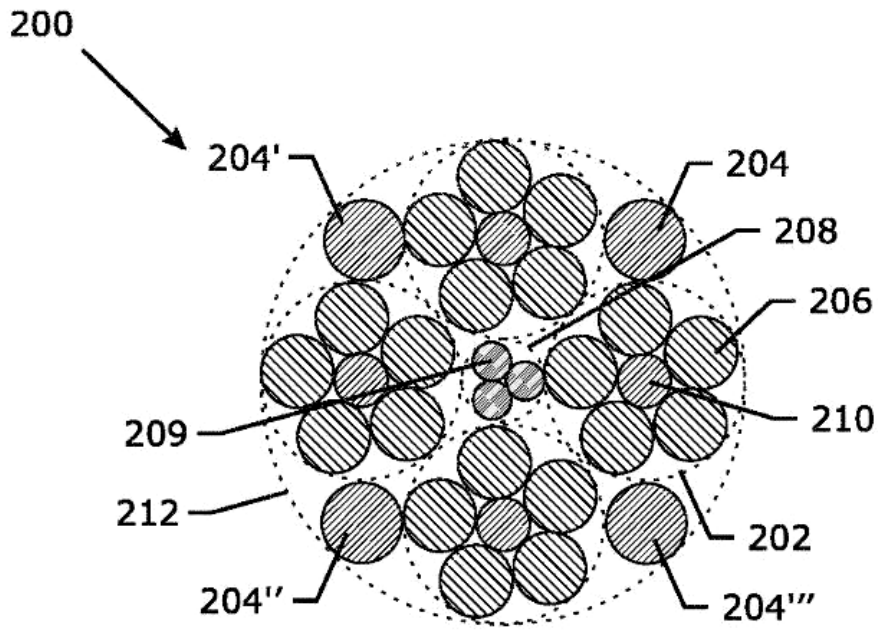
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **DÂY THÉP ĐỂ GIA CƯỜNG SẢN PHẨM ĐÀN HỒI VÀ SẢN PHẨM CHỨA NÓ**

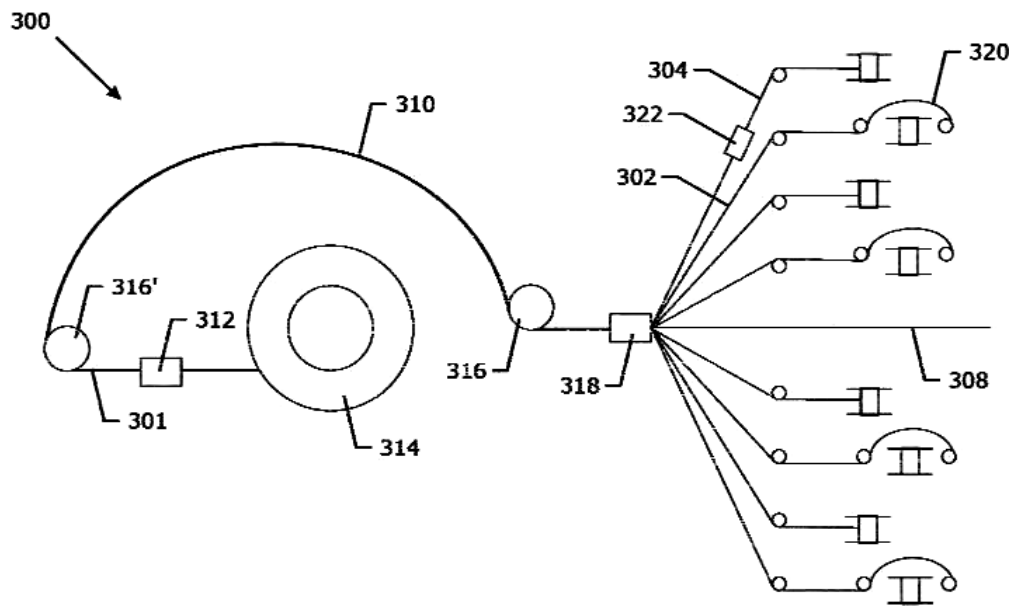
(57) Sáng chế đề cập đến dây thép để gia cường các sản phẩm đàn hồi như dây đai thang máy, băng tải, dây đai hoặc ống vôi hoặc lớp xe đồng bộ hoặc định thời được đề cập. Dây thép này bao gồm các bó và các sợi đơn được làm từ các sợi thép. Chính các bó này cũng được làm từ các sợi thép được xoắn với nhau. Các bó này tạo thành lớp ngoài của dây thép. Các sợi đơn này được xoắn thành dây có cùng bước xoắn và hướng xoắn dưới dạng các bó và được đặt trong các khe giữa các bó trên mặt ngoài xuyên tâm của dây thép. Dây thép này có ưu điểm là có hệ số lấp đầy tốt hơn và tròn hơn. Hơn nữa, các sợi đơn này có thể đóng vai trò là dấu hiệu ăn mòn sớm của sản phẩm đàn hồi.



**HÌNH 1**

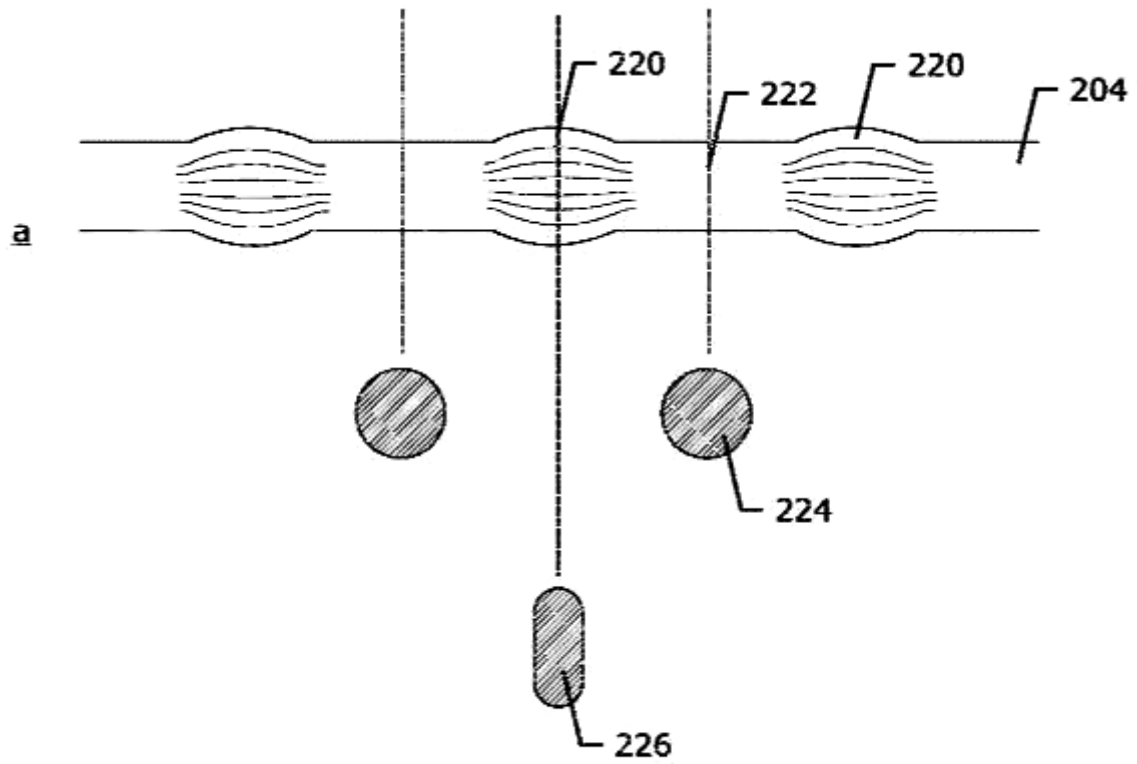


HÌNH 2



HÌNH 3





HÌNH 4

(11) 72065 A

(43) 25/08/2020

(21) 1-2020-02353

(22) 24/04/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/04/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 03/07/2020

(51) A61B 1/00

(71) TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ (VN)

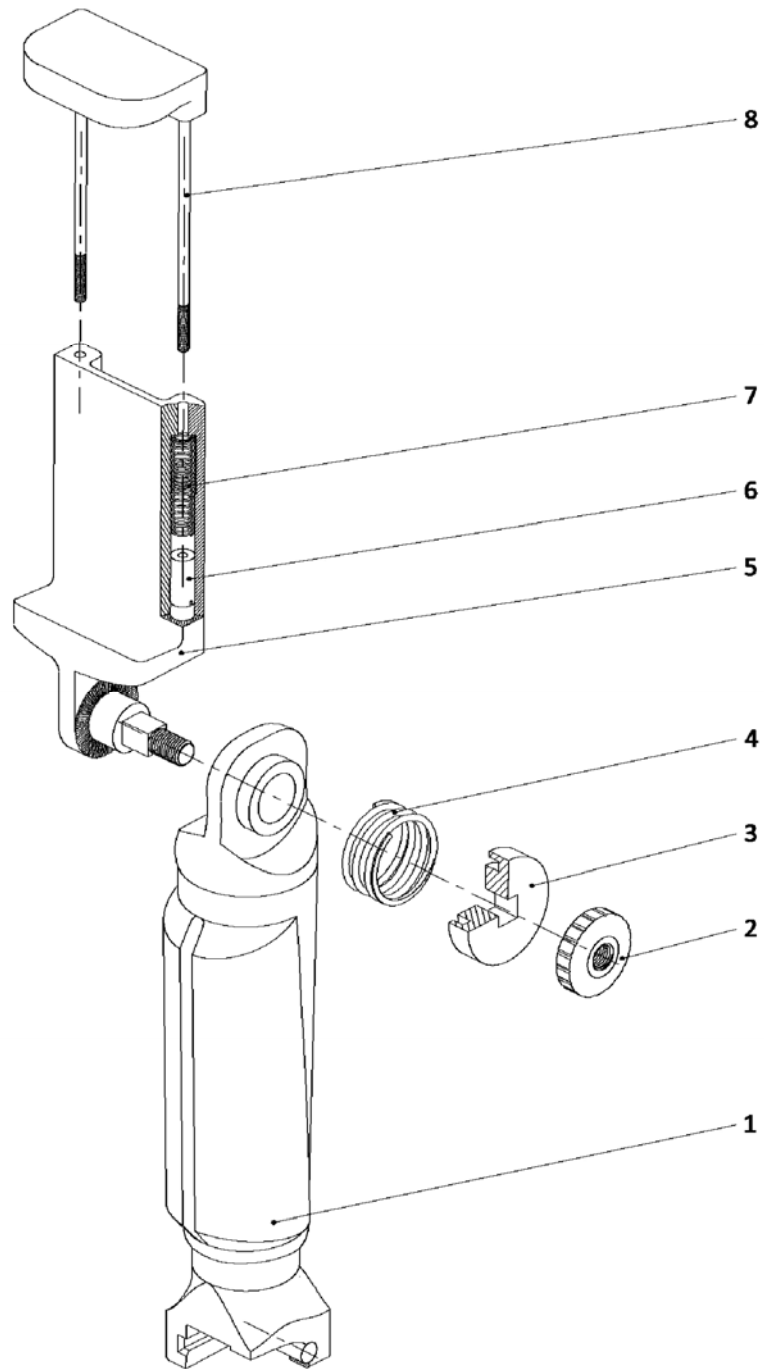
Khu II, Đường 3/2, Phường Xuân Khánh, Quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

(72) Huỳnh Quốc Khanh (VN); Võ Nguyên Hồng Phúc (VN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(54) **BỘ GÁ ĐIỆN THOẠI THÔNG MINH VỚI MÁY QUAY PHIM NỘI SOI KỸ THUẬT SỐ VÀ LƯỚI ĐÈN SOI THANH QUẢN ĐỂ ĐẶT NỘI KHÍ QUẢN**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ gá điện thoại thông minh với máy quay phim nội soi kỹ thuật số và lưới đèn soi thanh quản để đặt nội khí quản, bộ gá này bao gồm: thân (1); núm xoay (2); vòng chặn lò xo (3); lò xo (4); đế xoay (5); trụ trượt có ren (6); lò xo nhỏ (7); và tấm ép (8), trong đó khác biệt ở chỗ lưới đèn soi thanh quản (9) được lắp vào thân (1) cho đến khi gờ nổi trên lưới đèn soi thanh quản (9) ăn khớp với rãnh và chốt có sẵn trên thân (1), máy quay phim nội soi kỹ thuật số (10) được lắp vào lưới đèn soi thanh quản (9), điện thoại thông minh (11) được lắp vào khoảng trống giữa tấm ép (8) và đế xoay (5) bằng cách nâng tấm ép (8) lên cao để đưa điện thoại thông minh (11) vào, lực đẩy của hai lò xo nhỏ (7) tác động lên trụ trượt có ren (6) để ép tấm ép (8) đè và giữ chặt điện thoại thông minh (11), thực hiện điều chỉnh lực giữ chặt đế xoay (5) trên thân (1) bằng cách thực hiện xoay núm xoay (2). Giải pháp theo sáng chế có thể gá lắp được đồng thời các thiết bị hỗ trợ gồm nhiều loại điện thoại thông minh với kích thước khác nhau, có khả năng xoay được giúp cho điều chỉnh góc quan sát màn hình điện thoại thông minh, hiển thị dữ liệu hình ảnh quan sát trực tiếp trên màn hình của điện thoại thông minh, và có thể lưu trong bộ nhớ của điện thoại thông minh, truy xuất lại cũng như truyền tải dễ dàng nhờ khả năng kết nối mạnh mẽ của điện thoại thông minh.



- (11) 72066 A (43) 25/08/2020  
 (21) 1-2020-02355 (85) 24/04/2020  
 (22) 10/10/2018 (86) PCT/JP2018/037825 10/10/2018  
 (30) 2017-253145 28/12/2017 JP (87) WO2019/130719 04/07/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/04/2020

(51) F23G 5/00; F23H 7/08

(71) MITSUBISHI HEAVY INDUSTRIES ENVIRONMENTAL & CHEMICAL ENGINEERING CO., LTD. (JP)

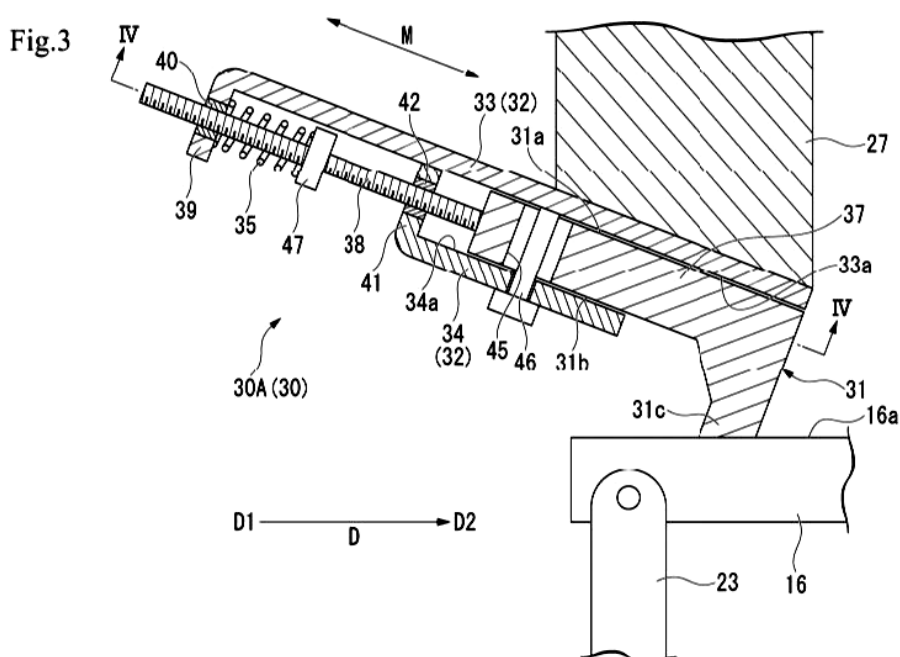
4-2, Minatomirai 4-chome, Nishi-ku, Yokohama-shi, Kanagawa 2200012, Japan

(72) KOSHIBA Yuki (JP); ODAKA Shigeki (JP); TERABE Yasunori (JP); AKIMOTO Masaru (JP); OBARA Toshiaki (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) CƠ CẤU BỊT KÍN DỪNG CHO LÒ ĐỐT KIỂU BỘ GHI LÒ BẠC THANG VÀ LÒ ĐỐT KIỂU BỘ GHI LÒ BẠC THANG

(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu bịt kín trong lò đốt kiểu bộ ghi lò bậc thang, để bịt kín khe hở giữa thành dốc (27) của lò đốt kiểu bộ ghi lò bậc thang và ghi lò di động (16), lò đốt kiểu bộ ghi lò bậc thang được cung cấp nhiều ghi lò cố định và nhiều ghi lò di động (16), và trong đó các vật thể cần được đốt thành tro sẽ được đốt thành tro trong lúc vận chuyển các vật thể cần được đốt thành tro này, cơ cấu bịt kín bao gồm: ghi lò phía trước (31) được bố trí để đầu xa (31c) của ghi lò phía trước (31) tiếp giáp với ghi lò di động (16); phần giá đỡ (32) có tấm đỡ mặt trên (33) được cố định vào thành dốc (27) để đỡ mặt trên (31a) của ghi lò phía trước (31) và tấm đỡ mặt dưới (34) được bố trí ở bên dưới tấm đỡ mặt trên (33) để đỡ mặt dưới (31b) của ghi lò phía trước (31); và lò xo (35) được tạo cấu hình để đẩy ghi lò phía trước (31) theo hướng ngược với hướng trong đó ghi lò phía trước (31) được di chuyển cùng với ghi lò di động (16).



- |                      |                                  |            |
|----------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 72067 A         | (43) 25/08/2020                  |            |
| (21) 1-2020-02363    | (85) 27/04/2020                  |            |
| (22) 16/11/2017      | (86) PCT/KR2017/013055           | 16/11/2017 |
| (30) 10-2017-0153327 | 16/11/2017 KR (87) WO2019/098419 | 23/05/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/04/2020

(51) **A23L 7/10; A23L 7/104; A23L 5/10**

(71) **CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)**

CJ Cheiljedang Center, 330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 04560, Republic of Korea

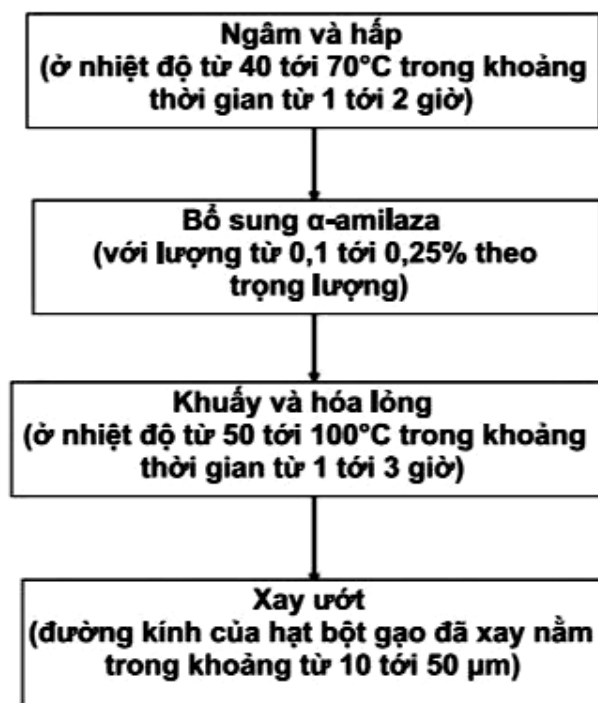
(72) PAEK, Se Hee (KR); KIM, Sun Hee (KR); SEO, Yong Ki (KR)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO RA BỘT GẠO NHẪO, VÀ BỘT GẠO NHẪO ĐƯỢC TẠO RA NHỜ PHƯƠNG PHÁP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập tới phương pháp tạo ra bột gạo nhão, và bột gạo nhão được tạo ra nhờ phương pháp này. Phương pháp tạo ra bột gạo nhão bao gồm các công đoạn: 1) ngâm gạo trong nước tinh khiết và hấp gạo; 2) bổ sung  $\alpha$ -amilaza vào gạo đã hấp; 3) khuấy và hóa lỏng gạo đã bổ sung  $\alpha$ -amilaza; và 4) xay ước gạo đã hóa lỏng.

**Fig.1**



(11) **72068 A**

(43) 25/08/2020

(21) **1-2020-02365**

(22) 27/04/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/04/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 27/04/2020

(51) **G01N 21/65; C25D 3/46; B82B 3/00; B82Y 40/00**

(71) **VIỆN KHOA HỌC VẬT LIỆU (VN)**

Số 18 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Đào Trần Cao (VN); Lương Trúc Quỳnh Ngân (VN); Cao Tuấn Anh (VN)

(54) **QUY TRÌNH CHẾ TẠO ĐỂ TÁN XẠ RAMAN TĂNG CƯỜNG BỀ MẶT (SERS) HOA NANO BẠC TRÊN BỀ MẶT SILIC**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình chế tạo để tán xạ Raman tăng cường bề mặt (SERS) hoa nano bạc trên bề mặt silic. Quy trình này bao gồm các bước: làm sạch và tạo liên kết Si-H trên bề mặt mảnh silic; lắng đọng các hoa nano bạc lên trên bề mặt mảnh silic đã làm sạch bằng lắng đọng điện sử dụng chế độ dòng điện không đổi trong dung dịch lắng đọng chứa axit flohydric và bạc nitrat với sự có mặt của các chất ổn định bề mặt, ví dụ, axit ascorbic và polyvinylpyrrolidon, trong etanol; rửa để silic với các hoa nano bạc trên bề mặt thu được ở bước trên trong nước khử ion, để khô tự nhiên và bảo quản ở nhiệt độ phòng, thu được để SERS hoa nano bạc trên bề mặt silic. Để SERS thu được theo quy trình theo sáng chế có độ ổn định cao và cấu trúc có trật tự và có thể điều khiển được, thể hiện độ nhạy cao trong việc phân tích để phát hiện các chất hữu cơ độc hại bằng kỹ thuật SERS.

(11) 72069 A

(43) 25/08/2020

(21) 1-2020-02373

(22) 27/04/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/04/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 27/04/2020

(51) H01M 8/00

(71) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ CAO ĐIỆN HÓA VIỆT NAM (VN)

Số 13, ngõ Huế, phố Huế, Phường Ngô Thị Nhậm, Quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

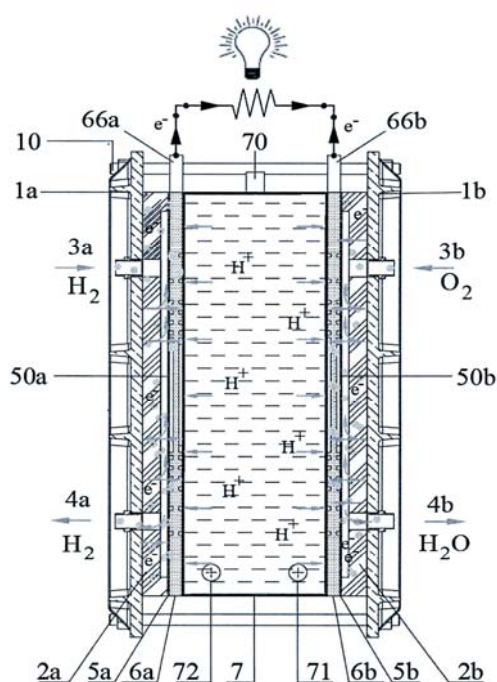
(72) Huỳnh Văn Hòa (VN)

(54) PIN NHIÊN LIỆU

(57) Sáng chế đề cập đến pin nhiên liệu (100) bao gồm: hộp chứa dung dịch điện ly (7); tấm điện cực âm (6a) làm bằng vật liệu nền là inox được phủ lớp graphen mỏng với chất xúc tác là bột kim loại; tấm điện cực dương (6b) làm bằng vật liệu nền là graphite, được phủ vanadi pentoxit và chất xúc tác kim loại làm cực dương, các tấm điện cực âm (6a) và dương (6b) được áp vào hai mặt bên đối diện nhau của hộp chứa dung dịch điện ly (7), trong đó, bề mặt các điện cực (6a, 6b) được làm ráp để khí bám vào; hai tấm đệm khuếch tán (5a, 5b) được ép phủ bằng EDPM hoặc silicon nhựa lỏng được áp vào hai mặt bên của các tấm điện cực (6a, 6b); hai tấm lưỡng cực (2a, 2b) được đúc bằng carbon graphite và nhựa PA, lần lượt được ép vào hai mặt bên của các tấm đệm khuếch tán (5a, 5b); và hai tấm mặt bít (1a, 1b) bằng kim loại lần lượt ép chặt vào các tấm lưỡng cực (2a, 2b) tương ứng bằng các bu- lông xuyên qua các lỗ (11) trên hai tấm mặt bít này.

Sáng chế cũng đề cập đến cụm pin nhiên liệu bao gồm nhiều pin nhiên liệu (100) nêu trên.

Hình 9



- (11) 72070 A (43) 25/08/2020  
 (21) 1-2020-02379 (85) 27/04/2020  
 (22) 07/02/2018 (86) PCT/JP2018/004174 07/02/2018  
 (30) 2017-187927 28/09/2017 JP (87) WO2019/064619 04/04/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/04/2020

(51) G02F 1/13; G02F 1/1335

(71) NITTO DENKO CORPORATION (JP)

1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 567-8680, Japan

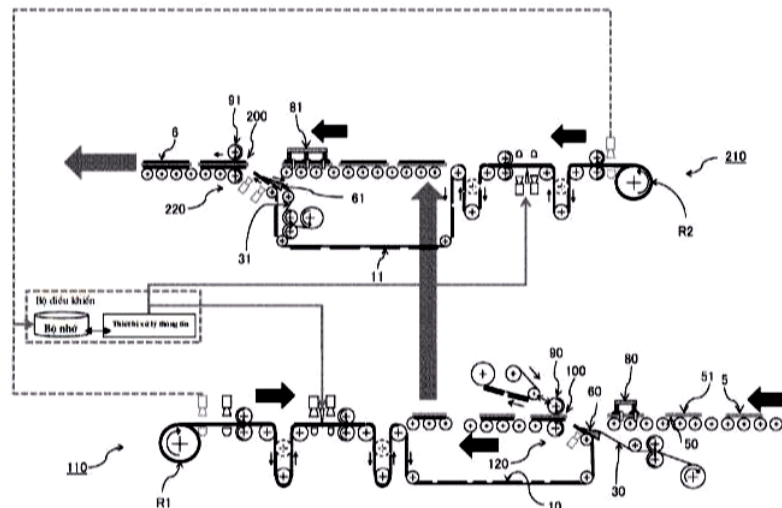
(72) SAIGOU, Hirofumi (JP); TAKEDA, Satoru (JP); YURA, Tomokazu (JP); KITADA, Kazuo (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ SẢN XUẤT VẬT LIỆU DẠNG LỚP DÙNG CHO MÀN HÌNH QUANG

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị sản xuất vật liệu dạng lớp cho màn hình quang, mà trong đó tấm màng quang có kích thước tương ứng với các bề mặt tương ứng trong số các bề mặt đối nhau của bảng tinh thể lỏng dạng hình chữ nhật được tạo lớp với các bề mặt tương ứng trong số các bề mặt đối nhau của bảng tinh thể lỏng với việc định vị chính xác cao. Theo sáng chế, việc sản xuất vật liệu dạng lớp dùng cho màn hình quang, mà trong đó mỗi tấm màng quang thứ nhất và tấm màng quang thứ hai có chiều rộng hoặc chiều dài tương ứng với chiều rộng hoặc chiều dài của các bề mặt tương ứng trong số các bề mặt đối nhau của bảng tinh thể lỏng dạng hình chữ nhật lần lượt được bóc ra khỏi dải màng mang thứ nhất và dải màng mang thứ hai để tạo lớp phải sao cho: chỉ hai vị trí ở các vị trí của các hai đầu của mỗi cạnh dài của tấm màng quang dạng hình chữ nhật thứ nhất và tấm màng quang thứ hai lần lượt được phát hiện; các bề mặt tương ứng trong số các bề mặt đối nhau của bảng tinh thể lỏng tương ứng với mỗi tấm màng quang được căn chỉnh với các tấm này trên cơ sở thông tin về vị trí như vậy của cả hai đầu; và tấm màng quang thứ nhất và tấm màng quang thứ hai lần lượt được bóc ra khỏi màng mang thứ nhất và màng mang thứ hai, và được tạo lớp với các bề mặt tương ứng trong số các bề mặt đối nhau của bảng tinh thể lỏng.

FIG.3





- |                   |            |    |                        |            |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 72071 A      |            |    | (43) 25/08/2020        |            |
| (21) 1-2020-02391 |            |    | (85) 27/04/2020        |            |
| (22) 26/10/2018   |            |    | (86) PCT/US2018/057658 | 26/10/2018 |
| (30) 62/577,904   | 27/10/2017 | US | (87) WO2019/084367     | 02/05/2019 |
| 62/617,665        | 16/01/2018 | US |                        |            |
| 62/712,683        | 31/07/2018 | US |                        |            |
| 62/724,260        | 29/08/2018 | US |                        |            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/04/2020

(51) **A43B 13/02**; A43B 13/18; A43B 1/00

(71) **NIKE INNOVATE C.V.** (US)

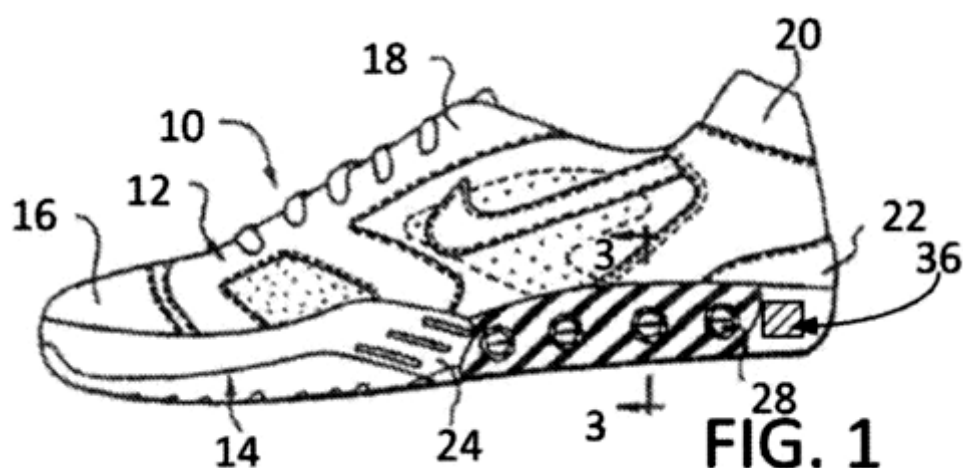
One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005, United States of America

(72) EDWARDS, Charles R. (US)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **SẢN PHẨM ĐƯỢC BỌC VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA SẢN PHẨM ĐƯỢC BỌC**

(57) Sáng chế đề cập đến sản phẩm được bọc bao gồm lớp bọc đã hóa cứng chứa chất nền chứa polyme liên kết ngang và tùy ý chất tạo màu (ví dụ, hạt màu hoặc thuốc nhuộm hoặc cả hai). Lớp bọc đã hóa cứng có thể bao gồm chất nền chứa polyme liên kết ngang. Lớp bọc đã hóa cứng là sản phẩm của sự liên kết ngang chế phẩm bọc chứa polyme chưa được liên kết ngang (ví dụ, thể phân tán của polyme chưa được liên kết ngang trong chất mang để tạo thành chất nền chứa polyme liên kết ngang), trong đó polyme chưa được liên kết ngang được liên kết ngang để tạo thành chất nền chứa polyme liên kết ngang. Chất nền chứa polyme liên kết ngang có thể đàn hồi. Sáng chế cũng đề cập đến sản phẩm bao gồm các khoang rỗng này, các phương pháp tạo ra các khoang rỗng này, và phương pháp tạo ra sản phẩm được bọc bao gồm các khoang rỗng này, trong đó các khoang rỗng này bao gồm lớp bọc đã hóa cứng.



- |                   |            |            |                        |  |            |
|-------------------|------------|------------|------------------------|--|------------|
| (11) 72072 A      |            |            | (43) 25/08/2020        |  |            |
| (21) 1-2020-02393 |            |            | (85) 27/04/2020        |  |            |
| (22) 08/11/2018   |            |            | (86) PCT/US2018/059777 |  | 08/11/2018 |
| (30) 62/586,161   | 14/11/2017 | US         | (87) WO2019/099271 A1  |  | 23/05/2019 |
|                   | 16/183,637 | 07/11/2018 | US                     |  |            |

(51) **H04L 5/00**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) HOSSEINI, Seyedkianoush (IR); FARAJIDANA, Amir (US); CHEN, Wanshi (CN)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp và thiết bị truyền thông không dây. Các kỹ thuật được mô tả nói chung đề cập đến các kỹ thuật dùng chung tín hiệu tham chiếu được cải tiến để hỗ trợ truyền thông có độ trễ thấp. Theo các kỹ thuật được mô tả, trạm cơ sở có thể truyền, và thiết bị người dùng (UE) có thể nhận, thông tin báo hiệu tạo cấu hình cho UE để truyền (hoặc nhận) tín hiệu tham chiếu giải điều biến (DMRS) trong khoảng thời gian truyền (TTI) được chỉ báo trong số các TTI, trong đó tín hiệu DMRS được sử dụng để giải điều biến ký hiệu dữ liệu truyền trong TTI thứ hai trong số các TTI. Trong các ví dụ khác nhau, trạm cơ sở hoặc UE có thể xác định bỏ qua truyền dữ liệu trong TTI được chỉ báo (ví dụ, tùy thuộc vào việc việc truyền là theo hướng liên kết lên hoặc liên kết xuống). Trạm cơ sở hoặc UE có thể sau đó truyền tín hiệu DMRS trong TTI được chỉ báo và ký hiệu dữ liệu trong TTI thứ hai.

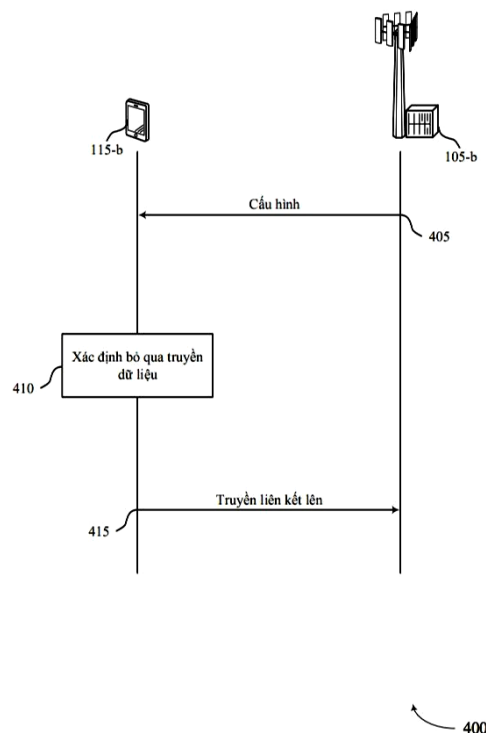
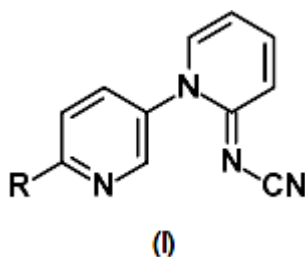


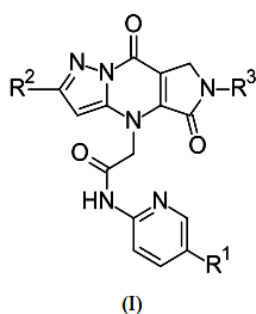
Fig.4

- (11) 72073 A (43) 25/08/2020  
(21) 1-2020-02399 (85) 27/04/2020  
(22) 26/11/2018 (86) PCT/EP2018/082479 26/11/2018  
(30) 17204401.8 29/11/2017 EP (87) WO2019/105871 06/06/2019  
(51) C07D 401/04; A01N 43/40  
(71) BAYER AKTIENGESELLSCHAFT (DE)  
Kaiser-Wilhelm-Allee 1, 51373 Leverkusen, Germany  
(72) JESCHKE, Peter (DE); GUTBROD, Oliver (DE); FISCHER, Reiner (DE);  
HELLWEGE, Elke (DE); LÖSEL, Peter (GB); EILMUS, Sascha (DE); ILG, Kerstin  
(DE); HERRMANN, Stefan (DE); GÖRGENS, Ulrich (DE); LINKA, Marc (DE);  
TURBERG, Andreas (DE)  
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
(54) HỢP CHẤT DỊ VÒNG CHỨA NITƠ LÀM THUỐC TRỪ SÂU, CHẾ PHẨM  
CHỨA HỢP CHẤT NÀY VÀ HẠT ĐƯỢC XỬ LÝ BẰNG HỢP CHẤT HOẶC  
CHẾ PHẨM NÀY  
(57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất dị vòng có công thức (I):



trong đó R có nghĩa như đã nêu trong phần mô tả và đến quy trình và hợp chất trung gian để điều chế chúng. Sáng chế còn đề cập đến chế phẩm chứa hợp chất này và hạt được xử lý bằng hợp chất hoặc chế phẩm này.

- (11) **72074 A** (43) 25/08/2020  
 (21) **1-2020-02400** (85) 27/04/2020  
 (22) 18/10/2018 (86) PCT/EP2018/078567 18/10/2018  
 (30) 17198769.6 27/10/2017 EP (87) WO2019/081343 02/05/2019  
 (51) **C07D 487/04; A61P 15/00; A61K 31/4985; A61P 13/00**  
 (71) **1. BAYER AKTIENGESELLSCHAFT (DE)**  
 Kaiser-Wilhelm-Allee 1, 51373 Leverkusen, Germany  
**2. BAYER PHARMA AKTIENGESELLSCHAFT (DE)**  
 Müllerstr. 178, 13353 Berlin, Germany  
 (72) KOPPITZ, Marcus (DE); SIEBENEICHER, Holger (DE); BRÄUER, Nico (DE);  
 POOK, Elisabeth (DE); ROTGERI, Andrea (DE); NEUHAUS, Roland (DE);  
 FISCHER, Oliver, Martin (DE); NAGEL, Jens (DE); DAVENPORT, Adam, James  
 (GB); CARR, James, Lindsay (GB); TOWNSEND, Robert, James (GB);  
 CONNELLY URSINYOVA, Nina (SK); PARROTT, Shelley, Anne (GB)  
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
 (54) **HỢP CHẤT PYRAZOLO-PYROLO-PYRIMIDIN-DION LÀM CHẤT ỨC CHẾ  
 P2X3 VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**  
 (57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất pyrazolo-pyrolo-pyrimidin-dion (PPPD) được thể  
 có công thức chung (I):



trong đó R<sub>1</sub>, R<sub>2</sub> và R<sub>3</sub> là như được xác định trong phần mô tả, phương pháp điều chế hợp chất này và dược phẩm chứa nó hữu dụng để sản xuất dược phẩm để điều trị hoặc phòng ngừa các bệnh, cụ thể là các bệnh thần kinh, làm chất duy nhất hoặc trong tổ hợp với các hoạt chất khác.

- (11) **72075 A** (43) 25/08/2020  
(21) **1-2020-02402**  
(22) 27/04/2020  
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/04/2020  
Ngày yêu cầu công bố sớm: 26/06/2020  
(51) **C02F 1/461; B01J 23/70; B22F 9/00**  
(71) **VŨ DUY NHÀN (VN)**  
Viện Hóa học-Vật liệu/ Viện Khoa học và Công nghệ Quân Sự, 17 Hoàng Sâm,  
Phường Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy, Thành Phố Hà Nội  
(72) Vũ Duy Nhân (VN); Nguyễn Đức Hùng (VN); Lê Thị Mai Hương (VN); Nguyễn Văn Tú (VN)  
(54) **QUY TRÌNH XỬ LÝ NƯỚC THẢI CHỨA 2,4,6-TRINITROTOLUEN (TNT) BẰNG VẬT LIỆU NỘI ĐIỆN PHÂN LƯỢNG KIM CHỨA FE VÀ CU KÍCH THƯỚC NANO**  
(57) Sáng chế đề cập đến quy trình xử lý nước thải chứa 2,4,6-trinitrotoluen (TNT) có nồng độ nhỏ hơn 100 mg/l bằng vật liệu nội điện phân lượng kim chứa Fe và Cu có kích thước 100 nm và hiệu điện thế giữa Fe và Cu  $\Delta E^\circ = 0,777$  V. Dung dịch điện ly có nồng độ TNT 100 mg/l với độ pH=3 và vật liệu chứa Fe và Cu có nồng độ 50 g/L với mật độ dòng điện ăn mòn đạt  $14,85 \times 10^{-6}$  A/cm<sup>2</sup> và tốc độ ăn mòn  $8,187 \times 10^{-2}$  mm/năm.

(11) **72076 A**

(43) 25/08/2020

(21) **1-2020-02403**

(22) 27/04/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/04/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 26/06/2020

(51) **B01J 23/70; C02F 1/461; B22F 9/00**

(75) **VŨ DUY NHÀN (VN)**

Viện Hóa học-Vật liệu / Viện Khoa học và Công nghệ Quân Sự, 17 Hoàng Sâm,  
phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT VẬT LIỆU NỘI ĐIỆN PHÂN LƯỢNG KIM CHỨA  
FE VÀ CU CÓ KÍCH THƯỚC HẠT NANO VÀ VẬT LIỆU NỘI ĐIỆN PHÂN  
ĐƯỢC SẢN XUẤT BẰNG QUY TRÌNH NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất vật liệu nội điện phân lượng kim chứa Fe và Cu có kích thước hạt nano. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến vật liệu nội điện phân được sản xuất bằng quy trình này.

- (11) **72077 A** (43) 25/08/2020  
(21) **1-2020-02406** (85) 27/04/2020  
(22) 30/08/2018 (86) PCT/MY2018/050057 30/08/2018  
(30) PI 2017703730 03/10/2017 MY (87) WO2019/070113 A1 11/04/2019  
(51) **A61K 8/46; A61K 8/73; A61Q 5/12; A61K 8/92; A61Q 5/02; A61K 8/37; A61K 8/898**  
(71) **KL-KEPONG OLEOMAS SDN BHD (MY)**  
Level 8, Menara KLK, No. 1, Jalan PJU 7/6, Mutiara Damansara, Petaling Jaya,  
Selangor Darul Ehsan, 47810 Malaysia  
(72) KRALCHEVSKY, Peter Atanassov (BG); STANIMIROVA, Romyana Dobрева  
(BG); PETKOV, Jordan Todorov (GB); XU, Hui (CN)  
(74) Công ty Luật TNHH ZC (Việt Nam) (ZC VN.)  
(54) **CHẾ PHẨM DẦU GỘI DƯỠNG**  
(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm dầu gội để tăng cường sự ngưng tụ của giọt dầu trên bề mặt tiếp xúc, chứa hỗn hợp của các hợp chất metyl este được sulfonat hóa có chứa hai hoặc nhiều metyl este được sulfonat hóa của một axit béo có độ dài chuỗi từ 12 đến 20 nguyên tử cacbon (C12 - C20 ); chất hoạt động bề mặt lưỡng tính; pha dầu; và polyme cation. Chế phẩm dầu gội cũng có thể chứa chất điện phân vô cơ như natri clorua.

- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 72078 A      | (43) 25/08/2020        |            |
| (21) 1-2020-02408 | (85) 27/04/2020        |            |
| (22) 28/10/2017   | (86) PCT/CN2017/108199 | 28/10/2017 |
|                   | (87) WO2019/080137 A1  | 02/05/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/04/2020

(51) **H04L 29/02**

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**

(CN)

No.18 Haibin Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) YANG, Ning (CN)

(74) Công ty Luật TNHH ZC (Việt Nam) (ZC VN.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU, THIẾT BỊ MẠNG VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền dữ liệu, thiết bị mạng và thiết bị đầu cuối. Phương pháp bao gồm: thiết bị mạng thứ nhất thu kết quả đo thứ nhất, kết quả đo thứ nhất được sử dụng để phản ánh chất lượng tín hiệu tương ứng giữa thiết bị đầu cuối và thiết bị mạng thứ nhất cũng như thiết bị mạng thứ hai, mà đều thuộc về hệ thống truyền thông thứ nhất; thiết bị mạng thứ nhất thu kết quả đo thứ hai, kết quả đo thứ hai được sử dụng để phản ánh chất lượng tín hiệu tương ứng giữa thiết bị đầu cuối và thiết bị mạng thứ ba và thiết bị mạng thứ tư, mà đều thuộc về hệ thống truyền thông thứ hai, trong đó hệ thống truyền thông thứ nhất và hệ thống truyền thông thứ hai là các hệ thống truyền thông khác nhau; thiết bị mạng thứ nhất gửi kết quả đo thứ nhất và kết quả đo thứ hai đến thiết bị mạng thứ hai. Phương pháp về phương án của sáng chế có thể cho phép thiết bị đầu cuối biết liệu có cần thiết phải thay đổi thiết bị mạng thứ ba trong hệ thống truyền thông thứ hai khi cần phải chuyển đổi thiết bị mạng trong hệ thống truyền thông thứ nhất từ đó cải thiện được môi trường truyền thông.

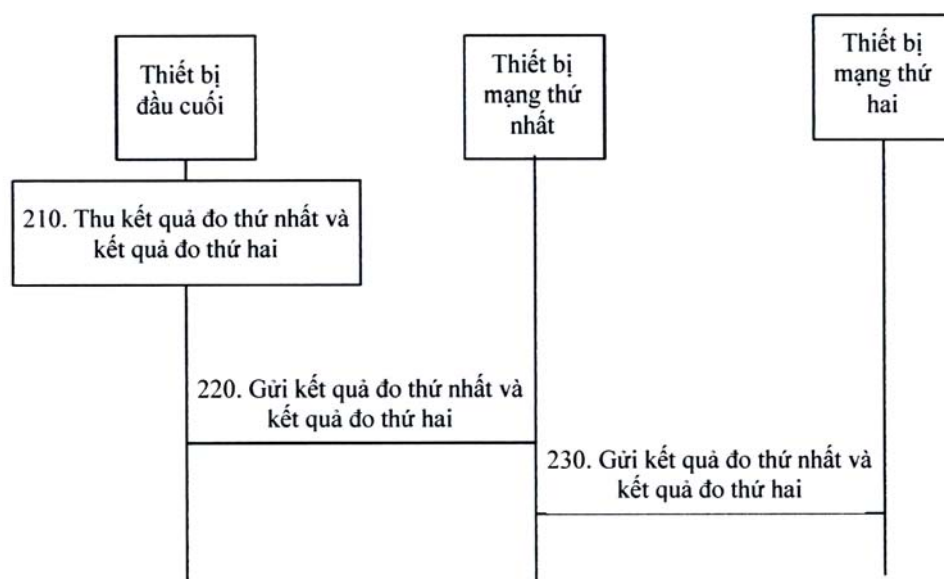


FIG. 2



- |                   |                                  |            |
|-------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 72079 A      | (43) 25/08/2020                  |            |
| (21) 1-2020-02559 | (85) 06/05/2020                  |            |
| (22) 05/10/2018   | (86) PCT/JP2018/037298           | 05/10/2018 |
| (30) 2017-211358  | 31/10/2017 JP (87) WO2019/087679 | 09/05/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/05/2020

(51) *H01M 10/06; H01M 4/62; H01M 2/18; H01M 4/14; H01M 10/08; H01M 10/12*

(71) **GS Yuasa International Ltd.** (JP)

1, Inobaba-cho, Nishinosho, Kisshoin, Minami-ku, Kyoto-shi, Kyoto 601-8520, Japan

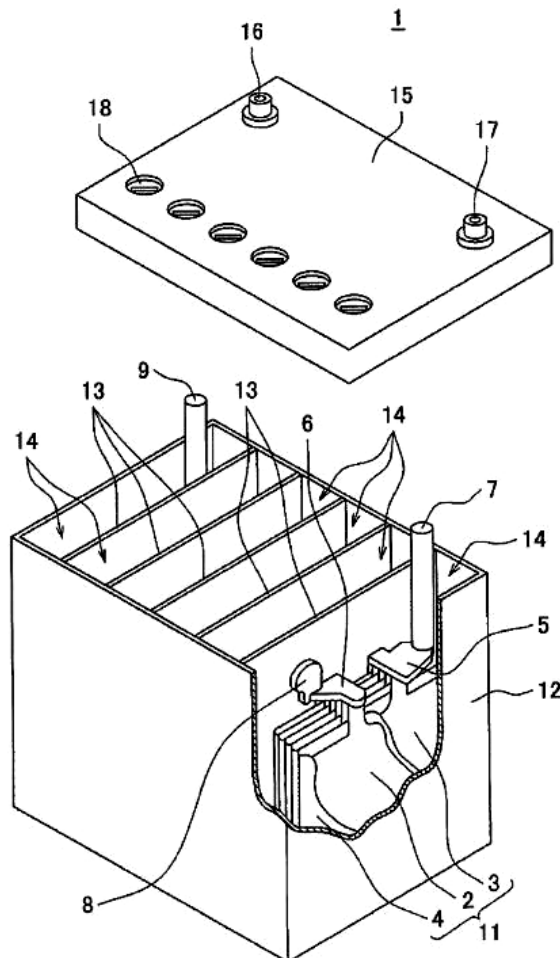
(72) KYO, Masaaki (JP); INAGAKI, Satoshi (JP); WADA, Hidetoshi (JP)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **ẮC QUY CHÌ AXIT**

(57) Sáng chế đề cập tới ắc quy chì axit gồm tấm điện cực dương, tấm điện cực âm, bộ phận chia tách được đặt vào giữa, giữa tấm điện cực dương và tấm điện cực âm, và dung dịch điện phân. Bộ phận chia tách gồm gân trên ít nhất là phía tấm điện cực âm. Dung dịch điện phân chứa các ion nhôm, và nồng độ của các ion nhôm trong dung dịch điện phân là không nhỏ hơn 0,02 mol/L và không lớn hơn 0,25 mol/L.

Fig. 1



- (11) 72080 A (43) 25/08/2020  
 (21) 1-2020-02560 (85) 06/05/2020  
 (22) 05/10/2018 (86) PCT/JP2018/037299 05/10/2018  
 (30) 2017-211359 31/10/2017 JP (87) WO2019/087680 09/05/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/05/2020

(51) *H01M 10/06; H01M 4/62; H01M 4/14; H01M 10/12; H01M 2/18*

(71) **GS YUASA INTERNATIONAL LTD.** (JP)

1, Inobaba-cho, Nishinosho, Kisshoin, Minami-ku, Kyoto-shi, Kyoto 601-8520, Japan

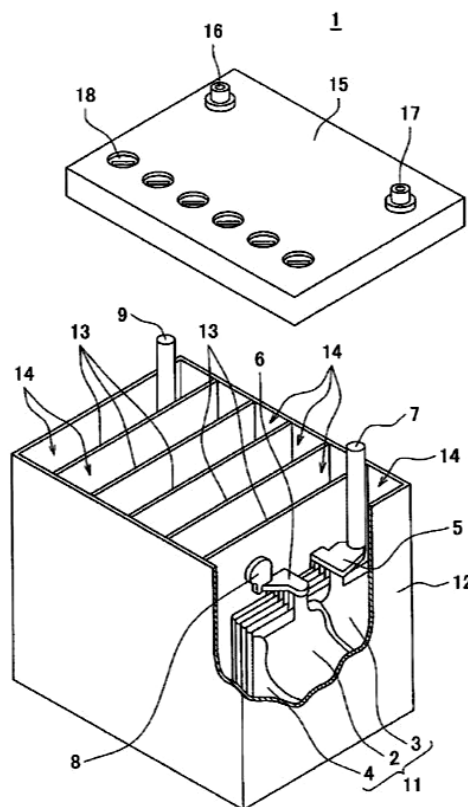
(72) KYO, Masaaki (JP); INAGAKI, Satoshi (JP); WADA, Hidetoshi (JP)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **ẮC QUY CHÌ AXIT**

(57) Sáng chế đề cập tới ắc quy chì axit gồm tấm điện cực dương, tấm điện cực âm, bộ phận chia tách được đặt vào giữa, giữa tấm điện cực dương và tấm điện cực âm, và dung dịch điện phân. Bộ phận chia tách gồm gân trên ít nhất là phía tấm điện cực âm. Tấm điện cực âm gồm vật liệu điện cực âm, và vật liệu điện cực âm chứa các hạt cacbon. Các hạt cacbon gồm các hạt cacbon thứ nhất có kích cỡ hạt nhỏ hơn 32  $\mu\text{m}$ , và các hạt cacbon thứ nhất gồm các hạt cacbon thứ hai có kích cỡ hạt nhỏ hơn kích cỡ lỗ trung bình của bộ phận chia tách. Hàm lượng của các hạt cacbon thứ nhất trong vật liệu điện cực âm là 0,2% theo khối lượng hoặc lớn hơn và 2% theo khối lượng hoặc nhỏ hơn.

Fig. 1



- (11) 72081 A (43) 25/08/2020  
 (21) 1-2020-02562 (85) 06/05/2020  
 (22) 05/10/2018 (86) PCT/US2018/054606 05/10/2018  
 (30) 62/569,239 06/10/2017 US (87) WO2019/071123 A1 11/04/2019  
 (51) A61K 45/00; A61P 35/00  
 (71) TESARO, INC. (US)  
 1000 Winter Street North, Suite 3300, Waltham, MA 02451, United States of America  
 (72) MIKULE, Keith, W. (US); WANG, Zebin (CN); ZHOU, Yinghui (US)  
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
 (54) **DUỢC PHẨM VÀ KIT CHỨA CHẤT ỨC CHẾ POLY [ADP-RIBOZA] POLYMEAZA (PARP) VÀ CHẤT ỨC CHẾ TẠO MẠCH**  
 (57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm chứa tác nhân thứ nhất ức chế poly [ADPriboza] polymeaza (PARP) và tác nhân thứ hai bao gồm chất ức chế tạo mạch để điều trị các rối loạn và tình trạng bệnh. Sáng chế cũng đề cập đến kit chứa tác nhân thứ nhất và tác nhân thứ hai này.

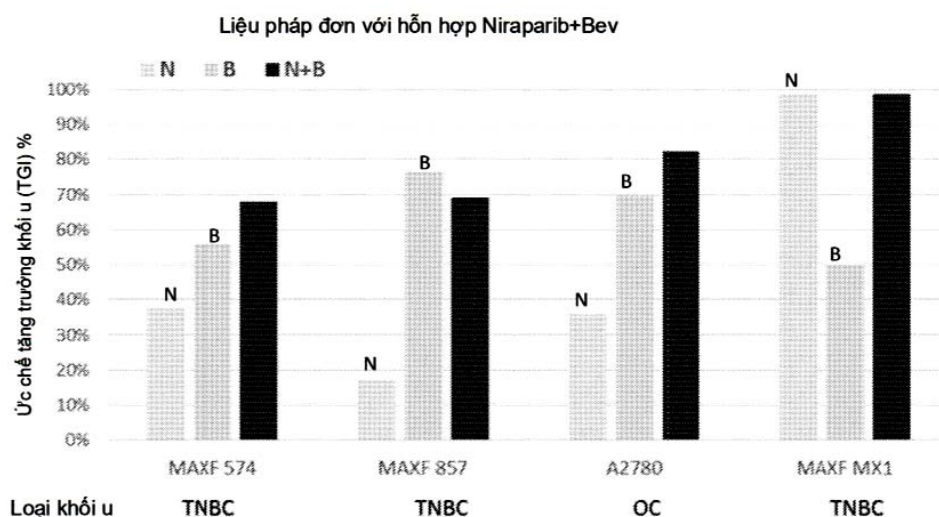


Fig. 1

- |                          |            |            |                        |            |
|--------------------------|------------|------------|------------------------|------------|
| (11) <b>72082 A</b>      |            |            | (43) 25/08/2020        |            |
| (21) <b>1-2020-02564</b> |            |            | (85) 06/05/2020        |            |
| (22) 14/11/2018          |            |            | (86) PCT/US2018/061035 | 14/11/2018 |
| (30) 62/587,316          | 16/11/2017 | US         | (87) WO2019/099507 A1  | 23/05/2019 |
|                          | 16/189,175 | 13/11/2018 | US                     |            |

(51) **H04L 1/18**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) NAM, Wooseok (KR); LUO, Tao (US); LEE, Heechoon (KR); GAAL, Peter (US); CHEN, Wanshi (CN); SORIAGA, Joseph Binamira (US); ANG, Peter, Pui Lok (CA); SARKIS, Gabi (CA)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp và thiết bị truyền thông không dây. Thiết bị không dây có thể thu thông tin điều khiển liên kết xuống tương ứng với việc truyền khối truyền tải trên nhiều khoảng thời gian truyền (transmission time interval TTI) liên tiếp. Thiết bị không dây có thể nhận dạng chuỗi phiên bản dự cho khối truyền tải. Phiên bản dự có thể là chuỗi được xác định trước hoặc có thể được tạo cấu hình bởi báo hiệu lớp cao hơn dựa vào tiêu chí chuỗi. Thiết bị không dây có thể truyền hoặc thu nhiều phiên bản dự của khối truyền tải trong nhiều TTI dựa ít nhất một phần vào chuỗi phiên bản dự. Theo một số ví dụ, nhiều phiên bản dự có thể được xác định dựa ít nhất một phần vào phiên bản dự ban đầu được nhận diện bởi một thiết bị không dây khác.

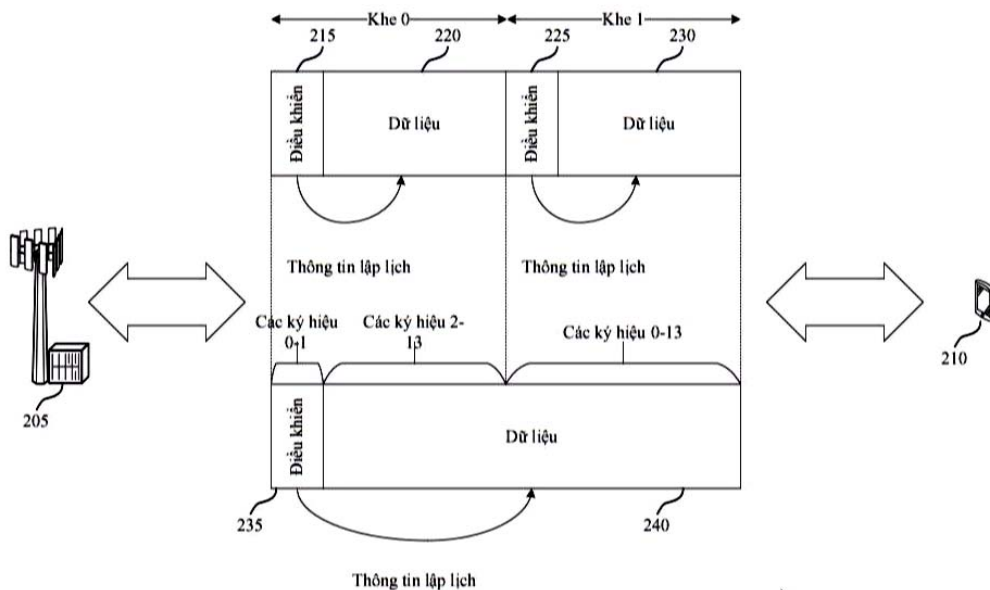
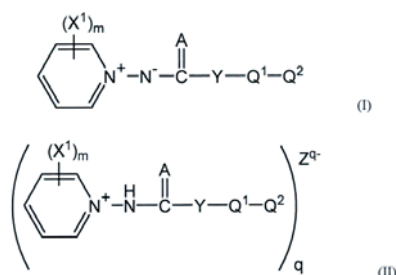


Fig.2

- |                          |            |                        |            |
|--------------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) <b>72083 A</b>      |            | (43) 25/08/2020        |            |
| (21) <b>1-2020-02571</b> |            | (85) 06/05/2020        |            |
| (22) 27/11/2018          |            | (86) PCT/JP2018/043554 | 27/11/2018 |
| (30) 2017-231998         | 01/12/2017 | JP (87) WO2019/107348  | 06/06/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/05/2020

- (51) **C07D 213/89**; C07D 417/12; A01N 43/54; A01N 43/56; A01N 43/60; A01N 43/76; A01N 43/78; A01N 43/80; A01N 43/836; A01N 47/02; A01P 17/00; A01P 7/02; A01P 7/04; A61K 31/4425; A61P 33/00; C07D 401/12; C07D 405/12; C07D 409/12; C07D 413/12; A01N 43/40; A01N 43/50
- (71) **NIPPON SODA CO., LTD.** (JP)  
2-1, Ohtemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008165, Japan
- (72) IWASA Takao (JP); TANAKA Katsunori (JP); NABETA Atsuko (JP); TAGUCHI Riho (JP); SHIBAYAMA Kotaro (JP); SUZUKI Hiroto (JP); SAKAMOTO Rie (JP); TAKAHASHI Miho (JP); HOYA Tsuyoshi (JP)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **MUỐI PYRIDIN VÀ CHẤT KIỂM SOÁT SÂU BỆNH**
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức (I) hoặc công thức (II):



trong đó A là nguyên tử oxy hoặc nguyên tử lưu huỳnh; X1 là nhóm halogen hóa, nhóm C1-6 alkyl được thế hoặc không được thế và v.v.; m là số lượng của X1 và là số nguyên bất kỳ từ 0 đến 5; bất kỳ hai X1 có thể được liên kết với nhau để tạo thành nhóm hydrocarbon hóa trị hai; Y là liên kết đơn hoặc nhóm C2-6 alkenylen được thế hoặc không được thế; Q1 là nhóm C6-10 arylen được thế hoặc không được thế hoặc nhóm heteroarylen có 6 đến 10 cạnh được thế hoặc không được thế; Q2 là nhóm C6-10 aryl được thế hoặc không được thế hoặc nhóm heteroaryl có 5 đến 6 cạnh được thế hoặc không được thế; zq- là ion đối; và q là hóa trị của ion đối và là 1 hoặc 2.

- (11) 72084 A (43) 25/08/2020  
 (21) 1-2020-02573 (85) 06/05/2020  
 (22) 28/08/2018 (86) PCT/US2018/048359 28/08/2018  
 (30) 62/588,284 17/11/2017 US (87) WO2019/099087 A1 23/05/2019  
 16/113,476 27/08/2018 US

(51) H04W 74/08

(71) QUALCOMM INCORPORATED (US)

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) RICO ALVARINO, Alberto (ES); PHUYAL, Umesh (CA); LIU, Le (CN); WANG, Xiao Feng (CA); DHANDA, Mungal Singh (GB)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, TRẠM GỐC, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY Ở THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ TRẠM GỐC, VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị người dùng, trạm gốc, phương pháp truyền thông không dây ở thiết bị người dùng và trạm gốc, và vật ghi đọc được bằng máy tính lưu trữ mã thực thi được bằng máy tính để truyền thông không dây ở thiết bị người dùng và trạm gốc. Các dấu hiệu được trình bày ở đây tạo thuận lợi cho việc truyền dữ liệu sớm (early data transmission - EDT) trong eMTC và NB-IoT. Theo một số khía cạnh, UE (ví dụ, thiết bị kiểu eMTC và/hoặc NB-IoT), có thể nhận chỉ báo trong khối thông tin hệ thống (System Information Block - SIB) từ trạm gốc mà có thể cho phép EDT bởi UE. UE có thể truyền yêu cầu truy cập ngẫu nhiên dựa vào SIB. UE có thể còn nhận chỉ số sơ đồ điều biến và mã hóa-MCS trong hồi đáp truy cập ngẫu nhiên-RAR, và truyền yêu cầu kết nối (ví dụ, Msg3) đến trạm gốc dựa vào chỉ số MCS và chỉ báo trong SIB. Một số khía cạnh được mô tả ở đây đề cập đến kỹ thuật sự khớp tỉ lệ cải tiến. Theo một số khía cạnh, UE có thể được tạo cấu hình để truyền thông báo yêu cầu kết nối đến trạm gốc dựa vào ít nhất một trong số số lượng tăng của phiên bản dựa thừa-RV so với số lượng của RV cho các cuộc truyền khác từ UE hoặc sự khớp tỉ lệ được thực hiện trên nhiều hơn một khung con.

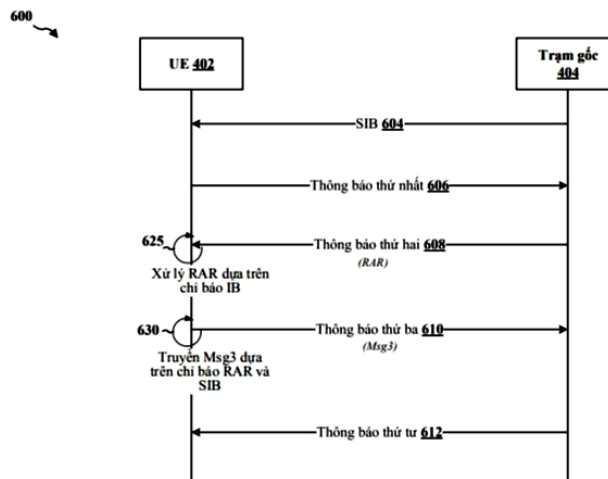
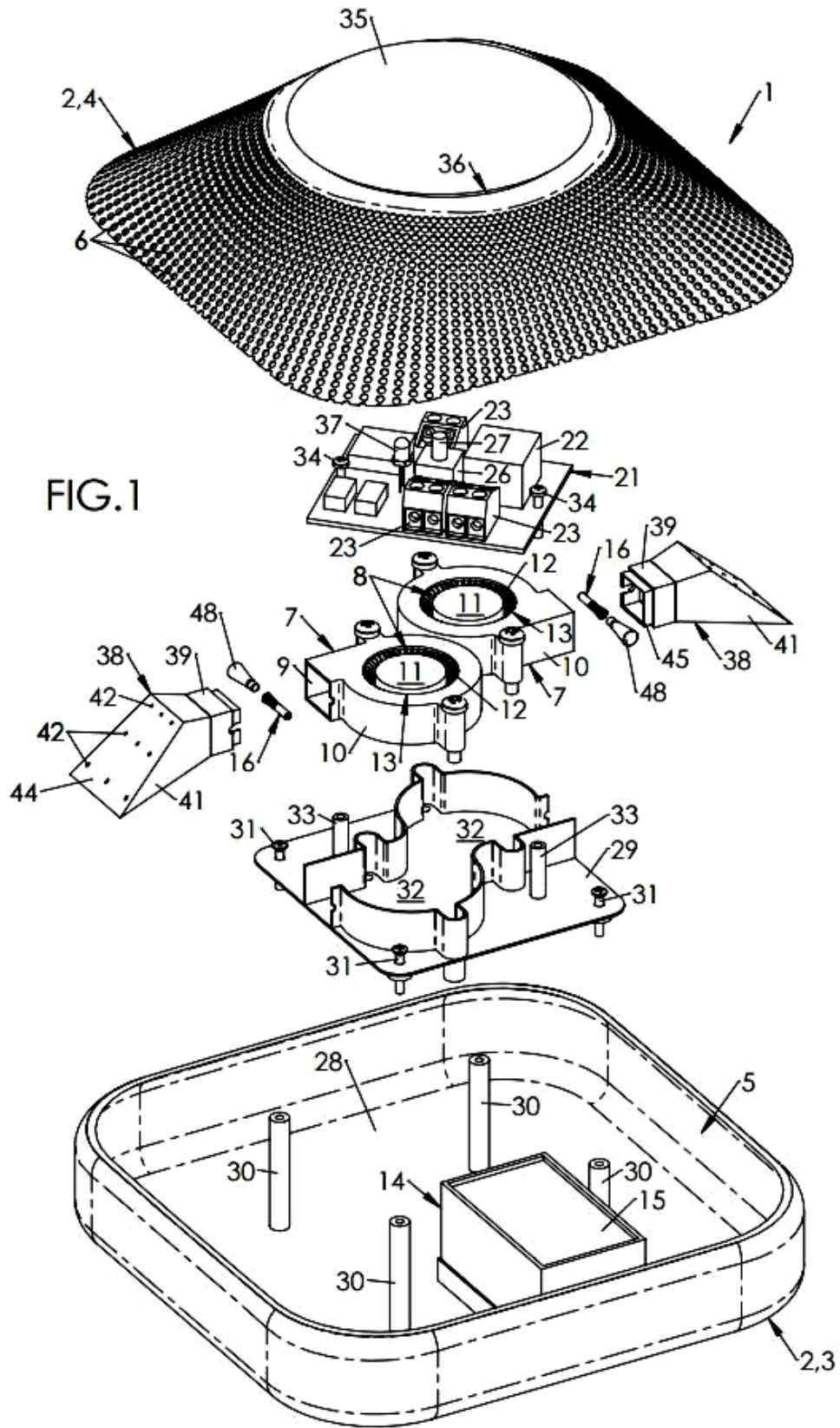


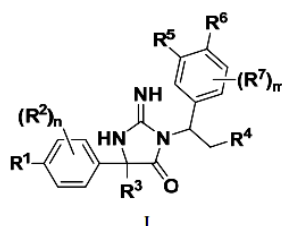
Fig.6

- (11) **72085 A** (43) 25/08/2020  
(21) **1-2020-02574** (85) 06/05/2020  
(22) 24/10/2018 (86) PCT/EP2018/079158 24/10/2018  
(30) 1771136 28/10/2017 FR (87) WO2019/081580 02/05/2019  
(51) **A61L 9/22; H01T 19/00; H01T 23/00; F24F 7/00**  
(71) **ANCILIA PROTECT LTD (GB)**  
Carlyle House, Lower Ground Floor, 235-237 Vauxhall Bridge Road, London SW1V 1AU, United Kingdom  
(72) Philippe NOTTON (FR); Christophe GIOVANNETTI (FR); Salah Eddine LAMAMRI (FR)  
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)  
(54) **THIẾT BỊ ION HÓA ĐƯỢC TRANG BỊ MÁY TĂNG TỐC DÒNG ION ĐẶC BIỆT ĐỂ BẢO VỆ CHỐNG LẠI MUỐI**  
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị (1) để ion hóa không khí, thiết bị này bao gồm, trong phần vỏ (2):  
- quạt gió (7), có cấu tạo gồm roto (8) để tạo ra dòng khí xung và ống thoát khí (9) để dẫn dòng khí này;  
- thiết bị (14) để tạo ra ion, thiết bị này có cấu tạo gồm:  
• máy phát điện điện áp cao (15);  
• ít nhất một điện cực (16) nối với máy phát điện (15) và đầu tự do (17) của nó được tạo thành từ một bó các sợi mảnh (18) làm bằng vật liệu dẫn điện, chạy dài sang đến bên phải của ống thoát khí (9) để giải phóng ion nhờ sự phóng điện hóa;  
- bộ khuếch tán (38) được trang bị:  
• ống (39) kéo dài vào trong phần kéo dài của ống thoát khí (9) và định ra ranh giới buồng nén (40), và  
• bộ phận giãn (41) cái mà kéo dài ống (39) và bao gồm hàng loạt rãnh (42) chạy dài từ mặt bên trong (43) của bộ phận giãn (41) ngay sát buồng nén (40) đến mặt ngoài đối diện (44).



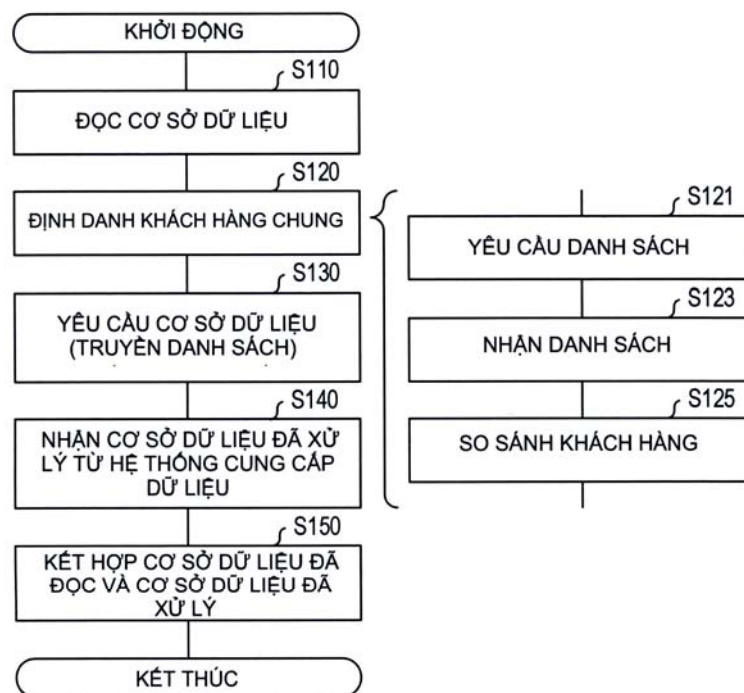


- (11) **72086 A** (43) 25/08/2020  
 (21) **1-2020-02581** (85) 07/05/2020  
 (22) 12/10/2018 (86) PCT/US2018/055554 12/10/2018  
 (30) 62/572,243 13/10/2017 US (87) WO2019/075291 18/04/2019  
 (51) **C07D 401/10; C07D 491/107; C07D 233/88; C07D 401/14; C07D 403/10; C07D 403/14; C07D 405/14; C07D 413/10; C07D 413/14; C07D 417/10; C07D 417/14; C07D 471/04; C07D 487/04; A61K 31/4439; A61P 31/18**  
 (71) **GILEAD SCIENCES, INC. (US)**  
 333 Lakeside Drive, Foster City, CA 94404, United States of America  
 (72) Zhenhong R. CAI (US); Aesop CHO (US); Ana Zurisadai GONZALEZ BUENROSTRO (US); Xiaochun HAN (US); Salman Y. JABRI (US); Ryan MCFADDEN (US); Yingmei QI (US); Johannes VOIGT (US); Hong YANG (US); Jie XU (US); Lianhong XU (US)  
 (74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)  
 (54) **HỢP CHẤT 1-BENZYL-2-IMINO-4-PHENYL-5-OXOIMIDAZOLIDIN LÀM CHẤT ỨC CHẾ HIV PROTEAZA VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**  
 (57) Sáng chế đề xuất hợp chất có công thức I:



hoặc muối dược dụng của nó như đã được bộc lộ trong bản mô tả này. Sáng chế còn đề xuất dược phẩm chứa hợp chất có công thức I và quy trình điều chế hợp chất có công thức I để điều trị tăng sinh virut HIV, điều trị bệnh AIDS hoặc trì hoãn sự bắt đầu của các triệu chứng của bệnh AIDS ở động vật có vú.

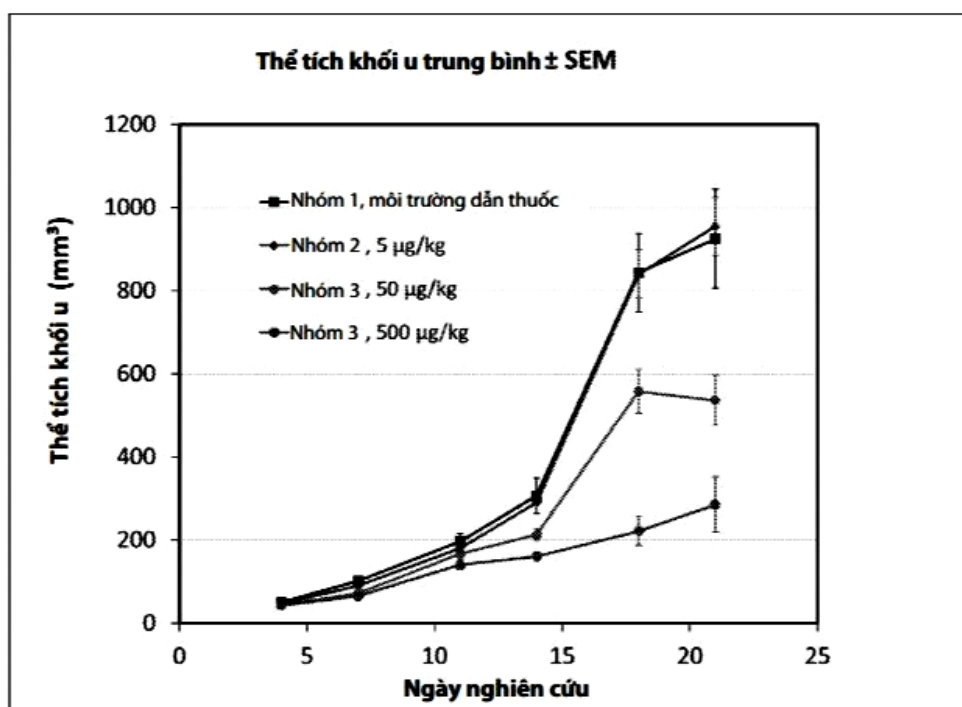
- |                   |             |            |                        |            |
|-------------------|-------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 72087 A      |             |            | (43) 25/08/2020        |            |
| (21) 1-2020-02583 |             |            | (85) 07/05/2020        |            |
| (22) 09/10/2018   |             |            | (86) PCT/JP2018/037559 | 09/10/2018 |
| (30) 2017-197105  | 10/10/2017  | JP         | (87) WO2019/073959     | 18/04/2019 |
|                   | 2018-060006 | 27/03/2018 | JP                     |            |
- (51) **G06F 17/30; G06F 21/62**
- (71) **HAKUHODO DY HOLDINGS INC.** (JP)  
3-1, Akasaka 5-chome, Minato-ku, Tokyo 107-6322 Japan
- (72) DOMOTO, Ryo (JP); MINAMI Ryoji (JP)
- (74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)
- (54) **HỆ THỐNG XỬ LÝ THÔNG TIN, HỆ THỐNG CUNG CẤP DỮ LIỆU VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ THÔNG TIN VÀ PHƯƠNG PHÁP CUNG CẤP DỮ LIỆU**
- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống xử lý thông tin, hệ thống cung cấp dữ liệu và phương pháp liên quan. Phương pháp bao gồm việc kết hợp các mẫu dữ liệu đặc trưng thứ nhất và các mẫu dữ liệu đặc trưng thứ hai. Mỗi mẫu dữ liệu đặc trưng thứ nhất được liên kết với thông tin định danh thứ nhất liên quan đến một hoặc nhiều phần tử thứ nhất tương ứng có trong nhóm thứ nhất và chỉ ra đặc trưng của một hoặc nhiều phần tử thứ nhất tương ứng. Mỗi mẫu dữ liệu đặc trưng thứ hai tương ứng với một trong số các cụm trong nhóm thứ hai. Dữ liệu đặc trưng thứ hai bao gồm dữ liệu thống kê liên kết với thông tin định danh thứ hai liên quan đến hai hoặc nhiều phần tử thứ hai có trong cụm tương ứng. Dữ liệu thống kê có số thống kê chỉ ra đặc trưng của hai hoặc nhiều phần tử thứ hai có trong cụm tương ứng. Việc kết hợp được thực hiện dựa vào thông tin định danh thứ nhất và thông tin định danh thứ hai.



**FIG. 3**

- (11) **72088 A** (43) 25/08/2020  
 (21) **1-2020-02584** (85) 07/05/2020  
 (22) 12/10/2018 (86) PCT/US2018/055682 12/10/2018  
 (30) 62/572,375 13/10/2017 US (87) WO2019/075378 18/04/2019  
 (51) **C07K 14/705; A61K 39/395**  
 (71) **HARPOON THERAPEUTICS, INC. (US)**  
 131 Oyster Point Boulevard, Suite 300, South San Francisco, California 94080,  
 United States of America  
 (72) WESCHE, Holger (DE); LEMON, Bryan D. (US); AUSTIN, Richard J. (US)  
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) **PROTEIN GẮN KẾT KHÁNG NGUYÊN TRƯỞNG THÀNH TẾ BÀO B**  
 (57) Sáng chế đề cập đến protein gắn kết kháng nguyên trưởng thành tế bào B có ái lực gắn kết cải thiện và khả năng cải thiện trong việc điều tiết sự tiêu diệt tế bào ung thư biểu hiện kháng nguyên trưởng thành tế bào B (BCMA). Dược phẩm chứa protein gắn kết được bộc lộ trong bản mô tả và phương pháp điều trị bệnh ung thư hoặc sự di căn của nó bằng cách sử dụng chế phẩm này cũng được đề cập đến.

FIG. 29



- |                      |                                  |            |
|----------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 72089 A         | (43) 25/08/2020                  |            |
| (21) 1-2020-02586    | (85) 07/05/2020                  |            |
| (22) 16/10/2018      | (86) PCT/KR2018/012191           | 16/10/2018 |
| (30) 10-2017-0152226 | 15/11/2017 KR (87) WO2019/098540 | 23/05/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/05/2020

(51) *A61K 9/20; A61K 9/24; A61K 31/4184; A61K 31/4422*

(71) **CHONG KUN DANG PHARMACEUTICAL CORP.** (KR)

8, Chungjeong-ro, Seodaemun-gu Seoul 03742, Korea

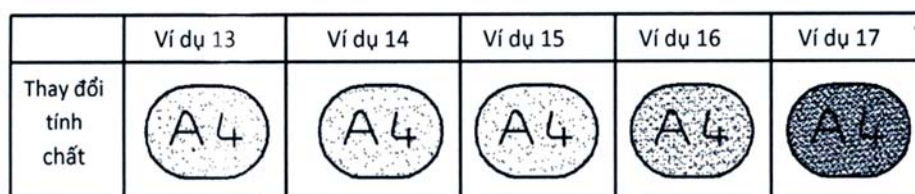
(72) LEE, Dong Jin (KR); CHO, Min Kwan (KR); PARK, Shin Jung (KR); LIM, Jong Lae (KR)

(74) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(54) **CHẾ PHẨM CÓ TÍNH CHẤT HÚT ẨM VÀ TỐC ĐỘ HÒA TAN ĐƯỢC CẢI THIỆN CHỨA TELMISARTAN HOẶC MUỐI DƯỢC DỤNG CỦA NÓ**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm dược có tính chất hút ẩm và tốc độ hòa tan được cải thiện chứa telmisartan hoặc muối dược dụng của nó. Cụ thể là, sáng chế đề cập đến viên nén chứa telmisartan hoặc muối dược dụng của nó làm thành phần hoạt chất, khác biệt ở chỗ chứa liều cao thành phần hoạt chất và có dạng hình tròn. Ngoài ra, sáng chế đề cập đến dược phẩm hỗn hợp bao gồm lớp thứ nhất có chứa telmisartan hoặc muối dược dụng của nó; và lớp thứ hai chứa (S)-amlodipin hoặc muối dược dụng của nó, khác biệt ở chỗ dược phẩm có tỉ lệ trục ngắn với trục dài là nằm trong khoảng từ 1:1 đến 1:1,6.

**[Fig. 1]**



(11) 72090 A

(43) 25/08/2020

(21) 1-2020-02590

(22) 07/05/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/05/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 07/05/2020

(51) A01B 1/00

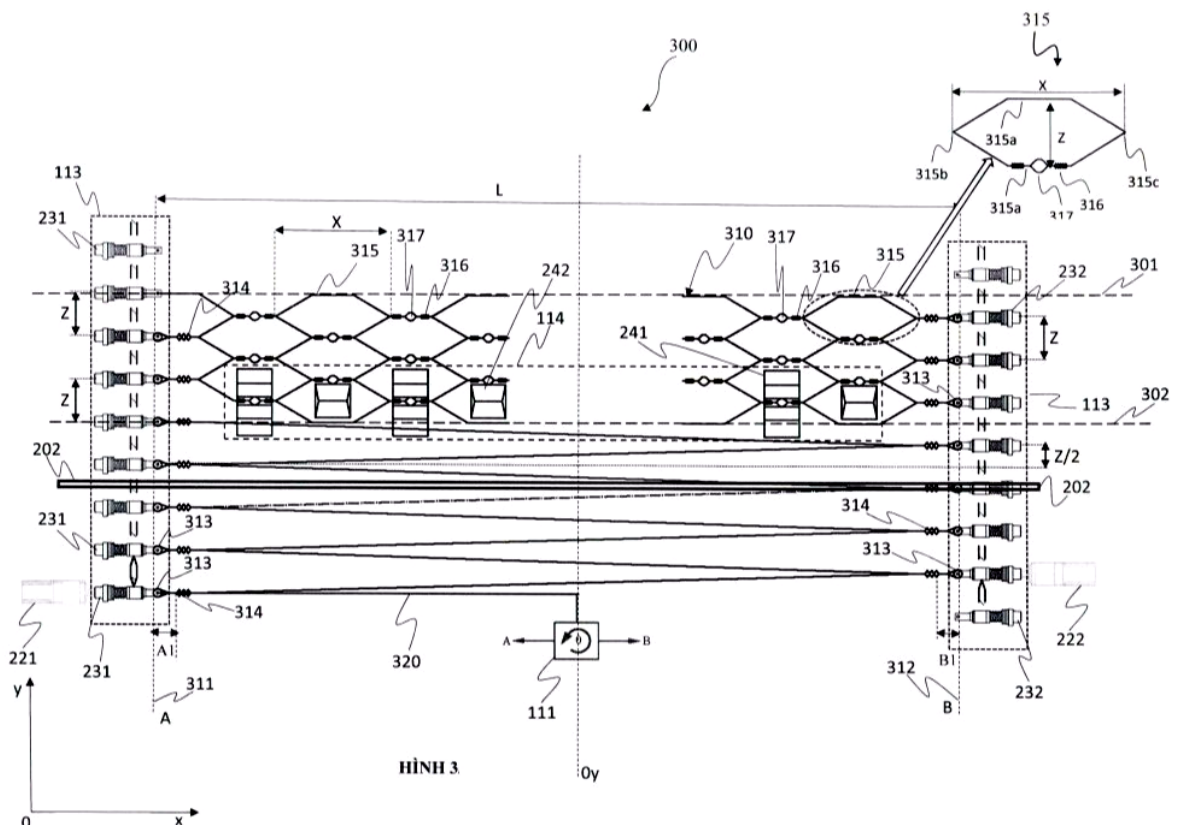
(71) CHIM VĂN CANG (VN)

18/6/1 Trương Định, An Cư, Ninh Kiều, Tp. Cần Thơ

(72) Chim Văn Cang (VN)

(54) **HỆ THỐNG DỆT LƯỚI KIM LOẠI CÓ CÁC MẮT HÌNH LỤC GIÁC DỰ ỨNG LỰC VÀ PHƯƠNG PHÁP DỆT LƯỚI KIM LOẠI CÓ CÁC MẮT HÌNH LỤC GIÁC DỰ ỨNG LỰC SỬ DỤNG HỆ THỐNG NÀY**

(57) Sáng chế liên quan đến hệ thống dệt lưới kim loại có các mắt lưới hình lục giác dự ứng lực. Hệ thống dệt lưới hình lục giác dự ứng lực bao gồm: máy dệt lưới hình lục giác và bộ điều khiển thực hiện điều khiển vận hành máy dệt này. Máy dệt lưới hình lục giác gồm có bộ phận cung cấp dây cung cấp dây dệt lưới và quần đầu dây để cố định dây dệt trên các ổ xoắn di động của bộ phận xoắn di động, định hình hai đầu lưới cho lưới dệt bởi bộ phận xoắn đầu lưới, tạo hình các mắt lưới hình lục giác và xoắn liên kết giữa các mắt lưới bởi trạm xoắn và trạm dưỡng của trục xoắn liên kết tạo mắt lưới. Ngoài ra, sáng chế còn cung cấp một phương pháp dệt lưới dự ứng lực sử dụng hệ thống này. Sản phẩm lưới dệt được tạo ra bởi hệ thống và phương pháp dệt lưới kim loại có các mắt lưới hình lục giác dự ứng lực có độ bền và độ chịu lực cao phù hợp với các ứng dụng trong công nghiệp và nông nghiệp



- |                   |                                  |            |
|-------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 72091 A      | (43) 25/08/2020                  |            |
| (21) 1-2020-02591 | (85) 07/05/2020                  |            |
| (22) 10/10/2018   | (86) PCT/KR2018/011890           | 10/10/2018 |
| (30) 62/571,167   | 11/10/2017 US (87) WO2019/074267 | 18/04/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/05/2020

(51) **H04L 5/00; H04W 72/04**

(71) **LG ELECTRONICS INC. (KR)**

128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-Gu Seoul 07336, Korea

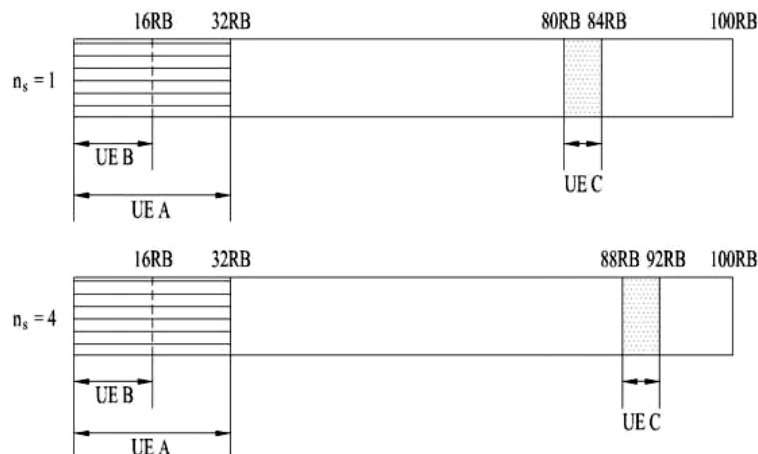
(72) CHOI, Kukheon (VN); KANG, Jiwon (VN); PARK, Jonghyun (VN); KIM, Kyuseok (VN); LEE, Kilbom (VN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

**(54) CÁC PHƯƠNG PHÁP ĐỂ TRUYỀN VÀ THU TÍN HIỆU THAM CHIẾU THẨM DÒ, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ TRẠM CƠ SỞ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp để truyền tín hiệu tham chiếu thăm dò (Sounding reference signal - SRS) bởi đầu cuối có thể bao gồm các bước là: thu, từ trạm cơ sở, thông tin thứ nhất về số ký hiệu SRS được định cấu hình cho một khe và thông tin thứ hai về số ký hiệu lặp lại được định cấu hình cho việc truyền SRS; xác định xem số ký hiệu lặp lại được định cấu hình cho việc truyền SRS có lớn hơn số ký hiệu SRS được định cấu hình cho một khe hay không; khi số ký hiệu lặp lại được định cấu hình cho việc truyền SRS là lớn hơn số ký hiệu SRS được định cấu hình cho một khe, thì xác định số ký hiệu lặp lại được định cấu hình cho việc truyền SRS bằng giá trị giống với số ký hiệu SRS được định cấu hình cho một khe; và truyền SRS trên cơ sở số ký hiệu lặp lại được xác định được định cấu hình cho việc truyền SRS. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp để thu tín hiệu tham chiếu thăm dò (Sounding reference signal - SRS) bởi trạm cơ sở (Base station - BS), thiết bị người dùng và trạm cơ sở. UE có khả năng giao tiếp với ít nhất một trong số UE khác, UE liên quan đến thiết bị lái tự động, trạm cơ sở hoặc mạng.

**FIG. 9**



- |                   |                        |                       |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 72092 A      | (43) 25/08/2020        |                       |
| (21) 1-2020-02605 | (85) 07/05/2020        |                       |
| (22) 11/10/2018   | (86) PCT/EP2018/077699 | 11/10/2018            |
| (30) 62/572,291   | 13/10/2017             | US (87) WO2019/072952 |
|                   |                        | 18/04/2019            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/05/2020

(51) **H04L 29/08; H04W 76/10**

(71) **NOKIA TECHNOLOGIES OY (FI)**  
Karakaari 7, 02610 Espoo, Finland

(72) LIU, Jennifer (US)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH ĐỂ QUẢN LÝ PHIÊN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp mà bao gồm bước tạo ra, bởi thiết bị người dùng, bản tin thiết lập phiên bao gồm sự chỉ báo về ít nhất một khả năng quản lý phiên được hỗ trợ bởi thiết bị người dùng; bước gửi, bởi thiết bị người dùng, bản tin thiết lập phiên bao gồm sự chỉ báo về phía chức năng quản lý phiên; và bước nhận, bởi thiết bị người dùng và từ chức năng quản lý phiên, sự phản hồi biểu thị liệu chức năng quản lý phiên và/hoặc mạng tương ứng hỗ trợ ít nhất một khả năng quản lý phiên để cho phép thiết bị người dùng hoạt động theo ít nhất một khả năng quản lý phiên. Các hệ thống, phương pháp và vật dụng liên quan cũng được mô tả.

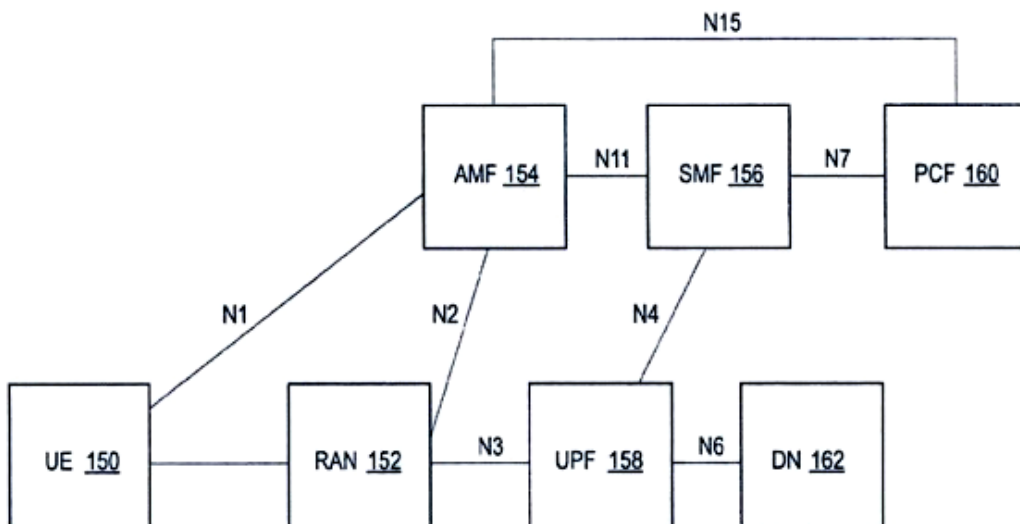


FIG. 1A

(11) 72093 A

(43) 25/08/2020

(21) 1-2020-02610

(22) 07/05/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 17/07/2020

(51) F03D 13/20; F03D 3/02; F03D 3/00

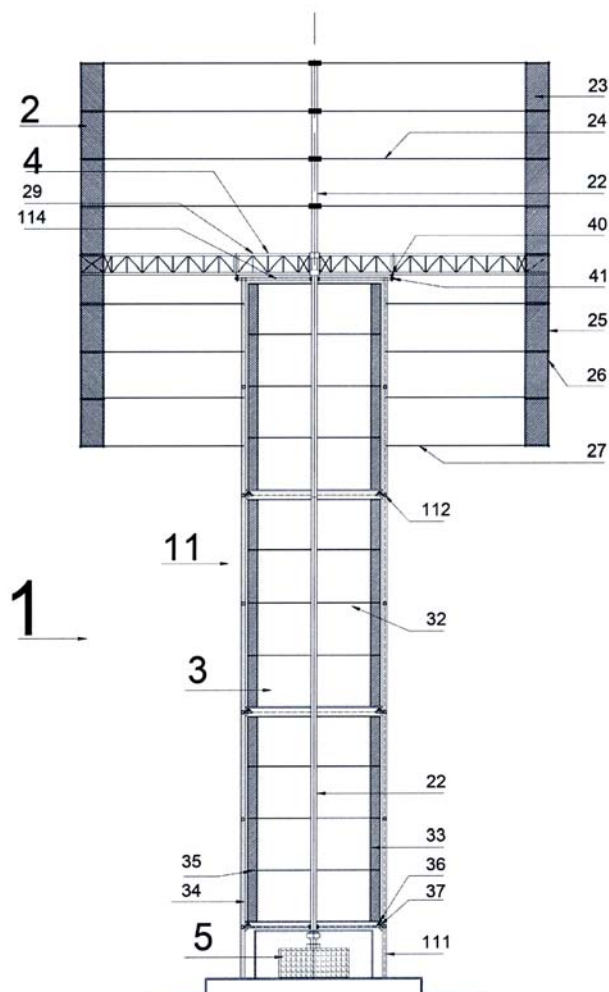
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ CAO THỦY KHÍ VIỆT NAM (VN)

Phòng 6 Tầng 30, Số 1 Phạm Huy Thông, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình,  
Thành phố Hà Nội

(72) NGUYỄN VĂN LỘC (VN)

(54) TUABIN ĐIỆN GIÓ KẾT HỢP KIỂU TRỰC ĐỨNG VỚI TRỒNG QUAY

(57) Sáng chế đề cập đến tuabin điện gió kết hợp kiểu trực đứng với trồng quay bao gồm: tuabin trực đứng (1) và tuabin trồng quay (2); trục đứng chính (22) là trục quay chung của tuabin (1) và tuabin trồng quay (2); và cụm máy phát điện (5) bao gồm bộ truyền động và máy phát điện được bố trí tại đầu dưới cùng của trục đứng chính (22) để chuyển hóa động năng của trục đứng (22) thành điện năng. Tuabin trồng quay (2) có đường kính lớn hơn đường kính của hệ kết cấu khung (11) từ 2 đến 6 lần và được bố trí trên đỉnh của tuabin trực đứng (1) thông qua hệ mâm quay (4).



HÌNH 1



- |                   |                        |                          |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 72094 A      | (43) 25/08/2020        |                          |
| (21) 1-2020-02611 | (85) 07/05/2020        |                          |
| (22) 30/10/2018   | (86) PCT/EP2018/079622 | 30/10/2018               |
| (30) 17200749.4   | 09/11/2017             | EP (87) WO2019/091818 A1 |
|                   |                        | 16/05/2019               |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/05/2020

(51) **C02F 1/44; B01D 61/08; C02F 1/28; C02F 1/32; B01D 61/02; B01D 61/12**

(71) **UNILEVER N.V. (NL)**

Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands

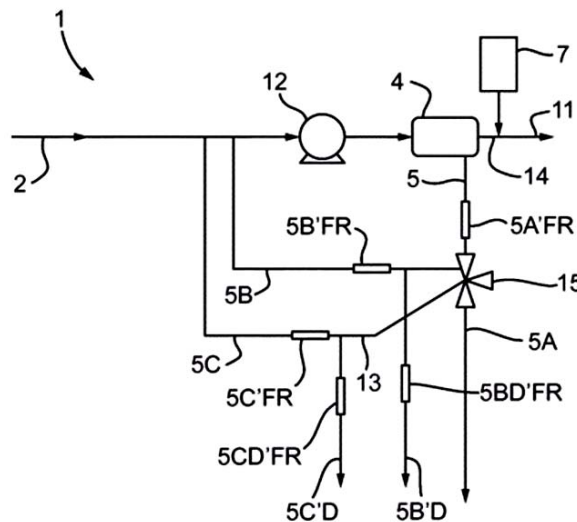
(72) KAMKAR Kirtan Shravan (IN); SAKSENA Skand (IN); TRIVEDI Vishal Kumar (IN)

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **THIẾT BỊ CẤP PHỐI NƯỚC CÓ VỊ PHÙ HỢP ỔN ĐỊNH**

(57) Thiết bị cấp phối nước của sáng chế này với đường dẫn nước đã cho và mạch điều khiển được cấu hình lưu trữ ít nhất hai giá trị ngưỡng TDS XA và XB, trong đó XA là giá trị TDS cao hơn XB; và để thải nước từ bộ phận xử lý qua đường nước thải, khi giá trị TDS được cảm biến cao hơn XA và lần lượt khi giá trị được cảm biến của TDS nhỏ hơn XB, sẽ dẫn nước từ đường nước bị loại vào đường nước quay vòng thứ nhất; người ta thấy rằng TDS của nước cấp ra của thiết bị nằm trong phạm vi không đổi và thiết bị của sáng chế này cũng góp phần giảm thiểu lãng phí nước bằng cách cho phép quay vòng nước thông qua đường nước bị loại của bộ phận xử lý.

**Hình 3**



(11) 72095 A (43) 25/08/2020

(21) 1-2020-02612

(22) 08/05/2020

(30) 1-2020-02590 07/05/2020 VN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/05/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 08/05/2020

(51) B21F 33/00

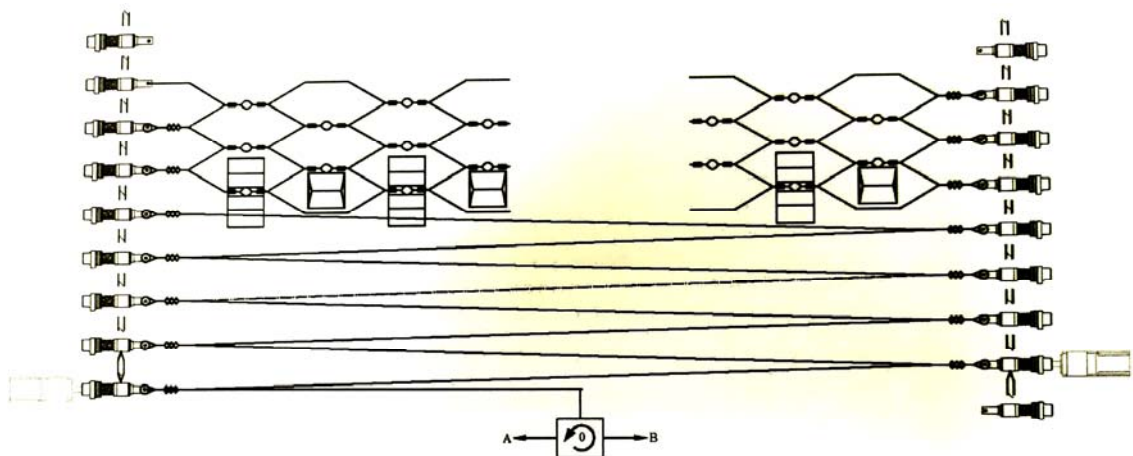
(71) CHIM VĂN CANG (VN)

18/6/1 Trương Định, An Cư, Ninh Kiều, tp. Cần Thơ

(72) Chim Văn Cang (VN)

(54) LƯỚI KIM LOẠI CÓ CÁC MẮT LƯỚI HÌNH LỤC GIÁC DỰ ỨNG LỰC

(57) Sáng chế đề cập đến lưới kim loại có các mắt lưới hình lục giác dự ứng lực có khả năng ứng dụng cho nông nghiệp, xây dựng, khoáng sản. Lưới kim loại có các mắt lưới hình lục giác dự ứng lực bao gồm dây dệt lưới bằng kim loại, các mắt lưới hình lục giác, đầu lưới bên trái và đầu lưới bên phải; trong đó, có ít nhất một cạnh của mắt lưới hình lục giác có kết cấu xoắn thứ nhất hoặc kết cấu xoắn thứ hai. Cạnh có kết cấu xoắn thứ nhất/kết cấu xoắn thứ hai của mắt lưới hình lục giác vuông góc với đầu lưới bên trái và đầu lưới bên phải. Đầu lưới bên trái và đầu lưới bên phải bao gồm các mối quấn đầu lưới, kể đến là các mối xoắn đầu lưới, các mắt lưới hình lục giác liền kề nhau. Kết cấu xoắn thứ nhất gồm có hai mối xoắn liên kết ở hai đầu của một cạnh và một lỗ phụ ở chính giữa, kết cấu xoắn thứ hai gồm có hai mối xoắn liên kết ở hai đầu của một cạnh. Các mối quấn đầu lưới có  $(n + 0,5)$  vòng quấn; trong đó, các mối quấn đầu lưới ở đầu lưới bên trái và các mối quấn đầu lưới ở đầu lưới bên phải có các vòng quấn ngược chiều nhau. Các mối xoắn đầu lưới có  $(s + 1/s)$  vòng xoắn.



- (11) **72096 A** (43) 25/08/2020  
(21) **1-2020-02613** (85) 08/05/2020  
(22) 02/08/2018 (86) PCT/EP2018/070977 02/08/2018  
(30) 15/728,805 10/10/2017 US (87) WO2019/072433 18/04/2019  
17207191.2 14/12/2017 EP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/05/2020

(51) **C08G 18/62**; C08G 18/20; C08G 18/24; C09D 175/04; C08G 18/38; C08G 18/79;  
C08G 18/16; C08G 18/34

(71) **ALLNEX NETHERLANDS BV** (NL)

79, Synthesebaan 1, 4612 RB BERGEN OP ZOOM, the Netherlands

(72) HALDANKAR, Gautam (US); DE WOLF, Elwin Aloysius Cornelius Adrianus (NL);  
MESTACH, Dirk Emiel Paula (BE)

(74) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(54) **CHẾ PHẨM TẠO LIÊN KẾT NGANG KHÔNG CHỨA NƯỚC**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm tạo liên kết ngang bao gồm polyol, tác nhân liên kết ngang polyisoxyanat, chất xúc tác để xúc tác phản ứng giữa nhóm -OH của polyol và nhóm -NCO của tác nhân liên kết ngang, axit thứ ba có công thức RR'R''CCOOH (I), trong đó mỗi nhóm R, R', R'', độc lập, là một nhóm alkyl, alkenyl, aryl hoặc aralkyl chứa ít nhất một nguyên tố cacbon, với điều kiện là hai hoặc ba trong số các nhóm R, R' và R'' có thể được liên kết để tạo thành cấu trúc vòng và trong đó nhóm R, R' và/hoặc R'' có thể được thay thế, và theo lựa chọn, tác nhân phức bao gồm ít nhất một nhóm -SH. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp để tạo lớp phủ có đặc tính ứng dụng được cải thiện.

- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 72097 A      | (43) 25/08/2020        |            |
| (21) 1-2020-02615 | (85) 08/05/2020        |            |
| (22) 24/11/2017   | (86) PCT/CN2017/112941 | 24/11/2017 |
|                   | (87) WO2019/100340 A1  | 31/05/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/05/2020

(51) **H04W 48/08; H04W 72/04**

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**

(CN)

No.18 Haibin Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) YANG, Ning (CN)

(74) Công ty Luật TNHH ZC (Việt Nam) (ZC VN.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUY CẬP NGẪU NHIÊN, PHƯƠNG PHÁP BÁO CÁO PHỔ, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ THIẾT BỊ MẠNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truy cập ngẫu nhiên, phương pháp báo cáo phổ, thiết bị đầu cuối và thiết bị mạng. Phương pháp này bao gồm: thiết bị đầu cuối có được điểm tần số thứ nhất bằng cách tìm kiếm ô; thiết bị đầu cuối có được dải tần thứ nhất được hỗ trợ bởi thiết bị mạng bằng tin báo phát sóng hệ thống; thiết bị đầu cuối xác định, trong số nhiều dải tần tương ứng với điểm tần số thứ nhất, dải tần thứ hai được hỗ trợ bởi thiết bị đầu cuối; và thiết bị đầu cuối khởi tạo quy trình truy cập ngẫu nhiên khi xác định rằng dải tần thứ nhất và dải tần thứ hai là cùng một dải tần. Theo các phương án của sáng chế, khi dải tần thứ nhất và dải tần thứ hai là các dải tần khác nhau, thiết bị đầu cuối báo cáo thông tin chỉ báo, để thiết bị mạng có thể xác định chính xác phạm vi phổ mà thiết bị đầu cuối có thể lập lịch, và độ chính xác của việc lập lịch thiết bị đầu cuối bởi thiết bị mạng được cải thiện.

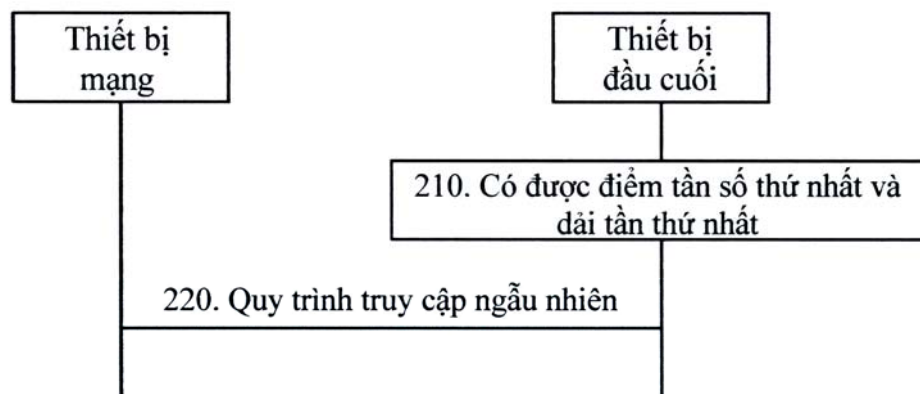


FIG. 2

- (11) 72098 A (43) 25/08/2020  
 (21) 1-2020-02616 (85) 08/05/2020  
 (22) 10/10/2018 (86) PCT/AU2018/051095 10/10/2018  
 (30) 2017904088 10/10/2017 AU (87) WO2019/071307 18/04/2019

(51) E05B 47/06; G07C 9/00; E05B 63/16; E05B 13/00

(71) ASSA ABLOY AUSTRALIA PTY LIMITED (AU)  
 235 Huntingdale Road, Oakleigh, Victoria 3166 Australia

(72) SULLIVAN, Kevin, Francis (NZ)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) Ổ KHÓA ĐIỆN TỬ

(57) Sáng chế đề cập tới ổ khóa điện tử (1) để điều khiển sự di chuyển của chốt cửa (5) bởi sự quay của hoặc chi tiết vận hành được tay bên ngoài (8) hoặc chi tiết vận hành được tay bên trong (7). Ổ khóa điện tử (1) bao gồm phần ghép bên ngoài (19) và phần ghép bên trong (20) trong đó mỗi phần ghép nêu trên có thể điều chỉnh được giữa trạng thái gài và trạng thái nhả gài để làm cho mỗi một trong số chi tiết vận hành được tay bên trong (7) và chi tiết vận hành được tay bên ngoài (8) có thể vận hành và không thể vận hành một cách tương ứng. Ổ khóa điện tử (1) cũng bao gồm giao diện người dùng bên ngoài (9) mà có thể tiếp nhận thông tin đăng nhập của người dùng để điều chỉnh ít nhất trạng thái của phần ghép bên trong (20) từ trạng thái gài sang trạng thái nhả gài.

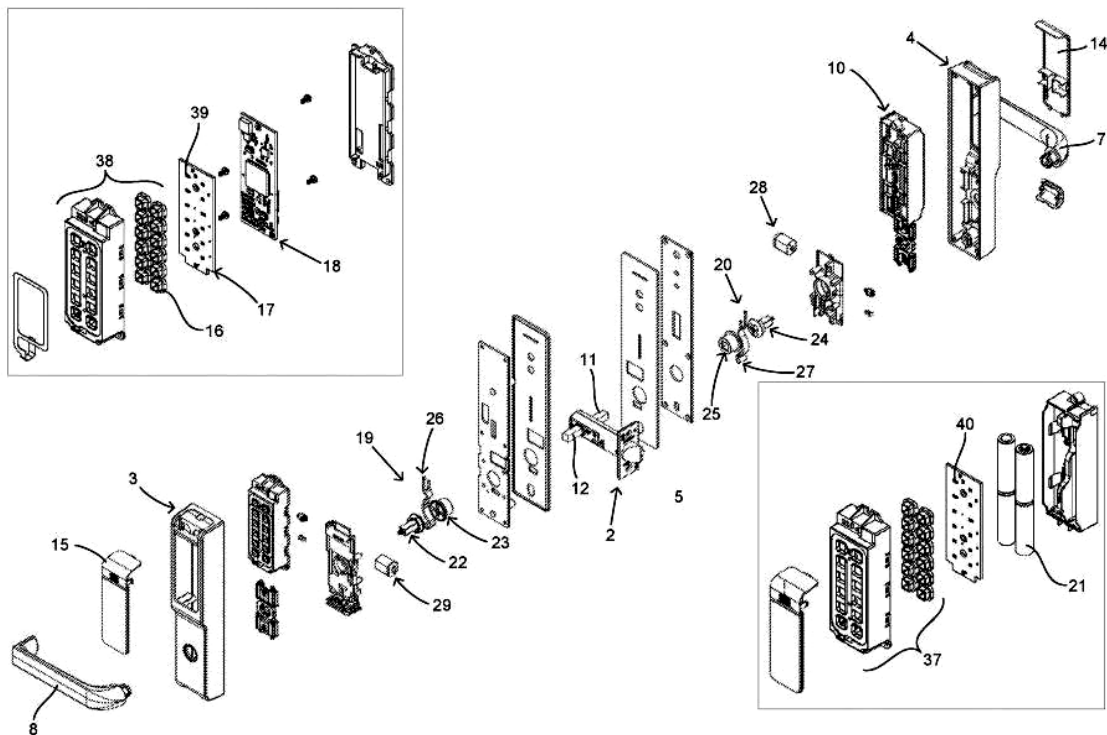


Fig.2

- (11) **72099 A** (43) 25/08/2020
- (21) **1-2020-02617** (85) 08/05/2020
- (22) 10/10/2018 (86) PCT/AU2018/051094 10/10/2018
- (30) 2017904088 10/10/2017 AU (87) WO2019/071306 18/04/2019
- (51) **E05B 63/00; E05B 63/16; E05B 47/00**
- (71) **ASSA ABLOY AUSTRALIA PTY LIMITED (AU)**  
235 Huntingdale Road, Oakleigh, Victoria 3166 Australia
- (72) SULLIVAN, Kevin, Francis (VN)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **Ổ KHÓA ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề cập tới ổ khóa điện tử để lắp đặt trên cửa để điều khiển sự di chuyển của chốt cửa. Ổ khóa điện tử bao gồm thân ngoài để định vị ở phía ngoài của cửa có chi tiết vận hành được tay bên ngoài, thân trong để định vị ở phía trong của cửa có chi tiết vận hành được tay bên trong, mỗi một trong số chi tiết vận hành được tay bên ngoài và chi tiết vận hành được tay bên trong có thể di chuyển được một cách độc lập để di chuyển chốt cửa từ phía ngoài và phía trong của cửa một cách tương ứng, ít nhất giao diện người dùng bên trong được tạo cấu hình để tiếp nhận đầu vào người dùng từ phía trong của cửa, cơ cấu điều khiển chạy điện truyền thông với giao diện người dùng bên trong để điều khiển sự vận hành của chi tiết vận hành được tay bên trong và chi tiết vận hành được tay bên ngoài. Ổ khóa có thể vận hành trong chế độ vận hành lựa chọn từ các chế độ vận hành bao gồm chế độ an toàn nhờ đó chi tiết vận hành được tay bên trong được làm cho có thể vận hành được để di chuyển chốt cửa và chi tiết vận hành được tay bên ngoài được làm cho không vận hành được để di chuyển chốt cửa, và chế độ đi qua nhờ đó chi tiết vận hành được tay bên trong và chi tiết vận hành được tay bên ngoài đều được làm cho có thể vận hành để di chuyển chốt cửa. Chế độ vận hành được xác định dựa trên đầu vào người dùng và vị trí của cửa.

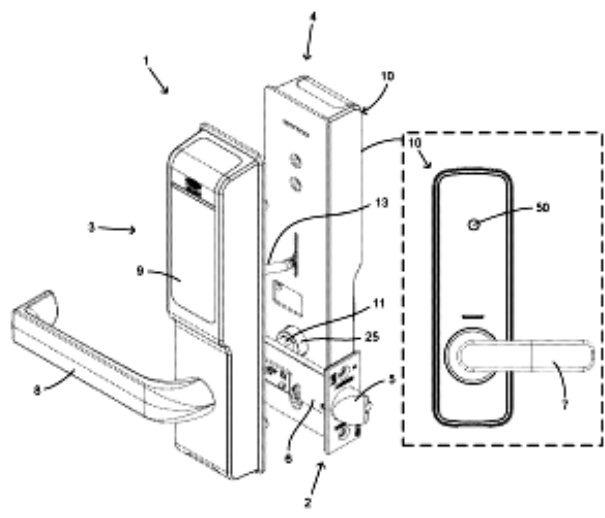


Fig. 1

(11) **72100 A**

(43) 25/08/2020

(21) **1-2020-02621**

(22) 08/05/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/05/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 06/07/2020

(51) **E01B 3/00**

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN MAI HOÀNG GIA (VN)**

Số 100 A8 phố Tân Hương, phường Đông Hương, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

(72) Mai Anh Phương (VN)

(74) Văn phòng Luật sư ROYAL (ROYAL LAW FIRM)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CẢI TẠO TÀ VỆT BÊ TÔNG CỐT THÉP HAI CỤC KHỔ 1 M THÀNH KHỔ 1,435 M**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp cải tạo tà vẹt bê tông cốt thép hai cục khổ 1m thành khổ 1,435 m bao gồm các bước:

Bước 1: thu hồi và vận chuyển tà vẹt bê tông cốt thép hai cục khổ 1 m (10) về điểm tập kết;

Bước 2: đánh sạch rỉ trên thanh thép trần (2), đánh sạch và đục nhám các mặt bê tông (1.1, r.1) của hai cục bê tông cốt thép (1, r);

Bước 3: cắt đôi thanh tà vẹt tại phần giữa của thanh thép trần (2) tạo thành hai phần (20);

Bước 4: hàn nối hai phần (20) bằng thanh thép hình chữ L (2') tạo thành thanh tà vẹt bê tông cốt thép hai cục khổ 1,435 m;

Bước 5: lắp đặt lồng thép gia cố (4) xung quanh thanh thép (3) của thanh tà vẹt thu được ở bước 4;

Bước 6: lắp đặt ván khuôn (6), đổ bê tông đến chiều cao của mặt bê tông (1.1, r.1), bảo dưỡng bê tông, tháo ván khuôn, thu được thanh tà vẹt bê tông cốt thép khổ 1,435 m hoàn chỉnh.

- (11) **72101 A** (43) 25/08/2020  
(21) **1-2020-02625** (85) 08/05/2020  
(22) 08/10/2018 (86) PCT/US2018/054800 08/10/2018  
(30) 62/570,617 10/10/2017 US (87) WO2019/074814 18/04/2019  
(51) **C10M 169/04; C10N 30/02; C10N 40/22; C10N 30/18; C10N 40/06; C10N 40/20; C10M 173/00; C10N 30/12**  
(71) **HYDRANT INTERNATIONAL TRADING CO., LTD. (CN)**  
No. 35, Aly 9, Ln. 77, Nong'an St., Zhongshan Dist, Taipei City 104, Taiwan,  
Province of China  
(72) LIANG, Ming, Tang (CA)  
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
(54) **CHẾ PHẨM CHẾ TẠO DẠNG LỎNG VÀ PHƯƠNG PHÁP GIA CÔNG VẬT LIỆU**  
(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm chế tạo dạng lỏng, như chế phẩm đặc cắt kim loại dạng lỏng, chứa nước, chất hoạt động bề mặt thứ nhất mà là chất hoạt động bề mặt anion, chất hoạt động bề mặt thứ hai mà là chất hoạt động bề mặt lưỡng tính, chất hoạt động bề mặt thứ ba mà được chọn từ chất hoạt động bề mặt anion và chất hoạt động bề mặt lưỡng tính, chất hoạt động bề mặt thứ ba khác với các chất hoạt động bề mặt thứ nhất và thứ hai, và nước, cùng với ít nhất một trong số chất chống gỉ, chất tạo màu, và chất khử bọt. Chế phẩm đặc này có thể được kết hợp với nước để thu được chất lỏng chế tạo như chế phẩm cắt kim loại dạng lỏng mà có thể được áp dụng lên miếng kim loại đang được cắt trong thời gian và với lượng có hiệu quả để tản nhiệt từ kim loại đang được cắt.



- (11) 72102 A (43) 25/08/2020  
 (21) 1-2020-02627 (85) 08/05/2020  
 (22) 12/10/2018 (86) PCT/JP2018/038095 12/10/2018  
 (30) 2017-199015 13/10/2017 JP (87) WO2019/074097 A1 18/04/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/05/2020

(51) C10M 169/06; C10M 115/10; C10M 117/08; C10M 125/10; C10M 129/40; C10M 159/06; F16L 15/04; C10M 115/04; C10N 30/00; C10N 30/06; C10N 40/00; C23C 26/00; C23C 28/00; C10N 10/12

(71) 1. NIPPON STEEL CORPORATION (JP)

6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan

2. VALLOUREC OIL AND GAS FRANCE (FR)

54 rue Anatole France, AULNOYE-AYMERIES, 59620 France

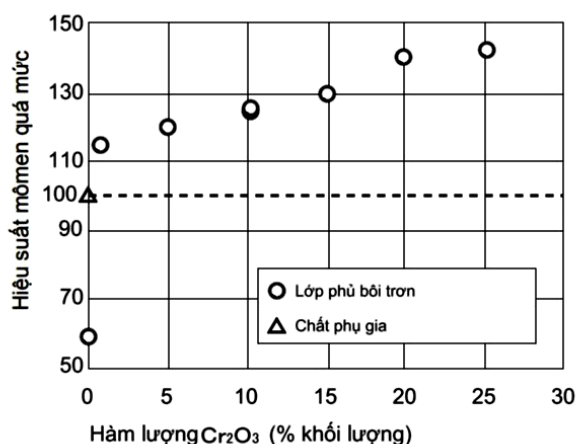
(72) Kunio GOTO (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **CHẾ PHẨM DÙNG ĐỂ TẠO RA LỚP PHỦ BÔI TRƠN VÀ CHI TIẾT NỔI CÓ REN DÙNG CHO ĐƯỜNG ỐNG HOẶC ỐNG BAO GỒM LỚP PHỦ BÔI TRƠN ĐƯỢC TẠO RA TỪ CHẾ PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm dùng để tạo ra lớp phủ bôi trơn trên chi tiết nổi có ren dùng cho các đường ống hoặc các ống và chi tiết nổi có ren dùng cho các đường ống hoặc các ống (1) mà bao gồm lớp phủ bôi trơn (21) được tạo ra từ chế phẩm này. Chế phẩm theo phương án của sáng chế là chế phẩm dùng để tạo ra lớp phủ bôi trơn (21) trên chi tiết nổi có ren dùng cho các đường ống hoặc các ống (1), và chứa Cr<sub>2</sub>O<sub>3</sub>, xà phòng kim loại, sáp và muối kim loại kiềm của axit hữu cơ thơm. Chi tiết nổi có ren dùng cho các đường ống hoặc các ống (1) theo phương án này bao gồm đầu nổi có ren ngoài (5) và đầu nổi có ren trong (8). Đầu nổi có ren ngoài (5) và đầu nổi có ren trong (8) đều bao gồm bề mặt tiếp xúc bao gồm phần ren (4), (7) và phần kim loại tiếp xúc không ren. Chi tiết nổi có ren dùng cho các đường ống hoặc các ống (1) bao gồm, là lớp ngoài cùng, lớp phủ bôi trơn (21) được tạo ra từ lớp ngoài cùng trên ít nhất một trong các bề mặt tiếp xúc của đầu nổi có ren ngoài (5) và đầu nổi có ren trong (8).

FIG. 2



- (11) 72103 A (43) 25/08/2020  
 (21) 1-2020-02629 (85) 08/05/2020  
 (22) 30/10/2018 (86) PCT/JP2018/040384 30/10/2018  
 (30) 2017-209460 30/10/2017 JP (87) WO2019/088123 A1 09/05/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/05/2020

(51) **B32B 15/095**; B05D 7/24; B32B 15/098; B32B 27/00; B32B 27/20; C09D 7/40; B32B 27/40; B32B 27/42; B32B 7/027; C09D 161/26; C09D 175/04; B05D 7/14; B32B 27/38

(71) **NIPPON STEEL CORPORATION (JP)**

6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071, Japan

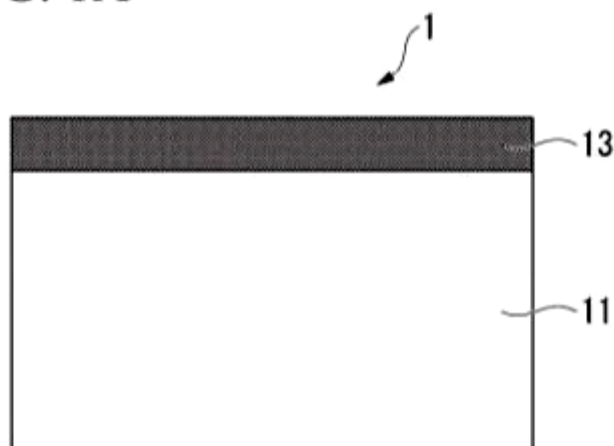
(72) SHIBAO Fumio (JP); TOSHIN Kunihiko (JP); FUTABA Takashi (JP);  
 KOBAYASHI Akinobu (JP); ISHIZUKA Kiyokazu (JP); OKADA Katsumi (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **TẤM KIM LOẠI ĐƯỢC SƠN LÓT VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM KIM LOẠI ĐƯỢC SƠN LÓT**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm kim loại được sơn lót gồm tấm kim loại và màng sơn thứ nhất chứa dầu mỡ mà được bố trí trên ít nhất một bề mặt của tấm kim loại, mà trong đó màng sơn thứ nhất có vùng thứ nhất có khung liên kết uretan và vùng thứ hai có khung vòng triazin, màng sơn thứ nhất có nhiệt độ chuyển hóa thủy tinh từ 85°C đến 170°C, và khi vùng thứ hai được nhuộm bằng oxit osimi và được quan sát bằng kính hiển vi điện tử truyền qua với độ phóng đại gấp 100.000 lần thì quan sát thấy vùng phân tán thứ hai mà trong đó các hạt có cỡ hạt trung bình theo số là 5nm trở lên được làm phân tán và, vùng cô đặc thứ hai mà trong đó không quan sát thấy các hạt có cỡ hạt trung bình theo số là 5nm trở lên. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất tấm kim loại được sơn lót.

FIG. 1A



- (11) 72104 A (43) 25/08/2020  
(21) 1-2020-02632 (85) 08/05/2020  
(22) 28/11/2017 (86) PCT/MY2017/050076 28/11/2017  
(30) PI2017001493 09/10/2017 MY (87) WO2019/074354 18/04/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/06/2020

(51) C08K 3/22; C08L 9/02; C08L 3/02; C08K 3/26; C08K 3/34

(71) 1. MUTHUSAMY, AVADIAR (MY)

1573, JLN 10/13, Taman Seremban Jaya, 70450 Seremban, Malaysia

2. APPAVOO, KUNASAGARAN (MY)

78, Jalan Besar, Taman Belibis, Simpang Ampat, 14100 Pulau Pinang, Malaysia

(72) MUTHUSAMY, AVADIAR (MY); APPAVOO, KUNASAGARAN (MY)

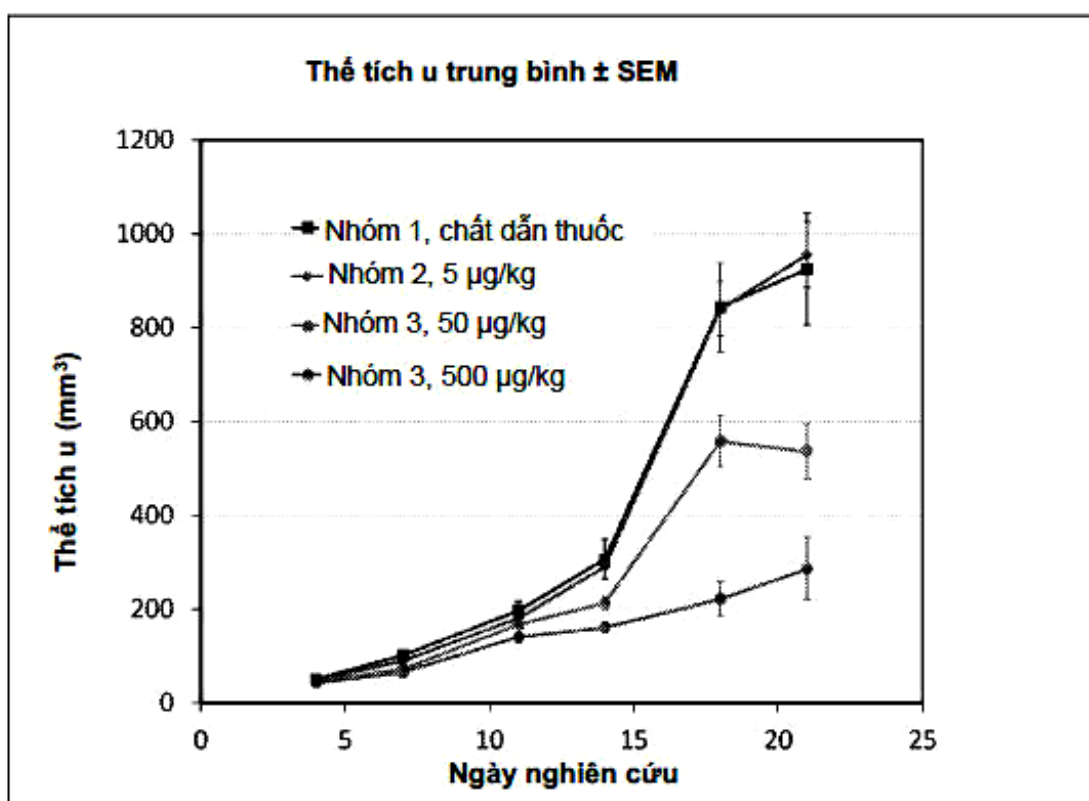
(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **CHẾ PHẨM TẠO MÀNG ELASTOME PHÂN HỦY SINH HỌC VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẾ PHẨM NÀY**

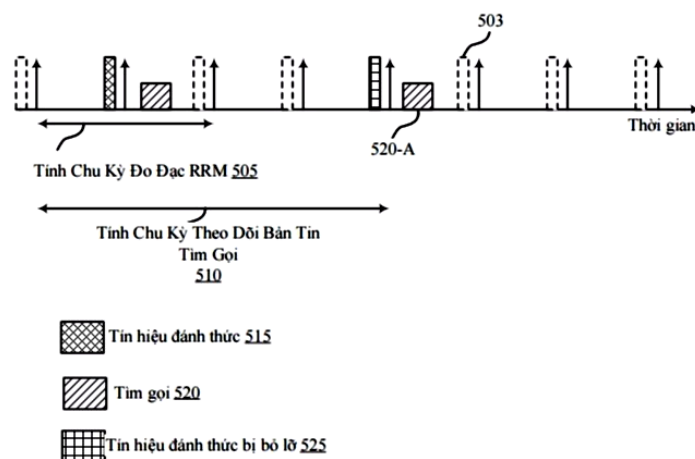
(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm tạo màng elastome phân hủy sinh học và vật phẩm elastome được làm từ sản phẩm đã hóa rắn của chế phẩm latex tổng hợp, đặc trưng bởi polyme nền; oxit kim loại đa hóa trị đã được nghiền, hòa tan trong dung dịch kiềm để sản xuất hydroxit kim loại đa hóa trị đã hòa tan; trong đó oxit kim loại đa hóa trị đã nói là kẽm oxit; trong đó hydroxit kim loại đa hóa trị đã hòa tan làm giảm lượng tiêu thụ hóa chất, điều đó cho phép tải thêm chất độn để tối ưu hóa độ bền, môđun và độ giãn dài của vật phẩm đã nói; trong đó các chất độn là các chất độn hữu cơ. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sản xuất vật phẩm elastome, bao gồm bước chuẩn bị khuôn để tạo hình vật phẩm elastome; nhúng khuôn vào dung dịch chất đông tụ; làm khô khuôn đã phủ chất đông tụ; nhúng khuôn đã phủ chất đông tụ khô vào chế phẩm latex tổng hợp ít nhất một lần để tạo ra vật phẩm elastome; tiếp theo là ngâm chiết trước; lưu hóa; xử lý bề mặt; ngâm chiết sau; phủ chất hỗ trợ; làm khô và lấy vật phẩm elastome ra khỏi khuôn.

- (11) 72105 A (43) 25/08/2020  
 (21) 1-2020-02633 (85) 08/05/2020  
 (22) 12/10/2018 (86) PCT/US2018/055659 12/10/2018  
 (30) 62/572,381 13/10/2017 US (87) WO2019/075359 18/04/2019  
 (51) A61K 31/7088; A61K 39/395; A61K 38/10; A61K 35/12; A61K 35/76  
 (71) HARPOON THERAPEUTICS, INC. (US)  
 131 Oyster Point Boulevard, Suite 300, South San Francisco, California 94080,  
 United States of America  
 (72) WESCHE, Holger (DE); LEMON, Bryan D. (US); AUSTIN, Richard J. (US)  
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) **PROTEIN BA ĐẶC HIỆU VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA PROTEIN BA ĐẶC HIỆU NÀY**  
 (57) Sáng chế đề cập đến protein ba đặc hiệu nhắm đích chất làm trưởng thành tế bào B (BCMA) bao gồm vùng liên kết với CD3, vùng kéo dài thời gian bán hủy, và vùng liên kết với BCMA. Sáng chế cũng đề cập đến dược phẩm chứa protein ba đặc hiệu này, cũng như các axit nucleic, các vectơ biểu hiện tái tổ hợp và tế bào chủ để tạo ra protein ba đặc hiệu nhắm đích BCMA. Sáng chế cũng mô tả các phương pháp sử dụng protein ba đặc hiệu nhắm đích BCMA để ngăn ngừa, và/hoặc điều trị bệnh, tình trạng bệnh lý và rối loạn.

FIG. 30



- (11) 72106 A (43) 25/08/2020  
 (21) 1-2020-02634 (85) 08/05/2020  
 (22) 07/11/2018 (86) PCT/US2018/059662 07/11/2018  
 (30) 62/585,478 13/11/2017 US (87) WO2019/094494 A1 16/05/2019  
 16/182,380 06/11/2018 US
- (51) **H04W 48/16; H04W 68/02; H04W 76/28; H04W 52/02**  
 (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**  
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America  
 (72) LIU, Le (CN); RICO ALVARINO, Alberto (ES); DHANDA, Mungal, Singh (GB); PHUYAL, Umesh (CA)  
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)  
 (54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ VÀ VẬT GHI BẮT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH LƯU TRỮ MÃ ĐỂ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**  
 (57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp và thiết bị dùng để truyền thông không dây. Thiết bị không dây, như thiết bị người dùng (UE), có thể nhận cấu hình của tính chu kỳ của tín hiệu đánh thức và thực hiện việc theo dõi không liên tục nhiều tín hiệu đánh thức dựa ít nhất một phần vào tính chu kỳ của tín hiệu đánh thức. Trong một số trường hợp, UE có thể thực hiện đo kiểm quản lý tài nguyên âm thanh (RRM) theo tính chu kỳ của đo kiểm RRM mà tương ứng với tính chu kỳ của tín hiệu đánh thức. Trong các trường hợp này, UE có thể theo dõi các thông báo tìm gọi để nhận thông tin tìm gọi, hoặc cập nhật vào thông tin hệ thống, trong quá trình một hoặc nhiều bản tin tín hiệu đánh thức mà tương ứng với tính chu kỳ của đo kiểm RRM. Chẳng hạn, thông tin tìm gọi có thể được nhận trong khi UE thực hiện các đo kiểm RRM, trong khi thông báo tìm gọi có thể được theo dõi dựa trên tính chu kỳ của tín hiệu đánh thức. Sáng chế còn liên quan đến vật ghi bắt biến có thể đọc được bởi máy tính lưu trữ mã để truyền thông không dây.



500

FIG. 5

- (11) 72107 A (43) 25/08/2020  
 (21) 1-2020-02635 (85) 08/05/2020  
 (22) 07/11/2018 (86) PCT/US2018/059642 07/11/2018  
 (30) 62/585,478 13/11/2017 US (87) WO2019/094480 A1 16/05/2019  
 16/182,376 06/11/2018 US  
 (51) H04W 68/02; H04W 76/28; H04W 52/02  
 (71) QUALCOMM INCORPORATED (US)  
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA  
 92121-1714, United States of America  
 (72) LIU, Le (CN); RICO ALVARINO, Alberto (ES); DHANDA, Mungal, Singh (GB);  
 PHUYAL, Umesh (CA)  
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)  
 (54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ VÀ VẬT GHI BẮT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY  
 TÍNH LƯU TRỮ MÃ ĐỂ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**  
 (57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp, và thiết bị truyền thông không dây. Thiết bị  
 không dây, như thiết bị người dùng (UE), có thể nhận cấu hình của tính chu kỳ theo  
 dõi bản tin tìm gọi, và cấu hình của tín hiệu đánh thức từ nút mạng, như trạm gốc.  
 UE có thể thực hiện việc theo dõi không liên tục nhiều tín hiệu đánh thức dựa ít nhất  
 một phần vào tính chu kỳ của tín hiệu đánh thức, và nhận tín hiệu đánh thức dựa vào  
 tính chu kỳ của tín hiệu đánh thức. Sau đó UE có thể theo dõi các thông báo tìm gọi  
 để nhận thông tin tìm gọi, hoặc cập nhật vào thông tin hệ thống, trong chu kỳ theo  
 dõi bản tin tìm gọi theo tính chu kỳ theo dõi bản tin tìm gọi, tính chu kỳ của tín hiệu  
 đánh thức, tín hiệu đánh thức nhận được, hoặc tổ hợp của chúng. Sáng chế còn liên  
 quan đến vật ghi bắt biến đọc được bởi máy tính lưu trữ mã để truyền thông không  
 dây.

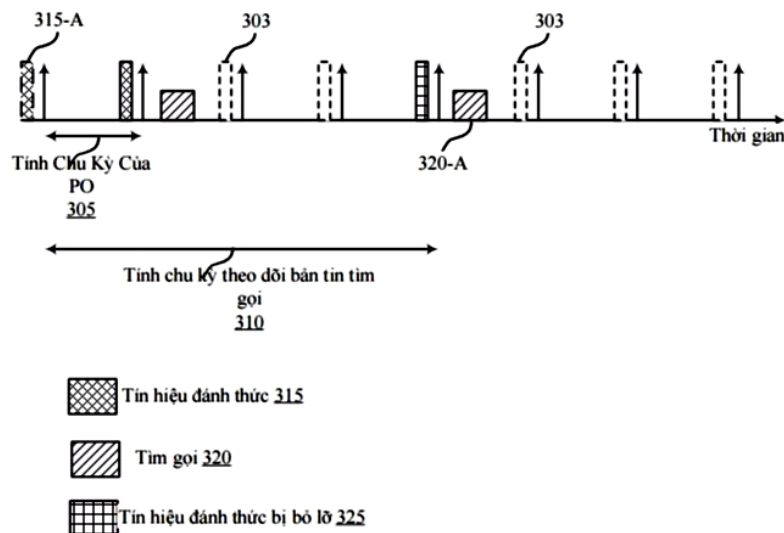
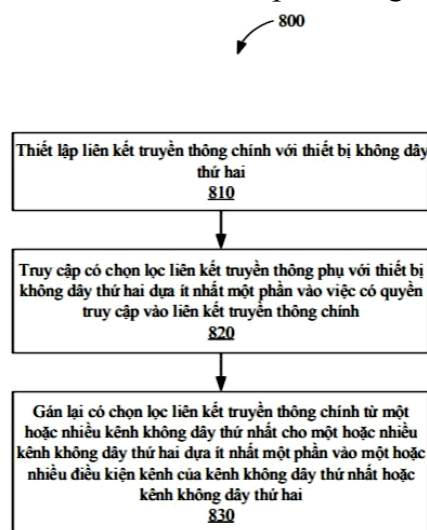


FIG. 3

- (11) **72108 A** (43) 25/08/2020
- (21) **1-2020-02636** (85) 08/05/2020
- (22) 08/11/2018 (86) PCT/US2018/059754 08/11/2018
- (30) 62/588,232 17/11/2017 US (87) WO2019/099268 A1 23/05/2019  
 16/183,586 07/11/2018 US
- (51) **H04W 28/08; H04W 88/06; H04W 76/15**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**  
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA  
 92121-1714, United States of America
- (72) PATIL, Abhishek Pramod (US); CHERIAN, George (US); ASTERJADHI, Alfred (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ TRẠM KHÔNG DÂY**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, thiết bị truyền thông không dây và trạm không dây. Cụ thể, sáng chế đề cập đến các hệ thống, phương pháp và thiết bị để thay đổi linh hoạt liên kết truyền thông chính mà trên đó các thiết bị không dây tranh giành quyền truy cập vào phương tiện không dây dùng chung. Điểm truy cập (access point - AP) có thể giám sát các điều kiện kênh trên liên kết chính và một hoặc nhiều liên kết phụ của môi trường đa liên kết, và có thể báo hiệu sự thay đổi trong liên kết chính (như một trong các liên kết phụ) khi một hoặc nhiều điều kiện được thỏa mãn. AP có thể báo hiệu thay đổi cho một hoặc nhiều trạm (station - STA) không dây trong tập hợp dịch vụ cơ bản (Basic Service Set - BSS). Theo một số khía cạnh, AP có thể báo hiệu thay đổi trong liên kết chính qua các khung báo hiệu được phát rộng định kỳ tại các thời điểm truyền báo hiệu đích (Target Beacon Transmission Time - TBTT). Theo một số khía cạnh khác, AP có thể báo hiệu thay đổi trong liên kết chính qua các khung quản lý hoặc điều khiển đơn phát nhằm vào các STA mà có thể không nhận được một hoặc nhiều báo hiệu do AP phát rộng.



**Fig.8**

- (11) 72109 A (43) 25/08/2020  
 (21) 1-2020-02641 (85) 08/05/2020  
 (22) 30/09/2018 (86) PCT/CN2018/108926 30/09/2018  
 (30) 201711172817.7 22/11/2017 CN (87) WO2019/100854 31/05/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/05/2020

(51) **G06Q 10/10**

(71) **ALIBABA GROUP HOLDING LIMITED (KY)**

Fourth Floor, One Capital Place, P.O. Box 847, George Town, Grand Cayman, Cayman Islands

(72) GUO, Yufeng (CN); WANG, Bin (CN); LIU, Yahui (CN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ THỰC HIỆN GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI TRÊN CƠ SỞ TÍN DỤNG**

(57) Phương pháp thực hiện giải quyết khiếu nại trên cơ sở tín dụng, bao gồm bước nhận yêu cầu giải quyết khiếu nại được gửi bởi người dùng. Sau khi yêu cầu giải quyết khiếu nại được gửi bởi người dùng được nhận, phương pháp còn bao gồm các bước: xác định thông tin tín dụng của người dùng; khi thông tin tín dụng thỏa mãn điều kiện ràng buộc tín dụng, nhắc người dùng tải lên các tài liệu giải quyết khiếu nại; xác minh các tài liệu giải quyết khiếu nại được tải lên bởi người dùng; và nếu các tài liệu giải quyết khiếu nại vượt qua quy trình xác minh, thì thực hiện hoạt động giải quyết khiếu nại cho người dùng dựa trên các tài liệu giải quyết khiếu nại.

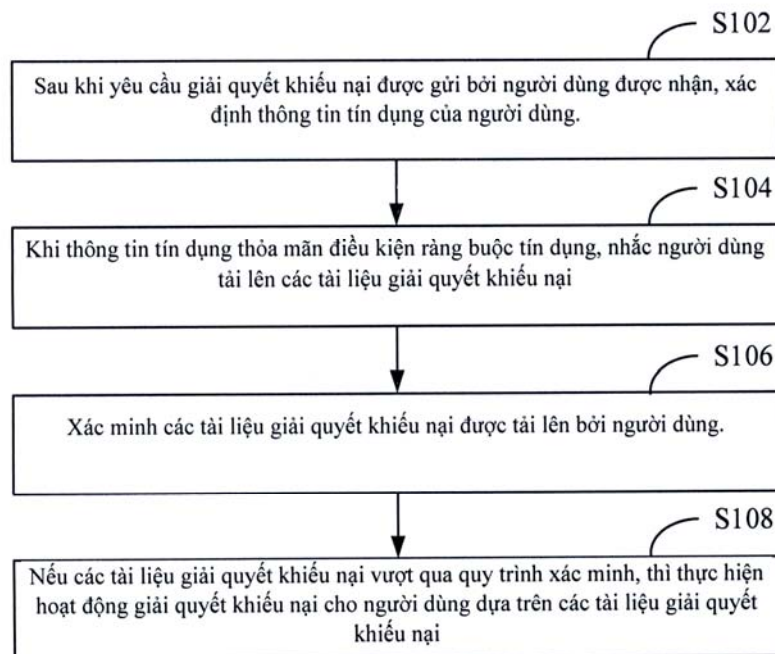


FIG.1



- (11) 72110 A (43) 25/08/2020  
 (21) 1-2020-02643 (85) 08/05/2020  
 (22) 12/10/2018 (86) PCT/US2018/055549 12/10/2018  
 (30) 62/572,290 13/10/2017 US (87) WO2019/075287 18/04/2019  
 (51) A61B 5/00; A61B 5/103; A43D 1/02; A43D 999/00  
 (71) SCHOLL'S WELLNESS COMPANY LLC (US)  
 119 Cherry Hill Road, Parsippany, NJ 07054, United States of America  
 (72) PENTA, Rama (US); WEICK, Daniel (US); SUKUMARAN, Manikandan (US);  
 AYOUBI, Hassan (US); PARK, Kyeong, Ho (US); MENDELOWITZ, Howard (US);  
 MATUSOW, Jay (US)  
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) **KIÔT ĐỂ CUNG CẤP GỢI Ý SẢN PHẨM CHĂM SÓC BÀN CHÂN, KIÔT ĐỂ  
 TRƯNG BÀY SẢN PHẨM VÀ PHƯƠNG PHÁP CẬP NHẬT KIÔT**  
 (57) Sáng chế đề cập đến kiôốt để cung cấp gợi ý về sản phẩm chăm sóc bàn chân bao gồm  
 đế, đệm bàn chân được bố trí trong rãnh ở trong đế, tấm che thay thế được bố  
 trí trên rãnh để che ít nhất một phần đệm bàn chân, tấm che bao gồm lỗ để lại ít nhất  
 một phần đệm che không được che, và một hoặc các miếng đệm được đặt trong rãnh  
 để bố trí đệm bàn chân trong rãnh.

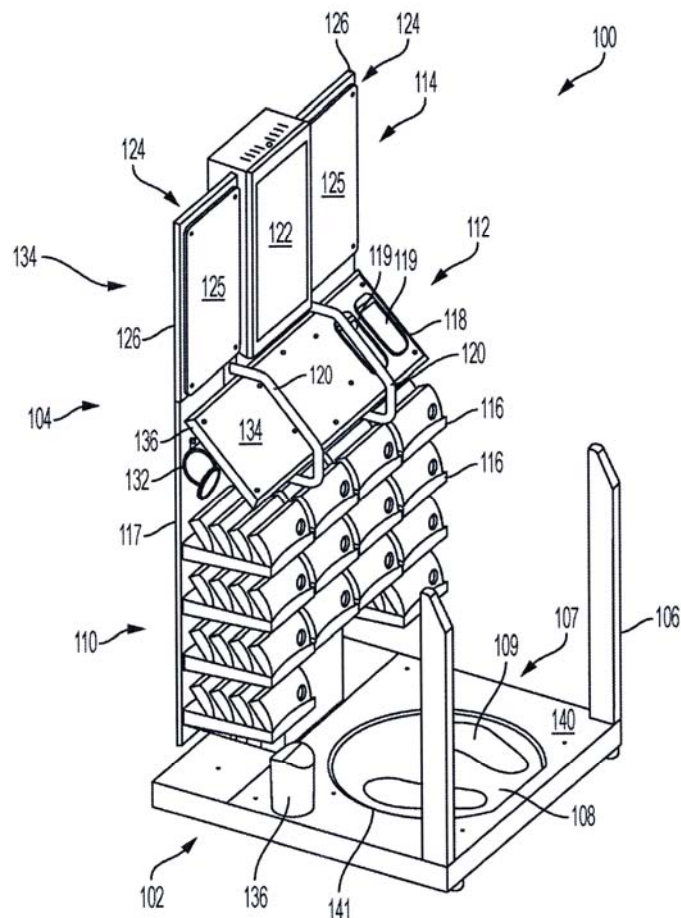


FIG. 1A

- (11) 72111 A (43) 25/08/2020  
 (21) 1-2020-02021 (85) 08/04/2020  
 (22) 04/09/2018 (86) PCT/CN2018/103925 04/09/2018  
 (30) 201710807583.2 08/09/2017 CN (87) WO2019/047819 14/03/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/04/2020

(51) H04W 76/12

(71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) SUN, Hao (CN); YANG, Fan (CN); XUE, Lixia (CN); WANG, Jianguo (CN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG VÀ VẬT GHI LƯU TRỮ

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp truyền thông, thiết bị truyền thông và vật ghi lưu trữ. Phương pháp này bao gồm các bước: xác định, bởi thiết bị đầu cuối, tập tài nguyên được sử dụng cho kênh điều khiển đường lên, trong đó kênh điều khiển đường lên mang thông tin điều khiển đường lên và tín hiệu tham chuẩn giải điều biến DMRS, tập tài nguyên bao gồm N tập con tài nguyên, mỗi trong số N tập con tài nguyên bao gồm nhiều ký hiệu liên tiếp trong miền thời gian, và N lớn hơn hoặc bằng 1; xác định, bởi thiết bị đầu cuối cho mỗi trong số N tập con tài nguyên, số lượng các ký hiệu được sử dụng để mang DMRS, trong đó số lượng các ký hiệu là một trong số ít nhất hai số lượng ký hiệu ứng viên; và gửi, bởi thiết bị đầu cuối, kênh điều khiển đường lên bằng cách sử dụng tập tài nguyên.

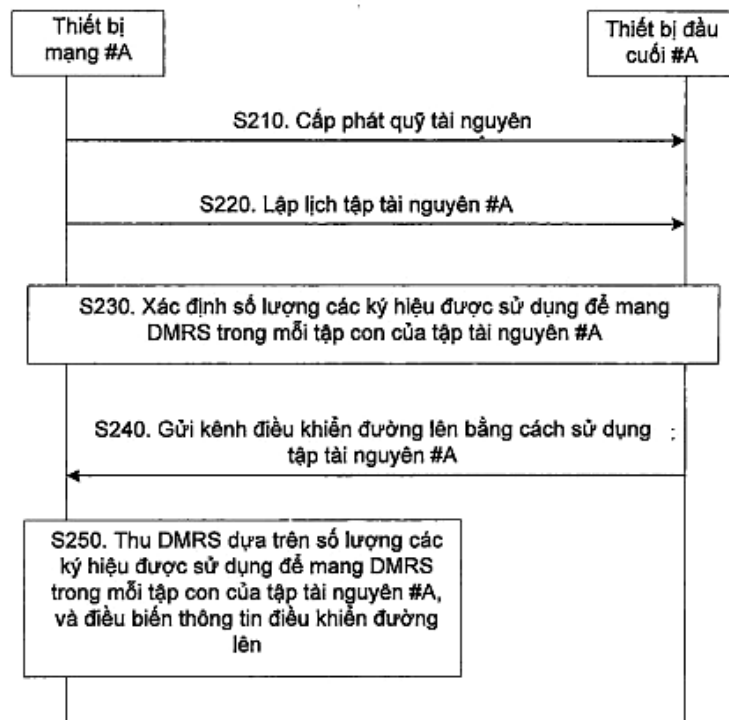


FIG. 11

- (11) **72112 A** (43) 25/08/2020  
(21) **1-2020-02648** (85) 11/05/2020  
(22) 05/11/2018 (86) PCT/EP2018/080176 05/11/2018  
(30) 62/582,202 06/11/2017 US (87) WO2019/086665 09/05/2019  
10 2017 125 888.4 06/11/2017 DE  
(51) **C07K 14/725; C07K 14/78**  
(71) **IMMATICS BIOTECHNOLOGIES GMBH (DE)** (DE)  
Paul-Ehrlich-Strasse 15, 72076 Tuebingen, Germany  
(72) UNVERDORBEN, Felix (DE); BUNK, Sebastian (DE); HOFMANN, Martin (DE);  
HUTT, Meike (DE); MAURER, Dominik (DE); ALTEN, Leonie (DE); WAGNER,  
Claudia (DE)  
(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)  
(54) **CẤU TRÚC NHẬN BIẾT KHÁNG NGUYÊN, AXIT NUCLEIC MÃ HÓA CẤU  
TRÚC NÀY, VECTO CHỨA AXIT NUCLEIC, TẾ BÀO CHỦ VÀ DƯỢC  
PHẨM CHỨA CHÚNG**  
(57) Sáng chế đề cập đến cấu trúc nhận biết kháng nguyên đối với kháng nguyên  
COL6A3. Cụ thể, sáng chế đề cập đến các phân tử trên cơ sở thụ thể tế bào T (T cell  
receptor: TCR) được thiết kế có tính chọn lọc và đặc hiệu đối với kháng nguyên biểu  
hiện khối u COL6A3. Thụ thể TCR theo sáng chế, và các mảnh gắn kết kháng  
nguyên COL6A3 có nguồn gốc từ thụ thể này dùng để chẩn đoán, điều trị và phòng  
ngừa các bệnh ung thư biểu hiện COL6A3. Sáng chế còn đề cập đến các axit nucleic  
mã hóa cấu trúc nhận biết kháng nguyên của sáng chế, vectơ chứa các axit nucleic  
này, tế bào tái tổ hợp biểu hiện cấu trúc nhận biết kháng nguyên và dược phẩm chứa  
các hợp chất của sáng chế.

(11) 72113 A (43) 25/08/2020

(21) 1-2020-02650

(22) 11/05/2020

(30) 2019-089613 10/05/2019 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/05/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 24/07/2020

(51) A45F 3/04

(71) NIFCO INC. (JP)

5-3, Hikarinooka, Yokosuka-shi, Kanagawa 239-8560, Japan

(72) Chun Wei HUNG (JP)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Gia Việt (GIAVIET CO., LTD.)

(54) MÓC CÀI VÀ KẾT CẤU GẮN MÓC CÀI

(57) Sáng chế đề cập tới móc cài bao gồm phần gắn (11) được gắn vào sản phẩm phía đối tiếp; phần móc (13) treo các đồ nhỏ bởi dải (6); và phần bộ phận cứng vững (12) có dạng thuôn dài kéo dài theo hướng kéo dài, bộ phận cứng vững dày hơn phần gắn. Một trong số phần gắn (11) hoặc phần móc (13) được tạo ra trên một mặt của phần bộ phận cứng vững (12) và phần kia trong số phần gắn hoặc phần móc được tạo ra trên mặt kia của phần bộ phận cứng vững. Trong trạng thái gắn nơi mà phần gắn được gắn vào sản phẩm phía đối tiếp theo hướng kéo dài, khi phần móc (13) tiếp nhận ngoại lực theo hướng tách ra khỏi sản phẩm phía đối tiếp, toàn bộ móc cài xoay hoặc lắc theo hướng chiều rộng như một điểm đỡ của phần được cố định của phần gắn (11) để hấp thụ ngoại lực.

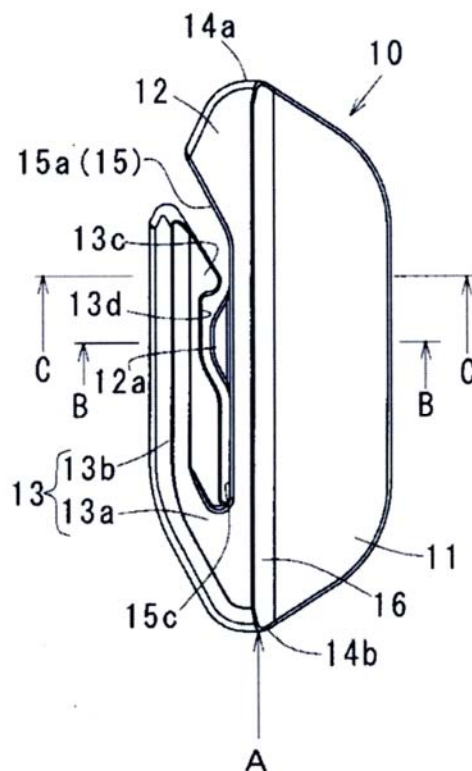


Fig.2(b)

- (11) 72114 A (43) 25/08/2020  
 (21) 1-2020-02655 (85) 11/05/2020  
 (22) 08/10/2018 (86) PCT/EP2018/077356 08/10/2018  
 (30) 17020468.9 12/10/2017 EP (87) WO2019/072776 18/04/2019

(51) D01D 5/02

(71) LENZING AKTIENGESELLSCHAFT (AT)

Werkstrasse 2, A-4860 Lenzing, Austria

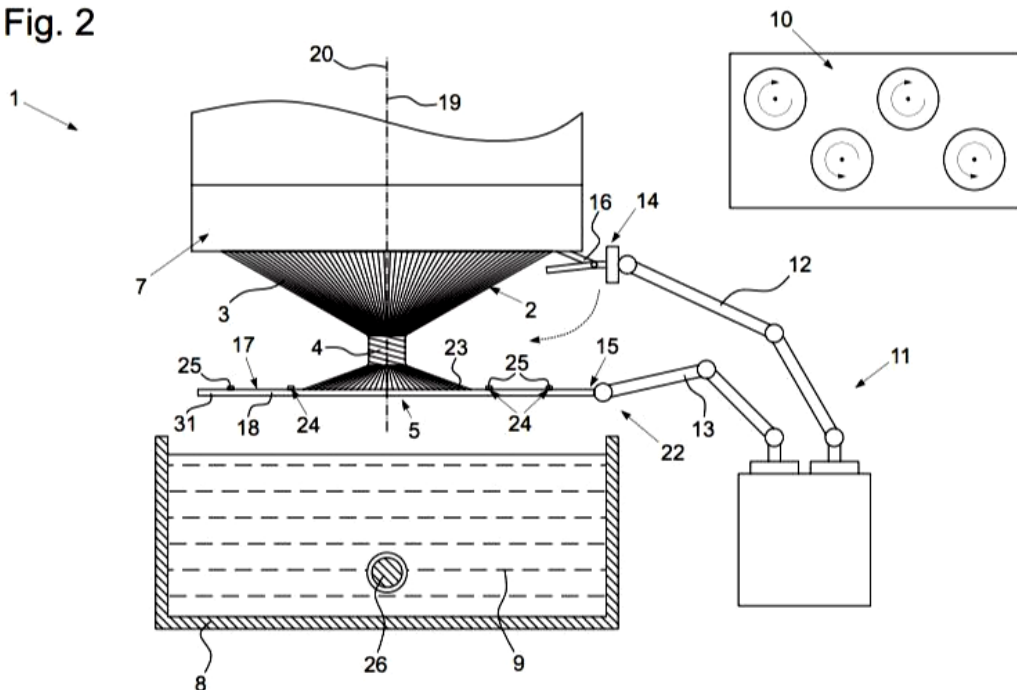
(72) DÜRNBERGER, Franz Alfred (AT); LADNER, Karl (AT); LAUBER, Martin (AT); REISCHL, Daniel (AT)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

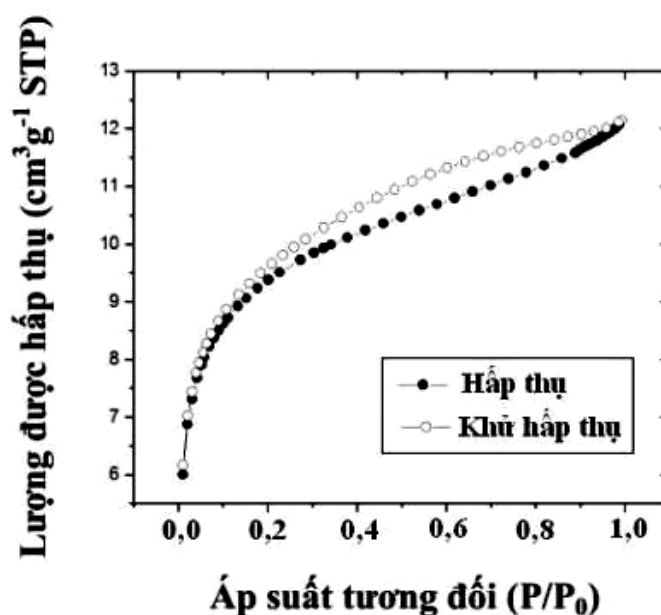
(54) THIẾT BỊ KÉO SỢI VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ QUAY VÒNG THIẾT BỊ KÉO SỢI

- (57) Sáng chế đề cập tới thiết bị kéo sợi (1) và phương pháp để quay vòng thiết bị kéo sợi (1) để ép đùn liên tục các thân đúc (3) từ dung dịch kéo sợi (6), và đến thiết bị kéo sợi (11) để thực hiện phương pháp này. Theo phương pháp này, các thân đúc (3) được ép đùn từ dung dịch kéo sợi (6) qua các đĩa phun (7) của thiết bị kéo sợi (1) ở dạng màng kéo lỏng (2), các thân đúc (3) của màng kéo lỏng (2), sau khi ép đùn, được kết hợp thành bó thân đúc (4), và bó thân đúc (4), trong bước tiếp theo, được cấp tới chi tiết rút (10) của thiết bị kéo sợi (1) để bắt đầu ép đùn liên tục các thân đúc (3). Mục đích của sáng chế là phát triển phương pháp quay vòng thiết bị kéo sợi (1) đơn giản hơn và có khả năng lặp lại được cao hơn. Cuối cùng, các thân đúc (3) được kết hợp thành bó thân đúc (4) bằng cách xoắn màng kéo sợi (2) quanh trục xoắn (20).

Fig. 2



- (11) 72115 A (43) 25/08/2020  
 (21) 1-2020-02656 (85) 11/05/2020  
 (22) 05/11/2018 (86) PCT/GB2018/053206 05/11/2018  
 (30) 1718277.5 03/11/2017 GB (87) WO2019/086906 09/05/2019  
 (51) C07F 5/06; C08F 4/659; C08F 4/64  
 (71) SCG CHEMICALS CO., LTD. (TH)  
 1 Siam Cement Road, Bangsue 10800 Bangkok, Thailand  
 (72) O'HARE, Dermot (GB); BUFFET, Jean-Charles (FR); KILPATRICK, Alexander (GB)  
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
 (54) POLYMETHYLALUMINOXAN DẠNG RẮN ĐƯỢC CẢI BIẾN VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT POLYMETHYLALUMINOXAN DẠNG RẮN ĐƯỢC CẢI BIẾN NÀY  
 (57) Sáng chế đề cập đến polymethylaluminovan dạng rắn được cải biến để sử dụng làm chất mang cho chất xúc tác polyme hóa olefin. Polymethylaluminovan dạng rắn được cải biến theo sáng chế có diện tích bề mặt riêng cao hơn chất tương tự không được cải biến của nó. Sáng chế cũng đề cập đến quy trình sản xuất polymethylaluminovan dạng rắn được cải biến này. Polymethylaluminovan dạng rắn được cải biến theo sáng chế có thể được dùng để làm chất mang trong phản ứng polyme hóa olefin.



**Fig.1**

- |                   |            |            |                        |  |            |
|-------------------|------------|------------|------------------------|--|------------|
| (11) 72116 A      |            |            | (43) 25/08/2020        |  |            |
| (21) 1-2020-02657 |            |            | (85) 11/05/2020        |  |            |
| (22) 27/10/2018   |            |            | (86) PCT/CN2018/112275 |  | 27/10/2018 |
| (30) 62/581,293   | 03/11/2017 | US         | (87) WO2019/085842     |  | 09/05/2019 |
|                   | 15/987,220 | 23/05/2018 | US                     |  |            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/05/2020

(51) **H04W 72/08**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

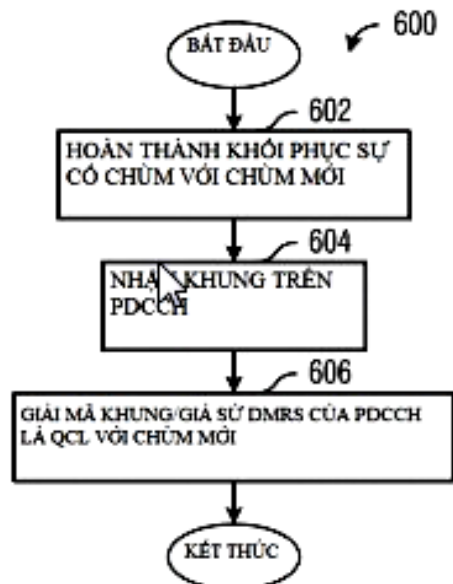
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) KWON, YoungHoon (US); XIA, Pengfei (CN); LIU, Bin (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp vận hành thiết bị người dùng (user equipment, UE) bao gồm bước nhận khung thứ nhất trên kênh thứ nhất được liên kết với chùm thứ nhất được nhận diện trong suốt thủ tục khôi phục sự cố chùm, và xác định rằng có mối quan hệ gần như cùng vị trí được giả thiết giữa kênh thứ nhất và chùm thứ nhất, và dựa vào đó, giải mã khung thứ nhất theo tín hiệu tham chiếu thứ nhất trên kênh thứ nhất và bằng cách sử dụng bộ lọc nhận miền không gian thứ nhất được sử dụng để giải mã chùm thứ nhất.



**Fig. 6A**

- (11) 72117 A (43) 25/08/2020  
 (21) 1-2020-02660 (85) 11/05/2020  
 (22) 12/11/2018 (86) PCT/JP2018/041822 12/11/2018  
 (30) 2017-226062 24/11/2017 JP (87) WO2019/102889 31/05/2019  
 (51) **H04N 19/60; H04N 19/70; H04N 19/12; H04N 19/426**  
 (71) **SONY CORPORATION (JP)**  
 1-7-1, Konan, Minato-ku, Tokyo 1080075, Japan  
 (72) TSUKUBA Takeshi (JP)  
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
 (54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ HÌNH ẢNH**  
 (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp xử lý hình ảnh xử lý hình ảnh để cho phép ngăn ngừa sự gia tăng về dung lượng bộ nhớ được yêu cầu cho việc biến đổi trực giao và việc biến đổi trực giao ngược. Ma trận biến đổi được truy xuất nhờ sử dụng ma trận con tạo cấu hình một phần của ma trận biến đổi, phần dư dự báo của hình ảnh được biến đổi dưới dạng trực giao nhờ sử dụng ma trận biến đổi được truy xuất, và dữ liệu hệ số được thu nhận bằng cách biến đổi dưới dạng trực giao phần dư dự báo được mã hóa để tạo ra dòng bit. Sáng chế có thể được áp dụng tới, ví dụ, thiết bị xử lý hình ảnh, thiết bị mã hóa hình ảnh, thiết bị giải mã hình ảnh, hoặc tương tự.

**FIG. 85**

Ví dụ	Loại biến đổi được truy xuất	Ma trận con được giữ (Ma trận con gốc)	Ma trận con được tạo ra	Thao tác dùng cho ma trận biến đổi					Điểm tập trung	Hiệu quả
				Lật theo chiều ngang	Lật theo chiều dọc	Hoán vị	Xoay	Đảo ngược ký hiệu		
3-1	DCT2, DST2	Ma trận con bên trái	Ma trận con bên phải	X				X	- Thuộc tính đối xứng trục đối với trục dọc	- Cùng hiệu quả mã hóa - Giảm một nửa bên phải trong ma trận biến đổi - Kích thước LUT được yêu cầu giữ loại ma trận biến đổi dich trở thành 1/2
3-2	DCT1, DCT3, DST1, DST3	Ma trận con phía trên	Ma trận con phía dưới		X			X	- Thuộc tính đối xứng trục đối với trục ngang	- Cùng hiệu quả mã hóa - Giảm ma trận con phía dưới trong ma trận biến đổi
3-3	DCT4, DST4	Ma trận con phía trên	Ma trận con phía dưới	X	X		(X)	X	- Thuộc tính đối xứng điểm	- Cùng hiệu quả mã hóa - Giảm ma trận con phía dưới trong ma trận biến đổi
3-4	DCT5, DST5 (DCT4), DCT8	Ma trận con hình tam giác phía trên bên phải	Ma trận con hình tam giác phía dưới bên trái			X			- Thuộc tính đối xứng trục đối với trục xiên	- Cùng hiệu quả mã hóa - Giảm ma trận hình tam giác bên trái phía dưới trong ma trận biến đổi - Đảo ngược ký hiệu không cần thiết
3-5	DST7, DST6	Ma trận con hình tam giác phía trên bên trái	Ma trận con hình tam giác phía dưới bên phải	X	X		(X)	X	- Thuộc tính đối xứng trục đối với trục xiên ở giao điểm	- Cùng hiệu quả mã hóa - Giảm ma trận hình tam giác bên phải phía dưới trong ma trận biến đổi
3-6a	DST1, DCT1	Ma trận con phía trên bên trái	Ma trận con phía trên bên phải	X				X	- Thuộc tính đối xứng trục đối với trục dọc	- Cùng hiệu quả mã hóa - Giảm ma trận con phía dưới bên trái trong ma trận biến đổi (Tỉ lệ làm giảm của LUT là lớn hơn nhưng quy trình xử lý phức tạp hơn so với việc tạo ra DCT1/DST1 ở 3-2)
3-6b		Ma trận con phía trên bên trái	Ma trận con phía dưới bên trái		X			X	- Thuộc tính đối xứng trục đối với trục ngang	- Cùng hiệu quả mã hóa - Giảm ma trận con phía dưới bên trái trong ma trận biến đổi (Tỉ lệ làm giảm của LUT là lớn hơn nhưng quy trình xử lý phức tạp hơn so với việc tạo ra DCT1/DST1 ở 3-2)
3-6c		Ma trận con phía trên bên trái	Ma trận con phía dưới bên phải	X	X		(X)	X	- Thuộc tính đối xứng điểm	- Cùng hiệu quả mã hóa - Giảm ma trận con phía dưới bên phải trong ma trận biến đổi (Tỉ lệ làm giảm của LUT là lớn hơn nhưng quy trình xử lý phức tạp hơn so với việc tạo ra DCT1/DST1 ở 3-2)



- |                   |            |                        |            |
|-------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 72118 A      |            | (43) 25/08/2020        |            |
| (21) 1-2020-02664 |            | (85) 11/05/2020        |            |
| (22) 14/11/2018   |            | (86) PCT/CN2018/115424 | 14/11/2018 |
| (30) 62/585,607   | 14/11/2017 | US (87) WO2019/096162  | 23/05/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/05/2020

(51) **H04W 48/20**

(71) **FG INNOVATION COMPANY LIMITED (CN)**

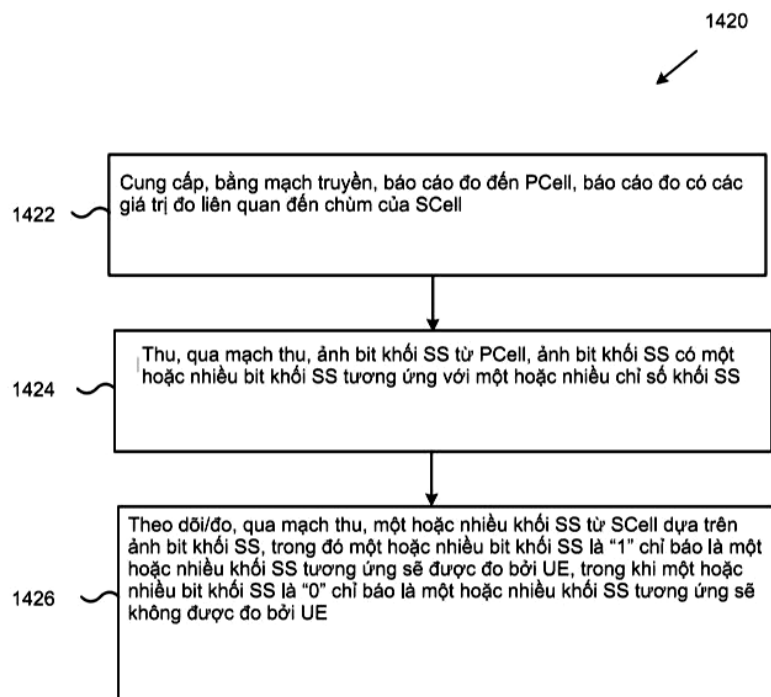
Flat 2623, 26/F Tuen Mun Central Square, 22 Hoi Wing Road, Tuen Mun, New Territories, Hong Kong, China

(72) CHENG, Yuhsin (CN); CHEN, Hungchen (CN); CHOU, Chieming (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG VÀ THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông dùng cho thiết bị người dùng (user equipment - UE), thiết bị người dùng và phương pháp truyền thông dùng cho trạm gốc. Phương pháp truyền thông này gồm các bước: thu, qua mạch thu của UE, ảnh bit khối tín hiệu đồng bộ (Synchronization Signal - SS) từ tế bào chính (PCell), ảnh bit khối SS có một hoặc nhiều bit khối SS tương ứng với một hoặc nhiều chỉ số khối SS; theo dõi hoặc đo, qua mạch thu, một hoặc nhiều khối SS từ tế bào phụ (SCell) dựa trên ảnh bit khối SS.



**FIG. 14A**

- |                   |            |            |                        |            |
|-------------------|------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 72119 A      |            |            | (43) 25/08/2020        |            |
| (21) 1-2020-02666 |            |            | (85) 11/05/2020        |            |
| (22) 14/11/2018   |            |            | (86) PCT/US2018/061051 | 14/11/2018 |
| (30) 62/587,464   | 16/11/2017 | US         | (87) WO2019/099518     | 23/05/2019 |
|                   | 16/188,912 | 13/11/2018 | US                     |            |

(51) **H04W 72/12; H04L 5/00**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) WANG, Renqiu (CN); HUANG, Yi (CN); CHEN, Wanshi (CN); WANG, Xiao, Feng (CA); GAAL, Peter (US); LUO, Tao (US); AKKARAKARAN, Sony (IN)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ VÀ VẬT GHI BẮT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH LƯU TRỮ MÃ ĐỂ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp, và thiết bị truyền thông không dây. Trong một số hệ thống (ví dụ các hệ thống truyền thông không dây vô tuyến mới (new radioNR), trạm cơ sở có thể phục vụ một số lượng lớn thiết bị người dùng (UE). Trạm cơ sở có thể cấp phát các tài nguyên kênh điều khiển liên kết lên cho các UE nhờ sử dụng số lượng bit giới hạn bằng cách thực hiện ánh xạ tài nguyên rõ ràng và ẩn. Ánh xạ rõ ràng có thể bao gồm xác định các tài nguyên chỉ báo nhất định dựa trên tập hợp bit đã nhận, và ánh xạ ẩn có thể bao gồm xác định sự chỉ báo tài nguyên từ đặc điểm của cuộc truyền (ví dụ, phần tử kênh điều khiển (control channel element - CCE) bắt đầu cho cuộc truyền thông tin điều khiển liên kết xuống (downlink control information-DCI)). UE có thể xác định tài nguyên kênh điều khiển liên kết lên được cấp phát để truyền dựa trên sự kết hợp của hai loại chỉ báo. Ngoài ra, UE có thể thực hiện một hoặc nhiều kỹ thuật để xử lý các cấp phát tài nguyên gây xung đột (ví dụ, báo nhận (acknowledgement - ACK), chỉ báo chất lượng kênh (channel quality indicator-CQI), hoặc các cấp phát tài nguyên yêu cầu lập lịch biểu (scheduling request - SR)). Sáng chế còn đề cập đến vật ghi bắt biến đọc được bởi máy tính lưu trữ mã để truyền thông không dây.

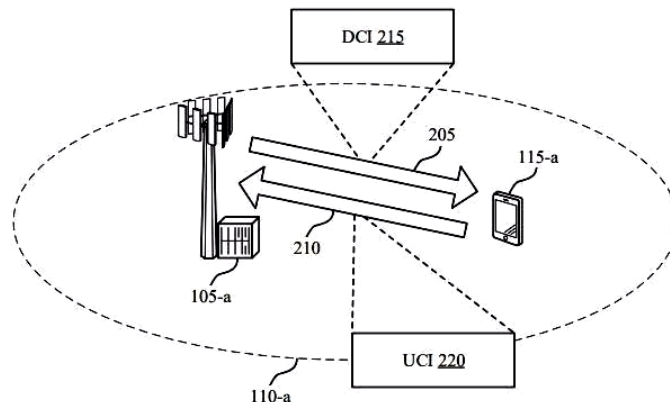


FIG. 2

200

- (11) 72120 A (43) 25/08/2020  
 (21) 1-2020-02667 (85) 11/05/2020  
 (22) 25/10/2018 (86) PCT/CN2018/111978 25/10/2018  
 (30) PCT/CN2017/11 1701 17/11/2017 CN (87) WO2019/095963 A1 23/05/2019  
 (51) *H04W 52/14; H04W 52/34*  
 (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**  
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA  
 92121-1714, United States of America  
 (72) HAO, Chenxi (CN); MANOLAKOS, Alexandros (GR); Luo, Tao (US); ZHANG, Yu  
 (CN)  
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)  
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**  
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị truyền thông không dây mà hỗ trợ xác định lỗi chùm dựa trên dải động của các tỷ lệ công suất truyền giữa hai tín hiệu tham chiếu (ví dụ, giữa tín hiệu tham chiếu thông tin tình trạng kênh (CSI-RS) và tín hiệu tham chiếu giải điều biến (DMRS) của kênh điều khiển liên kết xuống vật lý (PDCCH)). Thiết bị không dây có thể nhận dạng dải động của các tỷ lệ công suất truyền mà có thể được sử dụng bởi trạm cơ sở (ví dụ, thông qua các chỉ báo về các tỷ lệ công suất truyền tối đa và tối thiểu, các chỉ báo về một hoặc nhiều độ lệch từ một số tỷ lệ công suất truyền trung bình, v.v. được gửi từ trạm cơ sở). Thiết bị không dây có thể sử dụng dải động được nhận dạng của các tỷ lệ công suất truyền, cùng với đo lường CSI-RS, để xác định phạm vi của các tần suất lỗi khối (BLER) giả định. Các giá trị trong phạm vi của các BLER giả định có thể được so sánh với ngưỡng để xác định tình trạng lỗi chùm (ví dụ, lỗi chùm).

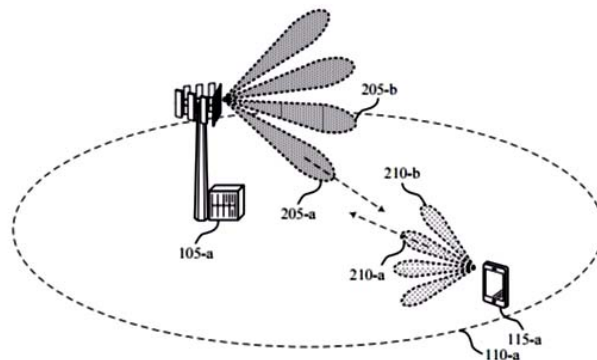


FIG. 2

- (11) 72121 A (43) 25/08/2020  
 (21) 1-2020-02668 (85) 11/05/2020  
 (22) 16/11/2018 (86) PCT/US2018/061471 16/11/2018  
 (30) 62/588,301 17/11/2017 US (87) WO2019/099794 A1 23/05/2019  
 16/192,482 15/11/2018 US  
 (51) H04L 1/18; H04L 5/00; H04L 1/00; H04L 1/16  
 (71) QUALCOMM INCORPORATED (US)  
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA  
 92121-1714, United States of America  
 (72) HUANG, Yi (CN); GAAL, Peter (US); CHEN, Wanshi (CN); WANG, Renqiu (CN)  
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)  
 (54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG ĐỂ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY, VÀ VẬT GHI BẮT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**  
 (57) Nói chung các khía cạnh khác nhau của sáng chế đề cập đến truyền thông không dây. Theo một số khía cạnh, thiết bị người dùng có thể ánh xạ thông tin tình trạng kênh (CSI) đến các phần tử tài nguyên thứ nhất mà được phân phối theo tần số, trong đó các phần tử tài nguyên thứ nhất nằm trong tập hợp tài nguyên được cấp phát trên kênh dùng chung liên kết lên; ánh xạ phản hồi yêu cầu lặp lại tự động lại (HARQ) đến các phần tử tài nguyên thứ hai mà được phân phối theo tần số, trong đó các phần tử tài nguyên thứ hai là dành riêng cho phản hồi HARQ và khác với các phần tử tài nguyên thứ nhất; và truyền thông tin CSI và phản hồi HARQ trên kênh dùng chung liên kết lên theo các ánh xạ. Ngoài ra, sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị truyền thông không dây, và vật ghi bất biến đọc được bằng máy tính lưu trữ một hoặc nhiều lệnh để truyền thông không dây.

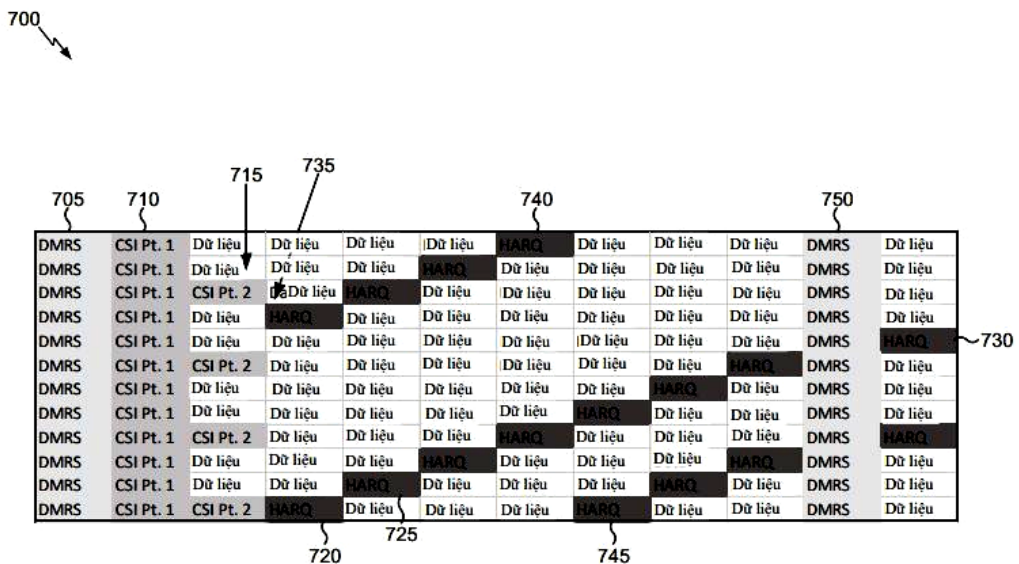
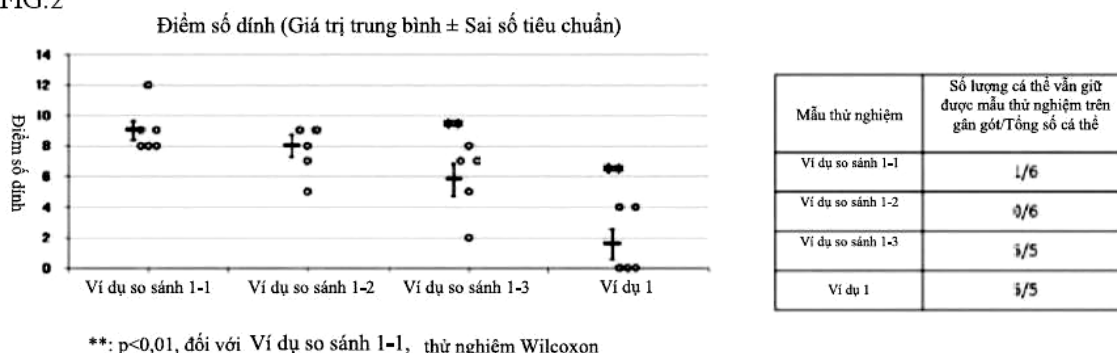


FIG. 7A

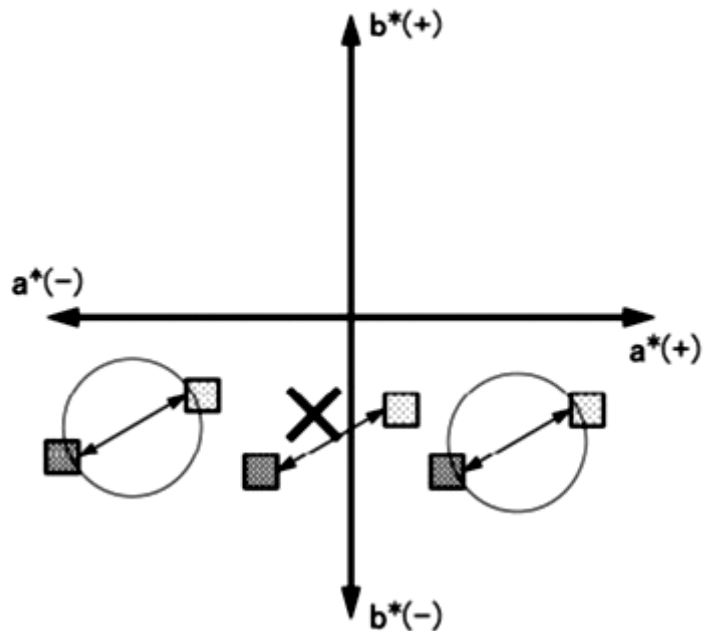
- (11) 72122 A (43) 25/08/2020  
 (21) 1-2020-02765 (85) 15/05/2020  
 (22) 19/10/2018 (86) PCT/JP2018/038977 19/10/2018  
 (30) 2017-204036 20/10/2017 JP (87) WO2019/078349 25/04/2019  
 2018-103960 30/05/2018 JP  
 (51) A61L 31/06; A61L 31/14; C07K 5/083; C07K 5/078; C07K 5/08; A61L 31/04; C07K 14/78  
 (71) OTSUKA PHARMACEUTICAL FACTORY, INC. (JP)  
 115, AzaKuguhara, Tateiwa, Muya-cho, Naruto-shi, Tokushima 7728601 Japan  
 (72) FUJII, Namiki (JP); YOSHIOKA, Yuichiro (JP); FUKUDA, Tatsuru (JP)  
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
 (54) **VẬT LIỆU CHỐNG DÍNH, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT LIỆU CHỐNG DÍNH VÀ PHƯƠNG PHÁP CHỐNG DÍNH**  
 (57) Sáng chế đề cập đến vật liệu chống dính có khả năng thể hiện hiệu quả chống dính vượt trội, phương pháp sản xuất vật liệu chống dính và phương pháp chống dính. Vật liệu chống dính theo sáng chế sử dụng đồng thời: (A) peptit (A-1) có trình tự axit amin  $-(X-Pro-Y)_n-$  [trong đó X biểu thị axit amin được xác định tùy ý, Pro biểu thị prolin, Y biểu thị hydroxyprolin hoặc prolin, và n là số nguyên nằm trong khoảng từ 1 đến 10] và/hoặc peptit (A-2) có trình tự axit amin  $-(Pro-Y)_m-$  [trong đó Pro biểu thị prolin, Y biểu thị hydroxyprolin hoặc prolin, và m là số nguyên nằm trong khoảng từ 1 đến 10]; và (B) gel gelatin. Vật liệu chống dính theo sáng chế thể hiện hiệu quả chống dính tăng cường vượt trội khi so với trường hợp trong đó các hợp phần nêu trên được sử dụng riêng rẽ, và cụ thể, có hiệu quả ưu việt rõ rệt đối với chứng dính gân.

FIG.2



- (11) 72123 A (43) 25/08/2020  
 (21) 1-2020-02767 (85) 15/05/2020  
 (22) 09/11/2018 (86) PCT/JP2018/041654 09/11/2018  
 (30) 2017-217107 10/11/2017 JP (87) WO2019/093474 16/05/2019  
 2018-201206 25/10/2018 JP  
 (51) G02B 5/30; H05B 33/02; H01L 51/50; G09F 9/30; H01L 27/32  
 (71) SUMITOMO CHEMICAL COMPANY, LIMITED (JP)  
 27-1, Shinkawa 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8260 Japan  
 (72) KAWAMURA Shinichi (JP)  
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
 (54) TẮM PHÂN CỰC TRÒN VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ  
 (57) Sáng chế đề cập đến tấm phân cực tròn được sử dụng trong thiết bị hiển thị uốn cong được, tấm phân cực tròn bao gồm màng phân cực, và ít nhất một loại của lớp làm chậm pha được bố trí trên một mặt của màng phân cực; trong đó các sắc độ của ánh sáng phản xạ được thu trước và sau khi uốn cong không trải qua sự thay đổi dấu hiệu bằng cách đi qua trục tọa độ  $a^*$  và trục tọa độ  $b^*$  trong hệ tọa độ màu sắc  $a^*b^*$ .

FIG. 9



- (11) 72124 A (43) 25/08/2020  
(21) 1-2020-02768 (85) 15/05/2020  
(22) 05/11/2018 (86) PCT/EP2018/080114 05/11/2018  
(30) PCT/CN2017/111671 17/11/2017 CN (87) WO2019/096601 A1 23/05/2019  
17207292.8 14/12/2017 EP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/05/2020

(51) A61K 8/46; A61Q 5/00; A61K 8/73; A61K 8/27; A61K 8/49

(71) UNILEVER N.V. (NL)

Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands

(72) LIU Jingjing (CN); PI Yingying (CN); SUBRAMANIAN Raghupathi (IN)

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **CHẾ PHẨM CHĂM SÓC TÓC**

(57) Sáng chế đề xuất chế phẩm chăm sóc tóc chứa polyme guar biến tính cation có mức độ thế cation từ 0,35 đến 0,70, chất hoạt động bề mặt anion alkyl sulfat được etoxylat hoá có công thức  $RO(CH_2CH_2O)_nSO_3M$ , trong đó R là nhóm alkyl hoặc alken từ 8 đến 18 nguyên tử cacbon; M là cation hòa tan bao gồm natri, kali, amoni, amoni được thế hoặc hỗn hợp của chúng; n là mức độ etoxylat hóa từ 0,5 đến 3 và từ 0,01 đến 10% trọng lượng của chất trị gàu được lựa chọn từ các chất trị nấm gốc azol, pirocton olamin, muối pyrithion kim loại, selen sulfua hoặc hỗn hợp của chúng; trong đó mức độ thế được đo bằng  $^1H$  NMR và quang phổ được ghi ở 25°C.

- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 72125 A      | (43) 25/08/2020        |            |
| (21) 1-2020-02779 | (85) 15/05/2020        |            |
| (22) 06/11/2017   | (86) PCT/JP2017/039978 | 06/11/2017 |
|                   | (87) WO2019/087401     | 09/05/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/05/2020

(51) **F25B 1/00**

(71) **DAIKIN INDUSTRIES, LTD. (JP)**

Umeda Center Building, 4-12, Nakazaki-Nishi 2-Chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-8323, Japan

(72) SUZUKI, Shuuichi (JP); MATSUOKA, Shinya (JP)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **MÁY ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ**

(57) Sáng chế đề xuất máy điều hòa không khí, máy điều hòa không khí (1) này bao gồm mạch môi chất làm lạnh (10) được tạo kết cấu bằng cách kết nối máy nén (21), bộ phát xạ (23), van tiết lưu (từ 31a đến 31d), và bộ bay hơi (từ 32a đến 32d) và bộ phận điều khiển (19) để điều khiển máy nén (21) và van tiết lưu (từ 32a đến 32d). Bộ phận điều khiển (19) chuyển giữa chế độ điều khiển bình thường và chế độ điều khiển hồi dầu. Ở đây, bộ phận điều khiển (19) thực hiện chế độ điều khiển sấy để thay đổi môi chất làm lạnh trong một phần của mạch môi chất làm lạnh (10) nằm từ đầu ra của bộ bay hơi (từ 32a đến 32d) đến cửa hút của máy nén (21) từ trạng thái ẩm sang trạng thái khí sau khi hoàn thành chế độ điều khiển hồi dầu và trước khi quay lại chế độ điều khiển bình thường.

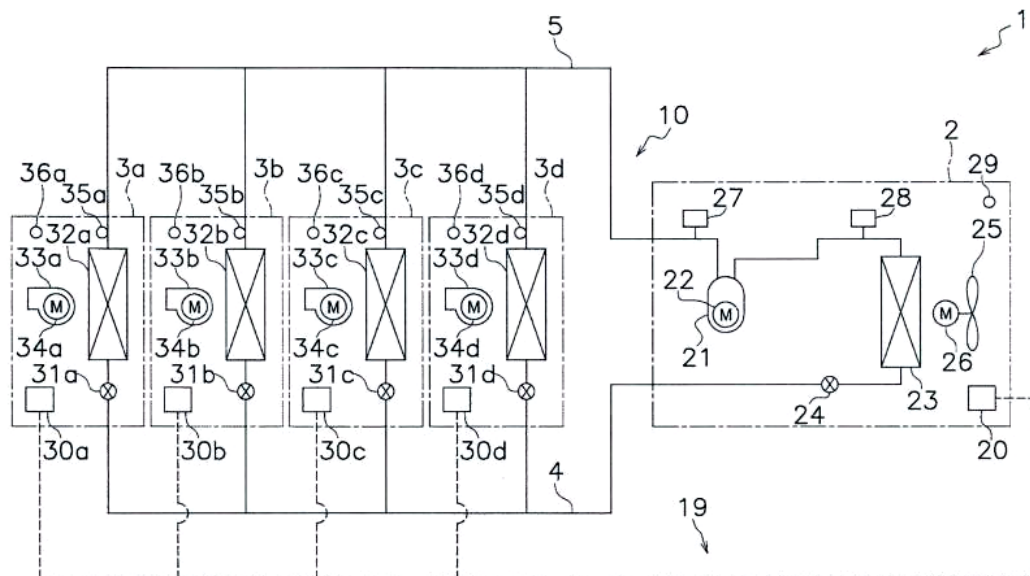


Fig.1



- (11) 72126 A (43) 25/08/2020  
 (21) 1-2020-02785 (85) 15/05/2020  
 (22) 16/10/2018 (86) PCT/NZ2018/050142 16/10/2018  
 (30) 736424 16/10/2017 NZ (87) WO2019/078734 25/04/2019

(51) **B65B 51/30; B65B 9/12; B29C 65/38; B29C 65/80**

(71) **CONVEYOR LIMITED (NZ)**

99 Clarence Street, Riccarton, Christchurch, 8011, New Zealand

(72) DAVIES, Richard Harry (NZ)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **MÁY HÀN KÍN BẰNG XUNG KIỂU XOAY**

(57) Sáng chế đề cập đến máy hàn kín bằng xung kiểu xoay để tạo thành chuỗi các liên kết riêng biệt trong vật liệu liên kết được. Máy hàn kín bằng xung kiểu xoay có con lăn xoay được quanh trục. Con lăn này có thân con lăn và các thanh hàn kín kéo dài hướng tâm ra phía ngoài từ con lăn và được đặt cách quãng quanh thân con lăn. Ít nhất một trong số các thanh hàn kín có thân và bộ phận gia nhiệt gia nhiệt được theo tùy chọn kéo dài dọc theo ít nhất một phần của biên dài của thân thanh hàn kín. Con lăn xoay được nhờ vùng tác dụng áp lực trước khi gia nhiệt trong đó ít nhất một thanh hàn kín được điều chỉnh để tác dụng áp lực lên phần diện tích liên kết của vật liệu liên kết được, theo sau bởi vùng gia nhiệt trong đó ít nhất một thanh hàn kín được điều chỉnh để gia nhiệt phần diện tích liên kết, các vùng này giữ nguyên vị trí so với chuyển động xoay của con lăn. Phương pháp tạo thành các bao bì chứa chất lỏng hoặc vật liệu linh hoạt bao gồm bước liên tục bố trí ít nhất hai tấm vật liệu liên kết được có chất lỏng hoặc vật liệu linh hoạt giữa chúng, tác dụng áp lực lên phần diện tích liên kết nằm ngang của vật liệu liên kết được để ép chất lỏng hoặc vật liệu linh hoạt ra khỏi phần diện tích liên kết nằm ngang, và gia nhiệt phần diện tích liên kết nằm ngang để tạo thành phần hàn kín.

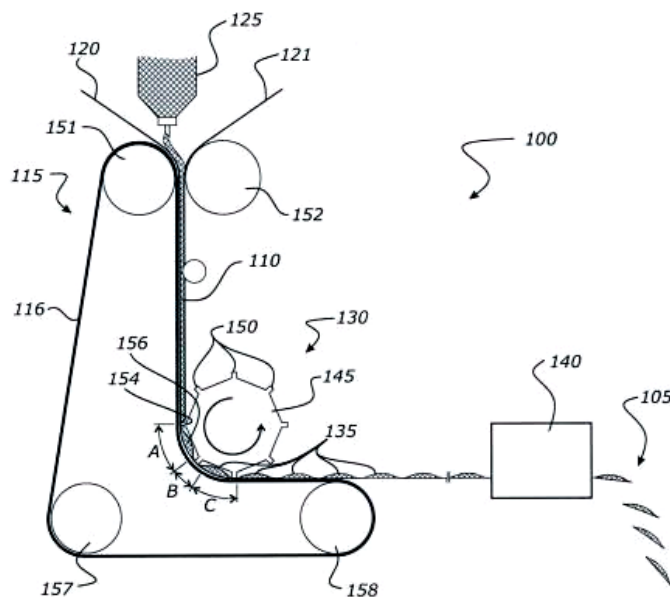


FIG.1

- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 72127 A      | (43) 25/08/2020        |            |
| (21) 1-2020-02791 | (85) 18/05/2020        |            |
| (22) 15/11/2017   | (86) PCT/CN2017/111160 | 15/11/2017 |
|                   | (87) WO2019/095160     | 23/05/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/05/2020

(51) **H04W 72/04**

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD. (CN) (CN)**

No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) YANG, Ning (CN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ THIẾT BỊ MẠNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền dữ liệu, thiết bị đầu cuối, và thiết bị mạng. Phương pháp này bao gồm các bước: thiết bị đầu cuối thu khối thông tin hệ thống SIB1 được quảng bá bởi thiết bị mạng, trong đó SIB1 bao gồm thông tin điểm tần số của sóng mang đường lên; và thiết bị đầu cuối xác định, theo thông tin điểm tần số của sóng mang đường lên, phần băng thông (bandwidth part, BWP) đường lên được liên kết với BWP đường xuống để quảng bá SIB1.

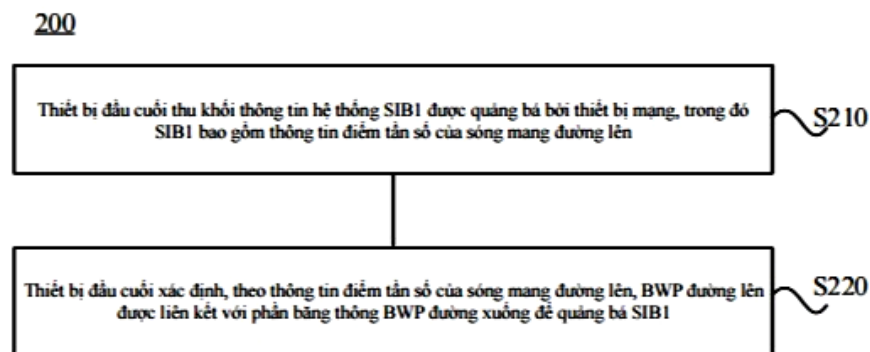


Fig.2

- (11) 72128 A (43) 25/08/2020  
 (21) 1-2020-02793 (85) 18/05/2020  
 (22) 20/09/2018 (86) PCT/CN2018/106635 20/09/2018  
 (30) 201711132847.5 15/11/2017 CN (87) WO2019/095843 23/05/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/05/2020

(51) H04W 74/08

(71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) XU, Haibo (CN); CAO, Zhenzhen (CN); LI, Bingzhao (CN); YAO, Chuting (CN); ZHANG, Xiangdong (CN); WANG, Jian (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) PHƯƠNG PHÁP TRUY NHẬP NGẪU NHIÊN, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, THIẾT BỊ MẠNG, VI MẠCH, VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp truy nhập ngẫu nhiên, thiết bị người dùng (user equipment, UE) và thiết bị mạng. Phương pháp ở phía UE bao gồm các bước: chọn, bởi UE, phần mở đầu truy nhập ngẫu nhiên từ tập hợp phần mở đầu truy nhập ngẫu nhiên, và chọn tài nguyên kênh truy nhập ngẫu nhiên từ tập hợp tài nguyên kênh truy nhập ngẫu nhiên; gửi, bởi UE, phần mở đầu truy nhập ngẫu nhiên bằng cách sử dụng tài nguyên kênh truy nhập ngẫu nhiên; và nhận, bởi UE, thông điệp đáp ứng truy nhập ngẫu nhiên trên phần băng thông (Bandwidth part, BWP) liên kết xuống thứ nhất; trong đó ít nhất một trong tập hợp phần mở đầu truy nhập ngẫu nhiên hoặc tập hợp tài nguyên kênh truy nhập ngẫu nhiên tương ứng với BWP liên kết xuống thứ nhất, và tài nguyên kênh truy nhập ngẫu nhiên bao gồm ít nhất một trong tài nguyên miền thời gian kênh truy nhập ngẫu nhiên hoặc tài nguyên miền tần số kênh truy nhập ngẫu nhiên. Ở phương pháp này, thiết bị mạng gửi đáp ứng truy nhập ngẫu nhiên trên riêng BWP liên kết xuống tương ứng với cấu hình truy nhập ngẫu nhiên dựa trên phép tương ứng nêu trên, nhờ đó tránh lãng phí tài nguyên liên kết xuống.

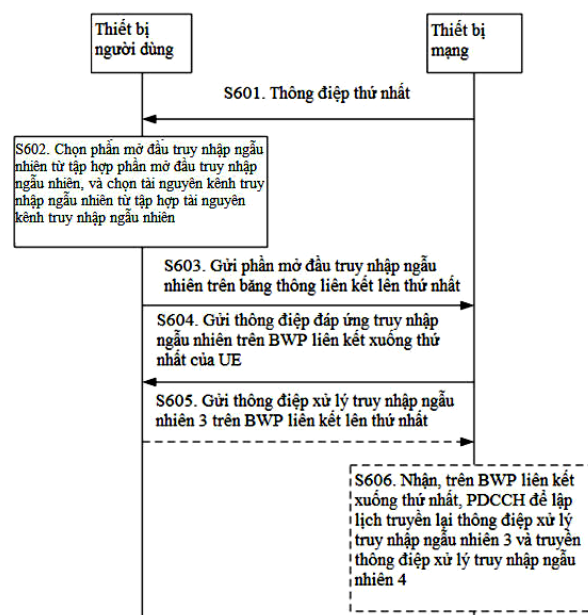


Fig.6

- |                   |            |                        |            |
|-------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 72129 A      |            | (43) 25/08/2020        |            |
| (21) 1-2020-02794 |            | (85) 18/05/2020        |            |
| (22) 06/11/2018   |            | (86) PCT/EP2018/080350 | 06/11/2018 |
| (30) 17201099.3   | 10/11/2017 | EP (87) WO2019/091980  | 16/05/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/05/2020

(51) **G10L 19/26; G10L 19/005; G10L 19/08**

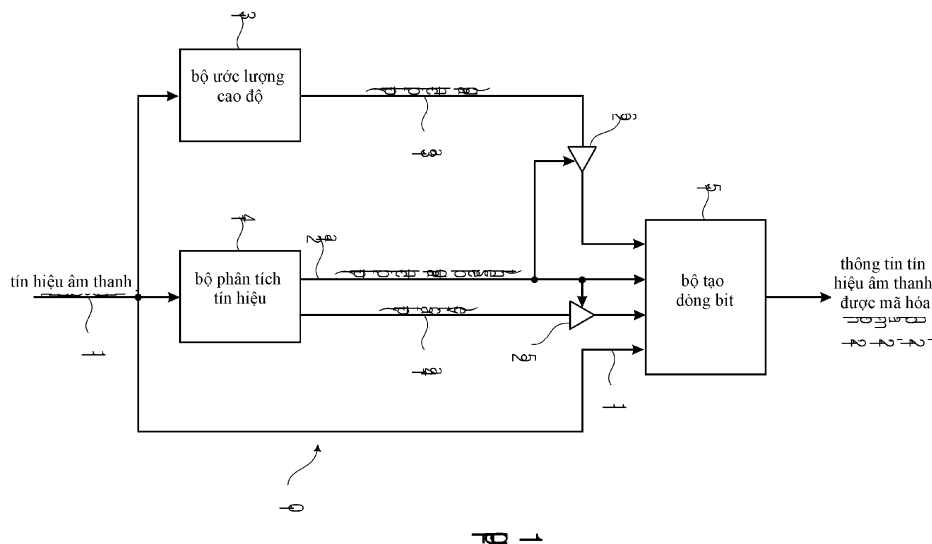
(71) **FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E. V. (DE)**  
Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

(72) RAVELLI, Emmanuel (FR); TOMASEK, Adrian (DE); LUTZKY, Manfred (DE); BENNDORF, Conrad (DE)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VÀ MÃ HÓA TÍN HIỆU ÂM THANH**

(57) Sáng chế đề xuất các phương pháp và thiết bị và các bộ nhớ không tạm thời để mã hóa/giải mã thông tin tín hiệu âm thanh. Phía bộ mã hóa có thể xác định xem khung tín hiệu có hữu ích cho việc lọc sau dải hạn (LTPF) và/hoặc che giấu mất gói tin (PLC) hay không và có thể mã hóa thông tin theo các kết quả xác định. Phía bộ giải mã có thể áp dụng LTPF và/hoặc PLC theo thông tin thu được từ bộ mã hóa.



- |                   |             |            |                        |            |
|-------------------|-------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 72130 A      |             |            | (43) 25/08/2020        |            |
| (21) 1-2020-02796 |             |            | (85) 18/05/2020        |            |
| (22) 20/11/2018   |             |            | (86) PCT/JP2018/042898 | 20/11/2018 |
| (30) 2017-223934  | 21/11/2017  | JP         | (87) WO2019/103013     | 31/05/2019 |
|                   | 2017-254345 | 28/12/2017 | JP                     |            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/05/2020

(51) **D01F 6/94; D06M 13/402; D06M 13/292; D06M 101/38; D06M 13/224**

(71) **ASAHI KASEI KABUSHIKI KAISHA (JP)**

1-1-2 Yurakucho, Chiyoda-ku, Tokyo 1000006 Japan

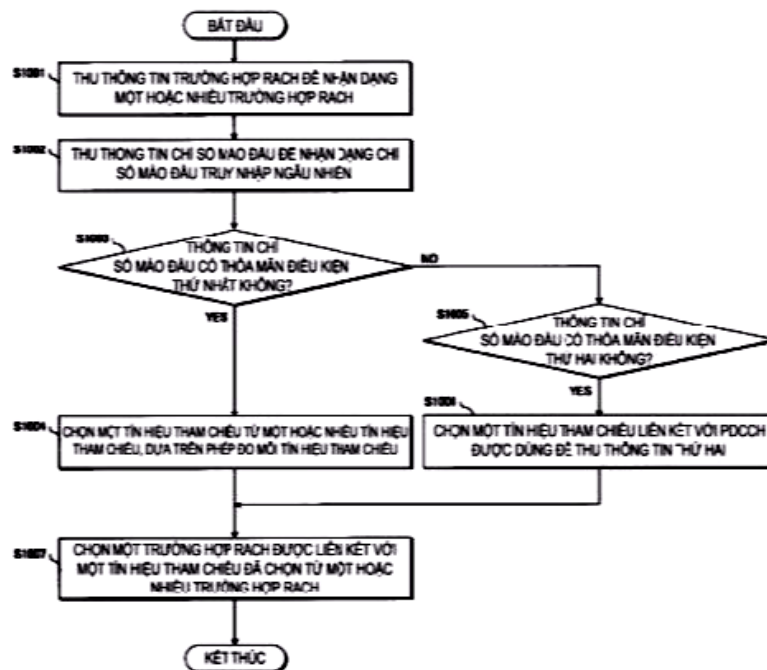
(72) GOTO, Hideyuki (JP); SATO, Hitoshi (JP); YAMAMOTO, Taro (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **SỢI POLYURETAN ĐÀN HỒI VÀ VẬT THỂ DẠNG CUỘN CỦA NÓ**

(57) Sáng chế đề cập đến sợi polyuretan đàn hồi là sợi nhiều tơ, sợi polyuretan đàn hồi này khác biệt ở chỗ hàm lượng của este hoặc este của axit phosphoric mà là sản phẩm của quá trình ngưng tụ hợp chất A với hợp chất B là bằng hoặc lớn hơn 50ppm và bằng hoặc nhỏ hơn 5% so với trọng lượng của sợi polyuretan đàn hồi, hợp chất A ít nhất là một hợp chất được chọn từ axit monocarboxylic có 4 đến 30 nguyên tử cacbon kể cả hai đầu mút này, axit dicarboxylic có 4 đến 30 nguyên tử cacbon kể cả hai đầu mút này, axit tricarboxylic có 4 đến 30 nguyên tử cacbon kể cả hai đầu mút này và axit phosphoric, và hợp chất B ít nhất là một hợp chất được chọn từ monol có 1 đến 30 nguyên tử cacbon kể cả hai đầu mút này, diol có trọng lượng phân tử bằng hoặc nhỏ hơn 3000 và triol có trọng lượng phân tử bằng hoặc nhỏ hơn 3000.

- (11) **72131 A** (43) 25/08/2020
- (21) **1-2020-02797** (85) 18/05/2020
- (22) 15/11/2018 (86) PCT/JP2018/042277 15/11/2018
- (30) 2017-219905 15/11/2017 JP (87) WO2019/098268 23/05/2019
- (51) **H04W 74/08; H04W 16/28**
- (71) **SHARP KABUSHIKI KAISHA (JP)**  
1, Takumi-cho, Sakai-ku, Sakai City, Osaka 5908522 Japan
- (72) Hiroki TAKAHASHI (JP); Shohei YAMADA (JP); Hidekazu TSUBOI (JP); Kazunari YOKOMAKURA (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, THIẾT BỊ TRẠM GỐC, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG VÀ MẠCH TÍCH HỢP**
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đầu cuối, trong đó thiết bị đầu cuối thu thông tin thứ nhất để nhận dạng một hoặc nhiều trường hợp kênh truy nhập ngẫu nhiên và thu thông tin thứ hai để nhận dạng chỉ số phân mào đầu truy nhập ngẫu nhiên. Trong trường hợp thỏa mãn được điều kiện thứ nhất, thiết bị đầu cuối chọn một tín hiệu tham chiếu, từ một hoặc nhiều tín hiệu tham chiếu, dựa trên sự đo lường của một hoặc nhiều tín hiệu tham chiếu. Trong trường hợp thỏa mãn được điều kiện thứ hai, thiết bị đầu cuối chọn một tín hiệu tham chiếu từ một hoặc nhiều tín hiệu tham chiếu liên kết với PDCCH được sử dụng để thu thông tin thứ hai. Thiết bị đầu cuối chọn từ một hoặc nhiều trường hợp kênh truy nhập ngẫu nhiên, một trường hợp kênh truy nhập ngẫu nhiên được liên kết với một tín hiệu tham chiếu đã chọn.



**HÌNH 10**

- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 72132 A      | (43) 25/08/2020        |            |
| (21) 1-2020-02798 | (85) 18/05/2020        |            |
| (22) 23/10/2017   | (86) PCT/JP2017/038219 | 23/10/2017 |
|                   | (87) WO2019/082247     | 02/05/2019 |

(51) *H04L 1/16; H04L 27/26*

(71) **NTT DOCOMO, INC. (JP)**

11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1006150, Japan

(72) TAKEDA, Kazuki (JP); NAGATA, Satoshi (JP); WANG, Lihui (CN); HOU, Xiaolin (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG VÔ TUYẾN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đầu cuối và phương pháp truyền thông vô tuyến. Thiết bị đầu cuối theo sáng chế bao gồm: bộ truyền mà truyền thông tin điều khiển đường lên (UCI-uplink control information) bao gồm ít nhất một trong số Xác nhận yêu cầu lặp tự động lai (HARQ-ACK - Hybrid Automatic Repeat reQuest-Acknowledgement), yêu cầu lập lịch (SR-scheduling request), và thông tin trạng thái kênh (CSI-channel state information); và bộ điều khiển mà điều khiển việc truyền của UCI dựa trên thời điểm bắt đầu của kênh điều khiển đường lên khi kênh điều khiển đường lên đối với UCI chồng lấn với kênh chia sẻ đường lên.

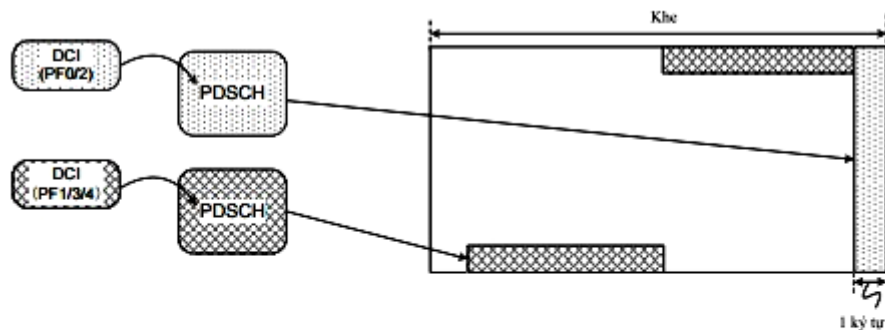


FIG. 4

- (11) **72133 A** (43) 25/08/2020  
(21) **1-2020-02801** (85) 18/05/2020  
(22) 17/10/2018 (86) PCT/CN2018/110615 17/10/2018  
(30) 201710978352.8 18/10/2017 CN (87) WO2019/076316 25/04/2019  
(51) **C07D 407/14; C07D 213/30; C07D 495/04; C07D 401/12; C07D 209/48; C07D 215/54**  
(71) **JIANGSU HENGRUI MEDICINE CO., LTD. (CN)**  
No.7 Kunlunshan Road, Economic and Technological Development Zone  
Lianyungang, Jiangsu 222047, China  
(72) FENG, Guobing (CN); CAO, Yongxing (CN); ZHANG, Peng (CN); QIU, Zhenjun (CN); ZHANG, Long (CN)  
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ CHẤT ỨC CHẾ TYROSIN KINAZA VÀ CHẤT TRUNG GIAN CỦA NÓ**  
(57) Sáng chế đề xuất phương pháp điều chế chất ức chế tyrosin kinaza và chất trung gian của nó. Cụ thể, sáng chế đề xuất phương pháp điều chế hợp chất xyanoquinolin. Phương pháp này có hiệu suất cao sản phẩm có độ tinh khiết tốt, và điều kiện phản ứng nhẹ.



(11) 72134 A			(43) 25/08/2020		
(21) 1-2020-02803			(85) 18/05/2020		
(22) 16/11/2018			(86) PCT/US2018/061502		16/11/2018
(30) 62/588,473	20/11/2017	US	(87) WO2019/099816 A4		23/05/2019
	16/192,129	15/11/2018	US		

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/05/2020

(51) **A43B 1/04**; A43B 23/02

(71) **NIKE INNOVATE C.V. (US)**

One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005, United States of America

(72) CASILLAS, Tina, M. (US); LEE, Eun, Kyung (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **SẢN PHẨM GIÀY DÉP VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT MŨ CỦA SẢN PHẨM GIÀY DÉP**

(57) Sáng chế đề cập đến sản phẩm giày dép có mũ nhiều lớp. Mũ này có mặt trong và mặt ngoài và đầu ngón chân và đầu gót chân. Mũ có ống cốt trong, ít nhất được bao quanh một phần bằng lớp bọc bên ngoài làm từ nhiều sợi được bện với nhau. Ở các vị trí chọn lọc, một lớp liên kết ống cốt trong và lớp bọc bên ngoài với nhau. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất mũ của sản phẩm giày dép này.

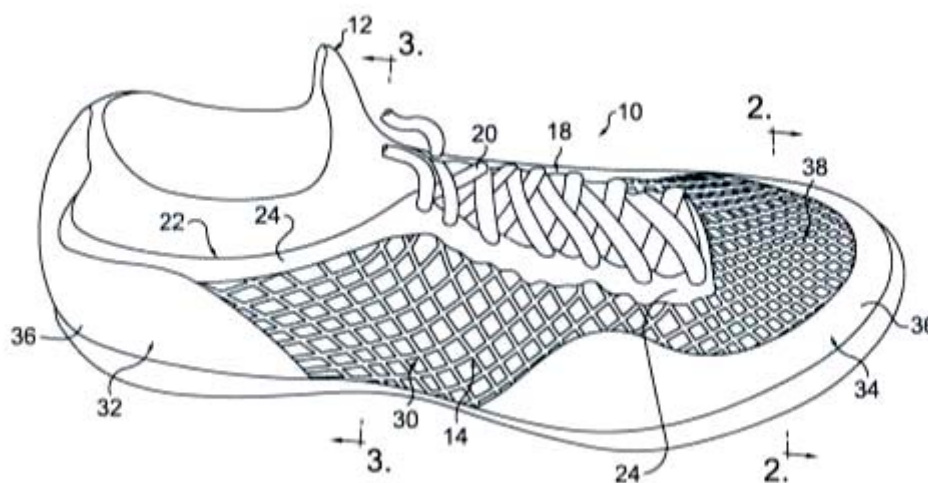
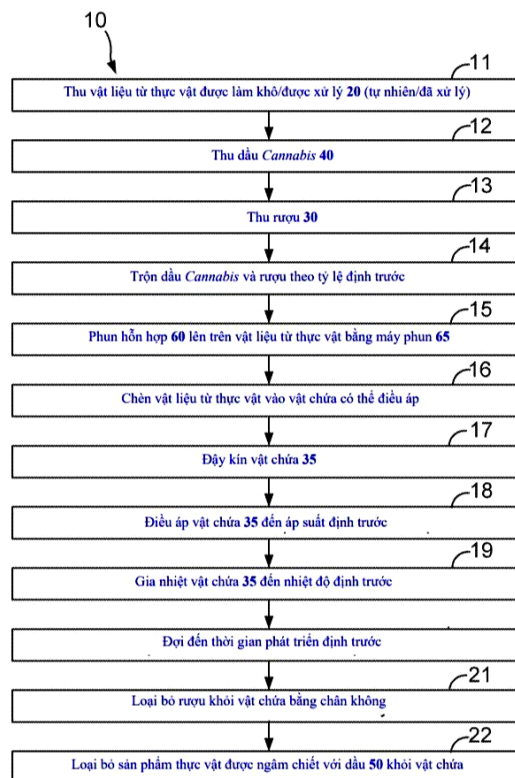


FIG. 1.

- (11) 72135 A (43) 25/08/2020  
 (21) 1-2020-02047 (85) 09/04/2020  
 (22) 14/09/2018 (86) PCT/US2018/051238 14/09/2018  
 (30) 62/559,255 15/09/2017 US (87) WO2019/074614 18/04/2019  
 (51) A01H 6/28; D21H 19/06; A24D 1/02  
 (71) BRUNSON, MICHAEL A (US)  
 c/o Arthur D. Hodge, Esq., 701 Palomar Airport Road, Suite 300, Carlsbad, California  
 92011, United States of America  
 (72) BRUNSON, Michael A (US)  
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) PHƯƠNG PHÁP TẠO RA SẢN PHẨM TỪ THỰC VẬT ĐƯỢC NGÂM CHIẾT  
 VỚI DẦU CANNABIS  
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tạo ra sản phẩm thực vật được ngâm chiết với dầu *Cannabis*. Phương pháp này bao gồm bước đặt vật liệu từ thực vật khô và hỗn hợp rượu và dầu *Cannabis* vào vật chứa có thể điều áp, điều áp và gia nhiệt vật chứa có thể điều áp, cho phép vật liệu từ thực vật và hỗn hợp dầu/rượu duy trì trong vật chứa trong thời gian phát triển trong khi dầu được hút vào vật liệu từ thực vật, và loại bỏ hỗn hợp dầu/rượu qua chân không. Vật liệu từ thực vật có thể là nguyên liệu từ thực vật đã xử lý, như vỏ ngoài điều được cuộn bằng giấy xì gà, hoặc có thể là vật liệu thực vật tự nhiên hoặc được xử lý tối thiểu, như vật liệu thực vật *Cannabis*, thảo mộc có thể hút được khô, hoặc thảo mộc khô thích hợp để pha (như các thành phần là chè, cà phê, và trà thảo mộc). Dầu *Cannabis* có thể là dầu bất kỳ thu được từ thực vật thuộc chi *Cannabis*, như dầu trầm động hoặc dầu cây dầu gai.

FIG. 1



- (11) 72136 A (43) 25/08/2020  
 (21) 1-2020-02804 (85) 19/05/2020  
 (22) 30/11/2018 (86) PCT/CN2018/118526 30/11/2018  
 (30) 201711267927.1 05/12/2017 CN (87) WO2019/109866 13/06/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/05/2020

(51) *G02F 1/1333*

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong  
 518129, P. R. China

(72) WANG, Yuan (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **CỤM HIỂN THỊ, BỘ HIỂN THỊ, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ PHƯƠNG PHÁP THÁO RỜI BỘ HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế đề cập đến cụm hiển thị bao gồm vỏ, lớp kết dính dễ bóc dẫn điện, và môđun hiển thị, trong đó vỏ bao gồm vật dẫn điện được gắn cố định vào lớp kết dính dễ bóc dẫn điện, môđun hiển thị bao gồm bề mặt lắp có tính dẫn truyền tiếp xúc với lớp kết dính dễ bóc dẫn điện, và bề mặt lắp được gắn cố định vào vật dẫn điện bằng cách sử dụng lớp kết dính dễ bóc dẫn điện; vị trí tiếp xúc thứ nhất được bố trí trên vật dẫn điện, và vị trí tiếp xúc thứ hai được bố trí trên bề mặt lắp; và khi vị trí tiếp xúc thứ nhất và vị trí tiếp xúc thứ hai được nối với nguồn cung cấp điện, thì lớp kết dính dễ bóc dẫn điện được tháo ra khỏi môđun hiển thị hoặc vỏ. Ngoài ra sáng chế còn đề cập đến bộ hiển thị, thiết bị đầu cuối, và phương pháp tháo rời bộ hiển thị.

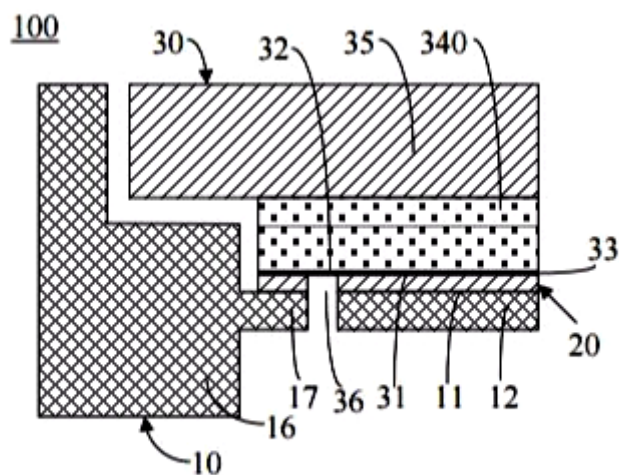


Fig.1

- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 72137 A      | (43) 25/08/2020        |            |
| (21) 1-2020-02808 | (85) 19/05/2020        |            |
| (22) 01/11/2017   | (86) PCT/EP2017/077987 | 01/11/2017 |
|                   | (87) WO2019/086112     | 09/05/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/05/2020

- (51) **F22B 37/14; F22B 37/24; F22B 37/20**  
 (71) **SUMITOMO SHI FW ENERGIA OY (FI)**  
 Metsänneidonkuja 10, 02130 Espoo, Finland  
 (72) LANKINEN, Pentti (FI)  
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
 (54) **HỆ THỐNG LÒ HƠI VỚI KẾT CẤU ĐỖ**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống lò hơi (10), bao gồm kết cấu đỡ (42) và buồng đốt (12) được đỡ bởi kết cấu đỡ ở phần giữa theo phương thẳng đứng của buồng đốt, buồng đốt này được bao quanh bởi các vách ống nước bao gồm hai vách bên (18) và hai vách đầu (20), mái (16) và đáy (14), các vách bên có tổng độ cao H từ đáy đến mái, trong đó mỗi trong số hai vách bên bao gồm phần bên trên theo phương thẳng đứng (30) mà mở rộng từ mái đến mức 30 đến 70% của độ cao H, phần bên dưới (32) mà mở rộng từ đáy đến mức 30 đến 70 % của độ cao H và có phần bên trên theo phương thẳng đứng (36), và phần giữa được uốn ra phía ngoài theo hướng xuống phía dưới (38) ở mức giữa phần bên trên của vách bên và phần bên trên theo phương thẳng đứng của phần bên dưới của vách bên, trong đó kết cấu đỡ (42) bao gồm các dầm đỡ vách theo phương nằm ngang (48) mà được bố trí song song với các vách bên (18) ở mức bên dưới mái (16) của buồng đốt và trực tiếp ở trên các phần bên trên theo phương thẳng đứng (36) của các phần bên dưới (32) của hai vách bên (18), và buồng đốt (12) được đỡ bởi kết cấu đỡ (42) bằng cách có các phần giữa (38) của các vách bên được nối với các dầm đỡ vách theo phương nằm ngang (48) liền kề để cân bằng các tải trọng theo phương thẳng đứng của buồng đốt.

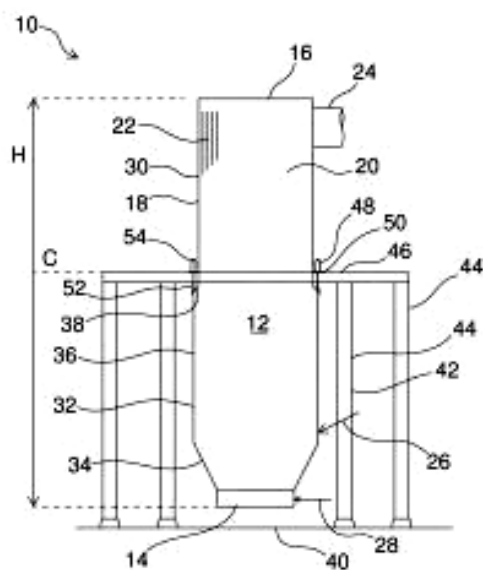


Fig. 1

- (11) 72138 A (43) 25/08/2020  
(21) 1-2020-02809 (85) 19/05/2020  
(22) 30/10/2017 (86) PCT/CN2017/108366 30/10/2017  
(87) WO2019/084720 09/05/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/05/2020

(51) **H01Q 1/42**; **H01Q 19/10**; **H01Q 1/12**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) LV, Jinsong (CN); PU, Tao (CN); XIAO, Weihong (CN); XU, Honggang (CN); ZHANG, Runxiao (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **ĂNGTEN, CỤM ĂNGTEN, VÀ TRẠM CƠ SỞ**

(57) Các phương án của sáng chế đề cập đến ăngten, gồm phần ăngten thứ nhất và phần ăngten thứ hai có thể tháo ra được mà được kết nối với phần ăngten thứ nhất, tại đó phần ăngten thứ nhất gồm vòm bọc thứ nhất và tấm phản xạ thứ nhất được bố trí trong vòm bọc thứ nhất, phần ăngten thứ hai gồm vòm bọc thứ hai và tấm phản xạ thứ hai được bố trí trong vòm bọc thứ hai, và bề mặt làm việc của tấm phản xạ thứ nhất và bề mặt làm việc của tấm phản xạ thứ hai là đồng phẳng; và nhiều mảng ăngten trên bề mặt làm việc của tấm phản xạ thứ nhất và nhiều mảng ăngten trên bề mặt làm việc của tấm phản xạ thứ hai được tạo cấu hình để xây dựng nên các loại khác nhau của các ăngten dựa trên số lượng của các dải tần số và số lượng của các kênh truyền và nhận được tạo cấu hình cho ăngten. Các phương án của sáng chế còn đề cập đến cụm ăngten và trạm cơ sở.

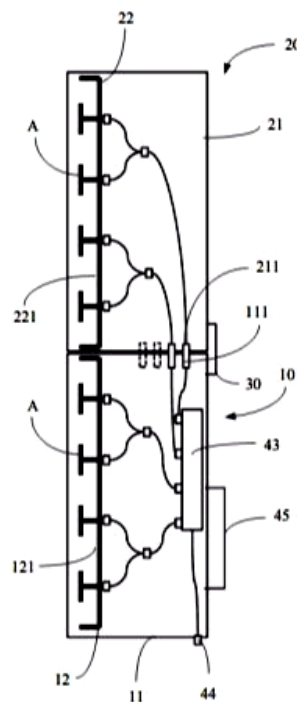


Fig. 1

- |                   |            |    |                        |            |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 72139 A      |            |    | (43) 25/08/2020        |            |
| (21) 1-2020-02810 |            |    | (85) 19/05/2020        |            |
| (22) 30/10/2018   |            |    | (86) PCT/KR2018/013045 | 30/10/2018 |
| (30) 62/579,137   | 30/10/2017 | US | (87) WO2019/088676     | 09/05/2019 |
| 62/588,218        | 17/11/2017 | US |                        |            |
| 62/616,403        | 11/01/2018 | US |                        |            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/05/2020

(51) **H04W 72/04**

(71) **LG ELECTRONICS INC.** (KR)

128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea

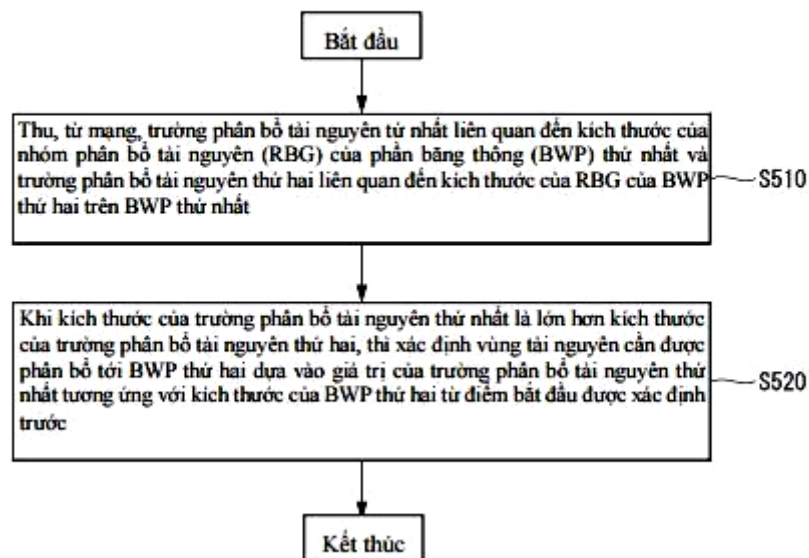
(72) SONG, Huayue (KR); YI, Yunjung (KR); HWANG, Daesung (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐỂ XÁC ĐỊNH VÙNG TÀI NGUYÊN CẦN ĐƯỢC PHÂN BỐ ĐẾN PHẦN BĂNG THÔNG TRONG HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY, VÀ ĐẦU CUỐI CHO PHƯƠNG PHÁP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp để xác định vùng tài nguyên cần được phân bổ đến phần băng thông (Bandwidth part - BWP) trong hệ thống truyền thông không dây. Cụ thể hơn, phương pháp được thực hiện bởi đầu cuối bao gồm các bước: thu, từ mạng, trường phân bổ tài nguyên thứ nhất liên quan đến kích thước của nhóm phân bổ tài nguyên (RBG) của phần băng thông (BWP) thứ nhất và trường phân bổ tài nguyên thứ hai liên quan đến kích thước của RBG của BWP thứ hai trên BWP thứ nhất; và khi kích thước của trường phân bổ tài nguyên thứ nhất là lớn hơn kích thước của trường phân bổ tài nguyên thứ hai, thì xác định vùng tài nguyên cần được phân bổ đến BWP thứ hai, dựa vào giá trị của trường phân bổ tài nguyên thứ nhất, mà tương ứng với kích thước của BWP thứ hai, bắt đầu từ điểm được xác định trước.

Fig.5



- |                          |            |            |                        |            |
|--------------------------|------------|------------|------------------------|------------|
| (11) <b>72140 A</b>      |            |            | (43) 25/08/2020        |            |
| (21) <b>1-2020-02813</b> |            |            | (85) 19/05/2020        |            |
| (22) 12/11/2018          |            |            | (86) PCT/US2018/060254 | 12/11/2018 |
| (30) 62/584,288          | 10/11/2017 | US         | (87) WO2019/094854     | 16/05/2019 |
|                          | 62/608,353 | 20/12/2017 | US                     |            |
|                          | 62/670,263 | 11/05/2018 | US                     |            |

(51) **A01K 87/00**

(71) **MILWAUKEE ELECTRIC TOOL CORPORATION (US)**

13135 West Lisbon Road, Brookfield, Wisconsin 53005, United States of America

(72) WILLIAMS, Aaron M (US); ADAMS, Caleb C. (US)

(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) **THANH KÉO DÂY VÀ MŨI ĐƯỢC CHIẾU SÁNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thanh kéo dây bao gồm bộ phận được chiếu sáng, chẳng hạn như mũi được chiếu sáng, gắn đầu cuối của thanh kéo dây. Mũi được chiếu sáng bao gồm thấu kính cong hướng ánh sáng xung quanh mảnh gắn ở đầu của thanh kéo dây và thường theo hướng song song về phía trước với trục dọc của thanh kéo dây. Thanh kéo dây này có thể được làm bằng vật liệu phát sáng và được cất giữ trong hộp đựng với đèn LED và bề mặt phản xạ. Thanh kéo dây có thể được làm bằng nhiều thanh được liên kết ren với nhau vào bao gồm chi tiết kéo lò xo làm tăng hệ số ma sát giữa các ren của thanh. Thanh kéo dây cũng có thể được làm bằng nhiều thanh được liên kết ren với nhau qua cổ.

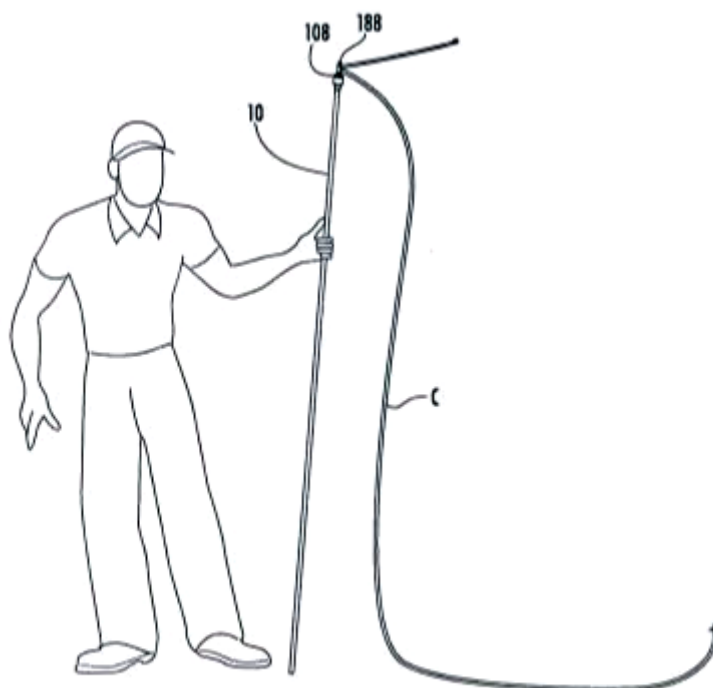


FIG. 1

- (11) 72141 A (43) 25/08/2020  
 (21) 1-2020-02818 (85) 19/05/2020  
 (22) 15/11/2018 (86) PCT/US2018/061244 15/11/2018  
 (30) 62/590,057 22/11/2017 US (87) WO2019/103905 A1 31/05/2019  
 16/190,762 14/11/2018 US  
 (51) H04W 72/04; H04L 1/18; H04L 5/00  
 (71) QUALCOMM INCORPORATED (US)  
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego,  
 California 92121-1714, United States of America  
 (72) SUN, Jing (US); ANG, Peter Pui Lok (CA); YANG, Yang (CN); HUANG, Yi (CN);  
 SORIAGA, Joseph Binamira (US); GAAL, Peter (US)  
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)  
 (54) **PHƯƠNG PHÁP, TRẠM CƠ SỞ VÀ THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG ĐỂ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**  
 (57) Nói chung các khía cạnh khác nhau của sáng chế đề cập đến truyền thông không dây. Theo một số khía cạnh, thiết bị người dùng (user equipment - UE) có thể nhận được cấp phép liên kết lên mà bao gồm nhiều chỉ số gán liên kết xuống (downlink assignment index - DAI) tổng tương ứng với nhiều nhóm DAI gán với UE, trong đó mỗi trong số nhiều nhóm DAI được kết hợp với tập hợp sóng mang thành phần khác nhau sử dụng bởi UE để gộp sóng mang; và truyền phản hồi (ACK/NACK) cho nhiều nhóm DAI dựa ít nhất một phần vào nhiều DAI tổng có trong cấp phép liên kết lên. Theo một số khía cạnh, trạm cơ sở có thể xác định nhiều DAI tổng tương ứng với nhiều nhóm DAI gán với UE, trong đó mỗi trong số nhiều nhóm DAI được kết hợp với tập hợp sóng mang thành phần khác nhau sử dụng bởi UE để gộp sóng mang; và truyền nhiều DAI tổng đến UE trong cấp phép liên kết lên. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp và trạm cơ sở để truyền thông không dây.

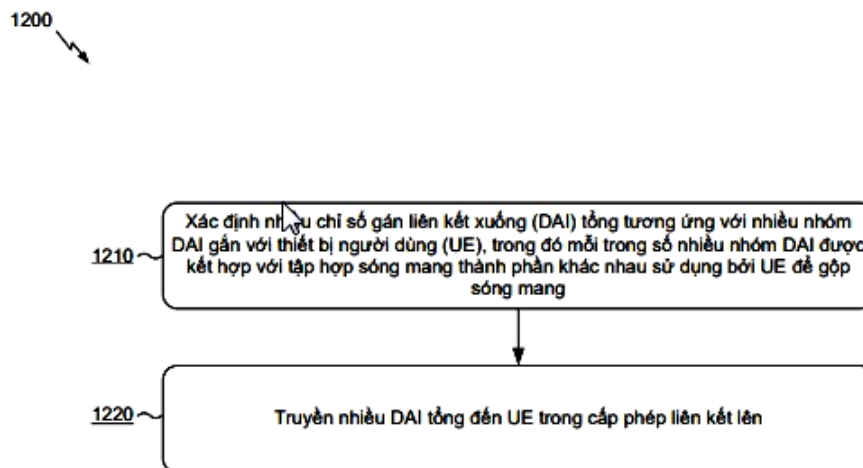
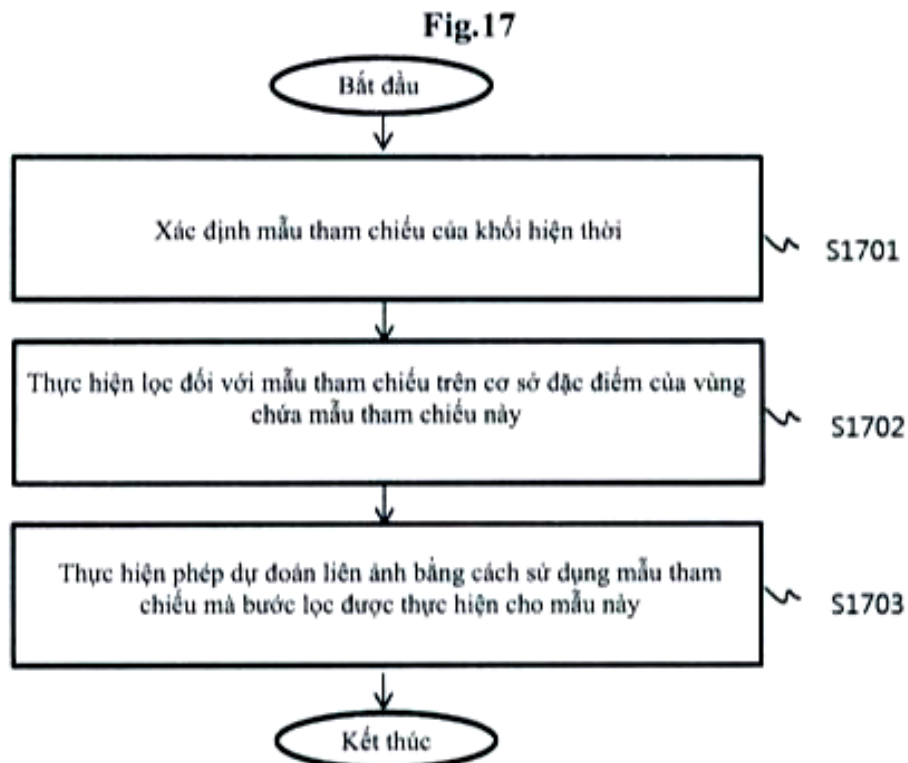


Fig.12



- (11) 72142 A (43) 25/08/2020  
 (21) 1-2020-02822 (85) 19/05/2020  
 (22) 19/10/2018 (86) PCT/KR2018/012449 19/10/2018  
 (30) 10-2017-0136461 20/10/2017 KR (87) WO2019/078686 25/04/2019  
 (51) H04N 19/117; H04N 19/176; H04N 19/14  
 (71) ELECTRONICS AND TELECOMMUNICATIONS RESEARCH INSTITUTE (KR)  
 218, Gajeong-ro, Yuseong-gu, Daejeon 34129, Republic of Korea  
 (72) KO, Hyun Suk (KR); LIM, Sung Chang (KR); KANG, Jung Won (KR); LEE, Jin Ho (KR); LEE, Ha Hyun (KR); JUN, Dong San (KR); KIM, Hui Yong (KR)  
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA/GIẢI MÃ HÌNH ẢNH VÀ VẬT GHI LƯU TRỮ DÒNG BIT  
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp mã hóa và giải mã hình ảnh. Phương pháp giải mã hình ảnh theo sáng chế bao gồm các bước: xác định mẫu tham chiếu của khối hiện thời; thực hiện lọc đối với mẫu tham chiếu trên cơ sở đặc điểm của vùng chứa mẫu tham chiếu này; và thực hiện phép dự đoán nội ảnh bằng cách sử dụng mẫu tham chiếu mà bước lọc được thực hiện cho mẫu này.



(11) **72143 A**

(43) 25/08/2020

(21) **1-2020-02824**

(22) 20/05/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/05/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 20/05/2020

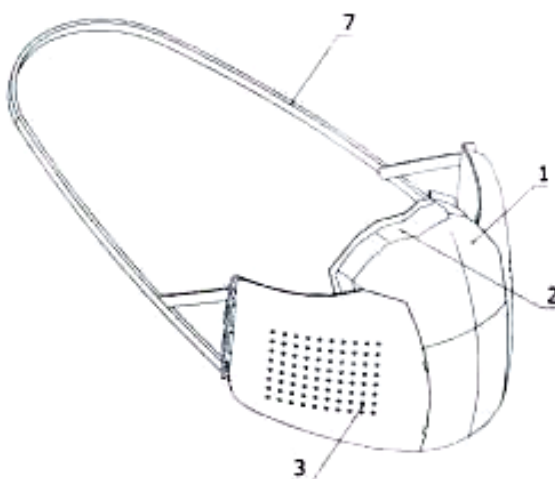
(51) **A62B 18/02; A41D 13/11**

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN NGHIÊN CỨU KỸ THUẬT CƠ KHÍ CHÍNH XÁC (VN)**  
Nhà C8B, Trường Đại Học Bách Khoa Hà Nội, Số 1 Đại Cồ Việt, Quận Hai Bà  
Trung, Thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Chí Hưng (VN); Phạm Thành Nam (VN)

(54) **KHẨU TRANG**

(57) Sáng chế đề cập đến khẩu trang có cấu tạo đối xứng bao gồm: khung (1); viền mềm (2) được ép vào khung (1); má ốp (3) được gài vào khung (1) bằng cơ cấu bản lề và móc; tấm lọc (4) được kẹp giữa má ốp (3) và khung (1); cửa van ra (5) được gắn vào các vách ngăn giữa (B3); các cửa van vào (6 và 6') được gắn vào các vách ngăn bên (B1 và B2); và quai đeo (7) được gắn vào hai bên khung (1). Khẩu trang được chia thành bốn khoang, bao gồm: khoang thở (A1), hai khoang lọc khí (A2 và A4), và khoang xả khí (A3). Hai khoang lọc khí (A2 và A4) nối thông với khoang thở (A1). Khoang xả khí (A3) nối thông với khoang thở (A1). Các cửa van vào và van ra là van một chiều.



**Hình 1A**

(11) 72144 A

(43) 25/08/2020

(21) 1-2020-02826

(22) 20/05/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/05/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 20/05/2020

(51) A61K 36/00

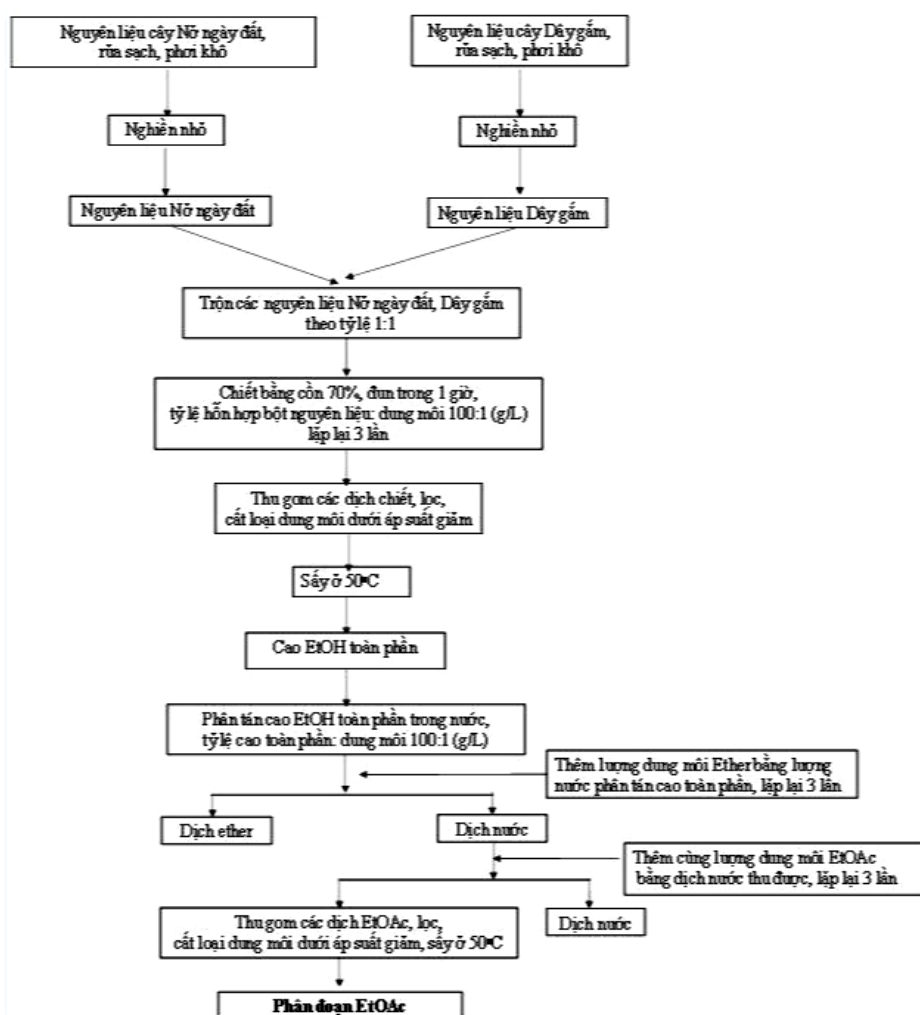
(71) KHOA Y DƯỢC, ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI (VN)

Nhà Y1, 144 Xuân Thủy, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) BÙI THANH TÙNG (VN); ĐẶNG KIM THU (VN)

(54) QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ HỖN HỢP CAO CHIẾT CỦA CÁC CÂY NỞ NGÀY ĐẤT (*GOMPHRENA CELOSIODES*) VÀ CÂY DÂY GẮM (*GNETUM MONTANUM*) VÀ HỖN HỢP CAO CHIẾT THU ĐƯỢC TỪ QUY TRÌNH NÀY DÙNG ĐỂ ĐIỀU TRỊ BỆNH GÚT

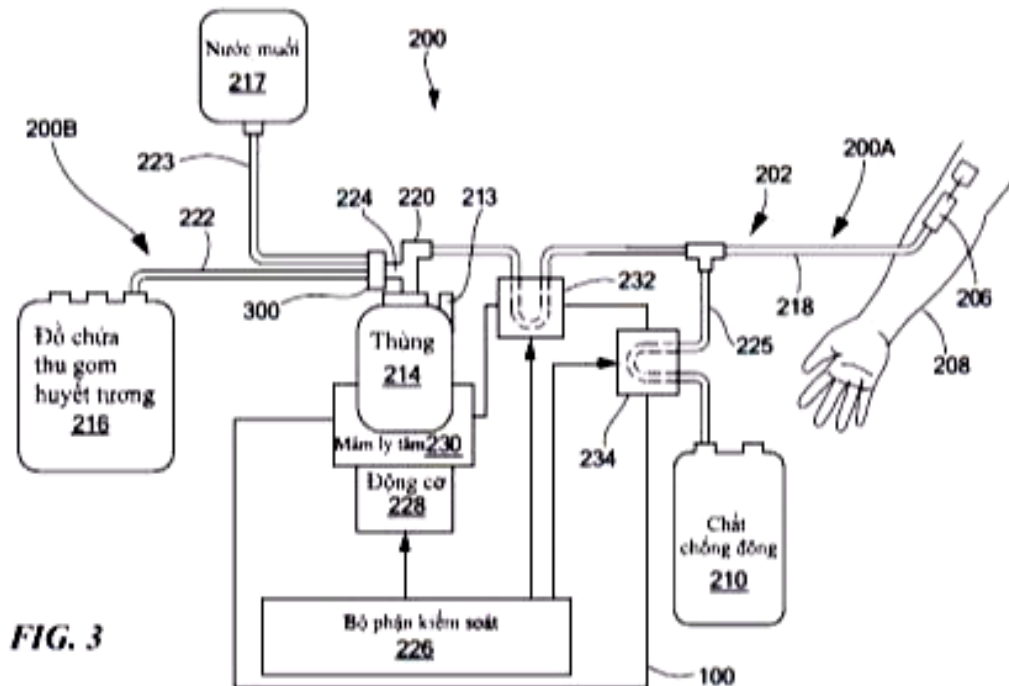
(57) Sáng chế đề cập đến quy trình điều chế hỗn hợp cao chiết của các cây nở ngày đất (*Gomphrena celosioides*) và cây dây gắm (*Gnetum montanum*) có tác dụng điều trị bệnh gút, trong đó quy trình này bao gồm các bước chuẩn bị nguyên liệu, tạo hỗn hợp nguyên liệu, chiết hỗn hợp nguyên liệu và tạo phân đoạn cao chiết. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến hỗn hợp cao chiết thu được từ quy trình này.



- (11) **72145 A** (43) 25/08/2020  
(21) **1-2020-02827**  
(22) 20/05/2020  
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/05/2020  
Ngày yêu cầu công bố sớm: 20/05/2020  
(51) **A61K 36/00**  
(71) **KHOA Y DƯỢC, ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI (VN)**  
Nhà Y1, 144 Xuân Thủy, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội  
(72) Bùi Thanh Tùng (VN); Nguyễn Thị Huyền (VN)  
(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT CHẾ PHẨM HỖN HỢP CAO CHIẾT CHÈ ĐẮNG VÀ MƯỚP ĐẮNG DÙNG ĐỂ ĐIỀU TRỊ BỆNH ĐÁI THÁO ĐƯỜNG VÀ CHẾ PHẨM THU ĐƯỢC TỪ QUY TRÌNH NÀY**  
(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất chế phẩm hỗn hợp cao chiết dùng để điều trị bệnh đái tháo đường bao gồm các bước: chuẩn bị nguyên liệu; chiết riêng rẽ nguyên liệu Chè đắng và nguyên liệu Mướp đắng; phối trộn cao chiết Chè đắng và cao chiết Mướp đắng tạo chế phẩm hỗn hợp cao chiết. Sáng chế cũng đề cập chế phẩm cao chiết thu được bởi quy trình này.

- (11) **72146 A** (43) 25/08/2020  
(21) **1-2020-02828**  
(22) 20/05/2020  
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/05/2020  
Ngày yêu cầu công bố sớm: 20/05/2020  
(51) **A61K 36/00**  
(71) **KHOA Y DƯỢC, ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI (VN)**  
Nhà Y1, 144 Xuân Thủy, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội  
(72) **BÙI THANH TÙNG (VN); ĐẶNG KIM THU (VN)**  
(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT CHẾ PHẨM CAO CHIẾT DÙNG ĐỂ ĐIỀU TRỊ BỆNH VIÊM ĐẠI TRÀNG VÀ CHẾ PHẨM THU ĐƯỢC TỪ QUY TRÌNH NÀY**  
(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất cao chiết của các cây Hoàng liên, cây Đảng sâm, cây Bạch truật, cây Xoài và cây Nghệ có tác dụng điều trị bệnh viêm đại tràng mãn tính và chế phẩm thu được từ quy trình này.

- (11) 72147 A (43) 25/08/2020  
 (21) 1-2020-02829 (85) 20/05/2020  
 (22) 25/10/2018 (86) PCT/US2018/057528 25/10/2018  
 (30) 15/793,339 25/10/2017 US (87) WO2019/084278 02/05/2019  
 (51) A61M 1/36  
 (71) HAEMONETICS CORPORATION (US)  
 400 Wood Road, Braintree, MA 02184, United States of America  
 (72) RAGUSA, Michael (US)  
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
 (54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP THU GOM HUYẾT TƯƠNG**  
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp thu gom huyết tương bao gồm việc xác định cân nặng, chiều cao, và hematocrit của đối tượng cho, và tính toán thể tích huyết tương của đối tượng cho và thể tích thu gom huyết tương đích. Thể tích thu gom huyết tương đích được dựa vào thể tích huyết tương của đối tượng cho và tỷ lệ phần trăm huyết tương đích. Sau đó, phương pháp rút máu từ đối tượng cho qua đường truyền được nối với thiết bị tách thành phần máu, và đưa chất chống đông vào trong máu rút ra. Thiết bị tách thành phần máu tách máu thành thành phần huyết tương và thành phần máu thứ hai, và thành phần huyết tương được thu gom từ thiết bị tách thành phần máu và đưa vào trong đồ chứa thu gom huyết tương. Sau đó, phương pháp tính toán thể tích của huyết tương tinh khiết được thu gom trong đồ chứa thu gom huyết tương, và tiếp tục xử lý/thu gom cho tới khi thể tích tính toán của huyết tương tinh khiết bằng với thể tích thu gom huyết tương đích.



- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 72148 A      | (43) 25/08/2020        |            |
| (21) 1-2020-02831 | (85) 20/05/2020        |            |
| (22) 31/10/2017   | (86) PCT/CN2017/108818 | 31/10/2017 |
|                   | (87) WO2019/084827     | 09/05/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/05/2020

(51) **G06F 3/0481**; G06F 3/0488; G06F 3/0484

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

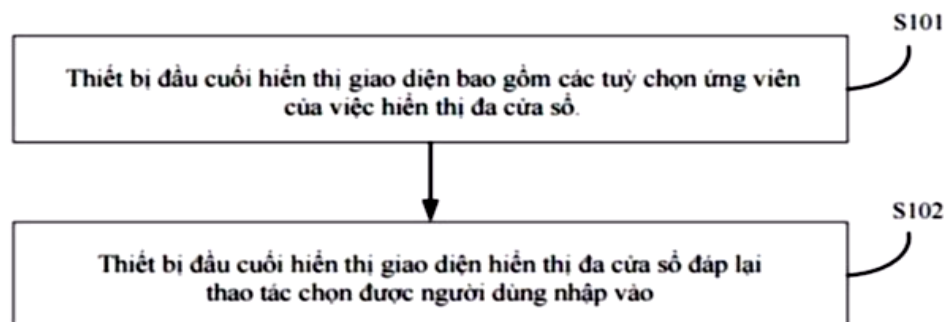
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) TAO, Qiang (CN); HAN, Jing (CN); GAO, Guangyuan (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP HIỂN THỊ Ở THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ CỦA MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế liên quan đến các công nghệ truyền thông, và đề xuất thiết bị đầu cuối, phương tiện lưu trữ của máy tính, và phương pháp hiển thị ở thiết bị đầu cuối, cụ thể là phương pháp để quản lý các cửa sổ tự do ở trình đơn xổ xuống của thanh thông báo, để cho phép thiết bị đầu cuối hiển thị đồng thời các giao diện ứng dụng, nhờ đó đơn giản hoá các thao tác người dùng và cải thiện trải nghiệm người dùng. Một giải pháp cụ thể bao gồm các bước: hiển thị, bởi thiết bị đầu cuối, giao diện ứng viên thứ nhất đáp lại thao tác được người dùng nhập vào để hiển thị giao diện ứng viên thứ nhất; dò, bởi thiết bị đầu cuối, thao tác được người dùng nhập vào để co giao diện ứng viên thứ nhất, và hiển thị giao diện bao gồm giao diện ứng viên thứ nhất đã được co; hiển thị, bởi thiết bị đầu cuối đáp lại thao tác thu nhỏ mà người dùng nhập vào, giao diện mà trên đó giao diện ứng viên thứ nhất ở trạng thái được thu nhỏ; thu nhỏ giao diện ứng viên thứ hai theo cùng một cách; hiển thị, bởi thiết bị đầu cuối, giao diện bao gồm trình đơn xổ xuống của thanh trạng thái đáp lại thao tác được người dùng nhập vào để hiển thị trình đơn xổ xuống của thanh trạng thái; và hiển thị, bởi thiết bị đầu cuối, giao diện hiển thị đa cửa sổ đáp lại thao tác chọn mà người dùng nhập vào.



**Fig.28**

- (11) **72149 A** (43) 25/08/2020  
(21) **1-2020-02832** (85) 20/05/2020  
(22) 25/10/2018 (86) PCT/IB2018/058350 25/10/2018  
(30) 62/577,055 25/10/2017 US (87) WO2019/082128 02/05/2019  
62/596,043 07/12/2017 US
- (51) **A61K 9/22; C07D 213/69; A61P 39/04; A61K 31/4412; A61P 25/28**
- (71) **CHIESI FARMACEUTICI S.P.A. (IT)**  
Via Palermo 26/A, 43122 Parma, Italy
- (72) SHERMAN, Bernard Charles (CA); SPINO, Michael (CA)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **VIÊN NÉN CHỨA DƯỢC CHẤT ĐỂ DỪNG QUA ĐƯỜNG MIỆNG VÀ VIÊN NÉN DEFERIPRON GIẢI PHÓNG CHẬM**
- (57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm như viên nén có các đặc tính giải phóng chậm khi được dùng toàn bộ viên nén hoặc nửa viên nén. Sáng chế cũng đề cập đến viên nén giải phóng chậm bao gồm deferipron để dùng qua đường miệng, mà việc dùng hai lần một ngày là tương đương sinh học với việc dùng cùng một liều lượng hằng ngày của viên nén giải phóng tức thì được dùng ba lần một ngày. Sáng chế cũng mô tả các phương pháp bào chế dược phẩm này.



- (11) 72150 A (43) 25/08/2020  
 (21) 1-2020-02833 (85) 20/05/2020  
 (22) 30/10/2018 (86) PCT/US2018/058221 30/10/2018  
 (30) 62/579,374 31/10/2017 US (87) WO2019/089602 09/05/2019  
 (51) C03C 3/087; C03C 3/093; C03C 3/091; C03C 21/00  
 (71) CORNING INCORPORATED (US)  
 1 Riverfront Plaza, Corning, New York 14831, United States of America  
 (72) DEJNEKA, Matthew John (US); HANSON, Benjamin Zain (US); PRIVEN, Alexander I (RU)  
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
 (54) **VẬT PHẨM THỦY TINH VÀ SẢN PHẨM ĐIỆN TỬ TIÊU DÙNG BAO GỒM VẬT PHẨM THỦY TINH NÀY**  
 (57) Sáng chế đề cập đến vật phẩm thủy tinh chứa các hợp phần thủy tinh có độ bền cơ học có độ nhớt pha lỏng cao. Vật phẩm thủy tinh này có thể bao gồm các hợp phần thủy tinh có từ 50 % mol đến 80 % mol SiO<sub>2</sub>; từ 7 % mol đến 25 % mol Al<sub>2</sub>O<sub>3</sub>; từ 2 % mol đến khoảng 14 % mol Li<sub>2</sub>O; 0,4 % mol P<sub>2</sub>O<sub>5</sub>; và nhỏ hơn hoặc bằng 0,5 % mol ZrO<sub>2</sub>. Lượng (Al<sub>2</sub>O<sub>3</sub> (% mol)-R<sub>2</sub>O (% mol)-RO (% mol)) lớn hơn 0, trong đó R<sub>2</sub>O (% mol) là tổng các lượng mol của Li<sub>2</sub>O, Na<sub>2</sub>O, K<sub>2</sub>O, Rb<sub>2</sub>O, và Cs<sub>2</sub>O trong hợp phần thủy tinh và RO (% mol) là tổng các lượng mol của BeO, MgO, CaO, SrO, BaO, và ZnO trong hợp phần thủy tinh. Tỷ lệ mol của (Li<sub>2</sub>O (% mol))/(R<sub>2</sub>O (% mol)) có thể lớn hơn hoặc bằng 0,5. Theo các phương án, hợp phần thủy tinh có thể bao gồm B<sub>2</sub>O<sub>3</sub>. Các hợp phần thủy tinh có thể tạo hình nấu chảy và có độ bền chống hư hại cao.

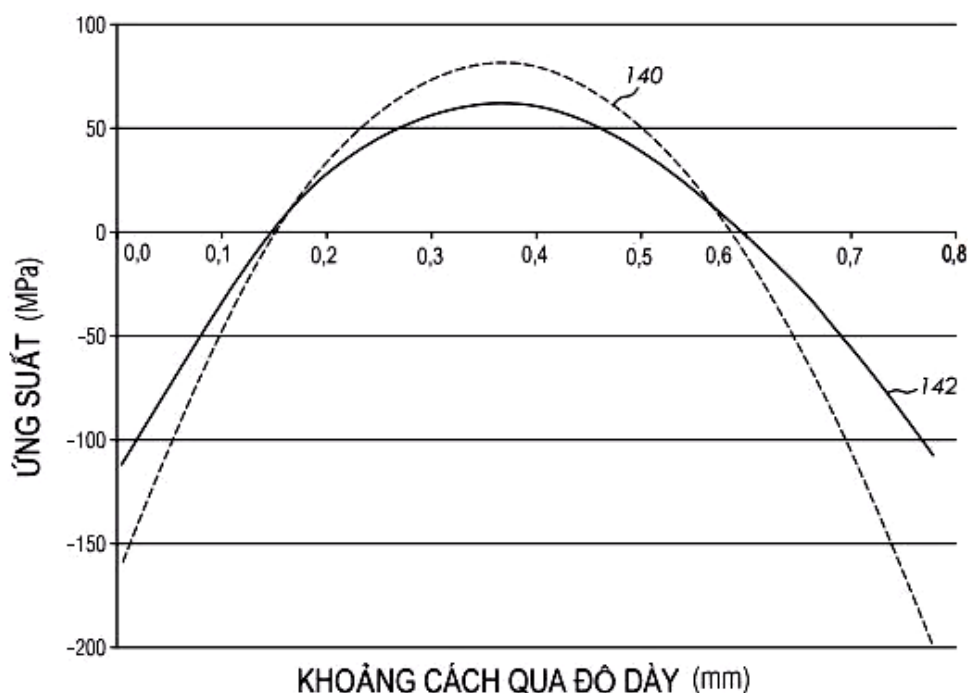


FIG. 1

- |                     |                                  |            |
|---------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 72151 A        | (43) 25/08/2020                  |            |
| (21) 1-2020-02836   | (85) 20/05/2020                  |            |
| (22) 18/10/2018     | (86) PCT/CN2018/110878           | 18/10/2018 |
| (30) 201710986659.2 | 20/10/2017 CN (87) WO2019/076346 | 25/04/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/05/2020

(51) **H04W 72/04**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

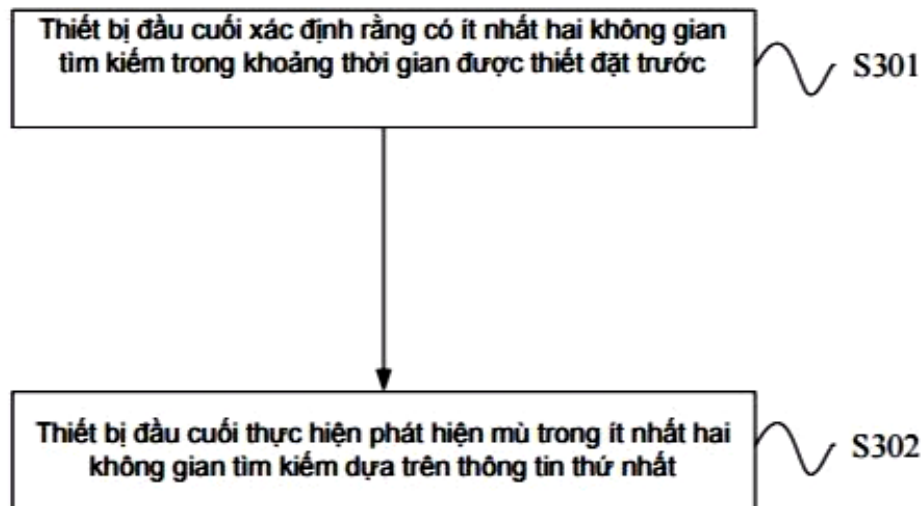
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) ZHANG, Xingwei (CN); ZHANG, Xu (CN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP THU SỐ LẦN PHÁT HIỆN MÙ, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, VẬT GHI LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH, VÀ CHIP**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp thu số lần phát hiện mù, thiết bị truyền thông, vật ghi lưu trữ đọc được bằng máy tính, và chip. Phương pháp thu số lần phát hiện mù bao gồm: nhận, bởi thiết bị đầu cuối, thông tin thứ hai từ thiết bị mạng, trong đó thông tin thứ hai bao gồm thông tin khoảng cách sóng mang con; và xác định, bởi thiết bị đầu cuối dựa trên thông tin khoảng cách sóng mang con, số lần tối đa phát hiện mù đối với thiết bị đầu cuối trong không gian tìm kiếm. Thiết bị đầu cuối xác định số lần tối đa phát hiện mù đối với thiết bị đầu cuối dựa trên thông tin cấu hình không gian tìm kiếm, để thu được số lượng tối đa chính xác của các lần phát hiện mù đối với thiết bị đầu cuối.



**FIG. 3**

- (11) 72152 A (43) 25/08/2020  
 (21) 1-2020-02841 (85) 20/05/2020  
 (22) 07/11/2018 (86) PCT/JP2018/041330 07/11/2018  
 (30) 2017-217700 10/11/2017 JP (87) WO2019/093370 A1 16/05/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/05/2020

(51) C04B 35/488; H01L 21/66; G01R 31/26; C04B 35/589; G01R 1/073

(71) FERROTEC MATERIAL TECHNOLOGIES CORPORATION (JP)  
 3-4, Nihonbashi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 1030027 Japan

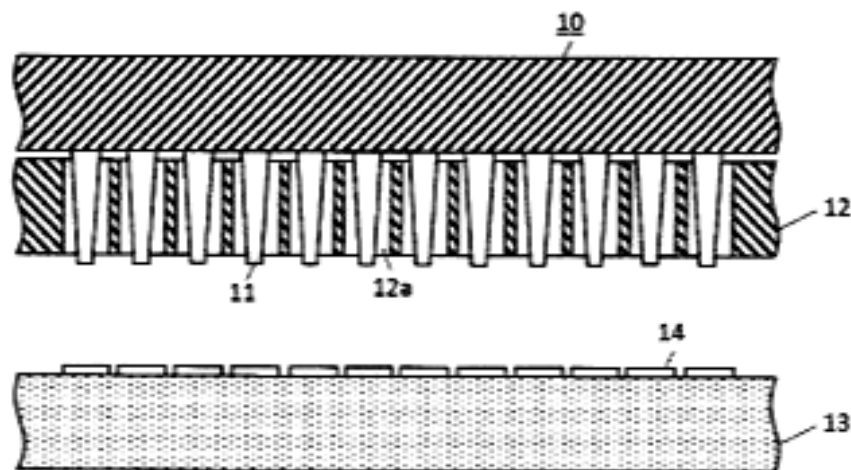
(72) YAMAGISHI, Wataru (JP); MORI, Kazumasa (JP); ETO, Shunichi (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) GÓM, CHI TIẾT DẪN HƯỚNG ĐẦU DÒ, THẺ ĐẦU DÒ VÀ ĐẾ CẮM DÙNG CHO VIỆC KIỂM TRA BAO GÓI

(57) Sáng chế đề cập đến gồm bao gồm (phần trăm khối lượng):  $\text{Si}_3\text{N}_4$ : từ 20,0% đến 60,0%,  $\text{ZrO}_2$ : từ 25,0% đến 70,0%, và một hoặc nhiều oxit được lựa chọn từ  $\text{MgO}$ ,  $\text{Y}_2\text{O}_3$ ,  $\text{CeO}_2$ ,  $\text{CaO}$ ,  $\text{HfO}_2$ ,  $\text{TiO}_2$ ,  $\text{Al}_2\text{O}_3$ ,  $\text{SiO}_2$ ,  $\text{MoO}_3$ ,  $\text{CrO}$ ,  $\text{CoO}$ ,  $\text{ZnO}$ ,  $\text{Ga}_2\text{O}_3$ ,  $\text{Ta}_2\text{O}_5$ ,  $\text{NiO}$  và  $\text{V}_2\text{O}_5$ : từ 5,0% đến 15,0%. Gốm này có hệ số giãn nở nhiệt cao bằng hệ số giãn nở nhiệt của silic và độ bền cơ học tuyệt vời, cho phép gia công tinh với độ chính xác cao và ngăn ngừa các hạt nhỏ không bị tạo ra.

Figure 1



- |                     |                        |                    |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 72153 A        | (43) 25/08/2020        |                    |
| (21) 1-2020-02842   | (85) 20/05/2020        |                    |
| (22) 19/10/2018     | (86) PCT/CN2018/110966 | 19/10/2018         |
| (30) 201711149118.0 | 17/11/2017 CN          | (87) WO2019/095927 |
|                     |                        | 23/05/2019         |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/05/2020

(51) **H04W 74/00**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) HUANG, Huang (CN); YAN, Mao (CN); GAO, Kuandong (CN); SHAO, Hua (CN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUY CẬP NGẪU NHIÊN, THIẾT BỊ MẠNG, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ VẬT GHI LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp truy cập ngẫu nhiên, thiết bị mạng, thiết bị đầu cuối và vật ghi lưu trữ đọc được bởi máy tính. Phương pháp này bao gồm các bước: xác định, bởi thiết bị mạng, thông tin cấu hình, trong đó thông tin cấu hình này được sử dụng để biểu thị ít nhất một trong số thông tin sau: số lượng phần mào đầu truy cập ngẫu nhiên được truyền trên một tài nguyên truy cập ngẫu nhiên, số lượng phần mào đầu truy cập ngẫu nhiên dựa trên tranh chấp được truyền trên một tài nguyên truy cập ngẫu nhiên, số lượng phần mào đầu truy cập ngẫu nhiên không có tranh chấp được truyền trên một tài nguyên truy cập ngẫu nhiên, số lượng phần mào đầu truy cập ngẫu nhiên được kết hợp với một tín hiệu đường xuống, số lượng phần mào đầu truy cập ngẫu nhiên không có tranh chấp được kết hợp với một tín hiệu đường xuống, số lượng phần mào đầu truy cập ngẫu nhiên dựa trên tranh chấp được kết hợp với một tín hiệu đường xuống và số lượng tín hiệu đường xuống được truyền thực tế được kết hợp với một tài nguyên truy cập ngẫu nhiên; và gửi thông tin cấu hình đến thiết bị đầu cuối. Theo cách này, thiết bị đầu cuối gửi phần mào đầu truy cập ngẫu nhiên dựa vào thông tin cấu hình. Thiết bị mạng biểu thị thông tin có liên quan về truy cập ngẫu nhiên đến thiết bị đầu cuối, để hoàn thành quy trình truy cập ngẫu nhiên.

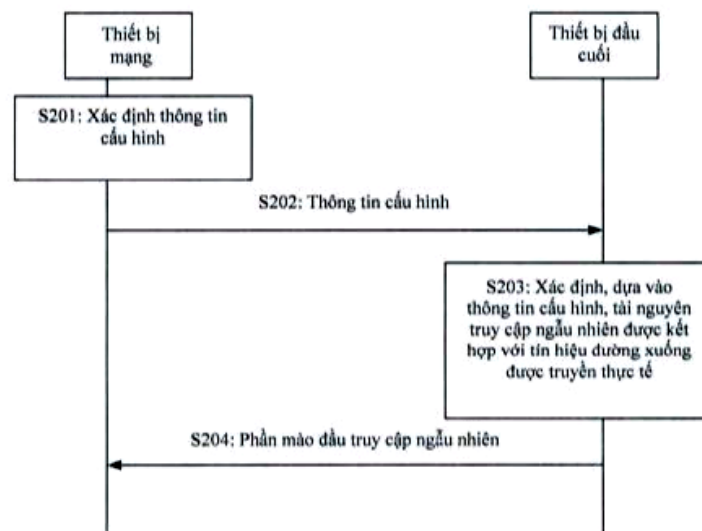
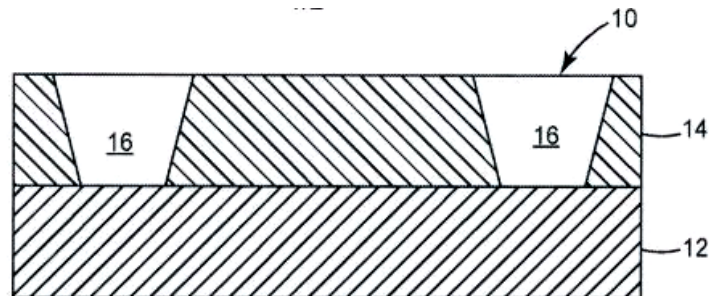


FIG. 2

- (11) **72154 A** (43) 25/08/2020  
 (21) **1-2020-02843** (85) 20/05/2020  
 (22) 19/11/2018 (86) PCT/US2018/061730 19/11/2018  
 (30) 62/589,266 21/11/2017 US (87) WO2019/103955 31/05/2019  
 (51) **C09J 7/00; C09J 7/40; C09J 7/38**  
 (71) **3M INNOVATIVE PROPERTIES COMPANY (US)**  
 3M Center, Post Office Box 33427, Saint Paul, Minnesota 55133-3427, United States of America  
 (72) STOCKHOLM, Andrew J. (US); LOGA, Joshua J. (US); EVERAERTS, Albert I. (US)  
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) **TẤM NHIỀU LỚP VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ TẤM NHIỀU LỚP**  
 (57) Sáng chế đề cập đến tấm nhiều lớp. Tấm nhiều lớp này bao gồm lớp lót chống dính chứa ít nhất một polyolefin và lớp keo dính. Lớp keo dính tiếp xúc với vùng bề mặt chính thứ nhất của lớp lót chống dính. Khi tiếp xúc với bức xạ điện từ của laze, lớp keo dính được tạo kết cấu để hấp thụ ít nhất 55% (theo một số phương án, ít nhất 60%, 65%, 70%, 75%, 80%, 85%, 90%, 95%, hoặc thậm chí 100%) bức xạ điện từ của laze và lớp lót chống dính hấp thụ không nhiều hơn 45% (theo một số phương án, không nhiều hơn 40%, 35%, 30%, 25%, 20%, 15%, 10%, 5%, hoặc thậm chí 0%) bức xạ điện từ của laze.



*FIG. 1*

- |                   |                        |                       |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 72155 A      | (43) 25/08/2020        |                       |
| (21) 1-2020-02844 | (85) 20/05/2020        |                       |
| (22) 12/09/2018   | (86) PCT/JP2018/033729 | 12/09/2018            |
| (30) 2017-225281  | 23/11/2017             | JP (87) WO2019/102689 |
|                   |                        | 31/05/2019            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/05/2020

(51) **G10K 9/13; B62J 3/00; G10K 9/15; B60Q 5/00; G10K 9/12**

(71) **HAMANAKODENSO CO., LTD.** (JP)

136, Washizu, Kosai-city, Shizuoka-pref., 431-0431, Japan

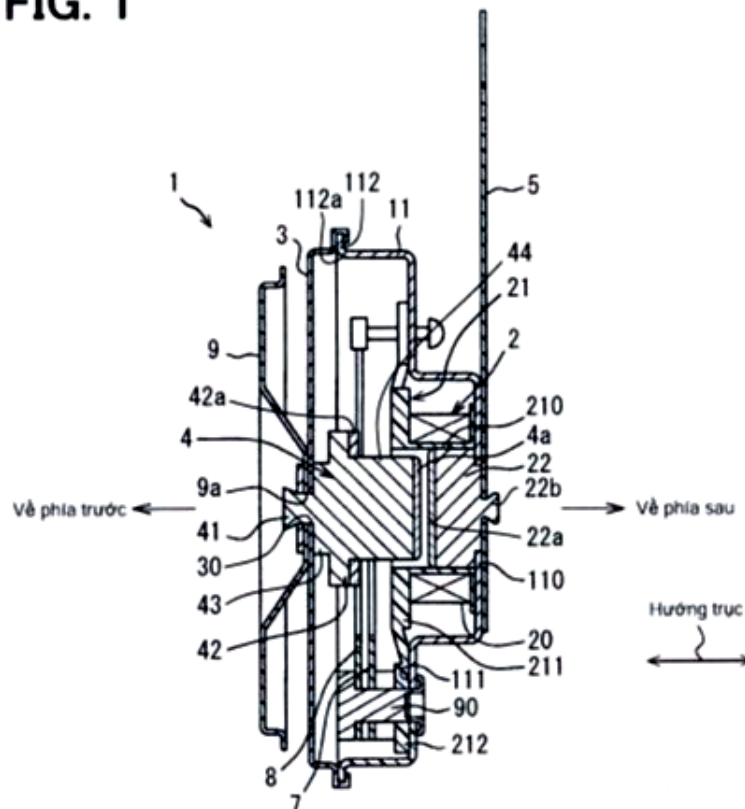
(72) SUZUKI Shingo (JP); WATANABE Mikio (JP)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CÒI XE**

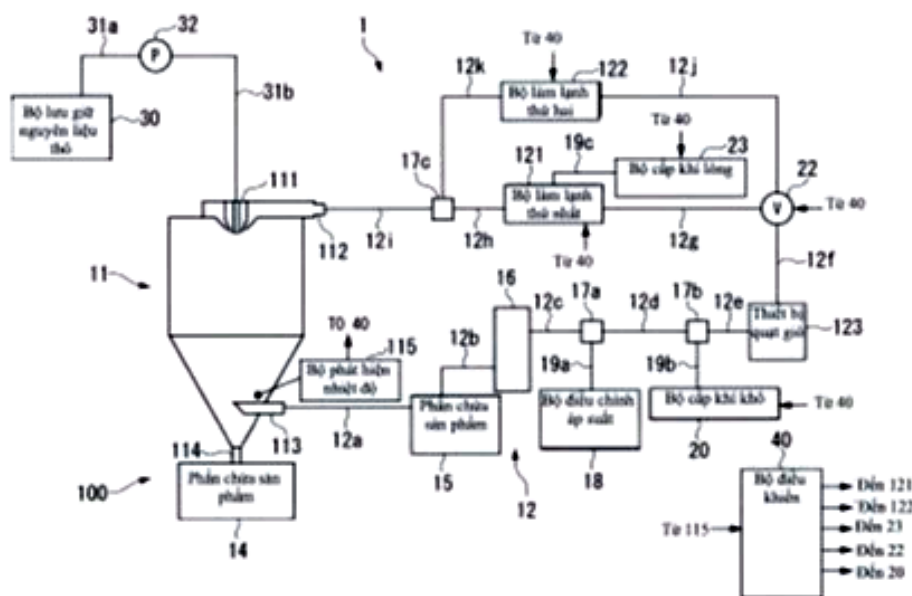
(57) Sáng chế đề cập đến còi xe (1) bao gồm phần độ cứng cao thứ nhất (22a) có độ cứng bề mặt cao hơn độ cứng của vật liệu nền của lõi cố định (22) và phần độ cứng cao thứ hai (4a) có độ cứng bề mặt cao hơn độ cứng của vật liệu nền của lõi chuyển động (4). Phần độ cứng cao thứ nhất được tạo ít nhất trên mặt đầu của lõi cố định đối mặt với lõi chuyển động theo hướng trục. Phần độ cứng cao thứ hai được tạo ít nhất trên mặt đầu của lõi chuyển động đối mặt với phần độ cứng cao thứ nhất theo hướng trục. Do đó, độ mòn gây ra bởi va chạm giữa lõi chuyển động và lõi cố định có thể giảm. Sự tăng khoảng cách chuyển động của lõi chuyển động so với lõi cố định do va chạm lặp đi lặp lại có thể giảm. Tuổi thọ của còi xe có thể được nâng cao. Cả độ ổn định liên kết trong sản xuất lẫn khả năng nâng cao tuổi thọ đều có thể đạt được.

FIG. 1



- |                   |                        |                       |            |
|-------------------|------------------------|-----------------------|------------|
| (11) 72156 A      | (43) 25/08/2020        |                       |            |
| (21) 1-2020-02846 | (85) 20/05/2020        |                       |            |
| (22) 22/11/2018   | (86) PCT/JP2018/043165 | 22/11/2018            |            |
| (30) 2017-226166  | 24/11/2017             | JP (87) WO2019/103093 | 31/05/2019 |
- (51) *F25D 3/10; C11B 15/00*
- (71) 1. **THE NISSHIN OILLO GROUP, LTD.** (JP)  
 23-1, Shinkawa 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8285, Japan  
 2. **TAIYO NIPPON SANZO CORPORATION** (JP)  
 3-26, Koyama 1-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 142-8558, Japan
- (72) NAKAZAWA Yuto (JP); YAMAZUMI Shigemasu (JP)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **HỆ THỐNG LÀM LẠNH KIỂU PHUN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT DẦU VÀ BỘT BÉO**
- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống làm lạnh kiểu phun bao gồm: khoang làm lạnh mà bao gồm phần đẩy nguyên liệu thô lỏng, cửa vào khí làm lạnh, và cửa ra khí làm lạnh, và đường tuần hoàn được bố trí bên ngoài khoang làm lạnh và nối giữa cửa vào khí làm lạnh và cửa ra khí làm lạnh, khí làm lạnh tuần hoàn đường tuần hoàn, đường tuần hoàn này bao gồm bộ làm lạnh thứ nhất mà làm lạnh khí làm lạnh bằng khí lỏng, và bộ làm lạnh thứ hai mà làm lạnh khí làm lạnh mà không sử dụng khí lỏng, trong đó bộ điều khiển được tạo kết cấu để điều chỉnh hoạt động của bộ làm lạnh thứ nhất và thứ hai sao cho bộ làm lạnh thứ nhất hoạt động ở khả năng làm lạnh thứ nhất từ thời điểm bắt đầu làm lạnh của khoang làm lạnh cho đến khi nhiệt độ của khoang làm lạnh đạt đến nhiệt độ định trước, và sao cho khả năng làm lạnh của bộ làm lạnh thứ nhất trở nên nhỏ hơn khả năng làm lạnh thứ nhất và bộ làm lạnh thứ hai hoạt động ở khả năng làm lạnh thứ hai sau khi nhiệt độ của khoang làm lạnh đạt đến nhiệt độ định trước.

**FIG. 1**



- (11) 72157 A (43) 25/08/2020  
(21) 1-2020-02847 (85) 20/05/2020  
(22) 17/10/2018 (86) PCT/KR2018/012272 17/10/2018  
(30) 10-2017-0142623 30/10/2017 KR (87) WO2019/088519 09/05/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/05/2020

(51) *G06Q 50/10; G06N 99/00; G06T 7/00; A01M 1/02; G06Q 50/02*

(71) PHARMACLE CO., LTD. (KR)

106, Sandan-ro 67beon-gil, Danwon-gu, Ansan-si, Gyeonggi-do 15599, Republic of Korea

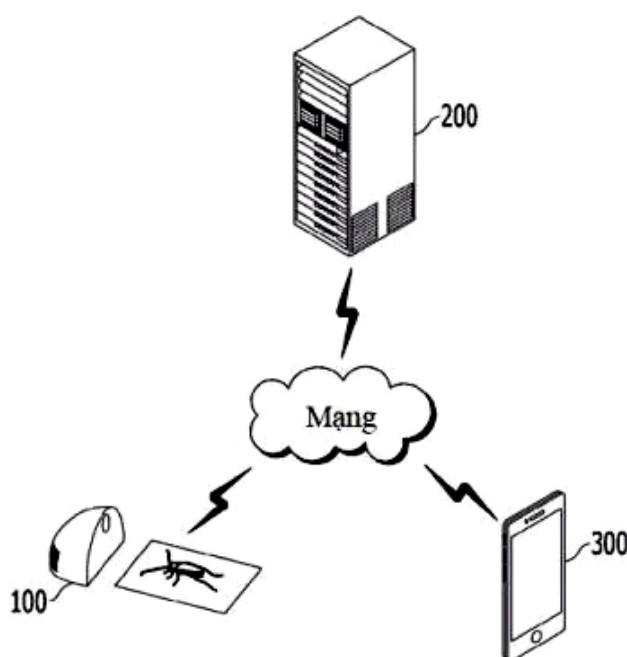
(72) LEE, Seung Woo (KR)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **HỆ THỐNG NHẬN DẠNG LOÀI GÂY HẠI VÀ GIÁM SÁT THÔNG TIN QUA PHÂN TÍCH HÌNH ẢNH, VÀ PHƯƠNG PHÁP GIÁM SÁT SỬ DỤNG HỆ THỐNG NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống nhận dạng loài gây hại và giám sát thông tin qua phân tích hình ảnh và phương pháp giám sát sử dụng hệ thống này, và cụ thể hơn là, hệ thống nhận dạng loài gây hại và giám sát thông tin qua phân tích hình ảnh, thu được các ảnh loài gây hại bằng chụp ảnh sử dụng phương tiện nhập hình ảnh (100), so sánh mô hình học được xây dựng cho mỗi loài gây hại với hình ảnh của chúng để tính toán mức độ tương đồng, xác định loài gây hại của hình ảnh thu được dựa trên mức độ tính toán tương đồng, các thông tin khuyến cáo hoặc các phương pháp kiểm soát liên quan đến loài gây hại, và phương pháp giám sát sử dụng hệ thống này.

FIG.1





- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 72158 A      | (43) 25/08/2020        |            |
| (21) 1-2020-02849 | (85) 21/05/2020        |            |
| (22) 24/11/2017   | (86) PCT/CN2017/112912 | 24/11/2017 |
|                   | (87) WO2019/100335     | 31/05/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/05/2020

(51) **G06F 3/041**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) WEI, Shanshan (CN); LIANG, Yanfeng (CN); LI, Jianhui (CN); LONG, Haohui (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **TẤM HIỂN THỊ CẢM ỨNG, THIẾT BỊ HIỂN THỊ DẸO, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI DI ĐỘNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM HIỂN THỊ CẢM ỨNG**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm hiển thị cảm ứng, thiết bị hiển thị dẻo, thiết bị đầu cuối di động và phương pháp sản xuất tấm hiển thị cảm ứng. Tấm hiển thị cảm ứng bao gồm lớp nền dẻo, thành phần hiển thị, thành phần cảm ứng, và lớp kết bao dạng màng mỏng. Thành phần cảm ứng và thành phần hiển thị được đặt tại các vị trí khác nhau trên bề mặt phía trên của lớp nền dẻo, và thành phần cảm ứng và thành phần hiển thị được xếp chồng cùng nhau bằng cách gấp, để tạo thành tấm hiển thị cảm ứng. Lớp kết bao dạng màng mỏng được tạo thành trên bề mặt phía trên của thành phần cảm ứng, bề mặt phía trên của thành phần hiển thị, và bề mặt phía trên của lớp nền dẻo. Do đặc tính có thể uốn được của lớp nền dẻo, nên thành phần hiển thị và thành phần cảm ứng được sản xuất tại các vị trí khác nhau trên lớp nền dẻo cùng lúc, và tấm hiển thị cảm ứng tích hợp được tạo thành bằng cách gấp. Bằng cách này, thủ tục để sản xuất riêng biệt thành phần cảm ứng được tiết kiệm, và các chi phí sản xuất tương ứng được làm giảm xuống. Ngoài ra, vì thành phần cảm ứng và thành phần hiển thị được liên kết bằng cách sử dụng mạch bên trong, nên thủ tục nối điện thành phần cảm ứng với thành phần hiển thị trong khi lắp ráp được tiết kiệm. Việc này rút ngắn thủ tục sản xuất và làm giảm các chi phí của tấm hiển thị cảm ứng.

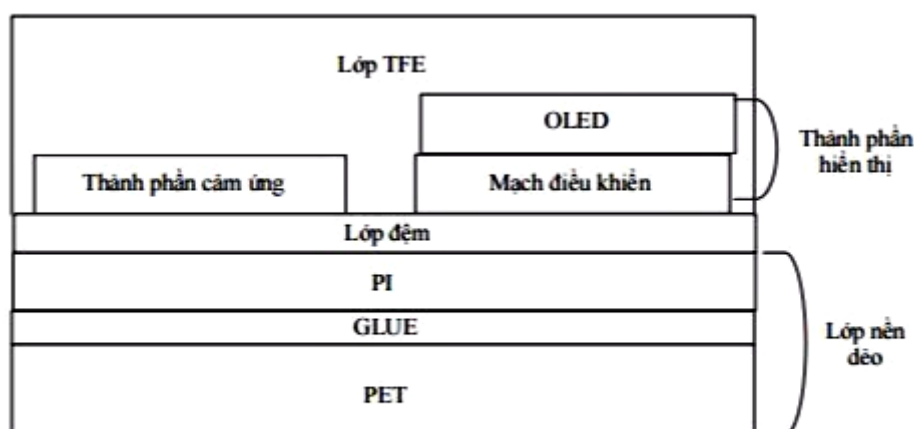


Fig.6

(11) 72159 A (43) 25/08/2020

(21) 1-2020-02852

(22) 21/05/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/05/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 21/05/2020

(51) C07C 7/00; C07C 11/02; C07C 11/107

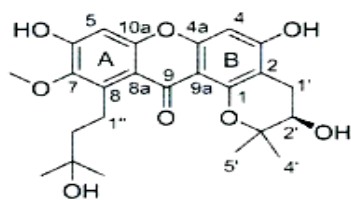
(71) TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI (VN)

Số 1, Đại Cồ Việt, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội

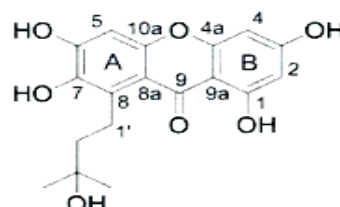
(72) Trần Thu Hương (VN); Lê Huyền Trâm (VN); Trần Thị Minh (VN); Nguyễn Văn Thông (VN); Nguyễn Tuấn Anh (VN); Nguyễn Hoàng Minh (VN); Trần Thượng Quảng (VN); Nguyễn Thị Minh Thu (VN); Đinh Thị Thu Hiền (VN); Trần Thu Hà (VN); Hà Mạnh Tuấn (VN); Nguyễn Thị Hồng Phượng (VN); Đỗ Thị Thảo (VN); Phạm Thị Hồng Phượng (VN); Giang Thị Phương Ly (VN); Nguyễn Thị Việt Thanh (VN); Ninh Thị Phương (VN)

(54) HỢP CHẤT XANTHON VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÁP LẬP HỢP CHẤT NÀY TỪ VỎ QUẢ MĂNG CỤT (*GARCINIA MANGOSTANA* L., CLUSIACEAE)

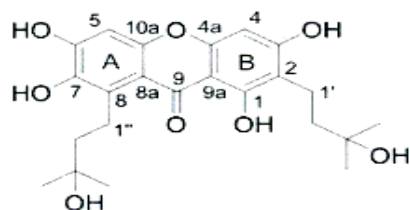
(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất xanthon có hoạt tính sinh học hữu dụng bao gồm hoạt tính hạ đường huyết, chống oxy hóa và gây độc tế bào, bao gồm nhưng không chỉ giới hạn ở, tế bào ung thư phổi ở người SK-LU-1, ung thư vú ở người MCF7 và ung thư ruột kết ở người HT-29, đặc trưng ở chỗ, hợp chất xanthon này được chọn từ nhóm bao gồm các hợp chất có công thức (I)-(IV) sau đây:



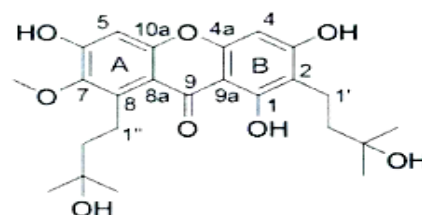
(I)



(II)



(III)



(IV)

Sáng chế còn đề cập đến phương pháp pháp lập các hợp chất xanthon này từ vỏ quả măng cụt (*Garcinia mangostana* L., Clusiaceae).

- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 72160 A      | (43) 25/08/2020        |            |
| (21) 1-2020-02855 | (85) 21/05/2020        |            |
| (22) 30/10/2017   | (86) PCT/CN2017/108396 | 30/10/2017 |
|                   | (87) WO2019/084725     | 09/05/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/05/2020

(51) **H04W 92/02; H04W 76/10**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

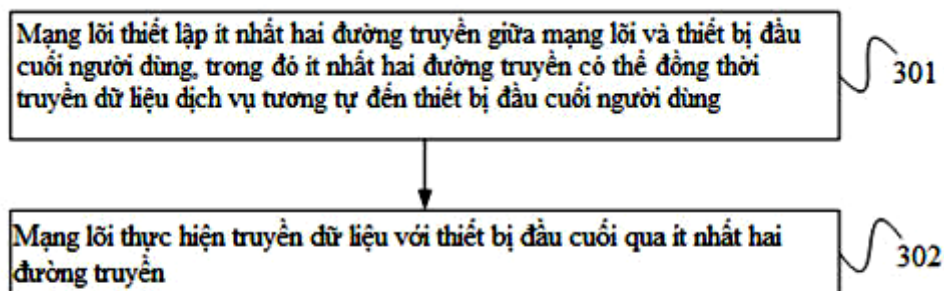
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) SUN, Dekui (CN); ZHOU, Han (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG CẢI THIẾN ĐỘ TIN CẬY CỦA DỊCH VỤ, VÀ VẬT LƯU TRỮ MÁY TÍNH ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp cải thiện độ tin cậy của dịch vụ. Phương pháp bao gồm các bước: quyết định, bởi thực thể chức năng phiên trong mạng, khởi tạo việc thiết lập ít nhất hai đường truyền giữa thiết bị đầu cuối và thực thể chức năng mặt phẳng người dùng, và ra lệnh thiết bị đầu cuối hoặc thực thể chức năng mặt phẳng người dùng truyền dữ liệu tương tự trên ít nhất hai đường truyền. Thực thể chức năng mặt phẳng người dùng được tạo cấu hình để: dựa trên thông báo của thực thể chức năng phiên, phân phối các tài nguyên mặt phẳng người dùng đến ít nhất hai đường truyền, và truyền dữ liệu tương tự với thiết bị đầu cuối trên ít nhất hai đường truyền. Mạng lõi khởi tạo thiết lập ít nhất hai đường truyền đến thiết bị đầu cuối. Hai thiết bị truy nhập có thể độc lập thiết lập ít nhất hai đường truyền. Theo cách khác, một thiết bị truy nhập có thể được sử dụng làm neo để kích hoạt thiết bị truy nhập và thiết bị đầu cuối khác để thiết lập đường truyền khác. Thiết bị đầu cuối và phía mạng thực hiện gửi kép và nhận kép tương ứng, và bỏ sao chép dữ liệu được nhận. Theo sáng chế, độ tin cậy truyền dữ liệu của dịch vụ độ tin cậy cao được đảm bảo tốt.



**Fig.3**

- (11) 72161 A (43) 25/08/2020  
 (21) 1-2020-02860 (85) 21/05/2020  
 (22) 05/11/2018 (86) PCT/EP2018/080137 05/11/2018  
 (30) PCT/EP2017/078 921 10/11/2017 EP (87) WO2019/091904 16/05/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/05/2020

(51) G10L 19/02; G10L 19/038; G10L 19/002

(71) FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E. V. (DE)  
 Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

(72) RAVELLI, Emmanuel (FR); SCHNELL, Markus (DE); BENNDORF, Conrad (DE); LUTZKY, Manfred (DE); DIETZ, Martin (DE); KORSE, Srikanth (IN)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ TÍN HIỆU ÂM THANH SỬ DỤNG PHÉP LẤY MẪU GIẢM HOẶC NỘI SUY CÁC THAM SỐ TỈ LỆ

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp mã hóa và giải mã tín hiệu âm thanh sử dụng phép lấy mẫu giảm hoặc nội suy các tham số tỉ lệ. Thiết bị mã hóa tín hiệu âm thanh (160), bao gồm: bộ chuyển đổi (100) để chuyển đổi tín hiệu âm thanh thành sự biểu diễn phổ; bộ tính tham số tỉ lệ (110) để tính tập hợp tham số tỉ lệ thứ nhất từ sự biểu diễn phổ; bộ lấy mẫu giảm (130) để lấy mẫu giảm tập hợp tham số tỉ lệ thứ nhất để thu được tập hợp tham số tỉ lệ thứ hai, trong đó số lượng tham số tỉ lệ thứ hai trong tập hợp tham số tỉ lệ thứ hai ít hơn số lượng tham số tỉ lệ thứ nhất trong tập hợp tham số tỉ lệ thứ nhất; bộ mã hóa tham số tỉ lệ (140) để tạo ra sự biểu diễn được mã hóa của tập hợp tham số tỉ lệ thứ hai; bộ xử lý phổ (120) để xử lý sự biểu diễn phổ bằng cách sử dụng tập hợp tham số tỉ lệ thứ ba, tập hợp tham số tỉ lệ thứ ba có số lượng tham số tỉ lệ thứ ba lớn hơn số lượng tham số tỉ lệ thứ hai, trong đó bộ xử lý phổ (120) được tạo cấu hình để sử dụng tập hợp tham số tỉ lệ thứ nhất hoặc để suy ra tập hợp tham số tỉ lệ thứ ba từ tập hợp tham số tỉ lệ thứ hai hoặc từ sự biểu diễn được mã hóa của tập hợp tham số tỉ lệ thứ hai bằng cách sử dụng phép toán nội suy; và giao diện đầu ra (150) để tạo ra tín hiệu đầu ra được mã hóa (170) bao gồm thông tin về sự biểu diễn được mã hóa của sự biểu diễn phổ và thông tin về sự biểu diễn được mã hóa của tập hợp tham số tỉ lệ thứ hai.

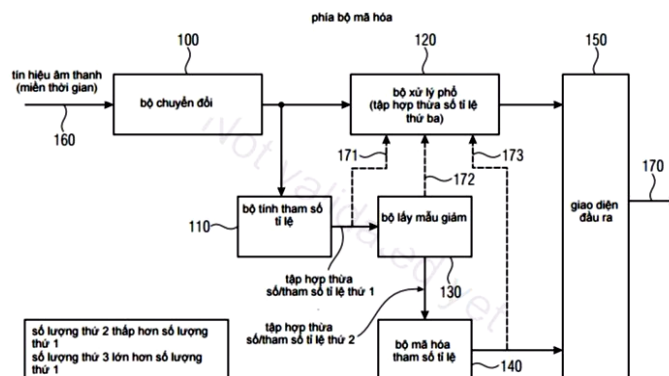


Fig. 1

- (11) **72162 A** (43) 25/08/2020  
(21) **1-2020-02864** (85) 21/05/2020  
(22) 13/11/2018 (86) PCT/US2018/060716 13/11/2018  
(30) 62/589,244 21/11/2017 US (87) WO2019/103875 31/05/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/05/2020

(51) **A61K 38/26; A61P 3/10**

(71) **ELI LILLY AND COMPANY (US)**

Lilly Corporate Center, Indianapolis, Indiana 46285, United States of America

(72) COX, David Andrew (US); MILICEVIC, Zvonko (HR); THAM, Lai San (SG);  
WERNER, Andrew Gordon (US); WOODWARD, David Bradley (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **DUỢC PHẨM ỔN ĐỊNH CHỨA DULAGLUTIT VÀ MÁY TIÊM TỰ ĐỘNG  
CHỨA DUỢC PHẨM ỔN ĐỊNH NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm ổn định chứa dulaglutit và máy tiêm tự động chứa  
dược phẩm ổn định này

- (11) 72163 A (43) 25/08/2020  
 (21) 1-2020-02865 (85) 21/05/2020  
 (22) 14/12/2017 (86) PCT/KR2017/014746 14/12/2017  
 (30) 10-2017-0145351 02/11/2017 KR (87) WO2019/088353 09/05/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/05/2020

(51) **G03B 17/12; G02B 3/12; G02B 7/02**

(71) **LG INNOTEK CO., LTD.** (KR)

30, Magokjungang 10-ro, Gangseo-gu, Seoul, 07796, Republic of Korea

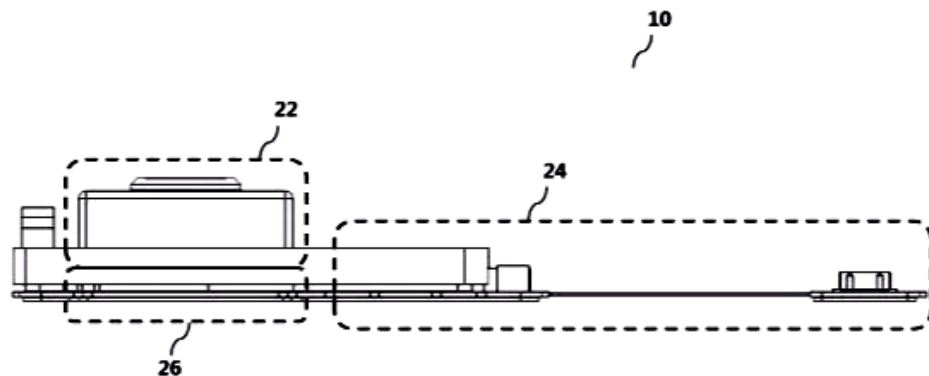
(72) CHOI, Yong Bok (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **MÔĐUN CAMERA VÀ THIẾT BỊ QUANG HỌC BAO GỒM THẤU KÍNH LÔNG**

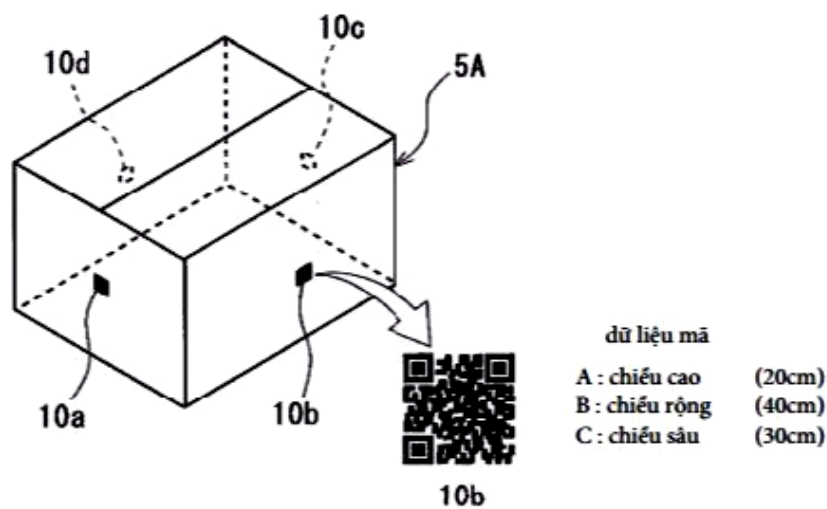
(57) Sáng chế đề cập đến môđun camera và thiết bị quang học. Môđun camera theo một phương án bao gồm bộ phận thấu kính lông bao gồm hốc, chất lỏng dẫn và chất lỏng không dẫn được bố trí trong hốc, “n” điện cực riêng (n là số nguyên lớn hơn hoặc bằng 2), và điện cực chung, phần giao tiếp được tạo ra giữa chất lỏng dẫn và chất lỏng không dẫn, bảng mạch chính bao gồm phần tử tạo thành mạch điều khiển để điều khiển hoạt động của bộ phận thấu kính lông, và giá đỡ được ghép nối với bảng mạch chính sao cho khu vực hở của lỗ gài để gài bộ phận thấu kính lông được bố trí dọc theo cạnh thứ nhất của bảng mạch chính.

FIG. 1



- (11) **72164 A** (43) 25/08/2020  
 (21) **1-2020-02868** (85) 21/05/2020  
 (22) 06/11/2018 (86) PCT/JP2018/041187 06/11/2018  
 (30) 2017-215383 08/11/2017 JP (87) WO2019/093328 16/05/2019  
 (51) **B25J 13/08; B65G 61/00; B25J 15/06**  
 (71) **IINO Hideki (JP)**  
 1901 Ovest Utsunomiya the tower, 3-7-1, Ekimaedori, Utsunomiya-shi, Tochigi  
 3210964 (JP)  
 (72) IINO Hideki (JP); AOKI Kiyoshi (JP); HORIKOSHI Hayato (JP)  
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)  
 (54) **MÃ NHẬN DẠNG KIỆN HÀNG, CÁC VẬT PHẨM HIỂN THỊ MÃ NHẬN DẠNG NÀY, VÀ TAY ROBOT ĐƯỢC SỬ DỤNG CHO HÀNG HÓA HIỂN THỊ MÃ NHẬN DẠNG NÀY**  
 (57) Sáng chế đề cập đến việc bốc dỡ hàng hoặc bốc dỡ palet các kiện hàng hình chữ nhật tron tru trong khi đảm nhiệm các tình huống khác nhau, cụ thể sáng chế đề cập đến mã nhận dạng kiện hàng, các vật phẩm hiển thị mã nhận dạng này, và tay robot được sử dụng cho hàng hóa hiển thị mã nhận dạng này. Các mã nhận dạng kiện hàng (10a, 10b, 10c, 10d) được hiển thị ở vị trí được xác định trước của mỗi bề mặt trong số bốn bề mặt gồm trước, sau, trái và phải hoặc ở trên mỗi bề mặt trong số tất cả các bề mặt của kiện hàng (5A) có hình chữ nhật, và dữ liệu mã của các mã nhận dạng được nhận dạng bởi bộ điều khiển được xác định trước thông qua bộ phận đọc. Dữ liệu mã bao gồm thông tin kích thước của kích thước chiều cao và kích thước chiều rộng của bề mặt hiển thị mã của kiện hàng (5A). Bộ điều khiển của robot có bộ phận đọc và tay robot được tạo kết cấu để định vị tay robot với kiện hàng (5A) dựa trên vị trí hiển thị mã và thông tin kích thước.

**Fig. 1**



- (11) 72165 A (43) 25/08/2020  
 (21) 1-2020-02870 (85) 21/05/2020  
 (22) 25/06/2019 (86) PCT/JP2019/025103 25/06/2019  
 (30) 2018-126299 02/07/2018 JP (87) WO2020/008946 09/01/2020

(51) A61F 13/15

(71) UNICHARM CORPORATION (JP)

182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-City, Ehime 799-0111 Japan

(72) UEDA, Takahiro (JP); TANIO, Toshiyuki (JP); NODA, Yuki (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) BAO GÓI CHỨA VẬT DỤNG THẨM HÚT

(57) Sáng chế đề cập đến bao gói chứa vật dụng thấm hút (50) bao gồm: vật dụng thấm hút (1) chứa chất dễ bay hơi; và chi tiết bao gói (20). Khi thay đổi từ trạng thái đóng gói sang trạng thái trải ra, vật dụng thấm hút (1) và chi tiết bao gói (20) đầu tiên được trải ra ở đường gấp thứ nhất (F1) và cuối cùng được trải ra ở đường gấp thứ hai (F2). Khi miếng bao gói vật dụng thấm hút (50) ở trạng thái đóng gói sau khoảng sáu tháng ở điều kiện nhiệt độ 40 độ và độ ẩm 75% ở trạng thái đóng gói và sau đó được chuyển sang trạng thái trải ra, vật dụng thấm hút (1) bao gồm: phần đầu (1A) ở một phía theo hướng chiều dọc của vật dụng thấm hút đối với đường gấp thứ nhất (F1); và phần đầu còn lại (1C) ở phía còn lại theo hướng chiều dọc đối với đường gấp thứ hai (F2), lượng chất dễ bay hơi trên mỗi đơn vị diện tích của phần đầu (1A) nhỏ hơn lượng chất dễ bay hơi trên mỗi đơn vị diện tích của phần đầu còn lại (1C).

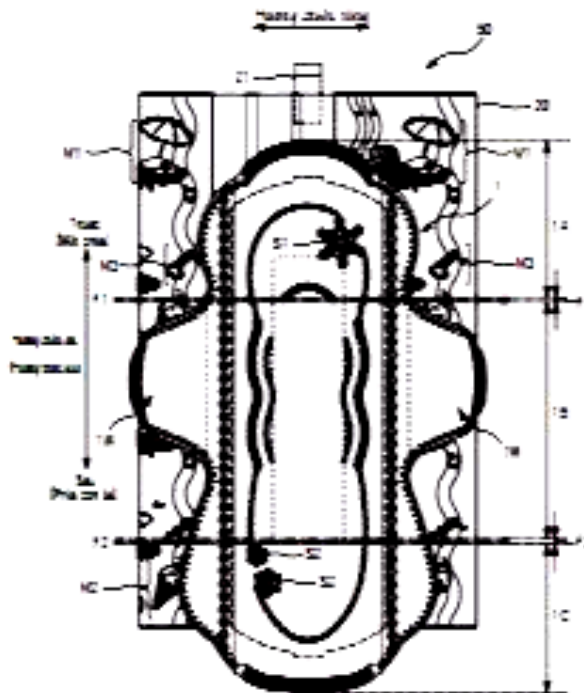
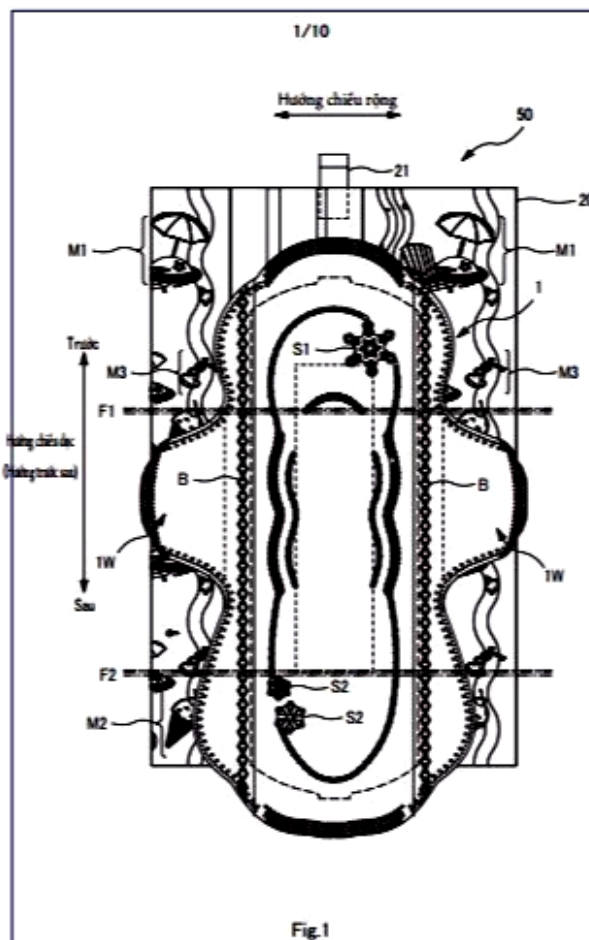


Fig. 1



- (11) 72166 A (43) 25/08/2020  
 (21) 1-2020-02871 (85) 21/05/2020  
 (22) 02/07/2019 (86) PCT/JP2019/026224 02/07/2019  
 (30) 2018-126297 02/07/2018 JP (87) WO2020/009089 09/01/2020  
 (51) A61F 13/15; A61F 13/533; B65D 85/07; A61F 13/47  
 (71) UNICHARM CORPORATION (JP)  
 182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-City, Ehime 799-0111 Japan  
 (72) UEDA, Takahiro (JP); TANIO, Toshiyuki (JP); MATSUGI, Toshimichi (JP);  
 YOKOICHI, Aya (JP)  
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)  
 (54) MIẾNG BAO GÓI VẬT DỤNG THẨM HÚT VÀ BAO GÓI CHO MIẾNG BAO GÓI VẬT DỤNG THẨM HÚT  
 (57) Sáng chế đề cập đến miếng bao gói vật dụng thẩm hút (50) bao gồm: vật dụng thẩm hút (1) bao gồm chất tạo cảm giác mát lạnh; chi tiết bao gói (20) để đóng gói vật dụng thẩm hút (1); và dấu hiệu nhắc nhở (S1) để nhắc nhở người mặc rằng vật dụng thẩm hút (1) bao gồm chất tạo cảm giác mát lạnh. Dấu hiệu nhắc nhở (S1) được bố trí để có thể nhận biết được một cách trực quan ở trạng thái được trải ra trong đó miếng bao gói vật dụng thẩm hút (50) được mở và trải ra, và khi nhìn từ phía hướng vào da của vật dụng thẩm hút (1).



- |                   |                        |                       |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 72167 A      | (43) 25/08/2020        |                       |
| (21) 1-2020-02873 | (85) 21/05/2020        |                       |
| (22) 16/11/2018   | (86) PCT/US2018/061609 | 16/11/2018            |
| (30) 62/589,936   | 22/11/2017             | US (87) WO2019/103938 |
|                   |                        | 31/05/2019            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/05/2020

(51) *A43B 9/00; B29D 35/10; B29D 35/00*

(71) NIKE INNOVATE C.V. (US)

One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005, United States of America

(72) KOLB, Michael (US); BALLARD, Lonnie (US); JOHNSON, Joseph (US); KIM, Peter (KR); KIM, YoungSam (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **MÀNG THÍCH ỨNG, MÁY ÉP CÓ MÀNG THÍCH ỨNG NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT PHẨM GIÀY DÉP SỬ DỤNG MÀNG THÍCH ỨNG NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến màng thích ứng hoạt động dưới áp lực thấp để sản xuất vật phẩm giày dép bao gồm phần bao có độ dày nằm trong khoảng từ 1 đến 15 milimet để tạo thành phần bao ngoài của màng thích ứng. Màng thích ứng còn bao gồm phần chuyển có độ dày nằm trong khoảng từ 1 đến 4 milimet giữa bề mặt thứ nhất và bề mặt thứ hai với phần chuyển kéo dài từ phía trong ra phần bao ngoài. Màng thích ứng còn bao gồm phần thích ứng kéo dài từ phần chuyển theo hướng của bề mặt thứ hai và tạo thành hốc nhận, phần thích ứng này có độ dày nằm trong khoảng từ 1 đến 4 milimet. Phần bao, phần chuyển, và phần thích ứng là cấu trúc liền khối bao gồm thành phần vật liệu chung. Sáng chế còn đề cập đến máy ép có màng thích ứng này và phương pháp sản xuất vật phẩm giày dép sử dụng màng thích ứng này.

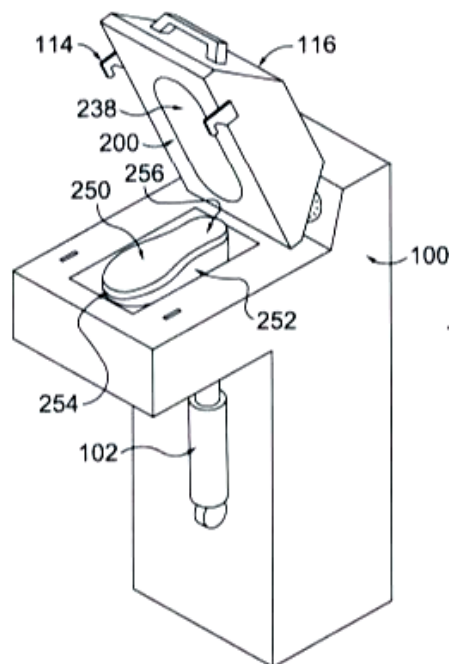


FIG. 1.

- |                          |            |            |                        |            |
|--------------------------|------------|------------|------------------------|------------|
| (11) <b>72168 A</b>      |            |            | (43) 25/08/2020        |            |
| (21) <b>1-2020-02874</b> |            |            | (85) 21/05/2020        |            |
| (22) 15/10/2018          |            |            | (86) PCT/FI2018/050740 | 15/10/2018 |
| (30) 20175942            | 25/10/2017 | FI         | (87) WO2019/081805     | 02/05/2019 |
|                          | 20185251   | 16/03/2018 | FI                     |            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/05/2020

(51) **H04R 9/02; H04R 9/06; H04R 11/02; H04R 13/00**

(71) **PS AUDIO DESIGN OY (FI)**

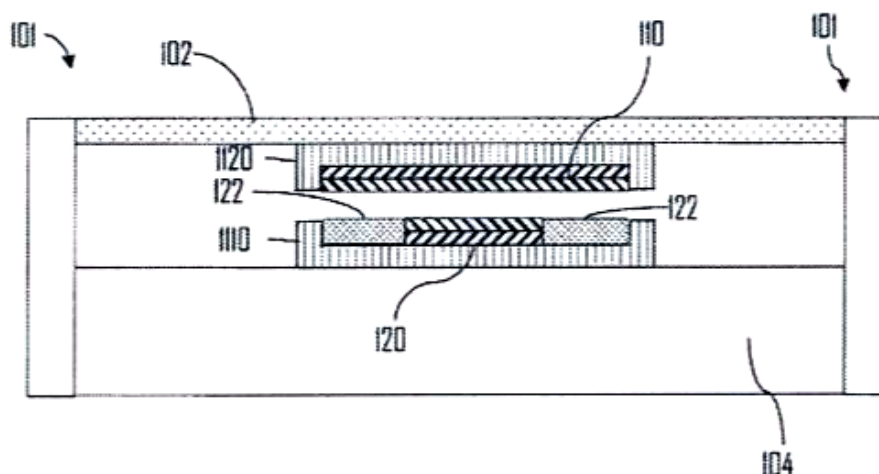
Elektroniikkatie 10, 90590 Oulu, Finland

(72) SORONEN, Petri (FI); KAJANUS, Vesa (FI); LUUKKANEN, Petter (FI); KANKAANPÄÄ, Harri (FI)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **BỐ TRÍ BỘ CHUYỂN ĐỔI**

(57) Sáng chế đề xuất bố trí để tạo ra dao động theo tín hiệu điện đầu vào, bố trí này có chứa: bố trí nam châm vĩnh cửu thứ nhất có chứa nam châm vĩnh cửu thứ nhất; khung có chứa vật liệu từ; nam châm vĩnh cửu thứ hai được định cấu hình để được sắp xếp ở giữa nam châm vĩnh cửu thứ nhất và khung và để được ghép nối với khung, một hoặc nhiều phần của khung kéo dài ít nhất là theo một hướng qua vùng rìa của nam châm vĩnh cửu thứ hai, nam châm vĩnh cửu thứ hai khác được định cấu hình để quay vào, cách một khoảng, nam châm vĩnh cửu thứ nhất sao cho sự tương tác từ tính giữa nam châm vĩnh cửu thứ nhất và nam châm vĩnh cửu thứ hai gây ra lực thứ nhất lên bề mặt của thiết bị, trong đó khung được định cấu hình được từ hóa bởi nam châm vĩnh cửu thứ hai gây ra sự tương tác từ tính giữa một hoặc nhiều phần của khung và bố trí nam châm vĩnh cửu thứ nhất để gây ra lực thứ hai lên bề mặt có hướng ngược lại so với lực thứ nhất.



Hình 11

(11) **72169 A** (43) 25/08/2020

(21) **1-2020-02876**

(22) 22/05/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/05/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 27/05/2020

(51) **G08G 1/00**

(71) **LƯU XUÂN BÌNH (VN)**

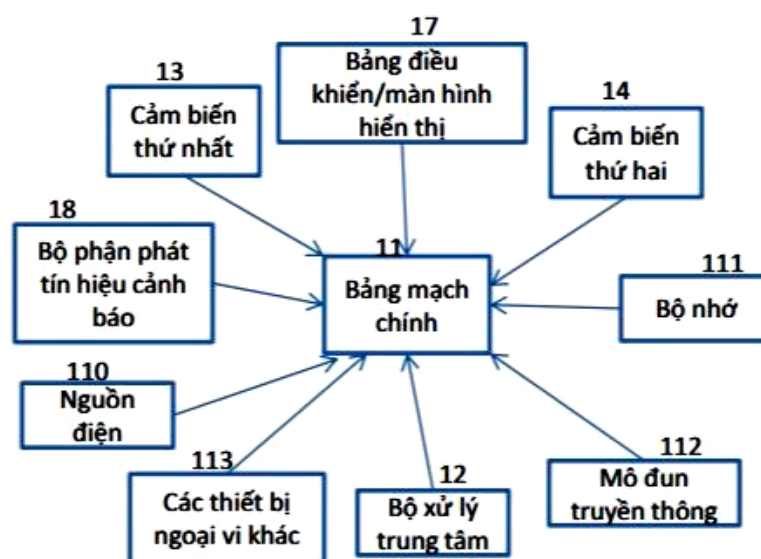
Thôn Đền, xã Thái Hòa, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc

(72) Lưu Xuân Bình (VN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **THIẾT BỊ CẢNH BÁO NGUY CƠ MẤT AN TOÀN GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ VÀ HỆ THỐNG QUẢN LÝ AN TOÀN GIAO THÔNG BAO GỒM THIẾT BỊ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị cảnh báo nguy cơ mất an toàn giao thông đường bộ và hệ thống quản lý an toàn giao thông bao gồm thiết bị này. Trong đó, thiết bị có thể xác định chiều di chuyển, đếm số lượng phương tiện, phát tín hiệu cảnh báo quá tốc độ, và phát tín hiệu cảnh báo va chạm. Thiết bị này chủ yếu bao gồm bảng mạch chính (11, 21); bộ xử lý trung tâm (12, 22) được gắn trên bảng mạch chính (11, 21); bộ nhớ (111, 211); bộ phận phát tín hiệu cảnh báo (18, 28, 29); và các cảm biến (13, 14, 23, 24, 25, 26). Thiết bị xác định chiều di chuyển của xe dựa vào thứ tự thời điểm các cảm biến (13, 14, 23, 24, 25, 26) xác định được sự xuất hiện của xe; tính vận tốc (vt, vp) của xe dựa vào khoảng thời gian xe di chuyển giữa các cảm biến và khoảng cách giữa các cảm biến, và phát tín hiệu cảnh báo khi xe quá tốc độ (vs, vts, vps) hoặc khi các xe đi ngược chiều nhau trong khoảng thời gian thấp hơn khoảng thời gian an toàn (ts), hoặc khi khoảng cách giữa các xe ngược chiều ngắn hơn khoảng cách an toàn (ds).



**H.1**

- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 72170 A      | (43) 25/08/2020        |            |
| (21) 1-2020-02877 | (85) 22/05/2020        |            |
| (22) 16/11/2017   | (86) PCT/CN2017/111468 | 16/11/2017 |
|                   | (87) WO2019/095239     | 23/05/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/05/2020

(51) **H04W 72/04**

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**

(CN)

No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) LIN, Yanan (CN); SHEN, Jia (CN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG TIN ĐIỀU KHIỂN, THIẾT BỊ MẠNG VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI**

(57) Các phương án thực hiện sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông tin điều khiển, thiết bị mạng, và thiết bị đầu cuối. Phương pháp này bao gồm các bước: xác định cấu hình của dây kênh điều khiển liên kết lên của thiết bị đầu cuối, cấu hình của dây kênh điều khiển liên kết lên này có ít nhất một giá trị trong số giá trị dịch chuyển tuần hoàn ban đầu, giá trị chênh lệch dịch chuyển tuần hoàn, và số lượng giá trị dịch chuyển tuần hoàn; xác định ít nhất hai giá trị dịch chuyển tuần hoàn của dây kênh điều khiển liên kết lên dựa vào cấu hình của dây kênh điều khiển liên kết lên; và sử dụng ít nhất một giá trị trong số ít nhất hai giá trị dịch chuyển tuần hoàn để xác định thông tin điều khiển liên kết lên (Uplink Control Information, UCI) được truyền bằng thiết bị đầu cuối. Phương pháp truyền thông tin điều khiển, thiết bị mạng, và thiết bị đầu cuối theo các phương án thực hiện sáng chế làm giảm tập hợp cấu hình của kênh điều khiển liên kết lên vật lý (Physical Uplink Control Channel, PUCCH), làm giảm lượng thông tin thủ tục của tầng vật lý, và có thể còn làm tăng độ linh hoạt khi tạo cấu hình tài nguyên để truyền kênh PUCCH trong các điều kiện có lượng thông tin thủ tục chỉ báo tầng vật lý bị hạn chế.

100

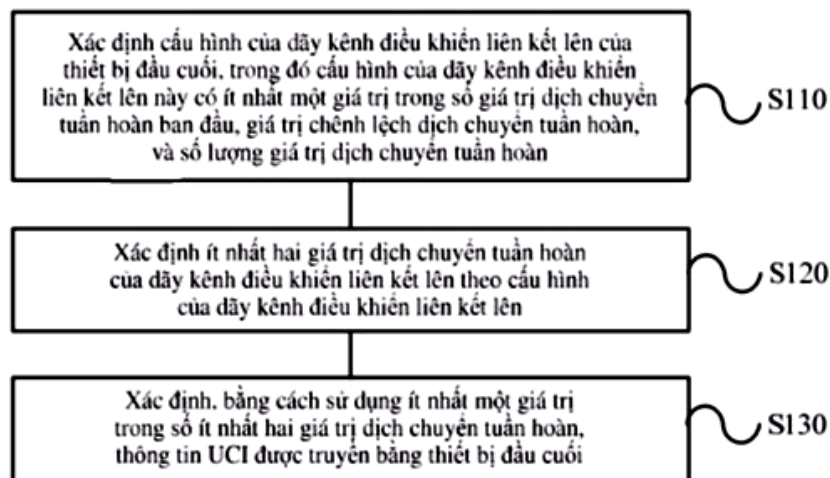


FIG. 1

- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 72171 A      | (43) 25/08/2020        |            |
| (21) 1-2020-02884 | (85) 01/07/2016        |            |
| (22) 30/12/2013   | (86) PCT/CN2013/090980 | 30/12/2013 |
|                   | (87) WO2015/100569     | 09/07/2015 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/05/2020

- (51) **G06F 3/048**
- (62) 1-2016-02406
- (71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**  
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China
- (72) ZHANG, Zhenyong (CN); ZHAO, Zhangquan (CN)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI DI ĐỘNG VÀ VẬT LƯU TRỮ MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp hiển thị menu cạnh và thiết bị đầu cuối, vốn liên quan đến lĩnh vực thiết bị đầu cuối. Phương pháp này bao gồm các bước: nhận thao tác trượt là trượt bắt đầu từ cạnh màn hình; dò xem thao tác trượt này có thoả mãn điều kiện định trước hay không, trong đó điều kiện định trước này bao gồm việc tốc độ trượt của thao tác trượt này lớn hơn ngưỡng định trước, và vị trí cuối của thao tác trượt này không nằm trong vùng chạm nhằm định trước; và hiển thị menu cạnh tương ứng với cạnh này của màn hình nếu kết quả dò cho thấy rằng thao tác trượt thoả mãn điều kiện định trước này. Sáng chế cho phép giải quyết vấn đề hiện nay của giải pháp đã biết là thao tác nhằm bị thực hiện do thanh thông báo bị kích hoạt và hiển thị mà người dùng không hay biết, và có hiệu quả là menu cạnh chỉ được kích hoạt và hiển thị khi thao tác trượt là thao tác trượt nhanh và vị trí cuối của thao tác trượt này không nằm trong vùng chạm nhằm, nhờ đó ngăn chặn sự thao tác nhằm vốn xảy ra do việc menu cạnh bị kích hoạt và hiển thị mà người dùng không hay biết.

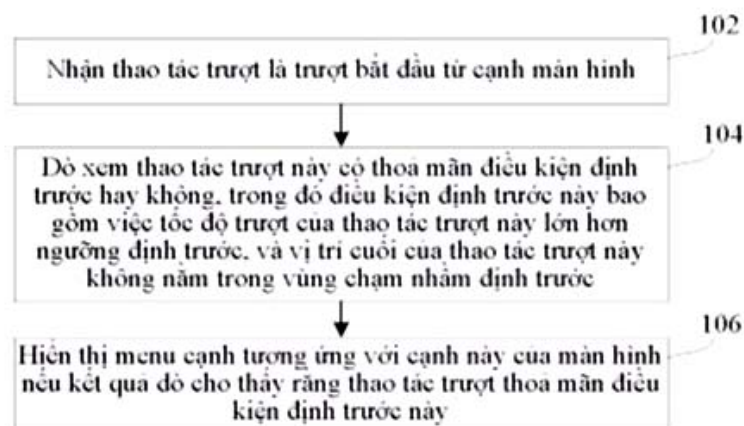


Fig.1

- (11) 72172 A (43) 25/08/2020  
(21) 1-2020-02887 (85) 22/05/2020  
(22) 06/11/2018 (86) PCT/EP2018/080256 06/11/2018  
(30) 17201571.1 14/11/2017 EP (87) WO2019/096620 23/05/2019

(51) *F03D 13/25; E02B 17/00*

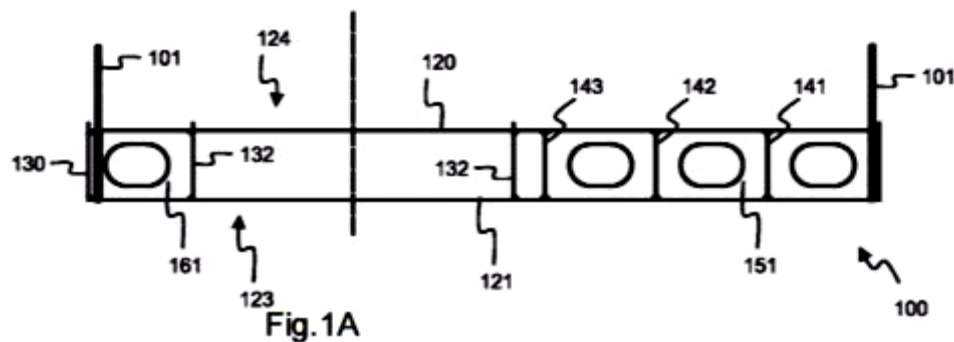
(71) **PARKWIND NV** (BE)  
Sint-Maartenstraat 5, 3000 Leuven, Belgium

(72) VANDEN HAUTE, Cedric (BE)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **SÀN CÔNG TÁC TUABIN GIÓ**

(57) Sáng chế đề cập đến sàn công tác (100) để lắp đặt trên tuabin gió ngoài khơi. Sàn công tác bao gồm tấm đỉnh không thấm nước (120) mà tạo ra mặt đỉnh (124) của sàn công tác khi được lắp đặt, tấm đáy không thấm nước (121) mà tạo ra mặt đáy (123) của sàn công tác khi được lắp đặt và một hoặc nhiều tấm bên không thấm nước (130, 131, 132). Tấm đỉnh (120), tấm đáy (121) và các tấm bên (130, 131, 132) còn được bố trí cùng nhau để tạo ra không gian kín chống thấm nước.



- |                   |                        |                                     |
|-------------------|------------------------|-------------------------------------|
| (11) 72173 A      | (43) 25/08/2020        |                                     |
| (21) 1-2020-02888 | (85) 22/05/2020        |                                     |
| (22) 26/11/2018   | (86) PCT/US2018/062485 | 26/11/2018                          |
| (30) 20170100535  | 27/11/2017             | EG (87) WO2019/104282 A1 31/05/2019 |

(51) **H04L 5/00**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) MANOLAKOS, Alexandros (EG); RICO ALVARINO, Alberto (ES); SENGUPTA, Ayan (IN); CHEN, Wanshi (CN); GAAL, Peter (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp và thiết bị truyền thông không dây. Các cuộc truyền thông không dây này có thể bao gồm thủ tục ước lượng kênh giữa các thiết bị truyền thông như trạm gốc và thiết bị người dùng (user equipment - UE). Ví dụ, UE có thể nhận, từ trạm gốc, việc cấp tài nguyên kích hoạt cấu hình tín hiệu tham chiếu đã cho. Dựa ít nhất một phần vào loại cấu hình tín hiệu tham chiếu, UE (ví dụ, và trạm gốc) có thể xác định độ lệch định thời so với việc cấp tài nguyên. UE có thể truyền (và trạm gốc có thể nhận) tín hiệu tham chiếu dựa ít nhất một phần vào độ lệch định thời. Trong một số trường hợp, tín hiệu tham chiếu có thể được truyền trong cơ hội truyền trong tập hợp các cơ hội truyền, trong đó tập hợp các cơ hội truyền được xác định dựa ít nhất một phần vào cấu hình tín hiệu tham chiếu.

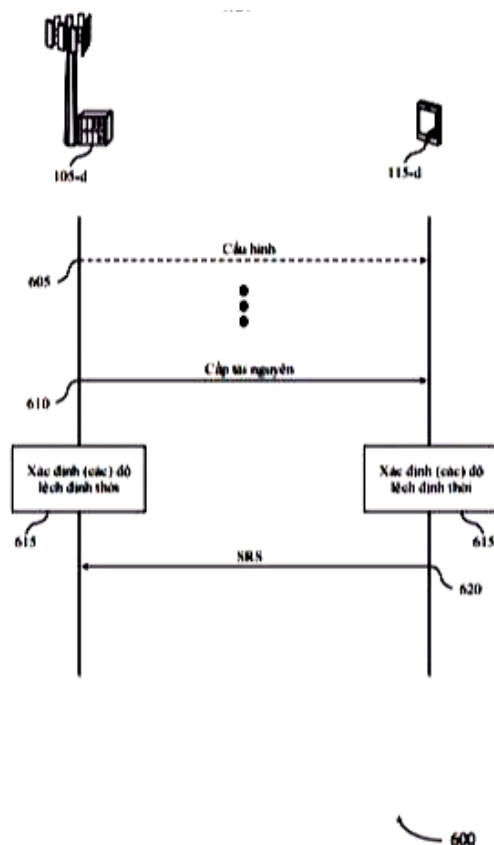


Fig.6



- (11) 72174 A (43) 25/08/2020  
 (21) 1-2020-02889 (85) 22/05/2020  
 (22) 29/10/2018 (86) PCT/JP2018/040030 29/10/2018  
 (30) 2017-210000 31/10/2017 JP (87) WO2019/087999 09/05/2019

(51) **B32B 27/18; B65D 73/02; B32B 27/30**

(71) **DENKA COMPANY LIMITED (JP)**

1-1, Nihonbashi-Muromachi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 1038338, Japan

(72) ATSUMASA Takanori (JP); SASAKI Akira (JP); NIWA Saori (JP); UCHIYAMA Shun (JP); YOSHIKAWA Akihiro (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **MÀNG BỌC VÀ GÓI LINH KIỆN ĐIỆN TỬ SỬ DỤNG MÀNG BỌC NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến màng bọc chứa ít nhất lớp nền (A), lớp giữa (B), lớp dính (C), và lớp hàn nhiệt (D) có nhựa có thể hàn nhiệt, nhựa dẻo nóng của (D) lớp hàn nhiệt chứa hỗn hợp gồm hai loại copolyme este axit (met)acrylic có các nhiệt độ chuyển hóa thủy tinh khác nhau và hợp chất hydrazit, trong đó một copolyme este axit (met)acrylic trong hỗn hợp copolyme este axit (met)acrylic có nhiệt độ chuyển hóa thủy tinh là  $-20$  đến  $10^{\circ}\text{C}$  và copolyme este axit (met)acrylic kia có nhiệt độ chuyển hóa thủy tinh là  $40$  đến  $80^{\circ}\text{C}$ .

Sáng chế cũng đề cập đến gói linh kiện điện tử sử dụng màng bọc này. Sáng chế giải quyết vấn đề bằng cách đề xuất màng bọc dùng cho băng chứa polystyren, polycarbonat, v.v., trong đó: độ bền tróc khi màng bọc được bóc để lấy linh kiện điện tử là liên tục trong khoảng đã định; sự tăng độ bền tróc được giảm đến mức tối thiểu thậm chí khi bóc ở tốc độ cao; tình trạng trục trặc trong bước lắp như chỗ nhô ra nhỏ của linh kiện điện tử do sự rung động xảy ra khi bóc hoặc rách màng bọc khi bóc ở tốc độ cao bị ngăn chặn; màng bọc cực kỳ trong suốt, và sự tẩy trắng do lực ma sát với linh kiện điện tử không xảy ra.

FIG. 1



- |                   |                        |                       |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 72175 A      | (43) 25/08/2020        |                       |
| (21) 1-2020-02890 | (85) 22/05/2020        |                       |
| (22) 13/11/2018   | (86) PCT/CN2018/115276 | 13/11/2018            |
| (30) 62/590382    | 24/11/2017             | US (87) WO2019/100972 |
|                   |                        | 31/05/2019            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/05/2020

(51) **H04W 72/04**

(71) **FG INNOVATION COMPANY LIMITED (CN)**

Flat 2623, 26/F Tuen Mun Central Square, 22 Hoi Wing Road, Tuen Mun, New Territories, Hong Kong, China

(72) CHENG, Yuhsin (CN); CHEN, Hungchen (CN); CHOU, Chieming (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP PHỤC HỒI LỖI CHÙM SÓNG TRONG HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ TRẠM GỐC**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp phục hồi lỗi chùm sóng trong hệ thống truyền thông không dây. Hệ thống truyền thông không dây bao gồm thiết bị người dùng (UE-User Equipment) và trạm gốc. Phương pháp này bao gồm các bước sau đây. Cấu hình tập băng thông (BWP- bandwidth part) thứ nhất, cấu hình BWP thứ hai và bộ đếm thời gian không hoạt động BWP được thu nhận bởi UE từ trạm gốc. UE có cấu trúc để được chuyển đổi từ BWP thứ nhất thành BWP thứ hai khi bộ đếm thời gian không hoạt động BWP kết thúc, và BWP thứ nhất tương ứng với cấu hình BWP thứ nhất và BWP thứ hai tương ứng với cấu hình BWP thứ hai. Việc thủ tục phục hồi lỗi chùm sóng có được kích hoạt hay không được xác định bởi UE. Bộ đếm thời gian không hoạt động BWP được tạm dừng bởi UE khi thủ tục phục hồi lỗi chùm sóng được kích hoạt. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến thiết bị người dùng và trạm gốc.

300

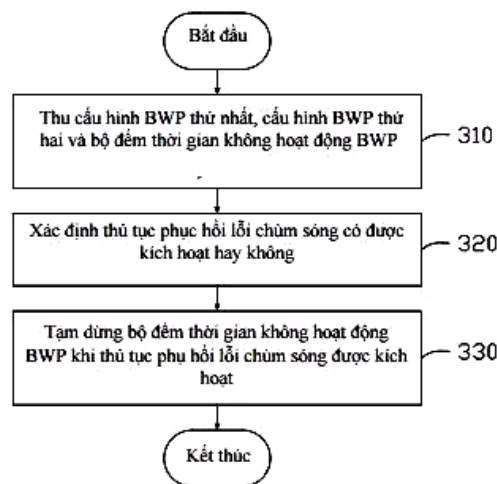


FIG. 3

- |                          |                                  |            |
|--------------------------|----------------------------------|------------|
| (11) <b>72176 A</b>      | (43) 25/08/2020                  |            |
| (21) <b>1-2020-02892</b> | (85) 22/05/2020                  |            |
| (22) 22/11/2018          | (86) PCT/JP2018/043178           | 22/11/2018 |
| (30) 2017-226578         | 27/11/2017 JP (87) WO2019/103096 | 31/05/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/05/2020

(51) **F02F 7/00; F01M 11/00**

(71) **ISUZU MOTORS LIMITED (JP)**

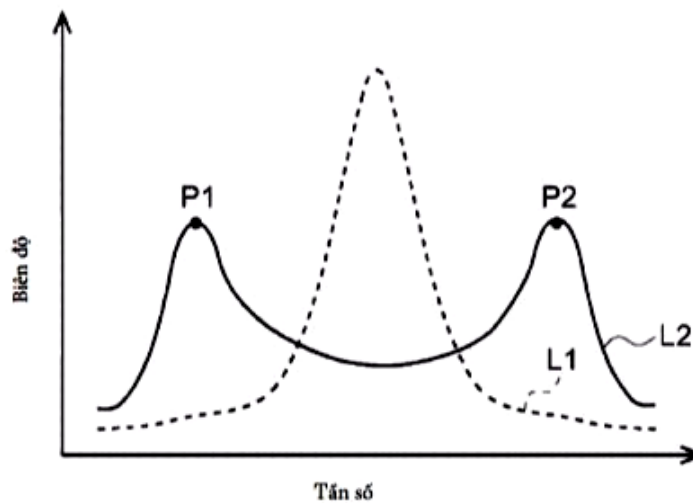
6-26-1, Minami-oi, Shinagawa-ku, Tokyo 1408722 (JP)

(72) HIRANO Shuuichi (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **KẾT CẤU LƯU TRỮ CHẤT LỎNG**

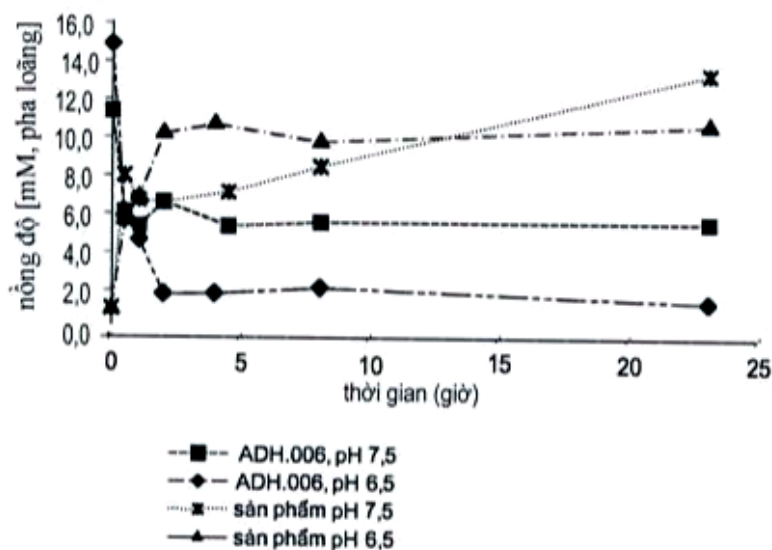
(57) Sáng chế đề cập đến kết cấu lưu trữ chất lỏng bao gồm: phần lưu trữ chất lỏng trong đó chất lỏng được lưu trữ; nguồn rung lắc; và tấm ngăn. Tấm ngăn có bề mặt dưới bao gồm phần lõm có miệng lõm hướng xuống phía dưới. Khi mức bề mặt chất lỏng trong phần lưu trữ chất lỏng dâng lên và bề mặt chất lỏng đạt đến bề mặt dưới, không gian được định ra bởi bề mặt chất lỏng và phần lõm được tạo ra. Phần lõm có hình dạng mà được thiết đặt sao cho tần số tự nhiên trên phần bị rung bao gồm phần lưu trữ chất lỏng và chất lỏng trong phần lưu trữ chất lỏng không trùng với tần số tự nhiên của nguồn rung lắc.



**Fig.3**

- (11) 72177 A (43) 25/08/2020  
 (21) 1-2020-02894 (85) 22/05/2020  
 (22) 30/10/2018 (86) PCT/US2018/058143 30/10/2018  
 (30) 62/580,343 01/11/2017 US (87) WO2019/089542 09/05/2019  
 (51) C07F 5/04; C07F 5/02; C07C 67/31; C07C 69/675  
 (71) MELINTA THERAPEUTICS, INC. (US)  
 44 Whippany Road, Suite 280, Morristown, New Jersey 07960, USA  
 (72) Serge Henri BOYER (US); Scott J. HECKER (US); Gerardus K.M. VERZIIL (US);  
 Petrus J. HERMSEN (US)  
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyên (INVENCO.,LTD)  
 (54) **HỢP CHẤT ESTE BORONAT VÀ QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ HỢP CHẤT NÀY**  
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều chế dẫn xuất boronat trong quy trình tổng hợp các hợp chất diệt vi khuẩn. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp tạo ra hợp chất có công thức (B) bằng cách khử nhóm keton của hợp chất keto-este có công thức (A) như được mô tả trong bản mô tả, và việc khử có thể được thực hiện bằng cách sử dụng hệ xúc tác trên cơ sở ruteni hoặc bằng cách sử dụng hệ khử sinh học rượu dehydrogenaza.

Hình 1



- (11) 72178 A (43) 25/08/2020  
 (21) 1-2020-02896 (85) 30/11/2011  
 (22) 30/04/2010 (86) PCT/US2010/033300 30/04/2010  
 (30) 61/174,473 30/04/2009 US (87) WO2010/127319 04/11/2010

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/05/2020

(51) C12P 7/16; C12N 1/20

(62) 1-2011-03322

(71) GENOMATICA, INC. (US)

10520 Wateridge Circle San Diego, CA 92121, United States of America

(72) BURGARD, Anthony, P. (US); BURK, Mark, J. (US); OSTERHOUT, Robin, E. (US); PHARKYA, Priti (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) VI SINH VẬT KHÔNG CÓ TRONG TỰ NHIÊN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT 1,3-BUTANDIOL SỬ DỤNG VI SINH VẬT NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến vi sinh vật không có trong tự nhiên bao gồm vi sinh vật có con đường 1,3-butandiol (1,3-BDO) có ít nhất một axit nucleic ngoại sinh mã hóa cho các enzym của con đường 1,3- BDO được biểu hiện ở lượng vừa đủ để sản xuất 1,3-BDO. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sản xuất 1,3-BDO, bao gồm việc nuôi cấy các vi sinh vật này trong các điều kiện và khoảng thời gian đủ để sản xuất 1,3-BDO.

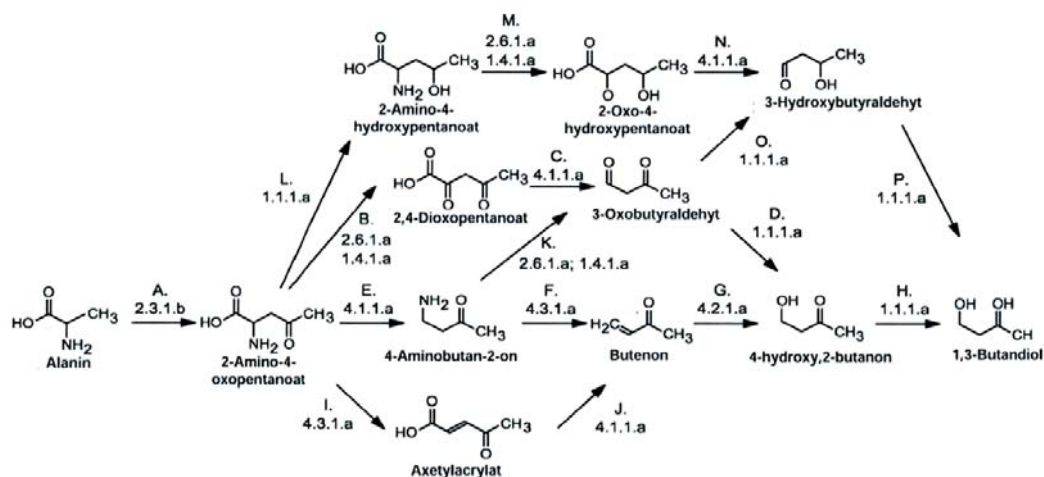


FIG. 1

- (11) 72179 A (43) 25/08/2020  
 (21) 1-2020-02902 (85) 22/05/2020  
 (22) 05/10/2018 (86) PCT/JP2018/037455 05/10/2018  
 (30) 2017-217902 13/11/2017 JP (87) WO2019/093042 16/05/2019  
 (51) A61N 1/04; A61N 7/00; A61N 1/36  
 (71) YA-MAN LTD. (JP)  
 YA-MAN bldg., 4-4, Furuishiba 1-chome, Koto-ku, Tokyo 1350045 Japan  
 (72) Iwao Yamazaki (JP)  
 (74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)  
 (54) **MẶT NẠ LÀM ĐẸP**  
 (57) Sáng chế đề cập đến mặt nạ làm đẹp truyền sự kích thích hiệu quả đến các vị trí thích hợp và có hiệu quả kéo căng. Mặt nạ làm đẹp được đeo vào mặt của người dùng, có thể phủ lên ít nhất là các má, và được trang bị một cặp bộ kích thích để truyền sự kích thích điện hoặc siêu âm đến một vị trí tương ứng với hoặc cơ gò má hoặc cơ cắn của người dùng. Mặt nạ làm đẹp có thể được trang bị phần gài bộ kích thích để gài các bộ kích thích tại vị trí má, và có thể được cấu tạo sao cho ít nhất một số trong các bộ kích thích là có thể tháo rời. Mặt nạ làm đẹp cũng có thể được trang bị một miếng đệm mũi khớp với hình nhô lên của mũi, phần gài trái-phải được gài trong khi gây ra lực kéo sang bên trái và bên phải của mặt, và phần gài dọc được gài trong khi áp dụng lực kéo từ bề mặt phía dưới của hàm dưới qua hai bên của mặt đến đỉnh đầu.

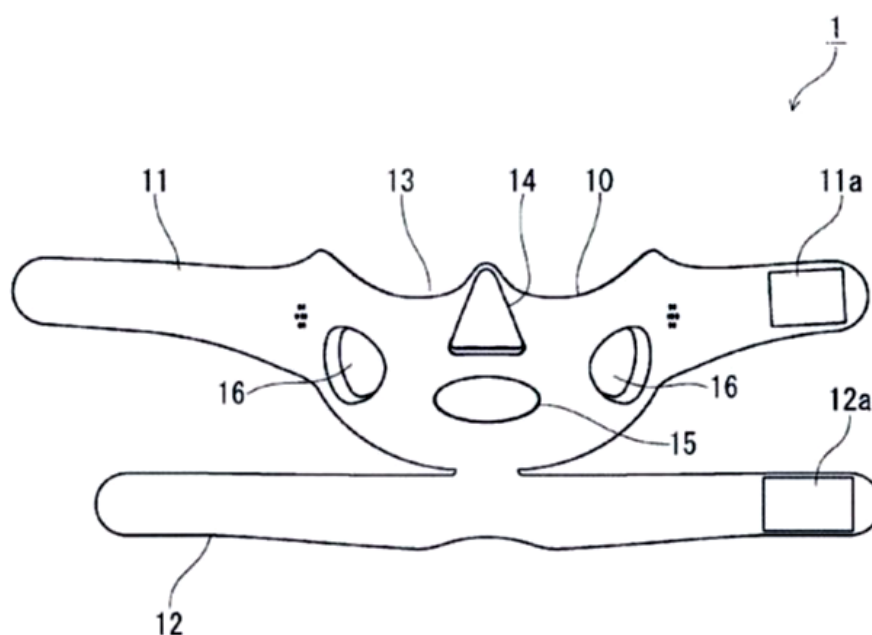


Fig. 1

- (11) 72180 A (43) 25/08/2020  
 (21) 1-2020-03093 (85) 01/06/2020  
 (22) 22/11/2018 (86) PCT/CN2018/117044 22/11/2018  
 (30) 62/589,628 22/11/2017 US (87) WO2019/101146 31/05/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/06/2020

(51) H04W 74/02

(71) FG INNOVATION COMPANY LIMITED (CN)

Flat 2623, 26/F Tuen Mun Central Square, 22 Hoi Wing Road, Tuen Mun, New Territories, Hong Kong, China

(72) WEI, Chiahung (CN); CHOU, Chieming (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ PHƯƠNG PHÁP THỰC HIỆN HOẠT ĐỘNG THU KHÔNG LIÊN TỤC

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị người dùng (User Equipment - UE) và phương pháp thực hiện hoạt động thu không liên tục (Discontinuous Reception - DRX) có bộ định thời thời gian khứ hồi (Round-Trip Time Timer – RTT) yêu cầu lặp lại tự động lại (Hybrid Automatic Repeat Request - HARQ) DRX đường xuống (Downlink – DL) (drx-HARQ-RTT-TimerDL). UE gồm một hoặc nhiều phương tiện bất biến đọc được bằng máy tính có các lệnh có thể thực thi được bằng máy tính được ghi trên đó; ít nhất một bộ xử lý được ghép nối với một hoặc nhiều phương tiện bất biến đọc được bằng máy tính, và được tạo cấu hình để thực thi các lệnh có thể thực thi được bằng máy tính để thực hiện hoạt động DRX, trong đó hoạt động DRX gồm: bắt đầu drx-HARQ-RTT-TimerDL từ giá trị ban đầu trong ký hiệu thứ nhất sau khi kết thúc hoạt động truyền tương ứng mang phản hồi DL HARQ, phản hồi DL HARQ tương ứng với dữ liệu đường xuống. Giá trị ban đầu được biểu diễn theo số lượng của các ký hiệu của phần băng thông (Bandwidth Part - BWP) mà dữ liệu đường xuống thu được.

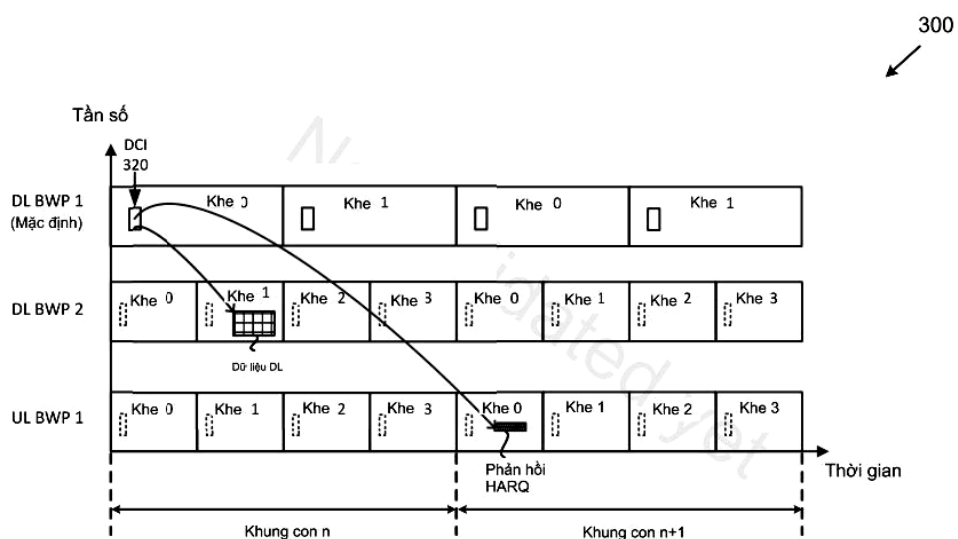


FIG. 3

- (11) 72181 A (43) 25/08/2020  
 (21) 1-2020-03096 (85) 01/06/2020  
 (22) 03/12/2018 (86) PCT/KR2018/015201 03/12/2018  
 (30) 62/593,350 01/12/2017 US (87) W02019/108046 06/06/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/06/2020

(51) C07D 317/06; A61K 31/357; A61P 3/10

(71) HYUNDAI PHARM CO., LTD. (KR)

55, Jandari-gil, Pungse-myeon, Dongnam-gu, Cheonan-si, Chungcheongnam-do  
 31213, Republic of Korea

(72) KIM, Dae Hoon (KR); KIM, Chun Hwa (KR); LEE, Sun Hee (KR); YANG, Goeun (KR); KANG, Seung Jun (KR); CHOI, Hyo Sun (KR)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **CHẾ PHẨM DƯỢC CHỨA DẪN XUẤT AXIT 3-(4(BENZYLOXY)PHENYL)HEX-4-INOIC DÙNG TRONG ĐIỀU TRỊ TIỂU ĐƯỜNG TYP II**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm dược chứa dẫn xuất axit 3-(4-(benzyloxy)phenyl)hex-4-inoic dùng để bảo vệ các tế bào beta tuyến tụy. Các dẫn xuất axit 3-(4-(benzyloxy)phenyl)hex-4-inoic theo sáng chế khác phục tác dụng phụ trong đó các tác nhân được phát triển thông thường dùng để điều trị bệnh tiểu đường gây ra quá trình gây chết tế bào theo chương trình của các tế bào beta tuyến tụy thông qua các phản ứng kích thích gây độc tế bào, do đó gây ra mất tác dụng thứ phát trong đó chức năng tiết insulin không được kiểm soát. Các dẫn xuất axit 3-(4-(benzyloxy)phenyl)hex-4-inoic theo sáng chế chỉ thúc đẩy sự tiết insulin khi nồng độ glucoza tăng, do đó bảo vệ các tế bào beta tuyến tụy khỏi quá trình gây chết tế bào theo chương trình và khôi phục chức năng tiết insulin của tế bào beta tuyến tụy. Do đó, theo sáng chế, dẫn xuất axit 3-(4-(benzyloxy)phenyl)hex-4-inoic thể hiện tốt tác dụng bảo vệ tế bào beta tuyến tụy, khi được sử dụng làm tác nhân chọn lọc chính cho bệnh tiểu đường và cả khi được sử dụng cho bệnh nhân có các tế bào beta tuyến tụy bị tổn thương do sử dụng các loại thuốc khác làm tác nhân lựa chọn chính cho bệnh tiểu đường và gây ra mất tác dụng thứ phát; và phục hồi chức năng tiết insulin của các tế bào beta tuyến tụy, do đó rất hữu ích để điều trị bệnh tiểu đường typ II ở bệnh nhân không được điều hòa glucoza theo cách thông thường bằng cách sử dụng tác nhân thúc đẩy sự tiết insulin.

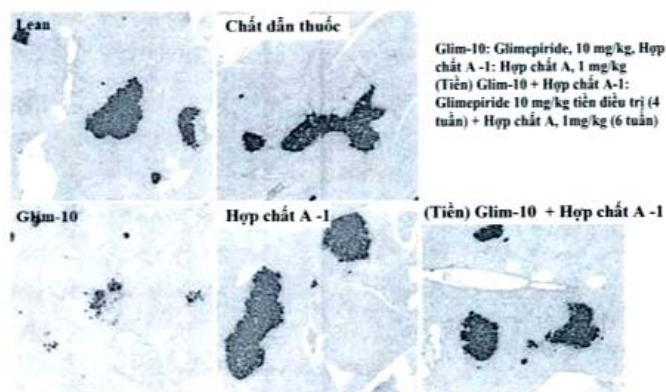


Fig.12



- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 72182 A      | (43) 25/08/2020        |            |
| (21) 1-2020-03100 | (85) 01/06/2020        |            |
| (22) 03/11/2017   | (86) PCT/CN2017/109349 | 03/11/2017 |
|                   | (87) WO2019/084914     | 09/05/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/06/2020

(51) **H04W 36/00**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) JING, Dong (CN); YANG, Binhe (CN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CHUYỂN GIAO Ô, HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG, CÔNG NỐI KHÔNG DÂY NGUỒN, CÔNG NỐI KHÔNG DÂY ĐÍCH VÀ VẬT GHI LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực truyền thông, và đề xuất phương pháp chuyển giao ô, hệ thống truyền thông, công nối không dây nguồn, công nối không dây đích và vật ghi lưu trữ đọc được bởi máy tính. Phương pháp này được áp dụng cho hệ thống truyền thông. Hệ thống này bao gồm ít nhất công nối không dây nguồn, công nối không dây đích và thiết bị chuyển tiếp. Cả công nối không dây nguồn và công nối không dây đích đều được kết nối với thiết bị chuyển tiếp bằng cách sử dụng giao diện thứ nhất, và thiết bị chuyển tiếp được kết nối với máy chủ ứng dụng bằng cách sử dụng giao diện thứ nhất. Phương pháp này bao gồm các bước: xác định, bởi công nối không dây nguồn, công nối không dây đích đối với thiết bị đầu cuối dựa vào báo cáo về phép đo, và gửi, bởi công nối không dây nguồn, thông điệp lệnh chuyển giao đến thiết bị đầu cuối khi nhận thông điệp báo nhận yêu cầu chuyển giao được gửi bởi công nối không dây đích. Theo sáng chế này, hệ thống truyền thông được sử dụng, sao cho trong quy trình chuyển giao ô dựa vào hệ thống truyền thông, cả dữ liệu đường lên và dữ liệu đường xuống của thiết bị đầu cuối đều không cần dựa vào thành phần mạng cụ thể dưới dạng neo dịch vụ, nhờ đó rút ngắn độ trễ dịch vụ.

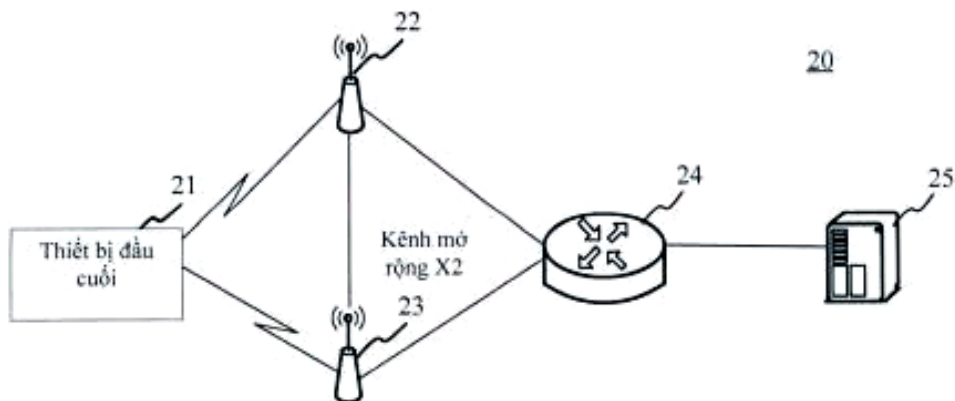


FIG. 2

- |                          |                                  |            |
|--------------------------|----------------------------------|------------|
| (11) <b>72183 A</b>      | (43) 25/08/2020                  |            |
| (21) <b>1-2020-03106</b> | (85) 02/06/2020                  |            |
| (22) 05/11/2018          | (86) PCT/CN2018/113937           | 05/11/2018 |
| (30) 201711140890.6      | 16/11/2017 CN (87) WO2019/096020 | 23/05/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/06/2020

(51) **H04W 36/00; H04W 36/08**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

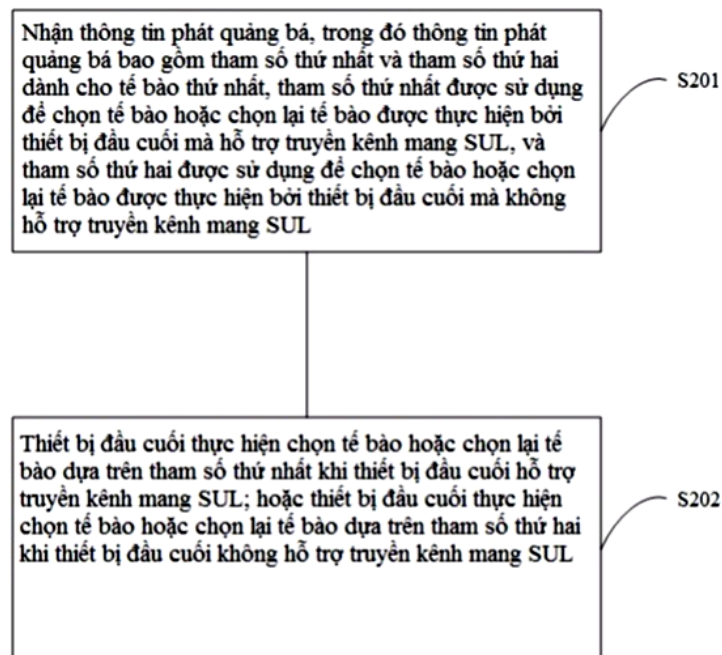
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) ZHANG, Hongping (CN); PENG, Wenjie (CN); DAI, Mingzeng (CN); ZHAO, Yang (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, VÀ VẬT LƯU TRỮ MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp truyền thông, thiết bị truyền thông, và hệ thống. Phương pháp truyền thông bao gồm các bước: nhận, bởi thiết bị đầu cuối, thông tin phát quảng bá bao gồm tham số thứ nhất và tham số thứ hai dành cho tế bào thứ nhất, tham số thứ nhất được sử dụng để chọn tế bào hoặc chọn lại tế bào được thực hiện bởi thiết bị đầu cuối mà hỗ trợ truyền kênh mang liên kết lên phụ trợ (supplementary uplink, SUL), và tham số thứ hai được sử dụng để chọn tế bào hoặc chọn lại tế bào được thực hiện bởi thiết bị đầu cuối mà không hỗ trợ truyền kênh mang SUL; và thực hiện, bởi thiết bị đầu cuối, chọn tế bào hoặc chọn lại tế bào dựa trên tham số thứ nhất khi thiết bị đầu cuối hỗ trợ truyền kênh mang SUL; hoặc thực hiện, bởi thiết bị đầu cuối, chọn tế bào hoặc chọn lại tế bào dựa trên tham số thứ hai khi thiết bị đầu cuối không hỗ trợ truyền kênh mang SUL.



**Fig.2**

- (11) 72184 A (43) 25/08/2020  
 (21) 1-2020-03107 (85) 02/06/2020  
 (22) 14/08/2018 (86) PCT/JP2018/030310 14/08/2018  
 (30) 2017-218040 13/11/2017 JP (87) WO2019/092942 16/05/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/06/2020

(51) *H04W 72/04; H04W 16/32*

(71) NEC CORPORATION (JP)

7-1, Shiba 5-chome, Minato-ku, Tokyo 1088001, Japan

(72) FUTAKI Hisashi (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÔ TUYẾN VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị đầu cuối và phương pháp truyền thông. Khi phân băng thông (bandwidth part, BWP) liên kết xuống được chuyển đổi từ BWP thứ nhất sang BWP thứ hai mà không thay đổi tế bào định nghĩa khối tín hiệu đồng bộ (synchronization signal block, SSB), nếu loại tín hiệu tham chiếu để giám sát liên kết vô tuyến (Radio Link Monitoring, RLM) được thiết lập bằng loại SSB, thiết bị đầu cuối vô tuyến (12) tiếp tục sử dụng SSB thứ nhất được liên kết với BWP thứ nhất cho các phép đo RLM sau khi chuyển đổi BWP liên kết xuống sang BWP thứ hai. Điều này, ví dụ, kích hoạt thiết bị đầu cuối vô tuyến có thể giám sát tín hiệu tham chiếu (Reference Signal, RS) thích hợp cho các phép đo RLM sau khi chuyển đổi BWP hoạt động liên kết xuống (downlink, DL).

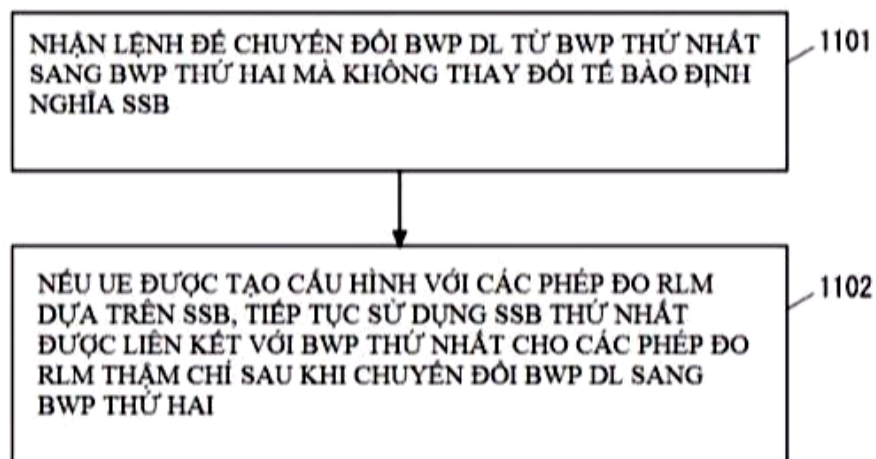


Fig.11

- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 72185 A      | (43) 25/08/2020        |            |
| (21) 1-2020-03110 | (85) 02/06/2020        |            |
| (22) 03/11/2017   | (86) PCT/CN2017/109404 | 03/11/2017 |
|                   | (87) WO2019/084928 A1  | 09/05/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/06/2020

(51) **H04W 72/12**

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD. (CN) (CN)**

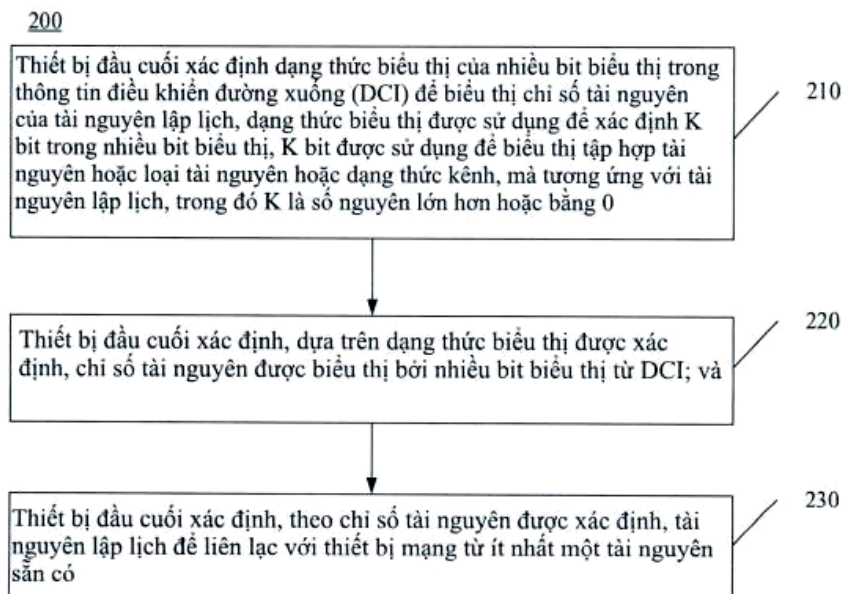
No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) SHEN, Jia (CN)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

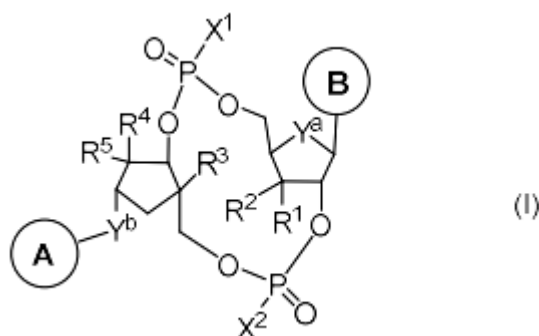
(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY TRONG MẠNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY, THIẾT BỊ TRONG THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG VÀ PHƯƠNG TIỆN CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông không dây trong mạng truyền thông không dây, thiết bị trong thiết bị truyền thông và phương tiện có thể đọc được bằng máy tính, có thể cải thiện độ linh hoạt của việc sử dụng tài nguyên để truyền dẫn kênh. Phương pháp này bao gồm: thiết bị đầu cuối xác định dạng thức biểu thị cho nhiều bit biểu thị trong thông tin điều khiển đường xuống (Downlink Control Information - DCI) biểu thị chỉ số tài nguyên của tài nguyên lập lịch, dạng thức biểu thị được sử dụng để xác định: K bit trong số nhiều bit biểu thị mà biểu thị tập hợp tài nguyên, loại tài nguyên hoặc dạng thức kênh tương ứng với tài nguyên lập lịch, trong đó K là số nguyên lớn hơn hoặc bằng 0; thiết bị đầu cuối xác định chỉ số tài nguyên được biểu thị bởi nhiều bit biểu thị từ DCI dựa trên dạng thức biểu thị được xác định; và thiết bị đầu cuối xác định, từ ít nhất một tài nguyên sẵn có, tài nguyên lập lịch cho việc liên lạc với thiết bị mạng theo chỉ số tài nguyên được xác định.



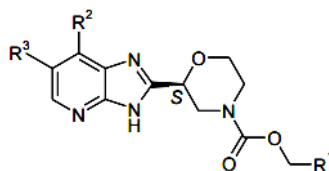
**FIG. 2**

- (11) **72186 A** (43) 25/08/2020  
 (21) **1-2020-03111** (85) 02/06/2020  
 (22) 09/11/2018 (86) PCT/IB2018/058846 09/11/2018  
 (30) 62/584,559 10/11/2017 US (87) WO2019/092660 16/05/2019  
 62/718,613 14/08/2018 US  
 62/754,623 02/11/2018 US  
 (51) **C07H 21/02; C07H 21/04; A61K 31/7084; A61P 35/00**  
 (71) **TAKEDA PHARMACEUTICAL COMPANY LIMITED (JP)**  
 1-1, Doshomachi 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka, 541-0045, Japan  
 (72) **VYSKOCIL, Stepan (CZ); CIAVARRI, Jeffrey (US); CULLIS, Courtney (US);**  
**ENGLAND, Dylan Bradley (CA); GOULD, Alexandra, E. (US); GREENSPAN, Paul**  
**(US); HU, Yongbo (US); LANGSTON, Steven (US); LI, Gang (US); MIZUTANI,**  
**Hirotake (JP); OKANIWA, Masanori (JP)**  
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
 (54) **HỢP CHẤT DÙNG LÀM CHẤT ĐIỀU BIẾN YẾU TỐ KÍCH THÍCH GEN**  
**INTERFERON (STING), CHẾ PHẨM DƯỢC CHỨA HỢP CHẤT NÀY VÀ**  
**CHẾ PHẨM VACCIN CHỨA KHÁNG NGUYÊN VÀ HỢP CHẤT NÀY**  
 (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất được biểu diễn bởi công thức (I):



trong đó mỗi ký hiệu là như được xác định trong bản mô tả này, hoặc muối dược dụng của nó. Hợp chất này là hữu ích để phòng ngừa hoặc điều trị bệnh ung thư và các bệnh liên quan đến yếu tố kích thích gen interferon (STING) khác. Sáng chế còn đề cập đến chế phẩm dược chứa hợp chất này và chế phẩm vaccin chứa các kháng nguyên và hợp chất này.

- (11) **72187 A** (43) 25/08/2020  
(21) **1-2020-03114** (85) 02/06/2020  
(22) 06/12/2018 (86) PCT/EP2018/083728 06/12/2018  
(30) 17206152.5 08/12/2017 EP (87) WO2019/110703 13/06/2019  
(51) **C07D 471/04; A61K 31/5377; A61P 25/24; A61K 31/437; A61P 25/00**  
(71) **BOEHRINGER INGELHEIM INTERNATIONAL GMBH (DE)**  
Binger Strasse 173, 55216 Ingelheim am Rhein, Germany  
(72) GIOVANNINI, Riccardo (IT); CECI, Angelo (IT); DAHMANN, Georg (DE);  
DORNER-CIOSSEK, Cornelia (DE); KUSSMAUL, Lothar (DE); PFAU, Roland  
(DE); WIEDENMAYER, Dieter (DE)  
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
(54) **HỢP CHẤT IMIDAZOPYRIDIN VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**  
(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất imidazopyridin có công thức chung A:



A.

Các hợp chất này được sử dụng trong trị liệu, cụ thể là điều trị hoặc ngăn ngừa các tình trạng bệnh lý có liên quan đến các đặc tính điều biến dị lập thể âm với NR2B. Sáng chế cũng đề cập đến muối của các hợp chất này và dược phẩm chứa hợp chất này.

(11) 72188 A

(43) 25/08/2020

(21) 1-2020-03115

(22) 02/06/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/06/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 18/06/2020

(51) B64D 17/00

(71) LÊ HOÀNG BÁCH (VN)

61B Hàng Bò, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(72) Lê Hoàng Bách (VN)

(54) THIẾT BỊ GIẢM LỰC CẢN CHO CÁNH TAY CỦA PHI CÔNG DÙ LƯỢN

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị giảm lực cản cho cánh tay của phi công dù lượn. Thiết bị có dạng hình ống tay và có thể điều khiển bằng cách kéo hoặc nhả đầu dây điều khiển. Khi kéo dây điều khiển thì vật liệu che phủ căng ra tạo hình biên dạng cho cánh tay. Thiết bị có thể xếp gọn về vị trí ôm sát cánh tay trong quá trình vận hành bằng cách nhả đầu dây điều khiển.

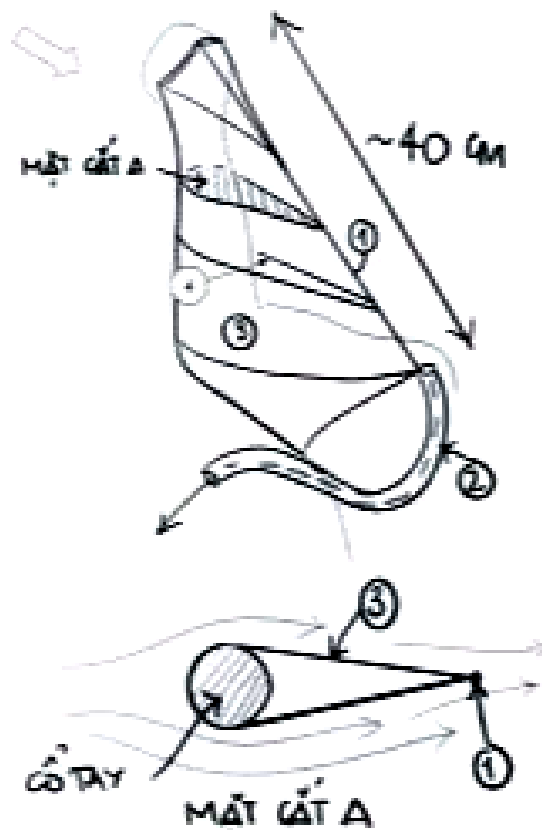
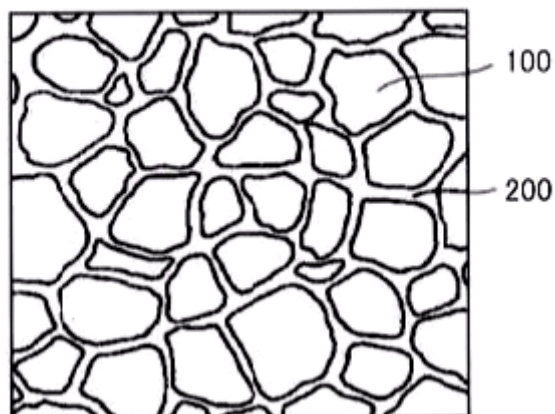


Fig.1

- (11) **72189 A** (43) 25/08/2020  
(21) **1-2020-03119** (85) 02/06/2020  
(22) 11/12/2018 (86) PCT/JP2018/045452 11/12/2018  
(30) 2017-238081 12/12/2017 JP (87) WO2019/117126 A1 20/06/2019  
(51) **B43L 19/00; C08J 7/04**  
(71) **SAKURA COLOR PRODUCTS CORPORATION (JP)**  
10-17, Nakamichi 1-chome, Higashinari-ku, Osaka-shi, Osaka 5370025, Japan  
(72) TSUJIO, Shinji (JP); YAMAMOTO, Hiroyoshi (JP); KOBAYASHI, Nobuaki (JP);  
KITAGUCHI, Takayuki (JP)  
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
(54) **TẤY**  
(57) Sáng chế đề cập đến tẩy (10) bao gồm: vật liệu nền (100) gồm chất làm dẻo và ít nhất một trong số thành phần nhựa hoặc thành phần chất đàn hồi; và bột xốp rỗng (200) được làm bằng nhựa và được ngâm tẩm với vật liệu nền nhựa (100), và chất làm dẻo có giá trị SP (solubility parameter -thông số hòa tan) là 8,3 hoặc lớn hơn và 10 hoặc nhỏ hơn.

FIG.2





(11) **72190 A**

(43) 25/08/2020

(21) **1-2020-03131**

(22) 02/06/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/06/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 04/06/2020

(51) **A61K 9/00**

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ MỚI NHẬT HẢI (VN)**

Số 9 BT2 Bán đảo Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(72) Lưu Hải Minh (VN); Bùi Quốc Anh (VN)

(54) **QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ HỆ VI NHŨ TƯƠNG NANO PIPERIN**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình điều chế hệ vi nhũ tương nano piperin, trong đó quy trình này bao gồm các bước: a) chuẩn bị pha dầu; b) chuẩn bị hỗn hợp chất hoạt động bề mặt; c) tạo hỗn hợp tiền nhũ tương; và d) đồng hóa hỗn hợp nhũ tương thu hệ vi nhũ tương.

- |                          |            |                        |            |
|--------------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) <b>72191 A</b>      |            | (43) 25/08/2020        |            |
| (21) <b>1-2020-03132</b> |            | (85) 03/06/2020        |            |
| (22) 22/11/2018          |            | (86) PCT/CN2018/116938 | 22/11/2018 |
| (30) 201711223553.3      | 29/11/2017 | CN (87) WO2019/105275  | 06/06/2019 |
| 201711223040.2           | 29/11/2017 | CN                     |            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/06/2020

(51) **C07D 403/12**; A01P 5/00; A01P 7/02; C07D 417/14; C07D 401/14; A01P 3/00; A01P 7/04

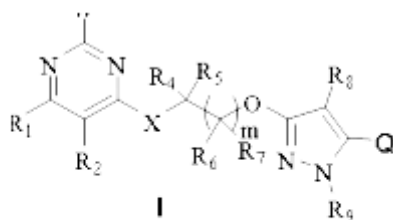
(71) **SHENYANG SINOCHEM AGROCHEMICALS R&D CO., LTD.** (CN)  
No. 8-1 Shenliao East Road, Tiexi District Shenyang, Liaoning 110021, P.R.China

(72) GUAN, Aiyong (CN); LI, Miao (CN); WANG, Junfeng (CN); XU, Leichuan (CN); SUN, Qin (CN); SUN, Xufeng (CN); SUN, Jinqiang (CN); LIU, Changling (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **HỢP CHẤT PYRIMIDIN ĐƯỢC THỂ, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ VÀ CHẾ PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất pyrimidin được thể có cấu trúc được thể hiện trong công thức chung I. Phần định nghĩa của mỗi nhóm thế trong công thức này được mô tả trong phần mô tả. Hợp chất theo sáng chế có hoạt tính diệt nấm, trừ sâu và diệt bộ ve bét phổ rộng, và có hiệu quả phòng trừ rất tốt đối với bệnh mốc sương ở cây dưa chuột, bệnh phấn trắng ở cây lúa mì, bệnh gỉ sắt ở cây ngô, bệnh than, bệnh đạo ôn, rệp cây, bệnh do nhện đỏ sơn *Tetranychus cinnabarinus* và bệnh tương tự. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp điều chế và chế phẩm chứa hợp chất nêu trên



**I**

- (11) 72192 A (43) 25/08/2020  
 (21) 1-2020-03133 (85) 03/06/2020  
 (22) 06/11/2018 (86) PCT/CN2018/114133 06/11/2018  
 (30) 201711079615.8 06/11/2017 CN (87) WO2019/086039 09/05/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/06/2020

(51) **H04W 74/08**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) WANG, Lei (CN); CHEN, Yan (CN); XU, Xiuqiang (CN); WU, Yiqun (CN); WANG, Yi (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị truyền thông và vật ghi đọc được bằng máy tính. Phương pháp này bao gồm các bước: truyền, bằng thiết bị đầu cuối, yêu cầu truy nhập ngẫu nhiên đến thiết bị mạng, yêu cầu truy nhập ngẫu nhiên này có phần mở đầu truy nhập ngẫu nhiên, thông tin điều khiển, và dữ liệu người dùng, thiết bị đầu cuối đang ở trạng thái không hoạt động, và thông tin điều khiển ít nhất là có thông tin nhận dạng kết nối và thông tin nhận dạng xác thực; thu, bằng thiết bị đầu cuối, thông báo trả lời yêu cầu truy nhập ngẫu nhiên được truyền bằng thiết bị mạng; và thực hiện, bằng thiết bị đầu cuối, thao tác và/hoặc chuyển tiếp trạng thái tương ứng với định dạng thông báo của thông báo trả lời yêu cầu truy nhập ngẫu nhiên. Sáng chế còn đề cập đến thiết bị tương ứng. Theo giải pháp của sáng chế này, thiết bị đầu cuối ở trạng thái không hoạt động bảo đảm việc thực hiện phiên truyền thông dữ liệu giữa thiết bị đầu cuối và phía mạng bằng cách tạo cấu hình thông tin nhận dạng kết nối và thông tin nhận dạng xác thực trong yêu cầu truy nhập ngẫu nhiên.

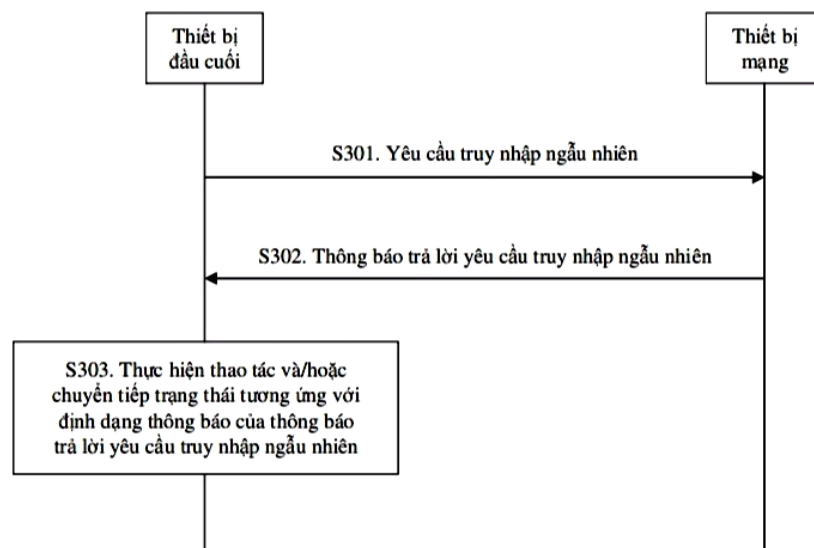


FIG. 3

- (11) 72193 A (43) 25/08/2020  
 (21) 1-2020-03142 (85) 03/06/2020  
 (22) 06/11/2018 (86) PCT/EP2018/080335 06/11/2018  
 (30) 17201082.9 10/11/2017 EP (87) WO2019/091977 16/05/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/06/2020

(51) *G10L 19/16; G10L 19/03; G10L 19/22; G10L 19/18; G10L 19/02*

(71) **FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)**  
 Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

(72) SCHNELL, Markus (DE); RAVELLI, Emmanuel (FR); BENNDORF, Conrad (DE); ALBERT, Tobias (DE); LUTZKY, Manfred (DE); TOMASEK, Adrian (DE)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) **THIẾT BỊ MÃ HÓA VÀ PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA TÍN HIỆU THÔNG TIN, THIẾT BỊ GIẢI MÃ VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ TÍN HIỆU THÔNG TIN, VÀ HỆ THỐNG ĐỂ MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ TÍN HIỆU THÔNG TIN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị mã hóa và phương pháp mã hóa tín hiệu thông tin, thiết bị giải mã và phương pháp giải mã tín hiệu thông tin, và hệ thống để mã hóa và giải mã tín hiệu thông tin. Các ví dụ được đề xuất để mã hóa và/hoặc giải mã tín hiệu thông tin (ví dụ, tín hiệu âm thanh). Trong một ví dụ, thiết bị mã hóa được đề xuất bao gồm: nhiều công cụ mã hóa miền tần số FD để mã hóa tín hiệu thông tin, tín hiệu thông tin thể hiện nhiều khung; và bộ phát hiện và bộ điều khiển băng thông bộ mã hóa (39) được tạo cấu hình để chọn băng thông cho ít nhất nhóm con (33, 36) của nhiều công cụ mã hóa FD, nhóm con (33, 36) bao gồm các công cụ mã hóa FD ít hơn so với nhiều bộ mã hóa FD, trên cơ sở các đặc điểm tín hiệu thông tin để ít nhất một trong các công cụ mã hóa FD của nhóm con (33, 36) có băng thông khác đối với ít nhất một trong các công cụ mã hóa FD không trong nhóm con (33, 36). Trong một ví dụ, thiết bị giải mã (40, 40a) được đề xuất bao gồm nhiều công cụ giải mã FD (43-48a) để giải mã tín hiệu thông tin được mã hóa trong dòng bit, trong đó, các công cụ giải mã FD được chia: trong nhóm nhỏ phụ gồm ít nhất một công cụ giải mã FD (43, 45), trong các công cụ giải mã FD còn lại bao gồm ít nhất một công cụ giải mã FD (44, 46, 48a); trong đó thiết bị giải mã (40, 40a) được tạo cấu hình để chọn băng thông cho ít nhất một trong số nhiều công cụ giải mã của nhóm con (43, 45) trên cơ sở thông tin băng thông được bao gồm trong dòng bit sao cho ít nhất một trong số nhiều công cụ giải mã của nhóm con (43, 45) thực hiện xử lý tín hiệu băng thông khác đối với ít nhất một trong các công cụ giải mã FD còn lại của nhiều công cụ giải mã (44, 46, 48a).

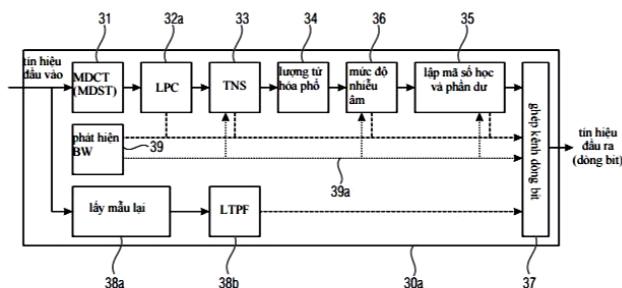


Fig. 3a

- (11) **72194 A** (43) 25/08/2020  
(21) **1-2020-03143** (85) 03/06/2020  
(22) 09/11/2018 (86) PCT/JP2018/041579 09/11/2018  
(30) 2017-216795 09/11/2017 JP (87) WO2019/093453 A1 16/05/2019  
(51) **A23L 13/00; A23L 13/70**  
(71) **AJINOMOTO CO., INC. (JP)**  
15-1, Kyobashi 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8315 Japan  
(72) KOBA, Ryusuke (JP); KORI, Soichiro (JP)  
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
(54) **CHẾ PHẨM CẢI BIẾN THỊT, SẢN PHẨM THỊT ĐƯỢC CẢI BIẾN CHỨA  
CHẾ PHẨM NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SẢN PHẨM NÀY**  
(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm cải biến thịt mà chứa gluconat và proteaza với tỷ lệ là 100 - 100000000U của proteaza trên 1g axit gluconic. Chế phẩm có thể cung cấp cho sản phẩm thịt được cải biến phần trung tâm thịt mềm và mỏng thậm chí sau khi gia nhiệt. Sáng chế cũng đề cập đến sản phẩm thịt được cải biến chứa chế phẩm này và phương pháp sản xuất sản phẩm này.

- (11) **72195 A** (43) 25/08/2020  
(21) **1-2020-03144** (85) 03/06/2020  
(22) 09/11/2018 (86) PCT/JP2018/041580 09/11/2018  
(30) 2017-216796 09/11/2017 JP (87) WO2019/093454 A1 16/05/2019  
(51) **A23L 13/00; A23L 35/00; A23L 13/70**  
(71) **AJINOMOTO CO., INC. (JP)**  
15-1, Kyobashi 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8315 Japan  
(72) KOBA, Ryusuke (JP); KORI, Soichiro (JP)  
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
(54) **CHẾ PHẨM CẢI BIẾN THỊT, SẢN PHẨM THỊT ĐƯỢC CẢI BIẾN CHỨA  
CHẾ PHẨM NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SẢN PHẨM NÀY**  
(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm cải biến thịt mà chứa gluconat và enzym cải biến saccarit với tỷ lệ là 100 - 100000000U của enzym cải biến saccarit trên 1g axit gluconic. Chế phẩm có thể cung cấp sản phẩm thịt được cải biến mềm và mọng với sự đông đặc được ngăn chặn bằng cách gia nhiệt. Sáng chế cũng đề cập đến sản phẩm thịt được cải biến chứa chế phẩm này và phương pháp sản xuất sản phẩm này.

- |                      |                        |                       |
|----------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 72196 A         | (43) 25/08/2020        |                       |
| (21) 1-2020-03147    | (85) 03/06/2020        |                       |
| (22) 13/11/2018      | (86) PCT/KR2018/013806 | 13/11/2018            |
| (30) 10-2017-0160101 | 28/11/2017 KR          | (87) WO2019/107798 A1 |
|                      |                        | 06/06/2019            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/06/2020

(51) **H01Q 1/38**

(71) **SHIN, HYE JOONG (KR)**

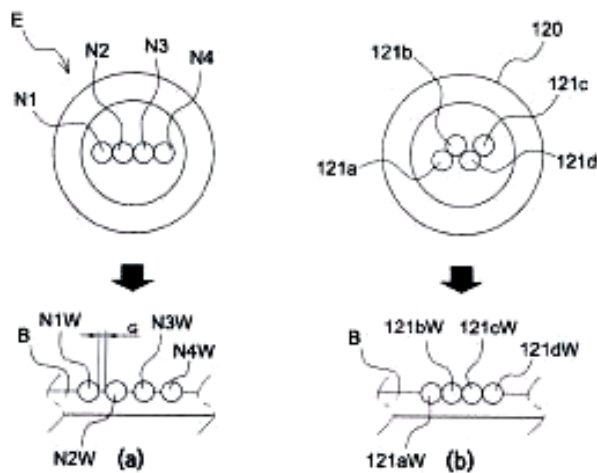
306-ho, 202-dong, Gajang-ro 107, Seo-gu, Daejeon, 35297 Republic of Korea

(72) SHIN, Hye Joong (KR)

(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(54) **ĐẦU GẮN CHÌM DÂY DẪN ĐỂ TẠO CÁP ANTEN BAO GỒM NHIỀU DÂY DẪN**

(57) Sáng chế đề cập đến đầu gắn chìm dây dẫn để tạo ra một cáp Anten bao gồm nhiều dây dẫn và, cụ thể hơn là đầu gắn chìm dây dẫn để tạo một cáp Anten bao gồm nhiều dây dẫn cho phép các dây dẫn được gắn chìm trong một đế trong khi được nối theo kiểu song song bằng bộ phát siêu âm và các râu gắn chìm nhiều dây dẫn để tạo ra một cáp Anten, và cho phép bố trí cáp Anten được gắn chìm trong đế và được nối theo kiểu song song được tạo ra rất dày đặc bằng cách sử dụng quan hệ nối khác biệt giữa đế và nhiều dây dẫn gắn chìm trong đế.



**Fig.4**

(11) 72197 A

(43) 25/08/2020

(21) 1-2020-03149

(22) 03/06/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/06/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 30/06/2020

(51) A61J 7/00

(71) **CÔNG TY TNHH CHẾ TẠO MÁY DƯỢC PHẨM TIẾN TUẤN (VN)**

Lô IV - 19 (khu công nghiệp Tân Bình), Tây Thạnh, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

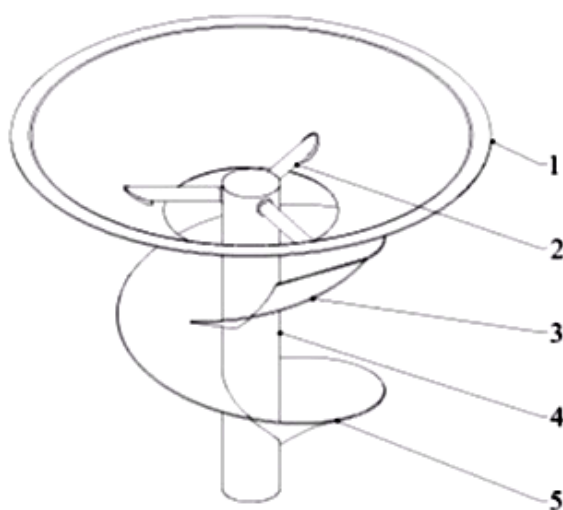
(72) Vũ Văn Tấn (VN)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **CƠ CẤU PHỄU DẪN VIÊN DẠNG XOẮN ỐC DÙNG TRONG CÁC THÙNG CHỨA TRUNG GIAN**

(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu phễu dẫn viên dạng xoắn ốc dùng cho thùng chứa viên chuyên dụng (Tablet IBC) để vận chuyển viên nén chưa đóng vỉ/chai trong dây chuyền sản xuất dược phẩm gồm: miệng phễu hứng viên; thanh nối trụ gá cánh dẫn; cánh dẫn viên phụ; trụ gá cánh dẫn và cánh dẫn viên chính tạo thành các vòng xoắn ốc 360 độ theo chiều cao của trụ gá cánh dẫn. Cơ cấu phễu dẫn viên dạng xoắn ốc của thùng chứa này được nối kín với máy đập viên/ máy bao phim trong đó viên đi từ cửa xả của các máy vào ống kết nối của thùng chứa viên, sau đó đi vào miệng phễu hứng viên, trượt dọc theo chiều cánh dẫn xoắn chính xuống đáy thùng chứa. Quá trình trượt dọc tự do theo chiều xoắn của cánh dẫn xoắn chính theo sáng chế sẽ giảm sự va đập viên vào nhau khi rơi tự do xuống đáy thùng, và giảm khoảng cách va đập viên trực tiếp vào các bề mặt bên trong thùng chứa gây mẻ hoặc vỡ viên. Ngoài ra, do kiểu thiết kế dạng xoắn ốc của cơ cấu phễu dẫn viên dạng xoắn ốc theo sáng chế giúp tận dụng được hết dung tích thùng chứa, hiệu suất chiếm chỗ cao, và có thể dùng cho nhiều loại thùng chứa viên có kích thước lớn nhỏ khác nhau.

Fig. 4





- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 72198 A      | (43) 25/08/2020        |            |
| (21) 1-2020-03151 | (85) 03/06/2020        |            |
| (22) 06/11/2017   | (86) PCT/JP2017/039996 | 06/11/2017 |
|                   | (87) WO2019/087406     | 09/05/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/06/2020

(51) *F25B 1/00; F24F 11/84; F24F 11/86*

(71) **DAIKIN INDUSTRIES, LTD.** (JP)

Umeda Center Building, 4-12, Nakazaki-Nishi 2-Chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-8323, Japan

(72) SUZUKI, Shuuichi (JP); MATSUOKA, Shinya (JP)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điều hòa không khí cho phép môi chất lạnh dạng lỏng tích tụ nhanh trong thiết bị ngưng tụ thoát ra từ thiết bị ngưng tụ này. Thiết bị điều hòa không khí (100) bao gồm mạch lạnh trong đó máy nén (11), bộ trao đổi nhiệt ngoài trời (12), van điện (21) và bộ trao đổi nhiệt trong nhà (22) nối với nhau và bộ điều khiển (50) để điều khiển độ mở của van điện (21), trong đó bộ điều khiển (50) tăng độ mở của van điện (21) tại thời điểm tăng áp suất cao khi áp suất cao tăng nhanh.

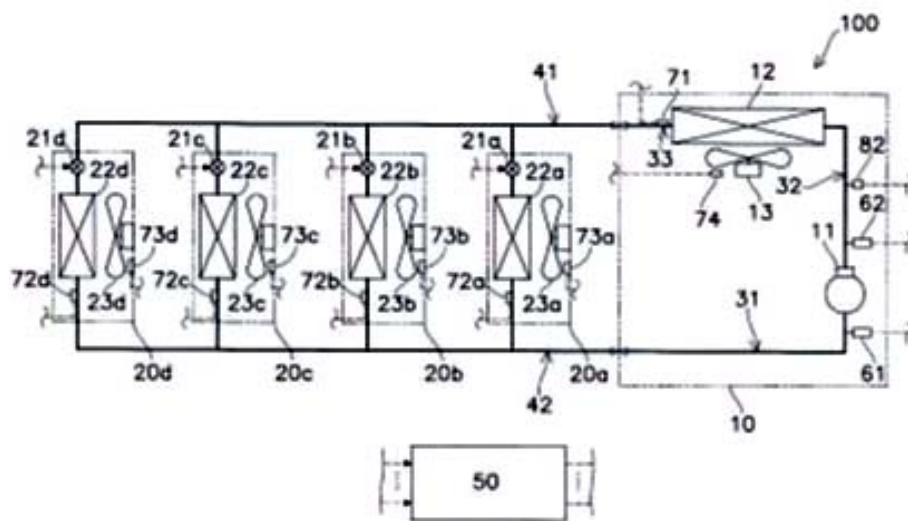
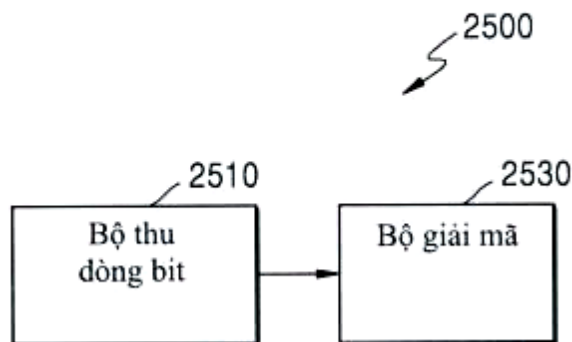


FIG. 1

- (11) 72199 A (43) 25/08/2020  
 (21) 1-2020-03153 (85) 03/06/2020  
 (22) 30/03/2018 (86) PCT/KR2018/003814 30/03/2018  
 (30) 62/583,748 09/11/2017 US (87) WO2019/093597 16/05/2019  
 (51) *H04N 19/103; H04N 19/176; H04N 19/184; H04N 19/139*  
 (71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)  
 129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea  
 (72) LEE, Jin-young (KR); PARK, Min-woo (KR); TAMSE, Anish (IN)  
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ MÃ HÓA HÌNH ẢNH TRÊN CƠ SỞ ĐỘ PHÂN GIẢI VECTƠ CHUYỂN ĐỘNG, VÀ THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ**  
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã hình ảnh bao gồm các bước xác định ít nhất một chế độ xử lý thứ nhất để giải mã khối hiện thời, dựa vào độ phân giải vectơ chuyển động (motion vector resolution, MVR) của khối hiện thời, ít nhất một chế độ xử lý thứ nhất trong số các chế độ xử lý có trong ít nhất một trong số quy trình dự báo, quy trình biến đổi và quy trình lọc; và giải mã khối hiện thời, theo ít nhất một chế độ xử lý thứ nhất.

FIG. 25



(11) **72200 A**

(43) 25/08/2020

(21) **1-2020-03165**

(22) 04/06/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/06/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 04/06/2020

(51) **C23F 3/00**

(71) **VIỆN KHOA HỌC VẬT LIỆU, VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)**

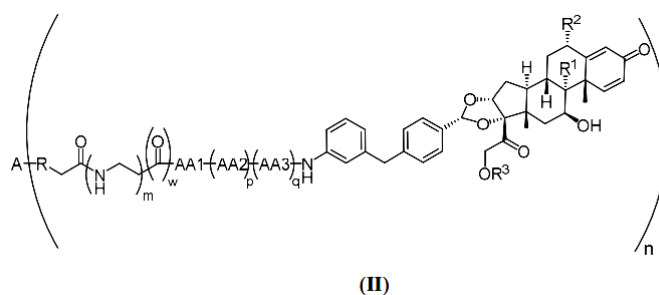
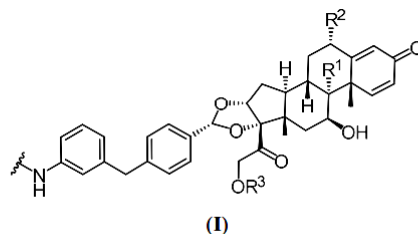
Số 18 đường Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Ngô Huy Khoa (VN); Phạm Đức Thắng (VN); Nguyễn Trung Kiên (VN); Đỗ Nguyễn Huy Tuấn (VN); Đỗ Thị Duyên (VN); Lê Hồng Duyên (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH BÓNG ĐỒNG VÀ HỢP KIM ĐỒNG KẼM**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp đánh bóng đồng và hợp kim đồng kẽm bằng phương pháp ngâm nhúng bao gồm các bước sau: (i) ngâm tẩy bóng sơ bộ trong hỗn hợp axit cromic với một số axit khác như axit clohydric, axit sulfuric, axit nitric và axit phosphoric; (ii) rửa nhanh đồng sau ngâm tẩy bóng thu được ở bước (i) trong dung dịch nước rửa; (iii) ngâm tạo màng đồng oxit cho kim loại đồng thu được ở bước (ii) trong hỗn hợp oxy già và axit xitric; (iv) tẩy lớp màng đồng (II) oxit của kim loại đồng thu được ở bước (iii) trong dung dịch axit mạnh; (v) rửa sạch kim loại đồng thu được ở bước (iv) trong dung dịch nước rửa; và (vi) ngâm đồng thu được sau bước (v) trong dung dịch chống gỉ.

- (11) **72201 A** (43) 25/08/2020  
 (21) **1-2020-03169** (85) 04/06/2020  
 (22) 29/11/2018 (86) PCT/IB2018/059480 29/11/2018  
 (30) 62/593,807 01/12/2017 US (87) WO2019/106608 06/06/2019  
 62/595,045 05/12/2017 US  
 (51) **A61K 31/585; C07K 16/28; A61K 39/395**  
 (71) **ABBVIE INC. (US)**  
 1 North Waukegan Road, North Chicago, Illinois 60064, United States of America  
 (72) HOBSON, Adrian D. (US); OH, Jason Z. (CA); MCPHERSON, Michael J. (US);  
 WAEGELL, Wendy (US); BRYANT, Shaughn H. (US); HERNANDEZ, Axel, Jr.  
 (US); IHLE, Claire L. (US); MARVIN, Christopher C. (US); PERNG, Olivia A.  
 (US); SANTORA, Ling C. (US); WANG, Lu (US); WANG, Lu (US)  
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
 (54) **THỂ LIÊN HỢP KHÁNG THỂ-DƯỢC CHẤT KHÁNG CD40 VÀ DƯỢC  
 PHẨM CHỨA THỂ LIÊN HỢP KHÁNG THỂ-DƯỢC CHẤT NÀY**  
 (57) Sáng chế đề cập đến thể liên hợp kháng thể-dược chất kháng CD40 chứa gốc có công  
 thức (I), trong đó R1 , R2 , và R3 là như được xác định trong bản mô tả. Sáng chế  
 còn đề xuất thể liên hợp kháng thể-dược chất kháng CD40 có công thức (II), trong đó  
 Z, R, AA1, AA2, AA3, m, p, q, n, w, R1 , R2 , và R3 là như được xác định trong bản  
 mô tả. Sáng chế còn đề xuất dược phẩm chứa thể liên hợp kháng thể-dược chất này.



(11) 72202 A

(43) 25/08/2020

(21) 1-2020-03170

(22) 04/06/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/06/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 09/06/2020

(51) A41D 13/11

(71) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT NHỰA DUY TÂN (VN)

298 Hồ Học Lãm, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh.

(72) Trần Đức Xuyên (VN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)

(54) KHẨU TRANG

(57) Sáng chế đề cập đến khẩu trang bao gồm: phần thân khẩu trang để che kín miệng và/hoặc mũi của người đeo, tạo ra không gian bên trong mà người đeo có thể hít thở trực tiếp ngăn cách với môi trường không khí bên ngoài; bộ phận lọc không khí được bố trí trên phần thân khẩu trang để cho không khí đi qua và lọc không khí từ môi trường không khí bên ngoài vào không gian bên trong mà người đeo có thể hít thở trực tiếp nêu trên; trong đó: phần thân khẩu trang bao gồm phần thân khẩu trang thứ nhất và phần thân khẩu trang thứ hai được tạo ra từ hai loại vật liệu khác nhau và được liên kết liền khối với nhau, trong đó phần thân thứ nhất cơ bản là tạo ra hình dạng bên ngoài của khẩu trang, phần thân thứ nhất này được làm từ vật liệu không cho không khí đi xuyên qua và có độ cứng để không làm biến dạng hình dạng bên ngoài của khẩu trang, và phần thân thứ hai được tạo ra từ vật liệu không cho không khí đi qua và có độ mềm dẻo để tiếp xúc và bao kín phần da mặt xung quanh miệng và/hoặc mũi của người đeo; ít nhất là một bộ phận lọc không khí có màng lọc để lọc không khí, và bộ phận lọc không khí này được tạo ra sao cho có thể tháo ra và thay thế màng lọc được. Khẩu trang theo sáng chế có thể được tạo ra là khẩu trang nhựa có khả năng kháng khuẩn, và có thể thay đổi màng lọc trong quá trình sử dụng.

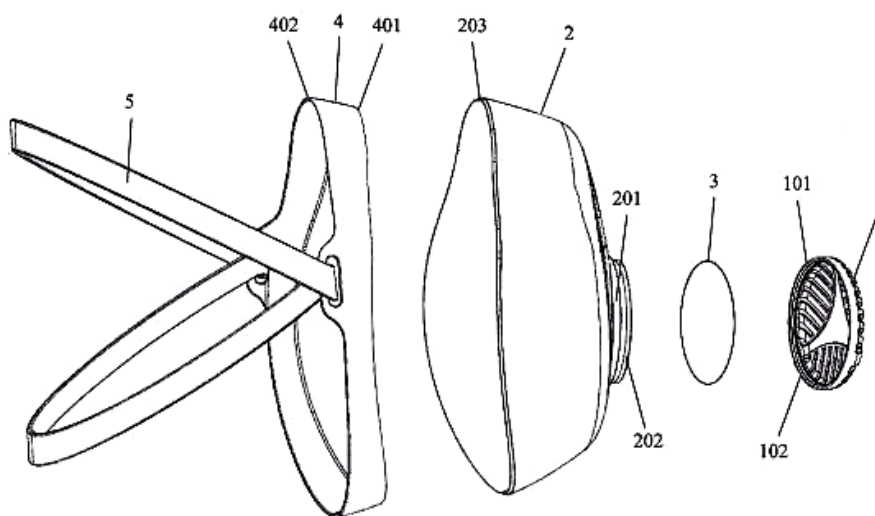


Fig.1

- |                   |                        |                       |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 72203 A      | (43) 25/08/2020        |                       |
| (21) 1-2020-03173 | (85) 04/06/2020        |                       |
| (22) 23/11/2018   | (86) PCT/CN2018/117171 | 23/11/2018            |
| (30) 62/590,708   | 27/11/2017             | US (87) WO2019/101162 |
|                   |                        | 31/05/2019            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/06/2020

(51) **H04W 76/20**

(71) **FG INNOVATION COMPANY LIMITED (CN)**

Flat 2623, 26/F Tuen Mun Central Square 22 Hoi Wing Road, Tuen Mun New Territories, Hong Kong, China

(72) SHIH, Meiju (CN); CHOU, Chieming (CN); CHEN, Hungchen (CN); TSENG, Yunglan (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, PHƯƠNG PHÁP THỰC HIỆN ĐA KẾT NỐI VÀ TRẠM GỐC**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp thực hiện đa kết nối. Phương pháp này bao gồm các bước: thu, bằng thiết bị người dùng (User Equipment - UE), bản tin điều khiển tài nguyên vô tuyến (Radio Resource Control - RRC) gồm ít nhất một cấu hình nhóm tế bào phụ (Secondary Cell Group - SCG) kênh mang vô tuyến dữ liệu (Data Radio Bearer - DRB) từ nhóm tế bào chính (Master Cell Group - MCG), và báo cáo, bằng UE, thông tin sự cố đến MCG qua bản tin RRC thứ hai, trong đó thông tin sự cố gồm giá trị nguyên nhân sự cố SCG và ít nhất một nhận dạng (identity - ID) tế bào thứ nhất. Sáng chế còn đề cập đến thiết bị người dùng và trạm gốc dùng để thực hiện đa kết nối.

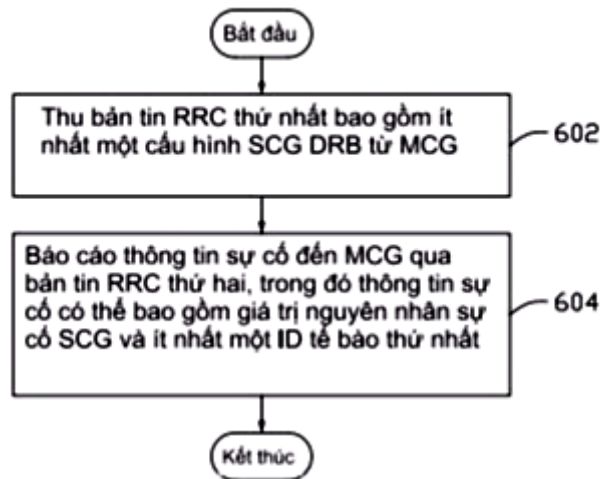


FIG. 6

- |                   |                                     |            |
|-------------------|-------------------------------------|------------|
| (11) 72204 A      | (43) 25/08/2020                     |            |
| (21) 1-2020-03175 | (85) 04/06/2020                     |            |
| (22) 05/11/2018   | (86) PCT/EP2018/080195              | 05/11/2018 |
| (30) 17201091.0   | 10/11/2017 EP (87) WO2019/091922 A1 | 16/05/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/06/2020

(51) **G10L 25/90; G10L 19/22; G10L 25/06; G10L 19/005; G10L 19/26**

(71) **FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E. V. (DE)**

Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

(72) RAVELLI, Emmanuel (FR); DIETZ, Martin (DE); SCHNABEL, Michael (DE); TRITTHART, Arthur (AT); TSCHEKALINSKI, Alexander (DE)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA TÍN HIỆU THÔNG TIN, HỆ THỐNG MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA DÒNG BIT**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp mã hóa tín hiệu thông tin, hệ thống mã hóa và giải mã, phương pháp mã hóa dòng bit. Thiết bị (10, 60a, 110) để mã hóa tín hiệu thông tin bao gồm nhiều khung. Thiết bị có thể bao gồm bộ ước lượng thứ nhất (11) được tạo cấu hình để thu được ước lượng thứ nhất (14, T1), ước lượng thứ nhất là ước lượng của độ trễ tần số cơ bản cho khung hiện thời (13). Thiết bị có thể bao gồm bộ ước lượng thứ hai (12) được tạo cấu hình để thu được ước lượng thứ hai (16, T2), ước lượng thứ hai là ước lượng khác của độ trễ tần số cơ bản cho khung hiện thời (13). Bộ lựa chọn (17) có thể được tạo cấu hình để chọn (S103) giá trị được lựa chọn (19, Tbest) bằng cách thực hiện phép lựa chọn giữa ước lượng thứ nhất (14, T1) và ước lượng thứ hai (16, T2) trên cơ sở các số đo tương quan thứ nhất và thứ hai (23, 25). Bộ ước lượng thứ hai (12) có thể được tạo điều kiện bởi độ trễ tần số cơ bản (51, 19") được lựa chọn tại khung trước để thu được ước lượng thứ hai (16, T2) cho khung hiện thời (13). Bộ lựa chọn (17) có thể được tạo cấu hình để thực hiện phép so sánh giữa: phiên bản được giảm tỉ lệ (24) của số đo tương quan thứ nhất (23) được kết hợp với khung hiện thời (13) và thu được tại độ trễ tương ứng với ước lượng thứ nhất (14, T1); và số đo tương quan thứ hai (25) được kết hợp với khung hiện thời (13) và thu được tại độ trễ tương ứng với ước lượng thứ hai (16, T2). Theo đó, có khả năng lựa chọn ước lượng thứ nhất (14, T1) khi ước lượng tương quan thứ hai (25) nhỏ hơn phiên bản được giảm tỉ lệ (24) của số đo tương quan thứ nhất (23), và/hoặc lựa chọn ước lượng thứ hai (16, T2) khi số đo tương quan thứ hai (25) lớn hơn phiên bản được giảm tỉ lệ (24) của ước lượng tương quan thứ nhất (23). Ít nhất một trong số các số đo tương quan nhất và thứ hai (23, 25) có thể là số đo tự tương quan và/hoặc số đo tự tương quan được chuẩn hóa.

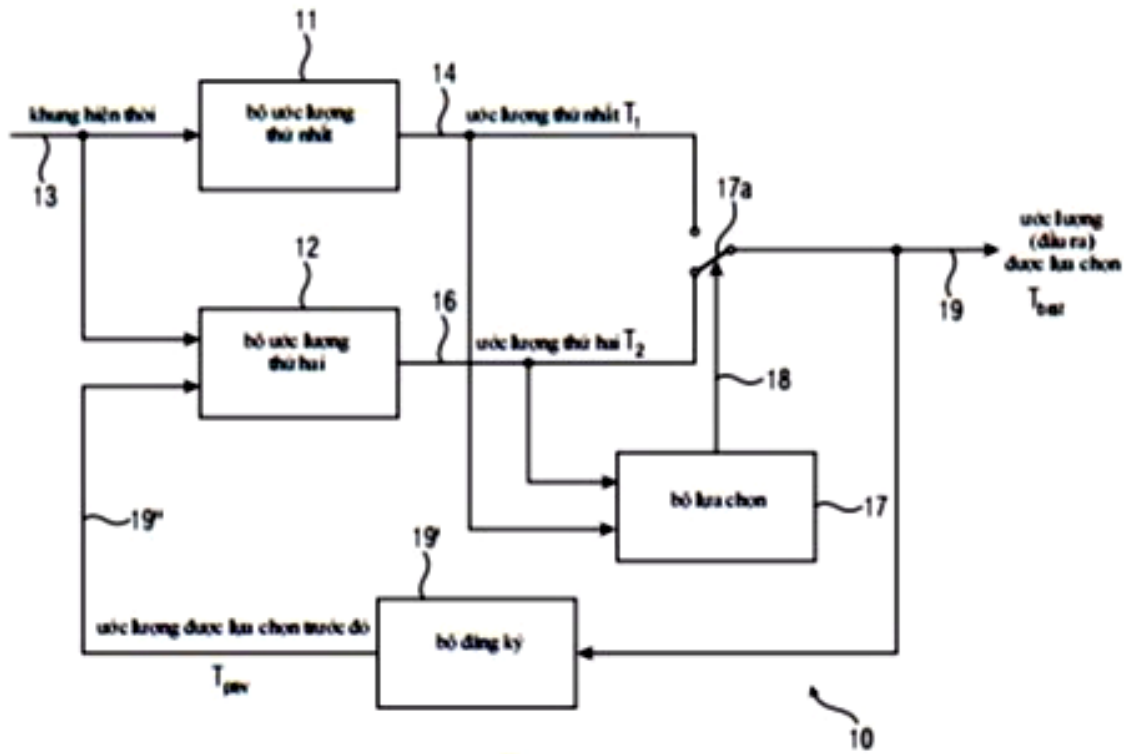


Fig. 1a



(11) 72205 A			(43) 25/08/2020	
(21) 1-2020-03180			(85) 22/10/2015	
(22) 17/03/2014			(86) PCT/JP2014/001510	17/03/2014
(30) 2013-074913	29/03/2013	JP	(87) WO2014/156046	02/10/2014
2013-074914	29/03/2013	JP		
2013-081796	10/04/2013	JP		
2013-081797	10/04/2013	JP		
2014-023251	10/02/2014	JP		
2014-023252	10/02/2014	JP		

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/06/2020

(51) **H04N 19/463; H04N 19/593**

(62) 1-2015-04063

(71) **JVC KENWOOD CORPORATION (JP)**

12, Moriya-cho 3-chome, Kanagawa-ku, Yokohama-shi, Kanagawa 2210022, Japan

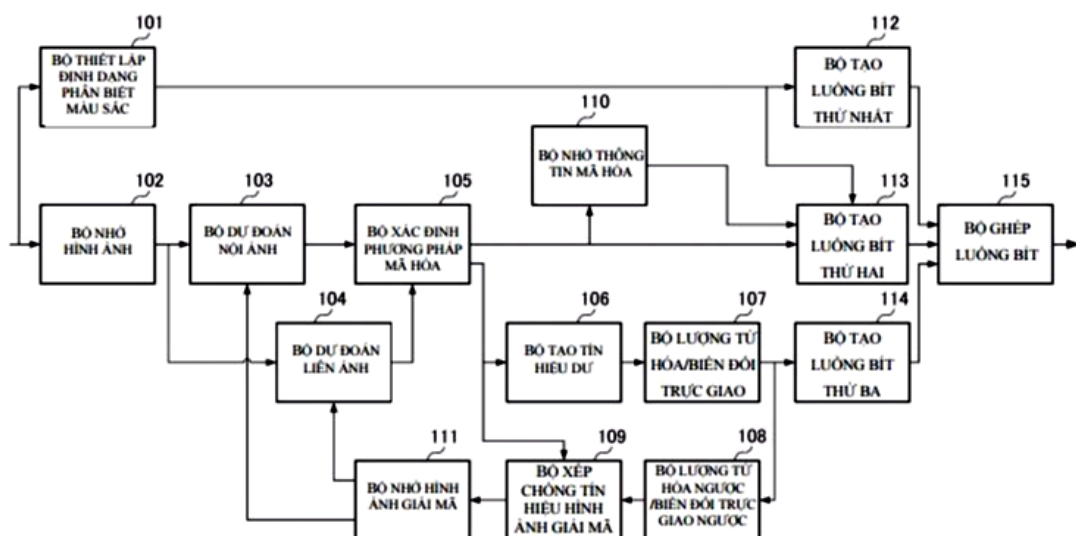
(72) Hiroya NAKAMURA (JP); Motoharu UEDA (JP); Shigeru FUKUSHIMA (JP); Toru KUMAKURA (JP)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ HÌNH ẢNH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị mã hóa hình ảnh để mã hóa các tín hiệu hình ảnh bao gồm tín hiệu độ sáng và tín hiệu phân biệt màu sắc trong đơn vị khối dự đoán sử dụng dự đoán nội ảnh và thông tin mã hóa liên quan đến chế độ dự đoán nội ảnh, khi các tỷ lệ hướng của các điểm ảnh trong tín hiệu độ sáng và tín hiệu phân biệt màu sắc là khác nhau, trong đó bộ tạo luồng bit (113) chuyển đổi số chế độ của chế độ dự đoán phân biệt màu sắc nội ảnh thứ nhất được sử dụng khi các tỷ lệ hướng bằng nhau thành số chế độ đã được định tỷ lệ và suy ra chế độ dự đoán phân biệt màu sắc nội ảnh thứ hai được sử dụng khi các tỷ lệ hướng là khác nhau.

FIG. 1



(11) 72206 A

(43) 25/08/2020

(21) 1-2020-03189

(22) 04/06/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/06/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 04/06/2020

(51) F24S 20/00

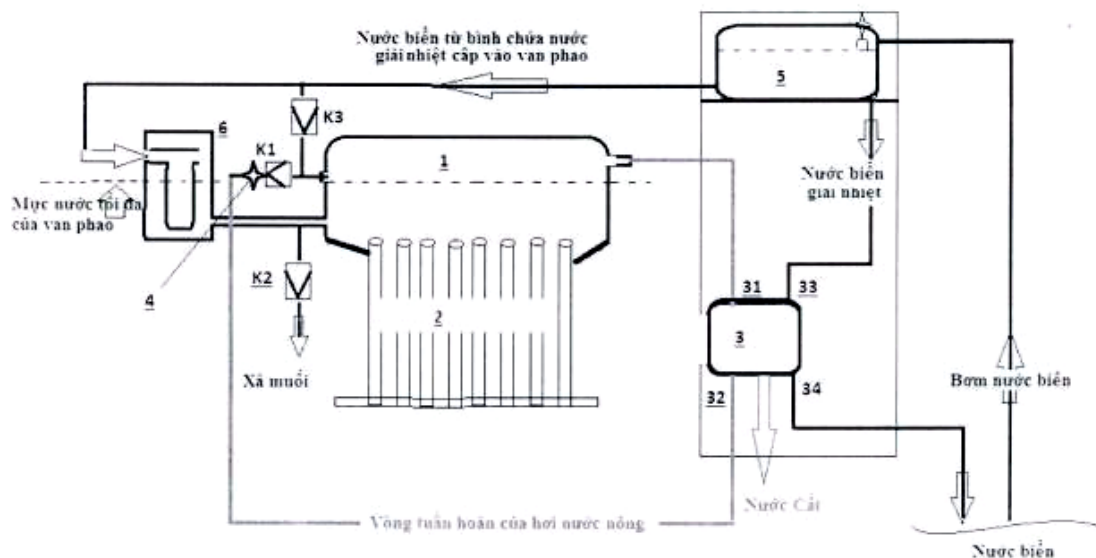
(71) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI ĐẦU TƯ NĂNG LƯỢNG SẠCH (VN)

101 Nguyễn Cư Trinh, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Trần Chí Dũng (VN)

(54) HỆ THỐNG LỌC NƯỚC BẰNG PHƯƠNG PHÁP CHUNG CẤT SỬ DỤNG ỚNG THU NHIỆT TỪ MẶT TRỜI

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống lọc nước bằng phương pháp chung cất sử dụng ống thu nhiệt mặt trời bao gồm ít nhất một bình nước nóng (1) được cấp nước cân lọc, cụm ống thu nhiệt mặt trời (2) được lắp cho mỗi bình nước nóng để cấp nhiệt cho bình nước nóng (1) thực hiện quá trình hóa hơi cho nước, bình ngưng tụ (3) nhận hơi bão hòa từ bình nước nóng (1) để ngưng tụ thành nước tinh khiết bao gồm đầu vào hơi nước (31), đầu ra hơi nước (32), đầu vào nước làm mát (33), đầu ra nước làm mát (34), và đầu ra nước tinh khiết (35), quạt (4) để thổi cưỡng bức hơi nước đến bình ngưng tụ (3), trong đó hơi nước có thể được dẫn từ đầu ra hơi nước của bình ngưng tụ (3) đến đầu vào của bình nước nóng để tạo thành vòng tuần hoàn của hơi nước để tạo thành vòng tuần hoàn của hơi nước, ba khóa (K3, K1, K2) được bố trí lần lượt ở đường cấp từ bể chứa đến trực tiếp bình nước nóng, đường tuần hoàn hơi nước, và đường cấp nước từ bể trung gian để thực hiện quá trình lọc nước và xả muối cho bình nước nóng.



Hình 1

- (11) 72207 A (43) 25/08/2020  
(21) 1-2020-03191 (85) 05/06/2020  
(22) 27/08/2018 (86) PCT/CN2018/102587 27/08/2018  
(30) 62/592,112 29/11/2017 US (87) WO2019/105074 A1 06/06/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/06/2020

(51) **H04W 12/02**

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**

(CN)

No.18 Haibin Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) LEI, Yixue (CN); YANG, Ning (CN)

(74) Công ty Luật TNHH ZC (Việt Nam) (ZC VN.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP THIẾT LẬP LẠI KẾT NỐI ĐIỀU KHIỂN TÀI NGUYÊN VÔ TUYẾN (RRC) VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp thiết lập lại kết nối điều khiển tài nguyên vô tuyến (RRC) và thiết bị đầu cuối. Trong phương pháp này, thiết bị đầu cuối xác định giao thức hội tụ dữ liệu gói (PDCP) để khởi tạo quy trình thiết lập lại kết nối RRC, dựa trên thông tin về PDCP được hỗ trợ bởi trạm gốc thứ nhất, PDCP là PDCP thứ nhất hoặc PDCP thứ hai. Thiết bị đầu cuối khởi tạo quy trình thiết lập lại kết nối RRC cho trạm gốc thứ nhất, dựa trên PDCP thứ nhất hoặc PDCP thứ hai.

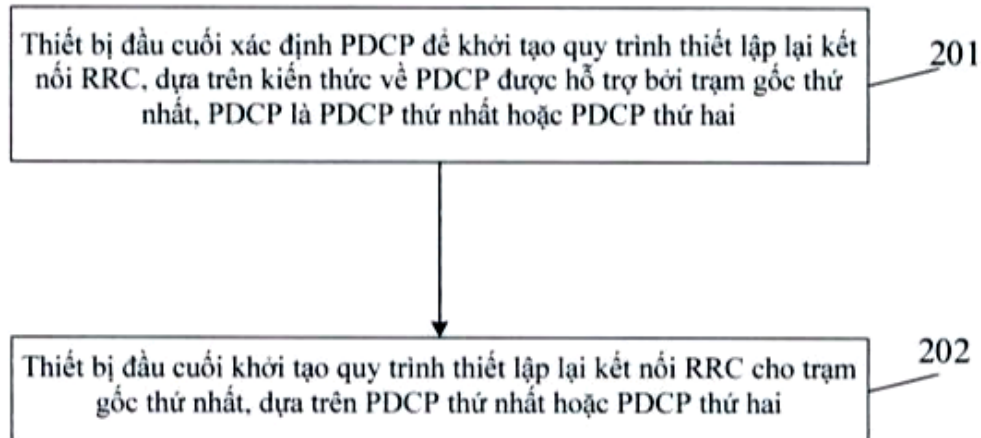


FIG. 2

- (11) 72208 A (43) 25/08/2020  
 (21) 1-2020-03195 (85) 05/06/2020  
 (22) 21/09/2018 (86) PCT/CN2018/107102 21/09/2018  
 (30) 201711148190.1 17/11/2017 CN (87) WO2019/095852 23/05/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/06/2020

(51) *H04W 72/04; H04W 72/12; H04L 5/00*

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) LI, Hua (CN); CAO, Yongzhao (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG TIN ĐIỀU KHIỂN LIÊN KẾT LÊN, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ VẬT LƯU TRỮ MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị truyền thông tin điều khiển liên kết lên (uplink control information, UCI). Phương pháp bao gồm các bước: xác định, bởi thiết bị đầu cuối dựa trên thông tin thứ nhất, số lượng tài nguyên để gửi UCI, trong đó thông tin thứ nhất bao gồm một trong các tổ hợp thông tin sau: tổ hợp của thông tin lập lịch, tỷ lệ của số lượng bit của UCI trên tổng số lượng bit của UCI và số lượng bit dữ liệu, tham số định trước thứ nhất, tham số  $\beta$ , và số lượng tài nguyên có sẵn của PUSCH; tổ hợp của thông tin lập lịch, tham số định trước thứ nhất, tham số  $\beta$ , số lượng tài nguyên có sẵn của PUSCH, và tỷ lệ mã của dữ liệu được lập lịch; hoặc tổ hợp của thông tin lập lịch, tỷ lệ của số lượng bit của UCI trên số lượng bit dữ liệu, tham số định trước thứ nhất, tham số  $\beta$ , số lượng tài nguyên có sẵn của PUSCH, và tham số  $\alpha$ ; và gửi, bởi thiết bị đầu cuối, UCI đến thiết bị mạng dựa trên số lượng tài nguyên được xác định để gửi UCI. Do thiết bị đầu cuối sử dụng tỷ lệ của số lượng bit của UCI trên số lượng bit dữ liệu làm đường cơ sở tỷ lệ để phân chia tài nguyên khi xác định số lượng tài nguyên để gửi UCI, trường hợp trong đó tất cả các tài nguyên được phân phối đến UCI trong khi truyền ban đầu và dữ liệu không thể được truyền có thể được tránh.

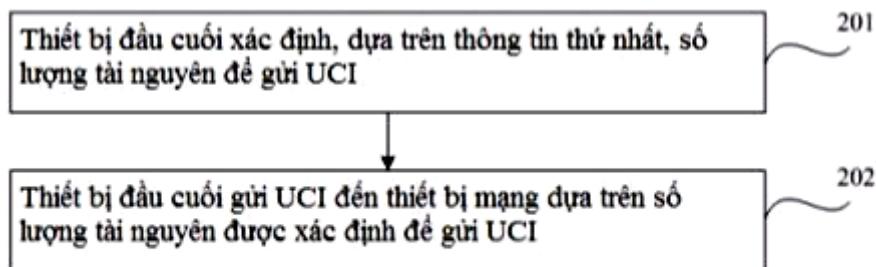


Fig.2

- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 72209 A      | (43) 25/08/2020        |            |
| (21) 1-2020-03196 | (85) 05/06/2020        |            |
| (22) 17/11/2017   | (86) PCT/CN2017/111730 | 17/11/2017 |
|                   | (87) WO2019/095315     | 23/05/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/06/2020

(51) **H04L 29/06**

(71) **ZTE CORPORATION (CN)**

ZTE Plaza, Keji Road South, Hi-Tech Industrial Park, Nanshan Shenzhen, Guangdong 518057, China

(72) GUO, Qiujin (CN); XU, Jun (CN); XU, Jin (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY XÁC ĐỊNH KÍCH THƯỚC KHỐI VẬN TẢI TRONG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH ĐƯỢC BẮT BIẾN**

(57) Sáng chế đề cập các phương pháp, thiết bị và hệ thống xác định kích thước khối vận tải (transport block size, TBS) trong truyền thông không dây. Theo một phương án thực hiện, phương pháp được thực hiện bởi thiết bị truyền thông không dây được bọc lộ. Phương pháp bao gồm các bước: nhận thông tin điều khiển từ nút truyền thông không dây, trong đó thông tin điều khiển bao gồm các tham số truyền liên quan đến các khối vận tải cần được truyền giữa thiết bị truyền thông không dây và nút truyền thông không dây; tính toán TBS trung gian cho các khối vận tải dựa trên các tham số truyền; cải biến TBS trung gian để tạo TBS được cải biến đáp ứng ít nhất một sự kiện; và xác định TBS cuối cùng cho các khối vận tải dựa trên TBS gần nhất với TBS được cải biến, trong số các TBS nằm trong tập hợp được lượng tử hóa và không nhỏ hơn TBS được cải biến, trong đó mỗi TBS trong tập hợp được lượng tử hóa có thể chia đều hết cho bội số chung nhỏ nhất của 8 và số lượng khối mã trong mỗi khối vận tải.

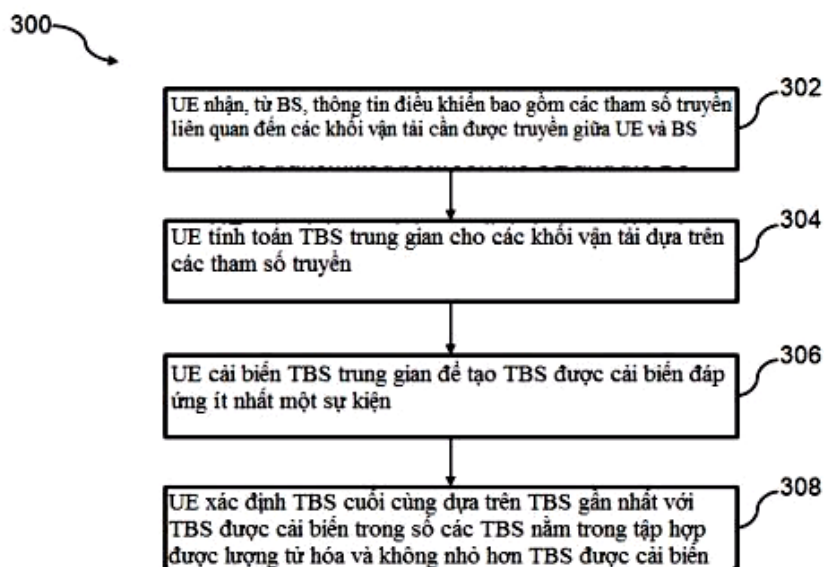


Fig.3

- (11) **72210 A** (43) 25/08/2020  
(21) **1-2020-03199** (85) 05/06/2020  
(22) 19/10/2018 (86) PCT/IB2018/058138 19/10/2018  
(30) PCT/IB2017/001351 08/11/2017 WO (87) WO2019/092526 16/05/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/06/2020

- (51) **C23C 2/02; C23C 2/28; C21D 9/573; C22C 38/00; C22C 38/02; C22C 38/06; C22C 38/38; C22C 38/46; C22C 38/48; C22C 38/50; C22C 38/54; C22C 38/58; C23C 2/06; C21D 9/46; C21D 9/56**
- (71) **ARCELORMITTAL (LU)**  
24-26, Boulevard d'Avranches, L-1160 Luxembourg, Luxembourg
- (72) ZAPICO ALVAREZ, David (ES); BERTRAND, Florence (FR); GIROUX, Joris (FR)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM THÉP PHỦ NHÚNG NÓNG VÀ TẤM THÉP PHỦ NHÚNG NÓNG THU ĐƯỢC**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất tấm thép phủ nhúng nóng có lớp phủ trên cơ sở kẽm hoặc nhôm bao gồm bước chuẩn bị tấm thép cụ thể, ủ tái kết tinh và phủ nhúng nóng; và tấm thép phủ nhúng nóng này.

- (11) 72211 A (43) 25/08/2020  
 (21) 1-2020-03200 (85) 05/06/2020  
 (22) 19/10/2018 (86) PCT/IB2018/058141 19/10/2018  
 (30) PCT/IB2017/001343 08/11/2017 WO (87) WO2019/092527 16/05/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/06/2020

- (51) C23C 2/02; C23C 2/28; C21D 9/46; C21D 9/56; C21D 9/573; C22C 38/00; C22C 38/02; C22C 38/06; C22C 38/38; C22C 38/46; C22C 38/48; C22C 38/50; C22C 38/54; C22C 38/58; C23C 2/06; C21D 1/74; C21D 1/76

- (71) ARCELORMITTAL (LU)

24-26, Boulevard d'Avranches, L-1160 Luxembourg, Luxembourg

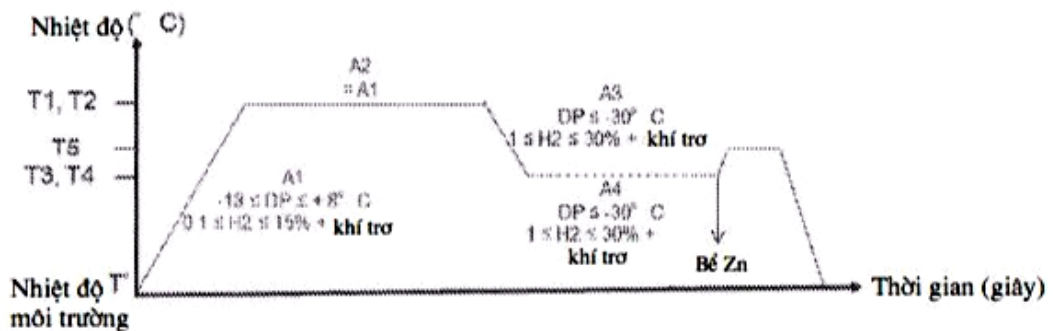
- (72) ZAPICO ALVAREZ, David (ES); BERTRAND, Florence (FR); GIROUX, Joris (FR)

- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

- (54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM THÉP ĐÃ ĐƯỢC Ủ VÀ MẠ VÀ TẤM THÉP ĐÃ ĐƯỢC Ủ VÀ MẠ THU ĐƯỢC**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất tấm thép đã được ủ và mạ bao gồm bước chuẩn bị tấm thép cụ thể, ủ tái kết tinh, mạ nhúng nóng và xử lý tạo hợp kim; và tấm thép đã được ủ và mạ này.

FIG.2



- |                     |                        |                    |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 72212 A        | (43) 25/08/2020        |                    |
| (21) 1-2020-03202   | (85) 05/06/2020        |                    |
| (22) 15/11/2018     | (86) PCT/CN2018/115602 | 15/11/2018         |
| (30) 201711147082.2 | 17/11/2017 CN          | (87) WO2019/096195 |
|                     | 201810480678.2         | 18/05/2018 CN      |
|                     |                        | 23/05/2019         |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/06/2020

(51) **H04L 5/00**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) GUAN, Peng (CN); LI, You (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp truyền thông và thiết bị truyền thông. Phương pháp này bao gồm các bước: nhận, bởi thiết bị đầu cuối, thông tin về cấu hình tín hiệu tham chiếu tham chiếu được gửi bởi thiết bị mạng, trong đó thông tin về cấu hình tín hiệu tham chiếu này bao gồm ít nhất một trong số các thông tin sau đây: loại quét chùm và chỉ thị chùm của tín hiệu tham chiếu; nhận, bởi thiết bị đầu cuối, tín hiệu tham chiếu và dữ liệu mà được gửi bởi thiết bị mạng; và xác định, bởi thiết bị đầu cuối dựa trên thông tin về cấu hình tín hiệu tham chiếu, xem dữ liệu có thể được ánh xạ lên phần tử tài nguyên khác mà được đặt trên cùng ký hiệu ghép kênh phân chia theo tần số trực giao (Orthogonal Frequency Division Multiplexing - OFDM) với tín hiệu tham chiếu hay không. Thiết bị tương ứng cũng được bộc lộ. Theo các giải pháp kỹ thuật được cung cấp theo sáng chế, thì việc nhận dữ liệu tin cậy có thể được thực hiện. Phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính cũng được bộc lộ.

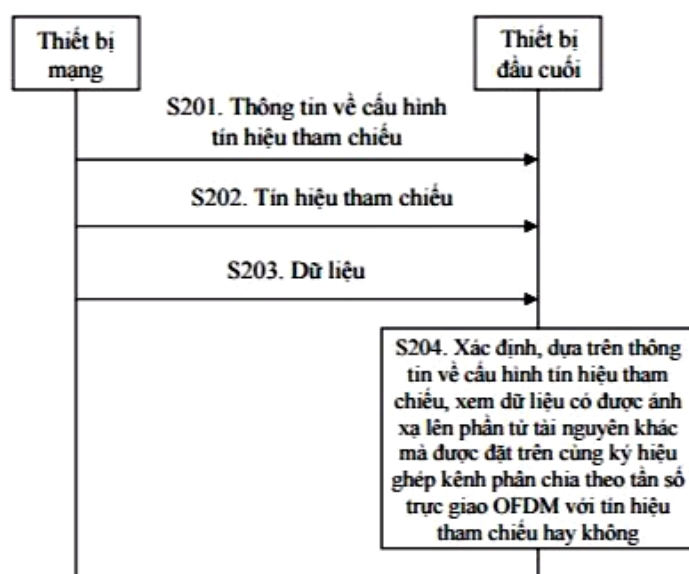


Fig.2



- (11) 72213 A (43) 25/08/2020  
 (21) 1-2020-03204 (85) 05/06/2020  
 (22) 19/11/2018 (86) PCT/CN2018/116181 19/11/2018  
 (30) 201711148422.3 17/11/2017 CN (87) WO2019/096302 23/05/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/06/2020

(51) **H04L 5/00; H04W 28/02**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) GAO, Kuandong (CN); HUANG, Huang (CN); YAN, Mao (CN); SONG, Xinghua (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp truyền thông thông tin hệ thống tối thiểu còn lại (remaining minimum system information, RMSI) và thiết bị truyền thông, và phương tiện đọc được bằng máy tính. Phương pháp truyền thông này bao gồm các bước: xác định, bởi thiết bị đầu cuối dựa trên thông tin độ lệch, chỉ số thời gian của cửa sổ phát hiện RMSI tương ứng với thiết bị đầu cuối, và khoảng thời gian của cửa sổ phát hiện RMSI tương ứng với thiết bị đầu cuối, vị trí của cửa sổ phát hiện RMSI tương ứng với thiết bị đầu cuối, trong đó thông tin độ lệch được xác định dựa trên độ lệch giữa vị trí tham chiếu của cửa sổ phát hiện RMSI trong chu kỳ phát hiện RMSI và cửa sổ phát hiện RMSI thứ nhất trong chu kỳ phát hiện RMSI và dựa trên vị trí tham chiếu của cửa sổ phát hiện RMSI trong chu kỳ phát hiện RMSI; và nhận, bởi thiết bị đầu cuối, RMSI dựa trên vị trí của cửa sổ phát hiện RMSI. Phương pháp truyền thông RMSI và thiết bị liên quan được đề xuất theo sáng chế có thể được sử dụng để truyền RMSI.

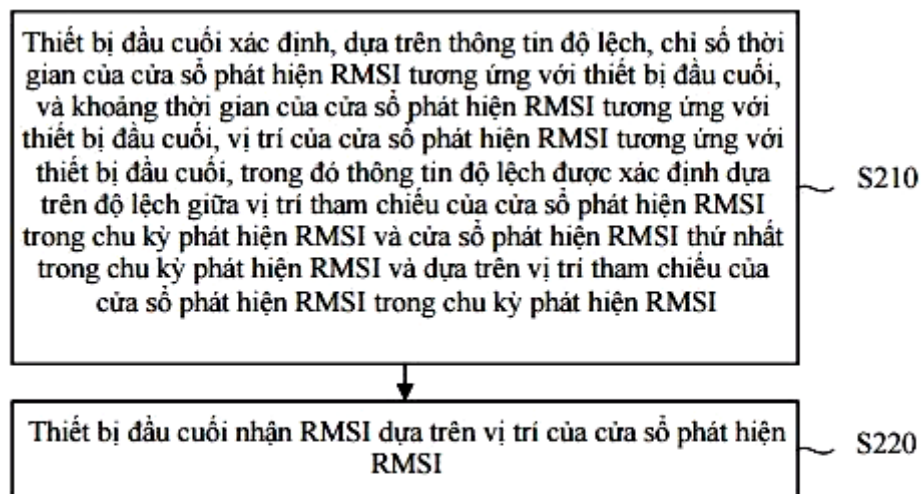


FIG 2

- (11) 72214 A (43) 25/08/2020  
 (21) 1-2020-03205 (85) 05/06/2020  
 (22) 17/11/2018 (86) PCT/CN2018/116066 17/11/2018  
 (30) 201711158711.1 20/11/2017 CN (87) WO2019/096287 23/05/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/06/2020

(51) H04W 12/06

(71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) ZHU, Hualin (CN); LI, Huan (CN); JIN, Weisheng (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XÁC THỰC

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị xác thực. Phương pháp này gồm các bước: nhận, bởi phần tử mạng truy cập, thông tin xác thực truy cập từ thiết bị đầu cuối; tạo, bởi phần tử mạng truy cập, thông báo thứ nhất dựa trên thông tin xác thực truy cập, trong đó thông báo thứ nhất gồm thông tin xác thực truy cập; gửi, bởi phần tử mạng truy cập, thông báo thứ nhất tới phần tử mạng quản lý truy cập; nhận, bởi phần tử mạng truy cập, thông báo phản hồi thứ nhất từ phần tử mạng quản lý truy cập đáp lại thông báo thứ nhất, trong đó thông báo phản hồi thứ nhất gồm thông tin phản hồi của thông tin xác thực truy cập; và gửi, bởi phần tử mạng truy cập, thông tin phản hồi của thông tin xác thực truy cập tới thiết bị đầu cuối dựa trên thông báo phản hồi thứ nhất. Phương pháp theo các phương án của sáng chế này có thể giải quyết vấn đề mà các giao thức truyền khác nhau của thông tin xác thực phần tử mạng không thích ứng với nhau.

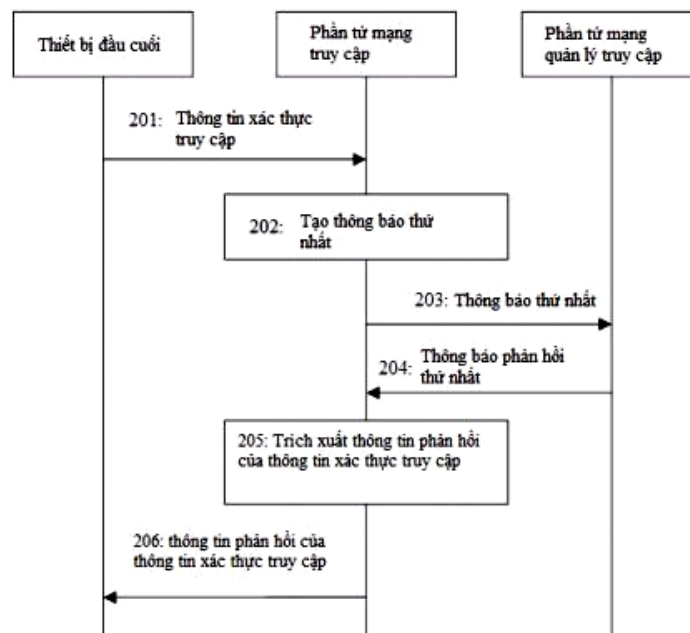


FIG. 2

- |                   |            |    |                        |            |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 72215 A      |            |    | (43) 25/08/2020        |            |
| (21) 1-2020-03207 |            |    | (85) 05/06/2020        |            |
| (22) 09/11/2018   |            |    | (86) PCT/US2018/060025 | 09/11/2018 |
| (30) 17382778.3   | 16/11/2017 | EP | (87) WO2019/099298     | 23/05/2019 |
| 18382034.9        | 23/01/2018 | EP |                        |            |
| 18382546.2        | 20/07/2018 | EP |                        |            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/06/2020

(51) **C07D 487/04; A61K 31/519; A61P 35/00**

(71) **ELI LILLY AND COMPANY (US)**

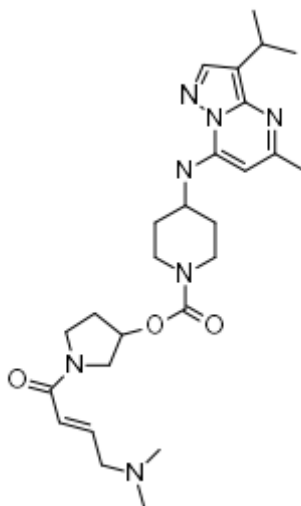
Lilly Corporate Center, Indianapolis, Indiana 46285, United States of America

(72) COATES, David Andrew (US); MONTERO, Carlos (ES); PATEL, Bharvin Kumar Rameschandra (US); REMICK, David Michael (US); YADAV, Vipin (IN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **HỢP CHẤT HỮU ÍCH ĐỂ ỨC CHẾ CDK7 VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHÚNG**

(57) Sáng chế đề xuất các chất ức chế kinaza phụ thuộc cyclin 7 (cyclindependent kinase 7 - CDK7):



hoặc muối dược dụng của nó và dược phẩm chứa chúng.

- (11) 72216 A (43) 25/08/2020  
(21) 1-2020-03208 (85) 05/06/2020  
(22) 26/11/2018 (86) PCT/EP2018/082526 26/11/2018  
(30) 17204842.3 01/12/2017 EP (87) WO2019/105881 06/06/2019  
(51) *C07D 453/04; C07C 233/55; C07C 57/32; C07C 57/42; C07C 215/42; C07C 57/30*  
(71) **BAYER PHARMA AKTIENGESELLSCHAFT (DE)**  
Müllerstr. 178, 13353 Berlin, Germany  
(72) FEY, Peter (DE); RUBENBAUER, Philipp (DE); LOVIS, Kai (DE); OLENIK, Britta (DE); KÜSEL, Julia (DE); SPINDLER, Felix (CH)  
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
(54) **QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ AXIT (3S)-3-(4-CLO-3-{{(2S,3R)-2-(4-CLOPHENYL)-4,4,4-TRIFLO-3-METYL BUTANOYL}AMINO}PHENYL)-3-XYCLOPROPYLPROPANOIC VÀ HỢP CHẤT NÀY Ở DẠNG TINH THỂ ĐỂ SỬ DỤNG LÀM THÀNH PHẦN DƯỢC TÍNH**  
(57) Sáng chế đề cập đến quy trình cải tiến để điều chế axit (3S)-3-(4-clo-3-{{(2S,3R)-2-(4-clophenyl)-4,4,4-triflo-3-metylbutanoyl}amino}phenyl)-3-xyclopropylpropanoic có công thức (I), và đến hợp chất có công thức (I) ở dạng tinh thể. Hợp chất ở dạng tinh thể này là hữu ích để điều trị và/hoặc phòng ngừa các bệnh, đặc biệt là để điều trị và/hoặc phòng ngừa các rối loạn tim mạch, tim phổi và tim thận.

(11) 72217 A (43) 25/08/2020

(21) 1-2020-03219

(22) 05/06/2020

(30) 202010263744.8 07/04/2020 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/06/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 30/06/2020

(51) A61G 15/00

(71) JIANGSU CANCER HOSPITAL (CN)

No. 42, Baiziting, Xuanwu District, Nanjing, Jiangsu 210000, P.R. China

(72) WANG, Xinwei (CN); CAI, Hongzhou (CN)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) GHÉ PHẪU THUẬT

(57) Sáng chế đề xuất ghê phẫu thuật liên quan đến lĩnh vực kỹ thuật của thiết bị y tế. Ghê phẫu thuật bao gồm đế và đệm ngồi, và còn bao gồm cơ cấu xoay và cơ cấu giới hạn. Một đầu của cơ cấu xoay được kết nối xoay với đế, và đầu còn lại được kết nối với đệm ngồi. Cơ cấu giới hạn bao gồm thanh kết nối, thanh chèn, và một số lượng lớn khe giới hạn được lắp ráp trong đế và theo chu vi quanh cơ cấu xoay. Một đầu của thanh kết nối được kết nối với cơ cấu xoay, và đầu còn lại được kết nối xoay với thanh chèn. Thanh chèn đang hoạt động được chèn vào một trong số các khe giới hạn.

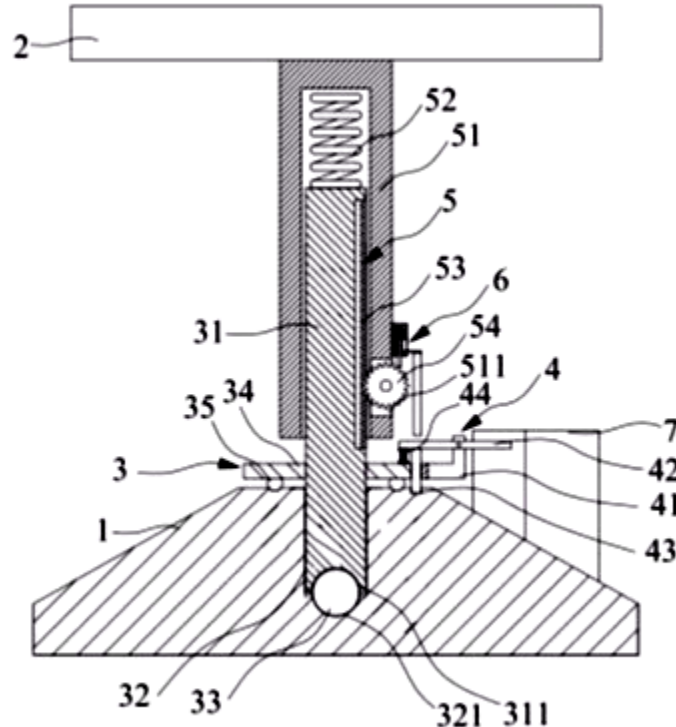


FIG 1

(11) 72218 A (43) 25/08/2020

(21) 1-2020-03224

(22) 05/06/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/06/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 05/06/2020

(51) C05G 5/00; C05G 5/30; C05G 3/20

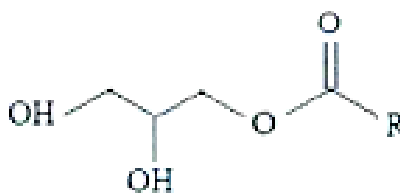
(71) VIỆN HÓA HỌC, VIỆN HÀM LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)

Viện Hóa Học - 18 Hoàng Quốc Việt, Quận Cầu Giấy, Thành Phố Hà Nội

(72) Trần Vũ Thắng (VN); Nguyễn Văn Khôi (VN); Hoàng Thị Phương (VN); Nguyễn Thị Thúc (VN); Nguyễn Quang Huy (VN); Đỗ Công Hoan (VN); Nguyễn Thị Minh Phương (VN); Dương Ngô Vụ (VN)

(54) CHẾ PHẨM CHỐNG KẾT KHỐI DÙNG ĐỂ CHỐNG VÓN CỤC PHÂN BÓN

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm chống kết khối dùng cho phân bón, đặc biệt là phân NPK, dùng để chống vón cục phân bón trong quá trình bảo quản và lưu kho, chế phẩm này chứa: (i) monoglyxerit có công thức:



trong đó R là nhóm hydrocacbon có 4 đến 28 nguyên tử cacbon; (ii) amin béo; (hi) dầu thực vật được chọn từ nhóm bao gồm dầu đậu nành, dầu hạt cao su, dầu dừa, dầu cọ; trong đó: monoglyxerit có mặt với lượng từ 3 đến 15% khối lượng; amin béo có mặt với lượng từ 2 đến 18% khối lượng; và dầu thực vật có mặt với lượng còn lại vừa đủ 100% khối lượng.

- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 72219 A      | (43) 25/08/2020        |            |
| (21) 1-2020-03227 | (85) 05/06/2020        |            |
| (22) 06/11/2017   | (86) PCT/JP2017/039995 | 06/11/2017 |
|                   | (87) WO2019/087405     | 09/05/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/06/2020

(51) *F25B 1/00; F24F 11/84; F24F 11/86*

(71) **DAIKIN INDUSTRIES, LTD.** (JP)

Umeda Center Building, 4-12, Nakazaki-Nishi 2-Chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-8323, Japan

(72) SUZUKI, Shuuichi (JP); MATSUOKA, Shinya (JP)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điều hòa không khí cho phép môi chất lạnh dạng lỏng tích tụ trong bộ ngưng tụ thoát ra khỏi bộ ngưng tụ. Thiết bị điều hòa không khí (100) bao gồm mạch môi chất lạnh, trong đó máy nén (11), bộ trao đổi nhiệt ngoài trời (12), van điện (21) và bộ trao đổi nhiệt trong nhà (22) được đấu nối và bộ điều khiển (50) điều khiển độ mở van điện (21), trong đó bộ điều khiển (50) làm tăng độ mở van điện (21) tại thời điểm tích tụ môi chất lạnh khi bộ điều khiển (50) xác định rằng môi chất lạnh dạng lỏng tích tụ trong bộ trao đổi nhiệt ngoài trời (12).

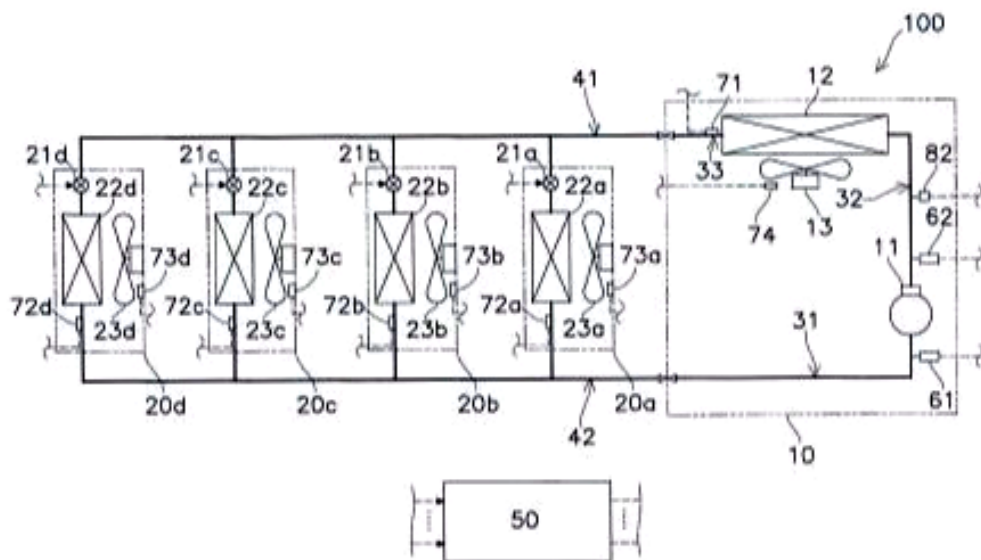


FIG. 1

- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 72220 A      | (43) 25/08/2020        |            |
| (21) 1-2020-03229 | (85) 05/06/2020        |            |
| (22) 06/11/2017   | (86) PCT/JP2017/040001 | 06/11/2017 |
|                   | (87) WO2019/087408     | 09/05/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/06/2020

(51) *F25B 5/00; F24F 11/02; F25B 1/00*

(71) **DAIKIN INDUSTRIES, LTD.** (JP)

Umeda Center Building, 4-12, Nakazaki-Nishi 2-Chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-8323, Japan

(72) MATSUOKA, Shinya (JP); SUZUKI, Shuuichi (JP)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điều hòa không khí có khả năng tránh sự vận hành ước của máy nén. Thiết bị điều hòa không khí (100) bao gồm một số các khối trong nhà (20), từng khối này có van điện (21) và bộ trao đổi nhiệt trong nhà (22) và được vận hành một cách độc lập đóng điện hoặc ngắt điện, khối ngoài trời (10) mà một số các khối trong nhà (20) được đấu nối vào và có máy nén (11) và bộ trao đổi nhiệt ngoài trời (12) và bộ điều khiển (50) điều khiển năng suất vận hành Cap của máy nén (11), trong đó bộ điều khiển (50) điều khiển năng suất vận hành Cap của máy nén (11) tương ứng với nhiệt độ bay hơi Te của bộ trao đổi nhiệt trong nhà (22) hoặc độ chênh lệch giữa nhiệt độ được cài đặt Ts của khối trong nhà (20) và nhiệt độ không khí hút trong nhà Ta của khối trong nhà (20), trong khi vận hành bình thường và làm tăng năng suất vận hành Cap của máy nén (11) tại thời điểm làm tăng năng suất vận hành, trong đó năng suất vận hành TON của khối trong nhà (20) được tăng lên một cách nhanh chóng.

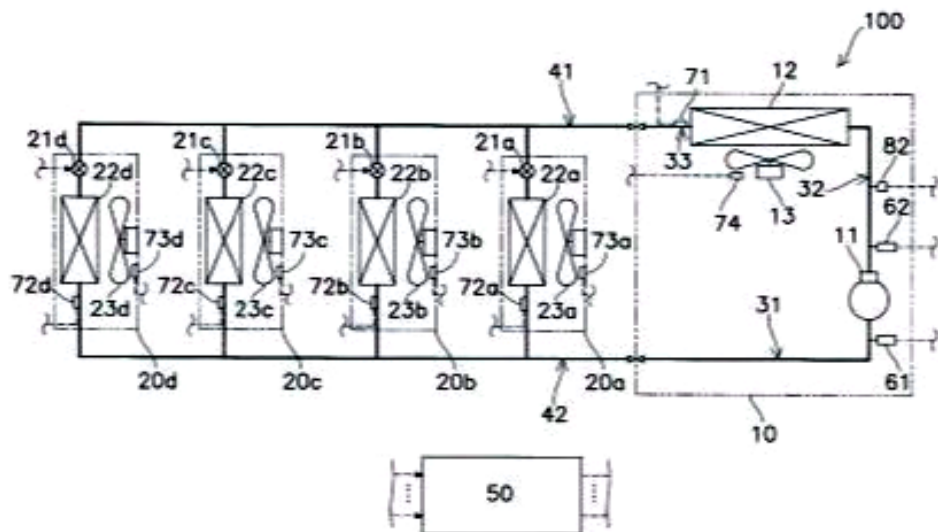


FIG. 1



- (11) 72221 A (43) 25/08/2020  
(21) 1-2020-03230 (85) 05/06/2020  
(22) 15/11/2018 (86) PCT/US2018/061165 15/11/2018  
(30) 62/587,604 17/11/2017 US (87) WO2019/099597 23/05/2019  
(51) C07K 16/28; A61P 35/00  
(71) MERCK SHARP & DOHME CORP. (US)  
126 East Lincoln Avenue, Rahway, New Jersey 07065-0907, United States of America  
(72) MEEHL, Michael, A. (US); BRANDISH, Philip, E. (US); FAYADAT-DILMAN, Laurence (US); JUAN, Veronica (US); MIECZKOWSKI, Carl (US); SINGH, Latika (US)  
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
(54) KHÁNG THỂ ĐẶC HIỆU BẢN PHIÊN MÃ TƯƠNG TỰ GLOBULIN MIỄN DỊCH 3 (ILT3) VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT KHÁNG THỂ NÀY  
(57) Sáng chế đề cập đến kháng thể đơn dòng không pha tạp được làm tương thích với người đặc hiệu bản phiên mã tương tự globulin miễn dịch 3 (ILT3), còn được gọi là thụ thể tương tự globulin miễn dịch bạch cầu phân họ B thành viên 4 (LILRB4).

Các góc được bảo vệ trên mô hình cấu trúc bề mặt của miền ngoại bào của hILT3

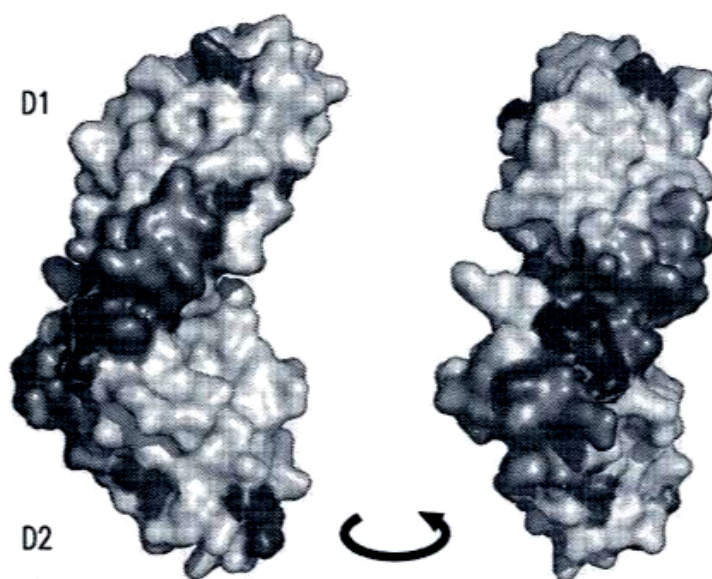


FIG.3B

- |                     |                        |                    |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 72222 A        | (43) 25/08/2020        |                    |
| (21) 1-2020-03233   | (85) 08/06/2020        |                    |
| (22) 16/11/2018     | (86) PCT/CN2018/116020 | 16/11/2018         |
| (30) 201711148386.0 | 17/11/2017 CN          | (87) WO2019/096272 |
|                     |                        | 23/05/2019         |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/06/2020

(51) **H04L 5/00**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) GUO, Zhiheng (CN); BI, Wenping (CN); WAN, Lei (CN); SHEN, Zukang (CN); ZHAO, Yang (CN); LONG, Yi (CN); FEI, Yongqiang (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CHỈ BÁO THÔNG TIN, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, THIẾT BỊ MẠNG, VẬT LƯU TRỮ MÁY TÍNH VÀ HỆ THỐNG MẠNG TRUYỀN THÔNG**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp chỉ báo thông tin, thiết bị đầu cuối, và thiết bị mạng. Phương pháp bao gồm các bước: nhận, bởi thiết bị đầu cuối, thông tin chỉ báo từ thiết bị mạng, trong đó thông tin chỉ báo chỉ báo ít nhất một trong thông tin vị trí tần số hoặc thông tin băng thông, thông tin vị trí tần số bao gồm một trong số của kênh mang phụ thứ nhất, số kênh tần số vô tuyến tuyệt đối của kênh mang phụ thứ nhất, hoặc tần số thứ nhất, và thông tin băng thông bao gồm một trong băng thông thứ nhất, số lượng kênh mang phụ thứ hai, số lượng khối tài nguyên thứ nhất, hoặc ánh xạ bit khối tài nguyên thứ hai; và xác định, bởi thiết bị đầu cuối, tài nguyên thứ nhất dựa trên thông tin chỉ báo, trong đó tài nguyên thứ nhất là tài nguyên cần được dành riêng. Theo sáng chế, độ tin cậy của vị trí tài nguyên được xác định cần được dành riêng trong hệ thống được cải thiện.

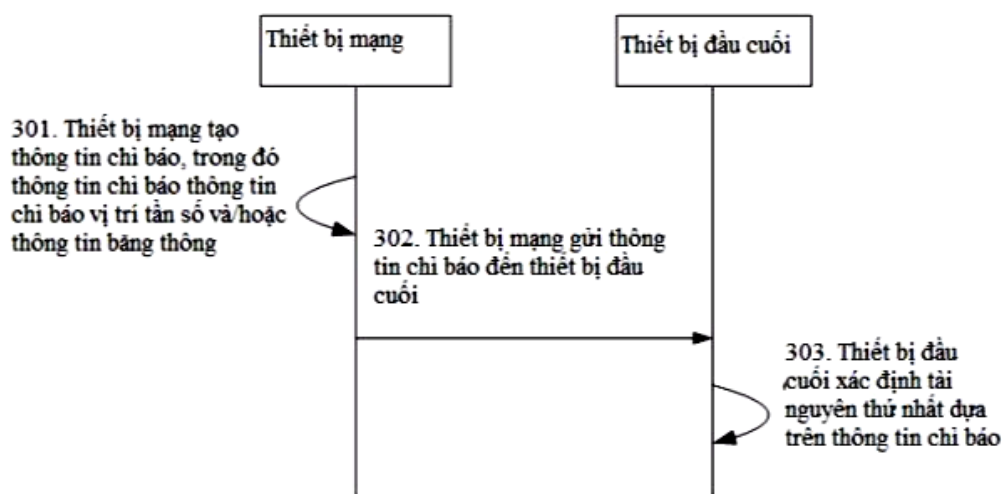


Fig.3

- (11) 72223 A (43) 25/08/2020  
 (21) 1-2020-03238 (85) 08/06/2020  
 (22) 16/11/2018 (86) PCT/US2018/061490 16/11/2018  
 (30) 62/587,863 17/11/2017 US (87) WO2019/099807 23/05/2019  
 (51) C03C 3/083; C03C 3/091; C03C 10/00; C03C 21/00  
 (71) CORNING INCORPORATED (US)  
 1 Riverfront Plaza, Corning, New York 14831, United States of America  
 (72) GROSS, Timothy Michael (US); MITCHELL, Alexandra Lai Ching Kao Andrews (US)  
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
 (54) HỢP PHẦN THỦY TINH, VẬT PHẨM THỦY TINH VÀ SẢN PHẨM ĐIỆN TỬ TIÊU DÙNG  
 (57) Sáng chế đề cập tới hợp phần thủy tinh chứa lớn hơn hoặc bằng 69,0 % mol SiO<sub>2</sub>, lớn hơn hoặc bằng 7,0 % mol Al<sub>2</sub>O<sub>3</sub>, lớn hơn hoặc bằng 14,0 % mol R<sub>2</sub>O, và trị số tuyệt đối của độ nghiêng của đường kéo dài giữa điểm cuối thứ nhất và điểm cuối thứ hai nhỏ hơn hoặc bằng |0,020|. Điểm cuối thứ nhất là suất Young tại nhiệt độ giả định của nhiệt độ điểm ủ và điểm cuối thứ hai là suất Young tại nhiệt độ giả định của nhiệt độ điểm biến dạng, và độ nghiêng là thay đổi trong suất Young (GPa) cho mỗi 1 °C thay đổi trong nhiệt độ hư cấu. R<sub>2</sub>O là lượng tổng cộng của các oxit kim loại kiềm và chứa ít nhất hai oxit kim loại kiềm. Sáng chế cũng đề cập tới vật phẩm thủy tinh và sản phẩm điện tử tiêu dùng.

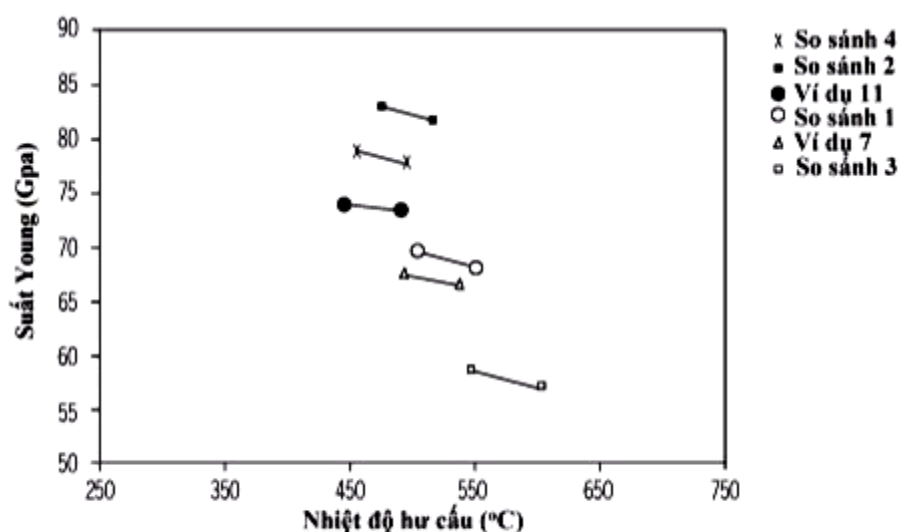
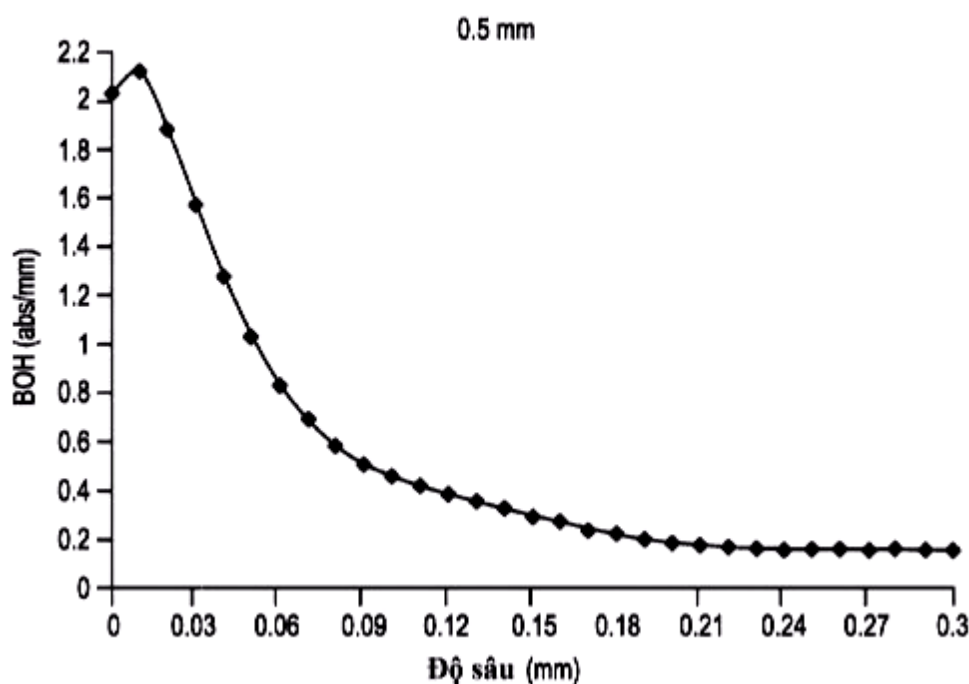


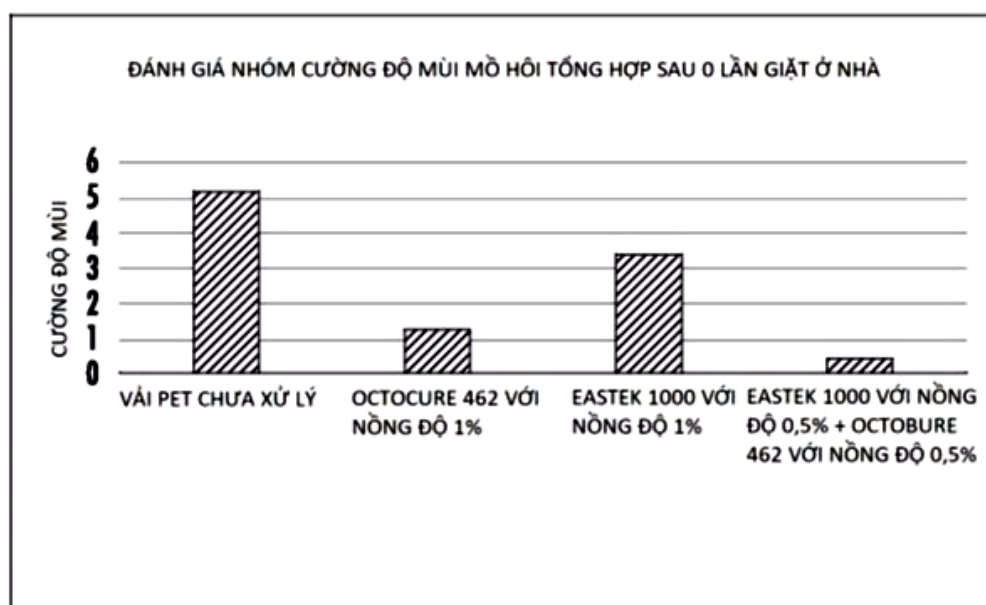
FIG. 3

- (11) 72224 A (43) 25/08/2020  
 (21) 1-2020-03239 (85) 08/06/2020  
 (22) 16/11/2018 (86) PCT/US2018/061500 16/11/2018  
 (30) 62/587,872 17/11/2017 US (87) WO2019/099814 23/05/2019  
 2020896 08/05/2018 NL  
 (51) C03C 3/097; C03C 21/00  
 (71) CORNING INCORPORATED (US)  
 1 Riverfront Plaza, Corning, New York 14831, United States of America  
 (72) GROSS, Timothy Michael (US); GURYANOV, Georgiy (US)  
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
 (54) **VẬT PHẨM GỐC THỦY TINH, PHƯƠNG PHÁP TẠO THÀNH VẬT PHẨM GỐC THỦY TINH, THỦY TINH, VÀ SẢN PHẨM ĐIỆN TỬ TIÊU DÙNG**  
 (57) Sáng chế đề cập tới vật phẩm gốc thủy tinh chứa lớp chứa hydro kéo dài từ bề mặt của vật phẩm tới độ sâu của lớp. Lớp chứa hydro chứa nồng độ hydro giảm từ nồng độ hydro tối đa tới độ sâu của lớp. Các vật phẩm gốc thủy tinh thể hiện ngưỡng nứt vỡ ấn lôm Vicker cao. Sáng chế cũng đề cập tới các hợp phần thủy tinh được chọn để thúc đẩy việc tạo thành của lớp chứa hydro, các sản phẩm điện tử tiêu dùng và phương pháp tạo thành vật phẩm gốc thủy tinh.

FIG. 9



- (11) 72225 A (43) 25/08/2020  
 (21) 1-2020-03241 (85) 08/06/2020  
 (22) 14/11/2018 (86) PCT/US2018/060931 14/11/2018  
 (30) 62/585,749 14/11/2017 US (87) WO2019/099452 23/05/2019  
 16/189,102 13/11/2018 US  
 (51) A61L 9/01; D06M 15/564; D06M 11/44  
 (71) MICROBAN PRODUCTS COMPANY (US)  
 11400 Vanstory Drive, Huntersville, North Carolina 28078, United States of America  
 (72) LAN, Tian (US); AYLWARD, Brian Patrick (US)  
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
 (54) **CHẾ PHẨM KIỂM SOÁT MÙI, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHÚNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA ĐẶC TÍNH KIỂM SOÁT MÙI CHO NGUYÊN LIỆU DỆT**  
 (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm kiểm soát mùi để kiểm soát mùi và phương pháp tạo ra đặc tính kiểm soát mùi cho vật phẩm, cụ thể hơn cho nguyên liệu dệt hoặc các toà nhà hoặc vật liệu xây dựng. Chế phẩm này chứa hợp chất kim loại được chọn từ nhóm bao gồm oxit kim loại, hydroxit kim loại, và tổ hợp của chúng và sulfo polyeste. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất chế phẩm này.



**FIG. 1**

(11) <b>72226 A</b>			(43) 25/08/2020	
(21) <b>1-2020-03242</b>			(85) 08/06/2020	
(22) 13/11/2018			(86) PCT/KR2018/013798	13/11/2018
(30) 62/587,477	17/11/2017	US	(87) WO2019/098641	23/05/2019
62/610,518	27/12/2017	US		
62/617,610	16/01/2018	US		
62/628,239	08/02/2018	US		
62/629,696	13/02/2018	US		
62/629,705	13/02/2018	US		

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/06/2020

(51) **H04W 76/27; H04W 68/02; H04W 60/00; H04W 68/00**

(71) **LG ELECTRONICS INC. (KR)**

128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Korea

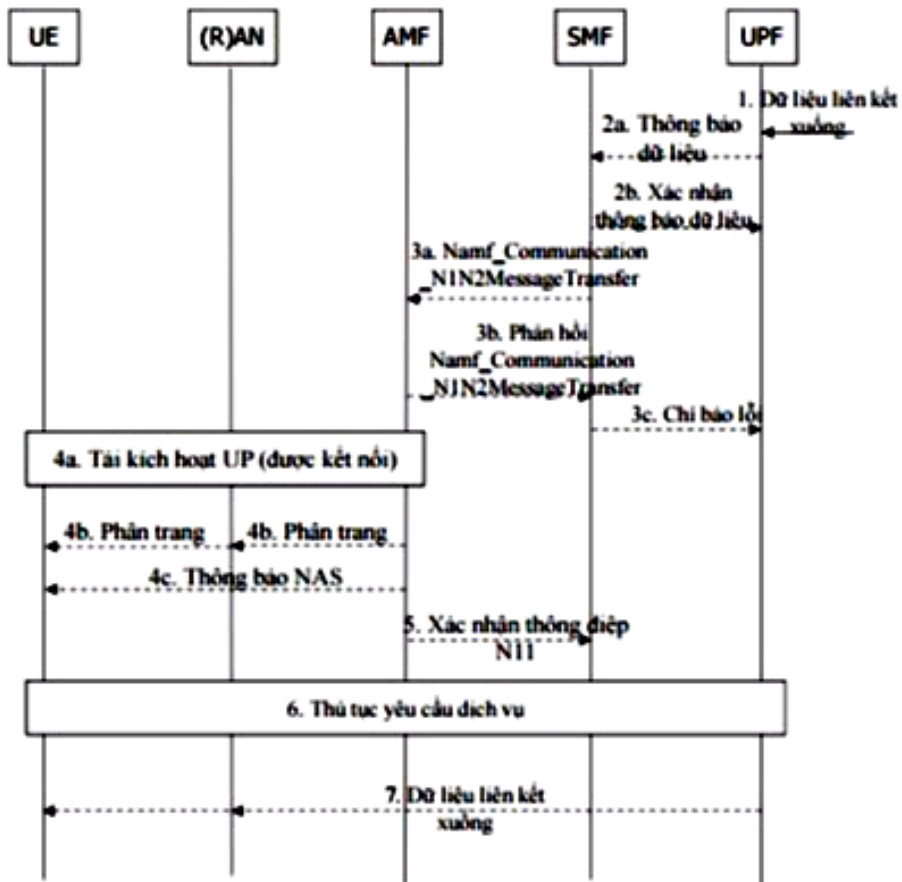
(72) YOUN, Myungjune (KR); KIM, Laeyoung (KR); KIM, Jaehyun (KR); KIM, Hyunsook (KR); RYU, Jinsook (KR); PARK, Sangmin (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG ĐỂ BẮT ĐẦU THỦ TỤC YÊU CẦU DỊCH VỤ VÀ NÚT CHỨC NĂNG QUẢN LÝ TRUY NHẬP VÀ TÍNH DI ĐỘNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp dùng cho thiết bị người dùng (User equipment – UE) để bắt đầu thủ tục yêu cầu dịch vụ. Phương pháp bao gồm bước UE thu thông điệp phân trang. UE có thể được đăng ký đến cả truy nhập dự án đối tác thế hệ thứ ba (3rd generation partnership project - 3GPP) và truy nhập phi 3GPP trong cùng mạng di động mặt đất công cộng (Public Land Mobile Network - PLMN). Thông điệp phân trang có thể bao gồm thông tin loại truy nhập mà được sử dụng để chỉ báo truy nhập phi 3GPP. Phương pháp có thể bao gồm bước bắt đầu thủ tục yêu cầu dịch vụ được kích hoạt bởi UE. Thủ tục yêu cầu dịch vụ được kích hoạt bởi UE có thể được bắt đầu bằng cách truyền thông điệp yêu cầu dịch vụ bao gồm danh sách của các phiên đơn vị dữ liệu giao thức (Protocol data unit - PDU) được cho phép. Thông điệp yêu cầu dịch vụ có thể bao gồm danh sách trống các phiên PDU được cho phép nếu không có phiên PDU mà có thể được tái kích hoạt trong truy nhập 3GPP. Sáng chế cũng đề cập đến thiết bị người dùng để bắt đầu thủ tục yêu cầu dịch vụ và nút chức năng quản lý truy nhập và tính di động (Access and mobility management function node - AMF).

Fig.6



- (11) 72227 A (43) 25/08/2020  
 (21) 1-2020-03243 (85) 08/06/2020  
 (22) 15/11/2018 (86) PCT/IB2018/001449 15/11/2018  
 (30) 62/586,478 15/11/2017 US (87) WO2019/097298 23/05/2019  
 (51) A61M 5/315; A61D 7/00; A61M 5/20  
 (71) DESVAC (FR)  
 23 Boulevard De La Chanterie, 49124 Saint-barthelemy-d'anjou, France  
 (72) BOISDON, Olivier (FR); THOMAS-JAVID, Christophe (FR); VEYRENT, Ste'phane (FR)  
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
 (54) **THIẾT BỊ PHÂN PHỐI THUỐC**  
 (57) Sáng chế đề cập tới thiết bị phân phối thuốc bao gồm: xi lanh để chứa hoạt chất, pit tông có thể trượt được trong xi lanh, mạch nguồn điện để cung cấp các dòng điện đầu vào, anten được cố định dọc theo xi lanh để tiếp nhận dòng điện đầu vào, tạo ra điện cảm với pit tông, và cung cấp các dòng điện đầu ra tương xứng với vị trí của pit tông dọc theo hành trình pit tông, và mạch xử lý được làm thích ứng để tiếp nhận các dòng điện đầu ra, và xác định lượng của hoạt chất bên trong xi lanh dựa trên các dòng điện đầu ra.

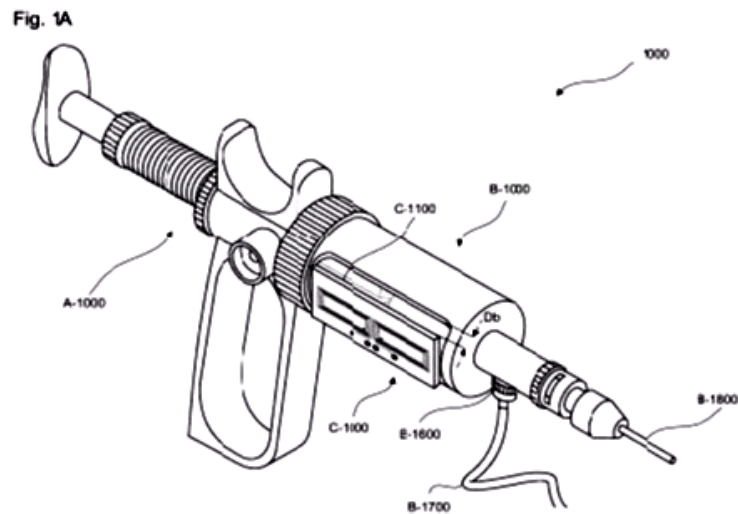
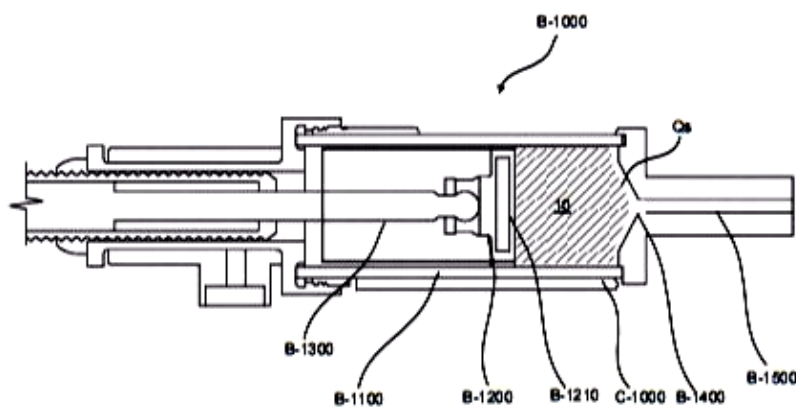


Fig. 1B





- (11) 72228 A (43) 25/08/2020  
 (21) 1-2020-03244 (85) 05/02/2018  
 (22) 22/07/2016 (86) PCT/US2016/043610 22/07/2016  
 (30) 62/194,984 21/07/2015 US (87) W02017/030736 23/02/2017  
 62/343 320 31/05/2016 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/02/2018

(51) C03C 3/091; C03C 21/00; C03C 3/097; C03C 3/093; B32B 17/10

(62) 1-2018-00521

(71) CORNING INCORPORATED (US)

1 Riverfront Plaza, Corning, New York 14831, United States of America

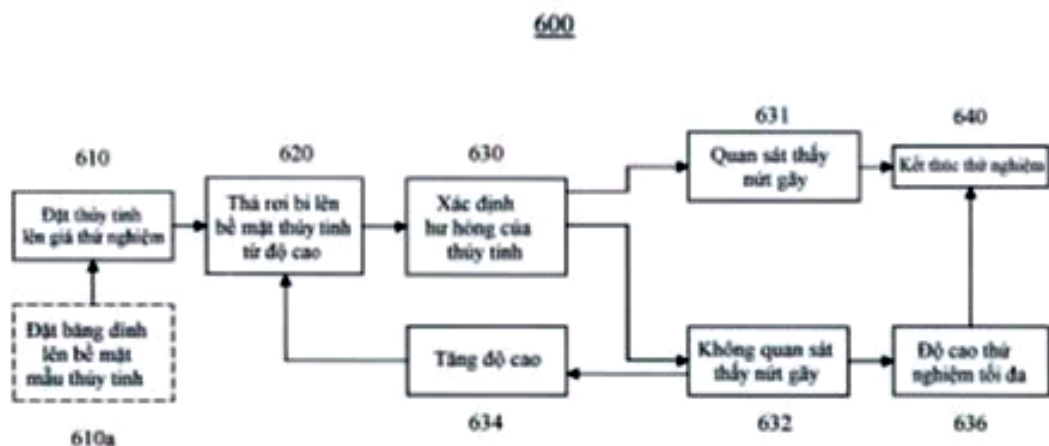
(72) DEMARTINO, Steven Edward (US); FABIAN, Michelle Dawn (US); KOHLI, Jeffrey Todd (US); LYON, Jennifer Lynn (US); SMITH, Charlene Marie (US); TANG, Zhongzhi (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **VẬT PHẨM THỦY TINH ĐƯỢC GIA CƯỜNG, THIẾT BỊ VÀ SẢN PHẨM BAO GÓI CHỨA VẬT PHẨM THỦY TINH NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến vật phẩm thủy tinh được gia cường bao gồm bề mặt thứ nhất và bề mặt thứ hai đối diện với bề mặt thứ nhất định ra độ dày (t) khoảng nhỏ hơn khoảng 1,1 mm; lớp ứng suất nén kéo dài từ bề mặt thứ nhất đến chiều sâu nén (DOC) khoảng 0,1t hoặc lớn hơn; sao cho khi vật phẩm thủy tinh nứt gãy, nó vỡ thành nhiều mảnh có tỷ số mặt cắt khoảng 5 hoặc nhỏ hơn. Theo một số phương án, vật phẩm thủy tinh thể hiện độ bền uốn đẳng lượng trục khoảng 20 kgf hoặc lớn hơn, sau khi được mài mòn bằng hạt SiC cỡ 90 (SiC 90-grit) ở áp suất 172,37 KPa (25 psi) trong 5 giây. Sáng chế cũng đề cập đến thiết bị và sản phẩm bao gói chứa các vật phẩm thủy tinh được mô tả ở đây.

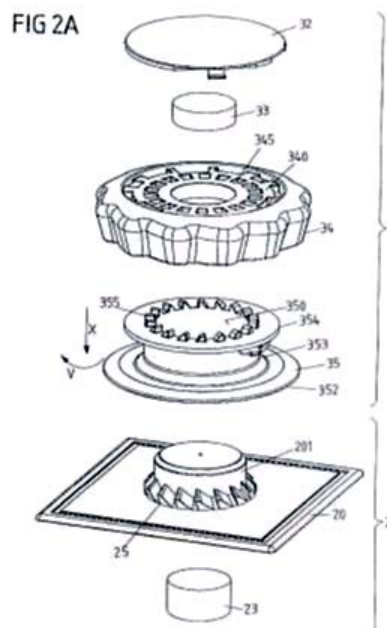
FIG. 8



- (11) 72229 A (43) 25/08/2020  
 (21) 1-2020-03248 (85) 08/06/2020  
 (22) 28/02/2018 (86) PCT/EP2018/054971 28/02/2018  
 (30) 10 2017 220 305.6 14/11/2017 DE (87) WO2019/096447 23/05/2019  
 10 2018 201 021.8 23/01/2018 DE  
 (51) A43C 11/16; A45C 13/10; A43C 7/00  
 (71) FIDLOCK GMBH (DE)  
 Hindenburgstraße 37, 30175 Hannover, Germany  
 (72) FIEDLER, Joachim (DE)  
 (74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) **THIẾT BỊ KHÓA CHẶT CÓ BỘ PHẬN CUỘN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị khóa chặt (1) bao gồm phần khóa chặt thứ nhất (2) và phần khóa chặt thứ hai (3) mà có thể được lắp trên nhau dọc theo hướng đóng kín (X), được giữ tựa vào nhau ở vị trí đóng kín, và tháo rời nhau để mở thiết bị khóa chặt (1). Theo đó, phần khóa chặt thứ hai (3) có bộ phận dẫn động (34) với phương tiện ăn khớp thứ nhất (345) và có bộ phận cuộn (35) mà được bố trí trên bộ phận dẫn động (34) và có thể quay được theo hướng cuộn (V) để cuộn lên bộ phận kéo căng (4) và có phương tiện ăn khớp thứ hai (355), trong đó phương tiện ăn khớp thứ nhất (345) và phương tiện ăn khớp thứ hai (355), ở vị trí tháo ra, không ăn khớp với nhau, sao cho bộ phận cuộn (35) có thể quay được so với bộ phận dẫn động (34), và có thể được cho ăn khớp với nhau, sao cho, ở vị trí ăn khớp, bộ phận cuộn (35) có thể quay được nhờ bộ phận dẫn động (34), trong đó phần khóa chặt thứ nhất (2) có phương tiện răng thứ nhất (25) và phần khóa chặt thứ hai (3) có phương tiện răng thứ hai (351), và phương tiện răng thứ nhất (25) và phương tiện răng thứ hai (351), ở vị trí đóng kín của thiết bị khóa chặt (1), ăn khớp với nhau sao cho phần khóa chặt thứ nhất (2) và phần khóa chặt thứ hai (3) được giữ theo cách khóa chủ động so với nhau dọc theo hướng cuộn (V).



- (11) 72230 A (43) 25/08/2020  
 (21) 1-2020-03249 (85) 08/06/2020  
 (22) 08/11/2018 (86) PCT/US2018/059788 08/11/2018  
 (30) 62/582,988 08/11/2017 US (87) WO2019/094565 16/05/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/06/2020

(51) A43C 11/00; A43C 11/12; A43B 19/00

(71) NIKE INNOVATE C.V. (US)

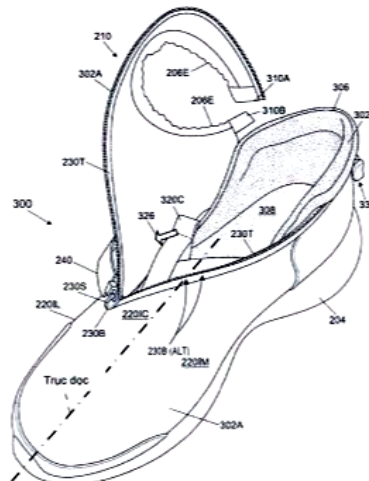
One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005-6453, U.S.A.

(72) SULLIVAN, Gerald (US)

(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) SẢN PHẨM GIÀY CÓ HỆ THỐNG ĐÓNG KÍN QUẦN QUANH VÀ/HOẶC DÂY ĐAI CÓ ĐỊNH QUẦN QUANH BÀN CHÂN

(57) Các sản phẩm giày (200, 300) có thể có mũ giày (202) được tạo ra từ một hoặc nhiều phần mũ giày (ví dụ: 302A, 302B), trong đó ít nhất một phần mũ giày có phần chứa mắt cá chân (210) của mũ giày (202) và ít nhất một phần mũ giày (cùng phần mũ giày đó hoặc một phần mũ giày khác) có phần chứa mu bàn chân (220) của mu giày (200). Miệng hở để xỏ bàn chân vào (206) của mũ giày (202) (mà có thể có hệ thống đóng kín 230) có thể kéo dài: (i) từ mặt thứ nhất (210AL) của phần chứa mắt cá chân (210) của mũ giày (202), (ii) quanh gót chân phía sau hoặc khu vực mắt cá chân (210AR) của mũ giày (202), (iii) dọc theo mặt thứ hai (210AM) của phần chứa mắt cá chân (210) của mu giày (202), (iv) qua phần chứa mu bàn chân (220) của mũ giày (202) và (v) đến mặt thứ nhất (220IL) của phần chứa phần mu bàn chân (220) của mũ giày (202). Hệ thống đóng kín (230) có thể có dây khóa (230T) (ví dụ: dây khóa kéo) và con trượt (230S) có thể di chuyển dọc theo dây khóa (230T) để thay đổi hệ thống đóng kín (230) miệng hở để xỏ bàn chân vào (206) giữa trạng thái mở (trạng thái xỏ bàn chân vào hoặc rút bàn chân ra) và trạng thái đóng (trạng thái liên kết với bàn chân). Một hoặc nhiều dây đai bổ sung (ví dụ: dây đai mắt cá chân (240), một hoặc nhiều dây đai ống giày thấp cổ trong (320A, 320B), v.v), móc cài (240E, 240S), và/hoặc khóa (330) có thể được cung cấp để liên kết mũ giày (202)/sản phẩm giày (200, 300) với bàn chân người đeo.



Hình 3C

- (11) 72231 A (43) 25/08/2020  
 (21) 1-2020-03250 (85) 08/06/2020  
 (22) 03/02/2018 (86) PCT/KR2018/001474 03/02/2018  
 (30) 10-2017-0164949 04/12/2017 KR (87) WO2019/112118 13/06/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/06/2020

(51) A61J 9/06; B65D 53/02; B65D 1/22

(71) ART TECHNIQUE CO., LTD. (KR)

(Mok dong) 2F, 42, Jinto-gil 21beon-gil Gwangju-si, Gyeonggi-do 12770 Republic of Korea

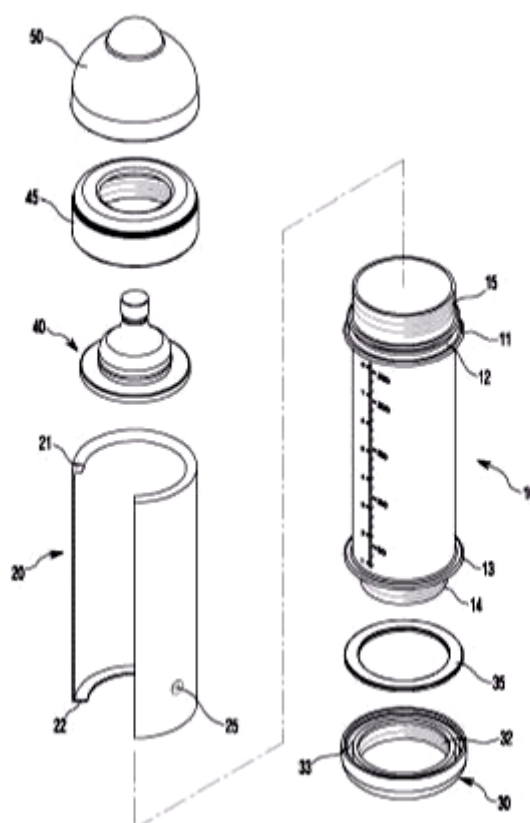
(72) YANG, Jin Souk (KR); HA, In Sook (KR)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) BÌNH SỮA TRẺ EM ĐƯỢC LẮP ỐNG SILICON

(57) Sáng chế đề xuất bình sữa trẻ em. Bình sữa này sử dụng cấu trúc đơn giản, trong đó bộ phận lắp ráp có rãnh lắp ráp hình vòng được tạo ra ở bên ngoài đỉnh của thân bình, phần cũ chặn nhô ra theo chiều ngang và phần khớp nối nhô ra theo chiều dọc được tạo ra ở bên ngoài đáy của thân bình sữa, ống silicon được lắp với bên ngoài thân bình, phần khớp hình vòng ở đầu trên cùng của phần rãnh lắp ráp của ống silicon được ghép tới bộ phận lắp ráp theo cách được bịt kín bằng cách chèn vào bộ phận lắp ráp, và phần uốn cong theo chiều ngang ở đầu dưới của ống silicon được ghép với phần cũ chặn nhô ra theo cách được bịt kín bằng cách đặt phần uốn cong theo chiều ngang và sau đó ép phần uốn cong theo chiều ngang bằng nắp bịt kín.

FIG. 2



- |   |                                     |            |
|---|-------------------------------------|------------|
| (11) <b>72232 A</b>                             | (43) 25/08/2020                     |            |
| (21) <b>1-2020-03255</b>                        | (85) 08/06/2020                     |            |
| (22) 14/11/2018                                 | (86) PCT/EP2018/081223              | 14/11/2018 |
| (30) PCT/CN2017/115307 08/12/2017 CN 18152005.7 | (87) WO2019/110253 A1 17/01/2018 EP | 13/06/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/06/2020

(51) **A61K 8/27; A61K 8/81; A61Q 5/00; A61K 8/46**

(71) **UNILEVER N.V. (NL)**

Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands

(72) FEI Congwei (CN); PI Yingying (VN); SUBRAMANIAN Raghupathi (IN)

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **CHẾ PHẨM CHĂM SÓC TÓC**

(57) Sáng chế đề xuất chế phẩm chăm sóc tóc bao gồm chất đồng trùng hợp, chất hoạt động bề mặt anion alkyl sulfat được etoxy hoá có công thức  $RO(CH_2CH_2O)_nSO_3M$ , trong đó R là alkyl hoặc alkenyl có từ 8 đến 18 nguyên tử cacbon; M là cation hòa tan bao gồm natri, kali, amoni hoặc hỗn hợp của chúng; mức độ etoxy hoá n là 2, và từ 0,01 đến 5%, tính theo trọng lượng, chất trị gàu gốc kẽm; trong đó chất đồng trùng hợp bao gồm: monome vinyl cation A được biểu thị bởi công thức:  $CH_2=C(R^1)-CO-NH-(CH_2)_dN^+R^2R^3R^4X^-$ , trong đó  $R^1$  là nguyên tử hydro hoặc nhóm metyl, mỗi  $R^2$  đến  $R^4$  là nhóm alkyl độc lập có  $C_{1-24}$ , tốt hơn là nhóm alkyl  $C_{1-3}$ ,  $X^-$  là anion florua, clorua, bromua hoặc iodua độc lập, tốt hơn là clorua, và d là số nguyên từ 1 đến 10; monome vinyl cation B được biểu thị bởi công thức:  $CH_2=C(R^5)-CO(O)-(CH_2)_eN^+R^6R^7R^8Y^-$ , trong đó  $R^5$  là nguyên tử hydro hoặc nhóm metyl, mỗi  $R^6$  đến  $R^8$  là nhóm alkyl độc lập có  $C_{1-24}$ , tốt hơn là nhóm alkyl  $C_{1-3}$ ,  $Y^-$  là anion florua, clorua, bromua hoặc iodua độc lập, tốt hơn là clorua và e là số nguyên từ 1 đến 10; monome vinyl C được biểu thị bởi công thức:  $CH_2=C(R^9)-CO-NR^{10}R^{11}$ , trong đó  $R^9$  là nguyên tử hydro hoặc nhóm metyl, mỗi  $R^{10}$  và  $R^{11}$  là nguyên tử hydro độc lập hoặc nhóm alkyl  $C_{1-4}$ , với điều kiện là tổng số cacbon của  $R^{10}$  và  $R^{11}$  là từ 1 đến 4; và trong đó hàm lượng của monome A là từ 1 đến 44% mol dựa trên tổng hàm lượng monome của chất đồng trùng hợp, hàm lượng của monome B là từ 1 đến 44% mol, và hàm lượng của monome C là từ 20 đến 75% mol dựa trên tổng hàm lượng monome của chất đồng trùng hợp.

- |                   |                        |                       |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 72233 A      | (43) 25/08/2020        |                       |
| (21) 1-2020-03256 | (85) 08/06/2020        |                       |
| (22) 26/09/2018   | (86) PCT/JP2018/035763 | 26/09/2018            |
| (30) 2017-216797  | 09/11/2017             | JP (87) WO2019/093007 |
|                   |                        | 16/05/2019            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/06/2020

(51) **F04B 49/06**; **F04C 28/06**

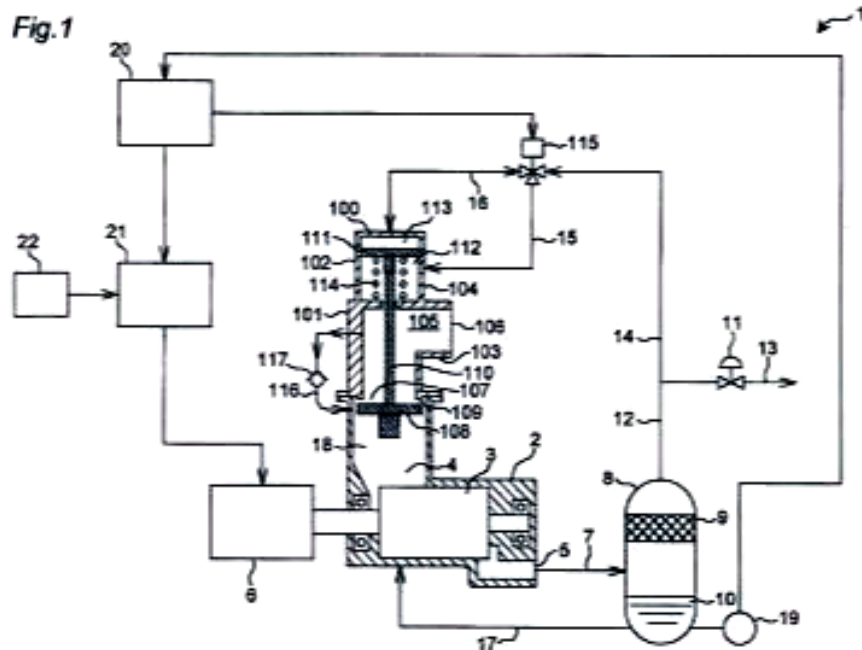
(71) **KABUSHIKI KAISHA KOBE SEIKO SHO (KOBE STEEL, LTD.) (JP)**  
2-4, Wakinohama-Kaigandori 2-chome, Chuo-ku, Kobe-shi, Hyogo 651-8585, Japan

(72) MATSUO, Norichika (JP); NAKAMURA, Hajime (JP)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **MÁY NÉN KHÍ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN MÁY NÉN KHÍ**

(57) Sáng chế đề xuất máy nén khí giảm được mômen xoắn tải ở thời điểm khởi động và phương pháp điều khiển máy nén khí này. Máy nén (1) bao gồm thân máy nén (2), mô tơ điện (6) dẫn động thân chính (2), và mạch cấp dòng điện (21) cấp dòng điện đến mô tơ điện (6). Mạch (21) chuyển đổi được giữa chế độ vận hành đều đặn trong đó điện áp danh định của bộ phận cấp nguồn được cấp đến mô tơ điện và chế độ khởi động trong đó điện áp thấp hơn điện áp danh định được cấp đến mô tơ điện. Máy nén (1) còn bao gồm van điều chỉnh nạp vào (100) chuyển mạch được giữa trạng thái mở và trạng thái đóng, và bộ điều khiển (20) điều khiển các chế độ của mạch (21) và trạng thái mở và trạng thái đóng của van (100). Bộ điều khiển (20) xác định xem mô tơ điện (6) đã đạt đến vận tốc quay danh định hay chưa. Van (100) được đóng lại và mạch (21) được thiết lập ở chế độ khởi động trong khoảng thời gian từ thời gian khởi động đến thời gian khởi động vận hành đều đặn khi xác định được rằng vận tốc quay của mô tơ điện (6) đạt đến vận tốc quay danh định, và mạch (21) được chuyển đổi sang chế độ vận hành đều đặn và van (100) được mở ra đồng bộ với việc chuyển đổi cho một khoảng thời gian sau thời gian khởi động vận hành đều đặn.



- (11) 72234 A (43) 25/08/2020  
 (21) 1-2020-03268 (85) 09/06/2020  
 (22) 06/11/2018 (86) PCT/JP2018/041167 06/11/2018  
 (30) 2017-216539 09/11/2017 JP (87) WO2019/093318 16/05/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/06/2020

(51) **B65G 65/06; B65G 63/00**

(71) **KAWASAKI JUKOGYO KABUSHIKI KAISHA (JP)**

1-1, Higashikawasaki-cho 3-chome, Chuo-ku, Kobe-shi, Hyogo 6508670, Japan

(72) ITO, Kenji (JP); AKAYAMA, Yuta (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **THIẾT BỊ VẬN CHUYỂN VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ VẬN CHUYỂN**

(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị vận chuyển, trong đó thiết bị vận chuyển này theo một khía cạnh của sáng chế, khi xác định được rằng băng tải vận chuyển thu hồi thứ nhất và băng tải vận chuyển thu hồi thứ hai có khả năng va chạm với nhau trong vùng lân cận mép biên giữa vùng thứ nhất và vùng thứ hai, để tránh va chạm giữa băng tải vận chuyển thu hồi thứ nhất và băng tải vận chuyển thu hồi thứ hai, tốc độ di chuyển của một hoặc mỗi băng tải trong số các băng tải vận chuyển thu hồi thứ nhất và băng tải vận chuyển thu hồi thứ hai được thay đổi từ trị số thiết lập trước đến trị số trong khoảng mà ở đó một hoặc mỗi băng tải trong số các băng tải vận chuyển thu hồi thứ nhất và băng tải vận chuyển thu hồi thứ hai sẽ không dừng lại, và để lượng phân phối của các vật liệu rời được phân phối tới băng tải bãi từ một hoặc mỗi băng tải trong số các băng tải vận chuyển thu hồi thứ nhất và băng tải vận chuyển thu hồi thứ hai sẽ không thay đổi giữa trạng thái trước và sau khi tốc độ di chuyển của một hoặc mỗi băng tải trong số các băng tải vận chuyển thu hồi thứ nhất và băng tải vận chuyển thu hồi thứ hai được thay đổi, góc cần của một hoặc mỗi băng tải trong số các băng tải vận chuyển thu hồi thứ nhất và băng tải vận chuyển thu hồi thứ hai được thay đổi phù hợp với tốc độ di chuyển đã thay đổi của một hoặc mỗi băng tải trong số các băng tải vận chuyển thu hồi thứ nhất và băng tải vận chuyển thu hồi thứ hai.

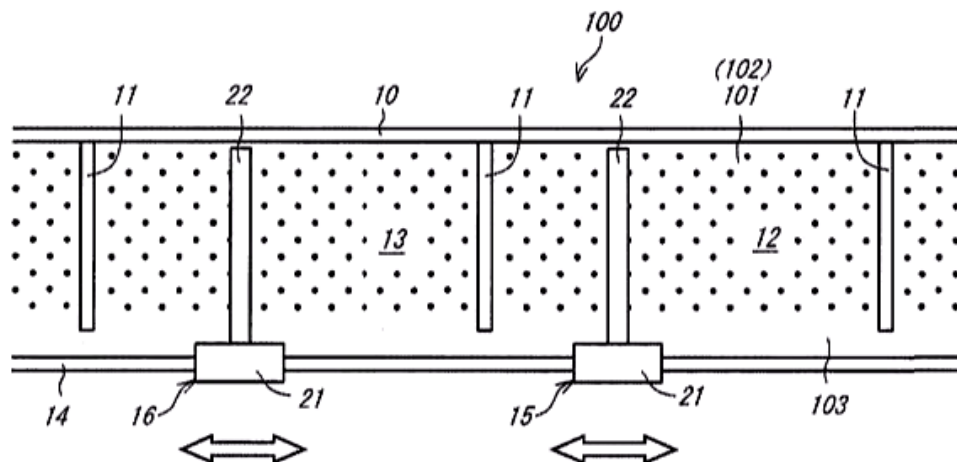


FIG. 1

- |                   |                        |                       |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 72235 A      | (43) 25/08/2020        |                       |
| (21) 1-2020-03270 | (85) 07/09/2018        |                       |
| (22) 05/01/2017   | (86) PCT/JP2017/000134 | 05/01/2017            |
| (30) 2016-048277  | 11/03/2016             | JP (87) WO2017/154320 |
|                   |                        | 14/09/2017            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/06/2020

(51) **H04W 72/04; H04W 84/12**

(62) 1-2018-03938

(71) **NEC CORPORATION (JP)**

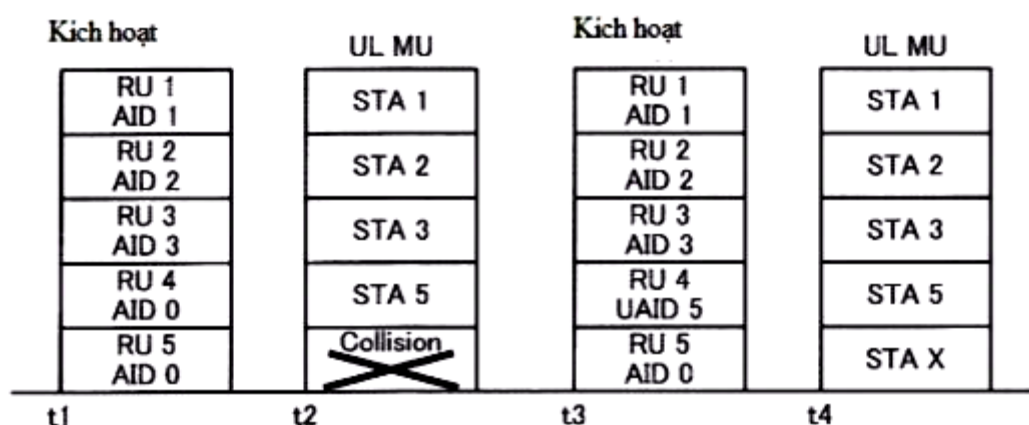
7-1, Shiba 5-chome Minato-ku, Tokyo 108-8001, Japan

(72) LANANTE Leonardo (PH); NAGAO Yuhei (JP); OCHI Hiroshi (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **HỆ THỐNG WLAN, TRẠM GỐC WLAN, TRẠM ĐẦU CUỐI WLAN, VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống WLAN (wireless local area network – mạng cục bộ không dây) gồm: trạm gốc WLAN (AP – Access Point – điểm truy nhập); và các trạm đầu cuối WLAN (STA) mà thực hiện truyền thông đa người dùng liên kết lên với trạm gốc WLAN (AP). Trạm gốc WLAN (AP) truyền khung kích hoạt để phân phối khối tài nguyên định trước, khung kích hoạt gồm ID trạm đầu cuối xác định trạm đầu cuối WLAN (STA) trước khi liên kết trong số các trạm đầu cuối WLAN (STA), đến các trạm đầu cuối WLAN (STA). Trạm đầu cuối WLAN trước khi liên kết (STA) lựa chọn, khi ID (identifier – định danh) trạm đầu cuối mà xác định trạm đầu cuối WLAN trước khi liên kết (STA) được bao gồm trong khung kích hoạt, khối tài nguyên định trước và truyền dữ liệu liên kết lên đến trạm gốc WLAN (AP).



**Fig.5**



- (11) 72236 A (43) 25/08/2020  
 (21) 1-2020-03275 (85) 09/06/2020  
 (22) 11/12/2018 (86) PCT/US2018/064970 11/12/2018  
 (30) 62/598,271 13/12/2017 US (87) WO2019/118474 A1 20/06/2019  
 16/214,909 10/12/2018 US

(51) H04L 1/08; H04L 1/18

(71) QUALCOMM INCORPORATED (US)

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) PATEL, Shimman Arvind (US); HOSSEINI, Seyedkianoush (IR); CHEN, Wanshi (CN)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY, THIẾT BỊ NHẬN VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN ĐỂ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY

(57) Các khía cạnh khác nhau của sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông không dây, thiết bị nhận và thiết bị truyền để truyền thông không dây. Theo một số khía cạnh, thiết bị nhận có thể xác định cấu hình khoảng thời gian truyền rút ngắn (shortened transmission time interval - sTTI) song công phân thời (time division duplex - TDD) liên kết lên-liên kết xuống; xác định sTTI ban đầu, trong cấu hình TDD sTTI liên kết lên-liên kết xuống, để nhận cuộc truyền thông ban đầu; và giám sát một hoặc nhiều sTTI, theo sau sTTI ban đầu, để nhận ít nhất một cuộc lặp hoặc cuộc truyền lại của cuộc truyền thông ban đầu, trong đó một hoặc nhiều sTTI được xác định dựa ít nhất một phần vào kiểu mẫu gắn với cấu hình TDD sTTI liên kết lên-liên kết xuống.

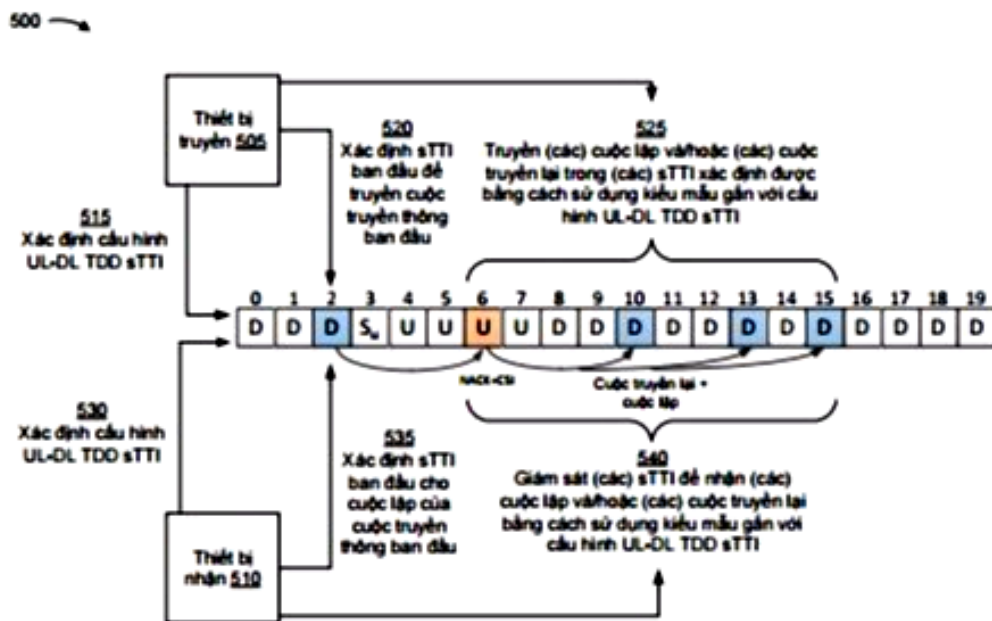


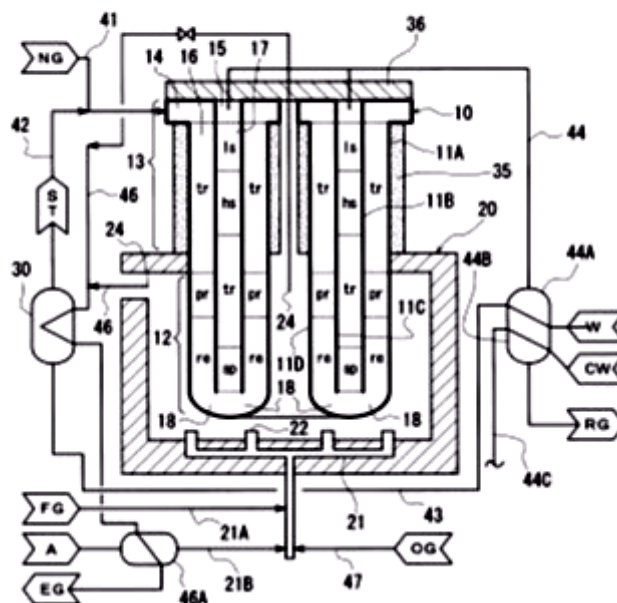
Fig.5

- (11) 72237 A (43) 25/08/2020  
 (21) 1-2020-03277 (85) 09/06/2020  
 (22) 26/10/2018 (86) PCT/JP2018/039879 26/10/2018  
 (30) JP2017-216343 09/11/2017 JP (87) WO2019/093158 A1 16/05/2019  
 (51) C01B 3/38; C01B 3/56  
 (71) AIR WATER INC. (JP)  
 12-8, Minami Semba 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 5420081 Japan  
 (72) Tatsuya KAWAMOTO (JP); Masako TANAKA (JP); Yoshiro NITTA (JP); Shinya KAWAHARA (JP)  
 (74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) MÁY TẠO KHÍ HYDRO

(57) Sáng chế đề xuất máy tạo khí hydro có dao động nhiệt nhỏ của vùng tái tạo, hiệu quả nhiệt được cải thiện, và dễ dàng bảo trì. Chất xúc tác tái tạo khiến khí và hơi hydrocarbon thực hiện phản ứng tái tạo và tái tạo thành khí được tái tạo giàu khí hydro, bộ tái tạo (10) được đổ chất xúc tác tái tạo đã nêu và trong đó phản ứng tái tạo đã nêu được thực hiện, và khoang đốt (20) để đốt khí nhiên liệu và thu nhiệt phản ứng mà được sử dụng cho phản ứng tái tạo đã nêu được lắp, ít nhất vùng tái tạo thực hiện phản ứng tái tạo đã nêu trong bộ tái tạo (10) đã nêu được bố trí bên trong khoang đốt (20) đã nêu, và máy tạo hơi (30) tạo ra hơi được đưa vào bộ tái tạo (10) đã nêu được lắp phía bên ngoài khoang đốt (20) đã nêu. Có thể giảm đáng kể chi phí cho việc chuẩn bị thiết bị, và việc bảo trì dễ dàng được cải thiện, ngay cả khi kết cấu xoắn ốc phức tạp không được đặt bên trong khoang đốt (20) mà đạt đến nhiệt độ cao. Có thể đảm bảo độ đồng đều của nhiệt độ của vùng tái tạo, và ngăn ngừa việc giảm hiệu quả tái tạo gây ra bởi các dao động nhiệt.

FIG. 1



- (11) 72238 A (43) 25/08/2020  
(21) 1-2020-03278 (85) 08/06/2020  
(22) 08/11/2018 (86) PCT/EP2018/080698 08/11/2018  
(30) PCT/EP2017/078 959 10/11/2017 EP (87) WO2019/092155 A1 16/05/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/06/2020

(51) *G10L 19/02*; *G10L 25/18*; *G10L 19/032*

(62) 1-2020-03251

(71) **FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E. V. (DE)**

Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

(72) RAVELLI, Emmanuel (FR); FUCHS, Guillaume (FR); SCHNELL, Markus (DE); TOMASEK, Adrian (DE); GEYERSBERGER, Stefan (DE)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) **BỘ MÃ HÓA ÂM THANH, PHƯƠNG PHÁP CUNG CẤP THÔNG TIN ÂM THANH ĐƯỢC MÃ HÓA**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ mã hóa âm thanh, phương pháp cung cấp thông tin âm thanh được mã hóa. Bộ giải mã âm thanh để cung cấp thông tin âm thanh được giải mã trên cơ sở thông tin âm thanh được mã hóa được tạo cấu hình để thu được các giá trị phổ trên cơ sở thông tin được mã hóa biểu diễn giá trị phổ. Bộ giải mã âm thanh được tạo cấu hình để giải mã đồng thời hai hoặc nhiều hơn hai bit quan trọng nhất mỗi giá trị phổ trên cơ sở các mã biểu tượng tương ứng cho tập hợp các giá trị phổ sử dụng phép giải mã số học, trong đó mã biểu tượng tương ứng biểu diễn hai hoặc nhiều hơn hai bit quan trọng nhất mỗi giá trị phổ cho một hoặc nhiều giá trị phổ. Bộ giải mã âm thanh được tạo cấu hình để giải mã một hoặc nhiều bit ít quan trọng nhất được kết hợp với một hoặc nhiều giá trị phổ phụ thuộc vào việc thông tin bit ít quan trọng nhất có sẵn bao nhiêu, sao cho một hoặc nhiều bit ít quan trọng nhất được kết hợp với một hoặc nhiều giá trị phổ được giải mã, trong khi không có bit ít quan trọng nhất được giải mã cho một hoặc nhiều giá trị phổ khác mà một hoặc nhiều bit quan trọng nhất được giải mã và bao gồm nhiều bit hơn một hoặc nhiều bit quan trọng nhất. Bộ giải mã âm thanh được tạo cấu hình để cung cấp thông tin âm thanh được giải mã sử dụng các giá trị phổ. Các cải biên của bộ giải mã âm thanh là khả thi. Bộ mã hóa cũng được mô tả.

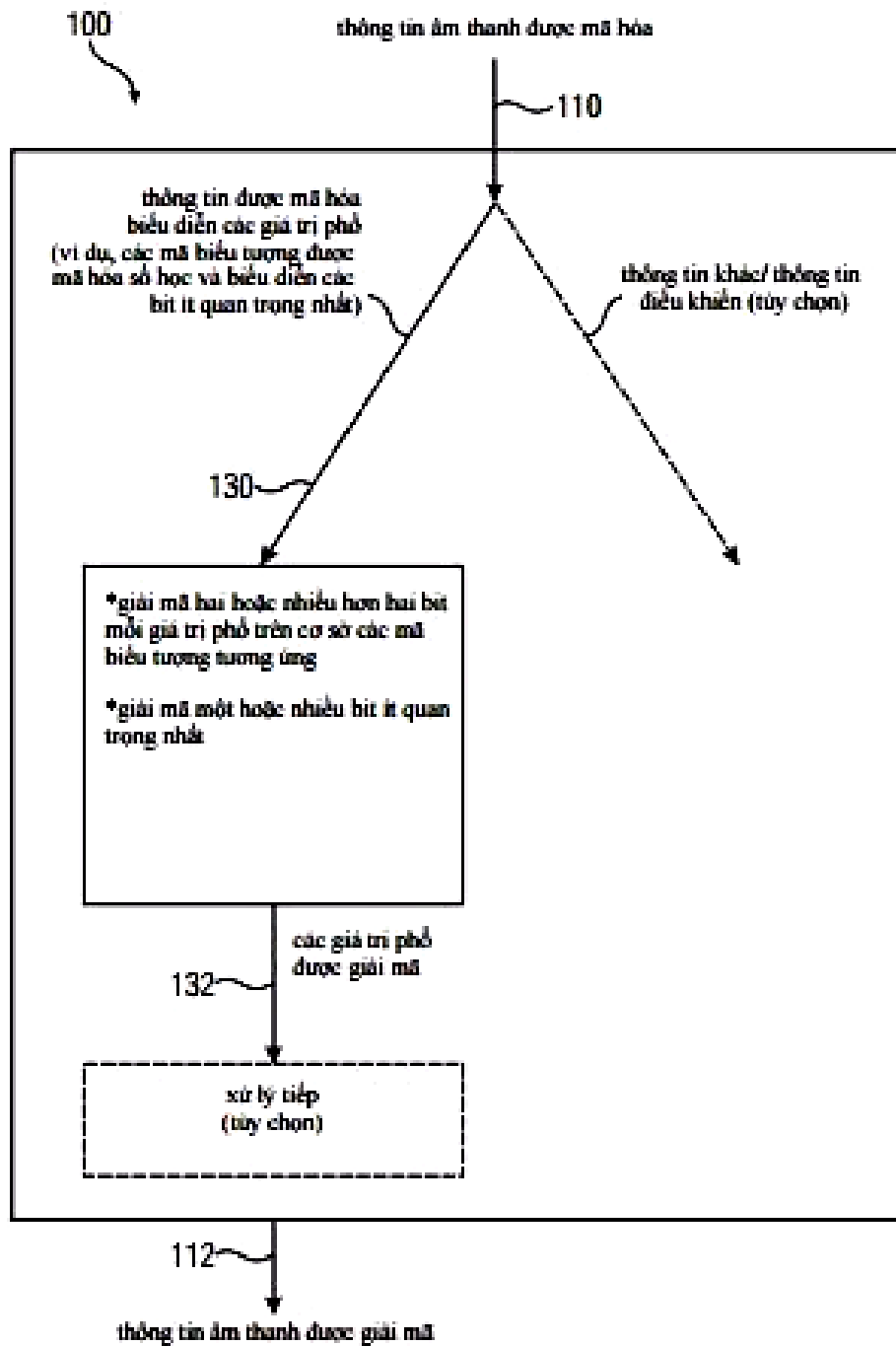


Fig. 1

- (11) 72239 A (43) 25/08/2020  
(21) 1-2020-03279 (85) 08/06/2020  
(22) 08/11/2018 (86) PCT/EP2018/080698 08/11/2018  
(30) PCT/EP2017/078 959 10/11/2017 EP (87) WO2019/092155 A1 16/05/2019  
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/06/2020  
(51) *G10L 19/02*; *G10L 25/18*; *G10L 19/032*  
(62) 1-2020-03251  
(71) **FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E. V. (DE)**  
Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany  
(72) RAVELLI, Emmanuel (FR); FUCHS, Guillaume (FR); SCHNELL, Markus (DE); TOMASEK, Adrian (DE); GEYERSBERGER, Stefan (DE)  
(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)  
(54) **BỘ GIẢI MÃ ÂM THANH, BỘ MÃ HÓA ÂM THANH, PHƯƠNG PHÁP CUNG CẤP THÔNG TIN ÂM THANH ĐƯỢC GIẢI MÃ, PHƯƠNG PHÁP CUNG CẤP THÔNG TIN ÂM THANH ĐƯỢC MÃ HÓA**  
(57) Sáng chế đề cập đến bộ giải mã âm thanh, bộ mã hóa âm thanh, phương pháp cung cấp thông tin âm thanh được giải mã, phương pháp cung cấp thông tin âm thanh được mã hóa. Bộ giải mã âm thanh để cung cấp thông tin âm thanh được giải mã trên cơ sở thông tin âm thanh được mã hóa được tạo cấu hình để thu được các giá trị phổ trên cơ sở thông tin được mã hóa biểu diễn giá trị phổ. Bộ giải mã âm thanh được tạo cấu hình để giải mã đồng thời hai hoặc nhiều hơn hai bit quan trọng nhất mỗi giá trị phổ trên cơ sở các mã biểu tượng tương ứng cho tập hợp các giá trị phổ sử dụng phép giải mã số học, trong đó mã biểu tượng tương ứng biểu diễn hai hoặc nhiều hơn hai bit quan trọng nhất mỗi giá trị phổ cho một hoặc nhiều giá trị phổ. Bộ giải mã âm thanh được tạo cấu hình để giải mã một hoặc nhiều bit ít quan trọng nhất được kết hợp với một hoặc nhiều giá trị phổ phụ thuộc vào việc thông tin bit ít quan trọng nhất có sẵn bao nhiêu, sao cho một hoặc nhiều bit ít quan trọng nhất được kết hợp với một hoặc nhiều giá trị phổ được giải mã, trong khi không có bit ít quan trọng nhất được giải mã cho một hoặc nhiều giá trị phổ khác mà một hoặc nhiều bit quan trọng nhất được giải mã và bao gồm nhiều bit hơn một hoặc nhiều bit quan trọng nhất. Bộ giải mã âm thanh được tạo cấu hình để cung cấp thông tin âm thanh được giải mã sử dụng các giá trị phổ. Các cải biên của bộ giải mã âm thanh là khả thi. Bộ mã hóa cũng được mô tả.

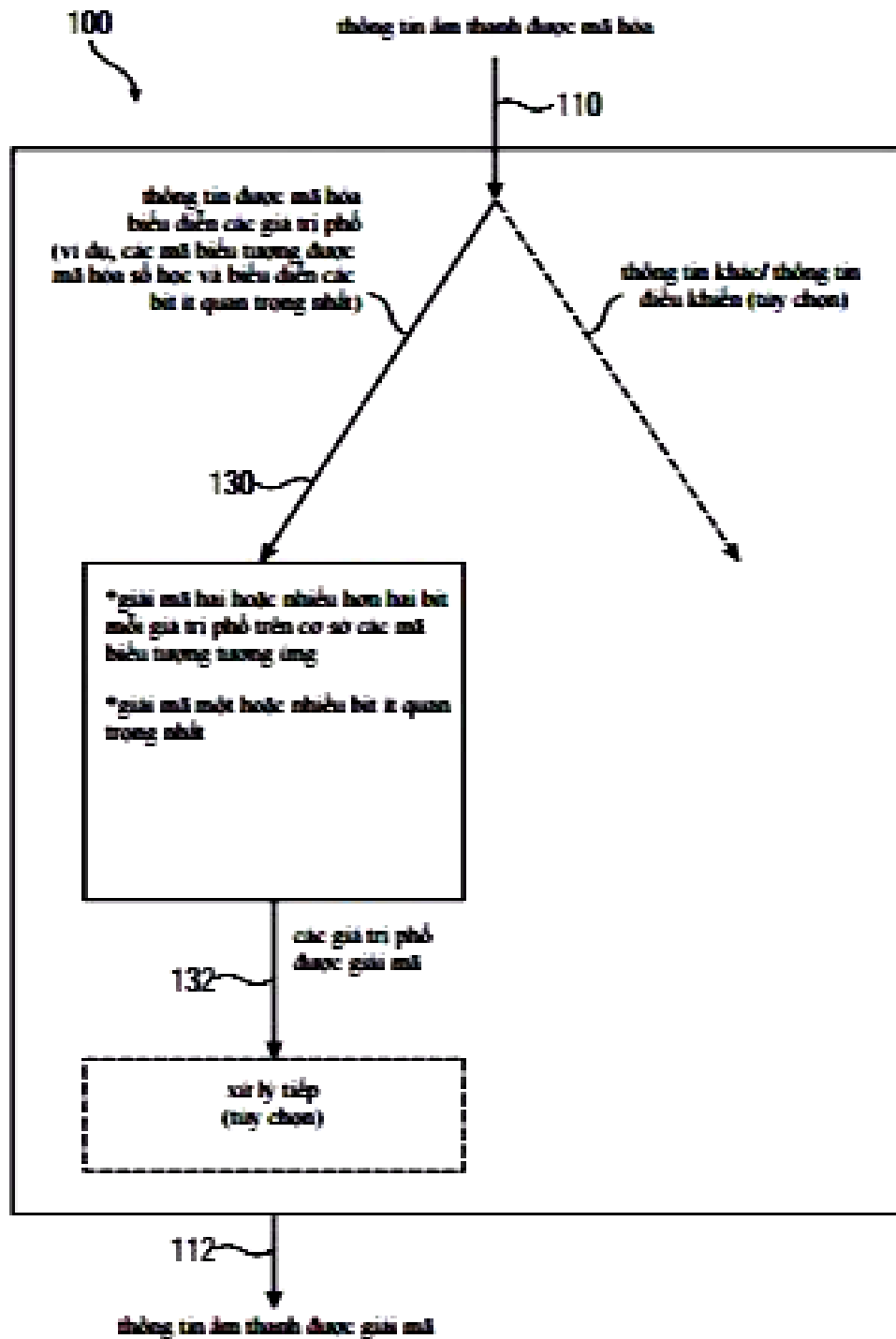
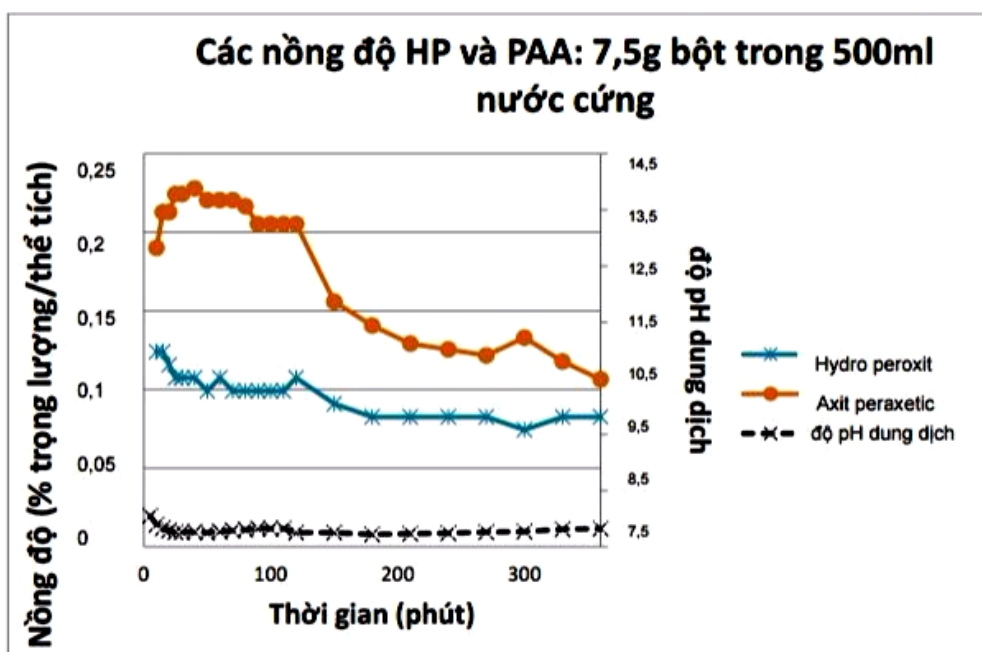


Fig. 1

- (11) 72240 A (43) 25/08/2020  
 (21) 1-2020-03286 (85) 09/06/2020  
 (22) 07/11/2018 (86) PCT/IB2018/001437 07/11/2018  
 (30) 62/587,112 16/11/2017 US (87) WO2019/097293 23/05/2019  
 (51) A01N 37/16; A61L 2/18; A01N 25/02  
 (71) WHITELEY CORPORATION PTY. LTD. (AU)  
 12 Mount Street, Suite 501, North Sydney, New South Wales, 2060, Australia  
 (72) GLASBEY, Trevor, Owen (AU); WHITELEY, Gregory, Stuart (AU)  
 (74) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP CO.,LTD)  
 (54) QUY TRÌNH LOẠI BỎ MÀNG SINH HỌC RA KHỎI BỀ MẶT  
 (57) Sáng chế đề cập đến quy trình loại bỏ màng sinh học có bề mặt khô ra khỏi bề mặt. Quy trình này bao gồm các bước: (i) hòa tan chế phẩm có nền bột vào trong nước, trong đó chế phẩm có nền bột bao gồm: a) nguồn hydro peroxit, b) chất cho axetyl, c) tác nhân axit hóa, và d) tác nhân làm ướt; (ii) cấp dung dịch để tạo ra nồng độ hiệu quả để diệt khuẩn của axit peraxetic; (iii) cho bề mặt bị ô nhiễm có màng sinh học có bề mặt khô tiếp xúc với dung dịch chứa axit peraxetic trong một khoảng thời gian; và (iv) loại bỏ dung dịch.

Fig. 1



- |                   |            |            |                        |            |
|-------------------|------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 72241 A      |            |            | (43) 25/08/2020        |            |
| (21) 1-2020-03290 |            |            | (85) 23/02/2017        |            |
| (22) 24/08/2015   |            |            | (86) PCT/EP2015/069370 | 24/08/2015 |
| (30) 1450983-0    | 25/08/2014 | SE         | (87) WO2016/030335     | 03/03/2016 |
|                   | 1550858-3  | 22/06/2015 | SE                     |            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/06/2020

(51) **C07D 405/04**; C07F 9/24; A61K 31/506; A61P 35/00

(62) 1-2017-00654

(71) **MEDIVIR AB** (SE)

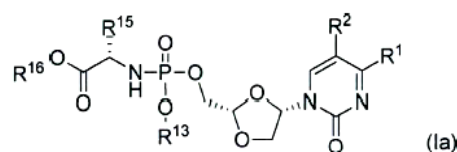
Blasieholmsgatan 2, S-1 1148 Stockholm, Sweden

(72) BETHEL, Richard (GB); ENEROTH, Anders (SE); KLASSON, Björn (SE); ÖBERG, Eredrik (SE)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỢP CHẤT PHOSPHORAMIDAT CỦA TROXACITABIN, CÁC CHẤT TƯƠNG TỰ CỦA NÓ VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHÚNG ĐỂ ĐIỀU TRỊ BỆNH UNG THƯ**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức (Ia):



trong đó: R<sub>1</sub> là OR<sup>11</sup>, hoặc NR<sup>5</sup>R<sup>5'</sup>;

R<sub>2</sub> là F;

R<sub>5</sub> là H, C<sub>1</sub>-C<sub>6</sub>alkyl, OH, C(=O)R<sub>6</sub>, OC(=O)R<sub>6</sub> hoặc OC(=O)OR<sub>6</sub>;

R<sub>5'</sub> là H hoặc C<sub>1</sub>-C<sub>6</sub>alkyl;

R<sub>6</sub> là C<sub>1</sub>-C<sub>22</sub>alkyl hoặc C<sub>3</sub>-C<sub>7</sub>xycloalkyl;

R<sup>11</sup> là H hoặc C<sub>1</sub>-C<sub>6</sub>alkyl;

R<sup>13</sup> là H, phenyl, pyridyl, benzyl, indolyl hoặc naphtyl, trong đó phenyl, pyridyl, benzyl, indolyl và naphtyl tùy ý được thế bằng 1, 2 hoặc 3 R<sup>22</sup>;

R<sup>15</sup> là C<sub>1</sub>-C<sub>6</sub>alkyl, C<sub>3</sub>-C<sub>7</sub>xycloalkyl, C<sub>3</sub>-C<sub>7</sub>xycloalkylC<sub>1</sub>-C<sub>3</sub>alkyl, phenyl, benzyl hoặc indolyl;

R<sup>16</sup> là H, C<sub>1</sub>-C<sub>10</sub>alkyl, C<sub>2</sub>-C<sub>10</sub>alkenyl, C<sub>3</sub>-C<sub>7</sub>xycloalkyl, C<sub>3</sub>-C<sub>7</sub>xycloalkylC<sub>1</sub>-C<sub>3</sub>alkyl, benzyl, hoặc phenyl, nhóm bất kỳ trong số các nhóm này tùy ý được thế bằng 1, 2 hoặc 3 nhóm, mỗi nhóm độc lập được chọn từ halo, OR<sup>18</sup> và N(R<sup>18</sup>)<sub>2</sub>;

mỗi R<sup>18</sup> độc lập là H, C<sub>1</sub>-C<sub>6</sub>alkyl, C<sub>1</sub>-C<sub>6</sub>haloalkyl hoặc C<sub>3</sub>-C<sub>7</sub>xycloalkyl;

mỗi R<sup>22</sup> độc lập là được chọn từ halo, C<sub>1</sub>-C<sub>6</sub>alkyl, C<sub>2</sub>-C<sub>6</sub>alkenyl, C<sub>1</sub>-C<sub>6</sub>haloalkyl, C<sub>1</sub>-C<sub>6</sub>alkoxy, C<sub>1</sub>-C<sub>6</sub>haloalkoxy, phenyl, hydroxyC<sub>1</sub>-C<sub>6</sub>alkyl, C<sub>3</sub>-C<sub>6</sub>xycloalkyl, C<sub>1</sub>-C<sub>6</sub>alkylcarbonyl, C<sub>3</sub>-C<sub>6</sub>xycloalkylcarbonyl, carboxyC<sub>1</sub>-C<sub>6</sub>alkyl, hydroxy, amino, CN, và NO<sub>2</sub>, hoặc hai nhóm R<sup>22</sup> bất kỳ được gắn vào nguyên tử cacbon của vòng liền kề có thể kết hợp tạo thành -O-(CR<sup>23</sup>R<sup>23'</sup>)<sub>1-6</sub>-O-;

R<sup>23</sup> và R<sup>23'</sup> độc lập là H hoặc C<sub>1</sub>-C<sub>3</sub>alkyl;

hoặc muối và/hoặc solvat được dựng của nó, mà hữu ích để điều trị bệnh ung thư, và các bệnh có liên quan.



(11) **72242 A** (43) 25/08/2020

(21) **1-2020-03291**

(22) 09/06/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/06/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 09/06/2020

(51) **C12Q 1/68**

(71) **1. TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN, ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI (VN)**

334 Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

**2. CÔNG TY CỔ PHẦN ANA BIO RESEARCH & DEVELOPMENT (VN)**

Số 7, liên kè 22, khu đô thị Văn Khê, La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Thị Vân Anh (VN); Chu Văn Sơn (VN); Nguyễn Thị Huyền (VN); Nguyễn Hòa Anh (VN); Nguyễn Đình Thắng (VN)

(54) **QUY TRÌNH XÁC ĐỊNH NHÓM VI KHUẨN BACILLUS SỐNG CÓ TRONG SẢN PHẨM LỢI KHUẨN VÀ HỖN HỢP CẤP MÔI VÀ ĐẦU DÒ ĐỂ XÁC ĐỊNH NHÓM VI KHUẨN NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình xác định nhóm vi khuẩn *Bacillus* sống có trong sản phẩm lợi khuẩn, cụ thể là quy trình để định danh và định lượng đồng thời bốn loài vi khuẩn *Bacillus subtilis*, *Bacillus licheniformis*, *Bacillus clausii* và *Bacillus coagulans* sống phổ biến trong các sản phẩm lợi khuẩn đa chủng bằng kỹ thuật PCR định lượng trực tiếp từ khuẩn lạc mọc trên đĩa thạch nuôi cấy mẫu. Quy trình giúp hỗ trợ việc kiểm định và kiểm soát chất lượng sản phẩm lợi khuẩn đa chủng trong quá trình sản xuất, bảo quản và lưu thông sản phẩm. Sáng chế cũng đề cập đến hỗn hợp nhóm cấp môi và đầu dò để xác định nhóm vi khuẩn này.

- |                                      |                        |            |
|--------------------------------------|------------------------|------------|
| (11) 72243 A                         | (43) 25/08/2020        |            |
| (21) 1-2020-03292                    | (85) 10/06/2020        |            |
| (22) 27/11/2018                      | (86) PCT/IB2018/059349 | 27/11/2018 |
| (30) PCT/IB2017/057424 27/11/2017 WO | (87) WO2019/102439     | 31/05/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/06/2020

(51) **B21B 1/085; E01B 5/02; C22C 38/04; C22C 38/18; C21D 9/04; C22C 38/02**

(71) **ARCELORMITTAL (LU)**

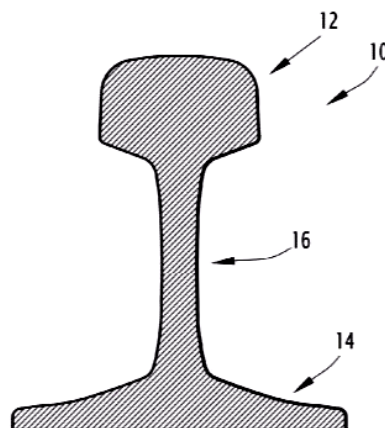
24-26, Boulevard d'Avranches, 1160 Luxembourg, Luxembourg

(72) ARANCON ALVAREZ, José (ES); ALVAREZ DIEZ, David (ES); ARTIMEZ ENCINA, José Manuel (ES); GARCIA CABALLERO, Francisca (ES); POHU, Benjamin (BE)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT ĐƯỜNG RAY VÀ ĐƯỜNG RAY THU ĐƯỢC THEO PHƯƠNG PHÁP NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất đường ray bao gồm các bước: - đúc thép để thu được bán thành phẩm, thép này có thành phần bao gồm  $0,20\% \leq C \leq 0,60\%$ ,  $1,0\% \leq Si \leq 2,0\%$ ,  $0,60\% \leq Mn \leq 1,60\%$  và  $0,5 \leq Cr \leq 2,2\%$ , tùy ý  $0,01\% \leq Mo \leq 0,3\%$ ,  $0,01\% \leq V \leq 0,30\%$ ; phần còn lại là Fe và các tạp chất,  
 - cán nóng bán thành phẩm này thành bán thành phẩm đã được cán nóng có hình dạng đường ray và có phần đầu, với nhiệt độ cán cuối  $T_{FRT}$  cao hơn  $Ar_3$ ;  
 - làm nguội phần đầu này đến nhiệt độ ngừng làm nguội  $T_{CS}$  nằm trong khoảng từ  $200^\circ C$  đến  $520^\circ C$ , nhiệt độ của phần đầu này thay đổi theo thời gian nằm trong khoảng từ đường biên trên có tọa độ được xác định bởi A1 (0 giây,  $780^\circ C$ ), B1 (50 giây,  $600^\circ C$ ), và C1 (110 giây,  $520^\circ C$ ) và đường biên dưới có tọa độ được xác định bởi A2 (0 giây,  $675^\circ C$ ), B2 (50 giây,  $510^\circ C$ ), và C2 (110 giây,  $300^\circ C$ );  
 - duy trì phần đầu này ở nhiệt độ nằm trong khoảng từ  $300^\circ C$  đến  $520^\circ C$  trong thời gian giữ  $t_{giữ}$  ít nhất là 12 phút, và; - làm nguội bán thành phẩm đã được cán nóng này đến nhiệt độ trong phòng để thu được đường ray.



**FIG.1**

- |                   |                        |                       |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 72244 A      | (43) 25/08/2020        |                       |
| (21) 1-2020-03299 | (85) 03/08/2015        |                       |
| (22) 08/01/2014   | (86) PCT/US2014/010746 | 08/01/2014            |
| (30) 61/750,305   | 08/01/2013             | US (87) WO2014/110181 |

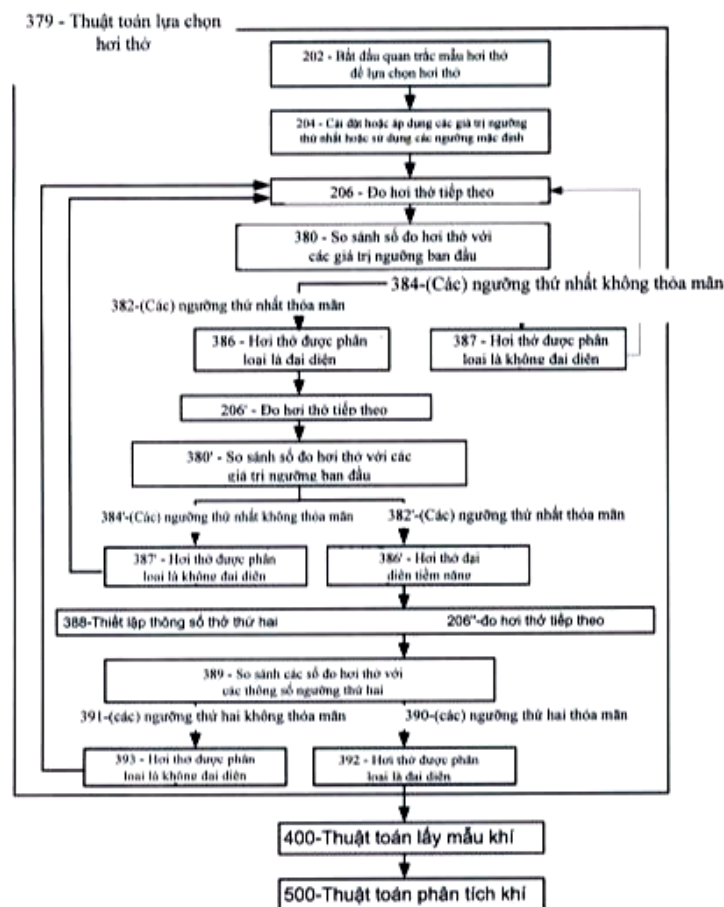
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/06/2020

- (51) **A61B 5/08; A61B 5/097**  
 (62) 1-2015-02810  
 (71) **CAPNIA, INC. (US)**  
 1235 Radio Road, Suite 110, Redwood City, CA 94065, United States of America  
 (72) WONDKA, Anthony D. (US); BHATNAGAR, Anish (IN); GILBERT, Scott J. (US)  
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

**(54) THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP LỰA CHỌN HƠI THỞ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị để thu nhận và phân tích mẫu khí từ phần mong muốn của hơi thở của người, có tính đến các mẫu hơi thở không ổn định, từng hồi hoặc khi có kích thích theo cách khác mà có thể theo cách khác làm cho việc thu nhận mẫu khí từ phần mong muốn của hơi thở trở nên khó khăn. Các kỹ thuật này có thể cung cấp các mẫu khí, như khí ở cuối thì thở ra, đáng tin cậy hơn, chính xác hơn và thích hợp hơn, và cuối cùng là phân tích chính xác mẫu được thu nhận.

Fig.21



- |                   |            |            |                        |            |
|-------------------|------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 72245 A      |            |            | (43) 25/08/2020        |            |
| (21) 1-2020-03302 |            |            | (85) 04/09/2015        |            |
| (22) 29/08/2013   |            |            | (86) PCT/US2013/057368 | 29/08/2013 |
| (30) 61/762,810   | 08/02/2013 | US         | (87) WO2014/123585 A1  | 14/08/2014 |
|                   | 14/012,749 | 28/08/2013 | US                     |            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/06/2020

(51) **G10L 21/038**

(62) 1-2015-03250

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) ATTI, Venkatraman Srinivasa (IN); KRISHNAN, Venkatesh (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP LẬP GIẢI MÃ ÂM THANH VÀ VẬT GHI BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp lập giải mã âm thanh bao gồm nhận giá trị thứ nhất của hệ số trộn. Giá trị thứ nhất tương ứng với phần thứ nhất của tín hiệu âm thanh được nhận ở bộ mã hóa âm thanh. Phương pháp này bao gồm nhận giá trị thứ hai của hệ số trộn. Giá trị thứ hai tương ứng với phần thứ hai của tín hiệu âm thanh. Phương pháp này còn bao gồm tạo ra giá trị thứ ba của hệ số trộn ít nhất một phần dựa trên giá trị thứ nhất và giá trị thứ hai và trộn tín hiệu kích thích với tập âm được điều biến dựa trên giá trị thứ ba. Một phương pháp khác bao gồm xác định tập thứ nhất gồm các giá trị tần số phổ tương ứng với tín hiệu âm thanh và xác định tập thứ hai gồm các giá trị tần số phổ mà gần đúng với tập thứ nhất gồm các giá trị tần số phổ. Giá trị độ khuếch đại tương ứng với ít nhất một phần của tín hiệu âm thanh được điều chỉnh dựa trên sự chênh lệch giữa tập thứ nhất và tập thứ hai. Sáng chế còn đề cập đến thiết bị lập giải mã âm thanh và vật ghi bất biến đọc được bằng máy tính.

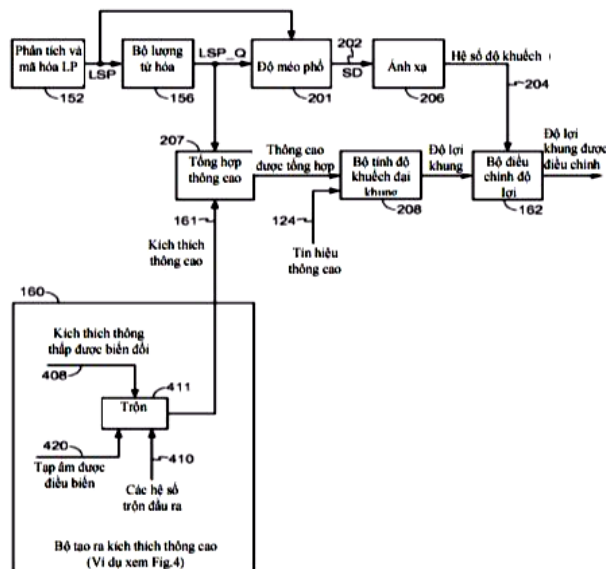


FIG. 2

(11) 72246 A

(43) 25/08/2020

(21) 1-2020-03304

(22) 10/06/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/06/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 10/06/2020

(51) C02F 3/00

(71) 1. ESSA CO, LTD (KR)

1, Alcheonbuk-ro 249 Beon-gil, Gyeongju-si, Gyeongsangbuk-do, Republic of Korea

2. IN WATER SOLUTION, INC (KR)

#85202, Corporate Collaboration Center, 2066 Seobu-ro, Jangan-Gu, Suwon,

Gyeonggi-Do, Republic of Korea

3. TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ VẬT LIỆU - VIỆN ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ  
- BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ (VN)

C6 Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

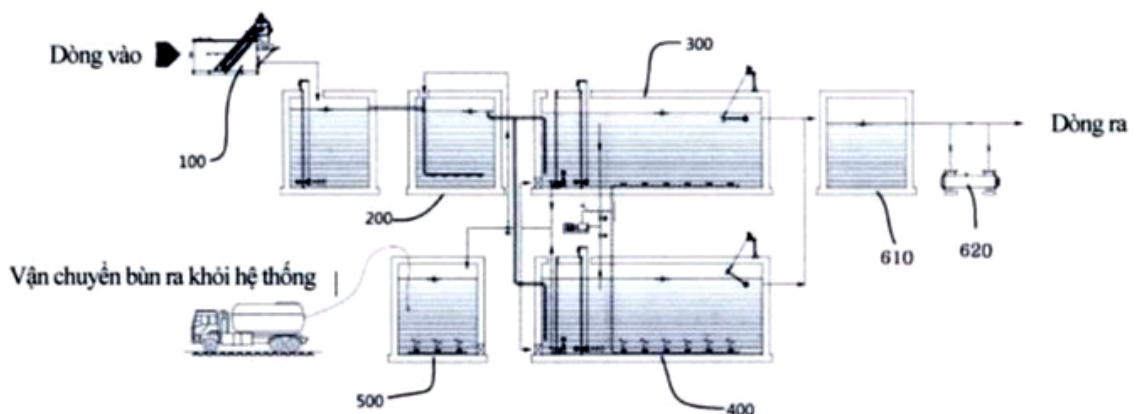
(72) Trần Hùng Thuận (VN); YOON YOUNG NAE (KR); KIM JEOUNG DEUG (KR);  
SEO HO YONG (KR); LEE HYEON GYU (KR); NAM JONG WOO (KR); KIM  
DONG SOO (KR); PARK KI TAE (KR); LEE CHANG HA (KR); Chu Xuân Quang  
(VN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu (GLOBAL IP CO., LTD.)

(54) **HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI BỆNH VIỆN ĐƯỢC LẮP ĐẶT LƯỚI CHẮN VÀ BỘ PHẬN OXY HÓA KHỬ TRÙNG**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống xử lý nước thải bệnh viện được lắp đặt lưới chắn và bộ phận oxy hóa khử trùng, và cụ thể hơn, sáng chế đề cập đến công nghệ liên quan đến hệ thống xử lý nước thải bệnh viện được lắp đặt lưới chắn và bộ phận oxy hóa khử trùng, trong đó quá trình tiền xử lý được thực hiện trước quá trình xử lý chính để xử lý nước thải hiệu quả hơn để loại bỏ các chất gây ô nhiễm có trong nước thải, và quá trình hậu xử lý sử dụng đèn UV được thực hiện sau quá trình xử lý chính để khử trùng nước đích cần xử lý, nhờ đó cho phép thực hiện quá trình xử lý nước thải thân thiện với môi trường.

FIG. 1



- (11) 72247 A (43) 25/08/2020  
 (21) 1-2020-03317 (85) 10/06/2020  
 (22) 04/12/2018 (86) PCT/EP2018/083529 04/12/2018  
 (30) PCT/CN2017/115891 13/12/2017 CN (87) WO2019/115296 20/06/2019  
 (51) A43B 13/14; B29D 35/12; B29D 35/00; A43B 17/00; A43B 17/14  
 (71) BASF SE (DE)  
 Carl-Bosch-Strasse 38, 67056 Ludwigshafen am Rhein, Germany  
 (72) LIANG, Zhen Peng (CN); ZHONG, Yun Bang (CN)  
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) QUY TRÌNH SẢN XUẤT ĐỂ LÓT GIÀY BẰNG BỘT POLYURETAN  
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất đế lót giày bằng bột PU, bao gồm các bước sau: (1) đổ vật liệu thô được sử dụng để tạo bột PU vào khuôn, cho phản ứng để thu được tấm PU, trong đó độ cao của lòng khuôn là từ khoảng 1,0 đến khoảng 1,6 lần, tốt hơn là từ khoảng 1,1 đến khoảng 1,4 lần, tốt hơn nữa là từ khoảng 1,1 đến khoảng 1,3 lần, và tốt nhất là khoảng 1,1 đến khoảng 1,2 lần tổng độ dày của hai đế lót giày hoàn thiện; (2) tách tấm PU thành hai phần đều nhau theo chiều ngang thu được hai miếng vật liệu đế lót giày PU, trong đó một mặt của vật liệu có các lỗ xốp hở, và mặt kia của vật liệu có lớp phủ; (3) gắn miếng vải lên mặt có các lỗ xốp hở của vật liệu thu được ở bước (2). Đế lót giày bằng bột PU được sản xuất bởi sáng chế có mật độ thấp và tính đàn hồi tốt, lớp phủ sáng và bóng, và độ thấm khí tốt, và tỷ lệ sử dụng vật liệu thô là cao trong khi sản xuất. Sáng chế khắc phục được các nhược điểm như mật độ cao và độ thấm khí kém của đế lót giày đúc bằng khuôn, và có thể cải thiện việc bảo vệ môi trường trong khi sản xuất đế lót giày và đáp ứng được các yêu cầu tăng lên của người tiêu dùng.

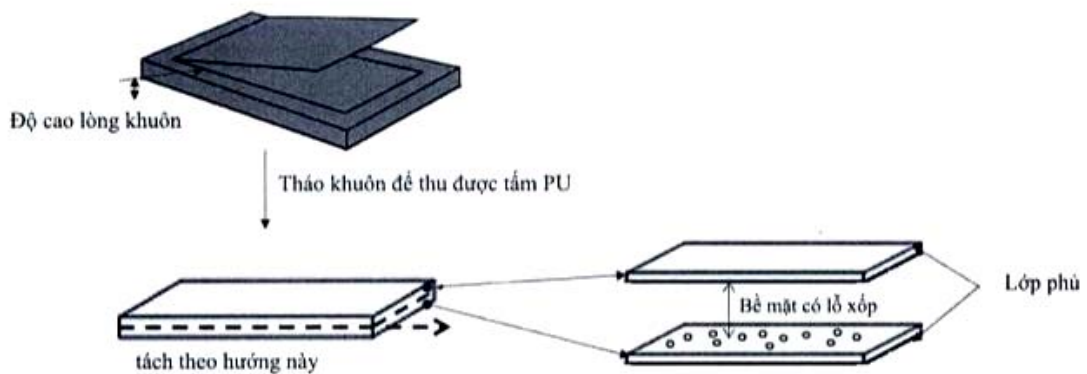


Fig. 1

- |                   |            |    |                        |            |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 72248 A      |            |    | (43) 25/08/2020        |            |
| (21) 1-2020-03682 |            |    | (85) 24/06/2020        |            |
| (22) 27/11/2018   |            |    | (86) PCT/KR2018/014674 | 27/11/2018 |
| (30) 62/590,854   | 27/11/2017 | US | (87) WO2019/103568     | 31/05/2019 |
| 62/590,870        | 27/11/2017 | US |                        |            |
| 62/594,769        | 05/12/2017 | US |                        |            |
| 62/595,932        | 07/12/2017 | US |                        |            |
| 62/608,297        | 20/12/2017 | US |                        |            |
| 62/614,900        | 08/01/2018 | US |                        |            |
| 62/635,284        | 26/02/2018 | US |                        |            |
| 62/683,564        | 11/06/2018 | US |                        |            |
| 16/198,792        | 22/11/2018 | US |                        |            |

(51) **H01L 25/075; H01L 33/42; H01L 33/40; G09G 3/00; H01L 27/12**

(71) **SEOUL VIOSYS CO., LTD. (KR)**

65-16, Sandan-ro 163beon-gil, Danwon-Gu, Ansan-Si, Gyeonggi-do 15429, Republic of Korea

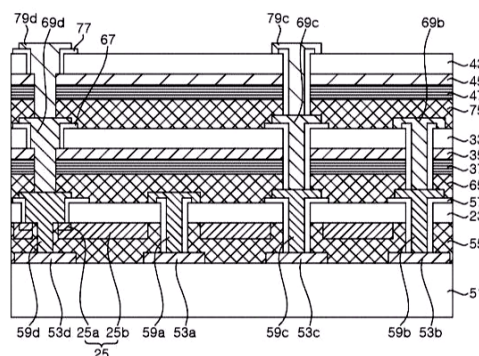
(72) CHAE, Jong Hyeon (KR); JANG, Seong Gyu (KR); LEE, Ho Joon (KR); KIM, Chang Yeon (KR); LEE, Chung Hoon (KR)

(74) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(54) **THIẾT BỊ PHÁT QUANG DÙNG CHO THIẾT BỊ HIỂN THỊ VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ CÓ THIẾT BỊ PHÁT QUANG NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị phát quang bao gồm các khối LED phụ thứ nhất, thứ hai, và thứ ba, và các đế đỡ điện cực được bố trí trên khối LED phụ thứ nhất, được nối điện với các khối LED phụ, và bao gồm đế đỡ điện cực chung được nối điện với mỗi trong số các khối LED phụ, và các đế đỡ điện cực thứ nhất, thứ hai, và thứ ba được nối với một trong số các khối LED phụ tương ứng, mà trong đó đế đỡ điện cực chung, đế đỡ điện cực thứ hai, và đế đỡ điện cực thứ ba được nối điện với khối LED phụ thứ hai và khối LED phụ thứ ba các lỗ xuyên mà đi xuyên qua khối LED phụ thứ nhất, các khối LED phụ thứ nhất, thứ hai, và thứ ba được tạo cấu hình để được điều khiển một cách độc lập, ánh sáng được tạo ra trong khối LED phụ thứ nhất được phát ra bên ngoài thông qua các khối LED phụ thứ hai và thứ ba, và ánh sáng được tạo ra trong khối LED phụ thứ hai được phát ra bên ngoài thông qua khối LED phụ thứ ba.

FIG.2



- (11) 72249 A (43) 25/08/2020  
 (21) 1-2020-03685 (85) 25/06/2020  
 (22) 29/11/2017 (86) PCT/KR2017/013789 29/11/2017  
 (30) 10-2017- 0161419 29/11/2017 KR (87) WO2019/107591 06/06/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/06/2020

(51) *H04W 4/00; H04B 11/00; H04L 29/08*

(71) ONNURIDMC INC. (KR)

8F, 12, Teheran-ro 20-gil, Gangnam-gu, Seoul, Republic of Korea

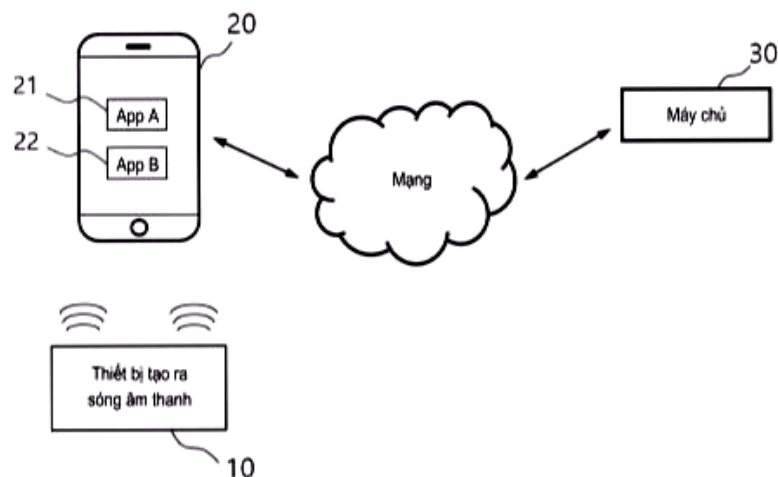
(72) KIM, Tae Hyun (KR)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **PHƯƠNG PHÁP THU VÀ XỬ LÝ SÓNG ÂM THANH CỦA ỨNG DỤNG ĐƯỢC THỰC HIỆN TRONG THIẾT BỊ MÁY TÍNH**

(57) Một phương án thực hiện sáng chế đề cập đến phương pháp thu và xử lý sóng âm thanh của ứng dụng được thực hiện trong thiết bị máy tính, phương pháp này bao gồm các bước: thu, bằng ứng dụng thứ nhất, tín hiệu sóng âm thanh có thông tin nhận dạng (IDentification information, ID) sóng âm thanh; tách ra, bằng ứng dụng thứ nhất, ID sóng âm thanh từ tín hiệu sóng âm thanh thu được; khi ID sóng âm thanh không phải là ID sóng âm thanh liên quan đến ứng dụng thứ nhất, thu nhận, bằng ứng dụng thứ nhất, thông tin nhận dạng ứng dụng (application IDentification information, “app ID”) của ứng dụng thứ hai cần phải thu ID sóng âm thanh đã tách ra; và truyền, bằng ứng dụng thứ nhất, ID sóng âm thanh này đến ứng dụng thứ hai dựa vào thông tin app ID.

**Fig.1**





- (11) 72250 A (43) 25/08/2020  
 (21) 1-2020-03692 (85) 20/11/2015  
 (22) 23/05/2014 (86) PCT/EP2014/060727 23/05/2014  
 (30) 61/827,246 24/05/2013 US (87) WO2014/187986 A1 27/11/2014

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/06/2020

(51) **G10L 19/008**

(62) 1-2015-04443

(71) **DOLBY INTERNATIONAL AB (NL)**

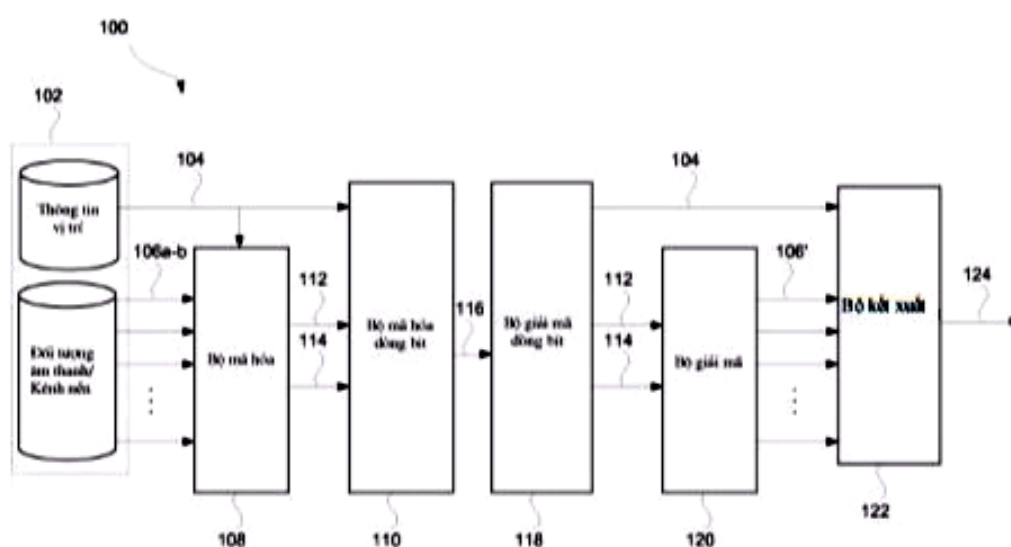
Apollo Building, 3E, Herikerbergweg 1-35, NL-1101 CN Amsterdam,  
 NETHERLANDS

(72) PURNHAGEN, Heiko (DE); VILLEMOES, Lars (DK); SAMUELSSON, Leif Jonas  
 (SE); HIRVONEN, Toni (FI)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ BỘ GIẢI MÃ ĐỂ GIẢI MÃ CẢNH ÂM THANH VÀ VẬT  
 GHI BẮT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế theo các phương án làm ví dụ đề xuất phương pháp mã hóa và phương pháp giải mã, và bộ mã hóa và bộ giải mã kết hợp, để mã hóa và giải mã cảnh âm thanh mà ít nhất có một hoặc nhiều đối tượng âm thanh (106a). Bộ mã hóa (108, 110) tạo ra dòng bit (116) mà bao gồm các tín hiệu trộn giảm (112) và thông tin phụ có các phần tử ma trận riêng lẻ (114) của ma trận tái cấu trúc cho phép tái cấu trúc một hoặc nhiều đối tượng âm thanh (106a) trong bộ giải mã (120). Sáng chế cũng đề xuất vật ghi đọc được bằng máy tính bao gồm các lệnh đọc được bằng máy tính để thực hiện phương pháp này.



Hình 1

- (11) 72251 A (43) 25/08/2020  
(21) 1-2020-03717 (85) 26/06/2020  
(22) 02/07/2018 (86) PCT/CN2018/093974 02/07/2018  
(30) 201711299567.3 09/12/2017 CN (87) WO2019/109632 13/06/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/06/2020

(51) **H04W 72/04**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) SHEN, Zukang (CN); CHENG, Yan (CN); SUN, Hao (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG VÀ VẬT GHI CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Các phương án của sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông, thiết bị truyền thông và vật ghi có thể đọc được bằng máy tính. Theo phương pháp truyền thông này, thiết bị đầu cuối xác định tài nguyên của kênh điều khiển đường lên vật lý. Kênh điều khiển đường lên vật lý mang chuỗi bit được lập mã thứ nhất và chuỗi bit được lập mã thứ hai, chuỗi bit được lập mã thứ nhất tương ứng với thông tin điều khiển đường lên thứ nhất, và chuỗi bit được lập mã thứ hai tương ứng với thông tin điều khiển đường lên thứ hai. Tài nguyên của kênh điều khiển đường lên vật lý bao gồm N tập ký hiệu dồn kênh phân chia tần số trực giao (orthogonal frequency division multiplexing, OFDM), và mỗi tập ký hiệu OFDM bao gồm một hoặc nhiều ký hiệu OFDM. Chuỗi bit được lập mã thứ nhất được mang trong ký hiệu OFDM được chứa trong j tập ký hiệu OFDM, j tập ký hiệu OFDM là một phần hoặc toàn bộ N tập ký hiệu dồn kênh phân chia tần số trực giao OFDM, N là số nguyên dương, và j là số nguyên dương nhỏ hơn hoặc bằng N. Thiết bị đầu cuối gửi, trên tài nguyên của kênh điều khiển đường lên vật lý, tín hiệu mà được tạo ra dựa trên thông tin điều khiển đường lên thứ nhất và thông tin điều khiển đường lên thứ hai

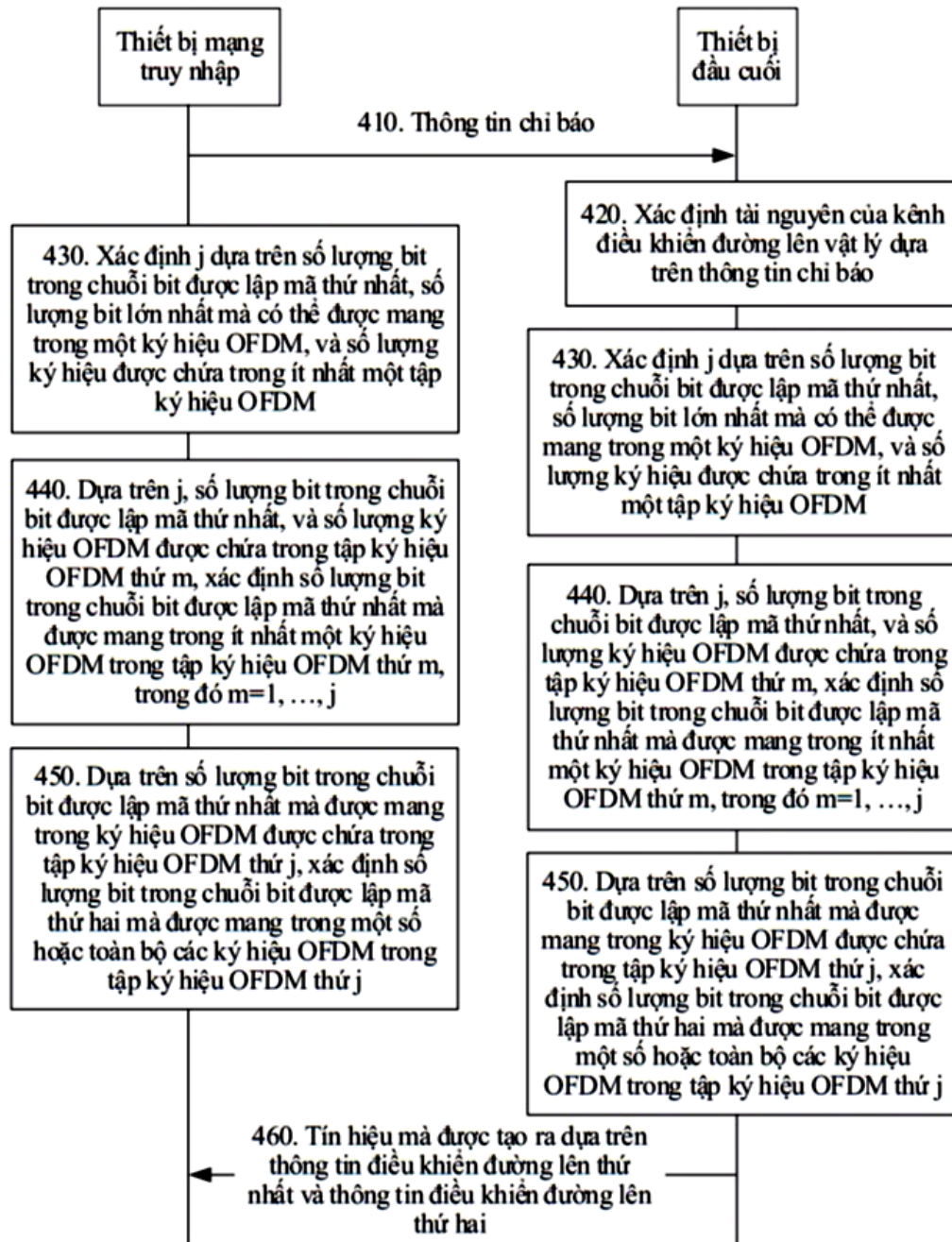


Fig.4

- |                   |                        |    |                       |
|-------------------|------------------------|----|-----------------------|
| (11) 72252 A      | (43) 25/08/2020        |    |                       |
| (21) 1-2020-03726 | (85) 04/04/2014        |    |                       |
| (22) 04/04/2014   | (86) PCT/EP2014/056851 |    | 04/04/2014            |
| (30) 61/808,675   | 05/04/2013             | US | (87) WO2014/161991 A2 |
| 61/875,553        | 09/09/2013             | US | 09/10/2014            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/06/2020

(51) **G10L 19/02**

(62) 1-2015-04220

(71) **DOLBY INTERNATIONAL AB (SE) (NL)**

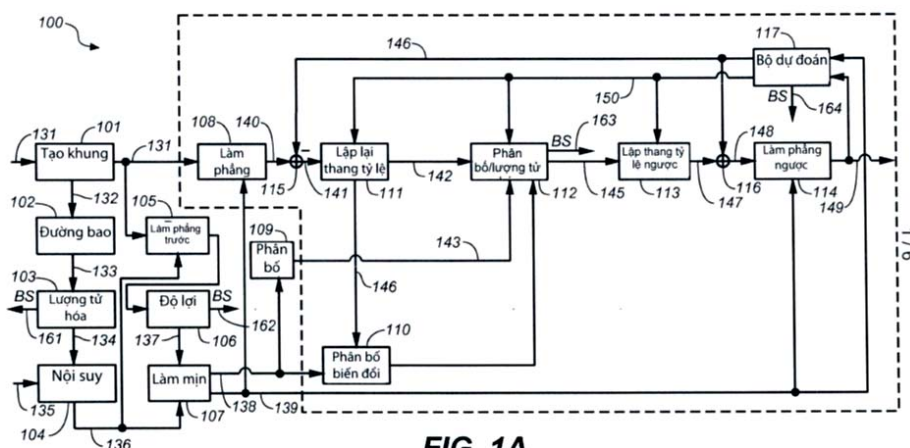
Apollo Building, 3E, Herikerbergweg 1-35, NL-1101 CN Amsterdam, Netherlands

(72) VILLEMOS, Lars (DK); KLEJSA, Janusz (PL); HEDELIN, Per (SE)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG GIẢI MÃ TÍN HIỆU ÂM THANH ĐƯỢC MÃ HÓA TRONG DÒNG BIT VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ BẤT BIẾN**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống mã hóa và giải mã âm thanh (được gọi là hệ thống mã hóa-giải mã âm thanh). Cụ thể là, sáng chế đề cập đến hệ thống mã hóa-giải mã âm thanh dựa trên biến đổi mà đặc biệt phù hợp để mã hóa/giải mã giọng nói. Các bộ mã hóa tiếng nói dựa trên biến đổi được tạo cấu hình để mã hóa các tín hiệu tiếng nói thành dòng bit và các bộ giải mã tiếng nói dựa trên biến đổi được tạo cấu hình để giải mã dòng bit để tạo ra tín hiệu tiếng nói được tái tạo được mô tả. Cụ thể, sáng chế đề xuất phương pháp và hệ thống giải mã tín hiệu âm thanh được mã hóa trong dòng bit và phương tiện lưu trữ bất biến.



- |                   |            |            |                        |  |            |
|-------------------|------------|------------|------------------------|--|------------|
| (11) 72253 A      |            |            | (43) 25/08/2020        |  |            |
| (21) 1-2020-03735 |            |            | (85) 14/11/2012        |  |            |
| (22) 14/11/2012   |            |            | (86) PCT/US2012/064933 |  | 14/11/2012 |
| (30) 61/560,554   | 16/11/2011 | US         | (87) WO2012/094696     |  | 23/05/2013 |
|                   | 61/644,111 | 08/05/2012 | US                     |  |            |
|                   | 61/713,713 | 15/10/2012 | US                     |  |            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/06/2020

(51) *C07K 16/28; A61P 17/06*

(62) 1-2014-01543

(71) **BOEHRINGER INGELHEIM INTERNATIONAL GMBH (DE)**

Binger Strasse 173, D-55216 Ingelheim am Rhein, Germany

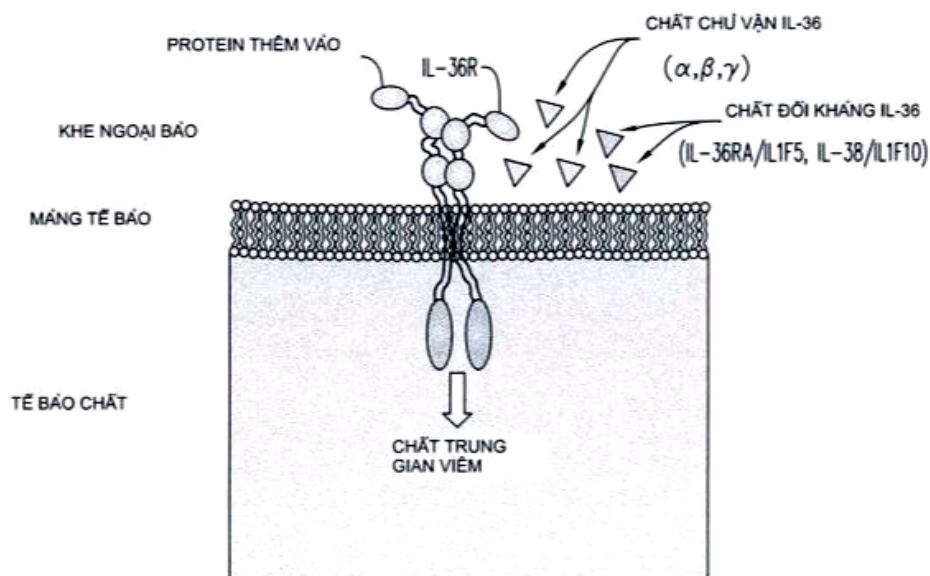
(72) BROWN, Su-Ellen (US); CANADA, Keith (US); CHLEWICKI, Lukasz (US);

HOWELL, Michael (US); MENNERICH, Detlev (DE); WOSKA JR., Joseph Robert (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **KHÁNG THỂ KHÁNG IL-36R**

(57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất gắn kết kháng IL-36R, cụ thể là các kháng thể kháng IL-36R.



**FIG. 1**

- (11) 72254 A (43) 25/08/2020  
 (21) 1-2020-03745 (85) 26/06/2020  
 (22) 28/11/2018 (86) PCT/KR2018/014759 28/11/2018  
 (30) 10-2017-0160146 28/11/2017 KR (87) WO2019/107890 06/06/2019  
 10-2018-0090973 03/08/2018 KR  
 (51) G06F 1/18; H04R 17/00; G06F 1/16  
 (71) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)  
 129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea  
 (72) KIM, Jinman (KR); KIM, Joochan (KR); RHEE, Bongjae (KR); JO, Jeonggyu (KR);  
 KOO, Hyojun (KR); WOO, Sungwan (KR); CHOI, Hyunsuk (KR)  
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ CÓ BỘ PHẬN HẤP THỤ ÁNH SÁNG ĐƯỢC BỐ TRÍ  
 GIỮA PANEN HIỂN THỊ VÀ BỘ CẢM BIẾN SIÊU ÂM  
 (57) Sáng chế đề xuất thiết bị điện tử bao gồm: bộ phận trong suốt; panen hiển thị được  
 bố trí ở dưới bộ phận trong suốt; bộ cảm biến siêu âm, được bố trí ở dưới panen hiển  
 thị, để thu được thông tin sinh trắc học bằng cách sử dụng các sóng siêu âm đã đi qua  
 panen hiển thị và bộ phận trong suốt cho đối tượng bên ngoài gần với bộ phận trong  
 suốt; và bộ phận hấp thụ ánh sáng để hấp thụ, qua bộ phận trong suốt và panen hiển  
 thị, ít nhất một phần ánh sáng bên ngoài tới trên bộ cảm biến siêu âm, trong đó bộ  
 phận hấp thụ ánh sáng có thể được bố trí giữa panen hiển thị và bộ cảm biến siêu âm.  
 Các ví dụ khác là có thể.

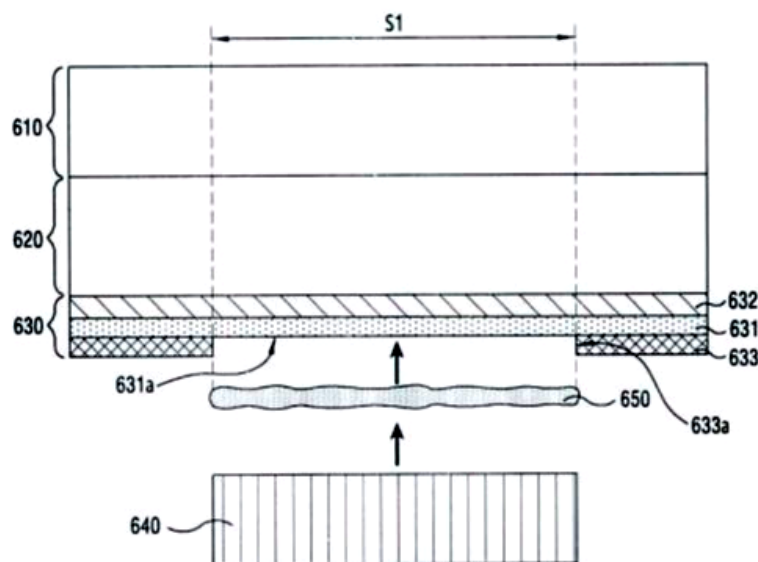


FIG.6A

- (11) **72255 A** (43) 25/08/2020  
(21) **1-2020-03753**  
(22) 29/06/2020  
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/06/2020  
Ngày yêu cầu công bố sớm: 29/06/2020  
(51) **C12Q 1/68**  
(71) **LƯƠNG THỊ LAN ANH (VN)**  
Số 102/F4, tổ 90, phường Quỳnh Mai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội  
(72) Lương Thị Lan Anh (VN); Phạm Lương Thanh An (VN); Hoàng Thu Lan (VN)  
(54) **QUY TRÌNH XÁC ĐỊNH ĐỘT BIẾN AZF CỦA NHIỄM SẮC THỂ GIỚI TÍNH VÀ BỘ MÔI DÙNG TRONG QUY TRÌNH NÀY**  
(57) Sáng chế đề cập đến quy trình xác định đột biến mất đoạn nhỏ trên nhiễm sắc thể giới tính, cụ thể là quy trình xác định 17 đột biến mất đoạn AZF của nhiễm sắc thể giới tính Y bằng kỹ thuật PCR đa môi nhằm phục vụ trong chẩn đoán vô sinh, hỗ trợ trong công tác sinh sản ở những cặp đôi hiếm muộn. Bằng việc sử dụng các bộ môi đặc hiệu, quy trình theo sáng chế cho phép xác định được 17 đột biến trong vùng AZF dẫn đến vô sinh nam giúp giảm số lần PCR, rút ngắn quá trình xét nghiệm. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến các bộ môi đặc hiệu dùng trong quy trình theo sáng chế.

- (11) **72256 A** (43) 25/08/2020  
(21) **1-2020-03808** (85) 10/06/2016  
(22) 05/12/2014 (86) PCT/EP2014/076767 05/12/2014  
(30) 13382504.2 12/12/2013 EP (87) WO2015/086467 A1 18/06/2015

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/06/2020

(51) **A61K 9/16; A61K 9/28; A61K 31/225**

(62) 1-2016-02139

(71) **ALMIRALL, S.A. (ES)**

Ronda del General Mitre 151, E-08022 Barcelon, Spain

(72) PLANELLS JIMENEZ, Maria (ES); DUARTE LOPEZ, Begoña (ES); GUIRO COLL, Pere (ES)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **ĐƯỢC PHÂM CHỨA DIMETYL FUMARAT**

(57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm chứa (a) dimetyl fumarat, (b) chất pha loãng được chọn từ các monosacarit, các disacarit, tinh bột và các dẫn xuất tinh bột, các muối vô cơ canxi và magiê, các rượu đường, và các hỗn hợp của chúng, (c) xenluloza vi tinh thể và (d) natri croscarmelloza, trong đó dimetyl fumarat không được bọc bằng lớp bọc chịu được môi trường dạ dày. Dược phẩm này được dùng để điều trị một số bệnh hoặc rối loạn tự miễn dịch gây viêm.

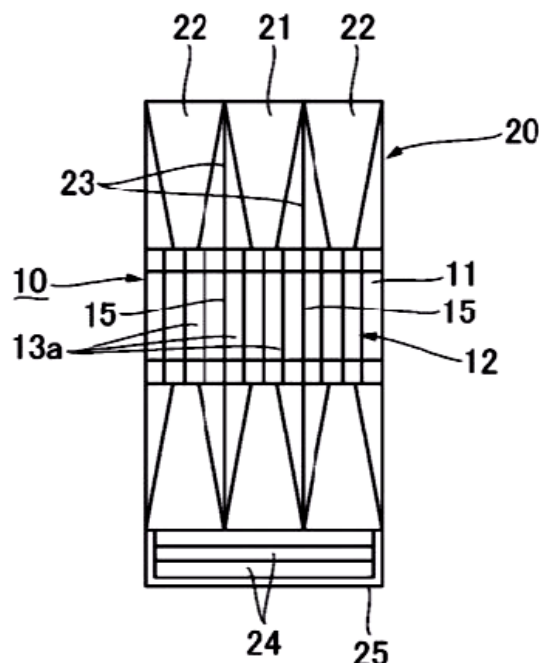


- (11) **72257 A** (43) 25/08/2020  
(21) **1-2020-03856** (85) 02/07/2020  
(22) 02/12/2018 (86) PCT/IL2018/051320 02/12/2018  
(30) 256062 03/12/2017 IL (87) WO2019/106679A1 06/06/2019  
(51) **D06M 11/155; D06M 11/38; D06M 11/40; D06M 11/44; D06M 11/48; D06M 11/55; D06M 11/82; D06M 13/00; D06M 15/227; D06M 15/263; D06Q 1/10; D06M 15/55; D06M 15/564; D06M 15/59; D06M 15/643; D06P 1/52; D06P 1/54; D06P 1/64; D06P 1/673; D06P 5/20; D06Q 1/04; D06M 11/00; D06M 15/507**  
(71) **TWINE SOLUTIONS LTD. (IL)**  
7 Hatnufa St., Kiryat Arie, 4951025 Petah Tikva, Israel  
(72) MOR, Ilanit (IL); MOSHE, Alon (IL); DOTAN, Ana Lea (IL); LEWITUS, Dan (IL); ROTH, Yael (IL); GOTESMAN, Gilad (IL); SIDELMAN, Noam (IL)  
(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)  
(54) **QUY TRÌNH XỬ LÝ NHANH CHỈ DỆT VÀ CHỈ DỆT THU ĐƯỢC BẰNG QUY TRÌNH NÀY**  
(57) Sáng chế đề xuất quy trình xử lý chỉ dệt nhanh và hiệu quả cao, đặc biệt là nhuộm, và chỉ được xử lý thu được bằng cách đó của chỉ dệt.

- (11) 72258 A (43) 25/08/2020  
 (21) 1-2020-03866 (85) 02/07/2020  
 (22) 20/12/2018 (86) PCT/JP2018/047033 20/12/2018  
 (30) 2017-245527 21/12/2017 JP (87) WO2019/124504 A1 27/06/2019  
 (51) E04B 1/94; F16L 5/04  
 (71) YOSHINO GYPSUM CO., LTD. (JP)  
 3-1, Marunouchi 3-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0005 Japan  
 (72) CHATANI, Yukiko (JP); SEKI, Mariko (JP); HEBIISHI, Takahiro (JP); KURODA, Eiichi (JP); OHUCHI, Wataru (JP); YAMASHITA, Takuji (JP); YAMAKATA, Kouji (JP)  
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
 (54) **VẬT LIỆU PHỦ CHỊU LỬA DÙNG CHO BỘ PHẬN XUYÊN QUA**

(57) Sáng chế đề cập đến vật liệu che phủ chịu lửa dùng cho bộ phận xuyên qua (10) được sử dụng khi bộ phận xuyên qua (11) được che phủ để chịu lửa được tạo ra trong dầm chịu lửa (20) mà là bộ phận kết cấu chịu lửa để tạo ra công trình bằng gỗ, trong đó vật liệu che phủ chịu lửa dùng cho bộ phận xuyên qua (10) được tạo hình để có dạng hình ống bằng cách xếp chồng nhiều mảnh tấm thạch cao (13a) được tạo ra từ các tấm thạch cao (13) theo hướng chiều dày và liên kết nhiều mảnh tấm thạch cao (13a) thành một khối. Vật liệu che phủ chịu lửa dùng cho bộ phận xuyên qua (10) được tạo ra để có dạng hình ống bằng cách xếp chồng nhiều mảnh tấm thạch cao (13a) mà tốt hơn là có hình vành khuyên và được cắt ra từ các tấm thạch cao có bán sẵn trên thị trường 13 có độ dày nằm trong khoảng từ 9,5mm đến 25,5mm trong khi cố định nhiều mảnh tấm thạch cao (13a) với nhau tốt hơn là bằng cách sử dụng các chi tiết bắt chặt bằng kim loại như các đinh móc (14), và liên kết nhiều mảnh tấm thạch cao (13a) thành một khối.

Fig. 2



- (11) 72259 A (43) 25/08/2020  
 (21) 1-2020-03867 (85) 02/07/2020  
 (22) 20/12/2018 (86) PCT/JP2018/047034 20/12/2018  
 (30) 2017-245528 21/12/2017 JP (87) WO2019/124505 A1 27/06/2019

(51) E04B 1/94; F16L 5/04

(71) YOSHINO GYPSUM CO., LTD. (JP)

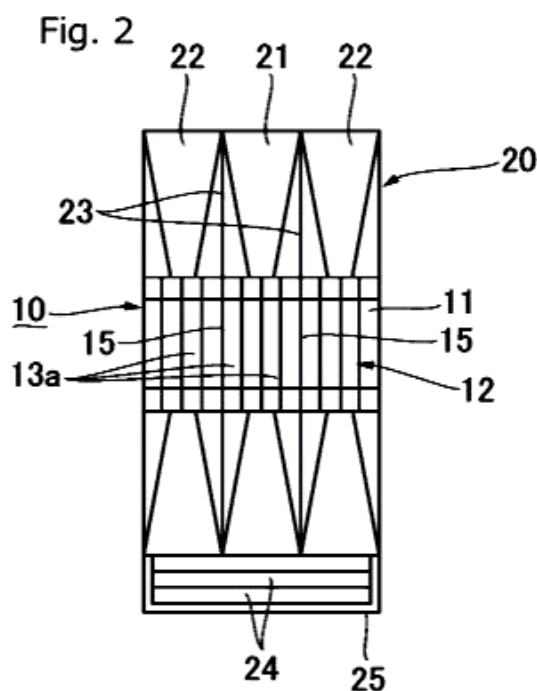
3-1, Marunouchi 3-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0005 Japan

(72) CHATANI, Yukiko (JP); SEKI, Mariko (JP); HEBIISHI, Takahiro (JP); KURODA, Eiichi (JP); OHUCHI, Wataru (JP); YAMASHITA, Takuji (JP); YAMAKATA, Kouji (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) KẾT CẤU CHE PHỦ CHỊU LỬA DÙNG CHO BỘ PHẬN XUYÊN QUA

(57) Sáng chế đề cập đến kết cấu che phủ chịu lửa để che phủ bộ phận xuyên qua (11) được tạo ra trong dầm chịu lửa (20) của tòa nhà làm bằng gỗ để làm cho bộ phận xuyên qua (11) chịu lửa, trong đó vật liệu che phủ chịu lửa hình ống (12) được gắn vào bộ phận xuyên qua (11) trong khi che phủ bề mặt chu vi bên trong của bộ phận xuyên qua (11). Vật liệu che phủ chịu lửa hình ống (12) được tạo ra bằng cách xếp chồng nhiều mảnh của tấm thạch cao (13a) được cắt ra từ các tấm thạch cao có sẵn trên thị trường (13) có chiều dày nằm trong khoảng từ 9,5mm đến 25,5mm, theo hướng chiều dày và liên kết đồng nhất các mảnh của tấm thạch cao (13a). Vật liệu che phủ chịu lửa hình ống (12) được chèn vào và được gắn vào bộ phận xuyên qua (11) sao cho phần liên kết (15) liên kết các mảnh của tấm thạch cao (13a) liên kê theo chiều xếp chồng được bố trí ở phần ranh giới (23) giữa bộ phận kết cấu (21) và bộ phận che phủ (22) của dầm chịu lửa (20), hoặc ở vị trí gần với phần ranh giới (23).



- (11) **72260 A** (43) 25/08/2020  
(21) **1-2020-03883**  
(22) 02/07/2020  
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/07/2020  
Ngày yêu cầu công bố sớm: 03/07/2020  
(51) **C12N 1/00; C12N 1/20**  
(71) 1. **LÊ ĐÌNH DUẤN (VN)**  
205 - GH3 - CT17 KĐT Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội  
2. **ĐẶNG THU TRANG (VN)**  
205-GH3-CT17 KĐT Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội  
(72) **LÊ ĐÌNH DUẤN (VN); ĐẶNG THU TRANG (VN)**  
(74) Công ty Luật TNHH T2H (T2H LIMITED LIABILITY LAW COMPANY)  
(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT CHẾ PHẨM VI SINH PHÂN GIẢI CHẤT HỮU CƠ**  
(57) Sáng chế quy trình sản xuất chế phẩm vi sinh phân giải chất hữu cơ sử dụng các chủng *Bacillus subtilis*, *Streptomyces griseus*, *Saccharomyces cerevisiae*, *Bacillus Licheniformis* và *Pediococcus acidilactici* với bước lên men xộp sử dụng nguyên liệu cám gạo. Chế phẩm vi sinh phân giải chất hữu cơ theo sáng chế có thể được sử dụng để sản xuất phân bón hữu cơ và/hoặc xử lý môi trường chăn nuôi.

(11) 72261 A

(43) 25/08/2020

(21) 1-2020-04062

(22) 15/07/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/07/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 15/07/2020

(51) A23N 7/00

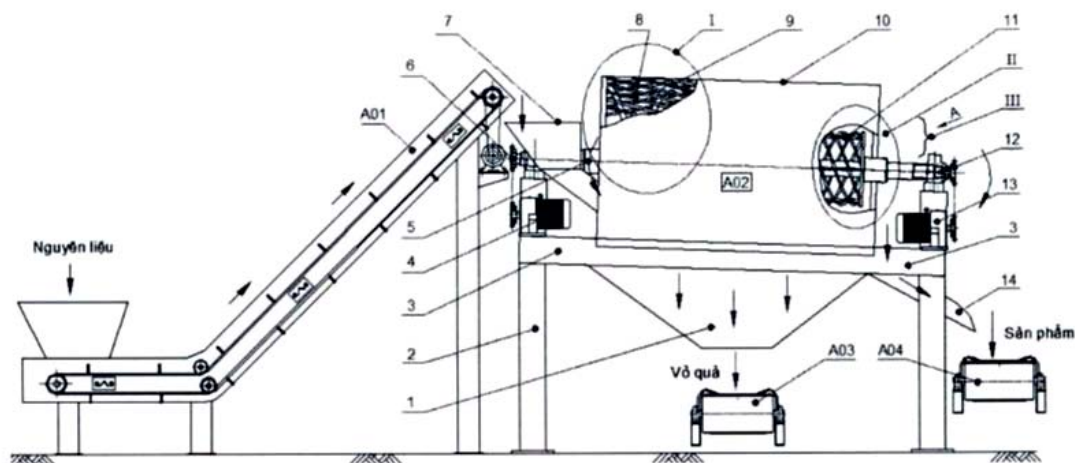
(71) VIỆN NGHIÊN CỨU THIẾT KẾ CHẾ TẠO MÁY NÔNG NGHIỆP (RIAM)  
(VN)

Cây Số 9,5 Đường Nguyễn Trãi, Hà Nội (số 8, Trần Phú, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội)

(72) Nguyễn Đình Tùng (VN); Nguyễn Văn Tiến (VN)

(54) THIẾT BỊ BÓC VỎ QUẢ NA VÀ QUẢ MĂNG CẦU TƯƠI Ở QUY MÔ CÔNG NGHIỆP

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị bóc vỏ quả na và quả măng cầu tươi năng suất cao dùng trong dây chuyền chế biến quả na, quả măng cầu quy mô công nghiệp, có kết cấu bao gồm lồng ngoài (I) với kết cấu dạng trụ quay nan xiên/nan nghiêng có cấu trúc có trục truyền chuyển động (5) nhận truyền động từ động cơ truyền động (4) làm cho lồng ngoài (8) quay tròn nhờ đó mà nguyên liệu (quả na, quả măng cầu) sẽ không bị kẹt trong khe hở khi máy làm việc; lồng trong (II) của máy dạng trụ quay nan xoắn có cấu tạo gồm các nan có đường kính  $D_4$  được đan theo quy luật đường xoắn xycloit với khoảng cách khe hở  $W_2$ , góc nghiêng  $\alpha_2$  tạo thành đường kính lồng trong  $D_3$  nhờ cách bố trí như vậy trong quá trình làm việc quả na luôn được chuyển động quay/xoay tròn có trượt và chuyển động tịnh tiến bên trong lồng máy, cũng do đó mà quá trình bóc vỏ được diễn ra; cách bố trí số nan/số đầu mỗi nan tách vỏ của lồng (III) được thể hiện thông qua vị trí, cách bố trí các nan, mối tương quan/tỷ lệ  $D_1$  và  $D_3$ , vị trí và số cánh tăng cường hiệu ứng bóc vỏ (9) để góp phần tăng tỷ lệ quả được bóc vỏ sạch, giảm độ sót vỏ và tăng chất lượng quả, giảm tỷ lệ quả dập nát sau khi bóc vỏ; quả na và măng cầu tươi được bóc vỏ với tỷ lệ độ sạch bóc vỏ khoảng  $\geq 95\%$ , độ dập nát quả ít, năng suất của thiết bị bóc vỏ từ 1 đến 5 tấn trở lên, ứng dụng trong dây chuyền chế biến quả na, quả măng cầu quy mô công nghiệp.



Hình 1

(11) 72262 A

(43) 25/08/2020

(21) 1-2019-01708

(22) 04/04/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/04/2019

Ngày yêu cầu công bố sớm: 12/06/2020

(51) A01K 31/00; A01K 31/14

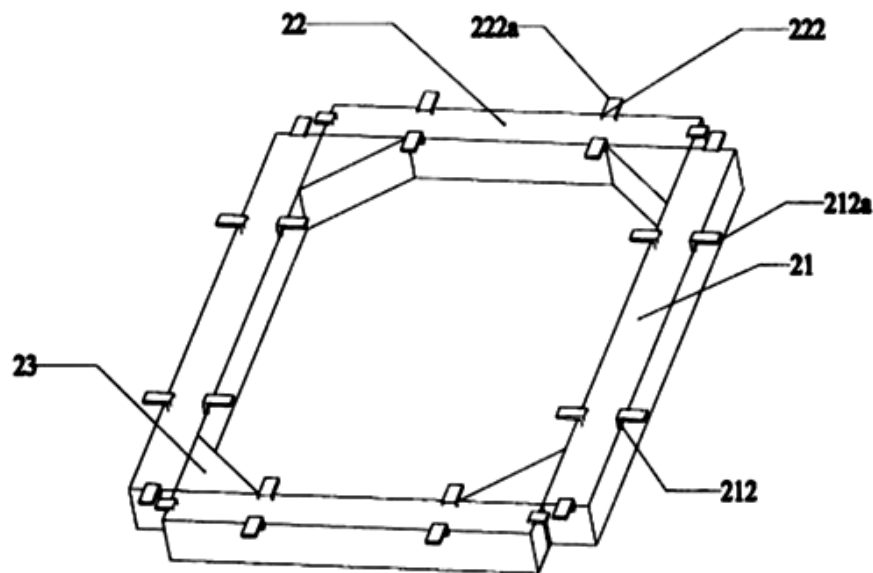
(71) TRẦN DUY HƯNG (VN)

A18 cư xá An Nhơn, Lê Đức Thọ, phường 6, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Trần Duy Hưng (VN)

(54) CƠ CẤU VÀ QUY TRÌNH KẾT NỐI THANH ĐÀ BÊ TÔNG NHÀ YẾN

(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu kết nối thanh đà bê tông nhà yến bao gồm: phía dưới bề mặt của trần nhà (1) có ít nhất một ô đà tổ yến (2), trong đó: ô đà tổ yến (2) được cấu tạo từ hai thanh đà A (21) song song và hai thanh đà B (22) song song được cố định lên trên trần nhà (1) sao cho ô đà tổ yến (2) tạo thành hình tứ giác có bốn góc vuông nhìn từ dưới lên trần nhà (1); trong đó thanh đà A (21) và thanh đà B (22) có cấu tạo hình dạng hình hộp chữ nhật nằm ngang từ vật liệu bê tông và có lõi thép bên trong, có phần pát nối A (211) và pát nối B (221) của thanh đà A (21) và thanh đà B (22) được nối cố định thanh đà A (21) và thanh đà B (22) lên trần nhà (1); sáng chế còn đề cập đến quy trình kết nối thanh đà bê tông nhà yến bao gồm bước ốp thanh đà A (21), thanh đà B (22) lên trần nhà (1) tại vị trí đã xác định trước đó và sử dụng dụng cụ bấn đinh bê tông vào phần pát nối trần nhà A (212a) và pát nối trần nhà B (222a) sao cho đinh được xuyên qua pát nối trần nhà A (212a) và pát trần nhà B (222a) và xuyên vào bên trong trần nhà (1) để cố định thanh đà A (21) và thanh đà B (22).



Hình 4

(11) 72263 A

(43) 25/08/2020

(21) 1-2019-00503

(22) 28/01/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/01/2019

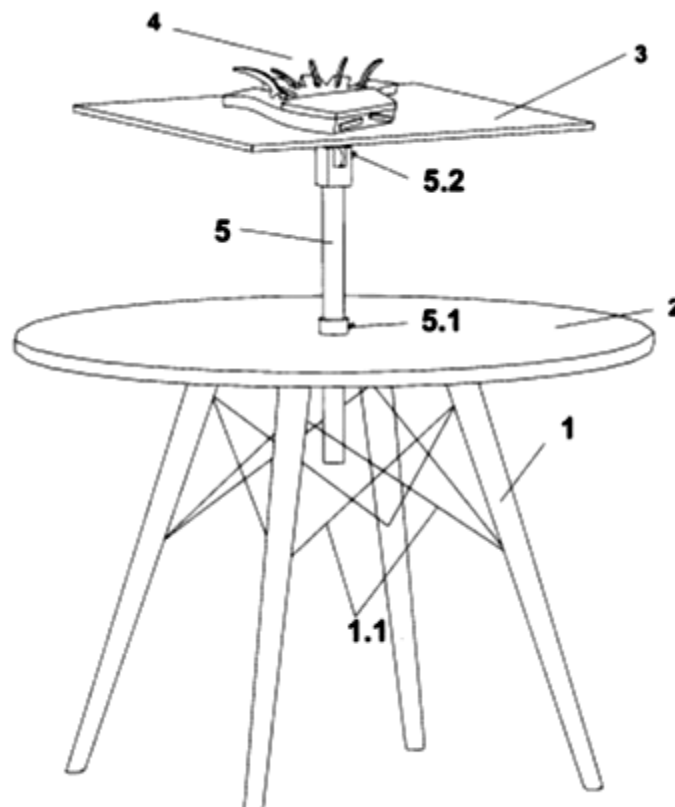
(51) A47B 9/00; A47B 19/04

(75) LÊ QUANG VINH (VN)

Đội 11, thôn Mạc Bình, xã Thái Tân, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương

(54) BÀN ĐA NĂNG

(57) Sáng chế đề cập đến bàn đa năng, trong đó bàn đa năng này bao gồm chân đế (1), mặt bàn cơ sở (2), mặt bàn có thể di động (3) và giá đỡ (4), khác biệt ở chỗ mặt bàn có thể di động (3) được nâng lên hoặc hạ xuống nhờ khóa điều chỉnh trục đỡ (5.1), đồng thời độ nghiêng của mặt bàn có thể di động (3) có thể được điều chỉnh một cách dễ dàng nhờ khớp xoay (5.3) bố trí phía dưới mặt bàn có thể di động và khớp xoay này có thể được giữ cố định bằng khóa khớp xoay (5.2), ngoài ra còn khác biệt ở chỗ giá đỡ (4) được chế tạo có dạng giống như hình bàn tay trong đó giá đỡ (4) có các nhánh có hình dạng giống như ngón tay có chiều dày và độ dốc bề mặt khác nhau nhằm đỡ được một cách chắc chắn các loại thiết bị điện tử hoặc sách có chiều dày và kích thước khác nhau, giá đỡ (4) này có thể được tách ra khỏi mặt bàn có thể di động (3) để sử dụng như một giá đỡ riêng.



Hình 1

(11) 72264 A

(43) 25/08/2020

(21) 1-2019-00564

(22) 30/01/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/01/2019

(51) G01R 11/24

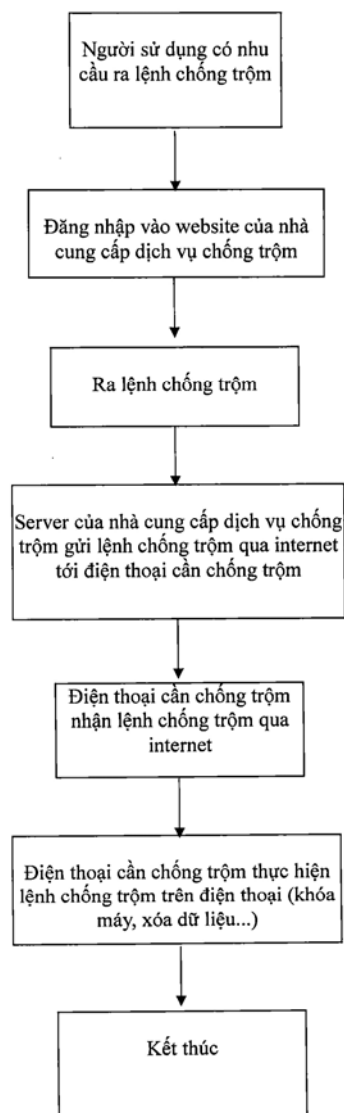
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN BKAV (VN)

Tầng 2, tòa nhà HH1, KĐT. Yên Hòa, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Tử Quảng (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CHỐNG TRỘM CHO ĐIỆN THOẠI DI ĐỘNG THÔNG QUA TIN NHẮN VIỄN THÔNG SMS**

(57) Sáng chế đề cập phương pháp chống trộm thông qua tin nhắn viễn thông SMS cho điện thoại di động, trong đó khắc phục được nhược điểm của các phương pháp chống trộm hiện có trên thị trường bằng cách đề xuất hướng sử dụng tin nhắn viễn thông SMS để truyền lệnh chống trộm, không đòi hỏi điện thoại cần chống trộm phải có kết nối internet.





(11) 72265 A

(43) 25/08/2020

(21) 1-2019-00573

(22) 30/01/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/01/2019

(51) B32B 37/26; B32B 38/18; B32B 27/10

(75) MING-CHIUN LEE (TW)

11F.-2, No. 50, Lushui Rd., East Dist., Hsinchu City 300, Taiwan

(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(54) **THIẾT BỊ XỬ LÝ DA POLYURETAN PHẢN ỨNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT DA POLYURETAN PHẢN ỨNG BẰNG THIẾT BỊ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị xử lý da polyuretan phản ứng, thiết bị này bao gồm thiết bị vận chuyển, bộ phận trái (2) và thùng vật liệu (3). Thùng vật liệu (3) bao gồm thành bên thứ nhất và phần nổi được bố trí đối diện nhau tại một khoảng cách cách nhau theo hướng vận chuyển D1. Phần nổi được nối với bộ phận trái (2) và được định vị giữa bộ phận trái (2) và thành bên thứ nhất. Thành bên thứ nhất có một phần nghiêng được tạo nghiêng từ phần trên của thùng vật liệu (3) tới phần dưới của thùng vật liệu này theo hướng vận chuyển D1. Vật liệu phản ứng được đưa vào từ phần hở cấp liệu phía trên của thùng vật liệu (3) và chảy dọc theo thành bên thứ nhất để phủ từ 1cm đến 5cm trên toàn bộ phần nghiêng gần phần dưới của thùng vật liệu (3), và sau đó chảy thẳng đứng từ phần hở xả liệu phía dưới của khoảng trống cấp liệu xuống tờ giấy tách (1) bởi sự di chuyển của tờ giấy tách (1). Sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất da polyuretan phản ứng bằng thiết bị xử lý nêu trên.

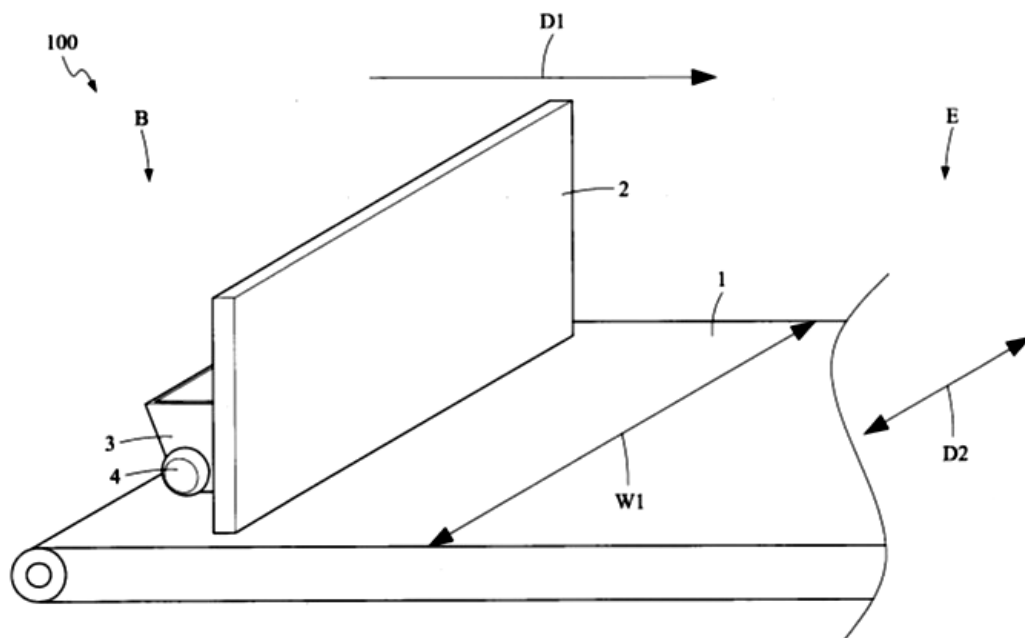


FIG.1

- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 72266 A      | (43) 25/08/2020        |            |
| (21) 1-2019-01556 | (85) 28/03/2019        |            |
| (22) 08/11/2017   | (86) PCT/JP2017/040265 | 08/11/2017 |
|                   | (87) WO2019/092807     | 16/05/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/03/2019

(51) *A61F 13/15*; *A61F 13/53*; *A61F 13/539*; *A61F 13/534*; *A61F 13/537*; *A61F 13/511*; *A61F 13/532*

(71) **KAO CORPORATION (JP)**

14-10, Nihonbashi-Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 1038210 (JP)

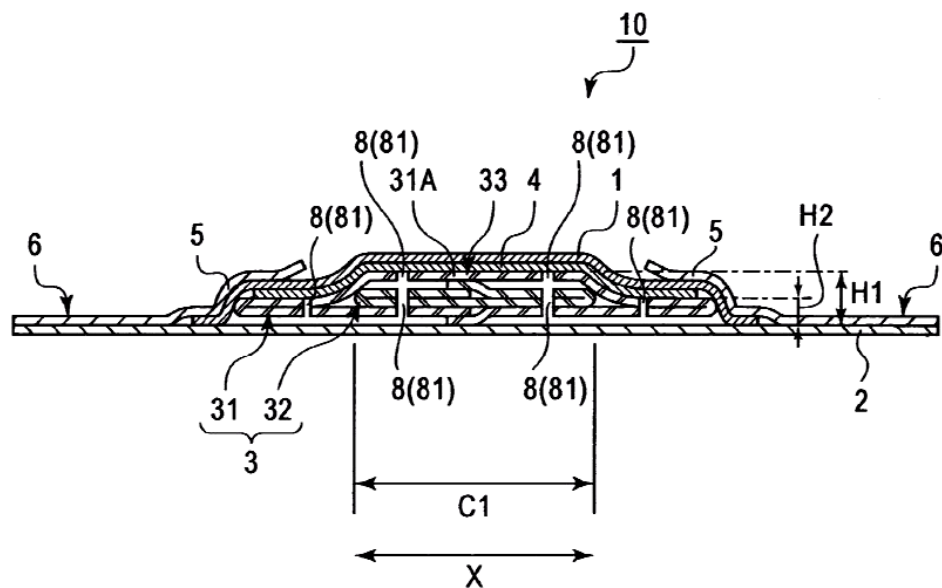
(72) Mayumi KIMURA (JP); Takehiro ISHIKAWA (JP); Yamato MASUI (JP); Aya NISHIKAWA (JP)

(74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)

(54) **VẬT DỤNG THẨM HÚT**

(57) Sáng chế đề cập đến vật dụng thẩm hút, bao gồm lớp trên cùng và lớp thẩm hút, có hướng chiều dọc tương ứng với hướng nối phần bụng, phần đũng và phần lưng của người sử dụng và hướng nằm ngang giao nhau vuông góc với hướng chiều dọc, trong đó vật dụng thẩm hút bao gồm, dọc theo hướng chiều dọc, phần trước, phần sau, và phần giữa được đặt ở giữa phần trước và phần sau và bao gồm vùng tương ứng với chỗ bài tiết, trong đó vật dụng thẩm hút có vùng chứa chất có cảm giác làm mát trong lớp thẩm hút hoặc trong bộ phận hướng về phía lớp trên cùng từ lớp thẩm hút, và trong đó vật dụng thẩm hút bao gồm phần phân tách trong lớp thẩm hút ở vị trí xếp chồng lên vùng chứa chất có cảm giác làm mát trong hình chiếu bằng.

{FIG. 2}



- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 72267 A      | (43) 25/08/2020        |            |
| (21) 1-2019-01557 | (85) 28/03/2019        |            |
| (22) 08/11/2017   | (86) PCT/JP2017/040268 | 08/11/2017 |
|                   | (87) WO2019/092810     | 16/05/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/03/2019

(51) A61F 13/15; A61F 13/53; A61F 13/511

(71) KAO CORPORATION (JP)

14-10, Nihonbashi-Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 1038210 (JP)

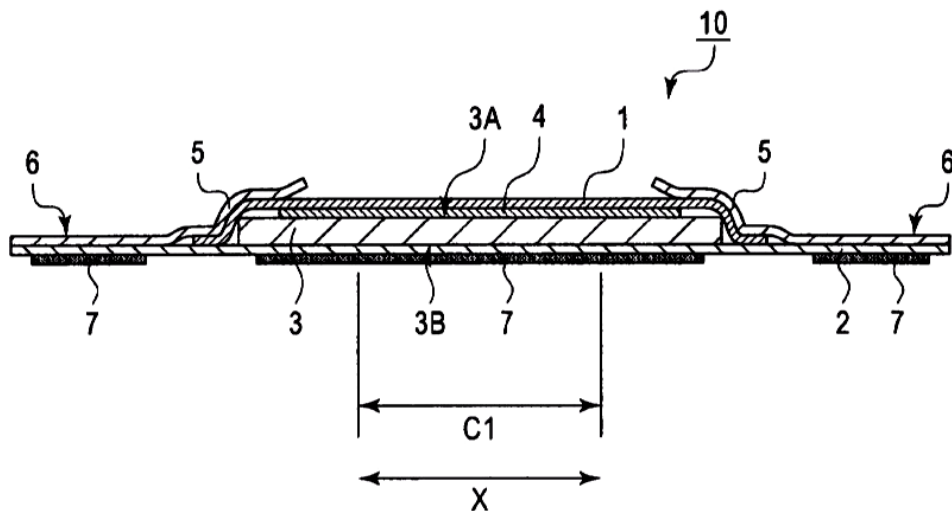
(72) Yamato MASUI (JP); Mayumi KIMURA (JP)

(74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)

(54) VẬT DỤNG THẨM HÚT

(57) Vật dụng thẩm hút, có lớp trên cùng, lớp sau lưng, và lớp thẩm hút được bố trí giữa lớp trên cùng và lớp sau lưng, và có lớp sợi trung gian giữa lớp trên cùng và lớp thẩm hút, trong đó lớp thẩm hút, lớp trên cùng, và lớp sợi trung gian mỗi lớp chứa chất tạo cảm giác làm mát, và hàm lượng mỗi đơn vị diện tích của chất tạo cảm giác làm mát lớn hơn lớp sợi trung gian so với trong lớp thẩm hút, và hàm lượng mỗi đơn vị diện tích của chất tạo cảm giác làm mát lớn hơn trong lớp sợi trung gian so với trong lớp trên cùng.

{FIG. 2}



- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 72268 A      | (43) 25/08/2020        |            |
| (21) 1-2019-01559 | (85) 28/03/2019        |            |
| (22) 08/11/2017   | (86) PCT/JP2017/040267 | 08/11/2017 |
|                   | (87) WO2019/092809     | 16/05/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/03/2019

(51) A61F 13/53; A61L 15/44; A61F 13/15; A61F 13/472

(71) KAO CORPORATION (JP)

14-10, Nihonbashi-Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 1038210 (JP)

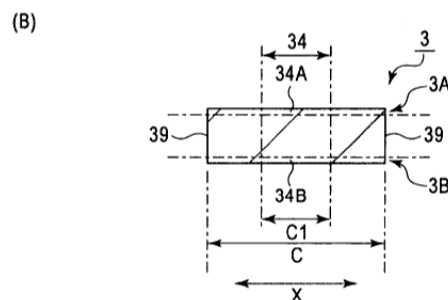
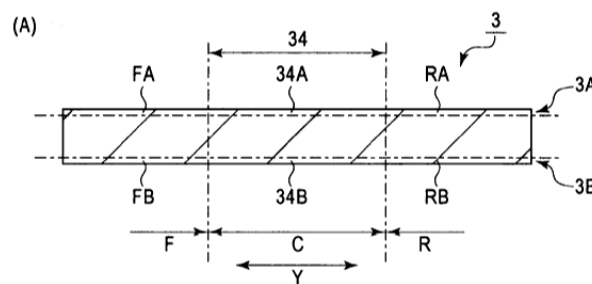
(72) Yamato MASUI (JP); Mayumi KIMURA (JP)

(74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)

(54) **VẬT DỤNG THẨM HÚT**

(57) Sáng chế đề xuất vật dụng thẩm hút có hướng chiều dọc (hướng Y) và hướng nằm ngang (hướng X) giao cắt vuông góc với hướng chiều dọc, và bao gồm lớp thẩm hút 3, vật dụng thẩm hút có, dọc theo hướng chiều dọc, phần giữa C bao gồm vùng tiếp nhận chất lỏng C1 hướng về phía vùng bài tiết của người sử dụng; và phần phía trước F và phần phía sau R được đặt ở cả hai đầu của phần giữa, trong đó lớp thẩm hút 3 chứa chất tạo cảm giác làm mát trên vùng mở rộng từ phần phía trước F tới vùng phía sau R, trong đó lượng chất tạo cảm giác làm mát trên mỗi đơn vị diện tích có trong lớp thẩm hút 3, ở phần giữa C, bằng với lượng trong phần phía trước F và vùng phía sau R lớn hơn lượng trong phần phía trước F và vùng phía sau R, và trong đó phần giữa C có vùng tạo cảm giác làm mát thấp 34 có lượng nhỏ hơn chất tạo cảm giác làm mát trên mỗi đơn vị diện tích có trong bề mặt phía da 3A của lớp thẩm hút 3 so với lượng trong phần phía trước F và vùng phía sau R.

{FIG. 3}



- (11) 72269 A (43) 25/08/2020  
(21) 1-2019-02462 (85) 13/05/2019  
(22) 25/06/2018 (86) PCT/CN2018/092621 25/06/2018  
(30) 17107456.3 25/07/2017 HK (87) WO2019/019847 31/01/2019  
(51) **B60P 7/06**  
(71) **CATHAY PACIFIC AIRWAYS LIMITED (CN)**  
9/F South Tower Cathay Pacific City, 8 Scenic Road, Hong Kong International  
Airport, Lantau Hong Kong, China  
(72) CHAN, Hanson How Sin (CN); LEUNG, Sai Ho Simon (CN)  
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)  
(54) **CỤM KHÓA VÀ PHƯƠNG PHÁP KHÓA LƯỚI CHE HÀNG VỚI BỆ ĐỀ HÀNG**  
(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và cụm khóa để khóa lưới che hàng với bộ đề hàng để ngăn sự tiếp cận với hàng hóa trong quá trình vận chuyển. Phương án thực hiện mẫu của sáng chế đề xuất cụm khóa với khóa neo, vòng giữ và dây thít. Khóa neo bao gồm thân khóa, chốt và lò xo. Vòng giữ khóa lưới che hàng và thân khóa với nhau. Dây thít khóa chốt và thân khóa với nhau và ngăn chốt rơi khỏi thân khóa. Qua đó, ngăn cho khóa neo không rơi khỏi bộ đề hàng trừ khi phá hủy khóa neo hoặc bộ đề hàng.

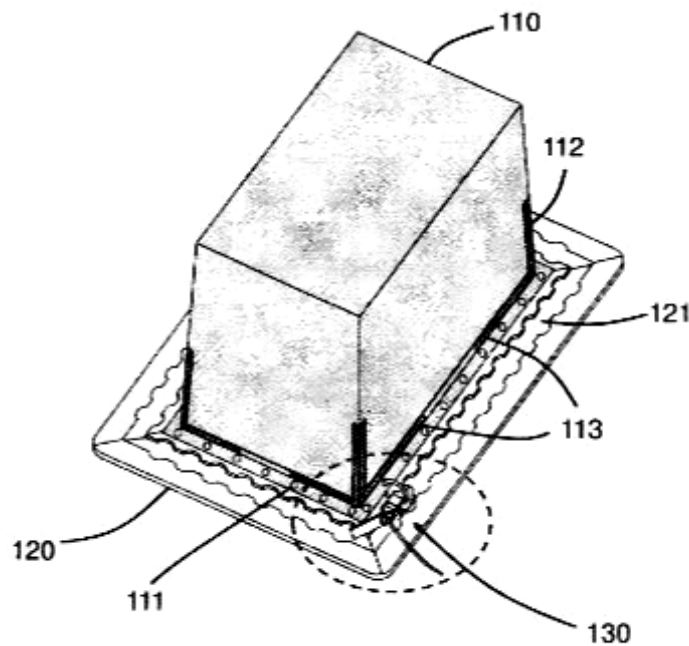


Fig.1a

(11) 72270 A (43) 25/08/2020

(21) 1-2019-02031

(22) 22/04/2019

(30) 10-2019-0014166 03/02/2019 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/04/2019

(51) A63G 31/16; G09B 9/00

(71) LPS CO., LTD (KR)

401HO 18, Dunsan-ro, Seo-gu, Daejeon, Republic of Korea

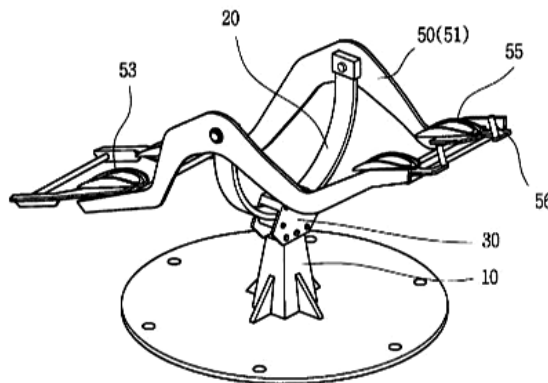
(72) Song In Young (KR)

(74) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(54) **BỘ MÔ PHÒNG CHUYÊN ĐỘNG LƯỢN THỰC TẾ ẢO THỜI GIAN THỰC BẰNG CÁCH XOAY VÀ LĂN**

(57) Sáng chế đề xuất bộ mô phỏng chuyên động lượn thực tế ảo thời gian bằng cách xoay và lăn nhờ sử dụng phần thân của người chơi bao gồm khung đỡ (10) được đặt trên một tòa nhà hoặc đặt trên một cấu trúc nhân tạo; cơ cấu lăn hình vòng cung (20) trong đó phần trên được đặt trên khung đỡ (10) được để mở có khả năng lăn theo vectơ dịch chuyển góc của trục Y; ít nhất hai con lăn đỡ (30) có khả năng để đặt phần dưới của cơ cấu lăn hình vòng cung (20) ở trạng thái tiếp giáp để phần dưới có thể ăn được; bộ xoắn dạng vòng cung (40) cung cấp lực phục hồi tỷ lệ với góc lăn với các con lăn đỡ (30) khi cơ cấu lăn hình vòng cung (20) được xoay bởi trọng lượng lệch tâm của người chơi và để tạo ra động tác lăn tương ứng với lực lệch tâm tác dụng do phần thân của người chơi; bộ ngang (50) trong đó phần giữa của nó được kết nối trực tiếp với cơ cấu lăn hình vòng cung (20) hoặc được kết nối bằng chốt thông qua bộ phận nối và kéo dài theo hướng ngang (trục Y) qua cơ cấu lăn hình vòng cung (20) sao cho có thể thực hiện động tác xoay theo vectơ dịch chuyển góc của trục X; cảm biến phát hiện góc xoay thứ nhất (60) để cảm nhận góc xoay của đại bộ ngang (50); cảm biến phát hiện góc lăn thứ hai (70) để cảm nhận góc lăn của cơ cấu lăn hình vòng cung (20); bộ xử lý trung tâm (80) để nhận thông tin về góc lăn và thông tin về góc xoay của cảm biến phát hiện góc xoay thứ nhất (60) và cảm biến phát hiện góc lăn thứ hai (70) và để thể hiện chúng lên video của bộ hiển thị hình ảnh (90); và bộ hiển thị hình ảnh (90) để hiển thị trực quan hình ảnh nội dung chuyên bay lượn được cung cấp từ bộ xử lý trung tâm (80).

[Hình 2]



- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 72271 A      | (43) 25/08/2020        |            |
| (21) 1-2019-04193 | (85) 31/07/2019        |            |
| (22) 23/10/2017   | (86) PCT/JP2017/038216 | 23/10/2017 |
|                   | (87) WO2019/082246     | 02/05/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/07/2019

(51) H02M 7/12; H02M 7/21

(71) HITACHI-JOHNSON CONTROLS AIR CONDITIONING, INC. (JP)

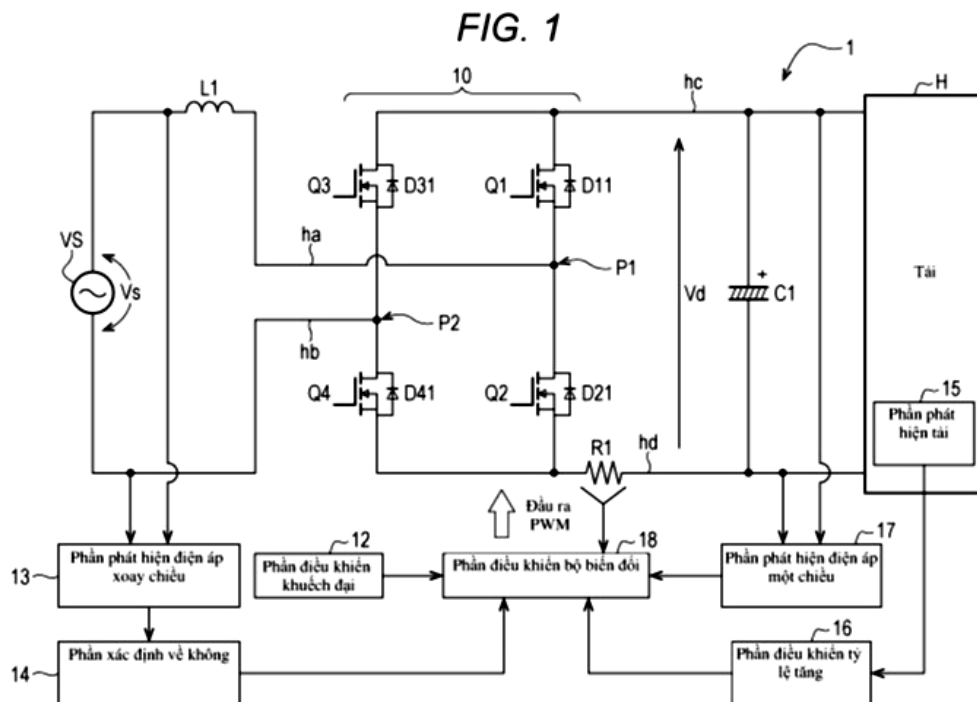
16-1, Kaigan 1-chome, Minato-ku, Tokyo 1050022, Japan

(72) KANBARA Eiji (JP); HASHIMOTO Hiroyuki (JP); TAMURA Kenji (JP); ITO Masaki (JP)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) THIẾT BỊ CẤP ĐIỆN MỘT CHIỀU VÀ MÁY ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị cấp điện một chiều (DC) và máy điều hòa không khí có khả năng bảo vệ các phần tử ngay cả khi nhiễu điện áp nguồn điện như đột biến do sét xảy ra. Thiết bị cấp điện DC (1) có: mạch chỉnh lưu cầu (10) trong đó kết nối cầu được tạo ra giữa các phần tử bộ biến đổi phía chỉnh lưu (Q3, Q4) và các phần tử chuyển mạch (Q1, Q2); cuộn kháng (L1) được bố trí giữa nguồn điện xoay chiều (AC) (Vs) và mạch chỉnh lưu cầu (10); tụ điện san bằng (C1) được nối với phía đầu ra của mạch chỉnh lưu cầu (10) và san bằng điện áp được đặt từ mạch chỉnh lưu cầu (10); phần xác định về không (14) để xác định điểm về không và tại đó cực tính của nguồn điện AC (Vs) được chuyển giữa dương và âm; và phần điều khiển bộ biến đổi (18) để thực hiện hoạt động bảo vệ phần tử bộ biến đổi để ngắt các phần tử bộ biến đổi phía chỉnh lưu (Q3, Q4) trong trường hợp, sau khi xác định bởi phần xác định về không (14), điện áp ngược với điện áp được xác định đã được phát hiện.



- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 72272 A      | (43) 25/08/2020        |            |
| (21) 1-2019-02008 | (85) 22/04/2019        |            |
| (22) 30/09/2017   | (86) PCT/CN2017/104741 | 30/09/2017 |
|                   | (87) WO2019/061394 A1  | 04/04/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/04/2019

(51) **B60B 21/02; B62K 19/02; B32B 27/04**

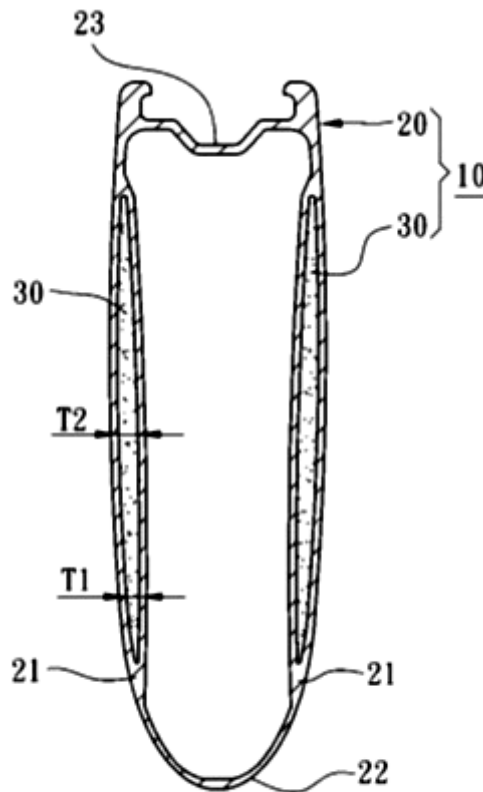
(71) **FULL TECH COMPOSITE MANUFACTURING COMPANY (CN)**  
No. 52, Qianjin 3rd Road, Tanzhou Town, Zhongshan City, Guangdong Province,  
China

(72) XU, Xiuzheng (TW)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **SẢN PHẨM ĐƯỢC LÀM TỪ VẬT LIỆU TỔNG HỢP**

(57) Sáng chế đề cập đến sản phẩm được làm từ vật liệu tổng hợp bao gồm phần thân được làm từ sợi gia cường. Phần thân có ít nhất hai thành bên đối diện. Bộ phận xóp được bố trí lồng vào trong mỗi thành bên. Nhờ hai bộ phận xóp, sản phẩm được làm từ vật liệu tổng hợp nhẹ và có độ bền cơ học cao.



**FIG. 2**



(11) 72273 A

(43) 25/08/2020

(21) 1-2019-00862

(22) 21/02/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/02/2019

(51) E03D 5/10

(75) TSAI, TIEN-SHOU (TW)

No. 336-16, Haibin Rd., Qingshui District, Taichung City, Taiwan

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **BỒN CẦU XẢ NƯỚC TỰ ĐỘNG THÔNG MINH**

(57) Sáng chế đề cập đến bồn cầu xả nước tự động thông minh ít nhất bao gồm môđun xả nước tự động dùng hồng ngoại, mà có thể được bố trí trên nhiều thiết bị vệ sinh khác nhau với kết cấu hoặc không có kết nước (bao gồm bồn cầu ngồi, bồn cầu ngồi xổm, vv.) có thể thực hiện chức năng xả nước tự động trên các thiết bị vệ sinh khác nhau. Việc xây dựng hoặc lắp đặt sáng chế rất dễ dàng, bồn cầu cũ có thể được biến đổi trực tiếp thành bồn cầu xả nước tự động thông minh thông qua việc thay thế ống xả nước của bồn cầu, và mục đích tiết kiệm nước có thể đạt được thông qua việc kiểm soát lượng nước xả. Ngoài ra, sáng chế có thể sử dụng ống chia kênh đôi để làm cho bồn cầu có chức năng xả nước tự động và xả bằng tay, để người dùng có thể đi vệ sinh một cách an toàn trong trường hợp mất điện, để cải thiện sự tiện lợi cho người dùng sử dụng bồn cầu trong các tình huống khác nhau.

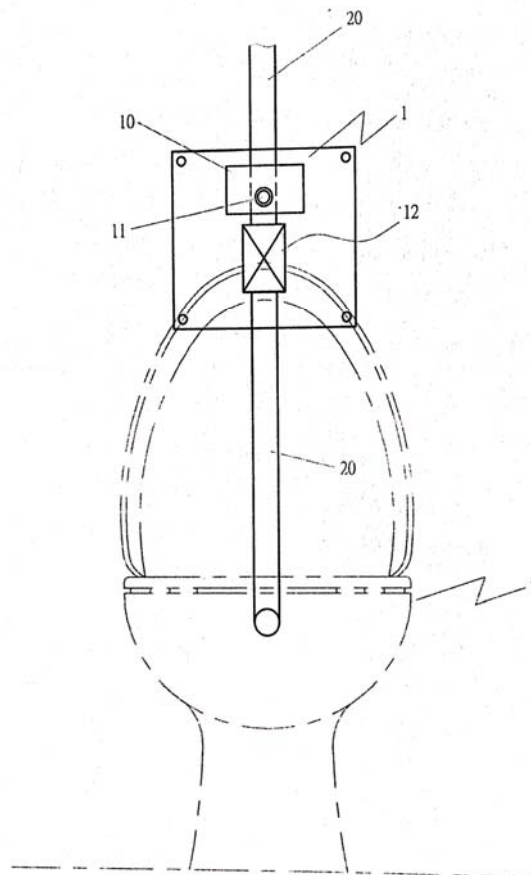


Fig.1

(11) **72274 A** (43) 25/08/2020

(21) **1-2019-00607**

(22) 30/01/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/01/2019

(51) **B01D 1/00; F25B 39/00**

(71) **1. CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ - XUẤT NHẬP KHẨU VÀ DỊCH VỤ NMT - NMT TECHNOLOGY CO., LTD (VN)**

29 ngõ Núi Trúc, phố Núi Trúc, phường Kim Mã, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

**2. GVT VERFAHRENSTECHNIK GMBH (AT)**

Im Turmfeld 8, A-4060 Leonding/Austria

(72) Nguyễn Minh Tân (VN); Wolfgang M. Samhaber (AT)

(54) **THIẾT BỊ VÀ QUY TRÌNH LÀM BAY HƠI NƯỚC ĐỂ HẠ THỦY PHẦN MẬT ONG Ở ĐIỀU KIỆN NHIỆT ĐỘ THẤP VÀ ÁP SUẤT THƯỜNG**

(57) Sáng chế đưa ra hệ thống thiết bị và quy trình làm bay nước để hạ thủy phần mật ong ở nhiệt độ thấp, áp suất thường tích hợp với bơm nhiệt để đưa ra sản phẩm đạt trên 82 °Brix trong khi giữ được tối đa hương tự nhiên đồng thời giảm tiêu thụ năng lượng. Dịch vào được phân phối lên trên cơ cấu tiếp xúc pha hơi/lông, chảy từ trên xuống dưới ở dạng màng/giọt lỏng. Không khí được thổi từ phía dưới lên trên ngược chiều với dòng dịch. Hơi nước bốc lên được ngưng tụ gián tiếp trong khoang ngưng tụ. Không khí khô sau ngưng được khử trùng nhờ đèn UV và tuần hoàn lại. Dịch đặc chảy xuống đáy khoang bay hơi rồi chảy về bình tuần hoàn. Quá trình tiếp tục đến khi sản phẩm cô đặc thu được đạt yêu cầu.

- |                     |                                     |            |
|---------------------|-------------------------------------|------------|
| (11) 72275 A        | (43) 25/08/2020                     |            |
| (21) 1-2019-02947   | (85) 04/06/2019                     |            |
| (22) 21/06/2018     | (86) PCT/CN2018/092129              | 21/06/2018 |
| (30) 201711297861.0 | 08/12/2017 CN (87) WO2019/109625 A1 | 13/06/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/06/2019

- (51) **H04B 7/06**
- (71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)  
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China
- (72) GE, Shibin (CN); HAN, Wei (CN); BI, Xiaoyan (CN); SHI, Hongzhe (CN); WU, Ye (CN); JIN, Huangping (CN)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP CHỈ BÁO XẾP HẠNG, PHƯƠNG PHÁP BÁO CÁO CHỈ BÁO XẾP HẠNG, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, THIẾT BỊ MẠNG, HỆ THỐNG CHỈ BÁO XẾP HẠNG, THIẾT BỊ XỬ LÝ, VI MẠCH VÀ VẬT LƯU TRỮ MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC**
- (57) Sáng chế đề xuất giải pháp kỹ thuật cho chỉ báo xếp hạng, và đặc biệt khi số CQI (chanel quality indication - chỉ báo chất lượng kênh) không được tạo cấu hình hoặc số CQI bằng 1, thiết bị mạng tạo cấu hình tham số giới hạn RI như là việc ít nhất một trong các xếp hạng mà có các số chỉ mục là 0, 1, 2, và 3 được phép được báo cáo bởi thiết bị đầu cuối; hoặc thậm chí nếu thiết bị mạng không thực hiện cấu hình nêu trên, và không xếp hạng mà có các số chỉ mục bằng 0, 1, 2, và 3 được phép được báo cáo, thiết bị đầu cuối có thể lựa chọn ít nhất một xếp hạng để RI báo cáo, để giải quyết vấn đề rằng hệ thống không thể hoạt động. Ngoài ra, theo các phương án thực hiện sáng chế, các chi phí bổ sung bit được yêu cầu cho RI báo cáo có thể còn được giảm.

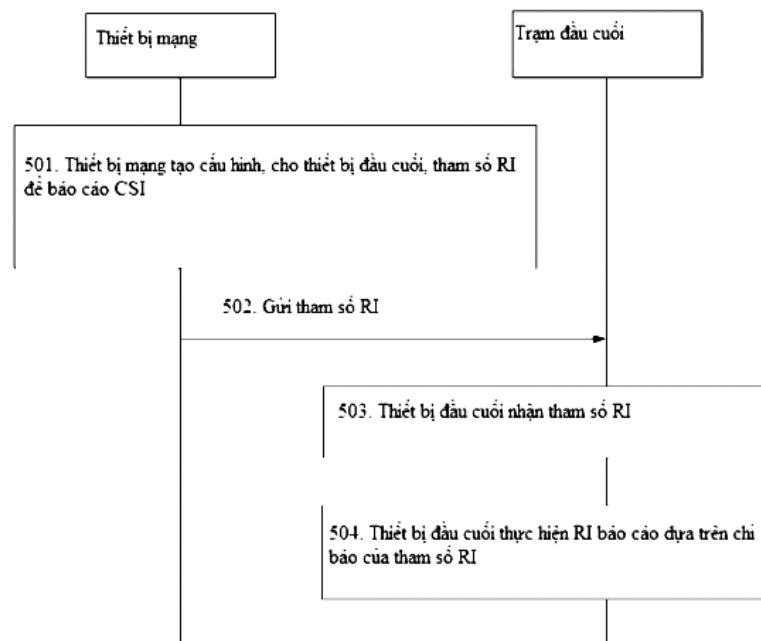


Fig.4

(11) 72276 A (43) 25/08/2020

(21) 1-2019-03653

(22) 08/07/2019

(30) 10-2019-0014301 07/02/2019 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/07/2019

(51) H05K 3/4638

(71) AP TECH CO., LTD. (KR)

34, Venture-ro 100beon-gil, Yeonsu-gu, Incheon, Republic of Korea

(72) JU, jae cheol (KR)

(74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(54) **HỆ THỐNG GẮN MÔ-ĐUN CAMERA VÀ PHƯƠNG PHÁP GẮN MÔ-ĐUN CAMERA**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống gắn mô-đun camera có độ tin cậy căn chỉnh được cải thiện, là hệ thống dùng để chế tạo mô-đun camera bằng cách gắn bảng mạch in linh hoạt (Flexible Printed Circuit Board - FPCB). Hệ thống gắn mô-đun camera này bao gồm bộ phận cấp mô-đun được cấu hình để cấp khay thứ nhất dùng để chứa nhiều mô-đun theo hướng di chuyển được xác định trước, bộ phận cấp FPCB bao gồm bộ phận đưa FPCB vào được cấu hình để đưa khay thứ hai dùng để chứa nhiều FPCB vào, và bộ phận đỡ FPCB được cấu hình để đỡ khay thứ hai này đã trống sau khi FPCB này được đưa hoàn toàn vào hệ thống này, và được cấu hình để cấp khay thứ hai này ở vị trí không ngang qua bộ phận cấp mô-đun này, và bộ phận gắn màng dẫn điện không đẳng hướng (Anisotropic Conductive Film - ACF) được cấu hình để gắn ACF trên bề mặt trên của mô-đun được chứa trên khay thứ nhất này. Sáng chế còn đề xuất phương pháp gắn mô-đun camera.

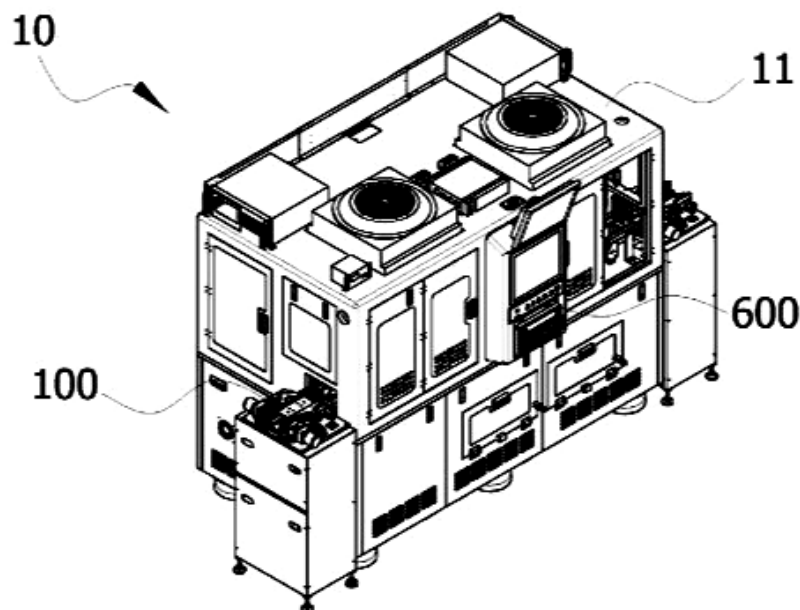


FIG. 1

(11) 72277 A (43) 25/08/2020

(21) 1-2019-03654

(22) 08/07/2019

(30) 10-2019-0014295 07/02/2019 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/07/2019

(51) F26B 5/00

(71) AP TECH CO., LTD. (KR)

34, Venture-ro 100beon-gil, Yeonsu-gu, Incheon, Republic of Korea

(72) JU, jae cheol (KR)

(74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(54) **THIẾT BỊ GIA NHIỆT DÙNG ĐỂ LÀM KHÔ DUNG DỊCH PHÂN TÁN BẰNG NĂNG LƯỢNG NHIỆT XUNG**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị gia nhiệt dùng để làm khô dung dịch phân tán bằng năng lượng nhiệt xung bao gồm tấm căn chỉnh, dùng để làm khô dung dịch phân tán được phủ trong mô - đun camera, bao gồm bộ phận gia nhiệt được cấu hình để tạo ra nhiệt năng được truyền đến mô - đun camera này, bộ phận di chuyển được bố trí phía trên bộ phận gia nhiệt này và được cấu hình để thay đổi vị trí của bộ phận gia nhiệt này, bộ điều khiển được cấu hình để điều khiển bộ phận gia nhiệt này và bộ phận di chuyển này, và tấm căn chỉnh được cấu hình để căn chỉnh mô - đun camera này phía dưới bộ phận gia nhiệt này, trong đó bộ phận gia nhiệt này còn bao gồm cáp xung nhiệt được cấu hình để cấp nhiệt năng đến mô - đun camera này, và hộp chứa được ghép nối với một mặt của cáp xung nhiệt này, bề mặt trên của tấm căn chỉnh này tiếp xúc với bề mặt dưới của hộp chứa này, và nhiệt năng được cấp cho dung dịch phân tán được phủ trong mô - đun camera này phía dưới tấm căn chỉnh này.

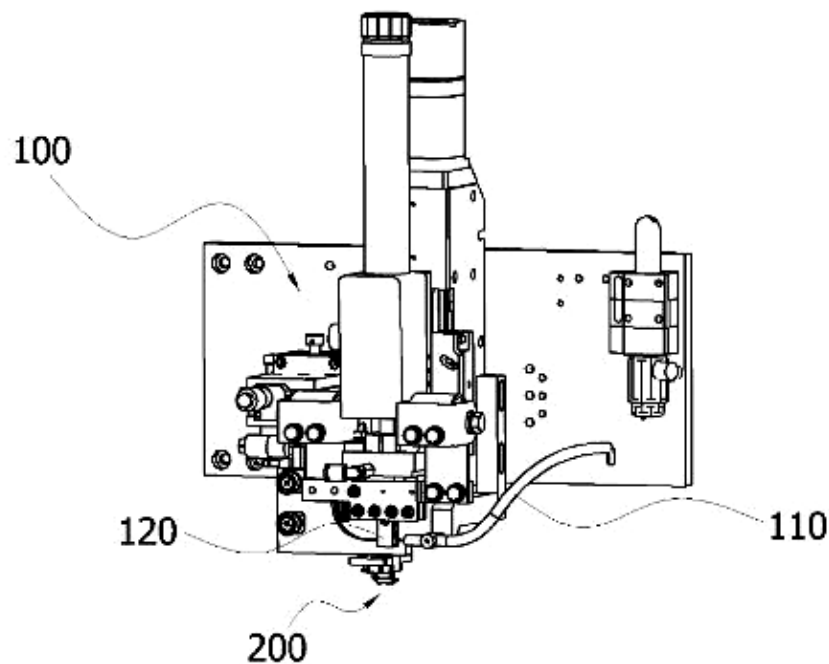


FIG. 1

(11) 72278 A (43) 25/08/2020

(21) 1-2019-03655

(22) 08/07/2019

(30) 10-2019-0014284 07/02/2019 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/07/2019

(51) F26B 5/00

(71) AP TECH CO., LTD. (KR)

34, Venture-ro 100beon-gil, Yeonsu-gu, Incheon, Republic of Korea

(72) JU, jae cheol (KR)

(74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(54) **THIẾT BỊ GIA NHIỆT ĐƯỢC TÍCH HỢP HỘP CHỨA DÙNG ĐỂ LÀM KHÔ DUNG DỊCH PHÂN TÁN**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị gia nhiệt được tích hợp hộp chứa dùng để làm khô dung dịch phân tán được phủ trong mô - đun camera. Thiết bị gia nhiệt được tích hợp hộp chứa này dùng để làm khô dung dịch phân tán bao gồm bộ phận gia nhiệt được cấu hình để tạo ra nhiệt năng được truyền đến mô - đun camera này, bộ phận hút bám được cấu hình để tạo ra áp suất chân không để hút bám mô - đun camera này và để hút bám bằng chân không mặt trên của mô - đun camera này, bộ phận di chuyển được bố trí phía dưới bộ phận gia nhiệt này và được cấu hình để thay đổi các vị trí của bộ phận gia nhiệt này và bộ phận nhắc lên, bộ điều khiển được cấu hình để điều khiển nhiệt năng được truyền đến bộ phận gia nhiệt này, và nhiều chốt căn chỉnh được cấu hình để căn chỉnh mô - đun camera này phía dưới bộ phận gia nhiệt này.

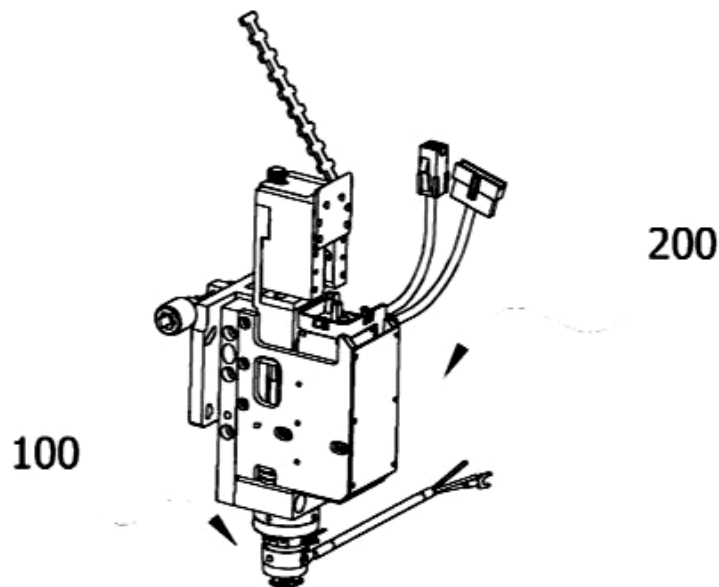


FIG. 1

(11) 72279 A

(43) 25/08/2020

(21) 1-2019-00624

(22) 31/01/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/01/2019

(51) H01L 51/00

(71) HIM TECH CO. LTD. (KR)

5126B Ho, B15 Gwan, 45, Yongso-ro, Nam-gu, Busan, 48513, Republic of Korea

(72) Ma Yong Chao (CN); Shin In Soo (KR)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT PIN MẶT TRỜI PEROVSKIT BẰNG ĐÚC HƠI

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất pin mặt trời provskit bằng đúc hơi, và cụ thể là đề cập đến phương pháp sản xuất pin mặt trời perovskit bằng đúc hơi, trong đó cải thiện khả năng truyền điện tích, tạo ra lớp chuyển lỗ được làm bằng polyme dẫn điện trên điện cực thứ nhất, lớp chuyển lỗ bao gồm hợp chất có cấu trúc provskit; tạo ra lớp chuyển điện tử trên lớp có hoạt tính quang học; và tạo ra điện cực thứ hai được làm bằng nhôm (Al) trên lớp chuyển điện tử, trong đó điện cực thứ nhất được làm sạch bằng siêu âm với nước, etanol và axeton trước khi tạo ra lớp chuyển lỗ, và xử lý bằng UV Ozon, trong đó độ dày của lớp chuyển lỗ là 10 đến 50nm, độ dày của lớp có hoạt tính quang học là 50 đến 500 nm, độ dày của lớp có hoạt tính quang học là 10 đến 500nm, và lớp có hoạt tính quang học được tạo xấp bằng đúc hơi sử dụng hơi dung môi hữu cơ.

Fig. 1



(11) 72280 A (43) 25/08/2020

(21) 1-2019-00626

(22) 31/01/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/01/2019

(51) A61M 5/32; A61M 5/34

(71) J2 CO., LTD. (KR)

201ho, 204ho, 205ho, 65, Jungnigongdan-ro, Naeseo-eup, Masanhoewon-gu,  
Changwon-si, Gyeongsangnam-do, 51234, Republic of Korea

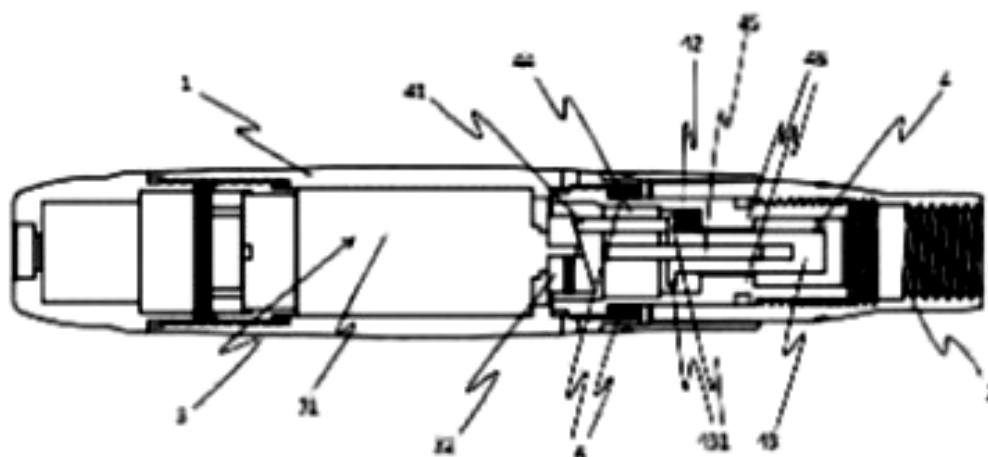
(72) CHO, Sang-Ok (KR)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) THIẾT BỊ CỦA HỆ THỐNG TRỊ LIỆU VI KIM

(57) Sáng chế đề cập tới hệ thống điều trị vi kim (MTS), và cụ thể hơn, là tới thiết bị MTS mà có khả năng thay thế và gắn nhiều loại kim khác nhau tùy theo mục đích sử dụng, có hiệu suất sử dụng cao. Hơn nữa, nó có khả năng làm giảm các rung động được tạo ra trong quá trình sử dụng và dễ dàng trong việc sử dụng. Theo phương án của sáng chế, thiết bị MTS bao gồm phần thân có dạng hình trụ và dễ dàng được nắm, và phần gắn kim được bố trí trong phần hình trụ có lỗ mở phía trước và phía sau, và phần gắn kim được nối với mặt trước của phần thân và bộ phận nguồn được bố trí bên trong phần thân và cấp nguồn và đẩy phần mà thực hiện chuyển động tịnh tiến song song với hướng chiều dài của phần thân và phần vi kim có thể gắn có lựa chọn tại phần mặt trước của phần gắn kim. Thiết bị MTS theo sáng chế có tác dụng giảm rung động không cần thiết và tăng độ chính xác khi vận hành. Hơn nữa, thiết bị MTS theo sáng chế có độ bền cao ngay cả khi được sử dụng và thay kim thường xuyên. Hơn nữa, thiết bị MTS theo sáng chế có thể lựa chọn nhiều loại kim khác nhau như kim phục hồi da, kim xăm, kim tiêm thuốc v.v...

Fig.1





(11) 72281 A (43) 25/08/2020

(21) 1-2019-03621

(22) 05/07/2019

(30) 10-2019-0014249 07/02/2019 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/07/2019

(51) G03B 43/00; H04N 5/225; H04N 17/00

(71) AP TECH CO., LTD. (KR)

34, Venture-ro 100beon-gil, Yeonsu-gu, Incheon, Republic of Korea

(72) JU, jae cheol (KR)

(74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(54) **HỆ THỐNG KIỂM TRA TOÀN BỘ ĐIỆN TÍCH MÔ-ĐUN CAMERA BAO GỒM BỘ PHẬN QUAY**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống kiểm tra toàn bộ điện tích mô-đun camera bao gồm bộ phận quay. Hệ thống kiểm tra toàn bộ điện tích mô-đun camera bao gồm bộ phận quay này bao gồm bộ phận kiểm tra bao gồm nhiều thiết bị chụp ảnh được đặt cách nhau một khoảng cách được xác định trước ở mặt trên của mô-đun camera, bộ phận di chuyển được cấu hình để thay đổi vị trí của bộ phận kiểm tra này, nhiều bộ phận cấp khay được cấu hình để cấp khay chứa nhiều mô-đun camera, và bộ phận quay được cấu hình để quay khay này một góc được xác định trước trên mặt phẳng.

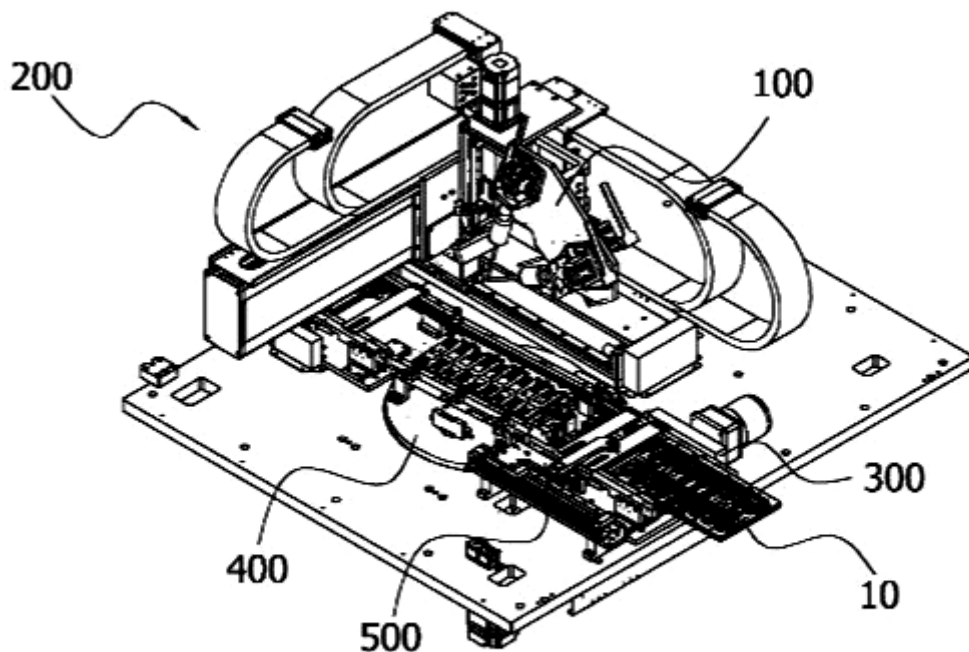


FIG. 1

(11) 72282 A (43) 25/08/2020

(21) 1-2019-02941

(22) 04/06/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/03/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 16/06/2020

(51) A61K 9/14; A61K 33/242; A61K 36/00

(71) BÙI THỊ HẰNG (VN)

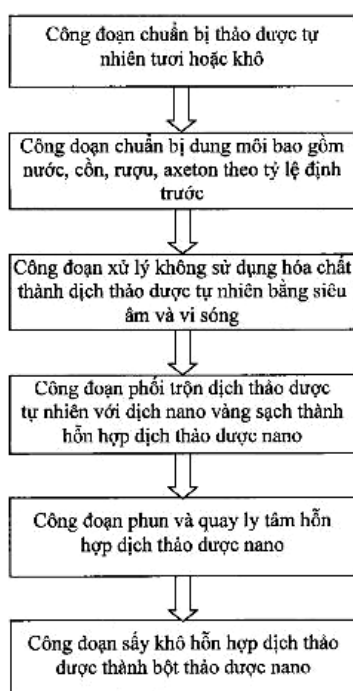
P2602A1, tòa nhà Hòa Bình Green city 505 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(72) Bùi Thị Hằng (VN)

(54) QUY TRÌNH SẢN XUẤT BỘT THẢO DƯỢC NANO

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất bột thảo dược nano bao gồm các công đoạn: chuẩn bị thảo dược tự nhiên tươi hoặc khô; chuẩn bị dung môi bao gồm nước, cồn, rượu, axeton theo tỷ lệ định trước; xử lý không sử dụng hóa chất thành dịch thảo dược tự nhiên bằng siêu âm và vi sóng; phối trộn đồng thời dịch thảo dược tự nhiên với dịch nano vàng sạch từ hai nhánh để nhập thành một dòng hỗn hợp dịch thảo dược nano; phun và quay ly tâm hỗn hợp dịch thảo dược nano; và sấy khô hỗn hợp dịch thảo dược nano thành bột thảo dược nano. Với việc sử dụng siêu âm và vi sóng để làm phá vỡ cấu trúc màng tế bào của thảo dược, sẽ đảm bảo tính tự nhiên của thảo dược tươi, không bị biến tính do nhiệt hoặc cơ học hoặc hóa chất như các cách thức thông thường. Hơn nữa, với việc phối trộn đồng thời dung dịch thảo dược tự nhiên và dung dịch nano vàng sạch từ hai nhánh sẽ giúp cho các phân tử nano vàng nhanh chóng hấp phụ các phân tử dịch thảo dược lên bề mặt nano, bằng cách này thu được bột thảo dược nano có chất lượng cao.

Fig.1



- (11) **72283 A** (43) 25/08/2020  
(21) **1-2018-05988** (85) 27/12/2018  
(22) 08/12/2017 (86) PCT/RU2017/000916 08/12/2017  
(30) 2017133868 29/09/2017 RU (87) WO2019/066680 04/04/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/06/2019

(51) *E02D 27/26*

(71) **1. JOINT STOCK COMPANY "ROSENERGOATOM" (RU)**

Ul. Ferganskaya, d. 25, Moscow, 109507, Russian Federation

**2. JOINT STOCK COMPANY "SCIENCE AND INNOVATIONS" (RU)**

Staromonetnyi per., d. 26, Moscow, 119180, Russian Federation

(72) TER-MARTIROSYAN Zaven Grigor'evich (RU); MIRNIY Anatoliy Yur'evich (RU); SOBOLEV Evgeniy Stanislavovich (RU); SIDOROV Vitaliy Valentinovich (RU); ANZHELO Georgiy Olegovich (RU); LUZIN Ivan Nikolaevich (RU)

(74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(54) **PHƯƠNG PHÁP NÉN NỀN ĐƯỢC CẤU THÀNH TỪ ĐẤT KHOÁNG YẾU**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp nén chặt nền đất yếu được cấu thành từ những loại đất khoáng yếu, bao gồm việc thi công các giếng, bơm nguyên liệu nén chặt vào từng giếng và tác động bằng thiết bị ống rỗng lên vật liệu làm chặt để tạo cọc đất.

- (11) 72284 A (43) 25/08/2020  
 (21) 1-2019-00843  
 (22) 20/02/2019  
 (51) F21V 15/00  
 (71) INNOLUX CORPORATION (TW)  
 No. 160 Kesyue Rd., Jhu-Nan Site, Hsinchu Science Park, Jhu-Nan, Miao-Li County, Taiwan  
 (72) Chung-Wen Yen (TW); Kuo-Cheng Tung (TW)  
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) **BỘ HIỂN THỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH BỘ HIỂN THỊ NÀY**  
 (57) Sáng chế đề cập đến bộ hiển thị và phương pháp vận hành bộ hiển thị này. Bộ hiển thị này bao gồm khối điều khiển phát ra tín hiệu thứ nhất và môđun hiển thị được ghép với khối điều khiển. Môđun hiển thị này liên tục hiển thị hình ảnh thứ nhất trong khung thời gian thứ nhất dựa trên tín hiệu thứ nhất, hình ảnh thứ nhất có mẫu hình thứ nhất, và tỷ lệ thứ nhất giữa diện tích mẫu hình thứ nhất so với diện tích hình ảnh thứ nhất nằm trong khoảng từ 5% đến 30%. Mẫu hình thứ nhất tại thời điểm thứ nhất trong khung thời gian thứ nhất có màu sắc được định vị tại vị trí tọa độ thứ nhất trên giản đồ sắc độ CIE 1931, mẫu hình thứ nhất tại thời điểm thứ hai trong khung thời gian thứ nhất có một màu sắc khác được định vị tại vị trí tọa độ thứ hai trên giản đồ sắc độ CIE 1931, và vị trí tọa độ thứ nhất khác so với vị trí tọa độ thứ hai.

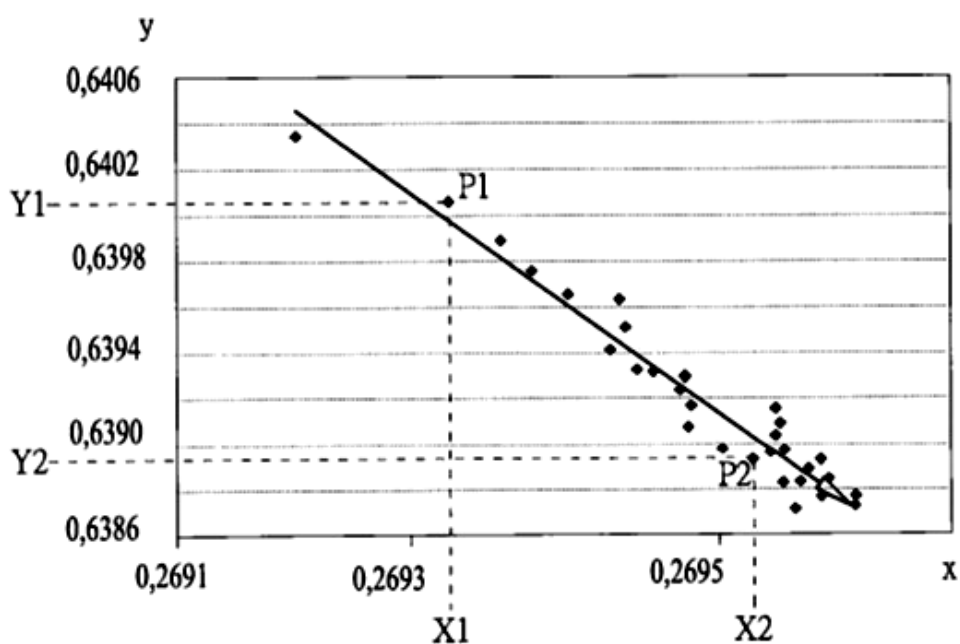


Fig.5

(11) 72285 A

(43) 25/08/2020

(21) 1-2019-00515

(22) 28/01/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/01/2019

(51) C05F 1/02; C05G 5/00; A01C 3/02; B01F 15/02

(71) NANUM CO., LTD. (KR)

12-5, Hanbul-ro 69beon-gil, Eumseong-eup, Eumseong-gun, Chungcheongbuk-do  
27698, Republic of Korea

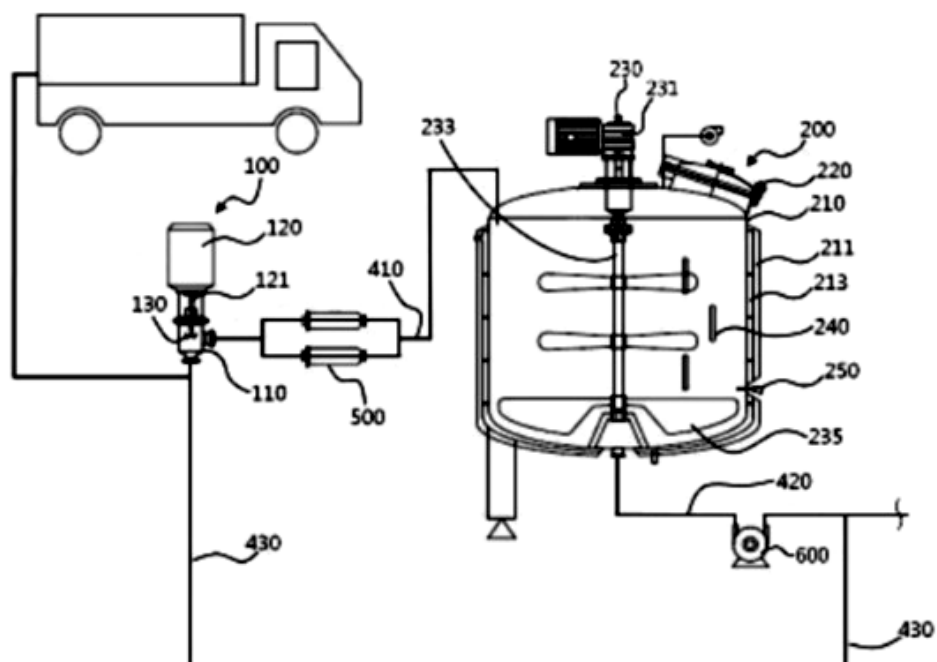
(72) PARK, Hae-Sung (KR); KIM, Ki-Woo (KR); PARK, Duk Gyu (KR)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ SẢN XUẤT PHÂN BÓN LỎNG AXIT AMIN SỬ DỤNG MÁU VẬT NUÔI VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT PHÂN BÓN LỎNG AXIT AMIN SỬ DỤNG NGUYÊN LIỆU NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị sản xuất phân bón lỏng axit amin, cụ thể hơn là thiết bị thân thiện với môi trường, sản xuất phân bón lỏng axit amin mà nguyên liệu chính là máu vật nuôi thu được vật nuôi. Theo sáng chế này, khi nghiền máu vật nuôi để sản xuất phân bón lỏng axit amin, tiếng ồn phát ra nhỏ. Ngoài ra, tốn ít sức lực và có thể tối ưu hoá hiệu quả của việc nghiền, rút ngắn thời gian sản xuất và theo đó có thể ngăn ngừa được việc thổi hỏng và bốc mùi của nguyên liệu máu. Đồng thời, sáng chế cũng đề cập tới phương pháp để sản xuất phân bón lỏng axit axmin sử dụng nguyên liệu là máu vật nuôi này.

Hình 1



(11) 72286 A

(43) 25/08/2020

(21) 1-2019-00925

(22) 22/02/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/02/2019

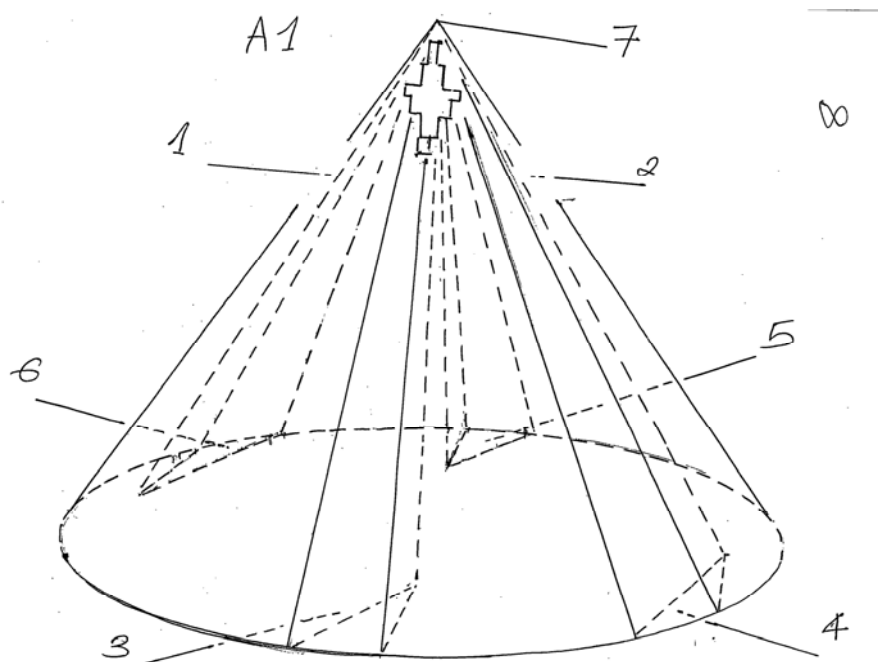
(51) F02B 23/02

(75) PHẠM SƠN HÀ (VN)

203 Hà Huy Tập, thị trấn Yên Viên, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(54) BUỒNG ĐỐT ĐỘNG CƠ ĐỐT TRONG CÓ ĐỊNH HƯỚNG

(57) Sáng chế đề cập đến buồng đốt động cơ đốt trong có định hướng có dạng hình nón, các cạnh bên của buồng đốt tạo với nhau một góc nằm trong khoảng từ 30 đến 75 độ, các đường gân nối được bố trí dọc theo các cạnh bên của buồng đốt, tổng thể tích các đường gân nối nằm trong khoảng từ 30% đến 85% thể tích buồng đốt. Theo đó, ở kỳ nạp, không khí và nhiên liệu được trộn theo tỷ lệ nhất định thành hòa khí và được đưa vào buồng đốt qua cửa nạp (1), hòa khí sau được nén và được đốt cháy sẽ tạo ra năng lượng (nhiệt năng), các đường gờ định hướng (3, 4, 5, 6) và hình dạng của buồng đốt sẽ tạo ra định hướng năng lượng ở kỳ nổ, hướng năng lượng sinh ra ở kỳ nổ về phía pittông, giúp nâng cao hiệu quả đốt cháy nhiên liệu, khiến động cơ tạo ra công suất cao hơn so với các buồng đốt đã được biết đến, Hòa khí sau khi bị đốt cháy được xả ra ngoài qua cửa xả (2).



- (11) 72287 A (43) 25/08/2020  
 (21) 1-2019-06070 (85) 30/10/2019  
 (22) 02/08/2018 (86) PCT/US2018/045068 02/08/2018  
 (30) 62/541,019 03/08/2017 US (87) WO2019/028292 07/02/2019  
 62/636,095 27/02/2018 US  
 (51) C07K 16/28; A61K 39/395  
 (71) ALECTOR LLC (US)  
 131 Oyster Point Boulevard, Suite 600, South San Francisco, CA 94080, United States of America  
 (72) SCHWABE, Tina (DE); BROWN, Eric (US); KONG, Philip (US); TASSI, Ilaria (IT); LEE, Seung-Joo (KR); ROSENTHAL, Arnon (US); PEJCHAL, Robert (US); NIELSON, Nels P. (US)  
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) KHÁNG THỂ LIÊN KẾT VỚI THỤ THỂ KHỞI ĐỘNG BIỂU HIỆN TRÊN TẾ BÀO TỬY 2 (TREM2) VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT KHÁNG THỂ NÀY  
 (57) Sáng chế đề cập chung đến dược phẩm chứa kháng thể, ví dụ, kháng thể đơn dòng, kháng thể, mảnh kháng thể, v.v., gắn kết đặc hiệu protein TREM2, ví dụ, TREM2 của động vật có vú hoặc TREM2 của người. Ngoài ra sáng chế còn mô tả phương pháp sản xuất kháng thể cũng như việc sử dụng các dược phẩm này để ngăn ngừa, làm giảm nguy cơ, hoặc điều trị cá thể cần điều trị bệnh này.

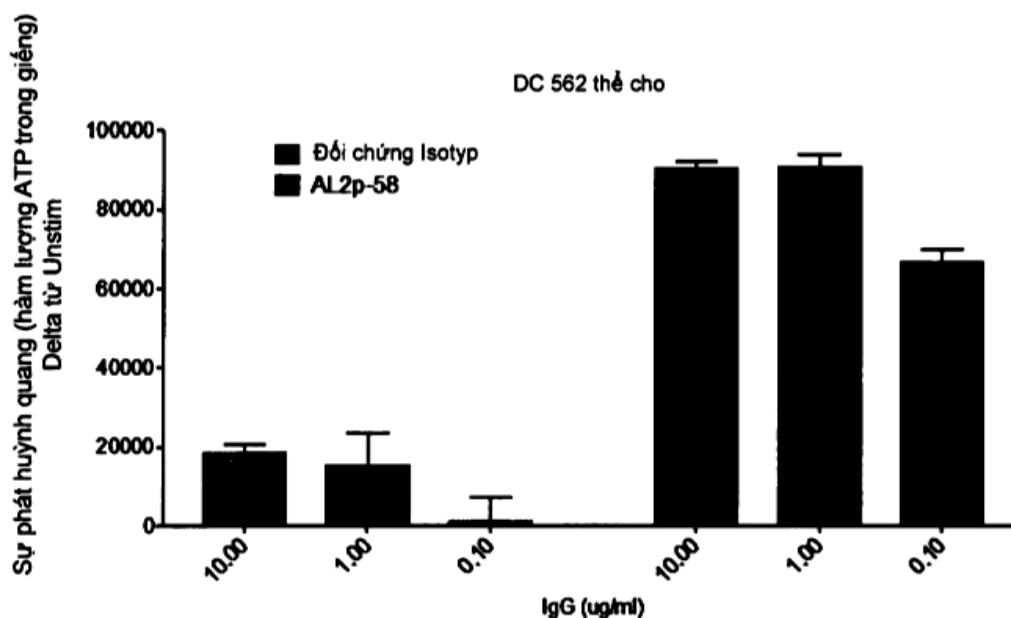


FIG. 8C

(11) **72288 A** (43) 25/08/2020

(21) **1-2019-00614**

(22) 31/01/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/01/2019

(51) **A23L 2/00**

(75) **LƯƠNG HIỀN MINH (VN)**

Số 3, ngõ 2 Nguyễn Khả Trạc, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(54) **THỰC PHẨM CHỨC NĂNG TRÊN CƠ SỞ CHÙM NGÂY VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT THỰC PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất thực phẩm chức năng trên cơ sở chùm ngây, trong đó chứa các thành phần có tác dụng bổ sung dinh dưỡng, tăng sức đề kháng, bảo vệ gan, hỗ trợ điều trị rối loạn dạ dày, chống viêm, bảo vệ tim mạch, phòng ngừa ung thư. Thực phẩm chức năng trên cơ sở chùm ngây bao gồm các thành phần sau: chiết xuất chùm ngây; chiết xuất sơn tra; các thành phần được lựa chọn từ nhóm chất gồm: hoài sơn, nhân trần, hoa hòe, cà rốt, dầu oliu, hạt sen, sâm, dứa, mật ong, chanh, cam thảo, đậu đen, vitamin được lựa chọn từ nhóm gồm: A, B, C, D, E, các nhóm chất tạo ngọt, chất giữ ẩm, chất nhũ hóa, chất kết dính, chất mài mòn, chất làm đầy, chất hoạt động bề mặt, chất ổn định độ pH, hương liệu, chất tạo màu, chất điều vị; và nước đã khử ion hóa. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập tới quy trình sản xuất thực phẩm chức năng trên cơ sở chùm ngây bao gồm các bước: a) chuẩn bị pha thứ nhất gồm: chiết xuất lá chùm ngây, chiết xuất sơn tra; b) chuẩn bị pha thứ hai gồm thành phần được chọn từ nhóm gồm bột hoài sơn, nhân trần, hoa hòe, cà rốt, dầu oliu, hạt sen, sâm, dứa, mật ong, chanh, cam thảo, đậu đen; c) chuẩn bị pha thứ 3 gồm đường, axit citric, natri benzoat, cremophor RH40, hương trái cây, chất tạo màu, nước tinh khiết, d) phối trộn pha thứ nhất và pha thứ hai; e) phối trộn các thành phần từ pha thứ nhất, thứ hai với pha thứ ba; và f) kiểm tra chất lượng, đóng gói.



- |                   |            |    |                        |            |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 72289 A      |            |    | (43) 25/08/2020        |            |
| (21) 1-2019-06325 |            |    | (85) 12/11/2019        |            |
| (22) 15/11/2018   |            |    | (86) PCT/KR2018/014019 | 15/11/2018 |
| (30) 62/586,185   | 15/11/2017 | US | (87) WO2019/098713     | 23/05/2019 |
| 62/630,842        | 15/02/2018 | US |                        |            |
| 62/653,545        | 05/04/2018 | US |                        |            |
| 10-2018-0039962   | 05/04/2018 | KR |                        |            |
| 10-2018-0053640   | 10/05/2018 | KR |                        |            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/11/2019

(51) **H04W 72/12; H04W 76/27; H04W 74/08**

(71) **LG ELECTRONICS INC. (KR)**

128, Yeoui-daero Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Korea

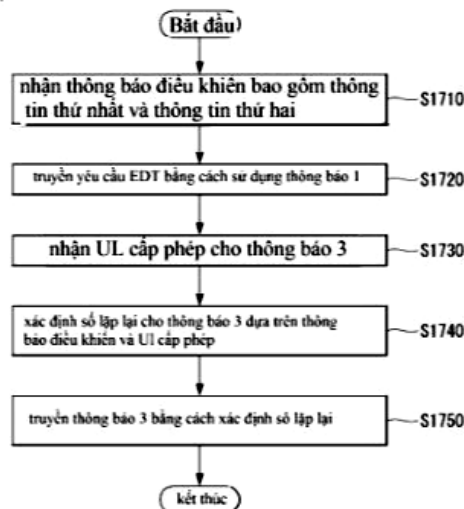
(72) PARK, Changhwan (KR); SHIN, Seokmin (KR); AHN, Joonkui (KR); HWANG, Seunggye (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐỂ THỰC HIỆN TRUYỀN DỮ LIỆU SỚM TRONG THỦ TỤC TRUY NHẬP NGẪU NHIÊN TRONG HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ THIẾT BỊ ĐỂ THỰC HIỆN PHƯƠNG PHÁP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp để thực hiện truyền dữ liệu sớm trong thủ tục truy nhập ngẫu nhiên trong hệ thống truyền thông không dây. Cụ thể, phương pháp được thực hiện bởi thiết bị người dùng (User Equipment - UE) gồm: nhận, từ trạm gốc, thông báo điều khiển gồm thông tin thứ nhất chỉ báo xem liệu lựa chọn cho kích thước vận chuyển (Transport Size - TBS) thứ hai nhỏ hơn TBS thứ nhất cho thông báo 3 được cho phép và thông tin thứ hai cho TBS thứ nhất; truyền, tới trạm gốc, yêu cầu EDT (Early Data Transmission - truyền dữ liệu sớm) bằng cách sử dụng thông báo 1; nhận, từ trạm gốc, thông báo 2 gồm phép cấp UL (UpLink - đường lên) đối với thông báo 3; xác định số lặp lại đối với thông báo 3 được dựa trên thông báo điều khiển và phép cấp UL; và truyền thông báo 3 tới trạm gốc bởi số lặp lại. Do đó, sự tiêu thụ pin của UE có thể được giảm.

Fig.17



- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 72290 A      | (43) 25/08/2020        |            |
| (21) 1-2019-06345 | (85) 13/11/2019        |            |
| (22) 16/11/2017   | (86) PCT/EP2017/079385 | 16/11/2017 |
|                   | (87) WO2019/096380     | 23/05/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/11/2019

(51) *H04W 8/00; H04L 12/24; H04W 4/50*

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) POE, Wint Yi (MM); VAISHNAVI, Ishan (IN); TRIVISONNO, Riccardo (IT); WEI, Qing (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **THỰC THỂ MẠNG VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÂN PHỐI BỘ NHẬN DẠNG VÀ/HOẶC ÁNH XẠ BỘ NHẬN DẠNG CÁC DỊCH VỤ MẠNG, VÀ VẬT LƯU TRỮ MÁY TÍNH ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề xuất thực thể mạng để phân phối bộ nhận dạng và/hoặc ánh xạ bộ nhận dạng các dịch vụ mạng. Thực thể mạng (100) trên lớp dịch vụ để phân phối bộ nhận dạng và/hoặc ánh xạ bộ nhận dạng các dịch vụ mạng, trong đó thực thể mạng (100) được tạo cấu hình để nhận ít nhất một bộ nhận dạng của dịch vụ mạng, tạo ít nhất một bộ nhận dạng khác của dịch vụ mạng khác, và ánh xạ bộ nhận dạng khác đến ít nhất một bộ nhận dạng được nhận.

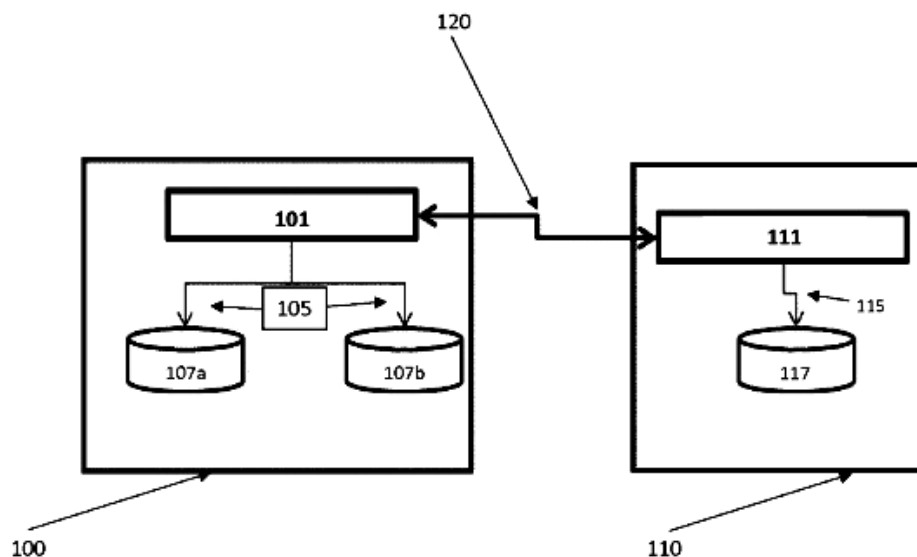


Fig. 1

- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 72291 A      | (43) 25/08/2020        |            |
| (21) 1-2019-06338 | (85) 12/11/2019        |            |
| (22) 03/10/2017   | (86) PCT/JP2017/036035 | 03/10/2017 |
|                   | (87) WO2019/069384     | 11/04/2019 |

(51) A61F 13/15; A61F 13/53

(71) KAO CORPORATION (JP)

14-10, Nihonbashi-Kayaba-cho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 103-8210 Japan

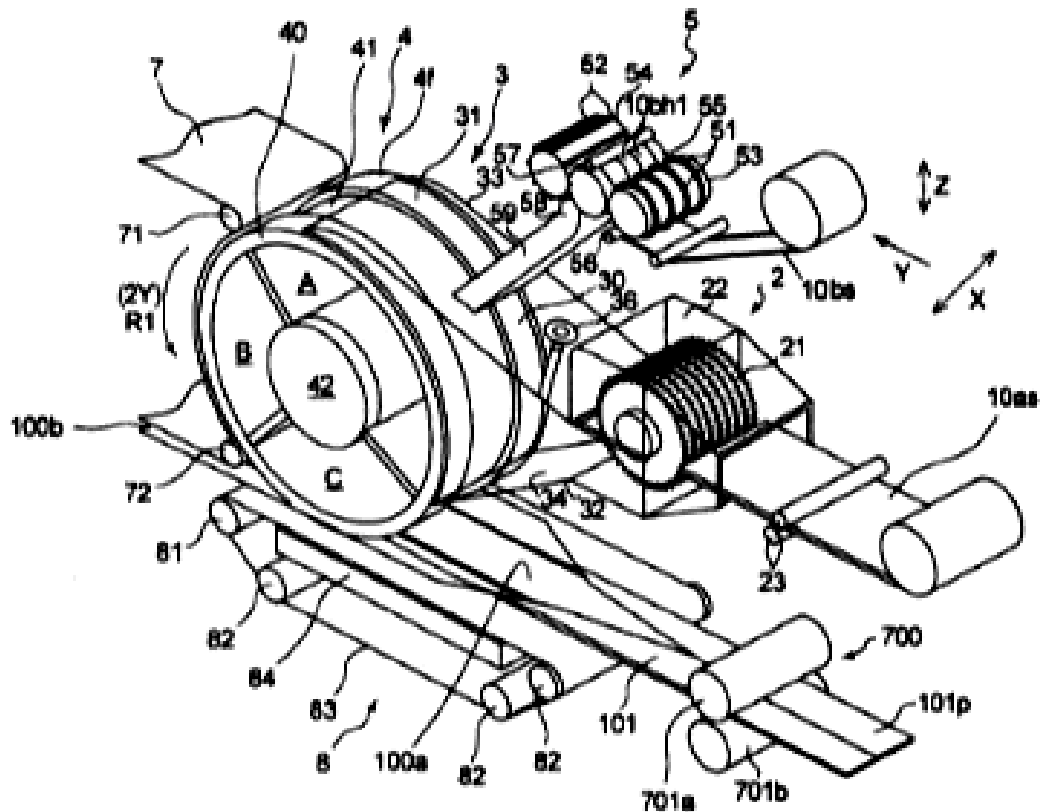
(72) MOTEGI, Tomoyuki (JP); KATO, Yuki (JP); MATSUNAGA, Ryuji (JP); HARADA, Takuaki (JP); IWASA, Hiroyuki (JP)

(74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)

(54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BỘ PHẬN THẨM HÚT

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất bộ phận thẩm hút là phương pháp sản xuất bộ phận thẩm hút (100) bao gồm các sợi tổng hợp (10b). Phương pháp bao gồm: bước vận chuyển để chuyển một lượng lớn các mảnh dạng tấm (10bh) bao gồm các sợi tổng hợp (10b) tới phần lõm tích tụ (41) bằng cách sử dụng ống dẫn 3; bước tích tụ để tích tụ, trong phần lõm tích tụ (41), nhiều mảnh dạng tấm (10bh) được vận chuyển trong bước vận chuyển, và hình thành phần tích tụ (100a') là bộ phận cấu thành của bộ phận thẩm hút (100); và bước ép để ép phần tích tụ (100a') lên toàn bộ chúng theo hướng chiều dày.

Fig.4



- |                   |                        |                       |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 72292 A      | (43) 25/08/2020        |                       |
| (21) 1-2019-04776 | (85) 29/08/2019        |                       |
| (22) 01/02/2018   | (86) PCT/IB2018/050636 | 01/02/2018            |
| (30) 15/433,808   | 15/02/2017             | US (87) WO2018/150287 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/08/2019

(51) **B32B 1/08**

(71) **VF ASIA LIMITED (CN)**

10/F, International Trade Tower, 348 Kwun Tong Road, Kwun Tong, Hong Kong, China

(72) SERMPONGS, Pairush (TH)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SẢN PHẨM GIÀY VÀ SẢN PHẨM GIÀY**

(57) Sáng chế đề cập tới phương pháp sản xuất sản phẩm giày và sản phẩm giày. Phương pháp theo sáng chế bao gồm các công đoạn: tạo ra tấm phôi làm bằng vật liệu đế ngoài cao su; tạo hình bộ phận đế ngoài bằng cách dẫn tấm phôi qua máy ép đùn hoặc máy cán tráng; cấp chất tăng tốc lưu hóa tới bộ phận đế ngoài bằng cách nhúng bộ phận đế ngoài trong dung dịch chất lỏng; tạo hình các đế ngoài cao su từ bộ phận đế ngoài bằng cách cắt bộ phận đế ngoài thành các đế ngoài cao su; hợp nhất từng đế ngoài cao su vào sản phẩm giày; và lưu hóa sản phẩm giày. Chất tăng tốc lưu hóa là hợp chất dithiocacamat. Sản phẩm giày bao gồm đế ngoài cao su, đế trong và mũi giày. Chất tăng tốc lưu hóa cho phép công đoạn lưu hóa sản phẩm giày có thể được thực hiện cơ bản nhanh hơn so với các phương pháp lưu hóa giày thông thường.

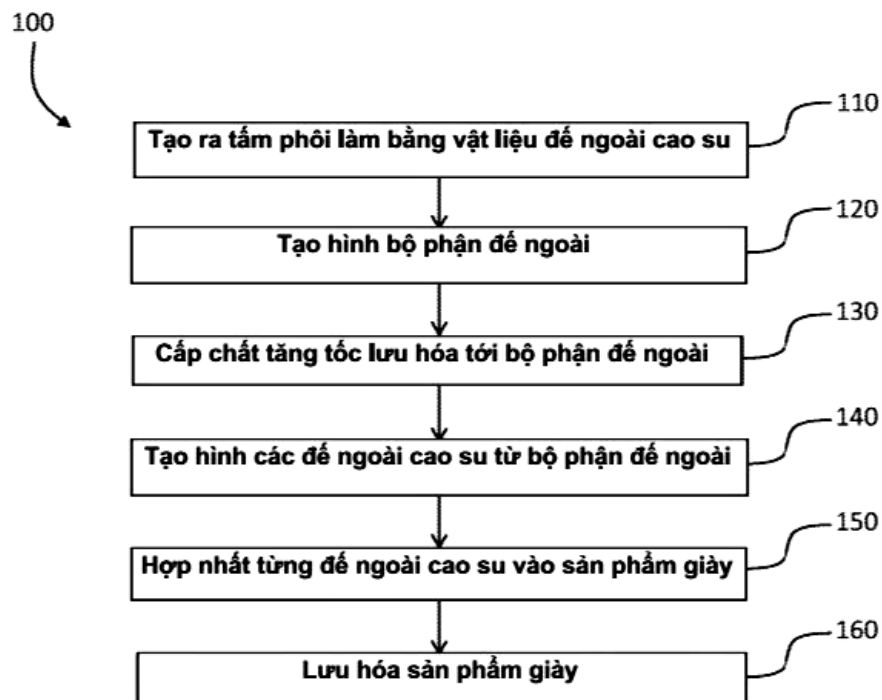


FIG. 1

(11) 72293 A

(43) 25/08/2020

(21) 1-2019-00735

(22) 14/02/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/02/2019

(51) E01F 15/04

(71) KUKJE ST CO., LTD. (KR)

81, Dongsansaneopdanji-ro, Yeonmu-eup, Nonsan-si, Chungcheongnam-do, Republic of Korea

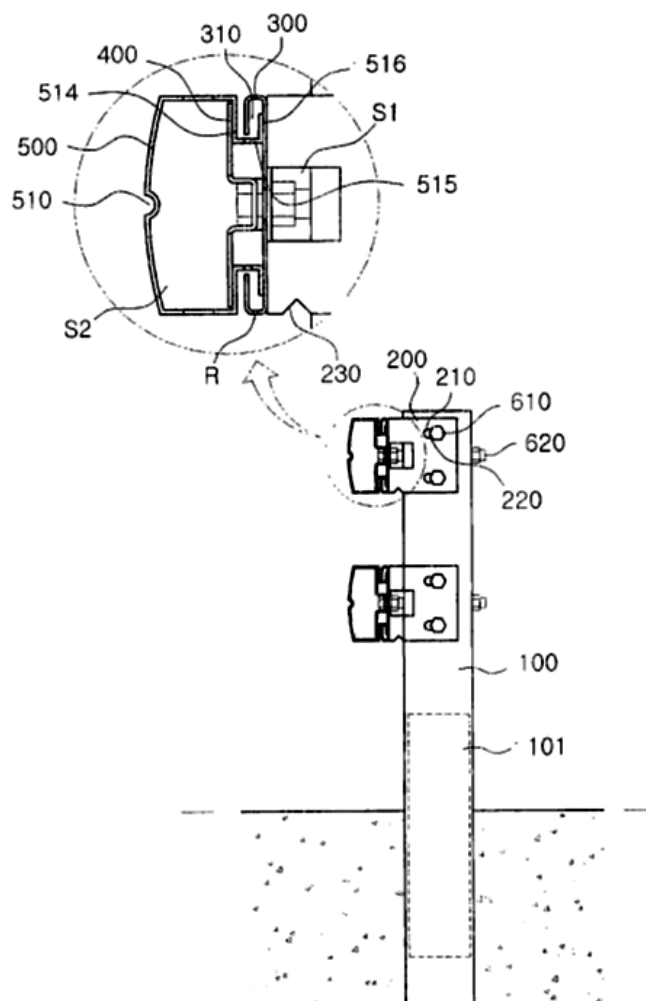
(72) LEE, KYONG BAI (KR)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyên (INVENCO.,LTD)

(54) LAN CAN GIAO THÔNG VỚI CẤU TRÚC PHÒNG CHỐNG VÀ ĐẬP

(57) Sáng chế đề cập đến lan can giao thông có cấu tạo hấp thụ lực va đập, có thể bảo vệ người đi xe thông qua việc ngăn chặn việc xe bị lật hoặc đè lên vật khác thông qua việc phân tán bớt lực va đập của xe bằng nguyên lý thay đổi hình dạng một phần của các cấu trúc và các cấu tạo chống shock liên hoàn khi xe có va chạm.

Fig.4



(11) 72294 A (43) 25/08/2020

(21) 1-2019-01880

(22) 16/04/2019

(30) 62/809,377 22/02/2019 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/05/2019

(51) B23P 15/00; B23Q 15/00

(71) CALLAWAY GOLF COMPANY (US)

2180 Rutherford Road, Carlsbad, CA 92008-7328, United States of America

(72) Bradley C. Rice (US); Patrick Dawson (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) PHƯƠNG PHÁP BỔ SUNG CÁC ĐƯỜNG CHỈ VÀ CÁC ĐIỂM NỔI SIÊU NHỎ VÀO ĐẦU GẬY CHƠI GÔN

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp bổ sung các đường chỉ và các điểm nổi siêu nhỏ vào đầu gậy chơi gôn. Phương pháp bao gồm các bước đặt đầu gậy vào tâm gia công có trục kéo dài, làm phẳng mặt tác động và thực hiện hoạt động cắt thứ nhất trên mặt tác động trong khi đầu gậy nằm theo hướng thứ nhất ở tâm gia công với trục kéo dài vuông góc với mặt tác động, định vị lại đầu gậy chơi gôn bằng cách quay nó 90° quanh trục X sao cho đầu gậy chơi gôn nằm theo hướng thứ hai với trục kéo dài song song với mặt, và thực hiện hoạt động cắt thứ hai trên mặt tác động.

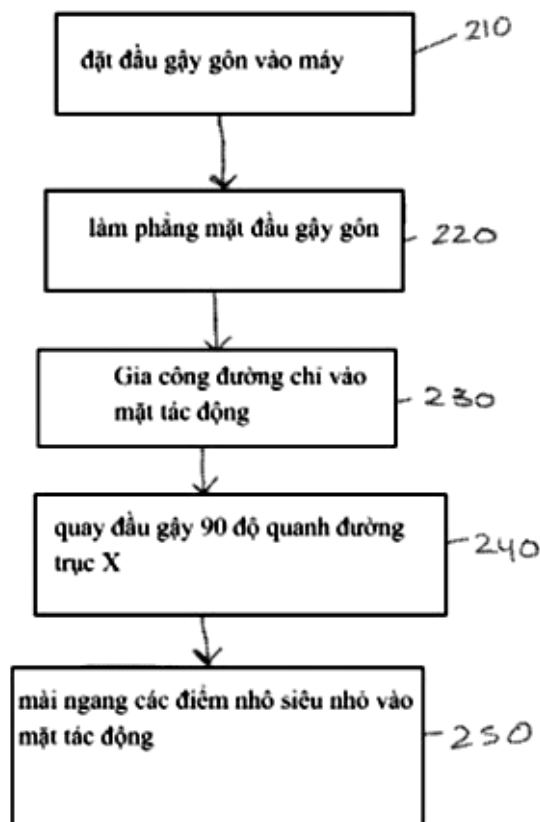
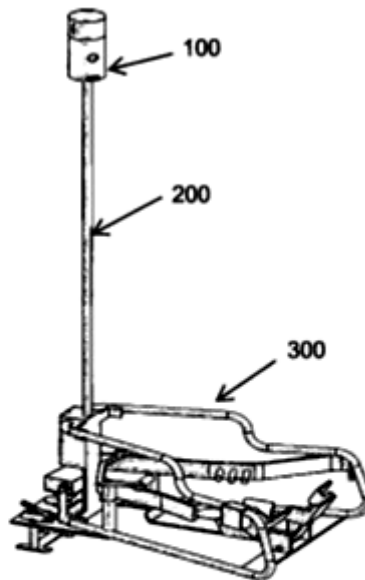


FIG. 3

- (11) **72295 A** (43) 25/08/2020  
(21) **1-2019-00640**  
(22) 01/02/2019  
(51) **B62H 3/00; E05B 71/00; B62H 5/00**  
(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN EYEQ TECH (VN)**  
170D/6 Phan Đăng Lưu, phường 3, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh  
(72) Lê Mai Tùng (VN)  
(54) **HỆ THỐNG KHÓA XE BẰNG CÁCH NHẬN DIỆN KHUÔN MẶT**  
(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống khóa xe bằng cách nhận diện khuôn mặt, bao gồm: hệ thống nhận diện khuôn mặt (100) bao gồm camera (103) và cảm biến (104); và bộ khung khóa bánh xe (300).



**Hình 1**

- (11) **72296 A** (43) 25/08/2020  
(21) **1-2019-06196** (85) 05/11/2019  
(22) 05/04/2018 (86) PCT/EP2018/058752 05/04/2018  
(30) 62/481,973 05/04/2017 US (87) WO2018/185232 A1 11/10/2018  
(51) **C07K 16/28; A61K 39/395; A61P 35/00**  
(71) **SYMPHOGEN A/S (DK)**  
Pederstrupvej 93 2750 Ballerup (DK)  
(72) LINDSTED Trine (DK); GRANDAL Michael Monrad (DK); MELANDER Eva Maria Carlsen (SE); FROHLICH Camilla (DK); PEDERSEN Mikkel Wandahl (DK); KRAGH Michael (DK); LANTTO Johan (SE); GAD Monika (DK); HORAK Ivan David (DK)  
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)  
(54) **CHẾ PHẨM DƯỢC PHẨM VÀ KHÁNG THỂ ĐA ĐẶC HIỆU NHẮM MỤC TIÊU VÀO PD-1, TIM-3 VÀ LAG-3**  
(57) Sáng chế này liên quan đến chế phẩm dược phẩm chứa kháng thể nhắm mục tiêu vào hai hoặc tất cả PD-1, TIM -3 và LAG-3 cũng như các kháng thể đa đặc hiệu liên kết với hai hoặc tất cả các mục tiêu trên để điều trị cho các bệnh nhân cần tăng cường miễn dịch. Các chế phẩm dược phẩm và các kháng thể đa đặc hiệu rất hữu ích trong điều trị các bệnh như ung thư.



- (11) **72297 A** (43) 25/08/2020  
(21) **1-2019-01666** (85) 02/04/2019  
(22) 25/12/2017 (86) PCT/RU2017/000932 25/12/2017  
(30) 2017141358 27/11/2017 RU (87) WO2019/103642 A1 31/05/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/06/2019

(51) **G21C 3/58; G21C 19/42**

(71) **1. AKCIONERNOE OBSHCHESTVO "RADIEVYY INSTITUT IMENI V.G. KHLOPINA" (RU)**

28, 2-y Murinsky prospect, St. Petersburg, 194021, Russian Federation

**2. JOINT STOCK COMPANY "SCIENCE AND INNOVATIONS" (RU)**

per. Staromonetnyy, 26 Moscow, 119180, Russian Federation

(72) ZIL'BERMAN Boris Yakovlevich (RU); GOLETSKIJ Nikolaj Dmitrievich (RU); KOVALEV Nikita Vladimirovich (RU); SINYUKHIN Andrej Borisovich (RU)

(74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(54) **TỔ HỢP NHIÊN LIỆU CHO Lò PHẢN ỨNG LÀM MÁT BẰNG NƯỚC CỦA NHÀ MÁY ĐIỆN HẠT NHÂN SỬ DỤNG NƠTRON NHIỆT**

(57) Sáng chế thuộc lĩnh vực công nghệ hạt nhân, cụ thể là về nhiên liệu của nhà máy điện hạt nhân sử dụng nơtron nhiệt. Sáng chế đề xuất tổ hợp nhiên liệu cho các lò phản ứng làm mát bằng nước của nhà máy điện hạt nhân (nuclea power plant - NPP) sử dụng nơtron nhiệt, bao gồm hỗn hợp Pluton tái sinh và Urani được làm giàu ở dạng ôxit, khác biệt ở chỗ, sử dụng Urani tự nhiên được làm giàu và Pluton tái sinh thay cho Urani được làm giàu, tỉ lệ của các thành phần được xác định dựa trên năng lượng dự trữ bằng với năng lượng dự trữ của nhiên liệu mới được chuẩn bị của nhà máy điện hạt nhân từ Urani tự nhiên được làm giàu, đảm bảo tải của vùng hoạt lò phản ứng lên tới 100%.

- (11) **72298 A** (43) 25/08/2020  
(21) **1-2019-03386** (85) 26/06/2019  
(22) 30/10/2018 (86) PCT/TH2018/000048 30/10/2018  
(30) 1701006529 03/11/2017 TH (87) WO2019/088934 09/05/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/07/2020

(51) **B29C 43/18; B65D 35/14; B29C 45/14**

(71) **KIMPAI LAMITUBE CO., LTD. (TH)**

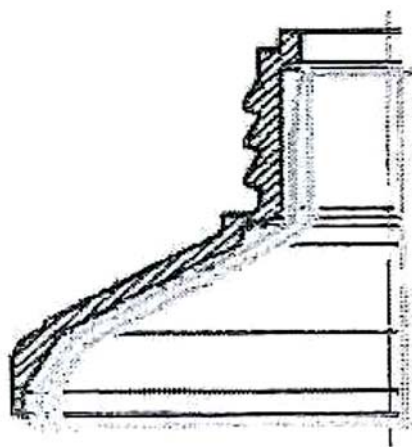
1741 Chan Rd., Thungmahamek, Sathorn, Bangkok 10120, Thailand

(72) LIMATIBUL, Sumet (TH)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **VAI ỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VAI ỐNG**

(57) Sáng chế đề cập đến hộp chứa dạng ống bao gồm tám phân lớp dẻo có mối hàn nóng kín theo chiều dọc và vai ống dẻo nhiệt phi kim. Sự thẩm của sản phẩm và sự hấp phụ oxy thông qua vai ống được giảm thiểu. Quy trình lắp trong khuôn (IMA) của vai ống đóng vai trò như vách ngăn là vai trực phủ với nhiều vách ngăn. Vai trực này bao gồm chi tiết bên ngoài và chi tiết bên trong. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sản xuất vai ống sử dụng quy trình lắp trong khuôn rất hữu ích đối với việc sản phẩm chứa chất oxy hóa mạnh.



**Fig. 2**

- (11) **72299 A** (43) 25/08/2020  
 (21) **1-2019-02259** (85) 02/05/2019  
 (22) 23/03/2018 (86) PCT/KR2018/003439 23/03/2018  
 (30) 10-2017-0037732 24/03/2017 KR (87) WO2018/174637 A1 27/09/2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/05/2019

(51) **H04N 21/478; H04N 21/41; H04N 21/472; H04N 21/4722; H04N 21/254; H04N 21/414**

(71) **PARK SU BUM (KR)**

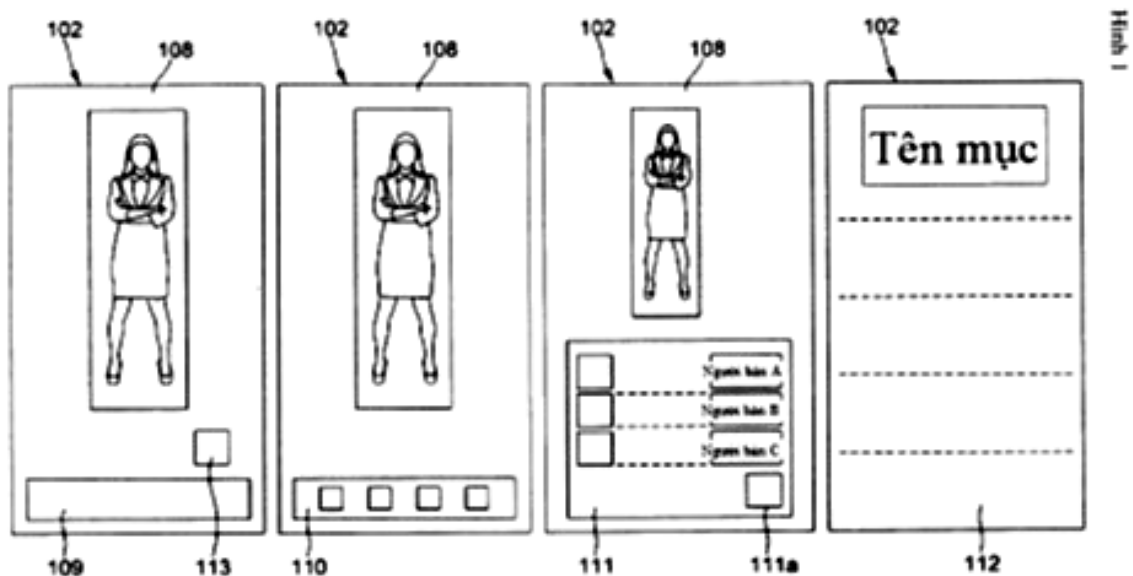
#Na-101, 49, Gomdallae-ro 9-gil, Yangcheon-gu, Seoul 07919, Republic of Korea

(72) PARK Su Bum (KR)

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CUNG CẤP THÔNG TIN MUA SẮM QUA VIDEO PHÁT TRỰC TIẾP**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp cung cấp thông tin mua sắm qua video trực tiếp, phương pháp bao gồm: bước trích xuất hình ảnh so sánh các vật phẩm cá nhân hoặc các vật phẩm ngoại vi của một người mẫu trong video được truyền phát với hình ảnh mẫu, là cách thức chuẩn, của đơn vị lưu trữ hình ảnh mẫu để trích xuất tương tự thông qua phương pháp nhận dạng hình ảnh mẫu hoặc trích xuất các vật phẩm cá nhân hoặc các vật phẩm ngoại vi của người mẫu trong video bằng kỹ thuật vectơ đặc trưng của phương pháp nhận dạng đối tượng; một đơn vị hiển thị hình ảnh để hiển thị hình ảnh được trích xuất ở một bên của video; bước tìm kiếm máy chủ của trung tâm mua sắm tìm kiếm cơ sở dữ liệu của một công ty có trung tâm mua sắm trên cơ sở hình ảnh được chọn, khi một hình ảnh mong muốn trong số các hình ảnh hiển thị được người xem chọn; và bước hiển thị danh sách tìm kiếm hiển thị kết quả tìm kiếm ở một bên của video.



- (11) 72300 A (43) 25/08/2020  
 (21) 1-2019-07354 (85) 25/12/2019  
 (22) 25/05/2018 (86) PCT/US2018/034558 25/05/2018  
 (30) 62/511,536 26/05/2017 US (87) WO2018/218099 29/11/2018  
 (51) C09J 7/10; A41D 27/00; C09J 5/06  
 (71) BEMIS ASSOCIATES, INC. (US)  
 One Bemis Way, P.O. Box 717, Shirley, MA 01464-0717, United States of America  
 (72) TOPPER, Stephen (US); JOHNSON, Daryl (US); IDE, Jared (US)  
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) **VẬT LIỆU KẾT DÍNH, VẢI, PHƯƠNG PHÁP IN VẬT LIỆU KẾT DÍNH VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO THÀNH LIÊN KẾT DÍNH CÓ TÍNH THOÁNG KHÍ**  
 (57) Sáng chế đề cập đến vật liệu kết dính, vải, phương pháp in vật liệu kết dính và phương pháp tạo thành liên kết dính có tính thoáng khí. Quy trình in được sử dụng để in hình mẫu của chất kết dính nóng chảy lên giấy chống dính. Hình mẫu kết dính có thể được chuyển từ giấy chống dính và được sử dụng để liên kết hai lớp nền với nhau. Hình mẫu kết dính tốt hơn là bao gồm hình mẫu lặp lại của các dấu hiệu riêng biệt, với mỗi dấu hiệu có kích thước tối thiểu nằm trong khoảng từ 5 đến 10 mm.

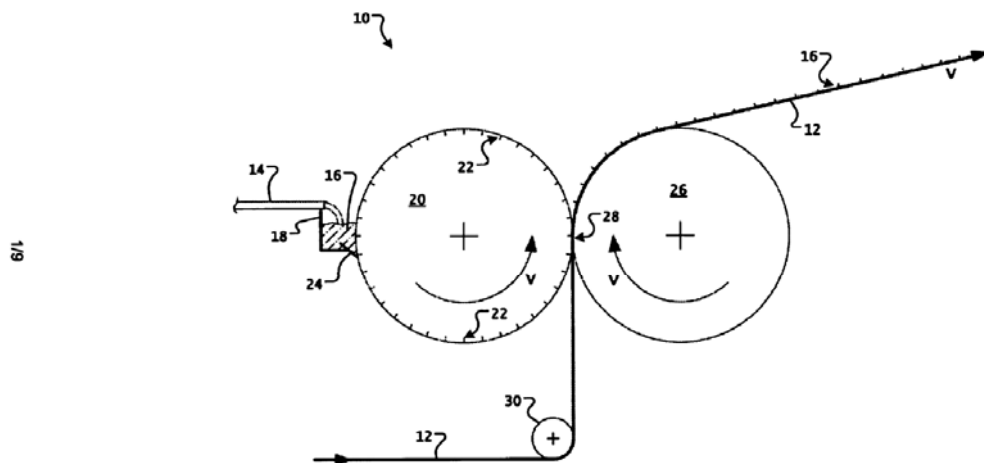


FIG. 1

- |                     |                        |                    |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 72301 A        | (43) 25/08/2020        |                    |
| (21) 1-2019-04117   | (85) 29/07/2019        |                    |
| (22) 14/09/2018     | (86) PCT/CN2018/105765 | 14/09/2018         |
| (30) 201711148135.2 | 17/11/2017 CN          | (87) WO2019/095828 |
|                     |                        | 23/05/2019         |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/07/2019

(51) **H04L 5/00; H04L 25/03; H04L 27/00**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building Bantian, Longgang Shenzhen, Guangdong 518129, China

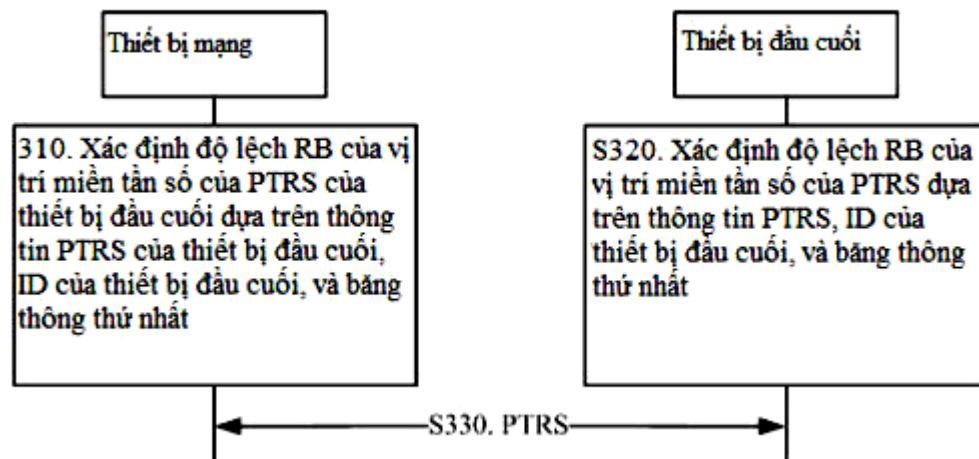
(72) ZHANG, Xi (CN); XU, Minghui (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN TÍN HIỆU THAM CHIẾU, VÀ VẬT LƯU TRỮ MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị truyền tín hiệu tham chiếu (reference signal – RS), và vật lưu trữ máy tính đọc được. Phương pháp truyền gồm: xác định, bởi thiết bị mạng, độ lệch khối tài nguyên (resource block, RB) của vị trí miền tần số của tín hiệu tham chiếu theo dõi pha (phase tracking reference signal – PTRS) của thiết bị đầu cuối dựa trên thông tin PTRS của thiết bị đầu cuối, bộ nhận dạng (identifier – ID) của thiết bị đầu cuối, và bảng thông thứ nhất, trong đó thông tin PTRS gồm mật độ miền tần số hoặc khoảng miền tần số của PTRS, và bảng thông thứ nhất là bảng thông được lập lịch bởi thiết bị mạng cho thiết bị đầu cuối; và thực hiện, bởi thiết bị mạng, phiên truyền của PTRS với thiết bị đầu cuối dựa trên độ lệch RB của vị trí miền tần số của PTRS. Phương pháp truyền RS theo các phương án thực hiện sáng chế có ích trong việc tạo ngẫu nhiên giao thoa PTRS.

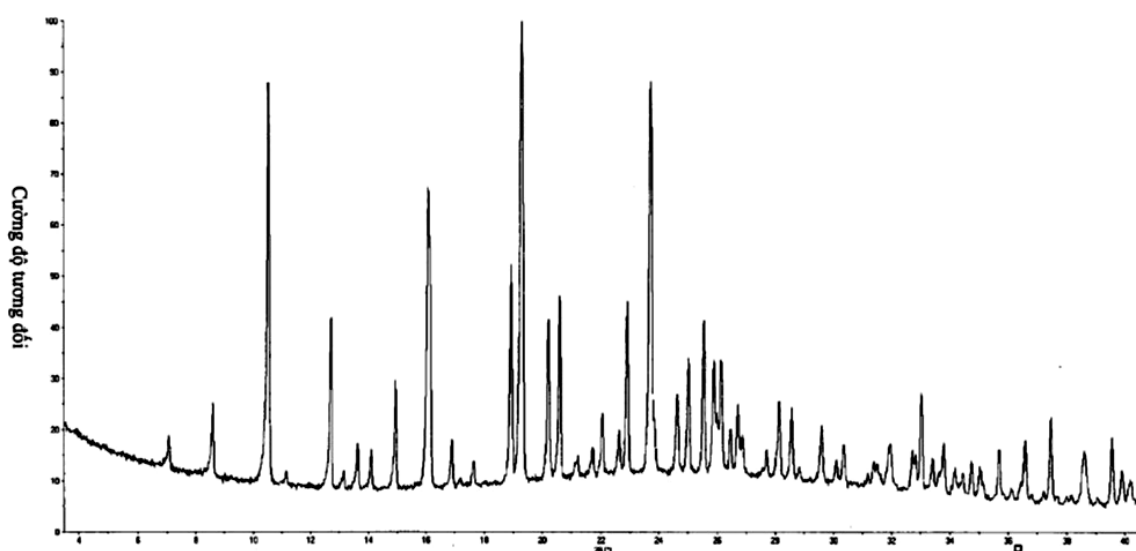
**300**



**Fig.3**

- (11) **72302 A** (43) 25/08/2020  
 (21) **1-2019-05408** (85) 01/10/2019  
 (22) 05/03/2018 (86) PCT/US2018/020968 05/03/2018  
 (30) 62/467,750 06/03/2017 US (87) WO2018/165048 13/09/2018  
 62/467,752 06/03/2017 US  
 62/564,989 28/09/2017 US  
 62/564,990 28/09/2017 US  
 (51) **A61K 31/69; A61P 31/04; A61K 31/546**  
 (71) **VENATORX PHARMACEUTICALS, INC. (US)**  
 30 Spring Mill Drive, Malvern, Pennsylvania 19355, United States of America  
 (72) BURNS, Christopher J. (US); PEVEAR, Daniel C. (US); XERRI, Luigi (US);  
 HENKEL, Timothy (US); MCGARRY, Daniel (US); ROSEN, Lawrence (US);  
 BRENNER, Gerald (US); ARLIN, Jean-Baptiste (FR); FERNANDEZ CASARES,  
 Ana (ES)  
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) **DẠNG RẮN VÀ CHẾ PHẨM KẾT HỢP CHỨA CHẤT ỨC CHẾ BETA-LACTAMAZA**  
 (57) Sáng chế đề cập đến dạng kết tinh của axit (R)-3-(2-(trans-4-(2-aminoethylamino)cyclohexyl)acetamido)-2-hydroxy-3,4-dihydro-2H-benzo[e][1,2]oxaborinin-8-carboxylic. Theo một số phương án, dạng tinh thể được bào chế để điều trị đối tượng cần điều trị mắc sự lây nhiễm vi khuẩn.

FIG. 2



- |                     |                        |                    |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 72303 A        | (43) 25/08/2020        |                    |
| (21) 1-2019-06563   | (85) 22/11/2019        |                    |
| (22) 13/11/2018     | (86) PCT/CN2018/115244 | 13/11/2018         |
| (30) 201711164925.X | 17/11/2017 CN          | (87) WO2019/096129 |
| 201811302964.6      | 02/11/2018 CN          | 23/05/2019         |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/11/2019

(51) **H04W 64/00; H04B 7/06**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) GUAN, Peng (CN); QIN, Yi (CN); LIU, Jianqin (CN); JIANG, Peng (CN); ZHANG, Di (CN)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐỊNH CẤU HÌNH CHỤM SÓNG, THIẾT BỊ MẠNG, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC TRÊN MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp định cấu hình chùm sóng, thiết bị mạng, thiết bị truyền thông, thiết bị đầu cuối, và phương tiện lưu trữ có thể đọc được trên máy tính, sao cho khi thiết bị đầu cuối phát tín hiệu bằng cách sử dụng chùm sóng thứ nhất được định cấu hình bởi thiết bị mạng, thiết bị mạng phát tín hiệu bằng cách sử dụng chùm sóng thứ hai tương ứng với chùm sóng thứ nhất, ví dụ, chùm sóng thứ nhất và chùm sóng thứ hai thuộc về cùng cặp chùm sóng, nhờ đó cải thiện hiệu quả truyền dẫn tín hiệu. Phương pháp có thể bao gồm: gửi thông tin cấu hình chùm sóng đến thiết bị đầu cuối bởi thiết bị mạng, nơi mà thông tin cấu hình chùm sóng được sử dụng để chỉ lệnh cho thiết bị đầu cuối phát tín hiệu bằng cách sử dụng chùm sóng thứ nhất; gửi, bởi thiết bị đầu cuối, bản tin báo nhận (acknowledgement - ACK) đến thiết bị mạng sau khi nhận thành công thông tin cấu hình chùm sóng, và phát tín hiệu bằng cách sử dụng chùm sóng thứ nhất khi thời lượng đặt trước bắt đầu từ thời điểm mà tại đó bản tin ACK được gửi đến thiết bị mạng kết thúc; và nhận, bởi thiết bị mạng, bản tin ACK, và phát, khi thời lượng đặt trước bắt đầu từ thời điểm mà tại đó bản tin ACK được nhận kết thúc, tín hiệu bằng cách sử dụng chùm sóng thứ hai tương ứng với chùm sóng thứ nhất.

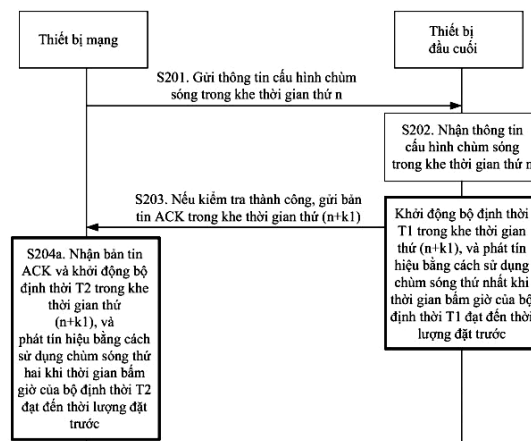


Fig.4

- (11) 72304 A (43) 25/08/2020  
 (21) 1-2019-03465 (85) 28/06/2019  
 (22) 12/12/2017 (86) PCT/CN2017/115520 12/12/2017  
 (30) 201711053875.8 31/10/2017 CN (87) WO2019/085158 09/05/2019  
 (51) C08L 77/00; C08J 9/16; C08K 3/26; C08K 3/34; C08K 9/06; C08L 23/06; C08L 23/16; C08L 75/04; C08J 9/12; C08K 9/04  
 (71) CHANGZHOU SHUNXIANG NEW MATERIALS TECHNOLOGY CO., LTD.  
 (CN)  
 No.23, Taohuangang Road, Chunjiang Town, Xinbei District Changzhou, Jiangsu 213033, China  
 (72) GU, Biao (CN); DONG, Weilong (CN); XIA, Yang (CN); CHAO, Xiongfei (CN)  
 (74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)  
 (54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ HẠT XÓP POLYETE AMIT KHỐI CÓ CẤU TRÚC BAO CÁT**  
 (57) Sáng chế đề cập tới phương pháp điều chế hạt xốp polyete amit khối có cấu trúc bao cát, phương pháp này bao gồm các bước: S1) trộn sơ bộ chất điều chỉnh, chất làm đầy và chất kết dính, sau đó trộn nóng chảy các nguyên liệu thô đã được sơ bộ, và điều chế các hạt hỗn hợp I có cấu trúc lõi-vỏ sau khi nghiền hạt dưới nước hoặc nghiền hạt trong bể nước; S2) trộn trước các hạt hỗn hợp I trong bước S1 với nguyên liệu polyete amit khối, trộn nóng chảy các nguyên liệu thô đã được trộn sơ bộ, và điều chế các hạt hỗn hợp polyete amit khối II có cấu trúc bao cát sau khi nghiền hạt dưới nước hoặc nghiền hạt trong bể nước; S3) đưa các hạt hỗn hợp II đã định lượng vào nồi hấp, điều chỉnh nồi hấp tới nhiệt độ nhất định và duy trì nhiệt độ không đổi, đưa vào chất tạo bọt vật lý thân thiện với môi trường đã được định lượng cho tới khi chất tạo bọt và các hạt được trộn G2 đạt tới hệ đồng nhất, giải phóng áp suất trong nồi hấp bằng van giảm áp, lấy các hạt hỗn hợp polyete khối III chứa chất tạo bọt; S4) chuyển các hạt hỗn hợp III được điều chế trong bước S3 vào thiết bị ổn nhiệt mà đã được gia nhiệt tới nhiệt độ làm mềm của các hạt, và sau một thời gian bảo quản nhiệt, thu được các hạt xốp polyete amit khối có cấu trúc bao cát.

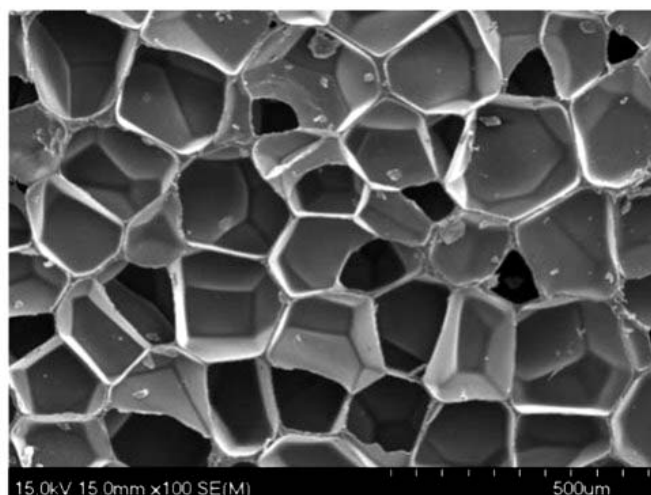


Fig. 1



- (11) **72305 A** (43) 25/08/2020  
(21) **1-2019-06040** (85) 29/10/2019  
(22) 02/04/2018 (86) PCT/US2018/025766 02/04/2018  
(30) 62/480,138 31/03/2017 US (87) WO2018/184029 04/10/2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/07/2020

(51) **C12N 15/00**

(71) **PEBBLE LABS USA INC. (US)**

433 Paseo De Peralta, Suite 200 Santa Fe, NM 87501, United States of America

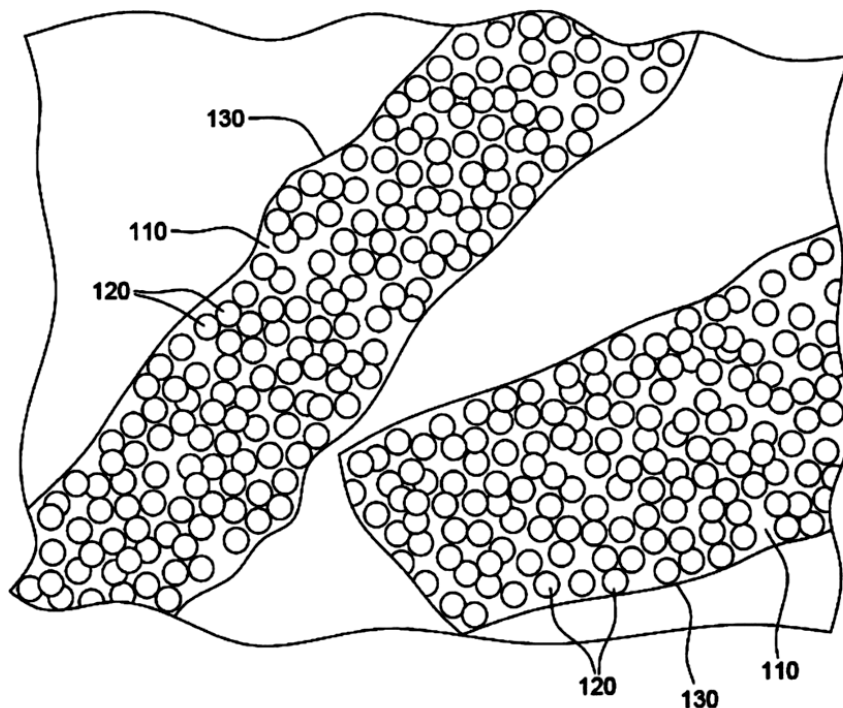
(72) SAYRE, Richard (US); VINOGRADAVA-SHAH, Tatiana (US)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **VI KHUẨN CÓ LỢI ĐÃ ĐƯỢC CẢI BIẾN VỀ MẶT DI TRUYỀN ĐƯỢC TẠO CẤU HÌNH ĐỂ KIỂM SOÁT SINH HỌC VIRUT GÂY RA HỘI CHỨNG ĐÓM TRẮNG Ở TÔM VÀ CHẤT ĂN ĐƯỢC DÙNG CHO SINH VẬT DƯỚI NƯỚC CHỨA VI KHUẨN NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất công nghệ liên quan đến chiến lược mới thay đổi theo cách nhân tạo ở mức di truyền để kiểm soát sinh học tác nhân gây bệnh ở các hệ động vật bằng cách sử dụng các phân tử ARN can thiệp được biểu hiện ở vi khuẩn đã được cải biến về mặt di truyền mà có thể là được tạo cấu hình để nằm ở vật chủ đích. Theo một phương án được ưu tiên, sáng chế bao gồm các chiến lược mới thay đổi theo cách nhân tạo ở mức di truyền để kiểm soát sinh học tác nhân gây bệnh ở các sinh vật dưới nước được nuôi trong môi trường nuôi trồng thủy sản.

- (11) 72306 A (43) 25/08/2020  
(21) 1-2019-07355 (85) 25/12/2019  
(22) 13/11/2018 (86) PCT/US2018/060626 13/11/2018  
(30) 62/586,507 15/11/2017 US (87) WO2019/099350 23/05/2019  
(51) *D01D 5/247; D01F 1/10; D01F 1/08*  
(71) **PRIMALOFT, INC. (US)**  
19 British American Boulevard, Latham, New York 12110, United States of America  
(72) MASON, Vanessa (US); DEMPSEY, Robert (US)  
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
(54) **XƠ TỔNG HỢP, VẬT LIỆU CÁCH LY VÀ SẢN PHẨM CHỨA XƠ TỔNG HỢP, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT XƠ TỔNG HỢP NÀY**  
(57) Sáng chế đề xuất xơ tổng hợp (130) bao gồm: từ 0,4 đến 30% khối lượng các vi nang rỗng (120) có đường kính trung bình là từ 4 đến 30 $\mu$ m; và từ 70 đến 99,6% khối lượng vật liệu polyme (110), trong đó xơ tổng hợp (130) này có đơniê là từ 0,1 đến 11,0. Sáng chế cũng đề xuất sợi, vật liệu cách ly và các sản phẩm bao gồm xơ tổng hợp và các phương pháp sản xuất xơ tổng hợp này.



**FIG. 8B**

(11) 72307 A (43) 25/08/2020

(21) 1-2019-05547

(22) 09/10/2019

(30) 108105969 22/02/2019 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/10/2019

(51) G07C 009/00; G06F 015/18

(71) MITAC INFORMATION TECHNOLOGY CORPORATION (TW)

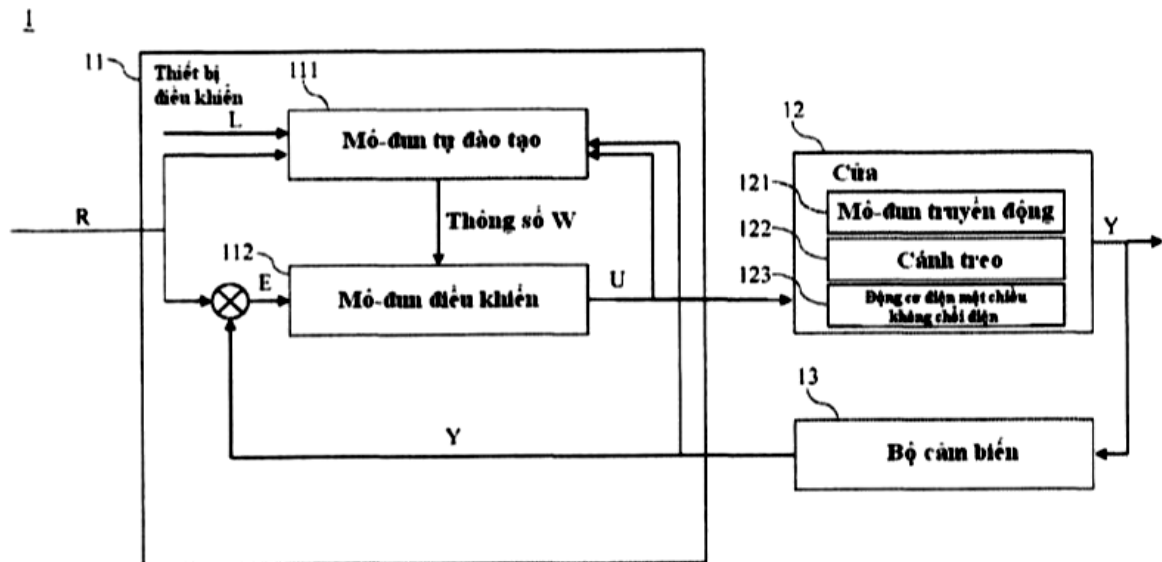
No. 187, Sec. 2, Tiding Blvd., Neihu Dist., Taipei City 114, Taiwan.

(72) CHEN, HSI-YU (TW); HSIAO, YI-TING (TW)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

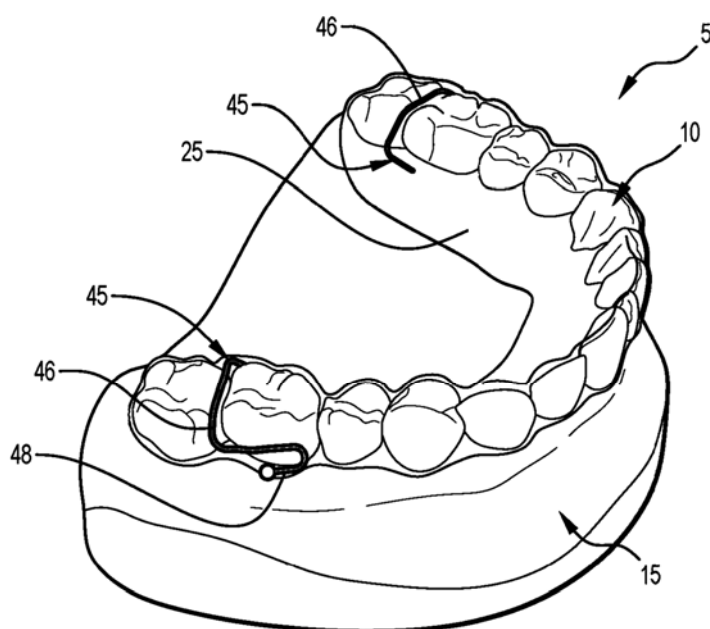
(54) **HỆ THỐNG CỬA CÓ CHỨC NĂNG TỰ ĐÀO TẠO**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống cửa có chức năng tự đào tạo bao gồm cửa, thiết bị điều khiển và bộ cảm biến. Cửa này bao gồm nhiều động cơ điện một chiều không chổi điện, mô-đun truyền động và cánh treo. Thiết bị điều khiển có mô-đun tự đào tạo và mô-đun điều khiển, trong đó mô-đun tự đào tạo cập nhật các thông số của mô-đun điều khiển và mô-đun điều khiển tạo ra tín hiệu đầu vào của động cơ điện một chiều không chổi điện dựa trên các thông số này để dẫn hướng cánh treo. Bộ cảm biến phát hiện tín hiệu vị trí của cánh treo và truyền tín hiệu vị trí này đến mô-đun tự đào tạo và mô-đun điều khiển. Trong đó, tín hiệu đầu vào của động cơ điện một chiều không chổi điện được điều chỉnh khi các thông số của mô-đun điều khiển được cập nhật từ độ lệch tín hiệu vị trí, và tín hiệu tham chiếu được xác định trước được tạo ra bởi quy trình đào tạo của mô-đun tự đào tạo.



**Fig.1**

- (11) 72308 A (43) 25/08/2020  
(21) 1-2020-00385 (85) 20/01/2020  
(22) 26/02/2018 (86) PCT/AU2018/050161 26/02/2018  
(30) 2017902357 20/06/2017 AU (87) WO2018/232441 27/12/2018  
(51) A61C 7/08; A61C 7/36; A61C 7/10  
(71) BETALINE ORTHODONTICS PTY LTD (AU)  
108 Middleborough Road, Blackburn South, Victoria 3130, Australia  
(72) Jian Guang LIPOHAR (AU); Edward LIPOHAR (AU); Reuben LIPOHAR (AU)  
(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)  
(54) **THIẾT BỊ CHỈNH RĂNG, HỆ CHỈNH RĂNG VÀ KIT BAO GỒM CÁC THIẾT BỊ CHỈNH RĂNG**  
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị chỉnh răng, hệ chỉnh răng và kit bao gồm các thiết bị chỉnh răng. Thiết bị chỉnh răng theo sáng chế bao gồm vỏ được tạo hình dạng để tiếp nhận các răng của bệnh nhân và để đẩy một hoặc nhiều răng theo chỉnh hàng và/hoặc hướng định trước, vỏ bao gồm vùng đẩy hàm mà kéo dài vượt qua đường nướu bên trong của bệnh nhân khi vỏ này được mang trên các răng của bệnh nhân, vùng đẩy hàm được tạo kết cấu để tác động lực đẩy lên hàm nhằm thay đổi hình dạng hàm. Bằng cách thay đổi hình dạng của hàm để chứa các răng được tái định vị của bệnh nhân, thiết bị chỉnh răng theo sáng chế có thể giảm khả năng và/hoặc mức độ nghiêm trọng của sự tái phát chỉnh răng, nhờ đó đạt được kết quả ổn định hơn đối với bệnh nhân.



Hình 1

- (11) 72309 A (43) 25/08/2020  
(21) 1-2019-06760 (85) 02/12/2019  
(22) 20/09/2018 (86) PCT/CN2018/106702 20/09/2018  
(30) 201711052099.X 30/10/2017 CN (87) WO2019/085671 09/05/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/12/2019

(51) **G06F 3/041; H01L 27/32**

- (71) 1. **ORDOS YUANSHENG OPTOELECTRONICS CO., LTD.** (CN)  
Ordos Equipment Manufacturing Base, Dongsheng District, Ordos, Inner  
Mongolia, 017020, P.R. China  
2. **BOE TECHNOLOGY GROUP CO., LTD.** (CN)  
No.10 Jiuxianqiao Rd., Chaoyang District, Beijing 100015, China

(72) Lina LIU (CN); Hualing YANG (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **MÀN HIỂN THỊ MỀM DẪO VÀ MÀN HÌNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến màn hiển thị mềm dẻo, và màn hình. Màn hiển thị mềm dẻo này bao gồm: lớp nền (10); màng lót (1) được tạo lớp ở một phía của lớp nền (10) cách xa khỏi bề mặt phát quang của màn hiển thị mềm dẻo; và cảm biến áp lực (2) được tạo lớp ở một phía của màng lót (1) cách xa khỏi lớp nền (10) và được dùng để cấp ra tín hiệu liên quan đến lực tác dụng vào màn hiển thị mềm dẻo.

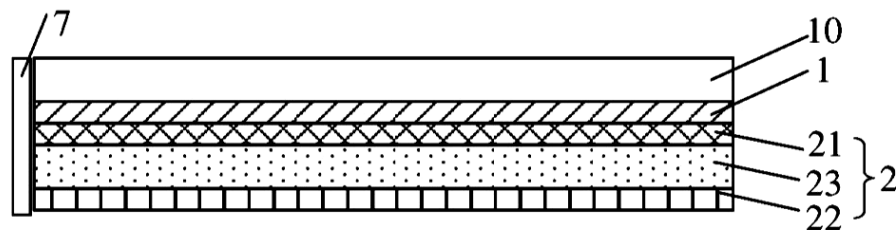


Fig. 1

- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 72310 A      | (43) 25/08/2020        |            |
| (21) 1-2019-07412 | (85) 27/12/2019        |            |
| (22) 30/10/2017   | (86) PCT/CN2017/108419 | 30/10/2017 |
|                   | (87) WO2019/084733 A1  | 09/05/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/12/2019

(51) **H04W 28/18**

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**  
(CN)

No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) SHI, ZhiHua (CN); CHEN, Wenhong (CN); ZHANG, Zhi (CN)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

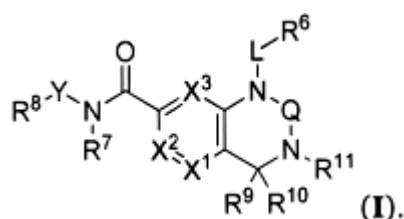
(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN TÍN HIỆU VÀ THIẾT BỊ MẠNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền tín hiệu và thiết bị mạng, phương pháp này bao gồm các bước: thiết bị mạng gửi, đến thiết bị đầu cuối, mối quan hệ ánh xạ giữa ít nhất một tài nguyên Tín hiệu Chuẩn Thăm dò (Sounding Reference Signal - SRS) và/hoặc ít nhất một nhóm tài nguyên SRS và tín hiệu chuẩn đường xuống. Phương pháp truyền tín hiệu, thiết bị mạng và thiết bị đầu cuối theo các phương án của sáng chế này có lợi ích là giúp cải thiện hiệu năng truyền dẫn của hệ thống.



**FIG. 2**

- (11) **72311 A** (43) 25/08/2020  
 (21) **1-2020-00319** (85) 16/01/2020  
 (22) 21/06/2018 (86) PCT/GB2018/051730 21/06/2018  
 (30) 1709959.9 22/06/2017 GB (87) WO2018/234808 27/12/2018  
 201711021858 22/06/2017 IN  
 201811014462 16/04/2018 IN  
 (51) **C07D 403/12; C07F 9/08; C07D 239/80; C07D 285/16; C07D 401/06; C07D 403/04; C07D 403/06; C07D 405/12; C07D 405/14; C07D 413/06; C07D 413/12; C07D 417/04; C07D 417/06; A61K 31/498; A61P 35/00**  
 (71) **CURADEV PHARMA LIMITED (GB)**  
 Innovation House, Discovery Park, Sandwich Kent CT13 9ND, United Kingdom  
 (72) MIDDYA, Sandip (IN); BASU, Sourav (IN); GHOSH, Rajib (IN); PRYDE, David (GB); YADAV, Dharmendra (IN); SHRIVASTAVA, Ritesh (IN); BANERJEE, Monali (IN); SURYA, Arjun (IN)  
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
 (54) **CHẤT ĐIỀU BIẾN PHÂN TỬ NHỎ CỦA YẾU TỐ KÍCH THÍCH GEN INTERFERON (STING) CỦA NGƯỜI VÀ CHẾ PHẨM DƯỢC CHỨA CHÚNG**  
 (57) Sáng chế đề xuất hợp chất có công thức (I):



Hợp chất này có thể được sử dụng để điều biến protein yếu tố kích thích gen Interferon (STING) và nhờ đó điều trị các bệnh như bệnh ung thư và nhiễm khuẩn.

(11) 72312 A (43) 25/08/2020

(21) 1-2020-00321

(22) 16/01/2020

(30) 1-2019-00862 21/02/2019 VN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/01/2020

(51) E03D 5/10

(71) GLOBAL ONE TECH CORPORATION (TW)

6F.-3, No. 447, Sec. 3, Wenxin Rd., Beitun Dist., Taichung City 406, Taiwan

(72) TSAI, TIEN-SHOU (TW)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) BỒN CẦU XẢ NƯỚC TỰ ĐỘNG THÔNG MINH

(57) Sáng chế đề cập đến bồn cầu xả nước tự động thông minh ít nhất bao gồm môđun xả nước tự động, mà có thể được bố trí trên nhiều bồn cầu khác nhau có hoặc không có kết nước (bao gồm bồn cầu ngòi bệt, bồn cầu ngòi xôm, V.V.), và có thể thực hiện chức năng xả nước tự động trên các bồn cầu khác nhau. Việc xây dựng hoặc lắp đặt bồn cầu theo sáng chế rất dễ dàng, bồn cầu cũ có thể được biến đổi trực tiếp thành bồn cầu xả nước tự động thông minh nhờ việc thay thế ống xả nước của bồn cầu, và mục đích tiết kiệm nước có thể đạt được thông qua việc kiểm soát lượng nước xả. Ngoài ra, sáng chế có thể sử dụng ống chia kênh đôi để làm cho bồn cầu có chức năng xả nước tự động và xả nước bằng tay, để người dùng có thể sử dụng một cách an toàn trong trường hợp mất điện, để cải thiện sự tiện lợi cho người dùng mà sử dụng bồn cầu trong các tình huống khác nhau.

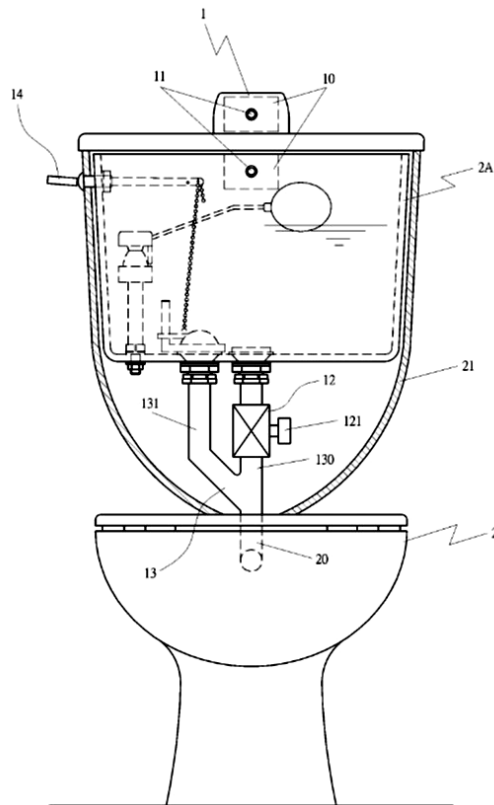


FIG 20



(11) 72313 A (43) 25/08/2020

(21) 1-2019-07183

(22) 18/12/2019

(30) 10-2019-0014464 07/02/2019 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/12/2019

(51) *H02K 33/00*; *H02K 35/00*

(71) **MPLUS CO., LTD.** (KR)

2nd Fl., 38, Samsung-ro 168 beon-gil, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16676, Republic of Korea

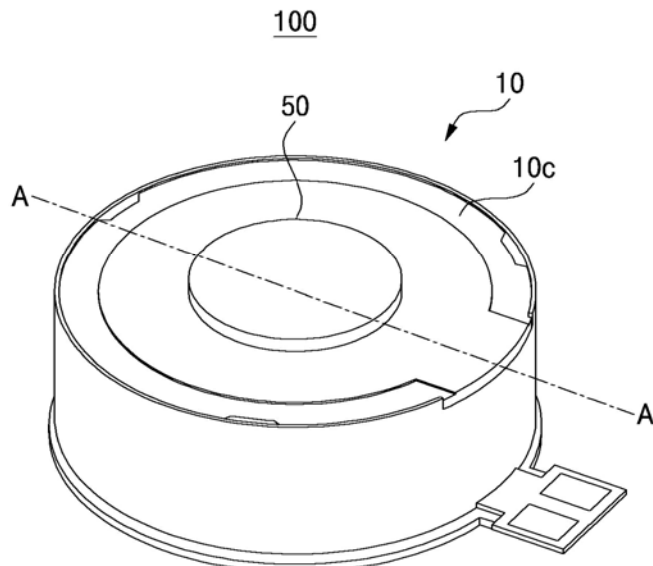
(72) PARK, Seok Jun (KR); CHOI, Jun Kun (KR); SON, Yeon Ho (KR); KIM, Yong Tae (KR); KIM, Yong Jin (KR); KIM, Seung Wook (KR); MOON, Dong Su (KR)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **BỘ PHÁT ĐỘNG RUNG TẠO RA ÂM THANH**

(57) Bộ phát động rung tạo ra âm thanh bao gồm, vỏ có khoảng trống bên trong được tạo bởi phần vỏ mặt dưới, phần vỏ mặt bên, và phần vỏ mặt trên cùng, phần cuộn dây được ghép với phần vỏ mặt trên cùng theo cách để nhận được điện từ bên ngoài, phần nam châm được đặt trong khoảng trống bên trong của vỏ, bộ phận đàn hồi mà có một bề mặt được ghép với phần nam châm, và phần khối nặng được ghép với phần vỏ mặt trên cùng. Bộ phát động rung tạo ra âm thanh theo sáng chế được cấu hình để cho phần khối nặng được ghép với các phần để sinh ra các rung động, từ đó điều khiển các rung động trong dải tần số cộng hưởng cao.

FIG.1



- (11) 72314 A (43) 25/08/2020  
 (21) 1-2019-06753 (85) 29/11/2019  
 (22) 18/05/2018 (86) PCT/FR2018/051210 18/05/2018  
 (30) 1754688 29/05/2017 FR (87) WO2018/220311 06/12/2018  
 (51) H04N 19/105; H04N 19/147; H04N 19/94; H04N 19/46; H04N 19/593; H04N 19/11; H04N 19/176  
 (71) ORANGE (FR)  
 78 rue Olivier de Serres, 75015 PARIS, France  
 (72) HENRY, Félix (FR); ABDOLI, Mohsen (IR)  
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ LUỒNG DỮ LIỆU BIỂU DIỄN ÍT NHẤT MỘT HÌNH ẢNH  
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị mã hóa và phương pháp và thiết bị giải mã tín hiệu bao gồm dữ liệu được mã hóa biểu diễn ít nhất một hình ảnh được chia nhỏ thành các khối, tín hiệu bao gồm phần thông tin biểu diễn khối được gọi là khối hiệu chỉnh. Đối với ít nhất một khối hiện tại của hình ảnh được mã hóa trong tín hiệu, ít nhất một điểm ảnh thứ nhất của khối hiện tại được mã hóa từ giá trị dự đoán thu (E20) cho điểm ảnh thứ nhất đã nêu từ ít nhất một điểm ảnh của khối khôi phục trước đó của hình ảnh, sự dự đoán đã nêu được hiệu chỉnh (E21) bằng ít nhất một giá trị của điểm ảnh của khối hiệu chỉnh đã nêu, và ít nhất một điểm ảnh hiện tại của khối hiện tại được mã hóa từ giá trị dự đoán thu (E20) cho điểm ảnh hiện tại đã nêu từ ít nhất một điểm ảnh đã hiệu chỉnh trước đó của khối hiện tại, sự dự đoán đã nêu được hiệu chỉnh (E21) bằng ít nhất một giá trị của điểm ảnh của khối hiệu chỉnh đã nêu, cung cấp khối dự đoán cho khối hiện tại. Tín hiệu cũng bao gồm ít nhất một phần thông tin ( $Res^q_b$ ) biểu diễn khối dự đoán được tính toán từ khối hiện tại và khối dự đoán.

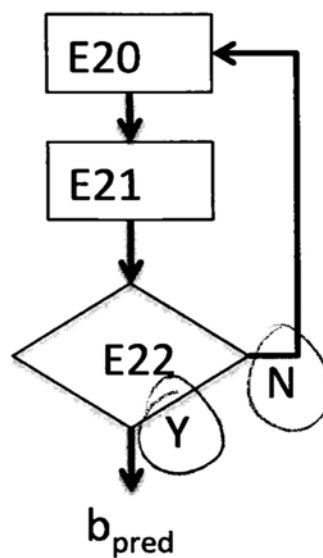


FIG. 2

- (11) **72315 A** (43) 25/08/2020  
(21) **1-2019-07315** (85) 24/12/2019  
(22) 31/05/2018 (86) PCT/IB2018/053900 31/05/2018  
(30) 1708665.3 31/05/2017 GB (87) WO2018/220579 06/12/2018  
(51) *C12N 15/82; A23F 5/24; A23F 5/48; A01H 5/00; A23F 5/26*  
(71) **TROPIC BIOSCIENCES UK LIMITED (GB)**  
Norwich Research Park, Innovation Centre, Colney Lane, Colney, Norwich, NR4  
7GJ, United Kingdom  
(72) Eyal MAORI (IL); Yaron GALANTY (IL); Cristina PIGNOCCHI (GB); Angela  
CHAPARRO GARCIA (CO); Ofir MEIR (IL)  
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)  
(54) **PHƯƠNG PHÁP TĂNG KHẢ NĂNG CHIẾT XUẤT CỦA CHẤT RẮN TỪ  
HẠT CÀ PHÊ, CÀ PHÊ HÒA TAN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CÀ PHÊ  
HÒA TAN NÀY**  
(57) Sáng chế đề cập đến cây cà phê chứa hệ gen chứa đột biến mất chức năng trong trình  
tự axit nucleic mã hóa cho alpha-D-galactosidaza. Sáng chế cũng đề cập đến phương  
pháp tăng khả năng chiết xuất của chất rắn từ hạt cà phê. Ngoài ra còn đề cập đến  
phương pháp sản xuất cà phê hòa tan

- (11) 72316 A (43) 25/08/2020  
 (21) 1-2019-06116 (85) 31/10/2019  
 (22) 06/06/2018 (86) PCT/JP2018/021655 06/06/2018  
 (30) 2017-111404 06/06/2017 JP (87) WO2018/225764 13/12/2018  
 (51) A61M 1/36; B01J 20/281; B01J 20/28; A61K 35/14; A61P 11/00  
 (71) TORAY INDUSTRIES, INC. (JP)  
 1-1, Nihonbashi-Muromachi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 1038666, Japan  
 (72) TOMITA, Naotoshi (JP); SHIMADA, Kaoru (JP); TAKAHASHI, Hiroshi (JP)  
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) **VẬT LIỆU DÙNG ĐỂ LOẠI BỎ PHỨC CHẤT BẠCH CẦU ĐÃ HOẠT HÓA-TIỂU CẦU ĐÃ HOẠT HÓA**  
 (57) Mục đích của sáng chế là đề xuất vật liệu dùng để loại bỏ phức chất bạch cầu đã hoạt hóa-tiểu cầu đã hoạt hóa với hiệu quả cao. Sáng chế đề xuất vật liệu dùng để loại bỏ phức chất bạch cầu đã hoạt hóa-tiểu cầu đã hoạt hóa, vật liệu là chất mang không tan trong nước mà bề mặt của chất mang có gắn (các) hợp chất có nhóm chức mang điện, trong đó tỷ lệ chiều dài mở rộng của bề mặt nằm trong khoảng từ 4 đến 7.



**Fig.1**

- (11) **72317 A** (43) 25/08/2020  
 (21) **1-2019-07439** (85) 27/12/2019  
 (22) 08/08/2018 (86) PCT/EP2018/071447 08/08/2018  
 (30) 10 2017 214 051.8 11/08/2017 DE (87) WO2019/030253 14/02/2019  
 (51) **C08K 3/32; C08K 5/5313; C08L 77/06; C08K 7/14; C08L 67/02; C08L 77/02; C08K 5/3492; C08K 5/5317**

(71) **CLARIANT PLASTICS & COATINGS LTD (CH)**  
 Rothausstr. 61, 4132 Muttenz, Switzerland

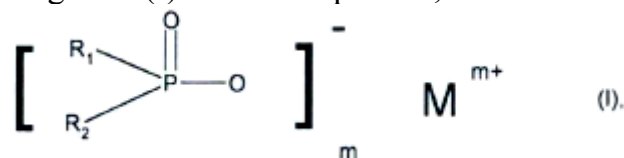
(72) BAUER, Harald (DE); HOROLD, Sebastian (DE); SICKEN, Martin (DE)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CHẾ PHẨM POLYAMIT LÀM CHẬM CHÁY CÓ TÍNH BỀN NHIỆT VỀ KÍCH THƯỚC**

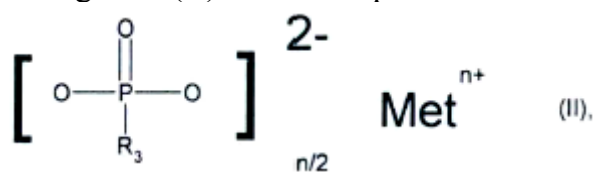
(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm polyamit làm chậm cháy có nhiệt độ biến dạng nhiệt HDT-A không thấp hơn 280°C, chứa:

- polyamit có nhiệt độ nóng chảy không thấp hơn 290°C làm thành phần A;
- chất độn và/hoặc chất gia cố làm thành phần B;
- muối phosphinic có công thức (I) làm thành phần C;



trong đó R<sub>1</sub> và R<sub>2</sub> là etyl; M là Al, Fe, TiOp hoặc Zn; m là từ 2 đến 3; và p = (4 - m)/2,

- hợp chất được chọn từ nhóm gồm các muối Al, Fe, TiOp và Zn của axit etylbutylphosphinic, axit dibutylphosphinic, axit etylhexylphosphinic, axit butylhexylphosphinic và/hoặc của axit dihexylphosphinic làm thành phần D; và
- muối phosphonic có công thức (II) làm thành phần E



trong đó R<sub>3</sub> là etyl; Met là Al, Fe, TiOq hoặc Zn; n là từ 2 đến 3; và q = (4 - n)/2,

Chế phẩm polyamit có thể được sử dụng để sản xuất sợi, màng và có thể được tạo hình, cụ thể là cho các ứng dụng trong lĩnh vực điện và điện tử.

- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 72318 A      | (43) 25/08/2020        |            |
| (21) 1-2020-00351 | (85) 17/01/2020        |            |
| (22) 20/06/2017   | (86) PCT/EP2017/065115 | 20/06/2017 |
|                   | (87) WO2018/233816     | 27/12/2018 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/01/2020

- (51) *A61J 7/00*
- (71) **SISTEKS D.O.O** (SI)  
Zemljemerska ulica 12, 1000 Ljubljana, Slovenia
- (72) NOLIMAL, Boris (SI)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **ỐNG HÚT ĐƯỢC NẠP SẴN VÀ QUY TRÌNH CHUẨN BỊ ỐNG HÚT ĐƯỢC NẠP SẴN**
- (57) Sáng chế đề cập đến ống hút được nạp sẵn và quy trình chuẩn bị ống hút được nạp sẵn. Ống hút được nạp sẵn theo sáng chế được đặc trưng ở chỗ thân ống hút (1) gồm hai hoặc nhiều đoạn, được gắn cùng nhau với kết nối (5) và ở chỗ thân ống hút (1) trên cả hai đầu của nó có phần đóng van rạch chéo (2, 3), và các van (2, 3) và thân ống hút (1) được gắn liền bởi chất kết dính phân tử. Các van đầu vào và đầu ra (2, 3) thuộc loại khe. Tốt hơn là thân ống hút (1) được làm bằng vật liệu nhiệt dẻo và tốt hơn là các van (2, 3) được làm bằng vật liệu đàn hồi. Cạnh của thân ống hút (1) được tạo hình để cho phép bề mặt lớn hơn của kết nối giữa thân ống hút (1) và van (2, 3). Tốt hơn là hình dạng nói trên là rãnh (8). Trên thành nằm trên đầu của thân ống hút (1), rãnh được tạo hình lưỡi (9) sẽ được tạo thành trên phía bề mặt.



Fig. 1

(11) 72319 A (43) 25/08/2020

(21) 1-2020-00371

(22) 17/01/2020

(30) 201910088840.0 28/01/2019 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/01/2020

(51) G01B 21/22

(71) WUYI UNIVERSITY (CN)

No. 22, Dongcheng, Pengjiang, Jiangmen, Guangdong 529000, China

(72) Xingchun LI (CN); Xinggao LI (CN)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **THIẾT BỊ ĐO GÓC TẢI LƯỢNG ĐẤT THẢI CỦA BĂNG TẢI TRỤC VÍT ĐỒ KHIÊN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đo góc tải lượng đất thải của băng tải trục vít đồ khiên, bao gồm máy đo góc xoắn (100), máy đo năng suất tải đất thải tối đa (200), máy đo năng suất tải đất thải thực tế (300) và mô-đun xử lý dữ liệu thứ nhất (400). Máy đo góc xoắn (100), máy đo năng suất tải đất thải tối đa (200) và máy đo năng suất tải đất thải thực tế (300) được kết nối tương ứng với mô-đun xử lý dữ liệu thứ nhất (400). Góc xoắn  $\varphi$ , năng suất tải đất thải tối đa  $Q_M$  và năng suất tải đất thải thực tế  $Q$  được đo và truyền các kết quả đo đến mô-đun xử lý dữ liệu thứ nhất (400) bằng máy đo góc xoắn (100), máy đo năng suất tải đất thải tối đa (200) và máy đo năng suất tải đất thải thực tế (300), tương ứng, và mô-đun xử lý dữ liệu thứ nhất (400) tính toán góc tải lượng đất thải  $\theta$  dựa vào số liệu đo.

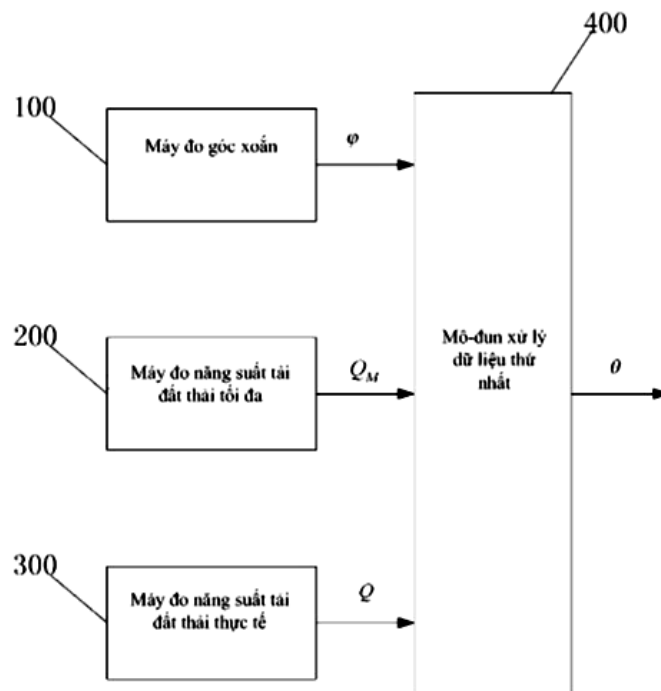


Fig.2

(11) 72320 A (43) 25/08/2020

(21) 1-2019-05273

(22) 26/09/2019

(30) 10-2019-0017324 14/02/2019 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/09/2019

(51) F02P 7/10; F02P 7/06

(71) LSIS CO., LTD. (KR)

127, LS-ro, Dongan-gu, Anyang-si, Gyeonggi-do, 14119, Republic of Korea

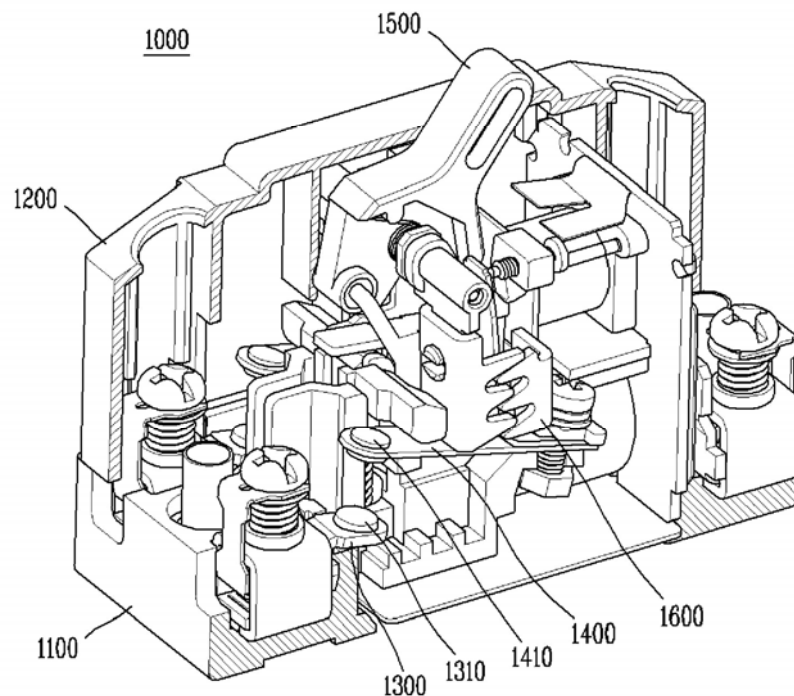
(72) Kwangwon LEE (KR); Seungjin HAM (KR)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) THIẾT BỊ NGẮT MẠCH CỖ NHỎ

(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị ngắt mạch cỡ nhỏ. Thiết bị ngắt mạch cỡ nhỏ theo một phương án của sáng chế có phần dẫn hướng hồ quang ở khung đỡ tiếp điểm di động. Do đó, hồ quang sinh ra khi tiếp điểm cố định và tiếp điểm di động được tách rời ra khỏi nhau có thể được xả thuận lợi ra bên ngoài, dọc theo phần dẫn hướng hồ quang. Như vậy, thậm chí trong trường hợp không có buồng hồ quang bổ sung, hồ quang sinh ra có thể được xả thuận lợi. Kết quả là, có thể ngăn chặn hư hại của tiếp điểm cố định và tiếp điểm di động xảy ra khi hồ quang được sinh ra gần tiếp điểm cố định hoặc tiếp điểm di động trong khoảng thời gian quá dài.

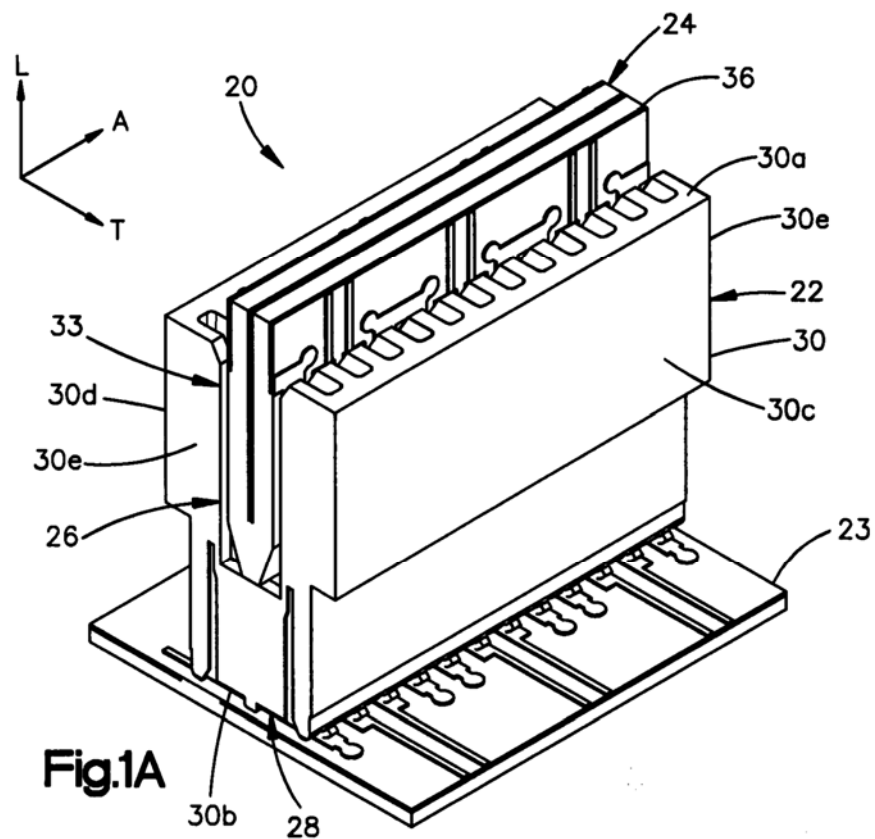
FIG. 1





- (11) **72321 A** (43) 25/08/2020  
(21) **1-2019-07115** (85) 16/12/2019  
(22) 15/05/2018 (86) PCT/CN2018/086866 15/05/2018  
(30) 201710341680.7 16/05/2017 CN (87) WO2018/210230 22/11/2018  
(51) **A61K 39/395; A61P 35/00**  
(71) **1. JIANGSU HENGRUI MEDICINE CO., LTD. (CN)**  
No.7 Kunlunshan Road, Economic and Technological Development Zone  
Lianyungang, Jiangsu 222047, China  
**2. SHANGHAI HENGRUI PHARMACEUTICAL CO., LTD (CN)**  
No.279 Wenjing Road, Economic and Technological Development Zone, Minhang  
District Shanghai 200245, China  
(72) YAN, Zhen (CN); YANG, Jianjian (CN); YAN, Xiaodan (CN); WU, Shan (CN);  
LIU, Xun (US)  
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
(54) **ĐƯỢC PHẨM KHÁNG THỂ PD-L1 VÀ PHƯƠNG PHÁP BẢO CHẾ ĐƯỢC  
PHẨM NÀY**  
(57) Sáng chế đề xuất dược phẩm kháng thể PD-L1. Cụ thể, sáng chế đề xuất dược phẩm  
bao gồm kháng thể PD-L1 hoặc đoạn liên kết kháng nguyên của nó trong chất đệm  
suxinat. Ngoài ra, dược phẩm này còn bao gồm đường và chất hoạt động bề mặt  
không ion. Sáng chế còn đề xuất phương pháp bào chế dược phẩm nêu trên.

- (11) 72322 A (43) 25/08/2020  
 (21) 1-2019-06973 (85) 10/12/2019  
 (22) 15/05/2018 (86) PCT/US2018/032693 15/05/2018  
 (30) 62/506,101 15/05/2017 US (87) WO2018/213261 22/11/2018  
 (51) H05K 7/14; H01R 12/71  
 (71) SAMTEC INC. (US)  
 520 Park East Boulevard, New Albany, IN 47150, United States of America  
 (72) BUCK, Jonathan, E. (US)  
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) **BẢNG MẠCH IN CÓ MẶT TIẾP ĐẤT CHUNG**  
 (57) Sáng chế đề cập đến đầu nối điện bao gồm tấm nền bao gồm các đường mạch tiếp đất ở bề mặt thứ nhất và thứ hai của tấm nền, và cụm chi tiết ghép cặp tiếp đất ghép nối cặp đường mạch tiếp đất ở mỗi trong số bề mặt thứ nhất và thứ hai, và còn ghép nối các đường mạch tiếp đất ở bề mặt thứ nhất với các đường mạch tiếp đất ở bề mặt thứ hai.



- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 72323 A      | (43) 25/08/2020        |            |
| (21) 1-2020-00438 | (85) 21/01/2020        |            |
| (22) 06/11/2017   | (86) PCT/CN2017/109533 | 06/11/2017 |
|                   | (87) WO2019/084954     | 09/05/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/01/2020

(51) *C02F 3/30*

(71) **SHENZHEN QINGYAN ENVIRONMENTAL TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)  
Room C527, 5th Floor, Research Institute Of Tsinghua University, No. 019, Gaoxin South 7th Road, High-tech Industrial Zone Community, Yuehai Street, Nanshan District, Shenzhen, Guangdong 518057, China

(72) LIU, Shujie (CN); LIU, Xu (CN); CHEN, Fuming (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ LẮP ĐẶT CƠ CẤU TÁCH BA GIAI ĐOẠN KIỂU ƯA KHÍ MÀ KHÔNG LÀM GIÁN ĐOẠN SẢN XUẤT**

(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị và phương pháp để lắp đặt cơ cấu tách ba giai đoạn kiểu ưa khí mà không làm gián đoạn sản xuất. Thiết bị theo sáng chế bao gồm bể sục khí (1), phần trên của bể sục khí (1) này có nhiều cơ cấu tách ba giai đoạn kiểu ưa khí (2) có khả năng sục khí ở phần đáy và có chi tiết chắn khí ở cửa xả bùn. Từng cơ cấu tách ba giai đoạn kiểu ưa khí (2) bao gồm máng đập tràn chìm (22), và đáy của máng đập tràn chìm (22) có ống tiêu nước dẫn ra bên ngoài đầu dưới của cơ cấu tách ba giai đoạn kiểu ưa khí (2). Từng ống tiêu nước được nối với một đầu của ống mềm xả nước (5), và đầu kia của từng ống mềm xả nước (5) được nối với ống góp xả nước (3). Một đầu của ống góp xả nước (3) là đầu bịt kín, và đầu kia được uốn xuống dưới và dẫn tới thùng mức nước (4). Mặt bên ở đầu phần trên của thùng mức nước (4) có cửa dòng tràn (41), và độ cao dòng tràn nhỏ nhất của cửa dòng tràn (41) thấp hơn mức nước trong vùng lắng của các cơ cấu tách ba giai đoạn kiểu ưa khí (2). Hệ thống hút để tạo ra hiệu ứng si-phông được bố trí trong ống góp xả nước (3).

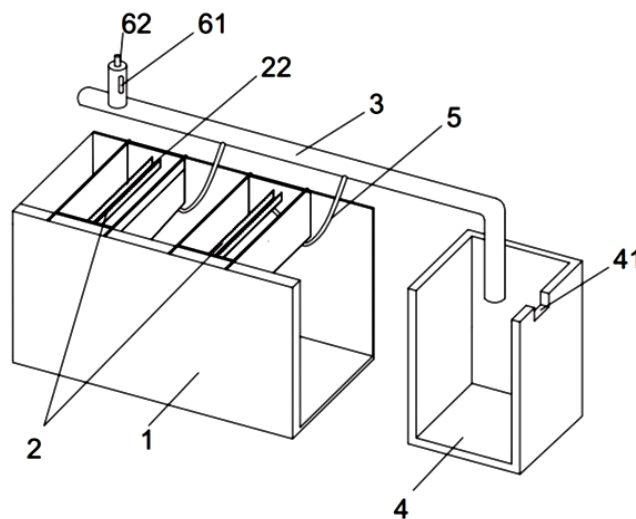


FIG. 1

(11) 72324 A (43) 25/08/2020

(21) 1-2020-00445

(22) 21/01/2020

(30) 2019-017209 01/02/2019 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/01/2020

(51) **H01Q 23/00**

(71) **SUMIDA CORPORATION (JP)**

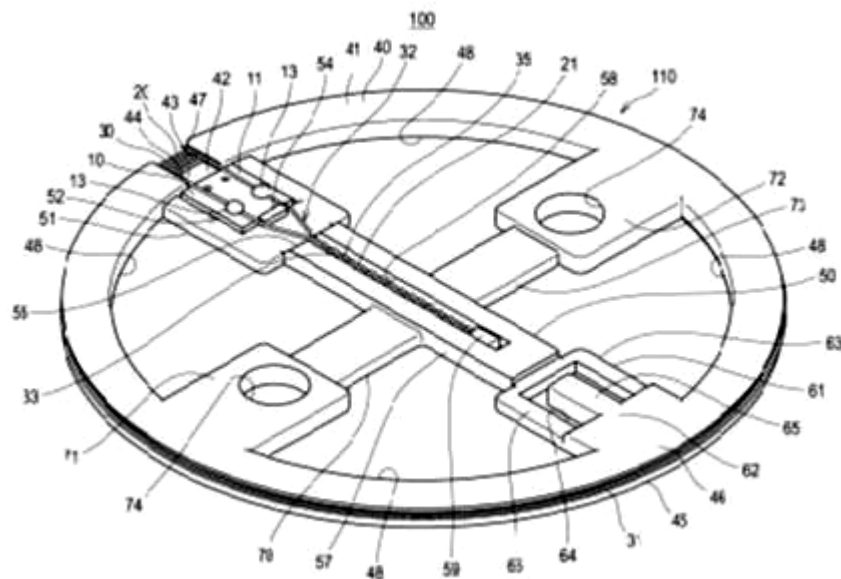
Harumi Island Triton Square Office Tower X 14/F, 1-8-10 Harumi Chuo-Ku, Tokyo, 104-8547, Japan

(72) MURAKAMI Asami (JP); UEDA Hozumi (JP); AKIYAMA Shigeru (JP)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **THIẾT BỊ ANTEN VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO THIẾT BỊ ANTEN NÀY**

(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị anten và phương pháp chế tạo thiết bị anten này cho phép dễ dàng tạo ra cấu hình trong đó bộ phận anten hoạt động chính xác hơn ở tần số hưởng định trước. Thiết bị anten (100) bao gồm chip IC (12) để xử lý và lưu trữ thông tin và bộ phận anten (20) để truyền thông với bên ngoài bằng dải tần số truyền thông định trước. Bộ phận anten (20) được tạo ra bằng cách quấn dây dẫn (30). Hai phần đầu (32) của dây dẫn (30) tạo thành phần điều chỉnh (21) để điều chỉnh tần số cộng hưởng của bộ phận anten.



- (11) 72325 A (43) 25/08/2020  
(21) 1-2020-00469 (85) 21/01/2020  
(22) 13/07/2018 (86) PCT/KR2018/007944 13/07/2018  
(30) 10-2017-0092705 21/07/2017 KR (87) WO2019/017654 A2 24/01/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/01/2020

(51) A24F 47/00; H05B 3/16

(71) AMOSENSE CO., LTD (KR)

(4 of the Cheonan Regional industrial blocks of only 19 -1) 90, 4sandan 5-gil, Jiksan-eup, Seobuk-gu, Cheonan-si Chungcheongnam-do 31040, Republic of Korea

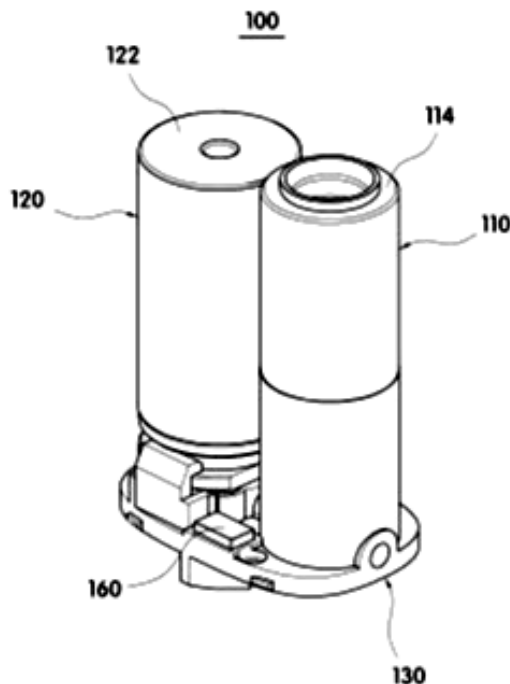
(72) JEONG, Sang Dong (KR)

(74) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(54) **CỤM GIA NHIỆT CHO THUỐC LÁ ĐIỆN TỬ CÓ HÌNH DẠNG ĐIỀU THUỐC LÁ VÀ THUỐC LÁ ĐIỆN TỬ CÓ HÌNH DẠNG ĐIỀU THUỐC LÁ BAO GỒM CỤM GIA NHIỆT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến cụm gia nhiệt (100) cho thuốc lá điện tử có hình dạng điều thuốc lá. Cụm gia nhiệt cho thuốc lá điện tử có hình dạng điều thuốc lá theo một phương án ưu tiên của sáng chế này bao gồm: phần tạo hơi hút thuốc (110) gồm bộ gia nhiệt thứ nhất (111) gia nhiệt phần của thuốc lá được đặt vào bên trong, do đó tạo ra hơi hút thuốc; và phần tạo hơi khói thuốc (120) bao gồm bộ gia nhiệt thứ hai (121) gia nhiệt vật liệu lỏng khi rít thuốc lá, từ đó tạo ra hơi khói thuốc, trong đó hơi khói thuốc đi qua thuốc lá nhờ lực hút được tạo ra khi thuốc lá được rít, và sau đó đồng thời hít vào cùng với hơi hút thuốc. Ngoài ra, sáng chế này còn đề cập đến thuốc lá điện tử có hình dạng điều thuốc lá bao gồm cụm gia nhiệt này.

FIG. 1



(11) 72326 A (43) 25/08/2020

(21) 1-2020-00475

(22) 21/01/2020

(30) 108103169 28/01/2019 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/01/2020

(51) E04B 1/21; E04B 1/58; E02D 5/20

(71) BANANA ENERGY TECH (XIAMEN) CO., LTD. (CN)

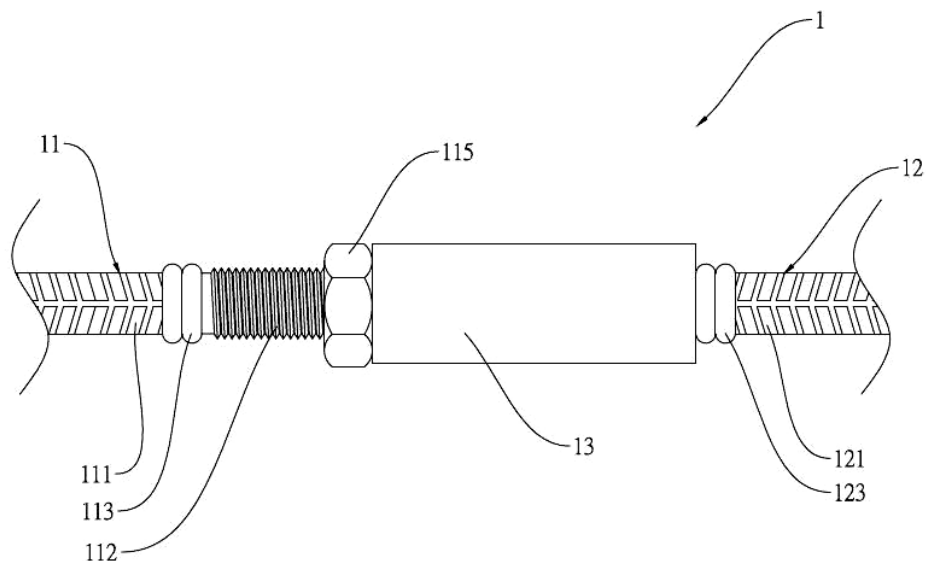
Room 183, No. 379, Cengcuoan, Siming District, Xiamen City, China

(72) LU FU-YUAN (TW); LU CHIEN-HUI (TW); LU YUN-SHENG (TW); LEE CHENG-YU (TW); CHANG SHIN-MING (TW); KO JU-CHUAN (TW); LU YING-YING (TW)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **CẤU TRÚC NỐI ĐIỀU CHỈNH VỊ TRÍ CỦA CỘT DÀM THÉP HOẶC KHUNG CỐT THÉP HOẶC TƯỜNG VÂY CÓ SỰ KẾT NỐI KÉO DÀI LỚN**

(57) Sáng chế đề cập đến cấu trúc nối điều chỉnh vị trí của các cột dầm thép hoặc các khung cốt thép hoặc các tường vây có sự kết nối kéo dài lớn (1), cấu trúc bao gồm đoạn đầu nối thứ nhất (11), đoạn đầu nối thứ hai (12), và bộ phận trục quay (13). Đoạn đầu nối thứ nhất (11) được tạo ra bằng cách nối đoạn dầm thép thứ nhất (111) và đoạn trục xoay thứ nhất (112) có ren ngoài thứ nhất (1121) thông qua hàn ma sát trong đó vị trí hàn ma sát có phần nhô thứ nhất (113) và chi tiết cố định thứ nhất (115) được lắp trên đoạn trục xoay thứ nhất (112). Ngoài ra, đoạn đầu nối thứ hai (12) được tạo ra bằng cách nối đoạn dầm thép thứ hai (121) và đoạn trục xoay thứ hai (122) có ren ngoài thứ hai (1221), thông qua hàn ma sát trong đó vị trí hàn ma sát có phần nhô thứ hai (123). Cả hai đầu của bộ phận trục quay (13) được bắt ren với đoạn đầu nối thứ nhất (11) và đoạn đầu nối thứ hai (12), tương ứng.



(11) 72327 A (43) 25/08/2020

(21) 1-2020-00476

(22) 22/01/2020

(30) 19153746.3 25/01/2019 EP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/01/2020

(51) D01H 1/32; B65H 65/00

(71) SAURER SPINNING SOLUTIONS GMBH & CO. KG (DE)

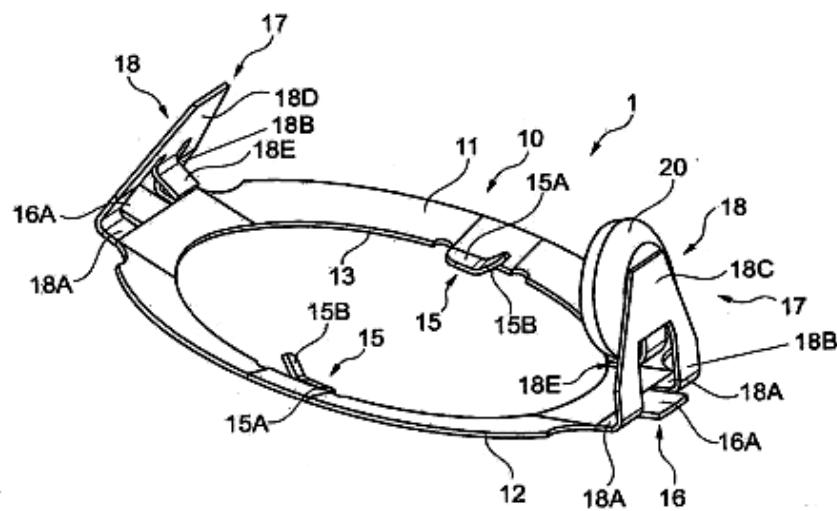
Carlstr. 60, 52531 Uebach-Palenberg, Germany

(72) Winter, Josef (DE)

(74) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ TẢI VÀ GIẢM TẢI CHO THIẾT BỊ KẸP SỢI VÀ THIẾT BỊ KẸP SỢI**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị tải và thay phiên (1) dùng cho thiết bị kẹp sợi (30) của cọc sợi máy xe sợi hoặc bện sợi có thể di chuyển quay, thiết bị tải và giảm tải (1) bao gồm chi tiết vòng lò xo (10), có thể được chuyển đột ngột giữa trạng thái ổn định và trạng thái siêu bền, thiết bị giữ bên trong (15), được bố trí trên cạnh bên trong (13) của chi tiết vòng lò xo (10) để nối với ống bọc cuộn sợi dưới cổ định (32) của cọc sợi máy xe sợi hoặc bện sợi, thiết bị giữ bên ngoài (16), được bố trí trên cạnh bên ngoài (12) của chi tiết vòng lò xo (10) để nối với chi tiết kẹp (33) của cọc sợi máy xe sợi hoặc bện sợi, chi tiết kẹp này được trượt so với ống bọc cuộn sợi dưới cổ định (32) theo trục so với trục dọc của ống bọc cuộn sợi dưới (32), và thiết bị giữ và dẫn hướng (17) để giữ chi tiết tác động lực ly tâm (20) theo hướng dẫn hướng giữa vị trí ổn định và vị trí siêu bền, có thể được giả định bằng di chuyển tương đối giữa thiết bị giữ bên ngoài (16) và thiết bị giữ bên trong (15), chi tiết vòng lò xo (10) giả định trạng thái ổn định tại vị trí ổn định và trạng thái siêu bền tại vị trí siêu bền. Sáng chế được trưng ở chỗ thiết bị giữ và dẫn hướng (17) có ít nhất một bộ giữ (18D, 18E) cho chi tiết tác động lực ly tâm (20), bộ giữ này được bố trí cách một khoảng với phần bề mặt vòng (11) của chi tiết vòng lò xo (10), phần bề mặt vòng này ghép cạnh bên trong (13) và cạnh bên ngoài (12) với nhau.



HÌNH 1

- |                   |            |            |                        |  |            |
|-------------------|------------|------------|------------------------|--|------------|
| (11) 72328 A      |            |            | (43) 25/08/2020        |  |            |
| (21) 1-2020-00516 |            |            | (85) 22/01/2020        |  |            |
| (22) 22/06/2018   |            |            | (86) PCT/US2018/039101 |  | 22/06/2018 |
| (30) 62/525,116   | 26/06/2017 | US         | (87) WO2019/005626     |  | 03/01/2019 |
|                   | 15/936,225 | 26/03/2018 | US                     |  |            |

(51) **G01R 21/00**

(71) **VUTILITI, INC. (US)**

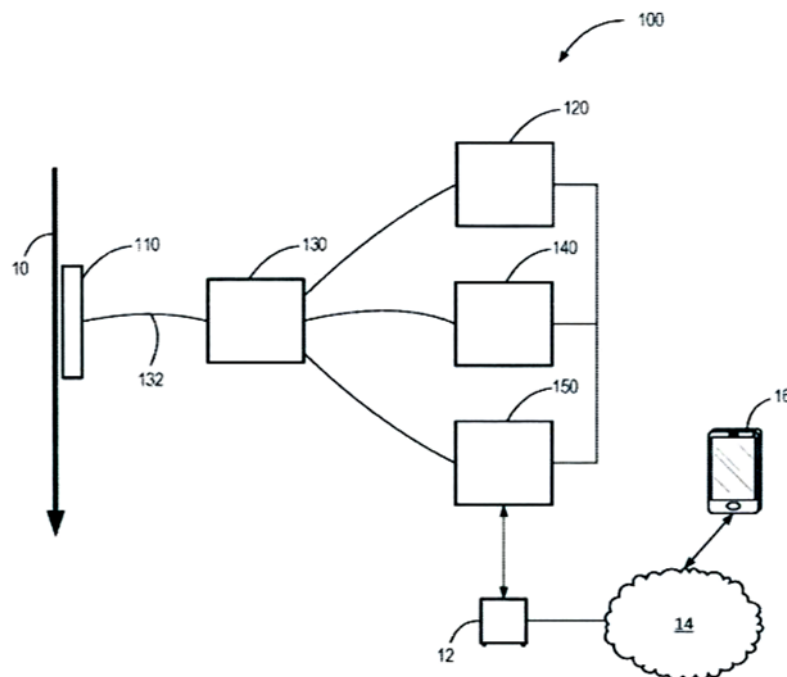
126 W. Segoe Lily Dr., Suite 150 Sandy, Utah 84070, United States of America

(72) ELLIS, Stephen K. (US); BROWN, Kody S. (US)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP GIÁM SÁT DÒNG ĐIỆN CẢM ỨNG**

(57) Thiết bị và phương pháp giám sát dòng điện cảm ứng được cấp nguồn bởi thiết bị giám sát dòng điện và các thiết bị, máy móc, hệ thống, và phương pháp khác được bộc lộ. Thiết bị giám sát dòng điện có thể bao gồm môi trường truyền năng lượng cảm ứng, thiết bị lưu trữ năng lượng, mạch quản lý nguồn điện, và mạch xử lý. Môi trường truyền năng lượng cảm ứng có thể cảm ứng lực điện động để tạo ra năng lượng điện, năng lượng điện này có thể được lưu trữ trong thiết bị lưu trữ năng lượng, mạch quản lý nguồn điện có thể giám sát việc lưu trữ năng lượng điện trong thiết bị lưu trữ năng lượng và có thể giám sát việc giải phóng năng lượng điện từ thiết bị lưu trữ năng lượng. Mạch xử lý có thể đo dòng điện trong nguồn năng lượng được giám sát dựa trên từ trường dao động được tạo ra bởi môi trường truyền năng lượng cảm ứng. Mạch xử lý được ghép nối điện với mạch quản lý nguồn điện được cấp nguồn điện bằng cách sử dụng năng lượng điện giải phóng từ thiết bị lưu trữ năng lượng.



HÌNH 1



- (11) **72329 A** (43) 25/08/2020  
(21) **1-2020-00494**  
(22) 22/01/2020  
(30) 2019-012490 28/01/2019 JP  
(51) **C12N 1/21; C12P 13/14**  
(71) **AJINOMOTO CO., INC.** (JP)  
15-1, Kyobashi 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8315 Japan  
(72) Hiromi NOGUCHI (JP); Yo NISHIYAMA (JP); Yoshihiro ITO (JP)  
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
(54) **VI KHUẨN THUỘC HỌ ENTEROBACTERIACEAE VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT AXIT L-AMIN SỬ DỤNG VI KHUẨN NÀY**  
(57) Sáng chế đề cập đến vi khuẩn thuộc họ *Enterobacteriaceae* và phương pháp sản xuất axit L-amin như axit L-glutamic sử dụng vi khuẩn này. Axit L-amin được sản xuất bằng cách nuôi cấy trong môi trường vi khuẩn có khả năng sản xuất axit L-amin, mà được cải biến sao cho hoạt tính của protein c1795 được làm giảm hoặc hoạt tính của protein mà biểu hiện của nó được ngăn bởi protein c1795 được gia tăng, và thu gom axit L-amin từ môi trường hoặc các tế bào của vi khuẩn.

- (11) 72330 A (43) 25/08/2020  
(21) 1-2020-00511  
(22) 22/01/2020  
(30) 108201526 31/01/2019 TW  
(51) A01B 1/00  
(71) SANYANG MOTOR CO., LTD. (TW)  
No. 184, Keng Tzu Kou, Shang Keng Village, Hsin Fong Shiang, Hsinchu County  
304, TAIWAN  
(72) Zong-Syun JHANG (TW); Chao-Chin LIAO (TW)  
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)  
(54) XE MÔTÔ CÓ CƠ CẤU CHÂN CHỐNG  
(57) Sáng chế đề xuất xe mô tô. Xe mô tô bao gồm thân xe mô tô và cơ cấu chân chống. Cơ cấu chân chống được lắp vào thân xe mô tô. Cơ cấu chân chống bao gồm giá đỡ để gắn, chân chống và cỡ chặn có thể điều chỉnh được. Giá đỡ để gắn được lắp vào thân xe mô tô. Chân chống xoay trên giá đỡ để gắn, trong đó chân chống được lắp để xoay so với giá đỡ để gắn để chuyển được giữa trạng thái đứng và trạng thái đi. Cỡ chặn có thể điều chỉnh được được lắp trên giá đỡ để gắn. Cỡ chặn có thể điều chỉnh được được lắp để được gắn chặt vào vị trí thứ nhất của cỡ chặn hoặc vị trí thứ hai của cỡ chặn trên giá đỡ để gắn. Do đó, chân chống có thể tiếp giáp cỡ chặn có thể điều chỉnh được theo hướng chân chống thứ nhất hoặc hướng chân chống thứ hai, trong đó hướng chân chống thứ nhất khác với hướng chân chống thứ hai.

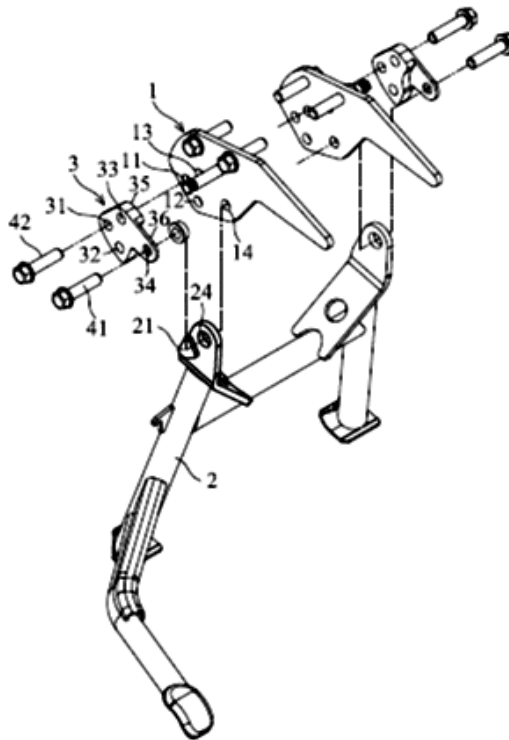
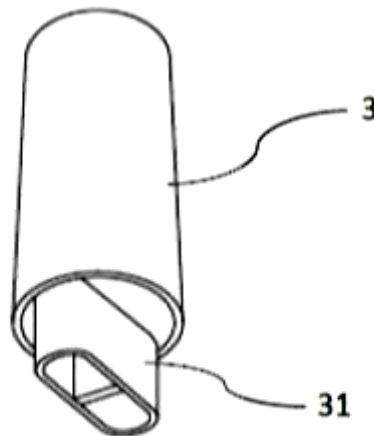


FIG. 2

- (11) 72331 A (43) 25/08/2020  
(21) 1-2020-00512 (85) 22/01/2020  
(22) 26/06/2018 (86) PCT/EP2018/067114 26/06/2018  
(30) 10 2017 210 727.8 26/06/2017 DE (87) WO2019/002293 03/01/2019  
(51) A47J 31/40; A23L 2/385  
(71) FREEZIO AG (CH)  
Fehlwiesstrasse 14, 8580 Amriswil, Switzerland  
(72) Marc KRÜGER (DE); Günter EMPL (DE); Daniel FISCHER (CH)  
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)  
(54) THIẾT BỊ ĐỂ SẢN XUẤT ĐỒ UỐNG  
(57) Sáng chế đề xuất thiết bị để sản xuất đồ uống, cụ thể hơn là đồ uống lạnh, có chứa giá lắp đặt hộp chứa có phần tử giữ hộp chứa để giữ hộp chứa được đổ đầy chất liệu đồ uống, trong đó: phần tử giữ hộp chứa có lỗ tiếp nhận; phần tử giữ hộp chứa có bộ cấp nước để dẫn nước vào hộp chứa và bộ cấp khí nén để dẫn khí nén vào hộp chứa; phần tử giữ hộp chứa có thể được chuyển giữa vị trí nạp, mà ở đó hộp chứa có thể được cài vào hoặc được tháo ra khỏi lỗ tiếp nhận, và vị trí vận hành, mà ở đó đồ uống có thể được sản xuất trong hộp chứa và được phân phối từ cửa ra đồ uống của hộp chứa bằng cách đưa nước và khí nén vào hộp chứa và bằng sự tương tác nước với chất liệu đồ uống; phần tử giữ hộp chứa có phần tử giữ thứ nhất và phần tử giữ thứ hai mà lỗ tiếp nhận được tạo thành ở giữa; phần tử giữ thứ nhất có thể di chuyển được tương quan với phần tử giữ thứ hai để chuyển phần tử giữ hộp chứa từ vị trí nạp sang vị trí vận hành hoặc từ vị trí vận hành sang vị trí nạp.



Hình 1

- (11) **72332 A** (43) 25/08/2020
- (21) **1-2020-00519** (85) 30/01/2020
- (22) 03/07/2018 (86) PCT/KR2018/007520 03/07/2018
- (30) 10-2017-0084517 03/07/2017 KR (87) WO2019/009590 10/01/2019
- 10-2017-0090638 17/07/2017 KR
- 10-2018-0055980 16/05/2018 KR
- 10-2018-0076918 03/07/2018 KR
- 10-2018-0076932 03/07/2018 KR
- (51) **H04N 19/105; H04N 19/122; H04N 19/124; H04N 19/625; H04N 19/13; H04N 19/176; H04N 19/182; H04N 19/593; H04N 19/103; H04N 19/129**
- (71) **INDUSTRY-UNIVERSITY COOPERATION FOUNDATION HANYANG UNIVERSITY (KR)**  
222, Wangsimni-ro, Seongdong-gu, Seoul 04763, Republic of Korea
- (72) KIM, Ki Baek (KR); JEONG, Je Chang (KR)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ ẢNH NHỜ SỬ DỤNG PHẦN CHIA BAO GỒM VÙNG BỔ SUNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã ảnh nhờ sử dụng phần chia bao gồm vùng bổ sung. Phương pháp giải mã ảnh nhờ sử dụng phần chia bao gồm vùng bổ sung bao gồm các bước: phân chia, bằng cách tham chiếu đến chi tiết cú pháp đạt được từ dòng bit thu được, ảnh được mã hóa, mà được bao gồm trong dòng bit, trong ít nhất một phần chia; xác định vùng bổ sung cho ít nhất một phần chia; và giải mã ảnh được mã hóa dựa vào phần chia mà đối với đó vùng bổ sung được xác định. Sáng chế nâng cao hiệu quả mã hóa ảnh.

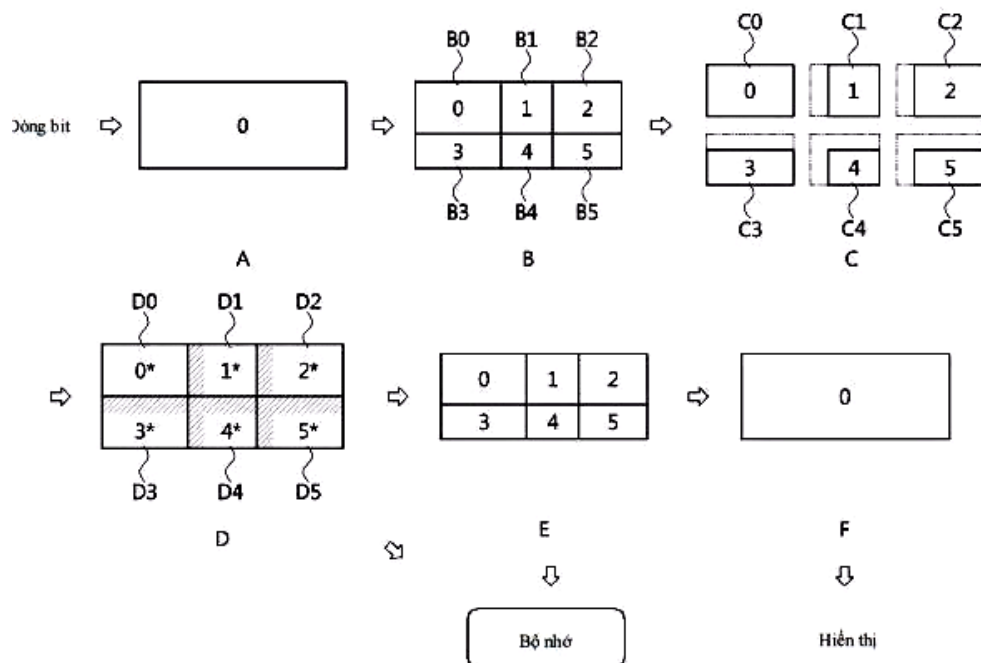


FIG.12

(11) 72333 A (43) 25/08/2020

(21) 1-2020-00524

(22) 30/01/2020

(30) 201910099192.9 31/01/2019 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/01/2020

(51) E04B 1/21; E04B 1/58; E02D 5/20

(71) BANANA ENERGY TECH (XIAMEN) CO., LTD. (CN)

Room 183, No. 379, Cengcuoan, Siming District, Xiamen City, China

(72) LU FU-YUAN (TW); LU CHIEN-HUI (TW); LU YUN-SHENG (TW); LEE CHENG-YU (TW); CHANG SHIN-MING (TW); KO JU-CHUAN (TW); LU YING-YING (TW)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **CẤU TRÚC NỐI ĐIỀU CHỈNH VỊ TRÍ CẢI TIẾN CỦA KHUNG CỐT THÉP GIA CƯỜNG CÓ SỰ KẾT NỐI KÉO DÀI LỚN**

(57) Sáng chế đề cập đến cấu trúc nối điều chỉnh vị trí cải tiến của các khung cốt thép gia cường có sự kết nối kéo dài lớn (3) bao gồm nhiều đoạn nối (31) và các bộ phận trục quay (32), trong đó các đoạn nối (31) được cố định và được nối với nhau thông qua các bộ phận trục quay (32). Bộ phận trục quay (32) có ren trong (321) tương ứng với đoạn nối (31). Đoạn nối (31) có ren một đầu mỗi hoặc ren nhiều đầu mỗi, và có kết cấu răng dẫn hướng (33) được tạo tại một đầu của đoạn nối (31) tại đó đoạn nối (31) tiếp xúc với bộ phận trục quay (32). Kết cấu răng dẫn hướng (33) bao gồm phần ren dẫn hướng (331) được tạo ra tại đầu phía trước của đoạn nối (31), trong đó đường kính ren của phần ren dẫn hướng (331) là nhỏ hơn đường kính ren của đoạn nối (31); và kết cấu răng dẫn hướng (33) còn bao gồm phần ren dẫn hướng trong (332) được tạo ra trong một đầu của bộ phận trục quay (32) mà tiếp xúc với đầu phía trước của đoạn nối (31), trong đó đường kính của phần ren dẫn hướng trong (332) là lớn hơn đường kính của ren trong (321) của bộ phận trục quay (32). Thông qua thiết kế ren, cấu trúc nối điều chỉnh vị trí cải tiến có thể tăng tốc độ cố định; trong khi đó, thông qua phần ren dẫn hướng (331) hoặc phần ren dẫn hướng trong (332), dễ dàng hơn để người dùng cố định chắc chắn đoạn nối (31) và bộ phận trục quay (32), sao cho hiệu quả của quá trình cố định được cải thiện.

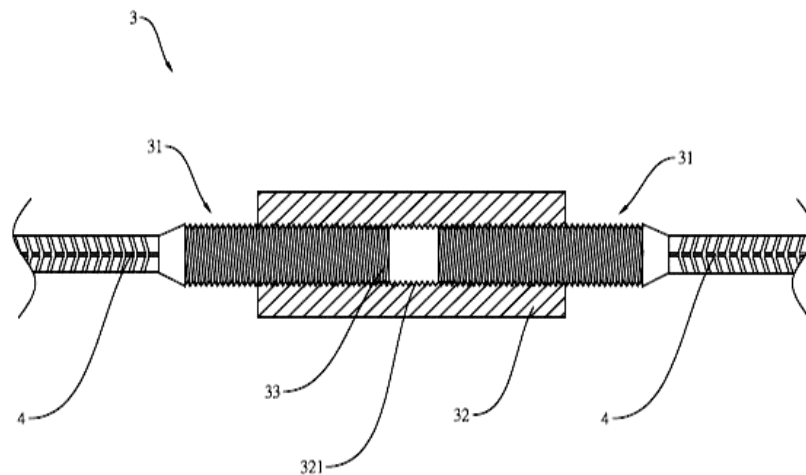
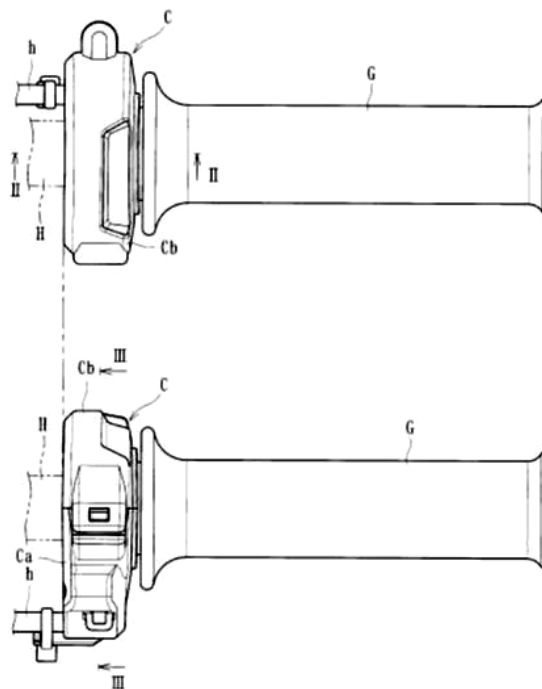


FIG.2

- (11) **72334 A** (43) 25/08/2020  
 (21) **1-2020-00529**  
 (22) 30/01/2020  
 (30) 2019-013513 29/01/2019 JP  
 2019-013514 29/01/2019 JP  
 2019-137075 25/07/2019 JP  
 (51) **B62K 23/02; B62M 25/00**  
 (71) **ASAHI DENSO CO., LTD. (JP)**  
 2-1, Somejidai 6-chome, Hamakita-ku, Hamamatsu-shi, Shizuoka 434-0046 Japan  
 (72) Yukio OSHIRO (JP); Yohei MIMURA (JP)  
 (74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)  
 (54) **TAY NẮM GA**  
 (57) Tay nắm ga bao gồm: bộ phận khóa liên động có khả năng xoay cùng với sự xoay của tay nắm ga của phương tiện cơ giới; bộ phận xác định góc xoay có khả năng xác định góc xoay của tay nắm ga bằng cách xác định góc xoay của bộ phận khóa liên động; lò xo phản hồi được cấu hình dạng lò xo xoắn mà có một đầu cuối được khóa vào bộ phận khóa liên động, đẩy tay nắm ga và bộ phận khóa liên động theo chiều xoay trở lại vị trí ban đầu khi tay nắm ga được xoay. Động cơ của phương tiện cơ giới có thể được điều khiển theo góc xoay của tay nắm ga mà được xác định bởi bộ phận xác định góc xoay, và tay nắm ga bao gồm bộ phận giữ mà giữ có thể xoay bộ phận khóa liên động trong khi định vị bộ phận khóa liên động và giữ đầu cuối của lò xo phản hồi trong khi khóa đầu cuối còn lại của lò xo phản hồi.

FIG.1



(11) 72335 A (43) 25/08/2020

(21) 1-2020-00537

(22) 30/01/2020

(30) 16/258,740 28/01/2019 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/01/2020

(51) B25J 9/16; G06T 7/00

(71) COGNEX CORPORATION (US)

One Vision Drive, Natick, MA 01760, United States of America

(72) Bernhard Drixler (DE); Yingchuan Hu (CN)

(74) CÔNG TY LUẬT TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP HIỆU CHUẨN TAY-MẮT TỰ ĐỘNG CỦA HỆ THỐNG QUAN SÁT CHO CHUYỂN ĐỘNG CỦA RÔ-BỐT**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp mà quyết định tự động các thông số chuyển động của sự hiệu chỉnh tay-mắt, và tiến hành các quy trình hiệu chỉnh với sự can thiệp tối thiểu của con người. Nó tính toán tự động các thông số chuyển động hiệu chỉnh tay-mắt và các vị trí theo không gian trong quá trình tiền hiệu chỉnh, nhờ đó mẫu hiệu chuẩn có thể luôn nằm bên trong, và bao phủ, toàn bộ trường nhìn FOV của camera hệ thống quan sát, tạo ra quy trình xử lý hiệu chỉnh tay-mắt tự động hoàn toàn. Hệ thống và phương pháp này hoạt động một cách có lời trong môi trường hiệu chỉnh tay- mắt dựa trên rô-bốt và có thể bù hiệu ứng giá chia giữa đích hiệu chỉnh và FOV. Sự hiệu chuẩn tay-mắt tính toán sự biến đổi từ không gian tọa độ rô-bốt sang không gian tọa độ camera. Điều này thường tránh được yêu cầu di chuyển rô-bốt bằng tay thông qua tập hợp các vị trí không gian trong đó camera sau đó thu nhận các hình ảnh và định vị các đặc tính hiệu chỉnh trên đối tượng tại mỗi vị trí để thiết lập mối quan hệ giữa rô-bốt và camera.

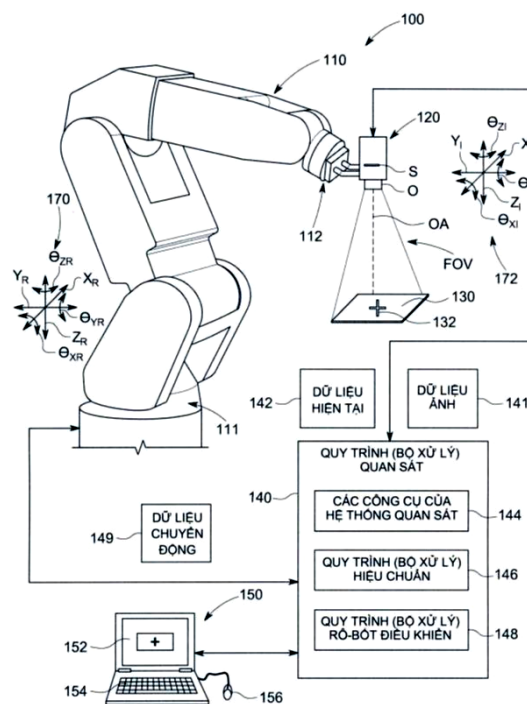


FIG. 1

(11) 72336 A (43) 25/08/2020

(21) 1-2020-00548

(22) 31/01/2020

(30) 10-2019-0012866 31/01/2019 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/01/2020

(51) G09G 3/00

(71) ENC TECHNOLOGY, INC. (KR)

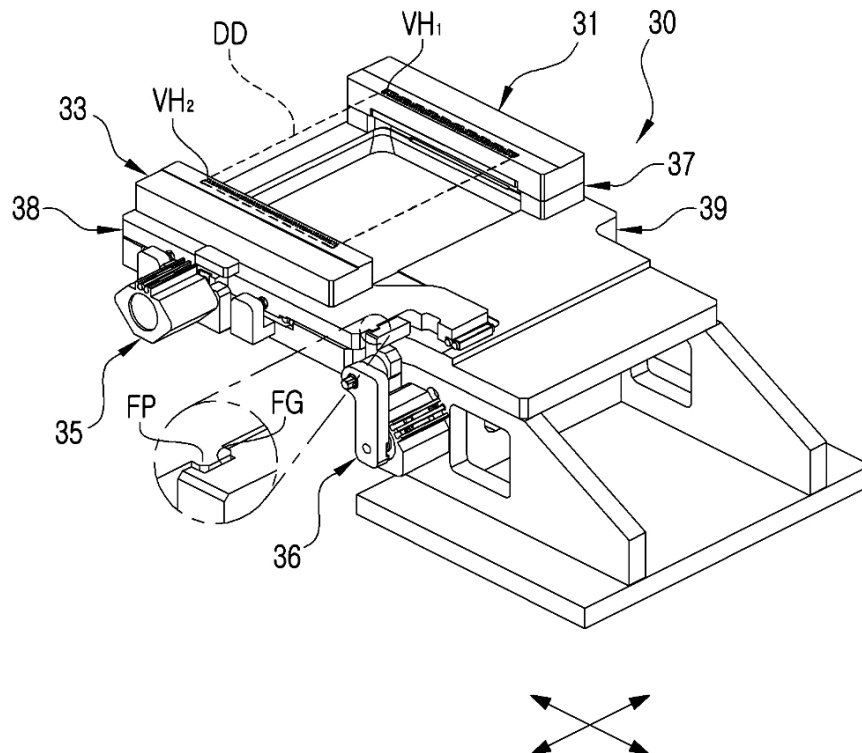
47, Dongtansandan 8-gil, Hwaseong-si, Gyeonggido, 18487 Republic of Korea

(72) LEE, Dong Koo (KR); PARK, Doo Ser (KR); LEE, Hak Jun (KR)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **MÁY KIỂM TRA ĐỂ KIỂM TRA MÀN HIỂN THỊ ĐẸO VÀ THIẾT BỊ BÀN SOI DÙNG CHO MÁY KIỂM TRA NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến máy kiểm tra để kiểm tra màn hiển thị dẻo và thiết bị bàn soi dùng cho máy kiểm tra này. Thiết bị bàn soi dùng cho máy kiểm tra để kiểm tra màn hiển thị dẻo bao gồm: bộ phận kẹp thứ nhất được cấu tạo sao cho lỗ chân không thứ nhất được tạo ra bên trong nó và được cấu tạo để kẹp một cạnh của màn hiển thị bằng áp suất chân không và đỡ một cạnh của màn hiển thị; bộ phận kẹp thứ hai được cấu tạo sao cho bộ phận kẹp thứ hai được đặt cách xa bộ phận kẹp thứ nhất, lỗ chân không thứ hai được tạo ra bên trong đó và được cấu tạo để kẹp cạnh đối diện của màn hiển thị bằng áp suất chân không và đỡ cạnh đối diện của màn hiển thị; và bộ chuyển động được cấu tạo sao cho nó làm di chuyển bộ phận kẹp thứ hai theo hướng cách xa bộ phận kẹp thứ nhất hoặc hướng ngược lại.





(11) 72337 A (43) 25/08/2020

(21) 1-2020-00549

(22) 31/01/2020

(30) 10-2019-0013924 01/02/2019 KR

10-2019-0080607 04/07/2019 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/01/2020

(51) D06F 37/06

(71) LG ELECTRONICS INC. (KR)

128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul, 07336, Republic of Korea

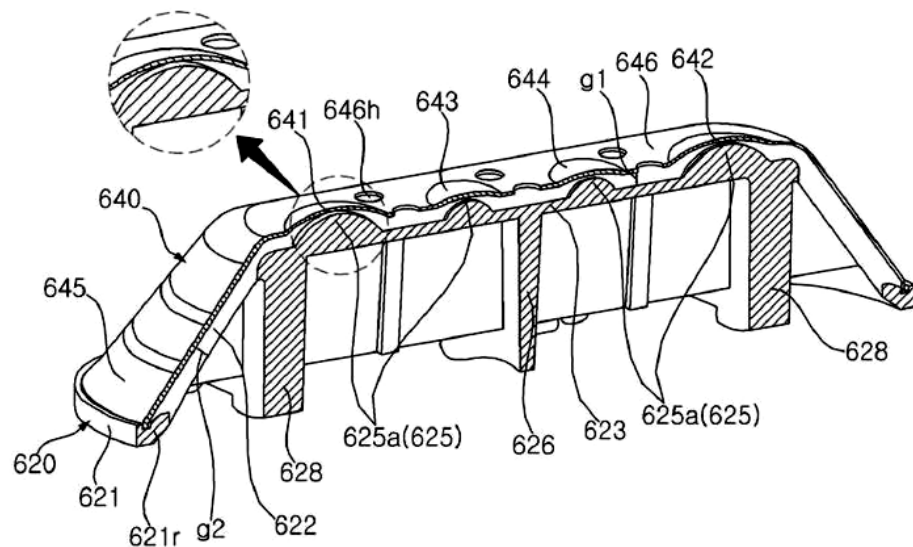
(72) LEE, Kil Ryong (KR); KIM, Jun Young (KR); LEE, Hong Min (KR)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) THIẾT BỊ XỬ LÝ ĐỒ GIẶT

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị xử lý đồ giặt bao gồm: trống và thanh nâng mà được bố trí trên bề mặt chu vi trong của trống và được cấu tạo để làm quay cùng với trống. Thanh nâng bao gồm khung thanh nâng được liên kết với trống và nắp khung mà che khung thanh nâng. Khung thanh nâng bao gồm: đế khung được liên kết với bề mặt chu vi trong của trống; tấm phía trên khung được đặt tách riêng khỏi đế khung theo chiều về phía bên trong của trống; thành trong khung mà nối tấm phía trên khung với đế khung; và chi tiết đệm mà nhô ra từ tấm phía trên khung về phía bề mặt trong của nắp khung và cho phép bề mặt trong của nắp khung được đặt tách riêng khỏi tấm phía trên khung.

FIG. 10



(11) 72338 A (43) 25/08/2020

(21) 1-2020-00550

(22) 31/01/2020

(30) 10-2019-0013927 01/02/2019 KR

10-2019-0080610 04/07/2019 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/01/2020

(51) D06F 37/06

(71) LG ELECTRONICS INC. (KR)

128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul, 07336, Republic of Korea

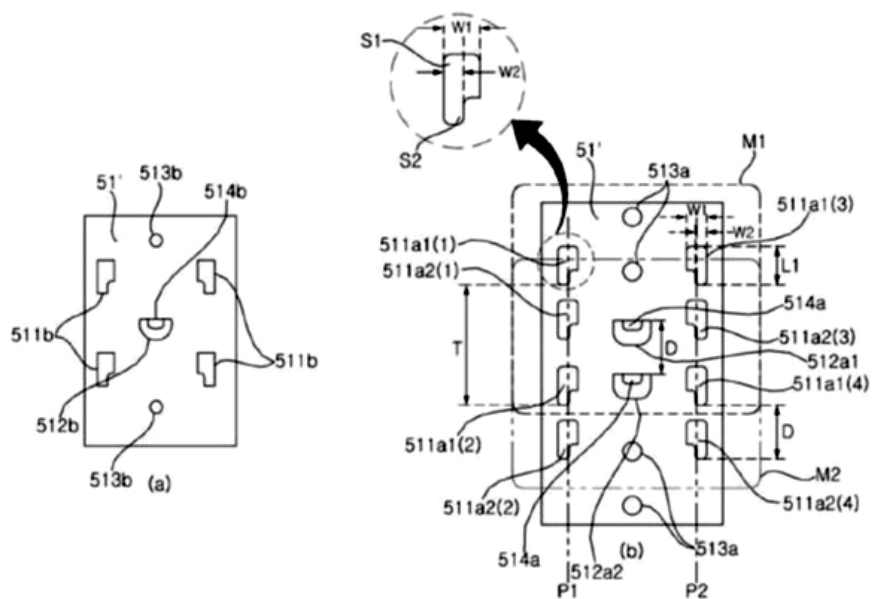
(72) SEO, Min Soo (KR); KIM, Jun Young (KR); LEE, Hong Min (KR)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) THIẾT BỊ XỬ LÝ ĐỒ GIẶT

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị xử lý đồ giặt bao gồm: trống, thanh nâng thứ nhất được bố trí trên bề mặt chu vi trong của trống, và thanh nâng thứ hai mà được bố trí trên bề mặt chu vi trong của trống ở vị trí về phía sau của thanh nâng thứ nhất. Mỗi trong số thanh nâng thứ nhất và thanh nâng thứ hai bao gồm ít nhất một phần nhô lắp ráp. Trống xác định: nhóm thứ nhất của một hoặc nhiều khe lắp ráp trong khu vực thứ nhất của trống; và nhóm thứ hai của một hoặc nhiều khe lắp ráp trong khu vực thứ hai của trống. Khu vực thứ hai được bố trí ở phía sau so với khu vực thứ nhất và chồng lên ít nhất một phần của khu vực thứ nhất của trống, và ít nhất một phần nhô lắp ráp được cấu tạo để lắp theo cách lựa chọn vào một hoặc nhiều khe lắp ráp trong nhóm thứ nhất hoặc nhóm thứ hai.

FIG. 6



- (11) 72339 A (43) 25/08/2020  
 (21) 1-2020-00551  
 (22) 31/01/2020  
 (30) 10-2019-0013926 01/02/2019 KR  
 10-2019-0135452 29/10/2019 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/01/2020

(51) **D06F 37/06**

(71) **LG ELECTRONICS INC. (KR)**

128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Republic of Korea

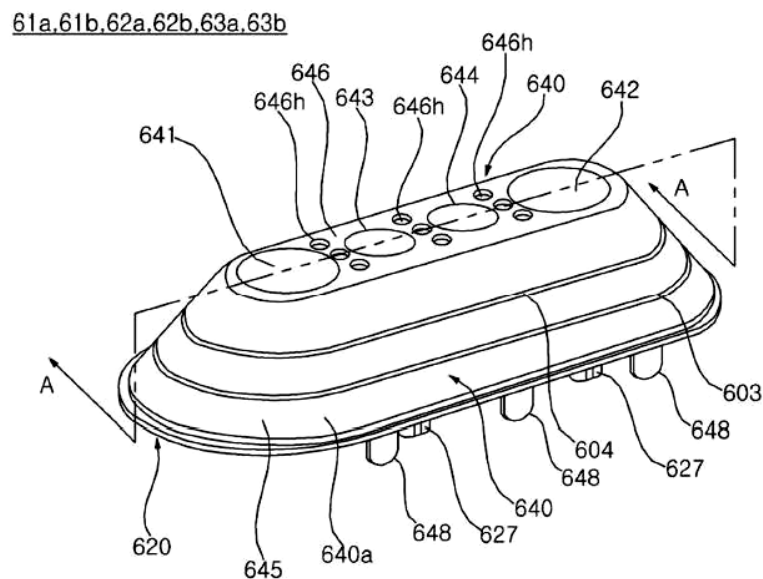
(72) LEE HyeonSik (KR); Junyoung KIM (KR); LEE HONG MIN (KR)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ XỬ LÝ ĐỒ GIẶT**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị xử lý đồ giặt bao gồm trống (51) và cam nâng (61a, 61b, 62a, 62b, 63a, và 63b) được bố trí trên bề mặt chu vi bên trong của trống và có cấu tạo để quay cùng trống. Cam nâng bao gồm khung cam nâng (620) được lắp trên bề mặt chu vi bên trong của trống và vỏ khung (640) được ghép với khung cam nâng. Khung cam nâng bao gồm: đáy khung được ghép với bề mặt chu vi bên trong; tấm phía trên khung có lỗ xuyên dòng nước thứ nhất; và thành bên của khung mà nổi tấm phía trên khung với đáy khung và mà xác định lỗ xuyên dòng nước thứ hai. Vỏ khung bao gồm: tấm phía trên vỏ (646) có lỗ xả dòng nước (646h) có cấu tạo để xả, vào trong trống, nước giặt chảy qua ít nhất một trong số lỗ xuyên dòng nước thứ nhất hoặc lỗ xuyên dòng nước thứ hai; và thành bên của vỏ mà kéo dài từ tấm phía trên vỏ đến đáy khung.

FIG. 2



- (11) 72340 A (43) 25/08/2020  
(21) 1-2020-00560  
(22) 31/01/2020  
(30) 108201685 01/02/2019 TW  
(51) F01P 1/02  
(71) SANYANG MOTOR CO., LTD. (TW)  
184 Keng Tzu Kou, Shang Keng Village, Hsin Fong Shiang, Hsinchu, Taiwan  
(72) Kuan-Hsu LIN (TW); KAO, Yu-Ka (TW); LIN, Mao-Lin (TW); HSU, Ching-Chun (TW)  
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
(54) THIẾT BỊ LÀM MÁT ĐỘNG CƠ  
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị làm mát động cơ bao gồm quạt làm mát, vỏ quạt, bộ tác động, và cụm khóa liên động, vỏ quạt bao gồm cửa van và phần neo. Bộ tác động được lồng vào động cơ, và bao gồm, ở bên trong, phần nhạy-nhiệt độ được điền đầy vật liệu nhạy-nhiệt độ, lò xo kích hoạt, và phần tác động. Cụm khóa liên động bao gồm cáp, lò xo của cửa van, và thanh khóa liên động, để làm bộ tác động và cửa van thực hiện chức năng tác động. Như vậy, sáng chế giải quyết thành công vấn đề mà quạt làm mát động cơ liên tục thực hiện việc làm mát và giảm nhiệt độ, tại các nhiệt độ động cơ khác nhau, và đạt được mục đích tiết kiệm năng lượng và cải thiện hiệu quả làm mát. Sáng chế này sẽ giải quyết vấn đề hiển nhiên trong lĩnh vực này mà làm mát quá mức trong quá trình làm nóng động cơ hoặc gia tải một phần.

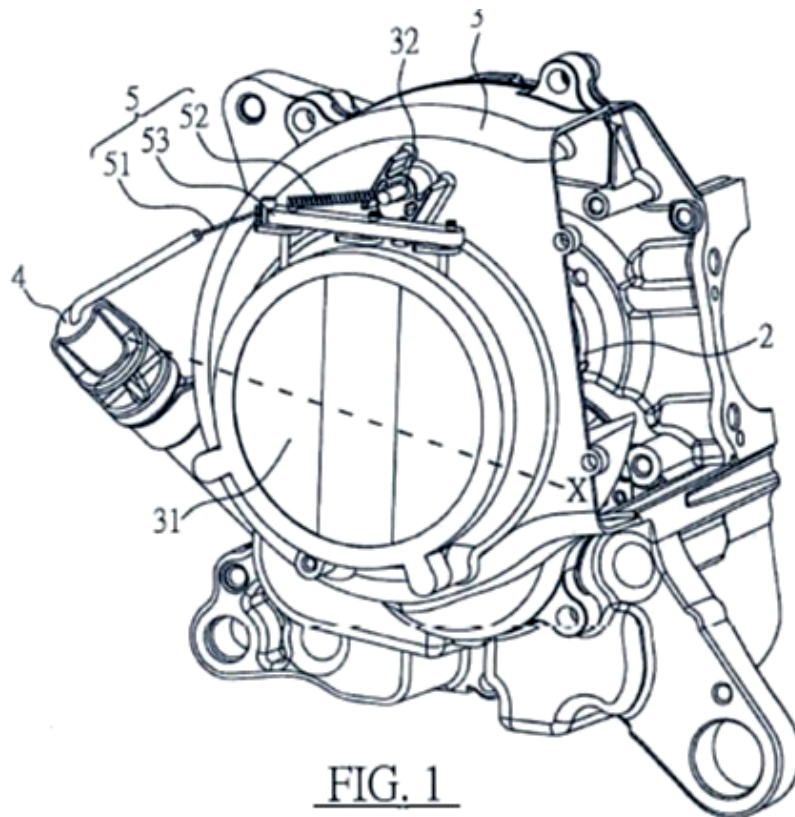


FIG. 1

- (11) 72341 A (43) 25/08/2020
- (21) 1-2020-00575 (85) 03/02/2020
- (22) 12/06/2018 (86) PCT/IB2018/054254 12/06/2018
- (30) 102017000074290 03/07/2017 IT (87) WO2019/008457 10/01/2019

(51) F01C 1/077; F01K 13/00; F01K 7/36; F01C 1/18

(71) I.V.A.R. S.P.A. (IT)

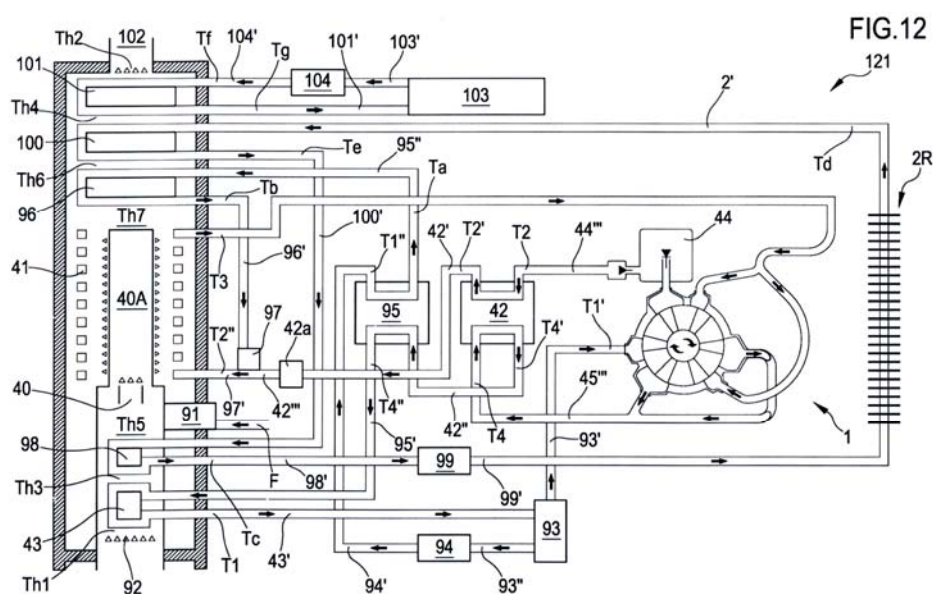
Via IV Novembre, 181 25080 Prevalle (bS), Italy

(72) OLIVOTTI, Sergio (IT)

(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) **MÁY NHIỆT VÀ PHƯƠNG PHÁP THỰC HIỆN CHU TRÌNH NHIỆT CỦA MÁY NHIỆT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến máy nhiệt (121) để thực hiện chu trình nhiệt, vận hành máy nhiệt với chất lỏng nhiệt và bao gồm bộ dẫn động (1) cung cấp rô to thứ nhất (4) và rô to thứ hai (5), mỗi rô to có ba pit tông (7a, 7b, 7c; 9a, 9b, 9c) có khe trượt cố định trong buồng hình khuyên (12), trong đó các pit tông phân định sáu thể tích (13, 13", 13'''; 14', 14'', 14'''). Bộ dẫn động bao gồm hộp số được tạo cấu hình để chuyển đổi chuyển động quay tương ứng với vận tốc góc thứ nhất và vận tốc góc thứ hai (1, 2) của rô to thứ nhất và thứ hai (4, 5), dịch đi từ nhau, thành chuyển động quay với vận tốc góc không đổi. Máy gia nhiệt còn bao gồm bể bù (44) được kết hợp để tích lũy nhiệt lượng nén từ bộ truyền động, bộ tái sinh (42) được tạo ra để gia nhiệt trước, bộ gia nhiệt (41) để gia nhiệt chất lỏng trong cuộn chữ chi, đầu đốt (40), được đảm bảo để cung cấp nhiệt năng cần thiết cho bộ gia nhiệt (41); trong đó bộ tái sinh (42), liên thông với bộ dẫn động (1), để thu nhận nhiệt năng từ chất lỏng cận nhiệt và để gia nhiệt chất lỏng nhiệt được gửi đến bộ gia nhiệt (41). Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp để thực hiện chu trình nhiệt bằng máy nhiệt này.



- |                   |                                  |            |
|-------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 72342 A      | (43) 25/08/2020                  |            |
| (21) 1-2020-00577 | (85) 03/02/2020                  |            |
| (22) 02/07/2018   | (86) PCT/SG2018/050321           | 02/07/2018 |
| (30) 201741023345 | 03/07/2017 IN (87) WO2019/009803 | 10/01/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/02/2020

(51) **G06Q 20/32; H04W 88/06; H04W 84/18; H04W 48/16; H04W 76/10**

(71) **GP NETWORK ASIA PTE. LTD. (SG)**

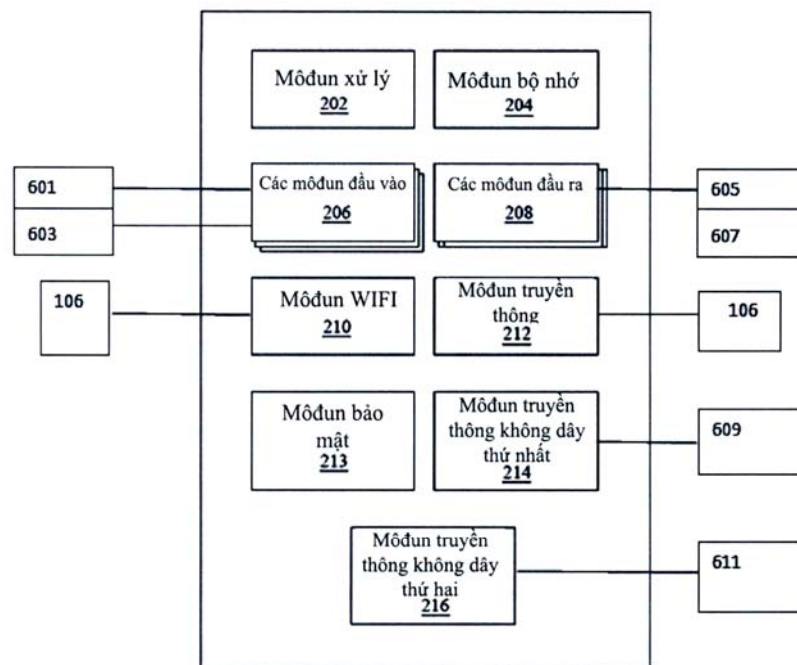
6 Shenton Way, #38-01, OUE Downtown, Singapore 068809, Singapore

(72) SOMASUNDARAM, Manicavasagam (US)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI THANH TOÁN VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI THANH TOÁN NÀY**

(57) Phương pháp vận hành thiết bị đầu cuối thanh toán bao gồm các bước nhận đầu vào kích hoạt, và để đáp lại việc kết xuất tín hiệu không dây thứ nhất để truyền thông với thiết bị thanh toán bên ngoài thuộc loại thứ nhất và tín hiệu không dây thứ hai để truyền thông với thiết bị thanh toán bên ngoài thuộc loại thứ hai. Tín hiệu không dây thứ nhất và thứ hai được định dạng theo các giao thức thứ nhất và thứ hai khác nhau tương ứng qua lại. Phương pháp này còn bao gồm bước nhận phản hồi của một trong số tín hiệu không dây thứ nhất và thứ hai và để đáp lại phản hồi này, kết thúc việc kết xuất tín hiệu còn lại trong số tín hiệu không dây thứ nhất và thứ hai.



102

FIG 6

- (11) **72343 A** (43) 25/08/2020  
(21) **1-2020-00590** (85) 04/02/2020  
(22) 17/07/2018 (86) PCT/IL2018/050788 17/07/2018  
(30) 62/533,209 17/07/2017 US (87) WO2019/016804 24/01/2019  
(51) **B01J 2/28; C05G 3/00; C05D 1/00**  
(71) **ICL EUROPE COOPERATIEF U.A. (NL)**  
Koningin Wilhelminaplein 30, 1062 KR, Amsterdam, The Netherlands  
(72) LATI, Joseph (IL); ABU RABEAH, Khalil (IL); SOCOLOVSKY, Ruben (IL);  
ALHOWASHLA, Ayoub (IL); GEINIK, Natalia (IL); LEVY, Yacov (IL);  
MAVHUNGA, Nizbert (GB); COHEN, Ofir (IL)  
(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)  
(54) **HẠT CỦA POLYHALIT VÀ KALI CACBONAT VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT  
HẠT NÀY**  
(57) Sáng chế đề xuất hạt của polyhalit và kali cacbonat có chứa kali cacbonat ở nồng độ  
nằm trong khoảng từ 10 đến 90% khối lượng/khối lượng; polyhalit ở nồng độ nằm  
trong khoảng từ 10 đến 90% khối lượng/khối lượng; chất gắn kết ở nồng độ nằm  
trong khoảng từ 1 đến 5% khối lượng/khối lượng.

- (11) **72344 A** (43) 25/08/2020  
(21) **1-2020-00596** (85) 04/02/2020  
(22) 03/08/2018 (86) PCT/EP2018/071155 03/08/2018  
(30) 17382547.2 04/08/2017 EP (87) WO2019/025599 07/02/2019  
2017/0230 02/11/2017 IE
- (51) **A61K 8/41; A61Q 19/00; A61P 1/02; A61Q 11/00; A61K 8/43; A61K 8/73**
- (71) **LABORATORIOS KIN, S.A. (ES)**  
Av. Diagonal, 200, 2<sup>a</sup> planta, Barcelona, 08018, Spain
- (72) Joaquín BALASCH RISUEÑO (ES); Marta EMBID LÓPEZ (ES)
- (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
- (54) **CHẾ PHẨM GEL CHỨA CLOHEXIDIN VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ CHẾ PHẨM GEL NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm gel chứa clohexidin và/hoặc muối chấp nhận về mặt dược dụng của nó; axit hyaluronic và/hoặc muối chấp nhận về mặt dược lý của nó và chất nền gel, trong đó chất nền gel này bao gồm nước và dẫn xuất xenluloza. Sáng chế đề cập đến phương pháp điều chế chế phẩm gel để sử dụng chế phẩm gel này trong lĩnh vực thẩm mỹ, vệ sinh khoang miệng, phòng ngừa và điều trị bệnh khoang miệng.



- |                   |            |            |                        |            |
|-------------------|------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 72345 A      |            |            | (43) 25/08/2020        |            |
| (21) 1-2020-00598 |            |            | (85) 04/02/2020        |            |
| (22) 18/07/2018   |            |            | (86) PCT/US2018/042613 | 18/07/2018 |
| (30) 62/534,041   | 18/07/2017 | US         | (87) WO2019/018478     | 24/01/2019 |
|                   | 15/934,088 | 23/03/2018 | US                     |            |
|                   | 16/027,028 | 03/07/2018 | US                     |            |

(51) **C04B 28/14**

(71) **UNITED STATES GYPSUM COMPANY (US)**

550 West Adams Street, Chicago, Illinois 60661-3676, United States of America

(72) Yijun SANG (US); Brian J. CHRIST (US)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **TẨM THẠCH CAO VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẨM THẠCH CAO NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến tẩm thạch cao bao gồm lõi thạch cao đông cứng được bố trí giữa hai tấm bọc, lõi được tạo ra từ vữa chứa stucco, nước và ít nhất một tinh bột không được nấu có a) độ nhớt trong nước nóng nằm trong khoảng từ 20 đơn vị Brabender đến 300 đơn vị Brabender khi độ nhớt này được đo bằng phương pháp thử nghiệm độ nhớt trong nước nóng (HWVA) và/hoặc b) độ nhớt cực đại nằm trong khoảng từ 120 đơn vị Brabender đến 1000 đơn vị Brabender khi độ nhớt này được đo bằng cách cho tinh bột vào trong vữa có nước ở lượng tinh bột bằng 15% lượng chất rắn, và bằng cách sử dụng thiết bị Viscograph-E được thiết lập ở 75 vòng/phút và 700 cmg, trong đó tinh bột được gia nhiệt từ 25°C đến 95°C ở tốc độ 3°C/phút, vữa được giữ ở 95°C trong 10 phút, và tinh bột được làm nguội đến 50°C ở tốc độ -3°C/phút và/hoặc c) độ nhớt trong nước nguội ở 10% lượng chất rắn nằm trong khoảng từ 5 đến 50 xentipoa khi độ nhớt này được đo bằng phương pháp dùng nhớt kế Brookfield ở 25°C. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất tẩm thạch cao bao gồm các bước: (a) trộn vữa chứa stucco, nước và ít nhất một tinh bột không được nấu a) hoặc b); (b) bố trí vữa giữa tấm bọc thứ nhất và tấm bọc thứ hai để tạo ra khối ướt; (c) cắt khối ướt thành tấm; và (d) sấy tấm, tấm đã sấy có khối lượng riêng khoảng 35 pcf (560,6 kg/m<sup>3</sup>) hoặc nhỏ hơn và tấm có độ bền rút dính ít nhất khoảng 72 lb-f (32,66 kgf) theo ASTM 473-10, phương pháp B.

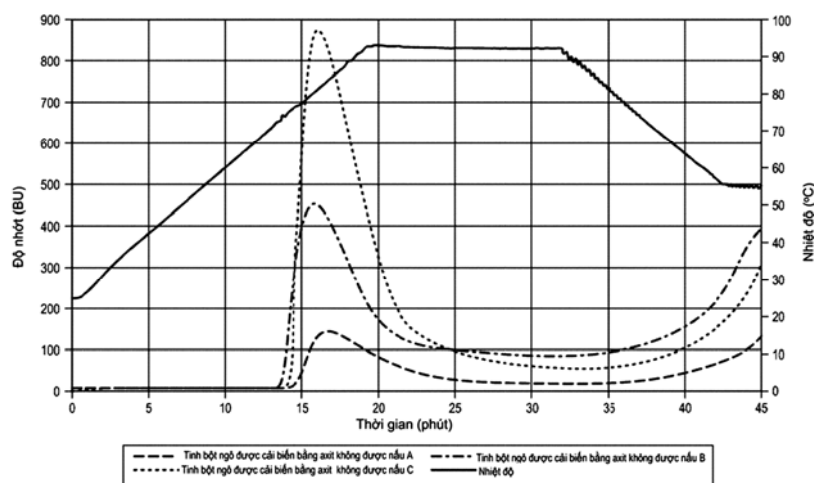


Fig. 1

(11) 72346 A

(43) 25/08/2020

(21) 1-2020-00585

(22) 04/02/2020

(30) 00155/19 08/02/2019 CH

(51) D01G 15/86

(71) GRAF + CIE AG (CH)

Bildaustrasse 6, CH-8640 Rapperswil, Switzerland

(72) DRATVA Christian (CH); KOCH Manuel (CH); STEINBACH Gunter (DE)

(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(54) **BĂNG KIM MUI DÙNG CHO MUI CHUYỂN ĐỘNG CỦA MÁY CHẢI THÔ VÀ MUI CHUYỂN ĐỘNG CỦA MÁY CHẢI THÔ CÓ BĂNG KIM MUI NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến băng kim mui (14) dùng cho mui chuyển động (9) của máy chải thô (1), có chiều rộng làm việc (B) để xử lý xơ theo hướng di chuyển của xơ (C) ngang so với chiều rộng làm việc (B). Băng kim mui (14) bao gồm đế (27) có chiều dài (F) tương ứng với chiều rộng làm việc (B), và chiều rộng (G) khi được nhìn theo hướng di chuyển của xơ (C), và các đầu kim (23) được tạo ra từ các móc dây nhỏ dạng chữ U (28) xuyên qua đế (27) và được bố trí liền kề trong các hàng (33) với một khoảng cách (H) theo hướng chiều rộng làm việc (B), trong đó một độ lệch hàng (K) theo hướng chiều rộng làm việc (B), do các đầu kim (23) trong các hàng liên tiếp (33) không được bố trí phía sau nhau, khi được nhìn theo hướng di chuyển của xơ (C), và một khoảng cách hàng (L) giữa hai hàng liên tiếp (33), được tạo ra. Ít nhất hai khu vực liên tiếp (34, 35), khi nhìn theo hướng di chuyển của xơ (C), được tạo ra, trong đó mỗi khu vực có ít nhất ba hàng (33, 36, 37, 38, 39, 40), và độ lệch hàng (K1) của khu vực thứ nhất (34) khác độ lệch hàng (K2) của khu vực thứ hai (35). Hơn nữa, khoảng cách hàng (L3) giữa mỗi hàng (39) trong khu vực thứ hai (35) và một hàng kế tiếp khác (40) trong khu vực thứ hai (35), khi nhìn theo hướng di chuyển của xơ (C), trong mỗi trường hợp là khác với khoảng cách hàng (L2) giữa hàng đó (39) trong khu vực thứ hai (35) và hàng phía trước (38) trong khu vực thứ hai (35). Sáng chế cũng đề cập đến mui chuyển động (9) dùng cho máy chải thô (1) có băng kim mui (14).

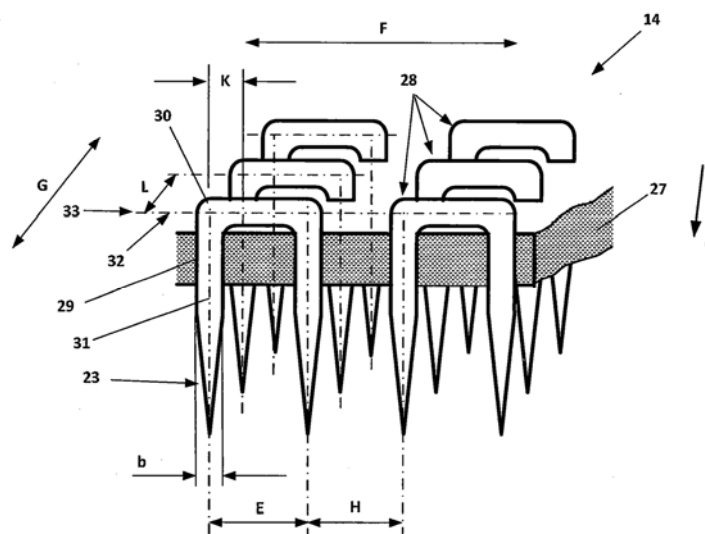


Fig. 4

(11) 72347 A (43) 25/08/2020

(21) 1-2020-00603

(22) 04/02/2020

(30) 108105927 22/02/2019 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/02/2020

(51) **B29D 11/00**; G02B 1/04; B29L 11/00; B29C 45/00; B29K 55/00

(71) **TAI TWUN ENTERPRISE CO., LTD.** (TW)

13F, No.880, Zhongzheng Rd., Zhonghe Dist., New Taipei City 235, Taiwan

(72) LIN LE-YAO (TW)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(54) **CHẾ PHẨM ĐỂ SẢN XUẤT KÍNH QUANG HỌC VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT KÍNH QUANG HỌC**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm để sản xuất kính quang học và phương pháp sản xuất kính quang học. Phương pháp sản xuất kính quang học này bao gồm việc đổ khuôn chế phẩm để sản xuất kính quang học bằng khuôn phun, và chế phẩm để sản xuất kính quang học này bao gồm hỗn hợp polyme và vật liệu chức năng; trong đó hỗn hợp polyme bao gồm copolyme của styren và butadien.

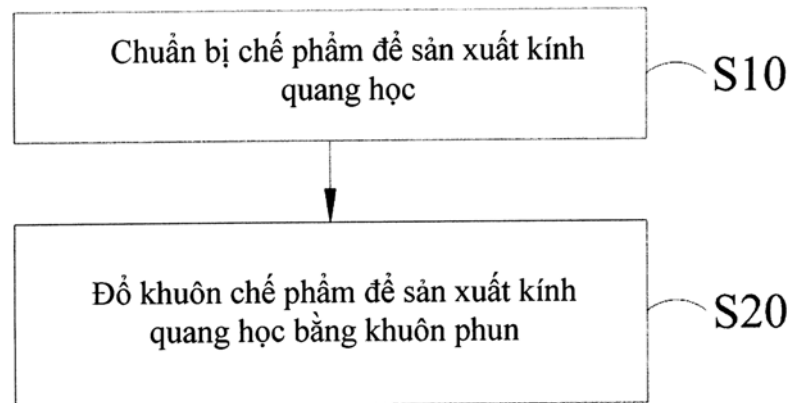


FIG. 1

- (11) **72348 A** (43) 25/08/2020  
(21) **1-2020-00622** (85) 07/08/2018  
(22) 04/08/2017 (86) PCT/KR2017/008436 04/08/2017  
(30) 10-2016-0099584 04/08/2016 KR (87) WO2018/026231 08/02/2018  
10-2017-0093036 21/07/2017 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/02/2020

- (51) **H02K 33/02; H04M 1/725**  
(62) 1-2018-03461  
(71) **JAHWA ELECTRONICS CO., LTD. (KR)** (KR)  
1217, Chungcheong-daero, Bugi-myeon, Cheongwon-gun, Chungcheongbuk-do  
28139, Republic of Korea  
(72) CHOI, Nam Jin (KR); JO, Kyung Hoon (KR); SHIM, Soon Koo (KR); CHONG,  
Young Bin (KR); CHOI, Chun (KR); LEE, Won Gook (KR); LEE, Min Goo (KR)  
(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)  
(54) **THIẾT BỊ TẠO RUNG ĐỘNG**  
(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị tạo rung động có giá đỡ được liên kết với vỏ hình chữ nhật để tạo ra khoảng trống bên trong, stato có bảng mạch được liên kết với mặt trên của giá đỡ và cuộn dây nối với bảng mạch, bộ tạo rung có nam châm vĩnh cửu được bố trí ở phía ngoài của cuộn dây và vật nặng được liên kết với mặt theo chu vi ngoài của nam châm vĩnh cửu, và chi tiết đàn hồi nối stato và bộ tạo rung và đỡ một cách đàn hồi bộ tạo rung. Vật nặng có dạng hình đa diện, và bộ tạo rung di chuyển lên và xuống.

- (11) **72349 A** (43) 25/08/2020  
(21) **1-2020-00625** (85) 05/02/2020  
(22) 09/07/2018 (86) PCT/JP2018/026416 09/07/2018  
(30) 2017-135046 10/07/2017 JP (87) WO2019/013310 A1 17/01/2019  
(51) **A61K 9/00; A61K 9/50; A61K 9/20; A61K 31/4439**  
(71) **TAKEDA PHARMACEUTICAL COMPANY LIMITED (JP)**  
1-1, Doshomachi 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 541-0045 Japan  
(72) FUJII, Hiroyuki (JP); SUZUKI, Akira (JP)  
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
(54) **CHẾ PHẨM BAO GỒM VONOPRAZAN**  
(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm làm giảm vị đắng của muối axit hữu cơ của vonoprazan và làm hòa tan nhanh muối axit hữu cơ của vonoprazan sau khi sử dụng. Chế phẩm theo sáng chế bao gồm các hạt mịn hoặc các hạt chứa (1) hạt lõi chứa muối axit hữu cơ của vonoprazan, (2) lớp trung gian chứa axit hữu cơ tương tự làm axit hữu cơ tạo thành muối của vonoprazan trong (1), hoặc muối của nó, và (3) lớp phủ chứa polyme không tan trong nước.

- (11) 72350 A (43) 25/08/2020  
 (21) 1-2020-00641 (85) 06/02/2020  
 (22) 13/07/2018 (86) PCT/JP2018/026491 13/07/2018  
 (30) 2017-174695 12/09/2017 JP (87) WO2019/054033 21/03/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/03/2020

(51) G06Q 50/06; G06Q 10/04

(71) KYUSHU ELECTRIC POWER CO., INC. (JP)

1-82, Watanabedori 2-chome, Chuo-ku, Fukuoka-shi, Fukuoka 8108720, Japan

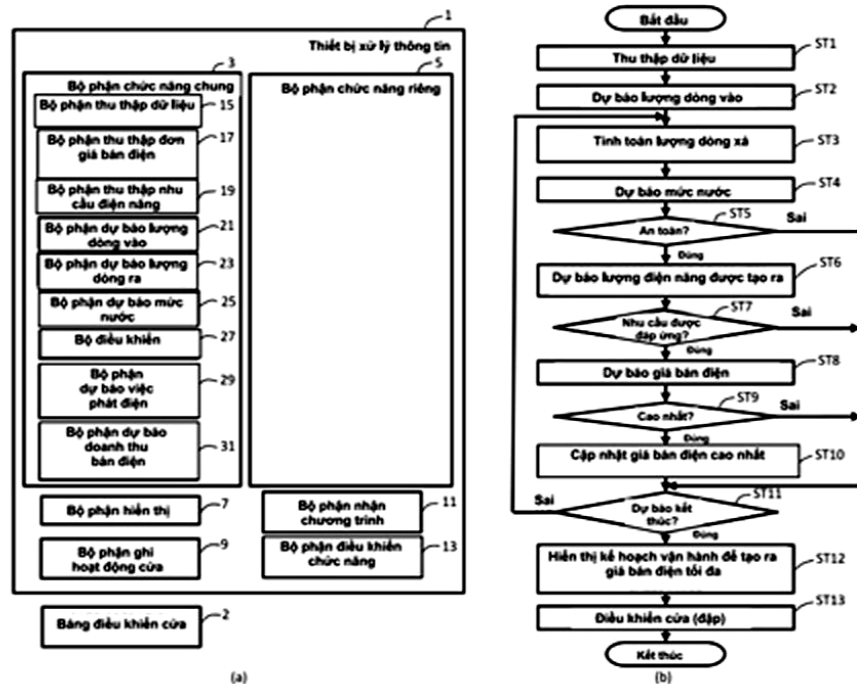
(72) HA Ngoc Tuan (VN); UCHIDA Naoto (JP); SAGARA Kenichi (JP)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP QUẢN LÝ VẬN HÀNH ĐẬP**

(57) Sáng chế đề cập tới hệ thống và phương pháp quản lý vận hành đập nhờ đó tạo ra hệ thống quản lý đập phù hợp để quản lý đập an toàn và liên tục. Hệ thống quản lý vận hành đập để quản lý các đập bao gồm: bộ phận thu thập đơn giá bán điện để thu thập các giá bán điện theo thời gian, và bộ phận thu thập nhu cầu điện năng để thu thập nhu cầu điện năng theo thời gian. Bộ phận dự báo doanh thu bán điện xác định và hiển thị, cho người sử dụng, thay đổi theo thời gian của lượng nước được nạp để phát điện nhằm cung cấp các giá bán điện tối đa trong phạm vi cho phép các đập có thể vận hành an toàn và thỏa mãn nhu cầu điện năng. Hệ thống quản lý vận hành đập bao gồm bộ phận chức năng chung cung cấp nhiều chức năng để quản lý đập và bộ phận chức năng riêng để bổ sung các chức năng mới hoặc thay đổi các chức năng nhất định, nhờ đó cho phép cải biến linh hoạt và giảm bớt các chi phí thiết bị ban đầu. Điều này tạo ra hoạt động an toàn và hiệu quả để cho phép gia tăng doanh thu bán điện trong hoạt động hằng ngày.

Fig.1



- (11) **72351 A** (43) 25/08/2020  
(21) **1-2020-00643** (85) 06/02/2020  
(22) 11/07/2018 (86) PCT/US2018/041649 11/07/2018  
(30) 62/531,313 11/07/2017 US (87) WO2019/014352 17/01/2019  
62/608,283 20/12/2017 US
- (51) **A61K 31/165; C07D 213/82; C07D 213/81; A61P 29/02; C07C 237/42**
- (71) **VERTEX PHARMACEUTICALS INCORPORATED (US)**  
50 Northern Avenue, Boston, MA 02210, United States of America
- (72) AHMAD, Nadia (US); ANDERSON, Corey (US); ARUMUGAM, Vijayalaksmi (US); ASGIAN, Iuliana, Luci (US); CAMP, Joanne, Louise (US); FANNING, Lev Tyler, Dewey (US); HADIDA RUAH, Sara, Sabina (US); HURLEY, Dennis (US); SCHMIDT, Yvonne (US); SHAW, David (US); PATEL, Urvi (US); THOMSON, Stephen, Andrew (US); MEIRELES, Lidio Marx Carvalho (US)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **HỢP CHẤT CARBOXAMIT LÀM CHẤT ĐIỀU BIẾN CÁC KÊNH NATRI VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất carboxamit, và muối dược dụng của chúng, là hữu ích làm các chất ức chế các kênh natri. Sáng chế cũng đề cập đến dược phẩm chứa các hợp chất hoặc các muối dược dụng. Các hợp chất, các muối dược dụng, và dược phẩm này là hữu ích để điều trị các rối loạn khác nhau, bao gồm chứng đau.

- (11) 72352 A (43) 25/08/2020  
(21) 1-2020-00659 (85) 06/02/2020  
(22) 16/07/2018 (86) PCT/EA2018/000003 16/07/2018  
(30) 2017125473 17/07/2017 RU (87) WO2019/015734 24/01/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/02/2020

(51) A23G 3/54; B65B 11/50

(71) OSHCHESTVO S OGRANICHENNOJ OTVETSTVENNOSTYU "GRAND CANDY" (AM)

31, ul. Masisa, Yerevan, 0061, Armenia

(72) VARDANYAN, Karen (AM)

(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) KẸO BAO GỒM VIÊN KẸO HÌNH CẦU ĐƯỢC PHỦ LỚP MEN VÀ ĐƯỢC BAO GÓI

(57) Sáng chế liên quan đến công nghiệp thực phẩm, cụ thể là ngành công nghiệp bánh kẹo và có thể được sử dụng để sản xuất các sản phẩm bánh kẹo, cụ thể là các loại kẹo có nhân khác nhau, tốt nhất là nhân sôcôla, nhân caramen, nhân thạch, các loại nhân khác. Sáng chế nhằm đơn giản hóa công nghệ sản xuất bằng cách giảm số lượng công việc trang trí bao gói và bằng cách sử dụng các hình dáng và màu sắc của kẹo đã bọc làm nền cho các hình dạng và màu sắc của hình ảnh trên bao gói, và nhờ đó giảm sự tiêu thụ vật liệu công nghệ để tạo ra một hình ảnh trên bao gói, và cũng để cải thiện chất lượng của hình ảnh kết hợp cách điệu cuối cùng nhờ căn chỉnh một cách chính xác hơn kẹo và các phần hình ảnh mô tả trên bao gói, nhờ vậy, làm tăng hoạt động của người tiêu dùng và cải thiện các đặc tính vệ sinh của việc dùng kẹo. Kết quả kỹ thuật nói trên đạt được nhờ kẹo có viên được phủ bằng lớp men và bao gói được làm từ vật liệu trong suốt trên đó có hình ảnh cách điệu trong đó viên kẹo được bọc bằng cách nổi mặt bên và các mặt đầu của bao gói. Bao gói gồm hai lớp, cụ thể là lớp bên trong và lớp bên ngoài. Mặt trong của lớp bên ngoài và/hoặc mặt ngoài của lớp bên trong gồm các phần hình ảnh được tạo màu bằng ít nhất một màu và có hình dạng và các kích thước phù hợp với các phần hình ảnh tương ứng của hình ảnh cách điệu trên bao gói. Ít nhất một viên kẹo có dạng hình cầu được sử dụng và nhằm tạo ra hình dạng ba chiều của hình ảnh cách điệu trên bao gói. Màu của lớp men viên kẹo tạo thành một phần màu sắc của hình ảnh cách điệu trên bao gói. Độ bền liên kết của các đầu bao gói là kém hơn so với độ bền liên kết của các mặt bên bao gói sao cho bao gói có thể được mở từ mặt đầu của nó bằng cách tác động một lực lên bao gói và lấy viên kẹo ra khỏi mặt đầu bằng cách giữ bề mặt ngoài của bao gói.

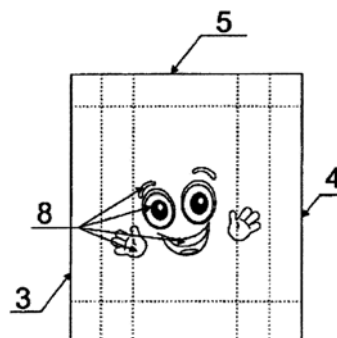


FIG.1



- (11) 72353 A (43) 25/08/2020  
 (21) 1-2020-00665 (85) 07/02/2020  
 (22) 09/07/2018 (86) PCT/EP2018/068531 09/07/2018  
 (30) 17020294.9 11/07/2017 EP (87) WO2019/011851 17/01/2019

(51) A61J 1/20

(71) BOEHRINGER INGELHEIM VETMEDICA GMBH (DE)

Binger Straße 173, 55216 Ingelheim am Rhein, Germany

(72) RAHMEL, Marcus Rainer (DE); BAUER, Peter (DE); ENDERT, Guido (DE);  
 KRIEGER, Johannes (DE); ZIEGLER, Philipp (DE)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) VẬT CHỨA VÀ HỆ THỐNG VẬT CHỨA

(57) Sáng chế đề cập đến vật chứa và hệ thống vật chứa bao gồm các cơ cấu kết nối để tạo ra sự liên kết chất lưu giữa các vật chứa. Theo một khía cạnh, cơ cấu kết nối bao gồm điểm mỏng mà, bên trong hình dạng của nó, có đầu nhọn giữa ít nhất hai chân gần như thẳng và trong đó cơ cấu kết nối khác bao gồm mũi nhọn có cơ cấu chia vốn được tạo ra và bố trí sao cho làm đứt gãy điểm mỏng bằng cách tác động vào đầu nhọn khi các vật chứa được ghép nối. Theo một khía cạnh khác, điểm mỏng bao quanh mũi nhọn, và theo khía cạnh thứ ba các cơ cấu kết nối bao gồm các điểm mỏng giống nhau tương ứng, các thành phần đóng và các cơ cấu chia. Theo các khía cạnh khác, các cơ cấu kết nối giống nhau, và các cơ cấu kết nối được dẫn hướng thẳng.

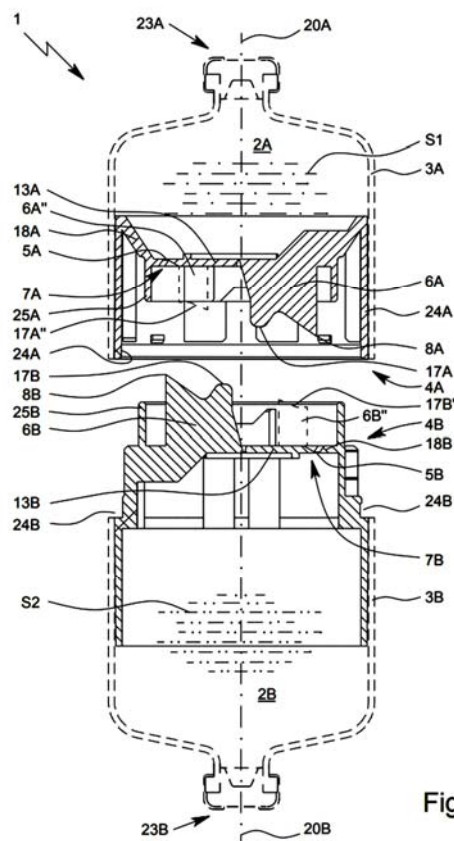


Fig. 1

- |                   |            |                        |            |
|-------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 72354 A      |            | (43) 25/08/2020        |            |
| (21) 1-2020-00672 |            | (85) 07/02/2020        |            |
| (22) 13/07/2018   |            | (86) PCT/EP2018/069170 | 13/07/2018 |
| (30) 17181280.3   | 13/07/2017 | EP (87) WO2019/012148  | 17/01/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/02/2020

(51) *H02J 50/40; H04B 5/00; H02J 50/80*

(71) **KONINKLIJKE PHILIPS N.V. (NL)**

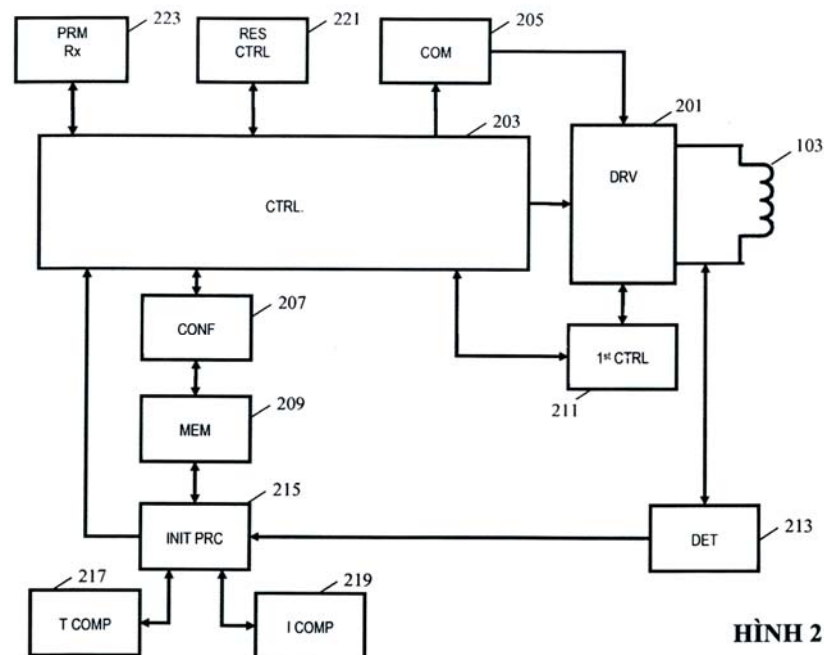
High Tech Campus 5 NL-5656 AE Eindhoven Netherlands

(72) VAN WAGENINGEN, Andries (NL); STARING, Antonius, Adriaan, Maria (NL)

(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) **MÁY THU ĐIỆN NĂNG, MÁY PHÁT ĐIỆN NĂNG VÀ PHƯƠNG PHÁP HOẠT ĐỘNG CỦA NÓ**

(57) Hệ thống truyền điện năng không dây bao gồm ít nhất một máy thu điện năng (105) để thu điện năng truyền từ máy phát điện năng (101) thông qua tín hiệu truyền điện năng cảm ứng không dây. Các bộ tạo cấu hình (207, 306) của máy phát điện năng và máy thu điện năng có thể thực hiện quy trình cấu hình để xác định tập hợp giá trị thông số truyền điện năng được sử dụng trong lần truyền điện năng thứ nhất. Giá trị thông số truyền điện năng và nhận dạng thứ nhất cho máy thu điện năng thứ nhất (105) được lưu trữ. Sau khi phát hiện sự vắng mặt của máy thu điện năng bằng bộ điều khiển thứ nhất (211), bộ dò (213) có thể phát hiện sự hiện diện của máy thu điện năng ứng viên. Nếu máy thu điện năng ứng viên trong thời gian đã cho và có nhận dạng khớp với nhận dạng thứ nhất, bộ xử lý khởi tạo (215) khởi tạo việc truyền điện năng thứ hai bằng cách sử dụng tập hợp giá trị thông số được lưu trữ. Nếu không thì sẽ loại bỏ tập hợp giá trị thông số được lưu trữ.



**HÌNH 2**

(11) 72355 A (43) 25/08/2020

(21) 1-2020-00692

(22) 10/02/2020

(30) 2019-023917 13/02/2019 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/02/2020

(51) B62J 35/00; B62J 37/00

(71) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)

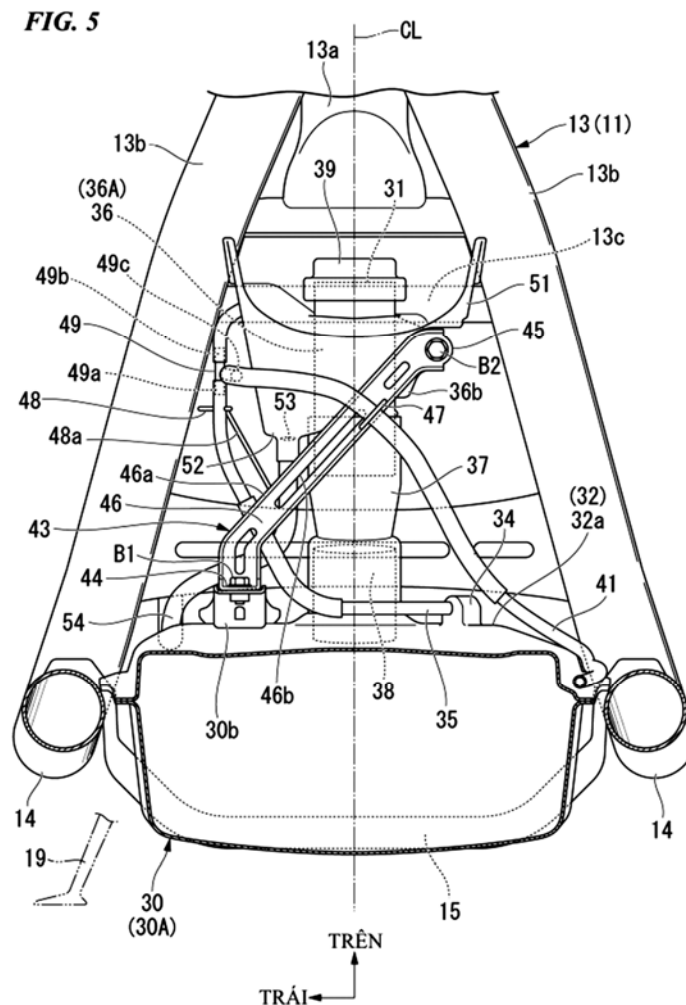
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556, Japan

(72) Kazunari SATO (JP); Takumi HOSOYA (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) XE KIỂU ĐÈ CHÂN HAI BÊN

(57) Sáng chế đề cập tới xe kiểu đề chân hai bên trong đó cụm bình chứa nhiên liệu (30A) bao gồm bình chứa nhiên liệu (30) được bố trí giữa sàn để chân và được đỡ bởi khung thân xe (11), cổ miệng rót (36) có cửa miệng rót nhiên liệu (31) mà mở về phía phần nắp che thân xe và có kết cấu để cho phép nhiên liệu được đổ đầy vào trong bình chứa nhiên liệu (30), ống nối (37) có kết cấu để nối bình chứa nhiên liệu (30) với cổ miệng rót (36), và giá đỡ cửa miệng rót nhiên liệu (43) kéo dài hướng lên trên từ bình chứa nhiên liệu (30) và đỡ cổ miệng rót (36).



- (11) **72356 A** (43) 25/08/2020  
(21) **1-2020-01515** (85) 16/03/2020  
(22) 16/08/2018 (86) PCT/US2018/046801 16/08/2018  
(30) 62/546,290 16/08/2017 US (87) WO2019/036534 21/02/2019  
(51) **C07D 407/14; A61K 31/437; A61K 31/4523; C07D 471/04; C07D 409/14; A61K 31/416; A61P 25/00**  
(71) **VANDERBILT UNIVERSITY (US)**  
305 Kirkland Hall, Nashville, Tennessee 37240, United States of America  
(72) CONN, P. Jeffrey (US); LINDSLEY, Craig W. (US); FELTS, Andrew (US); NISWENDER, Colleen M. (US); CAPSTICK, Rory A. (US); SPEARING, Paul K. (US); BOLLINGER, Sean (US)  
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
(54) **HỢP CHẤT INDAZOL LÀ CHẤT TĂNG HIỆU LỰC BIẾN CẤU MGLUR4 VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**  
(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất indazol hữu ích làm chất tăng hiệu lực biến cấu/chất điều biến biến cấu dương tính của typ phụ thụ thể glutamat hướng chuyên hóa 4 (mGluR4); phương pháp tổng hợp để tạo ra hợp chất này; dược phẩm chứa hợp chất này; và mô tả phương pháp sử dụng hợp chất, ví dụ, trong việc điều trị rối loạn thần kinh và tâm thần hoặc trạng thái bệnh khác đi kèm với loạn chức năng glutamat.

(11) 72357 A

(43) 25/08/2020

(21) 1-2020-01536

(22) 17/03/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/03/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 17/03/2020

(51) A45B 1/00

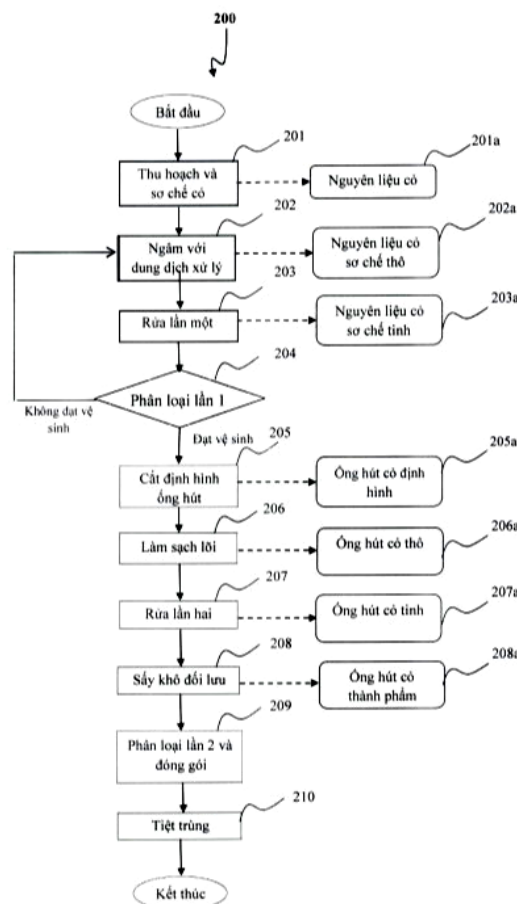
(71) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN HỮU CƠ HUẾ VIỆT (VN)

Số 19 Trường Chinh, phường Xuân Phú, thành Phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế

(72) Nguyễn Thị Huệ (VN)

(54) HỆ THỐNG THIẾT BỊ VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT ỐNG HÚT CỎ TỪ CÁC LOẠI THỰC VẬT THUỘC HỌ CỎ VÀ CỎI

(57) Sáng chế đề cập đến một hệ thống thiết bị và quy trình sản xuất ống hút cỏ từ các loại thực vật thuộc họ cỏ và họ cỏi. Một quy trình sản xuất ống hút cỏ được thực hiện trên hệ thống thiết bị sản xuất ống hút cỏ bao gồm thu hoạch nguyên liệu cỏ, ngâm nguyên liệu cỏ vào dung dịch xử lý, rửa sạch bùn đất bằng bộ phận làm sạch, cắt định hình ống hút cỏ bằng bộ phận cắt, làm sạch lõi bằng bộ phận nén khí, rửa lại lần hai bằng bộ phận làm sạch, sấy đông khô đối lưu nguyên liệu cỏ bằng bộ phận sấy khô đối lưu, đóng gói sản phẩm và đưa vào phòng tiệt trùng để khử vi sinh vật, nấm mốc thuận tiện cho bảo quản lâu dài. Sản phẩm ống hút cỏ thu được từ quy trình và hệ thống thiết bị này có màu sắc đẹp, độ bền cao và có thể tái sử dụng được nhiều lần.



HÌNH 2

- (11) 72358 A (43) 25/08/2020  
 (21) 1-2020-01541 (85) 17/03/2020  
 (22) 01/12/2017 (86) PCT/KR2017/014025 01/12/2017  
 (30) 10-2017-0147575 07/11/2017 KR (87) WO2019/093571 A1 16/05/2019  
 10-2017-0147574 07/11/2017 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/03/2020

(51) *H02H 7/122; H02H 3/13; H02S 40/32; G08B 21/18; H02H 3/52*

(71) **DAE-GYOUNG INDUSTRIAL ELECTRONICS (KR)**

26, Sinbok-ro, Deokjin-gu, Jeonju-si, Jeollabuk-do 54846, Republic of Korea

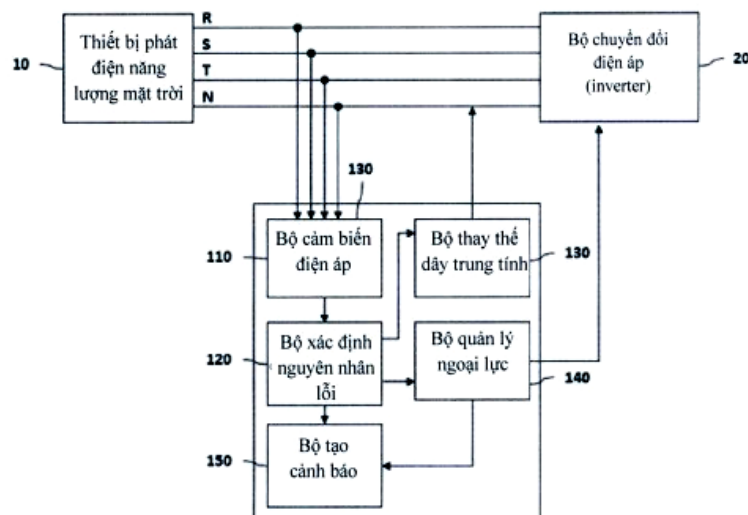
(72) KIM, Dae Ho (KR)

(74) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP BẢO VỆ CHO BỘ CHUYỂN ĐỔI ĐIỆN ÁP (INVERTER) CỦA MÁY PHÁT ĐIỆN NĂNG LƯỢNG MẶT TRỜI**

(57) Sáng chế liên quan đến thiết bị bảo vệ cho bộ chuyển đổi điện áp (inverter) của máy phát điện năng lượng mặt trời mà thực hiện hoạt động bảo vệ bộ chuyển đổi điện áp (inverter) chống lại sự ngắt kết nối dây trung tính cũng như sự cố ngoại lực và tự động hoạt động lại bộ chuyển đổi điện áp (inverter) khi ngoại lực được giải phòng, và cung cấp thiết bị bảo vệ cho bộ chuyển đổi điện áp (inverter) của máy phát điện năng lượng mặt trời bao gồm một bộ cảm biến điện áp được nối với đường dây điện 3 pha 4 dây để cảm biến và thông báo cho mỗi điện áp 3 pha, bộ xác định nguyên nhân lỗi được tạo cấu hình để xác định và thông báo ngắt dây trung tính khi mỗi điện áp 3 pha không bằng nhau nhưng tổng điện áp 3 pha là giá trị đặt trước và để xác định và thông báo sự cố ngoại lực khi mỗi điện áp 3 pha không bằng nhau và tổng điện áp 3 pha khác nhau giá trị đặt trước, bộ thay thế dây trung tính được tạo cấu hình để thực hiện thao tác thay thế dây trung tính khi ngắt kết nối dây trung tính được xác định, và một bộ điều khiển hoạt động bộ chuyển đổi điện áp (inverter) được tạo cấu hình để dừng hoạt động của bộ chuyển đổi điện áp (inverter) khi xác định được sự cố ngoại lực.

[FIG. 1]



- |                   |                                  |            |
|-------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 72359 A      | (43) 25/08/2020                  |            |
| (21) 1-2020-01556 | (85) 18/03/2020                  |            |
| (22) 31/07/2018   | (86) PCT/JP2018/028758           | 31/07/2018 |
| (30) 2017-182673  | 22/09/2017 JP (87) WO2019/058773 | 28/03/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/04/2020

(51) **C07F 7/18; C23C 22/05; B32B 15/08**

(71) **SHIKOKU CHEMICALS CORPORATION (JP)**

8-537-1, Doki-cho Higashi, Marugame-shi, Kagawa 763-8504 Japan

(72) YAMAJI Noriaki (JP); MURAI Takayuki (JP); TANIOKA Miya (JP); IIDA Shusaku (JP); KATSUMURA Masato (JP); IMAMINE Takahito (JP); TSUJINO Masahiko (JP); MAE Tomoya (JP); HIRAO Hirohiko (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **HỢP CHẤT TETRAZOL SILAN, PHƯƠNG PHÁP TỔNG HỢP HỢP CHẤT NÀY, DUNG DỊCH XỬ LÝ BỀ MẶT CHỨA HỢP CHẤT NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ BỀ MẶT SỬ DỤNG HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất tetrazol silan, phương pháp tổng hợp hợp chất này, và tác nhân liên kết silan chứa hợp chất tetrazol silan dưới dạng thành phần; và đề cập đến dung dịch xử lý bề mặt mà sử dụng hợp chất tetrazol silan, phương pháp xử lý bề mặt, và phương pháp để dính hai vật liệu khác nhau. Hợp chất tetrazol silan theo sáng chế là hợp chất có công thức hóa học (I).



(Trong công thức (I), X là nguyên tử hydro, nhóm alkyl mạch thẳng hoặc được phân nhánh có số lượng nguyên tử cacbon từ 1 đến 12, nhóm aryl, nhóm aralkyl, nhóm alkylthio có số lượng nguyên tử cacbon từ 1 đến 6, hoặc nhóm amin mà có thể có nhóm thế, n là số nguyên từ 1 đến 12, R là nhóm metyl hoặc nhóm etyl.)

- |                   |            |            |                        |  |            |
|-------------------|------------|------------|------------------------|--|------------|
| (11) 72360 A      |            |            | (43) 25/08/2020        |  |            |
| (21) 1-2020-01563 |            |            | (85) 18/03/2020        |  |            |
| (22) 29/08/2018   |            |            | (86) PCT/US2018/048626 |  | 29/08/2018 |
| (30) 62/552,093   | 30/08/2017 | US         | (87) WO2019/046480     |  | 07/03/2019 |
|                   | 62/722,074 | 23/08/2018 | US                     |  |            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/03/2020

(51) **A23L 33/195**; A01G 18/66; A23J 3/20; C12R 1/77; C12R 1/645; A01G 18/64; A23L 31/00

(71) **SUSTAINABLE BIOPRODUCTS, INC. (US)**

1452 E. 53rd Street, Chicago, IL 60615 (US)

(72) KOZUBAL, Mark A (US); MACUR, Richard E. (US); AVNIEL, Yuval C. (US); HAMILTON, Maximilian DeVane (US)

(74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(54) **CHẾ PHẨM NẤM SỢI ĂN ĐƯỢC VÀ THỰC PHẨM BAO GỒM CHẾ PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp sản xuất chế phẩm nấm sợi ăn được được cung cấp như nguồn protein độc lập và/hoặc thành phần protein trong thực phẩm, cũng như lò phản ứng màng sinh học -thảm sinh học độc lập sử dụng một lần hoặc sử dụng lặp lại bao gồm vật chứa với ít nhất một khoang và được đặt trong (các) khoang này, nguyên liệu, chất cấy nấm, màng thấm khí và tùy chọn môi trường dinh dưỡng lỏng.

A



**HÌNH 13**



- (11) 72361 A (43) 25/08/2020  
(21) 1-2020-01569 (85) 19/03/2020  
(22) 21/08/2018 (86) PCT/CN2018/101432 21/08/2018  
(30) 201710758898.2 29/08/2017 CN (87) WO2019/042182 07/03/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/03/2020

(51) **H04W 8/26**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) HU, Yong (CN); YAO, Qi (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **HỆ THỐNG, THỰC THỂ CHỨC NĂNG MẶT PHẪNG NGƯỜI DÙNG THỨ NHẤT, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DẪN DỮ LIỆU VÀ VẬT GHI CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống, thực thể chức năng mặt phẳng người dùng thứ nhất, phương pháp truyền dẫn dữ liệu và vật ghi có thể đọc được bằng máy tính để thực hiện tương tác cục bộ giữa hai thiết bị đầu cuối khi hai thiết bị đầu cuối được phục vụ bởi các thực thể UPF (user plane function - chức năng mặt phẳng người dùng) khác nhau. Phương pháp này bao gồm các bước: thu, bởi thực thể chức năng mặt phẳng người dùng thứ nhất, gói dữ liệu từ thiết bị đầu cuối thứ nhất thông qua tuyến đường lên tương ứng với thiết bị đầu cuối thứ nhất, trong đó gói dữ liệu mang thông tin địa chỉ của thiết bị đầu cuối thứ hai; xác định, bởi thực thể chức năng mặt phẳng người dùng thứ nhất, thông tin tuyến đường của thực thể chức năng mặt phẳng người dùng thứ hai dựa trên thông tin về tuyến đường lên tương ứng với thiết bị đầu cuối thứ nhất và thông tin địa chỉ của thiết bị đầu cuối thứ hai; gửi, bởi thực thể chức năng mặt phẳng người dùng thứ nhất, gói dữ liệu tới thực thể chức năng mặt phẳng người dùng thứ hai dựa trên thông tin tuyến đường của thực thể chức năng mặt phẳng người dùng thứ hai; và gửi, bởi thực thể chức năng mặt phẳng người dùng thứ hai, gói dữ liệu tới thiết bị đầu cuối thứ hai thông qua tuyến đường xuống tương ứng với thiết bị đầu cuối thứ hai.

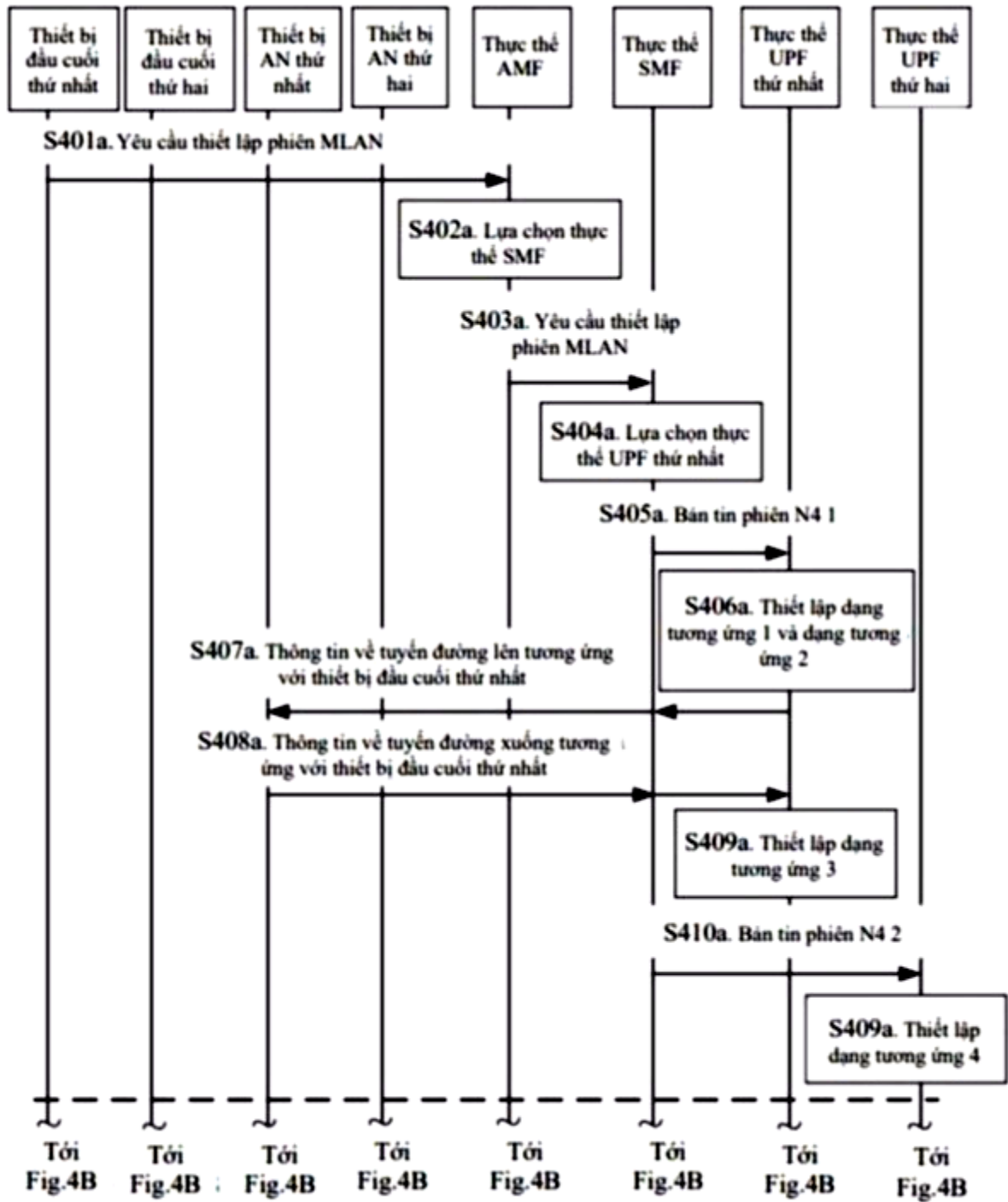


Fig.4A

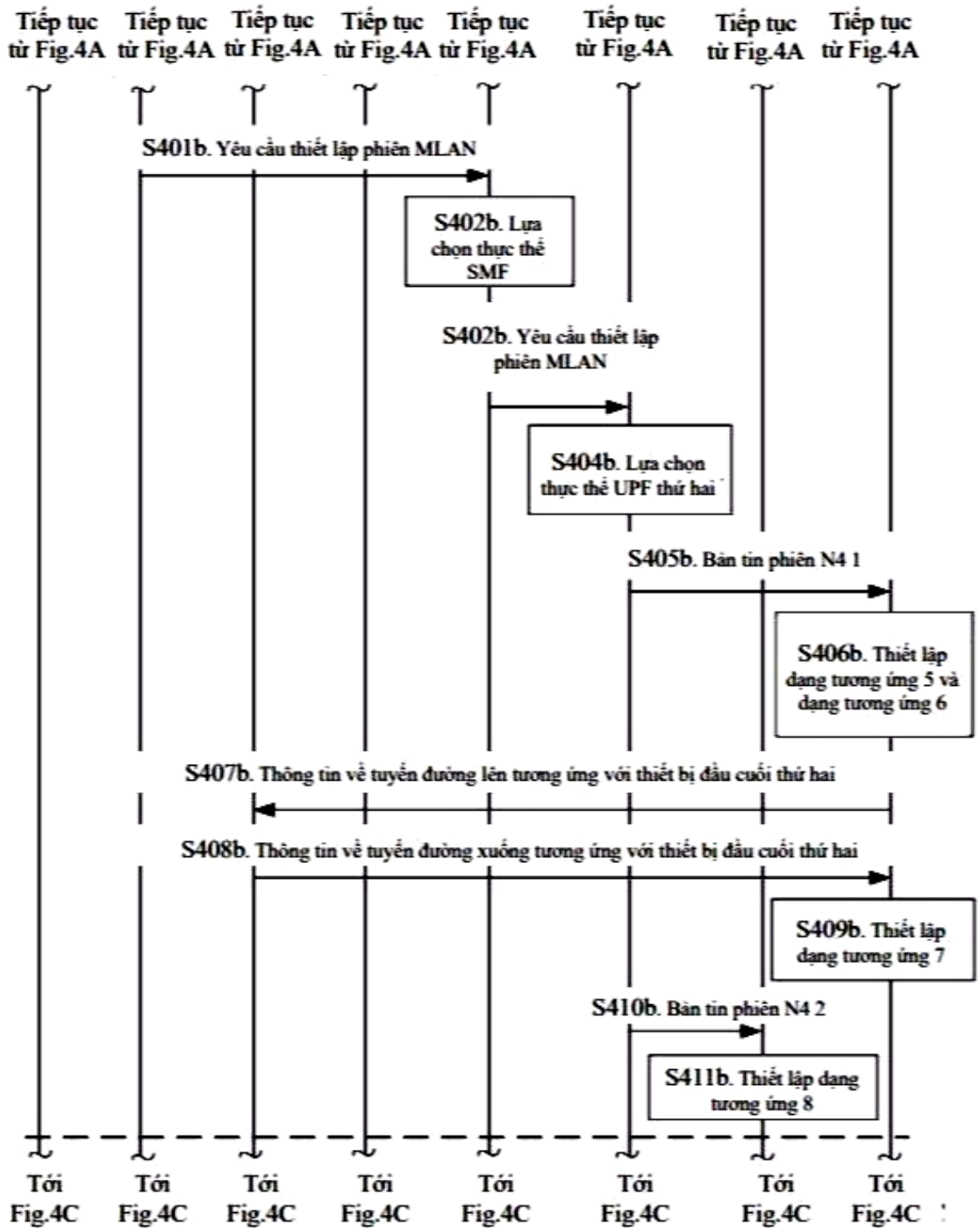


Fig.4B

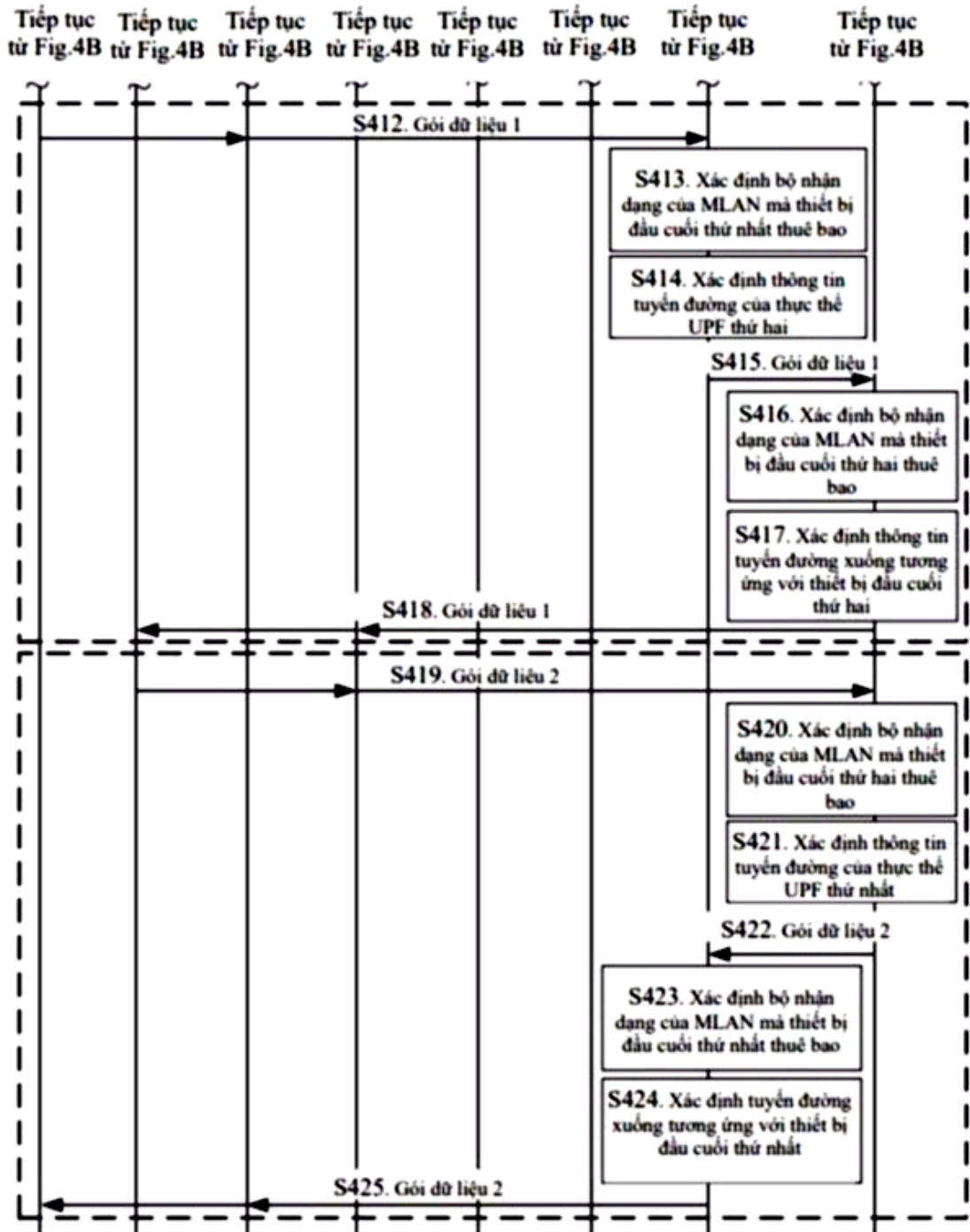


Fig.4C

- (11) 72362 A (43) 25/08/2020  
 (21) 1-2020-01570 (85) 19/03/2020  
 (22) 21/08/2018 (86) PCT/IL2018/050923 21/08/2018  
 (30) 62/548,429 22/08/2017 US (87) WO2019/038763 28/02/2019  
 (51) A61L 27/50; A61K 9/127; A61K 31/685; A61K 9/00  
 (71) MOEBIUS MEDICAL LTD. (IL)  
 27 HaBarzel Street, 67910 Tel Aviv, Israel  
 (72) BARENHOLZ, Yechezkel (IL); DOLEV, Yaniv (IL); TURJEMAN, Keren (IL);  
 SARFATI, Gadi (IL); AYAL-HERSHKOVITZ, Maty (IL)  
 (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)  
 (54) **DUỢC PHẨM LIPOSOME DÙNG ĐỂ BÔI TRƠN KHỚP**  
 (57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm dùng để bôi trơn các khớp, dược phẩm bao gồm tác nhân trương lực dạng không phải ion bao gồm polyol, và các liposome bao gồm ít nhất một màng bao gồm ít nhất một phospholipid (PL) được chọn từ glyxerophospholipid (GPL), GPL nêu trên có hai chuỗi hydrocacbon C12-C18, giống nhau hoặc khác nhau, và sphingomyelin (SM) có chuỗi hydrocacbon C12-C18, dược phẩm hầu như không có tác nhân dược tính bổ sung, trong đó ít nhất một màng có nhiệt độ chuyển pha ở trong phạm vi từ khoảng 20°C đến khoảng 39°C và khớp có nhiệt độ của khớp cao hơn nhiệt độ chuyển pha.

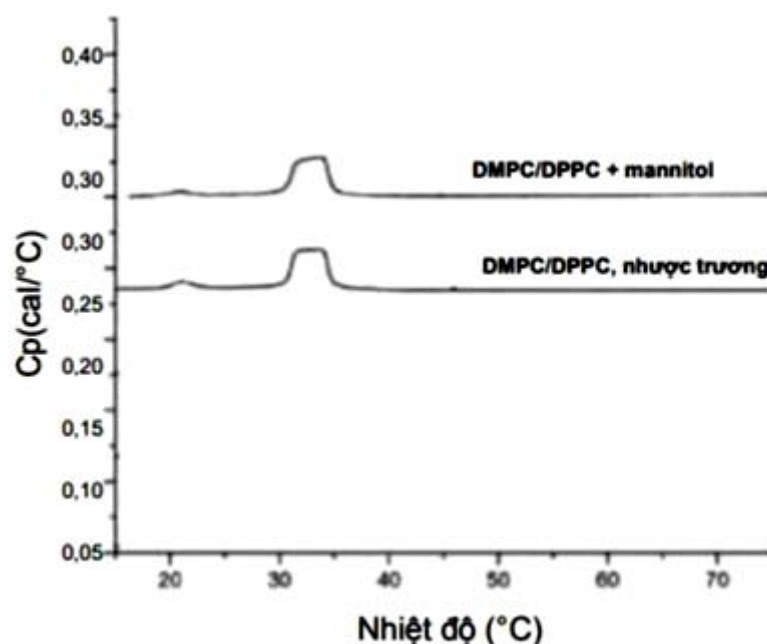


Fig.1

(11) 72363 A (43) 25/08/2020  
 (21) 1-2020-01579 (85) 19/03/2020  
 (22) 23/08/2017 (86) PCT/JP2017/030064 23/08/2017  
 Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/08/2020 (87) WO2019/038842 28/02/2019

(51) B01D 21/18

(71) SUIDO KIKO KAISHA, LTD. (JP)

5-48-16 Sakuragaoka, Setagaya-ku, Tokyo 1560054, Japan

(72) KITAMURA Akihiro (JP); NAITOU Daisuke (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) THIẾT BỊ XỬ LÝ BÙN CẶN

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị xử lý bùn cặn có hướng di chuyển có thể được đảo chiều bất kể vị trí của dụng cụ hút bùn cặn. Xích quay vòng (5) được quấn quanh cặp bánh (4a) và (4b), có các đường thẳng (L1) và (L2) kéo dài giữa chúng, và phần kéo (5a) được bố trí trong một phần của nó. Dụng cụ hút bùn cặn (2) được bố trí để có thể di chuyển về phía trước giữa các bánh (4a) và (4b). Dụng cụ hút bùn cặn (2) có các phần gài khớp từ (7a) đến (7d) có hình dạng cho phép phần kéo (5a) di chuyển theo chu vi dọc theo xích (5) để được gài khớp với chúng và được tháo ra khỏi đó. Khi bánh chủ động (94a) quay theo hướng về phía trước, phần gài khớp (7a) đi vào tiếp xúc với phần kéo (5a) di chuyển theo chu vi dọc theo đường thẳng (L1) theo hướng hút, để làm cho dụng cụ hút bùn cặn (2) di chuyển theo hướng hút. Trong khi quay theo hướng về phía trước, phần gài khớp (7b) đi vào tiếp xúc với phần kéo (5a) di chuyển theo chu vi dọc theo đường thẳng (L2) theo hướng trở về, để làm cho dụng cụ hút bùn cặn (2) di chuyển theo hướng trở về. Khi bánh chủ động (4a) quay theo hướng đảo chiều, phần gài khớp (7c) đi vào tiếp xúc với phần kéo (5a) di chuyển theo chu vi dọc theo đường thẳng (L1) theo hướng trở về, để làm cho dụng cụ hút bùn cặn (2) di chuyển theo hướng trở về. Trong khi quay theo hướng đảo chiều, phần gài khớp (7d) đi vào tiếp xúc với phần kéo (5a) di chuyển theo chu vi dọc theo đường thẳng (L2) theo hướng hút, để làm cho dụng cụ hút bùn cặn (2) di chuyển theo hướng hút.

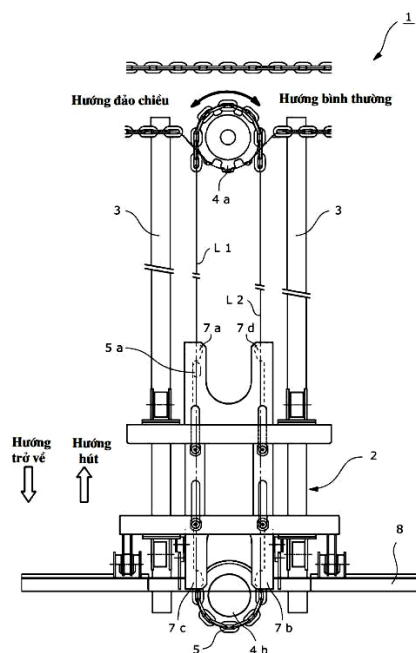


Fig. 1

(11) **72364 A**

(43) 25/08/2020

(21) **1-2020-01585**

(22) 19/03/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/03/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 04/05/2020

(51) **C12Q 1/00**

(71) **1. VIỆN VỆ SINH DỊCH TỄ TRUNG ƯƠNG (VN)**

Số 1, phố Yec-xanh, Phường Phạm Đình Hổ, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội

**2. INSTITUT DE RECHERCHE POUR LE DÉVELOPPEMENT, IRD (FR)**

(FR)

Le Sextant - 44 Boulevard de Dunkerque, CSS 90009, 13572 Marseille Cedex 02, France

(72) Nguyễn Thị Vân Anh (VN); BANULS Anne-Laure Marie Cécile (FR); Nguyễn Thị Ngọc Anh (VN); ANTON Veronique (FR); TROUILH Lidwine (FR);

LABOURDETTE Delphine Marline (FR); Nguyễn Quang Huy (VN); Vũ Thị Thương (VN); Lê Quang Hòa (VN); Nguyễn Việt Nhung (VN); Nguyễn Văn Hưng (VN)

(74) **CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ AZURE VIỆT NAM (AZURE IP CO.,LTD)**

(54) **BỘ SINH PHẨM CHIP ADN CHẨN ĐOÁN NHANH VI KHUẨN LAO KHÁNG THUỐC VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT BỘ SINH PHẨM CHIP ADN CHẨN ĐOÁN NHANH VI KHUẨN LAO KHÁNG THUỐC**

(57) Sáng chế đề xuất bộ sinh phẩm chip ADN chẩn đoán nhanh vi khuẩn lao kháng thuốc bao gồm:

a) phiến kính để gắn các mẫu dò, trong đó mỗi phiến kính bao gồm 8 chip;

b) 254 mẫu dò được gắn lên phiến kính, trong đó mỗi mẫu dò được gắn tại 3 điểm liên tiếp trên chip, và trong đó mẫu dò được cố định trên phiến kính bằng phản ứng không thuận nghịch giữa nhóm amino ở đầu 5' của mẫu dò và nhóm epoxy trên phiến kính; và trong đó:

i) tại mỗi điểm gắn mẫu dò, khoảng 0,7nL của mỗi mẫu dò được gắn trên phiến kính;

ii) đường kính điểm gắn mẫu dò là khoảng 100µm; và

iii) khoảng cách giữa các mẫu dò, cụ thể là khoảng cách từ tâm của mẫu dò này đến tâm của mẫu dò kế tiếp bên cạnh là khoảng 310µm.

Sáng chế còn đề xuất quy trình sản xuất bộ sinh phẩm chip ADN chẩn đoán nhanh vi khuẩn lao kháng thuốc này.

- (11) **72365 A** (43) 25/08/2020  
(21) **1-2020-01592** (85) 19/03/2020  
(22) 14/09/2018 (86) PCT/US2018/051010 14/09/2018  
(30) 62/559,156 15/09/2017 US (87) WO2019/055747 21/03/2019  
(51) **A61K 9/00; A61K 47/08; A61K 47/10; A61K 9/08; A61K 47/22; A61K 31/26; A61K 47/12**  
(71) **TYME, INC. (US)**  
2711 Centerville Road, Suite 400, Wilmington, Delaware 19808, United States of America  
(72) Steven HOFFMAN (US)  
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)  
(54) **CHẾ PHẨM DỪNG QUA DA**  
(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm dùng qua da bao gồm isothioxyanat hoặc isoxyanat.



- (11) **72366 A** (43) 25/08/2020  
(21) **1-2020-01596** (85) 19/03/2020  
(22) 28/09/2018 (86) PCT/JP2018/036171 28/09/2018  
(30) 2017-192041 29/09/2017 JP (87) WO2019/065934 A1 04/04/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/08/2020

(51) **A23L 7/157**

(71) **NISSHIN FOODS INC.** (JP)

25, Kanda-Nishiki-cho 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8441 Japan

(72) HIWATASHI, Souichiro (JP); MAEDA, Tatsuro (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **HỖN HỢP DÙNG CHO THỰC PHẨM CHIÊN NGẬP (KARAAGE) VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THỰC PHẨM CHIÊN NGẬP (KARAAGE) SỬ DỤNG HỖN HỢP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hỗn hợp cho phép chế biến thực phẩm chiên ngập (*Karaage*) mà lớp bao ngoài có kết cấu giòn vừa ý kéo dài sau khi nấu. Hỗn hợp theo sáng chế chứa ít nhất 10% khối lượng của tinh bột khoai tây có 10% đường kính nhỏ hơn hoặc bằng 20 $\mu$ m theo đường cong tích lũy sự phân bố cỡ hạt dựa vào thể tích thu được nhờ phân tích cỡ hạt nhờ sự nhiễu xạ laze (phương pháp khô). Tốt hơn là tinh bột khoai tây có 50% đường kính từ 5 $\mu$ m đến 35 $\mu$ m và/hoặc 90% đường kính từ 20 $\mu$ m đến 40 $\mu$ m theo đường cong tích lũy sự phân bố cỡ hạt dựa vào thể tích. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất thực phẩm chiên ngập (*Karaage*) sử dụng hỗn hợp này.

- (11) 72367 A (43) 25/08/2020  
 (21) 1-2020-01601 (85) 19/03/2020  
 (22) 31/08/2018 (86) PCT/KR2018/010169 31/08/2018  
 (30) 10-2017-0115778 11/09/2017 KR (87) WO2019/050225 14/03/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/03/2020

(51) A61N 2/00; A61N 1/08; G16H 10/00; A61N 2/02; A61B 5/055; A61N 1/40

(71) NEUROPHET INC. (KR) (KR)

A-307, 123, Cheomdangwagi-ro, Buk-gu Gwangju 61005, Republic of Korea

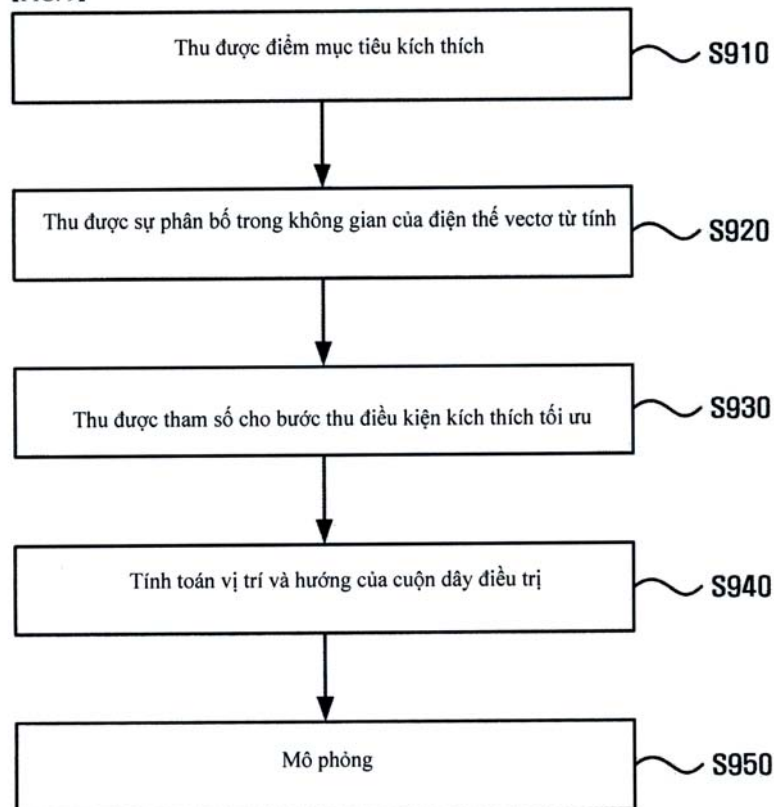
(72) KIM, Dong Hyeon (KR)

(74) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(54) PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU HƯỚNG KÍCH THÍCH TỪ XUYÊN SỌ

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều hướng kích thích từ xuyên sọ (transcranial magnetic stimulation-TMS) bao gồm các bước: thu được điểm mục tiêu kích thích trong não của đối tượng mà kích thích điện được đặt vào; thu được dữ liệu về sự phân bố trong không gian của điện thế vector từ tính của cuộn dây dùng cho liệu pháp TMS; thu được ít nhất một tham số để thu được điều kiện kích thích tối ưu cho điểm mục tiêu kích thích, từ sự phân bố trong không gian; và bằng cách sử dụng tham số thu được, tính toán vị trí và hướng của cuộn dây thỏa mãn điều kiện kích thích tối ưu cho điểm mục tiêu kích thích.

【FIG. 9】



- (11) **72368 A** (43) 25/08/2020  
(21) **1-2020-01621** (85) 20/03/2020  
(22) 23/08/2018 (86) PCT/JP2018/031182 23/08/2018  
(30) 2017-161507 24/08/2017 JP (87) WO2019/039553 28/02/2019  
(51) **C07C 51/47; C07C 62/32**  
(71) **HAKKAKU-HEIWAKEIKAKU-KENNKYUUJYO (JP)**  
1-1-1 Kaigan, Minato-ku, Tokyo 105-0022, Japan  
(72) UTSUMI, Kazuo (JP); NAKAMURA, Yasushi (JP); TOYOSHIMA, Hirokazu (JP);  
TAKEDA, Tooru (JP)  
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT AXIT SHIKIMIC**  
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất axit shikimic, nhờ đó axit shikimic có thể thu được với hiệu suất cao. Phương pháp sản xuất axit shikimic bao gồm bước thu gom axit shikimic từ dung dịch chứa axit shikimic, và khác biệt ở chỗ bước thu gom axit shikimic bao gồm bước (P1) trong đó dung dịch chứa axit shikimic được xử lý bằng chất hấp phụ tổng hợp kỵ nước, nhờ đó thu được dung dịch đã được xử lý, và bước (P2) trong đó phân chiết chứa axit shikimic thu được từ dung dịch đã được xử lý, mà đã được xử lý bằng ít nhất là bước (P1), bằng phương pháp sắc ký trao đổi ion sử dụng nhựa trao đổi ion lưỡng tính.

- (11) 72369 A (43) 25/08/2020  
 (21) 1-2020-01624 (85) 20/03/2020  
 (22) 20/04/2012 (86) PCT/US2012/034349 20/04/2012  
 (30) 61/478,076 22/04/2011 US (87) WO2012/145569 26/10/2012  
 61/555,339 03/11/2011 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/03/2020

(51) C07D 239/48; C07D 405/02; C07D 409/12; C07D 401/12

(67) 1-2013-03330

(71) SIGNAL PHARMACEUTICALS, LLC (US)

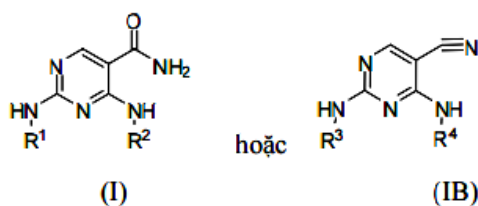
10300 Campus Point Drive, Suite 100, San Diego, CA 92121, United States of America

(72) BENNETT, Brydon, L. (NZ); ELSNER, Jan (US); ERDMAN, Paul (US); HILGRAF, Robert (DE); LEBRUN, Laurie, Ann (US); MCCARRICK, Meg (US); MOGHADDAM, Mehran, F. (US); NAGY, Mark, A. (US); NORRIS, Stephen (US); PAISNER, David, A. (US); SLOSS, Marianne (US); ROMANOW, William, J. (US); SATOH, Yoshitaka (JP); TIKHE, Jayashree (US); YOON, Won, Hyung (KR); DELGADO, Mercedes (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **HỢP CHẤT DIAMINOCARBOXAMIT VÀ DIAMINOCARBONITRIL PYRIMIDIN ĐƯỢC THỂ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ CÁC HỢP CHẤT NÀY, ĐỂ ĐIỀU TRỊ HOẶC PHÒNG NGỪA RỐI LOẠN XƠ GAN HOẶC TÌNH TRẠNG BỆNH LÝ CÓ THỂ ĐIỀU TRỊ HOẶC PHÒNG NGỪA BẰNG CÁCH ỨC CHẾ CON ĐƯỜNG JNK**

(57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất diaminopyrimidin có công thức sau:

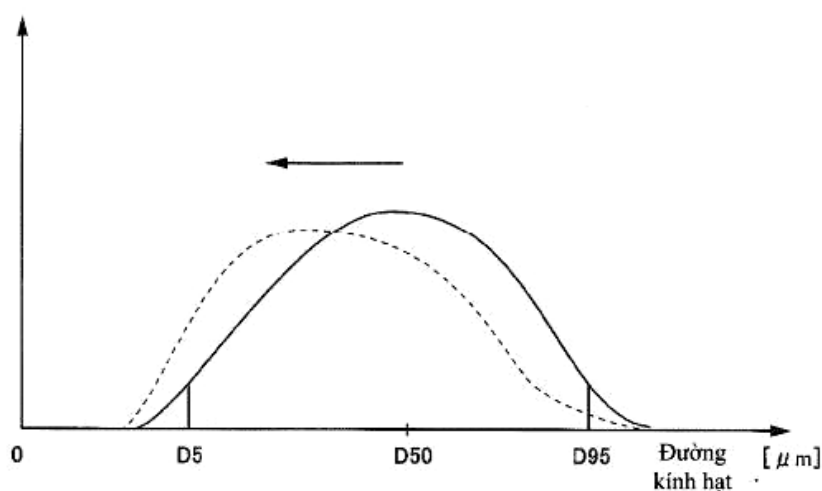


trong đó R1 , R2 , R3 , và R4 như được xác định trong phần mô tả, và phương pháp điều chế các hợp chất này. Các hợp chất diaminopyrimidin này hữu dụng để điều trị hoặc ngăn ngừa rối loạn xơ gan hoặc tình trạng bệnh có thể điều trị hoặc phòng ngừa được bằng cách ức chế con đường JNK.

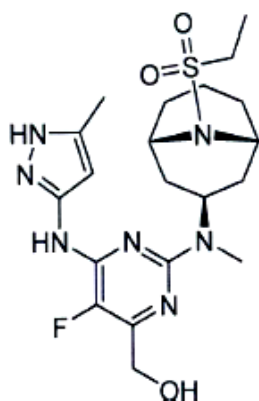
- (11) 72370 A (43) 25/08/2020  
 (21) 1-2020-01631 (85) 20/03/2020  
 (22) 31/10/2018 (86) PCT/JP2018/040610 31/10/2018  
 (30) 2017-210817 31/10/2017 JP (87) WO2019/088209 09/05/2019  
 (51) C09K 3/14; B24B 37/00; G11B 5/84; B24B 1/00; B24B 9/00  
 (71) HOYA CORPORATION (JP)  
 6-10-1 Nishi-Shinjuku, Shinjuku-ku, Tokyo 1608347 Japan  
 (72) TAKIZAWA, Toshio (JP)  
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
 (54) **CHẤT LÔNG ĐÁNH BÓNG, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT NỀN THỦY TINH VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT ĐĨA TỪ**  
 (57) Sáng chế đề cập đến chất lông đánh bóng, phương pháp sản xuất nền thủy tinh và phương pháp sản xuất đĩa từ. Đặt đường kính hạt là  $D_x$  [ $\mu\text{m}$ ] khi thể tích hạt tích lũy được tích lũy từ phía đường kính hạt nhỏ đạt  $x$ [%] tổng thể tích hạt trong sự phân bố kích thước hạt thu được theo xerit oxit được bao gồm trong chất lông đánh bóng sử dụng phương pháp phân tán/nhiều xạ laze,  $D_5$  là 1  $\mu\text{m}$  hoặc nhỏ hơn, và sự chênh lệch giữa  $D_{95}$  và  $D_5$  là 3  $\mu\text{m}$  hoặc lớn hơn.

**FIG.1**

Tần suất tương đối [%]



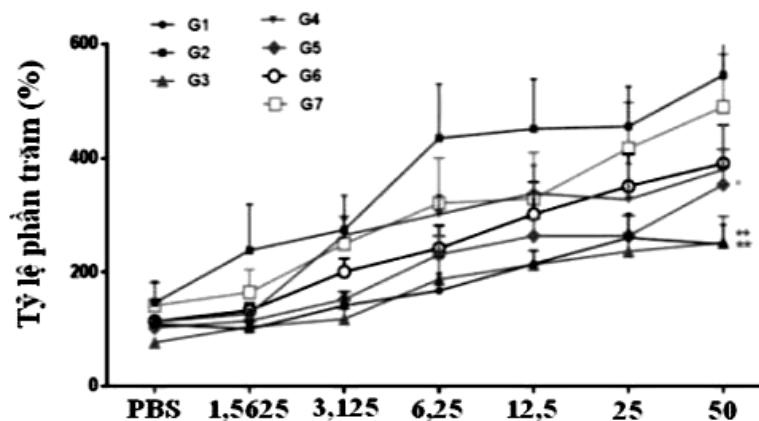
- (11) 72371 A (43) 25/08/2020  
(21) 1-2020-01642 (85) 20/03/2020  
(22) 26/10/2018 (86) PCT/US2018/057682 26/10/2018  
(30) 62/577,852 27/10/2017 US (87) WO2019/084383 02/05/2019  
(51) C07D 451/14; C07D 451/04; A61K 31/519; C07D 403/12  
(71) THERAVANCE BIOPHARMA R&D IP, LLC (US)  
901 Gateway Boulevard, South San Francisco, California 94080, United States of America  
(72) KOZAK, Jennifer (CA); HUDSON, Ryan (GB); BRANDT, Gary E.L. (US);  
MCKINNELL, Robert Murray (GB); DABROS, Marta (US); NZEREM, Jerry (US)  
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
(54) HỢP CHẤT (2-(((1R,3S,5S)-9-(ETYLSULFONYL)-9-AZABIXYCLO[3.3.1]NONAN-3-YL)METYL)AMINO)-5-FLO-6-((5-METYL-1H-PYRAZOL-3-YL)AMINO)PYRIMIDIN-4-YL)METANOL, DẠNG TINH THỂ CỦA NÓ, DƯỢC PHẨM, QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ VÀ HỢP CHẤT TRUNG GIAN CỦA NÓ  
(57) Sáng chế đề xuất hợp chất có công thức (I):



(I)

hoặc muối dược dụng của nó, là chất ức chế JAK kinaza. Sáng chế cũng đề xuất dược phẩm chứa hợp chất này, dạng tinh thể, hợp chất này để điều trị bệnh viêm da và các bệnh khác và quy trình và hợp chất trung gian hữu ích để điều chế hợp chất này.

- (11) 72372 A (43) 25/08/2020  
 (21) 1-2020-01650 (85) 24/03/2020  
 (22) 28/09/2018 (86) PCT/CN2018/108240 28/09/2018  
 (30) 201710906068.X 29/09/2017 CN (87) WO2019/062831 04/04/2019  
 (51) **C07K 16/24; C12N 15/02; A61K 39/395; C07K 16/18**  
 (71) 1. **JIANGSU HENGRUI MEDICINE CO., LTD.** (CN)  
 No. 7 Kunlunshan Road, Economic and Technological Development Zone,  
 Lianyungang, Jiangsu 222047, China  
 2. **SHANGHAI HENGRUI PHARMACEUTICAL CO., LTD.** (CN)  
 No.279 Wenjing Road, Minhang District Shanghai 200245, China  
 (72) YING, Hua (US); SHI, Jinping (CN); WANG, Yifang (CN); HU, Qiyue (US); GE,  
 Hu (CN); TAO, Weikang (US)  
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
 (54) **KHÁNG THỂ ĐƠN DÒNG, KHÁNG THỂ ĐƠN DÒNG PHÂN LẬP, VÀ  
 DƯỢC PHẨM CHỨA CHỨNG**  
 (57) Sáng chế đề cập đến kháng thể đơn dòng, kháng thể đơn dòng phân lập, dược phẩm  
 chứa chúng, axit nucleic mã hóa chúng, vectơ tái tổ hợp chứa axit nucleic này, tế bào  
 vật chủ được biến nạp với vectơ tái tổ hợp này, phương pháp sản xuất các kháng thể  
 này, phương pháp phát hiện hoặc xác định interleukin-5 của người, và chế phẩm phát  
 hiện hoặc xác định interleukin-5 của người chứa các kháng thể này.



**Fig.3**

(11) 72373 A

(43) 25/08/2020

(21) 1-2020-01672

(22) 23/03/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/03/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 23/03/2020

(51) F24F 1/02

(71) LÊ ĐÌNH ĐẠT (VN)

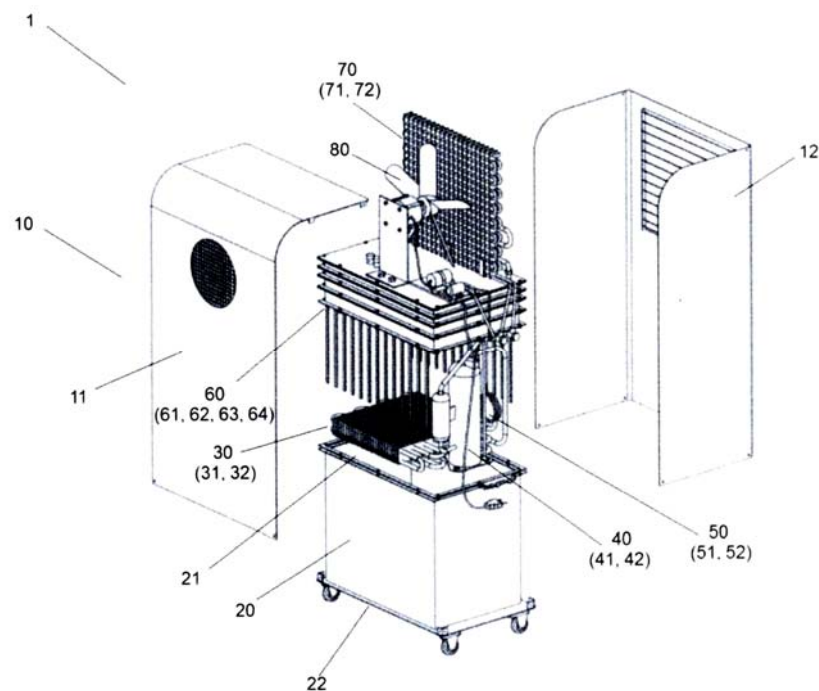
Thôn Thiết Định, thị trấn Quán Lào, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa

(72) Lê Đình Đạt (VN)

(54) THIẾT BỊ LÀM MÁT KHÔNG KHÍ

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị làm mát không khí (1) có kết cấu bao gồm: vỏ thiết bị (10), thân chứa (20), cụm giàn nóng (30), máy nén (40) có đầu ra (41) được nối với đầu vào (31) của cụm giàn nóng (30), môi chất làm mát cụm giàn nóng được đổ đầy trong thân chứa (20), van tiết lưu (50) có đầu vào (51) được nối với đầu ra (32) của cụm giàn nóng (30), cụm tầng chuyển nhiệt (60) được nằm xếp chồng ngay bên trên cụm giàn nóng (30), cụm giàn làm mát (70) có đầu vào (71) được nối với đầu ra (52) của van tiết lưu (50), đầu ra (72) của cụm được nối với đầu vào (41) của máy nén (40), quạt (80) thổi không khí cần làm mát từ môi trường sử dụng bên ngoài.

Cụm tầng chuyển nhiệt (60) có kết cấu bao gồm: các tầng chuyển nhiệt thứ nhất (61), thứ hai (62), thứ ba (63) và thứ tư (64) được làm thích ứng để được xếp chồng theo hướng từ phía cụm giàn nóng (30) tới phía cụm giàn làm mát (70), các tầng chuyển nhiệt có kết cấu gồm nhiều ngăn, và mỗi ngăn có trong đó kết cấu ngưng tụ để làm ngưng tụ môi chất làm mát cụm giàn nóng bay hơi lên từ phía dưới nó và đưa trở lại môi chất làm mát đã ngưng tụ, nhờ đó hút nhiệt từ cụm giàn nóng (30) và làm giảm một cách hiệu quả nhiệt độ của chất làm lạnh có nhiệt độ và áp suất cao khi đi qua cụm giàn nóng (30) này.





- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 72374 A      | (43) 25/08/2020        |            |
| (21) 1-2020-01688 | (85) 24/03/2020        |            |
| (22) 29/09/2017   | (86) PCT/JP2017/035754 | 29/09/2017 |
|                   | (87) WO2019/064605     | 04/04/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/03/2020

(51) B62J 11/00; H01M 2/10; B62J 99/00; B60K 1/04

(71) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)

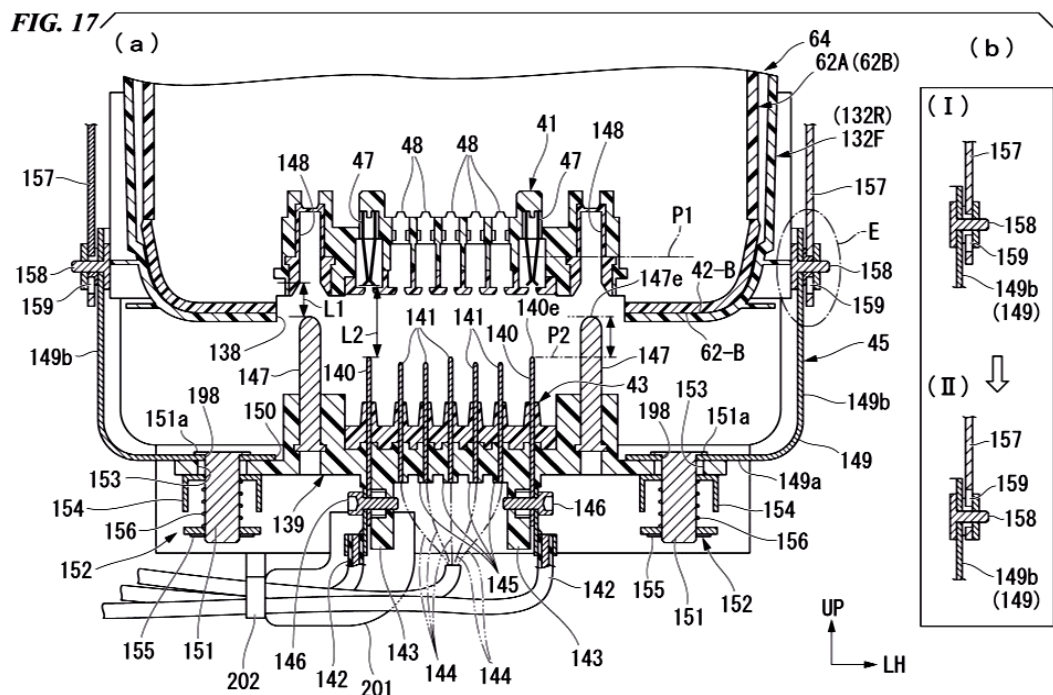
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 1078556

(72) OKUBO Katsuyuki (JP); KURAMOCHI Akira (JP); NISHIDA Shogo (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) NGĂN CHỨA ẮC QUY CỦA XE

(57) Sáng chế đề cập đến ngăn chứa ắc quy bao gồm cơ cấu dịch chuyển cực (45). Cơ cấu dịch chuyển cực (45) làm cho cực nổi phía vỏ (43) được dịch chuyển giữa vị trí nổi (P1), mà được nổi tiếp xúc với phần cực (41) của ắc quy (62A hoặc 62B) và vị trí thu lại (P2), mà được phân cách khỏi vị trí nổi (P1). Các chân cực điện áp cao (140) trong số các chân cực của cực nổi phía vỏ (43) được bố trí trong các phần đầu của các chân cực theo hướng bố trí. Các cáp dẫn điện (142) được nối với các chân cực điện áp cao (140), và trạng thái nổi của nó được duy trì nhờ các phương tiện cố định (146).



(11) 72375 A

(43) 25/08/2020

(21) 1-2020-01689

(22) 24/03/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/03/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 24/03/2020

(51) A61K 36/00

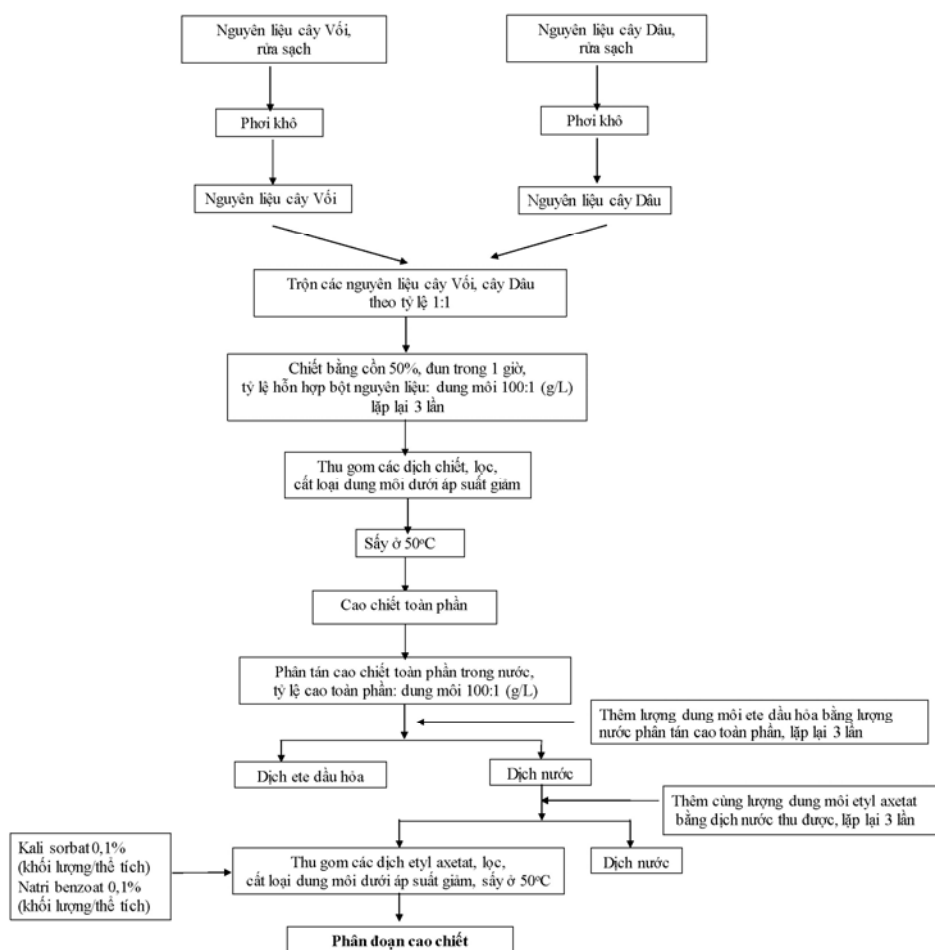
(71) KHOA Y DƯỢC, ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI (VN)

Nhà Y1, 144 Xuân Thủy, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội

(72) BÙI THANH TÙNG (VN); ĐẶNG KIM THU (VN)

(54) PHÂN ĐOẠN CAO CHIẾT VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT PHÂN ĐOẠN CAO CHIẾT NÀY TỪ CÂY VỐI (*CLEISTOCALYX OPERCULATUS*) VÀ CÂY DÂU (*MORUS ALBA L.*) DÙNG ĐỂ ĐIỀU TRỊ BỆNH VIÊM ĐẠI TRÀNG

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất phân đoạn cao chiết từ cây Vối (*Cleistocalyx operculatus*) và cây Dâu (*Morus alba L.*) có tác dụng điều trị bệnh viêm đại tràng, trong đó quy trình này bao gồm các bước: i) chuẩn bị nguyên liệu cây Vối và cây Dâu, rửa sạch, phơi khô thu được nguyên liệu; ii) tạo hỗn hợp nguyên liệu bằng cách trộn các nguyên liệu từ cây Vối và cây Dâu theo tỷ lệ khối lượng 1:1; iii) chiết hỗn hợp bột nguyên liệu bằng cồn 50%; và iv) thu phân đoạn cao chiết bằng cách sử dụng dung môi ete dầu hòa và etyl axetat. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phân đoạn cao chiết thu được từ quy trình này.



(11) 72376 A (43) 25/08/2020

(21) 1-2020-01696

(22) 24/03/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/03/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 09/06/2020

(51) C12P 1/00

(71) 1. TRUNG TÂM QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG VÀ BỆNH THỦY SẢN NAM BỘ (VN)

116 Nguyễn Đình Chiểu, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

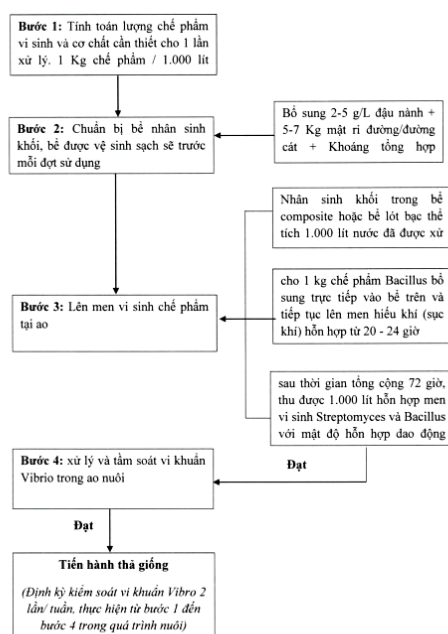
2. VIỆN NGHIÊN CỨU NUÔI TRỒNG THỦY SẢN II (VN)

116 Nguyễn Đình Chiểu, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Võ Hồng Phượng (VN)

(54) QUY TRÌNH SỬ DỤNG MEN VI SINH BACILLUS VÀ STREPTOMYCES ĐỂ XỬ LÝ NƯỚC NHẪM HẠN CHẾ VI KHUẨN VIBRIO PARAHAEMOLYTICUS GÂY BỆNH HOẠI TỬ GAN TỤY CẤP TRÊN TÔM

(57) Quy trình sử dụng men vi sinh để xử lý nước nhằm hạn chế tối đa được vi khuẩn *Vibrio parahaemolyticus* gây bệnh hoại tử gan tụy cấp trên tôm, cụ thể quy trình gồm các bước sau: bước 1: tính toán lượng chế phẩm vi sinh và cơ chất cần thiết cho 1 lần xử lý, liều lượng được tính sử dụng trong thể tích ao nuôi cho mỗi chế phẩm vi sinh là 1ppm, tính toán lượng chế phẩm cần thiết trước khi nhân sinh khối trên bể, khối lượng chế phẩm vi sinh trong sinh trong bể được tính toán 1Kg chế phẩm/ 1000 lít nước; bước 2: chuẩn bị bể nhân sinh khối, bể được vệ sinh sạch sẽ trước mỗi đợt sử dụng, có thể sử dụng chlorin 20-30ppm hoặc glutaraldehyde (40%) 2-5ppm để lau bể; bước 3: lên men chế phẩm vi sinh tại ao; bước 4: xử lý và tầm soát vi khuẩn *Vibrio parahaemolyticus* trong ao nuôi, ao nuôi được xử lý nước và bùn đáy ao theo hướng dẫn quy chuẩn, trước khi thả giống 2 - 5 ngày nên xử lý 2 lần hỗn hợp chế phẩm vi sinh *Bacillus* và *Streptomyces*; duy trì xử lý hỗn hợp chế phẩm trên định kỳ 2 lần/tuần trong suốt quá trình nuôi.



HÌNH 1

- (11) 72377 A (43) 25/08/2020  
(21) 1-2020-01701 (85) 24/03/2020  
(22) 07/08/2018 (86) PCT/IB2018/055923 07/08/2018  
(30) 201711026501 24/08/2017 IN (87) WO2019/038615 A1 28/02/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/03/2020

(51) **D03D 51/30**

(71) **LOHIA, SIDDHARTH (IN)**

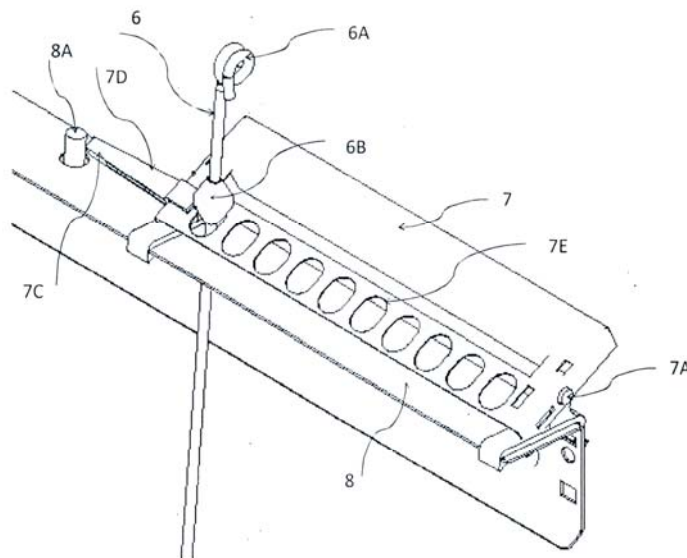
D3/A, Panki Industrial Estate, Kanpur 208 022, India

(72) LOHIA, Siddharth (IN)

(74) Công ty TNHH Trí Việt và Cộng sự (TRI VIET & ASSOCIATES CO.,LTD.)

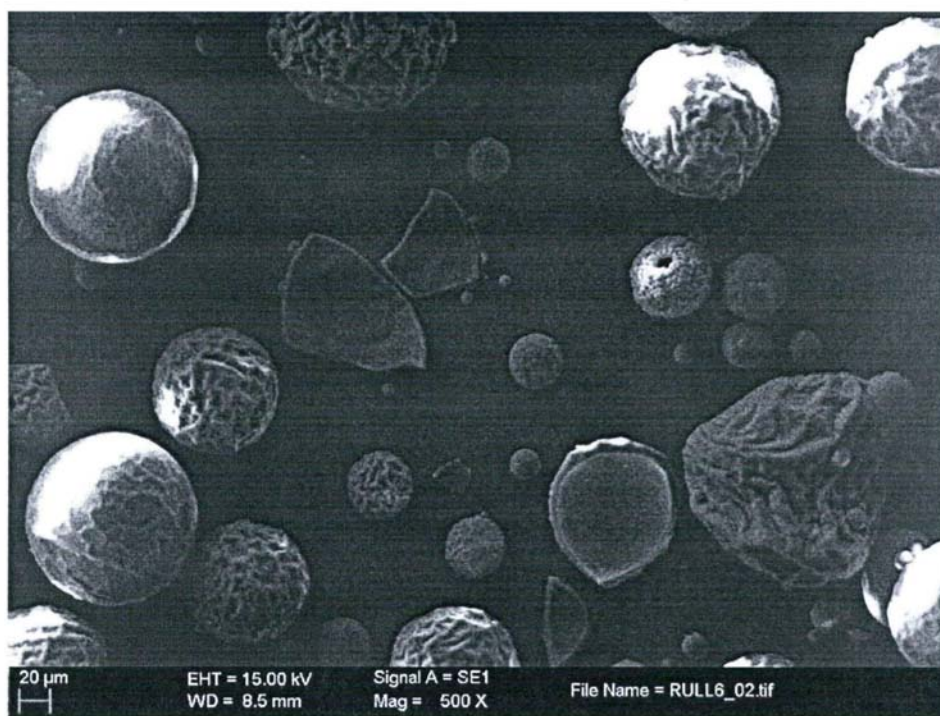
(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP DÙNG ĐỂ CẢM BIẾN CHỖ ĐỨT HOẶC ĐẦU MÚT CỦA SỢI DỌC TRÊN KHUNG CỬI DỆT VẢI**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống cảm biến đầu mút/chỗ đứt sợi dọc và thiết bị để phát hiện đầu mút của sợi đang chạy trên máy dệt hình tròn (CWM) được sử dụng để tạo ra vải dạng ống liền vòng. Thiết bị theo sáng chế được lắp cơ cấu mà phát ra thông báo dưới dạng tín hiệu (chỉ ra chỗ đứt sợi hoặc đầu mút sợi) được gửi đến người vận hành khung cửi trong tình huống mà phát hiện thấy chỗ đứt sợi. Thiết bị này sử dụng dây rơi (6) mà dây rơi này có thể mất độ cao của nó và rơi (dưới trọng lượng tự thân của nó) từ vị trí hoạt động bình thường của nó. Hành động rơi làm cho phần tử thứ nhất (7) quay và tiếp xúc (vật lý hoặc phi vật lý) với phần tử thứ hai (8), nhờ đó, đóng mạch điện và gửi tín hiệu về chỗ đứt sợi đến người vận hành. Sau khi phục hồi sợi, phần tử thứ nhất phục hồi về vị trí hoạt động bình thường của nó. Trong trường hợp tiếp xúc phi vật lý, phần tử cảm biến thứ nhất đi vào vùng khởi động của phần tử cảm biến thứ hai, vì vậy mà phát ra tín hiệu để gửi đi.



HÌNH 3B

- (11) 72378 A (43) 25/08/2020  
(21) 1-2020-01714 (85) 24/03/2020  
(22) 20/09/2018 (86) PCT/IB2018/001191 20/09/2018  
(30) 62/562,293 22/09/2020 US (87) WO2019/058179 28/03/2019  
(51) A61K 36/28  
(71) EUROMED, S.A. (ES) (ES)  
C/Rec de Dalt, 21-23 Pol. Ind. "Can Magarola" 08100 Mollet Del Vallès (Barcelona), Spain  
(72) RULL PROUS, Santiago (ES); MULA DALTELL, Anna (ES); VILLAR GONZALEZ, Agustin (ES)  
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyên (INVENCO.,LTD)  
(54) DỊCH CHIẾT CÂY KÉ SỮA VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ DỊCH CHIẾT NÀY  
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều chế dịch chiết cây ké sữa làm dược chất. Phương pháp này bao gồm bước bổ sung dầu vào dịch chiết cây ké sữa dẫn đến gia tăng tốc độ giải phóng dược chất trong cây. Sáng chế cũng đề cập đến sản phẩm thu được bằng phương pháp điều chế dịch chiết cây ké sữa này.



- (11) 72379 A (43) 25/08/2020  
 (21) 1-2020-01727 (85) 25/03/2020  
 (22) 12/09/2018 (86) PCT/KR2018/010665 12/09/2018  
 (30) 10-2017-0117223 13/09/2017 KR (87) WO2019/054737 21/03/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/03/2020

(51) G06Q 50/22; A61B 5/00

(71) GENINUS INC. (KR)

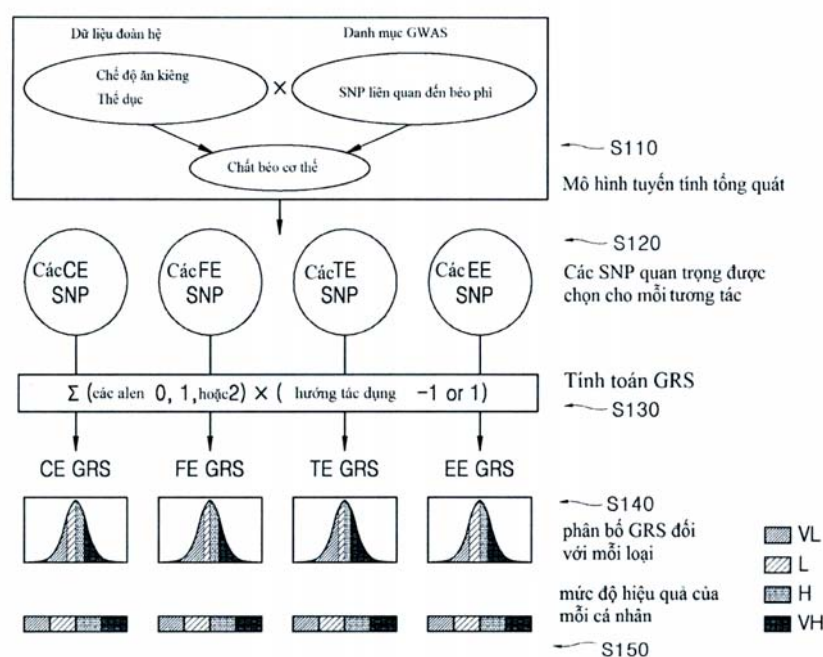
5F, 70, Jeongui-ro Songpa-gu Seoul 05836 (KR)

(72) PARK, Woong-Yang (KR); CHA, Soyeon (KR); KIM, Jinho (KR)

(74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(54) PHƯƠNG PHÁP QUẢN LÝ CHẤT BÉO CƠ THỂ CÁ NHÂN HÓA SỬ DỤNG THÔNG TIN DI TRUYỀN LIÊN QUAN ĐẾN BÉO PHÌ

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp quản lý chất béo cơ thể cá nhân hóa sử dụng thông tin di truyền liên quan đến béo phì, phương pháp gồm: đánh giá sự thay đổi chất béo cơ thể theo tương tác giữa các yếu tố môi trường và các yếu tố di truyền liên quan đến béo phì liên kết với mỗi cá nhân thuộc đoàn hệ, và chọn lọc số lượng lớn đa hình nucleotit đơn quan trọng, điều này có tương quan trực tiếp đến sự thay đổi chất béo cơ thể, từ các yếu tố di truyền; tính toán điểm rủi ro di truyền đối với các yếu tố môi trường, theo số lượng gen đồng vị rủi ro đối với mỗi đa hình trong số lượng lớn đa hình nucleotit đơn quan trọng của mỗi cá nhân và tác động của tương tác giữa các yếu tố môi trường và mỗi đa hình trong số lượng lớn đa hình nucleotit đơn quan trọng đến sự thay đổi chất béo cơ thể; tạo dẫn xuất mô hình phân bố điểm rủi ro di truyền bằng các biện pháp kết hợp các điểm rủi ro di truyền tương ứng của tất cả cá nhân thuộc đoàn hệ; tính toán điểm rủi ro di truyền đối với bệnh nhân cụ thể; và so sánh kết quả với mô hình phân bố điểm rủi ro di truyền và cung cấp giải pháp quản lý chất béo cơ thể cho bệnh nhân cụ thể.



Hình 1

- (11) **72380 A** (43) 25/08/2020  
(21) **1-2020-01744** (85) 25/03/2020  
(22) 01/10/2018 (86) PCT/EP2018/076698 01/10/2018  
(30) 17306321.5 03/10/2017 EP (87) WO2019/068663 11/04/2019  
(51) *A23L 7/109; A23L 29/219*  
(71) **ROQUETTE FRERES (FR)**  
1 rue de la Haute Loge, 62136 LESTREM, France  
(72) ITO, Goichi (JP)  
(74) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP CO.,LTD)  
(54) **MỠ SỢI PHƯƠNG ĐÔNG ĐƯỢC ÉP ĐÙN VỚI TINH BỘT ĐẬU HÀ LAN ĐỘ BỀN THẤP**  
(57) Sáng chế đề cập đến mỳ sợi phương Đông được ép đùn, cơ bản gồm tinh bột và nước, được đặc trưng ở chỗ tinh bột được sử dụng trong quá trình chế biến mỳ sợi là tinh bột đậu Hà Lan độ bền thấp.

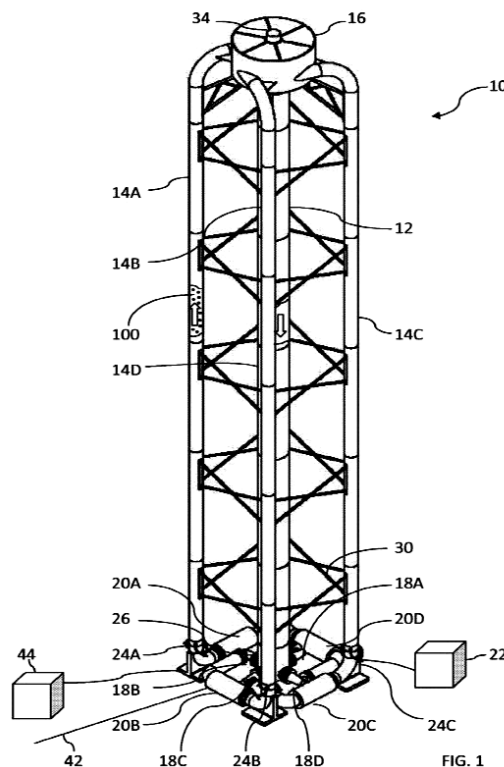
- (11) **72381 A** (43) 25/08/2020  
(21) **1-2020-01748** (85) 25/03/2020  
(22) 16/08/2018 (86) PCT/JP2018/030422 16/08/2018  
(30) 2017-165804 30/08/2017 JP (87) WO2019/044524 07/03/2019  
(51) **A61K 31/7008; C12Q 1/68; C12N 15/09; A61P 19/02; A61P 29/00**  
(71) **SUNTORY HOLDINGS LIMITED (JP)**  
1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308203, Japan  
(72) OTSUKA, Yuta (JP); TOMIMORI, Namino (JP); TATEISHI, Norifumi (JP); TO,  
Hideto (JP)  
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
(54) **PHƯƠNG PHÁP THỂ HIỆN THỜI GIAN UỐNG GLUCOSAMIN CẢI THIỆN  
ĐỘ SINH KHẢ DỤNG VÀ CHẤT PHÒNG NGỪA HOẶC CẢI THIỆN  
CHỨNG ĐAU KHỚP CHỨA GLUCOSAMIN**  
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp thể hiện thời gian uống glucosamin cải thiện độ  
sinh khả dụng. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến chất phòng ngừa hoặc cải thiện  
chứng đau khớp chứa glucosamin.



- (11) 72382 A (43) 25/08/2020  
 (21) 1-2020-01781 (85) 26/03/2020  
 (22) 28/08/2018 (86) PCT/US2018/048413 28/08/2018  
 (30) 62/550,836 28/08/2017 US (87) WO2019/046348 07/03/2019  
 (51) F03B 17/00; F01K 27/00; F03G 7/00; F03G 3/00; F01K 25/00  
 (71) MAYNARD, MARK, J. (US)  
 16 Fairfield Avenue, Easthampton, MA 01027, United States of America  
 (72) MAYNARD, Mark, J. (US)  
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

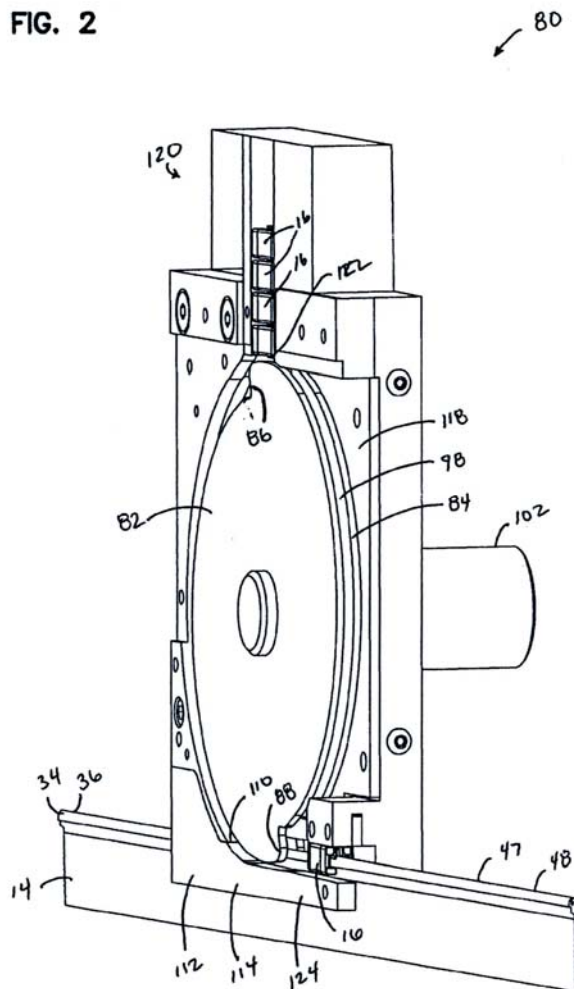
(54) **MÁY PHÁT ĐIỆN ĐƯỢC DẪN ĐỘNG BẰNG KHÍ**

(57) Sáng chế đề cập tới máy phát điện được dẫn động bằng khí (10) để sinh ra công suất điện từ chuyển động của chất lưu làm việc. Các đầu cuối cao hơn của các ống dẫn nổi (14A-14D) là trong liên lạc chất lưu với đầu cuối cao hơn của ống dẫn phân phối trọng lực (12), và đầu cuối thấp hơn của ống dẫn phân phối trọng lực (12) là trong liên lạc chất lưu với các đầu cuối thấp hơn của các ống dẫn nổi (14A-14D). Hệ thống tiêm không khí (24A-24D) tiêm không khí vào trong các ống dẫn nổi (14A-14D). Vòng chất lưu đóng được tạo thành với chất lưu làm việc chảy từ ống dẫn phân phối trọng lực (12) dẫn động hệ thống tua bin chất lưu (18A-18D) được đặt xen giữa giữa các đầu cuối thấp hơn của ống dẫn phân phối trọng lực (12) và các ống dẫn nổi (14A-14D). Dòng chảy của chất lưu làm việc có thể được gây ra bởi việc tiêm của không khí vào trong chất lưu làm việc được bố trí trong các ống dẫn nổi (14A-14D) để đạt được việc sinh ra của năng lượng bằng việc vận hành của hệ thống tua bin chất lưu (18A-18D). Buồng cao hơn (16) có thể loại bỏ không khí đi vào. Máy phát điện chu kỳ Rankin (Rankin Cycle Generator) có thể nhận và được vận hành bởi khí xả.

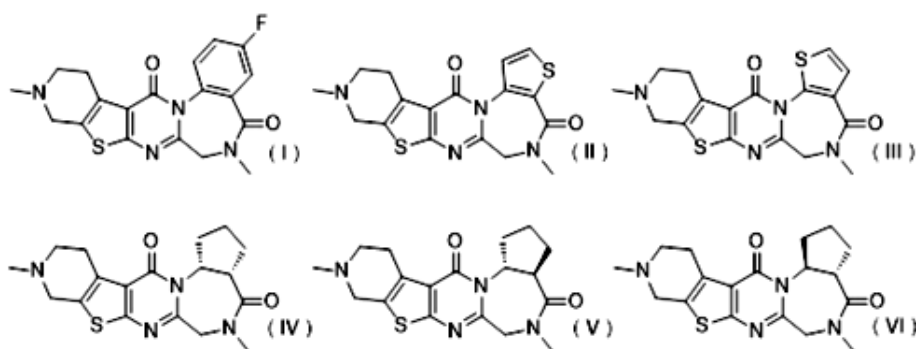


- (11) 72383 A (43) 25/08/2020  
 (21) 1-2020-01783 (85) 26/03/2020  
 (22) 28/08/2018 (86) PCT/US2018/048288 28/08/2018  
 (30) 15/687,982 28/08/2017 US (87) WO2019/046264 07/03/2019  
 (51) B65B 61/18; B31B 70/74  
 (71) REYNOLDS PRESTO PRODUCTS INC. (US) (US)  
 1900 West Field Court Lake Forest, Illinois 60045 United States of America  
 (72) DERUE, Nicholas, A. (US); THOMPSON, Gregg (US)  
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyền (INVENCO.,LTD)  
 (54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ LẮP THANH TRƯỢT LÊN NẮP KHÓA KÉO  
 (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp để có thể dễ dàng lắp thanh trượt lên nắp khóa kéo bằng nhựa có thể đóng lại, thiết bị này bao gồm rôto có ít nhất một vai gài thanh trượt; cái nêm chèn liền kề với rôto và có kích thước phù hợp để trượt thanh trượt để lắp vào nắp khóa kéo; và chi tiết dẫn hướng khóa kéo liền kề với rôto và liền kề với nêm chèn để dẫn hướng và giữ nắp khóa kéo trong khi thanh trượt được lắp trên đó. Nêm chèn có mép dẫn và mép đuôi và tăng độ dày từ mép dẫn đến mép đuôi. Thiết bị có thể được định hướng theo chiều dọc hoặc theo chiều ngang.

FIG. 2



- (11) **72384 A** (43) 25/08/2020  
 (21) **1-2020-00813** (85) 14/02/2020  
 (22) 05/09/2018 (86) PCT/JP2018/032797 05/09/2018  
 (30) 2017-172169 07/09/2017 JP (87) WO2019/049869 14/03/2019  
 (51) **A61K 31/551; C07D 495/22; A61P 25/28**  
 (71) **EISAI R&D MANAGEMENT CO., LTD. (JP)**  
 4-6-10 Koishikawa, Bunkyo-ku, Tokyo 112-8088 Japan  
 (72) OHASHI Yoshiaki (JP); NORIMINE Yoshihiko (JP); HOSHIKAWA Tamaki (JP);  
 YOSHIDA Yu (JP); KOBAYASHI Yoshihisa (JP); SATO Nobuhiro (JP);  
 HAGIWARA Koji (JP)  
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
 (54) **HỢP CHẤT NĂM VÒNG, DƯỢC PHẨM, VÀ TÁC NHÂN TRỊ LIỆU CHỨA  
 HỢP CHẤT NĂM VÒNG NÀY**  
 (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức từ (I) đến (VI) hoặc muối dược dụng của nó:



Sáng chế cũng đề cập đến dược phẩm chứa hợp chất này, các tác nhân trị liệu chứa hợp chất này hoặc muối dược dụng của nó. Dược phẩm và tác nhân trị liệu theo sáng chế dùng để điều trị bệnh Alzheimer, sa sút trí tuệ với thể Lewy và bệnh Parkinson.

- (11) 72385 A (43) 25/08/2020  
 (21) 1-2020-00814  
 (22) 14/02/2020  
 (30) 750782 18/02/2019 NZ  
 (51) E05C 17/04; E05D 15/40; E05D 15/28  
 (71) ASSA ABLOY NEW ZEALAND LIMITED (NZ)  
 6 Armstrong Road, Albany, North Shore City 0632, New Zealand  
 (72) Susan Myrtle BROWNLIE (NZ); Hidetoshi KASUGA (JP)  
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
 (54) GIÁ GIỮ CỬA SỔ VÀ CỬA SỔ  
 (57) Sáng chế đề cập đến giá giữ cửa sổ bao gồm: tấm khung được tạo kết cấu để gắn vào khung cửa sổ, tấm khung bao gồm ray và chốt chặn tại đầu của ray; và ổ trượt được tạo kết cấu để di chuyển dọc theo ray, ổ trượt bao gồm đế tựa; trong đó đế tựa được tạo kết cấu để tựa vào chốt chặn khi ổ trượt di chuyển đến đầu của ray. Giá giữ cửa sổ, bao gồm: tấm khung được tạo kết cấu để gắn vào khung cửa sổ, tấm khung bao gồm ray; và ổ trượt được tạo kết cấu để di chuyển dọc theo ray; trong đó mép của tấm khung được tạo kết cấu để ngăn ổ trượt khỏi di chuyển qua đầu của tấm khung. Sáng chế cũng đề cập đến cửa sổ bao gồm giá giữ cửa sổ.

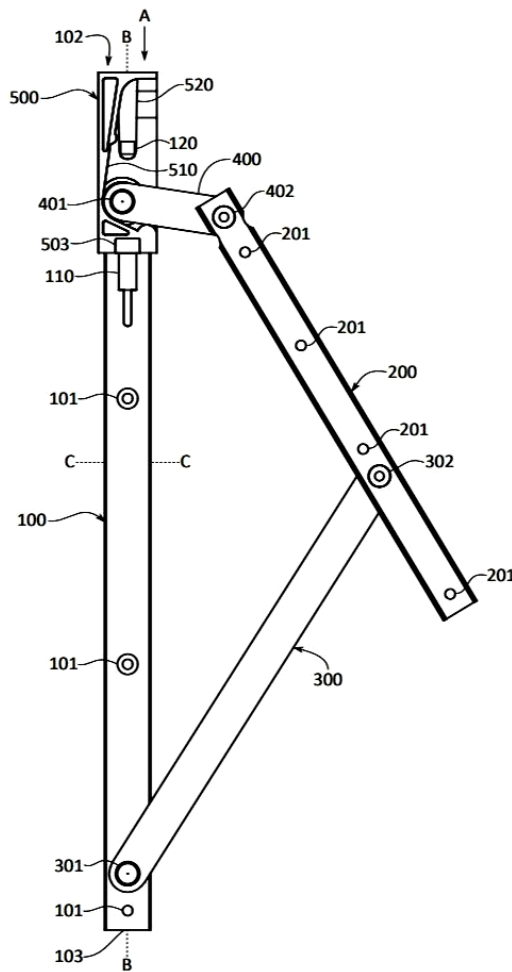


FIG. 1

(11) 72386 A (43) 25/08/2020

(21) 1-2020-00819

(22) 14/02/2020

(30) 10-2019-0021093 22/02/2019 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/02/2020

(51) F15B 15/28; G01B 5/00; F15B 15/14

(71) KIM, YOUNG GI (KR)

1405-ho, 7-4, 286beon-gil, Chungangdae-ro, Dong-gu, Busan-si (Choryang-dong, KCB Centrium), South Korea

(72) KIM, YOUNG GI (KR)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) THIẾT BỊ DÒ TÌM VỊ TRÍ CÀN PITTÔNG CHO XILANH THỦY LỰC

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị dò tìm vị trí càn pittông cho xilanh thủy lực và cụ thể hơn là, đề cập đến thiết bị dò tìm vị trí càn pittông cho xilanh thủy lực có khả năng dò tìm vị trí của càn pittông dựa trên chuyển động xoay của rô-tô nếu dầu vận hành được cung cấp. Theo sáng chế này, thiết bị dò tìm vị trí càn pittông cho xilanh thủy lực gồm có vỏ xilanh (100), pittông (200), và càn pittông (300), trong đó chuyển động thẳng của càn pittông (300) được chuyển hóa thành chuyển động xoay bằng cách cung cấp dầu vận hành và vị trí của càn pittông (300) được dò tìm dựa trên số vòng quay mỗi phút của chuyển động xoay.

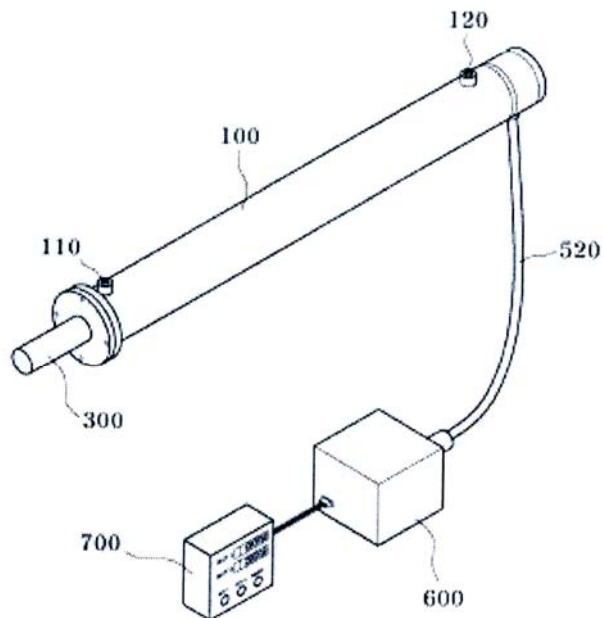


FIG.1

(11) 72387 A (43) 25/08/2020

(21) 1-2020-00822

(22) 14/02/2020

(30) 201911006348 18/02/2019 IN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/02/2020

(51) B62J 6/00; B62J 9/00; B62J 1/12

(71) 1. HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)

1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556, Japan

2. MINDA INDUSTRIES LIMITED (IN)

Village Nawada Fatepur, P.O. Sikanderpur Badda, Dist. Gurgaon, Haryana - 122004, India

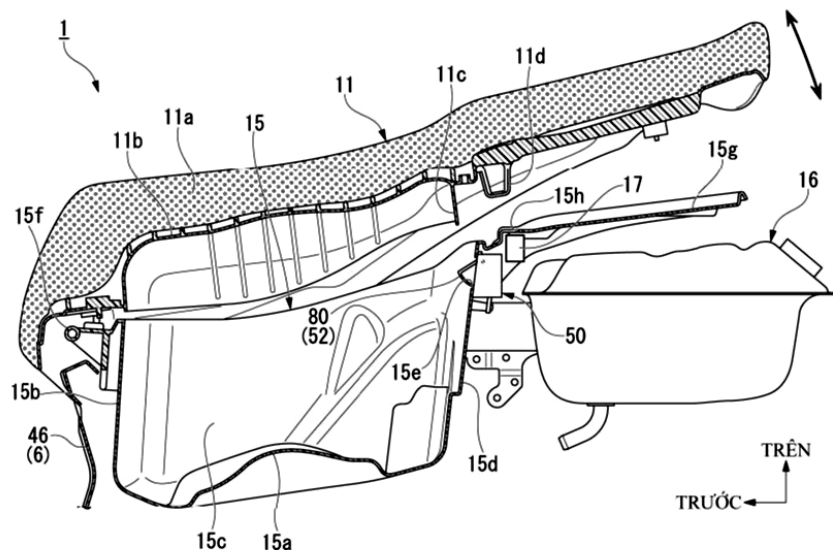
(72) Harsh RATHORE (IN); Masatoshi HARA (JP); Navneet GOYAL (IN); Shrikant HATAGALE (IN); Baljeetsingh JAWOOR (IN); Anuj SOOD (IN); Shwetaank SHARMA (IN); Ravinder MEHLA (IN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) XE KIỂU ĐỂ CHÂN HAI BÊN

(57) Xe kiểu để chân hai bên bao gồm: phần yên xe (11) mà người sử dụng ngồi trên đó; cụm chỗ chứa (15) được bố trí bên dưới phần yên xe (11) và có phần trên được đóng bởi phần yên xe (11); cơ cấu chiếu sáng (51) có kết cấu để chiếu sáng cụm chỗ chứa (15); và cơ cấu công tắc (52) có nút (80) tiếp xúc phần yên xe (11) và có kết cấu để điều khiển trạng thái chiếu sáng của cơ cấu chiếu sáng (51), trong đó nút (80) được bố trí theo cách xoay được.

FIG. 2



- (11) 72388 A (43) 25/08/2020  
 (21) 1-2020-00827 (85) 14/02/2020  
 (22) 14/08/2018 (86) PCT/US2018/046705 14/08/2018  
 (30) 62/545,362 14/08/2017 US (87) WO2019/036471 21/02/2019  
 62/614,214 05/01/2018 US  
 62/697,772 13/07/2018 US  
 (51) A61K 31/198; A61K 31/4172; A61K 38/00; A61P 43/00; A61K 9/00; A61P 1/16;  
 A61P 21/00; A61P 31/00; A23L 2/00; A61K 45/06  
 (71) AXCELLA HEALTH INC. (US)  
 840 Memorial Drive, 3rd Floor, Cambridge, MA 02139, United States of America  
 (72) COMB, William (US); CARROLL, Sean (US); AFEYAN, Raffi (CA); HAMILL,  
 Michael (US)  
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) CHẾ PHẨM AXIT AMIN ĐỂ ĐIỀU TRỊ BỆNH GAN  
 (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm bao gồm axit amin mạch nhánh, axit amin vòng ure  
 và axit amin cơ bản để sử dụng trong điều trị hoặc ngăn ngừa bệnh gan và rối loạn  
 với chứng tăng amoniac huyết hoặc tàn phá cơ ở đối tượng.

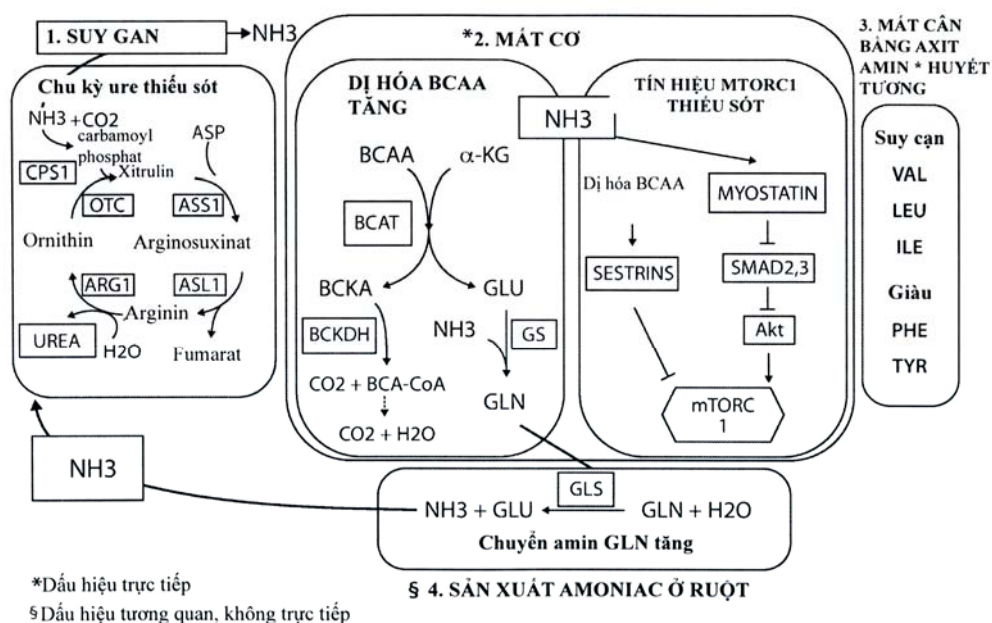
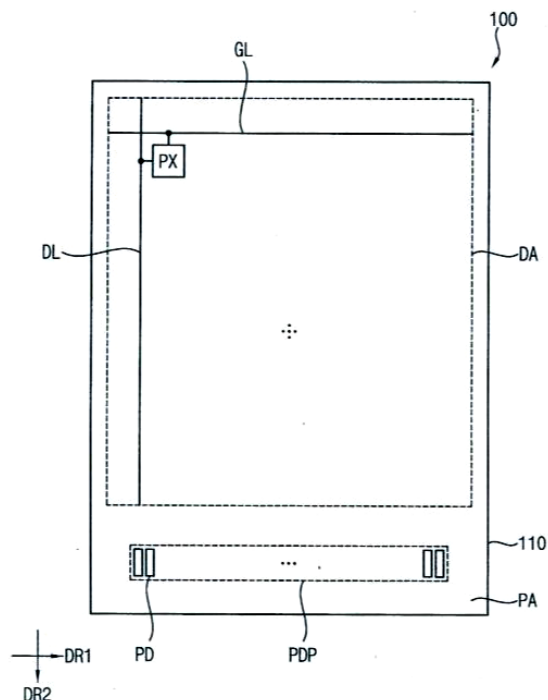


Fig. 1

- (11) 72389 A (43) 25/08/2020  
 (21) 1-2020-00829  
 (22) 14/02/2020  
 (30) 10-2019-0018505 18/02/2019 KR  
 (51) H01L 27/32; H01L 51/52; G09G 3/3208  
 (71) SAMSUNG DISPLAY CO., LTD. (KR)  
 1, Samsung-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, 17113, Republic of Korea  
 (72) Dongmin LEE (KR); Sangwoo SOHN (KR); Sukyoung YANG (KR); Dokeun SONG (KR); Kyeong Su KO (KR); Sanggab KIM (KR); Sangwon SHIN (KR); Hyuneok SHIN (KR); Yunjong YEO (KR)  
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) THIẾT BỊ HIỂN THỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO THIẾT BỊ HIỂN THỊ NÀY  
 (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hiển thị bao gồm đường tín hiệu thứ nhất bao gồm lớp thứ nhất được bố trí trên nền và chứa nhôm (Al), lớp thứ hai được bố trí trên lớp thứ nhất và chứa titan nitrua ( $TiN_x$ ), và lớp thứ ba được bố trí trên lớp thứ hai và chứa titan (Ti), đường tín hiệu thứ hai giao đường tín hiệu thứ nhất, tranzito thứ nhất bao gồm cực cổng thứ nhất được nối với đường tín hiệu thứ nhất và cực nguồn thứ nhất được nối với đường tín hiệu thứ hai, và điốt phát quang hữu cơ được bố trí trong vùng hiển thị của nền để tạo ra ánh sáng tương ứng với tín hiệu dữ liệu được cấp đến đường tín hiệu thứ hai.

FIG. 1

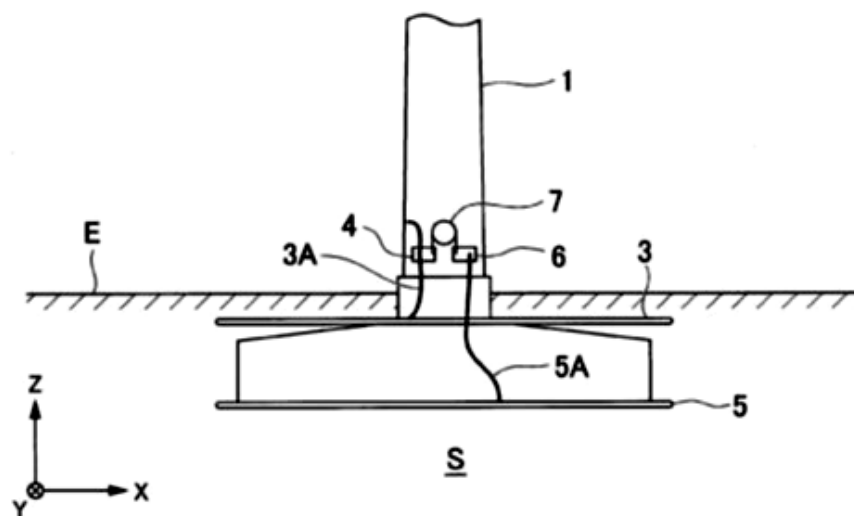




- (11) **72390 A** (43) 25/08/2020  
(21) **1-2020-00836** (85) 17/02/2020  
(22) 28/09/2018 (86) PCT/US2018/053351 28/09/2018  
(30) 62/566,031 29/09/2017 US (87) WO2019/067860 04/04/2019  
(51) **A61K 31/352; A61P 17/14; A61K 31/44; A61K 31/625; A61K 31/155; A61K 31/395**  
(71) **THE REGENTS OF THE UNIVERSITY OF CALIFORNIA (US)**  
1111 Franklin Street, Twelfth Floor, Oakland, CA 94607-5200, United States of  
America  
(72) LOWRY, William, E. (US); CHRISTOFK, Heather, R. (US)  
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
(54) **DUỢC PHẨM CHỨA CHẤT ỨC CHẾ CHUỖI VẬN CHUYỂN ĐIỆN TỬ VÀ  
CHẤT ỨC CHẾ CHUỖI VẬN CHUYỂN ĐIỆN TỬ ĐỂ THỨC ĐẨY SỰ PHÁT  
TRIỂN CỦA LÔNG/TÓC**  
(57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm chứa chất ức chế chuỗi vận chuyển điện tử (electron  
transport chain - ETC) mà có khả năng thúc đẩy sự phát triển lông/tóc. Dược phẩm  
này là hữu ích để thúc đẩy sự phát triển lông/tóc hoặc điều trị tình trạng bệnh hoặc  
rối loạn ảnh hưởng đến sự phát triển lông/tóc, chẳng hạn như chứng hói đầu hoặc  
chứng rụng tóc.

- (11) 72391 A (43) 25/08/2020  
 (21) 1-2020-00841  
 (22) 17/02/2020  
 (30) 2019-029649 21/02/2019 JP  
 (51) F03D 80/30  
 (71) JGC CORPORATION (JP)  
 2-3-1, Minato Mirai, Nishi-ku, Yokohama 220-6001, Japan  
 (72) TASHIRO, Fujio (JP); KATSUOKA, Yoichi (JP); YAMAMOTO, Takeshi (JP)  
 (74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)  
 (54) THIẾT BỊ NỐI ĐẤT CHỐNG SÉT VÀ PHƯƠNG PHÁP NỐI ĐẤT CHỐNG SÉT  
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp nối đất chống sét và thiết bị nối đất chống sét có thể bảo vệ thiết bị điện cho máy phát điện năng lượng gió bằng cách ngắt kết nối giữa bộ phận nối đất điện và bộ phận nối đất chống sét khi sét đánh lên máy phát điện năng lượng gió dùng đồng thời cả bộ phận nối đất điện và bộ phận nối đất chống sét. Thiết bị nối đất chống sét để chống sét cho máy phát điện năng lượng gió bao gồm bộ phận nối đất điện (5) dùng để nối đất cho thiết bị điện điều khiển máy phát điện năng lượng gió, bộ phận nối đất chống sét (3) dùng để nối đất tiêu tán dòng điện sét chạy qua khi sét đánh lên máy phát điện năng lượng gió, và ít nhất một cuộn dây đồng (7) kết nối giữa nối đất điện và nối đất chống sét, với cuộn dây đồng (7) được ngắt đoạn bằng một lực điện từ sinh ra từ dòng điện chạy vào từ dòng sét về phía bộ phận nối đất chống sét khi sét đánh, thiết bị nối đất chống sét được cấu hình để ngắt kết nối giữa bộ phận nối đất điện và bộ phận nối đất chống sét.

FIG. 2



- (11) **72392 A** (43) 25/08/2020  
(21) **1-2020-00846** (85) 17/02/2020  
(22) 26/07/2018 (86) PCT/EP2018/070307 26/07/2018  
(30) 17186558.7 17/08/2017 EP (87) WO2019/034387 A1 21/02/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/02/2020

(51) **A61Q 11/00; A61K 8/21; A61K 8/49; A61K 8/02; A61K 8/26**

(71) **UNILEVER N.V. (NL)**

Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands

(72) CHANDRASEKARAN Sembian (IN); IYER Meenakshi (IN); TRIVEDI Neha (IN)

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **VẬT LIỆU COMPOSIT LƯỠNG CỰC**

(57) Sáng chế đề cập đến vật liệu composit lưỡng cực chứa: (i) tiền chất sét là loại hạt sét bất đối xứng 1:1 hoặc 2:1:1, gồm các tấm tứ diện và tấm bát diện xen kẽ, với một tấm tứ diện ở một bề mặt phẳng bên ngoài và một tấm bát diện ở bề mặt kia; và (ii) hợp chất amoni bậc bốn kháng khuẩn được gắn vào cation phối trí ở một trong các bề mặt bên ngoài nêu trên, trong chế phẩm chăm sóc răng miệng, còn chứa ít nhất một nguồn ion flo, để sử dụng trong việc thúc đẩy tái khoáng hóa răng.

(11) **72393 A** (43) 25/08/2020

(21) **1-2020-00857**

(22) 18/02/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/02/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 06/07/2020

(51) **A61K 31/00; A61K 6/00; A61K 36/00**

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM STARMED (VN) (VN)**

C12, TT6, khu đô thị Văn Quán-Yên Phúc, phường Phúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(72) **ĐẶNG NGỌC SƠN (VN); HOÀNG THỊ DIỆU HUYỀN (VN)**

(54) **GẠC VỆ SINH RĂNG MIỆNG ĐƯỢC TẮM CHIẾT CHẾ PHẨM TỪ CÂY HẸ**

(57) Sáng chế đề cập đến gạc vệ sinh răng miệng để vệ sinh hàng ngày làm sạch lưỡi, nướu, răng, miệng cho trẻ từ sơ sinh trở lên, đồng thời tăng cường cơ chế tự bảo vệ cho lưỡi, nướu, răng và miệng, giúp phòng chống những bệnh về răng miệng (nấm miệng, tưa lưỡi, viêm nướu,...), cũng như giúp nướu khỏe trong thời kì trẻ mọc răng, giúp chống sâu răng. Gạc vệ sinh răng miệng theo sáng chế cũng có thể được sử dụng cho trẻ có nguy cơ bị nhiễm nấm cao do thường xuyên phải dùng khí dung hoặc thuốc giảm viêm chứa corticoid gây ức chế miễn dịch, trẻ đang trong thời kì chuẩn bị mọc răng và đã mọc răng cũng như người lớn ốm không có khả năng vệ sinh răng miệng. Cụ thể, sáng chế đề cập đến gạc vệ sinh răng miệng được tẩm chiết phẩm từ cây hẹ và các thành phần khác như xylitol, NaHCO<sub>3</sub>, NaCl, và tùy ý tẩm với tinh dầu thiên nhiên.

(11) **72394 A**

(43) 25/08/2020

(21) **1-2020-00858**

(22) 18/02/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/02/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 06/07/2020

(51) **A61K 31/00; A61P 29/00; A61K 9/00; A61K 36/00; A61K 47/00**

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM STARMED (VN)**

C12, TT6, khu đô thị Văn Quán-Yên Phúc, phường Phúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(72) **ĐẶNG NGỌC SƠN (VN); HOÀNG THỊ DIỆU HUYỀN (VN)**

(54) **KHĂN LAU HẠ SỐT**

(57) Sáng chế đề cập đến khăn lau giúp hạ nhiệt, giảm sốt trong trường hợp trẻ bị sốt chưa cần dùng đến thuốc hạ sốt hoặc được dùng phối hợp cùng thuốc hạ sốt nhằm mục đích hạ nhiệt và giảm sốt nhanh cho trẻ cũng như làm giảm tần xuất sử dụng các thuốc hạ sốt. Khăn lau hạ sốt theo sáng chế cũng có thể được sử dụng trong các trường hợp khác mà không nhằm mục đích hạ sốt như làm giảm đau đầu, đau răng, say nắng, stress, làm sạch và mát vùng da trẻ bị ngứa, rôm sảy, mụn nhọt, hăm tã, viêm da. Ngoài ra, khăn theo sáng chế cũng có thể được dùng phối hợp trước khi bôi các loại kem bôi ngoài da cho bé, lau làm mát da bé, tạo cảm giác dễ chịu, sáng khoái cho bé khi thời tiết nắng nóng, trẻ có cảm giác quấy khóc, khó chịu, cũng như lau ngoài da phòng ngừa muỗi đốt, côn trùng cắn và làm mát giảm ngứa vết côn trùng đốt.

Khăn lau hạ sốt theo sáng chế được tẩm hỗn hợp chứa các thành phần glyxerin, chiết phẩm từ cây Lô hội, chiết phẩm từ cỏ Nhọ nồi, tinh dầu tự nhiên, tinh dầu Chanh, diệp lục, gôm xanthan, vitamin E, natri benzoat, nước cất vô trùng và tùy ý các thành phần khác như hương liệu.

(11) 72395 A (43) 25/08/2020

(21) 1-2020-00860

(22) 18/02/2020

(30) 10-2019- 0019932 20/02/2019 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/02/2020

(51) G01N 21/95; G02F 1/13

(71) ENC TECHNOLOGY, INC. (KR)

47, Dongtansandan 8-gil, Hwaseong-si, Gyeonggi-do, 18487 Republic of Korea

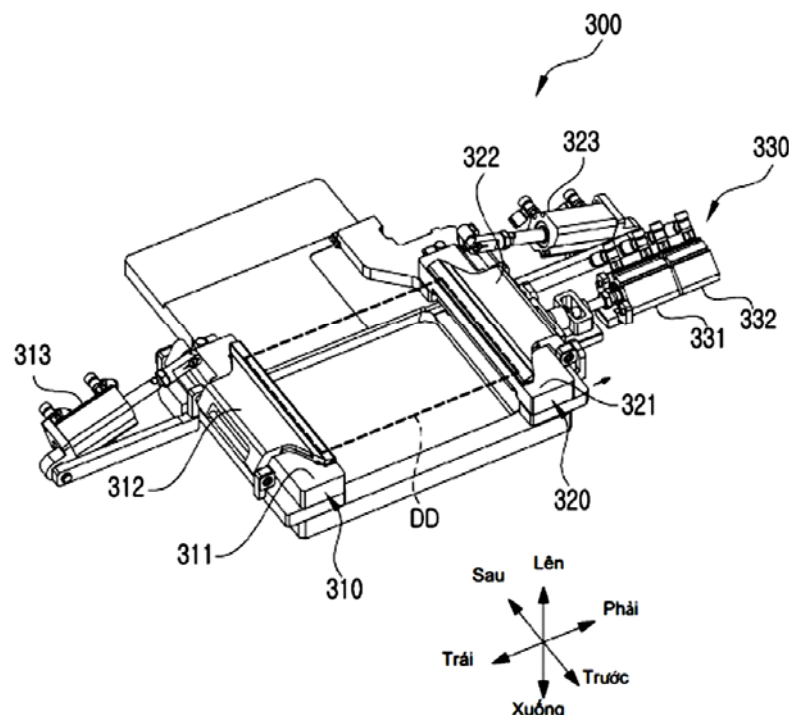
(72) PARK, Doo Ser (KR); LEE, Hak Jun (KR)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

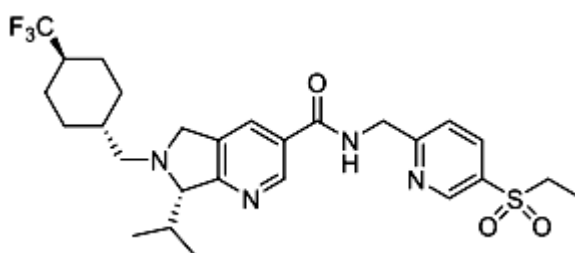
(54) **MÁY KIỂM TRA ĐỂ KIỂM TRA MÀN HIỂN THỊ ĐẸO VÀ THIẾT BỊ BÀN SOI DÙNG CHO MÁY KIỂM TRA NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến máy kiểm tra để kiểm tra màn hiển thị dẻo và thiết bị bàn soi dùng cho máy kiểm tra này. Thiết bị bàn soi bao gồm: bộ kẹp thứ nhất được cấu tạo để kẹp một cạnh của màn hiển thị; bộ kẹp thứ hai được cấu tạo để kẹp cạnh đối diện của màn hiển thị và có thể di chuyển theo hướng lại gần hoặc ra xa bộ kẹp thứ nhất; và bộ chuyển động được cấu tạo để làm di chuyển bộ kẹp thứ hai. Ít nhất một trong các bộ kẹp thứ nhất và thứ hai bao gồm: bộ phận đỡ được cấu tạo để đỡ màn hiển thị; bộ phận kẹp được cấu tạo để kẹp màn hiển thị; và nguồn ép được cấu tạo để cho phép bộ phận kẹp ép và nới lỏng màn hiển thị theo cách tùy chọn. Bộ phận kẹp bao gồm: cần khởi động được cấu tạo để được quay bởi nguồn ép; và chi tiết tiếp xúc được gắn lên cần khởi động và được cấu tạo để ép màn hiển thị.

FIG. 9



- (11) 72396 A (43) 25/08/2020  
(21) 1-2020-00863 (85) 18/02/2020  
(22) 24/07/2018 (86) PCT/US2018/043451 24/07/2018  
(30) 62/536,114 24/07/2017 US (87) WO2019/023207 31/01/2019  
(51) C07D 471/04; A61K 31/437; A61P 29/00  
(71) VITAE PHARMACEUTICALS, LLC (US)  
5 Giralda Farms, Madison, NJ 07940, United States of America  
(72) DUGUID, Robert, J. (US); GROSSO, John, A. (US); KRASUTSKY, Sergiy (US)  
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ CHẤT ỨC CHẾ THỤ THỂ MỖ CÔI CÓ LIÊN QUAN ĐẾN THỤ THỂ AXIT RETINOIC GAMMA VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ MUỐI BIS-HYDRO BROMUA DẠNG TINH THỂ D CỦA CHẤT ỨC CHẾ NÀY**  
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều chế chất ức chế thụ thể mồ côi có liên quan đến thụ thể axit retinoic gamma có công thức:



và phương pháp điều chế muối bis-hydro bromua dạng tinh thể D của chất ức chế này.

(11) 72397 A (43) 25/08/2020

(21) 1-2020-00870

(22) 18/02/2020

(30) 201920211853.8 19/02/2019 CN

201910124165.2 19/02/2019 CN

201920915134.4 18/06/2019 CN

201910525963.6 18/06/2019 CN

(51) F04D 25/08

(71) AMA TECH CORP. (TW)

5F., No.101, Zhong cheng Rd., Tucheng Dist., New Taipei City 23674, Taiwan, R.O.C.

(72) Mao-Tu LEE (TW)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) KẾT CẤU QUẠT TRẦN CÔNG NGHIỆP

(57) Sáng chế đề cập đến kết cấu quạt trần công nghiệp sử dụng kết cấu khớp nối giữa cánh quạt và khối động cơ chính và kiểu dáng của chi tiết nén được gắn vào đoạn lắp ghép của chân của mỗi cánh quạt để tăng cường độ bền gắn của cánh quạt. Hơn nữa, động cơ quạt trần tạo ra vòng ổ lăn bên ngoài và vòng ổ lăn bên trong để cố định nam châm vĩnh cửu mà không cần chất kết dính, do đó ngăn ngừa các nam châm vĩnh cửu khỏi bị lỏng và cải thiện tuổi thọ hoạt động của động cơ quạt trần. Ngoài ra, thông qua kết cấu tản nhiệt của vỏ bên ngoài của khối động cơ chính và kết cấu của đèn, có thể đạt được sự tản nhiệt của cả đèn và khối động cơ chính của quạt trần.

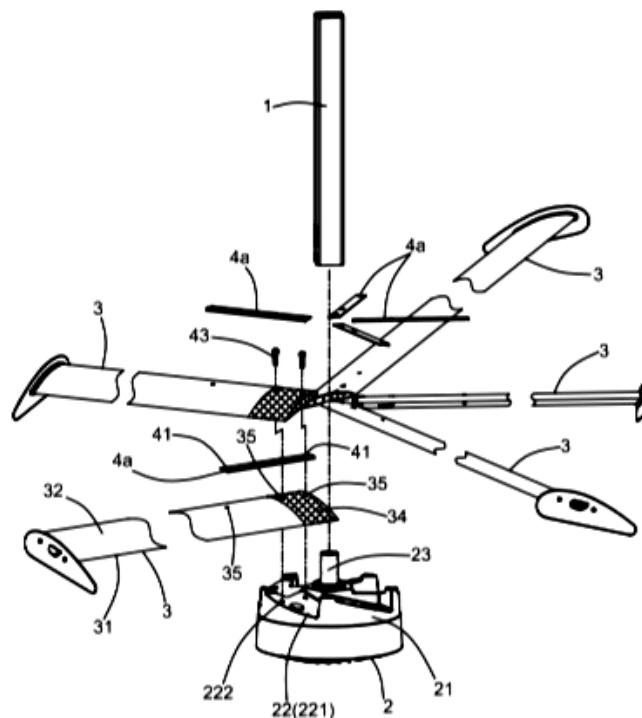


FIG.2



- (11) **72398 A** (43) 25/08/2020  
(21) **1-2020-00876** (85) 18/02/2020  
(22) 29/05/2018 (86) PCT/KR2018/006073 29/05/2018  
(30) 10-2017-0097127 31/07/2017 KR (87) WO2019/027132 07/02/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/02/2020

(51) **A61K 33/24; A61K 33/26; A61K 33/30; A61Q 19/00; A61K 8/27; A61K 8/29; A61K 8/89; A61K 31/695; A61K 8/19**

(71) **LEE, HO SEOG (KR)**

12-306, 120, Seolleung-ro Gangnam-gu, Seoul 06289, Republic of Korea

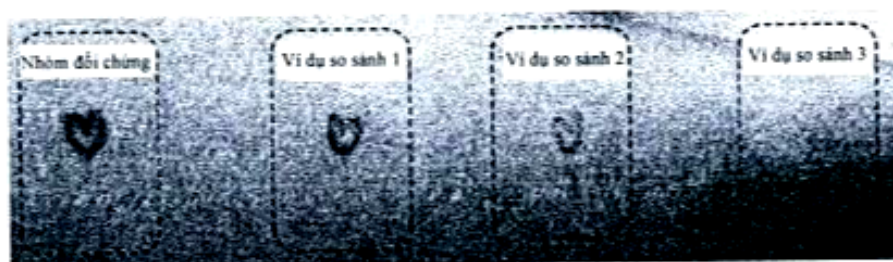
(72) LEE, Ho Seog (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CHẾ PHẨM NGĂN NGỪA HOẶC ĐIỀU TRỊ SẸO**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm ngăn ngừa hoặc điều trị sẹo và phương pháp điều chế chế phẩm này. Theo một khía cạnh, chế phẩm này chứa sắc tố và dầu silicon, và có thể được điều chế ổn định thành chế phẩm thích hợp để bôi lên da, và có thể hạn chế sự hình thành sẹo hoặc làm giảm sẹo đã có bằng cách tạo thành màng trên da, và có hiệu quả có thể giúp che đi sẹo bằng sắc tố đã được phân tán ổn định trong chế phẩm.

Fig. 2



- |                          |                        |            |
|--------------------------|------------------------|------------|
| (11) <b>72399 A</b>      | (43) 25/08/2020        |            |
| (21) <b>1-2020-00877</b> | (85) 18/02/2020        |            |
| (22) 18/07/2017          | (86) PCT/PH2017/000006 | 18/07/2017 |
|                          | (87) WO2019/017800     | 24/01/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/02/2020

(51) **A23L 2/38; A23L 33/21**

(71) **NOVEX SCIENCE PTE LIMITED (SG)**

152 Beach Road, #10-04 Gateway East, Singapore

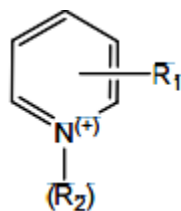
(72) PUNZALAN, A. Emma (PH); CALANGI, C. Sarah (PH); DEE, Kennie U (PH)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **ĐỒ UỐNG DINH DƯỠNG CHỈ SỐ ĐƯỜNG HUYẾT THẤP NGON MIỆNG**

(57) Sáng chế đề xuất đồ uống dinh dưỡng giàu năng lượng chỉ số đường huyết thấp ngon miệng gần như không chứa fructoza, các carbohydrat mà là nguồn của fructoza và các rượi đường được chuyển hóa thành fructoza; còn đặc trưng bởi hàm lượng chất xơ cao.

- (11) **72400 A** (43) 25/08/2020  
 (21) **1-2020-00887** (85) 19/02/2020  
 (22) 13/09/2018 (86) PCT/EP2018/074730 13/09/2018  
 (30) 17190805.6 13/09/2017 EP (87) WO2019/053120 21/03/2019  
 (51) **C25D 3/12; H05K 3/42; C25D 7/00; C25D 7/12; C07C 2/50; C25D 3/56**  
 (71) **ATOTECH DEUTSCHLAND GMBH (DE)**  
 Erasmusstraße 20, 10553 Berlin, Germany  
 (72) GAIDA Josef (DE); SPERLING Jan (DE); CASTELLANI Mauro (CH); VAZHENIN Grigory (RU); ACKERMANN Stefanie (DE); BRUNNER Heiko (DE); ROHDE Dirk (DE)  
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
 (54) **BỂ DUNG DỊCH VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀN ĐẦY VÙNG TIẾP CẬN LIÊN KẾT THEO PHƯƠNG THẲNG ĐỨNG HOẶC RÃNH CỦA CHI TIẾT GIA CÔNG BẰNG NIKEN HOẶC HỢP KIM NIKEN**  
 (57) Sáng chế đề cập đến bể dung dịch để điền đầy vùng tiếp cận liên kết theo phương thẳng đứng hoặc rãnh của chi tiết gia công bằng niken hoặc hợp kim niken, trong đó bể này bao gồm:  
 - nguồn ion niken, và tùy ý nguồn ion của ít nhất một kim loại hợp kim,  
 - ít nhất một chất tạo đệm,  
 - ít nhất một đime của hợp chất có công thức (I) hoặc hỗn hợp của nó:



công thức (I),

trong đó:

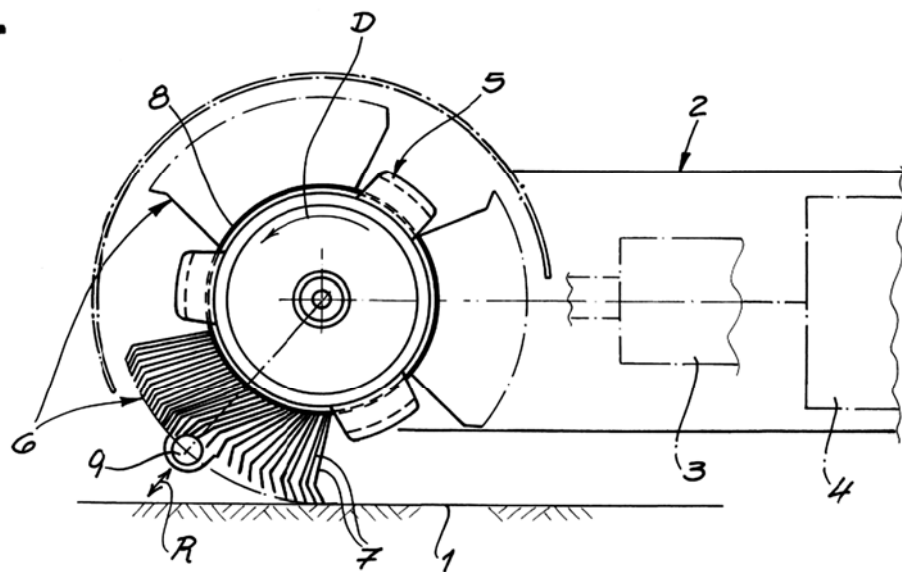
$R_1$  là nhóm alkenyl được thế hoặc không được thế,

$R_2$  có thể có mặt hoặc không có mặt, và nếu có  $R_2$  là nhóm  $-(CH_2)_n-SO_3$ ,

trong đó  $n$  là số nguyên nằm trong khoảng 1-6, và trong đó một hoặc nhiều nguyên tử hydro trong nhóm có thể được thay thế bằng phần tử thế, tốt hơn là hydroxit; và phương pháp điền đầy vùng tiếp cận liên kết theo phương thẳng đứng hoặc rãnh của chi tiết gia công bằng niken hoặc hợp kim niken với bể dung dịch này.

- (11) 72401 A (43) 25/08/2020  
(21) 1-2020-00897  
(22) 19/02/2020  
(30) 10 2019 104 621.1 22/02/2019 DE  
(51) A46B 13/02; B24B 9/00; B24B 29/00  
(71) **MONTI-WERKZEUGE GMBH** (DE)  
Reisertstrasse 21, 53773 Hennef, Germany  
(72) Jan Frederik Doddema (NL); Sander Hendrikus Johannes Hofstee (NL)  
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
(54) **CƠ CẤU CHỖI VÀ DỤNG CỤ CHỖI QUAY**  
(57) Sáng chế đề xuất cơ cấu chổi để xử lý bề mặt của phôi gia công (1) và dụng cụ chổi quay. Cơ cấu chổi có giá đỡ chổi có thể điều khiển quay (5) và chổi vòng (6, 8) với mảng hình khuyên (6) gồm các sợi lông chổi (7) nhô lên hướng ra ngoài. Theo sáng chế, tốt hơn là chổi vòng (6, 8) được thiết kế để có thể di chuyển qua lại theo chiều dọc trục.

Fig.1



(11) 72402 A (43) 25/08/2020

(21) 1-2020-00903

(22) 19/02/2020

(30) 102019104283.6 20/02/2019 DE

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/02/2020

(51) *F15B 11/00; D01H 1/18*

(71) SAURER TECHNOLOGIES GMBH & CO. KG (DE)

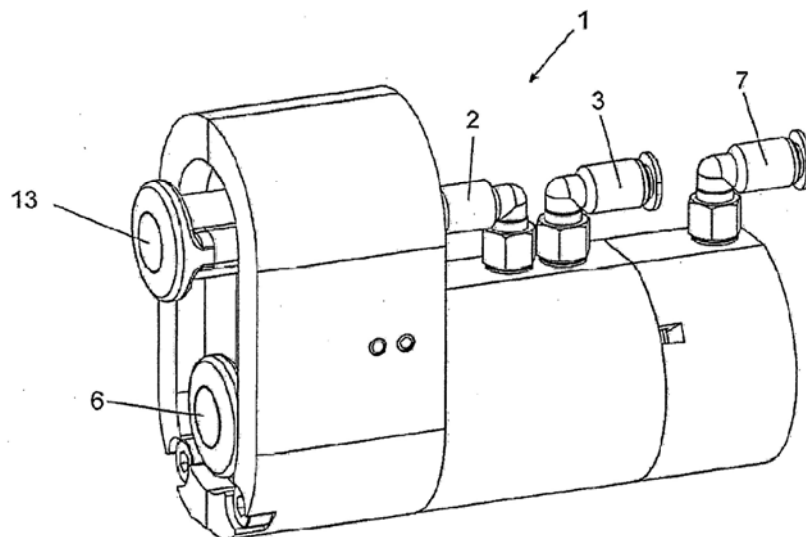
Weeserweg 60, 47804 Krefeld, Germany

(72) Crouzet, Alain (FR); Dellen, Mark (DE); Deitlaff, Michael (DE)

(74) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(54) **BỘ ĐIỀU KHIỂN DÙNG ĐỂ DẪN ĐỘNG BẰNG KHÍ NÉN GIÁ ỐNG SỢI HOẠT ĐỘNG CỦA MÁY DỆT GIA CÔNG, GIÁ ỐNG SỢI DÙNG CHO MÁY DỆT GIA CÔNG VÀ PHƯƠNG PHÁP DẪN ĐỘNG BẰNG KHÍ NÉN HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁ ỐNG SỢI**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ điều khiển dùng để dẫn động bằng xi lanh khí nén giá ống sợi hoạt động của máy dệt gia công hoặc máy bện sợi, có một cửa nạp khí nén để kết nối một nguồn cung cấp khí nén, một cửa thoát khí hoạt động để vận hành xi lanh, hoạt động ít nhất ở một bên, một bộ phận van được bố trí giữa cửa nạp khí nén và cửa thoát khí hoạt động, và một chi tiết vận hành để mở bộ phận van để kích hoạt chuyển động nâng của xi lanh. Sáng chế đề xuất bộ điều khiển dùng để dẫn động bằng khí nén giá ống sợi hoạt động, việc dẫn động giá ống sợi đặc biệt đơn giản bằng bộ điều khiển, để người vận hành có thể sử dụng giá ống sợi dễ dàng hơn, nhanh chóng và an toàn, ngoài ra giá ống sợi còn được bảo vệ khỏi hư hỏng do vận hành không chính xác, đề xuất, bộ điều khiển được thiết kế sao cho đạt được chức năng van tự duy trì, trong đó chuyển động nâng của xi lanh được thực hiện hoàn toàn với dẫn động đơn và/hoặc ngắn gọn của chi tiết vận hành và để bộ điều khiển có thể kết nối với bộ cảm biến vị trí cuối của xi lanh theo cách mà khi bộ cảm biến vị trí cuối được kích hoạt, bộ phận van được đóng và/hoặc xi lanh được kết nối với cửa thoát khí hoạt động được tự động giảm áp khi đến hoặc sau khi đạt đến vị trí cuối.



- (11) **72403 A** (43) 25/08/2020  
 (21) **1-2020-00906** (85) 19/02/2020  
 (22) 26/07/2018 (86) PCT/US2018/043936 26/07/2018  
 (30) 62/537,753 27/07/2017 US (87) WO2019/023482 31/01/2019  
 62/588,853 20/11/2017 US  
 62/645,284 20/03/2018 US  
 62/685,599 15/06/2018 US  
 (51) **C07K 16/28**  
 (71) **REGENERON PHARMACEUTICALS, INC. (US)**  
 777 Old Saw Mill River Road, Tarrytown, NY 10591, USA  
 (72) HERMANN, Aynur (US); IOFFE, Ella (US); BUROVA, Elena (US); THURSTON, Gavin (US); OLSON, William (US)  
 (74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)  
 (54) **KHÁNG THỂ KHÁNG CTLA-4 VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA KHÁNG THỂ NÀY**  
 (57) Sáng chế đề cập đến các kháng thể gắn kết với protein liên quan đến tế bào lymphô T gây độc tế bào 4 (CTLA-4), và phương pháp tạo ra kháng thể này. Theo các phương án khác nhau của sáng chế, kháng thể là kháng thể của người có chiều dài đầy đủ gắn kết đặc hiệu với CTLA-4. Theo một số phương án, các kháng thể theo sáng chế hữu ích để ức chế hoặc làm trung hòa hoạt tính của CTLA-4, do đó tạo ra cách hoạt hóa tế bào T và/hoặc điều trị bệnh hoặc rối loạn như bệnh ung thư hoặc bệnh nhiễm virut.

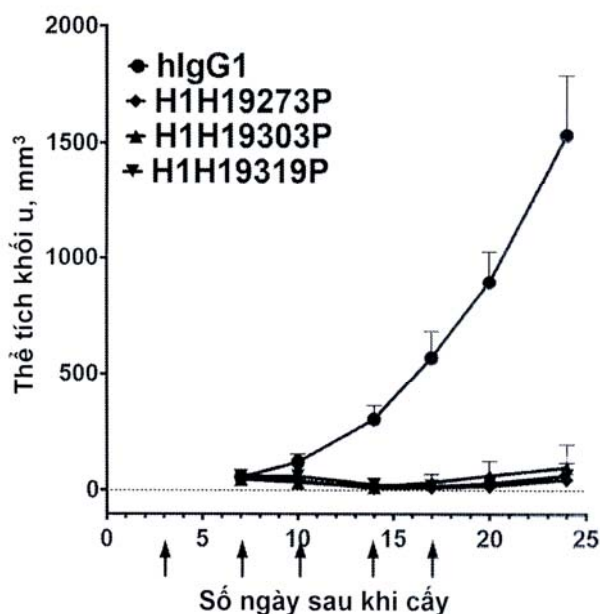


Fig.1

- (11) 72404 A (43) 25/08/2020  
(21) 1-2020-00907 (85) 19/02/2020  
(22) 24/08/2018 (86) PCT/KR2018/009799 24/08/2018  
(30) 10-2017- 0107810 25/08/2017 KR (87) WO2019/039908 28/02/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/02/2020

(51) A61J 1/20; A61J 1/10

(71) CJ HEALTHCARE CORPORATION (KR)

A-6F, 7F, 8F, 100, Eulji-ro, Jung-gu, Seoul 04551, Republic of Korea

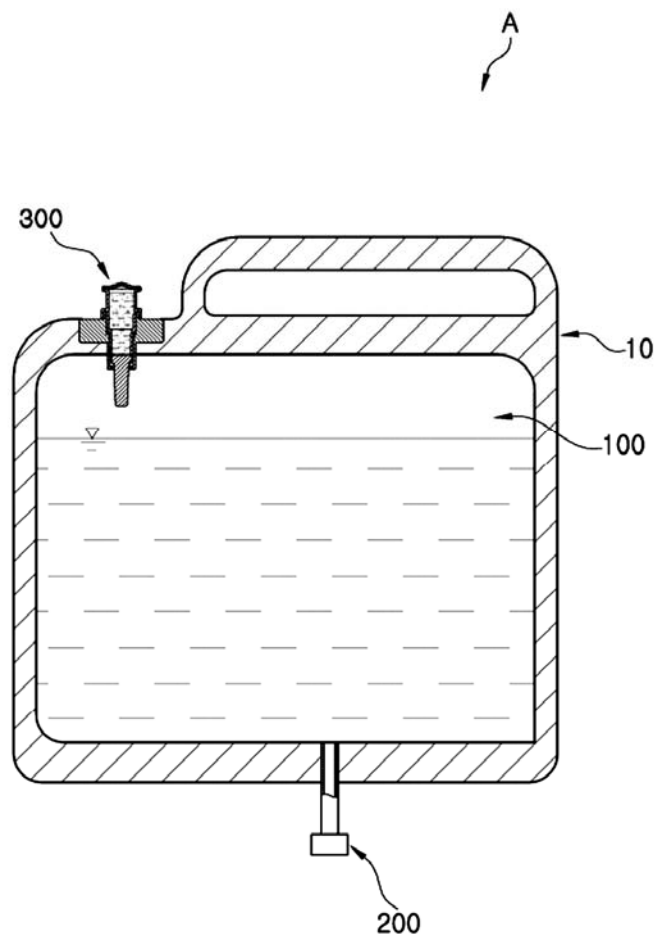
(72) PARK, Kwang Soo (KR); KIM, Ki Pyo (KR)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) TÚI DUNG DỊCH Y TẾ

(57) Sáng chế đề cập đến túi đựng dung dịch y tế (A) bao gồm ngăn chứa phụ (300) chứa hóa chất trong đó, ngoài ngăn chứa chính (100) chứa dung dịch trong đó, sao cho hóa chất chứa trong ngăn chứa phụ (300) dễ dàng được truyền bổ sung khi dung dịch chứa trong ngăn chứa chính (100) được truyền khi hóa chất được trộn đơn giản với dung dịch.

Fig.1



(11) 72405 A (43) 25/08/2020

(21) 1-2020-00909

(22) 19/02/2020

(30) 201910135282.9 22/02/2019 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/02/2020

(51) A63B 53/04; C23C 28/02; C23C 16/00

(71) FUSHENG PRECISION CO., LTD. (TW)

3F, No. 172, Nanking East Road, Sec. 2, Zhongshan Dist., Taipei City, Taiwan

(72) Bao-Bin Li (CN); Jian-Dong Feng (CN)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT ĐẦU GẬY GÔN

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất đầu gậy gôn để giải quyết vấn đề đầu gậy gôn dễ bị gỉ sét. Phương pháp này bao gồm: cấp thân đầu gậy (1), thân đầu gậy (1) bao gồm mũ gậy (11), bề mặt trong (1a), bề mặt ngoài (1b) và khoang bên trong (13), thân đầu gậy (1) được tạo khoảng mở mũ gậy (111) thông với khoang bên trong (13); bọc bề mặt ngoài (1b) của thân đầu gậy (1) bằng lớp vỏ bọc, ngâm thân đầu gậy (1) trong dung dịch mạ hóa học, trong dung dịch mạ hóa học cation kim loại thứ nhất bị khử thành kim loại thứ nhất và bám vào để tạo thành lớp mạ kim loại thứ nhất (L1); sau khi tháo bỏ lớp vỏ bọc, dùng thân đầu gậy (1) làm cực âm, và dùng tấm kim loại chứa kim loại thứ hai làm cực dương, và đặt vào dung dịch mạ điện thứ nhất, cation kim loại thứ hai trong dung dịch mạ điện thứ nhất bị khử thành kim loại thứ hai và bám vào để tạo thành lớp mạ kim loại thứ hai (L2), và đóng kín khoảng mở mũ gậy (111) của thân đầu gậy (1) bằng nắp đậy (3) tạo thành đầu gậy bán thành phẩm.

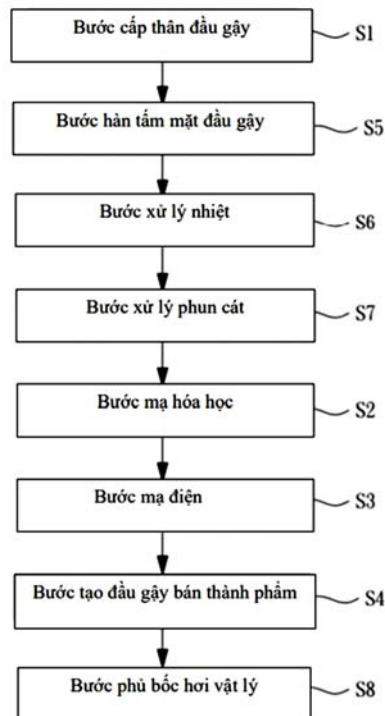
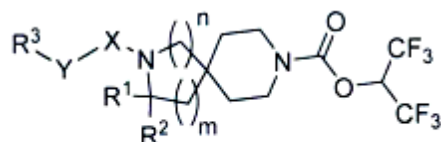


Fig.1



- (11) 72406 A (43) 25/08/2020  
(21) 1-2020-00911 (85) 19/02/2020  
(22) 28/08/2018 (86) PCT/US2018/048372 28/08/2018  
(30) 62/551,721 29/08/2017 US (87) WO2019/046318 07/03/2019  
(51) A61K 31/27; C07D 471/10; C07D 295/205; C07D 403/04; A61K 31/435; A61K 31/438  
(71) LUNDBECK LA JOLLA RESEARCH CENTER, INC. (US)  
10835 Road to the Cure, Suite 250, San Diego, California 92121, United States of America  
(72) GRICE, Cheryl A (US); WEBER, Olivia D. (US); BUZARD, Daniel J. (US); SHAGHAFI, Michael B. (US); JONES, Todd K. (US)  
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
(54) HỢP CHẤT VÒNG SPIRO VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY  
(57) Sáng chế đề xuất hợp chất có công thức cấu trúc (III):



Công thức (III);

trong đó các biến có ý nghĩa như được xác định trong phần mô tả, và dược phẩm chứa hợp chất này hữu dụng làm chất điều biến MAGL. Ngoài ra, hợp chất và dược phẩm theo sáng chế hữu dụng để điều trị chứng đau.

- (11) 72407 A (43) 25/08/2020  
 (21) 1-2020-00914 (85) 19/02/2020  
 (22) 21/08/2018 (86) PCT/EP2018/072488 21/08/2018  
 (30) PA 2017 00462 24/08/2017 DK (87) WO2019/038251 28/02/2019  
 PA 2017 00551 02/10/2017 DK  
 (51) C01B 3/04; C01B 21/26  
 (71) HALDOR TOPSØE A/S (DK)  
 Haldor Topsøes Allé 1, 2800 Kgs. Lyngby, Denmark  
 (72) SPETH, Christian Henrik (DK); WIND, Tommy Lykke (DK); DAHL, Per Juul (DK)  
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) QUY TRÌNH SẢN XUẤT KHÍ SẢN PHẨM CHỨA NITƠ VÀ HYDRO BẰNG CÁCH CRACKINH AMONIAC NHIỆT TỰ ĐỘNG  
 (57) Sáng chế đề xuất quy trình sản xuất khí sản phẩm chứa nitơ và hydro từ amoniac bao gồm các bước oxy hoá một phần amoniac không có xúc tác bằng khí chứa oxy thành khí quá trình chứa nitơ, nước, lượng nitơ oxit và lượng dư amoniac; crackinh ít nhất một phần lượng dư amoniac thành hydro và nitơ trong khí quá trình bằng cách tiếp xúc với chất xúc tác chứa niken và đồng thời khử lượng nitơ oxit thành nitơ và nước bằng cách phản ứng với một phần hydro tạo ra trong khí crackinh khí quá trình bằng cách cho khí quá trình tiếp xúc với chất xúc tác chứa niken; và rút khí sản phẩm chứa hydro và nitơ.

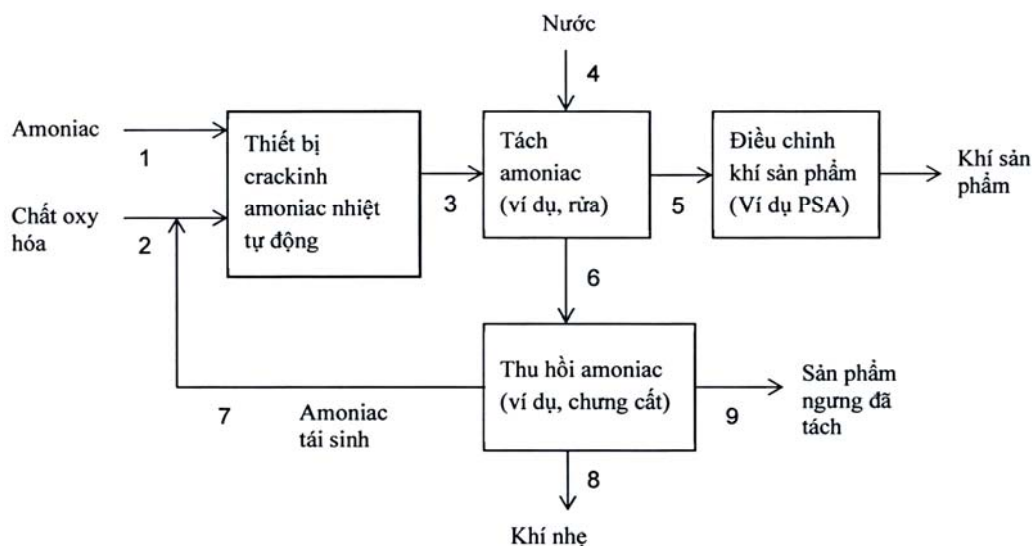


Fig. 1

- (11) **72408 A** (43) 25/08/2020  
(21) **1-2020-00926** (85) 20/02/2020  
(22) 23/07/2018 (86) PCT/JP2018/027449 23/07/2018  
(30) 2017-142718 24/07/2017 JP (87) WO2019/021988 A1 31/01/2019  
(51) **A61K 8/60; A61P 17/00; A61Q 19/08; A61P 37/08; A61P 43/00; A61K 31/7064; A61P 17/02**  
(71) **OTSUKA PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)**  
2-9, Kanda Tsukasa-machi, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8535 Japan  
(72) KAWAMURA, Mitsuaki (JP); TANAKA, Masahiko (JP); IGARASHI, Sachiyo (JP)  
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
(54) **CHẾ PHẨM TẠI CHỖ**  
(57) Sáng chế đề cập tới chế phẩm tại chỗ chứa este axit phosphoric của uridin hoặc muối chấp nhận được về mặt sinh lý của chúng làm thành phần hoạt tính nhằm mục đích làm ẩm, ngăn ngừa nếp nhăn, ngăn ngừa chảy xệ, điều trị vết thương, ngăn rụng lông/tóc, phát triển lông/tóc, hoặc ngăn ngừa/điều trị viêm da tọng dị ứng.

- (11) 72409 A (43) 25/08/2020  
 (21) 1-2020-00929 (85) 20/02/2020  
 (22) 04/10/2018 (86) PCT/JP2018/037246 04/10/2018  
 (30) 2017-205019 24/10/2017 JP (87) WO2019/082620 02/05/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/02/2020

(51) **H01R 13/52**

(71) 1. **HONDA MOTOR CO., LTD.** (JP)

1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, Japan

2. **TYCO ELECTRONICS JAPAN G.K.** (JP)

5-8, Hisamoto, 3-chome, Takatsu-ku, Kawasaki-shi, Kanagawa 213-8535, Japan

(72) Hidetaka HOMME (JP); Takayuki OHBA (JP); Yuichi TAKEDA (JP); Koji INOSE (JP)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **BỘ NỔ CHỐNG THẨM NƯỚC**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ nổ chống thấm nước (10), khi xảy ra độ lệch vị trí xoay đối với chi tiết bịt kín (30), cho phép dễ dàng nhận ra độ lệch vị trí bằng mắt thường. Bộ nổ chống thấm nước (10) được bố trí với phần thân bộ nổ (20) có vỏ ngoài (22) và chi tiết bịt kín (30) chống thấm nước phần khớp nối để gắn với bộ nổ tương ứng. Vỏ ngoài (22) có bề mặt thành bên hình tròn (223). Chi tiết bịt kín (30) bao quanh chu vi bề mặt thành bên (223). Ở đây, gờ (225) được tạo ra trong vỏ ngoài (22). Gờ (225) này tạo ra thành dứng lên dọc theo mặt trước của chi tiết bịt kín (30) liên quan đến hướng ăn khớp, và kéo dài thẳng ở mặt trên và mặt dưới của vỏ ngoài (22). Ngoài ra, các gờ (31) được tạo ra trong chi tiết bịt kín (30). Ở các khu vực bên trái và khu vực bên phải của bề mặt thành bên (223), các gờ (31) nhô ra, theo hướng ăn khớp, lên đến vị trí chông lên gờ (225) so với hướng ăn khớp và kéo dài theo hướng chu vi.

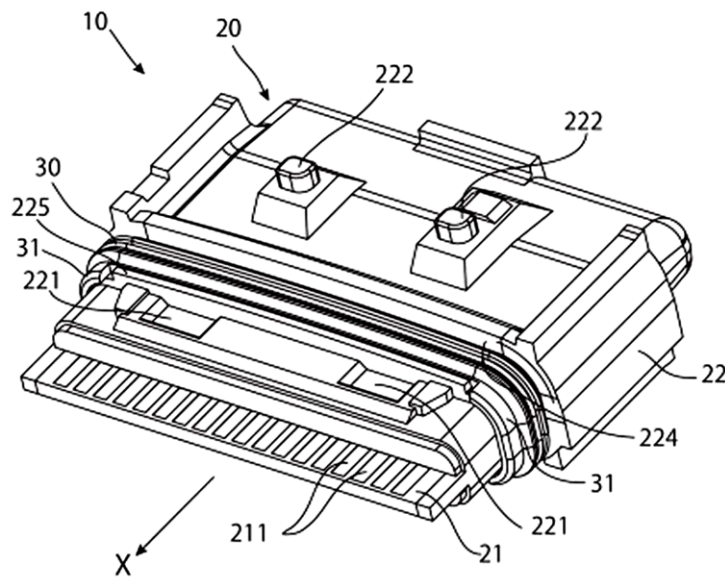


FIG.1

- (11) 72410 A (43) 25/08/2020  
 (21) 1-2020-00938 (85) 20/02/2020  
 (22) 11/07/2018 (86) PCT/EP2018/068808 11/07/2018  
 (30) PA 2017 00425 25/07/2017 DK (87) WO2019/020378 31/01/2019  
 PA 2017 00522 25/09/2017 DK  
 PA 2018 00237 28/05/2018 DK  
 (51) C01B 3/02; C25B 1/04; C01B 3/48; C01C 1/04; C01B 13/02; C01B 3/38  
 (71) HALDOR TOPSØE A/S (DK)  
 Haldor Topsøes Allé 1, 2800 Kgs. Lyngby, Denmark  
 (72) HAN, Pat A. (DK); KRØLL JENSEN, Annette E. (DK)  
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ KHÍ TỔNG HỢP AMONIAC  
 (57) Phương pháp điều chế khí tổng hợp amoniac dựa trên sự kết hợp của quá trình tinh chỉnh nhiệt và điện phân nước.

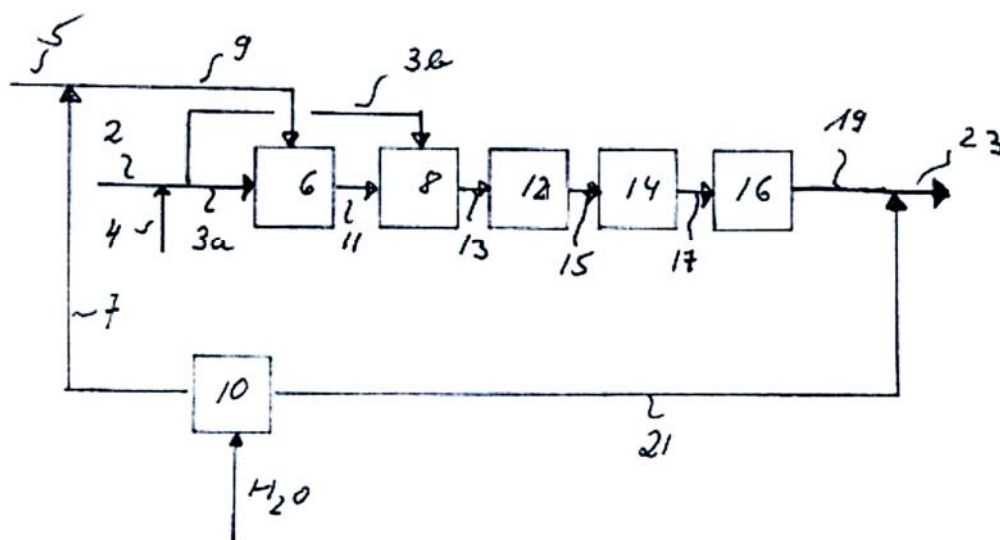


Fig. 1

- (11) 72411 A (43) 25/08/2020  
(21) 1-2020-00939 (85) 20/02/2020  
(22) 03/08/2018 (86) PCT/US2018/045105 03/08/2018  
(30) 62/540,692 03/08/2017 US (87) WO2019/028316 07/02/2019  
62/616,733 12/01/2018 US  
(51) C07K 14/54; A61K 47/54; A61K 47/60  
(71) AMGEN INC. (US)  
One Amgen Center Drive, Thousand Oaks, CA 91320-1799, United States of America  
(72) ALI, Khaled, M.K.Z. (UA); AGRAWAL, Neeraj, Jagdish (IN); KANNAN, Gunasekaran (US); FOLTZ, Ian (CA); WANG, Zhulun (US); BATES, Daren (US); MOCK, Marissa (US); TAKENAKA, Shunseke (US)  
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
(54) **PROTEIN ĐỘT BIẾN INTERLEUKIN-21 (IL-21), THỂ LIÊN HỢP BAO GỒM PROTEIN ĐỘT BIẾN IL-21, VÀ POLYPEPTIT DUNG HỢP HOẶC PROTEIN DUNG HỢP CHỨA PROTEIN ĐỘT BIẾN IL-21**  
(57) Sáng chế đề xuất các protein đột biến IL-21 và các protein dung hợp chứa protein đột biến này để sử dụng trong phương pháp điều trị bệnh. Sáng chế cũng đề xuất các thể liên hợp, axit nucleic, vectơ, tế bào chủ, dược phẩm và kit liên quan. Sáng chế cũng đề xuất phương pháp sản xuất các protein đột biến IL-21 và protein dung hợp chứa protein đột biến này, cũng như phương pháp điều trị cho đối tượng cần điều trị. Sáng chế còn đề xuất các protein liên kết kháng nguyên PD-1.

- (11) 72412 A (43) 25/08/2020  
 (21) 1-2020-00945 (85) 21/02/2020  
 (22) 24/08/2018 (86) PCT/US2018/047903 24/08/2018  
 (30) 62/550,226 25/08/2017 US (87) WO2019/040843 A1 28/02/2019  
 62/550,194 25/08/2017 US  
 (51) G01N 29/02; C23C 16/52; G01R 23/12; G01N 29/24; G01R 23/02; C23C 16/44; G01N 29/036

(71) INFICON, INC. (US)

Two Technology Place, East Syracuse, New York 13057, United States of America

(72) Mohamed Buhary RINZAN (US); Chunhua SONG (US); Steve James LAKEMAN (US)

(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP GIÁM SÁT QUY TRÌNH CHẾ TẠO SỬ DỤNG CẢM BIẾN VI CÂN TINH THỂ THẠCH ANH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị giám sát để giám sát quy trình chế tạo trong hệ thống chế tạo. Hệ thống chế tạo được giám sát gồm buồng xử lý và các thành phần lưu thông. Cảm biến vi cân tinh thể thạch anh (QCM) giám sát một thành phần lưu thông trong các thành phần lưu thông của hệ thống chế tạo và được tạo kết cấu để phơi trong hoá chất xử lý trong một thành phần lưu thông nêu trên trong quy trình chế tạo. Bộ điều khiển đo dịch tần số cộng hưởng của cảm biến QCM do tương tác giữa cảm biến QCM và hoá chất xử lý trong một thành phần lưu thông nêu trên trong quy trình chế tạo. Bộ điều khiển xác định một thông số của quy trình chế tạo trong buồng xử lý như là một hàm số của dịch tần số cộng hưởng đo được của cảm biến QCM bên trong một thành phần lưu thông nêu trên. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến phương pháp giám sát quy trình chế tạo trong hệ thống chế tạo.

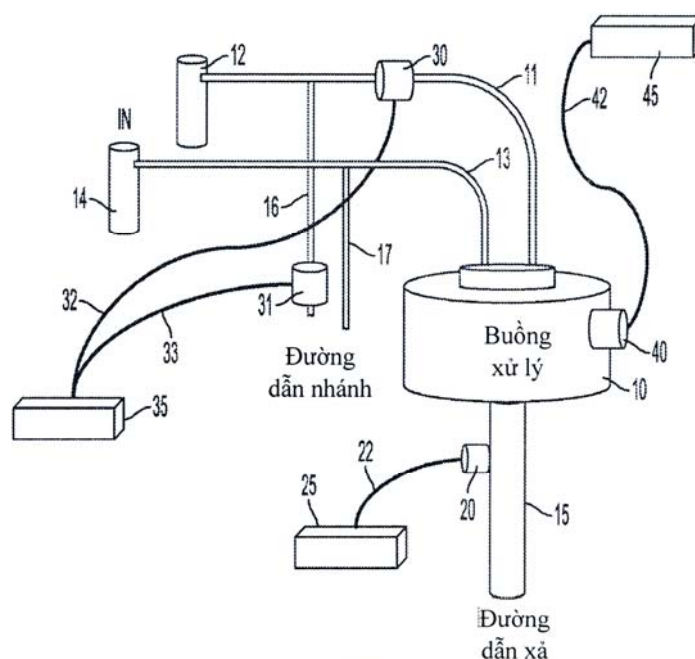
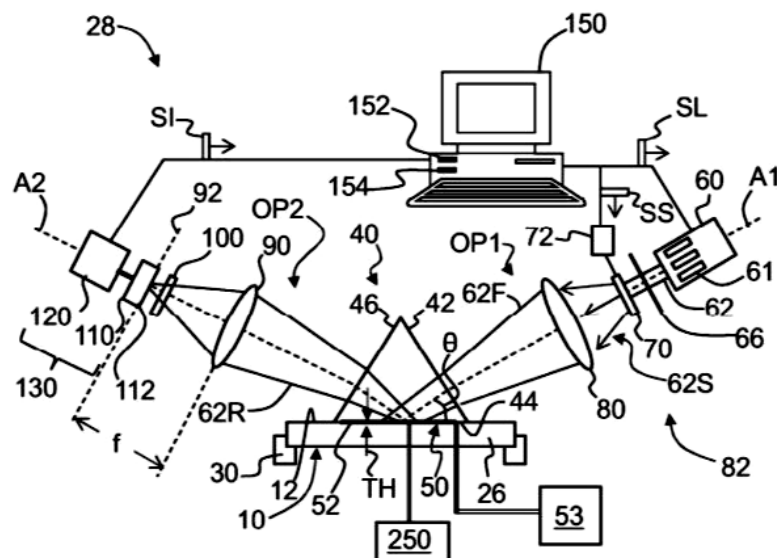


FIG. 1A

- (11) **72413 A** (43) 25/08/2020  
(21) **1-2020-00950** (85) 21/02/2020  
(22) 20/08/2018 (86) PCT/JP2018/030688 20/08/2018  
(30) 2017-158796 21/08/2017 JP (87) WO2019/039439 A1 28/02/2019  
(51) **C07K 19/00; G01N 33/53; C07K 14/47; C07K 14/82; C07K 16/18; C07K 16/32; C12N 1/15; C12N 1/19; C12N 1/21; C12N 15/12; C12N 15/54; C12N 15/63; C12N 5/10; C12N 9/12; C12Q 1/02; C12Q 1/6806; C12Q 1/6813; G01N 33/15; A61K 45/00; A61P 35/00**  
(71) **TAIHO PHARMACEUTICAL CO., LTD.** (JP)  
1-27, Kandanishiki-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 1018444, Japan  
(72) HAYASHI, Kohei (JP); ISHIDA, Keiji (JP)  
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
(54) **PROTEIN DUNG HỢP CỦA PROTEIN DCTN1 VỚI PROTEIN RET VÀ DƯỢC PHẨM ĐỂ ĐIỀU TRỊ UNG THƯ**  
(57) Sáng chế đề xuất polypeptit mới trong đó một phần của protein DCTN1 được dung hợp với một phần của protein RET; polynucleotit mã hóa polypeptit; phương pháp phát hiện polynucleotit hoặc polypeptit; phương pháp sàng lọc hợp chất ức chế sự biểu hiện của polynucleotit hoặc sự biểu hiện và/hoặc hoạt tính của polypeptit; và dược phẩm chứa hợp chất ức chế RET làm thành phần hoạt tính.



- (11) 72414 A (43) 25/08/2020  
 (21) 1-2020-00952 (85) 21/02/2020  
 (22) 26/07/2018 (86) PCT/US2018/043877 26/07/2018  
 (30) 62/538,335 28/07/2017 US (87) WO2019/023441 31/01/2019  
 16/015,776 22/06/2018 US  
 (51) G01L 1/24; G01N 21/43; G01N 21/23  
 (71) CORNING INCORPORATED (US)  
 1 Riverfront Plaza, Corning, New York 14831, United States of America  
 (72) ANDREWS, Ryan Claude (US); ROUSSEV, Rostislav Vatchev (BG); SCHNEIDER, Vitor Marino (US)  
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
 (54) PHƯƠNG PHÁP ĐO ỨNG SUẤT UỐN VÀ PHƯƠNG PHÁP THỰC HIỆN KIỂM SOÁT CHẤT LƯỢNG CỦA QUY TRÌNH TRAO ĐỔI ION  
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp cải tiến phép đo ứng suất uốn trong mẫu thủy tinh chứa Li được gia cường hóa học và trao đổi ion bao gồm điểm uốn. Một trong số các phương pháp này bao gồm bước bù độ dịch chuyển vị trí của vùng chuyển tiếp TIR-PR liên quan đến vị trí góc tới hạn, trong đó độ dịch chuyển là do sự có mặt của chế độ rò rỉ. Một phương pháp khác bao gồm bước áp dụng tiêu chuẩn được chọn cho hình ảnh phổ chế độ được chụp để đảm bảo hình ảnh chất lượng cao được sử dụng để tính toán ứng suất uốn. Một phương pháp khác kết hợp đại lượng đo trực tiếp và đại lượng đo gián tiếp ứng suất uốn bằng cách sử dụng các phổ chế độ từ nhiều mẫu để thu được độ chính xác cao hơn khi so với việc sử dụng phương pháp đo trực tiếp hoặc phương pháp đo gián tiếp riêng rẽ. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp kiểm soát chất lượng của quy trình chế tạo các mẫu thủy tinh bằng cách sử dụng các phổ chế độ đo được và các kỹ thuật liên quan để đảm bảo đo chính xác ứng suất uốn.



**Fig.3A**

- (11) **72415 A** (43) 25/08/2020  
 (21) **1-2020-00963** (85) 21/02/2020  
 (22) 22/08/2018 (86) PCT/KR2018/009667 22/08/2018  
 (30) 10-2017-0106614 23/08/2017 KR (87) WO2019/039865 28/02/2019  
 (51) **G06F 21/32; H04L 29/06; G06K 9/00; H04L 12/58; G06F 21/44; G06F 21/45**  
 (71) **YOON, TAE SIK (KR)**  
 102-1104, 80, Eojeong-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do 16994, Republic of Korea  
 (72) YOON, Tae Sik (KR)  
 (74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)  
 (54) **HỆ THỐNG XÁC THỰC VÀ PHƯƠNG PHÁP XÁC THỰC**  
 (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống xác thực và phương pháp xác thực. Hệ thống bao gồm: đầu cuối người dùng được tạo cấu hình để yêu cầu giao dịch bằng cách truyền thông tin người dùng; máy chủ giao dịch được tạo cấu hình để nhận yêu cầu giao dịch này, tạo ra mã xác thực, và yêu cầu xác thực đối với người dùng này; đầu cuối xác thực được tạo cấu hình để tạo ra mã xác thực được biến đổi; và công cụ xác thực được tạo cấu hình để nhận mã xác thực biến đổi này để xác minh tính hợp pháp của đầu cuối xác thực này. Hệ thống và phương pháp xác thực người dùng và cho phép các giao dịch thông qua việc truyền thông tin giữa đầu cuối người dùng, đầu cuối xác thực và thiết bị xác thực.

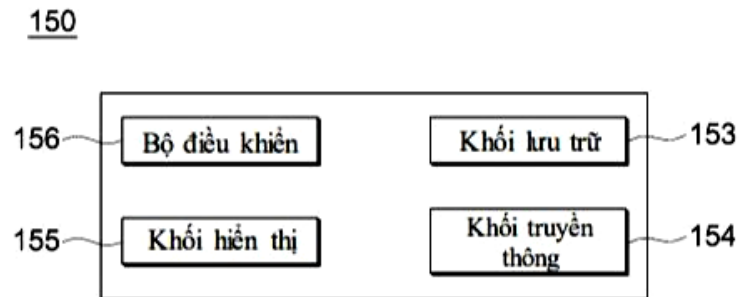


FIG. 4

- (11) 72416 A (43) 25/08/2020  
 (21) 1-2020-00971 (85) 21/02/2020  
 (22) 19/07/2018 (86) PCT/US2018/042818 19/07/2018  
 (30) 62/537670 27/07/2017 US (87) WO2019/023034 31/01/2019  
 62/563992 27/09/2017 US  
 (51) A01C 1/00  
 (71) LOCUS AGRICULTURE IP COMPANY, LLC (US)  
 30500 Aurora Road, Suite 180, Solon, OH 44139, United States of America  
 (72) FARMER, Sean (US); ALIBEK, Ken (US); ZORNER, Paul, S. (US); ADAMS, Kent (US); MOLDAKOZHAYEV, Alibek (US); MAZUMDER, Sharmistha (US); MILOVANOVIC, Maja (US)  
 (74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)  
 (54) PHƯƠNG PHÁP NÂNG CAO SẢN LƯỢNG TRONG NGÀNH NÔNG NGHIỆP VÀ TRỒNG TRỌT  
 (57) Sáng chế đề xuất các chế phẩm gốc vi sinh vật bao gồm các vi sinh vật được nuôi cấy và/hoặc các sản phẩm phụ sinh trưởng của chúng, cũng như các phương pháp và hệ thống để sản xuất và sử dụng các chế phẩm này. Cụ thể hơn, sáng chế đề xuất các chế phẩm gốc vi sinh vật bao gồm nấm men thuần khiết về mặt sinh học được chọn từ dòng Pichia và/hoặc các sản phẩm phụ sinh trưởng của chúng, như chất hoạt động bề mặt sinh học, enzym và dung môi. Các phương pháp sử dụng các chế phẩm này để nâng cao sản lượng trong nông nghiệp và trồng trọt cũng được đề xuất.

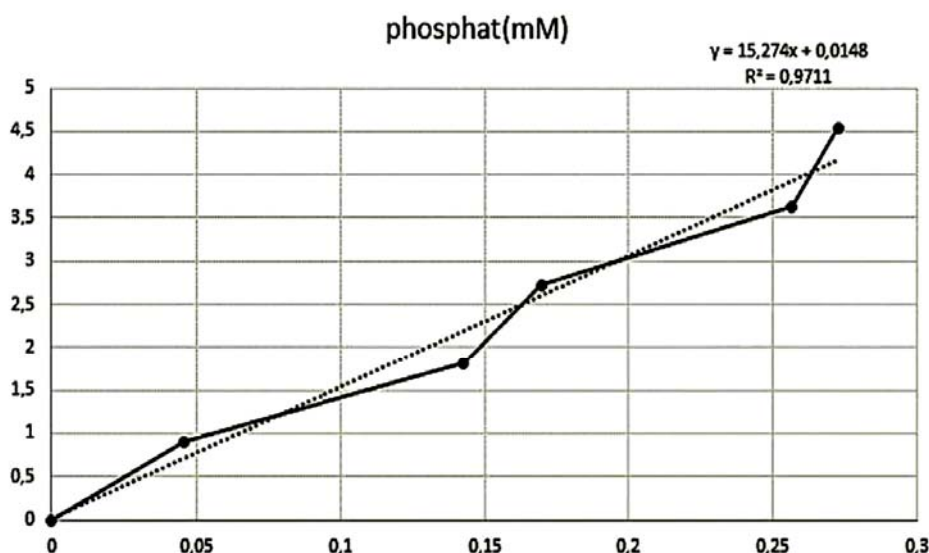


Fig. 1

- (11) 72417 A (43) 25/08/2020  
 (21) 1-2020-00989 (85) 24/02/2020  
 (22) 28/08/2018 (86) PCT/US2018/048333 28/08/2018  
 (30) 17306101.1 28/08/2017 EP (87) WO2019/046295 07/03/2019  
 (51) H04N 19/82; H04N 19/124; H04N 19/176; H04N 19/117; H04N 19/136  
 (71) INTERDIGITAL VC HOLDINGS, INC. (US)  
 200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America

(72) Franck GALPIN (FR); Gabriel DE MARMIESSE (FR); Philippe BORDES (FR)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ VIDEO

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị mã hóa và giải mã video. Cụ thể là, phương pháp mã hóa và giải mã video bao gồm các bước: truy cập phiên bản dựng lại thứ nhất của khối hình ảnh của cảnh tượng của video; lọc phiên bản dựng lại thứ nhất nêu trên của khối hình ảnh mạng nơ-ron để tạo ra phiên bản được dựng lại thứ hai của khối hình ảnh nêu trên, trong đó mạng nơ-ron đáp ứng lại ít nhất một trong số (1) thông tin dựa trên ít nhất tham số lượng tử hóa cho khối hình ảnh nêu trên, (2) thông tin ranh giới khối cho các mẫu trong khối hình ảnh nêu trên, và (3) các mẫu dự đoán cho khối hình ảnh nêu trên. Hơn nữa, thiết bị mã hóa và giải mã video bao gồm ít nhất một bộ nhớ và một hoặc nhiều bộ xử lý, một hoặc nhiều bộ xử lý này được tạo cấu hình để: truy cập phiên bản được dựng lại thứ nhất của khối hình ảnh của cảnh tượng trong video; và lọc phiên bản được dựng lại thứ nhất của khối hình ảnh nêu trên bởi mạng nơ-ron để tạo ra phiên bản được dựng lại thứ hai của khối hình ảnh nêu trên.

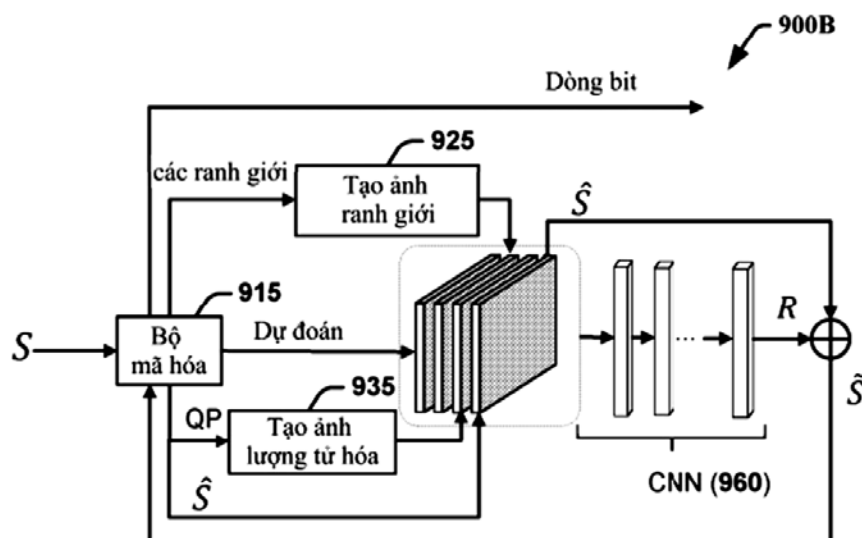
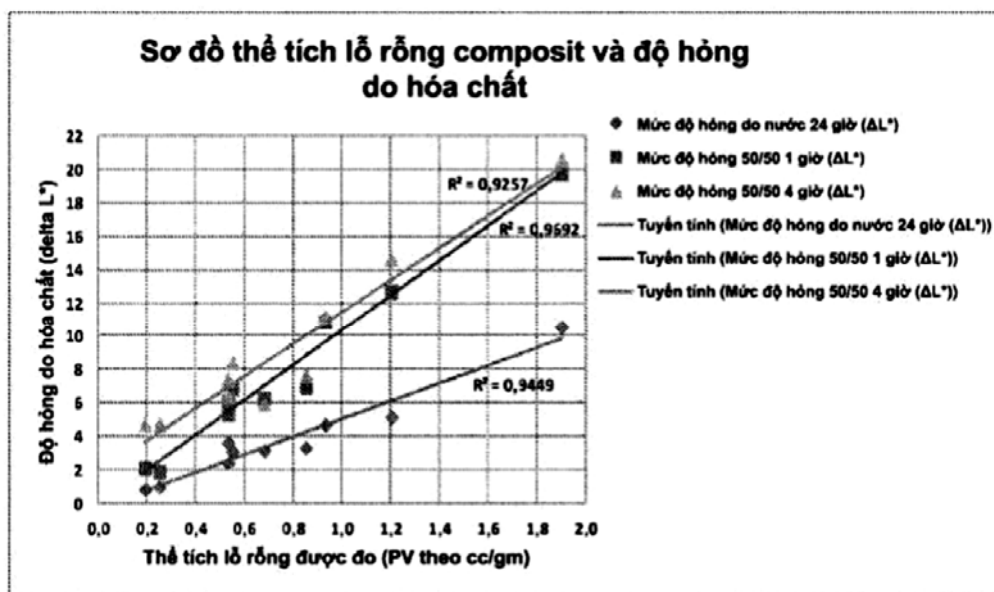


FIG. 9B

- (11) 72418 A (43) 25/08/2020  
 (21) 1-2020-00990 (85) 24/02/2020  
 (22) 03/08/2018 (86) PCT/US2018/045096 03/08/2018  
 (30) 62/540,920 03/08/2017 US (87) WO2019/028312 07/02/2019  
 (51) C08K 3/36; C09D 7/62; C08K 9/06  
 (71) W.R. GRACE & CO.-CONN. (US)  
 7500 Grace Drive, Columbia, Maryland 21044, United States of America  
 (72) GU, Feng (US); PRYOR, James, Neil (US)  
 (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)  
 (54) **CHẤT LÀM MỜ TRÊN CƠ SỞ SILIC OXIT, CHẾ PHẨM PHỦ CHỨA CHẤT LÀM MỜ NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP CẢI THIỆN ĐỘ BỀN HÓA HỌC CỦA CHẾ PHẨM CHỨA NƯỚC**  
 (57) Sáng chế đề cập đến chất làm mờ trên cơ sở silic oxit được cải tiến. Chất làm mờ rất hữu dụng trong chế phẩm lớp phủ chứa nước để mang lại các đặc tính vượt trội cho chất nền gỗ. Các màng do chất làm mờ trên cơ sở silic oxit trên chất nền gỗ mang lại độ bền hóa học cải thiện và/hoặc độ trong của màng đối với bề mặt chất nền gỗ ngoài dự kiến. Ngoài ra sáng chế còn đề cập đến phương pháp điều chế và sử dụng chất làm mờ.



- |                          |                  |                        |            |
|--------------------------|------------------|------------------------|------------|
| (11) <b>72419 A</b>      |                  | (43) 25/08/2020        |            |
| (21) <b>1-2020-02072</b> |                  | (85) 10/04/2020        |            |
| (22) 10/10/2018          |                  | (86) PCT/KR2018/011905 | 10/10/2018 |
| (30) 10-2017- 0129156    | 10/10/2017       | KR (87) WO2019/074273  | 18/04/2019 |
|                          | 10-2017- 0178140 | 22/12/2017             | KR         |
|                          | 10-2018- 0071065 | 20/06/2018             | KR         |
|                          | 10-2018- 0120642 | 10/10/2018             | KR         |

(51) **H04N 19/51; H04N 19/124; H04N 19/70; H04N 19/122; H04N 19/176**

(71) **1. ELECTRONICS AND TELECOMMUNICATIONS RESEARCH INSTITUTE (KR)**

(Gajeong-dong) 218, Gajeong-ro, Yuseong-gu, Daejeon 34129, Republic of Korea

**2. INDUSTRY-UNIVERSITY COOPERATION FOUNDATION KOREA**

**AEROSPACE UNIVERSITY (KR)**

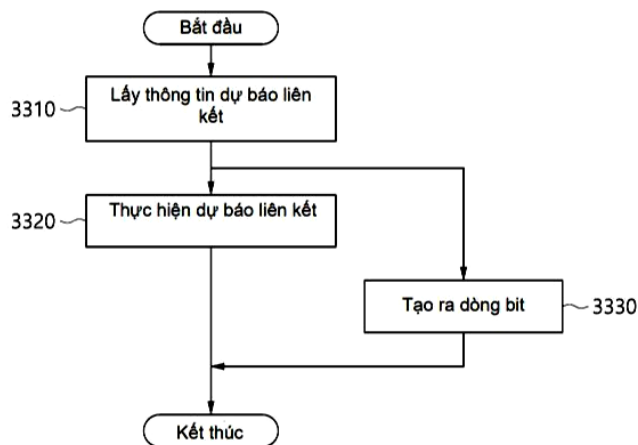
76, Hanggongdaehak-ro, Deogyang-gu Goyang-si, Gyeonggi-do 10540, Republic of Korea

(72) LEE, Jin-Ho (KR); KANG, Jung-Won (KR); KO, Hyunsuk (KR); LIM, Sung-Chang (KR); LEE, Ha-Hyun (KR); JUN, Dong-San (KR); KIM, Hui-Yong (KR); KIM, Jae-Gon (KR); PARK, Do-Hyeon (KR); YOON, Yong-Uk (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ VIDEO**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị giải mã video và phương pháp và thiết bị mã hóa video. Trong khi thực hiện mã hóa và giải mã video, thông tin dự báo liên kết cho khối mục tiêu có thể được lấy, và dự báo liên kết cho khối mục tiêu có thể được thực hiện bằng cách sử dụng thông tin dự báo liên kết được lấy này. Thông tin dự báo liên kết được kết hợp có thể được thực hiện bằng cách kết hợp nhiều đoạn thông tin dự báo liên kết, và thông tin dự báo liên kết được kết hợp có thể được thêm như ứng viên vào danh sách được sử dụng cho dự báo liên kết này. Một trong số các ứng viên trong danh sách này có thể được chọn để dự báo liên kết cho khối mục tiêu, và dự báo liên kết sử dụng ứng viên được chọn này có thể được thực hiện.



**FIG. 33**

- (11) 72420 A (43) 25/08/2020  
 (21) 1-2020-02076 (85) 10/04/2020  
 (22) 01/10/2018 (86) PCT/EP2018/076616 01/10/2018  
 (30) PA 2017 00568 11/10/2017 DK (87) WO2019/072608 18/04/2019  
 (51) C25B 1/00; C25B 1/04  
 (71) HALDOR TOPSØE A/S (DK)  
 Haldor Topsøes Allé 1, 2800 Kgs. Lyngby, Denmark  
 (72) HANSEN, John Bøgild (DK)  
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) PHƯƠNG PHÁP TẠO KHÍ TỔNG HỢP ĐỂ SẢN XUẤT AMONIAC  
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tạo khí tổng hợp để sản xuất amoniac bằng cách điện phân bao gồm các bước: cấp liệu hỗn hợp gồm hơi nước và không khí nén vào bộ thứ nhất của dãy các bộ điện phân và cho cửa xả từ một bộ điện phân qua cửa nạp của bộ điện phân tiếp theo cùng với không khí, các bộ điện phân được chạy ở chế độ thu nhiệt và phần nitơ của khí tổng hợp được tạo ra bằng cách đốt cháy hydro do sự điện phân hơi nước bởi không khí tạo ra trong hoặc giữa các bộ điện phân. Các bộ điện phân tốt hơn là các cụm bình điện phân oxit rắn (SOEC).

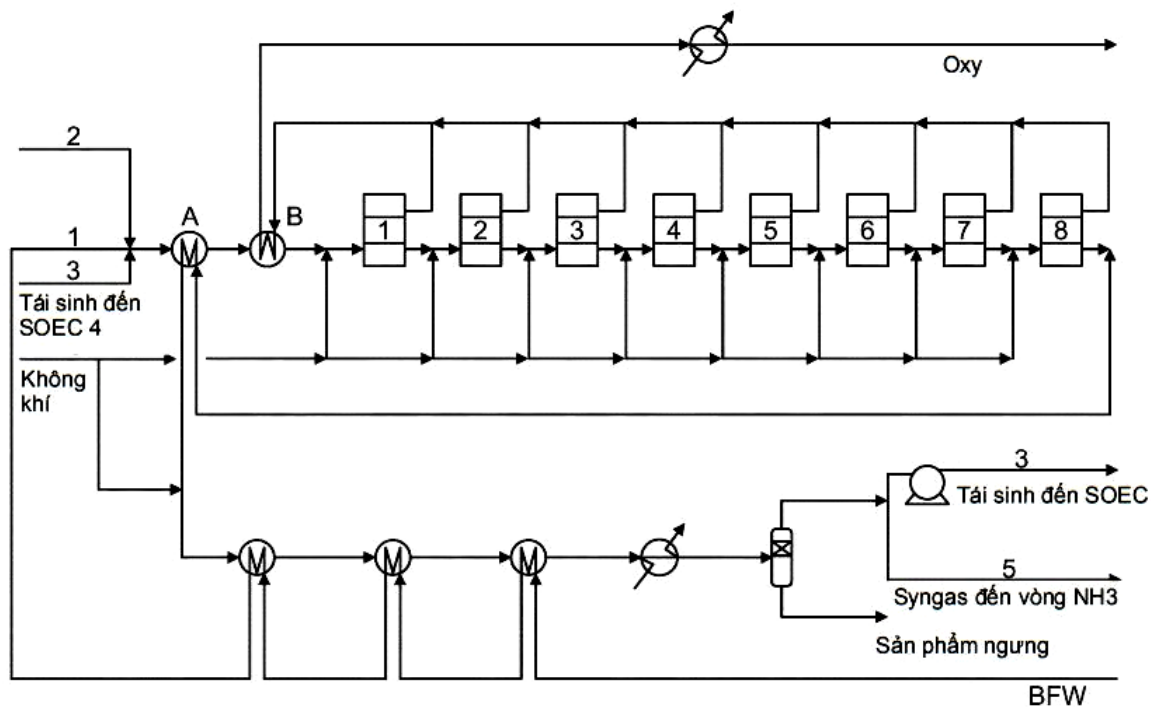


Fig. 1

(11) **72421 A**

(43) 25/08/2020

(21) **1-2020-02081**

(22) 13/04/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/04/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 13/04/2020

(51) **C02F 1/00**

(71) **CÔNG TY TNHH EWATER ENGINEERING (VN)**

47/4 Quốc lộ 22, ấp Thống Nhất 2, xã Tân Thới Nhì, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Lê Trung Hiếu (VN)

(54) **THIẾT BỊ PHÁT ION ĐỒNG DÙNG ĐỂ XỬ LÝ NƯỚC VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ NƯỚC SỬ DỤNG THIẾT BỊ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị phát ion đồng dùng để xử lý nước bằng phương pháp khử hóa lý tạo ion đồng bao gồm: hai hoặc nhiều tấm điện cực được bố trí song song với nhau được cố định bởi hai thanh nẹp ở hai đầu điện cực, chúng được kết nối điện với bộ phận điều khiển tự động. Bộ phận điều khiển tự động bao gồm: bộ nguồn, bộ xử lý gồm có bộ cảm biến nồng độ ion đồng và vi điều khiển bất kỳ, bộ truyền xung; tất cả được kết nối điện với nhau và được đặt trong vỏ hình hộp đứng. Bộ phận điều khiển tự động nhận điện năng từ nguồn điện truyền đến bộ vi điều khiển STM8S điều chỉnh tần số và biên độ thông qua chuyển đổi ADC/DAC phát tín hiệu đến bộ truyền xung truyền xung điện phân và xung siêu âm đến điện cực làm các ion đồng phát tán đều vào dòng chảy cần xử lý. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp xử lý nước sử dụng thiết bị này.



(11) **72422 A**

(43) 25/08/2020

(21) **1-2020-02082**

(22) 13/04/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/04/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 13/04/2020

(51) **A23F 3/14**

(71) **CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN HỮU CƠ HUẾ VIỆT (VN)**

Số 19 Trường Chinh, phường Xuân Phú, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế

(72) Nguyễn Thị Huệ (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHÈ HƯƠNG SEN BẰNG KỸ THUẬT ƯỚP CHÈ VỚI HOA SEN KẾT HỢP VỚI SẤY LẠNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất chè sen bằng kỹ thuật ướp chè với hoa sen kết hợp với sấy lạnh bao gồm các bước: i) tiến hành thu hoạch những hoa sen còn nguyên búp chuẩn bị nở và những hoa sen vừa bắt đầu nở/chớm nở, những hoa sen còn nguyên búp chuẩn bị nở dùng để cho chè vào bên trong để ướp, những hoa sen vừa bắt đầu nở/chớm nở được tách lấy cánh sen non bên trong và gạo sen dùng để ướp tạo hương vị sen cho chè; ii) tiến hành thu hoạch chè tươi và thực hiện lần lượt các công đoạn sơ chế để thu được chè khô bao gồm làm héo chè, diệt men chè, vò chè lần một, sao chè lần một, ủ chè với cánh sen non và gạo sen, vò chè lần hai, sao chè lần hai; iii) tiến hành chế biến chè khô bằng nhiều công đoạn ướp chè khô với các cánh sen non và gạo sen kết hợp với sấy lạnh để cho ra chè khô có hương sen; iv) tiến hành ướp chè khô thu được ở bước (iii) vào bên trong hoa sen còn nguyên búp chuẩn bị nở và thực hiện sấy lạnh hoa sen chứa chè để thu được một sản phẩm chè sen hoàn chỉnh; v) tiến hành đóng gói sản phẩm chè sen, hút chân không và đưa đến nơi bảo quản.

- (11) **72423 A** (43) 25/08/2020  
(21) **1-2020-02085** (85) 13/04/2020  
(22) 02/10/2018 (86) PCT/EP2018/076840 02/10/2018  
(30) 17196284.8 13/10/2017 EP (87) WO2019/072647 A1 18/04/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/04/2020

(51) ***C11D 1/72; C11D 3/50; C11D 3/37; C11D 11/00; C11D 17/00***

(71) **UNILEVER N.V. (NL)**

Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands

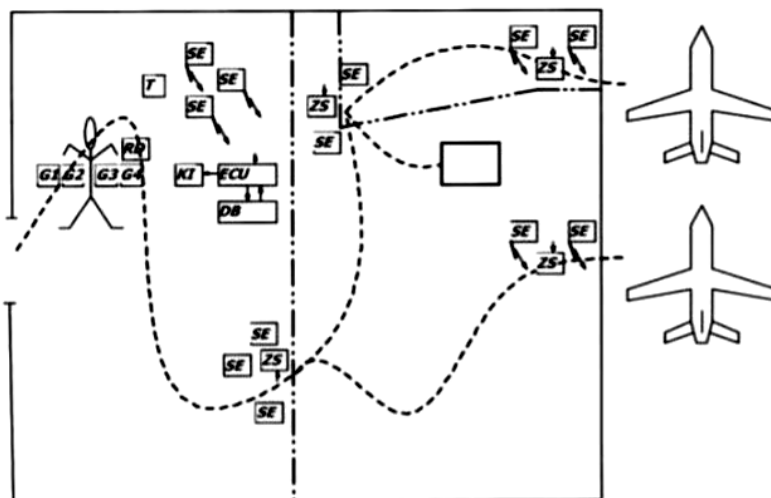
(72) BOARDMAN Christopher (GB); BURGESS Karl (GB); CARUS Mark Anthony (GB); CULLEN Julie (GB)

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **CHẾ PHẨM NƯỚC XỊT VẢI**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm nước xịt vải, chứa: a. silicon với lượng từ 1 - 10%, trong đó silicon ở dạng nhũ tương, nhũ tương này có kích thước hạt từ 1nm đến 150 nm; b. thành phần hương liệu tự do, có kích thước hạt nhũ tương từ 1 nm đến 30 µm.

- (11) 72424 A (43) 25/08/2020  
 (21) 1-2020-02086 (85) 13/04/2020  
 (22) 04/10/2018 (86) PCT/EP2018/076973 04/10/2018  
 (30) 10 2017 009 430.6 11/10/2017 DE (87) WO2019/072672 A1 18/04/2019  
 (51) G07C 9/00  
 (71) MUEHLBAUER GMBH & CO. KG (DE)  
 Josef-Muehlbauer-Platz 1, 93426 Roding (DE)  
 (72) BERGMANN Mike (DE)  
 (74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)  
 (54) **HỆ THỐNG GIÁM SÁT CÁ NHÂN**  
 (57) Sáng chế đề cập đến một hệ thống giám sát cá nhân, ví dụ như hành khách, người mà đang di chuyển qua một công trình hoặc một tòa nhà và mang theo chứng thư du hành sinh trắc học và các thiết bị điện tử khác nhau, ví dụ như điện thoại di động, máy tính xách tay, máy tính bảng, máy đọc sách điện tử, sổ tay điện tử, tai nghe không dây, đồng hồ thông minh, máy theo dõi sức khỏe/thể chất, trong đó hệ thống có bộ điều khiển điện tử. Bộ điều khiển điện tử này được thiết kế và thiết lập để truyền thông giao tiếp với một thiết bị đầu vào để nhập nội dung của chứng thư du hành sinh trắc học và để chuyển tiếp nội dung để xử lý thêm; các rào chặn đi vào dẫn đến các khu vực được xác định trước của công trình hoặc tòa nhà để mở thông qua hoặc chặn hành khách đến các khu vực được xác định trước trên cơ sở kiểm soát hành khách; bộ thu phát để bắt các thiết bị điện tử do hành khách mang theo và ít nhất là phân tích không dây một phần các thiết bị nói trên để thu được, từ mỗi thiết bị, đặc tính thiết bị, là đặc tính của hành khách cụ thể kéo dài ít nhất là trong thời gian hành khách ở lại trong tòa nhà; một cơ sở dữ liệu vận hành điện tử được thiết lập và lập trình để tạo lập, đối với mỗi hành khách, một không gian đặc trưng trong đó các đặc tính thiết bị được các bộ thu phát nhập vào dưới dạng dấu tích kỹ thuật số của hành khách và xác định căn cước hành khách với xác suất cụ thể từ kết quả của tỷ lệ giữa tổng trọng số của các mục riêng lẻ trong không gian đặc trưng trên số tổng tối đa có thể.



Hình 1

- (11) **72425 A** (43) 25/08/2020  
(21) **1-2020-02088** (85) 13/04/2020  
(22) 02/10/2018 (86) PCT/EP2018/076838 02/10/2018  
(30) 17196289.7 13/10/2017 EP (87) WO2019/072645 A1 18/04/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/04/2020

(51) ***C11D 1/72; C11D 3/50; C11D 3/37; C11D 11/00; C11D 17/00***

(71) **UNILEVER N.V. (NL)**

Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands

(72) BOARDMAN Christopher (GB); BURGESS Karl (GB); CARUS Mark Anthony (GB); CULLEN Julie (GB)

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **CHẾ PHẨM NƯỚC XỊT VẢI VÀ PHƯƠNG PHÁP LÀM MỚI VẢI HOẶC ĐƯA QUẦN ÁO TRỞ LẠI TRẠNG THÁI NHƯ MỚI GIẶT**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm nước xịt vải chứa: a) 1 - 10% trọng lượng silicon, trong đó silicon ở dạng nhũ tương, nhũ tương có kích thước hạt từ 100 đến 30µm, b) thành phần hương liệu tự do, có kích thước hạt nhũ tương từ 1nm đến 30µm.

- (11) 72426 A (43) 25/08/2020  
 (21) 1-2020-02095 (85) 13/04/2020  
 (22) 18/09/2018 (86) PCT/CN2018/106288 18/09/2018  
 (30) 201710843554.1 18/09/2017 CN (87) WO2019/052581 21/03/2019  
 201711148239.3 17/11/2017 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/04/2020

(51) H04L 1/00

(71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) LUO, Hejia (CN); DU, Yinggang (CN); LI, Rong (CN); HUANG, Lingchen (CN); CHEN, Ying (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA PHÂN CỤC, THIẾT BỊ MÃ HÓA PHÂN CỤC, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, VẬT LƯU TRỮ MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG CHO MÃ PHÂN CỤC**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp mã hóa phân cục, thiết bị mã hóa phân cục, thiết bị truyền thông, vật lưu trữ máy tính đọc được, phương pháp mã hóa và thiết bị truyền thông cho mã phân cục. Thiết bị truyền thông đan xen chuỗi bit thứ nhất để thu thập chuỗi được đan xen thứ nhất có số chuỗi bắt đầu với số chuỗi 0, trong đó chuỗi bit thứ nhất bao gồm các bit để chỉ báo định thời, trong đó các bit để chỉ báo định thời bao gồm tập các bit để chỉ báo chỉ mục khối tín hiệu đồng bộ (synchronization signal block index, SSBI); trong đó tập các bit để chỉ báo SSBI được đặt ở các vị trí được chỉ báo bởi các số chuỗi 2, 3 và 5 trong chuỗi được đan xen thứ nhất. Sau đó, các thiết bị thêm các bit CRC thứ nhất trên chuỗi được đan xen thứ nhất để thu thập chuỗi bit thứ hai, sau đó đan xen trên chuỗi bit thứ hai theo mẫu hình đan xen để thu thập chuỗi được đan xen thứ hai, và cuối cùng mã hóa phân cục chuỗi được đan xen thứ hai để thu thập chuỗi được mã hóa.

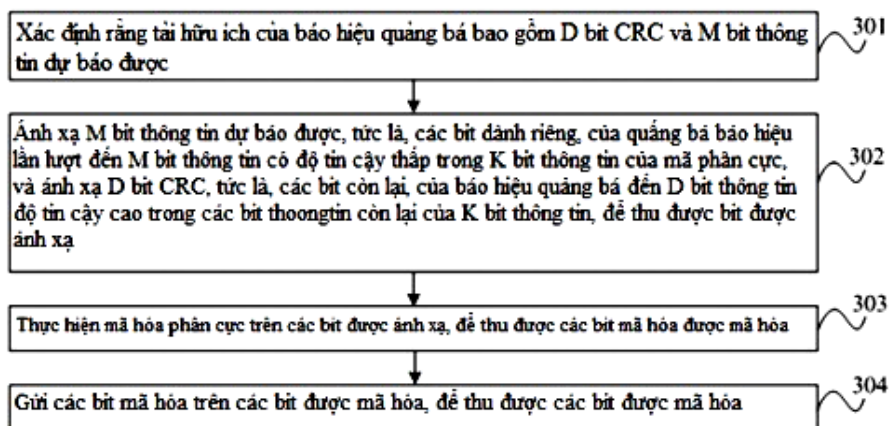
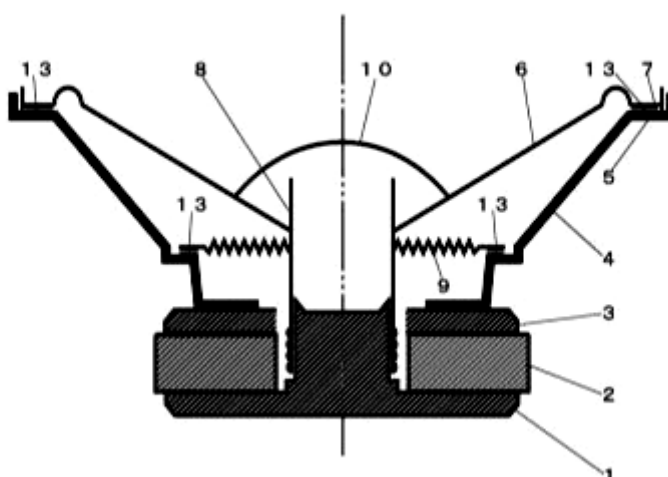


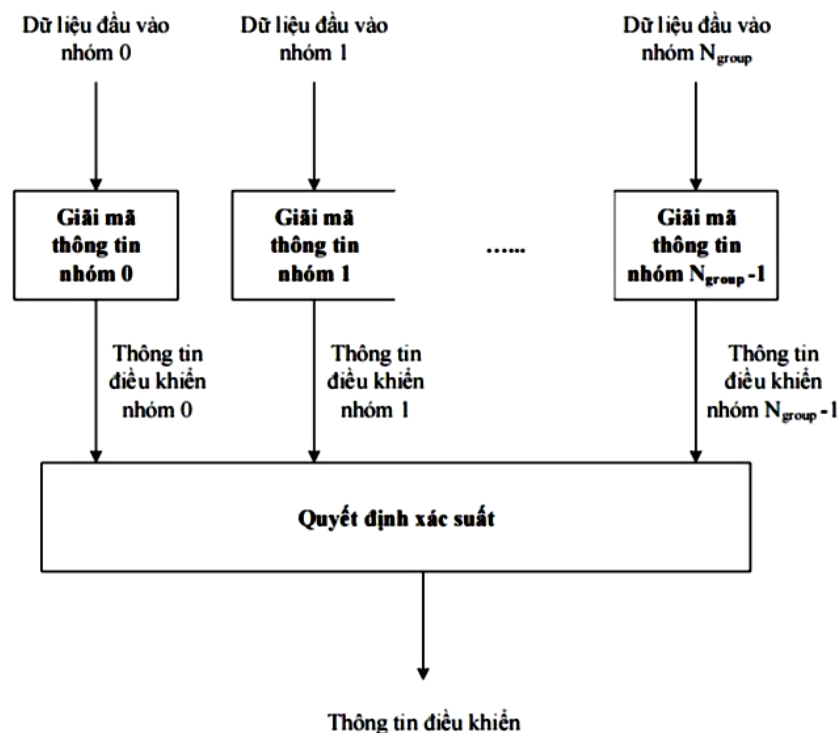
Fig.3

- (11) 72427 A (43) 25/08/2020  
 (21) 1-2020-02096 (85) 13/04/2020  
 (22) 19/09/2018 (86) PCT/JP2018/034680 19/09/2018  
 (30) 2017-179741 20/09/2017 JP (87) WO2019/059239 28/03/2019  
 (51) C08F 220/10; C09J 4/02; C09J 11/06  
 (71) DENKA COMPANY LIMITED (JP)  
 1-1, Nihonbashi-Muromachi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 1038338, Japan  
 (72) HAYASHI, Hideki (JP); GOTO, Yoshitsugu (JP); TAKANO, Chiaki (JP)  
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
 (54) **CHẾ PHẨM, CHẾ PHẨM DÍNH VÀ VẬT LIỆU GẮN KẾT**  
 (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm có khả năng hóa rắn và khả năng kết dính tuyệt vời. Chế phẩm, bao gồm thành phần (1) đến (5) sau đây: (1) vinyl monome có thể polyme hóa được chứa 10 đến 70 phần khối lượng (1-1), 10 đến 60 phần khối lượng của (1-2), và 10 đến 60 phần khối lượng (1-3) so với 100 phần khối lượng của (1) vinyl monome có thể polyme hóa được, trong đó (1-1) là (meth)acrylic monome được thể hiện bởi công thức (A) Z-O-R1 (trong đó, Z là nhóm (meth)acryloyl, và R1 là nhóm alkyl.), (1-2) là (meth)acrylic monome được thể hiện bởi công thức (B) (trong đó, Z và Z' là nhóm (meth)acryloyl, và R2 và R2' là nhóm alkylen; R2 và R2' có thể giống nhau hoặc khác nhau; R3 và R3' là nguyên tử hydro, hoặc nhóm alkyl có 1 đến 4 nguyên tử cacbon; R3 và R3' có thể giống nhau hoặc khác nhau; m và n là số lượng mol trung bình của alkylen oxit được thêm vào (tỉ lệ alkylen oxit được thêm vào)), (1-3) là (meth)acrylic monome mà là este của axit (meth)acrylic của rượu polyhydric; (2) chất khơi mào polyme hóa gốc nhiệt; (3) chất khơi mào polyme hóa gốc quang; (4) amin thơm và/hoặc dẫn xuất pyridin; và (5) muối kim loại hữu cơ. Sáng chế còn đề cập đến chế phẩm dính và vật liệu gắn kết.

[Fig.1]



- (11) **72428 A** (43) 25/08/2020  
 (21) **1-2020-02098**  
 (22) 13/04/2020  
 Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/04/2020  
 Ngày yêu cầu công bố sớm: 13/05/2020  
 (51) **H04L 1/00; H04L 5/00**  
 (71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)**  
 Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.  
 (72) HUỖNH QUỐC ANH (VN); LƯƠNG XUÂN HÀO (VN); VÕ TÙNG CƯỜNG (VN)  
 (74) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)  
 (54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ KÊNH ĐIỀU KHIỂN ĐƯỜNG LÊN TRONG HỆ THỐNG TRẠM THU PHÁT GỐC VÔ TUYẾN BĂNG THÔNG HỢP INTERNET VẠN VẬT KẾT NỐI NB-IOT BẰNG ỨNG DỤNG XÁC SUẤT**  
 (57) Sáng chế đề xuất phương pháp giải mã kênh điều khiển đường lên trong hệ thống trạm thu phát gốc vô tuyến băng thông hợp internet vạn vật kết nối NB-IoT dựa trên ứng dụng xác suất bao gồm chín bước, cụ thể: bước 1: ước lượng và nội suy kênh truyền; bước 2: cân bằng kênh; bước 3: giải điều chế băng gốc; bước 4: giải xáo trộn; bước 5: tính toán và xác định tham số giải mã thông tin điều khiển; bước 6: xác định UE (user equipment - thiết bị người dùng) có truyền thông tin điều khiển hay không; bước 7: xác định thông tin điều khiển ở từng nhóm; bước 8: kết luận thông tin điều khiển; bước 9: xác định bảng tra cứu thống kê để tìm ngưỡng.



Hình 3

- |                     |                        |                    |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 72429 A        | (43) 25/08/2020        |                    |
| (21) 1-2020-02103   | (85) 13/04/2020        |                    |
| (22) 14/09/2018     | (86) PCT/CN2018/105762 | 14/09/2018         |
| (30) 201710828912.1 | 14/09/2017 CN          | (87) WO2019/052538 |
|                     |                        | 21/03/2019         |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/04/2020

(51) **H04W 72/04**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) FENG, Shulan (CN); SHEN, Xiuyong (CN); LIU, Jinnan (CN); ZHANG, Xingwei (CN); CHANG, Junren (CN)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ TÍN HIỆU, VẬT GHI LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị xử lý tín hiệu, vật ghi lưu trữ đọc được và thiết bị truyền thông. Thiết bị mạng thu được thông tin khả năng của thiết bị đầu cuối, trong đó thông tin khả năng này bao gồm khoảng thời gian xử lý đối với dữ liệu đường lên của thiết bị đầu cuối và khoảng thời gian xử lý đối với thông tin điều khiển đường lên của thiết bị đầu cuối; xác định tài nguyên thời gian-tần số thứ nhất dựa vào thông tin khả năng, trong đó tài nguyên thời gian-tần số thứ nhất này được sử dụng để mang dữ liệu đường lên thứ nhất và/hoặc thông tin điều khiển đường lên thứ nhất; và gửi báo hiệu thứ nhất đến thiết bị đầu cuối, trong đó báo hiệu thứ nhất này biểu thị tài nguyên thời gian-tần số thứ nhất. Sáng chế có thể cải thiện hiệu quả của việc tạo cấu hình tài nguyên thời gian-tần số bởi thiết bị mạng đối với dữ liệu đường lên thứ nhất và/hoặc thông tin điều khiển đường lên thứ nhất của thiết bị đầu cuối, nhờ đó giảm độ trễ truyền tín hiệu.

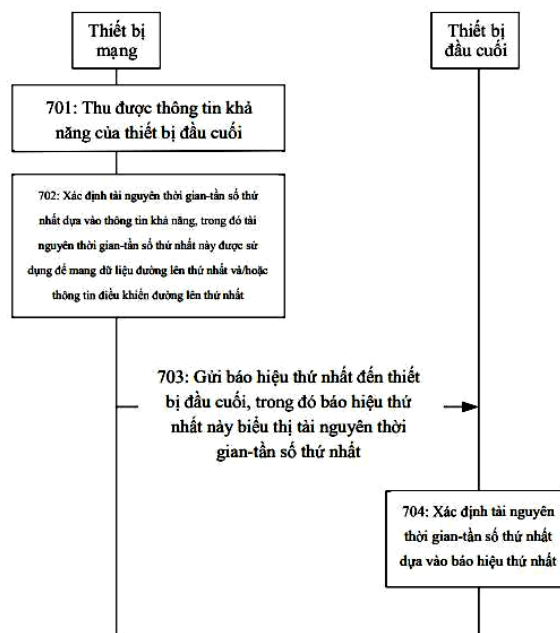


FIG. 7



- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 72430 A      | (43) 25/08/2020        |            |
| (21) 1-2020-02110 | (85) 13/04/2020        |            |
| (22) 13/09/2017   | (86) PCT/CN2017/101601 | 13/09/2017 |
|                   | (87) WO2019/051679     | 21/03/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/04/2020

(51) **H04L 1/00**

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**

(CN)

No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

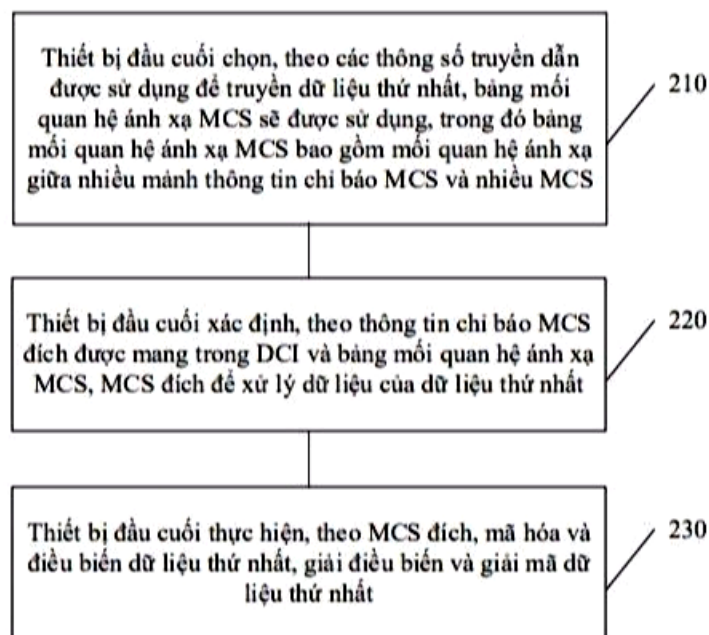
(72) CHEN, Wenhong (CN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ DỮ LIỆU VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý dữ liệu và thiết bị đầu cuối. Phương pháp xử lý dữ liệu bao gồm các bước: xác định, bởi thiết bị đầu cuối theo định dạng thông tin điều khiển đường xuống (Downlink Control Information, DCI) của DCI được sử dụng để truyền dữ liệu, bảng ánh xạ sơ đồ điều biến mã hóa (Modulation Coding Scheme, MCS), bảng ánh xạ MCS bao gồm mối quan hệ ánh xạ giữa nhiều thông tin chỉ báo MCS và nhiều MCS, trong đó nhiều MCS trong bảng ánh xạ MCS bao gồm: sơ đồ điều biến biên độ cầu phương (Quadrature Amplitude Modulation, QAM) 256 trạng thái; xác định, bởi thiết bị đầu cuối theo thông tin chỉ báo MCS được mang trong DCI và bảng ánh xạ MCS, MCS được sử dụng để xử lý dữ liệu; và thực hiện, bởi thiết bị đầu cuối theo MCS đích, lập mã và điều biến, hoặc giải điều biến và giải mã, trên dữ liệu.

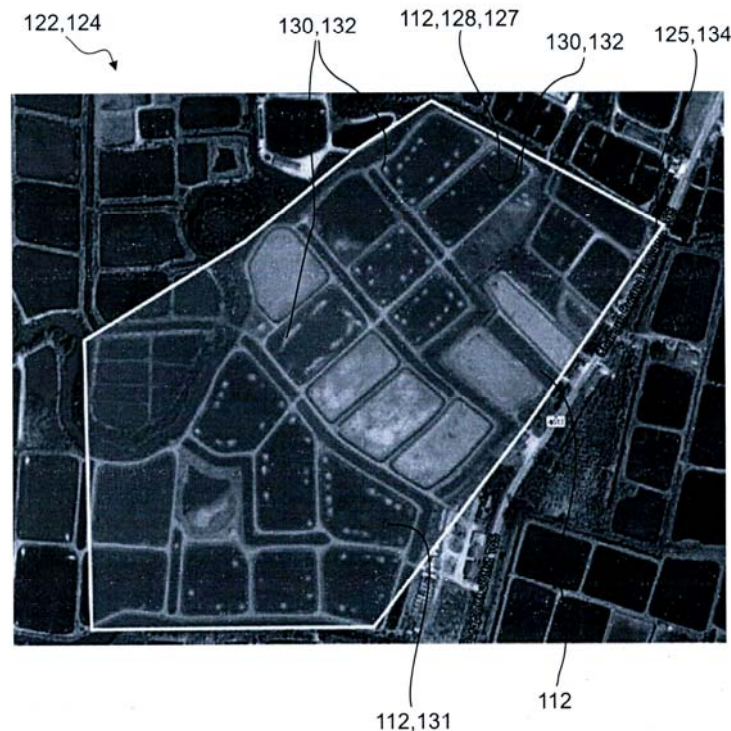
**200**



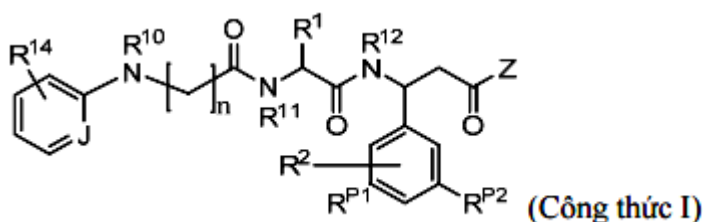
**Fig.2**

- (11) 72431 A (43) 25/08/2020  
(21) 1-2020-02115 (85) 09/04/2020  
(22) 14/08/2018 (86) PCT/EP2018/072043 14/08/2018  
(30) 17195734.3 10/10/2017 EP (87) WO2019/072442 18/04/2019  
(51) A01K 61/13  
(67) 2-2020-00138  
(71) BASF SE (DE)  
Carl-Bosch-Str. 38, 67056 Ludwigshafen am Rhein, Germany  
(72) STAEBLER, Peer (DE); ERHART, Moritz (DE); AYDIN, Daniel (DE)  
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
(54) **PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT ÍT NHẤT MỘT HỒ NUÔI TRỒNG THỦY SẢN VÀ HỆ THỐNG KIỂM SOÁT HỒ NUÔI TRỒNG THỦY SẢN**  
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp (110) để kiểm soát ít nhất một hồ nuôi trồng thủy sản (112). Phương pháp (110) bao gồm các bước:  
a) kiểm soát ít nhất một thông số không khí sử dụng của ít nhất một hồ nuôi trồng thủy sản (112);  
b) xác định sự phát triển theo thời gian của thông số không khí sử dụng; và  
c) xác định cường độ sử dụng của hồ nuôi trồng thủy sản (112) bằng cách sử dụng sự phát triển theo thời gian của thông số không khí sử dụng.

FIG.2C



- (11) 72432 A (43) 25/08/2020  
 (21) 1-2020-02120 (85) 14/04/2020  
 (22) 31/10/2018 (86) PCT/US2018/058471 31/10/2018  
 (30) 62/580,398 01/11/2017 US (87) WO2019/089765 09/05/2019  
 62/646,739 22/03/2018 US  
 62/679,549 01/06/2018 US
- (51) **A61K 31/7088**; C12N 15/113; C12N 15/09; C12N 15/11; A61K 31/713; A61K 48/00  
 (71) **ARROWHEAD PHARMACEUTICALS, INC.** (US)  
 177 East Colorado Boulevard, Suite 700, Pasadena, CA 91105, United States of America
- (72) Zhen LI (US); Xiaokai LI (CN); Erik W. BUSH (US); Rui ZHU (US); Dongxu SHU (CN); Jonathan BENSON (US); Patrick SHAO (US); Matthew FOWLER-WATTERS (US)
- (74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
- (54) **PHỐI TỬ CỦA INTEGRIN AVB6, TIỀN CHẤT CỦA PHỐI TỬ CỦA INTEGRIN AVB6 VÀ CẤU TRÚC VÀ CHẾ PHẨM CHỨA PHỐI TỬ CỦA INTEGRIN AVB6**
- (57) Sáng chế đề cập đến các phối tử của integrin  $\alpha\beta6$  tổng hợp có công thức I có tính ổn định trong huyết thanh và ái lực với integrin  $\alpha\beta6$ , mà là thụ thể được biểu hiện ở nhiều loại tế bào. Các phối tử được bộc lộ là hữu dụng để phân phối các phân tử vận chuyển, như các tác nhân ARN can thiệp hoặc các hợp chất khác trên cơ sở oligonucleotit, đến các tế bào mà biểu hiện integrin  $\alpha\beta6$ , và bằng cách đó tạo điều kiện thuận lợi cho việc hấp thụ các phân tử vận chuyển vào các tế bào này. Các chế phẩm mà bao gồm các phối tử của integrin  $\alpha\beta6$  và phương pháp sử dụng cũng được mô tả.



- (11) **72433 A** (43) 25/08/2020  
 (21) **1-2020-02124** (85) 23/12/2014  
 (22) 02/07/2013 (86) PCT/US2013/049119 02/07/2013  
 (30) 61/667,806 03/07/2012 US (87) WO2014/008285 09/01/2014  
 61/798,524 15/03/2013 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/04/2020

(51) **C07D 491/18**; A61K 31/4995; A61P 31/14

(62) 1-2014-04304

(71) **GILEAD PHARMASSET LLC (US)**

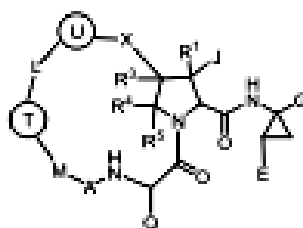
333 Lakeside Drive, Foster City, California 94404, United States of America

(72) BJORNSON, Kyla (US); CANALES, Eda (US); COTTELL, Jeromy, J. (US); KARKI, Kapil, Kumar (NP); KATANA, Ashley, Anne (US); KATO, Darryl (US); KOBAYASHI, Tetsuya (JP); LINK, John, O. (US); MARTINEZ, Ruben (US); PHILLIPS, Barton, W. (US); PYUN, Hyung-jung (US); SANGI, Michael (US); SCHRIER, Adam, James (US); SIEGEL, Dustin (US); TAYLOR, James, G. (US); TRAN, Chinh, Viet (US); TREJO MARTIN, Teresa, Alejandra (US); VIVIAN, Randall, W. (US); YANG, Zheng-Yu (US); ZABLOCKI, Jeff (US); ZIPFEL, Sheila (US)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỢP CHẤT VÒNG LỚN DÙNG LÀM CHẤT ỨC CHẾ VIRUT VIÊM GAN C VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức I:



I,

cũng như muối dược dụng của chúng. Sáng chế còn đề cập đến dược phẩm chứa hợp chất này

(11) 72434 A			(43) 25/08/2020	
(21) 1-2020-02125			(85) 14/04/2020	
(22) 09/10/2018			(86) PCT/JP2018/037611	09/10/2018
(30) 2017-209594	30/10/2017	JP	(87) WO2019/087706	09/05/2019
	2017-209593	30/10/2017	JP	

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/04/2020

(51) **A61B 8/14**

(71) **FUJIKIN INCORPORATED (JP)**

3-2, Itachibori 2-chome, Nishi-ku, Osaka-shi, Osaka 5500012, Japan

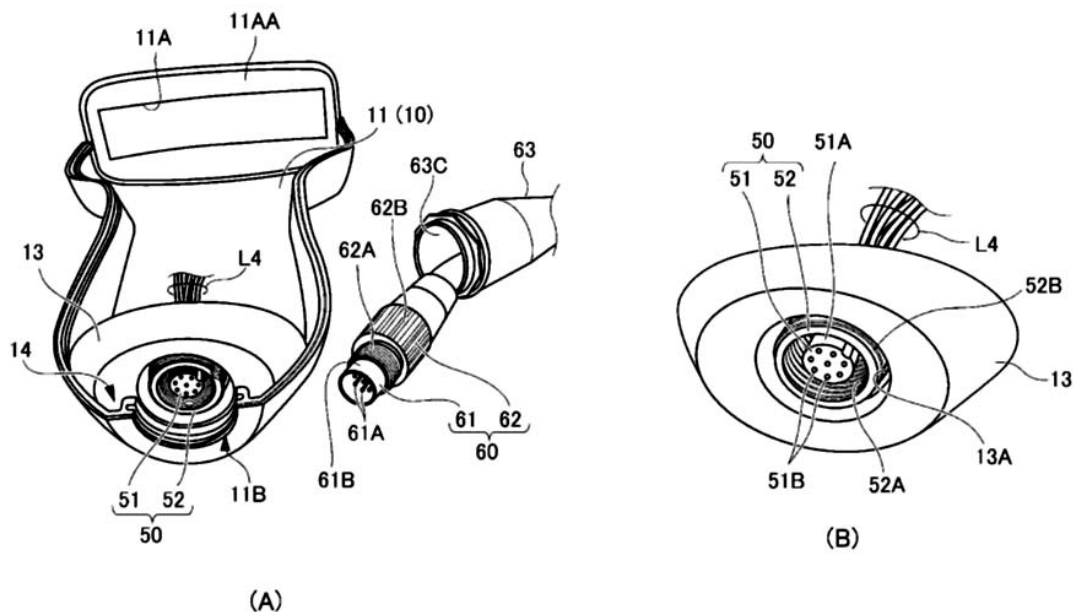
(72) SHIGYO Keita (JP); KOJIMA Kensuke (JP); NAKAGAWA Masaki (JP); SAKABE Toshiro (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **ĐẦU DÒ SIÊU ÂM**

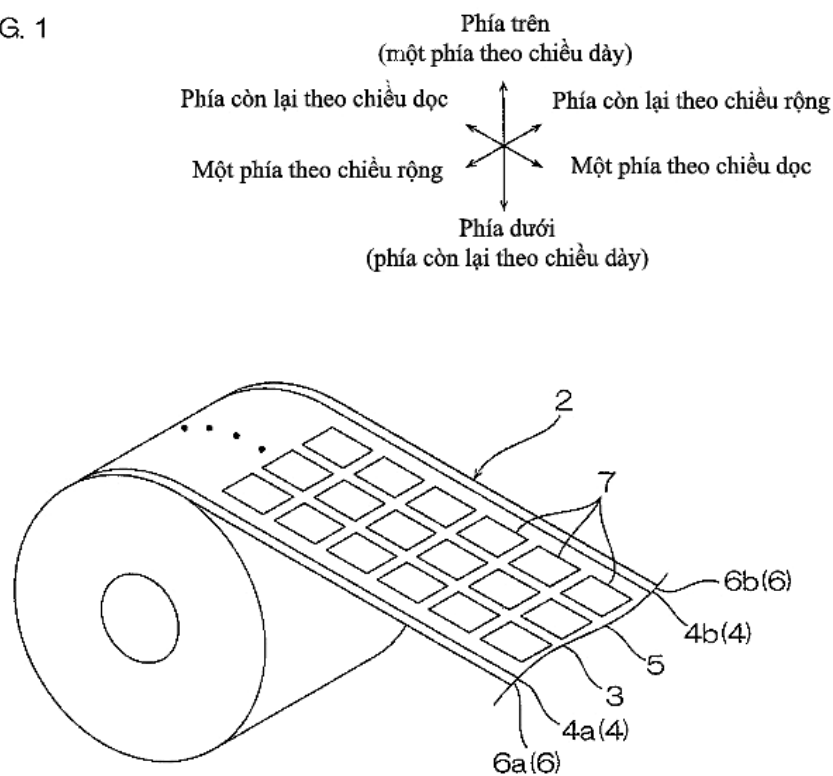
(57) Sáng chế đề cập đến đầu dò siêu âm mà làm giảm thời gian và sự cố xảy ra khi thay thế dây cáp, và tốt hơn nữa là đầu dò siêu âm mà có dây cáp có thể được thay thế một cách đơn giản bởi nhân viên y tế, v.v.. Sáng chế đề cập đến đầu dò siêu âm (1) bao gồm: thân chính đầu dò siêu âm (A) và dây cáp (B) được nối với thân chính đầu dò siêu âm (A) và có thể kết nối theo cách tháo rời được với thiết bị gắn ngoài. Thân chính đầu dò siêu âm (A) gồm có bộ cảm biến (20) truyền tín hiệu siêu âm và thu nhận các sóng phản xạ của tín hiệu siêu âm; bộ chuyển đổi tín hiệu (30), được nối với bộ cảm biến, chuyển đổi các tín hiệu của sóng phản xạ, là tín hiệu tương tự được xuất ra từ bộ cảm biến (20), thành các tín hiệu số; và bộ xử lý hình ảnh (40), được nối với bộ chuyển đổi tín hiệu (30), thực hiện quá trình xử lý cho đến khi tạo ra ảnh dội dựa trên các tín hiệu số được xuất ra từ bộ chuyển đổi tín hiệu.

FIG. 4



- (11) 72435 A (43) 25/08/2020  
 (21) 1-2020-02128 (85) 14/04/2020  
 (22) 02/10/2018 (86) PCT/JP2018/036794 02/10/2018  
 (30) 2017-202075 18/10/2017 JP (87) WO2019/077991 A1 25/04/2019  
 (51) H05K 1/02; H05K 3/00; B65H 18/28; B65H 75/00  
 (71) NITTO DENKO CORPORATION (JP)  
 1-2, Shimo-hozumi 1-chome, Ibaraki-shi, Osaka 567-8680, Japan  
 (72) SHIBATA, Shusaku (JP); HARUTA, Hiromoto (JP); WAKAKI, Shuichi (JP)  
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
 (54) SẢN PHẨM CUỘN  
 (57) Sáng chế đề cập đến sản phẩm cuộn (1) thu được bằng cách cuộn tấm dài mà dài theo chiều dọc thành dạng cuộn. Tấm dài bao gồm tấm lắp ghép dạng bảng (3) có các bảng gắn (7) để gắn thành phần điện tử, và lớp kim loại (4) được bố trí tại một phía theo chiều dày của tấm lắp ghép dạng bảng. Các bảng gắn được xác định trong tấm dài. Bảng gắn có tổng độ dày nhỏ hơn hoặc bằng 60  $\mu$ m, và lớp kim loại được cố định vào cả hai phần mép theo chiều vuông góc với chiều dọc của tấm lắp ghép dạng bảng.

FIG. 1



- (11) 72436 A (43) 25/08/2020  
 (21) 1-2020-02132 (85) 14/04/2020  
 (22) 01/10/2018 (86) PCT/JP2018/036715 01/10/2018  
 (30) 2017-194540 04/10/2017 JP (87) WO2019/069860 A1 11/04/2019

(51) C10B 47/30; C10L 5/44; C10B 53/02

(71) UBE INDUSTRIES, LTD. (JP)

1978-96, Oaza Kogushi, Ube-shi, Yamaguchi 755-8633, Japan

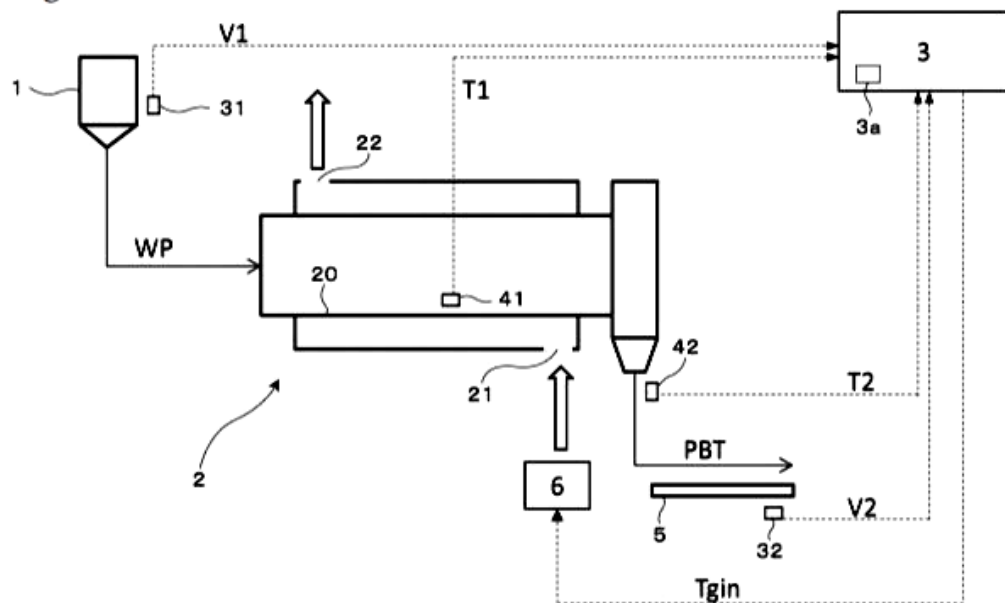
(72) HIRAIWA, Yuusuke (JP); HAYASHI, Shigeya (JP); OOI, Nobuyuki (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) THIẾT BỊ SẢN XUẤT NHIÊN LIỆU SINH KHỐI DẠNG RẮN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT NHIÊN LIỆU NÀY

(57) Sáng chế mô tả nhiên liệu sinh khối dạng rắn có đặc tính tự sinh nhiệt được ngăn chặn. Sáng chế đề cập đến thiết bị sản xuất nhiên liệu sinh khối dạng rắn bao gồm lò than hóa để than hóa khối sinh khối được ép khuôn để thu được nhiên liệu sinh khối dạng rắn; bộ phận tính hiệu suất để tính hiệu suất của nhiên liệu sinh khối dạng rắn và/hoặc bộ phận phát hiện nhiệt độ để đo nhiệt độ của lò than hóa; và bộ phận điều khiển để điều khiển nguồn nhiệt của lò than hóa; trong đó bộ phận điều khiển này điều khiển nguồn nhiệt dựa trên sự tương quan giữa (i) đặc tính tự nung nóng của nhiên liệu sinh khối dạng rắn và (ii) hiệu suất và/hoặc nhiệt độ của lò than hóa. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp than hóa khối sinh khối được ép khuôn trong lò than hóa để thu được nhiên liệu sinh khối dạng rắn.

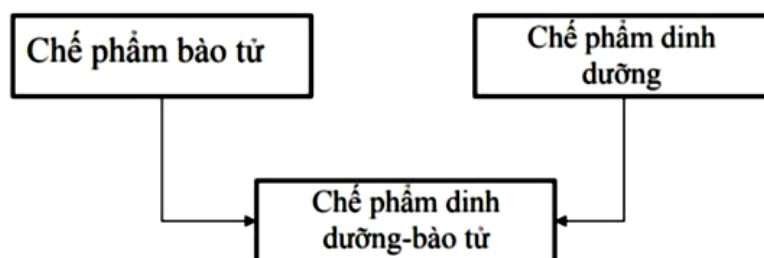
Fig. 2



- (11) **72437 A** (43) 25/08/2020  
(21) **1-2020-02147** (85) 15/04/2020  
(22) 19/09/2018 (86) PCT/US2018/051812 19/09/2018  
(30) 62/560,901 20/09/2017 US (87) WO2019/060454 28/03/2019  
(51) **A61K 48/00; C12N 15/861**  
(71) **4D MOLECULAR THERAPEUTICS INC. (US)**  
5980 Horton Street, Suite 460, Emeryville, CA 94608, U.S.A.  
(72) KIRN, David, H. (US); KOTTERMAN, Melissa (US); SCHAFFER, David (US)  
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)  
(54) **PROTEIN CAPSIT VIRUT KẾT HỢP ADENO BIẾN THỂ**  
(57) Sáng chế đề cập đến protein capsit virut kết hợp adeno (AAV) biến thể có một hoặc nhiều cải biến trong trình tự axit amin so với protein capsit AAV bố mẹ, mà khi có mặt trong virion AAV, khiến cho khả năng lây nhiễm vào trong một hoặc nhiều tế bào cơ tăng lên so với khả năng lây nhiễm vào tế bào cơ bởi virion chứa protein capsit AAV bố mẹ không được cải biến. Cũng được đề cập đến trong bản mô tả này là virion AAV tái tổ hợp và dược phẩm chứa protein capsit AAV biến thể như được mô tả trong bản mô tả này, và phương pháp tạo ra virion và protein capsit rAAV, phương pháp sử dụng protein capsit rAAV và virion này trong nghiên cứu và thực tiễn lâm sàng, ví dụ, trong vận chuyển trình tự axit nucleic đến một hoặc nhiều tế bào cơ để điều trị bệnh và rối loạn cơ.



- (11) **72438 A** (43) 25/08/2020  
 (21) **1-2020-02171** (85) 16/04/2020  
 (22) 04/10/2018 (86) PCT/US2018/054377 04/10/2018  
 (30) 62/567,974 04/10/2017 US (87) WO2019/070983 11/04/2019  
 (51) **A61K 31/198; A61K 31/592; A61K 31/4164**  
 (71) **NCH LIFE SCIENCES LLC (US)**  
 2727 Chemsearch Boulevard, Irving, Texas 75062, United States of America  
 (72) CHURCH, Jordan E. (US); EVERETT, Gabriel F. K. (US); GREENWALD, Charles J. (US); PRUITT, Judith G. (US); WHITE, Skylar R. (US)  
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) **CHẾ PHẨM DINH DƯỠNG-BÀO TỬ VÀ PHƯƠNG PHÁP TĂNG CƯỜNG NĂNG SUẤT CỦA THỰC VẬT**  
 (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm dinh dưỡng, chế phẩm bào tử, và chế phẩm dinh dưỡng-bào tử. Theo một vài phương án, chế phẩm dinh dưỡng-bào tử có thể chứa ít nhất một được hoạt hóa bào tử. Sáng chế mô tả phương pháp tạo ra chế phẩm dinh dưỡng, chế phẩm bào tử, và chế phẩm dinh dưỡng. Sáng chế cũng mô tả phương pháp sử dụng chế phẩm dinh dưỡng, chế phẩm bào tử, và chế phẩm dinh dưỡng-bào tử.



**FIG. 1**

- (11) 72439 A (43) 25/08/2020  
 (21) 1-2020-02186 (85) 17/04/2020  
 (22) 25/09/2018 (86) PCT/IB2018/057387 25/09/2018  
 (30) 10201700010840 2 27/09/2017 IT (87) WO2019/064170 04/04/2019  
 (51) **B29D 35/06; B29D 35/14; B29D 35/10; A43B 13/12; B29D 35/08**

(71) **STEMMA SRL (IT)**

Via del Commercio, 16-18 31041 Cornuda (Treviso) (IT)

(72) BORDIN, Ettore (IT); PELLIZZARI, Stefano (IT)

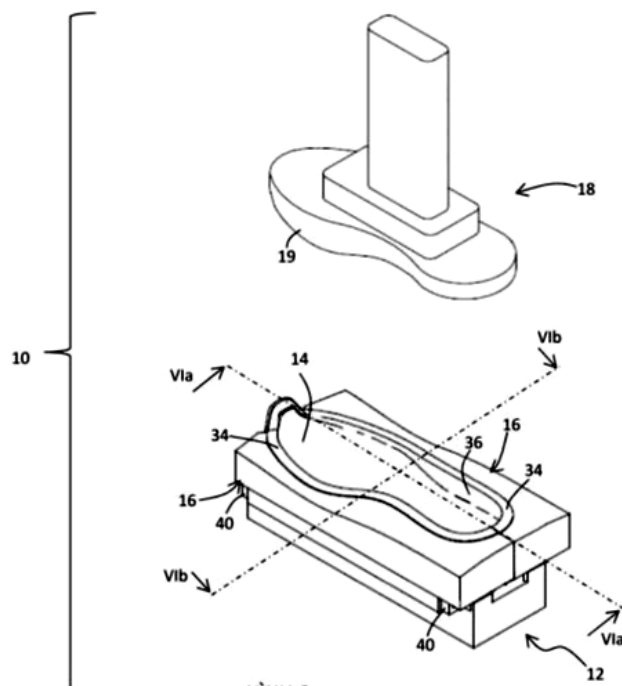
(74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(54) **KHUÔN ĐÚC VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT GIÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến khuôn đúc (10) để sản xuất giày (1) bằng cách phun trực tiếp phần trên (2) của đế (3), bao gồm đế gai (5) và đế giữa (4), trong đó đế giữa (4) bao gồm lớp thứ nhất (6) và lớp thứ hai (7). Khuôn đúc (10) bao gồm khuôn mẫu (12), cặp nửa vành thứ nhất (16), nắp (18), cặp nửa vành thứ hai (20) và khuôn đúc mô phỏng hình bàn chân (22). Cặp nửa vành thứ nhất (16) được thiết kế để sắp xếp gần nhau để tiếp giáp với khuôn mẫu (12) và nắp (18), để xác định khoang khuôn đúc thứ nhất để đúc lớp thứ nhất (6) của đế giữa (4). Trong đó, các nửa vành thứ nhất (16) tiếp xúc với khuôn mẫu (12), các nửa vành thứ hai (20) được thiết kế để sắp xếp gần nhau, do vậy chúng nằm trên các nửa vành thứ nhất (16) và tiếp giáp với phần trên (2), cố định trên khuôn đúc mô phỏng hình bàn chân (22), để xác định khoang khuôn đúc thứ hai (15) để đúc lớp thứ hai (7) của đế giữa (4);

Theo sáng chế, các nửa vành thứ nhất (16) được bố trí với phương tiện dẫn hướng (24) để chúng có thể đưa ra khỏi và về hướng nhau và quay quanh trục quay (C).

Sáng chế còn đề cập tới phương pháp sản xuất giày bằng cách phun trực tiếp lên phần trên, phương pháp có thể thực hiện bằng khuôn đúc theo sáng chế.



HÌNH 6

- |                          |            |    |                        |            |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) <b>72440 A</b>      |            |    | (43) 25/08/2020        |            |
| (21) <b>1-2020-02189</b> |            |    | (85) 12/10/2015        |            |
| (22) 17/03/2014          |            |    | (86) PCT/EP2014/055333 | 17/03/2014 |
| (30) 13305453.6          | 08/04/2013 | EP | (87) WO2014/166705     | 16/10/2014 |
|                          | 13306010.3 | EP |                        |            |
|                          | 14305109.2 | EP |                        |            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/04/2020

(51) **H04N 19/50; H04N 19/463; H04N 19/186; H04N 19/30**

(62) 1-2015-03812

(71) **DOLBY INTERNATIONAL AB (NL)**

Apollo Building, 3E, Herikerbergweg 1-35, 1101 CN Amsterdam Zuidoost, the Netherlands

(72) BORDES, Philippe (FR); ANDRIVON, Pierre (FR); JOLLY, Emmanuel (FR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ BẢNG TRA MÀU 3 CHIỀU**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp mã hóa và giải mã bảng tra màu 3 chiều được xác định là mạng của các đỉnh. Ít nhất một giá trị được phối hợp với từng đỉnh của mạng. Phương pháp này bao gồm, đối với đỉnh hiện hành, các bước: dự đoán ít nhất một giá trị được phối hợp với đỉnh hiện hành này từ giá trị khác mà ví dụ thu được từ các giá trị được tái lập được phối hợp với đỉnh lân cận; và mã hóa trong dòng bit ít nhất một phần còn lại được tính toán giữa ít nhất một giá trị của đỉnh hiện hành và dự đoán của nó trong dòng bit. Sáng chế còn đề cập đến bộ mã hóa và bộ giải mã.

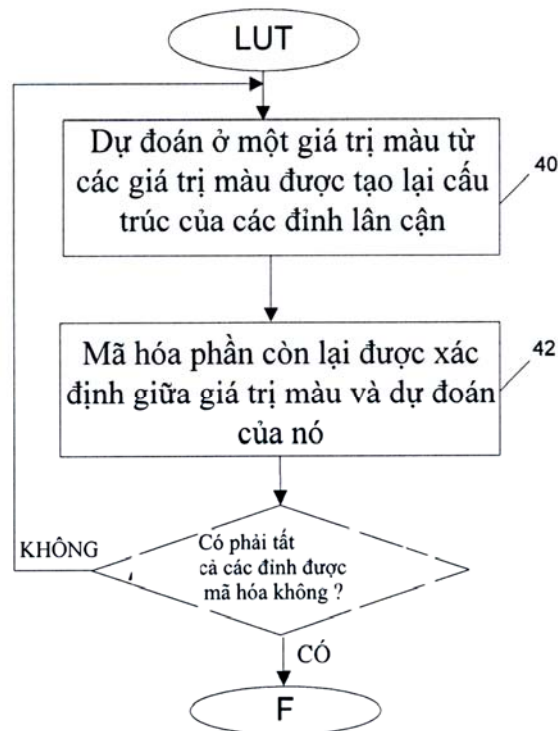


Fig.4

- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 72441 A      | (43) 25/08/2020        |            |
| (21) 1-2020-02191 | (85) 17/04/2020        |            |
| (22) 27/10/2017   | (86) PCT/CN2017/108122 | 27/10/2017 |
|                   | (87) WO2019/080121     | 02/05/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/04/2020

(51) *H01M 2/14; H04M 1/02*

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

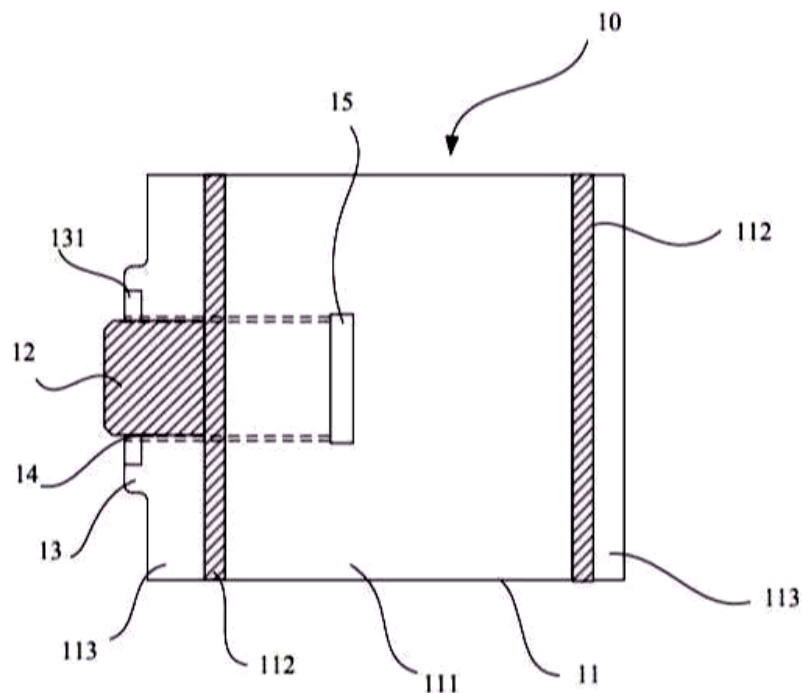
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) GAO, Zongyu (CN); WANG, Hongxing (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **MÀNG BAO GÓI, MÔĐUN BỘ PIN, VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI DI ĐỘNG**

(57) Sáng chế đề cập tới màng bao gói, môđun bộ pin, và thiết bị đầu cuối di động. Màng bao gói bao gồm phần bao gói và phần kéo, và phần kéo và phần bao gói được phân cách bằng đường xé. Khi phần kéo được kéo, đường xé bị xé rời, và phần kéo được tách rời ra khỏi phần bao gói. Ở mặt bao gói của phần bao gói, vùng bao quanh thành bên của bộ pin là vùng không có keo dán, và các vùng khác có chất kết dính thứ nhất. Mặt kết dính ở phần bao gói có chất kết dính thứ hai. Một phần thuộc mặt bao gói ở phần kéo có chất kết dính thứ ba, và mặt kết dính ở phần kéo là vùng không có keo dán. Theo sáng chế, màng bao gói có cấu trúc liền mảnh, và đường xé phân chia màng bao gói thành hai vùng khác nhau. Khi bộ pin cần phải được tháo, chỉ cần kéo phần kéo được phân cách bằng đường xé để tách rời phần kéo ra khỏi phần bao gói và kéo bộ pin ra khỏi ngăn chứa bộ pin. Điều này tạo điều kiện thuận lợi cho việc tháo bộ pin và tạo điều kiện thuận lợi cho việc sản xuất và xử lý màng bao gói.



- (11) **72442 A** (43) 25/08/2020  
(21) **1-2020-02192** (85) 17/04/2020  
(22) 19/07/2018 (86) PCT/KR2018/008163 19/07/2018  
(30) 10-2017-0169961 12/12/2017 KR (87) WO2019/117416 20/06/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/04/2020

(51) **B25J 11/00; B25J 5/00; H02G 3/30; B25J 9/16; B66F 7/14; F16L 55/00; B25J 19/00; B25J 9/00**

(71) **1. JUNGDO CO.,LTD. (KR)**

454, Dogok-ro Songpa-gu Seoul 05574, Republic of Korea

**2. JUNG, MYOUNG KWAN (KR)**

602Dong 201 Ho, 29, Yanghyeon-ro 94beon-gil, Bundang-gu Seongnam-si Gyeonggi-do 13568, Republic of Korea

**3. LEE, WOO HYUNG (KR)**

C Dong 3406 Ho, 212, Olympic-ro Songpa-gu Seoul 05553, Republic of Korea

(72) JUNG, Myoung Kwan (KR); KIM, Sug Kook (KR); KIM, Young Gyu (KR)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ TOA XE TỰ ĐỘNG, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ, VÀ PHƯƠNG PHÁP XÂY DỰNG SỬ DỤNG THIẾT BỊ NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị toa xe tự động, phương pháp điều khiển thiết bị và phương pháp xây dựng sử dụng thiết bị này. Cụ thể, sáng chế đề xuất: thiết bị toa xe tự động có khả năng cho phép các đơn vị mô-đun đa năng được lắp chính xác và được căn chỉnh theo hướng dọc để xây dựng sau khi vận chuyển các mô-đun đơn vị đa năng đến công trường và cho phép tất cả các đơn vị mô-đun đa năng nâng đồng nhất sau khi ghép nối (liên kết) mỗi đơn vị; phương pháp điều khiển cho thiết bị; và phương pháp xây dựng sử dụng thiết bị này.

FIG.1

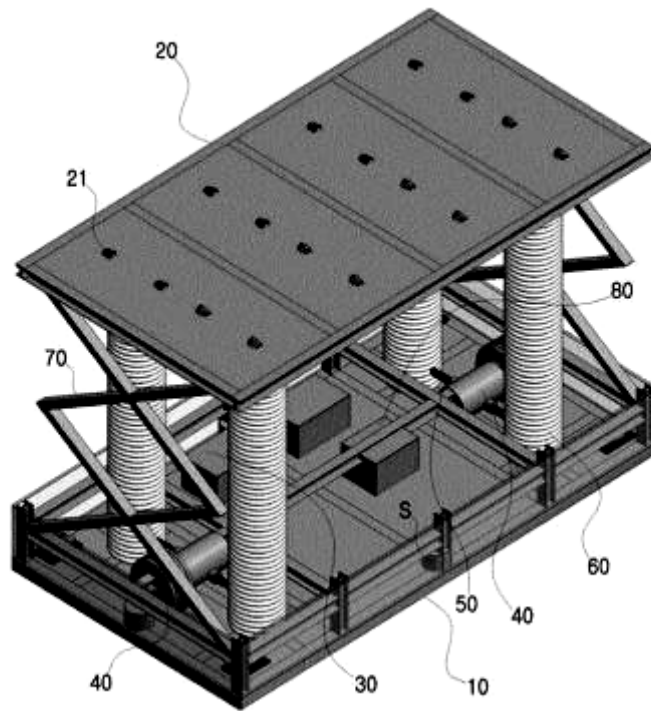
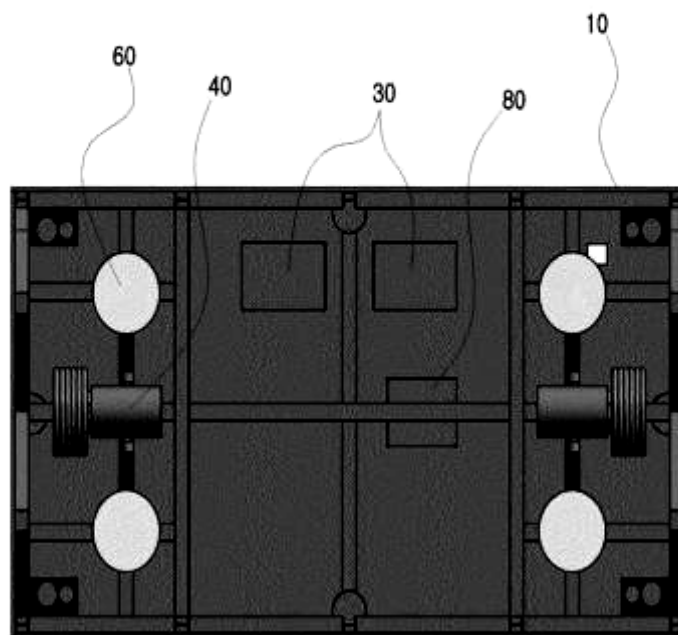


FIG. 1A



- (11) 72443 A (43) 25/08/2020  
 (21) 1-2020-02194 (85) 17/04/2020  
 (22) 19/10/2018 (86) PCT/US2018/056712 19/10/2018  
 (30) 62/574,262 19/10/2017 US (87) WO2019/079720 25/04/2019  
 62/693,740 03/07/2018 US  
 62/703,513 26/07/2018 US  
 62/743,380 09/10/2018 US

(51) A43B 13/22; A43B 13/04

(71) NIKE INNOVATE C.V. (US)

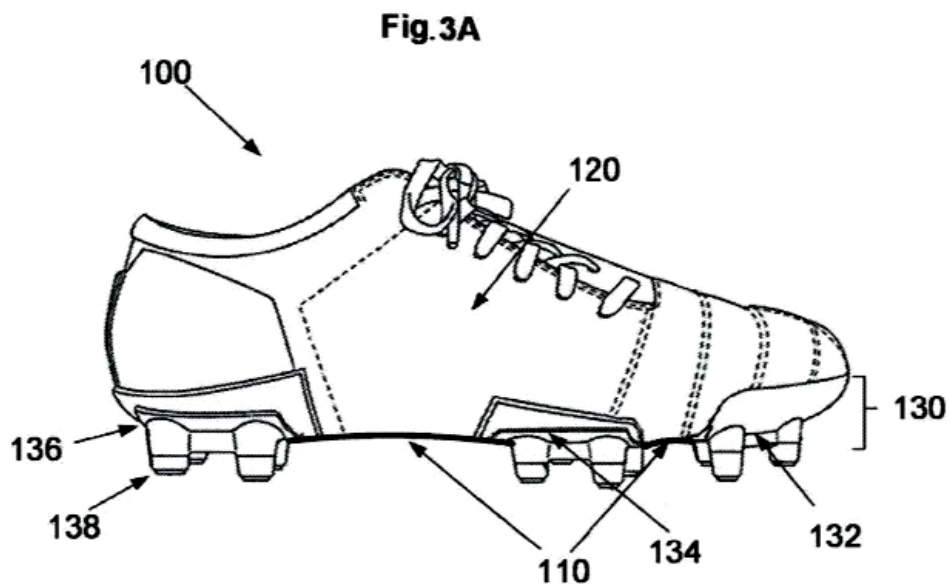
One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005, United States of America

(72) CONSTANTINOU, Jay (US); DYER, Caleb W. (US); WALKER, Jeremy D. (US); WRIGHT, Zachary C. (US)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **ĐÉ NGOÀI, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT ĐÉ NGOÀI VÀ CHẾ PHẨM ĐỂ SẢN XUẤT ĐÉ NGOÀI**

(57) Sáng chế đề xuất đế ngoài bao gồm vật liệu đàn hồi mà khi chúng tiếp xúc với nước, hấp thu được thuận nghịch, và trải qua “sự thay đổi tính chất” khô sang ướt trong đó hình thức bên ngoài của vật liệu đàn hồi, tính chất vật lý của nó, hoặc cả hai, bị thay đổi. Ngoài ra, sáng chế đề xuất chế phẩm chứa cao su và hydrogel polyme để sản xuất đế ngoài. Sáng chế còn đề xuất phương pháp sản xuất đế ngoài.



- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 72444 A      | (43) 25/08/2020        |            |
| (21) 1-2020-02199 | (85) 17/04/2020        |            |
| (22) 25/10/2017   | (86) PCT/CN2017/107639 | 25/10/2017 |
|                   | (87) WO2019/079997     | 02/05/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/04/2020

(51) **H04W 28/00**

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**

(CN)

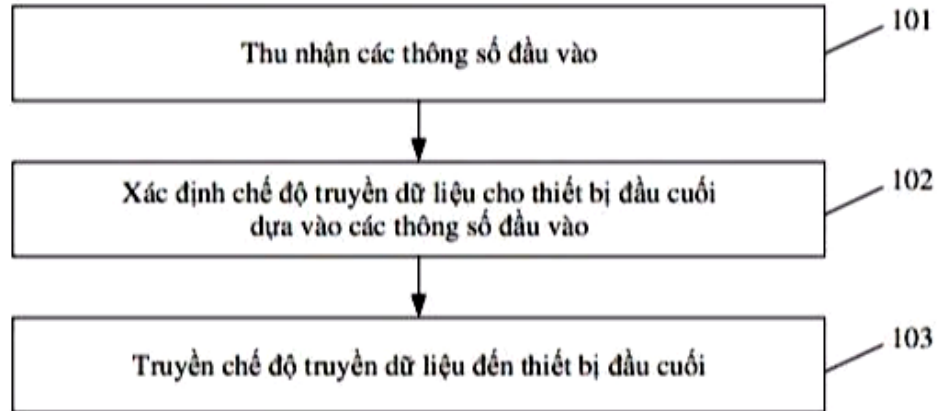
No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) YANG, Ning (CN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH CHẾ ĐỘ TRUYỀN DỮ LIỆU, THIẾT BỊ MẠNG VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xác định chế độ truyền dữ liệu, thiết bị mạng, và vật ghi đọc được bằng máy tính, phương pháp này bao gồm các bước: thu nhận các thông số đầu vào, các thông số đầu vào này có thông tin liên quan đến việc truyền dữ liệu được báo cáo bằng thiết bị đầu cuối và/hoặc thông tin liên quan ở phía mạng; dựa vào các thông số đầu vào, xác định chế độ truyền dữ liệu cho thiết bị đầu cuối; truyền chế độ truyền dữ liệu đến thiết bị đầu cuối.



**FIG. 1**



- |                   |            |    |                        |            |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 72445 A      |            |    | (43) 25/08/2020        |            |
| (21) 1-2020-02200 |            |    | (85) 24/03/2016        |            |
| (22) 22/09/2014   |            |    | (86) PCT/JP2014/075021 | 22/09/2014 |
| (30) 2013-196878  | 24/09/2013 | JP | (87) WO2015/046119 A1  | 02/04/2015 |
| 2013-196884       | 24/09/2013 | JP |                        |            |
| 2013-196880       | 24/09/2013 | JP |                        |            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/04/2020

(51) **B41F 17/22**; **G01N 21/89**; **G01N 21/88**; **B41F 31/14**; **B41F 33/14**

(62) 1-2016-01059

(71) 1. **I. MER CO., LTD.** (JP)

112 Joshungamae-cho, Shimotoba, Fushimi-ku, Kyoto-shi, Kyoto 612-8384 Japan

2. **NIPPON NATIONAL SEIKAN COMPANY, LTD.** (JP)

9-2, Kashiwabara, Ishioka-shi, Ibaraki 315-8547 Japan

(72) IZUME, Masayuki (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ KIỂM TRA HỘP**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị kiểm tra hộp bao gồm thiết bị quay làm quay các hộp, thiết bị tạo ảnh chụp ảnh các hộp quay, và bộ xử lý ảnh xử lý các ảnh đã chụp. Thiết bị tạo ảnh bao gồm camera thứ nhất chụp ảnh toàn bộ hộp và camera thứ hai chụp ảnh phần đầu phía miệng của hộp. Bộ xử lý ảnh bao gồm phương tiện kiểm tra ảnh để kiểm tra xem việc in được thực hiện thích hợp so với hình gốc hay không bằng cách sử dụng ảnh được chụp bằng camera thứ nhất, phương tiện đo mật độ để đo mật độ ở các vị trí được chỉ định đối với các màu tương ứng bằng cách sử dụng hình ảnh được chụp bởi camera thứ nhất, và phương tiện đo giá trị lệch trục in để đo các giá trị sai lệch đối với các vị trí thiết đặt của các dấu kiểm tra lệch trục in được in ở phần đầu phía miệng của hộp đối với các màu tương ứng bằng cách sử dụng hình ảnh được chụp bởi camera thứ hai.

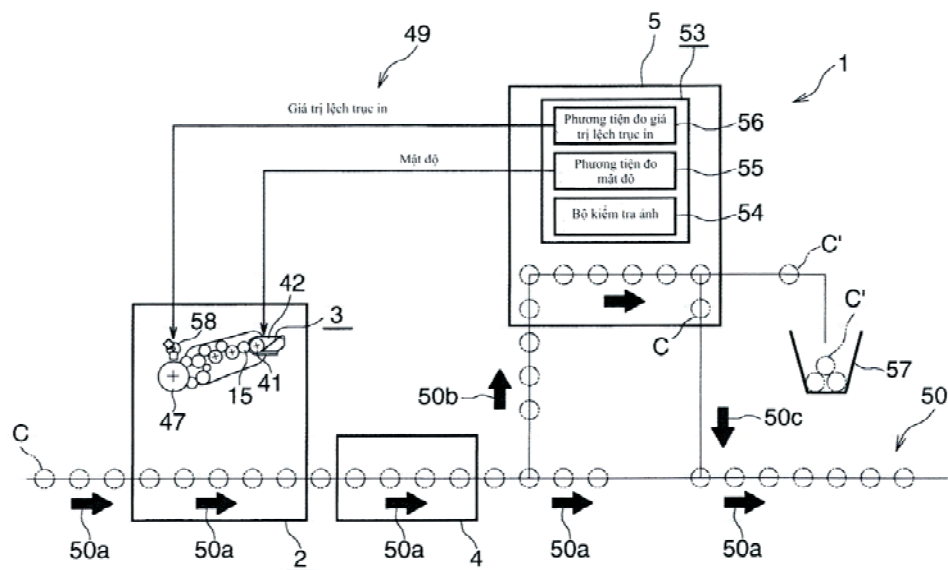


Fig.1

- |                      |                                  |            |
|----------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 72446 A         | (43) 25/08/2020                  |            |
| (21) 1-2020-02222    | (85) 20/04/2020                  |            |
| (22) 05/02/2018      | (86) PCT/CN2018/075325           | 05/02/2018 |
| (30) 2017110983444.5 | 20/10/2017 CN (87) WO2019/075962 | 25/04/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/04/2020

(51) **G06F 3/0484; G06F 9/445**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

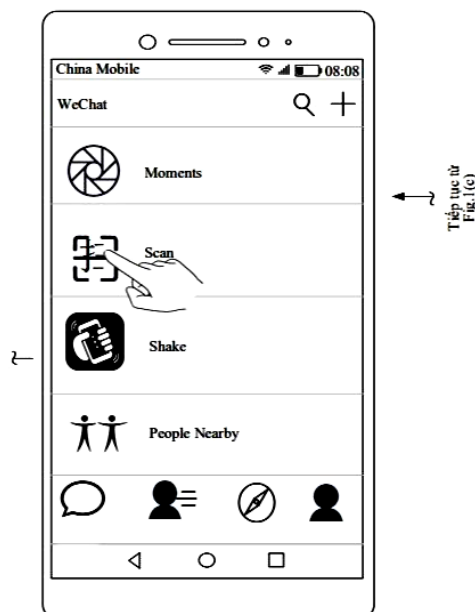
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) XIA, Panbin (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ, PHƯƠNG PHÁP HIỂN THỊ BỞI THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ VẬT GHI BẮT KHẢ BIẾN CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống, thiết bị và phương pháp hiển thị biểu tượng, để hiển thị tự động biểu tượng dịch vụ trên màn hình desktop của thiết bị điện tử, sao cho người dùng sử dụng trực tiếp mục dịch vụ bằng cách sử dụng biểu tượng dịch vụ, do đó làm giảm các thao tác của người dùng và cải thiện trải nghiệm người dùng. Phương pháp hiển thị bởi thiết bị điện tử bao gồm các bước: lưu, bởi thiết bị điện tử, dạng tương ứng giữa mục dịch vụ thứ nhất và chế độ tình huống của thiết bị điện tử, trong đó mục dịch vụ thứ nhất tương ứng với bảng chọn con hoặc mục dịch vụ con của ứng dụng của thiết bị điện tử; thu, bởi thiết bị điện tử, thao tác nhập thiết đặt chế độ tình huống cho thiết bị điện tử; nhằm đáp lại bước thu thao tác nhập của người dùng thiết đặt chế độ tình huống cho thiết bị điện tử: xác định, bởi thiết bị điện tử, mục dịch vụ thứ nhất dựa trên dạng tương ứng được lưu; và cung cấp, bởi thiết bị điện tử, trên màn hình của thiết bị điện tử, đường tắt để truy nhập mục dịch vụ thứ nhất; thu, bởi thiết bị điện tử, thao tác nhập của người dùng để truy nhập mục dịch vụ thứ nhất dựa trên đường tắt được cung cấp; và hiển thị, bởi thiết bị điện tử, giao diện tương tác của mục dịch vụ thứ nhất dựa trên thao tác nhập được thu.



- (11) 72447 A (43) 25/08/2020  
 (21) 1-2020-02232 (85) 20/04/2020  
 (22) 26/09/2018 (86) PCT/EP2018/076141 26/09/2018  
 (30) 17194215.4 29/09/2017 EP (87) WO2019/063623 04/04/2019  
 (51) A23G 3/34; A23L 2/68; A23G 3/42; A23G 4/10; A23G 1/40; A23G 3/36  
 (71) PURAC BIOCHEM B.V. (NL)  
 Arkelsedijk 46 4206 AC Gorinchem, The Netherlands  
 (72) KUSUMAWARDANI, Heny (ID); PRITAWARDANI, Prita (ID);  
 PAPAGEORGIU, Apostolos (GR); GARCIA, Cynthia Berenice Marmolejo (MX)  
 (74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)  
 (54) **CHẾ PHẨM AXIT HÓA DẠNG HẠT, CHẾ PHẨM PHỦ DẠNG HẠT,  
 PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THÀNH PHẦN THỰC PHẨM VÀ SẢN PHẨM  
 THỰC PHẨM, VÀ SẢN PHẨM BÁNH KẸO**  
 (57) Sáng chế liên quan đến chế phẩm axit hóa dạng hạt bao gồm axit malic với lượng  
 nằm trong khoảng từ 20 % đến 70 % theo khối lượng, axit lactic với lượng nằm trong  
 khoảng từ 3 % đến 40 % theo khối lượng và axit thực phẩm được chọn từ axit xitric,  
 axit fumaric, axit adipic, axit tartaric và axit axetic và các tổ hợp của chúng với  
 lượng nằm trong khoảng từ 0 % đến 40 % theo khối lượng, trong đó chế phẩm axit  
 hóa này bao gồm:  
 - các hạt M với lượng nằm trong khoảng từ 40 % đến 90 % theo khối lượng, các hạt  
 M này bao gồm đồng tinh thể của axit malic và axit polycarboxylic được trung hòa  
 một phần được chọn từ axit malic, axit xitric, axit fumaric, axit adipic, axit tartaric,  
 và các tổ hợp của chúng, các hạt M này có chứa axit malic với lượng ít nhất là 30 %  
 theo khối lượng và axit polycarboxylic được trung hòa một phần này với lượng ít  
 nhất là 30 % theo khối lượng, trong đó các hạt M này có thể thu được bằng cách  
 phun dung dịch nước của axit polycarboxylic được trung hòa một phần lên trên các  
 hạt axit malic trong máy sấy tầng sôi, và trong đó lõi của các hạt M này có chứa axit  
 malic với nồng độ lớn hơn nồng độ axit malic trung bình trong các hạt này là 10 %  
 theo khối lượng;  
 - các hạt L với lượng nằm trong khoảng từ 5% đến 60 % theo khối lượng, các hạt L  
 này bao gồm đồng tinh thể của axit lactic và axit carboxylic được trung hòa ít nhất  
 một phần được chọn từ axit lactic, axit malic, axit xitric, axit fumaric, axit adipic,  
 axit tartaric, và các tổ hợp của chúng, các hạt L này có chứa axit lactic với lượng ít  
 nhất là 30 % theo khối lượng và axit carboxylic được trung hòa ít nhất một phần này  
 với lượng ít nhất là 30 % theo khối lượng, trong đó các hạt L này có thể thu được  
 bằng cách phun dung dịch nước của axit lactic lên trên các hạt axit carboxylic được  
 trung hòa ít nhất một phần trong máy sấy tầng sôi, và trong đó lõi của các hạt L này  
 có chứa axit carboxylic được trung hòa ít nhất một phần này với nồng độ lớn hơn  
 nồng độ trung bình của axit carboxylic được trung hòa ít nhất một phần này trong các  
 hạt này là 10 % theo khối lượng; và  
 trong đó tổ hợp gồm các hạt M và các hạt L này cấu thành nên ít nhất 50 % theo khối  
 lượng của chế phẩm axit hóa này. Sáng chế cũng liên quan đến chế phẩm phủ dạng  
 hạt, phương pháp sản xuất thành phần thực phẩm hoặc sản phẩm thực phẩm và sản  
 phẩm bánh kẹo.

- (11) **72448 A** (43) 25/08/2020  
(21) **1-2020-02235** (85) 20/04/2020  
(22) 01/10/2018 (86) PCT/EP2018/076618 01/10/2018  
(30) 17197641.8 20/10/2017 EP (87) WO2019/076616 A1 25/04/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/04/2020

(51) **A61Q 5/00; A61Q 5/06; A61Q 5/02; A61K 8/88**

(71) **UNILEVER N.V. (NL)**

Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands

(72) **PAUL Prem Kumar Cheyalazhagan (GB); PYE Susan (GB); ROGERS Charlotte Breony Tandy (GB)**

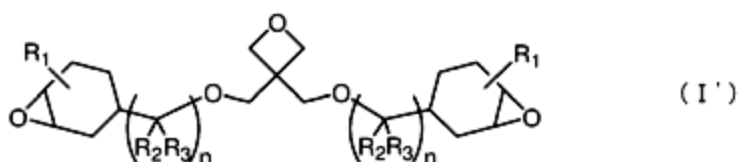
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **CHẾ PHẨM CHĂM SÓC TÓC**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm chăm sóc tóc, cụ thể là chế phẩm chăm sóc tóc làm thu gọn khối tóc. Cho dù theo tình trạng kỹ thuật, vẫn tồn tại cơ hội để gia tăng các lợi ích xả dưỡng được cấp phối thông qua các chế phẩm chăm sóc tóc. Chế phẩm chăm sóc tóc theo sáng chế giúp cho giữ kiểu dáng tóc và làm giảm tình trạng xù xoắn ngay cả khi phải tiếp xúc với môi trường ẩm và khi gội đầu bằng cách sử dụng axit amin N-formyl.

- (11) **72449 A** (43) 25/08/2020  
 (21) **1-2020-02241** (85) 21/04/2020  
 (22) 15/10/2018 (86) PCT/JP2018/038383 15/10/2018  
 (30) 2017-204824 23/10/2017 JP (87) WO2019/082717 02/05/2019  
 2018-175778 20/09/2018 JP  
 (51) **C07D 407/14; C08G 65/18; C08G 59/24**  
 (71) **SHIKOKU CHEMICALS CORPORATION (JP)**  
 8-537-1, Doki-cho Higashi, Marugame-shi, Kagawa 763-8504 Japan  
 (72) AOKI Kazunori (JP); OKUMURA Naoto (JP); KASHIWABARA Takashi (JP);  
 ARAKI Yusuke (JP); OTSUKA Akihito (JP); KUMANO Takeshi (JP)  
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)  
 (54) **HỢP CHẤT EPOXY-OXETAN, PHƯƠNG PHÁP TỔNG HỢP, CHẾ PHẨM NHỰA BAO GỒM HỢP CHẤT NÀY**  
 (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có thể hóa rắn mà có thể được kỳ vọng để sử dụng làm nguyên liệu trong các loại nhựa có thể hóa rắn nhờ ánh sáng và nhựa nhiệt rắn; phương pháp tổng hợp hợp chất nêu trên; chế phẩm nhựa chứa hợp chất nêu trên; và sản phẩm hóa rắn của chế phẩm nhựa này. Hợp chất này là hợp chất epoxy-oxetan có công thức (I'), và hợp chất này có cấu trúc trong đó hai nhóm epoxyxyclohexyl (các nhóm trong đó vòng oxiran và vòng xyclohexan được ngưng tụ) được liên kết với vòng oxetan thông qua phần tử nối có một liên kết ete. Trong công thức (I'), từ R<sub>1</sub> đến R<sub>3</sub> có thể là giống nhau hoặc khác nhau và mỗi góc này biểu thị nguyên tử hydro hoặc nhóm methyl. Chỉ số n là 1 hoặc 2.

[Cấu trúc hóa học 1]



- |                     |                                  |            |
|---------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 72450 A        | (43) 25/08/2020                  |            |
| (21) 1-2020-02246   | (85) 21/04/2020                  |            |
| (22) 28/09/2018     | (86) PCT/CN2018/108269           | 28/09/2018 |
| (30) 201710900586.0 | 28/09/2017 CN (87) WO2019/062837 | 04/04/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/04/2020

(51) **H04L 5/00; H04W 28/18; H04L 1/16**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

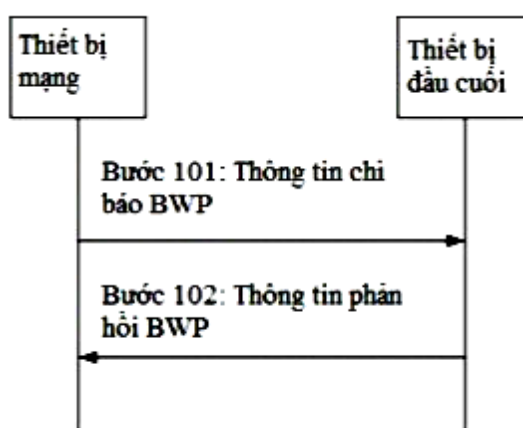
Huawei Administration Building, Bantian Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) LOU, Chong (CN); LIU, Xing (CN); HUANG, Qufang (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

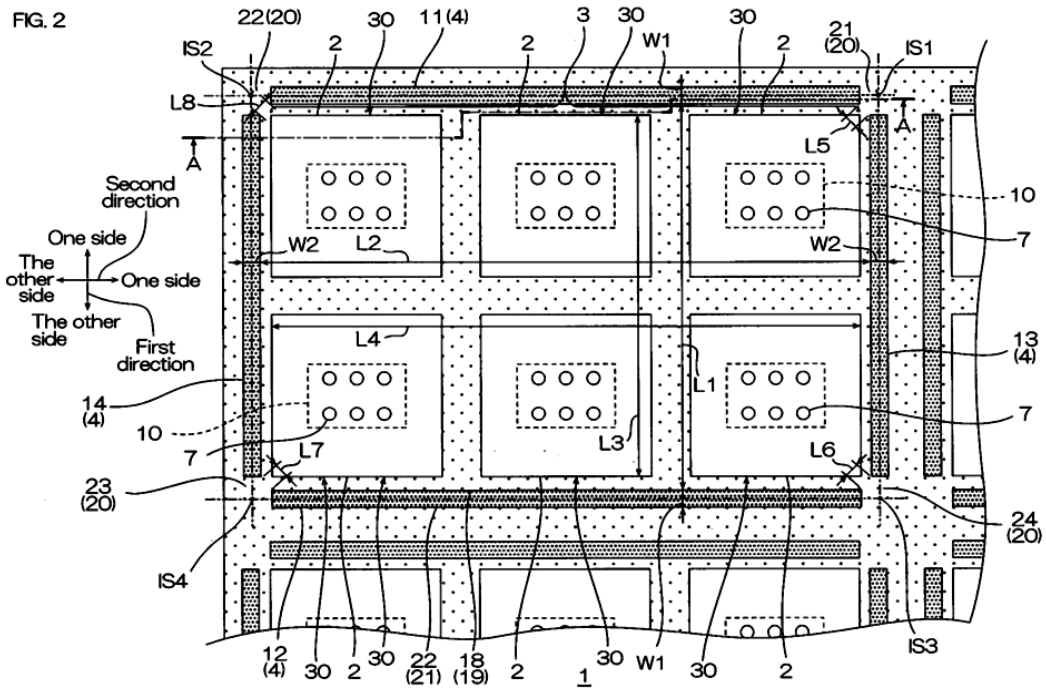
(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, VÀ VẬT LƯU TRỮ MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp truyền thông, thiết bị truyền thông, và vật lưu trữ máy tính. Phương pháp bao gồm các bước: nhận, bởi thiết bị đầu cuối, thông tin chỉ báo phân băng thông (bandwidth part, BWP) được gửi bởi thiết bị mạng, trong đó thông tin chỉ báo BWP được sử dụng để ra lệnh thiết bị đầu cuối kích hoạt BWP và/hoặc bỏ kích hoạt BWP; và gửi, bởi thiết bị đầu cuối, thông tin phản hồi BWP đến trạm cơ sở, trong đó thông tin phản hồi BWP được sử dụng để chỉ báo rằng thiết bị đầu cuối nhận được thông tin chỉ báo BWP. Theo cách này, có thể tránh sự cố truyền dữ liệu xảy ra do khi thiết bị người dùng (User Equipment, UE) không thể nhận hoặc không thể phân tách đúng thông tin chỉ báo BWP, UE và trạm cơ sở truyền thông bằng các BWP khác nhau, nhờ đó cải thiện chất lượng truyền thông



**Fig.2**

- (11) 72451 A (43) 25/08/2020  
 (21) 1-2020-02249 (85) 21/04/2020  
 (22) 02/10/2018 (86) PCT/JP2018/036759 02/10/2018  
 (30) 2017-207237 26/10/2017 JP (87) WO2019/082608 A1 02/05/2019  
 (51) H01L 27/146; H05K 3/00; H05K 1/02; H01L 23/12; H04N 5/369  
 (71) NITTO DENKO CORPORATION (JP)  
 1-2, Shimo-hozumi 1-chome, Ibaraki-shi, Osaka 567-8680, Japan  
 (72) SHIBATA, Shusaku (JP); TAKAKURA, Hayato (JP); KAWAMURA, Yoshihiro (JP); ITO, Masaki (JP); WAKAKI, Shuichi (JP)  
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
 (54) **BẢNG GẮN PHẦN TỬ TẠO ẢNH**  
 (57) Sáng chế đề cập đến bảng gắn phần tử tạo ảnh (1) bao gồm vùng bảng (2) có bảng (30) được bố trí và các phần gia cường (4) được bố trí xung quanh vùng bảng. Các phần gia cường là độc lập với nhau.



- (11) 72452 A (43) 25/08/2020  
(21) 1-2020-02262 (85) 13/01/2016  
(22) 13/06/2014 (86) PCT/KR2014/005204 13/06/2014  
(30) 61/835,096 14/06/2013 US (87) WO2014/200304 18/12/2014  
61/841,502 01/07/2013 US  
61/862,208 05/08/2013 US  
10-2014- 0058599 15/05/2014 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/04/2020

(51) **H03M 13/11**

(62) 1-2016-00152

(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)**

129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea

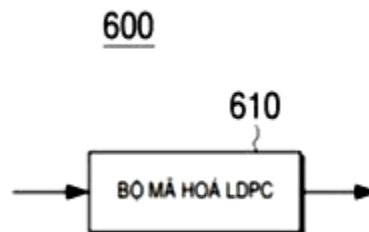
(72) JEONG, Hong-sil (KR); MYUNG, Se-ho (KR); KIM, Kyung-joong (KR)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN VÀ PHƯƠNG PHÁP THU TÍN HIỆU PHÁT RỘNG TRUYỀN HÌNH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp mã hoá và giải mã mã kiểm tra chẵn lẻ mật độ thấp (Low Density Parity Check, LDPC). Thiết bị mã hoá này bao gồm bộ mã hoá LDPC để thực hiện bước mã hoá LDPC trên các bit đầu vào dựa trên ma trận kiểm tra chẵn lẻ để tạo ra từ mã LDPC có 64.800 bit, trong đó ma trận kiểm tra chẵn lẻ bao gồm ma trận con từ thông tin và ma trận con chẵn lẻ, ma trận con từ thông tin được tạo nên từ một nhóm gồm nhiều khối cột, mỗi khối cột có 360 cột, và trong đó ma trận kiểm tra chẵn lẻ và ma trận con từ thông tin được xác định theo nhiều bảng biểu diễn vị trí của các giá trị một (1) trong mỗi cột thứ 360.

**Fig. 6**





- (11) 72453 A (43) 25/08/2020  
 (21) 1-2020-02263 (85) 21/04/2020  
 (22) 07/11/2018 (86) PCT/US2018/059583 07/11/2018  
 (30) 62/584,087 09/11/2017 US (87) WO2019/094437 A1 16/05/2019  
 16/181,942 06/11/2018 US  
 (51) H04W 74/08  
 (71) QUALCOMM INCORPORATED (US)  
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego,  
 California 92121-1714, United States of America  
 (72) AKKARAKARAN, Sony (IN); GAAL, Peter (US); LUO, Tao (US); HUANG, Yi  
 (CN); WANG, Renqiu (CN); PARK, Seyong (KR)  
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)  
 (54) PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, THIẾT BỊ VÀ VẬT GHI BẮT  
 BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH ĐỂ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY  
 (57) Nói chung, các khía cạnh khác nhau của sáng chế đề cập đến truyền thông không  
 dây. Theo một số khía cạnh, thiết bị người dùng có thể xác định thông tin nhận diện  
 tài nguyên để truyền báo nhận thông báo kết hợp với thủ tục truy cập ngẫu nhiên.  
 Thông tin mà nhận diện tài nguyên có thể được xác định dựa ít nhất một phần vào ít  
 nhất một trong số: băng tần kết hợp với thủ tục truy cập ngẫu nhiên, tài nguyên kết  
 hợp với ít nhất một thông báo trong chuỗi thông báo kết hợp với thủ tục truy cập  
 ngẫu nhiên, tài tin của ít nhất một thông báo trong chuỗi thông báo kết hợp với thủ  
 tục truy cập ngẫu nhiên, hoặc cấp phép kết hợp với một thông báo khác trong chuỗi  
 thông báo kết hợp với thủ tục truy cập ngẫu nhiên. Theo một số khía cạnh, thiết bị  
 người dùng có thể truyền báo nhận dựa ít nhất một phần vào thông tin mà nhận diện  
 tài nguyên. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp, thiết bị và vật ghi bắt biến đọc  
 được bởi máy tính để truyền thông không dây.

900

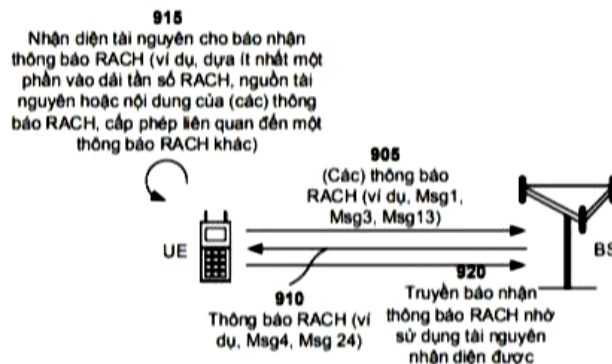


FIG. 9

- |                        |                                  |            |
|------------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 72454 A           | (43) 25/08/2020                  |            |
| (21) 1-2020-02265      | (85) 21/04/2020                  |            |
| (22) 25/09/2018        | (86) PCT/EP2018/075888           | 25/09/2018 |
| (30) 10 2017 124 412.3 | 19/10/2017 DE (87) WO2019/076586 | 25/04/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/04/2020

(51) *E02D 27/42; F03D 13/20; E04H 12/00*

(71) INNOGY SE (DE)

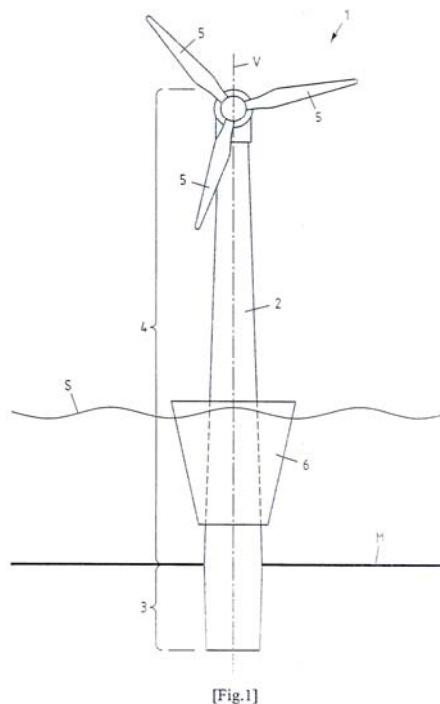
Opernplatz 1,45128 Essen, Germany

(72) BARTMIN, Daniel (DE); ZIPFEL, Bernadette (DE)

(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) **NỀN MÓNG DÙNG CHO CẤU TRÚC NGOÀI KHƠI**

(57) Sáng chế đề cập đến nền móng dùng cho cấu trúc ngoài khơi bao gồm tháp có phần neo mà có thể được neo vào đáy biển và phần nổi được bố trí ở đầu đối diện, hệ thống tạo năng lượng mà có thể được bố trí trên bề mặt nước để có thể nối được với phần nổi của tháp, đặc trưng ở chỗ tần số tự nhiên của cấu trúc ngoài khơi thấp hơn thành phần kích thích một lần tần số quay IP của ít nhất một thành phần kích thích, và trong đó nền móng còn bao gồm ít nhất một bộ phận khôi phục, ít nhất một bộ phận khôi phục có thể nối được với tháp theo cách trực tiếp hoặc gián tiếp thông qua một hoặc nhiều phần chuyển tiếp và trong đó ít nhất một bộ phận khôi phục được thiết kế theo cách, trong trường hợp về vị trí nghiêng của tháp, trong đó hướng của trục kéo dài theo chiều dọc của tháp kéo dài ra khỏi trục kéo dài theo phương thẳng đứng, lực kéo căng và/hoặc nén có thể được truyền cho tháp nhờ ít nhất một bộ phận khôi phục sao cho tháp có thể được thẳng đứng. Hơn nữa, sáng chế còn đề xuất phương pháp thiết kế nền móng dùng cho cấu trúc ngoài khơi và thiết bị và hệ thống thực hiện phương pháp này.



- (11) 72455 A (43) 25/08/2020  
 (21) 1-2020-02669 (85) 11/05/2020  
 (22) 18/10/2018 (86) PCT/US2018/056450 18/10/2018  
 (30) 15/816,194 17/11/2017 US (87) WO2019/099146 A1 23/05/2019  
 (51) **G06Q 10/06; G06Q 10/02**  
 (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**  
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA  
 92121-1714, United States of America  
 (72) KUMAR, Akash (IN); Ankita (IN); BANSAL, Hargovind, Prasad (IN)  
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)  
 (54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ, HỆ THỐNG VÀ BỘ XỬ LÝ ĐỂ PHÁT HIỆN XUNG ĐỘT GIỮA CÁC SỰ KIỆN, VẬT GHI BẮT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**  
 (57) Theo một khía cạnh, sáng chế đề xuất thiết bị và phương pháp phát hiện xung đột giữa các sự kiện. Theo một ví dụ, sự kiện tiềm tàng từ nội dung của cuộc hội thoại hoạt động đang diễn ra gần với người dùng và một hoặc nhiều sự kiện hiện có gần với người dùng có thể được nhận dạng và so sánh để xác định xem xung đột có tồn tại hay không giữa sự kiện tiềm tàng và ít nhất một trong một hoặc nhiều sự kiện hiện có. Ngoài ra, sáng chế còn đề xuất hệ thống và bộ xử lý để phát hiện xung đột giữa các sự kiện, và vật ghi bắt biến đọc được bằng máy tính.

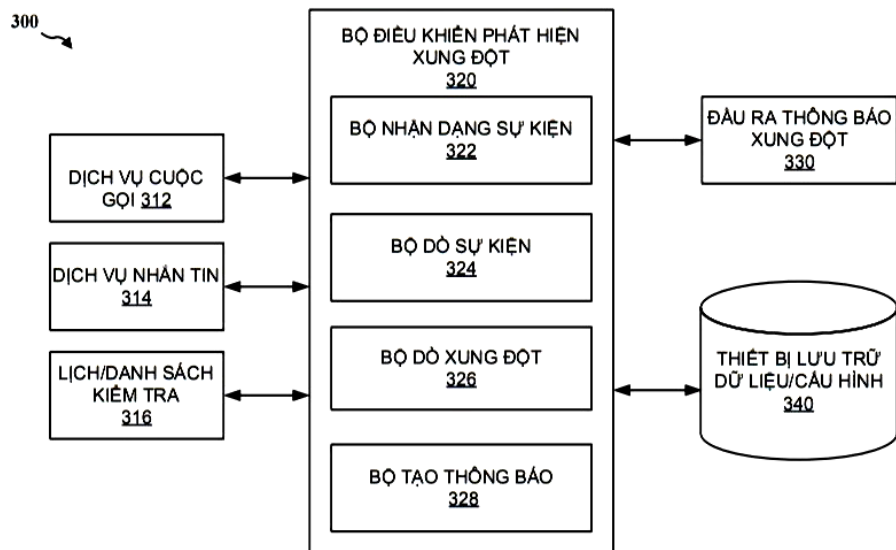


Fig.3

- (11) **72456 A** (43) 25/08/2020  
(21) **1-2020-02671** (85) 11/05/2020  
(22) 18/10/2018 (86) PCT/EP2018/078575 18/10/2018  
(30) 17198015.4 24/10/2017 EP (87) WO2019/081344 02/05/2019  
(51) **C04B 28/14**  
(71) **SAINT-GOBAIN PLACO (FR)**  
Tour Saint-Gobain, 12 Place de l'Iris, 92400 Courbevoie, France  
(72) GEHRIG, Uwe (DE); NIEDERMAIR, Fabian (IT); DENGLER, Joachim (DE);  
DAXENBERGER, Georg (DE); JAFFEL, Flamouda (FR)  
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
(54) **HỢP PHẦN THẠCH CAO LỎNG, QUY TRÌNH SẢN XUẤT HỢP PHẦN THẠCH CAO NÀY VÀ VẬT PHẨM BAO GỒM HỢP PHẦN THẠCH CAO NÀY**  
(57) Sáng chế đề cập đến hợp phần thạch cao lỏng bao gồm thạch cao tái chế và chất tạo bọt bao gồm ít nhất một muối dinatri của axit béo alpha-sulfo, quy trình sản xuất hợp phần thạch cao nêu trên và vật phẩm bao gồm hợp phần thạch cao này.

- (11) 72457 A (43) 25/08/2020  
(21) 1-2020-02672 (85) 11/05/2020  
(22) 28/08/2018 (86) PCT/CN2018/102739 28/08/2018  
(30) 201711070469.2 03/11/2017 CN (87) WO2019/085613 09/05/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/05/2020

(51) **G06Q 20/00; G07G 1/12**

(71) **ALIBABA GROUP HOLDING LIMITED (KY)**

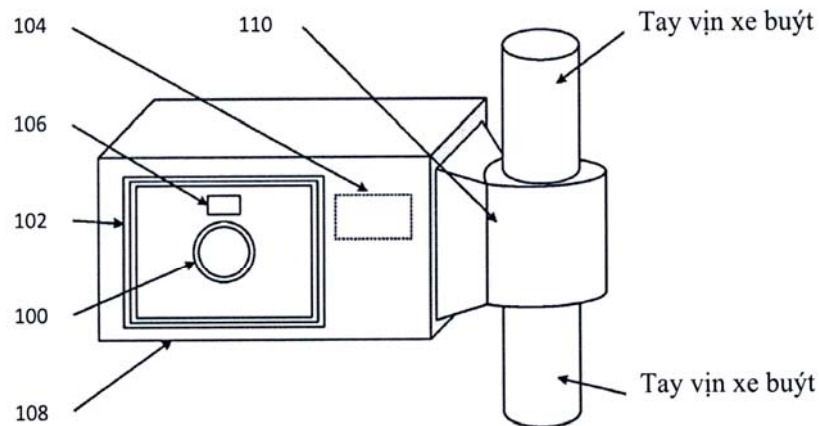
Fourth Floor, One Capital Place, P.O. Box 847, George Town, Grand Cayman, Cayman Islands

(72) ZHANG, Hong (CN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ THU TIỀN VÉ CHO CÁC PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG CÔNG CỘNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị thu tiền vé cho các phương tiện giao thông công cộng, thiết bị này bao gồm bộ phận thu thứ nhất (100) để thu hình ảnh được nhận dạng, và bộ phận thu thứ hai (102) để thu thông tin thanh toán trong chế độ thu kiểu không tiếp xúc trường gần, sao cho bộ xử lý (104) khởi động dịch vụ nhận tiền vé khi xác định được rằng có đối tượng mục tiêu trong khoảng cách thiết lập, và có thể chuyển sang bộ phận thu thứ hai (102) để thu được thông tin thanh toán nếu xác định được rằng hình ảnh được nhận dạng không được thu.



**FIG. 4**

- (11) **72458 A** (43) 25/08/2020  
(21) **1-2020-02676** (85) 11/05/2020  
(22) 09/10/2018 (86) PCT/EP2018/077424 09/10/2018  
(30) PCT/CN2017/110385 10/11/2017 CN (87) WO2019/091682 A1 16/05/2019  
17206971.8 13/12/2017 EP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/05/2020

(51) **A61Q 5/00**; A61K 8/97; A61K 38/17; A61K 8/64

(71) **UNILEVER N.V.** (NL)

Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands

(72) CAO Han (CN); CHEN Hong (CN); CHEN Xin (CN); PRAMANIK Amitava (IN);  
SHAO Zhengzhong (CN); YAO Jinrong (CN); ZHOU Weizheng (CN)

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **CHẾ PHẨM CHĂM SÓC TÓC CHỨA FIBROIN TƠ TẦM**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm chăm sóc tóc để làm giảm tóc gãy và giúp tóc phục hồi, bóng, khỏe và mượt. Các hiệu quả này đạt được nhờ chế phẩm chăm sóc tóc có chứa: (i) fibroin tơ tầm có nguồn gốc từ tằm *Bombyx mori*; (ii) hợp chất cation được chọn từ oligo chitosan hoặc một axit amin; và (iii) chất mang được chấp nhận đối với mỹ phẩm.

- |                                      |                        |            |
|--------------------------------------|------------------------|------------|
| (11) 72459 A                         | (43) 25/08/2020        |            |
| (21) 1-2020-02679                    | (85) 11/05/2020        |            |
| (22) 12/02/2018                      | (86) PCT/CN2018/076552 | 12/02/2018 |
| (30) PCT/CN2017/105768 11/10/2017 CN | (87) WO2019/071900 AI  | 18/04/2019 |
| PCT/CN2017/106598 17/10/2017 CN      |                        |            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/05/2020

(51) **H04W 36/00**

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATION CORP., LTD.**  
(CN)

No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) TANG, Hai (CN)

(74) Công ty TNHH Tư Vấn Sở Hữu Trí Tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CHỈ RA MỤC ĐÍCH LÙI VỀ, PHƯƠNG PHÁP THIẾT LẬP DỊCH VỤ THOẠI VÀ THIẾT BỊ MẠNG**

(57) Các phương án của sáng chế đề xuất phương pháp chỉ ra mục đích lùi về, phương pháp thiết lập dịch vụ thoại, và thiết bị mạng. Sau khi RAT của thiết bị đầu cuối rơi từ mạng NR 5G xuống mạng LTE 4G, nó có thể nhanh chóng trở về mạng NR 5G, nhờ đó bảo đảm người sử dụng sử dụng tối đa mạng NR 5G. nhờ đó tăng trải nghiệm của người dùng. Phương pháp bao gồm: sau khi RAT của thiết bị đầu cuối được chuyển giao từ mạng truy cập vô tuyến thứ nhất sang mạng truy cập vô tuyến thứ hai, gửi, bởi thiết bị thứ nhất, chỉ thị chuyển giao đến thiết bị mạng truy cập, trong đó chỉ thị chuyển giao được sử dụng để chỉ thị thiết bị mạng truy cập kích hoạt RAT của thiết bị đầu cuối từ mạng truy cập vô tuyến thứ hai trở về mạng truy cập vô tuyến thứ nhất, và mạng truy cập vô tuyến thứ nhất và mạng truy cập vô tuyến thứ hai theo các phiên bản giao thức liên lạc khác nhau.

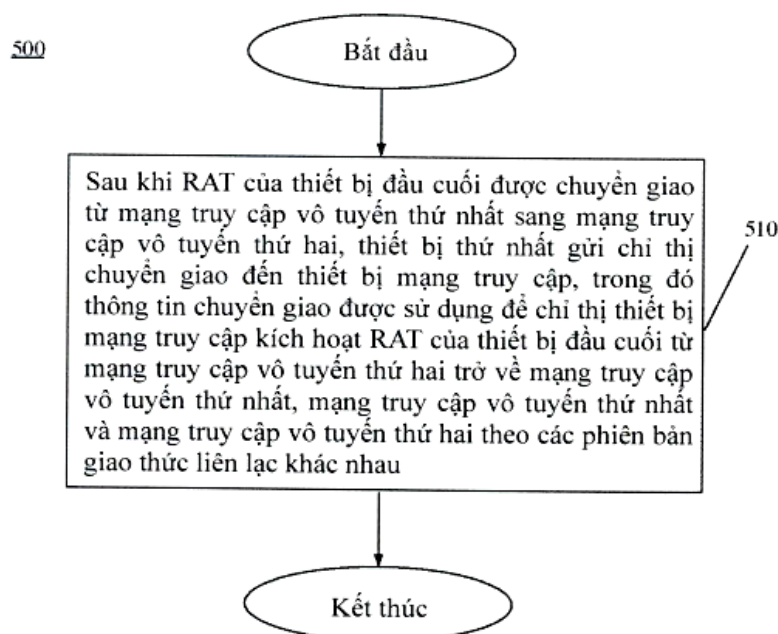


FIG. 6

(11) 72460 A

(43) 25/08/2020

(21) 1-2020-02681

(22) 12/05/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/05/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 12/05/2020

(51) G01N 27/26; G01N 27/30

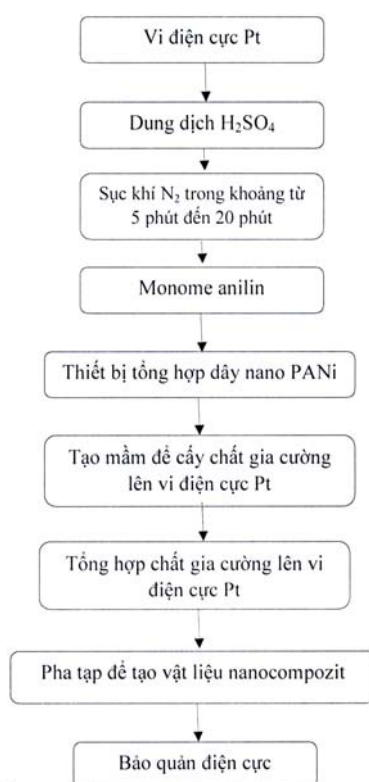
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT HƯNG YÊN (VN)**

Dân Tiến, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên

(72) Chu Văn Tuấn (VN); Bùi Trung Thành (VN); Hoàng Thị Hiền (VN)

(54) **QUY TRÌNH TỔNG HỢP TRỰC TIẾP VẬT LIỆU NANOCOMPOZIT LÊN VI ĐIỆN CỰC Pt CÓ ỨNG DỤNG CẢM BIẾN KHÍ HOẠT ĐỘNG Ở NHIỆT ĐỘ PHÒNG VÀ CẢM BIẾN KHÍ CÓ SỬ DỤNG VẬT LIỆU NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất quy trình tổng hợp trực tiếp vật liệu nanocompozit lên vi điện cực Pt bằng phương pháp điện hóa định hướng ứng dụng cho cảm biến khí hoạt động ở nhiệt độ phòng. Quy trình này sử dụng kỹ thuật điện hóa quét thể tuần hoàn (Cyclic Voltammetry (CV)), đơn giản trong việc điều chỉnh thay đổi các chất gia cường khác nhau để tạo ra vật liệu có hình thái tính chất bề mặt và kích thước mong muốn đáp ứng yêu cầu ứng dụng, điều quan trọng là sáng chế đưa ra quy trình ổn định, có độ lặp lại cao, với số lượng đủ lớn, đồng thời có thể tạo ra được hàng loạt các cảm biến có độ đồng nhất cao với giá thành sản xuất thấp, do màng tổng hợp trực tiếp lên bề mặt hoạt động của điện cực. Sáng chế còn đề xuất cảm biến khí H<sub>2</sub> hoạt động ở nhiệt độ phòng bao gồm vi điện cực Pt được tổng hợp trực tiếp vật liệu nanocompozit lên vi điện cực Pt.

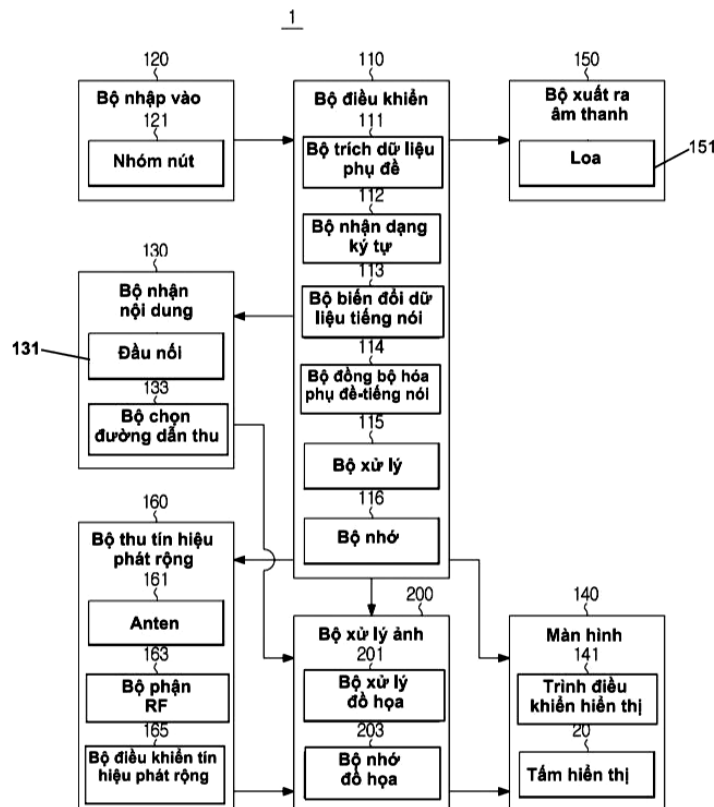


Hình 1



- (11) 72461 A (43) 25/08/2020  
 (21) 1-2020-02682 (85) 12/05/2020  
 (22) 16/11/2018 (86) PCT/KR2018/014145 16/11/2018  
 (30) 10-2017- 0153229 16/11/2017 KR (87) WO2019/098775 23/05/2019  
 (51) H04N 21/488; G10L 13/08; H04N 21/434  
 (71) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)  
 129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea  
 (72) LEE, Yui Yoon (KR)  
 (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)  
 (54) THIẾT BỊ HIỂN THỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN CỦA THIẾT BỊ HIỂN THỊ NÀY  
 (57) Sáng chế đề cập tới thiết bị hiển thị và phương pháp điều khiển của thiết bị hiển thị này, và cụ thể hơn, sáng chế đề cập tới thiết bị hiển thị và phương pháp điều khiển cho phép trích các phụ đề được hiển thị trên màn hiển thị của màn hình, biến đổi các phụ đề thành tiếng nói, và xuất ra tiếng nói. Thiết bị hiển thị bao gồm màn hình, bộ xuất ra âm thanh được làm thích ứng để xuất ra âm thanh, và bộ điều khiển được làm thích ứng để chọn phương pháp thu nhận dữ liệu phụ đề dựa trên kiểu của phụ đề được hiển thị trên màn hình, được làm thích ứng để biến đổi dữ liệu phụ đề thu được theo phương pháp thu nhận dữ liệu phụ đề đã chọn thành dữ liệu tiếng nói, và được làm thích ứng để cho phép bộ xuất ra âm thanh có thể xuất ra nội dung của phụ đề hiển thị ở dạng tiếng nói dựa trên dữ liệu tiếng nói được biến đổi.

FIG. 4



- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 72462 A      | (43) 25/08/2020        |            |
| (21) 1-2020-02685 | (85) 12/05/2020        |            |
| (22) 28/10/2018   | (86) PCT/CN2018/112277 | 28/10/2018 |
|                   | (87) WO2019/095974     | 23/05/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/05/2020

(51) **H04W 36/02**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) YAO, Chuting (CN); XU, Haibo (CN); LI, Bingzhao (CN); CAO, Zhenzhen (CN); WANG, Jian (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ DỮ LIỆU, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG THỨ NHẤT, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG THỨ HAI, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH VÀ HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý dữ liệu, thiết bị truyền thông thứ nhất, thiết bị truyền thông thứ hai, phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính và hệ thống truyền thông. Khi thực thể giao thức hội tụ dữ liệu gói (Packet Data Convergence Protocol, PDCP) trên bộ mang radio dữ liệu (Data Radio Bearer, DRB) chế độ không được xác nhận (Unacknowledged Mode, UM) được thiết lập lại, hoặc khi việc chuyển giao ô diễn ra và thực thể PDCP trên DRB UM sử dụng chia khóa được sử dụng trước việc chuyển giao, thì thực thể PDCP xác định đơn vị dữ liệu dịch vụ (Service Data Unit, SDU) thứ nhất, tại đó SDU thứ nhất là SDU mà được kết hợp với số chuỗi bởi thực thể PDCP nhưng dữ liệu tương ứng của nó đã không được truyền thông qua giao diện không gian (air interface); và phân phối đơn vị dữ liệu giao thức (Protocol Data Unit, PDU) tương ứng với SDU thứ nhất đến thực thể điều khiển liên kết radio (Radio Link Control, RLC). Dữ liệu tương ứng với SDU thứ nhất được phân phối lại, để tránh việc mất gói dữ liệu bị gây ra bởi việc xử lý trước của thực thể PDCP.

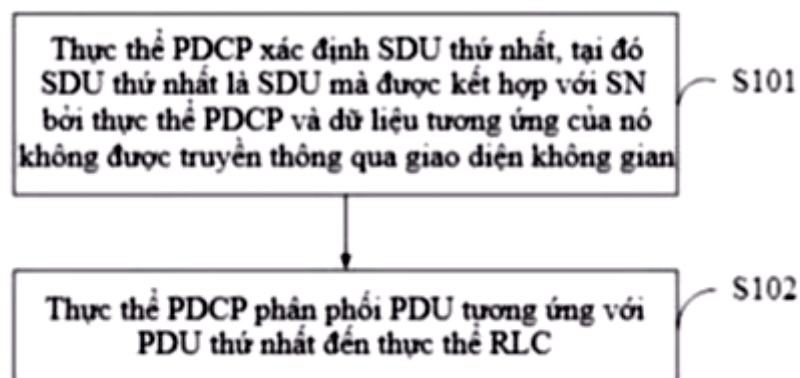


Fig.3

(11) **72463 A** (43) 25/08/2020

(21) **1-2020-02689**

(22) 12/05/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/05/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 12/05/2020

(51) **C12G 3/024**

(71) **CÔNG TY TNHH NƯỚC ÉP PHÚC HÀ (VN)**

Thôn Hải Xuân, xã Hải Ninh, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận

(72) Lê Thị Nguyên Hà (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT NƯỚC CỐT THANH LONG LÊN MEN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất nước cốt thanh long lên men bao gồm các bước: i) thu hoạch và xử lý nguyên liệu: chọn những quả thanh long đã đạt được độ chín để chế biến, tiến hành ngâm, rửa sạch, làm khô và tách vỏ, thu được phần thịt quả thanh long; ii) làm nát thịt quả thanh long để thu được hỗn hợp 1; iii) phối trộn hỗn hợp 1 với đường theo tỷ lệ thích hợp để thu được hỗn hợp 2; iv) thanh trùng hỗn hợp 2 để thu được hỗn hợp 3; v) làm nguội hỗn hợp 3 chuẩn bị cho quá trình lên men để thu được hỗn hợp 4; vi) lên men hỗn hợp 4 để thu được hỗn hợp 5; vii) tách bã hỗn hợp 5 để thu được dung dịch 1 và bã thanh long; viii) ép bã thanh long thu được ở bước vii) để thu hồi lượng dịch lên men còn sót, thu được dung dịch 2; ix) lắng hỗn hợp dung dịch 1 và dung dịch 2 để thu được dung dịch 3; x) lọc dung dịch 3 giúp làm trong và hoàn thiện sản phẩm để thu được nước cốt thanh long lên men; xi) rót chai, đóng nắp và thanh trùng nước cốt thanh long lên men. Sản phẩm nước cốt thanh long lên men thu được từ phương pháp này có hương thơm dịu nhẹ, vị ngọt, giữ lại các giá trị dinh dưỡng của quả thanh long.

- (11) 72464 A (43) 25/08/2020  
 (21) 1-2020-02691 (85) 12/05/2020  
 (22) 08/05/2018 (86) PCT/JP2018/017785 08/05/2018  
 (30) 2017-214782 07/11/2017 JP (87) WO2019/092903 16/05/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/05/2020

(51) **B22D 11/06**

(71) **NIPPON STEEL CORPORATION (JP)**

6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008071, Japan

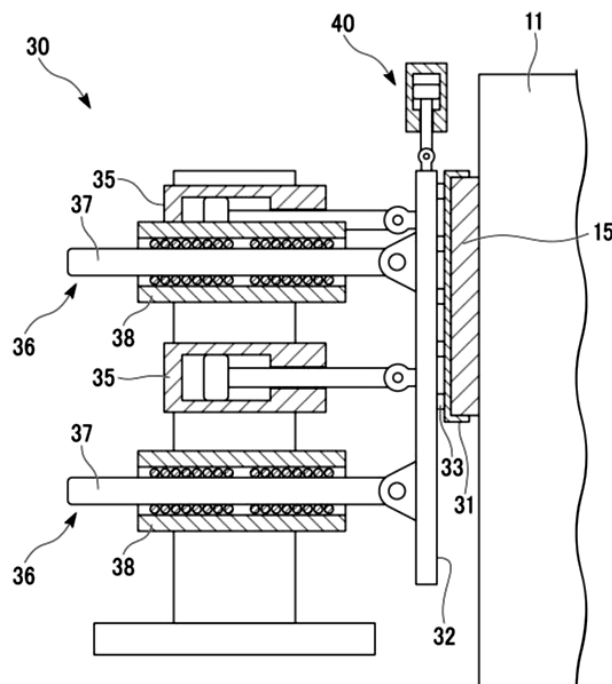
(72) MIYAZAKI Masafumi (JP); ARAI Takashi (JP); MARUYAMA Kazuya (JP); WAKIDA Shuji (JP); KAMACHI Naoki (JP); HAYAMA Masanobu (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ LÀM KÍN CẠNH, THIẾT BỊ ĐÚC LIÊN TỤC HAI TRỤC VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT DẢI KIM LOẠI ĐÚC**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị làm kín cạnh dùng cho thiết bị đúc liên tục hai trục, mà cấp kim loại nóng chảy đến phần bể chứa kim loại nóng chảy được tạo ra bởi cặp trục đúc quay và cặp cửa chặn bên qua vòi chìm và khiến các vỏ đã hóa rắn được tạo ra và phát triển trên các bề mặt ngoại vi của các trục đúc để sản xuất dải kim loại đúc, làm kín các cạnh bề mặt đầu của các trục đúc bởi mỗi cửa chặn bên. Thiết bị làm kín cạnh bao gồm bộ phận ép cửa chặn bên mà ép cửa chặn bên vào các bề mặt đầu của các trục đúc, và bộ nâng cửa chặn bên mà kéo cửa chặn bên ít nhất hướng lên theo hướng dọc.

FIG. 3



- (11) 72465 A (43) 25/08/2020  
 (21) 1-2020-02695 (85) 12/05/2020  
 (22) 16/11/2018 (86) PCT/US2018/061519 16/11/2018  
 (30) 62/588,180 17/11/2017 US (87) WO2019/099827 23/05/2019  
 16/192,020 15/11/2018 US  
 (51) H04B 7/06; H04W 72/04; H04B 7/08  
 (71) QUALCOMM INCORPORATED (US)  
 ATTN: International IP Administration 5775 Morehouse Drive San Diego, California 92121-1714, United States of America  
 (72) SUBRAMANIAN, Sundar (IN); WANG, Xiao Feng (CA); CEZANNE, Juergen (DE); SADIQ, Bilal (PK); ISLAM, Muhammad Nazmul (BD); LI, Junyi (US)  
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)  
 (54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ VÀ VẬT GHI BẮT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH LƯU TRỮ MÃ ĐỂ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**  
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị để truyền thông không dây được mô tả thực hiện việc báo hiệu và chuyển đổi các liên kết cặp chùm (beam pair link - BPL) cho các chùm truyền có hướng giữa trạm cơ sở và thiết bị người dùng (user equipment - UE). Giá trị ngưỡng có thể được xác định, giá trị này tương ứng với lượng thời gian để UE nhận và giải mã thông tin điều khiển, và áp dụng BPL khác với BPL hiện đang sử dụng. UE có thể duy trì BPL của dữ liệu, mà được sử dụng trong các khoảng thời gian truyền dữ liệu (transmission time interval - TTI) cho đến khi nhận được chỉ báo để thay đổi BPL của dữ liệu. UE và trạm cơ sở có thể xác định để thay đổi giữa các BPL dựa ít nhất một phần vào giá trị ngưỡng và độ lệch lập lịch giữa cuộc truyền kênh điều khiển mà phân bổ tài nguyên cho TTI dữ liệu và khởi đầu TTI dữ liệu. Sáng chế còn đề cập đến vật ghi bắt biến đọc được bằng máy tính lưu trữ mã để truyền thông không dây.

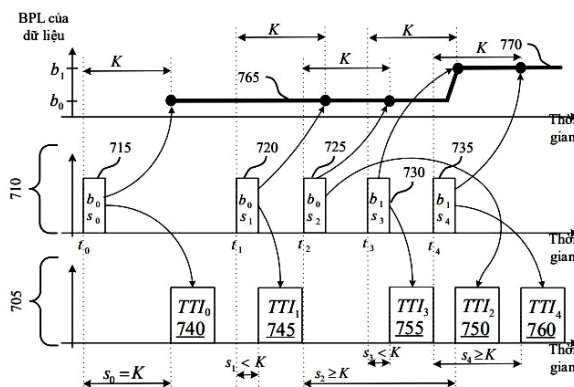


FIG. 7

- |                   |            |            |                        |            |
|-------------------|------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 72466 A      |            |            | (43) 25/08/2020        |            |
| (21) 1-2020-02696 |            |            | (85) 12/05/2020        |            |
| (22) 26/10/2018   |            |            | (86) PCT/US2018/057834 | 26/10/2018 |
| (30) 62/587,979   | 17/11/2017 | US         | (87) WO2019/099170     | 23/05/2019 |
|                   | 16/170,369 | 25/10/2018 | US                     |            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/05/2020

(51) **H04W 76/28**; H04W 24/08

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) SADIQ, Bilal (PK); GAAL, Peter (US); LEE, Heechoon (KR); CHEN, Wanshi (CN); JI, Tingfang (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG ĐỂ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ VẬT GHI BẮT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, thiết bị người dùng để truyền thông không dây và vật ghi bắt biến đọc được bằng máy tính. Cụ thể là, các khía cạnh của sáng chế đề cập đến kỹ thuật thực hiện, bởi thiết bị người dùng (user equipment - UE), giám sát liên kết vô tuyến dựa trên hoạt động ở chế độ nhận không liên tục của UE. Các khía cạnh đề cập đến phương pháp truyền thông không dây. Phương pháp nói chung bao gồm bước điều khiển, tại thiết bị người dùng (UE), ở chế độ hoạt động nhận không liên tục (discontinuous reception - DRX). Phương pháp còn bao gồm bước đánh giá, bởi UE, chất lượng liên kết giữa UE và trạm gốc (base station - BS) ít nhất một lần trong mỗi chu kỳ thời gian, trong đó chu kỳ thời gian dựa trên độ dài của chu kỳ DRX của UE hoạt động trong chế độ hoạt động DRX và chu kỳ tín hiệu tham chiếu (reference signal - RS), trong đó BS được tạo cấu hình để truyền RS định kỳ trong mỗi chu kỳ RS.

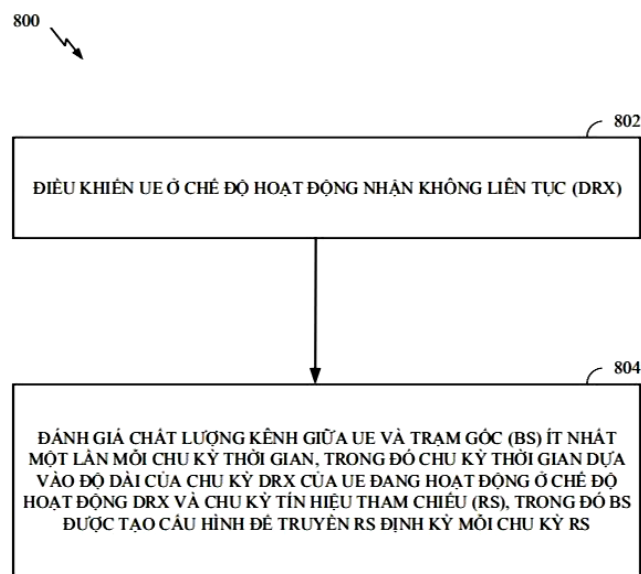


FIG. 8

- |                   |            |            |                        |            |
|-------------------|------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 72467 A      |            |            | (43) 25/08/2020        |            |
| (21) 1-2020-02697 |            |            | (85) 19/11/2014        |            |
| (22) 26/04/2013   |            |            | (86) PCT/GB2013/051072 | 26/04/2013 |
| (30) 1207459.7    | 26/04/2012 | GB         | (87) WO2013/160695 A1  | 31/10/2013 |
|                   | 1211075.5  | 22/06/2012 | GB                     |            |
|                   | 1211619.0  | 29/06/2012 | GB                     |            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/05/2020

(51) **H04N 7/26**

(62) 1-2014-03844

(71) **SONY CORPORATION (JP)**

1-7-1 Konan Minato-ku, Tokyo 108-0075, Japan

(72) GAMEI, James Alexander (GB); SAUNDERS, Nicholas Ian (GB); SHARMAN, Karl James (GB); SILCOCK, Paul James (GB)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VIDEO, THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VIDEO VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH KHÔNG TẠM THỜI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp mã hóa hoặc giải mã video trong đó các mẫu độ chói và sắc độ được dự đoán từ các mẫu tham chiếu tương ứng khác theo chiều dự đoán được kết hợp với mẫu hiện thời cần được dự đoán, các mẫu sắc độ có tốc độ lấy mẫu theo chiều ngang và/hoặc theo chiều thẳng đứng thấp hơn so với các mẫu độ chói sao cho tỷ số của độ phân giải theo chiều ngang độ chói trên độ phân giải theo chiều ngang sắc độ là khác với tỷ số của độ phân giải theo chiều thẳng đứng độ chói trên độ phân giải theo chiều thẳng đứng sắc độ sao cho khối của các mẫu độ chói có hệ số cơ khác với khối tương ứng của các mẫu sắc độ, bao gồm phát hiện chiều dự đoán thứ nhất được xác định liên quan đến lưới thứ nhất của tỷ số cơ thứ nhất liên quan đến tập hợp các mẫu hiện thời cần được dự đoán; và áp dụng ánh xạ theo chiều cho chiều dự đoán để tạo ra chiều dự đoán thứ hai được xác định liên quan đến lưới thứ hai của hệ số cơ khác

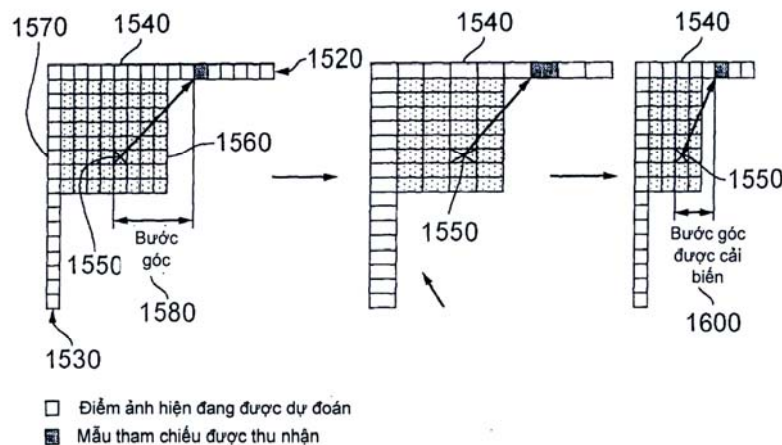


FIG. 33

(11) 72468 A

(43) 25/08/2020

(21) 1-2020-02703

(22) 13/05/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/05/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 23/07/2020

(51) H02H 3/50; H02M 7/42; H02M 7/515; H02M 7/219

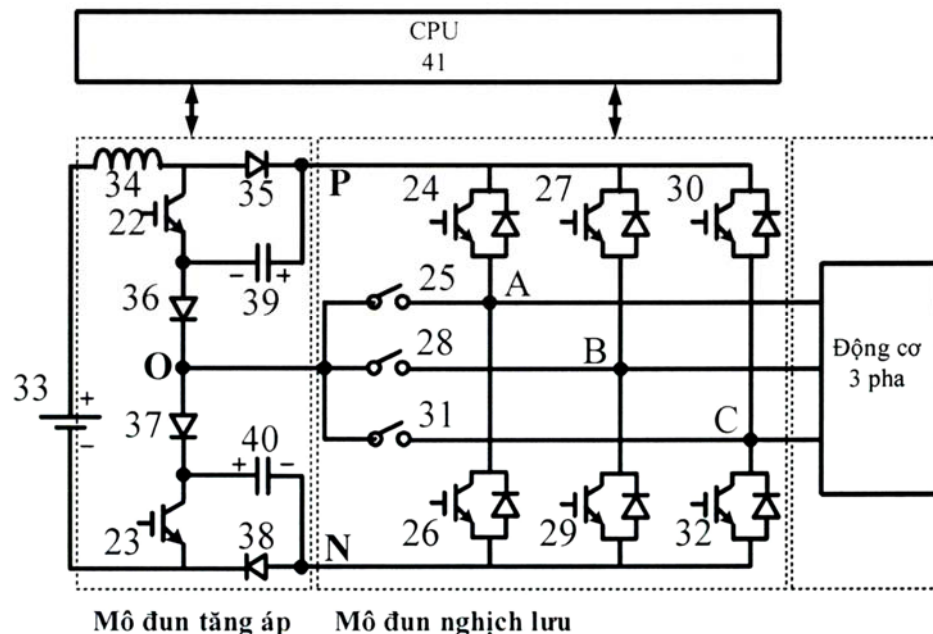
(71) TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  
(VN)

Số 1 Võ Văn Ngân, phường Linh Chiểu, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Đỗ Đức Trí (VN)

(54) THIẾT BỊ NGHỊCH LƯU TĂNG ÁP DUY TRÌ TRẠNG THÁI HOẠT ĐỘNG CỦA ĐỘNG CƠ BA PHA KHI CÓ SỰ CỐ HỞ MẠCH CÁC KHÓA CÔNG SUẤT

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị nghịch lưu tăng áp duy trì trạng thái hoạt động của động cơ ba pha khi có sự cố hở mạch các khóa công suất, bao gồm môđun tăng áp kết nối với môđun nghịch lưu, môđun tăng áp bao gồm: cuộn dây tăng áp (34), hai khóa công suất (22) và (23), các diốt dẫn dòng (35), (36), (37) và (38) và các tụ điện (39) và (40), vi xử lý trung tâm (CPU) (41) bao gồm phần mềm xử lý tạo ra các tín hiệu điều khiển xung PWM (Pulse Width Modulation) cho các khóa công suất ở môđun tăng áp và môđun nghịch lưu để điều chỉnh thời gian đóng/ngắt chuyển đổi dòng điện một chiều thành dòng điện xoay chiều.





- (11) **72469 A** (43) 25/08/2020  
(21) **1-2020-02709** (85) 13/05/2020  
(22) 24/10/2018 (86) PCT/US2018/057297 24/10/2018  
(30) 62/577,384 26/10/2017 US (87) WO2019/084125 02/05/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/07/2020

(51) **C23C 14/00; C23C 14/26; C23C 14/24; C23C 14/06; C23C 14/22**

(71) **FIRST SOLAR, INC. (US)**

350 West Washington Street, 6th Floor, Tempe, AZ 85281, United States of America

(72) BAN, Zhigang (US); BARDEN, John (US); DRENNAN, Jerry (US); LIU, Litian (CN); POWELL, Rick (US); VORA, Nirav (IN); XU, Yaojun (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **BỘ PHẬN PHÂN PHỐI**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ phận phân phối cho hệ thống lắng đọng vận chuyển hơi. Bộ phận phân phối thể hiện các cải thiện trong các lĩnh vực hóa hơi bột, quản lý nhiệt, và vận chuyển hơi đến đế. Các cải thiện này gồm sự hóa hơi và sự phân phối hơi đồng đều trong các bộ phận phân phối dài hơn cho sự lắng đọng màng đồng đều dọc theo các đế thủy tinh rộng (ví dụ, rộng khoảng 1,2 m), và tính toàn vẹn về mặt kết cấu tốt hơn của bộ phận phân phối lớn hơn (rộng khoảng 2,5 m) ở các nhiệt độ cao.

- (11) 72470 A (43) 25/08/2020  
 (21) 1-2020-02710 (85) 13/05/2020  
 (22) 24/09/2018 (86) PCT/CN2018/107179 24/09/2018  
 (30) PCT/CN2017/11 1600 17/11/2017 CN (87) WO2019/095853 A1 23/05/2019  
 (51) H03M 13/09; H04L 1/00  
 (71) QUALCOMM INCORPORATED (US)  
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA  
 92121-1714, United States of America  
 (72) CHEN, Kai (CN); XU, Changlong (CN); JIANG, Jing (CN); SARKIS, Gabi (CA);  
 XU, Hao (US)  
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)  
 (54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY, VÀ VẬT  
 GHI BẮT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH  
 (57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp và thiết bị truyền thông không dây. Ở một số  
 hệ thống, các thiết bị không dây có thể mã hóa và giải mã các cuộc truyền nhờ sử  
 dụng các mã cực. Thiết bị truyền có thể mã hóa tải tin dựa trên kích thước tải tin  
 được lựa chọn. Ví dụ, thiết bị truyền có thể tạo ra vectơ bit bao gồm các bit tải tin,  
 các bit chẵn lẻ, các bit đóng băng, hoặc một tổ hợp nào đó của chúng, và có thể thay  
 đổi các bit hoặc thứ tự của các bit dựa trên kích thước tải tin được chọn. Thiết bị có  
 thể tạo ra mã ký được mã hóa cực dựa trên vectơ bit này, và có thể truyền mã ký  
 được mã hóa cực tới thiết bị nhận. Thiết bị nhận có thể giải mã mã ký được mã  
 hóa cực, và có thể xác định kích thước tải tin chính xác dựa trên vectơ bit được giải  
 mã. Ví dụ, thiết bị có thể thực hiện giải mã hoặc có thể kiểm tra các bit được giải mã  
 dựa trên giả thiết kích thước tải tin, trong đó giải mã có thể thất bại do giả thiết kích  
 thước tải tin không chính xác. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến vật ghi bắt biến  
 đọc được bằng máy tính lưu trữ mã để truyền thông không dây.

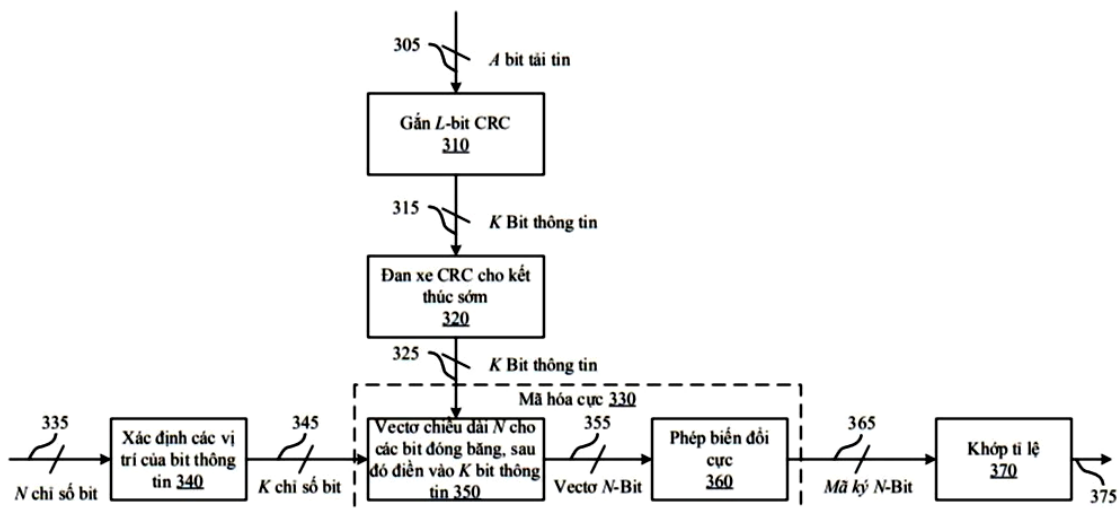


FIG. 3

300

- (11) **72471 A** (43) 25/08/2020
- (21) **1-2020-02711** (85) 13/05/2020
- (22) 27/10/2018 (86) PCT/US2018/057882 27/10/2018
- (30) 62/588,245 17/11/2017 US (87) WO2019/099173 A1 23/05/2019
- 16/170,558 25/10/2018 US
- (51) **H04L 5/00**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**  
ATTN: International IP Administration 5775 Morehouse Drive San Diego, California 92121-1714, United States of America
- (72) LY, Hung Dinh (VN); LEE, Heechoon (KR); JI, Tingfang (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ VẬT GHI BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**
- (57) Sáng chế đề cập đến các kỹ thuật và thiết bị liên quan đến thiết kế cho tập hợp tài nguyên điều khiển (control resource set - CORESET) thông tin hệ thống tối thiểu còn lại (remaining minimum system information - RMSI) và CORESET thông tin hệ thống khác (other system information - OSI). Theo một số khía cạnh, thiết bị truyền thông không dây (ví dụ, thiết bị người dùng) được phép xác định vị trí của CORESET không gian tìm kiếm chung Type0-PDCCH và OSI CORESET trong các miền tần số và thời gian dựa trên vị trí của các cuộc truyền khối tín hiệu đồng bộ hóa (synchronization signal block - SSB) trong các miền tần số và thời gian. Việc xác định vị trí của RMSI CORESET và tài nguyên thời gian và tần số OSI CORESET cho phép UE nhận lần lượt RMSI CORESET và OSI CORESET. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp, thiết bị truyền thông không dây và vật ghi bất biến đọc được bởi máy tính.

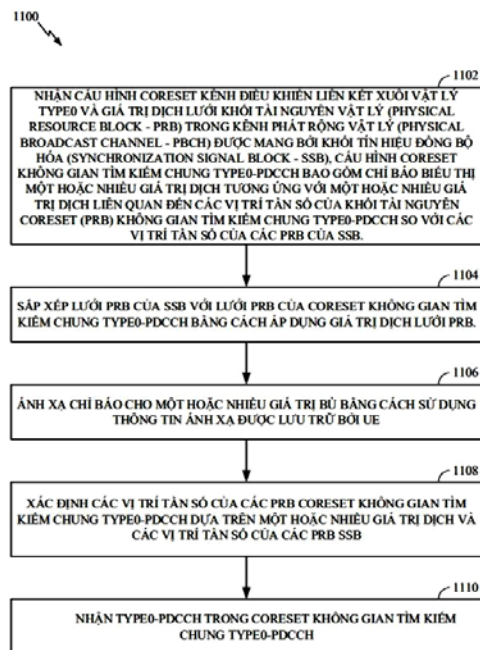


Fig.11

- (11) 72472 A (43) 25/08/2020  
 (21) 1-2020-02712 (85) 13/05/2020  
 (22) 27/10/2018 (86) PCT/US2018/057883 27/10/2018  
 (30) 62/588,245 17/11/2017 US (87) WO2019/099174 A1 23/05/2019  
 16/170,572 25/10/2018 US  
 (51) **H04L 5/00**  
 (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**  
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego,  
 California 92121-1714, United States of America  
 (72) Ly, Hung Dinh (VN); LEE, Heechoon (KR); JI, Tingfang (US)  
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)  
 (54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ VẬT GHI  
 BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**  
 (57) Một số khía cạnh của sáng chế đề cập đến các kỹ thuật và thiết bị liên quan đến thiết  
 kế cho tập hợp tài nguyên điều khiển (control resource set - CORESET) thông tin hệ  
 thống tối thiểu còn lại (remaining minimum system information - RMSI) và  
 CORESET thông tin hệ thống khác (other system information - OSI). Theo một số  
 khía cạnh, thiết bị truyền thông không dây (ví dụ, thiết bị người dùng) được phép xác  
 định vị trí của CORESET không gian tìm kiếm chung Type0-PDCCH và OSI  
 CORESET trong các miền tần số và thời gian dựa trên vị trí của các cuộc truyền khối  
 tín hiệu đồng bộ hóa (synchronization signal block - SSB) trong các miền tần số và  
 thời gian. Việc xác định vị trí của RMSI CORESET và tài nguyên thời gian và tần số  
 OSI CORESET cho phép UE nhận lần lượt RMSI CORESET và OSI CORESET.  
 Sáng chế còn đề cập đến phương pháp, thiết bị truyền thông không dây và vật ghi bất  
 biến đọc được bằng máy tính.

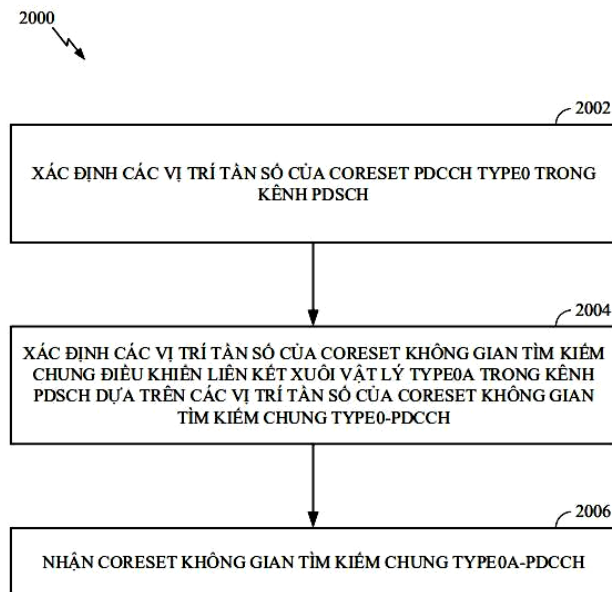
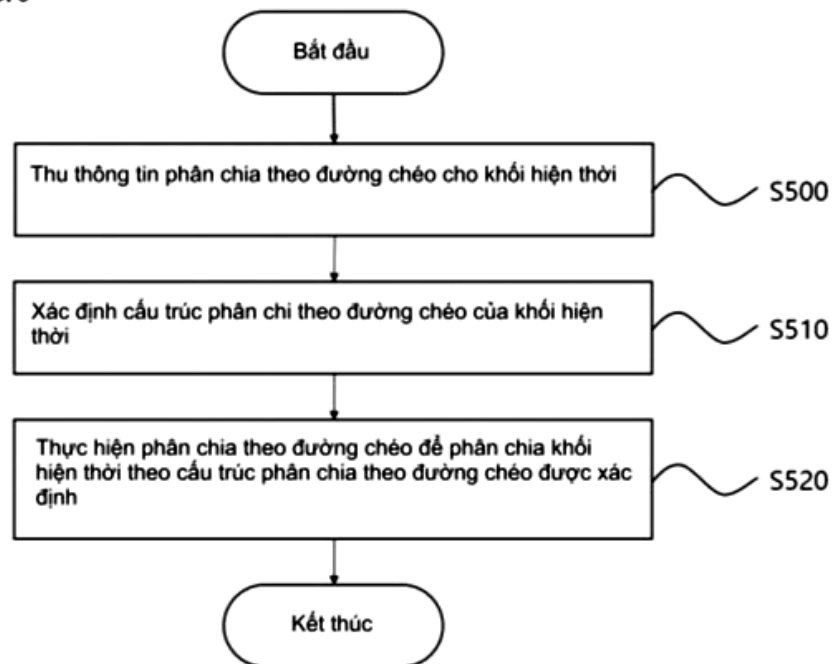


Fig.20

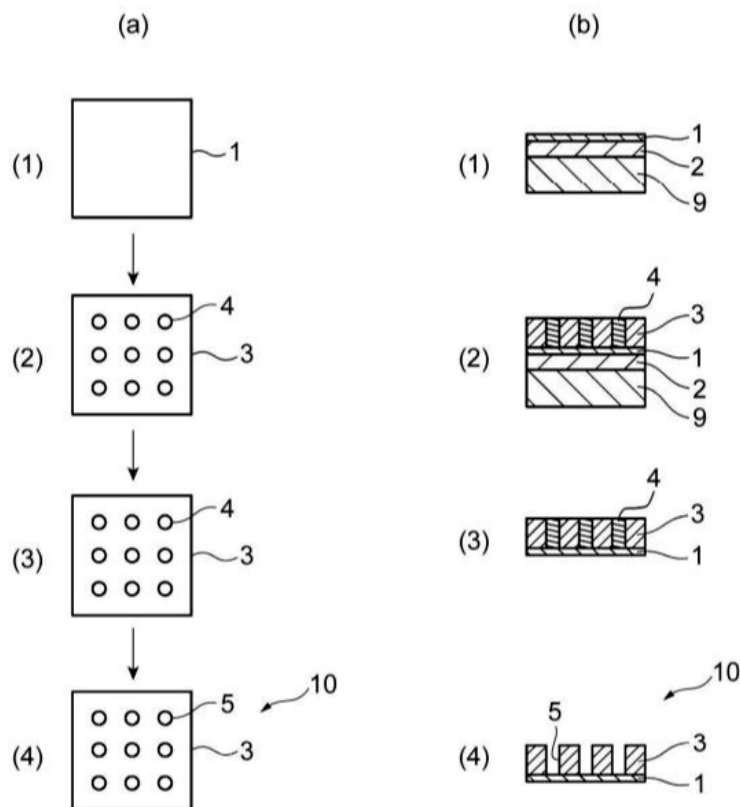
- (11) 72473 A (43) 25/08/2020  
 (21) 1-2020-02718 (85) 13/05/2020  
 (22) 16/10/2018 (86) PCT/KR2018/012175 16/10/2018  
 (30) 10-2017- 0134202 16/10/2017 KR (87) WO2019/078581 A1 25/04/2019  
 (51) *H04N 19/119; H04N 19/176; H04N 19/513; H04N 19/139*  
 (71) **DIGITALINSIGHTS INC.** (KR)  
 #907, #908, Saebit-gwan, 20, Gwangun-ro, Nowon-gu Seoul 01897 Republic of Korea  
 (72) AHN, Yong Jo (KR); RYU, Ho Chan (KR)  
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
 (54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ ẢNH VÀ PHƯƠNG TIỆN LỮU TRỮ KHÔNG CHUYỂN TIẾP**  
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp mã hóa và giải mã ảnh. Phương pháp giải mã ảnh theo sáng chế bao gồm các bước: thu thông tin phân chia theo đường chéo trên khối hiện thời; xác định cấu trúc phân chia theo đường chéo của khối hiện thời bằng cách sử dụng thông tin phân chia theo đường chéo; và phân chia theo đường chéo khối hiện thời thành khu vực thứ nhất và thứ hai dựa trên cấu trúc phân chia theo đường chéo được xác định, khối hiện thời là nút lá của phân chia theo hình vuông hoặc hình chữ nhật.

FIG. 5



- (11) **72474 A** (43) 25/08/2020  
 (21) **1-2020-02719** (85) 13/05/2020  
 (22) 26/09/2018 (86) PCT/JP2018/035714 26/09/2018  
 (30) 2017-209040 30/10/2017 JP (87) WO2019/087624 A1 09/05/2019  
 (51) **B01D 69/12; B01D 69/10**  
 (71) 1. **SHINSHU UNIVERSITY (JP)**  
 1-1, Asahi 3-chome, Matsumoto-shi, Nagano 390-8621 Japan  
 2. **KOTOBUKI TSUSHOU CO., LTD. (JP)**  
 4-1, Ishidaminami 2-chome, Kokuraminami-ku, Kitakyushu-shi, Fukuoka 802-0836 Japan  
 (72) TAKAGI Toshio (JP); SHIMIZU Yasushi (JP); KANEKO Katsumi (JP); MURATA Katsuyuki (JP)  
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
 (54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THÂN BỘ LỌC ĐÚC**  
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất thân bộ lọc đúc (10), nhờ đó thân bộ lọc đúc có thể dễ dàng được sản xuất.  
 Phương pháp sản xuất thân bộ lọc đúc có lớp vật liệu lọc bao gồm: tạo ra lớp nền (3) được trộn với tấm khuôn (4), trên bề mặt của lớp của vật liệu lọc; và tạo ra các lỗ thông nước (5) trong lớp nền bằng cách loại bỏ tấm khuôn.

**Fig.1**



- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 72475 A      | (43) 25/08/2020        |            |
| (21) 1-2020-02721 | (85) 13/05/2020        |            |
| (22) 15/11/2017   | (86) PCT/JP2017/041058 | 15/11/2017 |
|                   | (87) WO2019/097600     | 23/05/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/05/2020

(51) **C22C 38/00**; C23C 2/06; C22C 38/58

(71) **NIPPON STEEL CORPORATION (JP)**

6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008071, Japan

(72) TODA Yuri (JP); HAYASHI Kunio (JP); NAKANO Katsuya (JP); SAKURADA Eisaku (JP); UENISHI Akihiro (JP); TAKEDA Kengo (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **TÂM THÉP CÁN NGUỘI CÓ ĐỘ BỀN CAO**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm thép cán nguội có độ bền cao, mà là tấm thép có độ bền kéo lớn hơn hoặc bằng 980 MPa, chứa thành phần hóa học định trước, vi cấu trúc luyện kim của tấm thép này chứa, tính theo tỷ lệ diện tích, ferit và bainit dạng hạt: với lượng lớn hơn hoặc bằng 0% và nhỏ hơn hoặc bằng 50% (tổng lượng), một hoặc cả hai bainit trên và bainit dưới: với lượng lớn hơn hoặc bằng 0% và nhỏ hơn hoặc bằng 50% (tổng lượng), mactensit được ram: lớn hơn 0% và nhỏ hơn hoặc bằng 30%, austenit dư: lớn hơn hoặc bằng 5%, và một hoặc nhiều peclit, xementit, và mactensit: 0% đến 10% (tổng lượng), và tỷ lệ diện tích của ferit so với tổng tỷ lệ diện tích của ferit và bainit dạng hạt là nhỏ hơn hoặc bằng 25%.

- (11) 72476 A (43) 25/08/2020  
 (21) 1-2020-02728 (85) 14/05/2020  
 (22) 16/11/2018 (86) PCT/KR2018/014148 16/11/2018  
 (30) 10-2017- 0154027 17/11/2017 KR (87) WO2019/098778 23/05/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/05/2020

(51) *H04N 9/64; H04N 21/434; H04N 21/4363*

(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)

129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea

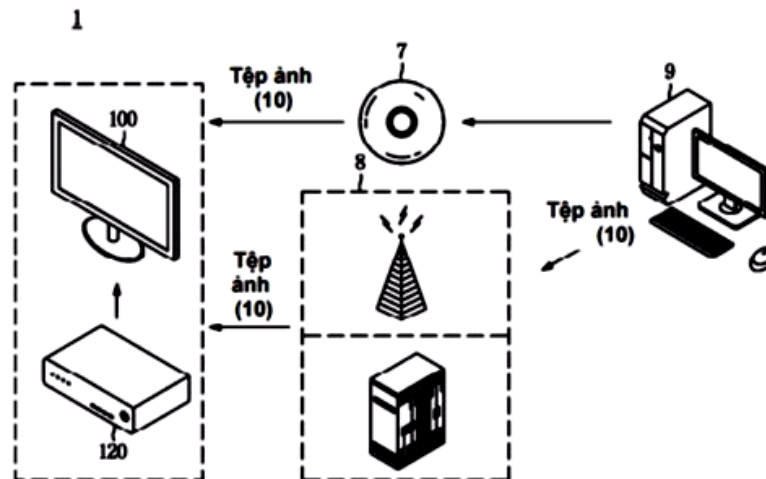
(72) OH, Sung Bo (KR)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ, PHƯƠNG PHÁP ĐỂ ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ HIỂN THỊ VÀ THIẾT BỊ CUNG CẤP ẢNH**

(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị hiển thị, phương pháp để điều khiển thiết bị hiển thị, và thiết bị cung cấp ảnh. Thiết bị hiển thị có bộ giao tiếp được làm thích ứng để tiếp nhận dữ liệu ảnh của một ảnh và thông tin độ chói của ảnh, bộ xử lý được làm thích ứng để tạo ra đường cong thiết lập ánh xạ sắc thái bằng cách sử dụng thông tin độ chói và áp dụng đường cong thiết lập ánh xạ sắc thái cho dữ liệu ảnh để tạo ra dữ liệu ảnh được thiết lập ánh xạ sắc thái, và màn hình được làm thích ứng để hiển thị ảnh dựa trên dữ liệu ảnh được thiết lập ánh xạ sắc thái.

**Fig.1**





- (11) 72477 A (43) 25/08/2020  
(21) 1-2020-02729 (85) 14/05/2020  
(22) 06/03/2018 (86) PCT/RU2018/000136 06/03/2018  
(30) PCT/RU2017/00 0830 07/11/2017 RU (87) WO2019/093922 16/05/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/05/2020

(51) *H04N 19/176; H04N 19/117; H04N 19/137; H04N 19/80; H04N 19/523; H04N 19/537; H04N 19/59; H04N 19/103*

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) SYCHEV, Maxim Borisovitch (RU); ZHULIKOV, Georgy Aleksandrovich (RU); SOLOVYEV, Timofey Mikhailovich (RU); CHEN, Jianle (US)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP DỰ BÁO LIÊN CẤU TRÚC, THIẾT BỊ MÃ HOÁ, THIẾT BỊ GIẢI MÃ VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị (144) và phương pháp dự báo liên cấu trúc cho giá trị mẫu của điểm ảnh toàn nguyên hiện thời trong số nhiều điểm ảnh của khối ảnh hiện thời trong khung hình hiện thời của tín hiệu video. Thiết bị (144) bao gồm bộ phận xử lý được tạo cấu hình để: xác định vector chuyển động của điểm ảnh toàn nguyên hiện thời dựa vào khung hình hiện thời và khung hình tham chiếu của tín hiệu video và/hoặc dựa vào mô hình bù chuyển động; xác định cho điểm ảnh toàn nguyên hiện thời một điểm ảnh dưới nguyên tương ứng trong khung hình tham chiếu dựa vào vector chuyển động của điểm ảnh toàn nguyên hiện thời; tạo ra dựa vào một tập hợp điểm ảnh hỗ trợ lọc định trước trong khung hình hiện thời một tập hợp điểm ảnh hỗ trợ lọc tương ứng trong khung hình tham chiếu, trong đó tập hợp điểm ảnh hỗ trợ lọc định trước trong khung hình hiện thời có một hoặc nhiều điểm ảnh toàn nguyên và/hoặc điểm ảnh dưới nguyên liền kề của điểm ảnh toàn nguyên hiện thời; xác định giá trị mẫu tương ứng của điểm ảnh dưới nguyên tương ứng của điểm ảnh toàn nguyên hiện thời và các điểm ảnh hỗ trợ lọc tương ứng trong khung hình tham chiếu; và xác định giá trị mẫu dự báo liên cấu trúc của điểm ảnh hiện thời trong khung hình hiện thời bằng cách áp dụng bộ lọc thông cao theo không gian cho giá trị mẫu của điểm ảnh dưới nguyên tương ứng của điểm ảnh toàn nguyên hiện thời trong khung hình tham chiếu và cho các giá trị mẫu của các điểm ảnh hỗ trợ lọc tương ứng trong khung hình tham chiếu. Ngoài ra, sáng chế đề cập đến thiết bị mã hoá (100) và thiết bị giải mã có thiết bị dự báo liên cấu trúc (144) và vật ghi đọc được bằng máy tính.

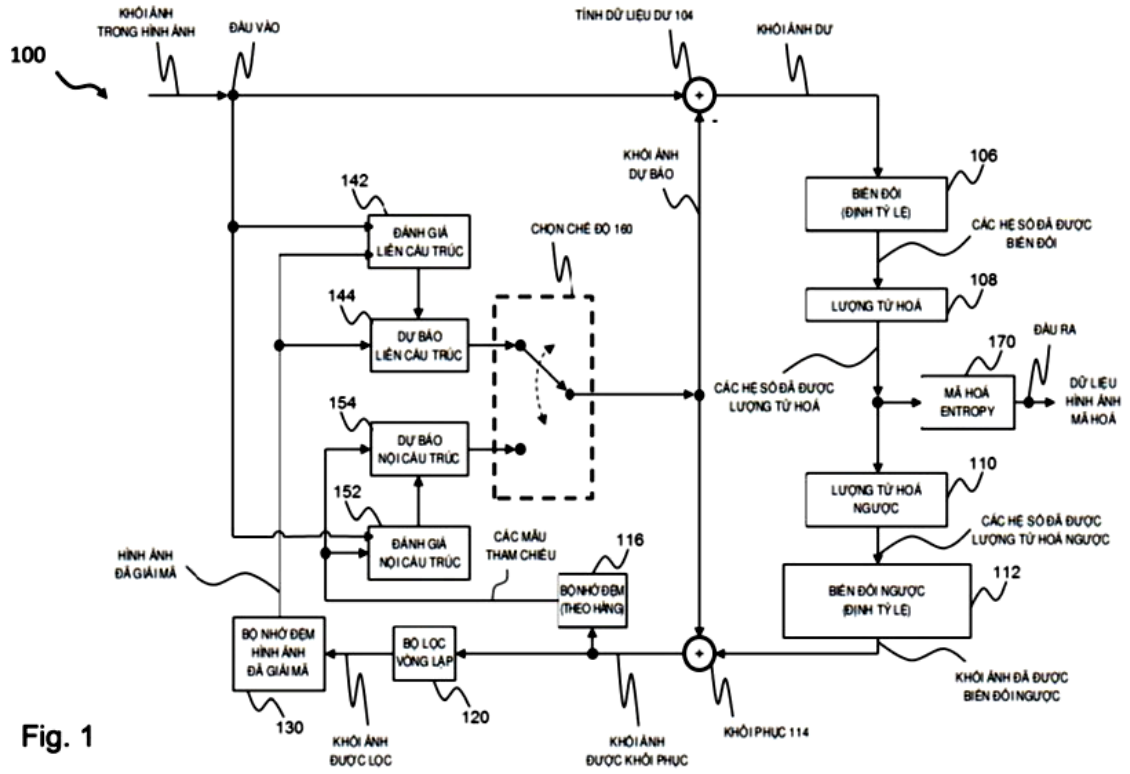


Fig. 1

(11) 72478 A

(43) 25/08/2020

(21) 1-2020-02730

(22) 14/05/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/05/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 14/05/2020

(51) A01B 1/00

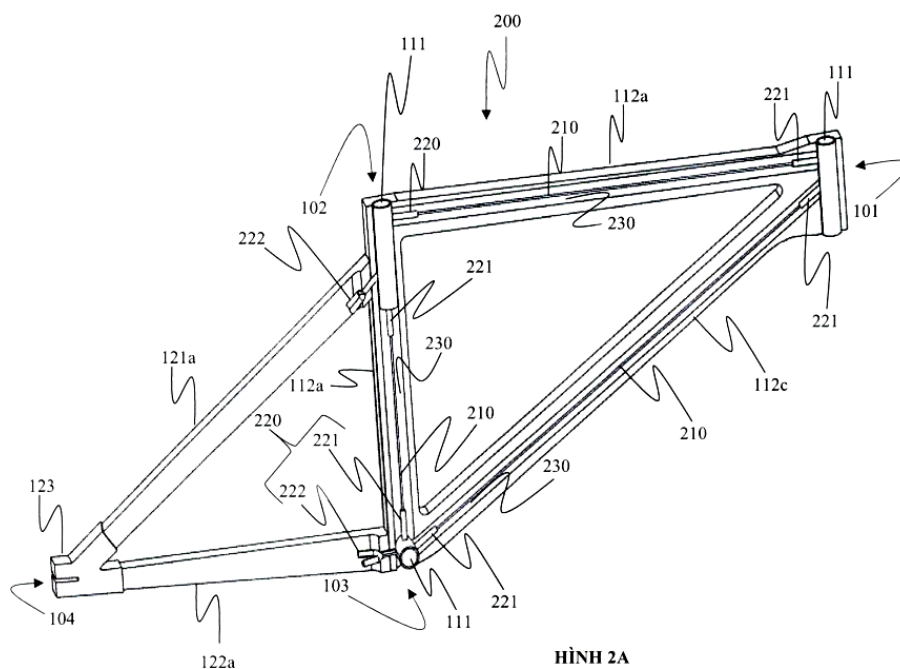
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TRE MỚI (VN)

Số 15 Ngõ 146 đường Trần Phú, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, Hà Nội

(72) Nguyễn Tấn Đạt (VN)

(54) KHUNG XE ĐẠP

(57) Sáng chế đề cập đến khung xe đạp bằng tre hoặc gỗ có bề mặt ngoài được phủ lớp đặc tính siêu kỵ nước có cấu trúc nano/micro của titan dioxit ( $\text{TiO}_2$ ) và kẽm oxít ( $\text{ZnO}$ ). Khung xe đạp được gia cố khả năng chịu lực bằng các mỏ kim loại, trục kim loại và các cáp căng ứng lực. Trục kim loại được đặt bên trong lõi khung xe đạp, tại các vị trí liên kết với các bộ phận chuyển động của xe đạp như yên xe, cổ phốt và trục đĩa xích. Mỏ kim loại được đặt tại vị trí liên kết với chuyển động của trục bánh xe. Trên trục kim loại và mỏ kim loại còn có các neo kim loại dùng để cố định căng các dây cáp căng ứng lực bên trong lõi/ngoài lõi khung xe đạp.



- (11) 72479 A (43) 25/08/2020  
(21) 1-2020-02731 (85) 14/05/2020  
(22) 15/11/2018 (86) PCT/IB2018/058989 15/11/2018  
(30) PCT/IB2017/057131 15/11/2017 WO (87) WO2019/097438 23/05/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/05/2020

(51) **B24C 1/02**

(71) **ARCELORMITTAL** (LU)

24-26, Boulevard d'Avranches, L-1160 Luxembourg, LUXEMBOURG

(72) CHATEAU, Frédéric (FR); JEANNEAU, julien (FR); RICHET, Pierre (FR); SPONEM, florent (FR)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ CHI TIẾT CẮT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý chi tiết cắt (2). Phương pháp này bao gồm bước thứ nhất mà trong đó bề mặt cắt (5) của chi tiết cắt này (2) phải chịu các viên bi bắn vào, mà được bắn bởi máy phun bi dùng siêu âm (10) để trở thành bề mặt cắt (5) với các tác động của viên bi, và bước thứ hai mà trong đó bề mặt cắt (5) với các tác động của viên bi được mài trên độ dày đã chọn để trở thành bề mặt cắt đã được xử lý (5).

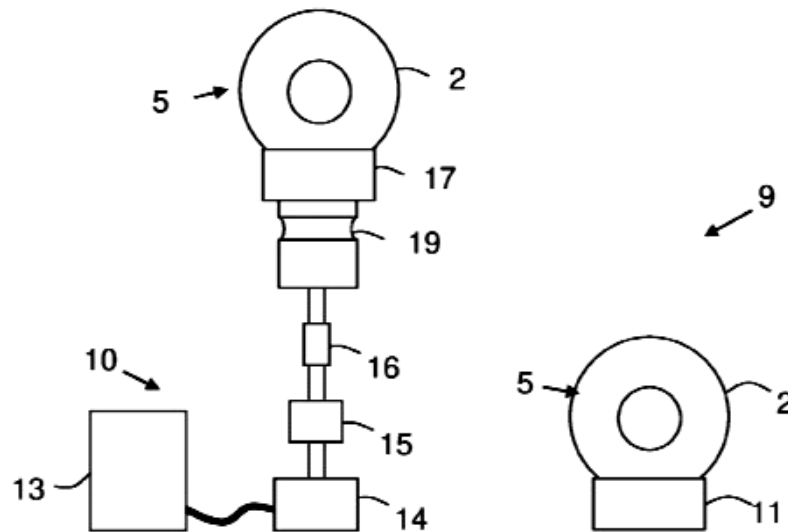


FIG.4

- (11) 72480 A (43) 25/08/2020  
 (21) 1-2020-02735 (85) 14/05/2020  
 (22) 02/11/2018 (86) PCT/US2018/058944 02/11/2018  
 (30) 62/581,324 03/11/2017 US (87) WO2019/090065 09/05/2019  
 62/596,424 08/12/2017 US  
 (51) A61K 35/742; A23L 33/135; C12R 1/10; A61K 47/02; C12N 3/00; A23K 10/18  
 (71) NCH CORPORATION (US)  
 2727 Chemsearch Blvd., Irving, TX 75062, United States of America  
 (72) CHURCH, Jordan, E. (US); EVERETT, Gabriel, F.K. (US); GREENWALD, Charles, J. (US); LEVY, Jr., Lester (US)  
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
 (54) **CHẾ PHẨM THỰC PHẨM HOẶC ĐỒ UỐNG PROBIOTIC VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THỰC PHẨM HOẶC ĐỒ UỐNG PROBIOTIC**  
 (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm thực phẩm hoặc đồ uống probiotic để dùng cho người và phương pháp sản xuất thực phẩm hoặc đồ uống probiotic dùng cho người. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến chế phẩm và phương pháp để hoạt hóa các bào tử probiotic ở các sản phẩm thực phẩm và đồ uống, như trà ngâm nhúng, cà phê, súp, và sốt. Chế phẩm dinh dưỡng làm nẩy mầm chứa một hoặc nhiều L-axit amin, tùy ý chứa một hoặc nhiều chất đệm để duy trì độ pH của chế phẩm khi được bổ sung vào nước nằm trong khoảng từ 6 đến 8. tùy ý chứa D-glucoza, D-fructoza, hoặc cả D-glucoza và D-fructoza, và tùy ý chứa chất bảo vệ thẩm thấu. Chế phẩm dinh dưỡng làm nẩy mầm, một hoặc nhiều loài bào tử Bacillus, và sản phẩm thực phẩm hoặc đồ uống có thể được trộn trước trong dạng kết hợp bất kỳ. Nước được bổ sung vào hỗn hợp và được gia nhiệt đến nhiệt độ nằm trong khoảng từ 42 đến 100°C để làm nẩy mầm các bào tử probiotic trước khi hỗn hợp được dùng.

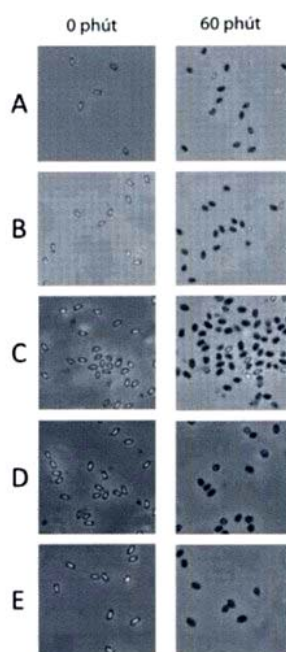


Fig.1

(11) 72481 A

(43) 25/08/2020

(21) 1-2020-02736

(22) 14/05/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/05/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 14/05/2020

(51) B60K 1/02; A61L 2/20; B25J 9/00

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÔN ĐỨC THẮNG (VN)**

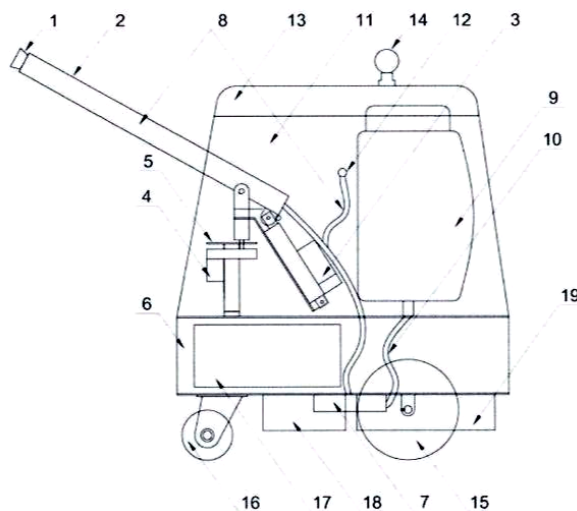
19 Nguyễn Hữu Thọ, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh.

(72) Dương Thị Thùy Vân (VN); Vũ Trí Viễn (VN); Nguyễn Thành Quang (VN); Trần Quốc Hưng (VN); Đồ Hoàng Thịnh (VN); Nguyễn Thành Đạt (VN); Trịnh Đồng Khánh (VN); Nguyễn Trần Đức Khải (VN); Lê Trương Trường Anh (VN); Phạm Việt Dũng (VN); Nguyễn Quang Thắng (VN); Nguyễn Ngọc Danh (VN); Nguyễn Ngọc Thạch (VN); Phạm Minh Đức (VN); Hồ Quốc Vinh (VN); Hà Thanh Hiệp (VN); La Kim Thuận (VN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)

(54) **ROBOT PHUN KHỬ KHUẨN ĐƯỢC ĐIỀU KHIỂN TỪ XA THÍCH HỢP DÙNG CHO VIỆC PHUN KHỬ KHUẨN TRONG PHÒNG CHỐNG DỊCH COVID-19**

(57) Sáng chế đề cập đến robot phun khử khuẩn có thể được điều khiển từ xa bao gồm: sàn đỡ (6) được lắp các bánh xe dẫn động (15), và tự điều hướng 16) để giúp robot có thể di chuyển được thông qua việc dẫn động ít nhất một bánh xe quay; cụm đỡ vòi phun (5) được lắp cố định với sàn đỡ (6); vòi phun (2) được đỡ xoay được bởi cụm đỡ vòi phun (5) để xoay và thay đổi phạm vi phun dung dịch khử khuẩn hoặc dung dịch tương tự, trong đó vòi phun (2) được cung cấp dung dịch khử khuẩn hoặc dung dịch tương tự từ bình chứa dung dịch (9) được bố trí trên sàn đỡ (6); hệ thống điều khiển có thể được kết nối điều khiển từ xa để điều khiển ít nhất là sự di chuyển của robot và hoạt động của vòi phun (2) từ xa. Hơn nữa, vòi phun (2) được dẫn động xoay sang bên trái hoặc sang bên phải bởi động cơ điện (4) và được dẫn động xoay lên hoặc xuống nhờ xi lanh điện (5), để thay đổi phạm vi phun dung dịch khử khuẩn hoặc dung dịch tương tự từ gần tới xa, từ bên trái qua bên phải, và ngược lại một cách linh hoạt.



Hình 1

(11) 72482 A

(43) 25/08/2020

(21) 1-2020-02737

(22) 14/05/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/05/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 14/05/2020

(51) B25J 9/00; B60K 1/02; A61L 2/10

(71) TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÔN ĐỨC THẮNG (VN)

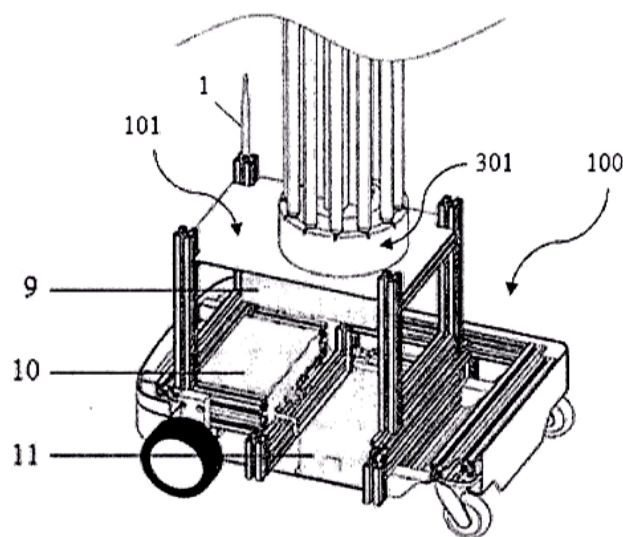
19 Nguyễn Hữu Thọ, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh.

(72) Hán Thành Trung (VN); Dương Thị Thùy Vân (VN); Trà Đức Toàn (VN); Nguyễn Đức Thiện (VN); Nguyễn Quốc Bình (VN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)

(54) ROBOT TỰ HÀNH KHỬ TRÙNG BẰNG BỨC XẠ TIA CỰC TÍM

(57) Sáng chế đề cập đến robot tự hành khử trùng bằng bức xạ tia cực tím bao gồm: các bánh xe dẫn động (2) và các bánh xe tự dẫn hướng (4) để giúp robot có thể di chuyển được; môđun bức xạ tia cực tím (3) được bố trí nhô lên từ mặt trên của phần vỏ robot để bức xạ tia cực tím khử trùng xung quanh; các cảm biến lập mã trục quay (encoder) được gắn với các động cơ điện (12) xác định các thông số về vận tốc của các bánh xe dẫn động (2) tương ứng; cảm biến quán tính để xác định gia tốc và sự sai lệch về góc của robot so với hệ tọa độ dẫn đường và đưa ra các thông số về vận tốc và hướng di chuyển của robot; khối điều khiển để điều khiển dẫn đường robot di chuyển theo hành trình xác định trước theo phương pháp điều khiển dẫn đường quán tính dựa trên các thông số về vận tốc của các bánh xe dẫn động (2) và các thông số về vận tốc và hướng di chuyển của robot, kết hợp với vị trí ban đầu của robot, tính toán và xác định vị trí quán tính của robot, và điều khiển sao cho vị trí quán tính của robot bám theo hành trình xác định trước, thông số về vận tốc của các bánh xe dẫn động (2) và thông số về vận tốc của robot được sử dụng để có thể bù trừ sai số cho nhau.



Hình 3

- (11) **72483 A** (43) 25/08/2020  
(21) **1-2020-02738**  
(22) 14/05/2020  
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/05/2020  
Ngày yêu cầu công bố sớm: 14/05/2020  
(51) **C01B 32/05; C10B 53/02**  
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÔN ĐỨC THẮNG (VN)**  
19 Nguyễn Hữu Thọ, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh  
(72) Trần Thiện Khánh (VN); Võ Hoàng Khiêm (VN); Lê Quốc Cường (VN); Phạm Minh Phúc (VN)  
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)  
(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT THAN SINH HỌC TỪ CÂY LỤC BÌNH**  
(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất than sinh học từ cây Lục Bình với mục đích tạo ra một vật liệu mới có tính cạnh tranh với các sản phẩm than sinh học khác trên thị trường về cả khía cạnh kinh tế lẫn khía cạnh khoa học kỹ thuật. Than sinh học từ Lục Bình thông qua quá trình xử lý bề mặt và loại bỏ độ đặc trung với sự tham gia của những dung dịch hoạt hoá như natri hydroxit và axit ascorbic. Than sinh học thu được có những tính chất như: diện tích bề mặt riêng lớn 191 m<sup>2</sup>/g, khả năng chịu nhiệt lên đến hơn 700 độ C, mật độ lỗ xốp 0,108cc/g, đường kính lỗ xốp 11A°.



- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 72484 A      | (43) 25/08/2020        |            |
| (21) 1-2020-02740 | (85) 14/05/2020        |            |
| (22) 17/10/2017   | (86) PCT/CN2017/106596 | 17/10/2017 |
|                   | (87) WO2019/075647     | 25/04/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/05/2020

(51) **H04L 29/06**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) WANG, Jian (CN)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **HỆ THỐNG MẠNG VÀ PHƯƠNG PHÁP KẾT NỐI MẠNG**

(57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực truyền thông, và đề cập đến phương pháp kết nối mạng và hệ thống mạng, để tránh thiết bị định tuyến vừa mới được kết nối không có khả năng kết nối mạng. Phương pháp bao gồm: xác định, bởi thiết bị định tuyến, trạng thái khả năng kết nối và chất lượng liên kết, trong đó trạng thái khả năng kết nối được sử dụng để chỉ ra trạng thái khả năng kết nối giữa thiết bị định tuyến và thiết bị chủ, và chất lượng liên kết được sử dụng để chỉ ra chất lượng liên kết của thiết bị định tuyến; thiết bị định tuyến là thiết bị chủ hoặc thiết bị phụ thuộc; và thiết bị chủ được kết nối trực tiếp vào phía mạng, và thiết bị phụ thuộc được kết nối trực tiếp hoặc gián tiếp vào thiết bị chủ; và phát quảng bá, bởi thiết bị định tuyến, bản tin thứ nhất, trong đó bản tin thứ nhất bao gồm trạng thái khả năng kết nối và chất lượng liên kết.

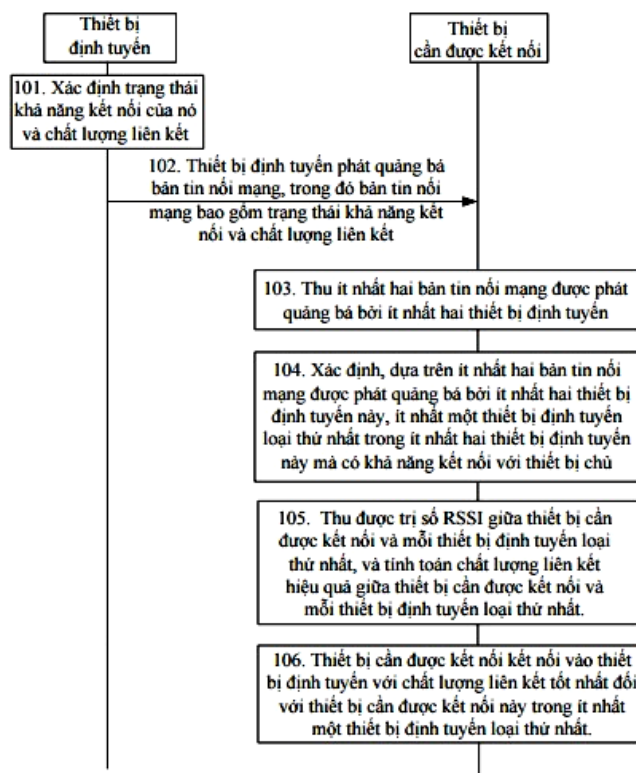
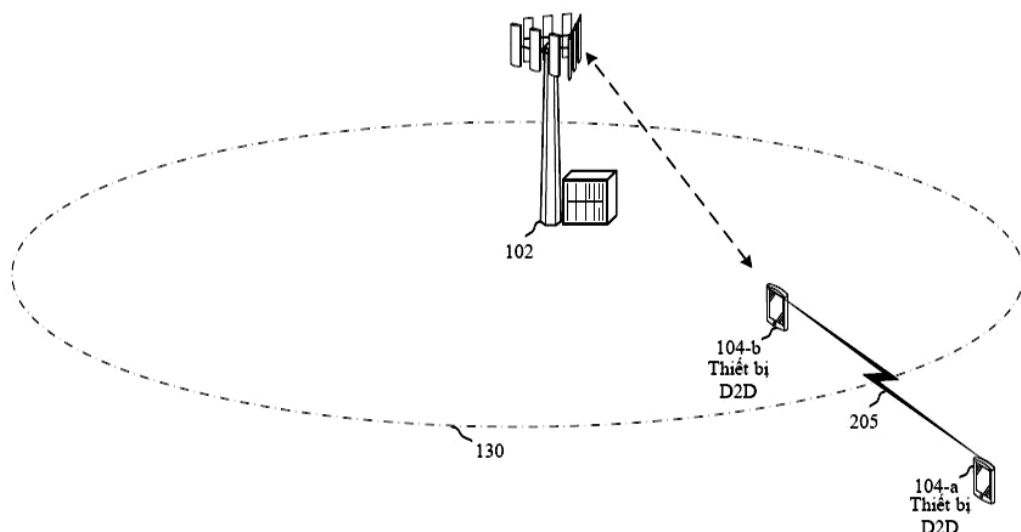


Fig.6

- (11) 72485 A (43) 25/08/2020  
 (21) 1-2020-02741 (85) 14/05/2020  
 (22) 14/11/2018 (86) PCT/CN2018/115455 14/11/2018  
 (30) PCT/CN2017/11 1607 17/11/2017 CN (87) WO2019/096168 23/05/2019  
 (51) **H03M 13/09**  
 (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**  
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA  
 92121-1714, United States of America  
 (72) WU, Liangming (CN); XU, Changlong (CN); JIANG, Jing (CN); SARKIS, Gabi  
 (CA); ZHANG, Yu (CN); CHEN, Kai (CN)  
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)  
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**  
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, thiết bị người dùng, vật ghi đọc được bằng máy  
 tính và thiết bị để truyền thông không dây. Cụ thể là, các dấu hiệu của sáng chế thực  
 hiện các kỹ thuật cho phép thiết bị người dùng (user equipment - UE) độc lập (ví dụ,  
 không có điều khiển mạng) quản lý đồng bộ định thời của các sóng mang bằng cách  
 sử dụng tín hiệu đồng bộ hóa liên kết phụ (sidelink synchronization signal - SLSS) từ  
 một hoặc nhiều UE khác để nhận dạng nguồn đồng bộ hóa. Nguồn đồng bộ hóa kết  
 hợp với sóng mang tần số từ tập hợp sóng mang tần số có thể được chọn theo một  
 hoặc nhiều nguyên tắc hoặc kỹ thuật chọn nguồn đồng bộ hóa SLSS. Ví dụ, giải  
 pháp kỹ thuật được mô tả có thể được dùng để cho phép các UE độc lập thực hiện  
 gộp sóng mang (carrier aggregation - CA) V2X. Trong một số ví dụ, (các) sóng  
 mang đồng bộ hóa cần tìm có thể được xác định dựa vào khả năng SLSS của UE (ví  
 dụ, khả năng truyền và nhận SLSS của UE).

200



- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 72486 A      | (43) 25/08/2020        |            |
| (21) 1-2020-02742 | (85) 14/05/2020        |            |
| (22) 22/11/2017   | (86) PCT/JP2017/042019 | 22/11/2017 |
|                   | (87) WO2019/102545     | 31/05/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/05/2020

(51) **H02P 29/00**

(71) **MITSUBISHI ELECTRIC CORPORATION (JP)**

7-3, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008310 Japan

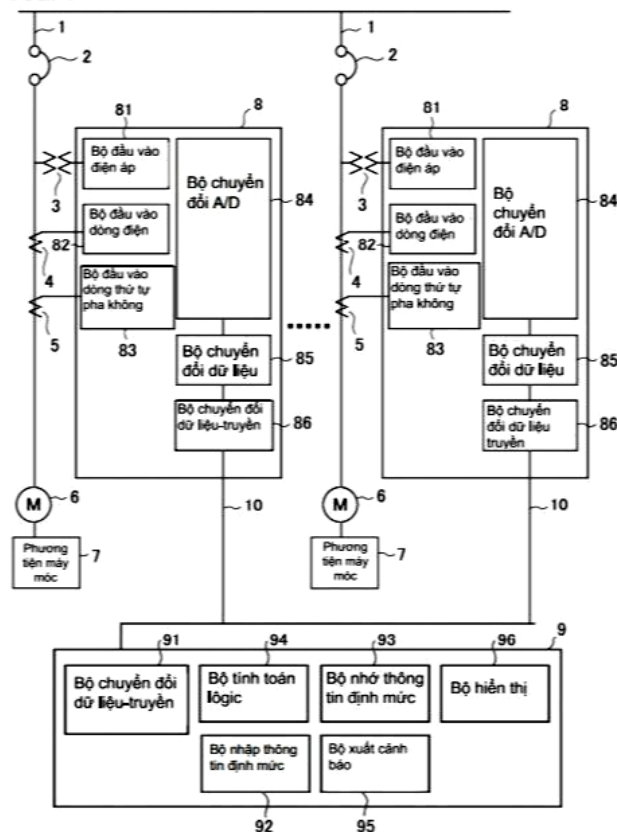
(72) MIYAUCHI Toshihiko (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ CHẨN ĐOÁN HƯ HỎNG PHƯƠNG TIỆN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị chẩn đoán hư hỏng phương tiện mà trong đó điện áp của động cơ điện (6) và dòng điện của nó, được phát hiện một cách tương ứng theo đó, được chuyển đổi bởi bộ chuyển đổi dữ liệu-truyền (86) thành dữ liệu phù hợp cho việc truyền; theo dữ liệu được truyền nhờ sử dụng (các) đường truyền (10), sự bất thường của động cơ điện (6) và/hoặc phương tiện máy móc (7) được chẩn đoán bởi bộ chẩn đoán phương tiện (940); dựa trên kết quả được chẩn đoán bởi bộ chẩn đoán phương tiện (940), thành phần lỗi và/hoặc yếu tố lỗi được đánh giá bởi bộ đánh giá thành phần/yếu tố lỗi (946); dựa trên kết quả thu được bởi bộ đánh giá thành phần/yếu tố lỗi (946), phương pháp giải quyết hoặc xử lý lỗi được lựa chọn bởi bộ lựa chọn phương pháp xử lý lỗi (947); và ngoài ra, nội dung thu được bởi bộ lựa chọn phương pháp xử lý lỗi (947) được hiển thị trên bộ hiển thị (96)

FIG. 1



- (11) 72487 A (43) 25/08/2020  
 (21) 1-2020-02746 (85) 14/05/2020  
 (22) 17/11/2017 (86) PCT/CN2017/111686 17/11/2017  
 (30) PCT/CN2017/111686 17/11/2017 WO (87) WO2019/095294 AI 23/05/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/05/2020

(51) *H04W 24/00; H04W 88/02*

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**

(CN)

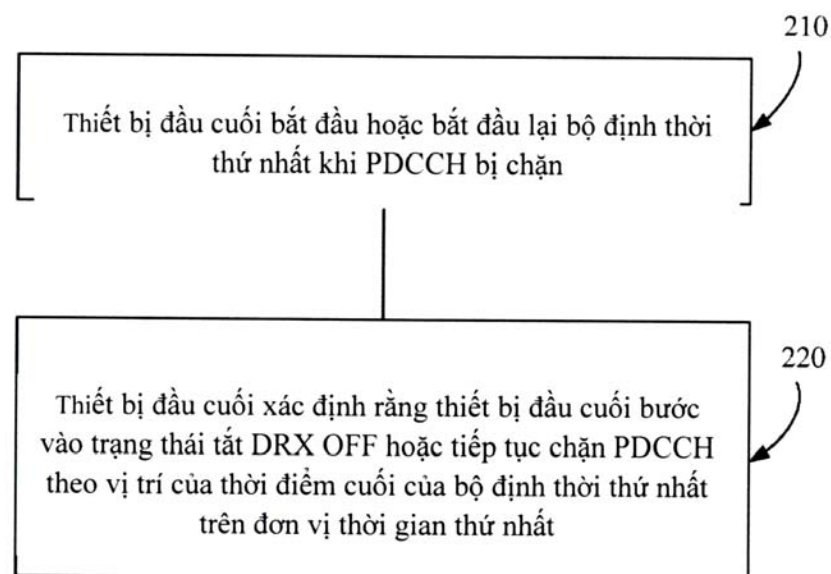
No. 18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) TANG, Hai (CN)

(74) Công ty TNHH Tư Vấn Sở Hữu Trí Tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CHẶN KÊNH ĐIỀU KHIỂN ĐƯỜNG XUỐNG VẬT LÝ VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI**

(57) Phương pháp chặn PDCCH và thiết bị đầu cuối được đề xuất. Phương pháp bao gồm: bắt đầu hoặc bắt đầu lại, bởi thiết bị đầu cuối, bộ định thời thứ nhất khi kênh điều khiển đường xuống vật lý PDCCH bị chặn; và xác định, bởi thiết bị đầu cuối, rằng thiết bị đầu cuối bước vào trạng thái tắt chặn gián đoạn (reception DRX turnoff, DRX OFF) hoặc tiếp tục chặn PDCCH theo vị trí của thời điểm kết thúc của bộ định thời thứ nhất trên đơn vị thời gian thứ nhất; trong đó đơn vị thời gian thứ nhất là thời gian được thiết bị đầu cuối sử dụng để chặn PDCCH, trạng thái DRX OFF chỉ trạng thái trong đó thiết bị đầu cuối không chặn PDCCH. Phương pháp theo phương án được bộc lộ cho phép việc, trong thời gian tiếp theo thời điểm kết thúc của bộ định thời thứ nhất, kể cả khi thiết bị đầu cuối tiếp tục đang được lập lịch, thiết bị đầu cuối tiếp tục ở trạng thái thời gian bật, tức là, nó tiếp tục giám sát PDCCH trong thời gian bật được cấu hình, điều này cải thiện hiệu quả tỉ lệ thành công của quá trình truyền dữ liệu.



- (11) **72488 A** (43) 25/08/2020  
(21) **1-2020-02747**  
(22) 14/05/2020  
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/05/2020  
Ngày yêu cầu công bố sớm: 15/05/2020  
(51) **C12Q 1/6841; G01N 35/00**  
(71) **VIỆN KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ CAO NTT - TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGUYỄN TẤT THÀNH (VN)**  
298A Nguyễn Tất Thành, phường 13, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh  
(72) Vũ Văn Vân (VN); Phùng Thị Thu Hường (VN); Bùi Lê Minh (VN); Trần Hồng Diễm (VN); Hoàng Quốc Cường (VN)  
(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)  
(54) **CÁC CẶP MÔI ĐẶC HIỆU ĐỂ PHÁT HIỆN CÁC GEN ORF1AB VÀ GEN N CỦA VIRUT SARS-COV-2 VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÁT HIỆN CÁC GEN ORF1AB VÀ GEN N CỦA VIRUT SARS-COV-2 TRONG MẪU BẰNG CÁC CẶP MÔI NÀY**  
(57) Sáng chế đề cập đến các cặp môi dùng để phát hiện gen Orf1ab và gen N của virus SARS-CoV-2 trên cơ sở phương pháp RT-LAMP để phát hiện nhanh virus SARS-CoV-2, và phương pháp phát hiện các gen Orf1ab và gen N của virus SARS-CoV-2 trong mẫu bằng các cặp môi này dựa trên phương pháp RT-LAMP.

- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 72489 A      | (43) 25/08/2020        |            |
| (21) 1-2020-02751 | (85) 15/05/2020        |            |
| (22) 21/11/2017   | (86) PCT/CN2017/112108 | 21/11/2017 |
|                   | (87) WO2019/100202     | 31/05/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/05/2020

(51) **H04Q 1/22; H01Q 1/27; H04M 1/02**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

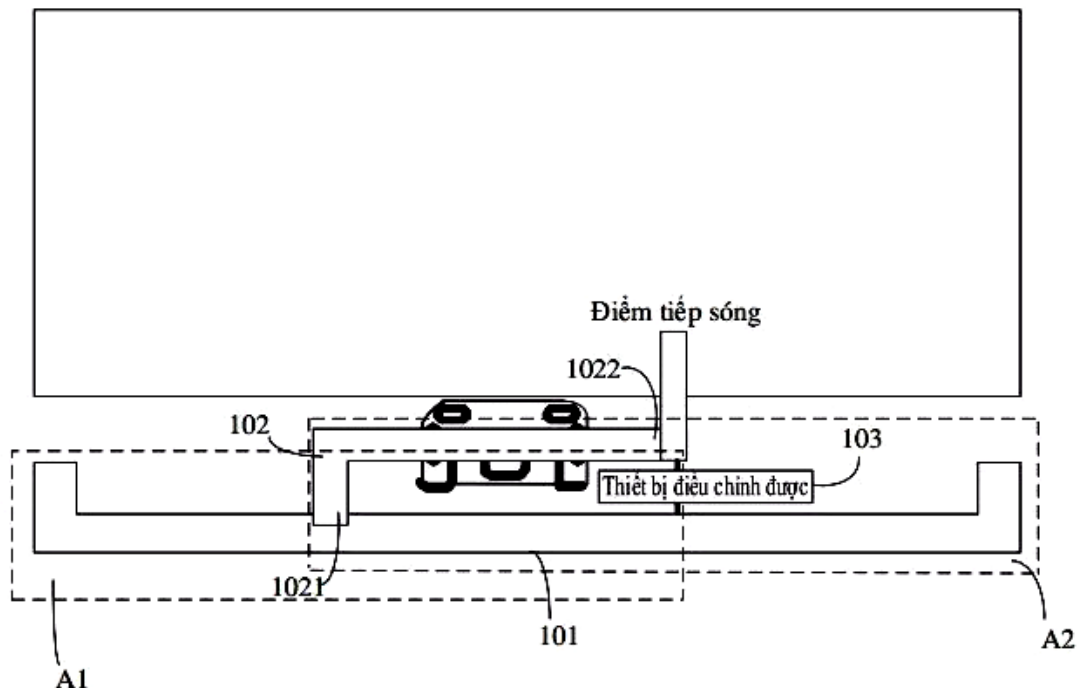
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) ZHAO, Chongfeng (CN); LU, Bao (CN); LI, Kun (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **ANTEN, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN ANTEN, VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI**

(57) Sáng chế đề cập đến anten, phương pháp điều khiển anten, và thiết bị đầu cuối. Anten này có phần thân anten và phần nhánh anten, trong đó một đầu của phần nhánh anten được nối với phần thân anten, đầu còn lại được nối với điểm tiếp sóng của kênh tần số vô tuyến chính, và đầu của phần nhánh anten được nối với điểm tiếp sóng của kênh tần số vô tuyến chính còn được nối với phần thân anten thông qua thiết bị điều chỉnh được thứ nhất, trong đó thiết bị điều chỉnh được thứ nhất ở trạng thái bật hoặc trạng thái tắt. Phần nhánh anten được nối giữa điểm tiếp sóng của kênh tần số vô tuyến chính và phần thân anten, và phần nhánh anten có thể được nối hoặc ngắt bằng cách bật hoặc tắt thiết bị điều chỉnh được thứ nhất, nhờ đó bảo đảm hiệu suất truyền thông tốt của thiết bị đầu cuối ở các trạng thái đặt bên cạnh đầu-và-tay-bên trái và đặt bên cạnh đầu-và-tay-bên phải.



**FIG. 1A**

- (11) 72490 A (43) 25/08/2020  
 (21) 1-2020-02755 (85) 15/05/2020  
 (22) 26/10/2018 (86) PCT/CN2018/112210 26/10/2018  
 (30) 201711022583.8 26/10/2017 CN (87) WO2019/080937 02/05/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/05/2020

(51) H04W 72/12

(71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) ZHANG, Xingwei (CN); SHI, Jie (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GỬI THÔNG TIN ĐIỀU KHIỂN LIÊN KẾT LÊN, PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ NHẬN THÔNG TIN ĐIỀU KHIỂN LIÊN KẾT LÊN, VÀ VẬT LƯU TRỮ MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị gửi thông tin điều khiển liên kết lên, phương pháp và thiết bị nhận thông tin điều khiển liên kết lên, và vật lưu trữ máy tính đọc được. Phương pháp gửi bao gồm các bước: xác định hệ số tác động ánh xạ, trong đó hệ số tác động ánh xạ được sử dụng để chỉ báo kênh chia sẻ liên kết lên vật lý (physical uplink shared channel, PUSCH) hoặc thông tin điều khiển liên kết lên; ánh xạ thông tin điều khiển liên kết lên đến PUSCH dựa trên hệ số tác động ánh xạ; và gửi PUSCH đến trạm cơ sở. Theo phương pháp và thiết bị truyền thông thông tin điều khiển liên kết lên theo sáng chế, thiết bị đầu cuối có thể ánh xạ đúng thông tin điều khiển liên kết lên đến PUSCH, và có thể gửi đúng thông tin điều khiển liên kết lên qua PUSCH.

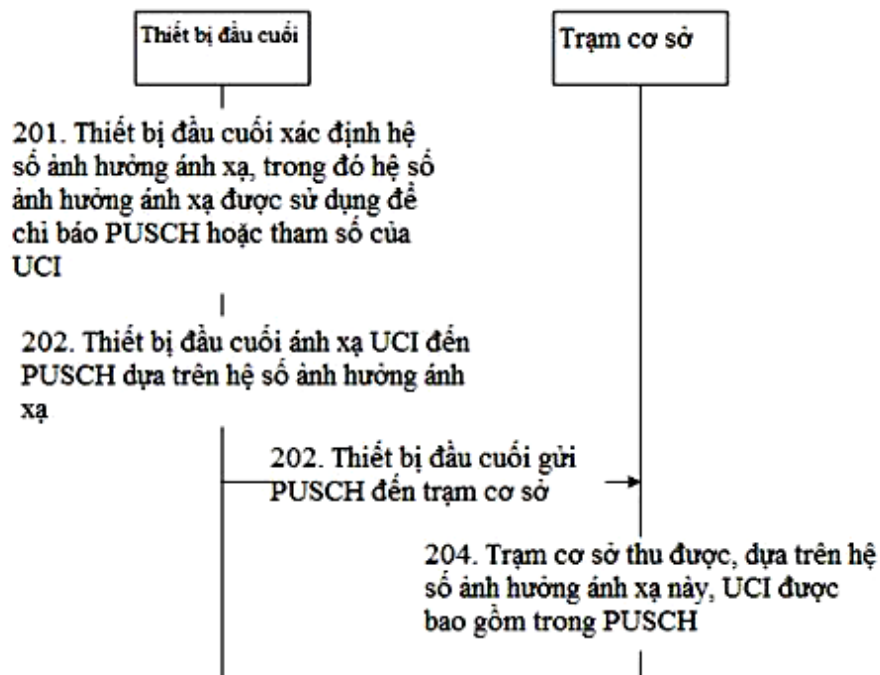
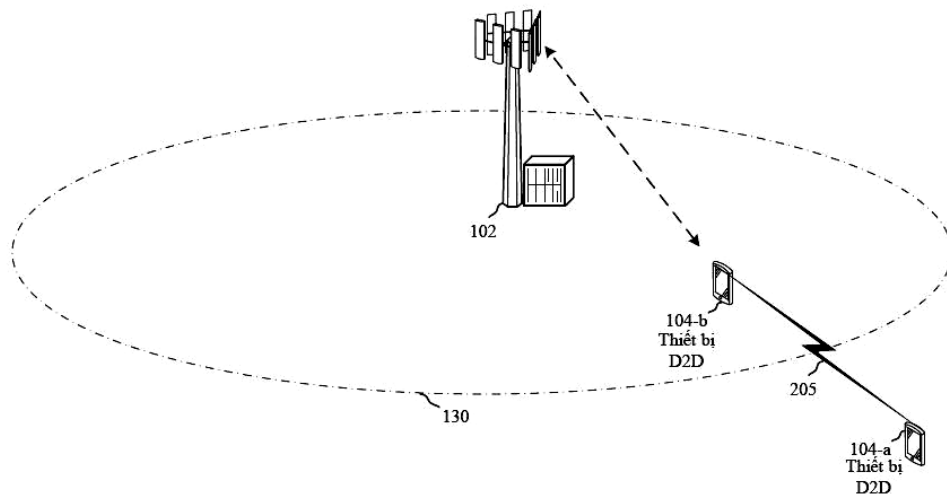


Fig.2

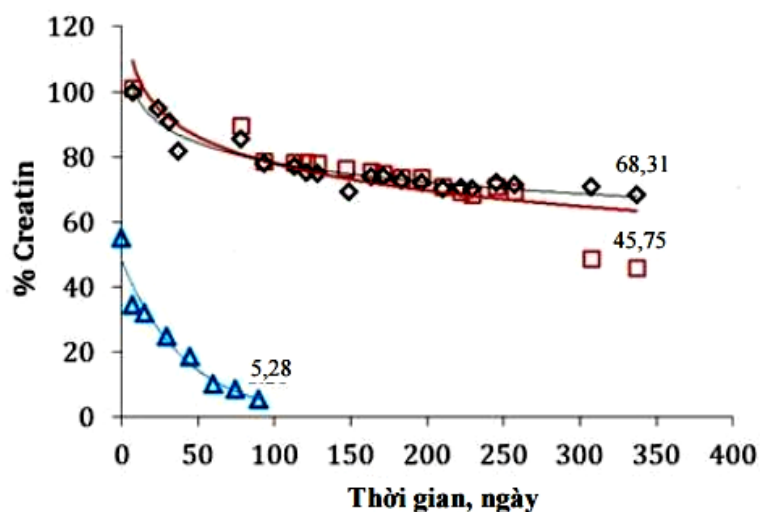
- (11) **72491 A** (43) 25/08/2020
- (21) **1-2020-02758** (85) 15/05/2020
- (22) 11/10/2018 (86) PCT/US2018/055421 11/10/2018
- (30) 62/588,036 17/11/2017 US (87) WO2019/099126 23/05/2019
- 16/156,874 10/10/2018 US
- (51) **H04W 56/00; H04W 76/14; H04W 48/00**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**  
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) NGUYEN, Tien Viet (VN); GULATI, Kapil (IN); BAGHEL, Sudhir Kumar (IN); PATIL, Shailesh (US); JIANG, Libin (CN); WU, Zhibin (CN)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH VÀ THIẾT BỊ ĐỂ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, thiết bị người dùng, vật ghi đọc được bằng máy tính và thiết bị để truyền thông không dây. Cụ thể là, các dấu hiệu của sáng chế thực hiện các kỹ thuật cho phép thiết bị người dùng (user equipment - UE) độc lập (ví dụ, không có điều khiển mạng) quản lý đồng bộ định thời của các sóng mang bằng cách sử dụng tín hiệu đồng bộ hóa liên kết phụ (sidelink synchronization signal - SLSS) từ một hoặc nhiều UE khác để nhận dạng nguồn đồng bộ hóa. Nguồn đồng bộ hóa kết hợp với sóng mang tần số từ tập hợp sóng mang tần số có thể được chọn theo một hoặc nhiều nguyên tắc hoặc kỹ thuật chọn nguồn đồng bộ hóa SLSS. Ví dụ, giải pháp kỹ thuật được mô tả có thể được dùng để cho phép các UE độc lập thực hiện gộp sóng mang (carrier aggregation - CA) V2X. Trong một số ví dụ, (các) sóng mang đồng bộ hóa cần tìm có thể được xác định dựa vào khả năng SLSS của UE (ví dụ, khả năng truyền và nhận SLSS của UE).

200





- (11) 72492 A (43) 25/08/2020  
 (21) 1-2020-02761 (85) 15/05/2020  
 (22) 18/10/2018 (86) PCT/US2018/056591 18/10/2018  
 (30) 62/573,995 18/10/2017 US (87) WO2019/079651 25/04/2019  
 62/726,421 03/09/2018 US  
 (51) A23L 2/39; A23L 33/175; A61K 9/10; A23L 29/238  
 (71) GLANBIA NUTRITIONALS (IRELAND) LTD. (IE)  
 Glanbia House, Ring Road, Kilkenny, Ireland  
 (72) PAREKH, Gaurav (IN); PETERSEN, Brent (US)  
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
 (54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẾ PHẨM ỔN ĐỊNH KHÍ BẢO QUẢN CHỨA AXIT HỮU CƠ NITƠ VÀ CHẾ PHẨM ỔN ĐỊNH KHÍ BẢO QUẢN CHỨA AXIT HỮU CƠ NITƠ  
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất chế phẩm ổn định khí bảo quản chứa axit hữu cơ nitơ (ví dụ, creatin) dùng cho các sản phẩm như thanh, chất lỏng, và/hoặc bột dinh dưỡng. Sáng chế còn đề cập đến chế phẩm ổn định khí bảo quản chứa axit hữu cơ nitơ.



- |                   |            |    |                        |            |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 72493 A      |            |    | (43) 25/08/2020        |            |
| (21) 1-2020-02412 |            |    | (85) 27/04/2020        |            |
| (22) 26/10/2018   |            |    | (86) PCT/US2018/057681 | 26/10/2018 |
| (30) 62/577,904   | 27/10/2017 | US | (87) WO2019/084382     | 02/05/2019 |
| 62/617,665        | 16/01/2018 | US |                        |            |
| 62/712,683        | 31/07/2018 | US |                        |            |
| 62/724,260        | 29/08/2018 | US |                        |            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/04/2020

(51) *A43B 1/00*; *A43B 23/02*

(71) NIKE INNOVATE C.V. (US)

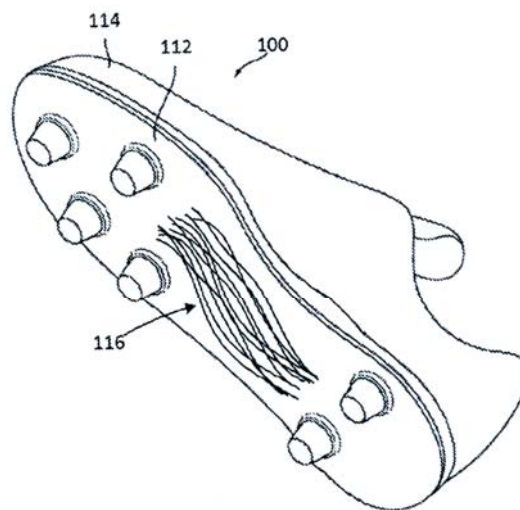
One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005, United States of America

(72) BARTEL, Aaron (US); EDWARDS, Charles R. (US); GUEST, Stefan E. (GB); STEINBECK, Christian Alexander (DE)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **BỘ PHẬN CỦA SẢN PHẨM GIÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA BỘ PHẬN NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến một hoặc nhiều bộ phận của sản phẩm giày bao gồm xơ được bọc (nghĩa là, xơ có lớp bọc đã hóa cứng được bố trí trên đó), trong đó lớp bọc này bao gồm chất nền chứa polyme liên kết ngang và tùy ý chất tạo màu (ví dụ, hạt màu hoặc thuốc nhuộm hoặc cả hai). Lớp bọc đã hóa cứng là sản phẩm của sự liên kết ngang chế phẩm bọc chứa các polyme chưa được liên kết ngang (ví dụ, hỗn dịch chứa polyme chưa được liên kết ngang trong chất mang, trong đó polyme chưa được liên kết ngang được liên kết ngang để tạo thành chất nền chứa polyme liên kết ngang). Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp tạo ra bộ phận của sản phẩm bao gồm các xơ đã bọc này.



**Fig. 2B**

- |                     |                                  |            |
|---------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 72494 A        | (43) 25/08/2020                  |            |
| (21) 1-2020-02417   | (85) 27/04/2020                  |            |
| (22) 28/09/2018     | (86) PCT/CN2018/108361           | 28/09/2018 |
| (30) 201710910650.3 | 29/09/2017 CN (87) WO2019/062862 | 04/04/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/04/2020

(51) **H04W 12/00**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) YING, Jiangwei (CN); YANG, Yanmei (CN); LI, Meng (CN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ BẢO VỆ THAM SỐ, VÀ HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị bảo vệ tham số, và hệ thống truyền thông bao gồm thiết bị bảo vệ tham số. Phương pháp này bao gồm các bước: thu, bởi thực thể chức năng máy chủ xác thực (authentication server function, AUSF) trong mạng di động mặt đất công cộng thường trú (home public land mobile network, HPLMN), thuật toán an toàn, và tạo ra khóa, trong đó khóa này được sử dụng để bảo vệ sự truyền dẫn tham số giữa thiết bị đầu cuối và HPLMN; gửi, bởi thực thể khác trong HPLMN, tham số này đến thực thể AUSF, trong đó thực thể khác này là thực thể cần gửi tham số đến thiết bị đầu cuối; và thực hiện, bởi thực thể AUSF, việc xử lý bảo vệ an toàn đối với tham số dựa vào thuật toán an toàn và khóa. Thực thể AUSF thực hiện, dựa vào thuật toán an toàn thu được và khóa được tạo ra, việc xử lý bảo vệ an toàn đối với tham số cần được gửi đến thiết bị đầu cuối, và sau đó HPLMN bảo vệ tham số được gửi đến thiết bị đầu cuối. Trong quy trình trong đó tham số này được chuyển tiếp đến thiết bị đầu cuối nhờ sử dụng thực thể trong VPLMN, vì việc bảo vệ an toàn đã được thực hiện đối với tham số này, nên tham số này không bị chặn hoặc sửa đổi bởi thực thể trong VPLMN, nhờ đó nâng cao độ an toàn của tham số được gửi bởi HPLMN đến thiết bị đầu cuối trong khi truyền.

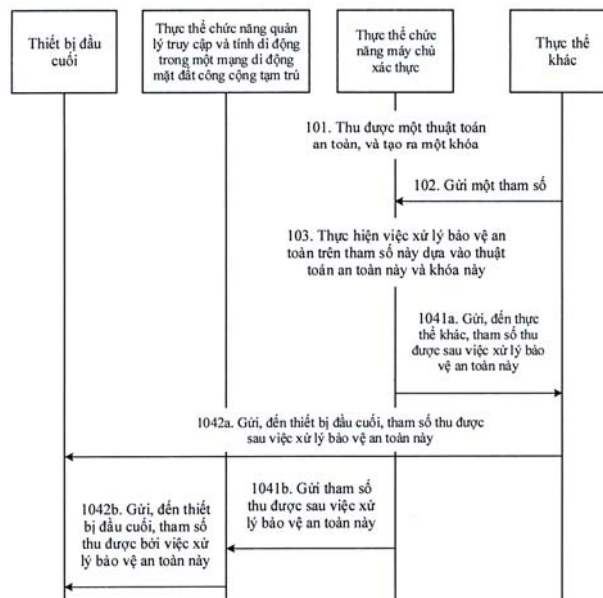


FIG. 4

(11) 72495 A

(43) 25/08/2020

(21) 1-2020-02422

(22) 27/04/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 07/07/2020

(51) A45B 1/00

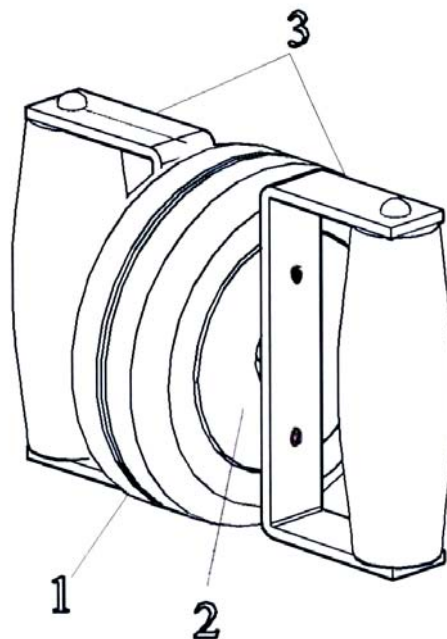
(71) NGUYỄN QUANG LÂM (VN)

Số 48 ngõ 184a/38 đê Trần Khát Chân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Quang Lâm (VN)

(54) BỘ DỤNG CỤ LUYỆN TẬP TĂNG CƯỜNG SỨC MẠNH CỔ TAY VÀ CƠ KHUỖU TAY

(57) Sáng chế đề cập đến bộ dụng cụ luyện tập tăng cường sức mạnh cổ tay và cơ khuỷu tay gồm phần (1) có thành phần (1.1) và thành phần (1.2) đối xứng với nhau qua thành phần (1.3), phần (2) có thành phần (2.1) và thành phần (2.2) đối xứng với nhau qua thành phần (1.3), phần (3) có thành phần (3.1) được lắp liền với thành phần (2.1) và thành phần (3.2) được lắp liền với thành phần (2.2), phần (4) có thành phần (4.1) và (4.2) là những lò xo, phần (5) là bu lông để liên kết phần (1) và phần (2) với nhau và cũng là trục xoay, phần (6) có thành phần (6.1) là vòng bi bên trái và thành phần (6.2) là vòng bi bên phải để giảm ma sát giữa phần (1) và phần (2).



HÌNH 1

- (11) **72496 A** (43) 25/08/2020  
(21) **1-2020-02439** (85) 28/04/2020  
(22) 29/10/2018 (86) PCT/JP2018/040048 29/10/2018  
(30) 2017-211921 01/11/2017 JP (87) WO2019/088006 09/05/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/04/2020

(51) **C10L 1/32**

(71) **FUSION GROUP HOLDINGS CO., LTD.** (JP)

85-14 Kamenoo, Joban Mizunoya-machi, Iwaki-shi, Fukushima 9728311, Japan

(72) Kenji MIYATA (JP); Kishio ARITA (JP)

(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ DẦU DỄ CHÁY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều chế dầu dễ cháy, phương pháp này bao gồm bước bổ sung và trộn: dầu dễ cháy trên cơ sở dầu mỡ; nước có thể khử oxy hóa là -300 mV hoặc thấp hơn, độ pH là 9,0 hoặc cao hơn, và nồng độ hydro hòa tan là 0,8 ppm hoặc cao hơn; dầu mỡ; và cacbon hoạt tính để thu được hỗn hợp.

- (11) 72497 A (43) 25/08/2020  
 (21) 1-2020-02440 (85) 28/04/2020  
 (22) 25/10/2018 (86) PCT/JP2018/039582 25/10/2018  
 (30) 2017-211677 01/11/2017 JP (87) WO2019/087908 09/05/2019

(51) **B65D 88/22**

(71) 1. **SUMITOMO SEIKA CHEMICALS CO., LTD (JP)**

346-1, Miyanishi, Harima-cho, Kako-gun, Hyogo 6750145 Japan

2. **HAGIHARA INDUSTRIES INC. (JP)**

1-4, Nakadori, Mizushima, Kurashiki-shi, Okayama 7128502 Japan

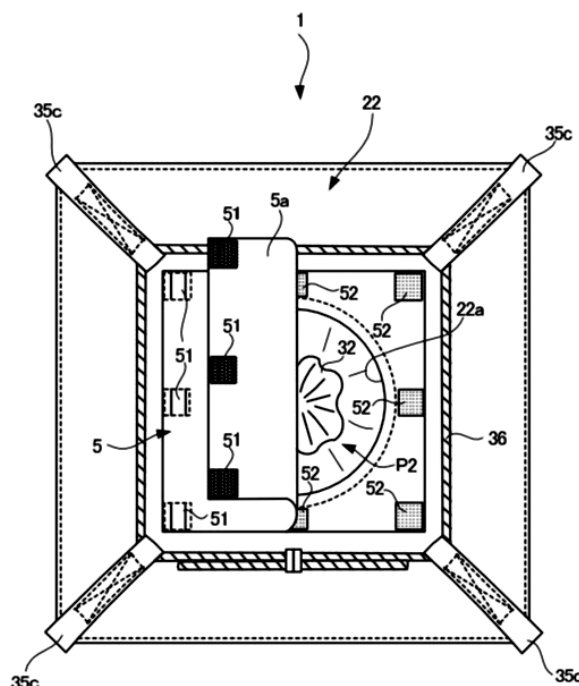
(72) SHIRAISHI, Nobumasa (JP); TAKEMOTO, Kazushi (JP); MATSUO, Tomohiro (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **ĐỒ CHỨA MỀM DẸO VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT ĐỒ CHỨA MỀM DẸO**

- (57) Sáng chế đề cập đến đồ chứa mềm dẻo mà có thể được mở dễ dàng và phương pháp sản xuất đồ chứa mềm dẻo. Đồ chứa mềm dẻo được đề xuất để chứa các sản phẩm được chứa bao gồm túi bên ngoài, túi bên trong, chi tiết liên kết thứ nhất, và nắp. Túi bên ngoài bao gồm phần bề mặt đáy mà trong đó lỗ mở bên dưới được tạo ra. Túi bên trong là túi bên trong dạng ống mà được chứa trong túi bên ngoài, được cấu tạo để được nạp đầy bởi các sản phẩm được chứa, và bao gồm phần công xả. Phần công xả tạo thành đường xả để xả các sản phẩm được chứa và kéo dài đến phía dưới của phần bề mặt đáy thông qua lỗ mở bên dưới. Chi tiết liên kết thứ nhất được thắt xung quanh phần công xả để đóng đường xả. Nắp được lắp vào phía ngoài của phần bề mặt đáy để đóng lỗ mở bên dưới và che phần công xả. Phần công xả được làm hẹp để đóng đường xả. Chi tiết liên kết thứ nhất được thắt xung quanh phần công xả để duy trì trạng thái trong đó phần công xả được làm hẹp. Nắp được lắp vào phía ngoài của phần bề mặt đáy để che phần công xả được thắt lại bởi chi tiết liên kết thứ nhất.

Fig. 4



- (11) **72498 A** (43) 25/08/2020  
(21) **1-2020-02441** (85) 28/04/2020  
(22) 29/09/2017 (86) PCT/JP2017/035479 29/09/2017  
(87) WO2019/064491 04/04/2019
- (51) **G01N 33/543**
- (71) **SEKISUI MEDICAL CO., LTD.** (JP)  
1-3, Nihonbashi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 103-0027, Japan
- (72) FUJIMURA Kengo (JP); KONDOU Junichi (JP); YAMAMOTO Mitsuaki (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢM SAI SỐ ĐO TRONG THỬ NGHIỆM MIỄN DỊCH NGỪNG KẾT LATEX, PHƯƠNG PHÁP VÀ BỘ KIT CHẤT PHẢN ỨNG ĐỂ ĐO CHẤT PHÂN TÍCH TRONG MẪU MÁU**
- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp để tránh sự ảnh hưởng của mẫu máu lên sai số đo trong thử nghiệm miễn dịch ngưng kết latex. Sai số đo gây ra bởi mẫu máu trong thử nghiệm miễn dịch ngưng kết latex có thể được giảm bằng phương pháp bao gồm bước cho mẫu tiếp xúc, trong pha lỏng, với các hạt latex mang chất có ái lực đặc hiệu đối với chất phân tích với sự có mặt của imidazol. Sáng chế cũng đề xuất phương pháp và bộ kit chất phản ứng để đo chất phân tích trong mẫu máu.

- |                   |             |            |                        |            |
|-------------------|-------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 72499 A      |             |            | (43) 25/08/2020        |            |
| (21) 1-2020-02442 |             |            | (85) 28/04/2020        |            |
| (22) 26/07/2018   |             |            | (86) PCT/JP2018/028154 | 26/07/2018 |
| (30) 2017-212275  | 01/11/2017  | JP         | (87) WO2019/087488     | 09/05/2019 |
|                   | 2018-106352 | 01/06/2018 | JP                     |            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/04/2020

(51) **B09B 3/00**

(71) **UNICHARM CORPORATION (JP)**

182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, Japan

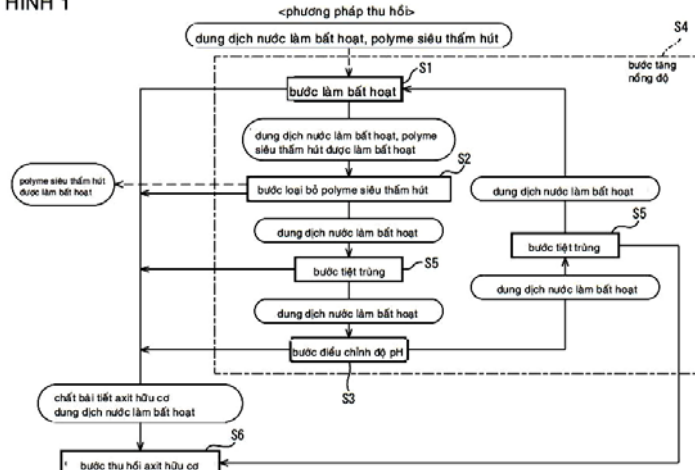
(72) KONISHI, Takayoshi (JP); HIRAOKA, Toshio (JP); KATO, Takashi (JP);  
ISHIKAWA, Yoshihide (JP); KURITA, Noritomo (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP THU HỒI AXIT HỮU CƠ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BỘT GIẤY TÁI CHẾ**

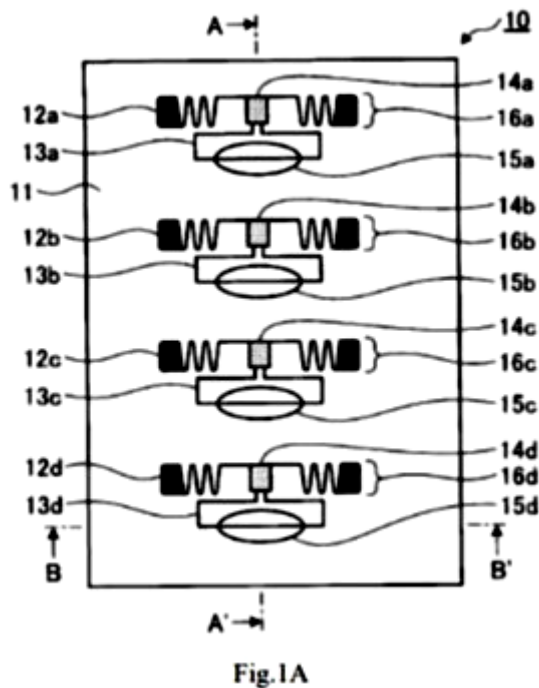
(57) Sáng chế đề xuất phương pháp thu hồi axit hữu cơ và phương pháp sản xuất sợi bột giấy tái chế. Phương pháp thu hồi axit hữu cơ có thể thu hồi một cách hiệu quả axit hữu cơ có trong dung dịch nước khử hoạt tính chứa chất bài tiết. Phương pháp thu hồi axit hữu cơ mà khử hoạt tính polyme thấm hút nước ở mức cao có trong vật dụng thấm hút đã qua sử dụng, khác biệt ở chỗ, phương pháp này bao gồm các bước: bước khử hoạt tính (S1), trong đó polyme thấm hút nước ở mức cao được ngâm trong dung dịch nước khử hoạt tính chứa axit hữu cơ có độ pH được quy định và polyme thấm hút nước ở mức cao được khử hoạt tính; bước loại bỏ polyme thấm hút nước ở mức cao (S2), trong đó polyme thấm hút nước ở mức cao đã được khử hoạt tính được loại bỏ khỏi dung dịch nước khử hoạt tính; bước điều chỉnh độ pH (S3), trong đó dung dịch nước khử hoạt tính được điều chỉnh đến độ pH được quy định; bước cô đặc (S4), trong đó bước khử hoạt tính (S1), bước loại bỏ polyme thấm hút nước ở mức cao (S2), và bước điều chỉnh độ pH (S3) được lặp lại bằng cách sử dụng dung dịch nước khử hoạt tính mà đã trải qua bước điều chỉnh độ pH (S3) và axit hữu cơ trong dung dịch nước khử hoạt tính được cô đặc; và bước thu hồi axit hữu cơ (S6), trong đó axit hữu cơ được thu hồi từ dung dịch nước khử hoạt tính. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất sợi bột giấy tái chế từ vật dụng thấm hút đã qua sử dụng.

HÌNH 1





- (11) **72500 A** (43) 25/08/2020  
 (21) **1-2020-02443** (85) 28/04/2020  
 (22) 27/09/2018 (86) PCT/JP2018/035845 27/09/2018  
 (30) 2017-194595 04/10/2017 JP (87) WO2019/069772 11/04/2019  
 2017-233836 05/12/2017 JP  
 (51) **B65D 65/38; G06K 19/077; G06K 19/07; A61J 7/00; B65D 77/20**  
 (71) **TORAY INDUSTRIES, INC.** (JP)  
 1-1, Nihonbashi-Muromachi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo, 1038666 Japan  
 (72) WAKITA, Junji (VN); MURASE, Seiichiro (VN)  
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)  
 (54) **BAO BÌ, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BAO BÌ, THIẾT BỊ NHẬN BIẾT SỰ NGẮT KẾT NỐI VÀ NHÃN NHẬN BIẾT KHOẢNG HỖ**  
 (57) Sáng chế đề cập đến bao bì bao gồm: thân bao bì có khoang nhận để nhận vật phẩm dạng khoang; tấm để làm kín khoang nhận; dây dẫn điện được tạo ra trên tấm để đi trên phần khoảng hở được làm kín của khoang nhận; và thiết bị truyền thông không dây được tạo ra trên tấm để được nối với dây dẫn điện. Thiết bị truyền thông không dây truyền tín hiệu bao gồm thông tin mà khác nhau giữa trước và sau khi dây dẫn điện cùng với tấm được cắt do làm hở khoang nhận. Thông tin được truyền từ thiết bị truyền thông không dây được đọc bởi bộ đọc. Bao bì và bộ đọc được sử dụng cho hệ thống quản lý vật phẩm dạng khoang. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sản xuất bao bì, thiết bị nhận biết sự ngắt kết nối và nhãn nhận biết khoảng hở bao gồm thiết bị nhận biết sự ngắt kết nối.



- |                       |                        |                    |
|-----------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 72501 A          | (43) 25/08/2020        |                    |
| (21) 1-2020-02446     | (85) 28/04/2020        |                    |
| (22) 24/07/2018       | (86) PCT/KR2018/008371 | 24/07/2018         |
| (30) 10-2017- 0145149 | 02/11/2017 KR          | (87) WO2019/088406 |
| 10-2018- 0056735      | 17/05/2018 KR          | 09/05/2019         |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/04/2020

(51) **A61B 17/34**; A61B 17/04; A61F 2/00; A61B 17/00; A61B 17/06

(71) **NEO DR. INC.** (KR)

2-204, 42-10, Taejanggongdan-gil Wonju-si Gangwon-do 26311, Korea

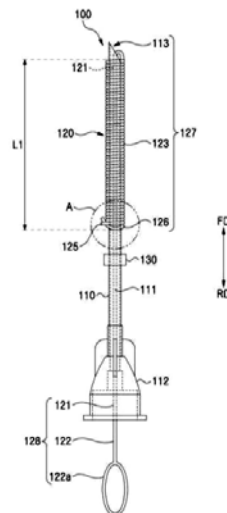
(72) KIM, Hyun Ho (KR); KIM, Dae Hee (KR)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **DỤNG CỤ CÂY CHỈ**

(57) Sáng chế đề cập đến dụng cụ cây chỉ bao gồm kim cây có cấu tạo một đầu nhọn sắc và có nòng kim bên trong thông suốt, chỉ dùng để cấy kim bao gồm một phần được luồn trong nòng kim kéo qua đầu kim và quấn xoắn chặt khít lại bên ngoài quanh kim cây và phần đuôi chỉ của đoạn chỉ trong nòng kim được để thừa ra xuống phía dưới để người dùng có thể dùng tay kéo hay còn gọi là “phần đuôi chỉ”, khi đó phần chỉ luồn trong nòng kim bị kéo căng qua đầu kim và bị cắt bởi cạnh nhọn sắc của đầu kim đồng thời lực căng của phần chỉ xoắn được giải phóng sẽ bung ra tạo khoảng trống giữa kim cây và phần chỉ xoắn này, phần chỉ xoắn sẽ được giữ lại trong cơ thể, lúc này kim được rút ra một cách dễ dàng. Ngoài ra, sáng chế còn đặc trưng ở chỗ kim cây có đầu sắc nhọn và nòng kim bên trong thông suốt dọc theo kim; và sợi chỉ cấy bao gồm một phần luồn trong nòng kim ra phía ngoài đầu kim rồi quấn xoắn khít chặt từ trên xuống dưới quanh kim gọi là phần chỉ xoắn; chốt đẩy gắn ở dưới nòng kim và phần chỉ luồn trong nòng kim, có thể điều chỉnh lên xuống trong nòng kim giúp đẩy hết chiều dài của phần chỉ trong nòng kim. Sau khi kim cây có phần chỉ xoắn được đưa vào cơ thể, dùng chốt đẩy đẩy phần chỉ luồn trong nòng kim lên, khi đó lực căng của phần chỉ xoắn được giải phóng sẽ bung ra, tạo khoảng trống giữa kim cây và phần chỉ xoắn phần chỉ xoắn được giữ lại trong cơ thể, lúc này kim có thể rút ra dễ dàng.

[Hình 3]



- (11) **72502 A** (43) 25/08/2020  
(21) **1-2020-02447** (85) 28/04/2020  
(22) 26/11/2018 (86) PCT/IB2018/059280 26/11/2018  
(30) 201741042944 30/11/2017 IN (87) WO2019/106511 06/06/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/04/2020

(51) **A61K 9/00; A61K 9/127**

(71) **SHILPA MEDICARE LIMITED (IN)**

#12-6-214/A1, Hyderabad Road, Raichur-584 135, Raichur, Karnataka 584135, India

(72) JADHAV, Kiran K (IN); S, Prashanth (IN); PRADEEP, Shivakumar (IN); REDDY, Sreenivasa (IN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(54) **DUỢC PHẨM LIPOSOM CHỨA DOCETAXEL VÀ PHƯƠNG PHÁP BẢO CHẾ DUỢC PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm liposom chứa docetaxel ở hàm lượng nằm trong khoảng từ 0,8% đến 1% khối lượng/khối lượng, phosphatidyl cholin đậu tương ở hàm lượng nằm trong khoảng từ 30% đến 38% khối lượng/khối lượng, natri cholesteyl sulfat ở hàm lượng nằm trong khoảng từ 0,2% đến 0,8% khối lượng/khối lượng, sucroza ở hàm lượng nằm trong khoảng từ 61% đến 68% khối lượng/khối lượng và chất điều chỉnh độ pH, trong đó độ pH của dược phẩm liposom này nhỏ hơn 3,5 và phương pháp bào chế dược phẩm liposom này.

- (11) **72503 A** (43) 25/08/2020  
(21) **1-2020-02454** (85) 28/04/2020  
(22) 24/10/2018 (86) PCT/EP2018/079164 24/10/2018  
(30) 17199284.5 30/10/2017 EP (87) WO2019/086311 A1 09/05/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/04/2020

(51) **A61K 8/31**; **A61K 8/34**; **A61Q 5/12**; **A61K 8/39**; **A61K 8/41**; **A61K 8/891**; **A61K 8/06**; **A61K 8/365**

(71) **UNILEVER N.V. (NL)**

Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands

(72) **AVERY Andrew Richard (GB)**

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **CHẾ PHẨM DƯỠNG TÓC**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm dưỡng tóc có thể thu được bằng cách trộn pha gel dưỡng với nhũ tương chứa nước chứa organopolysiloxan không tuyến tính bao gồm các đơn vị monome của silsesquioxan có công thức  $(RSiO_{3/2})_n$  trong đó  $n = 1$ , R là nhóm alkyl, tốt hơn là methyl, ethyl hoặc propyl, và các phân đoạn copolyme của polydialkylsiloxan; pha gel dưỡng được tạo thành từ chất hoạt động bề mặt cation, hợp chất béo có nhiệt độ nóng chảy cao ( $25^{\circ}C$  hoặc cao hơn) và chất mang chứa nước; và nhũ tương chứa nước của organopolysiloxan không tuyến tính có pha nước liên tục bao gồm nước và hỗn hợp các chất hoạt động bề mặt không ion và cation và pha phân tán bao gồm organopolysiloxan không tuyến tính và dầu hydrocacbon, trong đó tỷ lệ trọng lượng của organopolysiloxan không tuyến tính so với dầu hydrocacbon là từ 40:60 đến 65:35.

- (11) 72504 A (43) 25/08/2020  
 (21) 1-2020-02455 (85) 28/04/2020  
 (22) 27/03/2018 (86) PCT/JP2018/012442 27/03/2018  
 (30) 2017-211976 01/11/2017 JP (87) WO2019/087426 09/05/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/04/2020

(51) G06Q 10/08; G06Q 50/28

(71) TAKAMITSU SANGYOU CO., LTD. (JP)

2-8-32, Toukou, Hakata-ku, Fukuoka-shi, Fukuoka 812-0008 Japan

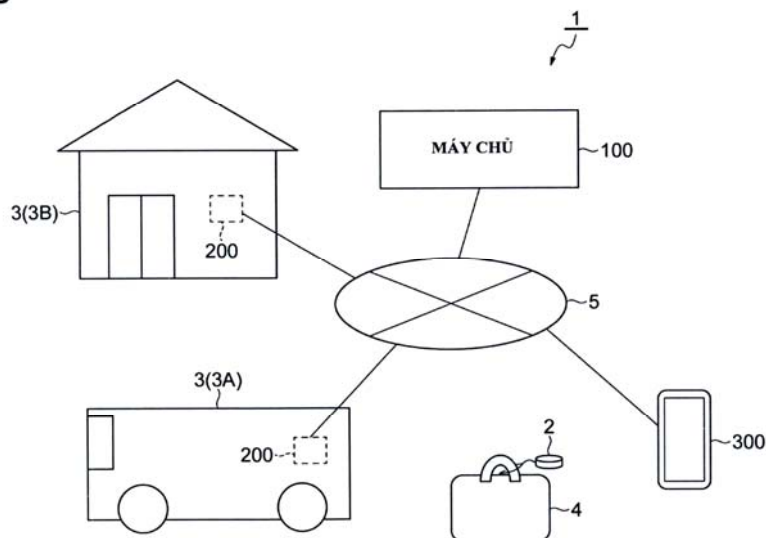
(72) Hachirou SENO (JP)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỆ THỐNG GIỮ HÀNH LÝ VÀ PHƯƠNG PHÁP QUẢN LÝ HÀNH LÝ**

(57) Hệ thống giữ hành lý (1) bao gồm thẻ (2) được gắn vào hành lý (4), nhiều thiết bị đầu cuối của điểm cất giữ (200) tương ứng được lắp đặt trong nhiều điểm cất giữ (3), mỗi điểm cất giữ bao gồm một điểm di động (3A), cơ sở dữ liệu hành lý DB (database) (111), môđun đăng ký thứ nhất (113) mà có được thông tin định danh của thẻ (2) và người dùng từ thiết bị đầu cuối di động (300) đã đọc thông tin định danh của thẻ (2) lúc ký gửi hành lý (4) và đăng ký thông tin định danh trong hành lý DB (111), môđun đăng ký thứ hai (114) mà có được thông tin định danh của thẻ (2) và điểm cất giữ (3) từ thiết bị đầu cuối của điểm cất giữ (200) đã đọc thông tin định danh của thẻ (2) và đăng ký thông tin định danh trong hành lý DB (111), và môđun xác định trả lại (122) mà có được thông tin định danh của thẻ (2) và người dùng từ thiết bị đầu cuối di động (300) đã đọc thẻ (2) lúc nhận hành lý (4) và xác định xem có trả lại hành lý (4) hay không dựa trên việc thông tin định danh của thẻ (2) và thông tin định danh của người dùng có được liên kết với nhau trong hành lý DB (111) hay không.

Fig.1



- (11) **72505 A** (43) 25/08/2020  
(21) **1-2020-02456** (85) 28/04/2020  
(22) 28/09/2018 (86) PCT/JP2018/036448 28/09/2018  
(30) 2017-191860 29/09/2017 JP (87) WO2019/066031 04/04/2019  
(51) *A23L 33/105; A61K 8/9789; A61Q 19/00; A61K 8/49*  
(71) **SUNTORY HOLDINGS LIMITED (JP)**  
1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-8203, Japan  
(72) NAKAMURA, Yumi (JP); FUKUI, Yuko (JP); TSUCHIYA, Takatsugu (JP); IZUMI, Reiko (JP)  
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
(54) **CHẾ PHẨM ĐỀ KÍCH THÍCH SỰ BIỂU HIỆN CỦA AQUAPORIN 3**  
(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm đặc trưng để kích thích sự biểu hiện của aquaporin 3. Sáng chế đề cập đến chế phẩm để kích thích sự biểu hiện của aquaporin 3, chế phẩm này bao gồm monome flavan-3-ol chứa nhóm galloyl và/hoặc polyme flavan-3-ol chứa nhóm galloyl làm thành phần hoạt tính.

- (11) **72506 A** (43) 25/08/2020  
 (21) **1-2020-02458** (85) 28/04/2020  
 (22) 18/10/2018 (86) PCT/US2018/056503 18/10/2018  
 (30) 62/579,805 31/10/2017 US (87) WO2019/089235 09/05/2019  
 (51) **C08G 18/10; C08K 3/013; C08G 18/48; B32B 37/14; C08G 18/42**  
 (71) **BASF SE (DE)**  
 Carl-Bosch-Strasse 38, 67056 Ludwigshafen am Rhein, Germany  
 (72) WANG, Liying (US); TERNYAYEVA, Irina (US); TURCO, Gregory (US); BYRNE, Zachary, Thomas (US)  
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ CHẾ PHẨM ĐỂ TẠO RA SẢN PHẨM POLYURETAN ĐÀN HỒI VÀ SẢN PHẨM POLYURETAN ĐÀN HỒI KẾT HỢP ĐƯỢC TẠO RA TỪ ĐÓ**  
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tạo ra sản phẩm polyuretan đàn hồi trong đó thành phần isoxyanat bao gồm chất tiền polyme isoxyanat được trộn với thành phần phản ứng isoxyanat có độ nhớt nằm trong khoảng từ 50000 đến 200000 xentipoa khi được đo bằng tiêu chuẩn ASTM D2196, và trong đó được phủ dưới dạng một hoặc nhiều lớp lên bề mặt của nền mang ở tốc độ phủ nằm trong khoảng từ 0,5 đến 20 g/giây, với mỗi lớp trong số một hoặc nhiều lớp đã được phủ này độc lập có độ dày nằm trong khoảng từ 0,2 đến 10 mm và có tổng độ dày nằm trong khoảng từ 0,2 đến 60 mm. Lớp đã được phủ được hóa rắn không có nhiệt bổ sung nhờ phản ứng tỏa nhiệt để tạo ra sản phẩm polyuretan đàn hồi có độ bền mài mòn nằm trong khoảng từ 20 đến 250 mm<sup>3</sup>, độ cứng nằm trong khoảng từ 60 Asker C đến 90 Asker C, và khối lượng riêng nằm trong khoảng từ 330 đến 1000 kg/m<sup>3</sup>.

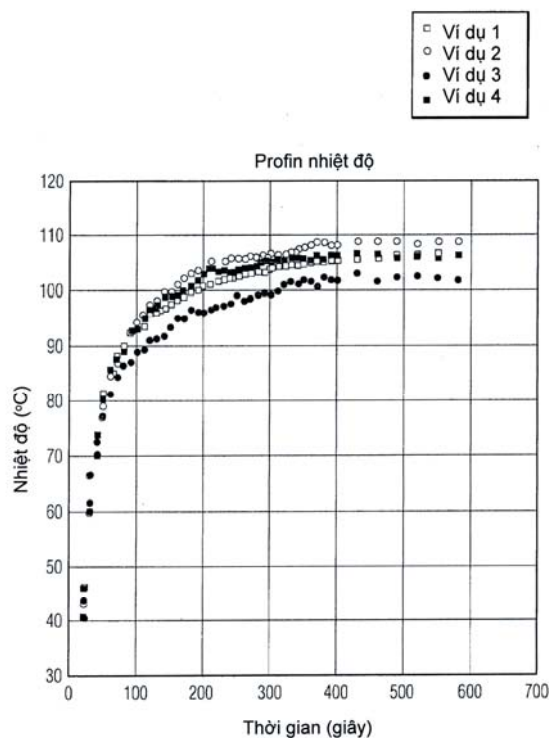


Fig.1

- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 72507 A      | (43) 25/08/2020        |            |
| (21) 1-2020-02472 | (85) 29/04/2020        |            |
| (22) 10/10/2017   | (86) PCT/SE2017/050993 | 10/10/2017 |
|                   | (87) WO2019/074409     | 18/04/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/04/2020

(51) **H04B 7/06; H04L 5/00; H01Q 21/24**

(71) **TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL) (SE)**  
SE-164 83 Stockholm, Sweden

(72) NILSSON, Andreas (SE); ATHLEY, Fredrik (SE); PETERSSON, Sven (SE)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP THỰC HIỆN VIỆC QUẢN LÝ CHÙM, PHƯƠNG PHÁP THAM GIA VÀO VIỆC QUẢN LÝ CHÙM, THIẾT BỊ THU PHÁT VÔ TUYẾN VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề xuất các cơ chế để thực hiện việc quản lý chùm, cụ thể là phương pháp thực hiện việc quản lý chùm, phương pháp tham gia vào việc quản lý chùm, thiết bị thu phát vô tuyến, và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính. Phương pháp là được thực hiện bởi thiết bị thu phát vô tuyến. Phương pháp này bao gồm bước truyền tín hiệu tham chiếu trong chùm phát như một phần của việc quản lý chùm. Tín hiệu tham chiếu trong chùm phát này chiếm các tài nguyên thời gian/tần số mà mở rộng trên một khoảng tần số. Chùm phát này có sự phân cực phụ thuộc tần số trên khoảng tần số đó.

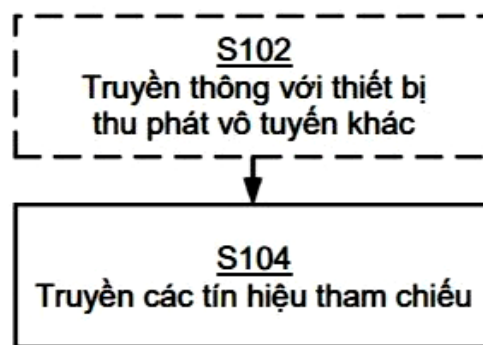


Fig.2



- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 72508 A      | (43) 25/08/2020        |            |
| (21) 1-2020-02485 | (85) 29/04/2020        |            |
| (22) 09/11/2017   | (86) PCT/JP2017/040433 | 09/11/2017 |
|                   | (87) WO2019/092830     | 16/05/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/04/2020

(51) *F25C 5/20*

(71) **MITSUBISHI ELECTRIC CORPORATION (JP)**

7-3, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008310, Japan

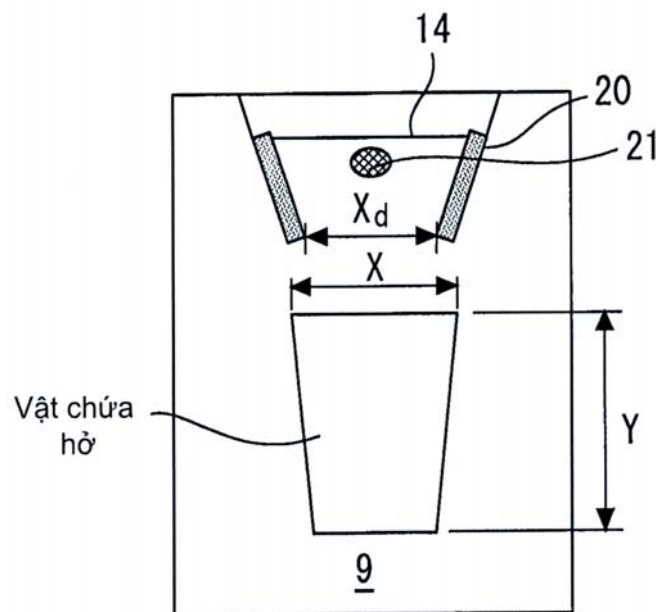
(72) SOETA, Maiko (JP); SAWADA, Daiji (JP); MATSUMOTO, Mariko (JP)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **BỘ PHÂN PHỐI NƯỚC ĐÁ VÀ TỦ LẠNH HAI NHIỆT ĐỘ**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ phân phối nước đá có thể rót nhanh các viên nước đá vào trong vật chứa hờ mà không làm tràn các viên nước đá này kể cả khi các vật chứa hờ thay đổi về kích thước. Nhằm mục đích này, bộ phân phối nước đá theo sáng chế bao gồm: máng phân phối (14) được tạo kết cấu để rót các viên nước đá vào trong vật chứa hờ; bộ cảm biến phát hiện kích thước (21) được tạo kết cấu để phát hiện chiều cao của vật chứa hờ và kích thước hờ của vật chứa hờ, và phương tiện thay đổi tốc độ rót được tạo kết cấu để thay đổi số lượng các viên nước đá được rót từ máng phân phối (14) trên một đơn vị thời gian dựa vào chiều cao (Y) của vật chứa hờ và kích thước hờ (X) của vật chứa hờ. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến tủ lạnh hai nhiệt độ bao gồm bộ phân phối nước đá.

FIG. 7



(11) 72509 A

(43) 25/08/2020

(21) 1-2020-02489

(22) 29/04/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/04/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 29/04/2020

(51) B33Y 10/00

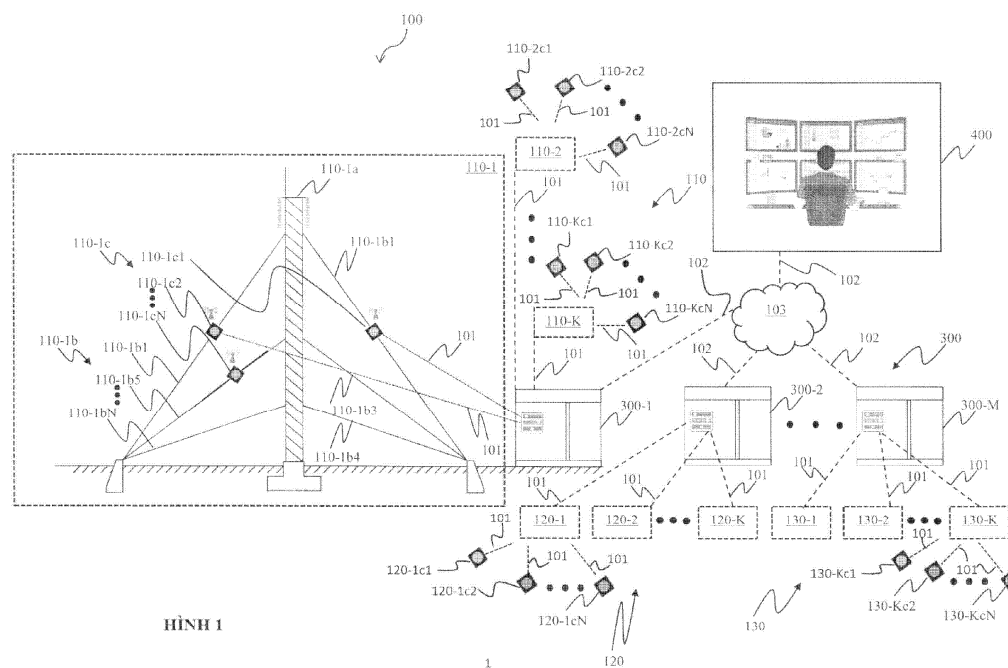
(71) CÔNG TY TNHH COMNIVERSAL (VN)

Số 9c Hẻm 3, ngách 73, ngõ 135 Phố Đội Cấn, phường Ngọc Hà, quận Ba Đình, tp Hà Nội

(72) NGUYỄN ĐỨC THÀNH (VN); CÁN VÂN LỊCH (VN)

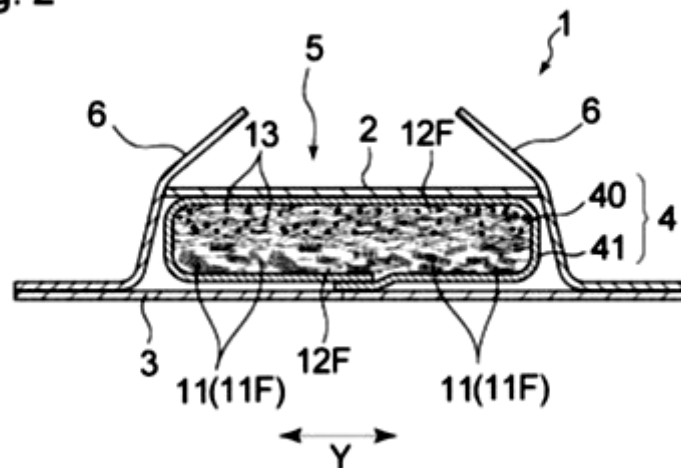
(54) HỆ THỐNG ĐO VÀ GIÁM SÁT LỰC CĂNG DÂY CO CỘT ẮNG-TEN

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống đo và giám sát lực căng dây co cột ăng-ten bao gồm: một hệ thống mạng, các gateway kết hợp với máy chủ điều hành thông qua mạng; các thiết bị cảm biến đo lực căng dây co được lắp đặt trực tiếp trên dây co nhằm đo các thành phần dao động của dây và được kết nối với gateway bằng các kênh truyền dẫn cục bộ. Máy chủ điều hành và gateway, khi được kết nối với mạng thì có thể thiết lập/cài đặt các thông số giám sát lực căng dây co và đưa ra các cảnh báo vượt ngưỡng giá trị lực căng cho phép đã được thiết lập trước theo thời gian thực thông qua trình quản lý WebApp.



- (11) 72510 A (43) 25/08/2020  
 (21) 1-2020-02336 (85) 29/04/2020  
 (22) 21/11/2018 (86) PCT/JP2018/042938 21/11/2018  
 (30) 2017-228423 28/11/2017 JP (87) WO2019/107238 06/06/2019  
 2018-207605 02/11/2018 JP  
 (51) A61F 13/534; D04H 1/46; D04H 1/4382  
 (71) KAO CORPORATION (JP)  
 14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 1038210 Japan  
 (72) ITOI, Namie (JP); YUYAMA, Aki (JP); KANEKO, Masaya (JP)  
 (74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)  
 (54) KHỐI THẨM HÚT VÀ VẬT DỤNG THẨM HÚT  
 (57) Sáng chế đề cập đến bộ phận thẩm hút (4) bao gồm các bó sợi (11) chứa các sợi tổng hợp (11F) và bao gồm các sợi thấm nước (12F), và đa số các bó sợi (11) xen kẽ với nhau hoặc với các sợi thấm nước (12F). Tỷ lệ khối lượng hàm lượng của các bó sợi (11) với các sợi thấm nước (12F) (tỷ lệ bó sợi) nhỏ hơn ở phía bề mặt hướng về phía da (mặt của tấm trên cùng (2)) so với phía bề mặt không hướng về phía da (mặt của tấm sau (3)) của bộ phận thẩm hút (4). Bó sợi (11) bao gồm phần chính (110) được hình thành bởi các bề mặt đáy đối diện (111) và bề mặt khối (112) giao cắt các bề mặt đáy (111).

Fig. 2



- |                   |             |            |                        |            |
|-------------------|-------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 72511 A      |             |            | (43) 25/08/2020        |            |
| (21) 1-2020-02492 |             |            | (85) 04/05/2020        |            |
| (22) 09/11/2018   |             |            | (86) PCT/JP2018/041656 | 09/11/2018 |
| (30) 2017-217105  | 10/11/2017  | JP         | (87) WO2019/093476     | 16/05/2019 |
|                   | 2018-201204 | 25/10/2018 | JP                     |            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/05/2020

(51) **G02B 5/30; H05B 33/02; H01L 51/50; G09F 9/30; H01L 27/32**

(71) **SUMITOMO CHEMICAL COMPANY, LIMITED (JP)**  
27-1, Shinkawa 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 1048260, Japan

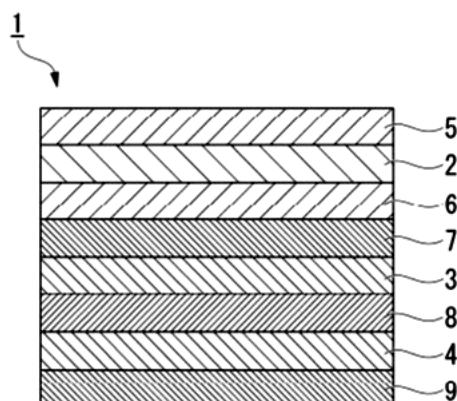
(72) KAWAMURA Shinichi (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **TẮM PHÂN CỰC TRÒN VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

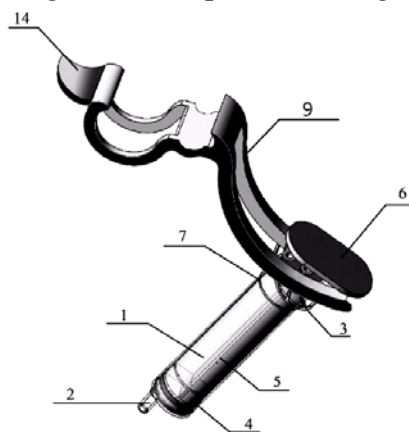
(57) Sáng chế đề cập đến tấm phân cực (1) bao gồm: bộ phân cực (2), lớp làm chậm pha thứ nhất (3) và lớp làm chậm pha thứ hai (4); trong đó, ở lớp làm chậm pha thứ nhất (3), trị số làm chậm pha trong mặt phẳng  $Re(\lambda)$  ở bước sóng  $\lambda$  [nm] đáp ứng các mối tương quan  $Re(450) < Re(550) < Re(650)$  và  $100 \text{ nm} \leq Re(550) \leq 200 \text{ nm}$ ; lớp làm chậm pha thứ hai (4), khi chỉ mục khúc xạ theo hướng trục chậm trong mặt phẳng của nó được biểu diễn bởi  $N_x$ , chỉ mục khúc xạ theo hướng trục nhanh trong mặt phẳng của nó được biểu diễn bởi  $N_y$  và chỉ mục khúc xạ theo hướng độ dày của nó được biểu diễn bởi  $N_z$ , đáp ứng mối tương quan  $N_z > N_x \geq N_y$ , và trị số làm chậm pha  $R_{th}(\lambda)$  theo hướng độ dày ở bước sóng  $\lambda$  [nm] đáp ứng mối tương quan  $-300 \text{ nm} \leq R_{th}(550) \leq -20 \text{ nm}$ ; hướng trục chậm của lớp làm chậm pha thứ nhất (3), với hướng ngược chiều kim đồng hồ là dương, nằm trong phạm vi từ  $40^\circ$  đến  $50^\circ$  hoặc từ  $-50^\circ$  đến  $-40^\circ$  đối với hướng trục hấp thụ của bộ phân cực (2); và hướng uốn cong của thiết bị hiển thị được thiết đặt để nằm trong phạm vi từ  $-5^\circ$  đến  $5^\circ$  hoặc từ  $85^\circ$  đến  $95^\circ$  đối với hướng trục hấp thụ của bộ phân cực (2).

FIG. 1



- (11) 72512 A (43) 25/08/2020  
 (21) 1-2020-02499 (85) 04/05/2020  
 (22) 05/12/2018 (86) PCT/RU2018/050157 05/12/2018  
 (30) 2017135551 05/10/2017 RU (87) WO2019/070170 11/04/2019  
 (51) A61M 5/31; A61B 10/00  
 (71) 1. ODINTSOV, VLADISLAV ALEXANDROVICH (RU)  
 Ul. Krasnopoltilovskaya, d. 109, kv. 238 Saint Petersburg, 199155 (RU)  
 2. LEVASHOV, MIKHAIL YURIEVICH (RU)  
 Ul. Zheleznovodskaya, d. 21, kv. 16 Saint Petersburg, 199155 (RU)  
 3. ORESHCHENKO, ELENA YUL'ANOVNA (RU)  
 Stavropolsky kray, ul. Tronina, d. 2, kv. 57 Georgievsk, 357821 (RU)  
 (72) ODINTSOV, Vladislav Alexandrovich (RU); LEVASHOV, Mikhail Yurievich (RU);  
 ORESHCHENKO, Elena Yul'anovna (RU)  
 (74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)  
 (54) **ỐNG TIÊM HÚT**

(57) Sáng chế liên quan đến lĩnh vực thiết bị y tế. Cụ thể, sáng chế đề cập đến ống tiêm hút có thể được sử dụng cho các quy trình hút dịch khác nhau, để sinh thiết bằng kim tốt, để chẩn đoán hình thái chích và tiêm các sản phẩm dược liệu lỏng. Ống tiêm theo sáng chế bao gồm: xi lanh có đầu để gắn kim ở một đầu, pít tông có thân được gắn bên trong xi lanh và cán ở đầu thân, theo sáng chế, có tay cầm di động được khớp với thân cán và có thể xoay được với bộ phận bản lề nằm trên thân cán, trong đó tay cầm ít nhất được cấu tạo như khung có cán ngược nằm ở đầu đối diện với phụ kiện tay cầm và có khe được bố trí ở phần giữa và được thiết kế bao quanh thân ở hai bên. Ngoài ra, thân cán có dạng miếng đệm dài kéo dài không đối xứng so với trục đối xứng của thân và bộ phận bản lề nằm trên bề mặt dưới của thân cán. Ngoài ra, tay cầm có thể có khung phụ nằm trên bề mặt dưới của tay cầm ngược. Khung phụ được cấu tạo như ít nhất một cấu kiện hình vòm có khe được sắp xếp ở phần giữa và được dùng để bao quanh xi lanh và có vấu ở cuối đối diện với cán ngược. Hơn nữa, chiều rộng của khe trong khung phụ tương ứng với đường kính ngoài của xi lanh. Ống tiêm theo sáng chế cải thiện sự tiện lợi của việc sử dụng ống tiêm với người điều khiển một tay, cải thiện độ tin cậy và giảm nguy cơ chấn thương trong quá trình hút và các quy trình tương tự khác, và nâng cao hiệu quả hoạt động.



HÌNH 1

(11) 72513 A

(43) 25/08/2020

(21) 1-2020-02501

(22) 04/05/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/05/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 04/05/2020

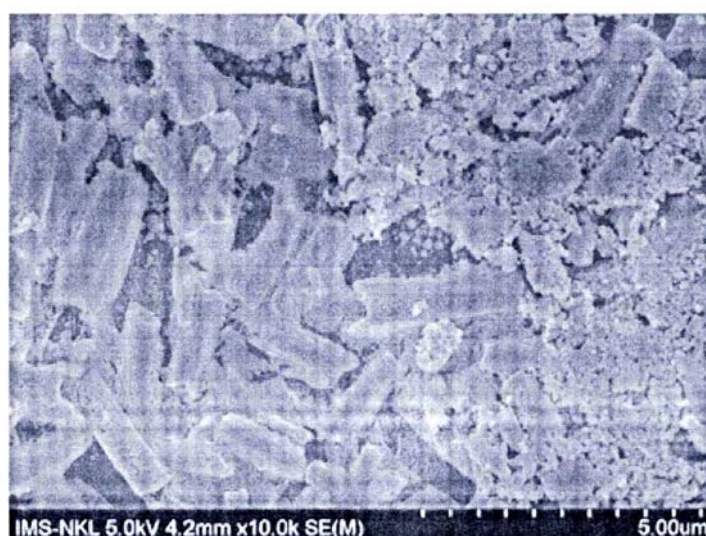
(51) H01L 31/0236; H01L 31/20; H01L 31/0216

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ - ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI (VN)**  
Nhà E3, 144 Xuân Thủy, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Đình Lâm (VN); Nguyễn Năng Định (VN); Nguyễn Phương Hoài Nam (VN); Nguyễn Đức Cường (VN); Nguyễn Thị Dung (VN); Hoàng Văn Thành (VN); Phạm Đức Thắng (VN)

(54) **LỚP ĐỆM PHỦ TẮM ĐỂ DẪN ĐIỆN TRONG SUỐT DÙNG CHO PIN MẶT TRỜI HỮU CƠ CÓ KHẢ NĂNG CHUYỂN ĐỔI ÁNH SÁNG HỒNG NGOẠI VỀ VÙNG KHẢ KIẾN VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT LỚP ĐỆM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến lớp đệm phủ tẩm để dẫn điện trong suốt dùng cho pin mặt trời hữu cơ có khả năng chuyển đổi ánh sáng hồng ngoại về vùng khả kiến bao gồm vật liệu chuyển đổi ngược  $\text{NaYF}_4:\text{Yb},\text{Tm}$  có khả năng chuyển đổi ánh sáng hồng ngoại về vùng khả kiến dựa trên hiện tượng hấp thụ đa photon và vật liệu  $\text{ZnO}$  có tính dẫn điện. Sáng chế cũng đề cập đến quy trình sản xuất lớp đệm phủ tẩm để dẫn điện trong suốt này bao gồm các bước: trộn đều các hóa chất ban đầu  $\text{YbCl}_3 \cdot 6\text{H}_2\text{O}$ ,  $\text{YCl}_3 \cdot 6\text{H}_2\text{O}$ ,  $\text{TmCl}_3 \cdot 6\text{H}_2\text{O}$ , và  $\text{NH}_4\text{F}$  vào trong dung môi gồm:  $\text{NaOH}$ , etanol và axit axetic để tạo ra hỗn hợp dung dịch; ủ nhiệt hỗn hợp dung dịch ban đầu này; ly tâm lọc rửa dung dịch sau quá trình thủy nhiệt và thu được vật liệu  $\text{NaYF}_4:\text{Yb},\text{Tm}$  có dạng hình trụ lục giác; trộn vật liệu  $\text{NaYF}_4:\text{Yb},\text{Tm}$  tạo thành với dung dịch kẽm axetat trong dung môi isopropanol (IPA) để tạo thành dung dịch quay phủ trong suốt; phủ quay dung dịch thu được bằng cách sử dụng hệ phủ quay (spin-coating) trên đế dẫn điện trong suốt (ITO); và ủ nhiệt dung dịch sau khi phủ quay.



Hình 3B

- |                   |                                  |            |
|-------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 72514 A      | (43) 25/08/2020                  |            |
| (21) 1-2020-02504 | (85) 04/05/2020                  |            |
| (22) 05/10/2018   | (86) PCT/JP2018/037368           | 05/10/2018 |
| (30) 2017-195345  | 05/10/2017 JP (87) WO2019/070054 | 11/04/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/05/2020

(51) **H02K 15/02; H02K 1/16; H02K 1/04; H02K 1/12**

(71) **1. DENSO CORPORATION (JP)**

1-1, Showa-cho, Kariya-city, Aichi-pref. 448-8661, Japan

**2. NIPPON STEEL CORPORATION (JP)**

6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071, Japan

(72) AOKI, Tetsuya (JP); TANIGUCHI, Makoto (JP); ISHIZUKA, Atsuo (JP); DOI, Satoshi (JP); OKAZAKI, Keiichi (JP); FUJIMURA, Hiroshi (JP); TAKASE, Tatsuya (JP)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **LÁ LỖI VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT LÁ LỖI NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến lá lỗi (1) và phương pháp sản xuất lá lỗi này. Lá lỗi (1) có phần lưng lõi hình khuyên (11) và các phần răng 12 kéo dài từ phần lưng lõi (11) hướng về tâm quay O của lá lỗi này. Lá lỗi (1) thu được bằng cách thực hiện bước cắt, bước cuộn và bước gỡ bỏ. Trong bước gỡ bỏ, có lớp phủ cách ly (31), mà ở trên vùng của lá thép từ tính có hạt định hướng (3) để tạo thành phần lưng lõi dạng dải, trên phần lưng lõi dạng dải (21) của bản lá (2) hoặc trên phần lưng lõi (11) của các lá lỗi (1), được gỡ ra ít nhất một phần.

FIG.1A

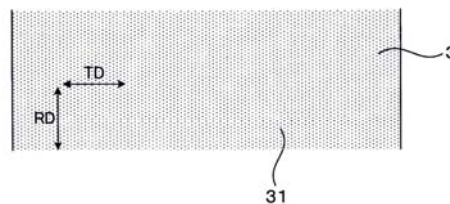


FIG.1B

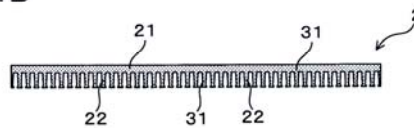


FIG.1C

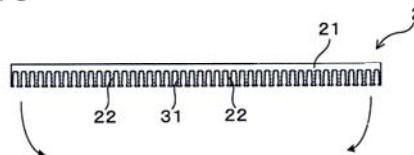
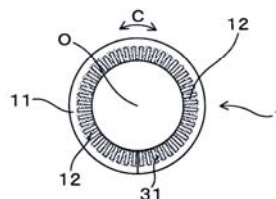


FIG.1D



- (11) 72515 A (43) 25/08/2020  
 (21) 1-2020-02511 (85) 04/05/2020  
 (22) 31/10/2018 (86) PCT/US2018/058447 31/10/2018  
 (30) 62/586,120 14/11/2017 US (87) WO2019/099200 23/05/2019  
 16/173,945 29/10/2018 US

(51) **H04B 1/7143; H04L 5/00; H04W 72/04; H04B 1/7156**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) LIU, Chih-Hao (CN); YERRAMALLI, Srinivas (IN); KADOUS, Tamer (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ VÀ VẬT GHI BẮT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH ĐỂ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp, hệ thống, thiết bị và vật ghi bắt biến đọc được bằng máy tính để truyền thông không dây. Thiết bị truyền có thể nhận dạng các tín hiệu đồng bộ hóa và tập hợp kênh nhảy tần cho các cuộc truyền dưới dạng một phần của tín hiệu tham chiếu phát hiện (discovery reference signal - DRS) trong kênh neo. Tập hợp kênh nhảy tần có thể bao gồm chuỗi để chỉ báo thứ tự sử dụng mỗi kênh nhảy trong tập hợp kênh nhảy. Trong một số trường hợp, chuỗi nhảy có thể là chuỗi giả ngẫu nhiên. Ngoài ra, chuỗi nhảy có thể được xác định sao cho kiểu hoặc chuỗi nhảy không lặp lại mà có đi đến tất cả các tần số nhảy trước khi quay trở lại cùng một tần số được sử dụng. Như vậy, mỗi kênh nhảy có thể được sử dụng số lần bằng nhau trong một khoảng thời gian và có thời gian chiếm kênh gần bằng nhau với các kênh nhảy khác.

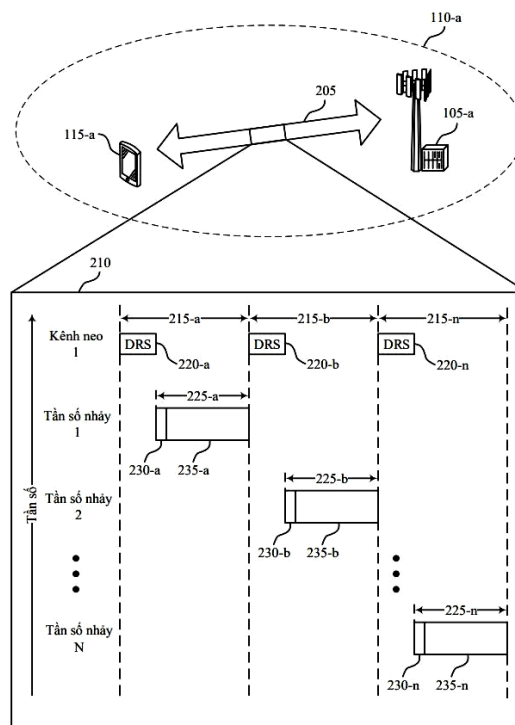


FIG. 2

200



- |                     |            |                        |            |
|---------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 72516 A        |            | (43) 25/08/2020        |            |
| (21) 1-2020-02514   |            | (85) 05/05/2020        |            |
| (22) 16/10/2018     |            | (86) PCT/CN2018/110499 | 16/10/2018 |
| (30) 201710965328.0 | 17/10/2017 | CN (87) WO2019/076306  | 25/04/2019 |
| 201810497140.2      | 22/05/2018 | CN                     |            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/05/2020

(51) **H04W 28/08**; H04W 76/12

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) LU, Wei (CN); LI, Huan (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **HỆ THỐNG, THIẾT BỊ, PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ KÊNH TRUYỀN DẪN DỮ LIỆU VÀ VẬT GHI CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống, thiết bị, phương pháp xử lý kênh truyền dẫn dữ liệu và vật ghi có thể đọc được bằng máy tính. Phương pháp này bao gồm các bước: xác định, bởi phần tử mạng quản lý phiên, rằng luồng dữ liệu của phiên đơn vị dữ liệu gói PDU của thiết bị đầu cuối cần phải được dỡ tải, trong đó phiên PDU được thiết lập bằng cách sử dụng kỹ thuật truy nhập theo dự án đối tác thế hệ thứ ba 3GPP và kỹ thuật truy nhập không theo 3GPP; và xác định, bởi phần tử mạng quản lý phiên, để chèn thiết bị dỡ tải vào trong đường dữ liệu của phiên PDU, trong đó đường dữ liệu của phiên PDU bao gồm kênh truyền dẫn dữ liệu theo kỹ thuật truy nhập theo 3GPP và/hoặc kênh truyền dẫn dữ liệu theo kỹ thuật truy nhập không theo 3GPP. Theo các giải pháp theo các phương án của sáng chế, luồng dữ liệu có thể được xử lý hiệu quả, và thiết bị dỡ tải được chèn vào trong kênh truyền dẫn luồng dữ liệu tương ứng, do đó làm giảm xuống các quy trình xử lý dư thừa mà có thể được gây ra bởi việc chèn thiết bị dỡ tải.

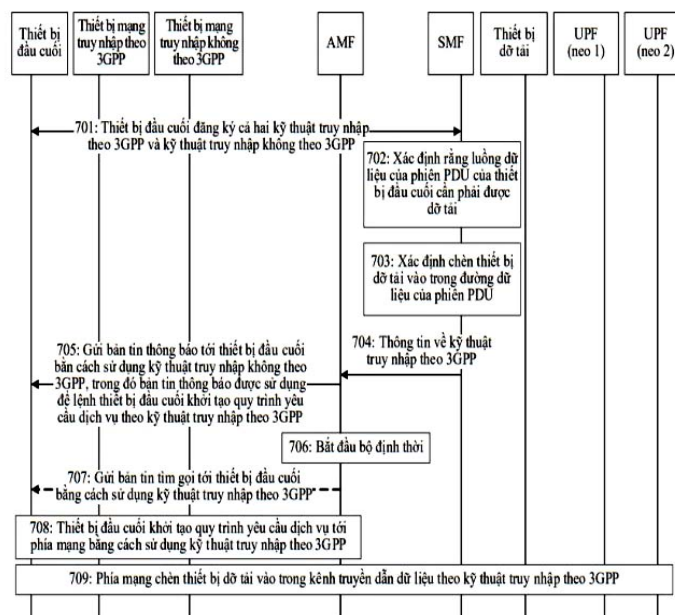
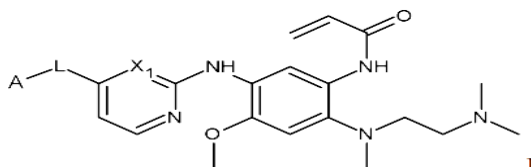


Fig.7

- (11) **72517 A** (43) 25/08/2020  
 (21) **1-2020-02516** (85) 05/05/2020  
 (22) 05/10/2018 (86) PCT/RU2018/050122 05/10/2018  
 (30) 2017135686 06/10/2017 RU (87) WO2019/070167 11/04/2019  
 2018134159 28/09/2018 RU  
 (51) **C07D 401/06; A61K 31/444; A61K 31/505; A61K 31/506; A61P 35/00; C07D 403/10; C07D 239/42; C07D 401/10; C07D 403/06; A61K 31/44; C07D 213/74**  
 (71) **JOINT STOCK COMPANY "BIOCAD" (RU)**  
 Liter A, bld. 34, Svyazi st. Strelna, Petrodvortsoviy district, St.Petersburg, 198515, Russian Federation  
 (72) ZAVIALOV, Kirill Vadimovich (RU); GORBUNOVA, Svetlana Leonidovna (RU); SHEKHAUTSOU, Artsiom Evgenievich (RU); KASATKINA, Mariia Andreevna (RU); BEKETOVA, Daria Dmitrievna (RU); KOZHEMYAKINA, Natalia Vladimirovna (RU); KULISH, Kirill Igorevich (RU); MAKSIMENKO, Elena Aleksandrovna (RU); MELESHINA, Marina Viktorovna (RU); MELCHAEVA, Olga Anatolevna (RU); MINDICH, Aleksei Leonidovich (RU); MOROZOV, Dmitry Valentinovich (RU); POPKOVA, Aleksandra Vladimirovna (RU); SMETANIN, Ilia Alexeevich (RU); SILONOV, Sergey Aleksandrovich (RU); SOLDATOVA, Iaroslavna Alexandrovna (RU); IAKOBSON, Georgii Viktorovich (RU)  
 (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)  
 (54) **HỢP CHẤT ỨC CHẾ THỤ THỂ YẾU TỐ SINH TRƯỞNG BIỂU BÌ VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**  
 (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức I:



hoặc muối dược dụng, solvat hoặc chất đồng phân lập thể của nó. Sáng chế còn đề cập đến dược phẩm, phương pháp ức chế hoạt tính sinh học thụ thể yếu tố sinh trưởng biểu bì (EGFR). Ngoài ra, sáng chế mô tả phương pháp điều trị các bệnh hoặc rối loạn do sự hoạt hóa EGFR làm trung gian gây ra và sử dụng hợp chất hoặc dược phẩm này để điều trị bệnh hoặc rối loạn do sự hoạt hóa EGFR làm trung gian gây ra.

- (11) 72518 A (43) 25/08/2020  
(21) 1-2020-02521 (85) 05/05/2020  
(22) 20/09/2018 (86) PCT/EP2018/075492 20/09/2018  
(30) 17195295.5 06/10/2017 EP (87) WO2019/068476 11/04/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/05/2020

(51) *D03D 1/00; D03D 15/00; D01F 2/00*

(71) **LENZING AKTIENGESELLSCHAFT (AT)**

Werkstraße 2, 4860 Lenzing, Austria

(72) CARLS, Susanne (AT); NEUNTEUFEL, Martin (AT); EICHINGER, Dieter (AT); SCHREMPF, Christoph (AT); ABU-ROUS, Mohammad (AT)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **VẢI DENIM LYOCELL VÀ QUẦN ÁO DÙNG VẢI NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến vải denim vì nó được dùng cho quần áo (1). Vải được làm từ các sợi ngang (4) và các sợi dọc (6). Ít nhất một sợi trong số các sợi dọc và các sợi ngang chứa hoặc có các tơ đơn lyocell (8). Chất liệu thu được kết hợp độ bền cơ học cao chống mòn và xé rách với độ mềm, độ mịn và độ bóng tốt hơn. Hơn nữa, vải denim theo sáng chế có thể tẩy trắng được. Vải denim theo sáng chế là loại vải denim mới bên cạnh các vải denim bằng sợi bông và vải denim hiện có với thành phần tơ tằm.

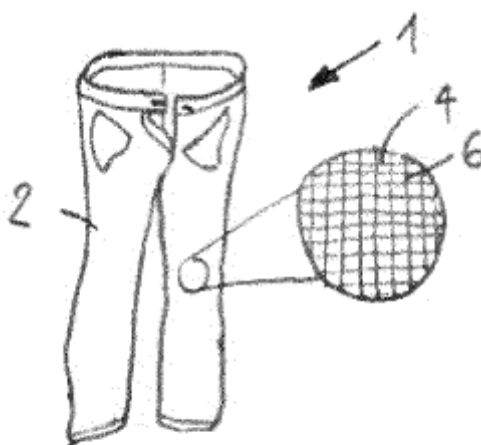


FIG.1

- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 72519 A      | (43) 25/08/2020        |            |
| (21) 1-2020-02522 | (85) 05/05/2020        |            |
| (22) 08/11/2017   | (86) PCT/JP2017/040215 | 08/11/2017 |
|                   | (87) WO2019/092801     | 16/05/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/05/2020

(51) **A44B 19/28**

(71) **YKK CORPORATION (JP)**

1, Kanda Izumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 1018642, Japan

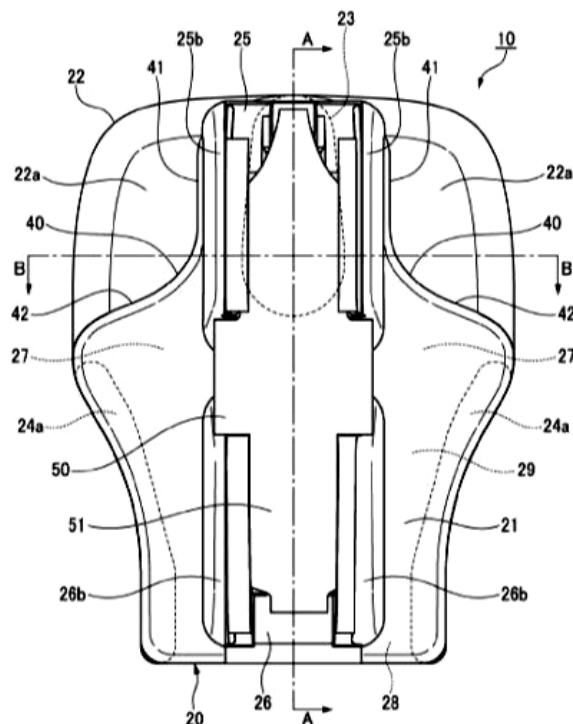
(72) KOJIMA Masayoshi (JP); INUKAI Takayuki (JP); HAMADA Yoshikazu (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **CON TRƯỢT DÙNG CHO KHÓA KÉO TRƯỢT**

(57) Sáng chế đề cập đến con trượt dùng cho khóa kéo trượt, mà duy trì việc gài khớp của các chi tiết của khóa kéo và tạo điều kiện thuận lợi cho việc gài chốt của phần hở vào trong con trượt. Vùng cắt bỏ (40) được tạo ra trên cánh trên (21) ở ít nhất một phía của trụ dẫn hướng (23) theo hướng chiều rộng. Vùng cắt bỏ (40) bao gồm: phần mép bên (41), mà kéo dài ra ngoài hơn theo hướng chiều rộng so với trụ dẫn hướng (23) và được bố trí dọc theo hướng phía trước đến phía sau; và phần mép trước (42), mà kéo dài ra ngoài theo hướng chiều rộng từ đầu sau của phần mép bên (41). Cánh dưới (22) có phần lắp đặt (22a), mà được bố trí bên ngoài phần mép bên (41) theo hướng chiều rộng và ở phía trước phần mép trước (42).

FIG. 2



- (11) **72520 A** (43) 25/08/2020  
 (21) **1-2020-02526** (85) 05/05/2020  
 (22) 17/10/2018 (86) PCT/EP2018/078364 17/10/2018  
 (30) 17197935.4 24/10/2017 EP (87) WO2019/081292 02/05/2019  
 (51) **C07F 9/09; A61P 9/00; C07D 401/14**  
 (71) **1. BAYER AKTIENGESELLSCHAFT (DE)**  
 Kaiser-Wilhelm-Allee 1, 51373 Leverkusen, Germany  
**2. BAYER PHARMA AKTIENGESELLSCHAFT (DE)**  
 Müllerstr. 178, 13353 Berlin, Germany  
 (72) COLLIN-KROEPELIN, Marie-Pierre (FR); KOLKHOF, Peter (DE); NEUBAUER, Thomas (DE); FUERSTNER, Chantal (DE); POOK, Elisabeth (DE); WITTWER, Matthias, Beat (CH); SCHMECK, Carsten (DE); WASNAIRE, Pierre (BE); SCHIRMER, Heiko (DE); CERNECKA, Hana (SK); DROEBNER, Karoline (DE); TINEL, Hanna (PL); BUCHMUELLER, Anja (DE); MONDRITZKI, Thomas (DE); KRETSCHMER, Axel (DE); LUSTIG, Klemens (DE); FRICKE, Robert (DE); LEVILAIN, Guillaume (FR); KRENZ, Ursula (DE); WITOWSKI, Norbert (DE)  
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
 (54) **TIỀN DƯỢC CHẤT CỦA DẪN XUẤT TRIAZOL ĐƯỢC THỂ, QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**  
 (57) Sáng chế đề cập đến tiền dược chất của 3-( $\{3-(4\text{-clophenyl})\text{-5-oxo-4-}[(2S)\text{-}3,3,3\text{-triflo-2-hydroxypropyl}]\text{-4,5-dihydro-1H-1,2,4-triazol-1-yl}\}$ metyl)-1-[3-(triflometyl)pyridin-2-yl]-1H-1,2,4-triazol-5-carboxamit, 3-( $\{3-(4\text{-clophenyl})\text{-5-oxo-4-}[(2S)\text{-}3,3,3\text{-triflo-2-hydroxypropyl}]\text{-4,5-dihydro-1H-1,2,4-triazol-1-yl}\}$ metyl)-1-[2-(triflometyl)phenyl]-1H-1,2,4-triazol-5-carboxamit và 3-( $\{3-(4\text{-clophenyl})\text{-5-oxo-4-}[(2S)\text{-}3,3,3\text{-triflo-2-hydroxypropyl}]\text{-4,5-dihydro-1H-1,2,4-triazol-1-yl}\}$ metyl)-1-(3-clopyridin-2-yl)-1H-1,2,4-triazol-5-carboxamit, quy trình điều chế các hợp chất này, và dược phẩm chứa các hợp chất này. Hợp chất hoặc dược phẩm này là hữu ích để điều trị và/hoặc phòng ngừa bệnh, cụ thể là để điều trị và/hoặc phòng ngừa bệnh thận và bệnh tim mạch.

- (11) 72521 A (43) 25/08/2020  
 (21) 1-2020-02529 (85) 05/05/2020  
 (22) 02/10/2018 (86) PCT/JP2018/036892 02/10/2018  
 (30) 2017-208619 11/10/2017 JP (87) WO2019/073862 18/04/2019

(51) H04W 72/04; H04W 48/10

(71) NTT DOCOMO, INC. (JP)

11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1006150, Japan

(72) HARADA, Hiroki (JP); SANO, Yousuke (JP); TAKEDA, Daiki (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, TRẠM GỐC VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG VÔ TUYẾN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đầu cuối, trạm gốc và phương pháp truyền thông vô tuyến. Thiết bị đầu cuối bao gồm bộ điều khiển có cấu trúc để điều khiển việc thu của tín hiệu đồng bộ thứ nhất (PSS), tín hiệu đồng bộ thứ hai (SSS), và kênh quảng bá (PBCH) trong khối định trước mà được tạo thành bởi số lượng ký tự định trước và số lượng sóng mang con định trước; và bộ thu có cấu trúc để thu PSS, SSS và PBCH mà tạo thành khối định trước, trong đó PSS và SSS được bố trí trong miền tần số thứ nhất, trong đó PBCH được bố trí trong ít nhất một phần của miền tần số thứ hai mà rộng hơn miền tần số thứ nhất, và trong đó PBCH được bố trí trong ít nhất một phần của miền định trước thứ nhất mà nằm lân cận SSS trong chiều tần số trong khối định trước và PBCH không được bố trí trong miền định trước thứ hai mà nằm lân cận PSS trong chiều tần số trong khối định trước.

Sáng chế được tạo ra sao cho, trong các hệ thống truyền thông vô tuyến trong đó việc truyền thông được thực hiện nhờ sử dụng các cấu hình khác với các cấu hình được sử dụng trong các hệ thống phát triển dài hạn (LTE) hiện tại, tải và/hoặc độ trễ của các thiết bị người dùng (UE) có thể được làm giảm.

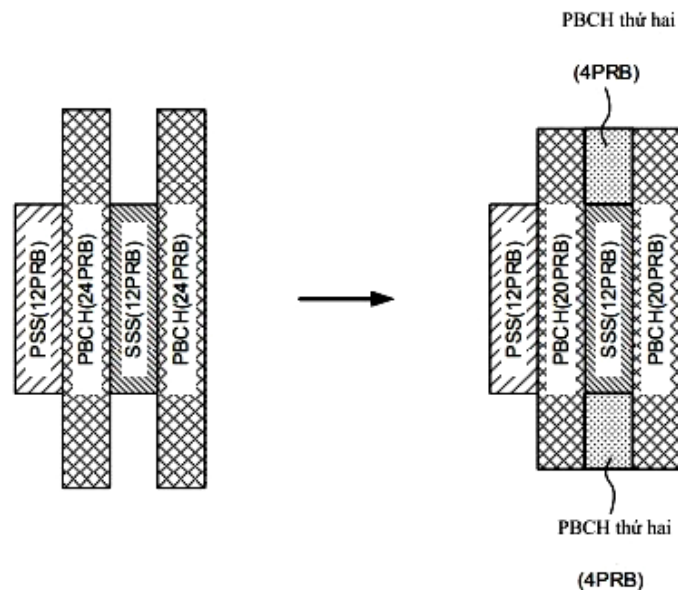


FIG. 4

(11) **72522 A**

(43) 25/08/2020

(21) **1-2020-02534**

(22) 05/05/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/05/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 29/06/2020

(51) **E01C 7/00**

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ BẢO TRÌ VÀ NÂNG CẤP ĐƯỜNG BỘ VIỆT NAM (VN)**

Số 11, ngách 165/30, phố Thái Hà, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội

(72) Đào Toán (VN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(54) **QUY TRÌNH GIA CỐ, TÁI CHẾ NỀN, MÓNG VÀ MẶT ĐƯỜNG**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình gia cố, tái chế nền, móng và mặt đường, trong đó quy trình thi công này được thực hiện đồng thời các bước gồm phá vỡ kết cấu áo đường, mặt đường, móng đường, nền đường theo chiều sâu, bước rải xi măng, bước cấp nhũ tương, bước trộn đều vật liệu cũ tại chỗ với các chất kết dính thành hỗn hợp vật liệu gia cố, hỗn hợp vật liệu gia cố được đầm chặt theo chiều sâu, san phẳng và đầm chặt bề mặt tạo thành lớp vật liệu có tính năng bền vững và được bảo vệ bằng lớp nhũ tương nhựa phủ kín bề mặt để giữ độ ẩm trong quá trình hình thành cường độ và cho phép phương tiện lưu thông ngay không phải ngăn đường gây ách tắc giao thông

- (11) **72523 A** (43) 25/08/2020  
(21) **1-2020-02546** (85) 06/05/2020  
(22) 20/09/2018 (86) PCT/EP2018/075489 20/09/2018  
(30) 17195338.3 06/10/2017 EP (87) WO2019/068475 11/04/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/05/2020

(51) **D04B 21/00; D04B 1/14; D01F 2/00; D02G 3/04**

(71) **LENZING AKTIENGESELLSCHAFT (AT)**

Werkstraße 2, 4860 Lenzing, Austria

(72) CARLS, Susanne (AT); NEUNTEUFEL, Martin (AT); EICHINGER, Dieter (AT); SCHREMPF, Christoph (AT); ABU-ROUS, Mohammad (AT)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **VẢI DỆT KIM LÀM TỪ TƠ ĐƠN LIÊN TỤC LYOCELL VÀ SẢN PHẨM DỆT MAY**

(57) Sáng chế đề cập đến vải dệt kim. Cần tạo ra vải dệt kim dễ chịu khi mặc, có khả năng giặt và độ mềm cao. Khả năng giặt cao ngụ ý bao gồm cả độ ổn định kích thước của vải và duy trì được các đặc tính bề mặt tốt như độ xù lông, vón kết và mối nối xơ ngay cả sau vài lần giặt. Theo sáng chế, vấn đề này được giải quyết bằng vải dệt kim làm từ ít nhất một sợi bao gồm hoặc được cấu thành bởi tơ đơn lyocell. Vải thu được có độ thoải mái cao và các tính chất cơ học cao.



- |                   |            |            |                        |            |
|-------------------|------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 72524 A      |            |            | (43) 25/08/2020        |            |
| (21) 1-2020-02547 |            |            | (85) 06/05/2020        |            |
| (22) 08/10/2018   |            |            | (86) PCT/CN2018/109277 | 08/10/2018 |
| (30) 62/570,418   | 10/10/2017 | US         | (87) WO2019/072138     | 18/04/2019 |
|                   | 62/589,945 | 22/11/2017 | US                     |            |
|                   | 16/015,842 | 22/06/2018 | US                     |            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/05/2020

(51) **H04L 1/00**; H04L 27/26

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) LIU, Bin (CN); LIU, Xianda (CN); LIU, Kunpeng (CN); KWON, Younghoon (US)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CHỈ BÁO CÁC TÍN HIỆU THAM CHIẾU, NÚT TRUY NHẬP VÀ THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp vận hành nút truy nhập bao gồm bước gửi cấu hình của một hoặc nhiều tài nguyên tín hiệu tham chiếu thông tin trạng thái kênh (channel state information reference signal, CSI - RS) thứ nhất và cấu hình của một hoặc nhiều tài nguyên ký hiệu tham chiếu thăm dò (sounding reference symbol, SRS), tạo thông tin điều khiển thứ nhất bao gồm bộ nhận dạng (identifier, ID) của tập tài nguyên SRS mà bao gồm một hoặc nhiều tài nguyên SRS được tiền mã hóa bởi một hoặc nhiều bộ tiền mã hóa, tạo thông tin điều khiển thứ hai bao gồm ID của một hoặc nhiều tài nguyên RS-CSI thứ nhất, trong đó một hoặc nhiều tài nguyên RS-CSI thứ nhất được liên kết với tập tài nguyên SRS được nhận diện, trong đó một hoặc nhiều tài nguyên RS-CSI thứ nhất truyền tín hiệu tham chiếu (reference signal, RS) liên kết xuống được sử dụng để thực hiện các phép đo, và trong đó một hoặc nhiều bộ tiền mã hóa được xác định theo các phép đo của RS liên kết xuống, gửi thông tin điều khiển thứ nhất và thông tin điều khiển thứ hai, và gửi RS liên kết xuống.

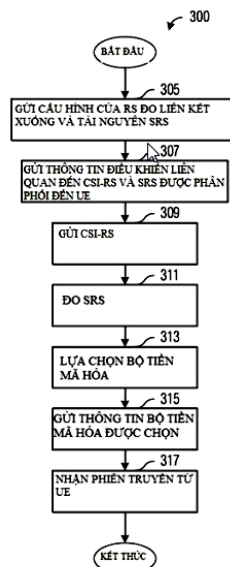


Fig.3

- (11) 72525 A (43) 25/08/2020  
 (21) 1-2020-02551 (85) 06/05/2020  
 (22) 09/11/2018 (86) PCT/EP2018/080829 09/11/2018  
 (30) 17200984.7 10/11/2017 EP (87) WO2019/092214 16/05/2019  
 (51) B22D 41/50; B22D 41/56  
 (71) VESUVIUS GROUP, S.A. (BE)  
 rue de Douvrain 17, 7011 Ghlin, BELGIUM  
 (72) Fabrice SIBIET (FR)  
 (74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)  
 (54) CỤM TẮM ĐÁY CÓ VÒI GOM KHÔNG CHÓT GÀI  
 (57) Sáng chế đề cập đến cửa dùng cho các thùng luyện kim được trang bị vòi gom được lắp vào cụm tấm đáy của cửa. Cụm tấm đáy do sáng chế đề xuất cho phép vòi gom được lắp vào tấm cửa đáy mà không cần vành chốt gài riêng biệt. Vành chốt cài được tạo liền khối với cụm tấm đáy, cho phép vòi gom được lắp bởi một robot, hoặc một người vận hành theo cách dễ dàng hơn hệ thống hiện có.

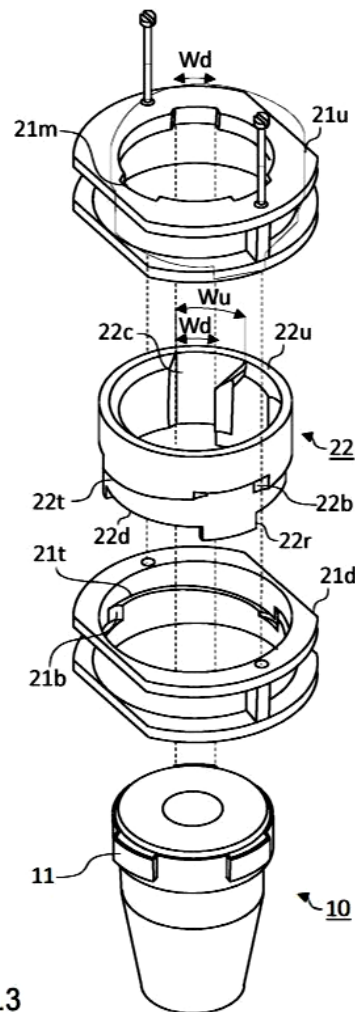


Fig.3

- (11) 72526 A (43) 25/08/2020  
 (21) 1-2020-02552 (85) 06/05/2020  
 (22) 05/10/2018 (86) PCT/JP2018/037302 05/10/2018  
 (30) 2017-211369 31/10/2017 JP (87) WO2019/087683 09/05/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/05/2020

(51) *H01M 10/12; H01M 4/62; H01M 2/18*

(71) **GS YUASA INTERNATIONAL LTD.** (JP)

1, Inobaba-cho, Nishinosho, Kisshoin, Minami-ku, Kyoto-shi, Kyoto 6018520, Japan

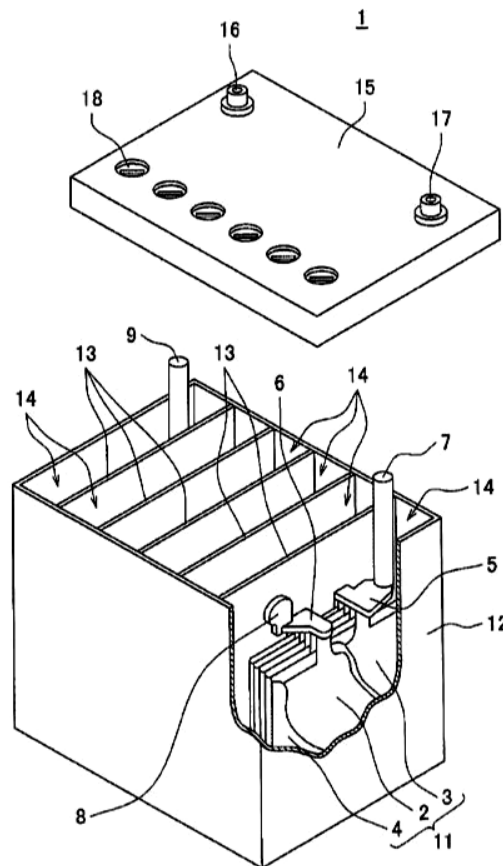
(72) WADA, Hidetosi (VN); INAGAKI, Satoshi (VN); KYO, Masaaki (VN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **ẮC QUY CHÌ AXIT**

(57) Sáng chế đề cập tới ắc quy chì axit gồm tấm điện cực dương, tấm điện cực âm, bộ phận chia tách được đặt vào giữa, giữa tấm điện cực dương và tấm điện cực âm, và dung dịch điện phân. Bộ phận chia tách gồm gân thứ nhất trên ít nhất là phía tấm điện cực âm. Tấm điện cực âm chứa vật liệu điện cực âm, và vật liệu điện cực âm chứa các hạt graphit.

Fig. 1



- (11) 72527 A (43) 25/08/2020  
 (21) 1-2020-02553 (85) 06/05/2020  
 (22) 05/10/2018 (86) PCT/JP2018/037305 05/10/2018  
 (30) 2017-211364 31/10/2017 JP (87) WO2019/087686 09/05/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/05/2020

(51) *H01M 10/06; H01M 4/14; H01M 2/18; H01M 10/08; H01M 10/12*

(71) **GS YUASA INTERNATIONAL LTD.** (JP)

1, Inobaba-cho, Nishinosho, Kisshoin, Minami-ku, Kyoto-shi, Kyoto 6018520, Japan

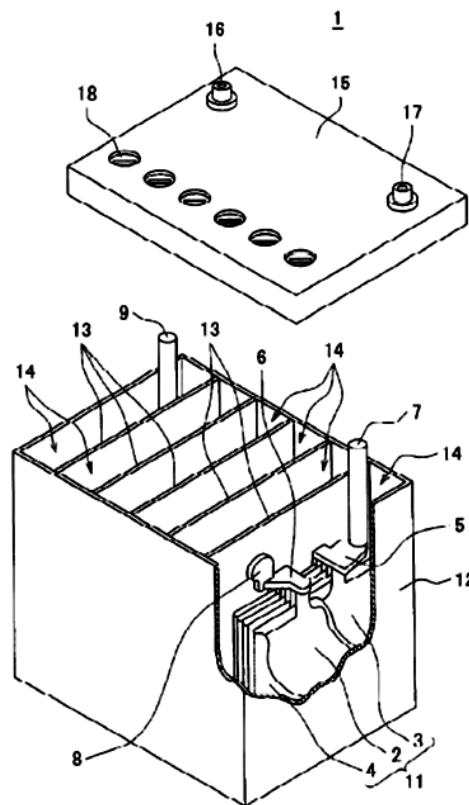
(72) KYO, Masaaki (VN); WADA, Hidetoshi (VN); INAGAKI, Satoshi (VN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **ẮC QUY CHÌ AXIT**

(57) Sáng chế đề cập tới ắc quy chì axit gồm tấm điện cực dương, tấm điện cực âm, bộ phận chia tách được đặt vào giữa, giữa tấm điện cực dương và tấm điện cực âm, và dung dịch điện phân, và 0,03 đến 0,3 mol/L của Na và/hoặc 0,02 đến 0,2 mol/L của Al được chứa trong dung dịch điện phân. Bộ phận chia tách có gân thứ nhất trên phía tấm điện cực âm. Thông số gân Q được biểu diễn bởi  $Q = U/(h^{1/2})$  là 300 hoặc nhỏ hơn, trong đó chiều cao của gân thứ nhất nhô ra từ bề mặt chính của bộ phận chia tách là h (mm) và hệ số sử dụng của dung dịch điện phân là U (%). Theo đó, trong ắc quy chì axit, việc đoản mạch thẩm thấu được ngăn chặn, và thu được hiệu quả tuổi thọ trạng thái nạp một phần (PSOC) tuyệt vời.

Fig. 1



- |                   |                        |                    |
|-------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 72528 A      | (43) 25/08/2020        |                    |
| (21) 1-2020-02554 | (85) 06/05/2020        |                    |
| (22) 05/10/2018   | (86) PCT/JP2018/037301 | 05/10/2018         |
| (30) 2017-211361  | 31/10/2017 JP          | (87) WO2019/087682 |
|                   |                        | 09/05/2019         |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/05/2020

(51) **H01M 10/06**; H01M 4/62; H01M 2/18; H01M 10/08; H01M 10/12

(71) **GS YUASA INTERNATIONAL LTD.** (JP)

1, Inobaba-cho, Nishinosho, Kisshoin, Minami-ku, Kyoto-shi, Kyoto 6018520, Japan

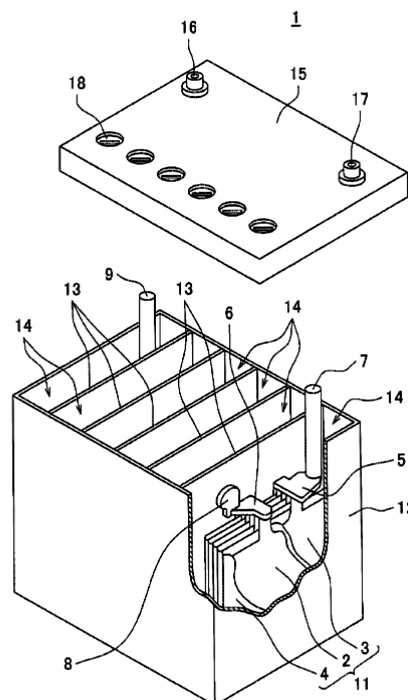
(72) WADA, Hidetoshi (JP); INAGAKI, Satoshi (JP); KYO, Masaaki (JP)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **ẮC QUY CHÌ AXIT**

(57) Sáng chế đề cập tới ắc quy chì axit gồm nhóm điện cực mà trong đó nhiều tấm điện cực dương và nhiều tấm điện cực âm được xếp chồng thông qua bộ phận chia tách, buồng phân tử ắc quy đang giữ nhóm điện cực, và dung dịch điện phân. Dung dịch điện phân chứa 0,03 đến 0,3 mol/L Na. Khi hai tấm điện cực, tấm điện cực dương hoặc tấm điện cực âm (tấm kết thúc), được đặt vào vị trí tại cả hai phần kết thúc của nhóm điện cực được bố trí gần với các thành bên trong của buồng phân tử ắc quy, thì khe hở liên điện cực  $W$  được thu bởi  $W = (L - d1)/N - d2$  là -0,1 đến +0,15 mm, trong đó khoảng cách tách biệt tối đa giữa các bề mặt của cả hai tấm kết thúc quay mặt vào các thành bên trong của các phân tử ắc quy là  $L$ , thì tổng các độ dày của các tấm điện cực dương và các tấm điện cực âm trong nhóm điện cực là  $d1$ , số các khe hở liên điện cực trong buồng phân tử ắc quy là  $N$ , và độ dày tổng cộng của bộ phận chia tách được đặt vào giữa, giữa tấm điện cực dương và tấm điện cực âm là  $d2$ . Bộ phận chia tách có gân thứ nhất trên phía tấm điện cực âm.

Fig. 1



- (11) 72529 A (43) 25/08/2020  
(21) 1-2020-02555 (85) 06/05/2020  
(22) 05/10/2018 (86) PCT/JP2018/037297 05/10/2018  
(30) 2017-211357 31/10/2017 JP (87) WO2019/087678 09/05/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/05/2020

(51) *H01M 10/06; H01M 4/62; H01M 4/14; H01M 4/38; H01M 10/12; H01M 2/18*

(71) **GS YUASA INTERNATIONAL LTD.** (JP)

1, Inobaba-cho, Nishinosho, Kisshoin, Minami-ku, Kyoto-shi, Kyoto 6018520, Japan

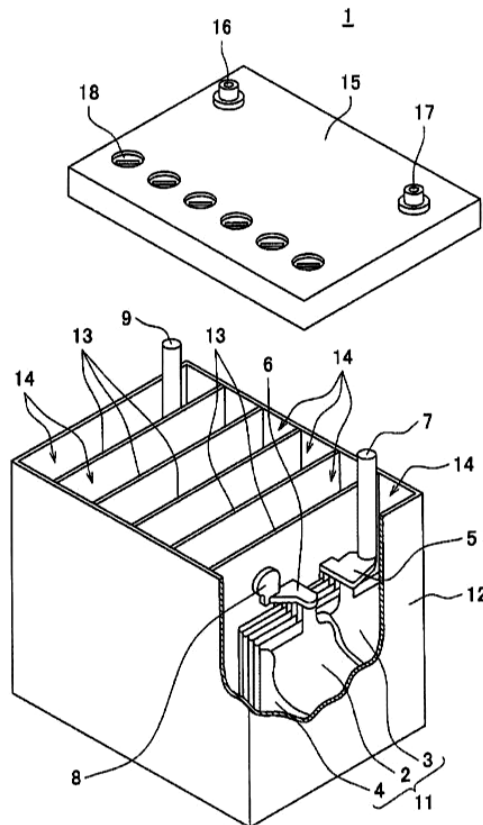
(72) KYO, Masaaki (JP); INAGAKI, Satoshi (JP); WADA, Hidetoshi (JP)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **ẮC QUY CHÌ AXIT**

(57) Sáng chế đề cập tới ắc quy chì axit gồm tấm điện cực dương được tạo ra với vật liệu điện cực dương, tấm điện cực âm, bộ phận chia tách được đặt vào giữa, giữa tấm điện cực dương và tấm điện cực âm, và dung dịch điện phân. Bộ phận chia tách gồm các gân trên phía tấm điện cực dương và phía tấm điện cực âm. Vật liệu điện cực dương chứa 0,02% theo khối lượng hoặc lớn hơn là Sb.

Fig. 1



- (11) 72530 A (43) 25/08/2020  
 (21) 1-2020-02556 (85) 06/05/2020  
 (22) 05/10/2018 (86) PCT/JP2018/037300 05/10/2018  
 (30) 2017-211360 31/10/2017 JP (87) WO2019/087681 09/05/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/05/2020

(51) *H01M 2/18; H01M 10/12*

(71) **GS YUASA INTERNATIONAL LTD.** (JP)

1, Inobaba-cho, Nishinosho, Kisshoin, Minami-ku, Kyoto-shi, Kyoto 601-8520, Japan

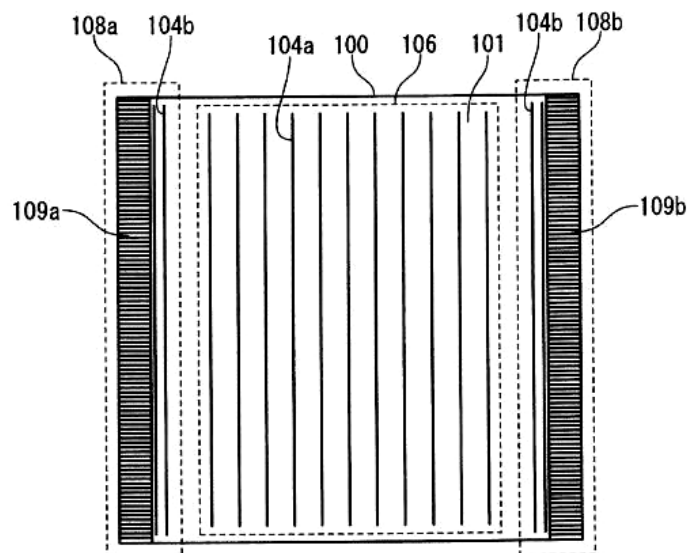
(72) INAGAKI, Satoshi (JP); WADA, Hidetoshi (JP); KYO, Masaaki (JP)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **ẮC QUY CHÌ AXIT**

(57) Sáng chế đề cập tới ắc quy chì axit với bộ phận chia tách được tạo hình dạng túi. Bộ phận chia tách gồm bề mặt thứ nhất và bề mặt thứ hai tạo nên bề mặt bên trong của túi và quay mặt vào nhau, nhiều gân thứ nhất được tạo ra trên bề mặt thứ nhất, và nhiều gân thứ hai được tạo ra trên bề mặt thứ hai. Bề mặt thứ ba là bề mặt sau của bề mặt thứ nhất và bề mặt thứ tư là bề mặt sau của bề mặt thứ hai, bề mặt thứ ba và bề mặt thứ tư tạo nên bề mặt bên ngoài của túi. Nhiều gân thứ ba được tạo ra trên bề mặt thứ ba, và gân thứ tư được tạo ra trên bề mặt thứ tư, và phần nối giữa bề mặt thứ nhất và bề mặt thứ hai. Ít nhất một gân trong số các gân thứ nhất được tạo ra trên bề mặt thứ nhất giao cắt tại phần nối với ít nhất một gân trong các gân thứ hai được tạo ra trên bề mặt thứ hai.

Fig. 1



- |                   |                                  |            |
|-------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 72531 A      | (43) 25/08/2020                  |            |
| (21) 1-2020-02557 | (85) 06/05/2020                  |            |
| (22) 05/10/2018   | (86) PCT/JP2018/037303           | 05/10/2018 |
| (30) 2017-211362  | 31/10/2017 JP (87) WO2019/087684 | 09/05/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/05/2020

(51) *H01M 10/12; H01M 2/18; H01M 2/02*

(71) **GS YUASA INTERNATIONAL LTD.** (JP)

1, Inobaba-cho, Nishinosho, Kisshoin, Minami-ku, Kyoto-shi, Kyoto 601-8520, Japan

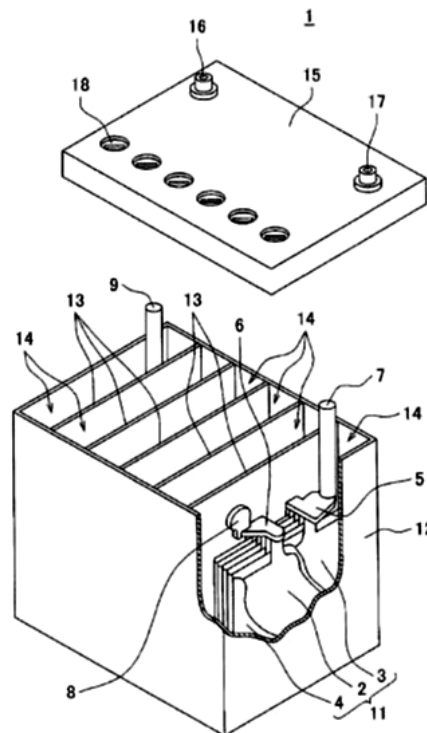
(72) WADA, Hidetoshi (JP); INAGAKI, Satoshi (JP); KYO, Masaaki (JP)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **ẮC QUY CHÌ AXIT CHO VIỆC NGẮT ĐỘNG CƠ TẠM THỜI**

(57) Sáng chế đề cập tới ắc quy chì axit cho việc ngắt động cơ tạm thời gồm buồng phần tử ắc quy, và nhóm điện cực và dung dịch điện phân được lưu giữ trong buồng phần tử ắc quy. Nhóm điện cực gồm tấm điện cực dương, tấm điện cực âm, và bộ phận chia tách được đặt vào giữa, giữa tấm điện cực dương và tấm điện cực âm. Bộ phận chia tách gồm gân thứ nhất quay mặt vào tấm điện cực dương và gân thứ hai quay mặt vào tấm điện cực âm. Khác biệt D giữa kích thước bên trong của buồng phần tử ắc quy và độ dày của nhóm điện cực là lớn hơn 0,4 mm và nhỏ hơn 3,5 mm. Kích thước bên trong của buồng phần tử ắc quy là khoảng cách giữa cặp của các thành bên trong, mỗi thành quay mặt vào tấm điện cực dương hoặc tấm điện cực âm trong buồng phần tử ắc quy.

Fig. 1





- (11) 72532 A (43) 25/08/2020  
 (21) 1-2020-02558 (85) 06/05/2020  
 (22) 05/10/2018 (86) PCT/JP2018/037304 05/10/2018  
 (30) 2017-211363 31/10/2017 JP (87) WO2019/087685 09/05/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/05/2020

(51) H01M 2/18; H01M 10/14

(71) GS YUASA INTERNATIONAL LTD. (JP)

1, Inobaba-cho, Nishinosho, Kisshoin, Minami-ku, Kyoto-shi, Kyoto 601-8520, Japan

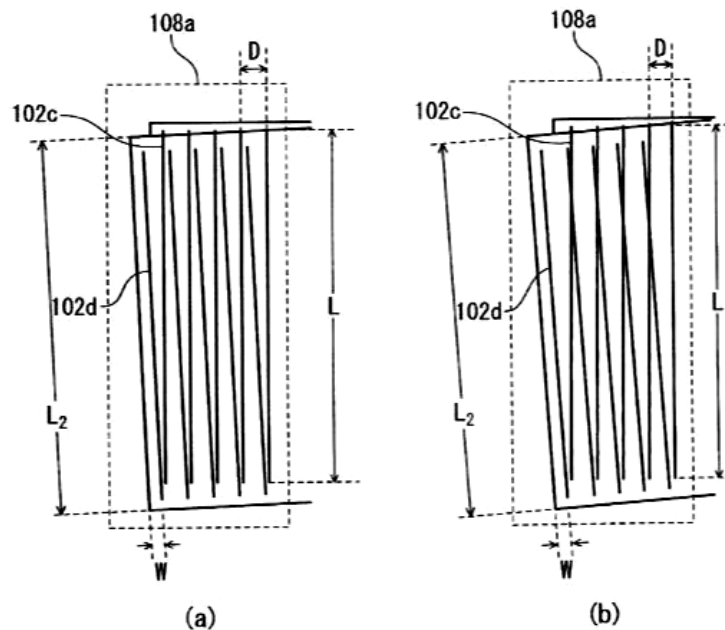
(72) INAGAKI, Satoshi (JP); KYO, Masaaki (JP); WADA, Hidetoshi (JP)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT ẮC QUY CHÌ AXIT

(57) Sáng chế đề cập tới phương pháp sản xuất ắc quy chì axit có nhóm điện cực mà trong đó nhiều tấm điện cực dương và nhiều tấm điện cực âm được xếp chồng thông qua bộ phận chia tách, trong đó phương pháp này bao gồm bước xử lý bộ phận chia tách thành hình dạng túi có vùng thứ nhất và vùng thứ hai quay mặt vào nhau. Bước xử lý bộ phận chia tách thành hình dạng túi gồm việc tạo thành phần nổi gồm ít nhất một phần của vùng thứ nhất và ít nhất một phần của vùng thứ hai. Nhiều gân thứ nhất được tạo ra trong vùng thứ nhất, nhiều gân thứ hai được tạo ra trong vùng thứ hai, và bước tạo thành phần nổi gồm việc làm ra vùng thứ nhất và vùng thứ hai quay mặt vào nhau sao cho ít nhất một gân trong số các gân thứ nhất và ít nhất một gân trong số các gân thứ hai giao cắt tại phần nổi.

Fig. 3



- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 72533 A      | (43) 25/08/2020        |            |
| (21) 1-2020-02906 | (85) 25/05/2020        |            |
| (22) 10/11/2017   | (86) PCT/CN2017/110445 | 10/11/2017 |
|                   | (87) WO2019/090692     | 16/05/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/05/2020

(51) **G02B 7/00**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) WU, Chengshiu (TW)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **CỤM ỐNG KÍNH, MÔĐUN CAMERA, VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI**

(57) Sáng chế đề xuất cụm ống kính, bao gồm vành ống kính và ống kính. Vành ống kính là rỗng và bao gồm bề mặt trong, ống kính được bố trí bên trong vành ống kính, và ống kính bao gồm bề mặt bên lắp có độ dôi với bề mặt trong, trong đó bề mặt trong có vùng rỗng, bề mặt bên bao gồm cấu trúc vi lồi, và vùng rỗng khớp vừa với cấu trúc vi lồi. Số lượng phù hợp giữa cấu trúc vi lồi và vùng rỗng được thay đổi thông qua sự quay tương đối của ống kính và vành ống kính, để điều chỉnh độ dôi lắp ghép giữa vành ống kính và ống kính. Sáng chế này cũng đề xuất môđun camera và thiết bị đầu cuối, để giải quyết các vấn đề về sự biến dạng ống kính và chất lượng tạo ảnh giảm gây ra bởi độ dôi lắp ghép lớn của vành ống kính và ống kính.

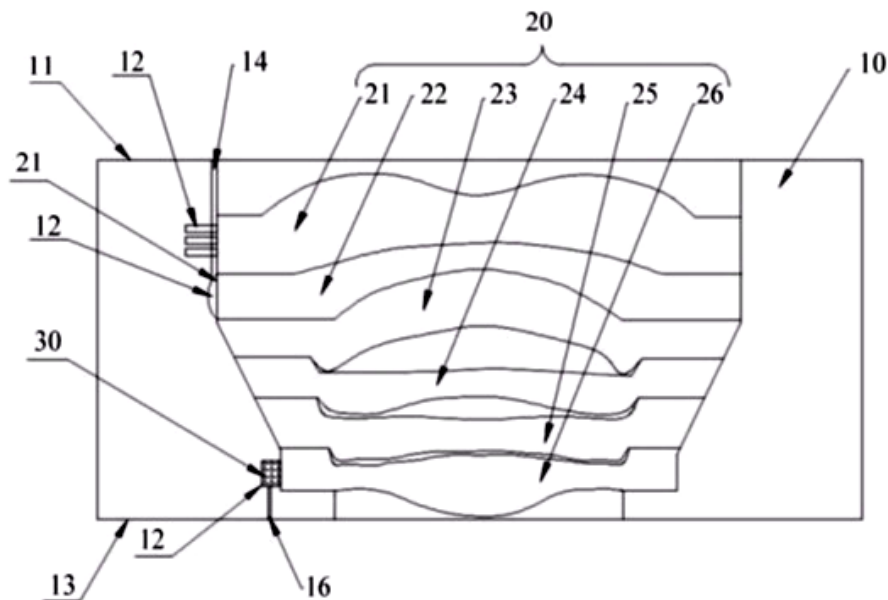


FIG. 1

- |                     |                        |                    |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 72534 A        | (43) 25/08/2020        |                    |
| (21) 1-2020-02908   | (85) 25/05/2020        |                    |
| (22) 17/07/2018     | (86) PCT/CN2018/095899 | 17/07/2018         |
| (30) 201711107915.2 | 10/11/2017 CN          | (87) WO2019/091135 |
|                     | 201810055142.6         | 19/01/2018 CN      |
|                     |                        | 16/05/2019         |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/05/2020

(51) **H04W 72/00**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) ZHANG, Xu (CN); CHEN, Zheng (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, THIẾT BỊ KHÔNG DÂY, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG VÀ VẬT LƯU TRỮ MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực truyền thông không dây, và cụ thể là, đến phương pháp truyền thông, thiết bị, và vật lưu trữ được sử dụng cho chỉ báo tài nguyên trong hệ thống truyền thông không dây. Trong phương pháp này, thiết bị mạng xác định các khối tài nguyên, trong đó các khối tài nguyên dành cho thiết bị đầu cuối; thiết bị mạng gửi thông tin chỉ báo tài nguyên đến thiết bị đầu cuối, trong đó thông tin chỉ báo tài nguyên chỉ báo các khối tài nguyên; và thiết bị đầu cuối thu được thông tin chỉ báo tài nguyên, và xác định thông tin chỉ mục của các khối tài nguyên, trong đó thông tin chỉ mục của các khối tài nguyên được xác định dựa trên chỉ mục khối tài nguyên trong khu vực chỉ mục chung hoặc được xác định dựa trên chỉ mục khối tài nguyên trong phần băng thông. Với phương pháp, thiết bị mạng có thể phân phối hiệu quả hoặc phân phối lại các tài nguyên liên kết lên hoặc liên kết xuống đến thiết bị đầu cuối, nhờ đó cải thiện hiệu suất truyền thông của hệ thống mạng.

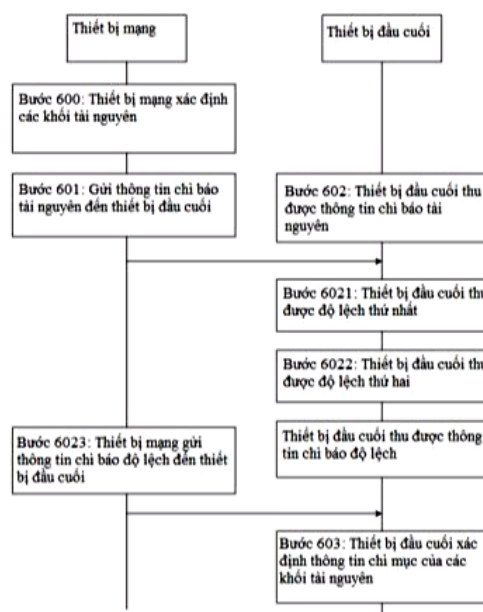


Fig.6

- (11) 72535 A (43) 25/08/2020  
 (21) 1-2020-02913 (85) 25/05/2020  
 (22) 17/10/2018 (86) PCT/CN2018/110595 17/10/2018  
 (30) 201711052952.8 30/10/2017 CN (87) WO2019/085753 09/05/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/05/2020

(51) **H04L 29/08; H04W 4/08**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) SUN, Dekui (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG THIẾT LẬP PHIÊN, THỰC THỂ QUẢN LÝ DI ĐỘNG, THỰC THỂ QUẢN LÝ PHIÊN VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Các phương án thực hiện của sáng chế đề xuất phương pháp và hệ thống thiết lập phiên, thực thể quản lý di động, thực thể quản lý phiên và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính, để đáp ứng yêu cầu về độ chờ thấp của truyền thông nhóm. Phương pháp bao gồm các bước: thu được, bởi thực thể quản lý di động, thông tin nhận dạng nhóm của nhóm mà đầu cuối thuộc về; xác định, bởi thực thể quản lý di động dựa trên thông tin nhận dạng nhóm, thực thể quản lý phiên để phục vụ nhóm mà đầu cuối thuộc về; và gửi, bởi thực thể quản lý di động, thông tin nhận dạng nhóm đến thực thể quản lý phiên, trong đó thông tin nhận dạng nhóm được sử dụng để xác định thực thể chức năng mặt phẳng người dùng để phục vụ nhóm mà đầu cuối thuộc về.

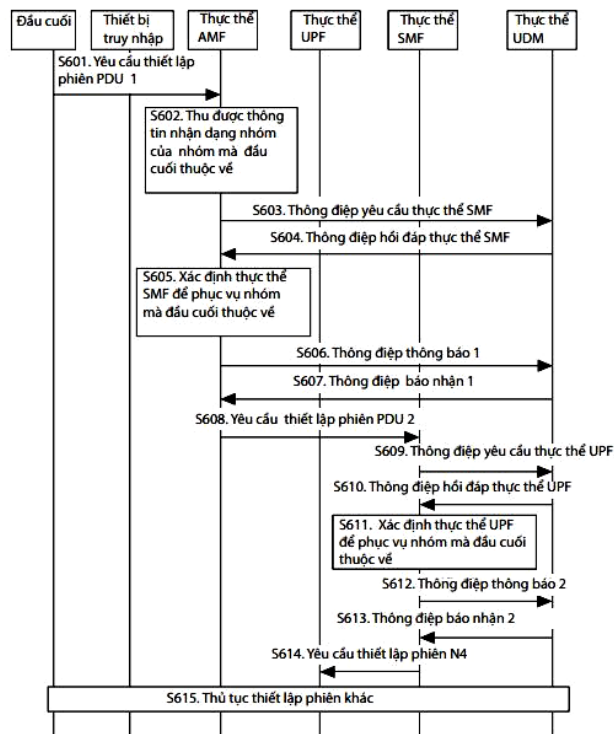


FIG. 6

- (11) 72536 A (43) 25/08/2020  
 (21) 1-2020-02915 (85) 25/05/2020  
 (22) 07/11/2018 (86) PCT/CN2018/114315 07/11/2018  
 (30) 201711105266.2 10/11/2017 CN (87) WO2019/091396 16/05/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/05/2020

(51) *H04W 76/10; H04W 28/24*

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) PENG, Wenjie (CN); DAI, Mingzeng (CN); QIU, Liwei (CN); WANG, Man (CN); YANG, Xudong (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, TRẠM GỐC, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Theo các phương án, sáng chế đề xuất phương pháp truyền thông, thiết bị truyền thông, trạm gốc, và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính. Phương pháp này bao gồm các bước: gửi, bởi thiết bị truyền thông thứ nhất, thông tin về luồng chất lượng dịch vụ (Quality of Service - QoS) đến thiết bị truyền thông thứ hai, trong đó luồng QoS mà được chỉ thị bởi thông tin về luồng QoS này là tương ứng với ít nhất một loại kênh mang; nhận, bởi thiết bị truyền thông thứ nhất, danh sách luồng QoS được gửi bởi thiết bị truyền thông thứ hai dựa trên thông tin về luồng QoS này, trong đó danh sách luồng QoS bất kỳ là được ánh xạ vào kênh mang vô tuyến; và gửi, bởi thiết bị truyền thông thứ nhất, bộ nhận dạng kênh mang vô tuyến của danh sách luồng QoS này đến thiết bị truyền thông thứ hai. Theo các phương án của sáng chế, thì trạm gốc tự nó xác định kênh mang vô tuyến hoặc DRB (Data Radio Bearer - kênh mang vô tuyến dữ liệu) được dùng để truyền luồng QoS, nhờ đó cải thiện cấu hình linh hoạt cho trạm gốc.

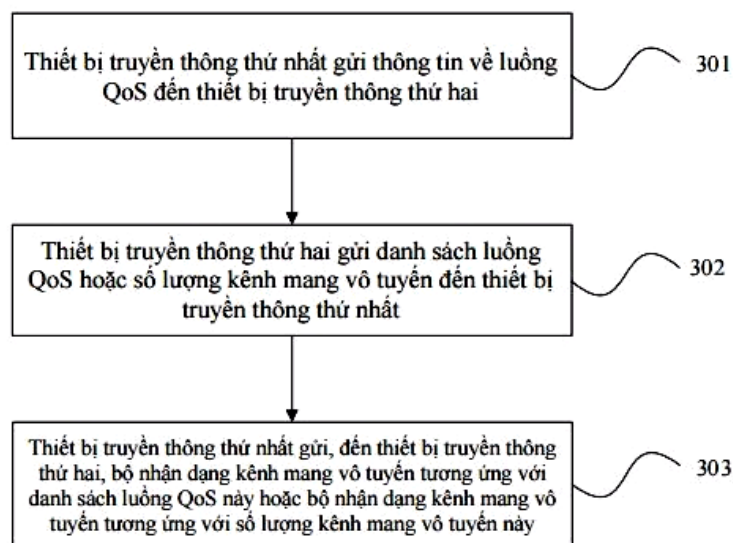


Fig.3

- (11) **72537 A** (43) 25/08/2020
- (21) **1-2020-02918** (85) 25/05/2020
- (22) 26/10/2018 (86) PCT/US2018/057704 26/10/2018
- (30) 62/591,084 27/11/2017 US (87) WO2019/103809 A1 31/05/2019
- 16/170,438 25/10/2018 US
- (51) **H04W 16/14; H04W 72/12; H04L 5/00**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**  
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) YERRAMALLI, Srinivas (IN); MESHKATI, Farhad (US); KADOUS, Tamer (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**
- (57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp và thiết bị truyền thông không dây. Thiết bị người dùng (user equipment - UE) có thể nhận thông báo cấu hình lập lịch nửa ổn định (semi-persistent scheduling - SPS) từ trạm cơ sở, thông báo cấu hình SPS này chứa ít nhất một thông số SPS để truyền SPS trên đường liên kết xuôi qua dải phổ tần số vô tuyến dùng chung. UE có thể xác định, dựa trên cấu hình SPS, một hoặc nhiều khung con hoặc khe được cấp phát cho cuộc truyền SPS liên kết xuôi. UE có thể thực hiện truyền thông SPS trên đường liên kết xuôi trong một hoặc nhiều khung con hoặc khe và theo cấu hình SPS.

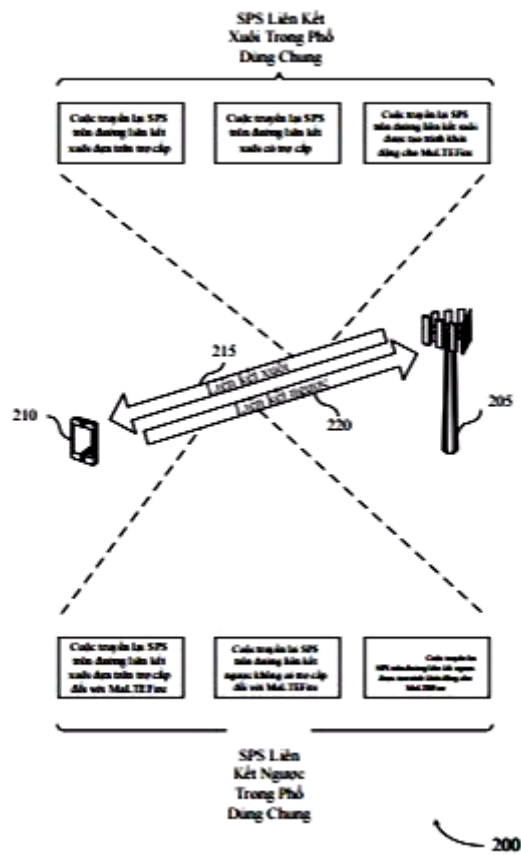


Fig.2

- (11) 72538 A (43) 25/08/2020  
 (21) 1-2020-02921 (85) 25/05/2020  
 (22) 06/11/2018 (86) PCT/EP2018/080243 06/11/2018  
 (30) 102017000128116 09/11/2017 IT (87) WO2019/091946 A1 16/05/2019  
 (51) *G01R 1/067; G01R 1/073*  
 (71) **TECHNOPROBE S.P.A. (IT)**  
 Via Cavalieri di Vittorio Veneto, 2, 23870 Cernusco Lombardone (Lecco) Italy  
 (72) CRIPPA, Roberto (IT); MAGGIONI, Flavio (IT); CALAON, Andrea (IT)  
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
 (54) **ĐOẠN ĐẦU DÒ TIẾP XÚC DÙNG CHO ĐẦU KIỂM THỬ CỦA MÁY KIỂM THỬ CÁC THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ ĐẦU KIỂM THỬ DÙNG CHO MÁY KIỂM THỬ CÁC THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**  
 (57) Sáng chế đề cập đến đoạn đầu dò tiếp xúc (10) dùng cho đầu kiểm thử của máy kiểm thử các thiết bị điện tử bao gồm thân (10') nằm kéo dài dọc theo trục dọc (H-H) giữa phần đầu thứ nhất (10a) và phần đầu thứ hai (10b), phần đầu thứ hai (10b) được thích ứng để tiếp xúc các đệm (11) của thiết bị được kiểm thử. Một cách thích hợp, đoạn đầu dò tiếp xúc (10) bao gồm đoạn thứ nhất (S1), mà nằm kéo dài dọc theo trục dọc (H-H) từ phần đầu thứ nhất (10a) và được tạo nên từ vật liệu không dẫn điện, và đoạn thứ hai (S2), mà nằm kéo dài dọc theo trục dọc (HH) từ phần đầu thứ hai (10b) đến đoạn thứ nhất (S1), đoạn thứ hai (S2) dẫn điện và nằm kéo dài trên khoảng cách nhỏ hơn 1000 pm. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến đầu kiểm thử dùng cho máy kiểm thử các thiết bị điện tử.

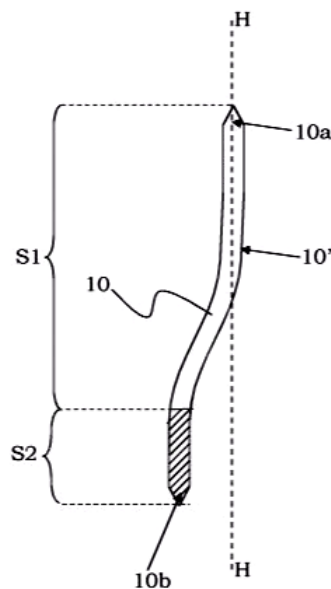


FIG. 2

(11) 72539 A

(43) 25/08/2020

(21) 1-2020-02923

(22) 25/05/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/05/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 15/07/2020

(51) A61K 35/51; C12N 5/0775; A61K 35/28

(71) TẬP ĐOÀN VINGROUP - CÔNG TY CP (VN)

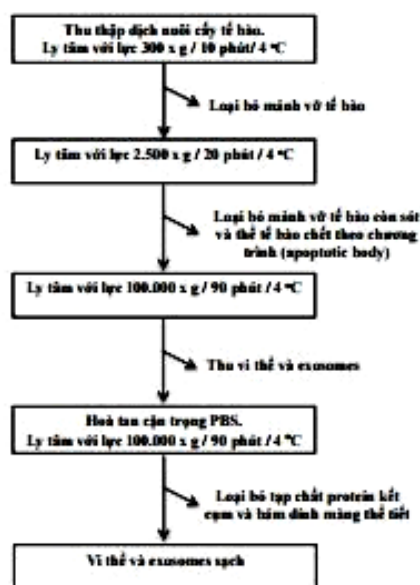
Số 7 đường Bằng Lăng 1, khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(72) Thân Thị Trang Uyên (VN); Nguyễn Thanh Liêm (VN); Hoàng Hương Diễm (VN)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) **QUY TRÌNH PHÂN LẬP THỂ TIẾT NGOẠI BÀO ĐỒNG THỜI CHỨA VI THỂ VÀ TÚI NGOẠI BÀO TỪ MÔI TRƯỜNG NUÔI CẤY TẾ BÀO GỐC TRUNG MÔ VÀ SẢN PHẨM THU ĐƯỢC TỪ QUY TRÌNH NÀY ỨNG DỤNG ĐỂ ĐIỀU CHẾ SẢN PHẨM DƯỠNG DA**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình phân lập thể tiết đồng thời chứa vi thể và túi ngoại bào (exosome) từ dịch nuôi cấy tế bào gốc trung mô theo tiêu chuẩn GMP, trong đó quy trình này bao gồm các bước: a) thu dịch nuôi cấy tế bào chứa vi thể và exosome; b) loại bỏ tạp tế bào chết và mảnh vỡ tế bào; c) loại bỏ thể tiết loại lớn là sản phẩm của tế bào chết theo chương trình; d) thu cặn giàu vi thể và exosome; và e) tinh sạch vi thể và exosome. Quy trình theo sáng chế sử dụng kỹ thuật ly tâm với các bước ly tâm, lực ly tâm và thời gian ly tâm được tối ưu cho phép loại bỏ hiệu quả rác tế bào và các sản phẩm tế bào chết theo chương trình để đồng thời thu được hỗn hợp vi thể và exosome có kích thước từ 40 – 1000 nm tinh sạch với thời gian được rút ngắn và tăng hiệu suất thu hồi thể tiết. Sáng chế còn đề xuất sản phẩm thể tiết đồng thời chứa vi thể và exosome thu được có tác động kích thích tăng sinh số lượng tế bào và di cư của tế bào nguyên bào sợi của biểu bì da.



MINH 1



(11) 72540 A

(43) 25/08/2020

(21) 1-2020-02929

(22) 25/05/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/05/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 06/07/2020

(51) A45D 31/00

(71) CÔNG TY TNHH M&C ELECTRONICS VINA (VN)

Lô J1, khu công nghiệp Quế Võ (khu vực mở rộng) xã Phương Liễu, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh

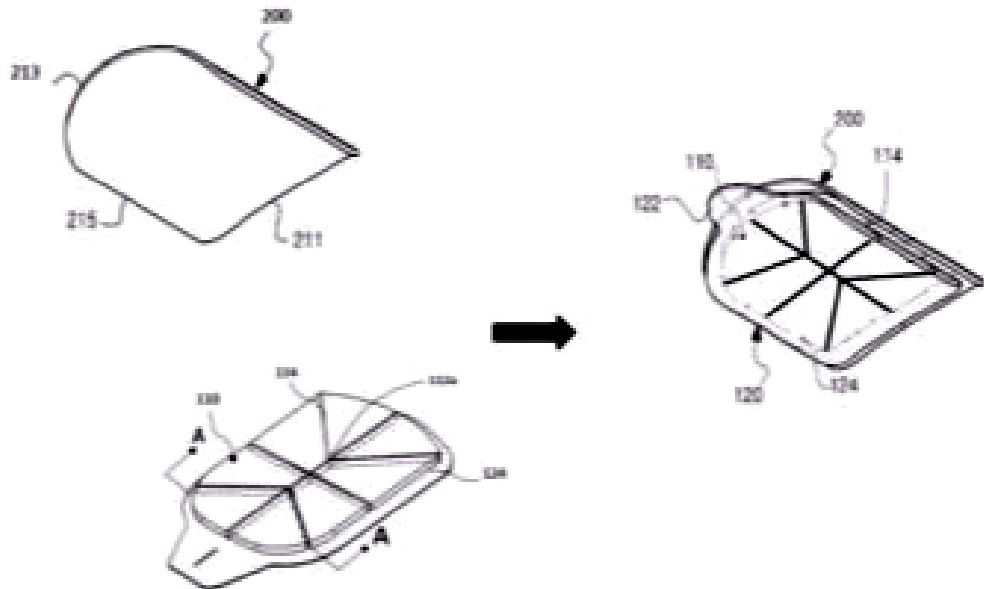
(72) ROH CHUNG HYUN (KR); LEE SUNG HO (KR); LEE CHOONG JAE (KR)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) MÓNG NHÂN TẠO TỰ DÁN

(57) Sáng chế đề cập đến móng nhân tạo tự dán theo thứ tự từ trên xuống bao gồm: lớp móng với hoa văn định trước, lớp băng dính và lớp màng bảo vệ, trong đó móng nhân tạo còn có mặt dưới của móng được tạo độ nhám thích hợp để tăng cường độ bám dính của móng nhân tạo tự dán với lớp băng dính.

**Hình 1**



(11) **72541 A** (43) 25/08/2020

(21) **1-2020-02930**

(22) 25/05/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/05/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 06/07/2020

(51) **A45D 31/00**

(71) **CÔNG TY TNHH M&C ELECTRONICS VINA (VN)**

Lô J1, Khu công nghiệp Quế Võ (Khu vực mở rộng) xã Phương Liễu, Huyện Quế Võ, Tỉnh Bắc Ninh

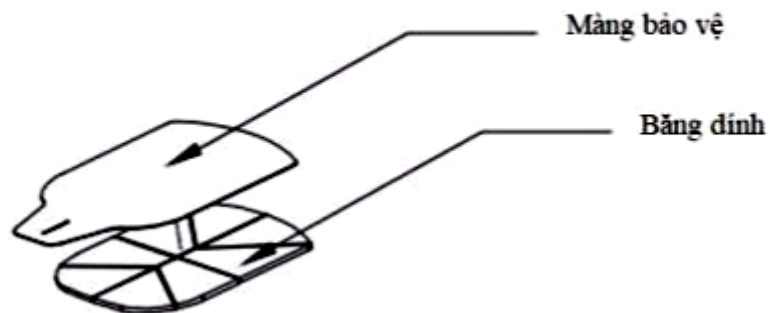
(72) ROH CHUNG HYUN (KR); LEE SUNG HO (KR); LEE CHOONG JAE (KR)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **MÓNG NHÂN TẠO SỬ DỤNG BĂNG DÍNH KHÔNG CÓ LỚP MÀNG ĐỆM VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT MÓNG NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến móng nhân tạo bao gồm băng dính không có lớp màng đệm, trên đó tạo các đường cắt từ mép ngoài nối liền nhau liên tiếp, không bị đứt quãng giúp thoát khí tốt hơn và bao gồm lớp màng bảo vệ tạo nguyên bản, không có vết cắt để bảo vệ băng dính không có lớp màng đệm khỏi các tác nhân của môi trường. Ngoài ra sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất móng nhân tạo này bao gồm bước ép nhiệt để tăng độ bám dính, độ nhẵn cho băng dính và lớp màng đệm. Móng nhân tạo theo sáng chế chỉ có một lớp dính có độ mềm dẻo và bám dính chắc chắn, giúp việc gắn vào móng người dùng dễ dàng hơn, không bị cách xa móng người dùng, tạo cảm giác thật và tăng tính thẩm mỹ hơn.

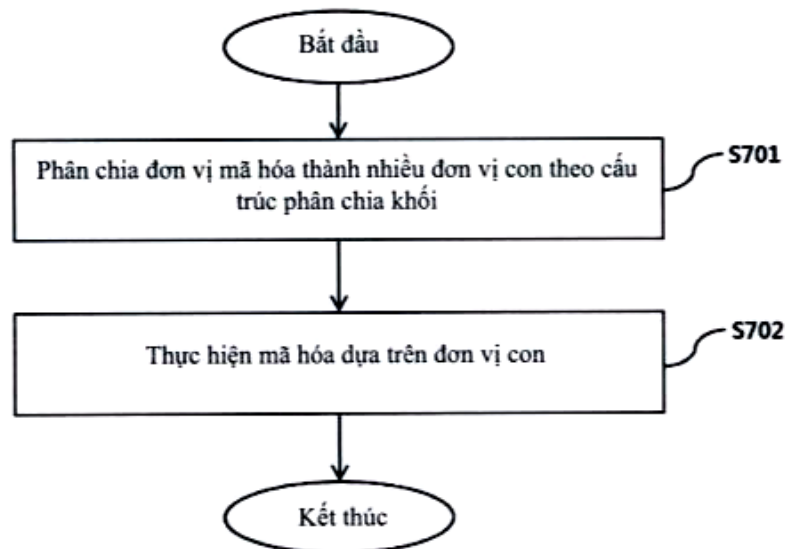
**Hình 1**



- (11) 72542 A (43) 25/08/2020  
 (21) 1-2020-02934 (85) 25/05/2020  
 (22) 26/10/2018 (86) PCT/KR2018/012861 26/10/2018  
 (30) 10-2017-0140206 26/10/2017 KR (87) WO2019/083334 02/05/2019  
 (51) H04N 19/119; H04N 19/176; H04N 19/157  
 (71) ELECTRONICS AND TELECOMMUNICATIONS RESEARCH INSTITUTE (KR)  
 218, Gajeong-ro, Yuseong-gu, Daejeon 34129, Republic of Korea  
 (72) JUN, Dong San (KR); LEE, Ha Hyun (KR); KANG, Jung Won (KR); KO, Hyun Suk (KR); LIM, Sung Chang (KR); LEE, Jin Ho (KR); KIM, Hui Yong (KR)  
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA/GIẢI MÃ HÌNH ẢNH TRÊN CƠ SỞ KHỐI CON BẤT ĐỐI XỨNG  
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị mã hóa/giải mã video. Phương pháp giải mã video theo sáng chế có thể bao gồm các bước: phân chia đơn vị mã hóa thành các đơn vị con theo cấu trúc phân chia khối và thực hiện giải mã dựa trên đơn vị con này, trong đó cấu trúc phân chia khối là cấu trúc phân chia khối trong đó việc phân chia được thực hiện để bao gồm ít nhất một đơn vị con có dạng khối định trước ngoài dạng hình vuông và hình chữ nhật.

Fig. 7

7



(11) 72543 A

(43) 25/08/2020

(21) 1-2020-02938

(22) 25/05/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/05/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 02/06/2020

(51) B64D 33/00; F02C 9/00; F02C 3/00

(71) TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)

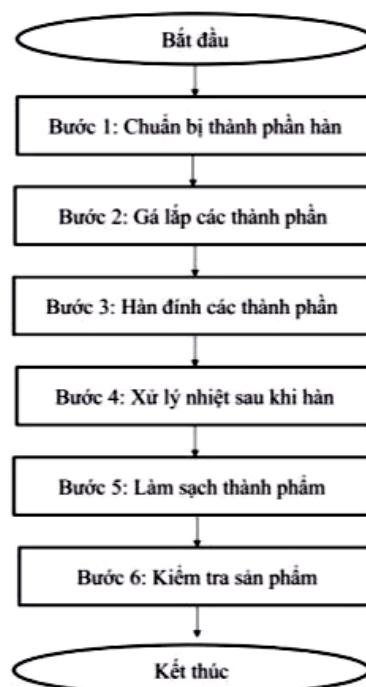
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

(72) ĐINH XUÂN BẰNG (VN); NGUYỄN PHI MINH (VN); NGUYỄN PHI LONG (VN); NGUYỄN ĐỨC MẠNH (VN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(54) QUY TRÌNH CHẾ TẠO BỘ PHẬN DẪN HƯỚNG DÒNG KHÍ MÁY NÉN ĐỌC TRỰC TRONG ĐỘNG CƠ PHẢN LỰC

(57) Sáng chế đề xuất quy trình chế tạo bộ phận dẫn hướng dòng khí nén trong máy nén đọc trực trong động cơ phản lực bằng phương pháp hàn không nóng chảy vật liệu nền. Quy trình chế tạo cho phép kết hợp ưu điểm của các phương pháp gia công và vật liệu trong quá trình chế tạo bộ phận dẫn hướng dòng khí trong máy nén động cơ phản lực, giúp tối ưu hiệu quả thiết kế, sử dụng các nguyên vật liệu có sẵn trên thị trường, sử dụng các công cụ, dụng cụ, đồ gá có sẵn, đơn giản giúp giảm thiểu tổng chi phí gia công chế tạo động cơ phản lực cỡ nhỏ có thành phần máy nén khí đọc trực đạt chi phí tối ưu. Quy trình chế tạo của sáng chế bao gồm 06 bước bao gồm: bước 1 – chuẩn bị thành phần hàn; bước 2 – gá lắp các thành phần; bước 3 – hàn dính các thành phần; bước 4 – xử lý nhiệt sau khi hàn; bước 5 – làm sạch thành phẩm; bước 6 – kiểm tra sản phẩm.



Hình 1

(11) 72544 A

(43) 25/08/2020

(21) 1-2020-02940

(22) 25/05/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/05/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 02/06/2020

(51) G03B 17/00

(71) TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)

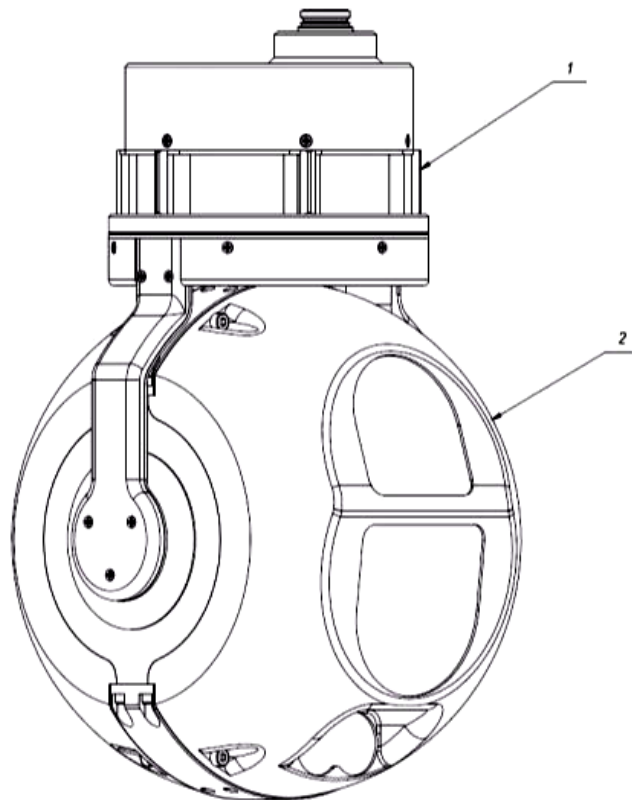
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

(72) TRỊNH QUANG TRUNG (VN); TRẦN TIẾN HẢI (VN); TRẦN DUY NHẬT (VN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(54) **CƠ CẤU VÒNG XOAY DẪN ĐỘNG TRỰC TIẾP HAI TRỤC CỦA THIẾT BỊ QUAN SÁT ĐA CẢM BIẾN**

(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu vòng xoay dẫn động hai trục với thiết kế trục phương vị đặt khối truyền động nằm bên trong cho thiết bị quay quan sát đa cảm biến sử dụng cho các phương tiện bay không người lái. Đây là cơ cấu cơ khí thực hiện truyền động xoay hai trục tà và trục phương vị độc lập bản động cơ truyền động trực tiếp. Cơ cấu bao gồm các thành phần chính: cụm xoay trục tà và cụm xoay trục phương vị. Các mạch điện tử, bộ mã hóa, cơ cấu truyền động, động cơ được sắp xếp, thiết kế một cách khoa học, tối ưu không gian bố trí và khối lượng của cơ cấu. Cơ cấu có thể tích hợp các cảm biến quang học như camera hồng ngoại, camera ngày độ phân giải cao, laze đo khoảng cách.



(11) **72545 A**

(43) 25/08/2020

(21) **1-2020-02942**

(22) 25/05/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/05/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 02/06/2020

(51) **G01J 3/00; G01K 1/00**

(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)**

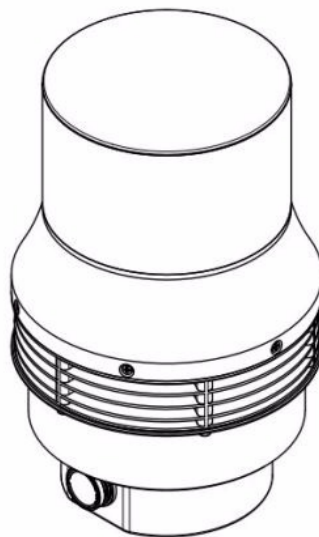
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) **TRẦN DUY NHẬT (VN); TRẦN TIẾN HẢI (VN); TRỊNH QUANG TRUNG (VN); ĐỖ ANH DÂN (VN)**

(74) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(54) **RA-ĐA ẢNH NHIỆT**

(57) Sáng chế đề cập đến ra-đa ảnh nhiệt bao gồm các thành phần chính: cụm chân đế, cụm xoay và cụm vỏ bảo vệ. Các mạch điện tử, bộ mã hóa, cơ cấu truyền động, động cơ được sắp xếp, thiết kế một cách khoa học, tối ưu không gian bố trí, khối lượng của thiết bị. Thiết bị có kích thước nhỏ gọn cho mục đích ngụy trang, dễ tháo lắp và chống nước. Sản phẩm của sáng chế có thể được ứng dụng trong các trạm cảnh giới an ninh tự động, cung cấp tính năng lập ảnh toàn cảnh 360 độ của vùng giám sát liên tục ngày đêm, phát hiện và theo dõi các đối tượng chuyển động thu được bởi cảm biến nhiệt, và gửi cảnh báo khi đối tượng xâm phạm vùng giới hạn. Ngoài ra sản phẩm cũng có khả năng ứng dụng trong việc theo dõi nhiệt độ môi trường trong một bán kính rộng, khoanh vùng các vùng có nhiệt độ cao nhằm phục vụ phát hiện và cảnh báo sớm các vụ cháy nổ có thể xảy ra.



Hình 2

(11) 72546 A

(43) 25/08/2020

(21) 1-2020-02943

(22) 25/05/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/05/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 02/06/2020

(51) H01G 11/00

(71) TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)

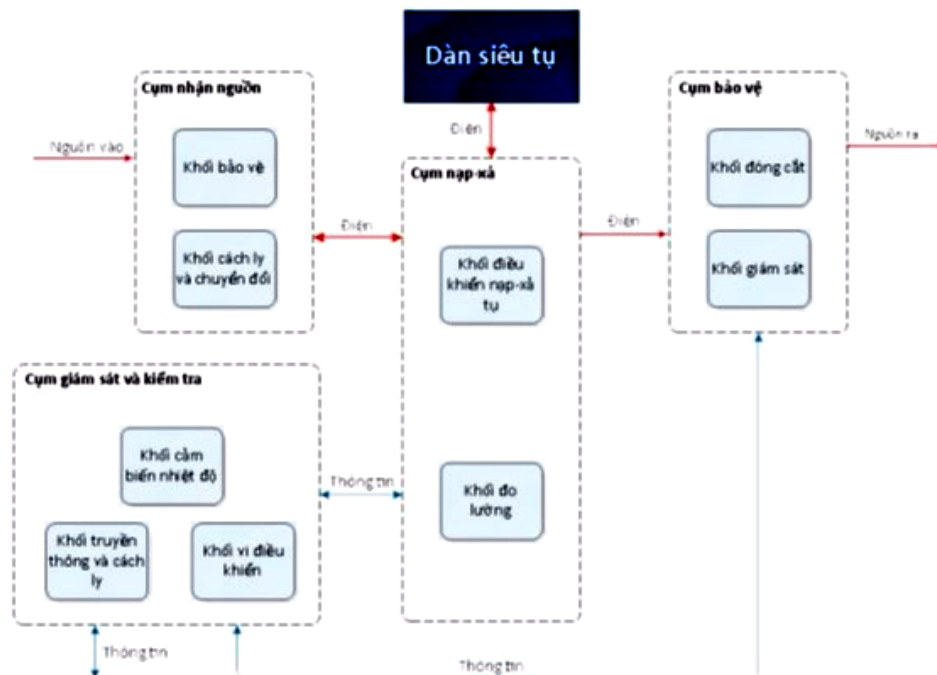
Lô D26 khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Dương Trường Giang (VN); Nguyễn Cảnh Dương (VN); Nguyễn Đức Anh (VN); Vương Xuân Chiến (VN); Trần Phương Nam (VN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(54) HỆ THỐNG NGUỒN SIÊU TỤ

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống nguồn điện siêu tụ với bốn cụm chức năng chính là cụm nhận nguồn, cụm giám sát và kiểm tra, cụm nạp-xả, cụm bảo vệ. Hệ thống có ưu điểm hoạt động tốt trong môi trường rung xóc, nhiệt độ cao, có công suất lớn cung cấp lớn và tỏa nhiệt ít so với hệ thống sử dụng pin truyền thống. Bên cạnh đó, hệ thống có các chức năng bảo vệ, ổn định điện áp cho đầu ra, các thông tin bên trong hệ thống được giám sát liên tục.



Hình 1

(11) **72547 A**

(43) 25/08/2020

(21) **1-2020-02946**

(22) 26/05/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/05/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 29/05/2020

(51) **C05F 1/02; C05F 9/02; C05F 3/06**

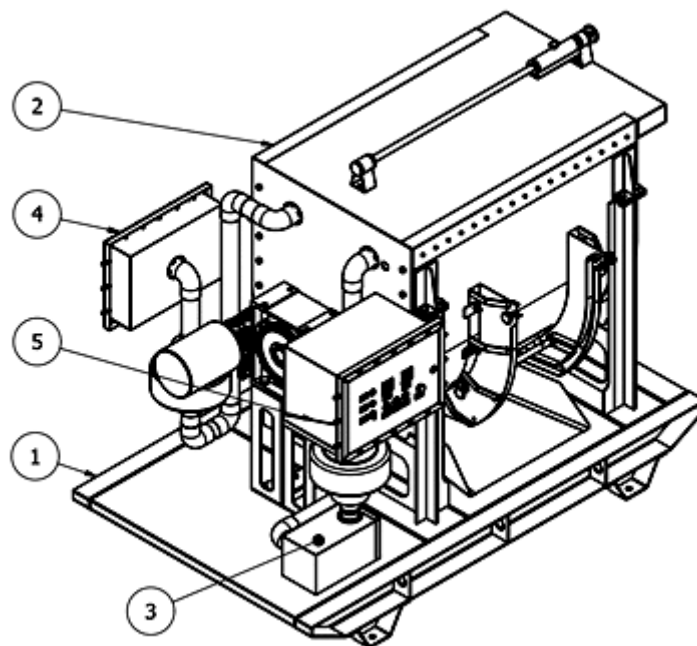
(71) **VŨ ĐÌNH THỊNH (VN)**

P310, Nhà A10, Tập Thể Quân Đội, Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Vũ Đình Thịnh (VN)

(54) **MÁY SẢN XUẤT PHÂN HỮU CƠ VI SINH**

(57) Sáng chế đề cập đến máy sản xuất phân hữu cơ vi sinh từ rác hữu cơ, máy theo sáng chế bao gồm bộ máy (1), buồng phân hủy (2), cơ cấu gia nhiệt (3), cơ cấu lọc gió và thông khí (4), cơ cấu điều khiển (5) và vỏ máy (6). Trong đó, bằng cách cải tiến cơ cấu xử lý nguyên liệu (21) của buồng phân hủy (2) với tổ hợp cụm cắt-nghiền-xé và tổ hợp cụm ép-đào-đánh toi cho phép tăng hiệu suất phân cắt rác đồng thời giảm nhanh chóng hàm ẩm của nguyên liệu xử lý và tăng hiệu suất chuyển hóa rác thải thành phân hữu cơ vi sinh. Máy sản xuất phân hữu cơ vi sinh theo sáng chế cho phép thu được phân hữu cơ từ rác hữu cơ sau 24 giờ mà không cần vi sinh chuyên biệt.





- (11) 72548 A (43) 25/08/2020  
 (21) 1-2020-02947 (85) 26/05/2020  
 (22) 12/11/2018 (86) PCT/CN2018/114995 12/11/2018  
 (30) 201711149124.6 17/11/2017 CN (87) WO2019/096082 23/05/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/05/2020

(51) H04W 72/04; H04W 72/12

(71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) MA, Ruixiang (CN); LYU, Yongxia (CN); SHAO, Jiafeng (CN); SONG, Xinghua (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH THÔNG TIN ĐIỀU KHIỂN LIÊN KẾT XUỐNG, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, VÀ VẬT LƯU TRỮ MÁY TÍNH

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị xác định thông tin điều khiển liên kết xuống (downlink control information, DCI). Thiết bị mạng xác định DCI, trong đó DCI bao gồm ít nhất một trường thông tin. Thiết bị mạng gửi DCI trong không gian tìm kiếm chung hoặc tập hợp tài nguyên điều khiển chung, hoặc gửi DCI trong không gian tìm kiếm riêng hoặc tập hợp tài nguyên điều khiển cụ thể của thiết bị đầu cuối. Thiết bị đầu cuối nhận DCI, và xác định thông tin được chỉ báo bởi ít nhất một trường thông tin. Theo các giải pháp theo các phương án thực hiện sáng chế, các yêu cầu của các kịch bản truyền thông khác nhau có thể được thỏa mãn tốt hơn.

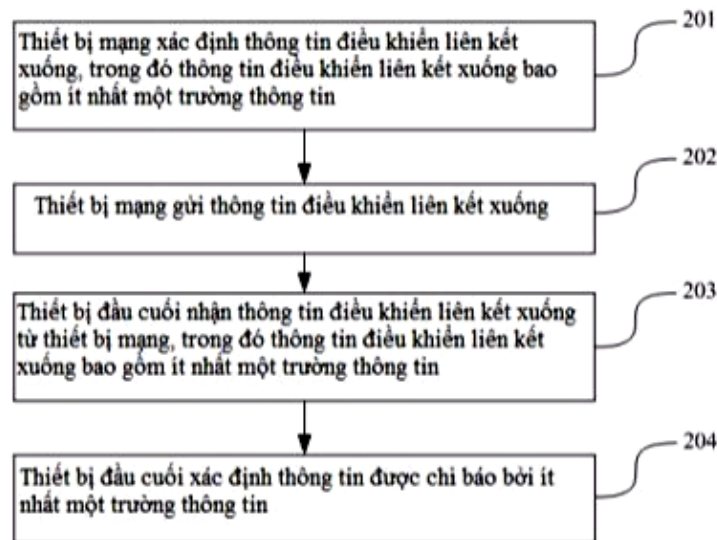


Fig.2

- |                   |             |            |                        |            |
|-------------------|-------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 72549 A      |             |            | (43) 25/08/2020        |            |
| (21) 1-2020-02950 |             |            | (85) 26/05/2020        |            |
| (22) 30/10/2018   |             |            | (86) PCT/JP2018/040294 | 30/10/2018 |
| (30) 2017-212161  | 01/11/2017  | JP         | (87) WO2019/088086     | 09/05/2019 |
|                   | 2017-212160 | 01/11/2017 | JP                     |            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/05/2020

(51) **F26B 21/10**; F26B 25/00

(71) **KUBOTA CORPORATION (JP)**

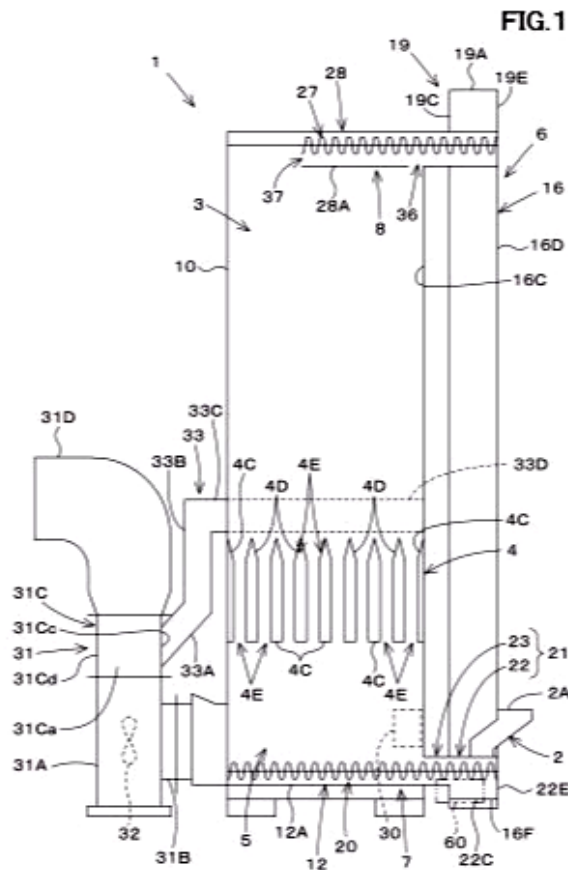
1-2-47, Shikitsuhigashi, Naniwa-ku, Osaka-shi, Osaka 5568601, Japan

(72) KURODA Tadahiro (JP); TAKEUCHI Ryuichi (JP); SAKUMA Kisei (JP); ISHIDA Junji (JP); SHODA Hiroyuki (JP)

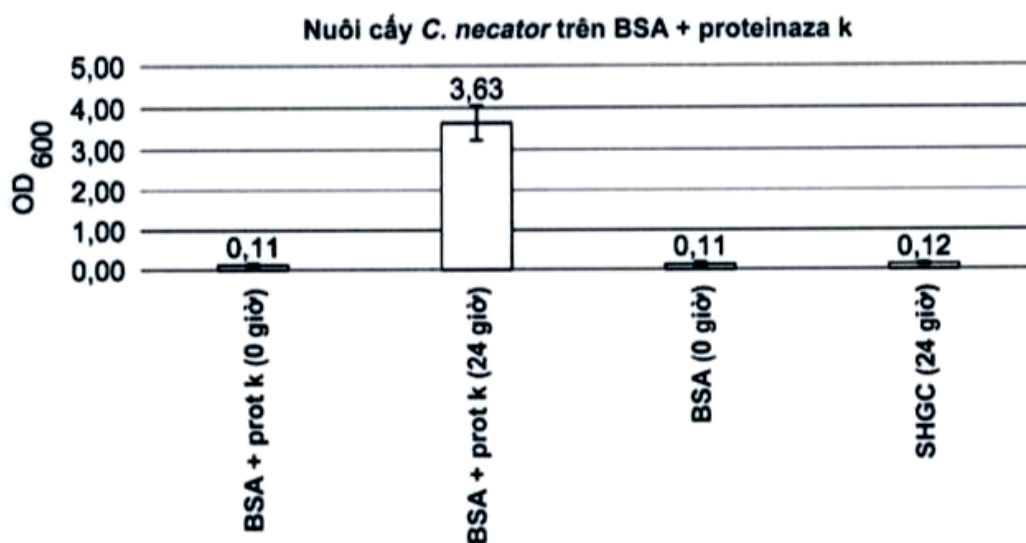
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **MÁY SẤY VÀ HỆ THỐNG SẤY**

(57) Sáng chế đề cập đến máy sấy (1) bao gồm phần chứa (3) được tạo kết cấu để chứa hạt ngũ cốc; phần sấy khô (4) được bố trí bên dưới phần chứa và được tạo kết cấu để xả gió nóng nhằm sấy hạt ngũ cốc; ống xả (31) được tạo kết cấu để xả ra bên ngoài gió nóng sau khi đã đi qua phần sấy khô; và ống tuần hoàn (33) được tạo kết cấu để dẫn trở lại một phần gió nóng, mà được xả ra từ ống xả vào bên trên phần sấy khô. Theo kết cấu đó, gió nóng được xả ra từ ống xả (gió đã được xả) có thể được dùng lại có hiệu quả để sấy các hạt ngũ cốc, và có thể ngăn không cho sấy không đều các hạt ngũ cốc.



- (11) 72550 A (43) 25/08/2020  
 (21) 1-2020-02954 (85) 26/05/2020  
 (22) 31/10/2018 (86) PCT/US2018/058381 31/10/2018  
 (30) 62/579,507 31/10/2017 US (87) WO2019/089711 09/05/2019  
 (51) C12N 1/20; C12N 1/30; C12N 1/32; C12N 1/22  
 (71) INVISTA TEXTILES (U.K.) LIMITED (GB)  
 One St. Peter's Square, Manchester M2 3DE, United Kingdom  
 (72) PEARLMAN, Paul, S. (US); ROJAS, Hugo, Federico, Cueto (GB); SMITH, Gary (GB); KIRBY, Gregory, S. (GB)  
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
 (54) **CHẾ PHẨM DINH DƯỠNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THỨC ĂN HOẶC PHỤ GIA THỨC ĂN CHỨA CHẾ PHẨM DINH DƯỠNG NÀY**  
 (57) Sáng chế đề cập đến các chế phẩm dinh dưỡng có chứa sinh vật bị suy giảm hoặc không sản xuất poly (3-hydroxybutyrat). Các chế phẩm dinh dưỡng này hữu ích như thức ăn, như thức ăn gia súc và phụ gia thức ăn cho động vật nhai lại, không nhai lại và nuôi trồng thủy sản v.v.. Vật liệu và phương pháp sản xuất các sinh vật này cũng được đề xuất.



HÌNH 2

- (11) **72551 A** (43) 25/08/2020  
 (21) **1-2020-02959** (85) 26/05/2020  
 (22) 11/10/2018 (86) PCT/CN2018/109893 11/10/2018  
 (30) 201711043197.7 31/10/2017 CN (87) WO2019/085723 09/05/2019  
 (51) **H04W 12/06**  
 (71) **SHANGHAI LIANSHANG NETWORK TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)  
 2F, No. 979 Yunhan Road, Nicheng Town, Pudong Shanghai 201306, China  
 (72) CHENG, Han (CN)  
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
 (54) **PHƯƠNG PHÁP DÙNG ĐỂ XÁC THỰC TRUY NHẬP KHÔNG DÂY**  
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp dùng để xác thực truy nhập không dây mà không cần kết nối. Phương pháp này bao gồm các bước: từ chối, bởi thiết bị định tuyến không dây, yêu cầu kết nối cho ký hiệu nhận dạng thiết bị thứ nhất của thiết bị định tuyến không dây được gửi bởi thiết bị đầu cuối và ghi sự kiện kết nối cho đến khi điều kiện định trước được thỏa mãn; phân tích cú pháp từ các sự kiện kết nối đã được ghi của thiết bị đầu cuối để thu được thông tin xác thực của thiết bị đầu cuối; xác thực thiết bị đầu cuối bằng cách sử dụng thông tin xác thực. Theo phương pháp của sáng chế, thiết bị đầu cuối có thể gửi thông tin xác thực đến thiết bị định tuyến không dây mà không cần kết nối và truy nhập thiết bị định tuyến không dây sau khi xác thực được thông qua bằng cách thu nhận đơn giản thông tin xác thực được cấp phát bởi thiết bị mạng cho thiết bị đầu cuối trước. Tính linh hoạt của việc sử dụng truy nhập không dây được cải thiện.

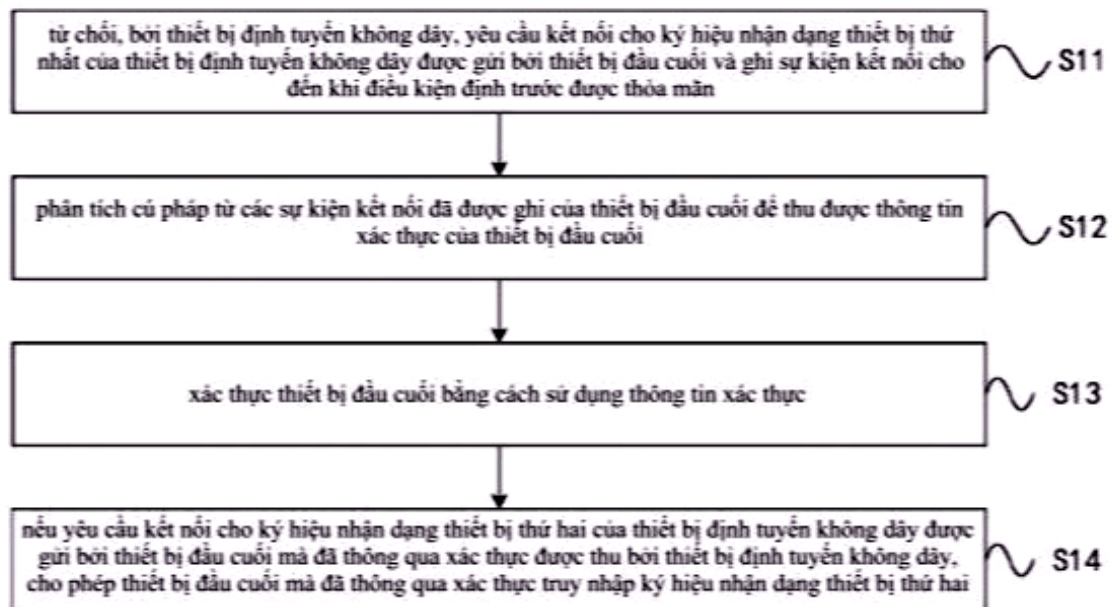
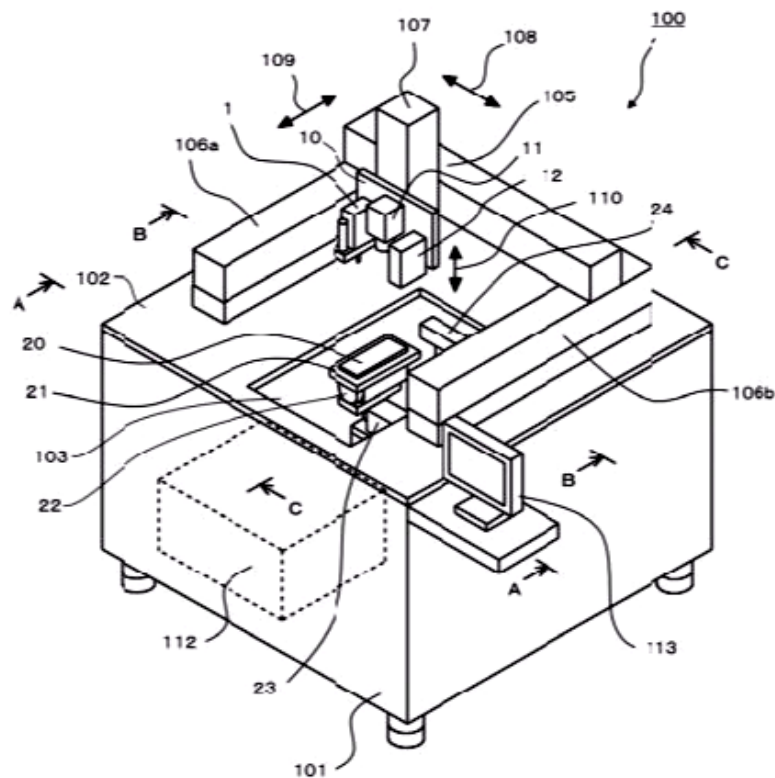


FIG. 1

- (11) 72552 A (43) 25/08/2020  
 (21) 1-2020-02960 (85) 26/05/2020  
 (22) 01/11/2018 (86) PCT/JP2018/040765 01/11/2018  
 (30) 2017-212998 02/11/2017 JP (87) WO2019/088237 A1 09/05/2019  
 (51) B05C 13/02; B05C 5/00  
 (71) MUSASHI ENGINEERING, INC. (JP)  
 1-11-6, Iguchi, Mitaka-shi, Tokyo 181-0011 Japan  
 (72) IKUSHIMA, Kazumasa (JP)  
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
 (54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ PHUN VẬT LIỆU LỎNG  
 (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị phun và phương pháp phun vật liệu lỏng mà cho phép quy trình hút và phun ba chiều để được thực hiện mà không cần bố trí bất kỳ cơ cấu xoay nào trên đầu xả. Thiết bị phun và phương pháp phun sử dụng thiết bị tương tự, thiết bị phun bao gồm đầu xả mà bao gồm thiết bị xả có cổng xả được mở theo hướng Z, giá mà giữ phôi gia công, bộ thiết bị di chuyển tương đối XYZ mà di chuyển đầu xả và giá tương đối với nhau, thiết bị xoay trục R mà xoay giá về trục R song song với mặt phẳng XY, thiết bị xoay trục P mà xoay giá về trục P song song với mặt phẳng XY, trục P mở rộng theo hướng khác với trục R, thiết bị kiểm soát, và bộ đỡ, trong đó thiết bị xoay trục P được bố trí dưới thiết bị xoay trục R, và thiết bị xoay trục P xoay giá và thiết bị xoay trục R cùng với nhau.

[Fig.1]



- (11) 72553 A (43) 25/08/2020  
(21) 1-2020-02970 (85) 26/05/2020  
(22) 04/12/2018 (86) PCT/EP2018/083440 04/12/2018  
(30) 17205428.0 05/12/2017 EP (87) WO2019/110563 13/06/2019  
(51) A61K 31/437; A61P 11/00; A61P 31/14; A61K 31/519  
(71) JANSSEN SCIENCES IRELAND UNLIMITED COMPANY (BE)  
Barnahely Ringaskiddy, Co Cork, Ireland  
(72) YSEBAERT, Nina (BE); GOEYVAERTS, Nele Isa E. (BE); ROYMANS, Dirk  
André Emmy (BE); KOUL, Anil (IN)  
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
(54) **HỖN HỢP CHẤT DÙNG ĐỂ ĐIỀU TRỊ NHIỄM VIRUT HỢP BÀO ĐƯỜNG  
HÔ HẤP (RSV) VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỖN HỢP CHẤT NÀY**  
(57) Sáng chế đề cập đến hỗn hợp chất của hợp chất A ức chế RSV tức là, 3-({5-clo-1-[3-(metylsulfonyl)propyl]-1*H*-indol-2-yl}metyl)-1-(2,2,2-trifloetyl)-1,3-dihydro-2*H*-imidazo[4,5-*c*]pyridin-2-on, và hợp chất B ức chế RSV, tức là, axit (1*S*,2*S*)-2-[4-[7-xyclopropyl-5-[(1*R*)-1-metyl-3,4-dihydro-1*H*-isoquinolin-2-carbonyl] pyrazolo[1,5-*a*]pyrimidin-2-yl]-3-flo-phenyl]xyclopropancoxylic để điều trị hoặc làm cải thiện nhiễm RSV. Sáng chế còn đề cập đến hỗn hợp chất của hợp chất A và hợp chất B, dược phẩm chứa hợp chất A và hợp chất B.

- (11) **72554 A** (43) 25/08/2020
- (21) **1-2020-02973** (85) 26/05/2020
- (22) 14/11/2018 (86) PCT/US2018/061053 14/11/2018
- (30) 62/592,392 29/11/2017 US (87) WO2019/108395 A1 06/06/2019
- 16/189,229 13/11/2018 US
- (51) **H04B 7/06; H04B 7/08**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**  
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) SADIQ, Bilal (PK); ISLAM, Muhammad Nazmul (BD)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ VẬT GHI BẮT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**
- (57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp và thiết bị truyền thông không dây. Thiết bị người dùng (user equipment - UE) có thể nhận dạng tình trạng lỗi chùm. UE có thể xác định xem chùm tín hiệu tham chiếu có đáp ứng ngưỡng cường độ chùm hay không. UE có thể truyền, dựa ít nhất một phần vào kết quả của bước xác định, tín hiệu khôi phục lỗi chùm (beam failure recovery - BFR) bằng cách sử dụng các tài nguyên liên kết với chùm tín hiệu tham chiếu. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến vật ghi bất biến đọc được bằng máy tính lưu trữ mã để truyền thông không dây.

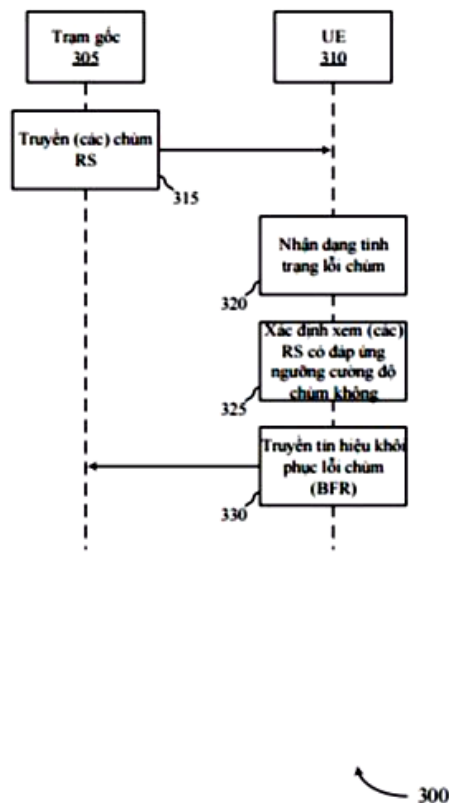


Fig.3

- (11) 72555 A (43) 25/08/2020  
 (21) 1-2020-02974 (85) 26/05/2020  
 (22) 28/11/2018 (86) PCT/CN2018/117995 28/11/2018  
 (30) PCT/CN2017/11 3651 29/11/2017 CN (87) WO2019/105392 A1 06/06/2019  
 (51) H04W 72/04  
 (71) QUALCOMM INCORPORATED (US)  
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA  
 92121-1714, United States of America  
 (72) HAO, Chenxi (CN); ZHANG, Yu (CN); HUANG, Yi (CN); WU, Liangming (CN);  
 CHEN, Wanshi (CN); MANOLAKOS, Alexandros (GR)  
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)  
 (54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY BẰNG  
 THỰC THỂ MẠNG VÀ THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG  
 (57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp và thiết bị truyền thông không dây bằng thực thể mạng và thiết bị người dùng. Cụ thể, theo các khía cạnh nhất định, sáng chế đề cập đến các phương pháp và thiết bị liên quan đến ánh xạ lớp UCI. Theo một số khía cạnh, quy tắc ánh xạ ánh xạ UCI đến một hoặc nhiều lớp của cuộc truyền kênh dùng chung liên kết lên vật lý (PUSCH) dựa vào ít nhất một trong số hạng của cuộc truyền PUSCH hoặc sơ đồ điều biến và mã hóa (modulation and coding scheme - MCS) của cuộc truyền PUSCH.

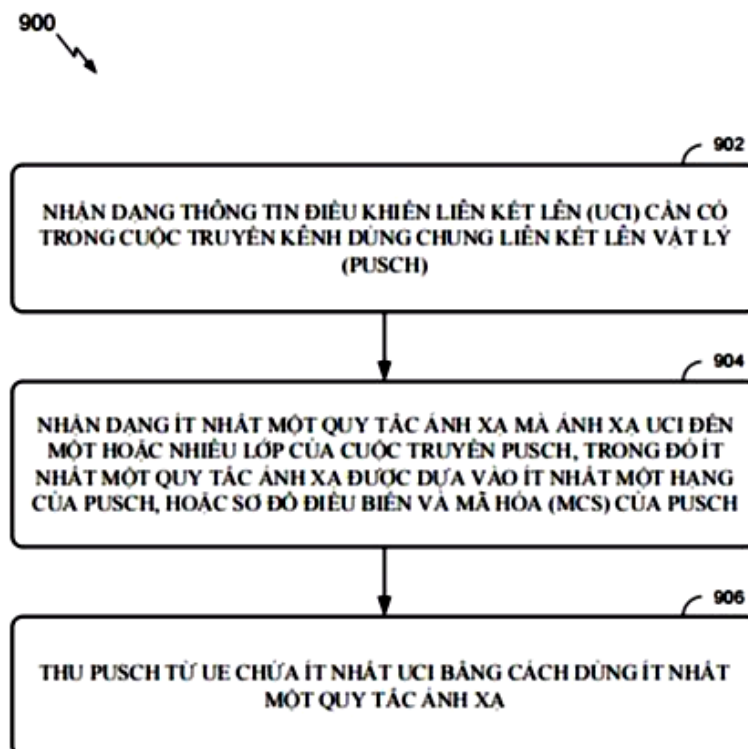


Fig.9



- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 72556 A      | (43) 25/08/2020        |            |
| (21) 1-2020-02977 | (85) 27/05/2020        |            |
| (22) 17/11/2017   | (86) PCT/CN2017/111619 | 17/11/2017 |
|                   | (87) WO2019/095273     | 23/05/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/05/2020

(51) **H04W 72/04**

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**

(CN)

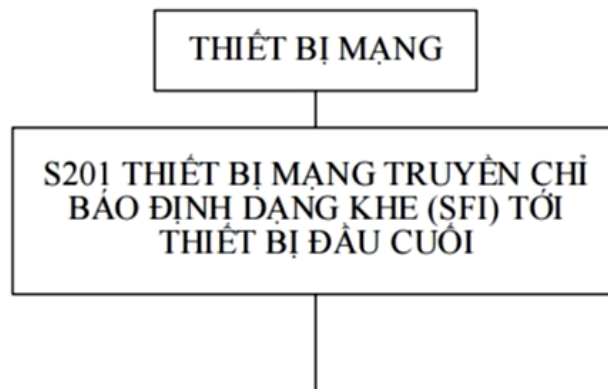
No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) SHEN, Jia (CN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CHỈ BÁO ĐỊNH DẠNG KHE, THIẾT BỊ MẠNG, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ VẬT GHI CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp chỉ báo định dạng khe, thiết bị mạng, thiết bị đầu cuối và vật ghi có thể đọc được bằng máy tính. Phương pháp này bao gồm các bước: thiết bị mạng truyền chỉ báo định dạng khe (Slot Format Indicator, SFI) tới thiết bị đầu cuối, SFI này được sử dụng để chỉ báo định dạng khe của ít nhất một sóng mang, ít nhất một sóng mang này bao gồm sóng mang thứ nhất, định dạng khe được chỉ báo bởi SFI được xác định trên cơ sở khoảng cách sóng mang con thứ nhất, và khoảng cách sóng mang con của sóng mang thứ nhất là bội nguyên của khoảng cách sóng mang con thứ nhất. Theo các phương án của sáng chế, định dạng khe của một hoặc nhiều sóng mang có thể được chỉ báo mà không dựa vào khoảng cách sóng mang con của sóng mang cụ thể.



- (11) 72557 A (43) 25/08/2020  
 (21) 1-2020-02978 (85) 27/05/2020  
 (22) 02/11/2018 (86) PCT/CN2018/113823 02/11/2018  
 (30) 201711066692.X 02/11/2017 CN (87) WO2019/086012 09/05/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/05/2020

(51) H04L 1/00; H04L 5/00

(71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) GUO, Zhiheng (CN); XIE, Xinqian (CN); SHEN, Zukang (CN); LONG, Yi (CN); ZHAO, Yang (CN); WAN, Lei (CN); MAZZARESE, David Jean-Marie (FR)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, THIẾT BỊ MẠNG VÀ VẬT LƯU TRỮ MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị truyền thông. Phương pháp bao gồm: nhận, bởi thiết bị đầu cuối, thông tin điều khiển liên kết xuống (downlink control information, DCI) từ thiết bị mạng trên kênh mang liên kết xuống thứ nhất; và xác định kênh mang liên kết lên thứ nhất hoặc kênh mang liên kết lên thứ hai dựa trên DCI, trong đó DCI chỉ báo kênh mang liên kết lên sẽ được sử dụng bởi thiết bị đầu cuối để gửi tín hiệu liên kết lên đến thiết bị mạng là kênh mang liên kết lên thứ nhất hoặc kênh mang liên kết lên thứ hai; DCI để chỉ báo kênh mang liên kết lên thứ nhất và DCI để chỉ báo kênh mang liên kết lên thứ hai có số lượng bit bằng nhau; và kênh mang liên kết xuống thứ nhất, kênh mang liên kết lên thứ nhất, và kênh mang liên kết lên thứ hai thuộc cùng tế bào. Theo sáng chế, do số lượng bit thứ nhất bằng số lượng bit thứ hai, thiết bị đầu cuối có thể thực hiện dò mò mẫm trong không gian tìm kiếm dựa trên một số lượng bit của DCI, để cải thiện hiệu suất dò mò mẫm cho DCI bởi thiết bị đầu cuối.

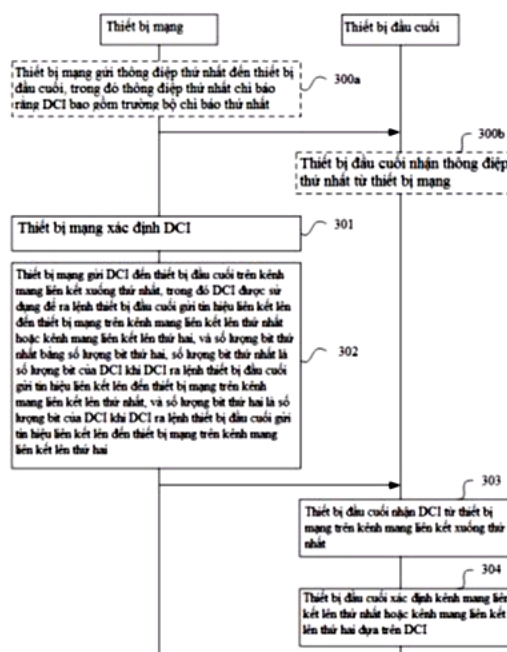


Fig.3

- (11) 72558 A (43) 25/08/2020  
 (21) 1-2020-02981 (85) 27/05/2020  
 (22) 28/03/2018 (86) PCT/JP2018/012841 28/03/2018  
 (30) 2017-208156 27/10/2017 JP (87) WO2019/082412 02/05/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/05/2020

(51) E05D 5/12; E05D 3/02; F16C 11/04; F16B 39/02; B21D 39/00

(71) NIKKOH METAL INDUSTRY CO., LTD. (JP)

33-13, Aoyama-kita 3-chome, Himeji-shi, Hyogo 6712221, Japan

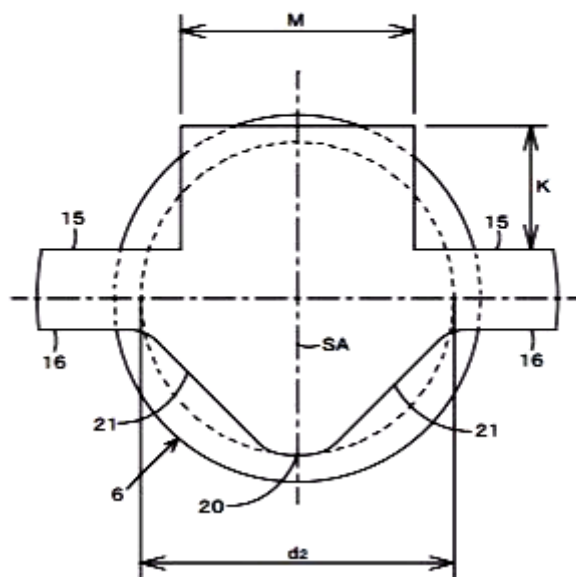
(72) Kawashima Yohichi (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **KẾT CẤU KẸP TRỤC VÀ PHƯƠNG PHÁP GIA CÔNG KẸP TRỤC**

(57) Sáng chế đề cập đến kết cấu kẹp trục để đạt được một cách chính xác và tin cậy không chỉ tác động giữ mà còn là tác động ngăn có khe hở theo hướng trục ở bộ phận trục (6). Bộ phận đỡ trục (2) có lỗ trục (12), và bộ phận trục (6) được lắp vào trong lỗ trục (12), mà ở đó bề mặt ngoài trục của bộ phận trục (6), phần đúc ép xuống (15) được tạo lõm vào trong theo hướng bán kính được bố trí dọc theo hướng trục; phần gài lồi (16) được tạo lồi ra ngoài theo hướng bán kính của bộ phận trục (6) được bố trí ở vị trí giao với hướng chiều sâu lõm của phần đúc ép xuống (15) trên bề mặt ngoài trục của bộ phận trục (6); phần gài lồi (16) được gài vào phần mép miệng của lỗ trục (12); và phần đúc ép xuống (15) có độ nghiêng mà tạo ra chiều sâu tương đối sâu ở vị trí cách xa với lỗ trục (12) theo hướng trục và giảm chiều sâu tương đối nông khi tiến gần tới lỗ trục (12).

Fig.1



(11) 72559 A

(43) 25/08/2020

(21) 1-2020-02983

(22) 27/05/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/07/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 17/07/2020

(51) B29L 31/10

(71) NGÔ XUÂN BÌNH (VN)

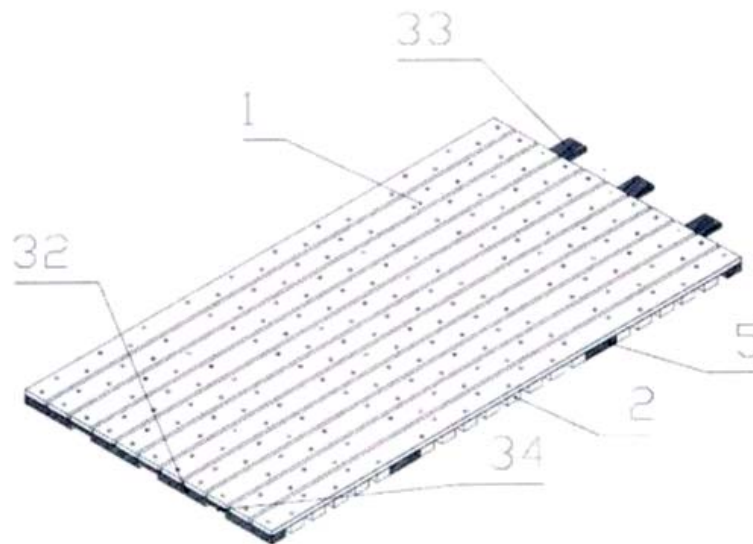
75/35 Trần Văn Đương, phường 9, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Ngô Xuân Bình (VN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(54) **TẤM TRẢI ĐƯỜNG TIẾP CẬN HAI LỚP GỖ VỚI HỆ THỐNG KHÓA TỰ CÀI VÀ HỘP HỖ TRỢ XE NÂNG BẰNG THÉP**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm trải đường tiếp cận hai lớp gỗ với hệ thống khóa tự cài và hộp hỗ trợ xe nâng bằng thép bao gồm: nhiều thanh gỗ dọc (1) có cùng kích thước được sắp xếp song song kề nhau; nhiều thanh gỗ ngang (2) có cùng kích thước, mỗi thanh có chiều dài bằng chiều ngang của lớp gỗ trên hình chữ nhật nêu trên; mỗi thanh gỗ dọc (1) lần lượt được liên kết với tất cả các thanh gỗ ngang (2) nhờ các hệ bu lông - đai ốc (4) xuyên qua các thanh gỗ; các hộp hỗ trợ xe nâng bằng thép (5) được bố trí xen giữa các thanh gỗ ngang (2) có tác dụng để cản xe nâng được đưa vào dễ dàng khi thao tác, di chuyển, nâng hạ tấm; hai thanh thép ngang (31, 32) có cùng chiều dài và chiều dày với thanh gỗ ngang (2) được bố trí ở hai đầu của lớp gỗ dưới và được liên kết với các đầu của các thanh gỗ dọc (1) bởi các hệ bu lông - đai ốc (4), trong đó trên các thanh thép ngang (31, 32) có bố trí cơ cấu khóa tự cài âm - dương bằng thép để dễ dàng liên kết tháo, lắp hai tấm trải đường liền kề nhau.



Hình 1

- |                   |                        |                       |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 72560 A      | (43) 25/08/2020        |                       |
| (21) 1-2020-02984 | (85) 27/05/2020        |                       |
| (22) 23/11/2018   | (86) PCT/CN2018/117174 | 23/11/2018            |
| (30) 62/590381    | 24/11/2017             | US (87) WO2019/101164 |
|                   |                        | 31/05/2019            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/05/2020

(51) **H04W 74/00**

(71) **FG INNOVATION COMPANY LIMITED (CN)**

Flat 2623, 26/F Tuen Mun Central Square, 22 Hoi Wing Road, Tuen Mun, New Territories, Hong Kong, China

(72) CHEN, Hungchen (CN); CHOU, Chieming (CN); WEI, Chiahung (CN); TSENG, Yunglan (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ THỦ TỤC TRUY NHẬP NGẪU NHIÊN TRONG THAO TÁC CHUYỂN ĐỔI PHẦN BĂNG THÔNG VÀ THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị người dùng và phương pháp xử lý thủ tục truy nhập ngẫu nhiên (RA) trong thao tác chuyển đổi phần băng thông (BWP). Phương pháp bao gồm: thu, bởi thiết bị người dùng (UE), thông tin điều khiển đường xuống (DCI) bao gồm chỉ báo chuyển đổi BWP thông qua kênh điều khiển đường xuống vật lý (PDCCH) khi UE thực hiện thủ tục RA thứ nhất trên BWP thứ nhất; và thực hiện, bởi UE, ít nhất một trong số các thủ tục đáp lại chỉ báo chuyển đổi BWP. Các thủ tục này bao gồm: dừng thủ tục RA thứ nhất trên BWP thứ nhất và bắt đầu thủ tục RA thứ hai trên BWP thứ hai được chỉ báo bởi chỉ báo chuyển đổi BWP; và bỏ qua chỉ báo chuyển đổi BWP để tiếp tục với thủ tục RA thứ nhất.

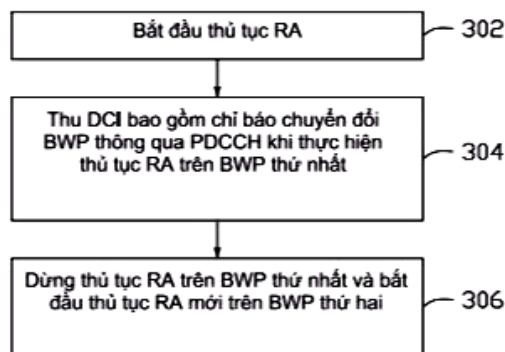


FIG. 3

- (11) **72561 A** (43) 25/08/2020  
(21) **1-2020-02986** (85) 27/05/2020  
(22) 01/11/2018 (86) PCT/JP2018/040648 01/11/2018  
(30) 2017-215911 08/11/2017 JP (87) WO2019/093216 16/05/2019  
2018-121039 26/06/2018 JP  
2018-195093 16/10/2018 JP  
(51) *C08J 5/18; B29C 48/305; B29C 48/69*  
(71) **TOYOBO CO., LTD.** (JP)  
2-8, Dojima Hama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308230, Japan  
(72) OGI, Hirokazu (JP); NISHI, Tadashi (JP); MATSUDA, Akira (JP)  
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT MÀNG NHỰA TRÊN CƠ SỞ POLYETYLEN**  
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất màng nhựa trên cơ sở polyetylen một cách hiệu quả và ổn định, màng nhựa thu được bằng phương pháp này có các đặc tính hàn nhiệt tuyệt vời, và hơn nữa có vẻ bề ngoài và các đặc tính bền chống trầy xước tuyệt vời. Phương pháp sản xuất màng nhựa trên cơ sở polyetylen này bao gồm: bước nhào nóng chảy thành phần nhựa polyetylen chứa các hạt chứa nhựa trên cơ sở polyetylen và nhựa trên cơ sở polyetylen; bước ép đùn nóng chảy thành phần nhựa polyetylen để tạo ra tấm nhựa polyetylen nóng chảy; và bước làm mát và hóa rắn thành phần nhựa polyetylen nóng chảy dạng tấm, trong đó bước nhào nóng chảy thành phần nhựa polyetylen bao gồm bước lọc thành phần nhựa polyetylen bằng bộ lọc có cỡ lọc chính xác là 100µm hoặc nhỏ hơn.

- (11) **72562 A** (43) 25/08/2020  
(21) **1-2020-02987** (85) 27/05/2020  
(22) 01/11/2018 (86) PCT/JP2018/040649 01/11/2018  
(30) 2017-215910 08/11/2017 JP (87) WO2019/093217 16/05/2019  
2018-121038 26/06/2018 JP  
2018-195094 16/10/2018 JP  
(51) **C08J 5/18; B32B 27/32**  
(71) **TOYOBO CO., LTD.** (JP)  
2-8, Dojima Hama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308230, Japan  
(72) OGI, Hirokazu (JP); NISHI, Tadashi (JP); MATSUDA, Akira (JP)  
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
(54) **MÀNG NHỰA TRÊN CƠ SỞ POLYETYLEN, VẬT DẠNG LỚP CHỨA  
MÀNG NHỰA TRÊN CƠ SỞ POLYETYLEN, VÀ TÚI BAO GÓI CHỨA VẬT  
DẠNG LỚP NÀY**  
(57) Sáng chế đề cập đến màng nhựa trên cơ sở polyetylen có đặc tính hàn nhiệt, đặc tính bền chống tạo khối, đặc tính trượt, bề ngoài và đặc tính bền chống trầy xước tuyệt vời. Màng nhựa trên cơ sở polyetylen chứa chế phẩm nhựa trên cơ sở polyetylen mà chứa các hạt chứa nhựa trên cơ sở polyetylen và nhựa trên cơ sở polyetylen có tỷ trọng nhỏ hơn hoặc bằng  $940 \text{ kg/m}^3$  và chế phẩm này về cơ bản là không chứa các hạt vô cơ hoặc các hạt hữu cơ liên kết ngang, màng nhựa trên cơ sở polyetylen này có chiều cao đỉnh tối đa là nằm trong khoảng từ  $2\mu\text{m}$  đến  $15\mu\text{m}$  trên ít nhất một bề mặt về một phía của màng nhựa trên cơ sở polyetylen.

- (11) 72563 A (43) 25/08/2020  
(21) 1-2020-02988 (85) 27/05/2020  
(22) 15/11/2018 (86) PCT/US2018/061188 15/11/2018  
(30) 62/586,955 16/11/2017 US (87) WO2019/099607 23/05/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/07/2020

(51) *H01L 31/0224*; *H01L 31/18*; *H01L 31/073*

(71) **FIRST SOLAR, INC.** (US)

350 West Washington Street, 6th Floor, Tempe, AZ 85281, United States of America

(72) CHEN, Le (CN); GUO, Jing (US); WEISS, Dirk (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **CẤU TRÚC LỚP CHO THIẾT BỊ QUANG ĐIỆN VÀ THIẾT BỊ QUANG ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề cập tới cấu trúc lớp cho thiết bị quang điện và đề cập tới thiết bị quang điện. Cấu trúc lớp có thể chứa lớp oxit dẫn trong suốt (transparent conductive oxide - TCO), lớp thiếc đioxit được bố trí trên lớp TCO, và lớp kẽm magiê oxit được bố trí trên lớp thiếc đioxit, vốn phối hợp để cải thiện hiệu quả hoạt động của thiết bị quang điện.

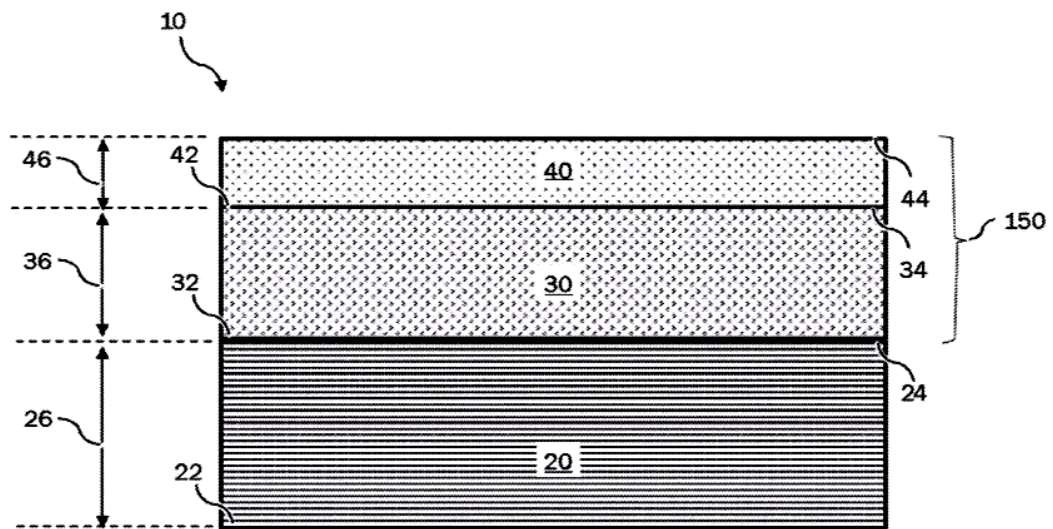


FIG. 1



- (11) 72564 A (43) 25/08/2020  
 (21) 1-2020-02989 (85) 27/05/2020  
 (22) 29/11/2018 (86) PCT/US2018/063046 29/11/2018  
 (30) 62/592,313 29/11/2017 US (87) WO2019/108783 A1 06/06/2019  
 16/203,283 28/11/2018 US  
 (51) H04L 27/26  
 (71) QUALCOMM INCORPORATED (US)  
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego,  
 California 92121-1714, United States of America  
 (72) YANG, Wei (CN); WANG, Renqiu (CN); HUANG, Yi (CN); PARK, Seyong (KR);  
 MANOLAKOS, Alexandros (GR)  
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)  
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ  
 PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH LƯU TRỮ MÃ THỰC THI  
 BẰNG MÁY TÍNH CỦA THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG**  
 (57) Theo một khía cạnh, sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị truyền thông không  
 dây, và phương tiện đọc được bằng máy tính lưu trữ mã thực thi được bằng máy tính  
 của thiết bị người dùng. Thiết bị theo sáng chế có thể xác định thiết bị người dùng  
 (User Equipment - UE). Thiết bị theo sáng chế có thể tạo ra tín hiệu tham chiếu nhờ  
 sử dụng chuỗi gốc thu được từ bảng, bảng này bao gồm nhiều chuỗi gốc mà mỗi  
 chuỗi có số đo hệ số công suất đỉnh so với trung bình (peak-to-average-power ratio -  
 PAPR) dưới ngưỡng. Sau đó, thiết bị truyền tín hiệu tham chiếu đến trạm gốc. Tín  
 hiệu tham chiếu có thể được dồn kênh với cuộc truyền dữ liệu

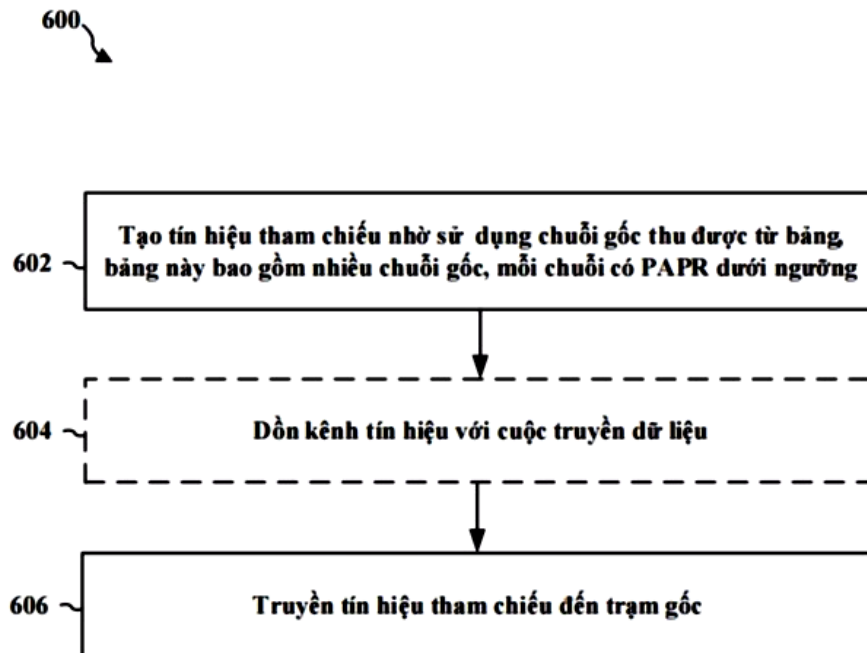
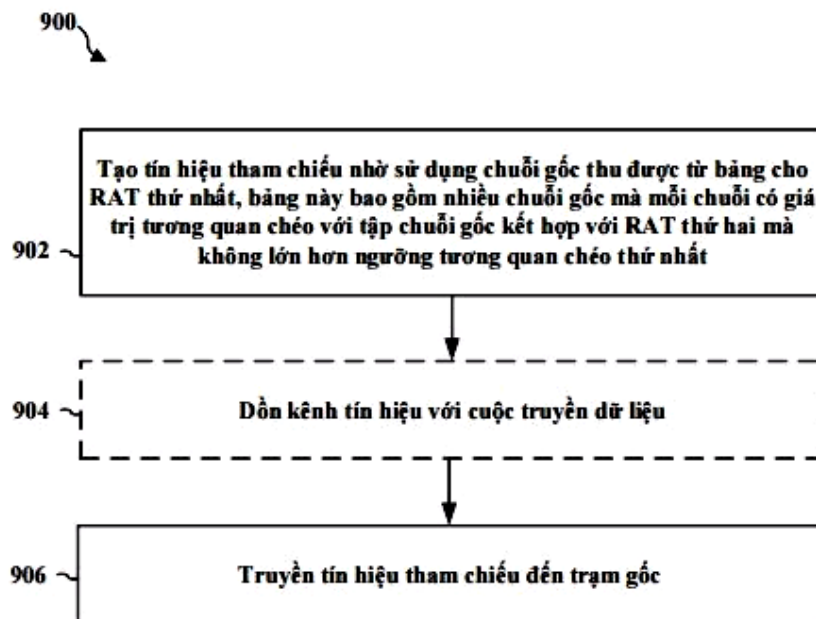


FIG. 6

- (11) **72565 A** (43) 25/08/2020
- (21) **1-2020-02990** (85) 27/05/2020
- (22) 29/11/2018 (86) PCT/US2018/063062 29/11/2018
- (30) 62/592,313 29/11/2017 US (87) WO2019/108791 A1 06/06/2019
- 16/203,316 28/11/2018 US
- (51) **H04L 27/26**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**  
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
- (72) YANG, Wei (CN); WANG, Renqiu (CN); HUANG, Yi (CN); PARK, Seyong (KR); MANOLAKOS, Alexandros (GR)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH LƯU TRỮ MÃ THỰC THI BẰNG MÁY TÍNH CỦA THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG**
- (57) Theo một khía cạnh, sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị truyền thông không dây, và phương tiện đọc được bằng máy tính lưu trữ mã thực thi được bằng máy tính của thiết bị người dùng. Thiết bị theo sáng chế có thể xác định thiết bị người dùng (User Equipment - UE). Thiết bị theo sáng chế có thể tạo ra tín hiệu tham chiếu nhờ sử dụng chuỗi gốc thu được từ bảng cho công nghệ truy cập vô tuyến (Radio Access Technology - RAT) thứ nhất, bảng này bao gồm nhiều chuỗi gốc mà mỗi chuỗi có giá trị tương quan chéo với tập chuỗi gốc kết hợp với RAT thứ hai mà không lớn hơn ngưỡng tương quan chéo thứ nhất.



**FIG. 9**

- (11) 72566 A (43) 25/08/2020  
 (21) 1-2020-02991 (85) 27/05/2020  
 (22) 05/11/2018 (86) PCT/CN2018/113976 05/11/2018  
 (30) PCT/CN2017/11 4218 01/12/2017 CN (87) WO2019/105182 A1 06/06/2019  
 (51) H04L 1/18; H04L 1/00  
 (71) QUALCOMM INCORPORATED (US)  
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA  
 92121-1714, United States of America  
 (72) WU, Liangming (CN); ZHANG, Yu (CN); WEI, Chao (CN); HAO, Chenxi (CN);  
 SORIAGA, Joseph Binamira (US); AMINZADEH GOHARI, Amir (IR)  
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)  
 (54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY BẰNG  
 THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH  
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị truyền thông không dây bằng thiết bị người dùng. Cụ thể, theo một số khía cạnh, sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị liên quan đến việc dồn kênh thông tin điều khiển liên kết lên (uplink control information - UCI) với dữ liệu trong cuộc truyền kênh dùng chung liên kết lên vật lý (PUSCH). Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến vật ghi đọc được bằng máy tính.

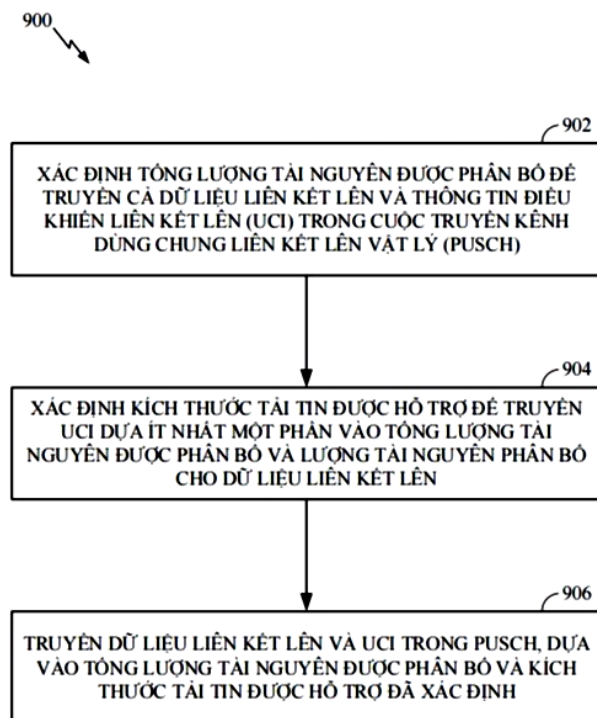


Fig.9

- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 72567 A      | (43) 25/08/2020        |            |
| (21) 1-2020-02993 | (85) 27/05/2020        |            |
| (22) 03/11/2017   | (86) PCT/IB2017/001514 | 03/11/2017 |
|                   | (87) WO2019/086923     | 09/05/2019 |

(51) *D07B 1/00; E01D 19/16*

(71) SOLETANCHE FREYSSINET (FR)

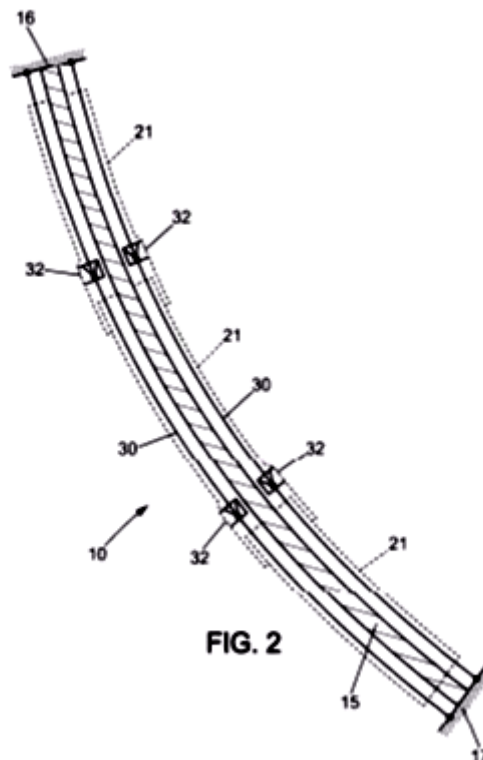
280 avenue Napoléon Bonaparte, 92500 Rueil Malmaison, France

(72) AVELINE, Gautier (FR); GUESDON, Matthieu (FR); FABRY, Nicolas (FR); ZIVANOVIC, Ivica (FR)

(74) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP CO.,LTD)

(54) **VỎ BỌC DÙNG CHO CÁP KẾT CẤU CỦA CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG, CÁP KẾT CẤU CỦA CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG, VÀ CÁC PHƯƠNG PHÁP LẮP ĐẶT VÀ BẢO TRÌ CÁP KẾT CẤU NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến vỏ bọc dùng cho cáp kết cấu (10) của công trình xây dựng có đường dẫn giữa neo phía trên (16) và neo phía dưới (17). Vỏ bọc này bao gồm các đoạn vỏ bọc (21) được lắp ráp dọc theo đường dẫn của cáp kết cấu, ít nhất một dây thừng đỡ (30) kéo dài dọc theo các đoạn vỏ bọc và có đầu phía trên được kết nối với công trình xây dựng liền kề với neo phía trên, và các đầu nối (32) để nối các đoạn vỏ bọc với ít nhất một dây thừng đỡ. Các đầu nối (32) được tạo kết cấu để chặn sự dịch chuyển lên phía trên tương đối của dây thừng đỡ (30) so với các đoạn vỏ bọc (21) và cho phép sự dịch chuyển xuống phía dưới tương đối của dây thừng đỡ so với các đoạn vỏ bọc. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến cáp kết cấu của công trình xây dựng và các phương pháp lắp đặt và bảo trì cáp kết cấu này.



- (11) 72568 A (43) 25/08/2020  
 (21) 1-2020-03004 (85) 28/05/2020  
 (22) 31/08/2018 (86) PCT/KR2018/010104 31/08/2018  
 (30) 10-2017-0157441 23/11/2017 KR (87) WO2019/103288 31/05/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/05/2020

(51) F16H 61/36; F16H 3/44

(71) MBI CO.,LTD. (KR)

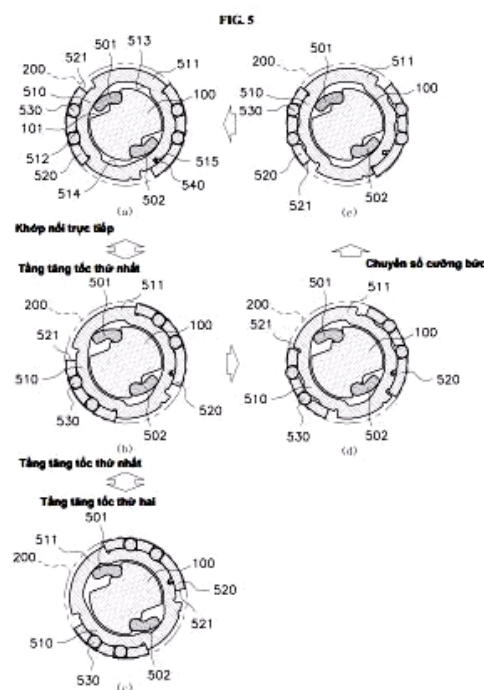
(Sachang-dong, Hyundai-core) B1, 140, Sajik-daero, Seowon-gu Cheongju-si  
 Chungcheongbuk-do 28647, Republic of Korea

(72) YOO, Hyuk (KR); JUNG, Tae-Jin (KR); AN, Seong-Cheol (KR); YOO, Moon-Soo (KR)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **CƠ CẤU TRỢ GIÚP THAO TÁC CHUYỂN SỐ VÀ BỘ TRUYỀN ĐỘNG GẮN TRONG MÁY Ơ CÓ CƠ CẤU NÀY**

(57) Sáng chế đề cập tới cơ cấu trợ giúp thao tác chuyển số và bộ truyền động gắn trong máy ơ có cơ cấu này, trong đó khi kiểm soát các vấu để ngăn chặn có lựa chọn chuyển động quay của các bánh răng trung tâm để thực hiện chuyển số trong bộ bánh răng hành tinh, hoạt động điều khiển chuyển số được thực hiện thích hợp thậm chí với lực thao tác nhỏ. Cơ cấu trợ giúp thao tác chuyển số bao gồm vành kiểm soát vấu (510) có mặt theo chu vi trong được làm thích ứng để kiểm soát trạng thái hạ xuống của các vấu điều khiển (501 và 502); chi tiết kiểm soát góc (520) được làm thích ứng để được bố trí ở phía chu vi trong của bánh dẫn (200); các chi tiết ép (530) được tạo ra có dạng hình cầu hoặc hình trụ; thân nối đàn hồi (540) nối giữa vành kiểm soát vấu (510) và chi tiết kiểm soát góc (520); chi tiết đỡ cố định (580); và lò xo trở về (570). Do đó, có thể nâng cao tuổi bền, cải thiện sự thuận tiện và đặc tính ổn định khi lái xe của người dùng, và tối đa hóa khả năng tiếp thị và khả năng cạnh tranh thị trường của bộ truyền động.



- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 72569 A      | (43) 25/08/2020        |            |
| (21) 1-2020-03005 | (85) 28/05/2020        |            |
| (22) 17/11/2017   | (86) PCT/CN2017/111751 | 17/11/2017 |
|                   | (87) WO2019/095332     | 23/05/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/05/2020

(51) **H04W 72/12**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) LI, Yuan (CN); GUAN, Lei (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DẪN DỮ LIỆU, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, THIẾT BỊ MẠNG VÀ VẬT GHI CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Các phương án của sáng chế đề xuất phương pháp truyền dẫn dữ liệu, thiết bị đầu cuối, thiết bị mạng và vật ghi có thể đọc được bằng máy tính. Phương pháp này bao gồm các bước: thu, bởi thiết bị đầu cuối, thông tin chỉ báo được gửi bởi thiết bị mạng, trong đó thông tin chỉ báo được sử dụng để chỉ báo tài nguyên miền thời gian thứ nhất được sử dụng bởi thiết bị đầu cuối để gửi truyền dẫn đường lên thứ nhất; và gửi, bởi thiết bị đầu cuối, truyền dẫn đường lên thứ nhất tới thiết bị mạng trên tài nguyên miền thời gian thứ nhất, và gửi truyền dẫn đường lên thứ hai tới thiết bị mạng trên tài nguyên miền thời gian thứ hai, trong đó tài nguyên miền thời gian thứ hai là tài nguyên miền thời gian được xác định bởi thiết bị đầu cuối dựa trên tài nguyên miền thời gian thứ nhất, và tài nguyên miền thời gian thứ nhất và tài nguyên miền thời gian thứ hai là tài nguyên liên tục hoặc không liên tục theo thời gian. Theo phương pháp truyền dẫn dữ liệu, thiết bị đầu cuối, và thiết bị mạng được đề xuất theo các phương án của sáng chế, khi truyền dẫn đường lên được gửi bởi thiết bị đầu cuối không thể chiếm hoàn toàn thời gian chiếm kênh lớn nhất (Maximum Channel Occupancy Time, MCOT), thì thiết bị đầu cuối có thể tiếp tục gửi truyền dẫn đường lên khác bằng cách sử dụng MCOT mà không bị chiếm hoàn toàn. Điều này có thể cải thiện việc sử dụng tài nguyên và sử dụng kênh của MCOT.

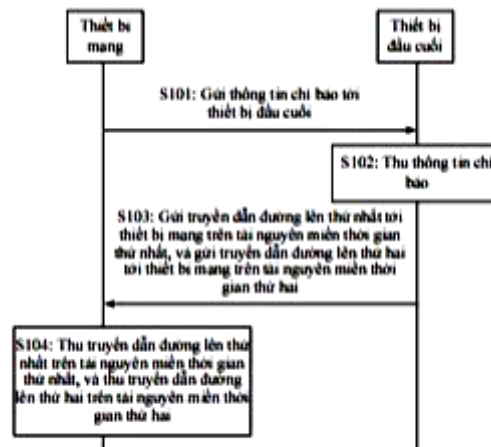


Fig.2

- |                     |                        |                    |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 72570 A        | (43) 25/08/2020        |                    |
| (21) 1-2020-03009   | (85) 28/05/2020        |                    |
| (22) 31/10/2018     | (86) PCT/CN2018/113090 | 31/10/2018         |
| (30) 201711147522.4 | 17/11/2017 CN          | (87) WO2019/096009 |
|                     | 201810032105.3         | 12/01/2018 CN      |
|                     |                        | 23/05/2019         |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/05/2020

(51) **H04L 5/00**; H04L 27/26

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) MA, Ruixiang (CN); GUAN, Lei (CN); LYU, Yongxia (CN); SHAO, Jiafeng (CN); SONG, Xinghua (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG TIN, VẬT LƯU TRỮ MÁY TÍNH BẤT BIẾN VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị truyền thông tin. Phương pháp bao gồm các bước: xác định, bởi thiết bị mạng, thông tin định dạng khe, trong đó thông tin định dạng khe được sử dụng để chỉ báo vị trí của các ký hiệu liên kết lên, vị trí của các ký hiệu liên kết xuống, và vị trí của các ký hiệu chưa biết trong khe; gửi, bởi thiết bị mạng, thông tin định dạng khe; nhận, bởi thiết bị đầu cuối, thông tin định dạng khe từ thiết bị mạng, trong đó thông tin định dạng khe được sử dụng để chỉ báo vị trí của các ký hiệu liên kết lên, vị trí của các ký hiệu liên kết xuống, và vị trí của các ký hiệu chưa biết trong khe; và xác định, bởi thiết bị đầu cuối, định dạng khe dựa trên thông tin định dạng khe. Cấu hình liên kết lên - liên kết xuống theo các phương án thực hiện sáng chế có thể được áp dụng cho các yêu cầu của các kịch bản độ trễ thấp và độ tin cậy cao.

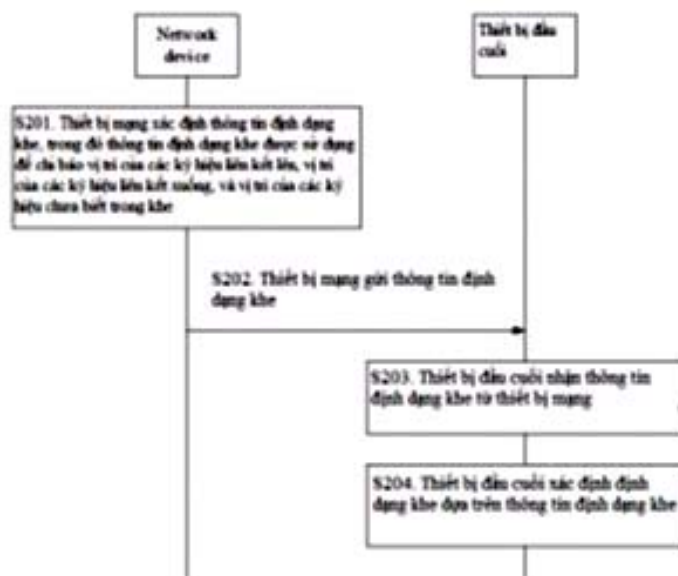


Fig.2

- (11) 72571 A (43) 25/08/2020  
 (21) 1-2020-03012 (85) 28/05/2020  
 (22) 01/11/2018 (86) PCT/CN2018/113435 01/11/2018  
 (30) 201711069131.5 03/11/2017 CN (87) WO2019/085970 09/05/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/05/2020

(51) H04W 36/00

(71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) WU, Yizhuang (CN); XIONG, Chunshan (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG VÀ PHẦN TỬ MẠNG

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp truyền thông và phần tử mạng. Phương pháp truyền thông này bao gồm các bước: nhận, bởi phần tử mạng thứ nhất, thông tin chỉ báo thứ nhất từ phần tử mạng thứ hai, trong đó thông tin chỉ báo thứ nhất được sử dụng để chỉ báo rằng điều kiện hiện thời hỗ trợ thiết lập phiên của mạng thứ nhất cho máy đầu cuối; thu, bởi phần tử mạng thứ nhất, thông tin điều khiển chất lượng dịch vụ (quality of service, QoS) thứ nhất của phiên thứ nhất của máy đầu cuối sau khi nhận thông tin chỉ báo thứ nhất, trong đó phiên thứ nhất là phiên được thiết lập bởi máy đầu cuối bằng cách sử dụng mạng thứ hai; và gửi, bởi phần tử mạng thứ nhất, thông tin điều khiển QoS thứ nhất đến phần tử mạng thứ hai. Phương pháp truyền thông theo các phương án của sáng chế có thể cải thiện hiệu suất truyền thông.

400

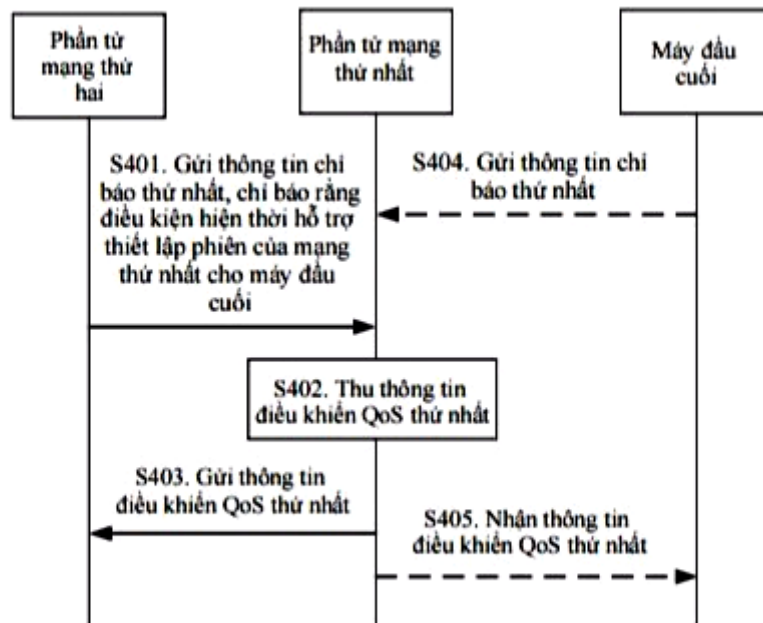


Fig.4



- (11) 72572 A (43) 25/08/2020  
 (21) 1-2020-03013 (85) 28/05/2020  
 (22) 30/10/2018 (86) PCT/SE2018/051113 30/10/2018  
 (30) PCT/CN2017/11 1100 15/11/2017 CN (87) WO2019/098905 23/05/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/05/2020

(51) H04W 74/08

(71) TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL) (SE)

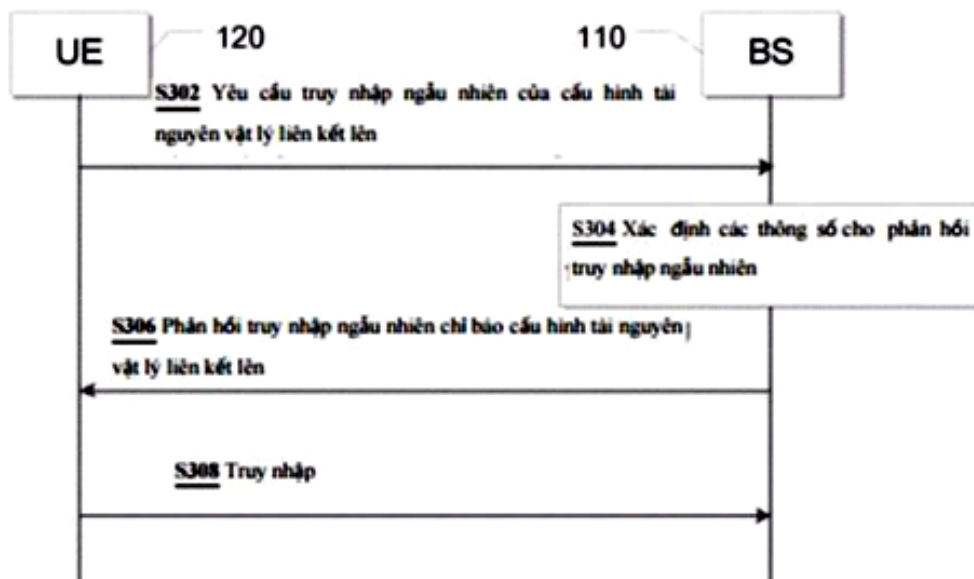
164 83 Stockholm, Sweden

(72) CHRISTOFFERSSON, Jan (SE); LIU, Jinhua (CN); WANG, Min (SE)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CHO THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG ĐỂ THỰC HIỆN TRUY NHẬP NGẪU NHIÊN VÀO MẠNG RADIÔ, PHƯƠNG PHÁP CHO THIẾT BỊ MẠNG ĐỂ ĐIỀU KHIỂN TRUY NHẬP NGẪU NHIÊN CỦA MỘT HOẶC NHIỀU THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀO MẠNG RADIÔ, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ THIẾT BỊ MẠNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp cho thiết bị người dùng (User equipment - UE) để thực hiện truy nhập ngẫu nhiên vào mạng radiô, bao gồm các bước: truyền, từ UE, yêu cầu truy nhập ngẫu nhiên chứa mào đầu vào mạng radiô trên kênh truy nhập ngẫu nhiên vật lý (Physical random access channel - PRACH) của cấu hình tài nguyên vật lý liên kết lên; thu, tại UE, phản hồi truy nhập ngẫu nhiên cho UE chỉ báo cấu hình tài nguyên vật lý liên kết lên mà yêu cầu truy nhập ngẫu nhiên được gửi trên PRACH của nó; và truy nhập, bởi UE, mạng radiô dựa vào thông tin trong phản hồi truy nhập ngẫu nhiên. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp tương ứng cho trạm cơ sở (Base station - BS), các thiết bị tương ứng, các chương trình máy tính, và bộ lưu trữ có thể đọc được bởi máy tính.



300

Fig. 3

- (11) **72573 A** (43) 25/08/2020  
(21) **1-2020-03021** (85) 28/05/2020  
(22) 29/10/2018 (86) PCT/JP2018/040182 29/10/2018  
(30) 2017-211181 31/10/2017 JP (87) WO2019/088044 09/05/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/05/2020

(51) **C22C 38/00; C22C 38/54; C22C 38/14; C21D 9/46**

(71) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**

2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

(72) SHIIMORI Fusae (JP); SAITO Hayato (JP); KARIYA Nobusuke (JP); KOJIMA Katsumi (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **TẤM THÉP CÓ ĐỘ BỀN CAO VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM THÉP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm thép có độ bền cao, có độ dẻo, khả năng uốn, và độ bền kéo ưu việt ít nhất là 500 MPa, cụ thể là, tấm thép mỏng có độ bền cao dùng làm các vỏ lon có độ dày tấm là từ 0,1 đến 0,8 mm, tấm thép này chứa thành phần hóa học: C: 0,03-0,15%, Si: 0,01-0,05%, Mn: lớn hơn 0,6% và 1,5% hoặc nhỏ hơn, P: 0,025% hoặc nhỏ hơn, S: 0,02% hoặc nhỏ hơn, Al: 0,01-0,10%, N: 0,0005-0,0100%, Ti: 0,005-0,020%, B: 0,0005-0,0100%, và Nb: 0,0050-0,0200%, với phần còn lại là Fe và các tạp chất không thể tránh được, trong đó tấm thép này có cấu trúc kim loại chứa, theo tỷ lệ diện tích: 85% hoặc lớn hơn là ferit và 1-10% là mactensit, mactensit có kích cỡ hạt là 5  $\mu$ m hoặc nhỏ hơn, và tỷ lệ của mactensit có kích cỡ hạt là 2  $\mu$ m hoặc nhỏ hơn là 80% hoặc lớn hơn

- (11) 72574 A (43) 25/08/2020  
 (21) 1-2020-03023 (85) 28/05/2020  
 (22) 20/09/2018 (86) PCT/CN2018/106589 20/09/2018  
 (30) 201711095765.8 09/11/2017 CN (87) WO2019/091228 16/05/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/05/2020

(51) H04W 28/16

(71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) ZHU, Fangyuan (CN); LI, Yan (CN); XIN, Yang (CN)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, THIẾT BỊ MẠNG VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC TRÊN MÁY TÍNH

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông, thiết bị mạng và phương tiện lưu trữ có thể đọc được trên máy tính. Phương pháp truyền thông bao gồm các bước: bước thu một hoặc nhiều cấp ưu tiên của một hoặc nhiều phần chia mạng trong tập hợp phần chia mạng thứ nhất để cung cấp dịch vụ cho ứng dụng, bởi thiết bị mạng thứ nhất; và bước gửi sự tương ứng giữa các cấp ưu tiên và các phần chia mạng trong tập hợp phần chia mạng thứ nhất đến thiết bị mạng thứ hai, bởi thiết bị mạng thứ nhất, trong đó sự tương ứng được sử dụng để cập nhật chính sách lựa chọn định tuyến thiết bị đầu cuối trên thiết bị đầu cuối. Phương pháp truyền thông và thiết bị mạng theo sáng chế giúp thiết bị đầu cuối lựa chọn phần chia mạng tốt hơn để phục vụ ứng dụng, nhờ đó cải thiện trải nghiệm người dùng.

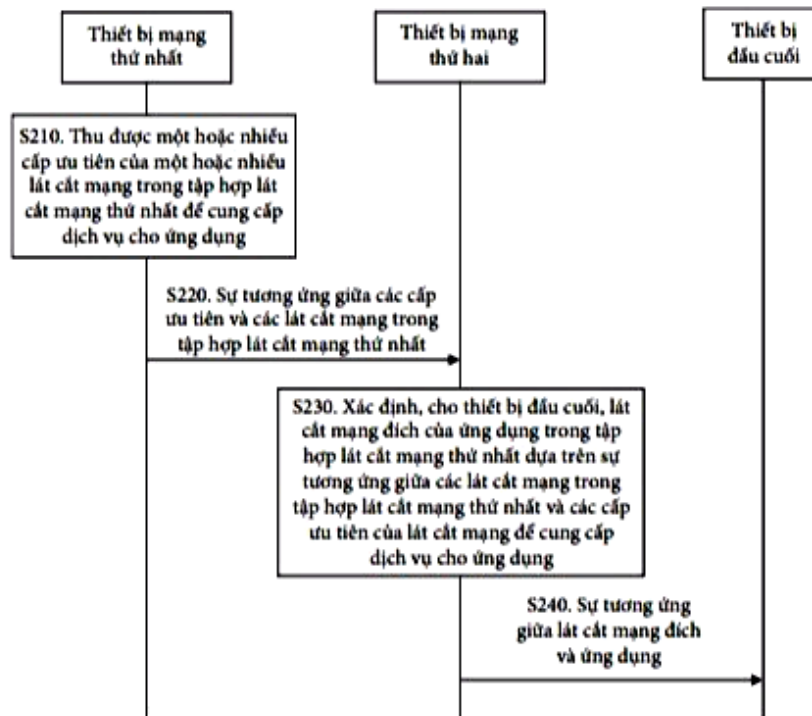


FIG. 2

- |                   |                        |                       |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 72575 A      | (43) 25/08/2020        |                       |
| (21) 1-2020-03024 | (85) 28/05/2020        |                       |
| (22) 14/09/2018   | (86) PCT/JP2018/034100 | 14/09/2018            |
| (30) 2017-212831  | 02/11/2017             | JP (87) WO2019/087586 |
|                   |                        | 09/05/2019            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/05/2020

(51) **G02B 6/36**

(71) **FUJIKURA LTD.** (JP)

5-1, Kiba 1-chome, Koto-ku, Tokyo 1358512 (JP)

(72) TERAMOTO, Katsunori (JP); YAMAGUCHI, Takashi (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **ĐẦU NÓI QUANG, CHI TIẾT KẸP VÀ PHƯƠNG PHÁP LẮP ĐẶT ĐẦU NÓI QUANG**

(57) Sáng chế đề cập đến đầu nối quang bao gồm chi tiết kẹp mà kẹp cáp quang có vỏ bọc để bọc sợi quang, và vỏ bọc mà có phần cố định để cố định chi tiết kẹp. Chi tiết kẹp có phần thân có cặp phần thành bên có phần lõi được bố trí trên mặt trong của chúng, và nắp được lắp vào phần thân. Mặt ngoài của phần thành bên được nén lên trên mặt trong của nắp bằng cách trượt nắp so với phần thân, và làm cho phần lõi ghim vào vỏ bọc của cáp quang, nhờ đó làm cho chi tiết kẹp kẹp cáp quang. Sáng chế cũng đề cập đến chi tiết kẹp và phương pháp lắp đặt đầu nối quang.

[Fig.3]

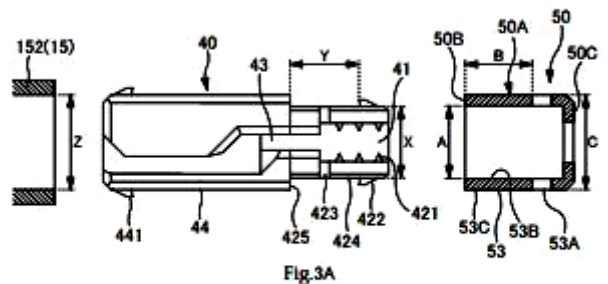


Fig.3A

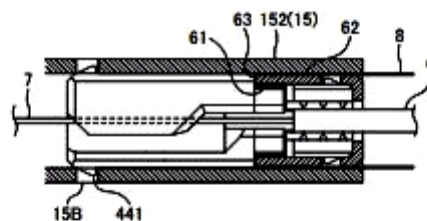


Fig.3B

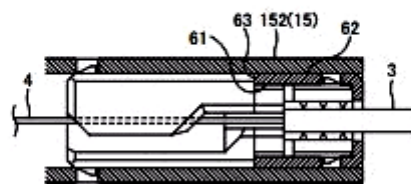
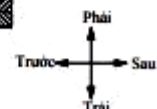


Fig.3C



- (11) 72576 A (43) 25/08/2020  
 (21) 1-2020-03025 (85) 28/05/2020  
 (22) 14/09/2018 (86) PCT/JP2018/034099 14/09/2018  
 (30) 2017-212823 02/11/2017 JP (87) WO2019/087585 09/05/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/05/2020

(51) G02B 6/36

(71) FUJIKURA LTD. (JP)

5-1, Kiba 1-chome, Koto-ku, Tokyo 1358512 (JP)

(72) TERAMOTO, Katsunori (JP); YAMAGUCHI, Takashi (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) ĐÀU NÓI QUANG, CHI TIẾT KẸP VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO ĐÀU NÓI QUANG NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến đầu nối quang có thể giữ cho chi tiết gia cường dạng sợi không bị uốn xoắn. Đầu nối quang theo sáng chế khác biệt ở chỗ bao gồm: chi tiết kẹp để kẹp giữ cáp quang chứa sợi quang, và vỏ bọc có chứa phần cố định để cố định chi tiết kẹp nêu trên; và chi tiết kẹp nêu trên có phần thân có cặp thành bên và nắp được lắp với phần thân; trong thành bên có các rãnh được tạo ra để đẩy chi tiết gia cường dạng sợi của cáp quang từ trong ra ngoài; bằng cách đẩy trượt nắp so với phần thân, nắp có thể được lắp vào phần thân trong trạng thái chi tiết gia cường dạng sợi được kẹp giữa bề mặt ngoài của các thành bên và bề mặt trong của nắp.

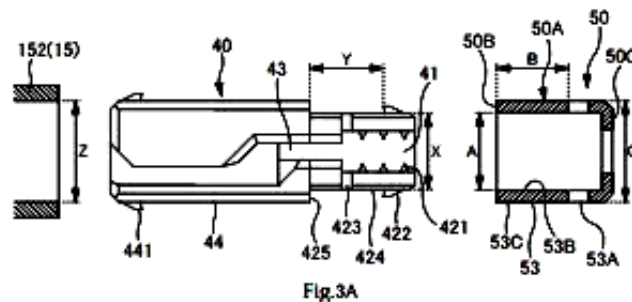


Fig.3A

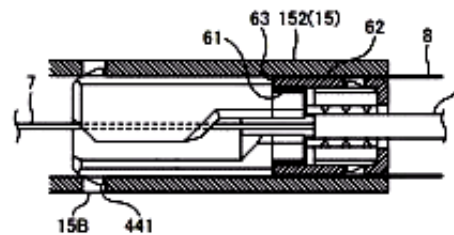


Fig.3B

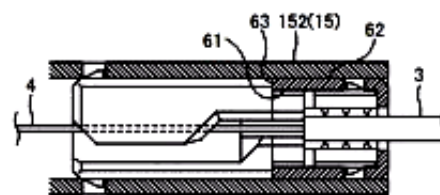
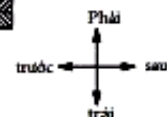


Fig.3C



- |                   |                                  |            |
|-------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 72577 A      | (43) 25/08/2020                  |            |
| (21) 1-2020-03026 | (85) 28/05/2020                  |            |
| (22) 14/09/2018   | (86) PCT/JP2018/034098           | 14/09/2018 |
| (30) 2017-212848  | 02/11/2017 JP (87) WO2019/087584 | 09/05/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/05/2020

(51) **G02B 6/38**; G02B 6/44

(71) **FUJIKURA LTD.** (JP)

5-1, Kiba 1-chome, Koto-ku, Tokyo 1358512 (JP)

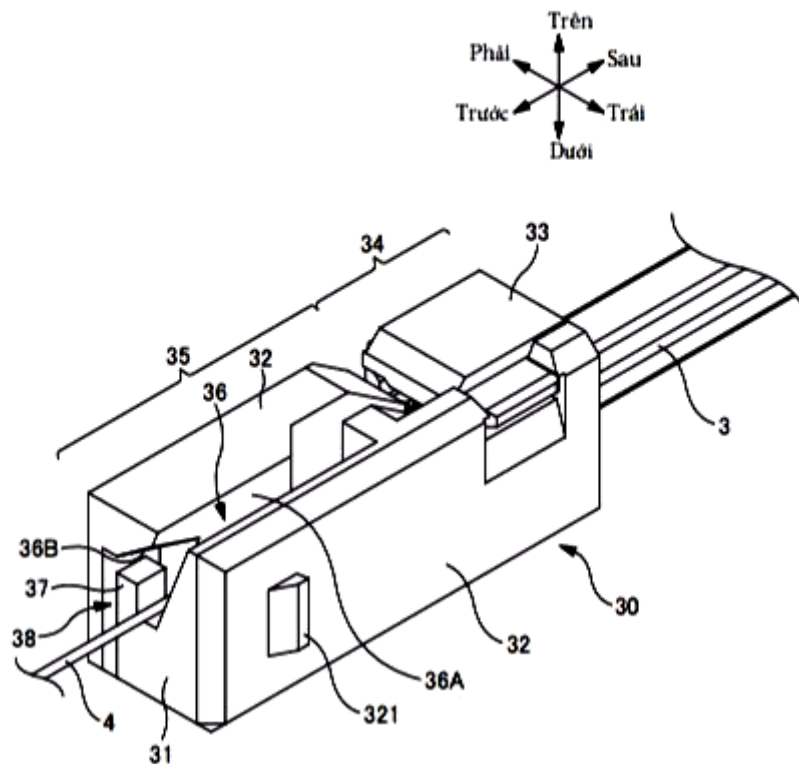
(72) YAMAGUCHI, Takashi (JP); TERAMOTO, Katsunori (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **CHI TIẾT KẸP VÀ ĐẦU NỐI QUANG**

(57) Sáng chế đề cập đến kết cấu mà có thể dễ dàng tạo khoảng không mà phù hợp với việc uốn cong sợi quang. Cụ thể là, sáng chế đề cập đến chi tiết kẹp bao gồm phần kẹp để kẹp giữ cáp quang có chứa sợi quang và phần cắm để cắm sợi quang nhô ra khỏi cáp quang mà được kẹp giữ bởi chi tiết kẹp; và phần cắm bao gồm cặp phần thành bên, và rãnh được tạo thành ở các bề mặt thành trong của cặp phần thành bên đối diện với nhau, và rãnh được tạo thành sao cho được nghiêng so với bề mặt ngoài của chi tiết kẹp có mặt cắt hình chữ nhật. Sáng chế cũng đề cập đến đầu nối quang bao gồm chi tiết kẹp đã nêu.

Fig. 3



- |                   |                        |                       |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 72578 A      | (43) 25/08/2020        |                       |
| (21) 1-2020-03028 | (85) 28/05/2020        |                       |
| (22) 14/09/2018   | (86) PCT/JP2018/034097 | 14/09/2018            |
| (30) 2017-212839  | 02/11/2017             | JP (87) WO2019/087583 |
|                   |                        | 09/05/2019            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/05/2020

(51) **G02B 6/38**

(71) **FUJIKURA LTD. (JP)**

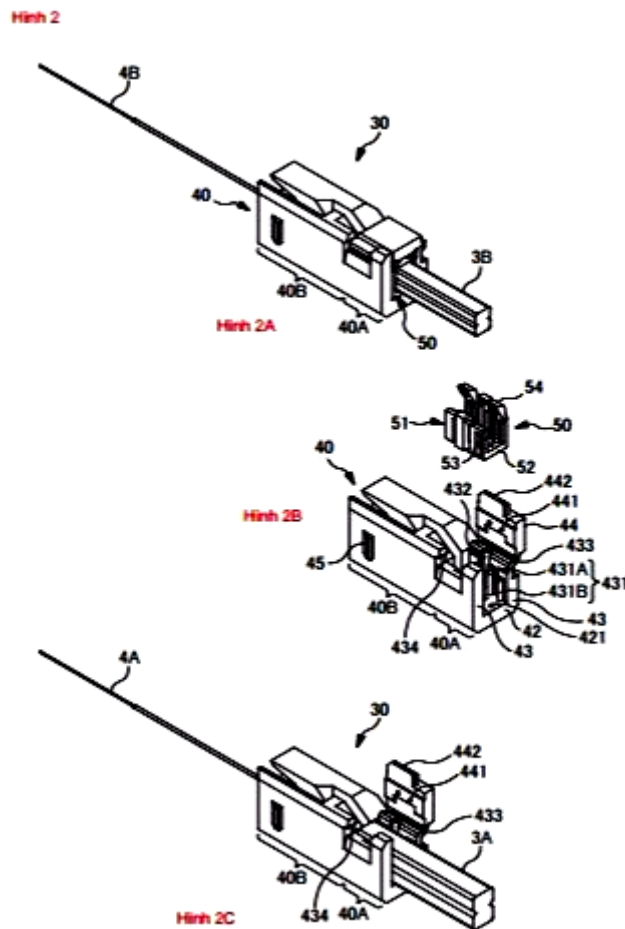
5-1, Kiba 1-chome, Koto-ku, Tokyo 1358512 (JP)

(72) YAMAGUCHI, Takashi (JP); TERAMOTO, Katsunori (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **CHI TIẾT KẸP**

(57) Sáng chế đề xuất chi tiết kẹp có thể kẹp nhiều loại dây cáp quang khác nhau bao gồm: phần thân có cặp thành bên thứ nhất có phần nhô lên để giữ thứ nhất và phần nhô lên để giữ thứ nhất có thể kẹp giữ vỏ bọc của dây cáp quang thứ nhất nằm giữa cặp thành bên thứ nhất nêu trên; và chi tiết kèm theo có thể lắp vào giữa cặp thành bên thứ nhất nêu trên, có cặp thành bên thứ hai có phần nhô lên để giữ thứ hai và phần nhô lên thứ hai nêu trên có thể kẹp giữ vỏ bọc của dây cáp quang thứ hai hình dạng nhỏ hơn dây cáp quang thứ nhất nêu trên.



- |                      |                                  |            |
|----------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 72579 A         | (43) 25/08/2020                  |            |
| (21) 1-2020-03029    | (85) 28/05/2020                  |            |
| (22) 05/12/2018      | (86) PCT/KR2018/015289           | 05/12/2018 |
| (30) 10-2017-0169667 | 11/12/2017 KR (87) WO2019/117528 | 20/06/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/05/2020

(51) **B62B 3/02**

(71) **NEWKOADWIND.CO.,LTD** (KR)

Union B/D3F, 13-8, Sangmuhwawon-ro 32beon-gil, Seo-gu Gwangju 61961 Korea

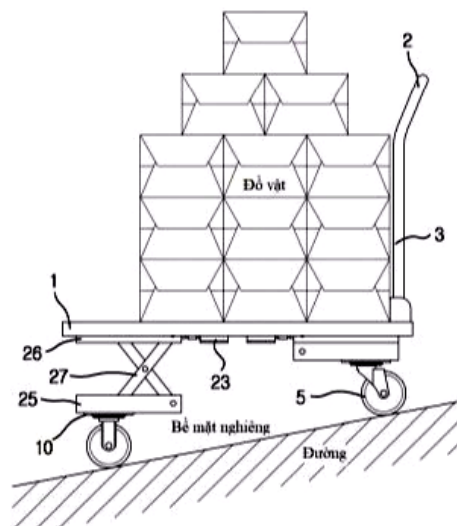
(72) CHANG, Minwoo (KR)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **XE ĐẨY CÓ THỂ ĐIỀU CHỈNH ĐỘ NGHIÊNG**

(57) Sáng chế đề xuất xe đẩy có thể điều chỉnh độ nghiêng bao gồm: tấm chịu tải mà trên đó đồ vật được chất lên; khung được đỡ và được lắp cố định với một mặt của tấm chịu tải và có tay cầm ở mặt trên cùng của nó sao cho nó có thể được nắm bằng tay; và các bánh xe được lắp đặt ở phía trước và sau của phần thấp hơn của tấm chịu tải để dẫn chuyển động của nó, trong đó các bánh xe được chia thành phần bánh xe trước và phần bánh xe sau, và phần bánh xe trước và phần bánh xe sau có thể đồng thời nâng lên/hạ xuống bằng trục bánh xe hoặc tấm đỡ, trong đó trục bánh xe hoặc tấm đỡ được lắp ghép với đầu dưới của phương tiện nâng lên/hạ xuống, và phần đầu trên của phương tiện nâng lên/hạ xuống được lắp ghép với bề mặt đáy của tấm chịu tải, trong đó phương tiện nâng lên/hạ xuống được dẫn động bằng bộ phận điều khiển mà được lắp cảm biến con quay hồi chuyển, và do đó tấm chịu tải có thể luôn được duy trì ở trạng thái nằm ngang, bất kể độ dốc của mặt đất. Hiệu quả của sáng chế là cảm biến con quay hồi chuyển được lắp cho xe đẩy để đo độ dốc, và bằng cách sử dụng nó chiều cao trục của các bánh xe trước và sau có thể được điều chỉnh theo độ dốc của đường, và do đó tấm chịu tải của xe đẩy để chất và vận chuyển đồ vật có thể luôn luôn được duy trì ở trạng thái nằm ngang, bất kể độ dốc của đường, và do đó sáng chế rất hữu ích trong đó đồ vật có thể được vận chuyển ổn định hoặc tiện lợi mà không bị tách rời ra khỏi tấm chịu tải xe đẩy, tức là hộp hàng hóa.

FIG. 4





- (11) 72580 A (43) 25/08/2020  
 (21) 1-2020-03031 (85) 28/05/2020  
 (22) 12/11/2018 (86) PCT/KR2018/013684 12/11/2018  
 (30) 10-2017-0155985 21/11/2017 KR (87) WO2019/103373 A2 31/05/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/05/2020

(51) A61K 9/14; A61K 31/58

(71) KOREA PRIME PHARM CO., LTD. (KR)

211, Jungang-ro, Dong-gu, Gwangju 61473 Republic of Korea

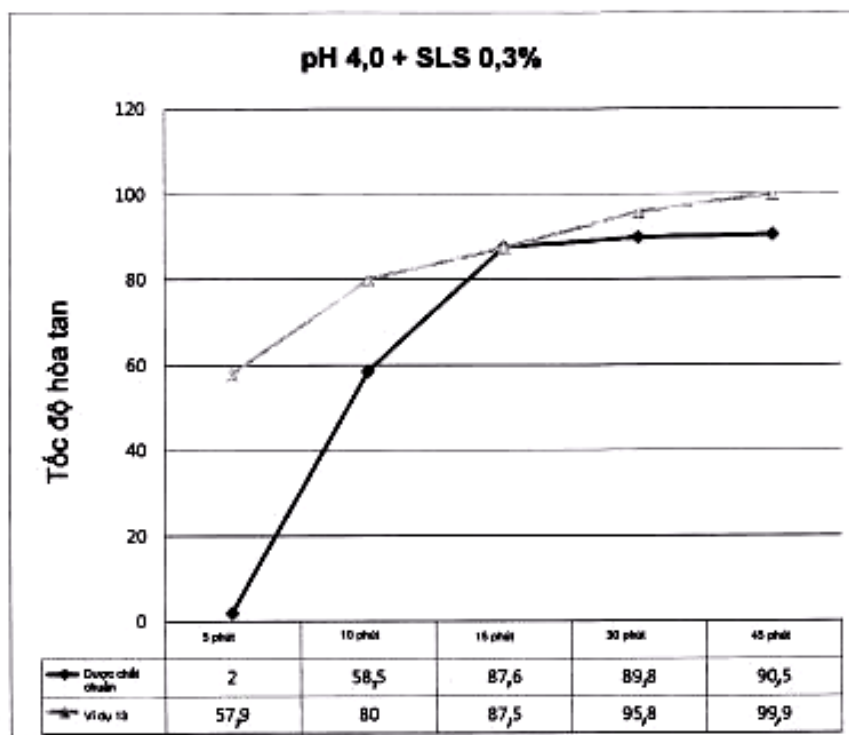
(72) KIM, Dae Ik (KR); SHIN, Woo Cheoul (KR)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

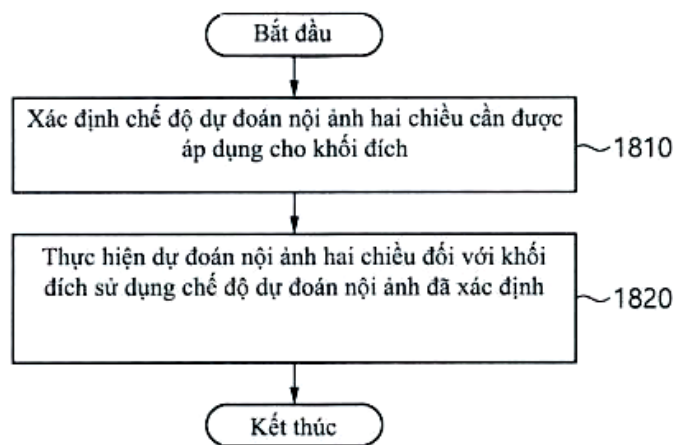
(54) **THỂ PHÂN TÁN RẮN CHỨA DUTASTERIT, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ THỂ PHÂN TÁN RẮN NÀY VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA THỂ PHÂN TÁN RẮN NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thể phân tán rắn chứa dutasterit để cải thiện độ tan hoặc tốc độ hòa tan của dutasterit kém tan, phương pháp điều chế thể phân tán rắn này, và dược phẩm bao gồm thể phân tán rắn này. Thể phân tán rắn theo sáng chế bao gồm: chất đồng kết tủa bao gồm dutasterit và chất mang polyme tan trong nước; và chất hấp phụ. Dutasterit và chất mang polyme tan trong nước có mặt với tỷ lệ trọng lượng nằm trong khoảng 1:10-100 trong chất đồng kết tủa. Thể phân tán rắn theo sáng chế thể hiện tốc độ hòa tan bằng hoặc lớn hơn so với các viên nang mềm AVODART® và chứa lượng tối thiểu của các chất liên quan, đạt được tính ổn định tốt khi bảo quản.

[Fig.5]



- (11) **72581 A** (43) 25/08/2020  
 (21) **1-2020-03036** (85) 28/05/2020  
 (22) 28/11/2018 (86) PCT/KR2018/014847 28/11/2018  
 (30) 10-2017-0160466 28/11/2017 KR (87) WO2019/107927 06/06/2019  
 10-2018-0076503 02/07/2018 KR  
 10-2018-0080865 12/07/2018 KR  
 10-2018-0149433 28/11/2018 KR
- (51) **H04N 19/159; H04N 19/593; H04N 19/176**
- (71) **1. ELECTRONICS AND TELECOMMUNICATIONS RESEARCH INSTITUTE (KR)**  
 (Gajeong-dong) 218, Gajeong-ro, Yuseong-gu Daejeon 34129, Republic of Korea  
**2. HANBAT NATIONAL UNIVERSITY INDUSTRY-ACADEMIC COOPERATION FOUNDATION (KR)**  
 125, Dongseo-daero, Yuseong-gu Daejeon 34158, Republic of Korea
- (72) KO, Hyunsuk (KR); KANG, Jung-Won (KR); LIM, Sung-Chang (KR); LEE, Jin-Ho (KR); LEE, Ha-Hyun (KR); JUN, Dong-San (KR); CHOI, Hae-Chul (KR); KIM, Hui-Yong (KR); BACK, A-Ram (KR)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DỰ ĐOÁN NỘI ẢNH HAI HƯỚNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị giải mã video cũng như phương pháp và thiết bị mã hóa video. Mã hóa và giải mã khối đỉnh được thực hiện sử dụng dự đoán nội ảnh. Dự đoán nội ảnh là dự đoán nội ảnh sử dụng dự đoán nội ảnh hai hướng và chế độ còn lại. Trong dự đoán nội ảnh hai hướng, giá trị dự đoán dùng cho điểm ảnh đích ở khối đỉnh được xác định trên cơ sở các điểm ảnh tham chiếu theo hai hướng trong dự đoán nội ảnh hai hướng. Với dự đoán nội ảnh sử dụng chế độ còn lại, chế độ còn lại chỉ báo các chế độ dự đoán nội ảnh còn lại ngoài các chế độ khả thi nhất (MPM: Most Probable Mode) thể hiện trong danh mục MPM.



**FIG. 18**

(11) **72582 A**

(43) 25/08/2020

(21) **1-2020-03038**

(22) 29/05/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/05/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 29/05/2020

(51) **A23L 3/00**

(71) **NGUYỄN THỊ TÂM THANH (VN)**

373/65/4 Lý Thường Kiệt, phường 9, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Nguyễn Thị Tâm Thanh (VN); Phạm Quang Phú (VN); Đỗ Quang Khánh (VN)

(54) **HỆ THỐNG CẤP ĐÔNG HỖ TRỢ TỪ TRƯỜNG VÀ PHƯƠNG PHÁP CẤP ĐÔNG THỰC PHẨM ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI HỆ THỐNG NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống cấp đông hỗ trợ từ trường bao gồm máy nén cao áp, bộ ngưng tụ, van tiết lưu cao áp, bộ trao đổi nhiệt, van tiết lưu hạ áp, máy nén hạ áp, bộ phát từ trường và buồng cấp đông. Máy nén cao áp, bộ ngưng tụ và bộ trao đổi nhiệt kết nối với nhau bằng các ống dẫn. Máy nén hạ áp, bộ bay hơi và bộ trao đổi nhiệt kết nối với nhau bằng các ống dẫn. Một bộ phát từ trường có các cuộn dây từ trường được đặt bên trong buồng cấp đông. Một bộ bay hơi được kết nối với buồng cấp đông thông qua một ống dẫn. Một van tiết lưu cao áp đặt trên đầu nối cơ học giữa bộ ngưng tụ và bộ trao đổi nhiệt. Một van tiết lưu hạ áp đặt trên đầu nối cơ học giữa bộ bay hơi và bộ trao đổi nhiệt. Một cơ sở dữ liệu kết nối với bộ điều khiển được sử dụng để điều khiển hoạt động của máy nén cao áp, van tiết lưu cao áp, bộ ngưng tụ, máy nén hạ áp, van tiết lưu hạ áp, bộ bay hơi và bộ phát từ trường thông qua một kênh truyền dẫn. Hơn nữa sáng chế còn sử dụng một phương pháp cấp đông ghép tầng có hỗ trợ từ trường giúp rút ngắn thời gian cấp đông thực phẩm, tiết kiệm chi phí năng lượng, thực phẩm sau khi cấp đông được đóng băng đồng đều.

- (11) **72583 A** (43) 25/08/2020  
(21) **1-2020-03042**  
(22) 29/05/2020  
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/05/2020  
Ngày yêu cầu công bố sớm: 29/05/2020  
(51) **A62B 23/00**  
(71) **TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ LÂM ĐỒNG (VN)**  
16 Ngô Quyền, Phường 6, Thành Phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng  
(72) **DƯƠNG QUÝ SỸ (VN)**  
(54) **KHẨU TRANG GIẤY KHÁNG KHUẨN NHIỀU LỚP ĐƯỢC TẨM THAN HOẠT TÍNH VÀ CHIẾT PHẨM HÚNG CHANH**  
(57) Sáng chế đề cập đến khẩu trang giấy kháng khuẩn nhiều lớp được tẩm than hoạt tính và chiết phẩm húng chanh nhằm mục đích giúp người đeo khẩu trang tránh được việc hít phải bụi bẩn, mùi khó chịu và đặc biệt là lọc, kháng và diệt các vi sinh vật có thể lây truyền qua đường giọt bắn khi tiếp xúc gần.

(11) **72584 A** (43) 25/08/2020

(21) **1-2020-03043**

(22) 29/05/2020

(30) 1-2020-01047 26/02/2020 VN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/05/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 29/05/2020

(51) **A23F 3/00**

(71) **TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ LÂM ĐỒNG (VN)**

16 Ngô Quyền, phường 6, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

(72) Dương Quý Sỹ (VN)

(54) **TRÀ TÚI LỌC CHỨA NGUYÊN LIỆU TỪ CÂY HÚNG CHANH**

(57) Sáng chế đề cập đến trà túi lọc chứa nguyên liệu từ cây húng chanh có công dụng kháng viêm và sát khuẩn đường hô hấp, đáp ứng yêu cầu dùng các thuốc y học cổ truyền trong phòng và chống các bệnh lây qua đường hô hấp. Trà túi lọc chứa nguyên liệu từ cây húng chanh là loại trà túi lọc thảo mộc với tinh dầu húng chanh tạo cho sản phẩm có mùi thơm nhẹ, mang lại cảm giác dễ chịu và sát khuẩn đường hô hấp.

(11) **72585 A**

(43) 25/08/2020

(21) **1-2020-03045**

(22) 29/05/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/05/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 29/05/2020

(51) **C07C 67/48; C11B 3/00; C07C 69/52**

(71) **VIỆN HÓA HỌC CÁC HỢP CHẤT THIÊN NHIÊN- VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)**

Nhà 1H, Số 18 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội

(72) Trần Quốc Toàn (VN); Phạm Quốc Long (VN); Phạm Thị Hồng Minh (VN); Bạch Long Giang (VN)

(54) **QUY TRÌNH CHUYỂN HÓA DẦU CÁ DẠNG THÔ GIÀU AXIT BÉO KHÔNG NO MẠCH SIÊU DÀI THÀNH DẠNG ETYL ESTE BẰNG PHƯƠNG PHÁP VI SÓNG LIÊN TỤC**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình chuyển hóa dầu cá dạng thô giàu các axit béo không no đa nối đôi có vai trò vô cùng quan trọng như EPA, n-3 DPA và DHA thành dạng etyl este sử dụng xúc tác dị thể kết hợp vi sóng trong điều kiện liên tục. Quy trình này bao gồm các bước xử lý nguyên liệu bằng dung dịch  $\text{Na}_2\text{CO}_3$  5% và làm khan bằng  $\text{Na}_2\text{SO}_4$ , phản ứng liên tục qua ống xúc tác  $\text{KOH}/\text{Al}_2\text{O}_3$  trong lò vi sóng, tinh chế để thu được sản phẩm là dạng etyl este của các axit béo không no đa nối đôi chất lượng cao. Ngoài ra, quy trình còn thu được các sản phẩm phụ là glyxerin.

- |                          |            |            |                        |  |            |
|--------------------------|------------|------------|------------------------|--|------------|
| (11) <b>72586 A</b>      |            |            | (43) 25/08/2020        |  |            |
| (21) <b>1-2020-03052</b> |            |            | (85) 29/05/2020        |  |            |
| (22) 28/11/2018          |            |            | (86) PCT/US2018/062771 |  | 28/11/2018 |
| (30) 62/593,873          | 01/12/2017 | US         | (87) WO2019/108601     |  | 06/06/2019 |
|                          | 16/201,303 | 27/11/2018 | US                     |  |            |

(51) **H04L 5/00**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

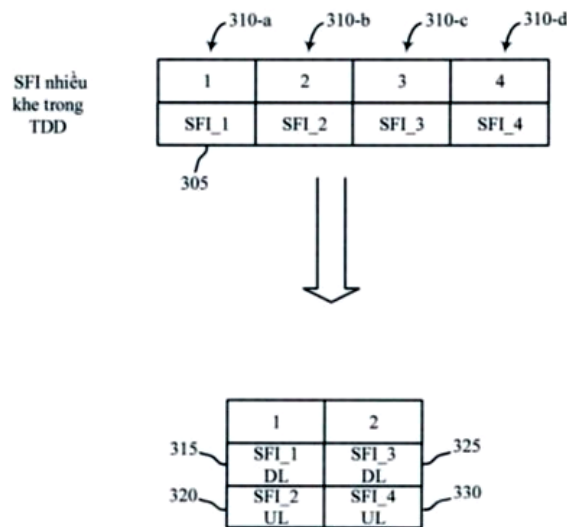
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) SUN, Jing (US); LEE, Heechoon (KR); YANG, Yang (CN)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ VÀ VẬT GHI BẮT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH ĐỂ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp, hệ thống, thiết bị và vật ghi bắt biến đọc được bằng máy tính để truyền thông không dây. Thiết bị người dùng (user equipment - UE) có thể thu chỉ báo định dạng khe (slot format indicator - SFI) nhiều khe trong song công phân thời (time division duplexing - TDD) cho tập hợp khe. UE có thể nhận dạng rằng UE đang hoạt động trong chế độ song công phân tần (frequency division duplexing - FDD). UE có thể xác định, dựa vào chế độ FDD và SFI nhiều khe trong TDD, định dạng khe liên kết xuống và định dạng khe liên kết lên cho tập con trong tập hợp khe.



300

FIG. 3

- (11) 72587 A (43) 25/08/2020  
 (21) 1-2020-03053 (85) 29/05/2020  
 (22) 26/07/2018 (86) PCT/JP2018/028138 26/07/2018  
 (30) 2017-212270 01/11/2017 JP (87) WO2019/087485 09/05/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/05/2020

(51) B09B 5/00; B03B 5/28; B03B 9/06; D21B 1/32; B29B 17/02; B03B 5/00; B09B 3/00

(71) UNICHARM CORPORATION (JP)

182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, Japan

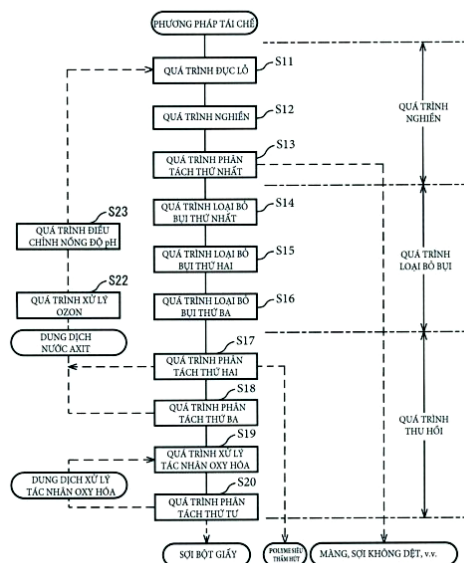
(72) KONISHI, Takayoshi (JP); HIRAOKA, Toshio (JP); KATO, Takashi (JP); KURITA, Noritomo (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG THU HỒI SỢI BỘT GIẤY VÀ POLYME SIÊU THẨM HÚT TỪ VẬT DỤNG THẨM HÚT ĐÃ QUA SỬ DỤNG

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và hệ thống thu hồi sợi bột giấy và polyme siêu thấm hút từ vật dụng thấm hút đã qua sử dụng. Phương pháp theo sáng chế bao gồm: bước khử hoạt tính (S13) trong đó sợi bột giấy và polyme siêu thấm hút vừa được phân tách khỏi các vật dụng thấm hút đã qua sử dụng được trộn lẫn với dung dịch nước axit và polyme siêu thấm hút được khử hoạt tính, dung dịch nước axit được điều chỉnh đến nồng độ pH mà tại đó các chênh lệch tương ứng giữa tỷ trọng và kích cỡ của polyme siêu thấm hút và tỷ trọng và kích cỡ của sợi bột giấy ở các khoảng quy định trước; bước phân tách kích cỡ (S15) trong đó, trong dung dịch nước axit mà bao gồm sợi bột giấy và polyme siêu thấm hút, trong khi nồng độ pH được duy trì trong khoảng quy định, sự chênh lệch về kích cỡ được sử dụng để phân tách sợi bột giấy và polyme siêu thấm hút khỏi các vật liệu khác; và bước phân tách theo tỷ trọng (S16) trong đó, trong dung dịch nước axit bao gồm sợi bột giấy và polyme siêu thấm hút, trong khi nồng độ pH được duy trì trong khoảng quy định, sự chênh lệch về tỷ trọng được sử dụng để phân tách sợi bột giấy và polyme siêu thấm hút khỏi các vật liệu khác.

FIG.3





- (11) 72588 A (43) 25/08/2020  
 (21) 1-2020-03054 (85) 29/05/2020  
 (22) 26/07/2018 (86) PCT/JP2018/028146 26/07/2018  
 (30) 2017-212269 01/11/2017 JP (87) WO2019/087487 09/05/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/05/2020

(51) C07C 51/487; C02F 1/30; C02F 1/32; C07C 59/265; C02F 1/58; B09B 3/00; C02F 1/50

(71) UNICHARM CORPORATION (JP)

182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, Japan

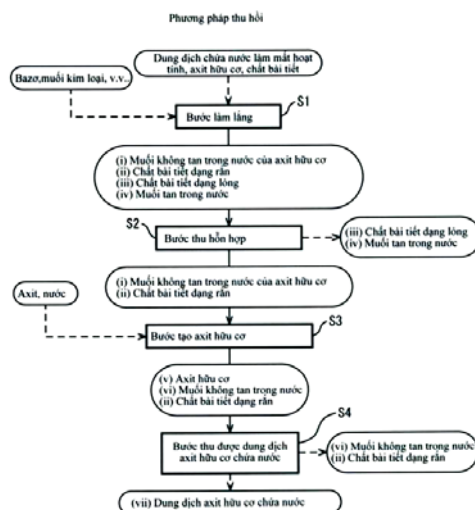
(72) KONISHI, Takayoshi (JP); HIRAOKA, Toshio (JP); KATO, Takashi (JP); KURITA, Noritomo (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP THU HỒI CHẤT BÀI TIẾT VÀ AXIT HỮU CƠ, VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SỢI BỘT GIẤY ĐƯỢC TÁI CHẾ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp thu hồi axit hữu cơ và chất bài tiết mà cho phép thu hồi các axit hữu cơ và chất bài tiết từ dung dịch chứa nước làm mất hoạt tính mà chứa chất bài tiết và axit hữu cơ. Phương pháp này bao gồm bước làm lắng (S1) mà trong đó muối của kim loại mà bao gồm kim loại hóa trị hai hoặc cao hơn hoặc bazơ mà bao gồm kim loại hóa trị hai hoặc cao hơn được bổ sung vào dung dịch chứa nước làm mất hoạt tính, để làm lắng muối không tan trong nước của axit hữu cơ, bước thu hỗn hợp (S2) mà trong đó hỗn hợp của muối không tan trong nước của axit hữu cơ và chất bài tiết dạng rắn từ chất bài tiết được thu từ dung dịch chứa nước làm mất hoạt tính mà đã đi qua bước làm lắng, bước tạo axit hữu cơ (S3) mà trong đó axit có khả năng tạo axit hữu cơ tự do và muối không tan trong nước, và nước, được bổ sung vào hỗn hợp để tạo ra dung dịch chứa nước mà chứa axit hữu cơ, muối không tan trong nước và chất bài tiết dạng rắn, và bước thu được dung dịch axit hữu cơ chứa nước (S4) mà trong đó muối không tan trong nước và chất bài tiết dạng rắn được loại bỏ khỏi dung dịch chứa nước để thu được dung dịch axit hữu cơ chứa nước mà chứa axit hữu cơ. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sản xuất sợi bột giấy được tái chế từ vật dụng thấm hút đã qua sử dụng.

FIG. 1



- (11) 72589 A (43) 25/08/2020  
 (21) 1-2020-03056 (85) 29/05/2020  
 (22) 26/07/2018 (86) PCT/JP2018/028155 26/07/2018  
 (30) 2017-212277 01/11/2017 JP (87) WO2019/087489 09/05/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/05/2020

(51) C08J 11/16; B09B 5/00; B29B 17/04; B09B 3/00; B29B 17/02

(71) UNICHARM CORPORATION (JP)

182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, Japan

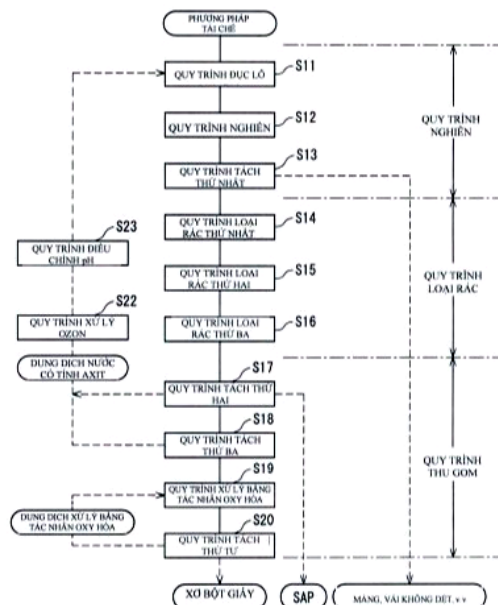
(72) KONISHI, Takayoshi (JP); HIRAOKA, Toshio (JP); KATO, Takashi (JP); KURITA, Noritomo (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG ĐỂ THU HỒI XƠ BỘT GIẤY TỪ VẬT DỤNG THẨM HÚT ĐÃ QUA SỬ DỤNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp để loại bỏ polyme thấm hút nước cao ra khỏi các xơ bột giấy mà đã được phân tách từ các vật dụng thấm hút đã qua sử dụng và vẫn còn bao gồm polyme thấm hút nước cao với hiệu quả cao, cụ thể là đề cập đến phương pháp thu hồi các xơ bột giấy từ các vật dụng thấm hút đã qua sử dụng mà bao gồm các xơ bột giấy và polyme thấm hút nước cao. Phương pháp này bao gồm: bước tách chất rắn-lỏng (S18) trong đó dung dịch nước khử hoạt tính mà bao gồm các xơ bột giấy và polyme thấm hút nước cao mà đã được tách từ các vật dụng thấm hút đã qua sử dụng được tách thành phần chất rắn mà bao gồm các xơ bột giấy và polyme thấm hút nước cao và phần chất lỏng mà bao gồm polyme thấm hút nước cao và dung dịch nước khử hoạt tính và, trong khi đó, polyme thấm hút nước cao bị vỡ thành mảnh; và bước xử lý bằng tác nhân oxy hóa (S19) trong đó các xơ bột giấy và polyme thấm hút nước cao bị vỡ thành mảnh ở dạng chất rắn tách được được xử lý với dung dịch nước mà bao gồm tác nhân oxy hóa.

Fig.6



- |                   |             |            |                        |            |
|-------------------|-------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 72590 A      |             |            | (43) 25/08/2020        |            |
| (21) 1-2020-03057 |             |            | (85) 29/05/2020        |            |
| (22) 26/07/2018   |             |            | (86) PCT/JP2018/028145 | 26/07/2018 |
| (30) 2017-212276  | 01/11/2017  | JP         | (87) WO2019/087486     | 09/05/2019 |
|                   | 2018-106406 | 01/06/2018 | JP                     |            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/05/2020

(51) **B09B 5/00; B02C 18/00**

(71) **UNICHARM CORPORATION (JP)**

182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, Japan

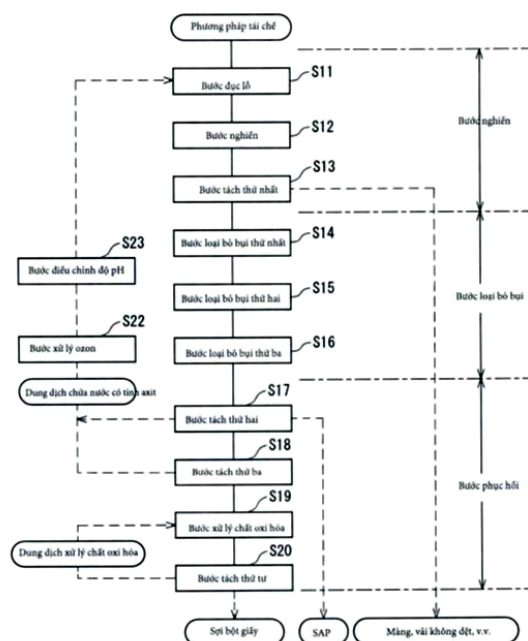
(72) KONISHI, Takayoshi (JP); HIRAOKA, Toshio (JP); KATO, Takashi (JP); KURITA, Noritomo (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG THU HỒI SỢI BỘT GIẤY TỪ VẬT DỤNG THẨM HÚT ĐÃ QUA SỬ DỤNG**

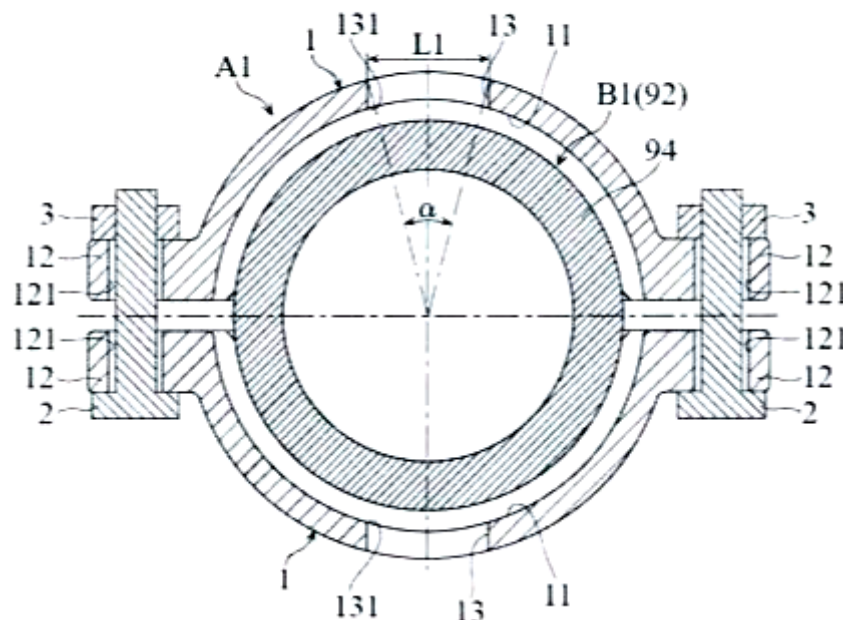
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp mà, khi sợi bột giấy được thu hồi từ vật dụng thẩm hút đã qua sử dụng được đặt trong túi thu gom, khiến cho có thể nghiền một cách an toàn và vệ sinh vật dụng thẩm hút đã qua sử dụng và đồng thời giảm chi phí. Phương pháp thu hồi sợi bột giấy từ vật dụng thẩm hút đã qua sử dụng, phương pháp bao gồm: bước nghiền (S12) trong đó túi thu gom (A) mà vật dụng thẩm hút đã qua sử dụng được bịt kín được đặt vào trong vật chứa (65), túi thu gom trong vật chứa được chuyển đến thiết bị nghiền (12) mà nối thông với vật chứa, và, từng túi, thiết bị nghiền nghiền vật dụng thẩm hút đã qua sử dụng trong túi thu gom trong dung dịch chứa nước làm mát hoạt tính; và bước phân tách (S13) trong đó sợi bột giấy, polyme có thể thẩm hút nước, và dung dịch chứa nước làm mát hoạt tính được phân tách khỏi sản phẩm nghiền và làm bất hoạt dung dịch chứa nước thu được trong bước nghiền.

FIG. 5



- (11) 72591 A (43) 25/08/2020  
 (21) 1-2020-03060 (85) 29/05/2020  
 (22) 26/10/2018 (86) PCT/JP2018/039948 26/10/2018  
 (30) 2017-210184 31/10/2017 JP (87) WO2019/087981 09/05/2019  
 (51) F16L 23/08; G01M 3/04; F16B 2/08  
 (71) NISSHO ASTEC CO., LTD. (JP) (JP)  
 8-16, Senba-higashi 1-chome, Minoh-shi, Osaka 562-0035, JAPAN  
 (72) SUGITA Shoichi (JP)  
 (74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)  
 (54) **KẸP NỐI ỐNG**  
 (57) Sáng chế đề cập đến kẹp nối ống có kết cấu đơn giản thực hiện việc kiểm tra rò rỉ ở phần nối mặt bích. Kẹp (A1), để nối các ống có mặt bích (92) ở phần đầu, bao gồm hai thân kẹp (1) mà mỗi thân kẹp mở rộng ở dạng bán nguyệt và có mặt chu vi bên trong có rãnh chìm (11) để vừa với cặp mặt bích (92). Khi được ghép lại, các thân kẹp (1) tạo thành vòng. Mỗi thân kẹp (1) có lỗ thông (13) xuyên từ mặt chu vi bên ngoài đến rãnh chìm (11). Lỗ thông (13) là lỗ được kéo dài, khi được nhìn theo hướng xuyên tâm có chiều dài thứ nhất theo hướng vuông góc với hướng trục của thân kẹp (1) và chiều dài thứ hai theo hướng trục của thân kẹp (1). Chiều dài thứ nhất lớn hơn chiều dài thứ hai.

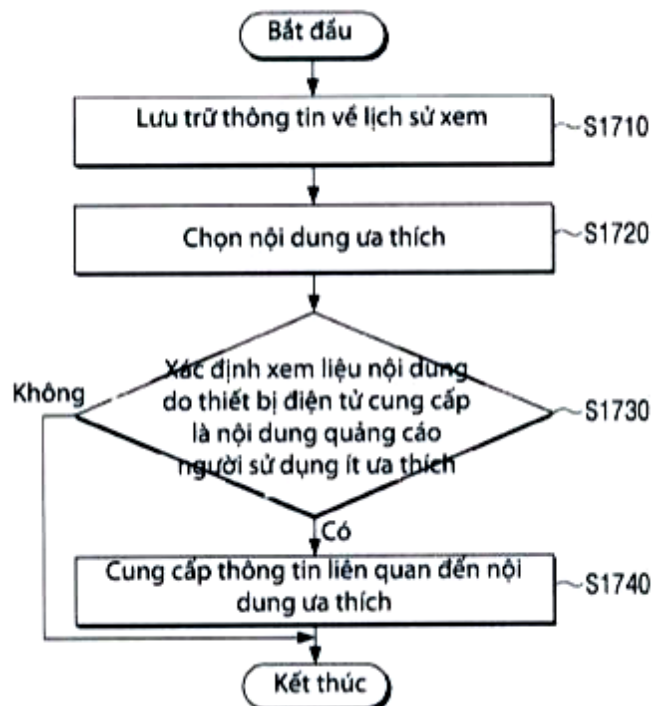
FIG.3



- (11) **72592 A** (43) 25/08/2020  
(21) **1-2020-03061** (85) 29/05/2020  
(22) 25/07/2018 (86) PCT/JP2018/027947 25/07/2018  
(30) 2017-209780 30/10/2017 JP (87) WO2019/087479 09/05/2019  
(51) **C08L 27/04; C08K 5/07; C08K 5/103; C08L 23/30; C08K 3/26; C08K 5/098**  
(71) **SAKAI CHEMICAL INDUSTRY CO., LTD.** (JP)  
5-2, Ebisujima-cho, Sakai-ku, Sakai-shi, Osaka 5908502, Japan  
(72) OIDEMIZU, Makoto (JP)  
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
(54) **CHẾ PHẨM NHỰA CHỨA CLO**  
(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm nhựa chứa clo chứa chất làm ổn định Ca- Zn và vẫn có khả năng tạo thành, ngay cả khi sản xuất trong khoảng thời gian dài và liên tục, các vật phẩm đúc không có độ nhấp nhô hoặc vết sọc trên bề mặt. Sáng chế đề cập đến chế phẩm nhựa chứa clo, chứa (a) nhựa chứa clo, (b) muối kẽm axit hữu cơ, (c) sáp polyetylen đã được oxy hóa, (d) hydrotalxit, và (e) hợp chất P-diketon và/hoặc muối kim loại p-diketo, (c) sáp polyetylen đã được oxy hóa có, như được xác định bởi FT-IR, tỷ lệ độ hấp thụ đỉnh ở  $1720\text{ cm}^{-1}$  so với độ hấp thụ đỉnh ở  $2930\text{ cm}^{-1}$  (độ hấp thụ đỉnh ở  $1720\text{ cm}^{-1}$ /độ hấp thụ đỉnh ở  $2930\text{ cm}^{-1}$ ) bằng 0,05 hoặc cao hơn.

- (11) 72593 A (43) 25/08/2020  
 (21) 1-2020-03062 (85) 29/05/2020  
 (22) 29/10/2018 (86) PCT/KR2018/012934 29/10/2018  
 (30) 10-2017-0142374 30/10/2017 KR (87) WO2019/088627 09/05/2019  
 (51) H04N 21/45; H04N 21/81; H04N 21/454; H04N 21/431  
 (71) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)  
 129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea  
 (72) KIM, Sung Won (KR); KIM, Do Sung (KR); YOO, Young Joon (KR); YOON, Hyun Don (KR); LEE, Bong Seok (KR); LEE, Hee Ran (KR)  
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ NÀY**  
 (57) Sáng chế đề xuất thiết bị điện tử, phương pháp điều khiển của thiết bị điện tử và thiết bị hiển thị. Thiết bị điện tử này bao gồm bộ nhớ, trong đó thông tin về lịch sử người sử dụng xem được lưu trữ, và bộ xử lý được tạo cấu hình để xác định nội dung người sử dụng ưa thích dựa vào thông tin lịch sử xem đã lưu trữ, và cung cấp thông tin tương ứng với nội dung ưa thích xác định được. Bộ xử lý còn được tạo cấu hình để, cung cấp thông tin cho người sử dụng tương ứng với nội dung người sử dụng ưa thích xác định được, dựa vào nội dung được cung cấp cho người sử dụng bao gồm quảng cáo người sử dụng không ưa thích.

[Fig. 17]



(11) 72594 A

(43) 25/08/2020

(21) 1-2020-03067

(22) 29/05/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/07/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 03/07/2020

(51) A01K 61/00; A01G 31/00

(71) TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ (VN)

Khu II, đường 3/2, phường Xuân Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(72) Hứa Thái Nhân (VN); Dương Nhựt Long (VN); Phạm Minh Đức (VN); Trần Ngọc Hải (VN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(54) QUY TRÌNH KỸ THUẬT NUÔI LƯƠN TRONG HỆ THỐNG TUẦN HOÀN KẾT HỢP VỚI THỦY CANH

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình kỹ thuật nuôi lươn trong hệ thống tuần hoàn kết hợp với thủy canh, quy trình này bao gồm các bước:

(i) Thiết kế hệ thống nhằm thiết lập hệ thống tuần hoàn khép kín kết hợp với thủy canh để nuôi lươn và trồng rau, gồm bể nuôi lươn (1), bể lắng (21), bể lọc sinh học (22), máy bơm, bể/bệ trồng rau (3) và hệ thống giám sát môi trường nước tự động; tính toán số lượng lươn thả nuôi căn cứ vào lượng lươn cần thu hoạch, và tính lượng rau cần để trồng cây, khác biệt ở chỗ, thiết lập hệ thống giám sát môi trường nước tự động được tạo kết cấu để thực hiện kết nối với điện thoại thông minh nhằm giám sát, theo dõi các thông số môi trường nước trong hệ thống tuần hoàn khép kín gồm các camera giám sát, cảm biến nhiệt độ, cảm biến độ pH, cảm biến đa chỉ tiêu được kết nối với điện thoại thông minh qua mạng không dây/mạng viễn thông 3G/4G/5G/Internet;

(ii) Chọn vị trí, địa điểm lắp đặt hệ thống tuần hoàn khép kín;

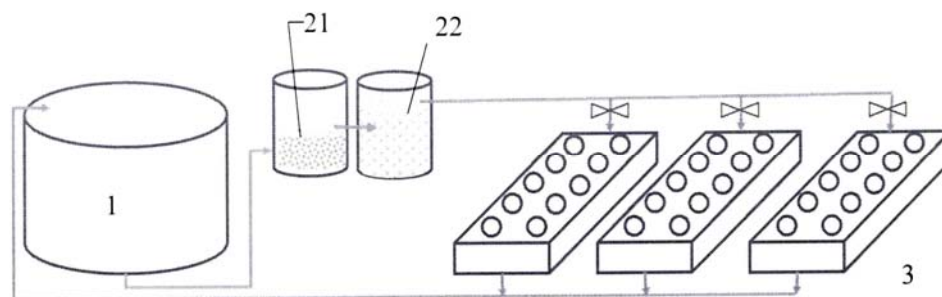
(iii) Kỹ thuật trồng rau;

(iv) Kỹ thuật nuôi lươn;

(v) Kỹ thuật vận hành và chăm sóc quản lý hệ thống tuần hoàn: và

(vi) Thu hoạch sản phẩm.

Quy trình kỹ thuật nuôi lươn trong hệ thống tuần hoàn kết hợp với thủy canh theo sáng chế này thích hợp với điều kiện triển khai ở quy mô hộ gia đình, cũng như ở quy mô sản xuất thâm canh trong doanh nghiệp. Quy trình theo sáng chế này không gây ô nhiễm môi trường, kích thích lươn tăng trưởng nhanh, giảm công lao động và tăng năng suất với quy trình kỹ thuật được tối ưu hóa.



- |                          |                                     |            |
|--------------------------|-------------------------------------|------------|
| (11) <b>72595 A</b>      | (43) 25/08/2020                     |            |
| (21) <b>1-2020-03078</b> | (85) 29/05/2020                     |            |
| (22) 30/10/2018          | (86) PCT/EP2018/079656              | 30/10/2018 |
| (30) 102017000124818     | 02/11/2017 IT (87) WO2019/086421 A1 | 09/05/2019 |

(51) **B62M 23/02; B62J 1/12**

(71) **PIAGGIO & C. S.P.A. (IT)**

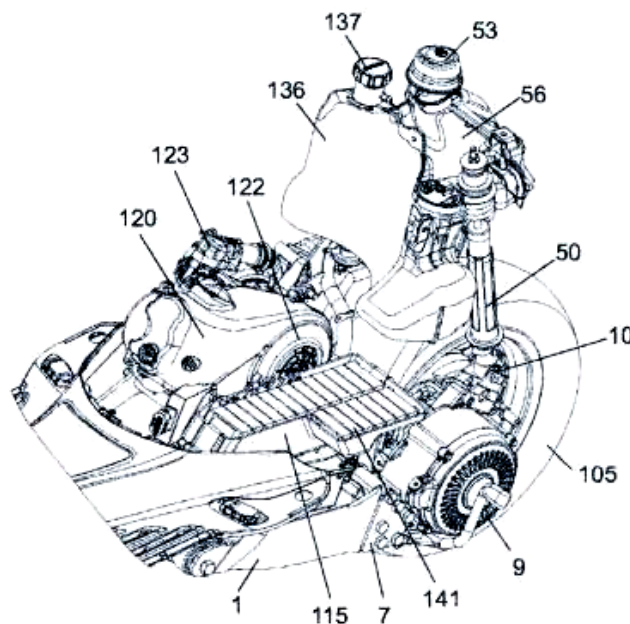
Viale Rinaldo Piaggio, 25 56025 Pontedera (PI), ITALY

(72) CARMIGNANI, Luca (IT); CAPOZZELLA, Paolo (IT); CANTINI, Jury (IT); MARIOTTI, Walter (IT)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(54) **XE MÔ TÔ ĐỘNG CƠ ĐIỆN**

(57) Xe mô tô động cơ điện (100) cho phép làm mát thích hợp và hiệu quả bộ pin khi động cơ điện hoạt động, và bao gồm: phần trước bao gồm một hoặc nhiều bánh trước (103) và tay lái (104); phần sau bao gồm yên (101), thân vỏ (107) được bố trí bên dưới yên (101), và bánh sau (105) được bố trí bên dưới thân vỏ (107); phần trung gian kéo dài làm phần nối giữa phần trước và phần sau; bộ động cơ điện (8) được nối với bánh sau (105); và bộ cấp điện lai cấp điện cho bộ động cơ điện (8), bao gồm ít nhất bộ pin (115) và động cơ nhiệt (116) khởi động máy phát điện (120) để nạp điện cho bộ pin (115) và/hoặc bộ động cơ điện (8), trong đó động cơ nhiệt (116) làm chạy quạt làm mát (121) được bố trí để hút luồng không khí mát qua miệng hút (122), dòng khí này làm mát bộ pin (115), trước khi được hút, trong đó động cơ nhiệt (116) bao gồm trục khuỷu được bố trí ngang so với hướng trước-sau, trục khuỷu có đầu thứ nhất được cắm vào máy phát điện (120) được bố trí liền kề với thành của thân vỏ 107, và đầu thứ hai cắm vào quạt làm mát (121), và trong đó miệng hút (122) của quạt làm mát (121) được hướng về phía bộ pin (115).



**Fig.24**



- |                          |                        |            |
|--------------------------|------------------------|------------|
| (11) <b>72596 A</b>      | (43) 25/08/2020        |            |
| (21) <b>1-2020-03084</b> | (85) 01/06/2020        |            |
| (22) 23/11/2017          | (86) PCT/CN2017/112718 | 23/11/2017 |
|                          | (87) WO2019/100296 A1  | 31/05/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/06/2020

(51) **H04W 52/14**

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD**  
(CN)

No.18 Haibin Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) CHEN, Wenhong (CN); SHI, Zhihua (CN)

(74) Công ty Luật TNHH ZC (Việt Nam) (ZC VN.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN TÍN HIỆU, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ THIẾT BỊ MẠNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền tín hiệu, thiết bị đầu cuối và thiết bị mạng. Phương pháp này bao gồm: thiết bị đầu cuối xác định thông tin chỉ báo tài nguyên tín hiệu tham chiếu thông tin trạng thái kênh (CSI-RS) tương ứng với tín hiệu đường lên mục tiêu; thiết bị đầu cuối xác định tham số điều khiển công suất của tín hiệu đường lên mục tiêu theo thông tin chỉ báo tài nguyên CSI-RS; thiết bị đầu cuối xác định công suất truyền của tín hiệu đường lên mục tiêu theo tham số điều khiển công suất; và thiết bị đầu cuối gửi tín hiệu đường lên mục tiêu đến thiết bị mạng theo công suất truyền. Phương pháp, thiết bị đầu cuối và thiết bị mạng trong các phương án của sáng chế giúp cải thiện độ chính xác của điều khiển công suất, từ đó cải thiện hiệu suất truyền của hệ thống.

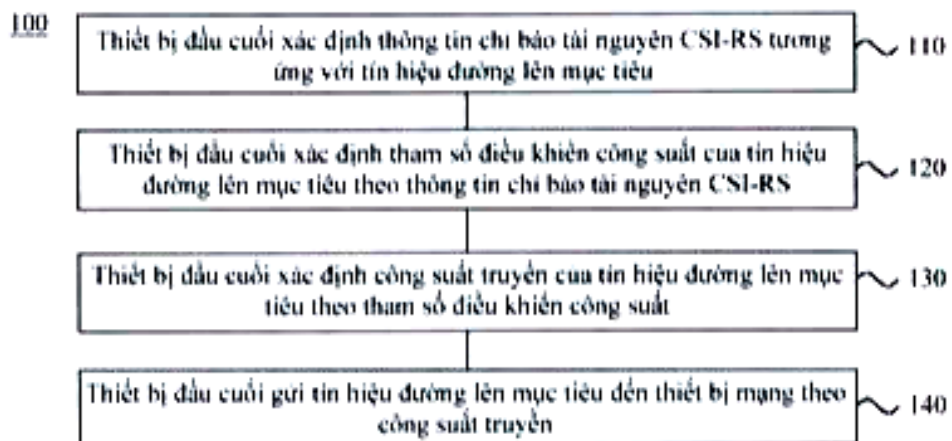


FIG. 2

- (11) 72597 A (43) 25/08/2020  
 (21) 1-2020-03085 (85) 01/06/2020  
 (22) 02/08/2018 (86) PCT/CN2018/098262 02/08/2018  
 (30) 62/590,995 27/11/2017 US (87) WO2019/100745 A1 31/05/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/06/2020

(51) H04W 8/20

(71) GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.

(CN)

No.18 Haibin Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) LEI, Yixue (CN)

(74) Công ty Luật TNHH ZC (Việt Nam) (ZC VN.)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG TIN

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị truyền thông tin. Trong phương pháp, đơn vị phân phối (DU) nhận yêu cầu thông tin hệ thống (SI) thứ nhất cho SI mục tiêu từ thiết bị đầu cuối, và chuyển tiếp yêu cầu SI thứ nhất đến đơn vị tập trung (CU). Khi nhận được yêu cầu SI thứ nhất, CU truyền chỉ báo thứ nhất về việc có chuyển SI mục tiêu được yêu cầu đến thiết bị đầu cuối hay không. DU tạo phản hồi yêu cầu SI thứ nhất dựa trên chỉ báo thứ nhất. DU truyền phản hồi yêu cầu SI thứ nhất đến thiết bị đầu cuối.

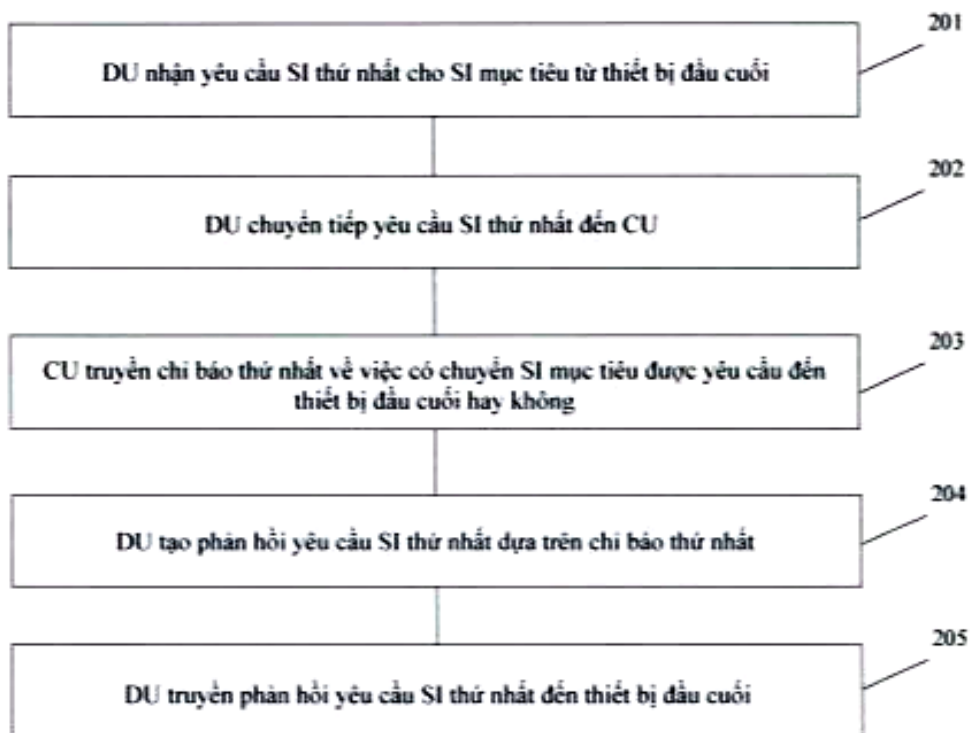


FIG. 2

- |                          |                        |                    |
|--------------------------|------------------------|--------------------|
| (11) <b>72598 A</b>      | (43) 25/08/2020        |                    |
| (21) <b>1-2020-03086</b> | (85) 01/06/2020        |                    |
| (22) 21/11/2018          | (86) PCT/CN2018/116695 | 21/11/2018         |
| (30) 201711166063.4      | 21/11/2017 CN          | (87) WO2019/101101 |
|                          |                        | 31/05/2019         |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/06/2020

(51) **H04W 76/11**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) YING, Jiangwei (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ VÀ HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG VÀ VẬT LƯU TRỮ MÁY TÍNH ĐƯỢC ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp truyền thông và thiết bị truyền thông. Phương pháp theo sáng chế được áp dụng cho kịch bản trong đó thiết bị đầu cuối di chuyển từ nút mạng truy nhập (Access Network, AN) thứ nhất sang nút AN thứ hai. Phương pháp bao gồm các bước: nhận thông tin nhận diện của phiên cần được kích hoạt từ thiết bị đầu cuối bằng cách sử dụng nút AN thứ hai; gửi lệnh giải phóng ngữ cảnh đến nút AN thứ nhất khi kết nối báo hiệu của thiết bị đầu cuối có giữa nút chức năng quản lý di động và điều khiển truy nhập (access control and mobility management function, AMF) và nút AN thứ nhất; nhận thông điệp hoàn thành giải phóng ngữ cảnh từ nút AN thứ nhất, trong đó thông điệp hoàn thành giải phóng ngữ cảnh mang thông tin nhận diện của phiên hoạt động của thiết bị đầu cuối; khi phiên cần được kích hoạt và phiên hoạt động có phiên tương tự, gửi thông điệp yêu cầu thứ nhất đến nút chức năng quản lý phiên (session management function, SMF) tương ứng với phiên tương tự; trong đó thông điệp yêu cầu thứ nhất được sử dụng để yêu cầu bỏ kích hoạt phiên tương tự; và sau khi phiên tương tự được bỏ kích hoạt, gửi, đến nút SMF, thông điệp yêu cầu thứ hai được sử dụng để yêu cầu kích hoạt phiên tương tự. Theo cách này, tỷ lệ thành công kích hoạt phiên được cải thiện.

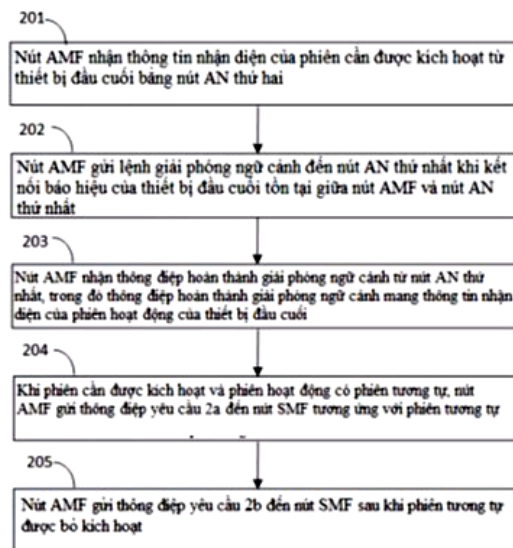


Fig.2

- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 72599 A      | (43) 25/08/2020        |            |
| (21) 1-2020-03087 | (85) 01/06/2020        |            |
| (22) 14/11/2017   | (86) PCT/CN2017/110768 | 14/11/2017 |
|                   | (87) WO2019/095088     | 23/05/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/06/2020

(51) **H04W 36/08**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

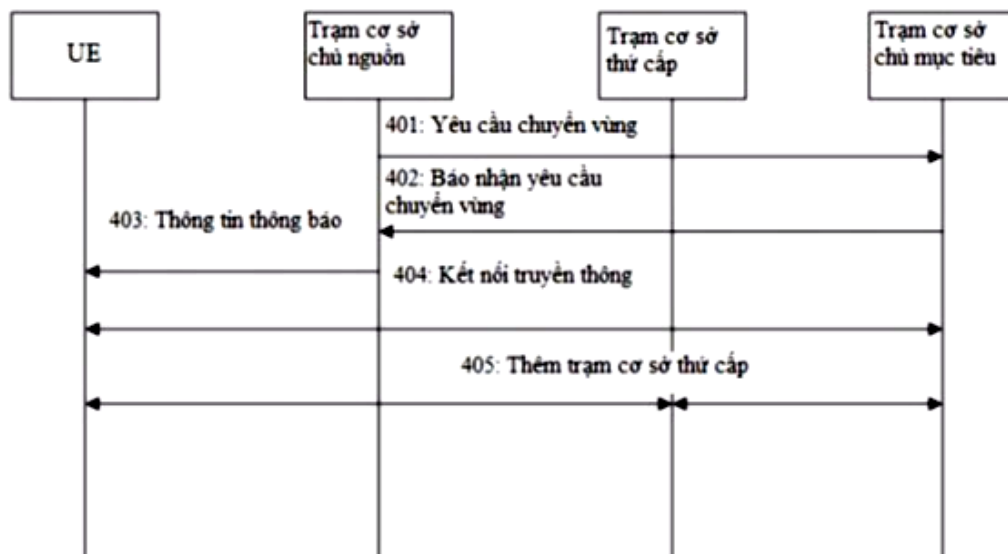
Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) LI, Guanchen (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CHUYỂN VÙNG, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, VÀ VẬT LƯU TRỮ MÁY TÍNH ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề xuất giải pháp chuyển vùng thiết bị người dùng (User Equipment, UE) giữa các trạm cơ sở chủ: khi UE cần được chuyển vùng từ trạm cơ sở chủ nguồn đến trạm cơ sở chủ mục tiêu, gửi, bởi trạm cơ sở chủ nguồn, yêu cầu chuyển vùng đến trạm cơ sở chủ mục tiêu; gửi, bởi trạm cơ sở chủ mục tiêu, thông điệp báo nhận yêu cầu chuyển vùng đến trạm cơ sở chủ nguồn, để báo nhận rằng UE có thể được chuyển vùng sang trạm cơ sở chủ mục tiêu; sau đó nhận, bởi UE, thông tin chuyển vùng được gửi bởi trạm cơ sở chủ nguồn; và truy nhập, bởi UE, trạm cơ sở chủ mục tiêu dựa trên thông tin chuyển vùng, và thiết lập kết nối truyền thông đến trạm cơ sở chủ mục tiêu. Điều này có thể giảm thủ tục thực hiện chuyển vùng của UE giữa các trạm cơ sở chủ, rút ngắn khoảng thời gian thực hiện chuyển vùng của UE giữa các trạm cơ sở chủ, và cải thiện tỷ lệ thành công thực hiện chuyển vùng của UE giữa các trạm cơ sở chủ trong kịch bản di chuyển nhanh.



**Fig.4**

- (11) 72600 A (43) 25/08/2020  
 (21) 1-2020-03089 (85) 01/06/2020  
 (22) 05/11/2018 (86) PCT/US2018/059132 05/11/2018  
 (30) 15/815,287 16/11/2017 US (87) WO2019/099223 23/05/2019  
 (51) **B65G 45/14; B65G 39/02; B65G 15/60; B65G 23/44**  
 (71) **LAITRAM, L.L.C. (US)**  
 Legal Department, 200 Laitram Lane, Harahan, Louisiana 70123, United States of America  
 (72) GREVE, Christopher G. (US)  
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
 (54) **THIẾT BỊ XỬ LÝ SẢN PHẨM VÀ PHƯƠNG PHÁP CẠO MẢNH Vụn KHỎI ĐAI BĂNG TẢI VẬN CHUYỂN SẢN PHẨM QUA VÀ TÁI ĐỊNH VỊ SẢN PHẨM ĐƯỢC VẬN CHUYỂN TRONG THIẾT BỊ NẤU**  
 (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị xử lý sản phẩm có băng tải có khả năng tái định vị sản phẩm và làm sạch mảnh vụn khỏi chính nó và phương pháp cạo mảnh vụn khỏi đai băng tải vận chuyển sản phẩm qua và tái định vị sản phẩm được vận chuyển trong thiết bị nấu. Thiết bị này bao gồm băng tải mà vận chuyển các sản phẩm ở trên đai băng tải dọc theo đường mang đến khoang xử lý. Các trục lăn làm lệch hướng bên trên và bên dưới dẫn hướng đai dọc theo đoạn đường tái định vị sản phẩm được tạo dạng chữ S của đường mang. Các trục lăn làm lệch hướng được quay ở tốc độ thường là lớn hơn tốc độ của đai băng tải để khiến cho đai trượt trên vùng ngoại vi của trục lăn, mà ảnh hưởng đến hoạt động cạo vào mặt vận chuyển của đai để loại mảnh vụn khỏi đai và các trục lăn. Các bộ truyền động bánh cóc một chiều hoặc các cữ chặn đai được định vị trên đoạn đường định vị sản phẩm để giới hạn sự lệch khỏi trục của đai được sử dụng để ngăn chặn đai khỏi tích lại dọc theo đường mang và độ căng khi quay trở lại bên dưới.

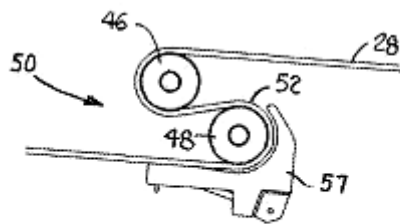


FIG. 12

- |                   |                 |            |                        |            |
|-------------------|-----------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 72601 A      |                 |            | (43) 25/08/2020        |            |
| (21) 1-2020-03092 |                 |            | (85) 01/06/2020        |            |
| (22) 15/11/2018   |                 |            | (86) PCT/KR2018/013997 | 15/11/2018 |
| (30) 62/586,870   | 15/11/2017      | US         | (87) WO2019/098704     | 23/05/2019 |
|                   | 10-2018-0140055 | 14/11/2018 | KR                     |            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/06/2020

(51) **H04W 72/12**

(71) **LG ELECTRONICS INC. (KR)**

128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Korea

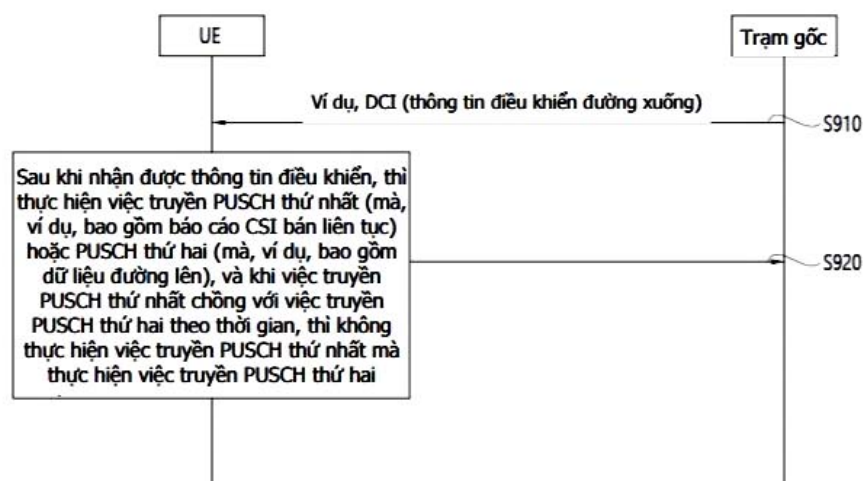
(72) YANG, Suckchel (KR); PARK, Hanjun (KR); KIM, Seonwook (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN KÊNH DÙNG CHUNG ĐƯỜNG LÊN VẬT LÝ THỨ NHẤT HOẶC KÊNH DÙNG CHUNG ĐƯỜNG LÊN VẬT LÝ THỨ HAI VÀ THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp truyền kênh dùng chung đường lên vật lý (Physical Uplink Shared CHannel - PUSCH) thứ nhất hoặc PUSCH thứ hai mà được thực hiện bởi UE (User Equipment - thiết bị người dùng) trong hệ thống truyền thông không dây, phương pháp này bao gồm bước nhận tín hiệu điều khiển; và truyền PUSCH thứ nhất hoặc PUSCH thứ hai sau khi nhận được thông tin điều khiển này, trong đó PUSCH thứ nhất bao gồm báo cáo về thông tin trạng thái kênh (Channel State Information - CSI) bán liên tục, PUSCH thứ hai bao gồm dữ liệu đường lên; và khi việc truyền PUSCH thứ nhất chồng với việc truyền PUSCH thứ hai theo thời gian, thì UE không truyền PUSCH thứ nhất mà truyền PUSCH thứ hai.

Fig.9



- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 72602 A      | (43) 25/08/2020        |            |
| (21) 1-2020-03318 | (85) 10/06/2020        |            |
| (22) 17/11/2017   | (86) PCT/CN2017/111761 | 17/11/2017 |
|                   | (87) WO2019/095340     | 23/05/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/06/2020

- (51) **H04W 74/04**
- (71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)  
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China
- (72) TIE, Xiaolei (CN); JI, Tong (CN); JIN, Zhe (CN)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO CẤU HÌNH TÍN HIỆU CHỈ BÁO, THIẾT BỊ TẠO CẤU HÌNH TÍN HIỆU CHỈ BÁO VÀ VẬT GHI LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tạo cấu hình tín hiệu chỉ báo, thiết bị tạo cấu hình tín hiệu chỉ báo và vật ghi lưu trữ đọc được bởi máy tính, và liên quan đến lĩnh vực công nghệ truyền thông. Phương pháp này bao gồm các bước: gửi, bởi thiết bị mạng, thông tin cấu hình thứ nhất và thông tin cấu hình thứ hai; gửi tín hiệu chỉ báo thứ nhất lên sóng mang thứ nhất; và gửi tín hiệu chỉ báo thứ hai lên sóng mang thứ hai, trong đó thông tin cấu hình thứ nhất được sử dụng để biểu thị thời lượng của tín hiệu chỉ báo thứ nhất tương ứng với sóng mang thứ nhất, thông tin cấu hình thứ hai được sử dụng để biểu thị thời lượng của tín hiệu chỉ báo thứ hai tương ứng với sóng mang thứ hai, thiết bị đầu cuối thứ nhất là thiết bị đầu cuối mà cần nhận tín hiệu chỉ báo thứ nhất, và thiết bị đầu cuối thứ hai là thiết bị đầu cuối mà cần nhận tín hiệu chỉ báo thứ hai.

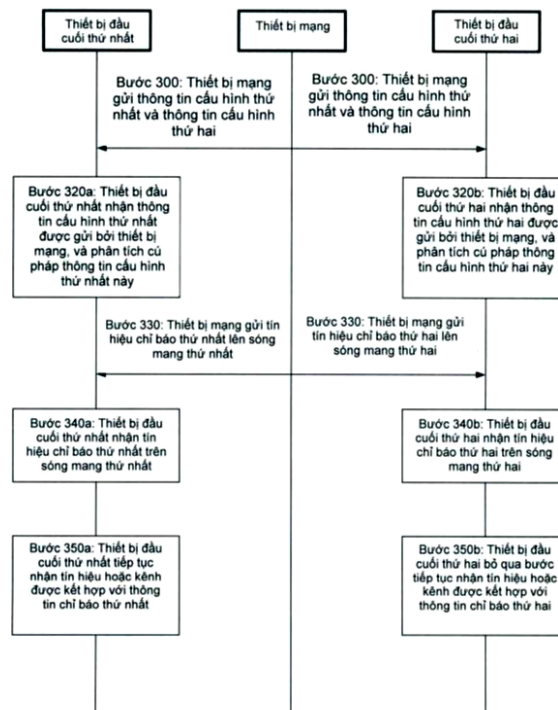


FIG. 3a

- (11) 72603 A (43) 25/08/2020  
(21) 1-2020-03322 (85) 11/06/2020  
(22) 31/10/2018 (86) PCT/CN2018/112897 31/10/2018  
(30) 201711148926.5 17/11/2017 CN (87) WO2019/096002 23/05/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/06/2020

(51) H04W 12/08

(71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) LI, He (CN); CHEN, Jing (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP BẢO VỆ BẢO MẬT, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, VẬT LƯU TRỮ MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC VÀ HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG**

(57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực công nghệ truyền thông không dây. Các phương án thực hiện sáng chế đề xuất phương pháp bảo vệ bảo mật, thiết bị truyền thông, vật lưu trữ máy tính đọc được và hệ thống truyền thông, để triển khai bảo vệ bảo mật cho các liên kết kết nối tầng không truy nhập (nonaccess stratum, NAS). Phương pháp theo sáng chế bao gồm các bước: xác định, bằng thiết bị, giá trị của tham số thứ nhất, trong đó giá trị của tham số thứ nhất được sử dụng để chỉ báo công nghệ truy nhập được sử dụng để truyền thông điệp NAS; và sau đó thực hiện, bằng thiết bị, bảo vệ bảo mật trên thông điệp NAS dựa trên tham số thứ nhất, khóa NAS, và số đếm NAS tương ứng với công nghệ truy nhập được sử dụng để truyền thông điệp NAS. Sáng chế có thể áp dụng cho quá trình thực hiện bảo vệ bảo mật trên thông điệp NAS.

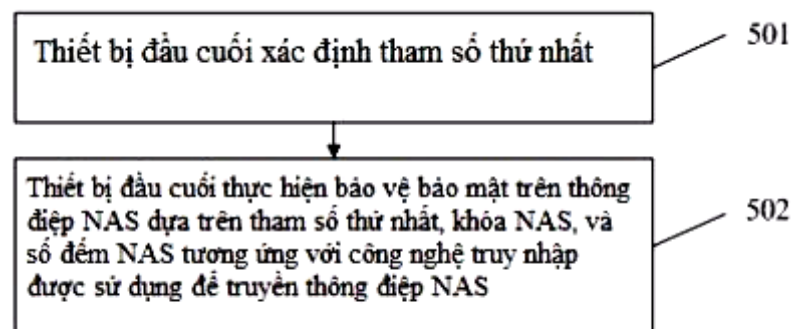


Fig.5



- (11) **72604 A** (43) 25/08/2020  
(21) **1-2020-03333** (85) 11/06/2020  
(22) 13/11/2018 (86) PCT/RU2018/050141 13/11/2018  
(30) 2017139274 13/11/2017 RU (87) WO2019/093930 16/05/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/06/2020

(51) **E21B 33/138; C09K 8/40; C09K 8/50**

(71) **LIMITED LIABILITY COMPANY "GR PETROLEUM"** (RU)

Nobel str. 5, office 34, Innovative center Skolkovo, Moscow, 121205 Russian Federation

(72) SERGEEV, Vitalii Vyacheslavovich (RU)

(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP LOẠI BỎ TỔN HAO DUNG DỊCH TRONG XÂY DỰNG CÁC GIẾNG DẦU VÀ KHÍ**

(57) Sáng chế đề cập đến công nghiệp dầu và khí, và cụ thể hơn, sáng chế đề cập đến phương pháp loại bỏ tổn hao dung dịch trong quá trình khoan các giếng dầu và khí. Phương pháp bao gồm việc bơm liên tục chất tạo khối và dung dịch chuyển dịch vào một vỉa. Chất tạo khối bao gồm hệ nhũ tương - huyền phù chứa nhiên liệu diezen hoặc dầu đã xử lý từ nhà máy xử lý trung tâm, chất nhũ hóa, dung dịch keo hạt nano silic đioxit, silic đioxit vô định hình khô, các vi hạt inmenit hoặc trimanganese tetraoxide, và dung dịch nước canxi clorua hoặc kali clorua. Dung dịch chuyển dịch gồm dung dịch nước canxi clorua hoặc kali clorua.

(11) **72605 A** (43) 25/08/2020

(21) **1-2020-03342**

(22) 12/06/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/06/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 12/06/2020

(51) **C12G 3/024**

(71) **CÔNG TY TNHH NƯỚC ÉP PHÚC HÀ (VN)**

Thôn Hải Xuân, xã Hải Ninh, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận

(72) Lê Thị Nguyên Hà (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT NƯỚC CỐT THANH LONG LÊN MEN CÓ HOẶC KHÔNG BỔ SUNG TINH DẦU THẢO DƯỢC**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất nước cốt thanh long lên men có hoặc không bổ sung tinh dầu thảo dược bao gồm các bước: i) thu hoạch và xử lý nguyên liệu: chọn những quả thanh long đã đạt được độ chín để chế biến, tiến hành ngâm, rửa sạch, làm khô và tách vỏ, thu được phần thịt quả thanh long; ii) làm nát thịt quả thanh long để thu được hỗn hợp 1; iii) phối trộn hỗn hợp 1 với đường và tanin theo tỷ lệ thích hợp để thu được hỗn hợp 2; iv) thanh trùng hỗn hợp 2 để thu được hỗn hợp 3; v) làm nguội hỗn hợp 3 chuẩn bị cho quá trình lên men để thu được hỗn hợp 4; vi) lên men hỗn hợp 4 để thu được hỗn hợp 5; vii) tách bã hỗn hợp 5 để thu được dung dịch 1 và bã thanh long; viii) ép bã thanh long thu được ở bước vii) để thu hồi lượng dịch lên men còn sót, thu được dung dịch 2; ix) lắng hỗn hợp dung dịch 1 và dung dịch 2 để thu được dung dịch 3; x) lọc dung dịch 3 giúp làm trong và hoàn thiện sản phẩm để thu được nước cốt thanh long lên men; xi) lựa chọn đóng gói nước cốt thanh long lên men; xii) phối trộn và đồng hóa nước cốt thanh long lên men với tinh dầu thảo dược, thu được sản phẩm nước cốt thanh long lên men có bổ sung tinh dầu thảo dược; xiii) rót chai, đóng nắp và thanh trùng nước cốt thanh long lên men có hoặc không bổ sung tinh dầu thảo dược. Sản phẩm nước cốt thanh long lên men có hoặc không bổ sung tinh dầu thảo dược thu được từ phương pháp này có hương thơm dịu nhẹ, giữ lại các giá trị dinh dưỡng của quả thanh long.

(11) 72606 A

(43) 25/08/2020

(21) 1-2020-03346

(22) 12/06/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/06/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 12/06/2020

(51) G08B 25/10; G08B 21/00; G08B 23/00; G08B 25/00; G08B 19/00; G08B 21/18

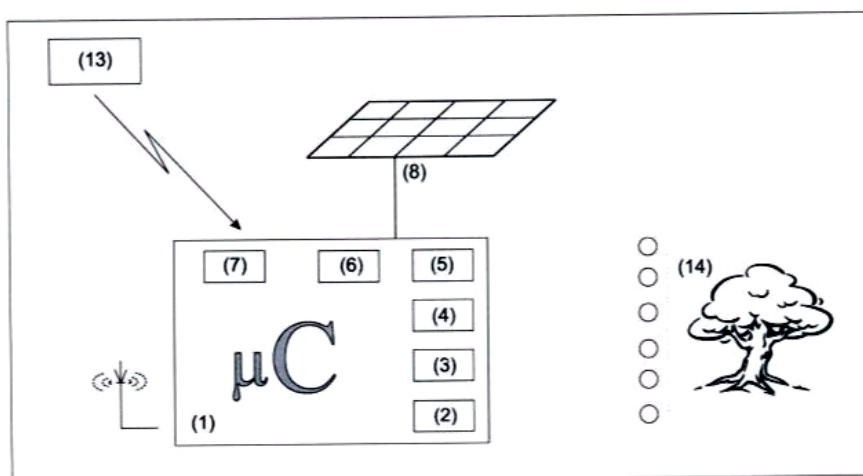
(71) TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN, ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI (VN)

Số 334, Đường Nguyễn Trãi, Phường Thanh Xuân, Quận Thanh Xuân, Thành Phố Hà Nội

(72) Lê Quang Thảo (VN); Nguyễn Hoàng Minh (VN); Nguyễn Ngân Hà (VN)

(54) HỆ THỐNG TỰ ĐỘNG GIÁM SÁT TỪ XA TÀI NGUYÊN RỪNG

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống tự động giám sát tài nguyên rừng từ xa bao gồm: mạng cảm biến không dây (9) có các trạm cảm biến cục bộ (1) gồm cảm biến âm thanh (2), cảm biến chuyển động (3), cảm biến nhiệt độ (4), camera hồng ngoại (5), bộ xác định vị trí địa lý (7) từ vệ tinh GPS (13), bộ nguồn bao gồm tấm pin năng lượng mặt trời (8) để sạc năng lượng cho pin dự phòng (6) cung cấp năng lượng hoạt động cho trạm cảm biến cục bộ (1), khối xử lý trung tâm (10) bao gồm máy tính với phần mềm trí tuệ nhân tạo để nhận diện các đặc trưng âm thanh cho thấy tài nguyên rừng đang bị xâm phạm, đồng thời để phân tích thông tin từ mạng cảm biến không dây (9) gửi về để điều khiển bộ phát tín hiệu báo động (15) khi có sự cố bất thường xảy ra. xử lý ảnh thu được từ thiết bị nhận ảnh chụp từ vệ tinh (11), và thiết bị bay điều khiển từ xa dùng để chụp ảnh và quay phim từ trên không (12). Hệ thống tự động giám sát tài nguyên rừng từ xa theo sáng chế giúp cho các nhà quản lý có thể theo dõi sát sao các hoạt động, diễn biến bất thường xảy ra trong khu vực rừng cây. Các trạm cảm biến sẽ ghi nhận thông tin và thực hiện xử lý sơ bộ và dựa trên số liệu đã thu đó sẽ đánh giá được diễn biến tiếp theo sẽ xảy ra theo chiều hướng nào, đồng thời gửi dữ liệu về khối xử lý trung tâm để phát ra các tín hiệu cảnh báo khi có diễn biến bất thường xảy ra.



Hình 1

- |                   |                                  |            |
|-------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 72607 A      | (43) 25/08/2020                  |            |
| (21) 1-2020-03347 | (85) 12/06/2020                  |            |
| (22) 07/11/2018   | (86) PCT/JP2018/041268           | 07/11/2018 |
| (30) 2017-218853  | 14/11/2017 JP (87) WO2019/098099 | 23/05/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/06/2020

(51) **B25B 5/06; B25B 5/16; B23Q 11/08; B23Q 3/06**

(71) **SMC CORPORATION (JP)**

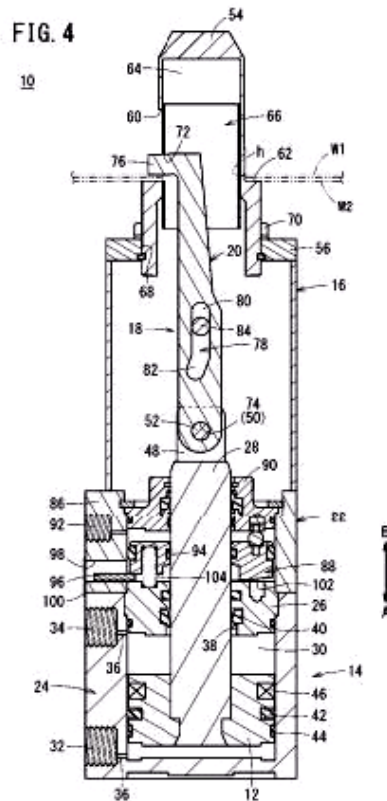
14-1, Sotokanda 4-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1010021, Japan

(72) ISHII Mikihito (JP); NAKAJIMA Toshikazu (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **CƠ CẤU KẸP**

(57) Sáng chế đề cập tới cơ cấu kẹp (10) có đòn kẹp (20) được chứa xoay được bên trong thân (16), và phần định vị (54) dùng để định vị các chi tiết gia công (W1, W2) được bố trí ở phần trên của thân (16). Phần định vị (54) có lỗ rãnh (60) mà cho phép phần vấu (76) của đòn kẹp (20) nhô ra bên ngoài, và bên trong có cửa chắn (66) quay mặt vào lỗ rãnh (60) và dịch chuyển được. Phần vấu (76) của đòn kẹp (20) được lắp vào trong qua lỗ kẹp (72) của cửa chắn (66). Khi đó, khi đòn kẹp (20) dịch chuyển bên trong thân (16) theo hướng dọc trục và xoay, cửa chắn (66) dịch chuyển liên khối với đòn kẹp (20) theo hướng dọc trục để che lỗ rãnh (60). Do đó, phần miệng của lỗ rãnh (60) được che một cách thích hợp ngoại trừ phần bị chiếm chỗ bởi phần vấu (76), sao cho tạp chất và tương tự có thể được ngăn không cho đi vào phần định vị (54) qua lỗ rãnh (60).



- |                     |                        |                    |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 72608 A        | (43) 25/08/2020        |                    |
| (21) 1-2020-03352   | (85) 12/06/2020        |                    |
| (22) 07/09/2018     | (86) PCT/CN2018/104654 | 07/09/2018         |
| (30) 201711141498.3 | 14/11/2017 CN          | (87) WO2019/095804 |
|                     |                        | 23/05/2019         |
| 201711135812.7      | 14/11/2017 CN          |                    |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/06/2020

(51) **G06K 17/00**; G06Q 10/08; B65G 1/04

(71) **HAI ROBOTICS CO., LTD.** (CN)

Room 101, 1st Floor, Xuda Industrial Park, Xiaweyuan, Gushu Community, Xixiang, Bao'an District Shenzhen, Guangdong 518000 China

(72) CHENG, Jui-chun (CN); XU, Shengdong (CN); CHEN, Yuqi (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **ROBOT VẬN CHUYỂN VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ LẤY HÀNG TỒN KHO DỰA TRÊN ROBOT VẬN CHUYỂN**

(57) Sáng chế đề cập tới robot vận chuyển và phương pháp để lấy hàng tồn kho dựa trên robot vận chuyển, trong đó robot vận chuyển này bao gồm: khung chứa; và cơ cấu vận chuyển vật liệu lắp đặt trên khung chứa, và bao gồm tay dạng ống lồng và dụng cụ điều khiển lắp đặt với tay dạng ống lồng; và phương pháp để lấy hàng tồn kho bao gồm các bước: dẫn động, bằng tay dạng ống lồng, dụng cụ điều khiển kéo dài tới vị trí thiết lập trước của giá kho hàng dọc theo đường tham chiếu nằm ngang thiết lập trước; nạp, bằng dụng cụ điều khiển mà được giữ trên đường tham chiếu, hàng tồn kho nằm trong vị trí thiết lập trước; dẫn động, bằng tay dạng ống lồng, dụng cụ điều khiển nạp với hàng tồn kho di chuyển tới khung chứa dọc theo đường tham chiếu; và dỡ, bằng dụng cụ điều khiển mà được giữ trên đường tham chiếu, hàng tồn kho vào khung chứa.

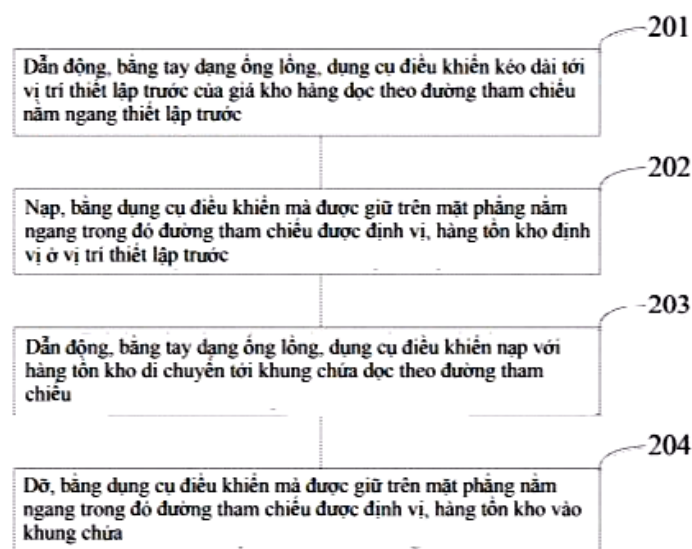


FIG. 11

- (11) 72609 A (43) 25/08/2020  
(21) 1-2020-03353 (85) 12/06/2020  
(22) 07/09/2018 (86) PCT/CN2018/104652 07/09/2018  
(30) 201711141498.3 14/11/2017 CN (87) WO2019/095803 23/05/2019  
201711135812.7 14/11/2017 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/06/2020

(51) **B65G 1/04; G06Q 10/08**

(71) **HAI ROBOTICS CO., LTD. (CN)**

Room 101, 1st Floor, Xuda Industrial Park, Xiaweyuan, Gushu Community, Xixiang, Bao'an District Shenzhen, Guangdong 518000, China

(72) CHENG, Jui-chun (CN); XU, Shengdong (CN); CHEN, Yuqi (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **XE DẪN HƯỚNG TỰ ĐỘNG ĐƯỢC THIẾT KẾ ĐỂ CHỨA HOẶC LẤY CÁC HÀNG TỒN KHO, HỆ THỐNG XE DẪN HƯỚNG TỰ ĐỘNG ĐỂ CHỨA HOẶC LẤY HÀNG TỒN KHO TRONG KHO HÀNG, VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN ROBOT KHO HÀNG ĐỂ CHỨA HOẶC LẤY HÀNG TỒN KHO TRÊN GIÁ**

(57) Sáng chế đề cập tới xe dẫn hướng tự động (AGV) được thiết kế để chứa hoặc lấy các hàng tồn kho, hệ thống AGV để chứa hoặc lấy hàng tồn kho trong kho hàng, và phương pháp điều khiển robot kho hàng để chứa hoặc lấy hàng tồn kho trên giá. AGV (100) có thể di chuyển giữa các giá kho hàng và chạm tới phần bên trong của giá mà không quay. AGV (100) được trang bị cơ cấu vận chuyển vật liệu (130). Cơ cấu vận chuyển vật liệu (130) bao gồm cơ cấu bên mà được tạo kết cấu để di chuyển theo hướng sang bên hoặc sang bên phải hoặc sang bên trái. Sự di chuyển của cơ cấu bên có thể hoặc là quay hoặc tịnh tiến. Cơ cấu vận chuyển vật liệu (130) còn bao gồm cơ cấu thu lại được mà thu lại hoặc kéo dài theo hướng vuông góc với hướng sang bên. Cơ cấu thu lại được cho phép cơ cấu vận chuyển vật liệu (130) kéo dài vào trong giá kho hàng để lấy hoặc đặt hàng tồn kho.

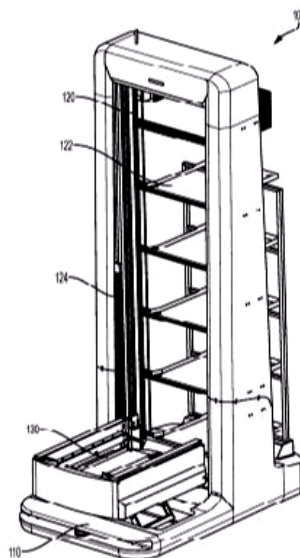
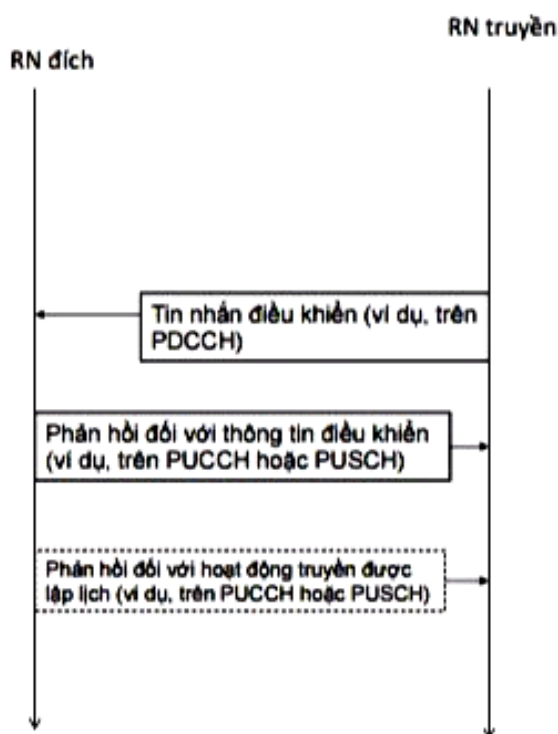


FIG. 1

- |                          |                        |            |
|--------------------------|------------------------|------------|
| (11) <b>72610 A</b>      | (43) 25/08/2020        |            |
| (21) <b>1-2020-03364</b> | (85) 12/06/2020        |            |
| (22) 14/11/2017          | (86) PCT/SE2017/051127 | 14/11/2017 |
|                          | (87) WO2019/098892     | 23/05/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/06/2020

- (51) **H04L 5/00; H04L 1/18**
- (71) **TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL) (SE)**  
SE-164 83 Stockholm, Sweden
- (72) BALDEMAIR, Robert (AT); FALAHATI, Sorour (SE); PARKVALL, Stefan (SE); DAHLMAN, Erik (SE); CHEN LARSSON, Daniel (SE); BEHRAVAN, Ali (SE)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **NÚT RADIÔ ĐÍCH, NÚT RADIÔ TRUYỀN VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH CÁC NÚT NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp vận hành nút radiô đích (10, 100) trong mạng truy cập radiô. Phương pháp này bao gồm bước nhận thông tin điều khiển được truyền trên kênh điều khiển, và truyền phản hồi báo nhận liên quan đến thông tin điều khiển. Sáng chế cũng liên quan đến phương pháp vận hành nút radiô truyền và các nút radiô này.



**Fig. 1**

- (11) 72611 A (43) 25/08/2020  
(21) 1-2020-03369 (85) 12/06/2020  
(22) 19/11/2018 (86) PCT/CN2018/116124 19/11/2018  
(30) 62/588,133 17/11/2017 US (87) WO2019/096295 23/05/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/06/2020

(51) **H04W 74/08**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) XU, Xiuqiang (CN); CHEN, Yan (CN); ZHANG, Liqing (CA); WANG, Yi (CN); DU, Yinggang (HK); CAO, Yu (CA)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH TÀI NGUYÊN MIỀN THỜI GIAN ĐƯỢC SỬ DỤNG CHO VIỆC TRUYỀN KHÔNG CẤP QUYỀN, MÁY TRUYỀN THÔNG, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, THIẾT BỊ MẠNG, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH VÀ CHIP TRUYỀN THÔNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xác định tài nguyên miền thời gian được sử dụng cho việc truyền không cấp quyền (grant-free), máy truyền thông, thiết bị đầu cuối, thiết bị mạng, phương tiện lưu trữ đọc được bởi máy tính, và chip truyền thông. Phương pháp bao gồm các bước: thu nhận, bởi thiết bị đầu cuối, chu kỳ miền thời gian thứ nhất và chu kỳ miền thời gian thứ hai của các tài nguyên truyền không cấp quyền, trong đó kích thước của chu kỳ miền thời gian thứ nhất là P1 đơn vị thời gian, kích thước của chu kỳ miền thời gian thứ hai là P2 đơn vị thời gian, và P1 lớn hơn hoặc bằng P2; thu nhận, bởi thiết bị đầu cuối, số lượng k của các tài nguyên truyền không cấp quyền trong chu kỳ miền thời gian thứ nhất; và xác định, bởi thiết bị đầu cuối dựa vào chu kỳ miền thời gian thứ nhất, chu kỳ miền thời gian thứ hai, và số lượng k của các tài nguyên truyền không cấp quyền trong chu kỳ miền thời gian thứ nhất, chỉ số của đơn vị thời gian trong đó tài nguyên truyền không cấp quyền được sử dụng cho việc truyền không cấp quyền được bố trí. Theo cách này, các tài nguyên truyền không cấp quyền được tạo cấu hình cho thiết bị đầu cuối trong hai chu kỳ liên kế không chồng lấn.



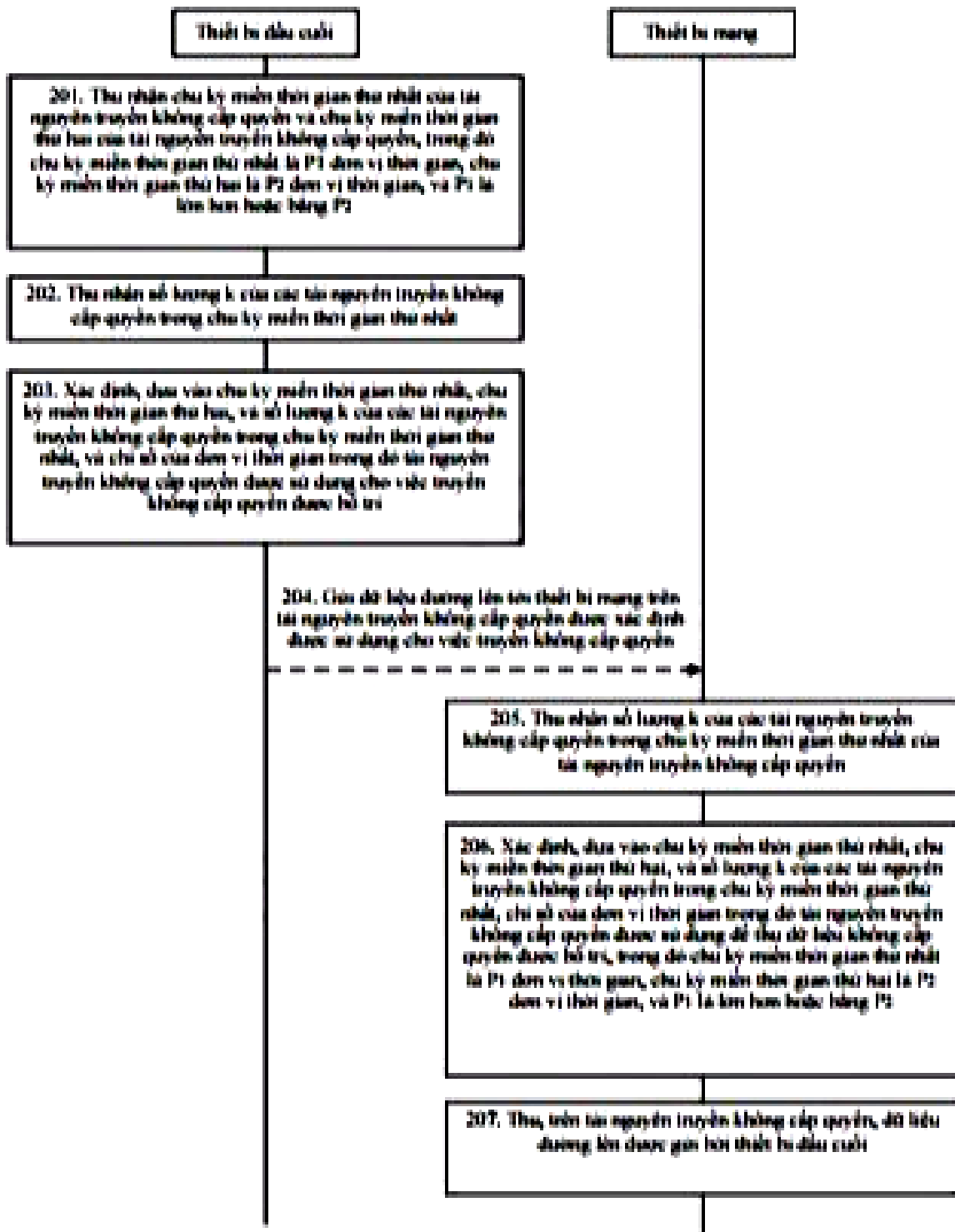
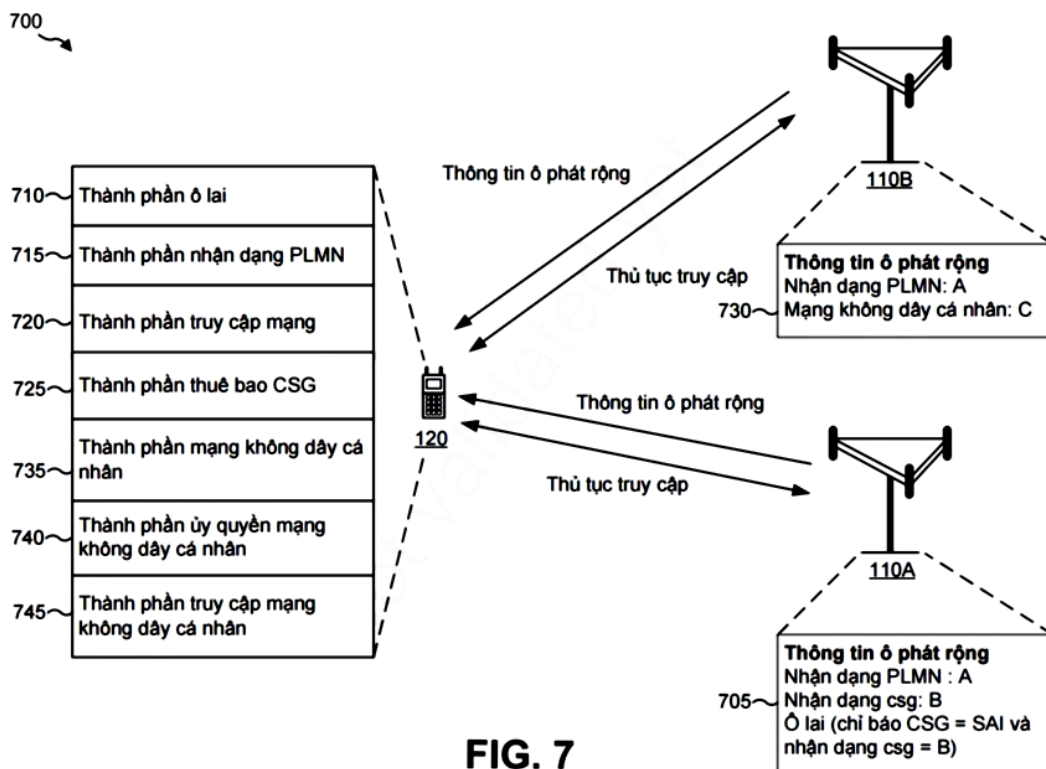


FIG. 2

- (11) **72612 A** (43) 25/08/2020
- (21) **1-2020-03372** (85) 12/06/2020
- (22) 14/11/2018 (86) PCT/US2018/060939 14/11/2018
- (30) 62/599,833 18/12/2017 US (87) WO2019/125657 A1 27/06/2019
- 16/188,775 13/11/2018 US
- (51) **H04W 48/10; H04W 48/12; H04W 12/06; H04W 12/08**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**  
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
- (72) JOSEPH, Vinay (IN); PRAKASH, Rajat (US); HORN, Gavin Bernard (US); GRIOT, Miguel (IT)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**
- (57) Các khía cạnh nhất định của sáng chế nhìn chung liên quan đến truyền thông không dây. Theo một số khía cạnh, phương pháp hoặc thiết bị truyền thông không dây có thể bao gồm nhận dạng liên kết với mạng không dây có sự nhận dạng mạng di động mặt đất công cộng (PLMN ID); nhận dạng liên kết với phần thuộc mạng không dây, phần thuộc mạng không dây là mạng không dây cá nhân; nhận dạng chỉ báo phần thuộc mạng không dây; chỉ báo thông báo đến thiết bị người dùng rằng phần thuộc mạng không dây có thể truy cập được bằng cách dùng ủy quyền mạng không dây cá nhân; và truyền chỉ báo phần thuộc mạng không dây. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp và thiết bị truyền thông không dây.



**FIG. 7**

- (11) **72613 A** (43) 25/08/2020  
(21) **1-2020-03375** (85) 12/06/2020  
(22) 16/10/2018 (86) PCT/IN2018/050667 16/10/2018  
(30) 201721041439 20/11/2017 IN (87) WO2019/097535 23/05/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/06/2020

(51) **C07C 29/149; C11B 3/12**

(71) **PRAJ INDUSTRIES LIMITED (IN)**

PRAJ Tower, 274-275 Bhumkar Chowk -Hinjewadi Road Hinjewadi Pune 411057 (IN)

(72) KULKARNI, Mangesh Ganesh (IN); CHARHATE, Prajakt Subhash (IN); PAL, Siddhartha (IN); DIVEKAR, Sagar Shivaji (IN); KASHID, Mohan Ganapat (IN); PALLINTI, Ravikumar Rao (IN); KUMBHAR, Pramod Shankar (IN)

(74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TINH CHẾ SÁP DƯỚI ĐIỀU KIỆN ÁP SUẤT CAO**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tinh chế sáp cám gạo thô sử dụng cồn làm dung môi tinh khiết dưới điều kiện áp suất cao. Cụ thể là đề cập đến việc sử dụng cồn etylic làm dung môi đã nêu để tinh chế hiệu quả và kinh tế sáp cám gạo thô thành các sản phẩm sáp tinh chế có giá trị kinh tế cao.

- (11) **72614 A** (43) 25/08/2020  
(21) **1-2020-03377** (85) 12/06/2020  
(22) 16/11/2018 (86) PCT/NL2018/050769 16/11/2018  
(30) 2019935 17/11/2017 NL (87) WO2019/098834 A8 23/05/2019  
(51) **B05B 7/00; B05B 7/12; B65D 83/66; B65D 83/14; B65D 83/42; B65D 83/62; A47J 43/12; B05B 7/24**  
(71) **FRIESLANDCAMPINA NEDERLAND B.V.** (NL)  
Stationsplein 4, 3818 LE Amersfoort, The Netherlands  
(72) MASSA, Mark Robert René (BE); CUSTINNE, Marc Jacques Christian Maurice (BE); FRAIPONTS, Arno (BE); SWEECK, Joren (BE)  
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÂN PHỐI VÀ TẠO BỌT CHO SẢN PHẨM**  
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị xách tay (1) để phân phối và tạo bọt cho sản phẩm, bao gồm: bình chứa sản phẩm (5) mà chứa sản phẩm (P) được tạo bọt bởi và được phân phối từ thiết bị này; bình chứa khí (7), ít nhất là chứa khí, ví dụ một khí hoặc hỗn hợp khí, trong đó khí này về cơ bản không chứa các khí nhà kính bất kỳ như N<sub>2</sub>O; bộ phân tán (10), có cửa nạp sản phẩm mà nối với bình chứa sản phẩm (5) để thu nhận sản phẩm (P), bộ phân tán (10) còn được nối với bình chứa khí (7) để cấp khí cho sản phẩm (P) trong khi xả sản phẩm; bộ xử lý (12) được bố trí theo hướng xuôi dòng bộ phân tán (10) để thực hiện quá trình xử lý trộn và/hoặc giảm áp suất đối với sản phẩm được cấp khí; và đầu phân phối sản phẩm (20), là một phần của phần phía trên (19) của thiết bị này (1) và được bố trí theo hướng xuôi dòng bộ xử lý (12).

- (11) 72615 A (43) 25/08/2020  
 (21) 1-2020-03378 (85) 12/06/2020  
 (22) 09/11/2018 (86) PCT/JP2018/041662 09/11/2018  
 (30) PCT/JP2017/041 837 21/11/2017 JP (87) WO2019/102870 A1 31/05/2019

(51) A41D 27/10

(71) TORATANI CO., LTD. (JP)

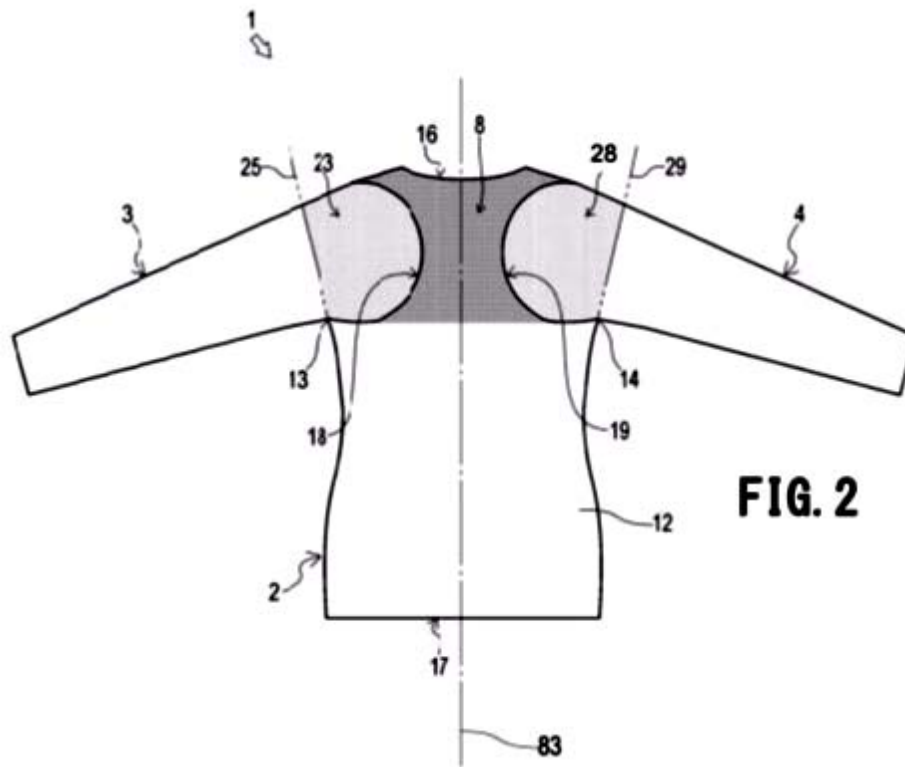
6-4, Matsuhama Ha, Kahoku-shi, Ishikawa 929-1172, Japan

(72) TORATANI Ikuo (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) THÂN TRÊN CỦA ÁO

(57) Sáng chế đề cập đến thân trên của áo ngăn không cho người mặc bị di chuyển vai về phía trước để đặt cánh tay ở phía trước thân. Thân trên (1) của áo có thân (2) có ống tay áo bên trái (3) và ống tay áo bên phải (4). Thân bao gồm thân sau (12) có vòng nách bên trái (18) ở bên trái và vòng nách bên phải (19) ở bên phải. Phần giữa các vòng nách tác dụng lực kéo để kéo xương vai của người mặc theo chiều ngang hướng vào trong. Ống tay áo bên trái bao gồm mặt sau (62) với phần được may bên trái (132) được may vào vòng nách bên trái. Phần được may bên trái hẹp hơn theo chiều rộng nằm ngang so với phần sâu nhất (85) của vòng nách bên trái trước khi mặt sau (68) của đầu trên của ống tay áo bên trái được may vào vòng nách bên trái. Ống tay áo bên phải tương tự.



- |   |                                    |            |
|---|------------------------------------|------------|
| (11) <b>72616 A</b>   | (43) 25/08/2020                    |            |
| (21) <b>1-2020-03381</b>  | (85) 12/06/2020                    |            |
| (22) 30/10/2018   | (86) PCT/JP2018/040287             | 30/10/2018 |
| (30) 2017-220078  | 15/11/2017 JP (87) WO2019/098010A1 | 23/05/2019 |
| (51) <b>A61K 8/70; A61K 8/31; A61K 8/37; A61Q 19/08; A61K 8/891; A61K 8/02; A61K 8/64</b> |                                    |            |

(71) **POLA CHEMICAL INDUSTRIES, INC.** (JP)

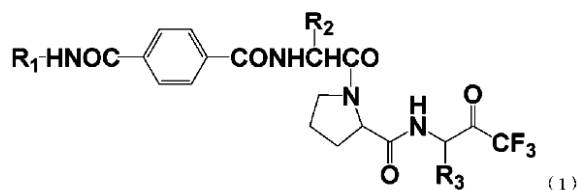
1234, Aino, Fukuroi-shi, Shizuoka 4378765 Japan

(72) DAIRAKU Sachiko (JP); TAKEUCHI Satomi (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **CHẾ PHẨM GỐC DẦU**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp để pha trộn hợp chất có hiệu quả trong việc ngăn ngừa hoặc cải thiện lão hóa da vào chế phẩm ổn định về mặt hóa học. Sáng chế cũng đề xuất phương pháp để làm tăng sự phân tán đồng đều của hợp chất trong chế phẩm. Hợp chất được thể hiện theo công thức tổng quát (1) sau đây, đồng phân của nó và / hoặc muối được dụng của nó được phân tán trong chế phẩm gốc dầu có từ 0 đến 2 nhóm hydroxy để điều chế chế phẩm gốc dầu, nhờ đó ngăn chặn sự phân hủy của hợp chất. Hơn nữa, chế phẩm còn chứa bột, chất béo rắn và / hoặc chất béo bán rắn, nhờ đó ngăn chặn sự lắng đọng của hợp chất trong chế phẩm theo thời gian.



Trong công thức (1), R1 là nhóm alkyl C1-4 mạch thẳng hoặc mạch nhánh được thế với nhóm carboxyl, hoặc nhóm alkyl C1-4 mạch thẳng hoặc mạch nhánh được thế với nhóm este của axit carboxylic có chuỗi alkyl C1-4, và mỗi nhóm R2 và R3 độc lập là nhóm alkyl C1-4 mạch thẳng hoặc mạch nhánh.

(11) **72617 A** (43) 25/08/2020

(21) **1-2020-03384**

(22) 12/06/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/06/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 12/06/2020

(51) **A62B 18/04; B01D 46/00; B01D 53/00; A62B 7/10**

(71) **CÔNG TY TNHH VIHELM (VN)**

Số Nhà 49, Ngõ 29, Phố Võng Thị, Phường Bưởi, Quận Tây Hồ, Thành Phố Hà Nội

(72) Bùi Phương Nam (VN); Đỗ Trọng Minh Đức (VN); Trần Nguyễn Khánh An (VN)

(54) **THIẾT BỊ BẢO VỆ ĐƯỜNG HÔ HẤP CHO NGƯỜI**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị bảo vệ đường hô hấp cho người bao gồm một hệ thống thổi khí PAPR (powered air purifying respirator) và một mũ phòng hộ kín. Hệ thống thổi khí PAPR được kết nối cơ học với mũ phòng hộ kín và được dùng để cung cấp không khí sạch cho mũ phòng hộ kín. Mũ phòng hộ kín vây kín lấy đầu người dùng. Trên mũ phòng hộ kín có các tấm đệm thứ nhất và ít nhất một khu vực phần mềm để người dùng có thể thực hiện các động tác sinh hoạt sinh học cơ bản như gãi đầu, gãi mặt. Ngoài ra, mũ phòng hộ kín còn có ít nhất một hộp rỗng dùng để chứa nước uống hoặc thực phẩm hoặc các dụng cụ cá nhân khác như tăm, chỉ nha khoa, khăn lau, ống hút để người dùng có thể sử dụng mà không cần phải tháo/gỡ thiết bị bảo vệ đường hô hấp.

- (11) 72618 A (43) 25/08/2020  
 (21) 1-2020-03388 (85) 12/06/2020  
 (22) 09/11/2018 (86) PCT/CN2018/114857 09/11/2018  
 (30) 201711131566.8 15/11/2017 CN (87) WO2019/096071 23/05/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/06/2020

(51) H04B 7/0456

(71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) HUANG, Yi (CN); REN, Haibao (CN); LI, Yuanjie (CN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG VÀ VẬT GHI LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC KHÔNG KHẢ BIẾN

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông, thiết bị truyền thông và vật ghi lưu trữ đọc được không khả biến, để hỗ trợ các dạng truyền dẫn. Phương pháp này bao gồm các bước: gửi bộ chỉ báo ma trận mã hóa trước (precoding matrix indicator, PMI) và chỉ báo hạng (rank indication, RI), trong đó PMI và RI này được sử dụng để biểu thị ma trận mã hóa trước trong bảng mã, hạng của ma trận mã hóa trước lớn hơn 1, bảng mã bao gồm ít nhất hai kiểu trong số ma trận mã hóa trước kiểu thứ nhất, ma trận mã hóa trước kiểu thứ hai và ma trận mã hóa trước kiểu thứ ba, mỗi vectơ cột của ma trận bất kỳ trong ma trận mã hóa trước kiểu thứ nhất chỉ bao gồm một phần tử khác không, các phần tử khác không này trong hai vectơ cột bất kỳ nằm ở các hàng khác nhau, ít nhất một vectơ cột của ma trận bất kỳ trong ma trận mã hóa trước kiểu thứ hai bao gồm ít nhất một phần tử không và ít nhất hai phần tử khác không, mỗi phần tử ở ma trận bất kỳ trong ma trận mã hóa trước kiểu thứ ba là phần tử khác không, và hai vectơ cột bất kỳ của ma trận bất kỳ trong ma trận mã hóa trước kiểu thứ ba trực giao với nhau.

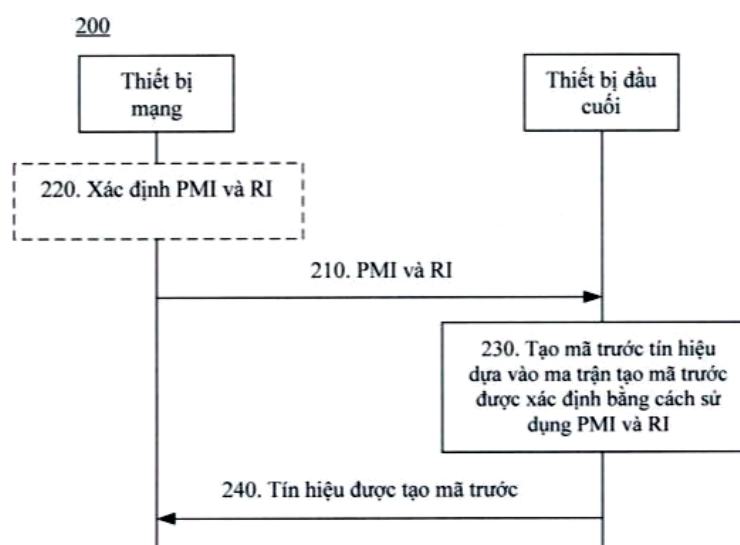


FIG.2



- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 72619 A      | (43) 25/08/2020        |            |
| (21) 1-2020-03395 | (85) 12/06/2020        |            |
| (22) 14/11/2017   | (86) PCT/FI2017/050782 | 14/11/2017 |
|                   | (87) WO2019/097104     | 23/05/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/06/2020

(51) **H04W 4/70; H04L 5/14; H04W 28/02; H04W 72/12; H04W 72/04; H04W 72/10; H04L 5/00; H04W 36/28**

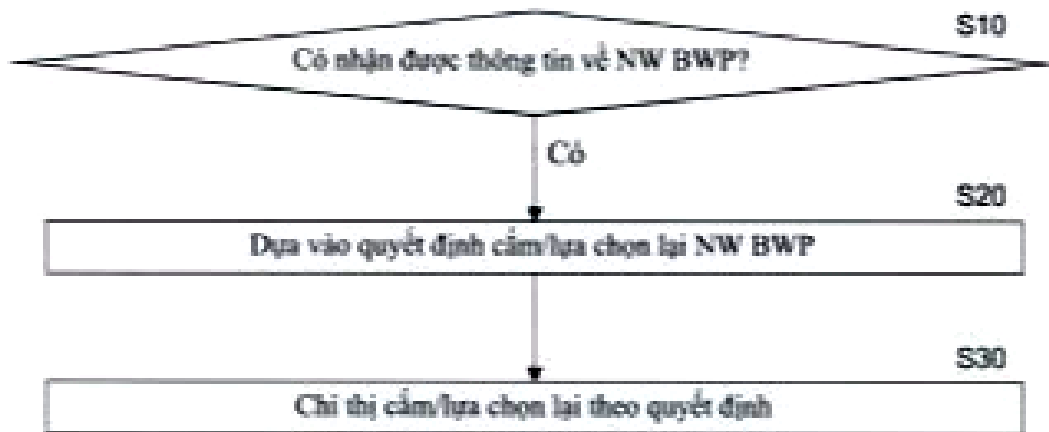
(71) **NOKIA TECHNOLOGIES OY (FI)**  
Karakaari 7, 02610 Espoo, Finland

(72) KOSKINEN, Jussi-Pekka (FI); KOSKELA, Jarkko (FI); HENTTONEN, Tero (FI)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ XỬ LÝ PHẦN BĂNG THÔNG Ở CHẾ ĐỘ NGHỈ VÀ CHẾ ĐỘ KHÔNG HOẠT ĐỘNG**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị và phương pháp để xử lý phần băng thông ở chế độ nghỉ và chế độ không hoạt động, gồm có các bước: giám sát nếu thông tin về giới hạn của phần băng thông mạng được nhận từ ô; dựa trên quyết định về thông tin về giới hạn và khả năng của thiết bị đầu cuối để hỗ trợ phần băng thông của thiết bị đầu cuối nếu nhận được thông tin về giới hạn, trong đó quyết định là về việc liệu ít nhất một trong số thiết bị đầu cuối có cấm trên ô hay không và liệu thiết bị đầu cuối có lựa chọn lại ô hay không; chỉ thị cho thiết bị đầu cuối trên ít nhất một trong số cấm lên ô và lựa chọn lại ô dựa vào quyết định.



**Fig. 4**

- |                          |                        |            |
|--------------------------|------------------------|------------|
| (11) <b>72620 A</b>      | (43) 25/08/2020        |            |
| (21) <b>1-2020-03399</b> | (85) 15/06/2020        |            |
| (22) 15/11/2017          | (86) PCT/CN2017/111159 | 15/11/2017 |
|                          | (87) WO2019/095159     | 23/05/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/06/2020

(51) **H04L 5/00; H04W 72/04**

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**  
(CN)

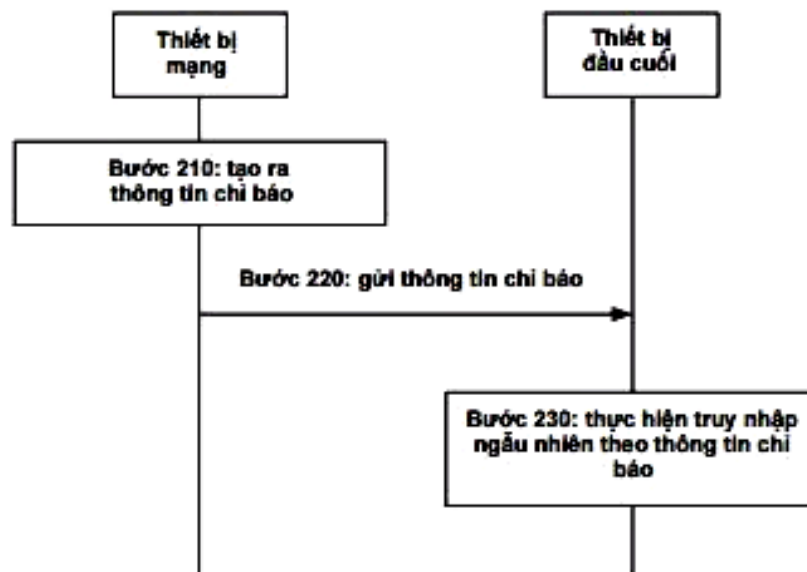
No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) TANG, Hai (CN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH TÀI NGUYÊN TRUY NHẬP NGẪU NHIÊN KHÔNG TRANH CHẤP, THIẾT BỊ MẠNG VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI**

(57) Sáng chế đề cập tới phương pháp xác định tài nguyên truy nhập ngẫu nhiên không tranh chấp, thiết bị mạng và thiết bị đầu cuối. Phương pháp theo sáng chế bao gồm các bước: thiết bị mạng tạo ra thông tin chỉ báo, thông tin chỉ báo này chỉ báo tài nguyên thứ nhất trên sóng mang liên kết lên thứ nhất và/hoặc tài nguyên thứ hai trên sóng mang liên kết lên thứ hai được sử dụng bởi thiết bị đầu cuối để truy nhập ngẫu nhiên không tranh chấp, tần số của sóng mang liên kết lên thứ nhất và tần số của sóng mang liên kết lên thứ hai là khác nhau; và thiết bị mạng gửi thông tin chỉ báo tới thiết bị đầu cuối. Theo giải pháp kỹ thuật của các phương án theo sáng chế, thiết bị mạng gửi thông tin chỉ báo tới thiết bị đầu cuối, vì thế thiết bị đầu cuối, khi có sóng mang liên kết lên thứ nhất và sóng mang liên kết lên thứ hai, có thể xác định tài nguyên truy nhập ngẫu nhiên không tranh chấp.



**Fig.2**

- (11) **72621 A** (43) 25/08/2020  
(21) **1-2020-03412** (85) 15/06/2020  
(22) 22/11/2017 (86) PCT/CN2017/112269 22/11/2017  
(87) WO2019/100235 31/05/2019
- (51) **C08F 220/18; C08F 220/06; C09D 133/08; C08F 222/02; C08F 212/08**
- (71) 1. **ARKEMA FRANCE (FR)**  
420, rue d'Estienne d'Orves, 92700 Colombes, France  
2. **ARKEMA INC (US)**  
900, First Avenue, King of Prussia, PA 19406, United States of America
- (72) ZHOU, Hua (CN); CHEN, Haiming (CN); WU, Wenjun (US); MENG, Xiangling (CN); SAIJA, Leo-Mario (IT); LUGLI, Mario (IT)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **HỆ PHÂN TÁN POLYME TRONG NƯỚC, QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ VÀ CHẾ PHẨM PHỦ CHỨA HỆ PHÂN TÁN NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến hệ phân tán polyme trong nước, polyme này chứa các đơn vị polyme hoá được tạo ra từ các monome sau với tỷ lệ khối lượng tương ứng tính theo 100 phần khối lượng của a)+b): a) monoetylen chưa bão hoà không ion monome với lượng nằm trong khoảng từ 50 đến 90 %, b) monome thơm vinyl hoặc metyl metacrylat với lượng nằm trong khoảng từ 10 đến 50%, c) (met)acrylat chứa hydroxy với lượng nằm trong khoảng từ 1 đến 5%, d) monome axit được chọn từ d1) monome axit được chọn từ monome axit monocarboxylic hoặc dicarboxylic và d2) monome axit được chọn từ monome axit mạnh gốc phospho hoặc gốc lưu huỳnh hoặc/và muối của chúng với lượng nằm trong khoảng từ 0,1 đến 3%, hoặc từ hỗn hợp gồm d1) và d2), e) chất chuyển mạch với lượng nằm trong khoảng từ 0,001 đến 0,5%, và f) một chất tạo liên kết ngang nội mạng ít nhất hai copolyme hoá được etylen chưa bão hoà, polyme này có Tg được đo bằng DSC nằm trong khoảng từ -30 đến 0 °C và hàm lượng gel nằm trong khoảng từ 0 đến 60%, được tạo thành trong quá trình polyme hoá với lượng nằm trong khoảng từ 0 đến 1%. Sáng chế còn đề cập đến quy trình điều chế hệ phân tán này, chế phẩm phủ chứa hệ phân tán này và lớp phủ xi măng chịu nước thành phẩm thu được từ chúng.

- (11) **72622 A** (43) 25/08/2020  
 (21) **1-2020-03415** (85) 15/06/2020  
 (22) 14/11/2018 (86) PCT/EP2018/081226 14/11/2018  
 (30) 62/588,264 17/11/2017 US (87) WO2019/096843 23/05/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/06/2020

- (51) **H04B 7/0456**  
 (71) **TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL) (SE)**  
 SE-164 83 Stockholm, Sweden  
 (72) HARRISON, Robert Mark (US); LEE, Heunchul (KR); FAXÉR, Sebastian (SE);  
 WERNERSSON, Niklas (SE)  
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
 (54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU TỪ THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG ĐẾN TRẠM CƠ SỞ, PHƯƠNG PHÁP NHẬN DỮ LIỆU TỪ THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, VÀ TRẠM CƠ SỞ**  
 (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị người dùng (user equipment, UE) (200, 500, 1530) truyền dữ liệu đến trạm cơ sở (100, 500, 1520) trong mạng truyền thông không dây. UE (200, 500, 1530) bao gồm nhiều công anten, và lựa chọn ma trận tiền mã hóa từ tập hợp thứ nhất, thứ hai, thứ ba, hoặc thứ tư tương ứng của các ma trận tiền mã hóa theo số lượng của các lớp không gian. Các tập hợp thứ nhất, thứ hai, thứ ba, và thứ tư của các ma trận tiền mã hóa là khả dụng cho tất cả các khả năng nhất quán và được bao gồm trong tập hợp lớn hơn của các ma trận tiền mã hóa. Tập hợp lớn hơn bao gồm các ma trận tiền mã hóa mà là không khả dụng cho tất cả các khả năng nhất quán. Các tập hợp thứ nhất, thứ hai, thứ ba, và thứ tư của các ma trận tiền mã hóa tương ứng với một, hai, ba, hoặc bốn lớp không gian, theo cách tương ứng. Số lượng của các cột trong ma trận tiền mã hóa được lựa chọn bằng số lượng của các lớp không gian và mỗi cột bao gồm phần tử khác không đơn và một hoặc nhiều phần tử không. UE (200, 500, 1530) truyền dữ liệu trên số lượng của các lớp không gian theo ma trận tiền mã hóa được lựa chọn. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp truyền dữ liệu từ thiết bị người dùng đến trạm cơ sở, phương pháp nhận dữ liệu từ thiết bị người dùng, và trạm cơ sở.

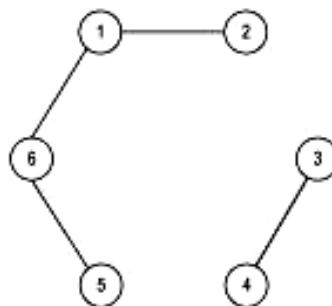


FIG. 6

- (11) 72623 A (43) 25/08/2020  
 (21) 1-2020-03416 (85) 15/06/2020  
 (22) 30/09/2018 (86) PCT/CN2018/109177 30/09/2018  
 (30) 201711148984.8 17/11/2017 CN (87) WO2019/095885 23/05/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/06/2020

(51) *H04L 5/00; H04W 48/00; H04W 4/18*

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) WANG, Rui (CN); DAI, Mingzeng (CN); ZENG, Qinghai (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUY NHẬP MẠNG, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp truy nhập mạng, thiết bị đầu cuối, và thiết bị mạng, sao cho thiết bị đầu cuối và thiết bị mạng có thể thay đổi một cách đồng bộ các phiên bản PDCP, để cho phép bên gửi và bên nhận phân tích cú pháp một cách chính xác nội dung của các gói dữ liệu đã nhận. Phương pháp bao gồm các bước: gửi thông điệp thứ nhất đến thiết bị mạng, trong đó thông điệp thứ nhất bao gồm thông tin chỉ báo thứ nhất, và thông tin chỉ báo thứ nhất được sử dụng để chỉ báo loại mạng lỗi để được truy nhập bởi thiết bị đầu cuối; và nhận thông điệp thứ hai được gửi bởi thiết bị mạng, trong đó giao thức đồng quy dữ liệu gói được sử dụng cho thông điệp thứ hai, trong đó phiên bản của giao thức đồng quy dữ liệu gói là tương ứng với loại mạng lỗi, và nhờ sử dụng giao thức đồng quy dữ liệu gói (PDCP) thứ nhất, cho thông điệp thứ hai khi thông tin chỉ báo thứ nhất được sử dụng để chỉ báo rằng loại mạng lỗi để được truy nhập bởi thiết bị đầu cuối là mạng lỗi thứ nhất, hoặc nhờ sử dụng giao thức đồng quy dữ liệu gói (PDCP) thứ hai, cho thông điệp thứ hai khi thông tin chỉ báo thứ nhất được sử dụng để chỉ báo rằng loại mạng lỗi để được truy nhập bởi thiết bị đầu cuối là mạng lỗi thứ hai. Sáng chế cũng đề cập đến thiết bị truyền thông, và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính.

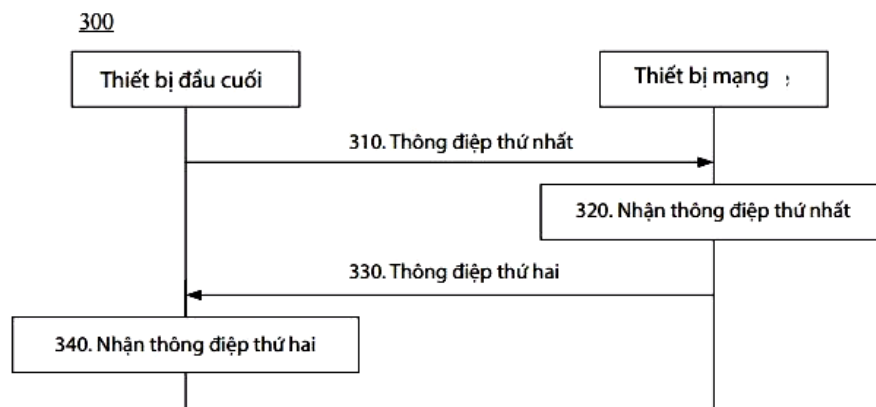


FIG. 4

- (11) 72624 A (43) 25/08/2020  
 (21) 1-2020-03419 (85) 15/06/2020  
 (22) 29/11/2018 (86) PCT/JP2018/044025 29/11/2018  
 (30) 2017-228619 29/11/2017 JP (87) WO2019/107504 06/06/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/06/2020

(51) **B66C 1/06**

(71) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**

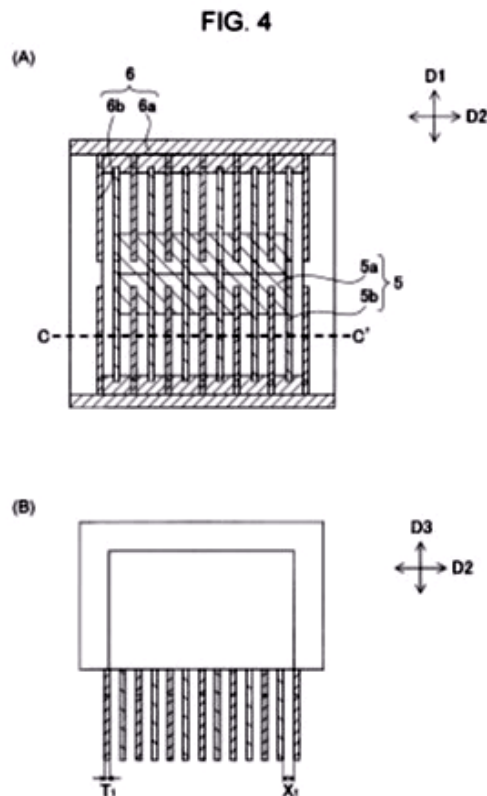
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

(72) TAKAKI Yuki (JP); KOBAYASHI Masaki (JP); YOTSUJI Junichi (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **BỘ PHẬN CỰC TỪ ĐƯỢC GẮN CHO NAM CHÂM NÂNG, NAM CHÂM NÂNG THÉP ĐƯỢC TRANG BỊ CỰC TỪ, PHƯƠNG PHÁP VẬN CHUYỂN VẬT LIỆU THÉP, VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM THÉP**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ phận cực từ được gắn cho nam châm nâng, nam châm nâng, phương pháp vận chuyển vật liệu thép, và phương pháp sản xuất tấm thép mà nhờ đó chỉ một miếng hoặc các miếng mong muốn của các vật liệu thép có thể được giữ. Sáng chế đề xuất bộ phận cực từ được gắn cho nam châm nâng dùng cho nam châm nâng được sử dụng để nâng và vận chuyển vật liệu thép bằng lực từ. Bộ phận cực từ được gắn cho nam châm nâng bao gồm cực từ tách thứ nhất tiếp xúc với lõi sắt của nam châm nâng và có kết cấu phân nhánh, và cực từ tách thứ hai mà tiếp xúc với ách của nam châm nâng và có kết cấu phân nhánh. Các cực từ tách thứ nhất và thứ hai được bố trí xen kẽ.



- (11) **72625 A** (43) 25/08/2020  
(21) **1-2020-03424** (85) 15/06/2020  
(22) 21/09/2018 (86) PCT/JP2018/035161 21/09/2018  
(30) 2017-229026 29/11/2017 JP (87) WO2019/106921 A1 06/06/2019  
(51) **C10G 69/04; C10G 11/18; C10G 45/02**  
(71) **JXTG NIPPON OIL & ENERGY CORPORATION (JP)**  
1-2, Otemachi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8162 Japan  
(72) TAKAMURA Toru (JP); MATSUSHITA Koichi (JP)  
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT DẦU HYDROCACBON**  
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất dầu hydrocacbon bao gồm bước: thu dầu nặng đã khử lưu huỳnh nhờ sự khử lưu huỳnh bằng hydro dầu nguyên liệu thứ nhất bao gồm cặn khí quyển; và bước thu sản phẩm bằng cách crackinh xúc tác tầng sôi dầu nguyên liệu thứ hai bao gồm dầu nặng đã khử lưu huỳnh, trong đó lưu lượng chất lỏng trên một đơn vị thể tích trong mỗi giờ khi khử lưu huỳnh bằng hydro là 0,3 /giờ<sup>-1</sup> hoặc lớn hơn và 1,0 /giờ<sup>-1</sup> hoặc nhỏ hơn, tỷ lệ của dầu loại asphan trong dầu nguyên liệu thứ nhất là 30% thể tích hoặc lớn hơn và 75% thể tích hoặc nhỏ hơn, và hàm lượng của asphalten trong dầu nguyên liệu thứ nhất là 0% khối lượng hoặc lớn hơn và 1% khối lượng hoặc nhỏ hơn.

- (11) 72626 A (43) 25/08/2020  
 (21) 1-2020-03429 (85) 15/06/2020  
 (22) 16/11/2018 (86) PCT/EP2018/081620 16/11/2018  
 (30) 17202393.9 17/11/2017 EP (87) WO2019/097017 23/05/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/06/2020

(51) *G10L 19/00*; *G10L 19/008*

(71) **FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E. V. (DE)**

Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

(72) FUCHS, Guillaume (FR); HERRE, Juergen (DE); KUECH, Fabian (DE); DOEHLA, Stefan (DE); MULTRUS, Markus (DE); THIERGART, Oliver (DE); WUEBBOLT, Oliver (DE); GHIDO, Florin (RO); BAYER, Stefan (AT); JAEGER, Wolfgang (DE)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA HOẶC GIẢI MÃ CÁC THAM SỐ MÃ HÓA ÂM THANH CÓ HƯỚNG SỬ DỤNG CÁC ĐỘ PHÂN GIẢI THỜI GIAN/TẦN SỐ KHÁC NHAU**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp mã hóa hoặc giải mã các tham số mã hóa âm thanh có hướng sử dụng các độ phân giải thời gian/tần số khác nhau. Thiết bị mã hóa các tham số mã hóa âm thanh có hướng bao gồm các tham số độ khuếch tán và tham số hướng, bao gồm: bộ tính tham số (100) để tính toán các tham số độ khuếch tán với độ phân giải thời gian hoặc tần số thứ nhất và để tính toán các tham số hướng với độ phân giải thời gian hoặc tần số thứ hai; và bộ xử lý bộ lượng tử hóa và bộ mã hóa (200) để tạo phép biểu diễn được lượng tử hóa và được mã hóa của các tham số độ khuếch tán và các tham số hướng.

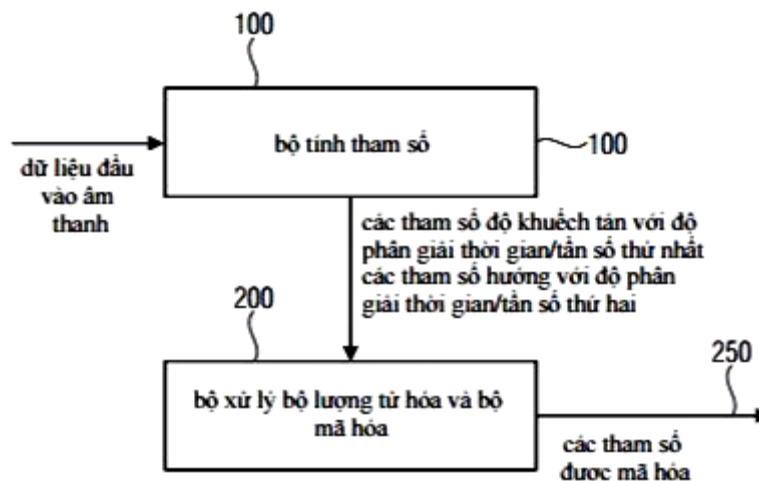


Fig. 2a



- (11) 72627 A (43) 25/08/2020  
 (21) 1-2020-03430 (85) 15/06/2020  
 (22) 16/11/2018 (86) PCT/EP2018/081623 16/11/2018  
 (30) 17202393.9 17/11/2017 EP (87) WO2019/097018 23/05/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/06/2020

(51) *G10L 19/00*; *G10L 19/008*

(71) **FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E. V. (DE)**

Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

(72) FUCHS, Guillaume (FR); HERRE, Juergen (DE); KUECH, Fabian (DE); DOEHLA, Stefan (DE); MULTRUS, Markus (DE); THIERGART, Oliver (DE); WUEBBOLT, Oliver (DE); GHIDO, Florin (RO); BAYER, Stefan (AT); JAEGER, Wolfgang (DE)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA CÁC THAM SỐ MÃ HÓA ÂM THANH ĐỊNH HƯỚNG, BỘ GIẢI MÃ VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ TÍN HIỆU ÂM THANH ĐƯỢC MÃ HÓA**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp mã hóa các tham số mã hóa âm thanh định hướng, bộ giải mã và phương pháp giải mã tín hiệu âm thanh được mã hóa. Thiết bị mã hóa các tham số mã hóa âm thanh định hướng bao gồm các tham số khuếch tán và các tham số hướng bao gồm: bộ lượng tử hóa tham số (210) để lượng tử hóa các tham số khuếch tán và các tham số hướng; bộ mã hóa tham số (220) để mã hóa các tham số khuếch tán được lượng tử hóa và các tham số hướng được lượng tử hóa; và giao diện đầu ra (230) để tạo ra sự biểu diễn tham số được mã hóa bao gồm thông tin về các tham số khuếch tán được mã hóa và các tham số hướng được mã hóa.

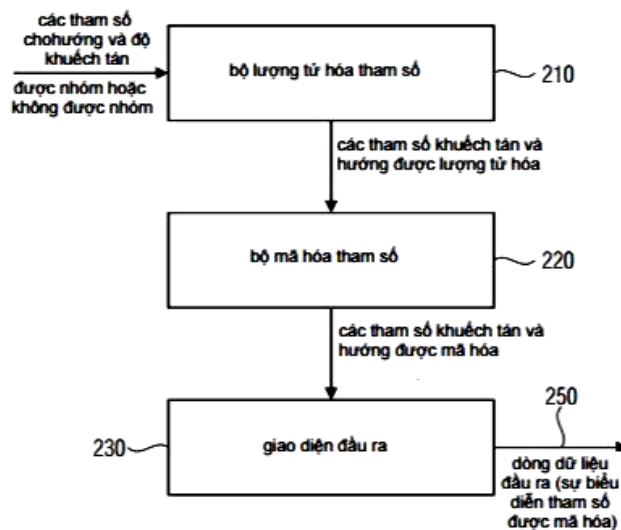


Fig. 4a

- (11) **72628 A** (43) 25/08/2020  
 (21) **1-2020-03432** (85) 10/11/2014  
 (22) 13/08/2013 (86) PCT/JP2013/071891 13/08/2013  
 (30) 2012-179899 14/08/2012 JP (87) WO2014/027665 A1 20/02/2014  
 PCT/JP2013/001201 28/02/2013 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/11/2014

(51) **C08G 18/38; G02B 3/00; G02B 1/04; C07C 321/14**

(62) 1-2014-03747

(71) **MITSUI CHEMICALS, INC.** (JP)

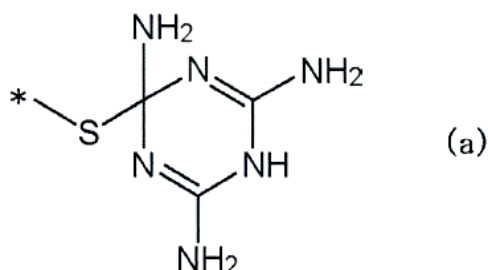
5-2, Higashi-Shimbashi 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-7117, Japan

(72) KAWAGUCHI Masaru (JP); NISHIMURA Takeshi (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **CHẾ PHẨM POLYTHIOL VÀ CHẾ PHẨM POLYME HOÁ DÙNG CHO VẬT LIỆU QUANG HỌC**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm polythiol chứa hợp chất polythiol (A) có ba hoặc nhiều nhóm mercapto và hợp chất chứa nitơ (B), trong đó một nhóm mercapto của hợp chất polythiol (A) được thế bằng nhóm được thể hiện bởi công thức (a) dưới đây và một nhóm mercapto khác của hợp chất polythiol (A) được thế bằng nhóm hydroxyl, trong đó diện tích đỉnh của hợp chất chứa nitơ (B) nhỏ hơn hoặc bằng 3,0 so với diện tích đỉnh của hợp chất polythiol (A) là 100 trong phép đo sắc ký lỏng hiệu năng cao.



- (11) 72629 A (43) 25/08/2020  
 (21) 1-2020-03433 (85) 10/11/2014  
 (22) 13/08/2013 (86) PCT/JP2013/071891 13/08/2013  
 (30) 2012-179899 14/08/2012 JP (87) WO2014/027665 A1 20/02/2014  
 PCT/JP2013/001201 28/02/2013 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/11/2014

(51) **C08G 18/38**; G02B 3/00; G02B 1/04; C07C 321/14

(62) 1-2014-03747

(71) **MITSUI CHEMICALS, INC.** (JP)

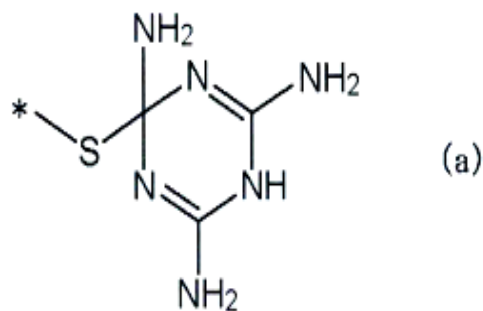
5-2, Higashi-Shimbashi 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-7117, Japan

(72) KAWAGUCHI Masaru (JP); NISHIMURA Takeshi (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **CHẾ PHẨM POLYTHIOL VÀ CHẾ PHẨM POLYME HOÁ DÙNG CHO VẬT LIỆU QUANG HỌC**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm polythiol chứa hợp chất polythiol (A) có ba hoặc nhiều nhóm mercapto và hợp chất chứa nito (B), trong đó một nhóm mercapto của hợp chất polythiol (A) được thế bằng nhóm được thể hiện bởi công thức (a) dưới đây và một nhóm mercapto khác của hợp chất polythiol (A) được thế bằng nhóm hydroxyl, trong đó diện tích đỉnh của hợp chất chứa nito (B) nhỏ hơn hoặc bằng 3,0 so với diện tích đỉnh của hợp chất polythiol (A) là 100 trong phép đo sắc ký lỏng hiệu năng cao.



- (11) 72630 A (43) 25/08/2020  
(21) 1-2020-03441 (85) 15/06/2020  
(22) 13/11/2018 (86) PCT/KR2018/013801 13/11/2018  
(30) 10-2017-0150842 13/11/2017 KR (87) WO2019/093858 16/05/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/06/2020

(51) A23L 33/105; A23L 33/135; A23B 7/10

(71) CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)

330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 04560, Republic of Korea

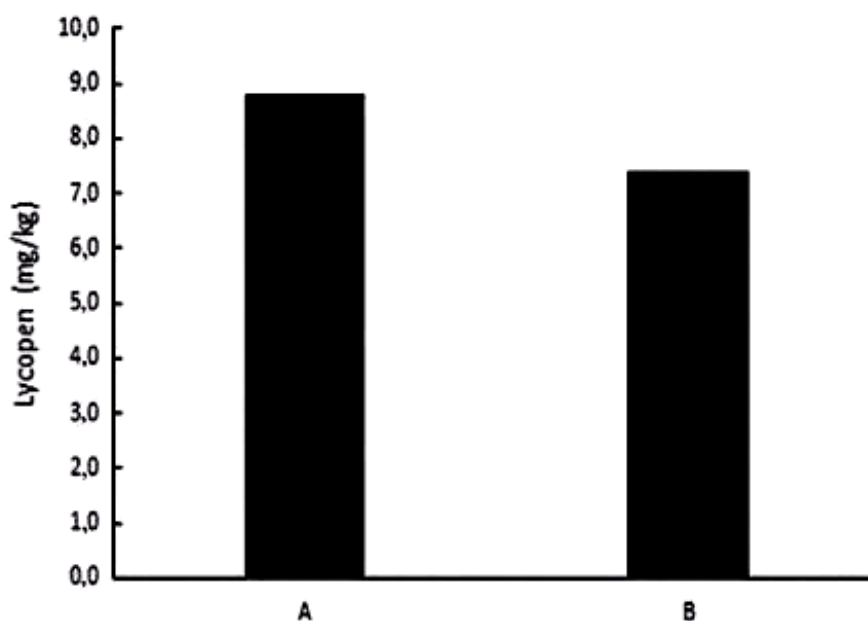
(72) CHOI, Seung Hye (KR); OH, Jiyoung (KR); LEE, Dong-Yun (KR)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) THỰC PHẨM LÊN MEN CÓ HÀM LƯỢNG LYCOPEN CAO, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THỰC PHẨM LÊN MEN VÀ PHƯƠNG PHÁP ỨC CHẾ SỰ GIẢM HÀM LƯỢNG LYCOPEN

(57) Sáng chế đề cập đến thực phẩm lên men có hàm lượng lycopene cao, phương pháp sản xuất thực phẩm lên men và phương pháp ức chế sự giảm hàm lượng lycopene.

Fig.6



- |                          |                                  |            |
|--------------------------|----------------------------------|------------|
| (11) <b>72631 A</b>      | (43) 25/08/2020                  |            |
| (21) <b>1-2020-03448</b> | (85) 16/06/2020                  |            |
| (22) 16/11/2018          | (86) PCT/CN2018/116028           | 16/11/2018 |
| (30) 201711147924.4      | 17/11/2017 CN (87) WO2019/096274 | 23/05/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/06/2020

(51) **H04L 12/24**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

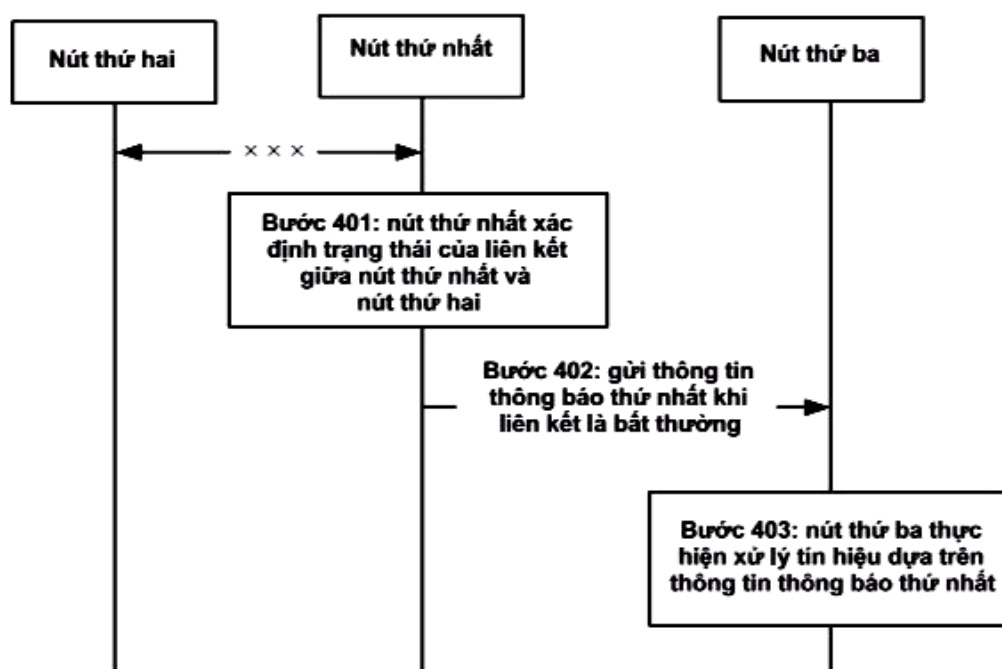
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) LIU, Fengwei (CN); CHEN, Lei (CN); XIANG, Gao (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN TÍN HIỆU**

(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị và phương pháp truyền tín hiệu. Phương pháp theo sáng chế được áp dụng cho hệ thống truyền thông có ít nhất ba nút, nút thứ hai trong số ít nhất ba nút này truyền thông với nút thứ ba bằng cách sử dụng nút thứ nhất, và phương pháp này bao gồm các bước: xác định, bởi nút thứ nhất, trạng thái của liên kết giữa nút thứ nhất và nút thứ hai; và gửi, bởi nút thứ nhất, thông tin thông báo thứ nhất tới nút thứ ba khi xác định rằng liên kết giữa nút thứ nhất và nút thứ hai là bất thường, trong đó thông tin thông báo thứ nhất được sử dụng để chỉ báo rằng liên kết giữa nút thứ nhất và nút thứ hai là bất thường. Theo các phương án của sáng chế, hiệu quả truyền thông có thể được cải thiện.



**Fig.4**

- |                     |                                  |            |
|---------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 72632 A        | (43) 25/08/2020                  |            |
| (21) 1-2020-03457   | (85) 16/06/2020                  |            |
| (22) 19/10/2018     | (86) PCT/CN2018/111002           | 19/10/2018 |
| (30) 201711149026.2 | 17/11/2017 CN (87) WO2019/095929 | 23/05/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/06/2020

(51) **H04W 72/04**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

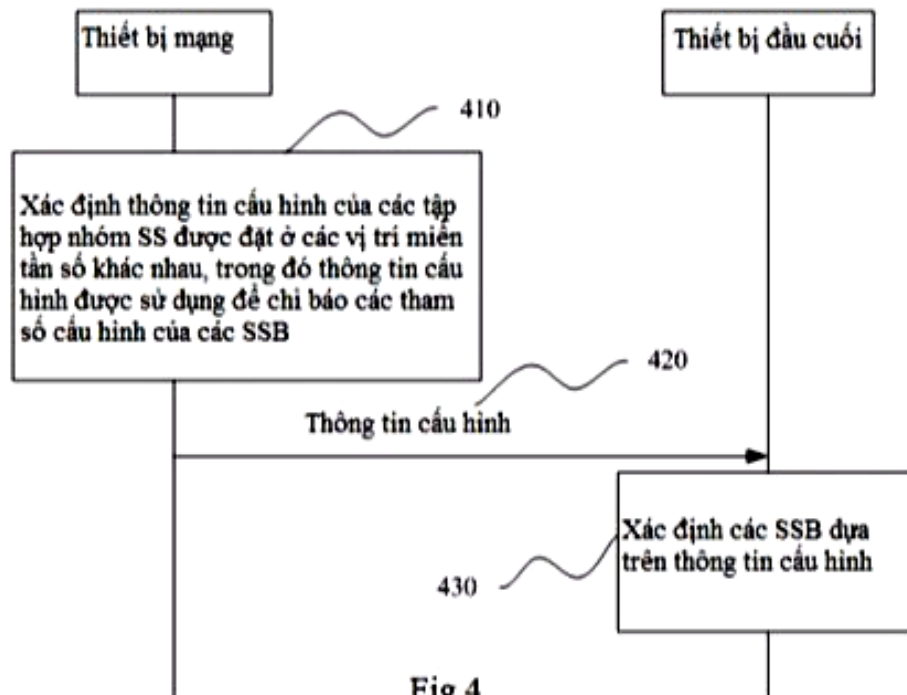
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) JIA, Qiong (CN); ZHU, Jun (CN); WU, Ji (CN); LIU, Jin (CN); LUO, Jun (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG VÀ VẬT LƯU TRỮ MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp truyền thông, thiết bị truyền thông và vật lưu trữ máy tính đọc được. Phương pháp bao gồm các bước: xác định thông tin cấu hình của các khối tín hiệu đồng bộ được đặt ở các vị trí miền tần số khác nhau trên một kênh mang, trong đó thông tin cấu hình chỉ báo các tham số cấu hình của các khối tín hiệu đồng bộ, tham số cấu hình bao gồm thông tin chỉ báo mẫu hình cấu hình, và thông tin chỉ báo mẫu hình cấu hình chỉ báo các khối tín hiệu đồng bộ thực sự được gửi; và gửi thông tin cấu hình đến thiết bị đầu cuối. Theo giải pháp kỹ thuật, thông tin cấu hình của các khối tín hiệu đồng bộ có thể được chỉ báo, nhờ đó cải thiện hiệu suất truyền thông của hệ thống.



**Fig.4**

- |                          |                                  |            |
|--------------------------|----------------------------------|------------|
| (11) <b>72633 A</b>      | (43) 25/08/2020                  |            |
| (21) <b>1-2020-03458</b> | (85) 16/06/2020                  |            |
| (22) 12/07/2018          | (86) PCT/CN2018/095512           | 12/07/2018 |
| (30) 201711153339.5      | 17/11/2017 CN (87) WO2019/095709 | 23/05/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/06/2020

(51) **H04W 72/04**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) ZHANG, Di (CN); LIU, Kunpeng (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN TÍN HIỆU, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, THIẾT BỊ MẠNG, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG VÀ VẬT LƯU TRỮ MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp truyền tín hiệu, các thiết bị liên quan, và hệ thống. Phương pháp bao gồm các bước: gửi, bởi thiết bị đầu cuối, thông tin yêu cầu tái cấu hình liên kết đến thiết bị mạng ở thời điểm n, trong đó thông tin yêu cầu tái cấu hình liên kết được sử dụng để khởi tạo tái cấu hình liên kết; và dò thấy, bởi thiết bị đầu cuối dựa trên thông tin thứ nhất, kênh điều khiển liên kết xuống vật lý (physical downlink control channel, PDCCH) trong suốt chu kỳ thời gian thứ nhất sau thời điểm n, trong đó thông tin thứ nhất bao gồm thông tin gần như cùng vị trí (Quasi Colocation, QCL) của tín hiệu tham chiếu (reference signal, RS) thứ nhất và RS thứ hai, RS thứ nhất được sử dụng để giải điều biến PDCCH, và RS thứ hai là RS thỏa mãn ngưỡng thứ nhất; và/hoặc dò thấy, bởi thiết bị đầu cuối dựa trên thông tin thứ hai, kênh chia sẻ liên kết xuống vật lý (Physical Downlink Shared Channel, PDSCH) trong suốt chu kỳ thời gian thứ hai sau thời điểm n, trong đó thông tin thứ hai bao gồm thông tin QCL của RS thứ ba và RS thứ tư, RS thứ ba được sử dụng để giải điều biến PDSCH, và RS thứ tư là RS thỏa mãn ngưỡng thứ hai. Khi sáng chế được triển khai, thiết bị đầu cuối có thể nhận đúng PDCCH/PDSCH trong suốt chu kỳ thời gian sau khi liên kết gặp sự cố và trước khi liên kết được khôi phục về bình thường, nhờ đó cải thiện độ tin cậy liên kết.

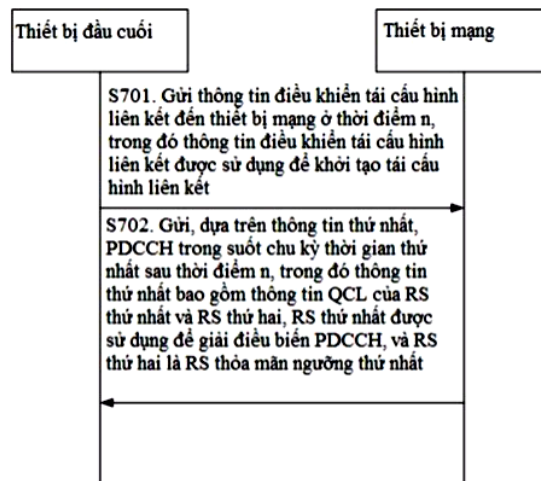


Fig.7

- |                     |                        |                    |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 72634 A        | (43) 25/08/2020        |                    |
| (21) 1-2020-03460   | (85) 16/06/2020        |                    |
| (22) 20/11/2018     | (86) PCT/CN2018/116488 | 20/11/2018         |
| (30) 201711157255.9 | 20/11/2017 CN          | (87) WO2019/096328 |
|                     |                        | 23/05/2019         |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/06/2020

(51) **H04W 4/02; H04W 8/14**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) JIN, Yinghao (CN); ZHANG, Hongzhuo (CN); TAN, Wei (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ BÁO CÁO THÔNG TIN VỊ TRÍ VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Các phương án của sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị báo cáo thông tin vị trí, và liên quan đến lĩnh vực công nghệ truyền thông, đề xuất phương pháp để báo cáo thông tin vị trí của thiết bị đầu cuối cho phần tử mạng mặt phẳng điều khiển mạng lõi trong khi thiết bị đầu cuối ở trong trạng thái không hoạt động. Giải pháp gồm các bước: nhận, bởi trạm cơ sở thứ nhất, thông điệp thứ nhất được gửi bởi thiết bị mạng lõi, tại đó thông điệp thứ nhất gồm thông tin lệnh thứ nhất được sử dụng để ra lệnh thu thập thông tin vị trí của thiết bị đầu cuối, và trạm cơ sở thứ nhất và thiết bị mạng lõi có kết nối mặt phẳng điều khiển được thiết lập cho thiết bị đầu cuối; và gửi, bởi trạm cơ sở thứ nhất, thông điệp thứ hai đến trạm cơ sở thứ hai, tại đó thông điệp thứ hai gồm thông tin lệnh thứ hai, thông tin lệnh thứ hai được sử dụng để ra lệnh thu thập thông tin vị trí của thiết bị đầu cuối, và trạm cơ sở thứ hai được tạo cấu hình để cung cấp dịch vụ cho thiết bị đầu cuối tại thời điểm hiện tại. Phương pháp được đề xuất trong sáng chế này có thể áp dụng được cho kịch bản mà trong đó thiết bị mạng lõi cần thu thập vị trí của thiết bị đầu cuối khi thiết bị đầu cuối chuyển từ trạng thái kết nối sang trạng thái nhàn rỗi. Sáng chế cũng đề cập đến vật ghi đọc được bằng máy tính.

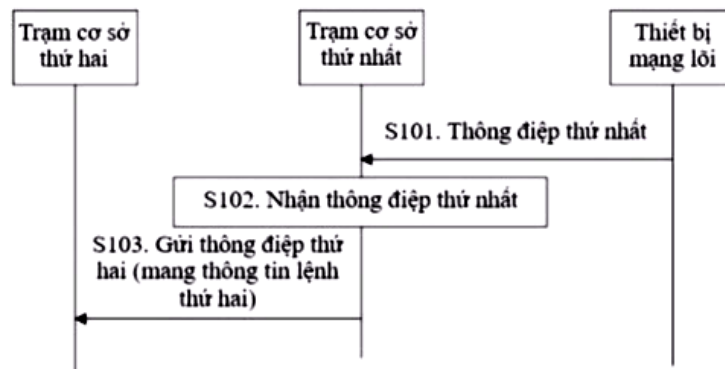
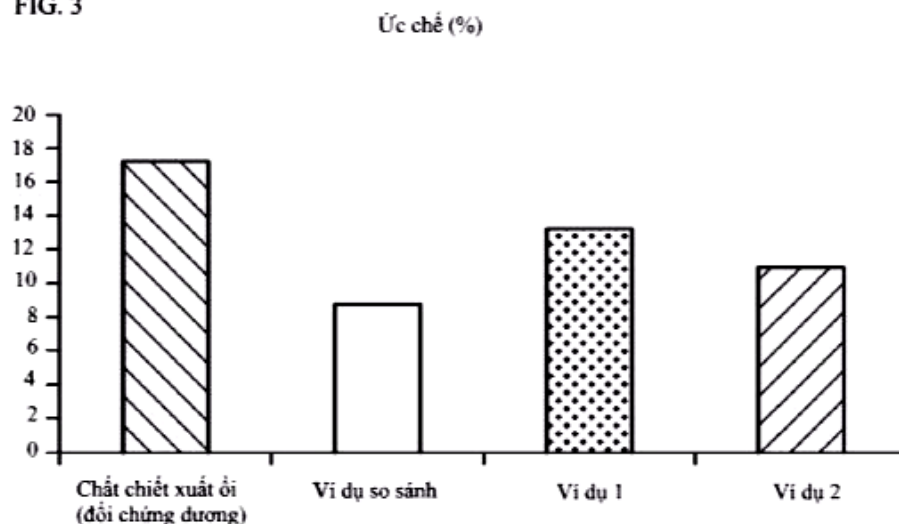


Fig.2



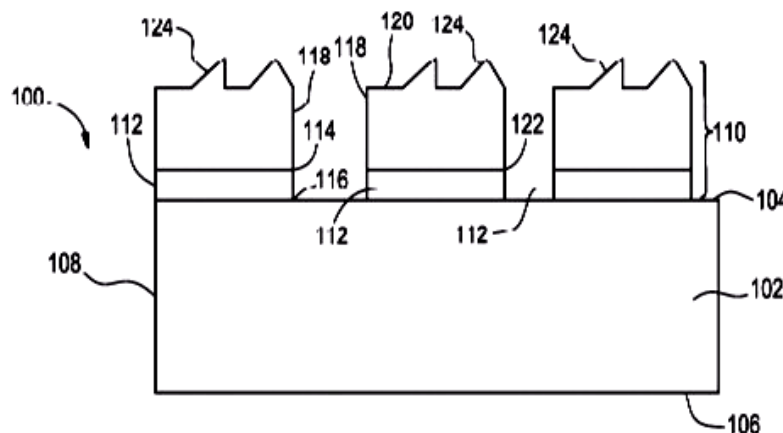
- (11) 72635 A (43) 25/08/2020  
 (21) 1-2020-03464 (85) 16/06/2020  
 (22) 24/10/2018 (86) PCT/KR2018/012641 24/10/2018  
 (30) 10-2017- 0155112 20/11/2017 KR (87) WO2019/098553 23/05/2019  
 (51) A61K 36/82; A23L 33/105  
 (71) AMOREPACIFIC CORPORATION (KR)  
 100, Hangang-daero, Yongsan-gu, Seoul 04386, Republic of Korea  
 (72) CHUNG, Jinhoh (KR); KIM, A Young (KR); SEO, Juyeon (KR); LEE, Bumjin (KR);  
 KIM, Jeong-kee (KR)  
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
 (54) **CHẾ PHẨM CHỨA CHẤT CHIẾT XUẤT CHÈ XANH CÓ HÀM LƯỢNG  
 POLYSACARIT TĂNG LÀM HOẠT CHẤT**  
 (57) Sáng chế đề cập đến: chế phẩm chứa chất chiết xuất chè xanh bao gồm ít nhất một thành phần được chọn từ nhóm bao gồm các polysacarit với lượng 7% khối lượng hoặc cao hơn, catechin với lượng dưới 20% khối lượng, và chất xơ thực phẩm với lượng 10% khối lượng hoặc cao hơn, so với tổng lượng của chất chiết xuất chè xanh, chế phẩm được sử dụng để kiểm soát glucoza huyết; và phương pháp điều chế chế phẩm nêu trên. Chế phẩm không chỉ có tác dụng ức chế hoạt tính của glucosidaza và amylaza mà còn có tác dụng làm giảm glucoza huyết bằng cách ức chế hấp thu glucoza ở các tế bào ruột non.

FIG. 3



- (11) **72636 A** (43) 25/08/2020  
 (21) **1-2020-03465** (85) 16/06/2020  
 (22) 19/11/2018 (86) PCT/US2018/061881 19/11/2018  
 (30) 62/589,119 21/11/2017 US (87) WO2019/103980 31/05/2019  
 16/190,930 14/11/2018 US  
 (51) **B44C 3/02; B05D 5/02; B41M 5/52**  
 (71) **CORNING INCORPORATED (US)**  
 1 Riverfront Plaza, Corning, New York 14831, United States of America  
 (72) FENTON, Matthew Wade (US); JIN, Yuhui (CN); KICZENSKI, Timothy James (US)  
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
 (54) **VẬT PHẨM CÓ BỀ MẶT ĐƯỢC DỆT, SẢN PHẨM ĐIỆN TỬ TIÊU DÙNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA BỀ MẶT ĐƯỢC DỆT**  
 (57) Sáng chế đề cập đến vật phẩm (100) bao gồm nền (102); lớp thứ nhất (112) được bố trí trên bề mặt chính thứ nhất (104) của nền, trong đó lớp thứ nhất có độ bám dính với nền lớn hơn hoặc bằng 4B theo thử nghiệm bám dính gạch chéo nêu trong ASTM D3359-17; và ít nhất một lớp mực (118) được bố trí trên lớp thứ nhất có độ nhám bề mặt Ra lớn hơn hoặc bằng 50 nm để tạo ra bề mặt được dệt. Sáng chế cũng đề cập đến vật phẩm (100') bao gồm nền (102) có lớp phủ (110') được bố trí trên bề mặt chính thứ nhất (104), trong đó lớp phủ có độ bám dính với nền lớn hơn hoặc bằng 4B theo thử nghiệm bám dính gạch chéo nêu trong ASTM D3359-17, độ cứng đo được lớn hơn hoặc bằng to 4H theo thử nghiệm bút chì nêu trong ASTM D3363-05(2011)e2, và độ cứng xước lớn hơn hoặc bằng 3H theo thử nghiệm bút chì nêu trong ASTM D3363-05(2011)e2. Sáng chế cũng đề cập đến sản phẩm điện tử tiêu dùng và phương pháp tạo ra bề mặt được dệt.

FIG. 1



- (11) 72637 A (43) 25/08/2020  
 (21) 1-2020-03466 (85) 16/06/2020  
 (22) 28/12/2017 (86) PCT/KR2017/015657 28/12/2017  
 (30) 10-2017-0154005 17/11/2017 KR (87) WO2019/098455 A1 23/05/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/06/2020

(51) **G06Q 50/26**

(71) **CHO, DOOYOUNG (KR)**

#101, 34, Hyeonpungjungang-ro 16-gil, Hyeonpung-myeon, Dalseong-gun Daegu 42999, Republic of Korea

(72) CHO, Dooyoung (KR)

(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CUNG CẤP DỊCH VỤ HỖ TRỢ KHỞI NGHIỆP KINH DOANH PHẢN ẢNH KẾT QUẢ TỰ DỰ ĐOÁN CỦA CÁ NHÂN KHỞI NGHIỆP KINH DOANH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp cung cấp dịch vụ hỗ trợ khởi nghiệp kinh doanh phản ánh kết quả tự dự đoán của cá nhân khởi nghiệp kinh doanh, trong đó phương pháp này đề xuất một loại hình kinh doanh cho khởi nghiệp kinh doanh theo định hướng kinh doanh của cá nhân khởi nghiệp kinh doanh, và cung cấp thông tin về các yếu tố chính ảnh hưởng đến doanh số của loại hình kinh doanh đề xuất, để hướng dẫn khởi nghiệp kinh doanh thành công.

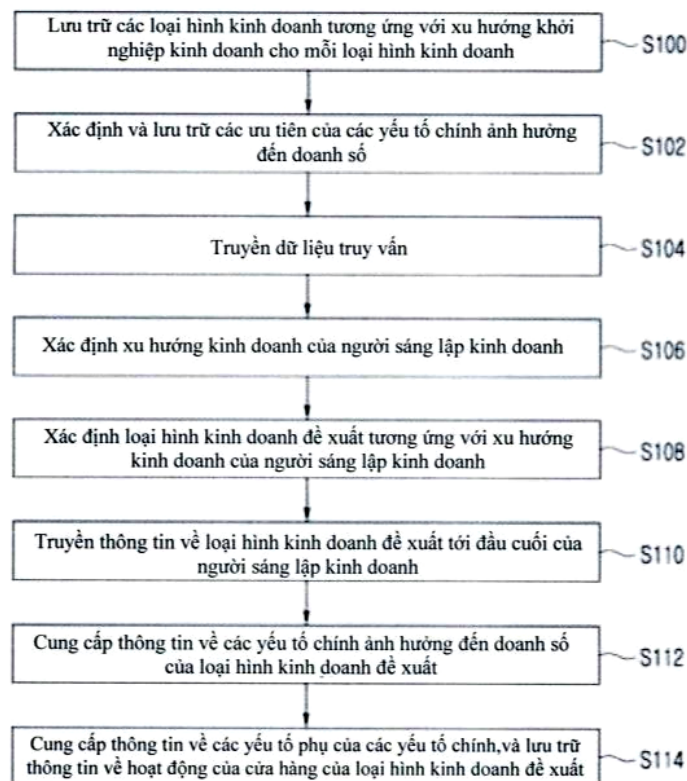


Fig.3

- (11) **72638 A** (43) 25/08/2020  
(21) **1-2020-03467** (85) 16/06/2020  
(22) 15/11/2018 (86) PCT/EP2018/081447 15/11/2018  
(30) 10 2017 221 126.1 27/11/2017 DE (87) WO2019/101628 31/05/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/06/2020

(51) **B21B 21/00**

(71) **SMS GROUP GMBH (DE)** (DE)

Eduard-Schloemann-Str.4, 40237 Düsseldorf, Germany

(72) BAENSCH, Michael (DE); THOME, Verena (DE)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyên (INVENCO.,LTD)

(54) **MÁY CÁN VÀ PHƯƠNG PHÁP CẢI TIẾN MÁY CÁN HIỆN CÓ**

(57) Sáng chế đề cập đến máy cán (10), trong đó ít nhất hai trục cán (7, 8) để tạo phôi được đặt trong máy cán và trong đó lực cán tác dụng trong quá trình tạo hình được hỗ trợ bởi máy cán (10), trong đó máy cán (10) được sản xuất bằng phương pháp sản xuất bổ sung thêm.

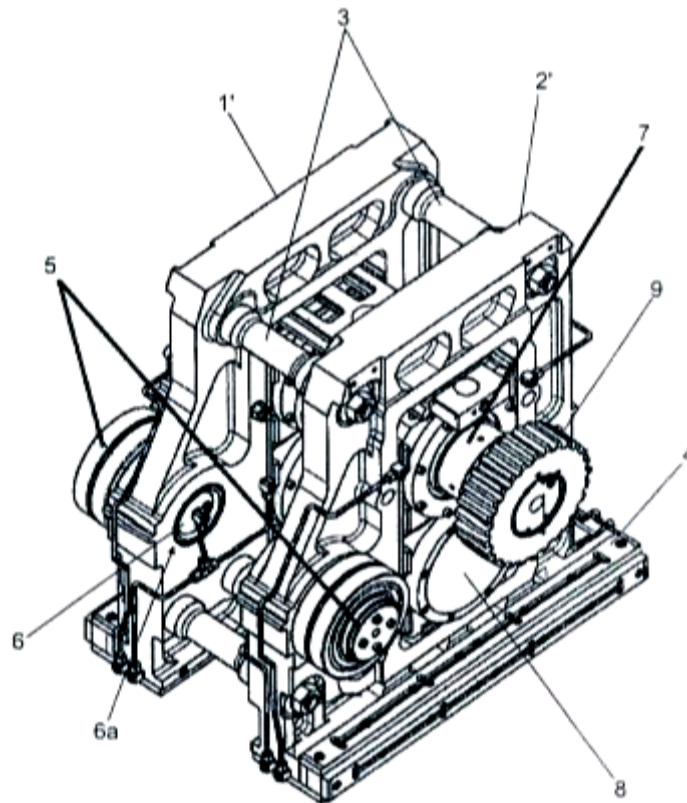


Fig. 1

- (11) **72639 A** (43) 25/08/2020  
 (21) **1-2020-03479** (85) 16/06/2020  
 (22) 22/11/2017 (86) PCT/TH2017/000083 22/11/2017  
 (87) WO2019/103699 31/05/2019
- (51) **G06Q 30/00**  
 (71) **BAMRUNGWONG, SURASAK (TH)**  
 350/26 Moo 6, Casa Ville Sriracha, Sriracha-Nongkho Road, T. Surasak, A. Sriracha,  
 Chon Buri 20110, Thailand
- (72) BAMRUNGWONG, Surasak (TH); BAMRUNGWONG, Mayuree (TH);  
 BAMRUNGWONG, Sarandhorn (TH); BAMRUNGWONG, Saravis (TH)
- (74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK  
 CO., LTD.)
- (54) **HỆ THỐNG CHO QUY TRÌNH VÀ XỬ LÝ QUYẾT ĐỊNH BÙ TIẾP THỊ MẠNG**
- (57) Sáng chế nói chung đề cập đến bù tiếp thị trên mạng, và cụ thể là hệ thống và phương pháp để bù IBO (independent business owner - chủ doanh nghiệp độc lập) trong chương trình tiếp thị đa cấp dựa trên sản xuất kinh doanh thực tế do IBO thực hiện, bằng cách sử dụng các phương pháp xác định, các phương pháp tính toán xác định với công thức bù hoặc các kỹ thuật cụ thể, để xác định hoặc xác định bài đăng kinh doanh, điểm chân, điểm sâu và điểm kinh doanh, độ tính toán tiền thưởng hoặc lợi ích khác trong sơ đồ trả thưởng. Sơ đồ bước và phá vỡ truyền thống được sử dụng như là điểm khởi đầu của các cải tiến và được phát triển để trở thành sơ đồ bù cho đội ngũ mới của đội ngũ phát triển theo sáng chế.

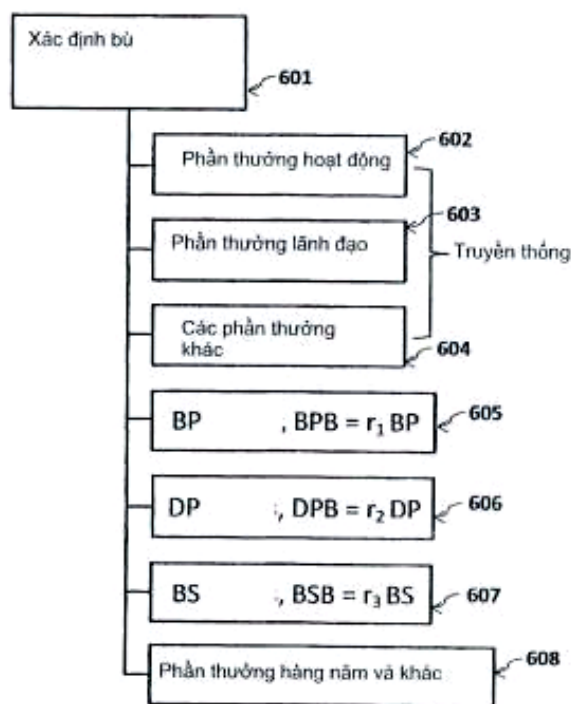


Fig. 6

- (11) **72640 A** (43) 25/08/2020  
 (21) **1-2020-03482** (85) 16/06/2020  
 (22) 19/11/2018 (86) PCT/JP2018/042730 19/11/2018  
 (30) 2017- 221466 17/11/2017 JP (87) WO2019/098378 23/05/2019  
 2018- 116466 19/06/2018 JP  
 (51) **C25D 11/30; C25D 11/06; C25D 11/14**  
 (71) 1. **TOADENKA CORPORATION** (JP)  
 20-7, Aza-Iwahana, Shibutami, Morioka-shi, Iwate 0284132, Japan  
 2. **GEO NATION CO.,LTD** (JP)  
 Imaizumi Bldg, IF, 2-11-5, Hirakawa-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 1020093, Japan  
 (72) SASAKI, Noriaki (JP); MIURA, Shuhei (JP); KIM Hyojin (KR); LEE Sunghyung (KR)  
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) **BỘ PHẬN KIM LOẠI MAGIE HOẶC NHÔM CÓ MÀNG PHỦ OXIT MÀU ĐEN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BỘ PHẬN NÀY**  
 (57) Sáng chế đề cập đến bộ phận kim loại magie hoặc nhôm có màng phủ oxy hóa anốt được tạo ra trên nền kim loại magie hoặc nhôm làm bằng kim loại magie hoặc nhôm, khác biệt ở chỗ, màng phủ oxy hóa anốt bao gồm vanadi và/hoặc sắt ngoài magie hydroxit và magie oxit hoặc nhôm hydroxit và nhôm oxit, và màng phủ oxy hóa anốt là màu đen, trong đó R, G, B thỏa mãn:  $18 < R < 154$ ,  $20 < G < 135$ , và  $20 < B < 118$ .

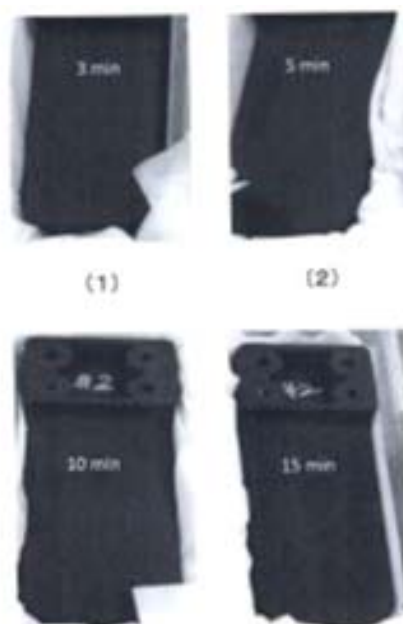


Fig. 3

- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 72641 A      | (43) 25/08/2020        |            |
| (21) 1-2020-03483 | (85) 16/06/2020        |            |
| (22) 17/11/2017   | (86) PCT/CN2017/111721 | 17/11/2017 |
|                   | (87) W0 2019/095307    | 23/05/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/06/2020

(51) **H04W 52/14**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) SU, Yuwan (CN); JI, Tong (CN); JIN, Zhe (CN); ZHANG, Weiliang (CN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN TIN BÁO, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, VÀ THIẾT BỊ MẠNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền tin báo, thiết bị truyền thông, và thiết bị mạng được sử dụng để gia tốc thủ tục truy cập ngẫu nhiên. Phương pháp này bao gồm các bước: khi công suất thu được tín hiệu tham chiếu (reference signal received power - RSRP) của thiết bị đầu cuối nằm trong phạm vi RSRP tương ứng với mức tăng cường phủ sóng 0, nhận, bởi thiết bị đầu cuối, thông tin số lần lặp từ thiết bị mạng, trong đó thông tin số lần lặp chỉ báo số lần lặp của tin báo đường lên thứ nhất, và tin báo đường lên thứ nhất bao gồm tin báo thứ ba hoặc tin báo phản hồi đối với tin báo thứ tư trong thử nghiệm truy cập ngẫu nhiên; tính toán, bởi thiết bị đầu cuối, công suất truyền dựa trên tham số điều khiển công suất cho bất kỳ giá trị nào của thông tin số lần lặp; và gửi, bởi thiết bị đầu cuối, tin báo đường lên thứ nhất đến thiết bị mạng bằng cách sử dụng công suất truyền.

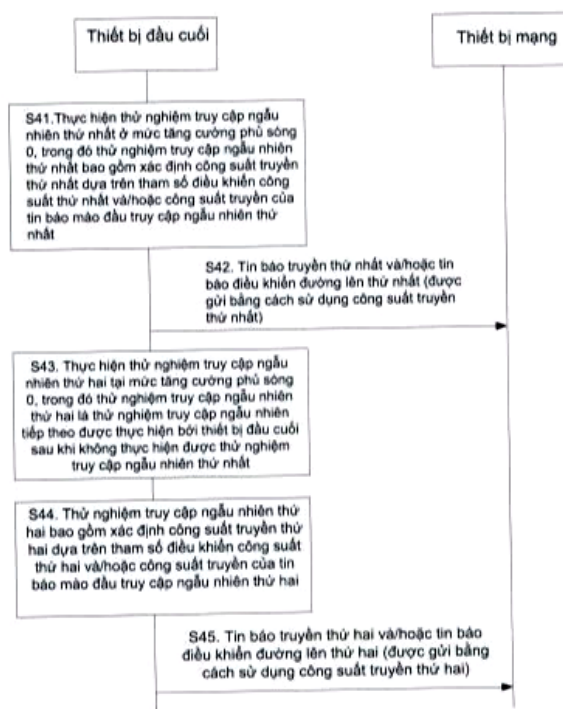


FIG. 4

- |                   |            |            |                        |            |
|-------------------|------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 72642 A      |            |            | (43) 25/08/2020        |            |
| (21) 1-2020-03484 |            |            | (85) 16/06/2020        |            |
| (22) 15/11/2018   |            |            | (86) PCT/CN2018/115589 | 15/11/2018 |
| (30) 62/587,290   | 16/11/2017 | US         | (87) WO2019/096193     | 23/05/2019 |
|                   | 16/188,779 | 13/11/2018 | US                     |            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/06/2020

(51) **H04W 72/04**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

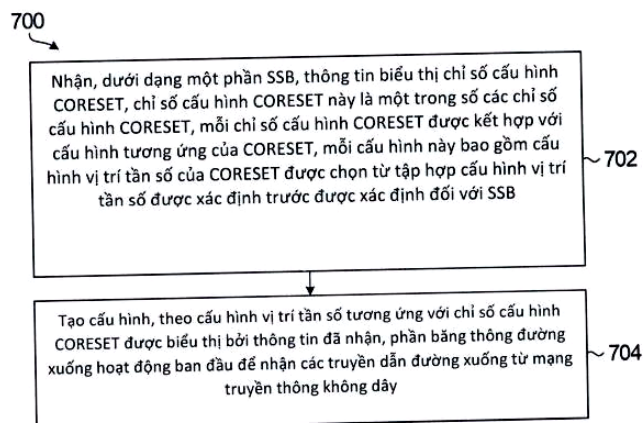
(72) ABDOLI, Javad (CA); TANG, Zhenfei (CN)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP DÙNG CHO TRẠM CƠ SỞ TRONG MẠNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY, PHƯƠNG PHÁP DÙNG CHO THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ TRONG MẠNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY, TRẠM CƠ SỞ VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ ĐỂ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp dùng cho trạm cơ sở trong mạng truyền thông không dây, phương pháp dùng cho thiết bị điện tử trong mạng truyền thông không dây, trạm cơ sở và thiết bị điện tử để truyền thông không dây. Theo một phương pháp được đề xuất, trạm cơ sở phát rộng khối tín hiệu đồng bộ hóa (synchronization signal block, SSB) mà bao gồm chỉ số cấu hình của tập tài nguyên điều khiển (control resource set, CORESET). Chỉ số cấu hình CORESET này là một trong số các chỉ số cấu hình CORESET, mỗi chỉ số cấu hình CORESET được kết hợp với cấu hình tương ứng của CORESET, mỗi cấu hình này bao gồm cấu hình vị trí tần số của CORESET được chọn từ tập hợp cấu hình vị trí tần số được xác định trước được xác định đối với SSB.

Phần băng thông đường xuống hoạt động ban đầu được xác định là có cùng vị trí tần số và băng thông với CORESET. Trạm cơ sở truyền, dưới dạng một phần kênh điều khiển đường xuống vật lý (physical downlink control channel, PDCCH) trong CORESET, thông tin biểu thị bước lập lịch thông tin hệ thống tối thiểu còn lại (remaining minimum system information, RMSI) trong kênh chia sẻ đường xuống vật lý (physical downlink shared channel, PDSCH).

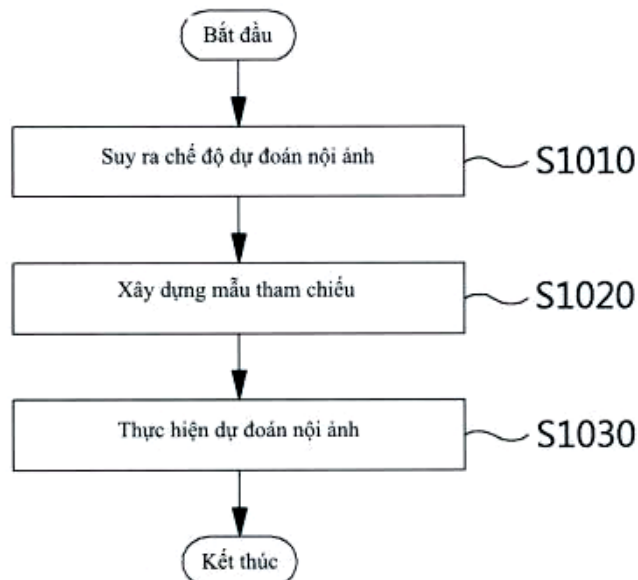


**FIG. 16**



- (11) **72643 A** (43) 25/08/2020
- (21) **1-2020-03485** (85) 16/06/2020
- (22) 16/11/2018 (86) PCT/KR2018/014111 16/11/2018
- (30) 10-2017-0153191 16/11/2017 KR (87) WO2019/098758 23/05/2019
- (51) **H04N 19/593; H04N 19/119; H04N 19/61; H04N 19/176; H04N 19/11; H04N 19/122**
- (71) **ELECTRONICS AND TELECOMMUNICATIONS RESEARCH INSTITUTE (KR)**  
218, Gajeong-ro, Yuseong-gu, Daejeon 34129, Republic of Korea
- (72) JUN, Dong San (KR); LIM, Sung Chang (KR); KANG, Jung Won (KR); KO, Hyun Suk (KR); LEE, Jin Ho (KR); LEE, Ha Hyun (KR); KIM, Hui Yong (KR)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA/GIẢI MÃ HÌNH ẢNH VÀ VẬT GHI LƯU TRỮ DÒNG BIT**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị mã hóa/giải mã hình ảnh để thực hiện quy trình dự đoán nội ảnh dựa trên việc so khớp khuôn mẫu. Phương pháp giải mã hình ảnh có thể bao gồm các bước: suy ra chế độ dự đoán nội ảnh thứ nhất cho khối hiện thời, tạo ra khối dự đoán nội ảnh thứ nhất tương ứng với chế độ dự đoán nội ảnh thứ nhất, suy ra chế độ dự đoán nội ảnh thứ hai cho khối hiện thời, tạo ra khối dự đoán nội ảnh thứ hai tương ứng với chế độ dự đoán nội ảnh thứ hai, và tạo ra khối dự đoán nội ảnh cuối cùng bằng cách sử dụng tổng có trọng số của khối dự đoán nội ảnh thứ nhất và khối dự đoán nội ảnh thứ hai.

**Fig.10**



- (11) 72644 A (43) 25/08/2020  
 (21) 1-2020-03490 (85) 16/06/2020  
 (22) 27/11/2018 (86) PCT/JP2018/043488 27/11/2018  
 (30) 2017-228428 28/11/2017 JP (87) WO2019/107327 06/06/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/08/2020

(51) A61F 13/47; A61F 13/536; A61F 13/53; A61F 13/534; A61F 13/15; A61F 13/511

(71) KAO CORPORATION (JP)

14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 103-8210 Japan

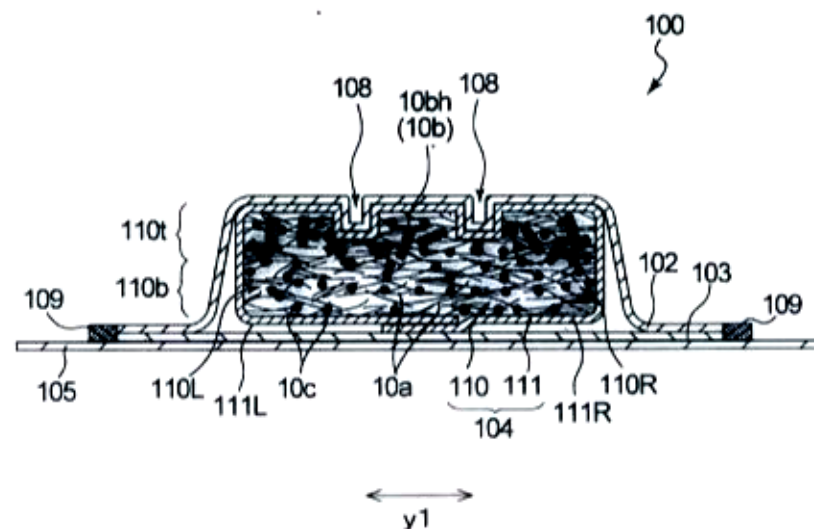
(72) MATSUNAGA, Ryuji (JP); HARADA, Takuaki (JP); MOTEGI, Tomoyuki (JP); KATO, Yuki; (JP); IWASA, Hiroyuki (JP)

(74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)

(54) BAO GÓI VẬT DỤNG THẨM HÚT VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BAO GÓI VẬT DỤNG THẨM HÚT

- (57) Sáng chế đề cập đến bao gói riêng rẽ (100) của tã lót (101) có hướng chiều dọc (x1) tương ứng với chiều từ trước ra sau của người mặc và hướng chiều ngang (y1) vuông góc với hướng chiều dọc, và tã lót (101) bao gồm tấm trên cùng (102), tấm sau (103), và lõi thấm hút (110) được bố trí giữa hai tấm (102, 103), tã lót được đóng gói ở trạng thái gấp lại. Tã lót (101) được gấp lại theo hướng chiều dọc (x1) của tã lót (101), với tấm trên cùng (102) ở bên trong, dọc theo phần gấp/bẻ thứ nhất (IP1) và phần gấp/bẻ thứ hai (IP2) kéo dài theo hướng chiều ngang (y1) của tã lót (101). Lõi thấm hút (110) bao gồm nhiều mảnh dạng tấm (10bh) bao gồm các sợi tổng hợp (10b), và các mảnh dạng tấm (10bh) được trang bị ít nhất trên phía tấm trên cùng (102) theo hướng độ dày của lõi thấm hút (110).

Fig. 4



- (11) 72645 A (43) 25/08/2020  
(21) 1-2020-03492 (85) 17/06/2020  
(22) 19/11/2018 (86) PCT/CN2018/116114 19/11/2018  
(30) 201711148126.3 17/11/2017 CN (87) WO2019/096291 A1 23/05/2019  
(51) H04W 72/04  
(71) ZTE CORPORATION (CN)  
ZTE Plaza, Keji Road South Hi-Tech Industrial Park, Nanshan Shenzhen, Guangdong 518057, China  
(72) LIU, Xing (CN); HAO, Peng (CN); HE, Haigang (CN); BI, Feng (CN)  
(74) Công ty Luật TNHH ZC (Việt Nam) (ZC VN.)  
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN VÀ TIẾP NHẬN THÔNG TIN**  
(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp và thiết bị truyền và tiếp nhận thông tin, trong đó phương pháp truyền thông tin bao gồm: mang thông tin cấu hình của tập hợp tài nguyên điều khiển trên kênh phát sóng vật lý; trong đó thông tin cấu hình được sử dụng để chỉ ra cho thiết bị đầu cuối biết ít nhất một trong các thông tin sau của tập hợp tài nguyên điều khiển: thông tin vị trí miền thời gian và thông tin vị trí miền tần số; và truyền tập hợp tài nguyên điều khiển đến thiết bị đầu cuối theo thông tin cấu hình.

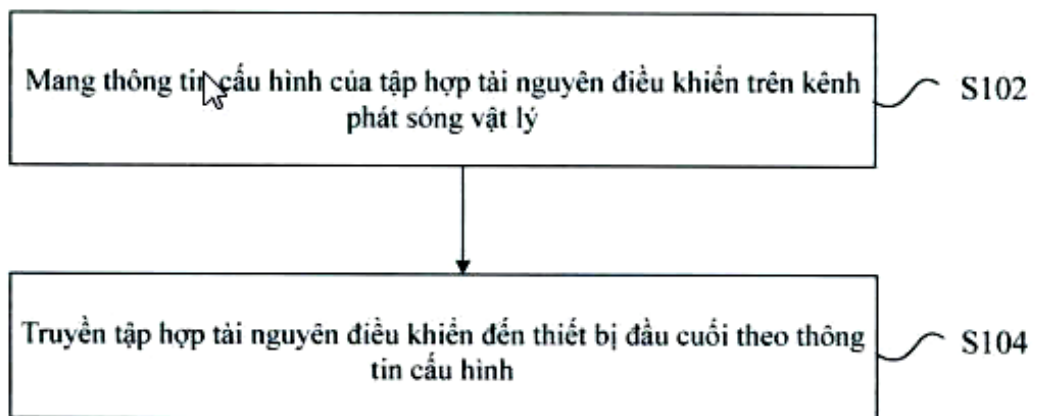


FIG. 1

(11) 72646 A

(43) 25/08/2020

(21) 1-2020-03493

(22) 17/06/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/06/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 17/06/2020

(51) C12Q 1/68

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN, ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI (VN)**

334 Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(72) Phan Thị Tuyết Mai (VN); Phạm Ngọc Lân (VN); Ngô Hồng Ánh Thu (VN)

(54) **HẠT POLYME SIÊU HẤP THỤ CÓ LỚP VỎ ĐƯỢC KẾT LƯỚI NÂNG CAO VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT HẠT POLYME SIÊU HẤP THỤ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hạt polyme siêu hấp thụ có kết cấu bao gồm phần vỏ và phần lõi, trong đó phần lõi chiếm từ 70 đến 90% trọng lượng hạt bao gồm khung copolyme có công thức:  $-CMC-(AA)_m-(NaAA)_n-(AM)_p-$  được kết mạng bởi N,N-methylen bisacrylamit. phần vỏ chiếm từ 10% đến 30% trọng lượng hạt bao gồm khung copolyme có công thức:  $-CMC-(AA)_m-(NaAA)_n-(AM)_p-$  được kết lưới bởi N,N-methylen bisacrylamit và được kết lưới nâng cao bằng hợp chất epoxy từ dầu đậu nành. Hạt polyme siêu hấp thụ theo sáng chế có khả năng hấp thụ lượng nước gấp  $450 \pm 35$  lần trọng lượng vật liệu và có cấu trúc vỏ cứng, hạn chế được tình trạng khóa gel giúp hấp thụ và xả nước hiệu quả. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến quy trình sản xuất hạt polyme siêu hấp thụ này.

- (11) **72647 A** (43) 25/08/2020  
(21) **1-2020-03496** (85) 17/06/2020  
(22) 01/06/2018 (86) PCT/KR2018/006265 01/06/2018  
(30) 10-2017-0160381 28/11/2017 KR (87) WO2019/107684 06/06/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/06/2020

(51) **B65D 5/36; B65D 5/42**

(71) **EYEMEE THE BEAUTY CO., LTD.** (KR)

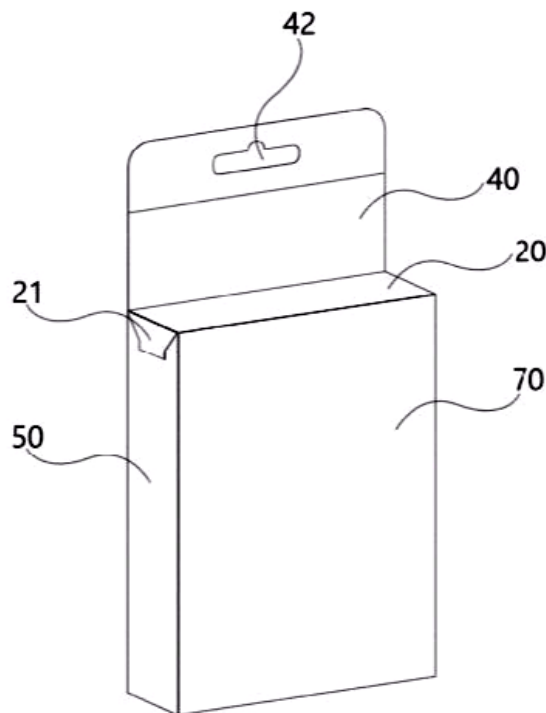
11-6, Neunganmal 1-gil, Seocho-gu, Seoul 06801, Republic of Korea

(72) JUN, Joon Hee (KR)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **HỘP BAO GÓI**

(57) Sáng chế đề cập tới hộp bao gói và cụ thể hơn tới hộp bao gói có cả chức năng bao gói và cất giữ sản phẩm lẫn chức năng treo hộp bao gói trên móc treo và trưng bày hộp bao gói. Hộp bao gói cho phép dạng cất giữ và dạng treo được chuyển một cách đơn giản, nhờ đó cho phép dạng chữ nhật đứng sẽ được đảm bảo mà không làm lộ ra phần treo trong quá trình phân phối hoặc khi hộp bao gói được đặt đứng và được trưng bày trên giá trưng bày, và cho phép hộp bao gói sẽ được treo và được trưng bày lên giá. Thêm vào đó, hộp bao gói có thể được chế tạo nhờ sử dụng một tấm được tạo ra trên hình vẽ khai triển, để được tạo ra một cách dễ dàng và có tất cả các chi tiết cấu thành được liên kết mà không bị rời ra, nhờ đó giải quyết vấn đề trong đó một số chi tiết cấu thành bị lệch hoặc bị tách ra từ đó.

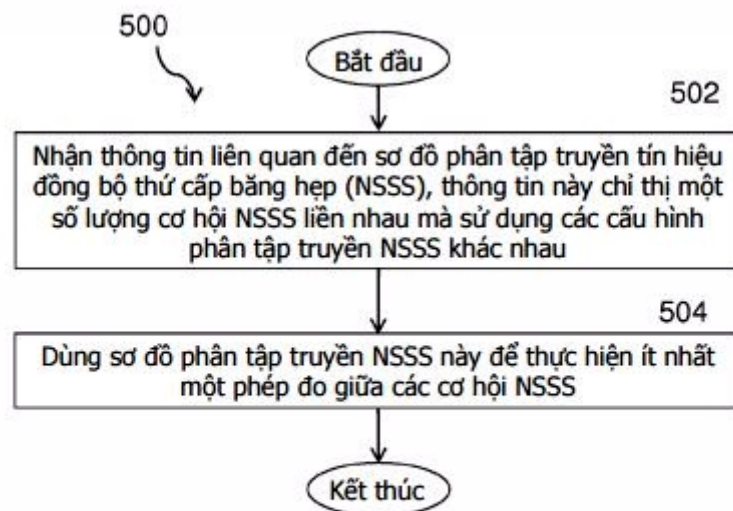


**Fig.3**

- |                   |            |                        |            |
|-------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 72648 A      |            | (43) 25/08/2020        |            |
| (21) 1-2020-03534 |            | (85) 18/06/2020        |            |
| (22) 23/11/2018   |            | (86) PCT/EP2018/082442 | 23/11/2018 |
| (30) 62/590477    | 24/11/2017 | US (87) WO2019/101965  | 31/05/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/06/2020

- (51) **H04L 5/00**
- (71) **TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL) (SE)**  
SE-164 83 Stockholm, Sweden
- (72) LIBERG, Olof (SE); AXMON, Joakim (SE); FOLKE, Mats (SE); HÖGLUND, Andreas (SE); SUI, Yutao (SE); VAN DER ZEE, Martin (NL); WANG, Yi-Pin Eric (US)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP THỰC HIỆN CÁC PHÉP ĐO QUẢN LÝ TÀI NGUYÊN VÔ TUYẾN, THIẾT BỊ KHÔNG DÂY, VÀ NÚT MẠNG**
- (57) Theo các phương án nhất định, sáng chế đề xuất phương pháp (500) để thực hiện các phép đo quản lý tài nguyên vô tuyến bởi thiết bị không dây (110), phương pháp này bao gồm bước nhận thông tin liên quan đến sơ đồ phân tập truyền tín hiệu đồng bộ thứ cấp băng hẹp (Narrowband Secondary Synchronization Signal - NSSS). Thông tin này chỉ thị một số lượng cơ hội NSSS mà sử dụng các cấu hình phân tập truyền NSSS khác nhau. Dựa trên sơ đồ phân tập truyền NSSS này, thì ít nhất một phép đo được thực hiện giữa các cơ hội NSSS. Thiết bị không dây (110), phương pháp (1000) để thực hiện các phép đo quản lý tài nguyên vô tuyến bởi nút mạng (115), và nút mạng (115) cũng được bộc lộ.



**Fig.12**

- |                   |                        |                       |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 72649 A      | (43) 25/08/2020        |                       |
| (21) 1-2020-03541 | (85) 18/06/2020        |                       |
| (22) 19/11/2018   | (86) PCT/EP2018/081818 | 19/11/2018            |
| (30) 1719228.7    | 20/11/2017             | GB (87) WO2019/097065 |
|                   |                        | 23/05/2019            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/06/2020

(51) **B63B 21/56; B63B 35/68; B63B 21/54**

(71) **SVITZER A/S (DK)** (DK)

Pakhus 48, Sundkaj 9, 2150 Nordhavn, Denmark

(72) BANGSLUND, Thomas (DK)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyên (INVENCO.,LTD)

(54) **HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN CÁP TRÊN TÀU KÉO VÀ TÀU KÉO BAO GỒM HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN CÁP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập tới hệ thống điều khiển cáp trên tàu kéo và tàu kéo (1) để hỗ trợ tàu biên (2) điều động. Tàu kéo (1) bao gồm thân tàu (11) có vành bao (P). Tàu kéo (1) còn bao gồm hệ thống điều khiển cáp (10) bao gồm cơ cấu dẫn hướng cáp (100). Cơ cấu dẫn hướng cáp (100) nhô, hoặc có thể bố trí nhô, cách khỏi thân tàu (11) để dẫn hướng cáp (20) của tàu biên (2) về phía vùng định trước (R) của vành bao (P).

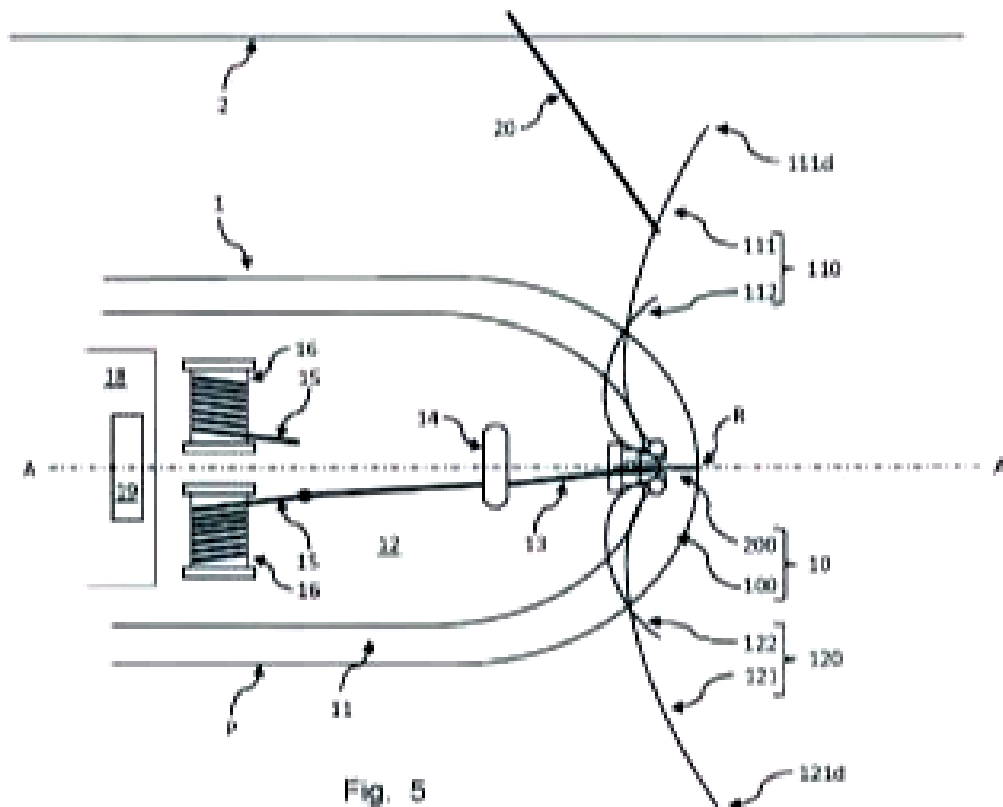


Fig. 5

- (11) **72650 A** (43) 25/08/2020  
(21) **1-2020-03544** (85) 31/08/2018  
(22) 12/02/2017 (86) PCT/JP2017/006483 12/02/2017  
(30) 2016-041938 04/03/2016 JP (87) WO2017/150290 08/09/2017  
2017-030058 21/02/2017 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/08/2019

(51) **C09J 7/02; C09J 11/06; C09J 175/04; B32B 27/36; C09J 11/08**

(62) 1-2018-03870

(71) **NITTO DENKO CORPORATION (JP)**

1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 5678680, Japan

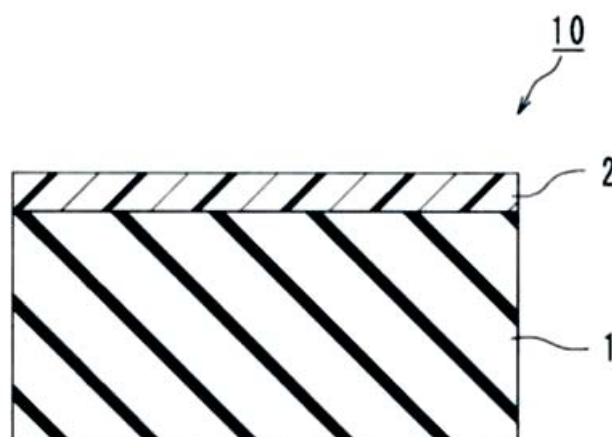
(72) SHITARA Koji (JP); JO Souya (JP); SASAKI Shogo (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **MÀNG BẢO VỆ BỀ MẶT, CHI TIẾT QUANG HỌC VÀ CHI TIẾT ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề cập đến màng bảo vệ bề mặt có khả năng bóc dễ dàng và có đặc tính làm bền bề mặt của mặt dính thấp. Màng bảo vệ bề mặt theo sáng chế bao gồm lớp chất dính nhạy áp, trong đó màng bảo vệ bề mặt có độ bền bóc nhỏ hơn hoặc bằng 0,08N/25mm khi màng polyetylen terephthalat có độ dày 25 $\mu$ m được liên kết với lớp chất dính nhạy áp và sản phẩm thu được được lấy ra để ở 23°C trong 30 phút, và sau đó màng polyetylen terephthalat được bóc ở góc bóc 180° và tốc độ bóc 6000mm/phút. Sáng chế cũng đề cập đến chi tiết quang học và chi tiết điện tử.

FIG. 1





- (11) 72651 A (43) 25/08/2020  
(21) 1-2020-03545 (85) 18/06/2020  
(22) 26/11/2018 (86) PCT/AU2018/051259 26/11/2018  
(30) 2017904751 24/11/2017 AU (87) WO2019/100120 31/05/2019  
(51) E04C 2/32; E04B 2/88; E04D 3/36; E04D 3/30; E04D 3/35; B32B 7/04  
(71) **BLUESCOPE STEEL LIMITED (AU)**  
Level 11, 120 Collins Street, Melbourne, Victoria 3000, AUSTRALIA  
(72) KRALIC, John (AU); CELEBAN, Michael (AU); GALLATY, Rodney (AU);  
KLEES, Robert (AU); HAMPTON, Glen (AU)  
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
(54) **PANEN ĐỂ SỬ DỤNG TRONG XÂY DỰNG TƯỜNG HOẶC MÁI VÀ  
TƯỜNG HOẶC MÁI ĐƯỢC XÂY DỰNG TỪ NHIỀU PANEN**  
(57) Sáng chế đề cập đến panen để sử dụng trong xây dựng tường hoặc mái và tường hoặc  
mái được xây dựng từ nhiều panen này. Panen tường/mái (3, 5) bao gồm (a) bộ phận  
mặt tiền (7) có (i) mặt ngoài tạo thành mặt trước (9) của panen và (ii) mặt sau (11) và  
(b) chi tiết kết cấu (13) được ghép với và đỡ bộ phận mặt tiền.

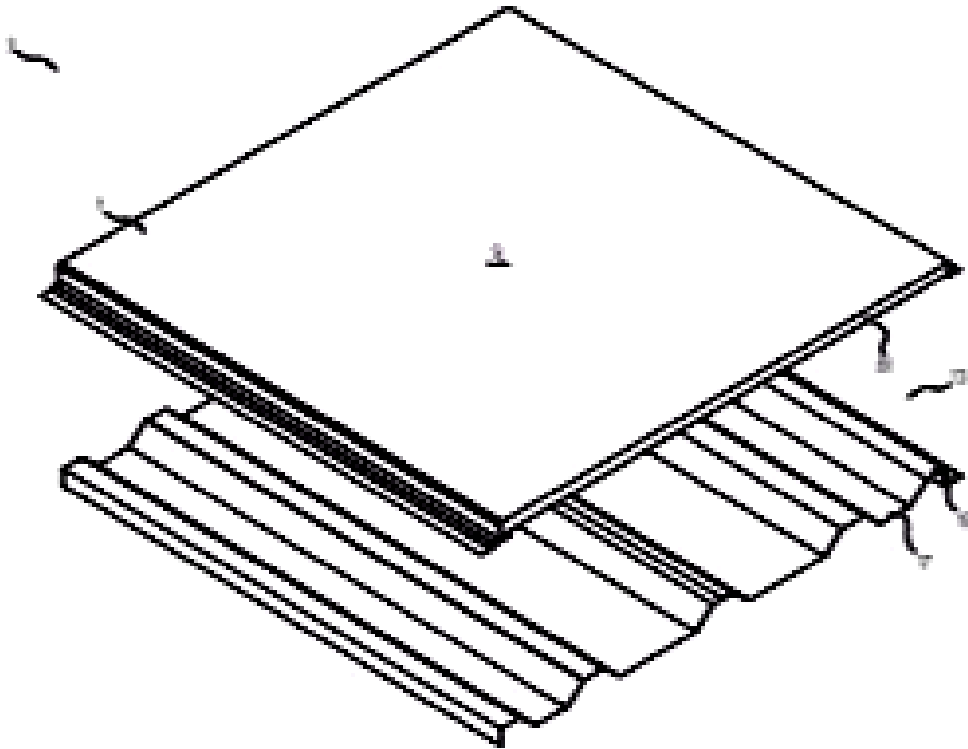


Fig.24

- (11) **72652 A** (43) 25/08/2020  
(21) **1-2020-03548** (85) 18/06/2020  
(22) 27/11/2018 (86) PCT/JP2018/043628 27/11/2018  
(30) 2017-229636 29/11/2017 JP (87) WO2019/107366 A1 06/06/2019  
(51) **A61L 9/01; A61L 9/14**  
(71) **1. YAMAMOTO PERFUMERY CO., LTD. (JP)**  
1-3-6, Kitakyuhoujimachi, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 5410057, Japan  
**2. SHIKIBO LTD. (JP)**  
2-6, Bingomachi 3-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 5418516, Japan  
(72) BAO, Xuxu (CN); TSUJIMOTO, Yutaka (JP); YAMAMOTO, Yoshikuni (JP);  
HIGE, Takakazu (JP)  
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
(54) **CHẾ PHẨM ĐIỀU BIẾN MÙI ĐỂ ĐIỀU BIẾN MÙI NHỰA ĐƯỜNG, NƯỚC CỐNG, NƯỚC THẢI, HẠT BẠCH QUẢ, PHÂN HỮU CƠ, ĐỘNG VẬT BIỂN, RAU QUẢ, RÁC THẢI, HOẶC SƠN VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ ĐIỀU BIẾN MÙI NÀY**  
(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm điều biến mùi để điều biến mùi nhựa đường, mùi nước công, nước thải, hạt bạch quả, phân hữu cơ, động vật biển, rau quả, rác thải, hoặc sơn thành mùi khác sao cho tác hại mà mùi này gây ra có thể xử lý dễ dàng, và phương pháp điều biến mùi này. Sáng chế đề cập đến chế phẩm điều biến mùi để điều biến mùi nhựa đường, nước công, nước thải, hạt bạch quả, phân hữu cơ, động vật biển, rau quả, rác thải, hoặc sơn, trong đó chế phẩm điều biến mùi này chứa ít nhất một hợp chất vòng chứa oxy được chọn từ hợp chất furan, hợp chất pyran, và dẫn xuất cyclopentanon.

- |                          |            |                        |            |
|--------------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) <b>72653 A</b>      |            | (43) 25/08/2020        |            |
| (21) <b>1-2020-03549</b> |            | (85) 05/03/2014        |            |
| (22) 23/05/2012          |            | (86) PCT/JP2012/063199 | 23/05/2012 |
| (30) 2011-176694         | 12/08/2011 | JP (87) WO2013/024610  | 21/02/2013 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/06/2020

(51) **B63C 9/00; E04H 9/14; E02B 17/00; B63B 35/44; B63C 9/04**

(62) 1-2014-00719

(71) **MITSUI E&S MACHINERY CO., LTD. (JP)**

6-4, Tsukiji 5-chome, Chuo-ku, Tokyo 1048439, Japan

(72) NAKANO, Kunio (JP)

(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) **PHAO SƠ TÁN**

(57) Sáng chế đề cập tới phao sơ tán có thân nổi được làm thích ứng để nổi lên trong trường hợp xảy ra sóng thần, phao sơ tán (1) này có thể bảo vệ an toàn người sơ tán, tạo ra trạng thái nổi lên nhanh chóng của thân nổi (2), và được sử dụng rộng rãi và có thể được lắp đặt với số lượng lớn. Phao sơ tán (1) theo sáng chế bao gồm thân nổi (2); và đường dốc hướng về phía biển (4) được tạo ra ở phía biển của thân nổi (2) sao cho kéo dài từ mặt đất (3) tới mặt trên của thân nổi (2), và đường dốc hướng về phía biển (4) này có các lỗ hở (11) cho nước biển đi qua.

Fig.1A

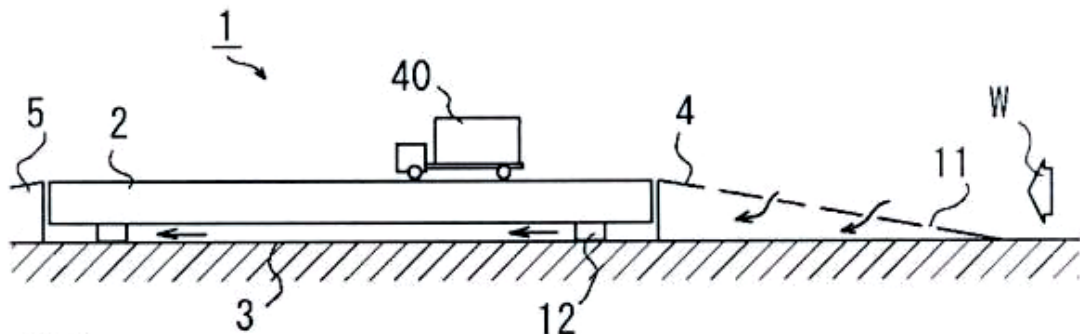
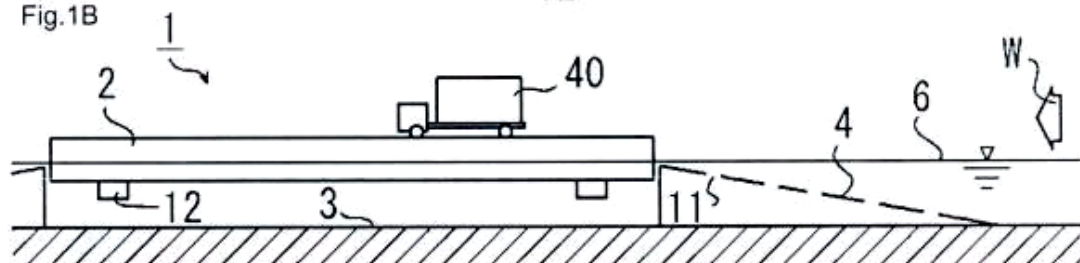


Fig.1B



- (11) 72654 A (43) 25/08/2020  
 (21) 1-2020-03554 (85) 18/06/2020  
 (22) 15/11/2018 (86) PCT/US2018/061303 15/11/2018  
 (30) 62/593,518 01/12/2017 US (87) WO2019/108405 06/06/2019

(51) *E21B 43/10; E21B 23/00*

(71) **ENVENTURE GLOBAL TECHNOLOGY INC. (US)**

15995 N Barkers Landing, Suite 350, Houston, Texas 77079, United States of America

(72) YEE, Chee Kong (US); BENNETT, Frederick Cornell (US); CONNOR, Eric J. (US); GODFREY, Matthew Mark (US)

(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GIÃN NỠ ỐNG CHỐNG GIẾNG KHOAN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị giãn nở ống lót trong giếng khoan bao gồm một bộ phận hình côn có thể di chuyển giữa vị trí co lại và vị trí mở rộng. Thiết bị cũng bao gồm một bộ phận kích có thể hoạt động bởi áp suất dung dịch để di chuyển một bộ phận hình côn từ vị trí co lại tới vị trí mở rộng. Áp suất dung dịch cũng tác động lên các vòng bít giãn nở để tạo ra tải dọc thúc bộ phận hình côn di chuyển qua ống lót có thể giãn nở và giãn nở tỏa tròn của ống lót có thể giãn nở. Một bộ phận then cài cố định ống lót dọc theo trục trong khi bộ phận hình côn di chuyển tới vị trí mở rộng. Khi bộ phận hình côn di chuyển hoàn tới vị trí mở rộng, bộ phận then cài nhả ống lót, cho phép bộ phận hình côn di chuyển qua ống lót và giãn nở tỏa tròn ống lót.

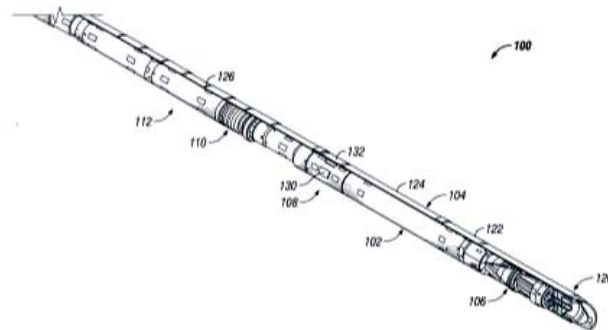


FIG. 1A

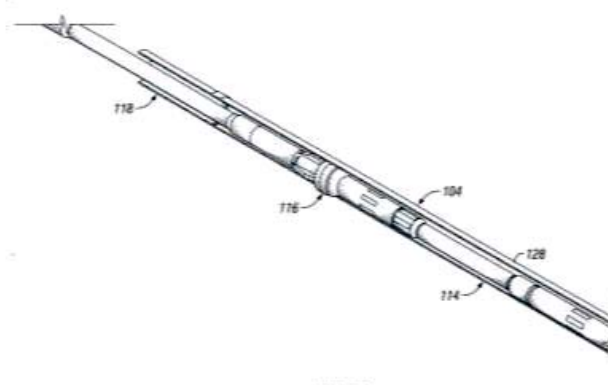


FIG. 1B

(11) **72655 A**

(43) 25/08/2020

(21) **1-2020-03559**

(22) 19/06/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/06/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 19/06/2020

(51) **E04B 5/00**

(71) **NGUYỄN MINH NGỌC (VN)**

Số 185 phố Quan Nhân, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Minh Ngọc (VN)

(54) **TẮM ỐP LÁT, HẠT CỐT LIỆU THỦY TINH XÓP DẠNG HÌNH CẦU,  
PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT HẠT CỐT LIỆU THỦY TINH XÓP**

(57) Sáng chế đề cập đến hạt cốt liệu thủy tinh xốp dùng để chế tạo bê tông nhẹ có thành phần bao gồm bột thủy tinh được nghiền từ kính cường lực có độ mịn nhỏ hơn hoặc bằng 70  $\mu\text{m}$  với lượng 92-95% theo khối lượng; bột nhẹ  $\text{CaCO}_3$  với lượng 2-5% theo khối lượng, thủy tinh lỏng với lượng 2,5-5% theo khối lượng, trong đó hạt này có cấu trúc xốp nhờ nung viên được vê sau khi trộn thành phần trên với nước, và hạt cốt liệu này có đường kính nhỏ hơn hoặc bằng 5mm. Ngoài ra, sáng chế còn đề xuất phương pháp sản xuất hạt này và tấm ốp, lát sàn mái cách nhiệt, cách âm.

- |                          |            |    |                        |  |            |
|--------------------------|------------|----|------------------------|--|------------|
| (11) <b>72656 A</b>      |            |    | (43) 25/08/2020        |  |            |
| (21) <b>1-2020-03565</b> |            |    | (85) 19/06/2020        |  |            |
| (22) 24/11/2018          |            |    | (86) PCT/CN2018/117331 |  | 24/11/2018 |
| (30) 62/593,827          | 01/12/2017 | US | (87) WO2019/105314     |  | 06/06/2019 |
| 16/196,342               | 20/11/2018 | US |                        |  |            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/06/2020

(51) **H04W 48/08**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) ZHANG, Liqing (CA); WU, Yiqun (CN); CHEN, Yan (CN); WANG, Yi (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị truyền thông, và vật ghi đọc được bằng máy tính. Theo các phương án, thì các phương pháp, các thiết bị, và các hệ thống để xác định các sự truyền ban đầu trong các sự truyền không cần cấp phép được bộc lộ. UE nhận cấu hình tài nguyên cho các sự truyền không cần cấp phép (grant-free, GF). Cấu hình tài nguyên bao gồm tham số chu kỳ (parameter, P), số lượng lặp lại (K), và chuỗi các số lượng phiên bản dư (redundancy version, RV) tương ứng với một hoặc nhiều loại RV. Tham số chu kỳ định nghĩa chu kỳ có K dịp truyền (transmission occasion, TO), và mỗi TO trong số K TO được liên kết với một số lượng RV trong chuỗi các số lượng RV. UE thực hiện sự truyền GF ban đầu của dữ liệu trong TO được kết hợp với số lượng RV tương ứng với TO trong chu kỳ được định nghĩa bởi tham số chu kỳ. TO được liên kết với số lượng RV tương ứng với RV0.

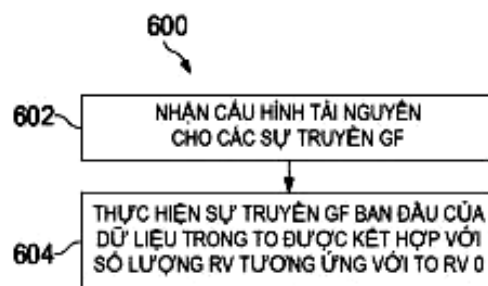


Fig.6A

- (11) 72657 A (43) 25/08/2020  
 (21) 1-2020-03566 (85) 19/06/2020  
 (22) 30/11/2018 (86) PCT/CN2018/118655 30/11/2018  
 (30) 201711238230.1 30/11/2017 CN (87) WO2019/105470 06/06/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/06/2020

(51) H04W 84/18

(71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) WANG, Yuan (CN); CHEN, Zhongping (CN); XU, Changchun (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY THÀNH LẬP NHÓM NGƯỜI DÙNG, MÁY VÀ HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG, HỆ THỐNG CHIP VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp thành lập nhóm người dùng, máy truyền thông, máy thành lập nhóm người dùng, hệ thống chip, phương tiện lưu trữ đọc được bởi máy tính, và hệ thống truyền thông. Phương pháp bao gồm: Sau khi thu tin nhắn thứ nhất từ thiết bị truyền thông, thành phần mạng chức năng quản lý nhóm người dùng tạo ra ký hiệu nhận dạng của nhóm người dùng dựa vào tin nhắn thứ nhất, và gửi ký hiệu nhận dạng được tạo ra của nhóm người dùng tới đầu cuối nhờ sử dụng thành phần mạng truyền thông, sao cho nhóm người dùng của đầu cuối được thành lập trong mạng 3GPP (3rd Generation Partnership Project - dự án đối tác thế hệ thứ ba), và ký hiệu nhận dạng được tạo ra của nhóm người dùng được gửi tới thiết bị truyền thông. Phương pháp này không cần dựa vào sự triển khai của máy chủ ứng dụng bên ngoài, và do đó linh hoạt hơn.

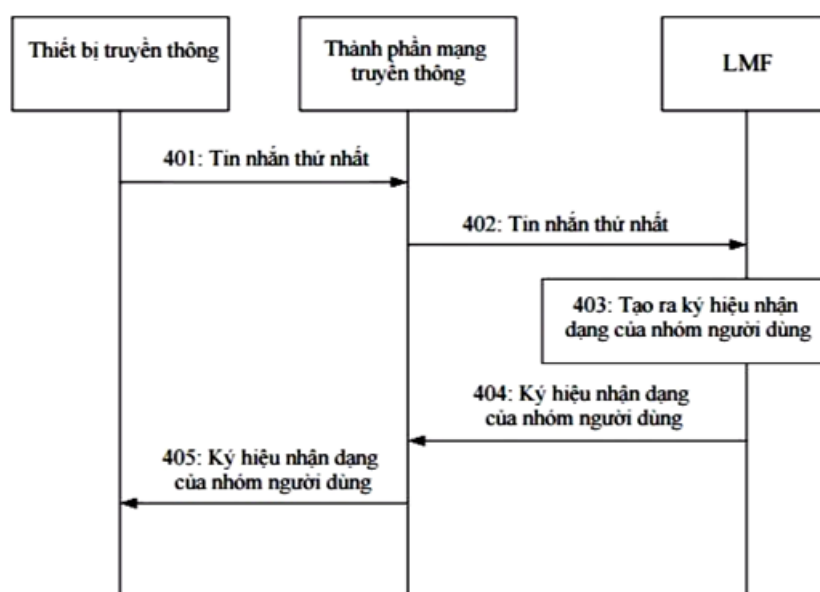


FIG. 4

- (11) **72658 A** (43) 25/08/2020  
 (21) **1-2020-03569** (85) 19/06/2020  
 (22) 28/11/2018 (86) PCT/US2018/062898 28/11/2018  
 (30) 15/850,967 21/12/2017 US (87) WO2019/125714 27/06/2019  
 (51) **G06T 1/20**  
 (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**  
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA  
 92121-1714, United States of America  
 (72) JONG, Alex Kwang Ho (US); YUN, Jay Chunsup (US); KIM, Donghyun (KR);  
 GULATI, Rahul (IN); JOHNSON, Brendon Lewis (CA); GRUBER, Andrew Evan  
 (US)  
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)  
 (54) **PHƯƠNG PHÁP KIỂM THỬ PHÂN HỆ BỘ XỬ LÝ ĐỒ HỌA (GPU), THIẾT  
 BỊ ĐƯỢC TẠO CẤU HÌNH ĐỂ XỬ LÝ ĐỒ HỌA VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC  
 BẰNG MÁY TÍNH**  
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp kiểm thử phân hệ bộ xử lý đồ họa (graphics  
 processing unit - GPU), thiết bị được tạo cấu hình để xử lý đồ họa và vật ghi đọc  
 được bằng máy tính. Cụ thể, bộ xử lý đồ họa (GPU) của phân hệ GPU của thiết bị  
 tính toán hoạt động ở chế độ kết xuất thứ nhất để xử lý dữ liệu đồ họa để tạo ra hình  
 ảnh thứ nhất. GPU hoạt động ở chế độ kết xuất thứ hai để xử lý dữ liệu đồ họa để tạo  
 ra hình ảnh thứ hai. Thiết bị tính toán phát hiện xem lỗi có xảy ra trong phân hệ GPU  
 hay không dựa ít nhất một phần vào việc so sánh hình ảnh thứ nhất với hình ảnh thứ  
 hai.

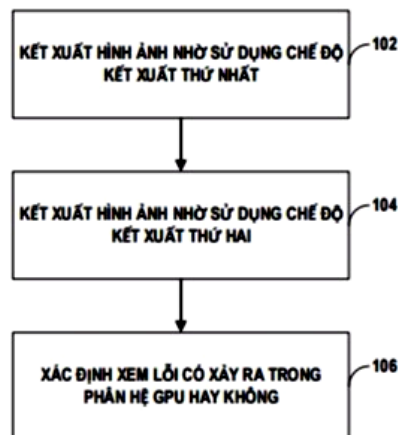
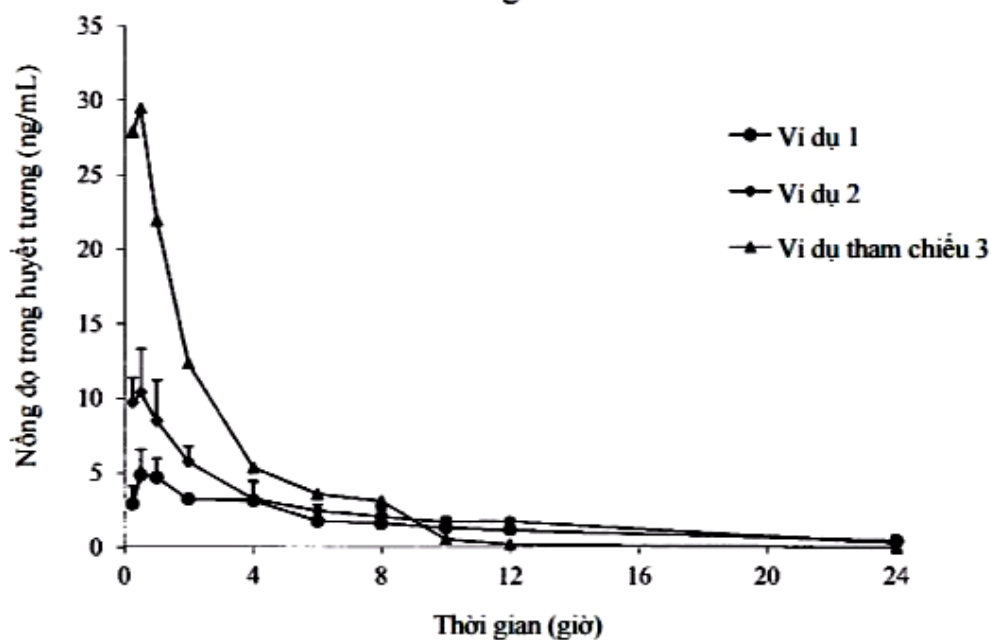


FIG.4



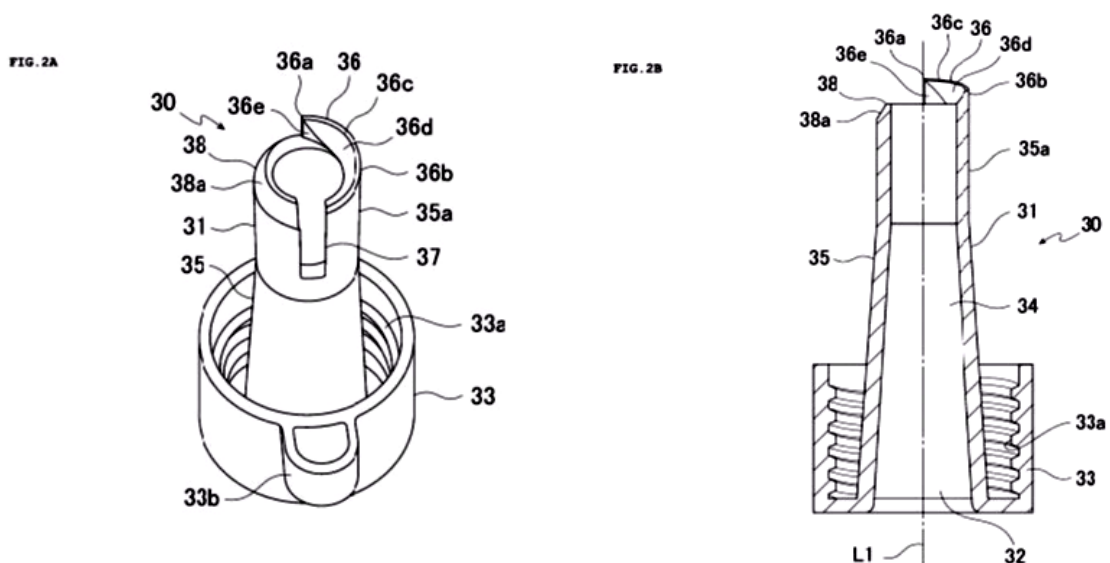
- (11) 72659 A (43) 25/08/2020  
 (21) 1-2020-03571 (85) 19/06/2020  
 (22) 22/11/2018 (86) PCT/JP2018/043233 22/11/2018  
 (30) 2017-227133 27/11/2017 JP (87) WO2019/103108 31/05/2019  
 (51) A61K 31/568; A61K 9/14; A61P 15/12; A61K 47/38  
 (71) ASKA PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)  
 5-1, Shibaura 2-chome, Minato-ku, Tokyo 1088532, Japan  
 (72) MINATO Koichi (JP); FUJISAWA Tomoya (JP); SHIMIZU Kenji (JP); SAITO Takahisa (JP); YAJIMA Hiroya (JP); SASAKI Kazuhiro (JP)  
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)  
 (54) **CHẾ PHẨM BỘT DÙNG QUA ĐƯỜNG MŨI**  
 (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm bột để dùng qua đường mũi chứa hạt hormon steroid có cỡ hạt trung bình từ 50 đến 300  $\mu\text{m}$  làm thành phần hoạt tính được điều chế. Chế phẩm bột để dùng qua đường mũi có thể còn chứa polyme tan trong nước (cụ thể là, polysacarit tan trong nước như xenluloza có nhóm hydroxyalkyl). Hạt hormon steroid có thể là testosterone và/hoặc dẫn xuất của nó. Polyme tan trong nước có thể ở dạng hạt. Tỷ lệ của polyme tan trong nước có thể là từ 1 đến 50 phần trọng lượng so với 1 phần trọng lượng của hạt hormon steroid. Chế phẩm bột để dùng qua đường mũi có thể là chế phẩm bột để dùng qua đường mũi mà có thể kiểm soát  $C_{\text{max}}$  của hormon steroid để không cao hơn 15 ng/ml. Chế phẩm bột để dùng qua đường mũi mà có thể kiểm soát nồng độ trong huyết tương của hormon steroid như testosterone trong khoảng cụ thể trong một khoảng thời gian dài được đề xuất.

Fig.2



- (11) **72660 A** (43) 25/08/2020  
(21) **1-2020-03572** (85) 19/06/2020  
(22) 20/11/2018 (86) PCT/EP2018/081971 20/11/2018  
(30) 1760984 21/11/2017 FR (87) WO2019/101751 31/05/2019  
(51) **A23K 10/30; A23K 50/75; A23K 50/10; A23K 50/30; A23K 10/14; A23K 20/158**  
(71) **VALOREX (FR)**  
La Messayais, 35210 Combourtillé, France  
(72) CHESNEAU, Guillaume (FR); GUILLEVIC, Mathieu (FR); GERMAIN, Antoine (FR); JUIN, Hervé (FR); LESSIRE, Michel (FR); ENJALBERT, Francis (FR); BUREL, Christine (FR); FERLAY, Anne (FR)  
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
(54) **QUY TRÌNH XỬ LÝ HẠT LẠNH ĐỂ TĂNG CƯỜNG GIÁ TRỊ DINH DƯỠNG LÀM THỨC ĂN**  
(57) Sáng chế đề cập đến quy trình xử lý hạt lạnh (*Linum usitatissimum*) với mục đích cải thiện ứng dụng làm thức ăn của nó, đặc biệt là dùng cho động vật, đặc trưng ở chỗ quy trình này bao gồm các bước kế tiếp sau:  
a) sử dụng hạt lạnh với điều kiện là những hạt này có hàm lượng chất béo và/hoặc axit béo omega-3 cao hơn các chỉ số định trước;  
và, chỉ khi các hạt này được dự định làm thức ăn cho động vật có dạ dày một ngăn, chỉ số về khả năng giữ nước hoặc thành phần có giá trị dinh dưỡng thấp thấp hơn các chỉ số định trước;  
b) phối trộn, nếu có ít nhất hai nguyên liệu thô có bản chất và/hoặc chất lượng khác nhau thì sau đó nghiền tách, hoặc nghiền tách và sau đó phối trộn, các hạt nêu ở bước a);  
c) thực hiện bước xử lý nhiệt các hạt chuẩn bị ở bước b) bằng hơi nước và/hoặc chất lỏng có chứa nước;  
d) tạo áp suất lên hạt hoặc hỗn hợp hạt ở bước c) ở áp suất tối thiểu 10 bar (1MPa); và/hoặc  
d1) gia nhiệt hạt hoặc hỗn hợp hạt ở bước d) hoặc c) tương ứng.

- (11) 72661 A (43) 25/08/2020  
 (21) 1-2020-03575 (85) 19/06/2020  
 (22) 19/09/2019 (86) PCT/JP2019/036808 19/09/2019  
 (30) 2018-228165 05/12/2018 JP (87) WO2020/115989 11/06/2020  
 (51) A61M 39/04; A61M 39/10  
 (71) EN OTSUKA PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)  
 4-3-5, Nimaibashi, Hanamaki-shi, Iwate 025-0312 Japan  
 (72) ISHIKAWA, Keita (JP); ONODERA, Miki (JP)  
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
 (54) DỤNG CỤ KẾT NỐI  
 (57) Sáng chế đề cập đến dụng cụ kết nối có thể xuyên qua màng một cách dễ dàng và đảm bảo và có thể được chèn vào vật chứa một cách đảm bảo bất kể kích thước của đường kính của phần kết nối xuyên qua màng mà bịt kín phần miệng. Dụng cụ kết nối (30) bao gồm đế (33) mà được xoay quanh trục (L1) để được gắn vào phần miệng (12) của vật chứa (10), phần kết nối thứ nhất (31) mà được bố trí tại một đầu của đế (33) và mà được chèn vào trong vật chứa (10) thông qua màng (16) mà bịt kín phần miệng (12), và phần kết nối thứ hai (32) mà được bố trí tại đầu còn lại của đế (33) và dụng cụ khác (20) được kết nối vào đó. Phần kết nối thứ nhất (31) được chèn vào trong vật chứa (10) và dụng cụ khác (20) được kết nối với phần kết nối thứ hai (32) sao cho hàm lượng được chứa trong vật chứa (10) hoặc dụng cụ khác (20) có thể chảy giữa vật chứa (10) và dụng cụ khác (20) thông qua các phần kết nối thứ nhất và thứ hai (31, 32). Phần kết nối thứ nhất (31) bao gồm phần hình trụ (35) và phần xuyên thông (36) được bố trí trong phần đầu xa (35a) của phần hình trụ (35) và phần xuyên thông (36) có hình dạng bậc và bao gồm phần đỉnh (36a) nhọn. Khi phần xuyên thông (36) được xuyên vào màng (16) và được xoay cùng với đế (33), màng (16) được cắt để tạo thành khe hở và phần hình trụ (35) được chèn vào trong khe hở.



- (11) 72662 A (43) 25/08/2020  
(21) 1-2020-03580 (85) 19/06/2020  
(22) 08/07/2019 (86) PCT/KR2019/008339 08/07/2019  
(30) 10-2018-0083998 19/07/2018 KR (87) WO2020/017802 23/01/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/06/2020

(51) **B65D 17/28**

(71) **SON, KIJUNG (KR)**

304Ho, 5-2, Hyeonggokdong-ro 2-gil Gumi-si Gyeongsangbuk-do 39320 Republic of Korea

(72) SON, Kijung (KR)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **NẮP HỘP ĐƯỢC TĂNG ĐỘ AN TOÀN**

(57) Sáng chế đề cập chung tới nắp hộp được tăng độ an toàn, và cụ thể hơn là nắp hộp được tăng độ an toàn trong đó phần ngăn ngừa được cấu hình để ngăn chặn tay người dùng khỏi bị cửa được lắp dọc theo mép của nắp mà được ghép để đóng hộp, do đó tạo ra khả năng sử dụng an toàn. Với mục đích này, sáng chế đề xuất nắp hộp mà được ghép với mặt trên cùng của hộp đựng, trong đó chứa sản phẩm, nắp hộp bao gồm: tấm được đặt để che phần trên cùng của hộp đựng, làm từ tấm phẳng, và được lắp tại kéo ở bề mặt trên cùng của nó; và phần chống đứt tay bao gồm thành ngăn cửa được uốn cong xuống từ mép của tấm về phía phần hộp đựng.

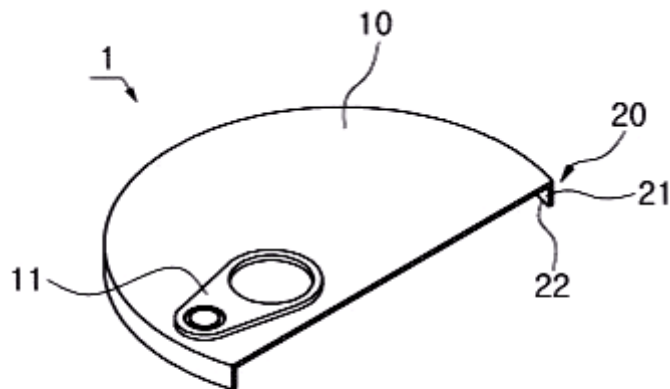


FIG. 2

- |                   |                        |                       |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 72663 A      | (43) 25/08/2020        |                       |
| (21) 1-2020-03602 | (85) 08/11/2016        |                       |
| (22) 06/02/2015   | (86) PCT/US2015/014718 | 06/02/2015            |
| (30) 14/252,948   | 15/04/2014             | US (87) WO2015/160421 |
|                   |                        | 22/10/2015            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/06/2020

(51) **D04B 1/10**; A43B 23/02

(62) 1-2016-04281

(71) **NIKE INNOVATE C.V. (US)**

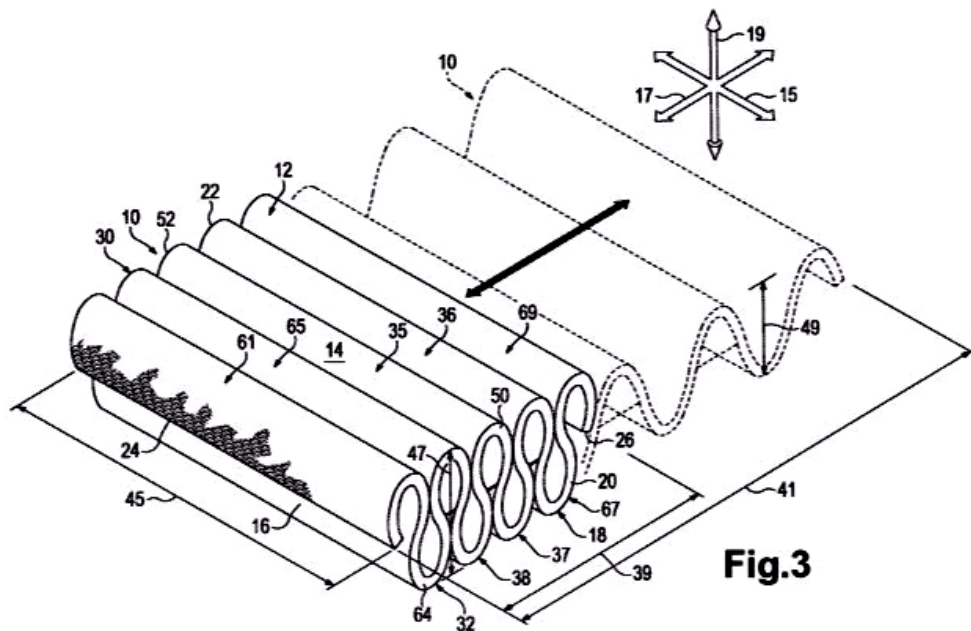
One Bowerman Drive, Beaverton, OR 97005-6453, United States of America

(72) MEIR, Adrian (GB)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHỤ KIỆN DỆT KIM VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT PHỤ KIỆN DỆT KIM**

(57) Sáng chế đề cập đến phụ kiện dệt kim được tạo ra từ cấu trúc dệt kim liền khối bao gồm cấu trúc đỉnh và cấu trúc rãnh. Cấu trúc đỉnh được di chuyển để uốn quanh trục thứ nhất theo hướng thứ nhất về phía vị trí được nén. Cấu trúc rãnh được di chuyển để uốn quanh trục thứ hai theo hướng thứ hai về phía vị trí được nén. Hướng thứ nhất ngược lại với hướng thứ hai. Các hàng ngang đỉnh của cấu trúc đỉnh kéo dài theo cùng một hướng với trục thứ nhất. Các hàng ngang cấu trúc rãnh kéo dài theo cùng một hướng với trục thứ hai.



- (11) 72664 A (43) 25/08/2020  
 (21) 1-2020-03605 (85) 22/06/2020  
 (22) 13/12/2018 (86) PCT/KR2018/015818 13/12/2018  
 (30) 62/598,992 14/12/2017 US (87) WO2019/117640 20/06/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/06/2020

(51) *H04N 19/513; H04N 19/176; H04N 19/105; H04N 19/132*

(71) LG ELECTRONICS INC. (KR)

128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Korea

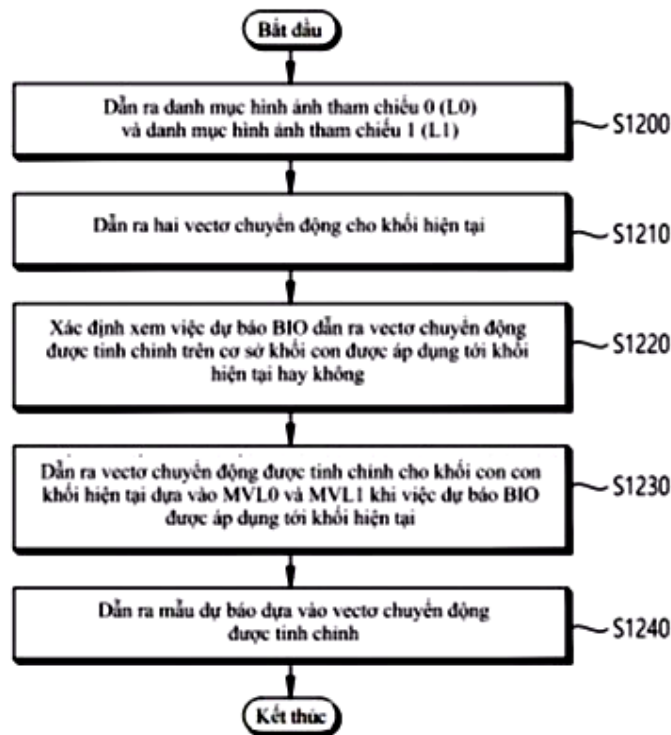
(72) LEE, Jaeho (KR); KIM, Seunghwan (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ ẢNH, VÀ PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA ẢNH**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp giải mã ảnh được thực hiện bởi thiết bị giải mã bao gồm các bước: dẫn ra danh mục hình ảnh tham chiếu 0 (L0) và danh mục hình ảnh tham chiếu 1 (L1); dẫn ra hai vectơ chuyển động ( Motion Vector - MV) cho khối hiện tại, hai MV bao gồm MVL0 cho L0 và MVL1 cho L1; xác định xem có áp dụng việc dự báo luồng quang song dự báo (BI-predition Optical - BIO) để dẫn ra các vectơ chuyển động được tinh chỉnh bởi các khối con tới khối hiện tại hay không; dẫn ra vectơ chuyển động được tinh chỉnh đối với khối con của khối hiện tại dựa vào MVL0 và MVL1, nếu việc dự báo BIO được áp dụng tới khối hiện tại; và dẫn ra mẫu dự báo dựa vào vectơ chuyển động được tinh chỉnh.

FIG. 12



(11) 72665 A (43) 25/08/2020

(21) 1-2020-03623

(22) 22/06/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/06/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 24/06/2020

(51) A01N 43/00; C12P 19/04; C12N 9/00

(71) VIỆN VI SINH VẬT VÀ CÔNG NGHỆ SINH HỌC - ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI (VN)

Nhà E2, 144 đường Xuân Thủy, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Hoàng Văn Vinh (VN); Trịnh Thị Vân Anh (VN)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) QUY TRÌNH SẢN XUẤT CHITO-OLIGOSACARIT (COS) TỪ VỎ TÔM BẰNG CÔNG NGHỆ VI SINH

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất chito-oligosacarit (COS) bằng công nghệ vi sinh từ phụ liệu tôm - cua, trong đó quy trình này bao gồm các bước: (a) khử chất khoáng trong phụ liệu tôm cua bằng chủng vi khuẩn *Lactobacillus lactis* VTCC 910095; (b) khử protein có trong chế phẩm thu được trong bước (a) bằng chủng vi khuẩn *Bacillus amyloliquefaciens* VTCC 910051; (c) phản ứng khử axetyl một phần chitin bằng cách phản ứng với NaOH 50% để thu được dung dịch chitin/chitosan; (d) phản ứng tạo chitin/chitosan oligome bằng cách hòa tan chitosan trong axit axetic 1%, chuẩn độ đến độ pH 5 bằng dung dịch NaOH 0,5 M, và tạo phản ứng giữa dung dịch chitin/chitosan thu được từ bước (c) với dung dịch chitinaza từ chủng xạ khuẩn *Streptomyces macrosporeus* VTCC 940003; (e) phản ứng tạo chitosan, chitosan oligome bằng cách cho chitin/chitosan oligome đã được chuẩn bị ở bước (d) với enzym chitin khử axetylaza của chủng xạ khuẩn *Streptomyces sp.* VTCC 940006; và (f) thu nhận COS bằng cách tiến hành sấy đông khô dịch phản ứng.

(11) 72666 A

(43) 25/08/2020

(21) 1-2020-03624

(22) 22/06/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/06/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 24/06/2020

(51) A61H 1/02; A47G 9/10

(71) **LÊ ĐÌNH BẢO** (VN)

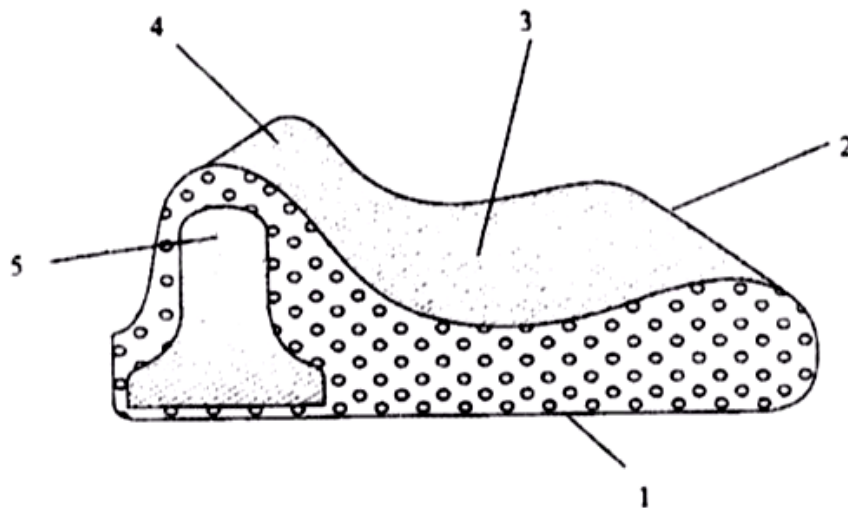
A42TT19 Nguyễn Khuyển, Khu đô thị Văn Quán, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(72) Lê Đình Bảo (VN)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **GỐI BƠM HƠI NẮN CHỈNH CỘT SỐNG**

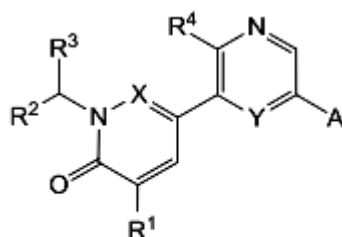
(57) Sáng chế đề cập đến gối bơm hơi nắn chỉnh cột sống bao gồm: thân gối làm bằng cao su non có mặt trên dạng hình yên ngựa được tạo bởi mặt cong lõm thấp ở một đầu của gối bơm hơi, mặt cong lõm cao ở đầu đối diện với mặt cong lõm thấp, và mặt cong lõm nổi liền mặt cong lõm thấp và mặt cong lõm cao; bóng cao su giãn nở có dạng hình trụ tròn được bố trí bên trong thân gối, và có thể thay đổi kích thước bằng cách điều chỉnh áp lực khí; túi vải định hình có dạng hình trụ tròn với kích thước định trước được bọc quanh bóng cao su giãn nở; quả bóng bơm hơi được nối với bóng cao su giãn nở thông qua ống nối để điều chỉnh áp lực khí trong bóng cao su giãn nở, và đồng hồ đo áp lực khí bên trong bóng cao su giãn nở.



Hình 1



- (11) **72667 A** (43) 25/08/2020  
(21) **1-2020-03631** (85) 23/06/2020  
(22) 24/11/2017 (86) PCT/IB2017/057389 24/11/2017  
(87) WO2019/102256 31/05/2019  
(51) **C07D 401/14; A61P 19/10; C07D 471/04; C07D 405/14; A61K 31/444**  
(71) **NOVARTIS AG (CH)**  
Lichtstrasse 35, 4056 Basel (CH)  
(72) ARISTA, Luca (IT); CHAMOIN, Sylvie (FR); D'ALESSANDRO, Pier Luca (IT);  
LINDVALL, Mika (FI); LIZOS, Dimitrios (GR); STIEFL, Nikolaus Johannes (DE);  
TEIXEIRA-FOUCHARD, Sylvie (FR); ULLRICH, Thomas (AT); WEILER, Sven  
(DE)  
(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)  
(54) **DẪN XUẤT PYRIDINON, DƯỢC PHẨM VÀ DƯỢC PHẨM KẾT HỢP CÓ  
CHỨA CHÚNG**  
(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có Công thức (I) hoặc muối dược dụng của chúng:



(I)

trong đó, các biến là như được xác định trong phần mô tả. Sáng chế còn đề cập đến dược phẩm và dược phẩm kết hợp chứa hợp chất nêu trên và tác nhân có hoạt tính dược lý.

- (11) 72668 A (43) 25/08/2020  
 (21) 1-2020-03640 (85) 23/06/2020  
 (22) 19/11/2018 (86) PCT/JP2018/042649 19/11/2018  
 (30) 2017-239316 14/12/2017 JP (87) WO2019/116831 A1 20/06/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/06/2020

(51) **B41F 31/14; B41F 31/30; B41F 31/26**

(71) **I. MER CO., LTD.** (JP)

112, Joshungamae-cho, Shimotoba, Fushimi-ku, Kyoto-shi, Kyoto 612-8384 Japan

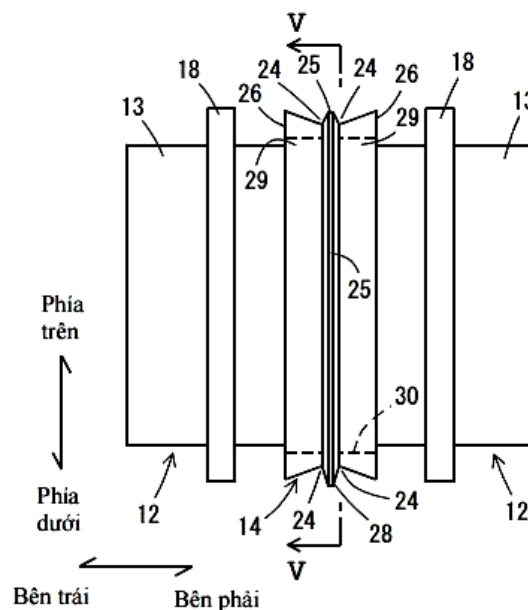
(72) IZUME Masayuki (JP); AOYAMA Yoshimi (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **TRỤC CHIA MỰC CỦA MÁY IN VÀ BỘ PHẬN BẢO VỆ VAN ĐIỆN TỬ LẮP TRONG TRỤC CHIA MỰC**

(57) Sáng chế đề cập đến trục chia mực dùng cho máy in có trục có đường ống cấp không khí, nhiều trục chia mực riêng biệt (12), và nhiều van điện từ (10), cả hai đều được nối với trục. Các trục chia mực riêng biệt chuyển động tiến nhờ khí nén bởi các van điện từ. Các trục chia mực riêng biệt có các hộp vỏ (13) mà được liên kết với trục và được tạo kết cấu để chuyển động tiến và lùi; các bộ phận trục lăn (16) được tạo kết cấu để tiếp xúc với lô chà mực (4) và trục phân phối mực (6); và các ổ trục (18) nối các bộ phận trục lăn vào hộp vỏ. Các van điện từ được đặt trong hộp vỏ. Các bộ phận bảo vệ (14) cho các van điện từ có tính chịu dầu, có nắp hình trụ tròn hoặc hình cung, và được liên kết với trục. Chúng bao phủ các đầu bên của các hộp vỏ và được đặt trong khoảng hở giữa các trục chia mực riêng biệt. Các bộ phận bảo vệ không cần thay đổi, xả chất lỏng làm sạch cho máy in dọc theo các máng (24) và ngăn chặn sự nhiễm bẩn các van điện từ bởi chất lỏng làm sạch.

FIG. 3



- (11) **72669 A** (43) 25/08/2020  
(21) **1-2020-03645** (85) 23/06/2020  
(22) 21/11/2018 (86) PCT/JP2018/042943 21/11/2018  
(30) 2017-225677 24/11/2017 JP (87) WO2019/103025 31/05/2019  
2018-136766 20/07/2018 JP  
2018-136761 20/07/2018 JP  
2018-136676 20/07/2018 JP  
2018-136678 20/07/2018 JP  
(51) **B23K 35/26; C22C 28/00; C22C 13/00**  
(71) **SENJU METAL INDUSTRY CO., LTD.** (JP)  
23, Senju-Hashido-cho, Adachi-ku, Tokyo 1208555 (JP)  
(72) KAWASAKI, Hiroyoshi (JP); SUDO, Hiroki (JP); ROPPOGI, Takahiro (JP);  
OKADA, Hiroshi (JP); SOMA, Daisuke (JP); AKAGAWA, Takashi (JP);  
TAKAHASHI, Hiroshi (JP); KAWANAGO, Hiroshi (JP); YOKOTA, Satoshi (JP);  
MUNEKATA, Osamu (JP)  
(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)  
(54) **VẬT LIỆU HÀN VÀ KEM HÀN CHỨA VẬT LIỆU HÀN NÀY**  
(57) Sáng chế đề xuất vật liệu hàn chứa Sn hoặc hợp kim chứa Sn và từ 40 đến 320ppm  
As theo khối lượng, vật liệu hàn này bao gồm lớp làm giàu As. Ngoài ra, sáng chế đề  
xuất kem hàn chứa vật liệu hàn.

- (11) 72670 A (43) 25/08/2020  
 (21) 1-2020-03648 (85) 02/10/2015  
 (22) 06/03/2014 (86) PCT/AU2014/000213 06/03/2014  
 (30) 2013900763 06/03/2013 AU (87) WO2014/134675A1 12/09/2014

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/08/2016

(51) C23C 2/04; C23C 22/77

(62) 1-2015-03665

(71) 1. **BLUESCOPE STEEL LIMITED** (AU)

Level 11, 120 Collins Street, Melbourne, Victoria 3000, Australia

2. **NIPPON STEEL CORPORATION** (JP)

6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku Tokyo 100-8071 Japan

3. **NIPPON STEEL & SUMIKIN COATED SHEET CORPORATION** (JP)

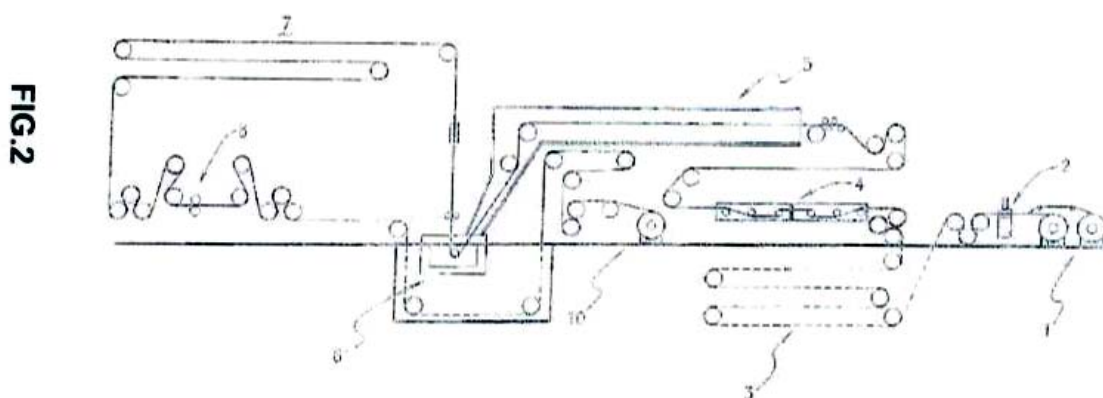
1-5-6, Nihombashi-homchou. Chiiou-ku, Tokyo 103-0023 Japan

(72) RENSHAW, Wayne Andrew (AU); TU, Cat (AU); WILLIAMS, Joe (AU);  
 HODGES, Jason (AU); FUJII, Shiro (JP); HIRASAWA, Takashi (JP); KONDO,  
 Shuichi (JP); SHIMODA, Nobuyuki (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO RA LỚP MẠ HỢP KIM AL-ZN-SI-MG TRÊN THÉP DẢI VÀ THÉP DẢI MẠ AL-ZN-MG-SI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tạo ra lớp mạ hợp kim Al-Zn-Si-Mg trên thép dải bao gồm các bước: nhúng thép dải vào bể dung dịch hợp kim Al- Zn-Si-Mg nóng chảy, và tạo ra lớp mạ hợp kim trên bề mặt lộ ra của thép dải. Phương pháp này cũng bao gồm bước kiểm soát các điều kiện trong bể dung dịch mạ nóng chảy và ở phía dưới bể dung dịch mạ sao cho có tỷ lệ Al/Zn đồng nhất qua bề mặt của lớp mạ tạo ra trên thép dải. Thép dải mạ Al-Zn-Mg-Si gồm tỷ lệ Al/Zn đồng nhất trên bề mặt hoặc lớp ngoài cùng của lớp mạ hợp kim Al-Zn-Si- Mg là từ 1 đến 2 $\mu$ m.



- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 72671 A      | (43) 25/08/2020        |            |
| (21) 1-2020-03649 | (85) 11/01/2019        |            |
| (22) 15/06/2016   | (86) PCT/JP2016/067829 | 15/06/2016 |
|                   | (87) WO2017/216913 A1  | 21/12/2017 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/10/2019

(51) C09J 4/02; G09F 9/00; G02B 5/30; C09J 11/06

(62) 1-2019-00188

(71) NITTO DENKO CORPORATION (JP)

1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 567-8680, Japan

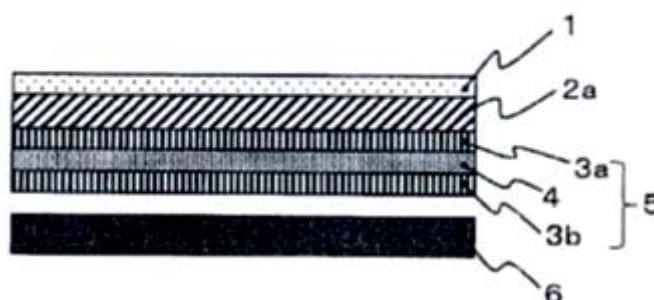
(72) YAMAMOTO, Shinya (JP); KATAMI, Hirofumi (JP); YASUI, Atsushi (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **CHẤT KẾT DÍNH NHẠY ÁP GÓC ACRYL HÓA CỨNG ĐƯỢC NHỜ TIA CỰC TÍM, LỚP CHẤT KẾT DÍNH NHẠY ÁP GÓC ACRYL HÓA CỨNG ĐƯỢC NHỜ TIA CỰC TÍM, MÀNG PHÂN CỰC CÓ GẮN LỚP CHẤT KẾT DÍNH NHẠY ÁP, PHƯƠNG PHÁP TẠO RA LỚP CHẤT KẾT DÍNH NHẠY ÁP GÓC ACRYL HÓA CỨNG ĐƯỢC NHỜ TIA CỰC TÍM VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ HÌNH ẢNH**

(57) Sáng chế đề cập đến chất kết dính nhạy áp góc acryl hóa cứng được nhờ tia cực tím để tạo nên lớp chất kết dính nhạy áp được đặt giữa vỏ kính hoặc vỏ nhựa (1) và màng phân cực (5) trong thiết bị hiển thị hình ảnh, chất kết dính nhạy áp chứa thành phần monome bao gồm alkyl (met)acrylat và/hoặc sản phẩm được polyme hóa một phần được tạo nên từ thành phần monome, chất hấp thụ tia cực tím, và chất khởi tạo polyme quang hóa (A) có dải hấp thụ ở các độ dài bước sóng lớn hơn hoặc bằng 400 nm, và lớp chất kết dính nhạy áp được tạo nên từ chất kết dính nhạy áp có hệ số truyền nhỏ hơn hoặc bằng 40% ở độ dài bước sóng là 380 nm, và có hệ số truyền nhỏ hơn hoặc bằng 30% ở độ dài bước sóng là 400 nm.

Fig.1



- (11) 72672 A (43) 25/08/2020  
 (21) 1-2020-03655 (85) 23/06/2020  
 (22) 20/12/2018 (86) PCT/KR2018/016333 20/12/2018  
 (30) 10-2017-0176477 20/12/2017 KR (87) WO2019/125007 27/06/2019  
 10-2018-0162789 17/12/2018 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/06/2020

(51) H04N 21/443; H04N 5/63; G06N 99/00

(71) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)

129, Samsung-ro, Yeongtong-Gu, Suwon-Si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea

(72) CHOI, Hyunseok (KR); LEE, Seungjun (KR); PARK, Yoojin (KR); HAHM, Cheulhee (KR)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) THIẾT BỊ HIỂN THỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP HOẠT ĐỘNG CỦA THIẾT BỊ HIỂN THỊ NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hiển thị và phương pháp hoạt động của thiết bị hiển thị này. Thiết bị hiển thị bao gồm giao diện nhập người dùng; bộ nhớ; và bộ xử lý được tạo cấu hình để: nhận tín hiệu nguồn đầu vào của thiết bị hiển thị thông qua giao diện nhập người dùng, để đáp ứng lại việc nhận tín hiệu nguồn đầu vào, thu nhận thông tin thời gian hoạt động của thiết bị hiển thị, thông tin thời gian hoạt động của thiết bị hiển thị bao gồm ít nhất một trong số: thông tin về một hoặc nhiều thời gian hoạt động của thiết bị hiển thị trước khi nhận tín hiệu nguồn đầu vào và thông tin về một hoặc nhiều thời gian chờ của thiết bị hiển thị trước khi nhận tín hiệu nguồn đầu vào, xác định xem có thực hiện hoạt động khởi động nguội dựa trên thông tin thời gian hoạt động hay không, và thực hiện hoạt động khởi động nguội để đáp ứng lại việc xác định thực hiện hoạt động khởi động nguội này.

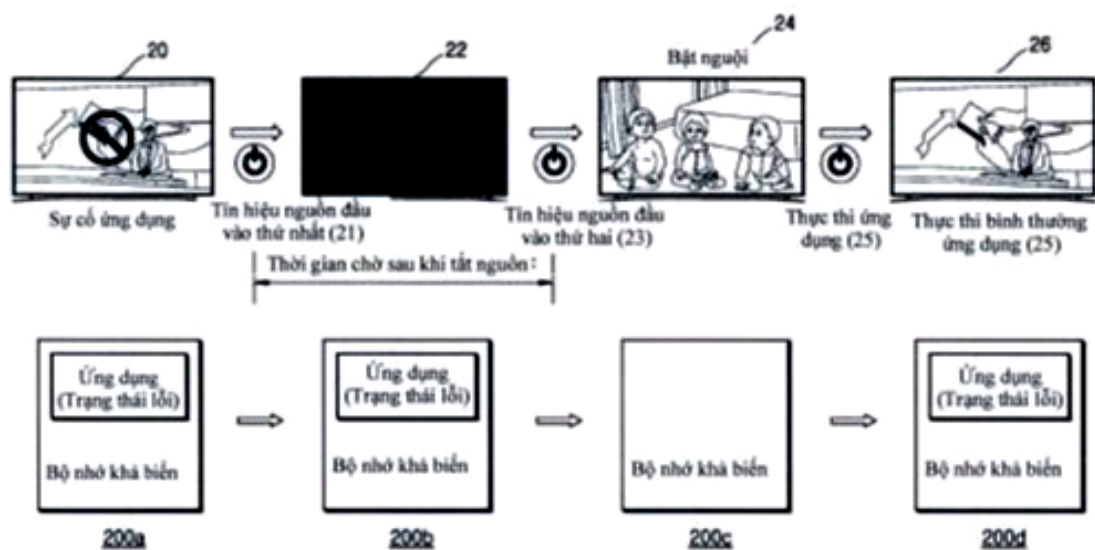
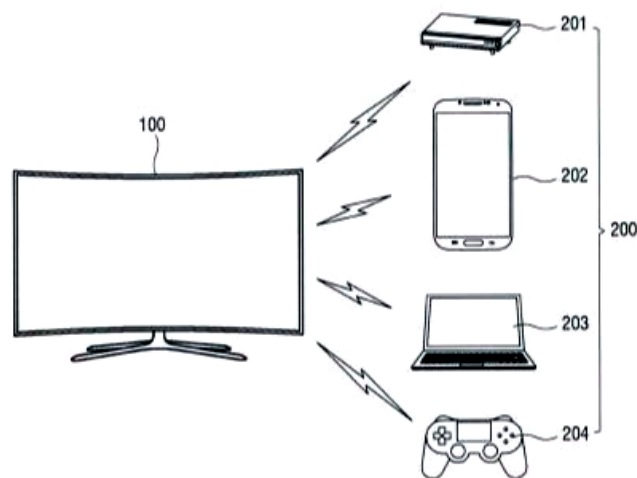


Fig.2

- (11) 72673 A (43) 25/08/2020  
 (21) 1-2020-03657 (85) 23/06/2020  
 (22) 24/10/2018 (86) PCT/KR2018/012668 24/10/2018  
 (30) 10-2017-0170190 12/12/2017 KR (87) WO2019/117451 20/06/2019  
 (51) *H04N 21/436; H04N 21/4363; H04N 21/431*  
 (71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)**  
 129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677 Republic of Korea  
 (72) CHUNG, Jin Joo (KR); KANG, Woo Seok (KR); KIM, Doo Hyun (KR); NA, Sang Kwon (KR); LEE, Chul Woo (KR); HWANG, Doo Chan (KR); YOO, Ki Won (KR)  
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ HIỂN THỊ NÀY**  
 (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hiển thị và phương pháp điều khiển thiết bị hiển thị này, thiết bị hiển thị này bao gồm: bộ phận hiển thị; bộ phận truyền thông được tạo cấu hình để truyền thông với ít nhất một thiết bị bên ngoài; và bộ xử lý được tạo cấu hình để: điều khiển giao diện người dùng (UI (user interface)) cần được hiển thị trên bộ phận hiển thị, giao diện UI này bao gồm mục thứ nhất tương ứng với thiết bị bên ngoài và mục thứ hai tương ứng với ít nhất một thiết bị bên ngoài và được hiển thị để phân biệt giữa thiết bị bên ngoài được nối với thiết bị hiển thị và thiết bị bên ngoài được ngắt kết nối ra khỏi thiết bị hiển thị này, và dựa vào một mục trong số ít nhất một trong số mục thứ hai được lựa chọn, điều khiển thiết bị bên ngoài tương ứng với mục được chọn cần được nối với hoặc được ngắt kết nối ra khỏi thiết bị hiển thị bởi bộ phận truyền thông.

FIG. 1



- (11) 72674 A (43) 25/08/2020  
 (21) 1-2020-03668 (85) 24/06/2020  
 (22) 21/11/2018 (86) PCT/JP2018/042939 21/11/2018  
 (30) 2017-241134 29/11/2017 JP (87) WO2019/107239 06/06/2019  
 (51) H04W 72/04; H04W 72/12; H04W 28/04  
 (71) NTT DOCOMO, INC. (JP)  
 11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1006150, Japan  
 (72) MATSUMURA, Yuki (JP); TAKEDA, Kazuki (JP); NAGATA, Satoshi (JP)  
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
 (54) **THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG VÀ TRẠM GỐC**  
 (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đầu cuối bao gồm: bộ thu mà thu các thông tin điều khiển đường xuống để lập lịch các kênh chia sẻ đường xuống trong các kênh điều khiển đường xuống; và bộ điều khiển mà, khi thông tin xác nhận phân phát đối với các thông tin điều khiển đường xuống được truyền trong cùng khe, xác định tài nguyên kênh điều khiển đường lên đối với thông tin xác nhận phân phát dựa trên chỉ số phần tử kênh điều khiển (CCE-control channel element) của kênh điều khiển đường xuống tương ứng với thông tin điều khiển đường xuống cụ thể và dựa trên trường chỉ báo tài nguyên trong thông tin điều khiển đường xuống cụ thể, thông tin điều khiển đường xuống cụ thể là thông tin điều khiển đường xuống cuối cùng trong thứ tự thời gian của các thông tin điều khiển đường xuống. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp truyền thông và trạm gốc.

FIG. 3A

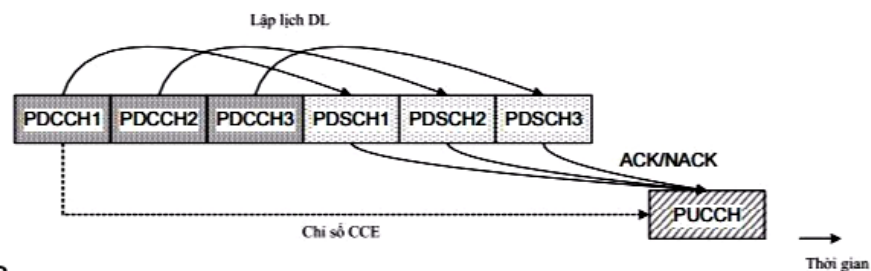
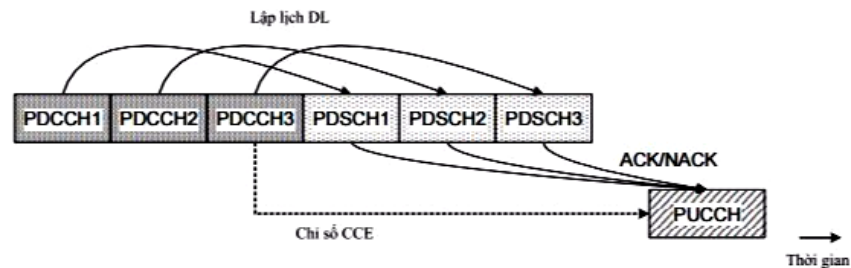


FIG. 3B





- |                    |               |                        |            |
|--------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) 72675 A       |               | (43) 25/08/2020        |            |
| (21) 1-2020-03673  |               | (85) 24/06/2020        |            |
| (22) 26/11/2018    |               | (86) PCT/JP2018/043435 | 26/11/2018 |
| (30) JP2017-229948 | 30/11/2017    | JP (87) WO2019/107314  | 06/06/2019 |
|                    | JP2018-113296 | 14/06/2018             | JP         |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/06/2020

(51) **G06Q 10/00**; G06F 21/44

(71) **ADTECHNICA CO. LTD.** (JP)

2-4-40, Nakada, Suruga-ku, Shizuoka-shi, Shizuoka 4228041 Japan

(72) Satoshi SHIMOMURA (JP)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) **THIẾT BỊ XỬ LÝ THÔNG TIN, PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ THÔNG TIN, HỆ THỐNG XỬ LÝ THÔNG TIN VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị xử lý thông tin, phương pháp xử lý thông tin, hệ thống xử lý thông tin, và vật ghi đọc được bằng máy tính để đăng ký thông tin liên quan đến gia đình của nhân viên của tổ chức và xác thực thiết bị đầu cuối của gia đình được thực hiện dễ dàng. Máy chủ quản lý (100) theo phương án của sáng chế bao gồm: bộ phận truyền thông tin (114) truyền thông tin xác thực đến điểm đích được chỉ định bởi người dùng thứ nhất; bộ phận nhận thông tin (115) nhận, từ thiết bị đầu cuối của gia đình (20) được sử dụng bởi người dùng thứ hai tương ứng với điểm đích, thông tin xác thực và thông tin nhận dạng thứ hai nhận dạng thiết bị đầu cuối của gia đình (20); phần xác thực gia đình (113) xác thực thiết bị đầu cuối của gia đình (20) nếu bộ phận nhận thông tin (115) đã nhận được thông tin xác thực từ thiết bị đầu cuối của gia đình (20); và bộ phận lưu trữ (130) mà nếu phần xác thực gia đình (113) đã xác thực thiết bị đầu cuối của gia đình (20), sẽ lưu trữ thông tin nhận dạng thứ hai nhận được từ thiết bị đầu cuối của gia đình (20) bởi bộ phận nhận thông tin (115), liên quan đến thông tin nhận dạng thứ nhất nhận dạng người dùng thứ nhất.

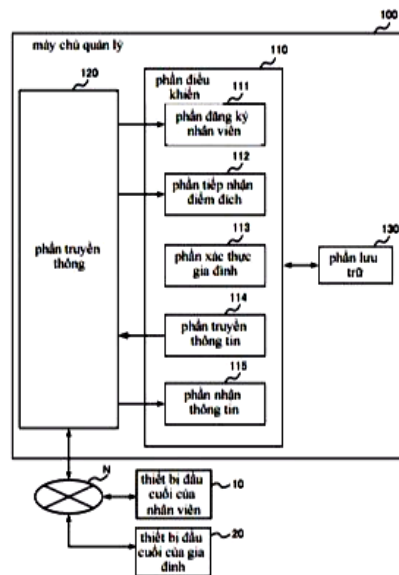


FIG. 3

(11) 72676 A

(43) 25/08/2020

(21) 1-2020-03676

(22) 24/06/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/06/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 01/07/2020

(51) B01D 53/24; B01J 10/00

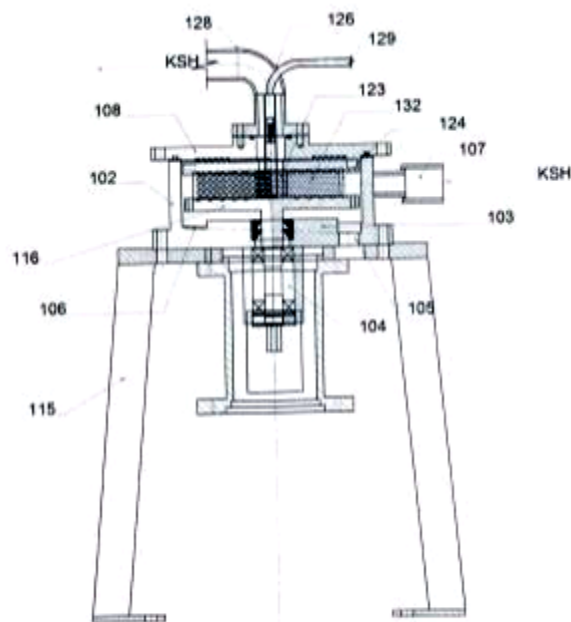
(71) VIỆN CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG, VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)

Nhà A30, Số 18 Hoàng Quốc Việt, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Tuấn Minh (VN); Trịnh Văn Tuyên (VN); Trần Công Hải (VN); Đỗ Văn Mạnh (VN)

(54) THIẾT BỊ LÀM SẠCH KHÍ SINH HỌC VÀ HỆ THỐNG LÀM SẠCH KHÍ SINH HỌC BAO GỒM THIẾT BỊ NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị làm sạch khí sinh học (100) bao gồm phần cố định và phần chuyển động, trong đó phần cố định bao gồm phần vỏ (101), nắp (108) có dạng đĩa tròn, cửa hút (126) có ống dẫn khí ra (128) nối thông với lỗ thông (109) của nắp (108), lỗ thông (120) của đĩa trên (119) và ống trong (123), ống dẫn dung dịch hấp thụ vào (129); bàn đỡ (115) để đỡ phần vỏ (101) nêu trên; phần chuyển động bao gồm đĩa dưới (116) có mặt dưới liền khối với trục quay (117) tại tâm và vuông góc với đĩa dưới (116) này; đĩa trên (119) có cùng kích thước với đĩa dưới (116); ống trong (123) và ống ngoài (124) hình trụ tạo ra khoảng không gian hình vành khuyên để chứa bụi nhùi thép; trong đó phần chuyển động nêu trên được bố trí bên trong phần vỏ (101) sao cho trục quay (117) của đĩa dưới (116) xuyên qua lỗ thông thứ nhất (104) để được nối và được dẫn động bởi động cơ điện (132) thông qua hộp giảm tốc; giữa trục quay (117) và phần vỏ (101) được bịt kín khí nhờ các gioăng bịt kín.



Hình 1



PHẦN II

**ĐƠN YÊU CẦU CẤP BẰNG GIẢI PHÁP HỮU ÍCH**

(11) **4587 A** (43) 25/08/2020

(21) **2-2019-00211**

(22) 10/06/2019

(30) 108201665 31/01/2019 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/06/2019

(51) **G06F 3/00**

(71) **YOUNG FAST OPTOELECTRONICS CO., LTD.** (TW)

No. 31, Jing-Jiann 1th Road, Kuan Yin, Taoyuan, Taiwan

(72) PAI, CHIH-CHIANG (TW); LIN, MENG-KUEI (TW); HUANG, HUNG-CHI (TW); CHEN, CHIU-WEN (TW)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(54) **BẢNG ĐIỀU KHIỂN CẢM ỨNG TRONG SUỐT TÍCH HỢP**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến bảng điều khiển cảm ứng trong suốt tích hợp bao gồm lớp đế có vùng bóng và vùng nhìn thấy; lớp cảm biến thứ nhất có các trường cảm biến điện dung thứ nhất và các trường ăng ten điện từ thứ nhất, được cách điện; lớp dẫn điện hỗ trợ thứ nhất có mô hình mạch điện giống hệt như lớp cảm biến thứ nhất, và mô hình mạch điện nổi điện tương ứng với lớp cảm biến thứ nhất; lớp cảm biến thứ hai có các trường cảm biến điện dung thứ hai và các trường ăng ten điện từ thứ hai, được cách điện; lớp dẫn điện hỗ trợ thứ hai có mô hình mạch điện giống hệt như lớp cảm biến thứ hai, và mô hình mạch điện nổi tương ứng với lớp cảm biến thứ hai; và lớp cách điện ở giữa lớp cảm biến thứ nhất và lớp cảm biến thứ hai. Các trường cảm biến điện dung thứ nhất vuông góc với các trường cảm biến điện dung thứ hai để tạo thành bảng đơn vị cảm biến điện dung hình mạng kim cương, và các trường ăng ten điện từ thứ nhất vuông góc với các trường ăng ten điện từ thứ hai để tạo thành bảng ăng ten điện từ hình mạng kim cương.

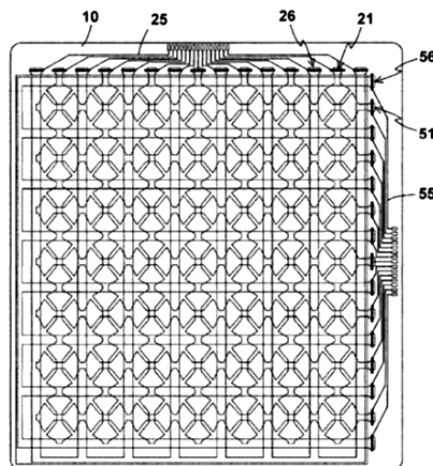


Fig. 3

(11) 4588 A

(43) 25/08/2020

(21) 2-2019-00061

(22) 20/02/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/02/2019

(51) A47G 033/00

(75) CHEN JUNG-HSIEN (TW)

10F., No. 82, Changchun Rd., Luzhu Dist., Taoyuan City, Taiwan

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) THIẾT BỊ THỜ CÚNG THÔNG MINH

- (57) Sáng chế đề cập tới thiết bị thờ cúng thông minh có thể được vận hành để điều khiển thiết bị kích hoạt và bao gồm thiết bị nhập tín hiệu, thiết bị xử lý ; thiết bị thu tín hiệu, mà được nối điện với thiết bị xử lý và tạo ra, khi thu tín hiệu điều khiển từ thiết bị nhập tín hiệu, tín hiệu kích hoạt ; và bộ điều khiển hoạt động, mà được nối điện với thiết bị xử lý và tạo ra, khi thu tín hiệu kích hoạt, tín hiệu điều khiển hoạt động, trong đó thiết bị kích hoạt được nối với bộ điều khiển hoạt động để thu tín hiệu điều khiển hoạt động và tạo ra sự hoạt động. Do đó, người dùng có thể chọn, theo nhu cầu của người dùng, để thực hiện hoạt động cúng lễ tại chỗ hoặc thông qua hoạt động điều khiển từ xa.

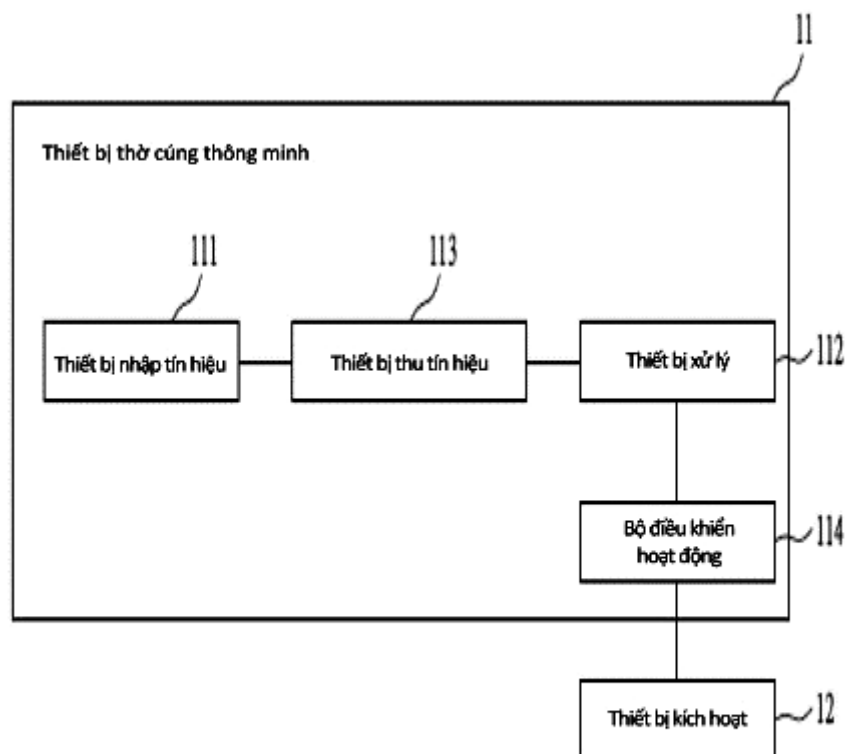


Fig.1

(11) 4589 A

(43) 25/08/2020

(21) 2-2019-00059

(22) 19/02/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/02/2019

(51) A43D 119/00

(71) NEW YU MING MACHINERY CO., LTD. (TW)

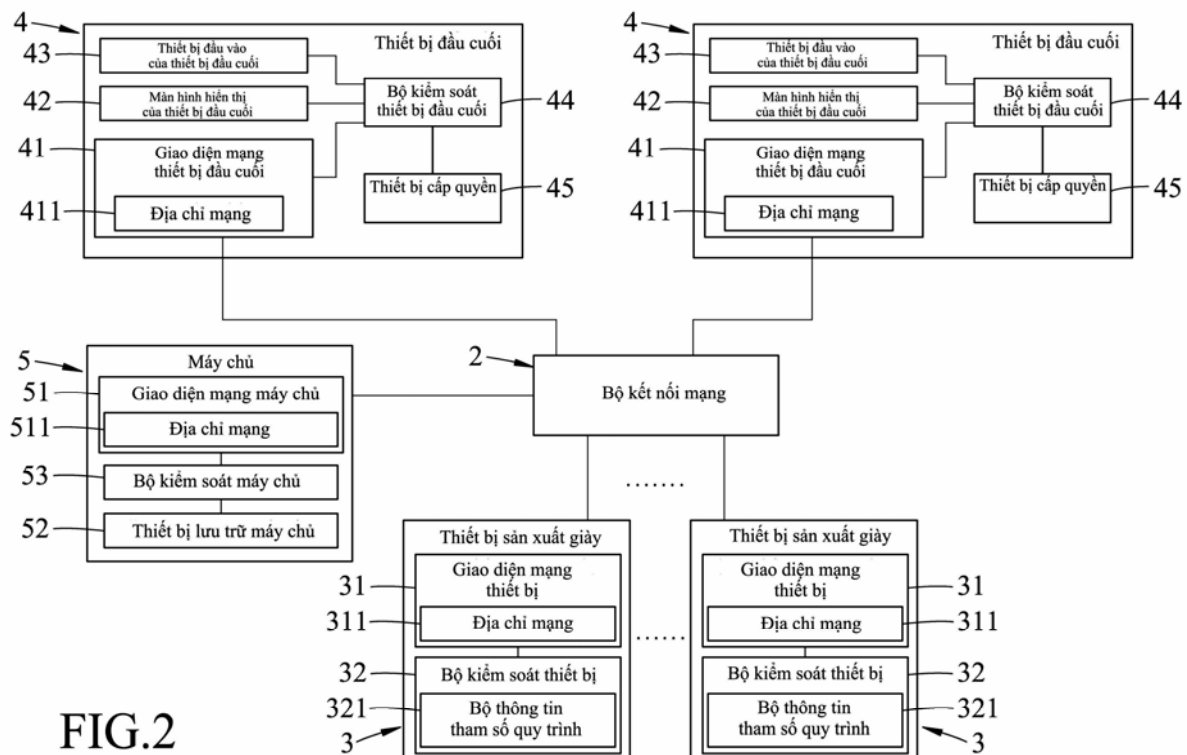
No. 163, Fu-Tai Street, Wu-Jih District, Taichung City, Taiwan

(72) Hou-Chung TSENG (TW); Hsin-Ming TSENG (TW)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **HỆ THỐNG GIÁM SÁT QUY TRÌNH SẢN XUẤT**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến hệ thống giám sát quy trình sản xuất bao gồm bộ kết nối mạng (2), thiết bị sản xuất giày (3), máy chủ (5) thu nhận định kỳ bộ thông tin tham số quy trình (321) thông qua bộ kết nối mạng (2) từ thiết bị sản xuất giày (3), và thiết bị đầu cuối (4), dựa trên hướng dẫn nhập vào, tạo ra lệnh để yêu cầu bộ thông tin tham số quy trình (321), và gửi lệnh thông qua bộ kết nối mạng (2) đến máy chủ (5). Khi nhận phản hồi tương ứng với lệnh và bao gồm toàn bộ hoặc một phần của bộ thông tin tham số quy trình (321) từ máy chủ (5), thiết bị đầu cuối (4) hiển thị toàn bộ hoặc một phần của bộ thông tin tham số quy trình (321) được chứa trong phản hồi.



(11) **4590 A**

(43) 25/08/2020

(21) **2-2019-00220**

(22) 13/06/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/06/2019

Ngày yêu cầu công bố sớm: 22/07/2020

(51) *A01G 9/24; G05D 22/02; G05B 19/418; A01G 27/00*

(75) **PHAN TUẤN KHÔI (VN)**

Số 25, ngõ 52, phường Thượng Thanh, phố Gia Quất, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(54) **HỆ THỐNG TƯỚI TỰ ĐỘNG**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến hệ thống tưới tự động gồm các bộ phận sau: bo mạch Arduino (1); bo mạch Arduino Wifi (2); hệ cảm biến nhiệt độ, độ ẩm không khí (3); cảm biến độ ẩm đất (4); môđun cảm biến (5); mạch Bluetooth (6); bàn phím mềm (7); màn hình tinh thể lỏng (LCD) (8); pin mặt trời (9); nguồn cấp điện (10); role dùng để chuyển đổi dòng điện từ DC sang AC (11); máy bơm (12); nguồn nước dự phòng (13); nguồn nước chính (14); van (15); ống dẫn (16); dây nối bàn để làm thí nghiệm mô hình của mạch điện (Breadboard) (17); mạch cầu H L298 (18); đồng hồ chạy thời gian thực (19); cây trồng (20). Hệ thống theo giải pháp điều chỉnh lượng nước tưới để duy trì mức độ ẩm đã được cài đặt thông qua web hoặc Bluetooth.

(11) 4591 A

(43) 25/08/2020

(21) 2-2019-00050

(22) 31/01/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/01/2019

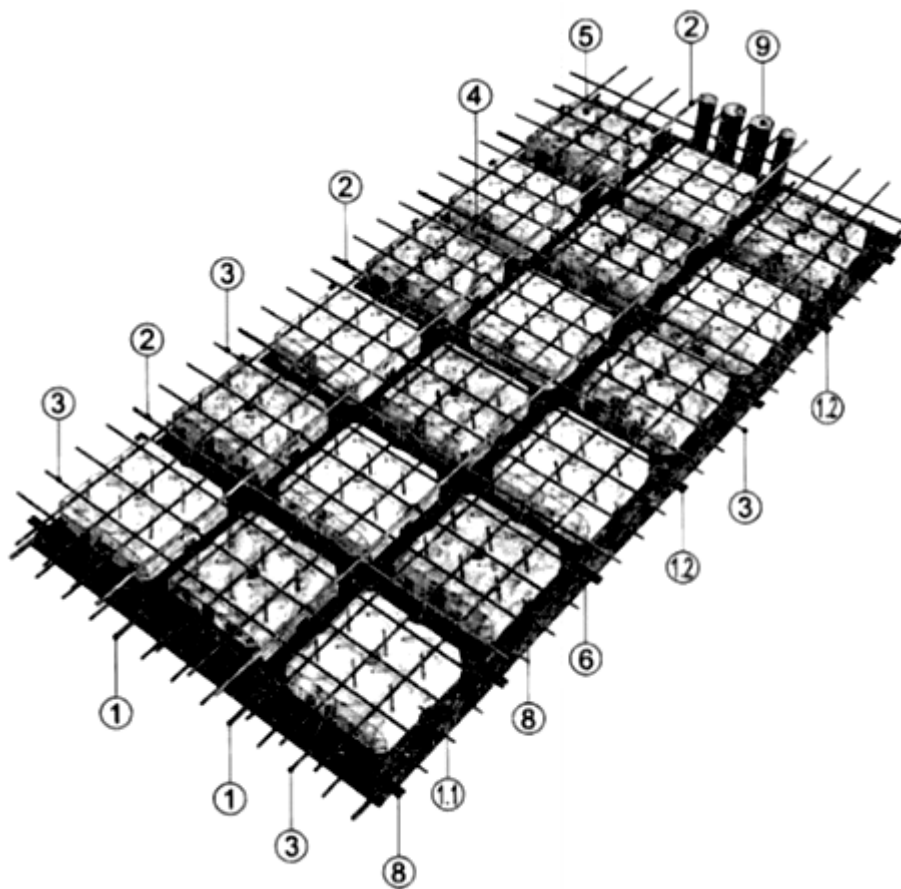
(51) E04B 5/00

(75) NGÔ KIM ANH (VN)

P1406, tòa nhà CT1, khu đô thị COMA6, đường 70, Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(54) **CẤU KIỆN SÀN SƯỜN PHẪNG LỖI RỖNG CHÂN KHÔNG TIỀN CHẾ**

(57) Sáng chế giải pháp hữu ích đề cập đến hệ kết cấu sàn sườn phẳng lõi rỗng chân không tiền chế, cấu kiện sàn sườn phẳng lõi rỗng chân không tiền chế gồm: Hộp tạo lõi rỗng chân không đa năng, cốt thép phân bố theo tính năng kỹ thuật, liên kết không gian ba chiều linh hoạt, con kê, lỗ chờ cơ điện, cốp pha đáy và giải pháp liên kết các thành phần vật liệu, cấu trúc trong cấu kiện, được mô đun hóa để sản xuất chế sẵn theo lối công nghiệp trong nhà máy, tại công trường, sau khi lắp ghép tốc độ nhanh các mô đun cấu kiện lại với nhau, tiến hành đổ bê tông toàn khối cốt liệu nhỏ lên toàn bộ hệ kết cấu và hình thành hệ kết cấu sàn sườn phẳng lõi rỗng chân không với cột tiết diện nhỏ, dầm sườn chìm trong sàn, sàn sườn lõi rỗng chân không làm việc hai phương vượt khẩu độ lớn.



HÌNH 11



(11) 4592 A

(43) 25/08/2020

(21) 2-2019-00051

(22) 01/02/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/02/2019

(51) G06Q -050/22

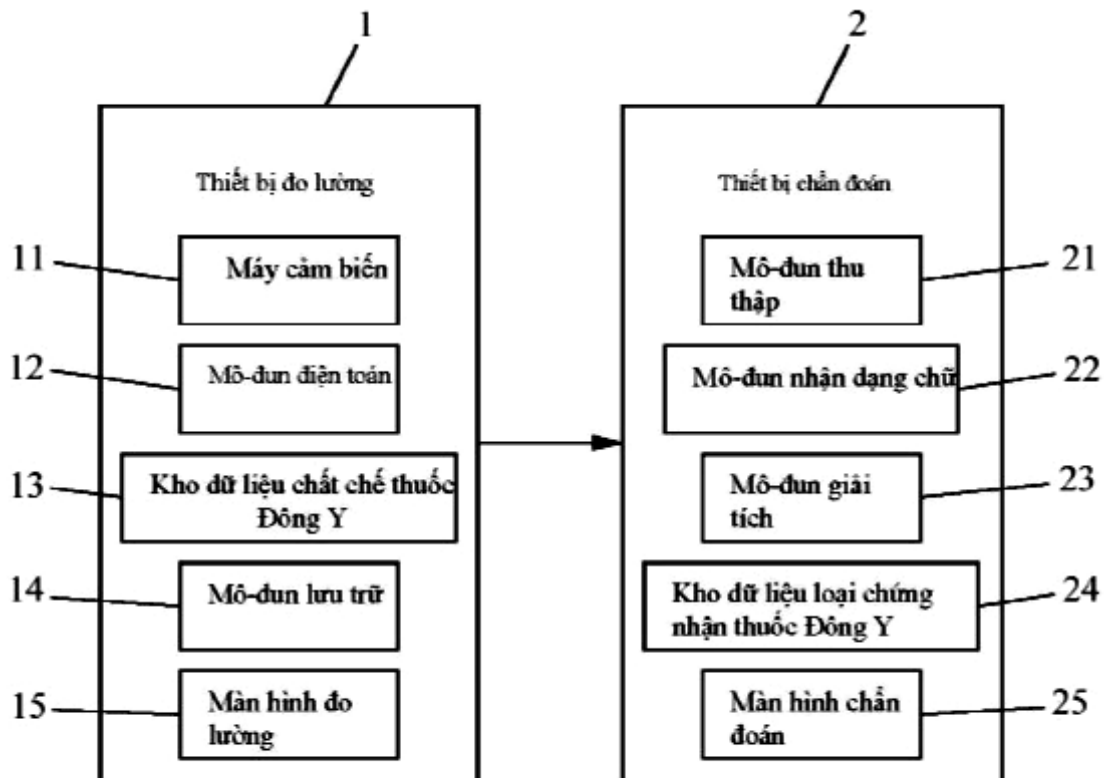
(75) LEE, HSIEN-HUI (TW)

No. 860, Jianping 7th St., Anping Dist., Tainan City 708, Taiwan

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **HỆ THỐNG CHẨN ĐOÁN ĐÔNG Y CỦA THIẾT BỊ PHÂN TÍCH SỨC KHỎE**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống chẩn đoán Đông Y của thiết bị phân tích sức khỏe, chủ yếu được kết hợp bởi một thiết bị đo lường và một thiết bị chẩn đoán, trong đó, thiết bị đo lường này, gồm có một máy cảm biến, một mô-đun điện toán, một kho dữ liệu chất chế thuốc Đông Y, một mô-đun lưu trữ và một màn hình đo lường, máy cảm biến có thể đo kinh lạc huyết đạo trên cơ thể người được kiểm tra, tạo ra một tín hiệu đo lường; mô-đun điện toán có thể phân tích tín hiệu đo lường đó, tiến hành phân tích so sánh tín hiệu đo lường đó với dữ liệu trong nội bộ kho dữ liệu chất chế thuốc Đông Y, tạo ra một số liệu đo lường, để chọn ra dữ liệu chất chế thuốc Đông Y cho người được kiểm tra; mô-đun lưu trữ có thể lưu trữ số liệu đo lường, màn hình đo lường được dùng để hiển thị số liệu đo lường, thiết bị chẩn đoán được kết nối giữa mạng Internet với thiết bị đo lường, để nhận số liệu đo lường của thiết bị đo lường.



Hình 1

(11) 4593 A

(43) 25/08/2020

(21) 2-2019-00049

(22) 31/01/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/01/2019

(51) B25B 5/00

(71) EHOMA INDUSTRIAL CORPORATION (TW)

No. 17, Guozhong 2nd Rd., Dali Dist., Taichung City 412, Taiwan

(72) CHUANG, CHUN-HUAN (TW)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) KẾT CẤU KẸP VỚI CÁC CƠ CẤU KẸP VÀ ĐỊNH VỊ ĐỐI TƯỢNG

(57) Giải pháp hữu ích đề cập tới kết cấu kẹp với các cơ cấu kẹp và định vị đối tượng bao gồm chi tiết cố định có tay kẹp và đường ray được bố trí theo đường vuông góc. Tay trượt có đầu thứ nhất được bố trí trên đường ray, với chi tiết kẹp đi qua đầu thứ hai của nó. Đầu ép của chi tiết kẹp kẹp đối tượng trên tay kẹp. Do đó, chi tiết đẩy được bố trí ở đầu thứ nhất để đẩy về phía đường ray. Khi tay trượt trượt tới vị trí mục tiêu trên đường ray, thì đầu thứ nhất bị tác động bởi phản lực của chi tiết đẩy và được định vị tạm thời. Do đó, phản lực giữ đầu thứ hai luôn nghiêng cách xa tay kẹp, sao cho khoảng hở giữa tay kẹp và tay trượt được giữ mở để đặt đối tượng vào.

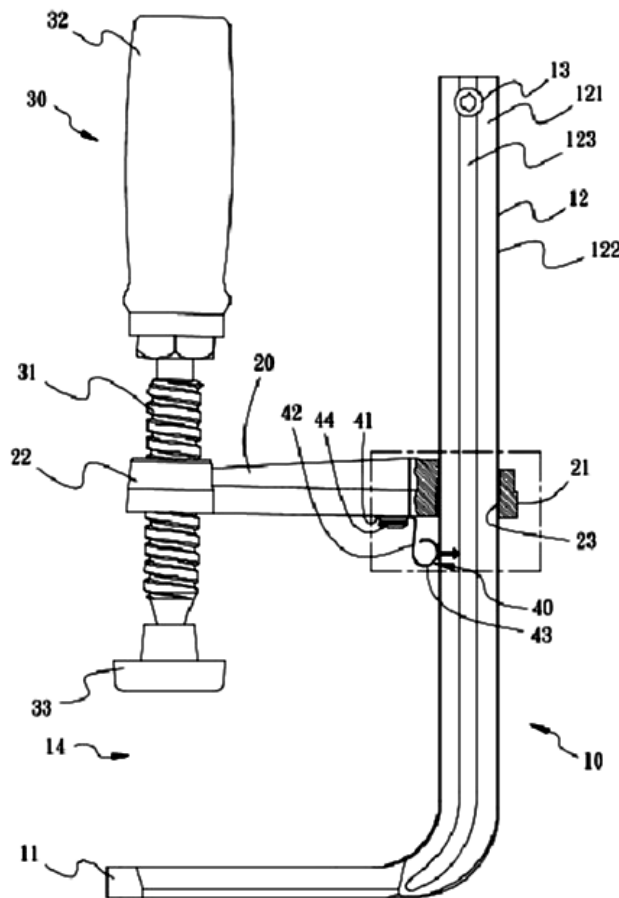


FIG. 2

(11) 4594 A

(43) 25/08/2020

(21) 2-2019-00041

(22) 29/01/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/01/2019

(51) D05B 39/00

(71) GUANGDONG JIN YUE LAI AUTOMATION EQUIPMENT CO., LTD. (CN)  
No. 13, Changping Commercial Street, Daojiao Town, Dongguan City, Guangdong  
523000, China

(72) Guang Yang (CN)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) MÁY MAY BÀN TUẦN HOÀN HIỆU QUẢ VÀ ỔN ĐỊNH

(57) Sáng chế đề cập đến máy may bàn tuần hoàn hiệu quả cao và ổn định bao gồm : bàn may và bàn di động thứ nhất, bàn di động thứ hai lần lượt được bố trí tại đầu dịch liệu vào và dịch liệu ra của bàn may ; bàn may nằm trên mặt phẳng thứ nhất, mặt phẳng thứ hai được xác định nằm ở phía dưới và song song với mặt phẳng thứ nhất ; bàn di động thứ nhất và bàn di động thứ hai có thể chuyển động lên, xuống trong khoảng không gian giữa mặt phẳng thứ nhất và mặt phẳng thứ hai ; cơ cấu trả sản phẩm về nằm trên mặt phẳng thứ hai và được nối với bàn di động thứ nhất và bàn di động thứ hai, cơ cấu dịch liệu ; cơ cấu dịch liệu bao gồm bộ truyền động, cơ cấu dịch liệu vào và cơ cấu dịch liệu ra, bộ truyền động truyền động cho cơ cấu dịch liệu vào và cơ cấu dịch liệu ra khiến chúng cùng lúc chuyển động tịnh tiến thẳng ; việc dịch liệu vào, dịch liệu ra và đưa liệu từ đầu dịch liệu ra trở về đầu dịch liệu vào có thể được tiến hành cùng lúc, nâng cao hiệu quả làm việc và độ ổn định của máy may.

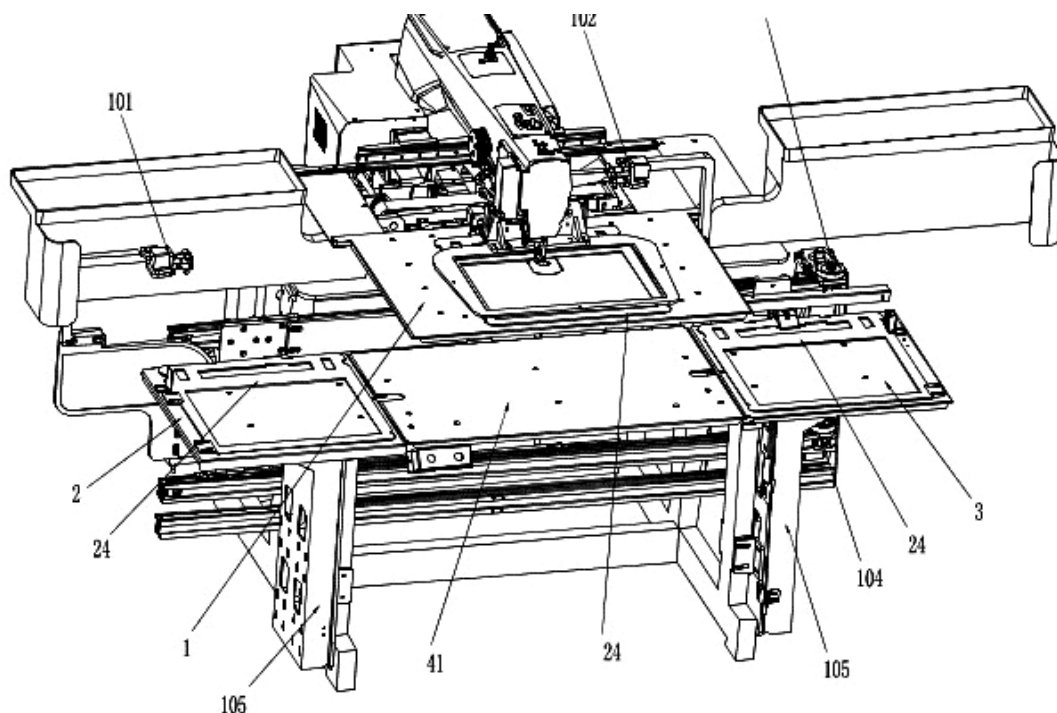


FIG.1

(11) **4595 A**

(43) 25/08/2020

(21) **2-2019-00178**

(22) 22/05/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/05/2019

(51) **A47L 13/50**

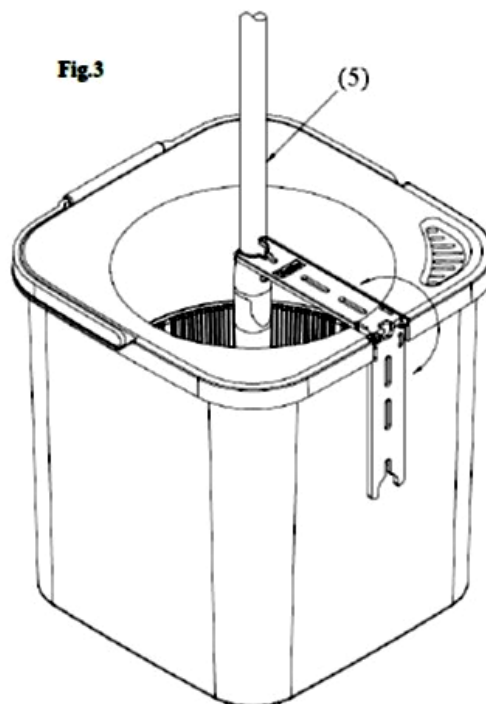
(75) **VÕ CÔNG HAI (VN)**

Phòng 2.18 tầng 2 toà nhà The Prince Residence, số 17-19-21 Nguyễn Văn Trỗi, phường 12, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **THANH GIỮ CÂY LAU NHÀ**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến lĩnh vực dụng cụ gia đình, cụ thể là đề cập đến thanh giữ cây lau nhà (2) mà có khả năng giữ cây lau nhà trong bộ sản phẩm lau nhà ở vị trí thẳng đứng. Từ đó, người sử dụng có thể giảm đi thời gian thao tác như tháo lắp để xếp gọn bộ sản phẩm lau nhà và làm giảm hư hại khi thực hiện thao tác như tháo lắp nhiều lần. Ngoài ra, thanh giữ cây lau nhà còn có thể xếp gọn vào bộ sản phẩm lau nhà khi không sử dụng.



(11) 4596 A

(43) 25/08/2020

(21) 2-2020-00043

(22) 31/01/2020

(30) 108201832 01/02/2019 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/05/2020

(51) C02F 9/12

(75) 1. CHEN-CHENG SU (TW)

2F.-2, No. 430, Sec. 1, Jianhe Rd., Beitun Dist., Taichung City, Taiwan

2. CHI-PIN SHIH (TW)

No. 11, Lane 280, Yixing St., Xiushui Township, Changhua County, Taiwan

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **THIẾT BỊ LỌC SẠCH BẰNG TỪ HÓA DÙNG CHO KHÔNG KHÍ VÀ NƯỚC**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến thiết bị lọc sạch bằng từ hóa. Ít nhất một hoặc nhiều khoảng trống chứa được tạo ra bên trong cụm vỏ dọc theo chiều sâu đặt trước hoặc tình trạng chiều rộng được tạo ra để chứa lượng đặt trước của các thiết bị lọc sạch bằng từ hóa có tình trạng tương ứng, cụm che có đoạn lắp kéo dài ra ngoài được tạo ra và có khả năng quay được để tương hợp với lỗ, mà được tạo ra trên một đầu của cụm vỏ, đầu kia cụm vỏ có khả năng chứa các thiết bị lọc sạch bằng từ hóa được tạo ra có đoạn lắp lõm, khiến cho thiết bị lọc sạch bằng từ hóa có thể thực hiện hoạt động cắt đường lực từ trường tuần hoàn nhanh định trước đối với nước hoặc không khí đưa vào, nhờ vậy cho phép nước hoặc không khí được từ hóa hoàn toàn và được xả ra để được cấp oxy tinh khiết và các ion âm dự tính, do vậy oxy hòa tan trong nước trong tuyến đường định trước, ví dụ ao nuôi trồng thủy sản, có thể được tăng.

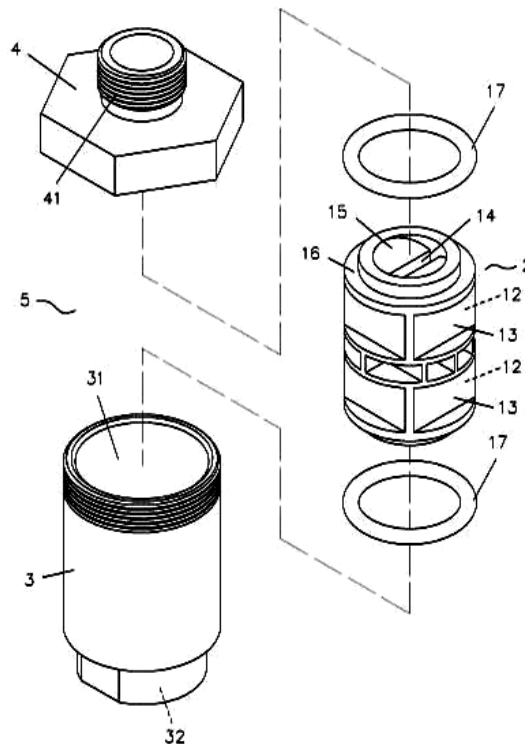
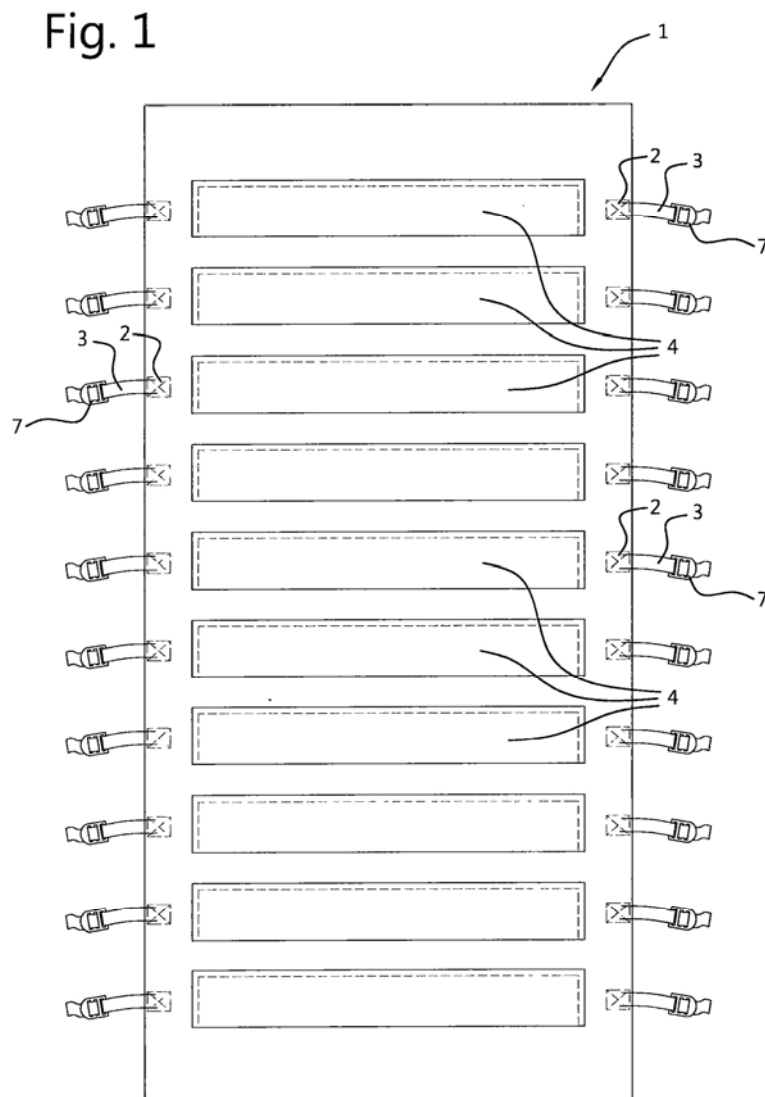


FIG. 1

- (11) **4597 A** (43) 25/08/2020  
(21) **2-2020-00063**  
(22) 12/02/2020  
(30) 202019100788.5 12/02/2019 DE  
(51) **B65D 90/30**  
(71) **CLARIANT INTERNATIONAL LTD (CH)**  
Rothausstrasse 61 CH-4132 Muttenz Switzerland  
(72) SIMMLER-HUEBENTHAL, Hubert (DE); MUELLER, Justin (DE); NAUMANN, Joerg (DE); CAHYONO SUNARYO, Yuyus (ID)  
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
(54) **THIẾT BỊ ĐỂ BUỘC CHẶT CHẤT PHỤ TRỢ TRONG VẬT CHỨA**  
(57) Sáng chế đề xuất thiết bị (1) để buộc chặt chất phụ trợ trong vật chứa, bao gồm ít nhất ba thiết bị buộc chặt (3) và ít nhất một túi (4) để nhận chất phụ trợ.



(11) **4598 A**

(43) 25/08/2020

(21) **2-2020-00101**

(22) 12/03/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/03/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 12/03/2020

(51) **G01R 1/067**

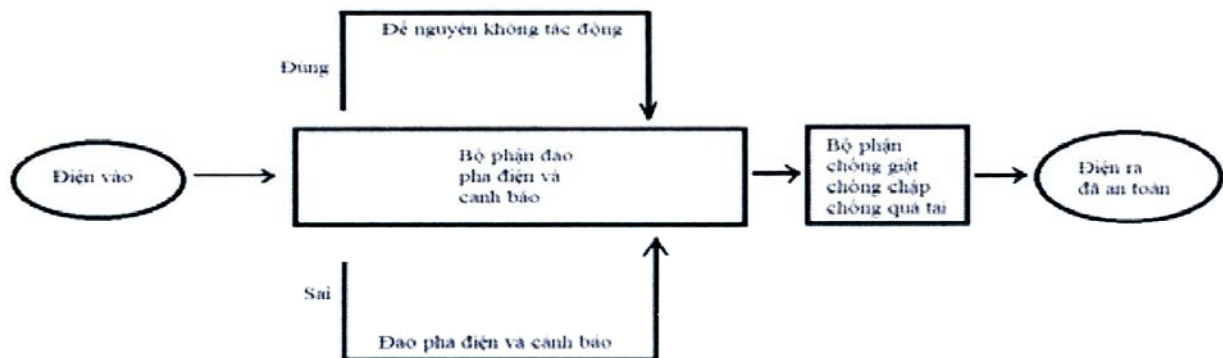
(71) **LÊ MẠNH HÀ (VN) (VN)**

Xã Yên Thạch, Huyện Sông Lô, Tỉnh Vĩnh Phúc

(72) Lê Mạnh Hà (VN); Lê Thanh Hằng (VN)

(54) **Ổ CẮM ĐIỆN CHỐNG GIẬT, CHỐNG CHẬP VÀ CHỐNG QUÁ TẢI**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến ổ cắm điện chống giật, chống chập và chống quá tải bao gồm bộ phận tự động đảo pha điện được nối với bộ phận chống giật/chống chập/chống quá tải. Trong đó, bộ phận tự động đảo pha điện thực hiện chức năng phát hiện trạng thái ngược pha đồng thời tự động đảo chiều pha điện và phát tín hiệu cảnh báo bằng đèn và loa cảnh báo khi phát hiện trạng thái ngược pha. Bộ phận chống giật/chống chập/chống quá tải được bố trí phía sau bộ phận tự động đảo pha điện sao cho đầu vào pha lửa của bộ phận chống giật/chống chập/chống quá tải được đấu với pha điện đầu ra thứ nhất của pha điện đầu ra. Bộ phận chống giật/chống chập/chống quá tải thực hiện chức năng ngắt nguồn điện khi phát hiện có sự cố dòng điện, cụ thể là, phát hiện có dòng dò dựa trên nguyên tắc phát hiện sự chênh lệch dòng điện đi và về, tình trạng chập điện và tình trạng dòng điện chạy qua ổ cắm vượt ngưỡng cho phép để bảo vệ an toàn cho lưới điện và quan trọng hơn là sự an toàn của con người đối với các nguy cơ bị điện giật. Trong đó, bộ phận tự động đảo pha điện bao gồm cuộn cảm ứng được bố trí liền kề với pha điện đầu vào thứ nhất, và cuộn cảm ứng được nối với mạch đóng ngắt role đảo chiều pha điện. Khi pha điện đầu vào thứ nhất là pha lửa, cuộn cảm ứng xuất hiện dòng cảm ứng điện, dòng cảm ứng điện được cấp tới cực điều khiển của mạch đóng ngắt role đảo chiều pha điện, tại đây, dòng điều khiển được khuếch đại nhiều lần trước khi kích hoạt role thực hiện việc đảo chiều pha điện đầu ra.



Hình 2

- |                   |                        |                           |
|-------------------|------------------------|---------------------------|
| (11) 4599 A       | (43) 25/08/2020        |                           |
| (21) 2-2020-00110 | (85) 18/03/2020        |                           |
| (22) 13/07/2018   | (86) PCT/FI2018/050546 | 13/07/2018                |
| (30) 20175758     | 24/08/2017             | FI (87) WO 2019/038471 A1 |
|                   |                        | 28/02/2019                |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/03/2020

(51) **B65D 5/22; B65D 5/20; B65D 5/42; B65D 5/30; B65D 5/40; B65D 5/00; B65D 5/24**

(71) **STORA ENSO OYJ (FI) (FI)**

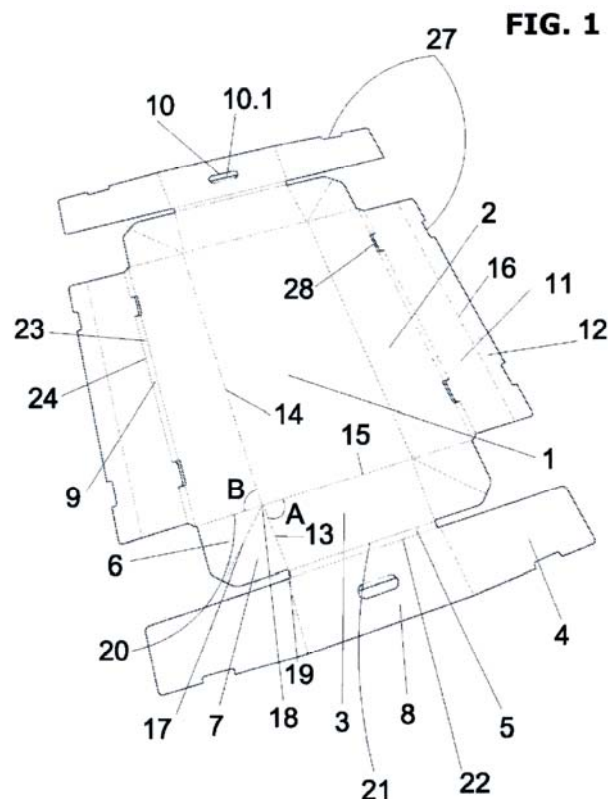
Kanavaranta 1, 00160 Helsinki, Finland

(72) TUHKUNEN, Mika (FI)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(54) **HỘP BAO GÓI KÍN CHẤT LỎNG VÀ KHÔNG RÒ, LÀM BẰNG CÁC TÔNG SÓNG VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO HỘP NÀY**

- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến hộp bao gói kín chất lỏng và không rò, làm bằng các tông sóng, hộp này được dựng đứng theo cách cơ học bằng cách sử dụng việc dán keo làm biện pháp hỗ trợ. Dấu hiệu cơ bản trong giải pháp hữu ích là các bề mặt góc của hộp bao gói kín chất lỏng và không rò, cứng vững chống xoắn, chắc chắn về cấu trúc mà có thể xếp chồng lên trên nhau được gập và dán keo vào bề mặt bên ngoài của bề mặt thẳng đứng thuộc mặt bên ngấn. Ngoài ra, hộp này bao gồm cấu trúc hình nón có dạng hướng vào trong của bề mặt thẳng đứng thuộc mặt bên dài của hộp và cấu trúc dầm chịu tải và cứng vững được tạo ra trên tất cả các mặt bên của hộp gói.





(11) 4600 A

(43) 25/08/2020

(21) 2-2020-00122

(22) 25/03/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/03/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 09/06/2020

(51) G06F 21/57

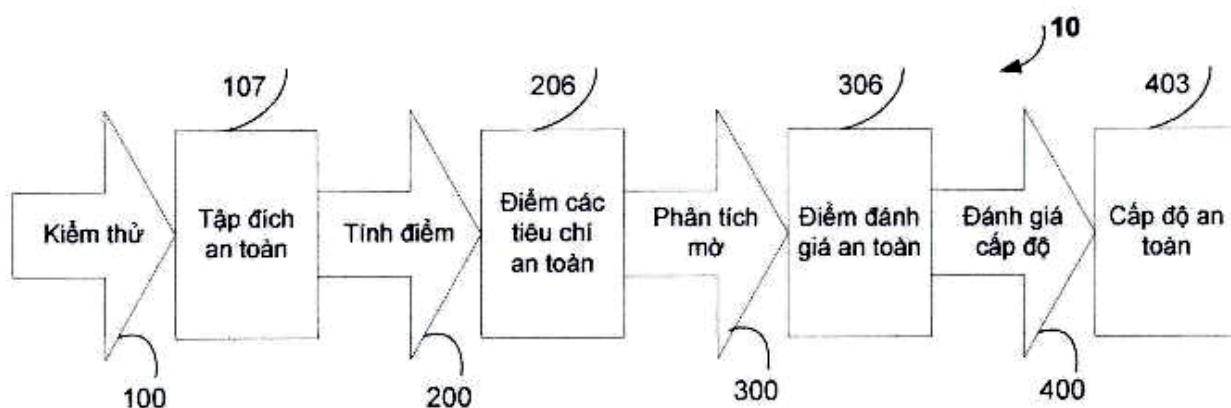
(71) HOÀNG ĐĂNG HẢI (VN)

122 Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Hoàng Đăng Hải (VN); Phạm Thiếu Nga (VN)

(54) PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ CẤP ĐỘ AN TOÀN THÔNG TIN CHO CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ

- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến phương pháp đánh giá cấp độ an toàn thông tin cho công thông tin điện tử. Phương pháp này gồm các bước: (1) kiểm thử và ánh xạ kết quả vào 11 lớp theo ISO/IEC 15408 và 10 loại điểm yếu an ninh dựa vào hồ sơ bảo vệ; (2) tính điểm cho 11 lớp và các điểm yếu an ninh theo hệ số và trọng số nhóm mức độ nghiêm trọng dựa theo tập mẫu; (3) tính điểm đánh giá với hệ chuyên gia mờ; (4) tính cấp độ an toàn. Phương pháp có ưu điểm hơn so với các giải pháp đã biết về: cấp độ an toàn có định lượng cụ thể, chi tiết, khách quan; tự động; cho phép so sánh mức độ an toàn của các công thông tin theo cấp độ an toàn và các lớp chức năng an toàn.



- (11) 4601 A (43) 25/08/2020  
(21) 2-2020-00156 (85) 22/04/2020  
(22) 26/12/2018 (86) PCT/CN2018/123771 26/12/2018  
(30) 201810402642.2 28/04/2018 CN (87) WO/2019/205694 31/10/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/04/2020

(51) *H02K 5/20; H02K 9/19; H02K 5/16*

(71) **HEFEI JEE POWER SYSTEMS CO., LTD.** (CN)

Junction Shanghai Road And Dalian Road, Baohe Industrial Zone Hefei, Anhui  
230051, China

(72) LIU, Lei (CN); WANG, Zhan (CN); LI, Yuehua (CN); HE, Jing (CN); CUI, Jingwei (CN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyên (INVENCO.,LTD)

(54) **KHOANG TÍCH HỢP CỦA BỘ GIẢM TỐC MÔ TƠ**

(57) Sáng chế đề cập đến khoang tích hợp bộ giảm tốc mô tơ có kênh nước làm mát bao gồm khoang giảm tốc (1) và khoang mô tơ (2) là một thân duy nhất có khoang giảm tốc (1). Kênh tuần hoàn nước làm mát (3) được bố trí thân khoang của khoang giảm tốc (1) và khoang mô tơ (2). Kênh tuần hoàn nước làm mát (3) được sử dụng để làm mát lõi stato, ổ mô tơ (4) và mặt đầu của nắp phía trước được bố trí trong khoang mô tơ (2). Khoang tích hợp bộ giảm tốc mô tơ sử dụng đúc và tạo hình tích hợp, và kênh tuần hoàn nước làm mát (3) tạo thành khoang bên trong bằng phương pháp đúc áp suất thấp, và được sử dụng để làm mát lõi stato của mô tơ, khoang giảm tốc (1) và ổ mô tơ (4), do đó cải thiện hiệu quả làm mát của toàn bộ hệ thống làm mát, giảm tổn thất nhiệt của hệ thống lái điện của xe và kéo dài tuổi thọ của ổ trục.

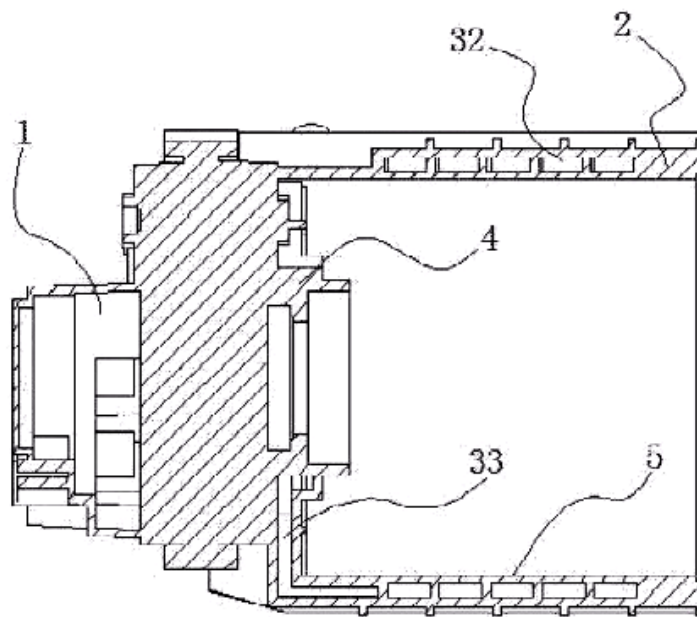


Fig.1

- (11) **4602 A** (43) 25/08/2020  
(21) **2-2020-00191** (85) 07/05/2020  
(22) 06/11/2018 (86) PCT/EP2018/080227 06/11/2018  
(30) 17200752.8 09/11/2017 EP (87) WO2019/091937 A1 16/05/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/05/2020

(51) **C02F 1/44; B01D 61/12; C02F 1/32; B01D 61/02; C02F 1/28**

(71) **UNILEVER N.V. (NL)**

Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands

(72) **KAMKAR Kirtan Shravan (IN)**

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **THIẾT BỊ CẤP PHỐI NƯỚC CÓ VỊ PHÙ HỢP ỔN ĐỊNH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị cấp phối nước để cung cấp nước cấp ra có tổng chất rắn hòa tan (total dissolved solids, TDS) nằm trong khoảng không đổi, thiết bị này bao gồm:

a) đường cấp nguồn nước nối thông chất lưu với buồng trữ nước;

b) bộ phận thẩm thấu ngược được đặt ở phía sau của buồng trữ nước, bộ phận xử lý có đường dẫn nước đã xử lý và đường dẫn nước thải;

trong đó đường dẫn nước thải được chia nhánh bởi đầu đầu nối đa kênh thành ít nhất hai đường, đường nước tuần hoàn và đường xả; trong đó van đa nhánh được đặt ở đầu đầu nối đa kênh hoặc một van tương ứng cho mỗi đường chia nhánh, van đường xả ở trên đường xả và van đường nước tuần hoàn ở trên đường nước tuần hoàn ở phía sau đầu đầu nối đa kênh;

c) cảm biến TDS được đặt trên đường nước đã xử lý, được điều chỉnh để đo mức TDS của dòng nước chảy ra từ bộ phận xử lý;

d) cửa cấp nước được đặt ở hạ lưu của đường nước đã xử lý để cấp phối nước;

e) mạch điều khiển được cấu hình để (i) lưu trữ giá trị ngưỡng TDS; và (ii) xả nước từ đường nước thải của bộ phận xử lý qua đường nước thải, khi giá trị TDS đo được bởi cảm biến cao hơn giá trị ngưỡng TDS, và lần lượt khi giá trị TDS đo được bởi cảm biến nhỏ hơn hoặc bằng giá trị ngưỡng TDS, nước sẽ được dẫn từ đường nước thải của bộ phận xử lý vào đường nước tuần hoàn và vào buồng trữ nước, khi thiết bị hoạt động.

Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp cung cấp nước cấp ra từ thiết bị cấp phối nước có tổng chất rắn hòa tan (TDS) nằm trong khoảng không đổi.

(11) 4603 A

(43) 25/08/2020

(21) 2-2020-00200

(22) 13/05/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/05/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 13/05/2020

(51) G01N 33/00

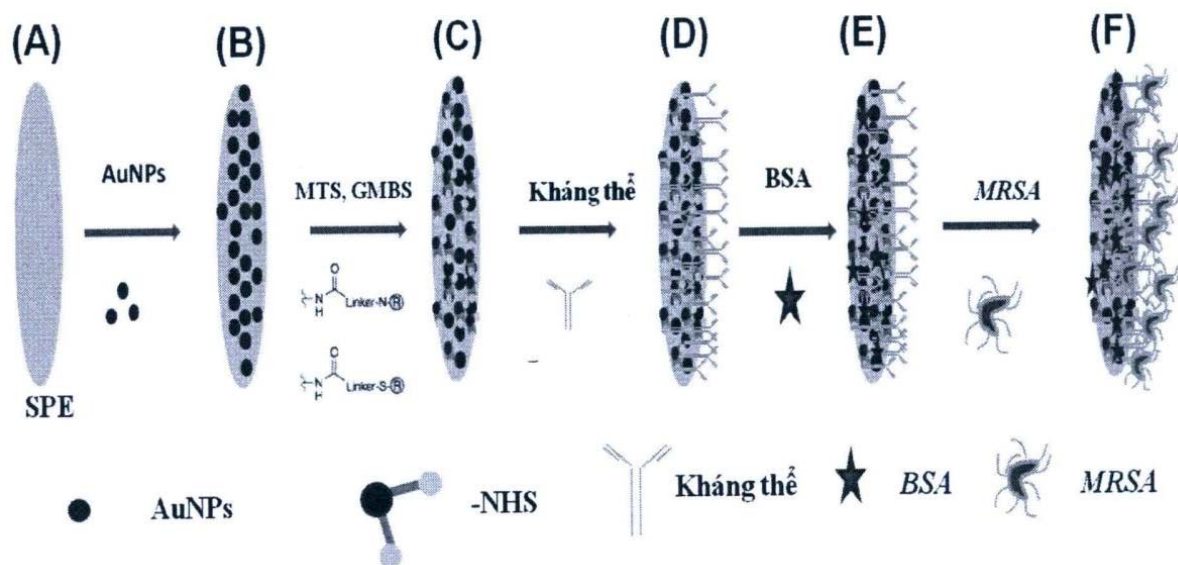
(71) VŨ QUANG KHUÊ (VN)

Số Nhà 18, Khu Bờ Sơn, Võ Cường, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh

(72) Vũ Quang Khuê (VN); Trần Quang Huy (VN); Lê Anh Tuấn (VN); Vũ Ngọc Phan (VN); Nguyễn Khắc Từ (VN)

(54) THIẾT BỊ CẢM BIẾN SINH HỌC ĐIỆN HÓA

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến thiết bị cảm biến sinh học điện hóa, thiết bị này được chế tạo bằng việc sử dụng điện cực in lưới cacbon làm nền trên cơ sở biến tính hạt nano vàng để cố định kháng thể vi khuẩn MRSA kết hợp với thiết bị điện hóa được chế tạo theo nguyên lý đo điện áp có kích thước dài 184 x rộng 100 x cao 91 mm. Giải pháp hữu ích này có ưu điểm ở chỗ phát hiện trực tiếp vi khuẩn MRSA nhanh trong 30 phút, đo phát hiện vi khuẩn lưu động tại thực địa có ứng dụng ý nghĩa trong việc kiểm soát nhiễm trùng bệnh viện.



Hình 1:

(11) **4604 A**

(43) 25/08/2020

(21) **2-2020-00203**

(22) 14/05/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/05/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 11/06/2020

(51) **C02F 1/00**

(71) **CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THOÁT NƯỚC ĐÔ THỊ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)**

04 Nguyễn Thiện Thuật, Phường 24, Quận Bình Thạnh, Thành Phố Hồ Chí Minh

(72) Phạm Anh Tuấn (VN); Trần Minh Châu (VN)

(54) **THIẾT BỊ TÁCH DẦU MỠ TỰ ĐỘNG**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến thiết bị tách dầu mỡ tự động bao gồm: ngăn tách dầu (5) và ngăn tách nước (14). Ngăn tách dầu (5) gồm khung chặn (2) nước thải dầu vào giúp làm giảm sự xáo trộn thủy lực tạo điều kiện ổn định để các hạt dầu mỡ có trọng lượng riêng nhẹ hơn nước nổi lên trên bề mặt của nước thải. Đồng thời con lăn (6) có chức năng quay tròn và cuốn các lớp dầu lên bề mặt trục, máng thu dầu (6) được đặt song song và tiếp xúc với bề mặt của con lăn (6). Khi con lăn (6) quay dầu bám trên bề mặt con lăn (6) phần tiếp xúc của máng dầu (8) với con lăn (6) sẽ gạt lớp dầu bám trên con lăn vào hộp thu dầu (9). Phần nước có khối lượng riêng nặng hơn dầu nằm phía dưới chảy qua khe thoát nước của vách ngăn (16) và đi ra ngoài theo ống thoát đến hệ thống thoát nước chung.

(11) 4605 A

(43) 25/08/2020

(21) 2-2020-00204

(22) 14/05/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/05/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 11/06/2020

(51) E03B 3/00

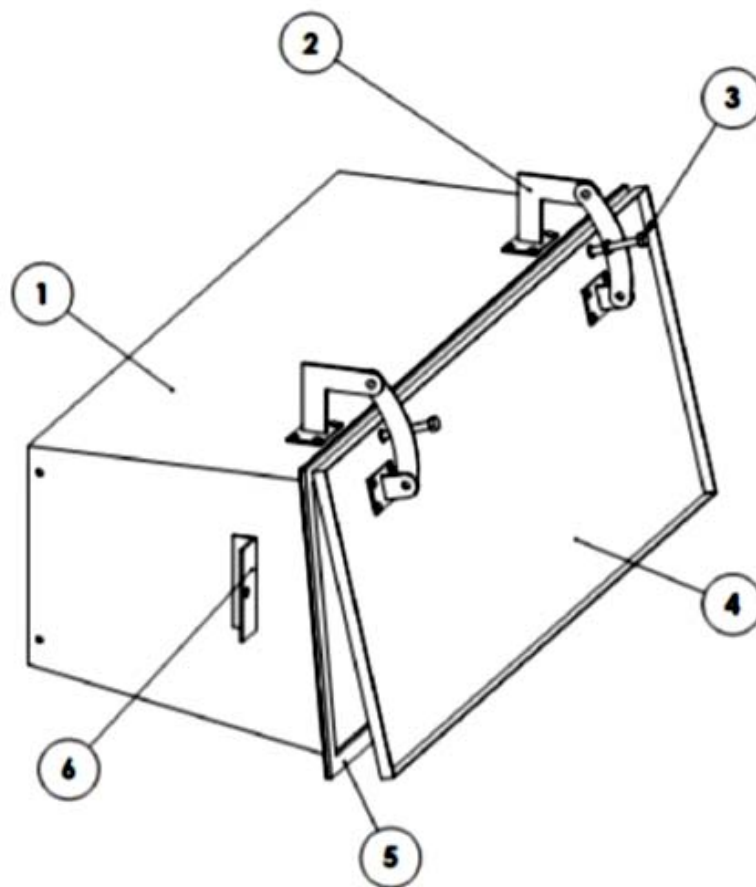
(71) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THOÁT NƯỚC ĐÔ THỊ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)

04 Nguyễn Thiện Thuật, Phường 24, Quận Bình Thạnh, Thành Phố Hồ Chí Minh

(72) Nguyễn Tấn Dư (VN); Hoàng Ngọc Huyền (VN)

(54) MIỆNG THU NƯỚC NGĂN MÙI

(57) Sáng chế đề cập đến miệng thu nước ngăn mùi để làm giảm mùi hôi từ lòng cống thoát nước đô thị, miệng thu nước ngăn mùi này bao gồm khung hộp (1) gắn lưới chắn rác (7) ở miệng thu nước, cửa van (4) thoát nước và ngăn mùi hôi từ dưới hầm ga bay lên, khung hộp (1) được dán một lớp gioăng cao su (5), khung hộp (1) và cửa van (4) gắn với nhau nhờ bản lề (2), cửa van (4) được thiết kế nghiêng một góc  $<5^{\circ}$  theo phương thẳng đứng nhờ vậy cửa van (4) luôn đóng giúp cho miệng thu nước ngăn mùi ngăn được các mùi hôi từ lòng cống khi nước chưa chảy vào cống.



(11) **4606 A**

(43) 25/08/2020

(21) **2-2020-00223**

(22) 22/05/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/07/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 08/07/2020

(51) *F24C 5/00*

(71) **CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ AN PHÁT THÀNH (VN)**

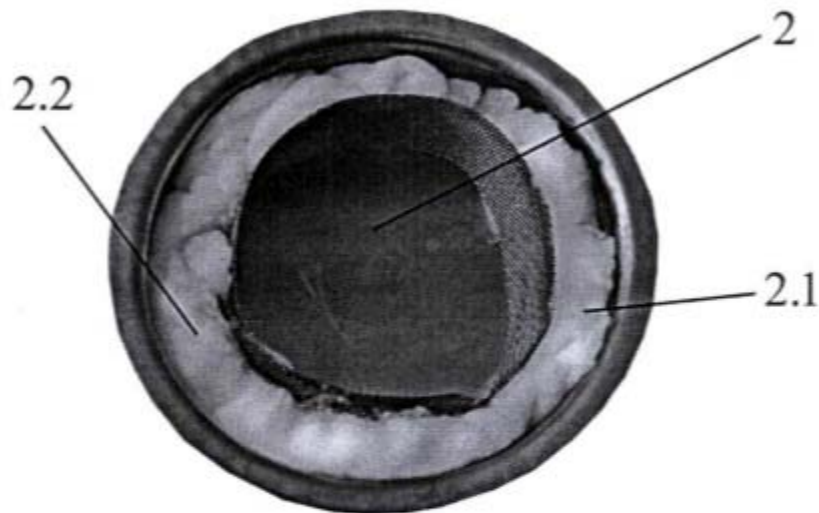
27A Sơn Kỳ, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Võ Thành Khâm (VN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(54) **BẾP CÒN**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến bếp còn sử dụng nhiên liệu còn nước, còn nước khi đổ vào bếp sẽ biến mất do được bông gòn thấm hút khô, nhưng khi đốt vẫn cháy bình thường do tốc độ hóa hơi của còn nước rất lớn, bếp còn bao gồm: vỏ bếp còn (1); khay tròn (2) có khay tròn (2.1), bông gòn (2.2) và lưới thép (2.3); nắp (3) có nắp (3.1), thanh dài (3.2) và cần gạt (3.3).



H.2

(11) 4607 A

(43) 25/08/2020

(21) 2-2020-00225

(22) 22/05/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/05/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 22/05/2020

(51) C12P 5/00

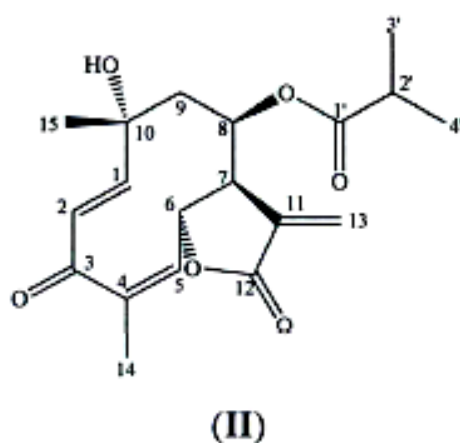
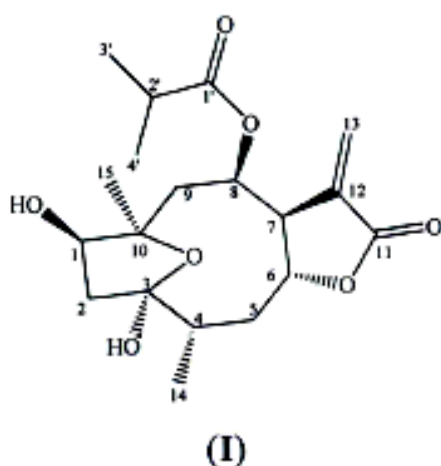
(71) VIỆN HÓA HỌC, VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)

Số 18 Hoàng Quốc Việt, Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Trịnh Thị Thủy (VN); Nguyễn Thị Hoàng Anh (VN); Bá Thị Châm (VN); Nguyễn Thị Thùy Linh (VN); Trần Đức Quân (VN); Trần Thị Thanh Thủy (VN); Nguyễn Thanh Tâm (VN); Giang Thị Kim Liên (VN)

(54) PHƯƠNG PHÁP CHIẾT NHÓM HỢP CHẤT SESQUITERPEN CÓ HOẠT TÍNH ỨC CHẾ TĂNG SINH TẾ BÀO UNG THƯ TỦY XƯƠNG CẤP TỪ CÂY CÚC QUỲ

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình chiết nhóm hợp chất sesquiterpen có hoạt tính ức chế tăng sinh tế bào ung thư tủy xương cấp từ cây Cúc quỳ *Tithonia diversifolia*. Quy trình theo giải pháp sử dụng kỹ thuật chiết chọn lọc cho phép chiết được hỗn hợp hai chất sesquiterpen chính bao gồm [(1*R*,2*S*,4*R*,8*S*,9*R*,11*R*,12*S*)-1,12-dihydroxy-2,11-dimetyl-7-metyliden-6-oxo-5,14-dioxatricyclo[9.2.1.0<sup>4,8</sup>] tetradecan-9-yl] 2-metylpropanoat (TagA) có công thức (I) và [(3*aR*,4*R*,6*R*,7*E*, 10*Z*, 11 *aR*)-6-Hydroxy-6,10-Dimetyl-3-Metyliden-2,9-Dioxo-3*a*,4,5,11*a*-Tetrahydrocyclodeca [b]furan-4-yl] 2-metylpropanoat (TagC) có công thức (II) với hiệu suất chiết đạt 0,1%. Nhóm hợp chất sesquiterpen cho thấy có hiệu quả trong việc ức chế tăng sinh tế bào ung thư tủy xương cấp thích hợp để phát triển nguồn dược chất để sản xuất thuốc điều trị ung thư.





- (11) **4608 A** (43) 25/08/2020  
(21) **2-2020-00237**  
(22) 28/05/2020  
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/05/2020  
Ngày yêu cầu công bố sớm: 28/05/2020  
(51) **C07D 311/02; A61K 36/48**  
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHENIKAA (VN)**  
Phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội  
(72) Tô Đạo Cường (VN); Hoàng Việt Dũng (VN); Nguyễn Phi Hùng (VN); Trần Mạnh Hùng (VN); Nguyễn Hữu Tùng (VN); Dương Anh Tuấn (VN)  
(54) **QUY TRÌNH PHÂN LẬP VÀ TINH CHẾ HỢP CHẤT 4-(3-METHOXY-1-PROPEN-1-YL)-1,2-BENZENEDIOL CÓ TÁC DỤNG KHÁNG VIÊM TỪ CÂY TIÊU LÁ MỎNG (PIPER HYMENOPHYLLUM)**  
  
(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình phân lập và tinh chế hợp chất 4-(3-methoxy-1-propen-1-yl)-1,2-benzenediol có tác dụng điều trị viêm từ phần trên mặt đất cây Tiêu lá mỏng (*Piper hymenophyllum*). Quy trình theo giải pháp bao gồm các bước: a) chuẩn bị nguyên liệu; b) chiết bột phần trên mặt đất cây Tiêu lá mỏng; c) thu các cao chiết và phân đoạn chứa hợp chất 4-(3-methoxy-1-propen-1-yl)-1,2-benzenediol; d) chiết hợp chất 4-(3-methoxy-1-propen-1-yl)-1,2-benzenediol; e) thu 4-(3-methoxy-1-propen-1-yl)-1,2-benzenediol thô; và f) tinh chế hợp chất 4-(3-methoxyl-propen-1-yl)-1,2-benzenediol. Quy trình theo giải pháp thu được hợp chất 4-(3-methoxy-1-propen-1-yl)-1,2-benzenediol có công thức (1). Hợp chất 4-(3-methoxy-1-propen-1-yl)-1,2-benzenediol thu được từ quy trình theo giải pháp có tác dụng điều trị viêm trên cơ sở ức chế sự sản sinh NO.

- (11) **4609 A** (43) 25/08/2020  
(21) **2-2020-00250**  
(22) 03/06/2020  
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/06/2020  
Ngày yêu cầu công bố sớm: 03/06/2020  
(51) **C25B 1/26; A23L 33/16; A61K 33/14**  
(71) **CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN EVD (VN)**  
Tòa Nhà EVD, số 431 đường Tam Trinh, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành Phố Hà Nội  
(72) Phạm Thị Kim Chi (VN); Trần Đình Khang (VN); Nguyễn Trọng Bội (VN)  
(54) **NƯỚC MUỐI ĐIỆN HÓA ĐỂ ĐIỀU TRỊ HỖ TRỢ BỆNH VIÊM LỢI**
- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến nước muối điện hóa để điều trị hỗ trợ bệnh viêm lợi bao gồm:  
(1) muối tinh khiết NaCl: 0,5% (khối lượng/thể tích);  
(2) hoạt chất diệt khuẩn: HClO, OCl<sup>-</sup>, H<sub>2</sub>O<sub>2</sub>, HO\* có tổng nồng độ quy đổi theo clo hoạt tính: <0,05% (khối lượng/thể tích);  
(3) nước tinh khiết-nước RO: vừa đủ; và  
(4) giá trị pH của nước muối: 5-8;  
(5) thế oxy hóa khử của nước muối: 700-900mV.

- (11) **4610 A** (43) 25/08/2020  
(21) **2-2020-00251**  
(22) 03/06/2020  
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/06/2020  
Ngày yêu cầu công bố sớm: 03/06/2020  
(51) **B82B 3/00; A61K 33/38**  
(71) **CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN EVD (VN)**  
Tòa nhà EVD, số 431 đường Tam Trinh, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội  
(72) Phạm Thị Kim Chi (VN); Trần Đình Khang (VN); Đào Trọng Hiền (VN)  
(54) **GEL NANO BẠC ĐỂ ĐIỀU TRỊ VẾT THƯƠNG**
- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến gel nano bạc để điều trị vết thương trên người do vi khuẩn gây ra bao gồm: (i) hoạt chất diệt khuẩn nano bạc có kích thước hạt nằm trong khoảng từ 15nm đến 30nm: 50mg đến 150mg/kg gel; và (ii) tá dược tạo gel gồm:
- carboxypolymetylen: 1g đến 10g/kg gel,
  - trietanolamin: 1 g đến 10g/kg gel,
  - carboxy metyl xenluloza: 0,01 đến 0,5 g/kg gel,
  - chitosan: 0,01 đến 0,5 g/kg gel,
  - glyxerin: 5 g đến 20 g/kg gel, và
  - nước: vừa đủ.

- (11) **4611 A** (43) 25/08/2020  
(21) **2-2020-00259**  
(22) 09/06/2020  
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/06/2020  
Ngày yêu cầu công bố sớm: 09/06/2020  
(51) **C02F 1/46; C02F 1/52**  
(71) **VIỆN CÔNG NGHIỆP GIẤY VÀ XENLUYLÔ (RIPPI) (VN)**  
Số 59 Vũ Trọng Phụng, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội  
(72) Tạ Thanh Tùng (VN); Nguyễn Thị Thu Hiền (VN); Nguyễn Thị Phương Thanh (VN); Nguyễn Thị Thanh Hương (VN); Lai Hoài Vũ (VN)  
(54) **PHƯƠNG PHÁP KHỬ MÀU NƯỚC THẢI SẢN XUẤT BỘT GIẤY BẰNG CÁCH ĐIỆN HÓA VỚI ĐIỆN CỰC HỢP KIM NHÔM HÒA TAN**  
(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến giải pháp khử màu nước thải sản xuất bột giấy và giấy bằng cách điện hóa với điện cực hợp kim nhôm hòa tan bao gồm các bước sau: nhúng các điện cực bằng nhôm hoặc hợp kim nhôm vào bể nước thải sản xuất bột giấy; và cho dòng điện một chiều chạy từ các điện cực nhôm hoặc hợp kim nhôm qua nước thải sản xuất bột giấy để các điện cực nhôm hoặc hợp kim nhôm hòa tan trong nước thải, và kết tủa các chất thải trong nước thải, và làm trong nước thải này. Phương pháp theo giải pháp hữu ích có thể loại bỏ các chất ô nhiễm tan và không tan bởi quá trình hấp phụ, tạo phức và kết tủa. Các bông keo có kích thước lớn sẽ va chạm và liên kết với các bông cặn khác để quá trình lắng diễn ra tốt hơn.

(11) 4612 A

(43) 25/08/2020

(21) 2-2020-00268

(22) 15/06/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/06/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 15/06/2020

(51) G08B 21/00

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN, ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI**  
(VN)

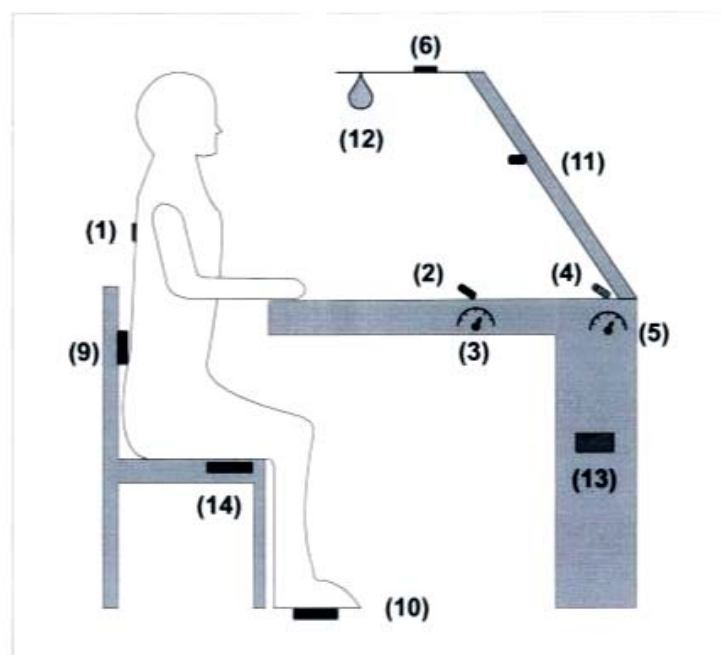
334 Đường Nguyễn Trãi, Phường Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân, Thành Phố Hà Nội

(72) Lê Quang Thảo (VN); Ngô Chí Bách (VN); Nguyễn Hoàng Minh (VN); Nguyễn Quốc Anh (VN); Đỗ Phương Thảo (VN); Đỗ Minh Chính (VN)

(54) **THIẾT BỊ HỖ TRỢ GIÁM SÁT ỔN ĐỊNH TƯ THẾ NGỒI**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến thiết bị hỗ trợ giám sát ổn định tư thế ngồi học bao gồm: bộ phận thu thập góc nghiêng của vai/lưng trên người ngồi học (1) thực hiện chức năng truyền thông tin về góc lệch cột sống của người ngồi học về khối xử lý trung tâm (13); cảm biến khoảng cách sử dụng sóng hồng ngoại (2) dùng để thu thập khoảng cách từ trán hoặc đầu đến bàn học; camera (4) có chức năng nhận diện và phát hiện trạng thái buồn ngủ của người ngồi học, khắc phục tình trạng sai tư thế ngồi của người ngồi học bị duy trì trong khoảng thời gian dài khi người ngồi học ngủ gật. Khi góc nghiêng và/hoặc khoảng cách này nhỏ hơn ngưỡng định trước, hoặc khi phát hiện trạng thái buồn ngủ của người ngồi học, khối xử lý trung tâm (13) sẽ kích hoạt loa phát thanh, màn hình hiển thị để phát cảnh báo đồng thời lưu trữ lên máy chủ dữ liệu, nhờ đó, có thể giúp truy vấn, tham khảo và đưa ra phác đồ sử dụng dựa trên kết quả đánh giá sự tự giác ngồi đúng tư thế của người ngồi học.

Hình 1



- (11) 4613 A (43) 25/08/2020  
(21) 2-2020-00277 (85) 18/06/2020  
(22) 28/01/2019 (86) PCT/CN2019/073487 28/01/2019  
(30) 201821519013.X 17/09/2018 CN (87) WO2020/057038 26/03/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/06/2020

(51) **B30B 9/06**

(71) **BEIJING ENVIRONMENTAL ENGINEERING TECHNOLOGY CO., LTD.**

(CN)

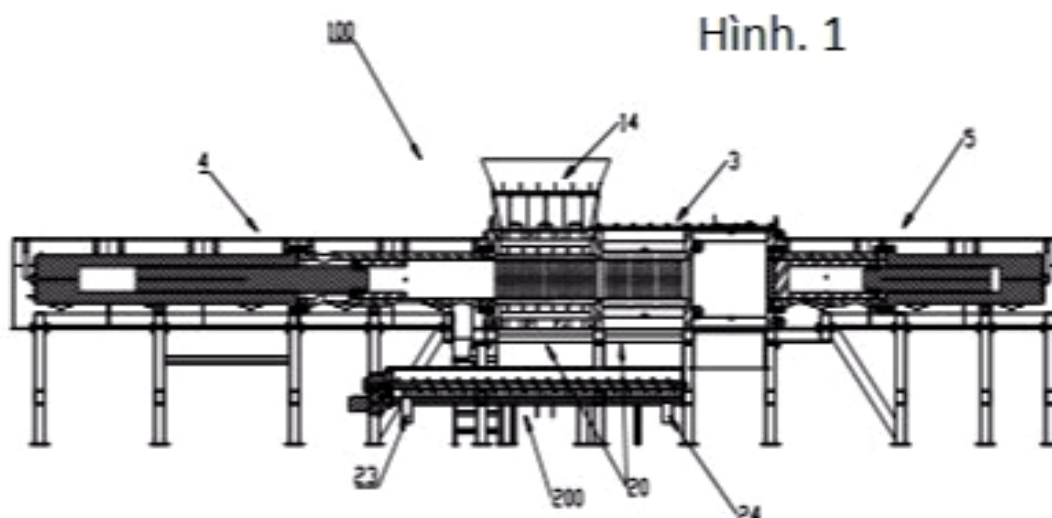
18 Kechuang East Third Street, Zhongguancun Science Park Opto-Mechatronics Industrial Park, Tongzhou District Beijing 101149, China

(72) NIE, Wenyuan (CN); ZHAO, Ke (CN); YANG, Yuejin (CN); CHEN, Hao (CN); WANG, Huming (CN); LIU, Chunyang (CN); WANG, Yujuan (CN); LEI, Ting (CN); HE, Liang (CN); ZHANG, Chenguang (CN)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ LỌC VÀ TÁCH ĐÙN**

(57) Thiết bị lọc và tách đùn, bao gồm thân thiết bị tách đùn (100) và thiết bị lọc (200). thiết bị lọc bao gồm máng đựng vật chất (7), trục vít (8), động cơ (9), và hộp giảm tốc (10). Phần bên trong của máng đựng vật chất dọc theo hướng chiều dài của máng đựng vật chất được bố trí với tấm rây (16), tấm rây chia các phần bên trong của máng đựng vật chất thành các khoang trên (18) và khoang dưới (19), và tấm rây được bố trí trong đó có các lỗ thông (17). Trục vít được bố trí có thể xoay trong khoang trên. Trục quay của động cơ được nối với trục tiếp động của hộp giảm tốc, và trục truyền động của hộp giảm tốc được nối với một đầu của trục vít. Một đầu của máng đựng vật chất được bố trí với cổng xả thứ nhất (23) mà thông với khoang trên, và đầu còn lại của máng đựng vật chất được bố trí với cổng xả thứ hai (24) mà thông với khoang dưới. Cổng xả thân thiết bị tách đùn được đặt bên trên rãnh của máng đựng vật chất. Thiết bị lọc và tách đùn được đề cập ở trên nâng cao được hiệu suất tách khô - ướt và có thể loại bỏ một cách hiệu quả các tạp chất trong các vật chất chứa thành phần ướt.



- (11) **4614 A** (43) 25/08/2020  
(21) **2-2020-00284**  
(22) 23/06/2020  
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/06/2020  
Ngày yêu cầu công bố sớm: 23/06/2020  
(51) **C07D 311/02; A61K 36/48**  
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHENIKAA (VN)**  
Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành Phố Hà Nội  
(72) Tô Đạo Cường (VN); Nguyễn Phi Hùng (VN); Trần Mạnh Hùng (VN); Dương Anh Tuấn (VN)  
(54) **QUY TRÌNH PHÂN LẬP VÀ TÍNH CHẾ HỢP CHẤT CAFFEYOYLALDEHYT CÓ TÁC DỤNG KHÁNG VIÊM TỪ CÂY TIÊU LÁ MỎNG (PIPER HYMENOPHYLLUM)**  
(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình phân lập và tinh chế hợp chất caffeoylaldehyt có tác dụng điều trị viêm từ phần trên mặt đất cây Tiêu lá mỏng (*Piper hymenophyllum*). Quy trình theo giải pháp bao gồm các bước: a) chuẩn bị nguyên liệu; b) chiết bột phần trên mặt đất cây Tiêu lá mỏng; c) thu các cao chiết và phân đoạn chứa hợp chất caffeoylaldehyt; d) thu hợp chất caffeoylaldehyt thô; và e) tinh chế hợp chất caffeoylaldehyt. Quy trình theo giải pháp thu được hợp chất caffeoylaldehyt có công thức (1). Hợp chất caffeoylaldehyt thu được từ quy trình theo giải pháp có tác dụng điều trị viêm trên cơ sở ức chế mạnh sự sản sinh oxit nitric (NO).

- (11) **4615 A** (43) 25/08/2020  
(21) **2-2020-00285**  
(22) 23/06/2020  
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/06/2020  
Ngày yêu cầu công bố sớm: 23/06/2020  
(51) **C07D 311/02; A61K 36/67**  
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHENIKAA (VN)**  
Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội  
(72) Tô Đạo Cường (VN); Nguyễn Phi Hùng (VN); Trần Mạnh Hùng (VN); Dương Anh Tuấn (VN)  
(54) **QUY TRÌNH PHÂN LẬP VÀ TINH CHẾ HỢP CHẤT N-3,5-DIMETOXY-4-HYDROXYXINAMOYLPIROL CÓ TÁC DỤNG KHÁNG VIÊM TỪ CÂY TIÊU LÁ MỎNG (PIPER HYMENOPHYLLUM)**  
(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình phân lập và tinh chế hợp chất N-3,5-dimetoxy-4-hydroxyxinamoylpyrol có tác dụng điều trị viêm từ phần trên mặt đất cây Tiêu lá mỏng (*Piper hymenophyllum*). Quy trình theo giải pháp bao gồm các bước: a) chuẩn bị nguyên liệu; b) chiết bột phần trên mặt đất cây Tiêu lá mỏng; c) thu các cao chiết và phân đoạn chứa hợp chất N-3,5-dimetoxy-4-hydroxyxinamoylpyrol; d) thu hợp chất N-3,5-dimetoxy-4-hydroxyxinamoylpyrol thô; và e) tinh chế hợp chất N-3,5-dimetoxy-4-hydroxyxinamoylpyrol. Quy trình theo giải pháp thu được hợp chất N-3,5-dimetoxy-4-hydroxyxinamoylpyrol có công thức (1). Hợp chất N-3,5-dimetoxy-4-hydroxyxinamoylpyrol thu được từ quy trình theo giải pháp có tác dụng điều trị viêm trên cơ sở ức chế mạnh sự sản sinh NO.



**PHẦN III**

**YÊU CẦU THẨM ĐỊNH NỘI DUNG**

**DANH SÁCH CÁC ĐƠN CÓ YÊU CẦU THẨM ĐỊNH NỘI DUNG  
DO NGƯỜI NỘP ĐƠN YÊU CẦU**

STT	(21) Số đơn	(11) Số công bố đơn	(43) Ngày công bố đơn	Ngày yêu cầu	(51) Chỉ số phân loại quốc tế
1	1-2017-03555	61052	25/01/2019	23/07/2020	C09D 5/02
2	1-2017-03556	61053	25/01/2019	23/07/2020	C09D 167/08
3	1-2017-03557	61054	25/01/2019	23/07/2020	C09D 5/16
4	1-2017-04700	59632	25/10/2018	14/07/2020	H02J 17/00
5	1-2017-04708	58162	25/07/2018	25/06/2020	H05K 13/00
6	1-2017-04742	58165	25/07/2018	26/06/2020	H01L 51/52
7	1-2017-04980	58171	25/07/2018	10/07/2020	H01L 51/56
8	1-2018-00210	58667	27/08/2018	17/07/2020	B62L 3/00
9	1-2018-00346	58674	27/08/2018	22/07/2020	A23L 3/3499
10	1-2018-00722	58715	27/08/2018	06/07/2020	D01H 9/08
11	1-2018-00980	59162	25/09/2018	16/07/2020	H01M 4/02
12	1-2018-02575	60688	25/12/2018	07/07/2020	A44B 19/00
13	1-2018-05091	66678	25/11/2019	26/06/2020	G06Q 30/02
14	1-2018-05814	64878	26/08/2019	30/06/2020	F27B 7/24
15	1-2019-02580	67164	25/12/2019	30/06/2020	B22D 13/02
16	1-2019-02698	66772	25/11/2019	25/06/2020	A23L 3/00
17	1-2019-02724	67178	25/12/2019	01/07/2020	D01D 10/00
18	1-2019-03302	66340	25/10/2019	15/07/2020	H01R 13/639
19	1-2019-03375	67238	25/12/2019	25/06/2020	C07D 231/40
20	1-2019-03407	66816	25/11/2019	13/07/2020	C04B 35/04
21	1-2019-03528	66823	25/11/2019	09/07/2020	H04N 5/232
22	1-2019-03552	66826	25/11/2019	09/07/2020	B26B 21/22
23	1-2019-03720	66846	25/11/2019	26/06/2020	B29C 43/34
24	1-2019-03729	68521	25/02/2020	09/07/2020	H04L 1/08
25	1-2019-03766	65944	25/09/2019	03/07/2020	H04W 74/08

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP A - QUYỂN 1 (08.2020)**

26	1-2019-03771	65947	25/09/2019	26/06/2020	F24F 7/007
27	1-2019-03804	66395	25/10/2019	01/07/2020	H04L 1/00
28	1-2019-03805	66396	25/10/2019	01/07/2020	C03C 17/34
29	1-2019-03806	66397	25/10/2019	01/07/2020	C03C 17/34
30	1-2019-03871	65981	25/09/2019	29/06/2020	A46B 5/00
31	1-2019-03880	65987	25/09/2019	03/07/2020	H04W 68/02
32	1-2019-03958	66423	25/10/2019	09/07/2020	C07D 403/04
33	1-2019-03964	67287	25/12/2019	14/07/2020	C07D 207/16
34	1-2019-03996	66430	25/10/2019	06/07/2020	C07D 403/04
35	1-2019-03997	66028	25/09/2019	01/07/2020	A61F 5/02
36	1-2019-04012	66432	25/10/2019	13/07/2020	C12Q 1/68
37	1-2019-04041	67294	25/12/2019	26/06/2020	B66D 1/00
38	1-2019-04057	66042	25/09/2019	25/06/2020	G09F 9/00
39	1-2019-04081	66049	25/09/2019	01/07/2020	H04L 27/26
40	1-2019-04101	66056	25/09/2019	26/06/2020	H04N 19/597
41	1-2019-04130	66063	25/09/2019	25/06/2020	C07D 401/14
42	1-2019-04150	66463	25/10/2019	06/07/2020	E04G 9/06
43	1-2019-04158	66885	25/11/2019	09/07/2020	H03M 13/03
44	1-2019-04160	66073	25/09/2019	30/06/2020	A61K 39/395
45	1-2019-04167	67303	25/12/2019	30/06/2020	C05G 3/00
46	1-2019-04182	66079	25/09/2019	29/06/2020	A61K 8/97
47	1-2019-04194	66468	25/10/2019	03/07/2020	B05D 7/24
48	1-2019-04199	66083	25/09/2019	25/06/2020	D06F 31/00
49	1-2019-04200	66890	25/11/2019	09/07/2020	A61K 47/18
50	1-2019-04203	70126	25/05/2020	17/07/2020	C07K 16/28
51	1-2019-04206	67893	30/01/2020	06/07/2020	C12N 15/113
52	1-2019-04227	66892	25/11/2019	10/07/2020	H01M 2/10
53	1-2019-04229	66893	25/11/2019	10/07/2020	H01M 2/10
54	1-2019-04230	66894	25/11/2019	10/07/2020	H01M 2/10
55	1-2019-04235	66895	25/11/2019	16/07/2020	G01B 3/10
56	1-2019-04243	68556	25/02/2020	03/07/2020	G06F 21/60
57	1-2019-04253	66897	25/11/2019	21/07/2020	C05G 3/08
58	1-2019-04254	66481	25/10/2019	03/07/2020	H04W 24/10
59	1-2019-04255	66482	25/10/2019	03/07/2020	H04W 24/10

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP A - QUYỂN 1 (08.2020)**

60	1-2019-04267	67311	25/12/2019	03/07/2020	C07K 16/22
61	1-2019-04279	66488	25/10/2019	06/07/2020	C07D 471/04
62	1-2019-04298	66491	25/10/2019	02/07/2020	A01N 25/10
63	1-2019-04300	66904	25/11/2019	02/07/2020	A01N 25/10
64	1-2019-04330	67320	25/12/2019	10/07/2020	G06Q 20/40
65	1-2019-04335	69600	27/04/2020	06/07/2020	C12M 1/107
66	1-2019-04336	67321	25/12/2019	09/07/2020	C05F 11/08
67	1-2019-04355	66509	25/10/2019	07/07/2020	A61F 6/04
68	1-2019-04356	68566	25/02/2020	20/07/2020	B60C 1/00
69	1-2019-04372	66513	25/10/2019	10/07/2020	G06K 19/073
70	1-2019-04395	66106	25/09/2019	03/07/2020	D06M 11/46
71	1-2019-04408	67330	25/12/2019	13/07/2020	H01L 31/18
72	1-2019-04414	66912	25/11/2019	07/07/2020	C08G 63/183
73	1-2019-04421	68575	25/02/2020	09/07/2020	A61K 8/06
74	1-2019-04422	70431	25/06/2020	20/07/2020	B60C 1/00
75	1-2019-04423	67910	30/01/2020	21/07/2020	A47C 17/34
76	1-2019-04424	66917	25/11/2019	20/07/2020	C08C 1/15
77	1-2019-04425	66918	25/11/2019	14/07/2020	B65D 1/02
78	1-2019-04427	66919	25/11/2019	14/07/2020	B65D 1/02
79	1-2019-04436	66922	25/11/2019	17/07/2020	E04C 5/12
80	1-2019-04443	66539	25/10/2019	15/07/2020	C23C 8/16
81	1-2019-04444	66540	25/10/2019	06/07/2020	C07C 51/12
82	1-2019-04446	66542	25/10/2019	06/07/2020	C07C 51/12
83	1-2019-04448	66925	25/11/2019	15/07/2020	H04L 29/06
84	1-2019-04453	67912	30/01/2020	07/07/2020	B67D 1/08
85	1-2019-04467	66548	25/10/2019	08/07/2020	C04B 26/06
86	1-2019-04469	66549	25/10/2019	14/07/2020	C12M 1/00
87	1-2019-04472	66928	25/11/2019	08/07/2020	A61K 33/00
88	1-2019-04536	67918	30/01/2020	14/07/2020	A61K 39/395
89	1-2019-04563	67921	30/01/2020	06/07/2020	A61K 31/473
90	1-2019-04566	69653	27/04/2020	07/07/2020	A61K 31/473
91	1-2019-04567	69654	27/04/2020	06/07/2020	A61K 31/13
92	1-2019-04569	69814	27/04/2020	07/07/2020	A61K 31/473
93	1-2019-04570	67922	30/01/2020	17/07/2020	C07D 231/56

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP A - QUYỂN 1 (08.2020)**

94	1-2019-04571	67923	30/01/2020	14/07/2020	C07K 16/22
95	1-2019-04576	67344	25/12/2019	10/07/2020	A61K 39/395
96	1-2019-04579	66947	25/11/2019	03/07/2020	G06F 21/32
97	1-2019-04588	66951	25/11/2019	26/06/2020	C07K 16/36
98	1-2019-04609	68587	25/02/2020	01/07/2020	C07K 16/18
99	1-2019-04641	67350	25/12/2019	23/07/2020	E03B 3/28
100	1-2019-04654	66973	25/11/2019	03/07/2020	H05B 6/06
101	1-2019-04658	67933	30/01/2020	23/07/2020	A01N 35/06
102	1-2019-04664	67935	30/01/2020	02/07/2020	G06F 9/451
103	1-2019-04677	66608	25/10/2019	10/07/2020	C07D 471/04
104	1-2019-04720	67364	25/12/2019	02/07/2020	C08L 63/00
105	1-2019-04771	67943	30/01/2020	13/07/2020	C21D 8/02
106	1-2019-04780	67007	25/11/2019	16/07/2020	A23L 7/157
107	1-2019-04820	67016	25/11/2019	22/07/2020	H04N 19/132
108	1-2019-04837	67384	25/12/2019	14/07/2020	A61K 31/4402
109	1-2019-04841	67021	25/11/2019	10/07/2020	C04B 24/12
110	1-2019-04906	68605	25/02/2020	13/07/2020	C05G 3/00
111	1-2019-04920	66638	25/10/2019	02/07/2020	C07J 73/00
112	1-2019-04922	67034	25/11/2019	21/07/2020	C23C 14/34
113	1-2019-04927	69601	27/04/2020	23/07/2020	C12N 15/09
114	1-2019-04964	67418	25/12/2019	16/07/2020	H01M 10/48
115	1-2019-04985	70441	25/06/2020	01/07/2020	E01F 9/559
116	1-2019-05014	67047	25/11/2019	22/07/2020	B02B 7/00
117	1-2019-05020	70200	25/05/2020	26/06/2020	E06C 7/44
118	1-2019-05024	67050	25/11/2019	16/07/2020	A61K 35/28
119	1-2019-05025	69337	25/03/2020	14/07/2020	C08B 37/00
120	1-2019-05026	67435	25/12/2019	20/07/2020	C04B 24/12
121	1-2019-05034	67438	25/12/2019	15/07/2020	C08L 97/02
122	1-2019-05039	67443	25/12/2019	15/07/2020	G01B 11/24
123	1-2019-05058	68619	25/02/2020	01/07/2020	E01F 9/559
124	1-2019-05092	67454	25/12/2019	21/07/2020	C03C 17/06
125	1-2019-05107	67459	25/12/2019	06/07/2020	C07C 309/15
126	1-2019-05123	67467	25/12/2019	20/07/2020	F16K 27/12
127	1-2019-05138	67058	25/11/2019	23/07/2020	B23K 9/23

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP A - QUYỂN 1 (08.2020)**

128	1-2019-05144	67472	25/12/2019	21/07/2020	F16J 15/18
129	1-2019-05151	70446	25/06/2020	14/07/2020	A23K 50/30
130	1-2019-05173	67064	25/11/2019	30/06/2020	C03B 11/08
131	1-2019-05184	67066	25/11/2019	08/07/2020	B32B 27/40
132	1-2019-05247	69122	25/03/2020	01/07/2020	C04B 28/04
133	1-2019-05304	67540	25/12/2019	08/07/2020	C03B 17/06
134	1-2019-05391	67570	25/12/2019	20/07/2020	H01G 11/52
135	1-2019-05393	67572	25/12/2019	15/07/2020	B67D 7/42
136	1-2019-05446	67591	25/12/2019	15/07/2020	C04B 7/36
137	1-2019-05462	68037	30/01/2020	14/07/2020	C07C 51/12
138	1-2019-05463	67596	25/12/2019	14/07/2020	C07C 51/12
139	1-2019-05475	67600	25/12/2019	15/07/2020	A01K 7/00
140	1-2019-05529	67613	25/12/2019	23/07/2020	A61K 9/10
141	1-2019-05565	70193	25/05/2020	22/07/2020	C07D 277/62
142	1-2019-05584	67623	25/12/2019	01/07/2020	C09J 7/38
143	1-2019-05587	67625	25/12/2019	07/07/2020	A61K 31/737
144	1-2019-05608	68085	30/01/2020	14/07/2020	H04W 28/06
145	1-2019-05619	71222	27/07/2020	21/07/2020	F25J 1/02
146	1-2019-05636	68097	30/01/2020	14/07/2020	A01N 43/40
147	1-2019-05648	68101	30/01/2020	20/07/2020	A61M 3/02
148	1-2019-05649	68102	30/01/2020	21/07/2020	H01L 21/677
149	1-2019-05712	67650	25/12/2019	13/07/2020	A01K 5/02
150	1-2019-05769	67666	25/12/2019	16/07/2020	G01R 22/10
151	1-2019-05934	68198	30/01/2020	15/07/2020	B65D 5/40
152	1-2019-05935	68199	30/01/2020	15/07/2020	B65D 5/06
153	1-2019-05948	68208	30/01/2020	15/07/2020	B67D 7/06
154	1-2019-05990	68227	30/01/2020	07/07/2020	A23L 27/10
155	1-2019-06000	71230	27/07/2020	25/06/2020	A61K 31/4375
156	1-2019-06001	71231	27/07/2020	25/06/2020	A61K 31/4375
157	1-2019-06037	68248	30/01/2020	07/07/2020	C07H 15/256
158	1-2019-06040	72305	25/08/2020	20/07/2020	C12N 15/00
159	1-2019-06050	71234	27/07/2020	20/07/2020	C12N 5/0783
160	1-2019-06159	68283	30/01/2020	16/07/2020	C07D 471/04
161	1-2019-06174	70493	25/06/2020	17/07/2020	C07K 16/24

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP A - QUYỂN 1 (08.2020)**

162	1-2019-06202	68299	30/01/2020	23/07/2020	B65D 55/10
163	1-2019-06232	68307	30/01/2020	03/07/2020	C04B 26/18
164	1-2019-06233	68308	30/01/2020	03/07/2020	C04B 26/18
165	1-2019-06356	68779	25/02/2020	21/07/2020	C08G 81/00
166	1-2019-06558	69747	27/04/2020	29/06/2020	H04L 5/00
167	1-2019-06644	68857	25/02/2020	13/07/2020	A61K 39/395
168	1-2019-06962	69399	25/03/2020	23/07/2020	C12M 1/00
169	1-2019-07059	69977	25/05/2020	07/07/2020	G01N 29/24
170	1-2019-07203	69048	25/02/2020	07/07/2020	H01R 4/62
171	1-2019-07214	69986	25/05/2020	03/07/2020	B01J 29/035
172	1-2019-07267	69804	27/04/2020	29/06/2020	C21B 13/02
173	1-2019-07278	69071	25/02/2020	07/07/2020	G06Q 10/08
174	1-2019-07285	71301	27/07/2020	07/07/2020	G06Q 10/08
175	1-2019-07336	69085	25/02/2020	07/07/2020	H01R 4/62
176	1-2019-07377	69095	25/02/2020	07/07/2020	H01R 4/62
177	1-2019-07433	71319	27/07/2020	17/07/2020	A61K 9/00
178	1-2019-07436	69228	25/03/2020	25/06/2020	D21H 21/18
179	1-2019-07470	70640	25/06/2020	10/07/2020	C08J 3/24
180	1-2020-00061	69421	25/03/2020	09/07/2020	G01R 31/28
181	1-2020-00403	71938	25/08/2020	06/07/2020	A43B 13/00
182	1-2020-00541	71384	27/07/2020	02/07/2020	F16C 11/02
183	1-2020-01231	70245	25/05/2020	29/06/2020	C09B 7/02
184	1-2020-01538	70970	25/06/2020	07/07/2020	B23K 26/21
185	1-2020-02659	71821	27/07/2020	08/07/2020	A41H 37/06
186	1-2020-02709	72469	25/08/2020	13/07/2020	C23C 14/00
187	1-2020-02983	72559	25/08/2020	17/07/2020	B29L 31/10
188	1-2020-02988	72563	25/08/2020	13/07/2020	H01L 31/0224
189	1-2020-03067	72594	25/08/2020	03/07/2020	A01K 61/00
190	1-2020-03685	72249	25/08/2020	25/06/2020	H04W 4/00
191	1-2020-03692	72250	25/08/2020	25/06/2020	G10L 19/008
192	1-2020-03717	72251	25/08/2020	26/06/2020	H04W 72/04
193	1-2020-03726	72252	25/08/2020	26/06/2020	G10L 19/02
194	1-2020-03735	72253	25/08/2020	26/06/2020	C07K 16/28
195	1-2020-03753	72255	25/08/2020	29/06/2020	C12Q 1/68

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP A - QUYỂN 1 (08.2020)**

196	1-2020-03808	72256	25/08/2020	30/06/2020	A61K 9/16
197	1-2020-03883	72260	25/08/2020	02/07/2020	C12N 1/00
198	1-2020-04062	72261	25/08/2020	15/07/2020	A23N 7/00
199	2-2018-00196	4334	25/12/2019	20/07/2020	A01G 9/02
200	2-2019-00375	4350	25/12/2019	21/07/2020	A61F 13/47
201	2-2020-00223	4606	25/08/2020	08/07/2020	F24C 5/00

**PHẦN IV**

**SỬA ĐỔI ĐƠN**

***a - Ghi nhận sửa đổi đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế***

Thông báo số: 8455/TB-SHTT, ngày: 26/06/2020 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2019-01536 Ngày nộp: 04/10/2019

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2017-01732	12/01/2015

Mục sửa đổi: Tên chủ đơn

Nội dung mới: DAIKIN ELECTRONIC DEVICES MALAYSIA SDN. BHD. (MY)

---

Thông báo số: 8460/TB-SHTT, ngày: 26/06/2020 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2019-01781 Ngày nộp: 19/11/2019

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2018-02378	02/11/2016

Mục sửa đổi: Địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: Địa chỉ chủ đơn BOSTIK SA (FR) sửa thành  
420, rue d'Estienne d'Orves, 92700 COLOMBES, FRANCE

---

Thông báo số: 8461/TB-SHTT, ngày: 26/06/2020 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2019-01988 Ngày nộp: 19/12/2019

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2016-02839	01/08/2016

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: VIỆN DẦU KHÍ VIỆT NAM  
Tòa nhà Viện Dầu khí Việt Nam, 167 Trung Kính, Yên Hòa, Cầu Giấy,  
Hà Nội

---



Thông báo số: 8473/TB-SHTT, ngày: 26/06/2020 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2020-00075 Ngày nộp: 20/01/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2014-00403	09/07/2012
1-2016-01908	04/11/2014

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: Ichnos Sciences SA (CH)

Chemin de la Combeta 5, 2300 La Chaux-de-Fonds, Switzerland

---

Thông báo số: 9592/TB-SHTT, ngày: 20/07/2020 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2019-01684 Ngày nộp: 01/11/2019

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-02086	23/04/2019

Mục sửa đổi: Bổ sung tác giả sáng chế sau đây vào danh sách các tác giả khác

Nội dung mới: Tên đầy đủ: Bùi Duy Ngọc (VN)

Địa chỉ: Viện Nghiên cứu Công nghiệp rừng - Số 46, phường Đức Thắng, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 9593/TB-SHTT, ngày: 20/07/2020 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2019-01699 Ngày nộp: 05/11/2019

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2016-00696	08/05/2014

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: CÔNG TY LUẬT TNHH ZC (VIỆT NAM)

Phòng 8.01, lầu 8, số 57-59 Hồ Tùng Mậu, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 9594/TB-SHTT, ngày: 20/07/2020 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2019-01700 Ngày nộp: 05/11/2019

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2016-01233	17/06/2014

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: CÔNG TY LUẬT TNHH ZC (VIỆT NAM)

Phòng 8.01, lầu 8, số 57-59 Hồ Tùng Mậu, phường Bến Nghé, quận 1,  
TP. Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 9595/TB-SHTT, ngày: 20/07/2020 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2019-02064 Ngày nộp: 30/12/2019

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2015-04161	07/10/2015

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: CÔNG TY TNHH TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SHTT INTERFIVE  
(INTERFIVE CO., LTD)

Số 235A Nguyễn Ngọc Nại, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân,  
TP. Hà Nội

---

Thông báo số: 9596/TB-SHTT, ngày: 20/07/2020 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2020-00050 Ngày nộp: 14/01/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-05447	16/03/2018
1-2019-05874	28/03/2018
1-2019-06168	05/04/2018

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: CÔNG TY LUẬT TNHH PHẠM VÀ LIÊN DANH (PHAM &  
ASSOCIATES)

Số 8, đường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

---

Thông báo số: 9597/TB-SHTT, ngày: 20/07/2020 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2020-00081 Ngày nộp: 20/01/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2014-00685	02/08/2012

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: CÔNG TY LUẬT TNHH T & G

Phòng số 05, tầng 15, Tòa nhà Haree, 4A Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, TP. Hà Nội

---

Thông báo số: 10228/TB-SHTT, ngày: 30/06/2020 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2020-00190 Ngày nộp: 19/02/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2017-01241	03/04/2017

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: Perosphere Pharmaceuticals Inc. (US)

20 Kenosia Avenue, Danbury, CT 06810, United States of America

---

Thông báo số: 10230/TB-SHTT, ngày: 30/06/2020 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2020-00279 Ngày nộp: 04/03/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2018-00230	17/01/2018

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: LG INNOTEK CO., LTD. (KR)

30, Magokjungang 10-ro, Gangseo-gu, Seoul, 07796, Republic of Korea

---

Thông báo số: 10234/TB-SHTT, ngày: 30/06/2020 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2020-00299 Ngày nộp: 06/03/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2017-05280	26/12/2017

Mục sửa đổi: Bổ sung tác giả sáng chế  
Nội dung mới: Bổ sung 05 tác giả sáng chế sau đây vào Danh sách các tác giả khác:  
1. Tên đầy đủ: **David A. Egan (US)**  
Địa chỉ: **321 Gadusi Lane, Loudon, TN 37774, United States of America**  
2. Tên đầy đủ: **John E. Harlan (US)**  
Địa chỉ: 689 Portree Lane, Lake Zurich, IL 60047, United States of America  
3. Tên đầy đủ: **Russell A. Judge (US)**  
Địa chỉ: 5186 Alder Court, Gurnee, IL 60031, United States of America  
4. Tên đầy đủ: **Rui Wang (US)**  
Địa chỉ: 122 Lowell Ave, Newton, MA 02460, United States of America  
5. Tên đầy đủ: **Gillian A. Kingsbury (US)**  
Tên đầy đủ: 46 Aqueduct Road, Wayland, MA, 01778, United States of America

---

Thông báo số: 10235/TB-SHTT, ngày: 30/06/2020 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SD1-2020-000315 Ngày nộp: 09/03/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-01088	27/02/2020

Mục sửa đổi: Địa chỉ tác giả  
Nội dung mới: Địa chỉ tác giả thứ 2 "**PALUMBO, M. Joseph (US)**" được sửa thành:  
616 Brookside Avenue, Saint Davids, Pennsylvania 19087-4826, United States of America

---

Thông báo số: 10238/TB-SHTT, ngày: 30/06/2020 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SD1-2020-00346 Ngày nộp: 13/03/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2013-03223	14/10/2013

Mục sửa đổi: Rút tên chủ đơn  
Nội dung mới: Rút tên chủ đơn sau đây khỏi Danh sách chủ đơn (theo tuyên bố của chủ đơn): Tên đầy đủ: JUNE CONSTRUCTION CO., LTD. (KR)  
Địa chỉ: (Hyoja-dong 3-ga)30-4, Seogok 2-gil, Wansan-gu, Jeonju-si, Jeollabuk-do 560-870, Republic of Korea Industry Academic Cooperation Foundation, Kunsan National University (KR) trở thành chủ đơn duy nhất.

---

Thông báo số: 10239/TB-SHTT, ngày: 30/06/2020 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2020-00361 Ngày nộp: 18/03/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-01509	26/03/2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn  
Nội dung mới: NIPPON STEEL CORPORATION (JP)  
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, 100-8071, Japan

---

Thông báo số: 10240/TB-SHTT, ngày: 30/06/2020 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2020-00362 Ngày nộp: 18/03/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-01605	29/03/2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn  
Nội dung mới: NIPPON STEEL CORPORATION (JP)  
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, 100-8071, Japan

---

Thông báo số: 10241/TB-SHTT, ngày: 30/06/2020 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2020-00363 Ngày nộp: 18/03/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-01506	26/03/2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn  
Nội dung mới: NIPPON STEEL CORPORATION (JP)  
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, 100-8071, Japan

---

Thông báo số: 10242/TB-SHTT, ngày: 30/06/2020 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2020-00364 Ngày nộp: 18/03/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-02155	25/04/2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: NIPPON STEEL CORPORATION (JP)

6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, 100-8071, Japan

---

Thông báo số: 10243/TB-SHTT, ngày: 30/06/2020 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2020-00365 Ngày nộp: 18/03/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-01653	02/04/2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: NIPPON STEEL CORPORATION (JP)

6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, 100-8071, Japan

---

Thông báo số: 10248/TB-SHTT, ngày: 30/06/2020 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2020-00421 Ngày nộp: 27/03/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-00265	13/06/2011

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: MELINTA SUBSIDIARY CORP. (US)

44 Whippany Road, Suite 280, Morristown, New Jersey 07960, USA

---

Thông báo số: 10252/TB-SHTT, ngày: 30/06/2020 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2020-00694 Ngày nộp: 26/05/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2010-00522	05/03/2010

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn  
Nội dung mới: JGC HOLDINGS CORPORATION (JP)  
3-1, Minatomirai 2-chome, Nishi-ku, Yokohama-shi, Kanagawa  
2206001, Japan

---

Thông báo số: 10253/TB-SHTT, ngày: 30/06/2020 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2020-00714 Ngày nộp: 28/05/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2016-04593	28/11/2016

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn  
Nội dung mới: Viện dầu khí Việt Nam (VN)  
Tòa nhà viện dầu khí Việt Nam, 167 Trung Kính, phường Yên Hòa,  
quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 10277/TB-SHTT, ngày: 30/06/2020 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2020-00156 Ngày nộp: 13/02/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2017-02467	29/06/2017

Mục sửa đổi: Bổ sung tác giả  
Nội dung mới: Bổ sung 02 tác giả sau đây vào Danh sách các tác giả khác:  
1. Tên đầy đủ: Đỗ Thanh Sinh (VN)  
Địa chỉ: Lô I3, Đường N2, Khu Công nghệ cao, Phường Tân Phú, Quận  
9, Thành phố Hồ Chí Minh  
2. Tên đầy đủ: Nguyễn Công Danh (VN)  
Địa chỉ: Lô I3, Đường N2, Khu Công nghệ cao, Phường Tân Phú, Quận  
9, Thành phố Hồ Chí Minh

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP A - QUYỀN 1 (08.2020)**

---

Thông báo số: 11008/TB-SHTT, ngày: 06/07/2020 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2020-00360 Ngày nộp: 18/03/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-00998	27/02/2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: NIPPON STEEL CORPORATION (JP)

6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, 100-8071, Japan

---

Thông báo số: 11009/TB-SHTT, ngày: 06/07/2020 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2020-00359 Ngày nộp: 18/03/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-01965	19/04/2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: NIPPON STEEL CORPORATION (JP)

6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, 100-8071, Japan

---

Thông báo số: 12190/TB-SHTT, ngày: 20/07/2020 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2020-00547 Ngày nộp: 06/05/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2016-04919	15/12/2016

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: GANZHOU RECYCLE NEW TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)

No.1, Xinye Ave., Hongjin industrial park, high-tech industrial park,  
Ganzhou City, Jiangxi Province, 341000 P.R.China

---

Thông báo số: 12196/TB-SHTT, ngày: 20/07/2020 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2020-00791 Ngày nộp: 11/06/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:



(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2016-01210	05/04/2016

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn  
Nội dung mới: NKT Photonics GmbH (DE)  
Schanzenstrasse 39, Gebaude D9-D13, 51063 Koln, Germany

---

Thông báo số: 12200/TB-SHTT, ngày: 20/07/2020 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2020-00717 Ngày nộp: 29/05/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-00869	18/02/2020

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn  
Nội dung mới: PT.OHTOMI (ID)  
Industrial Town MM2100 JL. Kalimantan Blok F No.8, Cibitung,  
Cikarang Barat, Bekasi - Jawa Barat 17520, Indonesia

---

Thông báo số: 12204/TB-SHTT, ngày: 20/07/2020 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2020-00587 Ngày nộp: 12/05/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2015-00906	19/03/2015

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn  
Nội dung mới: Hitachi Chemical Company, Ltd. (JP)  
9-2, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6606, Japan

---

***b - Ghi nhận sửa đổi đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích***

Thông báo số: 9061/TB-SHTT, ngày: 09/07/2020 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ2-2020-00035 Ngày nộp: 09/01/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
2-2016-00129	20/04/2016

Mục sửa đổi: Địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: 31 Hàn Thuyên, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 10254/TB-SHTT, ngày: 30/06/2020 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ2-2020-00121 Ngày nộp: 06/02/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
2-2018-00438	01/11/2018

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: DAIKIN INDUSTRIES (THAILAND) LTD. (TH)  
700/11, Moo 1, Tambol Klongtamru, Amphur Muang  
Chonburi, Chonburi, 20000, Thailand

---

Thông báo số: 10254/TB-SHTT, ngày: 30/06/2020 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ2-2020-00121 Ngày nộp: 06/02/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
2-2018-00438	01/11/2018

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: DAIKIN INDUSTRIES (THAILAND) LTD. (TH)  
700/11, Moo 1, Tambol Klongtamru, Amphur Muang  
Chonburi, Chonburi, 20000, Thailand

---

Thông báo số: 12189/TB-SHTT, ngày: 20/07/2020 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ2-2020-00609 Ngày nộp: 14/05/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
2-2016-00399	03/11/2016

Loại bỏ tác giả sáng chế

- Loại bỏ tác giả sáng chế "**WEI-XIAN LAI (TW)**" ra khỏi Danh sách tác giả.

- Bổ sung tác giả sau đây vào Danh sách tác giả:

Tên đầy đủ: **Chi-Chou Yuan (TW)**

Địa chỉ: **NO. 19, ALY. 33**, Ln. 533, Xinxing Rd., South Dist., Tainan City, Taiwan

---

**PHẦN V**

**THAY ĐỔI CHỦ ĐƠN**

***a - Ghi nhận thay đổi chủ đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế***

Thông báo số: 8462/TB-SHTT, ngày: 26/06/2020 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2019-00244 Ngày nộp: 06/05/2019

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2018-01920	09/10/2015

Bên chuyển nhượng: AXICHEM AB (NO)  
Vestre Torggate 1, N-5015 Bergen, Norway

Bên được chuyển nhượng: AXICHEM AB (SE)  
Södergatan 26, 211 34 Malmö, Sweden

Thông báo số: 8463/TB-SHTT, ngày: 26/06/2020 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2019-00370 Ngày nộp: 07/07/2019

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2012-00362	02/08/2010

Bên chuyển nhượng: LAFARGE (FR)  
61, rue des Belles Feuilles, F-75116 Paris, France

Bên được chuyển nhượng: HOLCIM TECHNOLOGY LTD. (CH)  
Zürcherstrasse 156, 8645 Jona, Switzerland

Thông báo số: 8464/TB-SHTT, ngày: 26/06/2020 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2019-00382 Ngày nộp: 09/07/2019

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2016-01612	22/10/2014

Bên chuyển nhượng: MEHTA TECH, INC. (US)  
208 North 12th Avenue, Eldridge, IA 52748, United States of America

Bên được chuyển nhượng: Vit Tall LLC (US)  
P.O. Box 927269, San Diego, CA 92192-7269, United States of America (địa chỉ trước đó của VIT TALL LLC là: 4275 Executive Square, La Jolla, California 92037, United States of America)

---

Thông báo số: 8465/TB-SHTT, ngày: 26/06/2020 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2019-00634 Ngày nộp: 04/10/2019

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2016-04936	16/12/2016

Bên chuyển nhượng: LEE, Woon Sik (KR)  
Paradia Apt #103-1902, 30-12, 1gongdan-ro 9-gil, Gumi-si, Gyeongsangbuk-do, Republic of Korea

Bên được chuyển nhượng: YOON, Hong Sang (KR)  
1103, 118dong, 45-10, Jangyulno, Siheung, Gyeonggi-do, Korea  
LEE, Woon Sik (KR) là đồng chủ đơn với YOON, Hong Sang (KR)

---

Thông báo số: 8467/TB-SHTT, ngày: 26/06/2020 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2019-00808 Ngày nộp: 05/12/2019

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-06379	14/11/2019

Bên chuyển nhượng: Trịnh Thị Vân Anh (VN)  
Nhà E2 - 144 đường Xuân Thủy, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng: Viện Vi sinh vật và Công nghệ sinh học - Đại học quốc gia Hà Nội (VN)  
Nhà E2 - 144 đường Xuân Thủy, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 8470/TB-SHTT, ngày: 26/06/2020 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2020-00007 Ngày nộp: 07/01/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP A - QUYỀN 1 (08.2020)**

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2014-03590	24/04/2013

Bên chuyển nhượng: REGULUS THERAPEUTICS INC. (US)  
10614 Science Center Drive, San Diego, California 92121,  
United States of America

Bên được chuyển nhượng: SANOFI (FR)  
54, rue la Boétie, 75008, Paris, France

---

Thông báo số: 8471/TB-SHTT, ngày: 26/06/2020 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn  
Số Yêu cầu: CD1-2020-00031 Ngày nộp: 17/01/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2016-05195	03/06/2015

Bên chuyển nhượng: TRISTAN MELLAND (ZA)  
66 Arum Lane, Kommetjie, WC 7975 Cape Town, South  
Africa

Bên được chuyển nhượng: Gridesic Holdings Limited (CN)  
31/F 148 Electric Road, North Point, HongKong

---

Thông báo số: 9598/TB-SHTT, ngày: 20/07/2020 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn  
Số Yêu cầu: CD1-2019-00226 Ngày nộp: 02/05/2019

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-02086	23/04/2019

Bên chuyển nhượng: Viện Kỹ thuật nhiệt đới, Viện Hàn lâm Khoa học và Công  
nghệ Việt Nam (VN)  
Viện Kỹ thuật nhiệt đới - Nhà A13, số 18 Hoàng Quốc Việt,  
quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng: Trung tâm phát triển Công nghệ cao, Viện Hàn lâm Khoa  
học và Công nghệ Việt Nam (VN)  
Số 18 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy,  
thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 9599/TB-SHTT, ngày: 20/07/2020 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2019-00706 Ngày nộp: 01/11/2019

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-02086	23/04/2019

Bên chuyển nhượng: Trung tâm phát triển Công nghệ cao, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam  
Số 18 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng: Viện Nghiên cứu Công nghiệp rừng - Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam (VN)  
Số 46, phường Đức Thắng, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội  
Trung tâm phát triển Công nghệ cao, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam là đồng chủ đơn với Viện Nghiên cứu Công nghiệp rừng - Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam (VN)

---

Thông báo số: 9600/TB-SHTT, ngày: 20/07/2020 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2020-00046 Ngày nộp: 22/01/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2017-04708	24/11/2017
1-2016-01573	29/04/2016
1-2016-01600	04/05/2016

Bên chuyển nhượng: ORACOM CO., LTD. (KR)  
372, Ihwa-ro, Pyeongtaek-si, Gyeonggi-do, 17875, Republic of Korea

Bên được chuyển nhượng: MIRAE AUTOMATION TECHNOLOGY (KR)  
372, Ihwa-ro, Pyeongtaek-si, Gyeonggi-do, 17875, Republic of Korea

---

Thông báo số: 10260/TB-SHTT, ngày: 30/06/2020 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2020-00130 Ngày nộp: 04/03/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2018-02643	19/06/2018

Bên chuyển nhượng: THE CHEMO-SERO-THERAPEUTIC RESEARCH  
INSTITUTE (JP)  
4-7 Hanabata-cho, Chuou-ku, Kumamoto-shi, Kumamoto  
860-0806 Japan

Bên được chuyển nhượng: KM Biologies Co., Ltd. (JP)  
1-6-1 Okubo, Kita-ku, Kumamoto-shi, Kumamoto 860-  
8568 Japan

---

Thông báo số: 10257/TB-SHTT, ngày: 30/06/2020 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2020-00071 Ngày nộp: 17/02/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2018-06013	28/12/2018

Bên chuyển nhượng: SK PICGLOBAL CO., LTD. (KR)  
255 (Gosa-dong), Yongjam-ro, Nam-gu, Ulsan 44782,  
Republic of Korea

Bên được chuyển nhượng: SK picglobal Co., Ltd. (KR)  
255 (Gosa-dong), Yongjam-ro, Nam-gu, Ulsan 44782,  
Republic of Korea

---

Thông báo số: 10258/TB-SHTT, ngày: 30/06/2020 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2020-00096 Ngày nộp: 03/03/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-05611	11/10/2019

Bên chuyển nhượng: STREKIN AG (CH)  
Hochbergerstr. 60C 4057 Basel (CH)

Bên được chuyển nhượng: KINARUS AG (CH)  
Hochbergerstr. 60C 4057 Basel (CH)

---



Thông báo số: 10270/TB-SHTT, ngày: 30/06/2020 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2020-00357 Ngày nộp: 01/06/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2015-00038	07/01/2015

Bên chuyển nhượng: MICHAEL SHIH (TW)  
12F.-4, No. 666, Sec. 2, Wuquan W. Rd. Nantun Dist.,  
Taichung City, TAIWAN (R.O.C) 408

Bên được chuyển nhượng: Cheng-Yi Wu (TW)  
12F.-4, No. 666, Sec. 2, Wuquan W. Rd. Nantun Dist.,  
Taichung City, TAIWAN (R.O.C) 408  
Pei-Chang Chuang (TW)  
12F.-4, No. 666, Sec. 2, Wuquan W. Rd. Nantun Dist.,  
Taichung City, TAIWAN (R.O.C) 408

---

Thông báo số: 10263/TB-SHTT, ngày: 30/06/2020 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2020-00180 Ngày nộp: 20/03/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-06716	28/11/2019

Bên chuyển nhượng: C4 THERAPEUTICS, INC. (US)  
C/o C4 Therapeutics, Inc., 490 Arsenal Way, Suite 200,  
Watertown, MA 02472, United States of America

Bên được chuyển nhượng: F. HOFFMANN-LA ROCHE AG (CH)  
Grenzacherstrasse 124, 4070 Basel, Switzerland

---

Thông báo số: 10265/TB-SHTT, ngày: 30/06/2020 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2020-00192 Ngày nộp: 24/03/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-00032	03/01/2019

Bên chuyển nhượng: MEDSHINE DISCOVERY INC. (CN)  
Room 218, No.9 Gaoxin Road, Gaoxin Development  
District Nanjing, Jiangsu 210032, China

Bên được chuyển nhượng: QILU PHARMACEUTICAL CO., LTD. (CN)  
No.317, Xinluo Street, High Technical Zone Jinan,  
Shandong 250100, China

---

Thông báo số: 10271/TB-SHTT, ngày: 30/06/2020 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2020-00398 Ngày nộp: 17/06/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2015-04106	26/10/2015

Bên chuyển nhượng: POLYPLASTICS CO., LTD. (JP)  
18-1, Konan 2-chome, Minato-ku, Tokyo 1088280 Japan  
Bên được chuyển nhượng: NIPPON LIGHT METAL COMPANY, LTD. (JP)  
2-20, Higashi-shinagawa 2-chome, Shinagawa-ku, Tokyo  
1408628 Japan

---

Thông báo số: 10268/TB-SHTT, ngày: 30/06/2020 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2020-00228 Ngày nộp: 21/04/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-00224	15/01/2019

Bên chuyển nhượng: PRIMETALS TECHNOLOGIES AUSTRIA GMBH (AT)  
Turmstrasse 44, Linz 4031, Austria  
Bên được chuyển nhượng: Arvedi Steel Engineering S.p.A. (IT)  
Piazza Lodi 7, 26100 Cremona, Italy

---

Thông báo số: 10267/TB-SHTT, ngày: 30/06/2020 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2020-00225 Ngày nộp: 20/04/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2017-01849	18/05/2017

Bên chuyển nhượng: KURARAY ASIA PACIFIC PTE. LTD. (SG)  
10 Sakra Avenue, 627887 Singapore

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP A - QUYỂN 1 (08.2020)**

Bên được chuyển nhượng: KURARAY CO., LTD. (JP)  
1621, Sakazu, Kurashiki-shi, Okayama 710-0801 Japan

Thông báo số: 12193/TB-SHTT, ngày: 20/07/2020 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn  
Số Yêu cầu: CD1-2020-00403 Ngày nộp: 17/06/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2018-03359	01/08/2018

Bên chuyển nhượng: ALCATEL LUCENT (FR)  
Nokia Paris-Saclay, Route de Villejust, 91620 Nozay,  
France

Bên được chuyển nhượng: Nokia Technologies Oy (FI)  
Karakaari 7, Espoo 02610, Finland

Thông báo số: 12195/TB-SHTT, ngày: 20/07/2020 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn  
Số Yêu cầu: CD1-2020-00303 Ngày nộp: 20/05/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-06905	06/12/2019

Bên chuyển nhượng: WASHIO SAYAKA (JP)  
302, Iigurukoto, 266, Tenmachi, Shimogyo-ku, Kyoto-  
city, Kyoto 6008024 Japan

Bên được chuyển nhượng: FAST RETAILING CO., LTD. (JP)  
717-1, Sayama, Yamaguchi-shi, Yamaguchi 7540894 Japan

Thông báo số: 12188/TB-SHTT, ngày: 20/07/2020 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn  
Số Yêu cầu: CD1-2020-00332 Ngày nộp: 09/06/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2010-00522	05/03/2010

chuyển nhượng: JGC HOLDINGS CORPORATION (JP)  
3-1, Minatomirai 2-chome, Nishi-ku, Yokohama-shi,

Bên được chuyển nhượng: Kanagawa 2206001, Japan  
JGC CORPORATION (JP)  
3-1, Minatomirai 2-chome, Nishi-ku, Yokohama-shi,  
Kanagawa 2206001, Japan

---

***b - Ghi nhận thay đổi chủ đơn yêu cầu Bằng độc quyền giải pháp hữu ích***

Thông báo số: 8468/TB-SHTT, ngày: 26/06/2020 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD2-2019-00832 Ngày nộp: 13/12/2019

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
2-2017-00399	13/12/2017

Bên chuyển nhượng: Trần Hữu Tâm (VN)  
197 Lãnh Binh Thăng, phường 12, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng: TRUNG TÂM KIỂM CHUẨN XÉT NGHIỆM THÀNH PHỐ (VN)  
75A Cao Thắng, phường 3, quận 3, thành phố Hồ chí Minh

Thông báo số: 8469/TB-SHTT, ngày: 26/06/2020 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD2-2019-00840 Ngày nộp: 18/12/2019

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
2-2018-00182	28/05/2018

Bên chuyển nhượng: Trần Hữu Tâm (VN)  
197 Lãnh Binh Thăng, phường 12, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng: TRUNG TÂM KIỂM CHUẨN XÉT NGHIỆM THÀNH PHỐ (VN)  
75A Cao Thắng, phường 3, quận 3, thành phố Hồ chí Minh

Thông báo số: 8472/TB-SHTT, ngày: 26/06/2020 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD2-2020-00041 Ngày nộp: 22/01/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
2-2019-00021	30/04/2018

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP A - QUYỀN 1 (08.2020)**

---

Bên chuyển nhượng: CHOI, Dae-han (KR)  
(61468) 401ho, 6-2 Baekseo-ro 176beon-gil, Dong-gu,  
Gwangju, Republic of Korea

Bên được chuyển nhượng: Sewoon Medical Co., Ltd (KR)  
(31061) 60, Dorim-gil, Ipjang-myeon, Seobuk-gu, Cheonan-  
si, Chungcheongnam-do, Republic of Korea

---

Thông báo số: 10272/TB-SHTT, ngày: 30/06/2020 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn  
Số Yêu cầu: CD2-2020-00279 Ngày nộp: 14/05/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
2-2016-00399	03/11/2016

Bên chuyển nhượng: WEI-XIAN LAI (TW)  
No.3-4, Aly. 7, Ln. 500, Xinxing Rd., South Dist, Tainan  
City, TAIWAN.

Bên được chuyển nhượng: JP OPTICAL PTE LTD. (TW)  
No. 1, Xinzhong Rd., South Dist., Tainan City, Taiwan

---

PHẦN VI

**ĐÍNH CHÍNH**

Theo đề nghị của: Giám đốc Trung tâm Thẩm định Sáng chế

Đối tượng cần đính chính:

Số đơn : 1-2020-00803, ngày nộp đơn: 26/04/2018

Nội dung đính chính: Bổ sung hình vẽ

Đúng là:

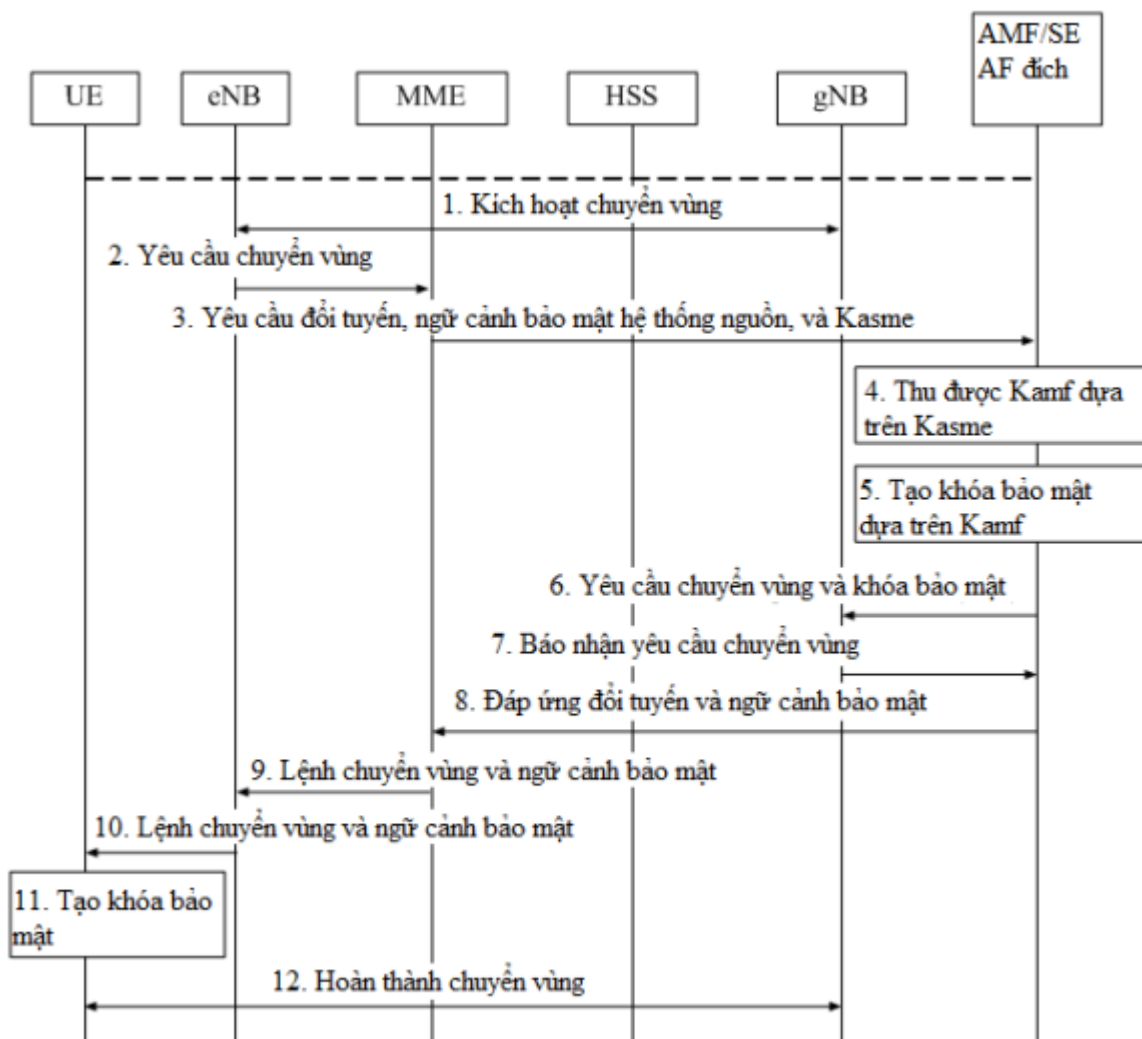


Fig.9

Theo đề nghị của: Giám đốc Trung tâm Thẩm định Sáng chế

Đối tượng cần đính chính:

Số đơn : 1-2020-01870, ngày nộp đơn: 31/03/2020

Nội dung đính chính: Quốc tịch tác giả

Sai là:

BERGGREN, Fredrik (CN)

Đúng là:

BERGGREN, Fredrik (SE)

---

Theo đề nghị của: Giám đốc Trung tâm Thẩm định Sáng chế

Đối tượng cần đính chính:

Số đơn : 1-2019-05076, ngày nộp đơn: 17/09/2019

Nội dung đính chính: Ngày nộp đơn PCT

Sai là:

23/02/2018

Đúng là:

23/03/2018

---



## **CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP**

*Do Cục Sở hữu trí tuệ thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ ấn hành theo Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005 và được sửa đổi bằng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2009.*

### ***Địa chỉ liên hệ:***

384-386 đường Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân,  
thành phố Hà Nội, Việt Nam  
ĐT: 024. 38583069  
Fax: 024. 38588449